

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

07 - 2020

388

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

7-2020

388

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	765
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	805
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	813
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	844
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	850

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	765
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	805
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	813
<u>PART V:</u> Change of Applicants	844
<u>PART VI:</u> Correction	850

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 388 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2020)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 388 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2020)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 71132 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2018-00783 | (85) 26/02/2018 | |
| (22) 27/10/2017 | (86) PCT/KR2017/012005 | 27/10/2017 |
| (30) 10-2017-0134895 | 17/10/2017 KR (87) WO2019/078393 | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2018

(51) *F41J 3/00; G07F 13/06; G07F 13/10; F41J 3/02*

(71) **HONG INTERNATIONAL CORP.** (KR)

#306, 111 Digital-ro 26gil, Guro-gu, Seoul 08390, Korea (South)

(72) Sang Uk HONG (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TRÒ CHƠI NÉM PHI TIÊU CÓ CHỨC NĂNG CUNG CẤP ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trò chơi ném phi tiêu cung cấp cho người người chơi đồ uống dựa trên vị trí ném của mũi phi tiêu. Thiết bị trò chơi ném phi tiêu có thể bao gồm: bảng phi tiêu có nhiều vùng ghi điểm; bộ cảm biến được tạo kết cấu để phát hiện vị trí ném của mũi phi tiêu trong bảng phi tiêu; bộ phận phân phối được tạo kết cấu để cung cấp đồ uống vào cốc dựa trên vị trí ném của mũi phi tiêu; và bộ điều khiển để điều khiển hoạt động của bộ phận phân phối.

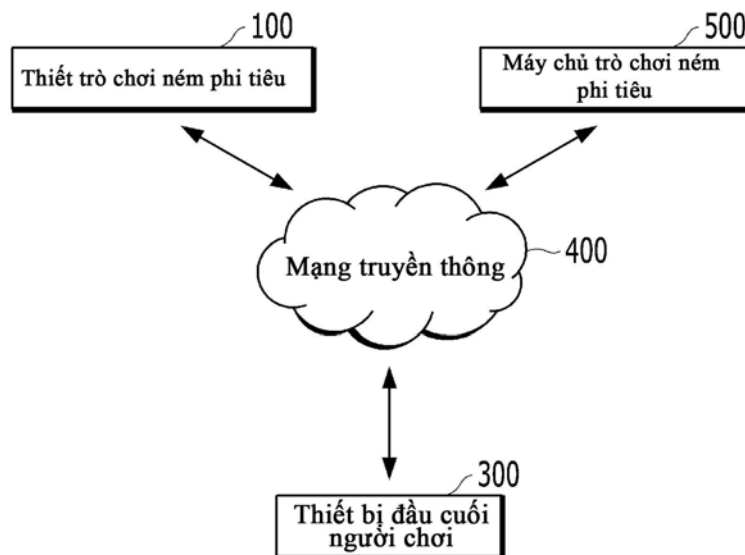


FIG.1

- (11) 71133 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2018-01795 (85) 27/04/2018
 (22) 18/09/2017 (86) PCT/CN2017/101996 18/09/2017
 (30) 201710335018.0 12/05/2017 CN (87) WO2018/205477 15/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2018

(51) *H01L 23/50; H01L 27/02*

(71) 1. HEFEI BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 2177, Tonglingbei Road, Hefei, Anhui 230012, China

2. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

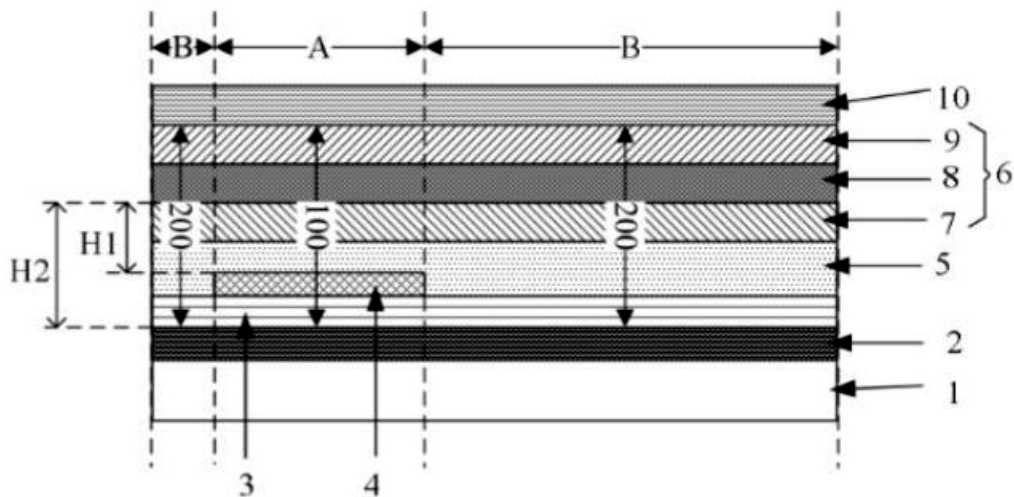
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Yuanhui GUO (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ MÀU CỦA ÁNH SÁNG ĐƯỢC PHÁT TỪ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị phát sáng hữu cơ. Thiết bị phát sáng hữu cơ gồm điện cực thứ nhất; lớp hữu cơ trên điện cực thứ nhất, lớp hữu cơ có lớp phát sáng hữu cơ; điện cực thứ hai ở phía của lớp hữu cơ cách xa điện cực thứ nhất; lớp điện sắc giữa điện cực thứ nhất và lớp hữu cơ; và điện cực thứ ba giữa lớp điện sắc và lớp hữu cơ.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71134 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2018-04491 | (85) 11/10/2018 | |
| (22) 12/10/2017 | (86) PCT/JP2017/037003 | 12/10/2017 |
| | (87) WO2019/073572 A1 | 08/04/2019 |

(51) A61F 13/49; A61F 13/514; A61F 13/496

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan

(72) FUJII, Keishi (JP); UEDA, Masumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm hướng trên-dưới, hướng phải-trái, và hướng trước-sau, mà giao cắt với nhau, bao gồm: phần cạp phía trước (20); và phần cạp phía sau (30), ít nhất một trong hai phần cạp phía trước (20) và phần cạp phía sau (30) bao gồm chi tiết co giãn (25, 35) mà giãn ra và co lại theo hướng phải-trái và các lỗ (50) đi xuyên theo hướng trước-sau, của phần cạp phía trước (20) và phần cạp phía sau (30), phần cạp ở phía khác (20) có lực co lại lớn hơn theo hướng phải-trái bao gồm nhiều lỗ (50) hơn phần cạp ở một phía (30) có lực co lại nhỏ hơn theo hướng phải-trái.

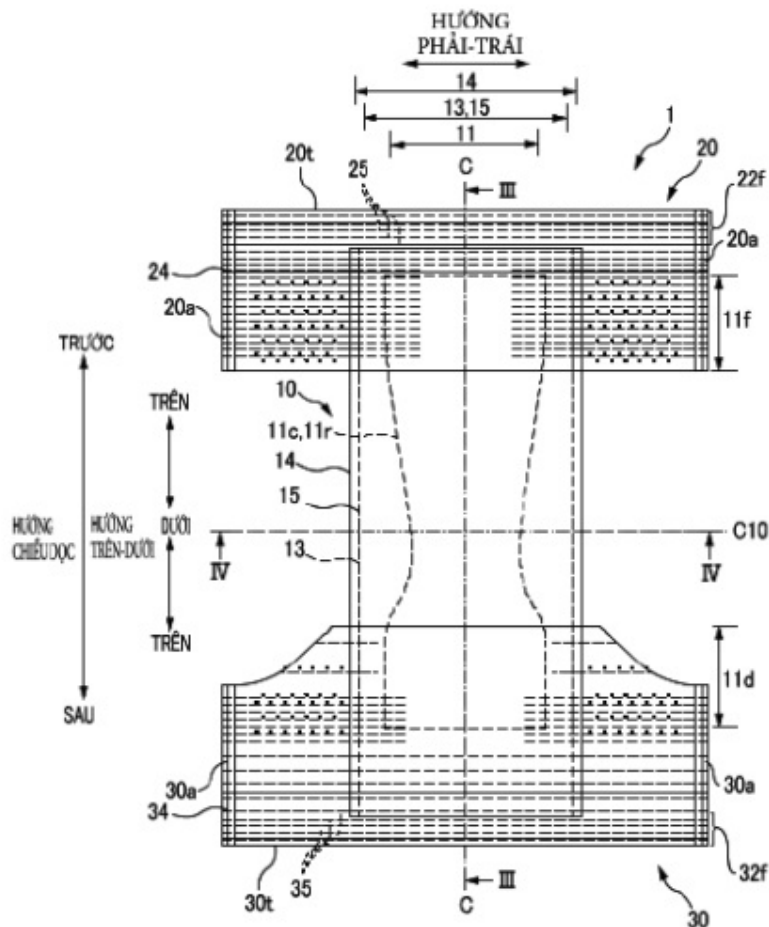


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71135 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2018-04492 | (85) 11/10/2018 | |
| (22) 12/10/2017 | (86) PCT/JP2017/036996 | 12/10/2017 |
| | (87) WO2019/073568 A1 | 18/04/2019 |

(51) *A61F 13/49*; *A61F 13/514*; *A61F 13/539*; *A61F 13/496*

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

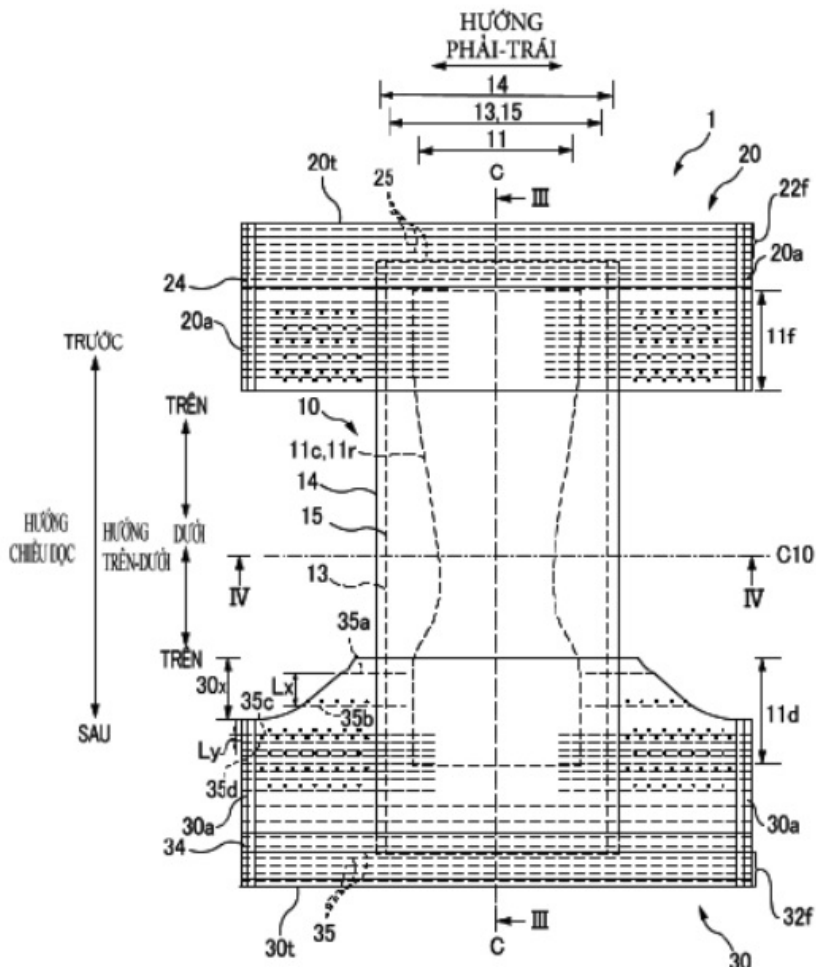
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan

(72) FUJII, Keishi (JP); UEDA, Masumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm hướng trên-dưới, hướng phải-trái, và hướng trước-sau, mà giao cắt với nhau, bao gồm: phần cạp phía trước (20); và phần cạp phía sau (30), ít nhất một trong hai phần cạp phía trước (20) và phần cạp phía sau (30) bao gồm chi tiết co giãn (25, 35) mà giãn ra và co lại theo hướng phải-trái và các lỗ (50) đi xuyên theo hướng trước-sau, của phần cạp phía trước (20) và phần cạp phía sau (30), phần cạp ở phía này (30) có lực co lại nhỏ hơn theo hướng phải-trái bao gồm nhiều lỗ (50) hơn phần cạp đến phía khác (20) có lực co lại lớn hơn theo hướng phải-trái.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 71136 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2018-05273 | (85) 26/11/2018 | |
| (22) 25/04/2016 | (86) PCT/HU2016/000023 | 25/04/2016 |
| | (87) WO2017/187210 | 02/11/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2019

(51) **A24D 3/06; A24D 3/16**

(71) **OPTIFILTER RESEARCH ZRT. (HU)**

Finn u. 1/1., 7630 Pécs, Hungary

(72) SZARVAS, Tibor (HU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẦU LỌC THUỐC LÁ ĐIỀU CHỨA ALGINIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu lọc thuốc lá điều. Cụ thể, sáng chế đề cập đến đầu lọc thuốc lá điều mới, trong đó các nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên được sử dụng, các nguyên liệu này trước đây chưa được áp dụng vào lĩnh vực đặc biệt này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến đầu lọc thuốc lá điều, đầu lọc này có thể được sử dụng để hấp phụ các thành phần độc của khói thuốc lá, và làm giảm sự phá hủy mô gây ra bởi khói thuốc lá điều trên các cơ quan hô hấp, hệ tim mạch và niêm mạc. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến đầu lọc thuốc lá điều chứa alginit.

(11) 71137 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2018-05925

(22) 26/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2018

(51) A44B 19/08

(71) YKK CORPORATION (JP)

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan

(72) Tomoya KOSAKA (JP); Le Quynh Loan (VN); Takuya NAGATANI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DÂY KHÓA KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DÂY KHÓA KÉO NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dây khóa kéo (10) bao gồm băng khóa kéo (20), hàng răng khóa kéo (30) gắn trên một phần mép bên (21a) của bề mặt dưới (21) của băng khóa kéo (20), và lớp chống nước (40) tạo ra trên bề mặt trên (22) của băng khóa kéo (20). Quá trình cán láng được thực hiện trên bề mặt trên (22) của băng khóa kéo (20) bằng cách xử lý nhiệt và ép. Lớp chống nước (40) được tạo ra trên bề mặt trên (22) của băng khóa kéo (20) mà trên đó quá trình cán láng đã được thực hiện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo dây khóa kéo này.

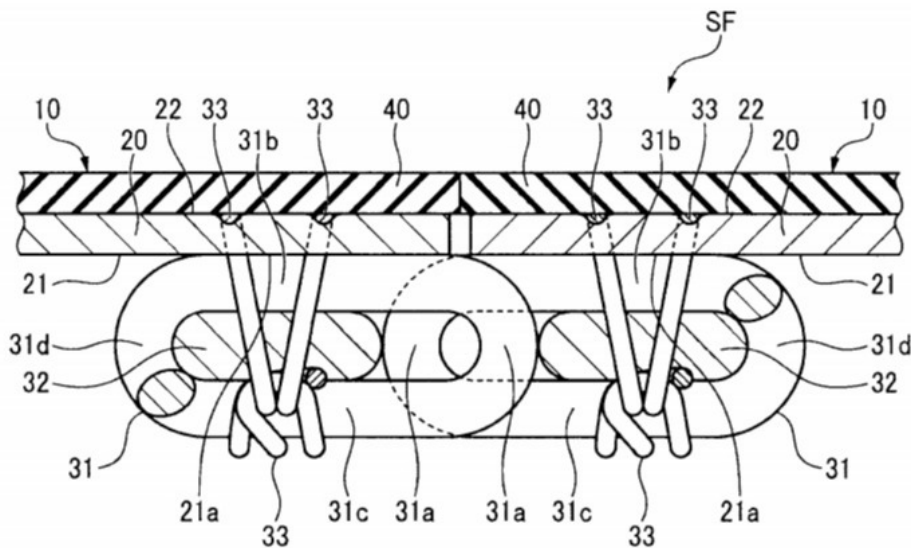


FIG.2

(11) 71138 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2018-05948

(22) 26/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2018

(51) C02F 3/10; C02F 3/06; C02F 1/32; C02F 3/00

(71) DASAN CONSULTANTS CO., LTD. (KR)

5-66, Gumijungang-ro 42-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

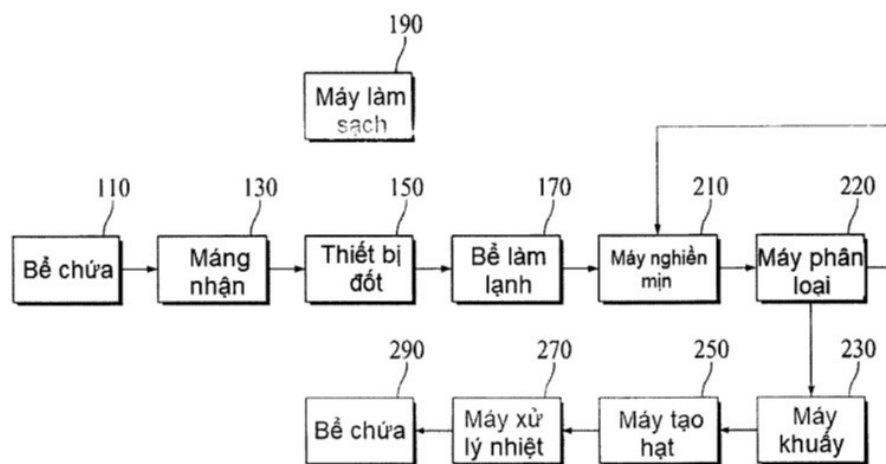
(72) LEE, HAE KYUONG (KR); PARK, JOON KYU (KR); YOO, JI WOON (KR); JEON, HAE SEONG (KR); BAEK, KI TAE (KR); KANG, SEUNG HEE (KR); CHOI, JEONG HWAN (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT CHẤT HẤP THỤ DẠNG HẠT ĐỂ LOẠI BỎ CHẤT Ô NHIỄM ION SỬ DỤNG BÙN CHỨA PHÈN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất chất hấp thụ dạng hạt để loại bỏ chất ô nhiễm ion sử dụng bùn chứa phèn. Hệ thống sản xuất chất hấp thụ dạng hạt theo sáng chế vận chuyển liên tục bùn tạo ra trong nhà máy làm sạch nước và tạo bùn đã vận chuyển ở dạng hạt trong một hệ thống sản xuất riêng và vì vậy thu được hiệu quả tiện lợi.

Fig. 1



(11) 71139 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2018-05949

(22) 26/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2018

(51) C02F 3/10; C02F 3/06; C02F 1/32; C02F 3/00

(71) DASAN CONSULTANTS CO., LTD. (KR)

5-66, Gumijungang-ro 42-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

(72) KANG, SEUNG HEE (KR); CHOI, JEONG HWAN (KR); LEE, HAE KYUONG (KR); PARK, JOON KYU (KR); YOO, JI WOON (KR); JEON, HAE SEONG (KR); BAEK, KI TAE (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT HẤP THỤ DẠNG HẠT ĐỂ LOẠI BỎ CHẤT Ô NHIỄM ION SỬ DỤNG BÙN CHỨA PHÈN VÀ CHẤT HẤP THỤ DẠNG HẠT SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất hấp thụ dạng hạt để loại bỏ các chất ô nhiễm ion sử dụng bùn chứa phèn và chất hấp thụ dạng hạt sản xuất theo phương pháp này. Theo sáng chế, trong phương pháp sản xuất chất hấp thụ dạng hạt và chất hấp thụ dạng hạt sản xuất theo phương pháp này được tạo ra ở dạng hạt. Bởi vậy, vì sự kết tụ không xảy ra ngay cả khi chất hấp thụ được ứng dụng và sử dụng trên đồng ruộng nên có thể ngăn hiện tượng tạo thành rãnh nước và ngăn lối dòng chảy sản phẩm đặt chất hấp thụ không bị tắc. Bởi vậy, thuận tiện ở chỗ không cần thao tác xử lý chất hấp thụ rò rỉ. Hơn nữa, vì chất hấp thụ dạng hạt sản xuất được làm khô và sau đó được xử lý nhiệt nên có thể cải thiện hơn đặc tính hấp thụ.

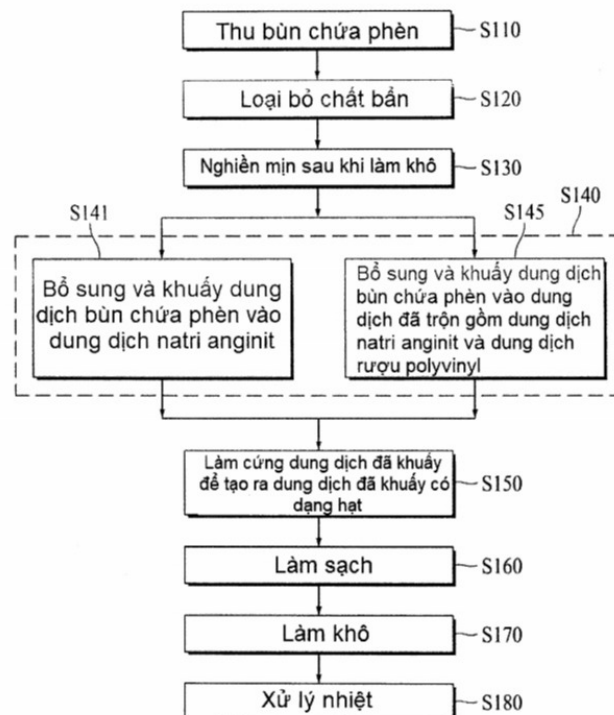


FIG.2

(11) 71140 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2018-05959

(22) 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2018

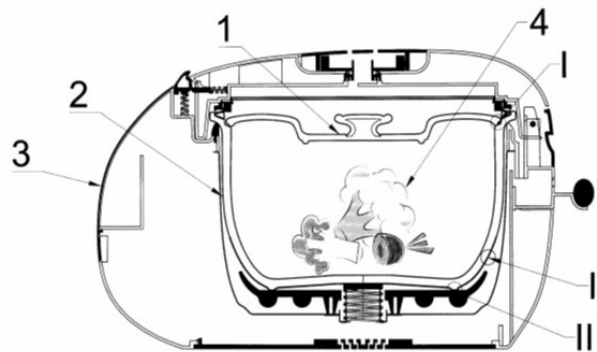
(51) F22B 1/00; F22B 37/00

(75) LÝ NGỌC MINH (VN)

333 Khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(54) NỒI SỨ CÓ CHỨC NĂNG ĐIỀU TIẾT ÁP SUẤT

- (57) Sáng chế đề cập đến nồi sứ có chức năng điều tiết áp suất gồm ba phần: phần vỏ nồi, lòng nồi và nắp lòng nồi, cụ thể như sau: lòng nồi được làm bằng sứ có nhiệt độ nung trên 1.300°C đồng thời đạt độ sốc nhiệt nóng lạnh toàn phần từ 0°C - 800°C nên đảm bảo độ cứng chắc, khó bị nứt, vỡ khi sử dụng thông thường; phần đáy lòng nồi được phủ lớp bắt từ bằng kim loại do đó nồi có thể sử dụng được trên các loại bếp từ và thiết bị sử dụng nồi từ. Nắp được làm bằng sứ toàn bộ, phần chính giữa nắp có phần lõm sâu và được nối với phần tay cầm; phần mặt trong của nắp có thiết kế các lỗ nhỏ lõm xuống có tác dụng tích tụ nước và rải đều trên phần thức ăn đang nấu làm thức ăn không bị khô. Phần nắp được thiết kế rất kín, có các rãnh thoát hơi làm cho phần nhiệt trong nồi được giữ kín (chỉ có một phần rất nhỏ hơi nước thoát ra ngoài) làm áp suất trong nồi được tăng cường. Chính điều này làm cho thức ăn không bị mất nước và mùi vị, đồng thời thức ăn chín nhanh và đều.



H1

(11) **71141 A**

(43) 27/07/2020

(21) **1-2018-05963**

(22) 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2018

(51) **G08B 3/00; G08B 5/00**

(75) **NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN)**

Thôn Cầu Thượng, xã Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(54) **THIẾT BỊ CẢNH BÁO LŨ TỪ XA SỬ DỤNG TÍN HIỆU PHÁO HIỆU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cảnh báo lũ từ xa sử dụng tín hiệu pháo hiệu bao gồm cột rỗng làm bằng kim loại hoặc phi kim loại, cột này được chôn xuống đất hoặc đổ bê tông dưới chân để đảm bảo chắc chắn, cột được khoét lỗ ở phía gần mặt đất để dẫn nước vào bên trong thân cột; phía bên trong cột có gắn các cặp tiếp điểm, mỗi cặp tiếp điểm gồm hai con ốc vít hoặc hai điểm kim loại được hàn vào dây dẫn, dẫn lên hộp kỹ thuật, mỗi cặp tiếp điểm cách nhau một khoảng cách nhất định, ở đây theo đề xuất của giải pháp hữu ích là khoảng 20 cm, tạo thành hệ thống để xác định các mức nước cao thấp khác nhau để phát tín hiệu cảnh báo nguy hiểm khác nhau. Phía trên đầu cột là hộp kỹ thuật để lắp các thiết bị, bao gồm ác quy nguồn, pin năng lượng mặt trời, còi hú, pháo hiệu, hệ thống các rơ le, hệ thống loa, các cặp đèn LED, dây dẫn.

(11) 71142 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2018-05994

(22) 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2019

(51) A01G 1/04

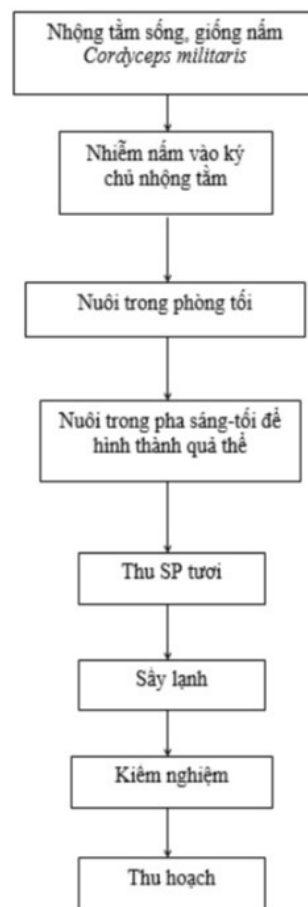
(75) PHẠM VĂN NHẠ (VN)

Số nhà 05, TT2C Khu nhà ở và công trình công cộng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TRÊN KÝ CHỦ NHỘNG TÂM DẦU

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nấm đông trùng hạ thảo trên ký chủ ấu trùng, cụ thể là nhộng dâu tằm. Quy trình bao gồm các bước: bước lựa chọn ký chủ, lựa chọn ký chủ khỏe mạnh không mắc các bệnh truyền nhiễm, thu hoạch sau khi cuộn kén đến ngày thứ 2; bước nhiễm nấm, cấy bào tử nấm vào cơ thể ký chủ; bước ươm sợi, tiến hành nuôi ký chủ nhộng trong điều kiện tối cho đến khi quan sát thấy có sợi nấm mọc ra từ trong một số đốt trên cơ thể ký chủ; bước tạo quả thể, tiếp tục nuôi ở điều kiện chiếu sáng xen kẽ với bóng tối cho đến khi 1/3 chiều dài quả thể phía ngọn bắt đầu hình thành bào tử thì thu hoạch sản phẩm. Sáng chế còn đề xuất sản phẩm thu được bằng quy trình được sử dụng ở dạng tươi hoặc đem sấy đông khô.



HÌNH 1

(11) 71143 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2018-06000

(22) 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2018

(51) B65H 35/00

(71) QINGDAO BELLINTURF LNDUSTRIAL CO.,LTD. (CN)

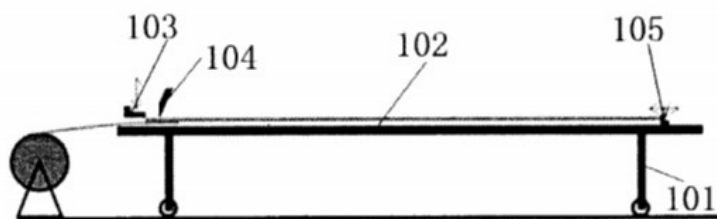
No. 8, Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao, Shandong, 266300, China (CN)

(72) YU, Kang (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) MÁY CẮT CUỘN, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG MÁY CẮT CUỘN VÀ CUỘN THÀNH PHẨM THU ĐƯỢC TỪ MÁY CẮT CUỘN

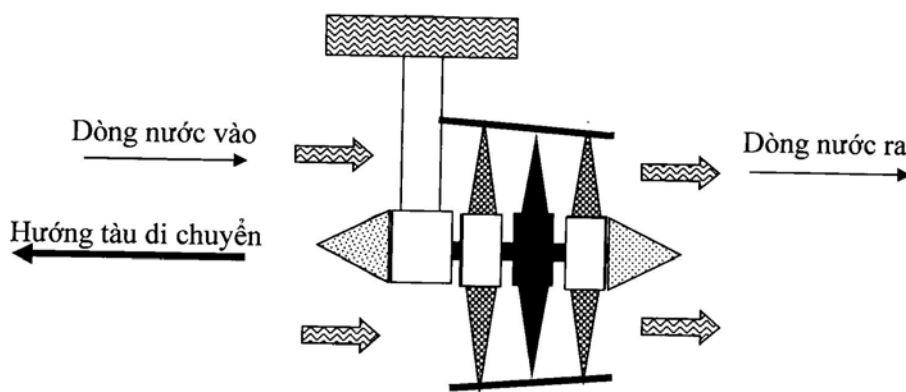
(57) Sáng chế đề cập đến cách sử dụng và sản phẩm của máy cắt cuộn, bao gồm máy cắt và máy cuộn, đặc trưng của máy này là dao cắt có thanh đỡ, trên thanh đỡ có mặt bàn cắt, đầu cạnh ngắn của mặt bàn cắt có tấm ép, một bên của tấm ép là dao cắt tự động bằng điện, ở đầu kia mặt bàn cắt là miếng chắn đầu tiên, đầu cạnh dài của mặt bàn cắt có miếng chắn thứ hai; máy cuộn gồm chân giá đỡ phía dưới và khung ngoài, chân giá đỡ có các con lăn dẫn hướng, trên khung ngoài có con lăn ép lực. Điều này có thể giải quyết sự đồng nhất kích thước đóng gói, phương thức đóng gói thảm cỏ nhân tạo đẹp và đa dạng đồng thời cho thấy sự tiện lợi của thảm cỏ.



HÌNH 1

- (11) 71144 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2018-06005
(22) 27/12/2018
(51) B63H 1/00; B63H 5/00; B63H 25/00
(71) 1. **TRẦN ĐÌNH THUY (VN)**
26, Đinh Tiên Hoàng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
2. **NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)**
P 909 chung cư 8X Plus, 163 A Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
3. **TRẦN QUỐC KHUÊ (VN)**
lớp cơ khí, khóa 2018, Trường đại học Việt Đức, tỉnh Bình Dương
(72) Trần Đình Thụy (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐẨY TÀU THỦY KIỂU CHÂN VỊT TRONG ỐNG ĐẠO LƯU CÓ HAI TẦNG CÁNH TĨNH**

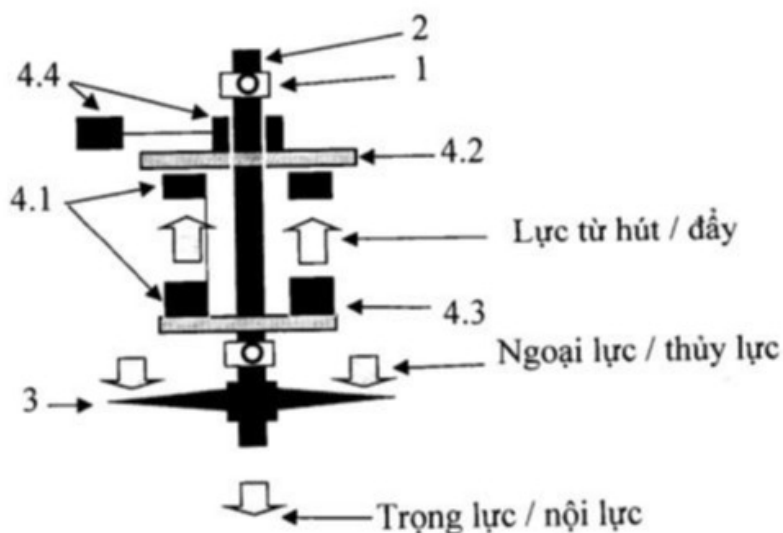
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đẩy tàu thủy kiểu chân vịt trong ống đạo lưu có một hoặc hai tầng cánh tĩnh, bao gồm: tầng cánh tĩnh (6.1) nằm phía sau và tầng cánh tĩnh (6.2) nằm phía trước chân vịt (1); hai tầng cánh tĩnh này nằm trong và cố định với ống đạo lưu (2); chân vịt (1) nằm giữa hai tầng cánh này và được kết nối với trục dẫn động lực (3); hai đầu của thiết bị có bầu dẫn nước vào và ra (4); trong trường hợp không dùng bánh lái riêng lẻ, thì giá đỡ (5) kèm mâm xoay bánh lái. Có nhiều trường hợp, không sử dụng tầng cánh tĩnh (6.2), mà chỉ dùng tầng cánh tĩnh (6.1).



Hình 6

- (11) 71145 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2018-06006
 (22) 27/12/2018
 (51) G11B 19/00
 (75) 1. NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)
 P 909 chung cư 8X Plus, 163 A Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
 2. TRẦN QUỐC KHUÊ (VN)
 lớp cơ khí, khóa 2018, Trường đại học Việt Đức, tỉnh Bình Dương
 3. TRẦN ĐÌNH THUY (VN)
 26, Đinh Tiên Hoàng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
 (54) MÁY ĐỘNG LỰC TRỤC ĐỨNG SỬ DỤNG NAM CHÂM KHỬ MA SẮT Ồ TRỤC

- (57) Sáng chế đề cập đến máy động lực trục đứng sử dụng nam châm khử ma sát ổ trục (1), trong đó có cụm nam châm sắt từ (4) được bố trí bên dưới hoặc bên trên thiết bị (3) - roto. Cụm nam châm sắt từ này, tự động thay đổi lực từ (hút hoặc đẩy) theo xu hướng cân bằng phù hợp với sự sự biến thiên của ngoại lực tác động lên thiết bị (3), trục (2) và ổ trục (1). Cụm nam châm này, gồm: cặp nam châm với nam châm hoặc nam châm với sắt từ (4.1) được gắn trên đĩa sắt từ (4.2) và đĩa sắt từ (4.3); đĩa sắt từ (4.2) gắn cố định với stato của máy động lực; đĩa sắt từ (4.3) được gắn cố định và quay theo trục (1); thiết bị điều khiển cơ điện tử (4.4) hiệu chỉnh nam châm thay đổi lực từ (4.1).



Hình vẽ 6

(11) 71146 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2018-06007

(22) 27/12/2018

(51) F03D 3/06

(71) 1. **TRẦN ĐÌNH THUY** (VN)

26, Đinh Tiên Hoàng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

2. **NGUYỄN HOÀNG ANH** (VN)

P 909 chung cư 8X Plus, 163 A Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

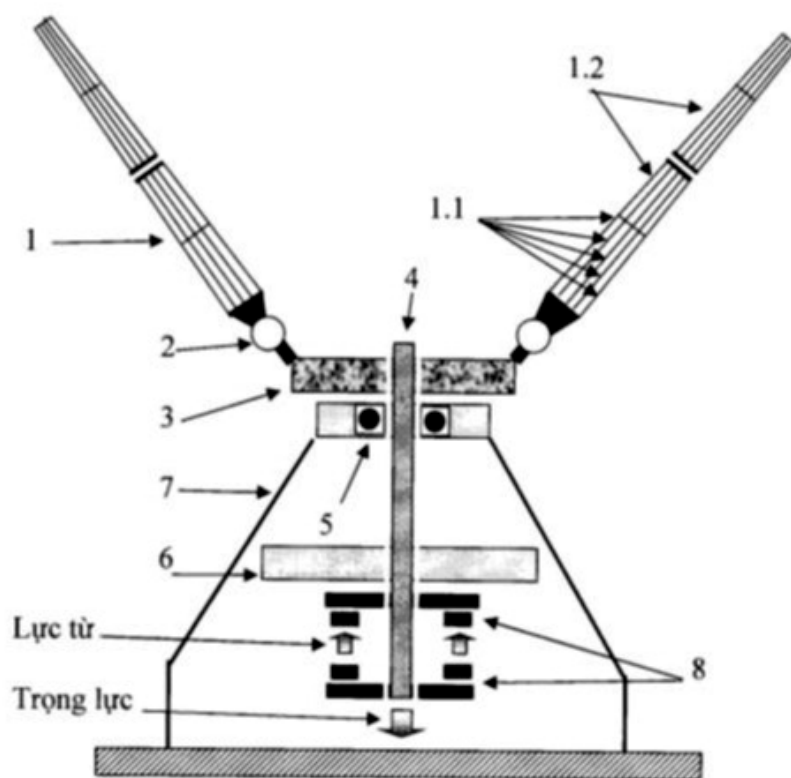
3. **TRẦN QUỐC KHUÊ** (VN)

lớp cơ khí, khóa 2018, Trường đại học Việt Đức, tỉnh Bình Dương

(72) Trần Đình Thụy (VN); Nguyễn Hoàng Anh (VN); Trần Quốc Khuê (VN)

(54) **TUA BIN GIÓ TRỰC ĐỨNG CÓ NHIỀU CÁNH HỢP LẠI THÀNH MỘT CÁNH ỚNG VENTURI**

(57) Sáng chế đề cập đến tua bin gió trực đứng có nhiều cánh hợp lại thành một cánh ống Venturi, theo kiểu hình thang, bao gồm: nằm giữa cánh (1) và giá đỡ cánh (3) là bộ đùm (2) điều khiển cánh đón gió lên xuống, trục (4) kết nối giữa giá đỡ cánh (3) với máy động lực (6) và được giữ cố định bởi ổ trục (5), ổ trục (5) được khử ma sát bởi cặp đĩa nam châm sắt từ (8), toàn bộ các chi tiết máy được cố định bởi giá đỡ (7).



Hình 7

(11) 71147 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2018-06019

(22) 28/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2018

(51) B27B 1/00

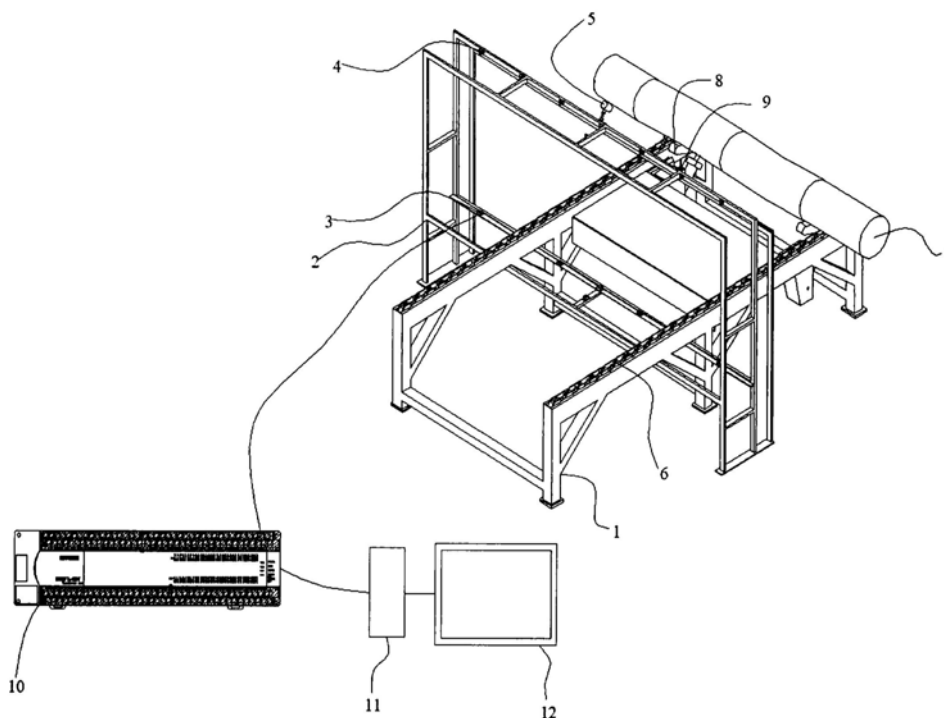
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP (VN)

Thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(72) Dương Văn Tài (VN)

(54) **HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG XÁC ĐỊNH HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC KHÚC GỖ VÀ LẬP BẢN ĐỒ XẼ TỐI ƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tự động xác định hình dạng và kích thước khúc gỗ và lập bản đồ xẻ tối ưu trong dây chuyền xẻ gỗ tự động bao gồm: hệ thống cấp liệu tự động (1) để di chuyển khúc gỗ tròn vào hệ thống vạm kẹp và xoay trở gỗ; Hệ thống khung (2) để lắp cảm biến laser (3), (4) và đầu quét laser (5); cảm biến laser (3), (4) và đầu quét laser (5) được kết nối với hệ thống vi xử lý PLC (10) và chương trình tính toán kích thước khúc gỗ và vẽ biên dạng khúc gỗ, hiển thị kết quả đo (11), (12); kết quả đo được tích hợp với chương trình tự động tính toán lập bản đồ xẻ tối ưu. Khi gỗ di chuyển trên băng tải xích đi qua hệ thống quét tia laser, tín hiệu đo được truyền về bộ vi xử lý và chương trình tự động tính toán xác định kích thước và biên dạng khúc gỗ; số liệu đo được tự động nhập vào chương trình tự động tính toán lập bản đồ xẻ tối ưu; Biên dạng và đường kính khúc gỗ được hiển thị trên màn hình. Như vậy các khúc gỗ khi đi qua hệ thống quét tia laser đều xác định được kích thước, vẽ được biên dạng, và tự động lập được bản đồ xẻ tối ưu, sau đó khúc gỗ được xẻ theo bản đồ xẻ tối ưu.



HÌNH 2

(11) 71148 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2018-06045

(22) 28/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2018

(51) A01K 63/00

(71) ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)

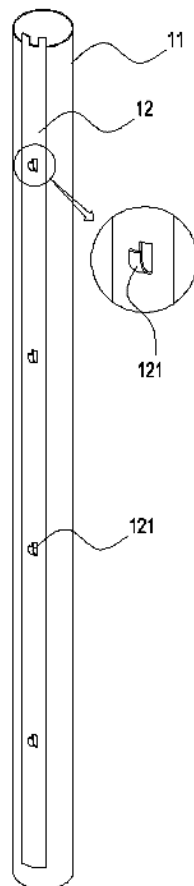
Số nhà 45, ngõ 4/21, Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Đức Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) BỂ NỒI NUÔI THỦY SẢN

- (57) Sáng chế đề cập đến bể nổi nuôi thủy sản dạng hình trụ tròn, bao gồm hệ khung đỡ (10) gồm các cọc trụ rỗng (11) được đặt cố định cách đều nhau theo chu vi hình tròn của bể nổi trên nền đất; các thanh nẹp (12) có các vấu định vị được tạo cách đều dọc theo chiều dọc, được cố định trên chu vi ngoài của các cọc trụ rỗng (11); các vòng đỡ (13) quấn chặt xung quanh mặt ngoài của các cọc trụ rỗng (11) sao cho vòng đỡ (13) được đặt trên các vấu định vị của thanh nẹp (12) và song song với nhau; và ống nước (141) được cuộn tròn cố định trên mặt đỉnh của các cọc trụ rỗng (11) tạo thành vành đỉnh (14) của hệ khung đỡ (10); và bạt lót (20) có đáy dạng hình phễu và thành vách đứng (22) được bố trí bên trong hệ khung đỡ (10) sao cho các thành vách đứng (22) của bạt lót (20) tỳ vào mặt trong của hệ khung đỡ (10).



- (11) 71149 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2018-06051
(22) 28/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2018
(51) C02F 1/30; C02F 2305/08; B82Y 30/00
(71) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
2374 Quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Quang Luân (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO LỖI LỌC NƯỚC POLYPROPYLEN KHÁNG
KHUẨN CÓ CỐ ĐỊNH NANO BẠC BẰNG CÔNG NGHỆ BỨC XẠ VÀ LỖI
LỌC NƯỚC POLYPROPYLEN KHÁNG KHUẨN CÓ CỐ ĐỊNH NANO BẠC
ĐƯỢC TẠO RA TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo lõi lọc polypropylen kháng khuẩn có cố định nano bạc gồm các bước như sau: chuẩn bị dung dịch bạc nano/PVP 500 mg/L, 10nm bằng phương pháp chiếu xạ; chiếu xạ chế tạo lõi polypropylen ghép mạch với acrylic acid; cố định nano bạc lên lõi polypropylen đã ghép mạch với acrylic acid vi hàm lượng ghép 8 %.

(11) 71150 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2018-06052

(22) 28/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2019

(51) C12N 01/21; A61K 35/74

(71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
2374 Quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Mai Thu Thảo (VN); Trần Phạm Vũ Linh (VN); Nguyễn Quốc Bình (CA)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN VIBRIO HARVEYI MANG GEN BIỂU HIỆN PROTEIN VỎ VP28 CỦA VIRUT GÂY BỆNH ĐỐM TRẮNG WSSV (WHITE SPOT SYNDROME VIRUS) VÀ ĐỘT BIẾN GEN WZZ, VÀ CHẾ PHẨM PHÒNG NGỪA BỆNH ĐỐM TRẮNG TRÊN TÔM CHỨA CHŨNG VI KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Vibrio harveyi* mang gen biểu hiện protein vỏ VP28 của virus gây bệnh đốm trắng wssv và đột biến gen wzz và chế phẩm phòng ngừa bệnh đốm trắng do virus wssv gây ra trên tôm. Chủng vi khuẩn này không có khả năng tái độc lực và không có khả năng trở thành nguồn gây bệnh cho tôm.

(11) 71151 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2018-06067

(22) 28/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2018

(51) B65F 3/14; B65F 1/14; B62D 1/12; B62D 1/14

(75) TRẦN ANH DŨNG (VN)

P48, E4, khu tập thể 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CƠ CẤU ÉP RÁC DÙNG TRÊN XE ĐIỆN THU GOM RÁC VÀ XE ĐIỆN THU GOM RÁC

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ép rác và xe điện thu gom rác có thùng chứa rác rời nằm ở phía trước xe. Cơ cấu ép rác được bố trí trên xe và bên trên thùng chứa rác, có cơ cấu truyền lực dạng xích răng hành tinh hoặc bánh răng hành tinh để ép rác trong thùng chứa rác. Nhờ đó rác được ép với hệ số ép lớn nên tăng khả năng chứa và thu gom của xe điện thu gom rác. Sáng chế còn đề cập tới cơ cấu đảo chiều lái dùng xe có bánh lái phía sau để cho phép xe chuyển hướng cùng chiều với chiều xoay của cơ cấu lái. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất thùng chứa có kết cấu chống ngập nước cho động cơ điện, nhờ đó xe có thể đi qua các vùng ngập nước mà không ảnh hưởng tới hoạt động của động cơ điện.

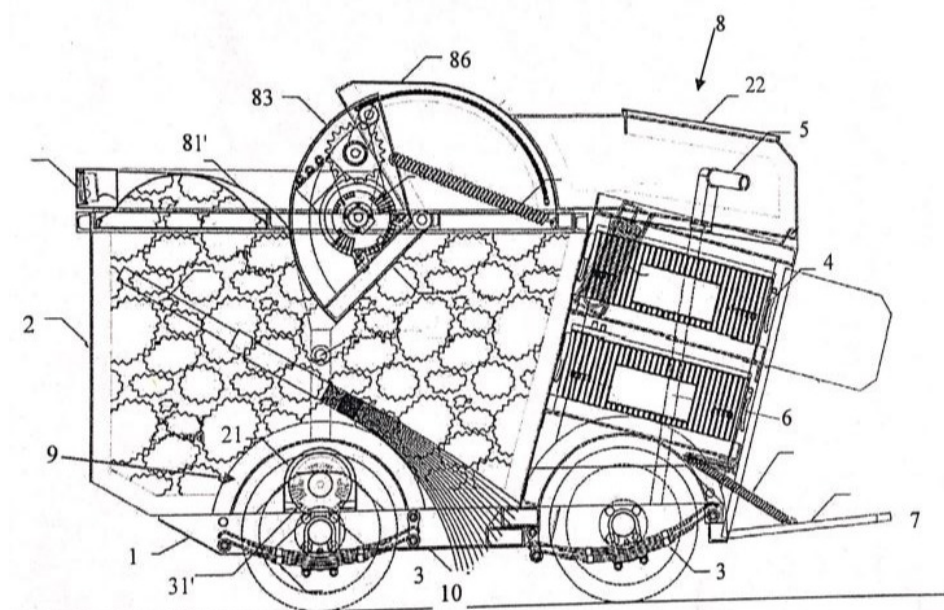


Fig.1

- (11) **71152 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2018-06070**
(22) 28/12/2018
(51) **A01N 59/00; C22B 7/00; C22B 59/00; C01F 17/00; C22B 3/00**
(75) 1. **CAO ĐÌNH THANH (VN)**
48, Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **NGÔ VĂN TUYẾN (VN)**
48, Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. **PHẠM QUANG MINH (VN)**
48, Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
4. **VƯƠNG HỮU ANH (VN)**
48, Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP PHỤ GIA CHỨA ĐẤT HIẾM DÙNG TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

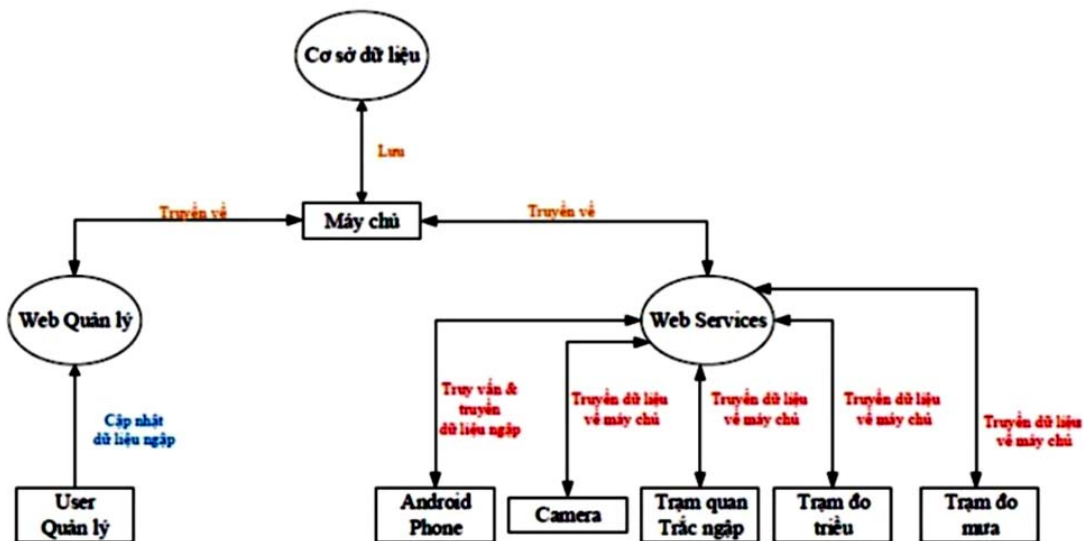
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp phụ gia chứa đất hiếm dùng cho nuôi trồng thủy sản. Trong đó, phụ gia được điều chế bằng cách hoà tan nguyên liệu tổng cacbonat đất hiếm trong dung dịch axit để tạo dung dịch muối tổng đất hiếm RE³⁺; tạo kết tủa hydroxit; rửa kết tủa thu được bằng nước đến pH=7,5; hoà tan sản phẩm kết tủa bằng dung dịch axit ở điều kiện nhiệt độ thường; sau đó đưa sang thiết bị tổng hợp phức chất; phối trộn phức chất thu được với khoáng chất và vi lượng đem sấy để thu được phụ gia làm kháng thể cho thủy sản. Cũng với muối tổng đất hiếm RE³⁺, tiến hành kết tủa phân đoạn; tách riêng phần bùn và dung dịch bằng thiết bị ly tâm để thu lấy dung dịch chủ yếu chứa LaCl₃; bổ sung dung dịch này vào hỗn hợp khoáng chất với nước được chuẩn bị trước; và lọc phần bùn sau đó tiến hành sấy khô, đánh toi thu được phụ gia xử lý nước.

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ TỔNG HỢP MỘT SỐ PHỤ GIA CHỨA ĐẤT HIỀM HỖ TRỢ KỸ THUẬT TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN



FIG.1

- (11) 71153 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2018-06071
 (22) 28/12/2018
 (51) G06F 19/00; G01B 7/00; G06F 17/00
 (71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
 8Bis Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Đinh Thế Phương (VN); Phạm Thành Quân (VN); Trương Quốc Bình (VN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THÔNG TIN TÌNH TRẠNG NGẬP NƯỚC, HƯỚNG DẪN ĐƯỜNG ĐI CHO NGƯỜI DÙNG CUỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thông tin tình trạng ngập nước, hướng dẫn đường đi. Hệ thống này bao gồm các thiết bị thu thập, đo lường, quan trắc dữ liệu để truyền dữ liệu về hệ thống máy chủ; trung tâm tiếp nhận, lưu trữ, xử lý thông tin nhận được từ các thiết bị thu thập, đo lường, quan trắc dữ liệu và truyền kết quả xử lý tới người dùng; các môđun dùng để truyền các thông tin liên quan tới tình trạng ngập nước cho người dùng cuối. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thông tin tình trạng ngập nước cho người dùng cuối sử dụng hệ thống này.



Hình 1

- (11) 71154 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-00009 (85) 02/01/2019
 (22) 16/03/2018 (86) PCT/CN2018/079335 16/03/2018

(30) 201710622875.9 27/07/2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2019

(51) A01G 33/00

(71) GUANGXI ACADEMY OF FISHERY SCIENCES (CN)

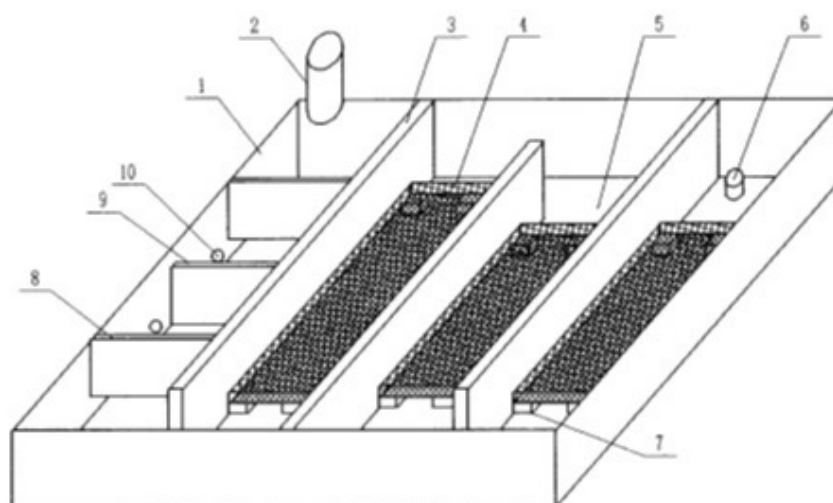
8 Qing Shan Road, Qing Xiu District, Nanning, Guangxi, 530000 (CN)

(72) ZHAO, Yongzhen (CN); CHEN, Xiuli (CN); LI, Qiangyong (CN); CHEN, Xiaohan (CN); LIU, Qingyun (CN); XIN, Wenlun (CN); WANG, Hui (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) AO NUÔI CÂY RONG NHỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP CANH TÁC SỬ DỤNG AO NUÔI CÂY NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến ao nuôi cây rong nhỏ, bao gồm thân bể, số lượng lớn các tấm phân vùng và các bộ phận đi kèm, trong đó chiều dài của tấm vách ngăn nhỏ hơn chiều rộng của thân bể, và các khe hở nước được hình thành bởi các tấm vách ngăn và thành bên của thân bể; các tấm vách ngăn được gắn theo kiểu so le trong thân bể để tách thân bể thành các đường dẫn nước nhiều giai đoạn; ống dẫn nước được bố trí phía trên đường dẫn nước giai đoạn đầu được hình thành bởi tấm vách ngăn và thành bên của thân bể; đường ống thoát nước tràn được bố trí trong đường dẫn nước giai đoạn cuối; và các bộ phận đi kèm được sắp xếp trong các đường dẫn nước. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp canh tác sử dụng ao nuôi cây rong nhỏ đã đề cập. Theo sáng chế, theo môi trường phát triển tự nhiên của rong nhỏ, các đoạn nước được hình thành bằng cách sắp xếp các mảng phân vùng so le trong ao nuôi và để lại các khe hở nước giữa các mảng phân vùng và các bức tường tương ứng của ao nuôi, và ống dẫn nước và ống thoát nước tràn được bố trí tương ứng ở đầu và đuôi của ao nuôi, để mô phỏng thuận tiện các điều kiện dòng chảy của dòng hải lưu để nuôi cây rong nhỏ, từ đó thúc đẩy sự tăng trưởng và cải thiện chất lượng sản phẩm.



HÌNH 1

(11) 71155 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-00010

(22) 02/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2019

(51) B27B 5/00; B27B 5/04

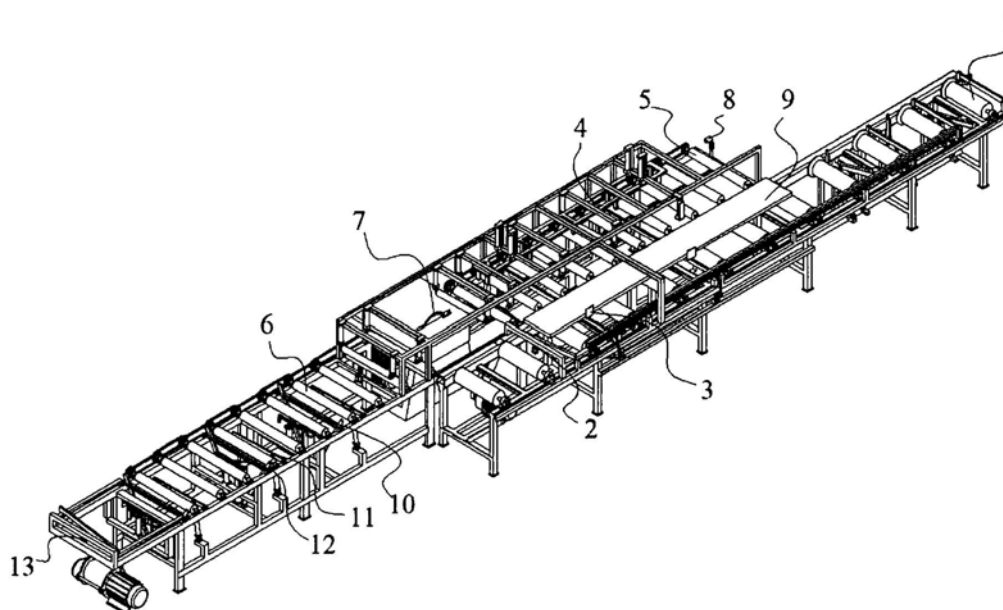
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP (VN)

Thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(72) Dương Văn Tài (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ RỌC RÌA VÁN XẼ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống rọc rìu ván xẻ tự động trong dây chuyền xẻ gỗ tự động bao gồm: hệ thống con lăn để di chuyển tấm ván sau khi xẻ suốt bằng cưa vòng đứng hoặc cưa vòng nằm (1), tấm ván sau khi xẻ suốt di chuyển trên con lăn gặp cảm biến vị trí (2) thì dừng lại; hệ thống băng tải xích (3) di chuyển tấm ván đến vị trí cần rọc rìu, khi tấm ván di chuyển qua cảm biến (4), tín hiệu cảm biến (4) chuyển về PLC và chương trình xác định vị trí cần rọc rìu; hệ thống ru lô (5) ép và đẩy tấm ván vào lưới cưa đĩa; hệ thống cưa đĩa xẻ dọc (7) rọc rìu tấm ván theo yêu cầu; hệ thống đẩy tấm ván ra khỏi lưới cưa (6).



HÌNH 2

(11) 71156 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-00014

(22) 02/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2019

(51) G01M 1/00

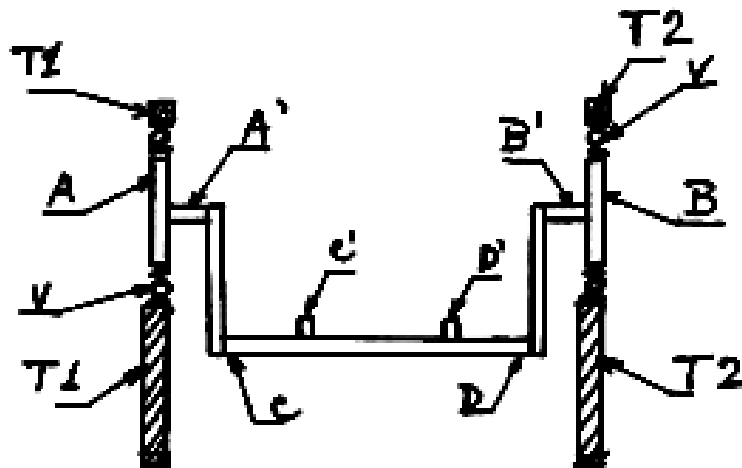
(71) PHAN HỒNG PHƯỚC (VN)

135 A, KV. Phú Thạnh, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(72) Phan Hồng Phước (VN)

(54) CƠ CẤU CÂN BẰNG

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cân bằng bao gồm một trục khuỷu (A'CDB') trên đoạn (CD) có hàn hai thanh thép (C') và (D') dùng để lắp với chân ghế hoặc chân giường hai đầu trục khuỷu được hàn hai tấm thép (A) và (B) có hình tròn để lắp vòng bi tại đầu thanh trụ (T1 và T2) nhờ có vòng bi nên khi trục khuỷu quay thì thanh trụ (T1 và T2) vẫn đứng yên và khi thanh trụ (T1 và T2) quay thì trục khuỷu vẫn đứng yên đó là yếu tố chính để cân bằng của sáng chế và một trục khuỷu chỉ cân bằng được hai hướng vuông góc với đường tâm của chúng, nên khi cần cân bằng nhiều hướng ta phải kết hợp nhiều trục (cơ cấu) và bố trí đúng hướng cân bằng như đã nêu.



HÌNH 1

(11) 71157 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2019-00018

(22) 03/01/2019

(51) A61F 7/00; A61F 7/10

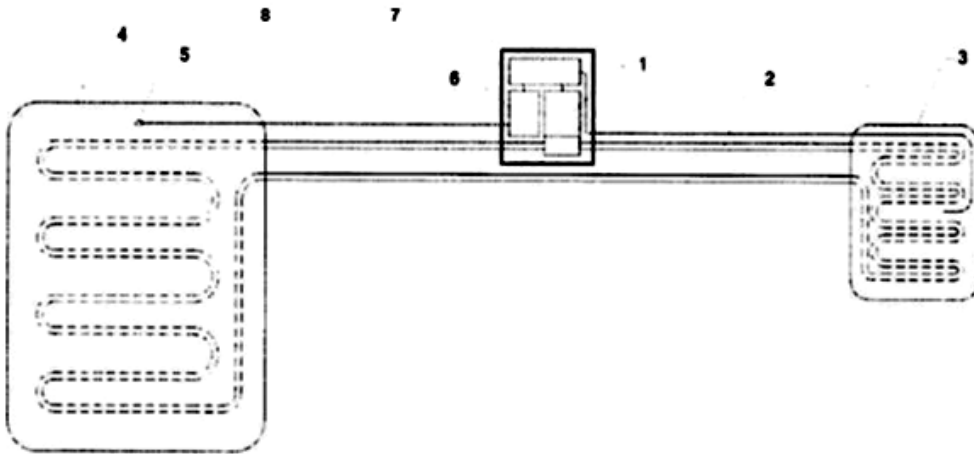
(71) GIẢ GIANG (VN)

Thôn Đan, Tiên Tân, Phú Lý, tỉnh Hà Nam.

(72) Giả Giang (VN)

(54) THIẾT BỊ GIÁM SÓT

- (57) Thiết bị giám sát với mục đích làm giảm nhiệt độ của cơ thể con người về mức bình thường khi bị sốt. Thiết bị này bao gồm bơm điện (1), ống dẫn (2), tấm trao đổi nhiệt (3), tấm trao đổi nhiệt (4), cảm biến nhiệt (5), màn hình hiển thị nhiệt độ (6), pin sạc (7), vỏ bảo vệ (8). Khác biệt ở chỗ, thiết bị có thể làm giảm nhiệt độ cơ thể nhờ bơm điện bơm dòng nước chạy lưu thông qua tấm trao đổi nhiệt.



HÌNH A-1

(11) **71158 A**

(43) 27/07/2020

(21) **1-2019-00048**

(22) 04/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2019

(51) **B28B 11/24**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG NGỌC SÁNG (VN)**

(Thuê đất của Công ty TNHH Tân Giếng Đáy), thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(72) Nguyễn Minh Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH XẾP SẢN PHẨM NUNG BẰNG KHUNG CÓ SỬ DỤNG CON LĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xếp sản phẩm nung sử dụng khung xếp thay thế cho cách xếp sản phẩm nung thông thường hiện có (xếp chồng sản phẩm nung lên nhau). Việc xếp sản phẩm nung bằng cách sử dụng khung xếp có trụ bằng bê tông và con lăn bằng gốm chịu nhiệt sẽ tạo ra nhiều diện tích để bố trí sản phẩm, tránh gây hư hại, lãng phí nhân công, tăng giá trị khối xếp, nâng cao chất lượng sản phẩm.

(11) **71159 A**

(43) 27/07/2020

(21) **1-2019-00049**

(22) 04/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2019

(51) **B28D 7/04**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG NGỌC SÁNG (VN)**

(Thuê đất của Công ty TNHH Tân Giếng Đáy), thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(72) Nguyễn Minh Tuấn (VN)

(54) **KHUNG XÉP SẢN PHẨM TRONG QUÁ TRÌNH NUNG CÓ SỬ DỤNG CON LĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến khung xếp sản phẩm trong quá trình nung có trụ bằng bê tông có con lăn bằng gốm chịu nhiệt. Việc xếp sản phẩm nung bằng cách sử dụng khung xếp có trụ bê tông có con lăn thay thế cho cách xếp sản phẩm nung hiện có (xếp chồng sản phẩm nung lên nhau) sẽ tạo ra nhiều diện tích để bố trí sản phẩm, tránh gây hư hại, lãng phí nhân công, giúp tăng giá trị khối xếp, nâng cao chất lượng sản phẩm.

(11) 71160 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-00073

(22) 04/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2019

(51) A23L 11/00; A23L 19/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN (VN)

254 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(72) Phí Thị Kim Chung (VN)

(54) **GẠO HỖN HỢP DINH DƯỠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ GẠO HỖN HỢP DINH DƯỠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất gạo hỗn hợp dinh dưỡng với các thành phần và phần trăm theo khối lượng khô bao gồm: i) hạt gạo được chọn trong nhóm gồm gạo tẻ, gạo nếp, gạo đò, gạo lứt, gạo tấm, gạo đỏ, gạo nếp cẩm, gạo mầm với lượng nằm trong khoảng từ 45-91,5% khối lượng; ii) hạt ngũ cốc khác được chọn trong nhóm gồm bo bo, kê, đại mạch, yến mạch, lúa mi, ngô, lúa mạch, kiều mạch với lượng nằm trong khoảng từ 2,5-15% khối lượng; iii) hạt họ đậu được chọn trong nhóm gồm đậu xanh, đậu tương, đậu trắng, đậu đỏ, đậu đen, đậu gà, đậu lăng, với lượng nằm trong khoảng từ 2,5-15% khối lượng; iv) các loại hạt khác được chọn trong nhóm gồm hạt sen, hạt sừng, hạt dẻ, hạt óc chó, hạt bí ngô, hạt trám với lượng nằm trong khoảng từ 2,5-15% khối lượng; v) rau củ quả được chọn trong nhóm gồm cà rốt, củ cải, củ khoai lang, củ sen, bí ngô, củ mài, kỷ tử, táo tàu với lượng nằm trong khoảng từ 1-10% khối lượng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập phương pháp chuẩn bị gạo hỗn hợp dinh dưỡng này bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu, ii) phối trộn nguyên liệu, iii) đóng gói.

(11) 71161 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-00074

(22) 04/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2019

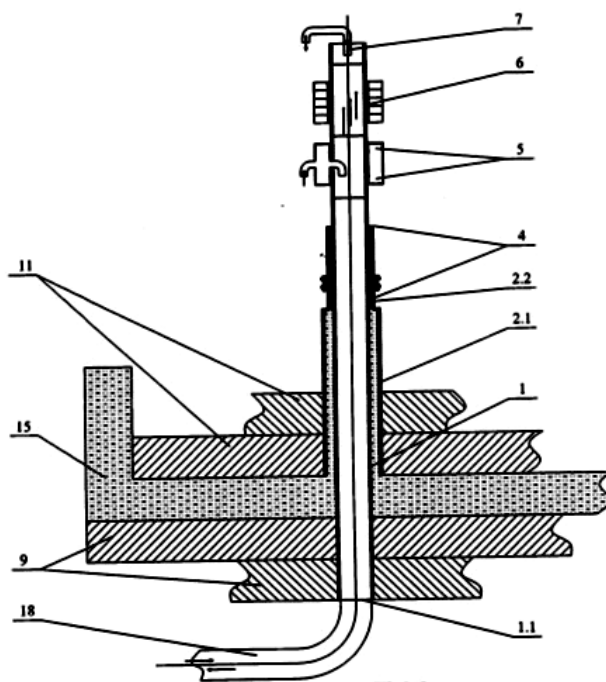
(51) E04B 1/346

(75) NGUYỄN VĂN CHÁNH (VN)

Số 276 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH TÂM DÙNG CHO NHÀ QUAY 360 ĐỘ TRONG BỂ NƯỚC VÀ NHÀ QUAY 360 ĐỘ TRONG BỂ NƯỚC**

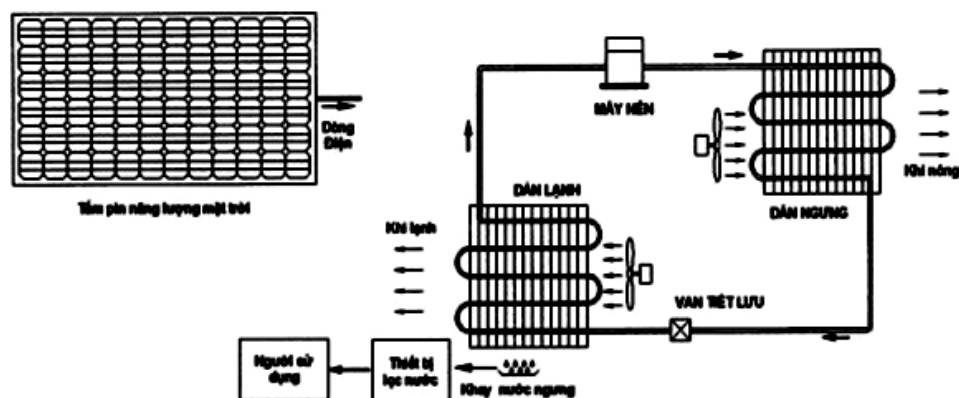
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu hệ thống định tâm dùng cho nhà quay 360 độ trong bể nước bao gồm: trục định tâm cố định (1) dạng ống rỗng bằng thép có đầu dưới để gắn với đáy bể nước; ống định tâm di động (2) lồng bên ngoài ống định tâm cố định (1) được cấu tạo từ hai đoạn ống gồm ống dưới (2.1) và ống trên (2.2) có đường kính nhỏ hơn ống dưới (2.1) được nối với nhau bởi mặt bích trung gian (2.3), trong đó đầu dưới của ống dưới (2.1) được dùng để gắn với tâm đáy tầng hầm, phía đầu trên của ống (2.2) được gắn mặt bích (2.4) hình vành khuyên tròn; bộ định tâm (4) hình ống, có đường kính bằng đường kính của ống trên (2.2) bao ngoài ống định tâm cố định (1) có đầu dưới được gắn với bích vành khuyên tròn (4.4) cùng kích thước với bích 2.4; giữa bộ định tâm (4) và ống định tâm cố định (1) được bố trí gioăng ngăn nước (4.2) và các vòng bạc nhíp (4.3) để định tâm khi quay; bộ định tâm (4) nối với ống định tâm di động (2) thông qua mặt bích (2.4) và mặt bích (4.4) bằng các bu lông có long đen lò so (4.6), giữa hai mặt bích này bố trí lớp cao su chặn nước (4.5). Sáng chế cũng đề cập đến nhà quay 360 độ trong bể nước có cơ cấu hệ thống định tâm trên.



Hình 2

- (11) **71162 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-00085**
(22) 05/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2019
(51) **A01K 61/00; A23K 50/80**
(71) **VIỆN HẢI DƯƠNG HỌC (VN)**
Số 1 Cầu Đá, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Hồ Sơn Lâm (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG CÁ KHOANG CỔ NEMO AMPHIPRION OCELLARIS**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề cập tới quy trình sản xuất giống cá khoang cổ nemo nhằm nâng cao hiệu quả tỷ lệ sống của cá giống. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất giống cá khoang cổ nemo *Amphiprion ocellaris* bao gồm các bước: chọn cá bố mẹ; điều chỉnh các yếu tố môi trường nuôi; chăm sóc cá bố mẹ: thức ăn sử dụng cho cá khoang cổ nemo bố mẹ là tôm và nhuyễn thể được bổ sung thêm với lượng 100 - 500 mg Astaxanthin/kg thức ăn và 300 - 500 mg vitamin E/kg thức ăn; ấp nở; ương nuôi thức ăn sống cho cá con từ sinh khối tảo, sinh khối luân trùng, ấu trùng *Artemia*; ương nuôi cá con với chế độ thức ăn: cho cá con ăn luân trùng từ khi cá mới nở đến 6 ngày tuổi, cá sau 4 ngày tuổi, bổ sung ấu trùng *Artemia* và giảm dần mật độ luân trùng, những ngày tiếp theo tăng dần mật độ *Artemia* cho đến khi 15 ngày tuổi, kể từ ngày thứ 15, cho cá ăn thức ăn tổng hợp.

- (11) **71163 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2019-00144**
 (22) 09/01/2019
 (51) **B01D 53/00**
 (71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
 236B Lê Văn Sỹ, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Phan Đình Tuấn (VN); Lý Cẩm Hùng (VN); Lê Văn Lữ (VN); Lê Hữu Quỳnh Anh (VN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH ẨM TỪ KHÔNG KHÍ ĐỂ SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG**
- (57) Phương pháp tách ẩm từ không khí để sản xuất nước uống gồm hai công đoạn chính: tách ẩm và thu hồi dưới dạng giọt nước từ không khí, làm sạch nước thu hồi được khỏi các cặn lơ lửng, các chất ô nhiễm hòa tan và vi khuẩn, sau đó khoáng hóa để đảm bảo chất lượng nước uống được. Động cơ chạy máy làm lạnh không khí phục vụ cho mục đích tách ẩm được cung cấp năng lượng dưới dạng điện năng từ nguồn điện mặt trời. Năng lượng điện từ các tấm panel khi không sử dụng hết cho mục đích chạy máy lạnh tách ẩm có thể được sử dụng để phát lên lưới điện.



Hình 1. Sơ đồ công nghệ hệ thống tách ẩm 200 L/h.

(11) 71164 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2019-00155

(22) 10/01/2019

(51) A41D 3/00; A41D 3/02

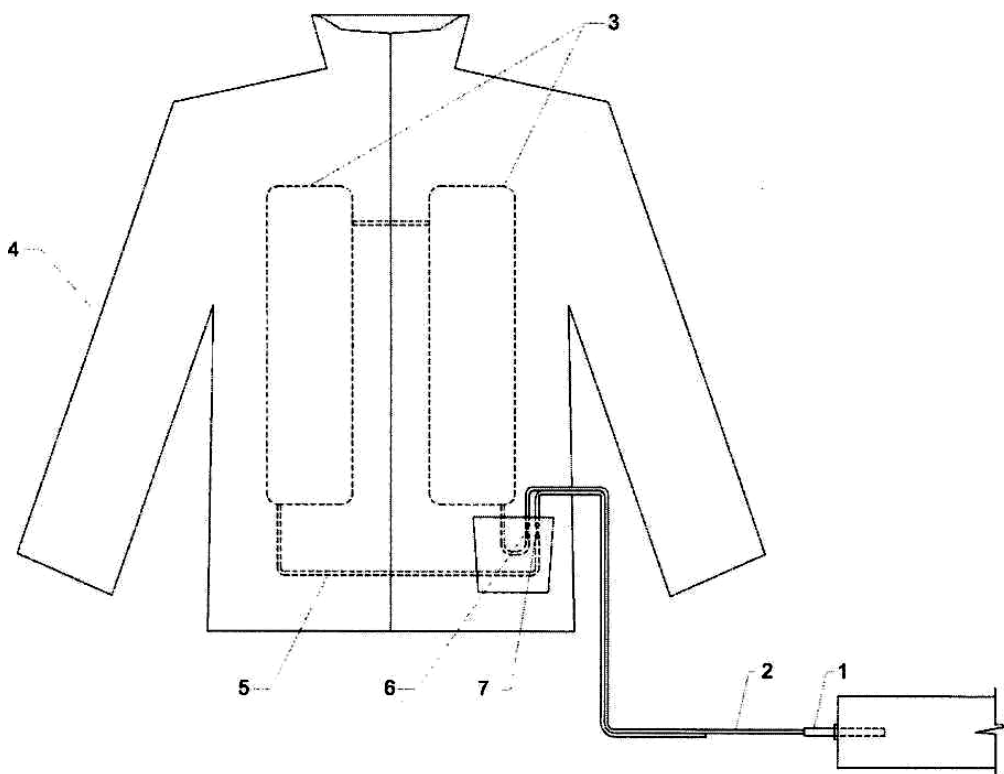
(71) GIẢ GIANG (VN)

Thôn Đan, Tiên Tân, Phú Lý, tỉnh Hà Nam.

(72) Giả Giang (VN)

(54) **ÁO SƯỞI ẤM BẰNG NHIỆT KHÍ THẢI XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến áo sưởi ấm bằng nhiệt khí thải xe máy. Áo này có kết cấu bao gồm: ống kim loại (1), ống dẫn khí vào (2), các túi giữ nhiệt (3), vỏ áo (4), ống dẫn khí ra (5), nút nối ống (6, 7); khác biệt ở chỗ, áo được sưởi ấm bằng nhiệt độ dòng khí thải xe máy nhờ việc dẫn dòng khí này đi vào trong áo.



HÌNH A-1

- (11) 71165 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-00169 (85) 10/01/2019
 (22) 17/10/2018 (86) PCT/KR2018/012267 17/10/2018
 (30) 10-2017-0135302 18/10/2017 KR (87) WO2019/078618 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2019

(51) A43B 9/00; A43B 13/00; A43B 3/00

(71) JEONG, HAE KEUNG (KR)

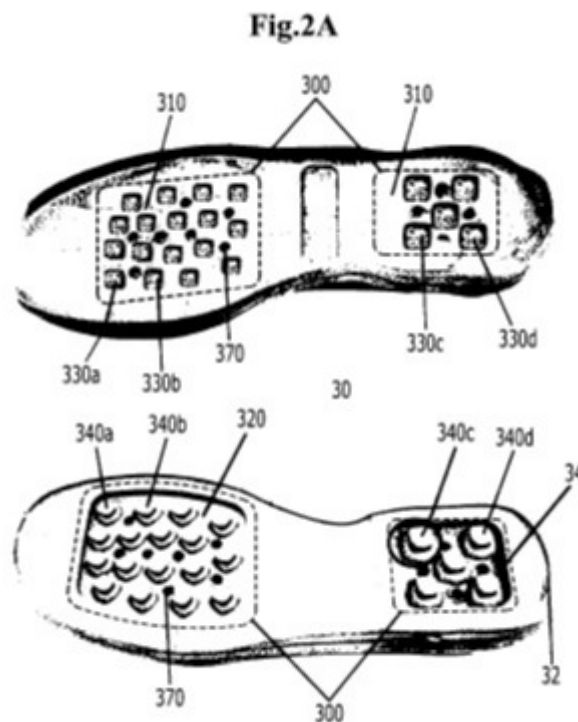
634, Ahasan-ro, Gwangjin-gu, Seoul 04969, Republic of Korea

(72) JEONG, Hae Keung (KR); YANG, Hee Woon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THÂN KẾT CẤU ĐÀN HỒI GẮN TRONG GIÀY

- (57) Sáng chế đề cập tới thân kết cấu đàn hồi gắn trong giày. Thân kết cấu đàn hồi (300) theo sáng chế được tạo ra ở chi tiết đế giữa (30) nằm giữa phần dưới của chi tiết đế trong (40) và phần trên của chi tiết đệm chống xuyên (20), và có các phần lõm trên (330) được làm lõm so với mặt trên (310) về phía mặt dưới (320) với độ sâu định trước. Các phần lõm trên (330) có thể biến dạng riêng biệt. Trong trường hợp này, hình dạng của các phần lõm trên nằm ở các điểm ép mà áp lực được tác dụng vào bởi bàn chân người sử dụng được làm biến dạng khi thân kết cấu đàn hồi (300) được nén từ trạng thái ban đầu theo phương thẳng đứng bởi áp lực của bàn chân và chi tiết đệm chống xuyên (20), và được khôi phục về trạng thái ban đầu khi áp lực bởi bàn chân được loại bỏ. Khi hình dạng của các phần lõm trên nằm ở các điểm ép được làm biến dạng và được khôi phục, không khí bị nén trong các phần lõm trên nằm ở các điểm ép được khuếch tán tới các vùng xung quanh.



- (11) **71166 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-00197**
(22) 14/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2019
(51) **A01H 5/04**
(71) **ĐOÀN VĂN HOÀN (VN)**
Số 35 gác 55/17 ngõ 55 phố Chính Kinh, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Đoàn Văn Hoàn (VN)
(54) **CÔNG NGHỆ ĐIỀU KHIỂN RỄ CÂY NON VÀ ỨNG DỤNG CHO VIỆC TRỒNG RAU MẦM SẠCH SỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất rau mầm, trong đó quy trình này cho phép định hướng rễ tạo nên một lớp rễ kết chùm và neo trên tấm vải. Quy trình sản xuất rau mầm theo sáng chế bao gồm bước a) chuẩn bị nguyên liệu; b) gieo hạt và định hướng rễ; c) chăm sóc rau mầm; và d) thu hoạch rau mầm. Quy trình theo sáng chế cho phép dễ dàng thu hoạch, làm sạch và không bị dính giá thể trồng rau.

(11) 71167 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-00208

(22) 14/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2019

(51) A01N 13/00; A01N 13/08

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)

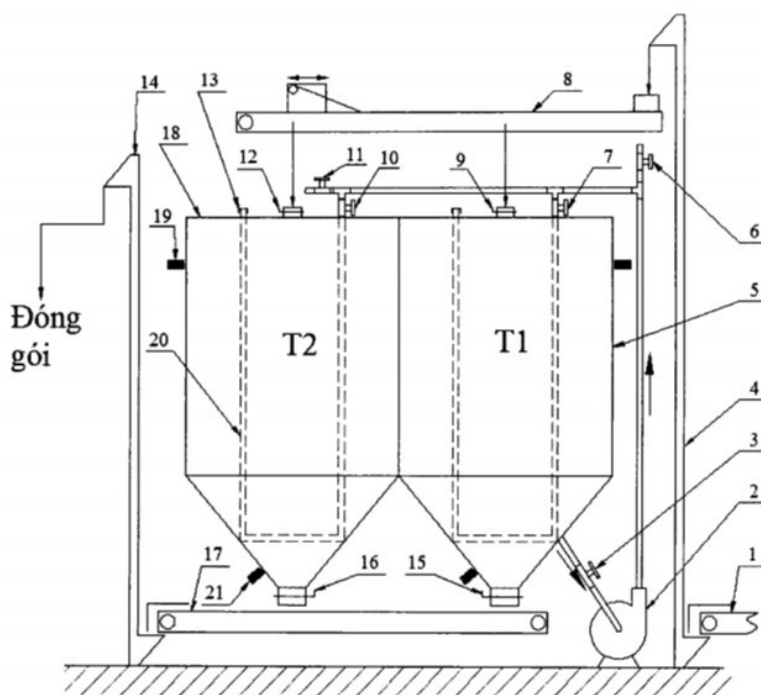
Km 1954, quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(72) Trần Quang Tuyền (VN); La Thanh Hải (VN); Lê Hữu Duyên (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ BẢO QUẢN SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo quản sản phẩm nông nghiệp, có kết cấu bao gồm: thùng chứa (5), thiết bị chuyển tải nằm ngang (1), thiết bị chuyển tải theo phương thẳng đứng (4), thiết bị chuyển tải theo phương ngang (8), các van nạp nguyên liệu (9) và (12), các van xả (15) và (16), các cảm biến (19) và (21), thiết bị chuyển tải theo phương ngang (17), thiết bị chuyển tải theo phương đứng (14), đường ống phân phối gió (20) và hệ thống quạt (2).



Hình 1

- (11) 71168 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-00236 (85) 15/01/2019
 (22) 30/07/2018 (86) PCT/KR2018/008640 30/07/2018

(30) 62/543,395 10/08/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2019

(51) H04L 29/06; H04W 28/14; H04W 28/06

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-Gu Seoul, 07336, Republic of Korea

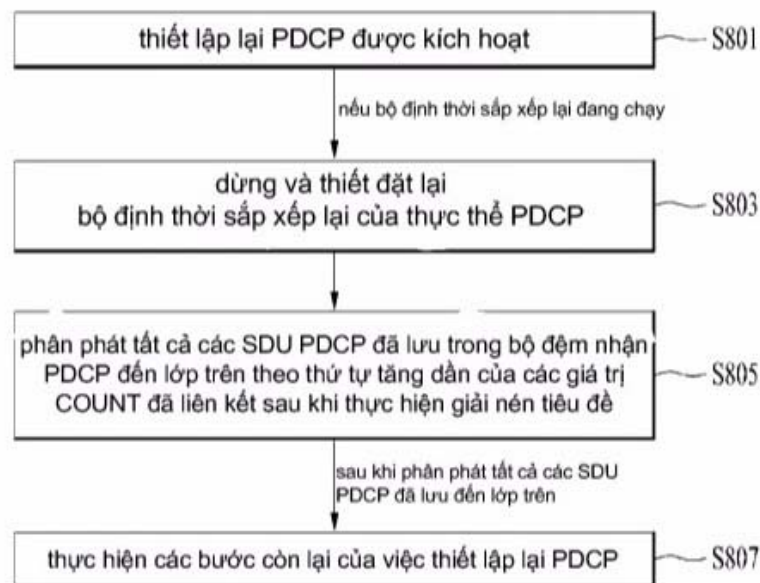
(72) JO, Geumsan (KR); YI, Seungjune (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NHẬN ĐỂ HOẠT ĐỘNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NHẬN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị nhận để hoạt động trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị nhận. Phương pháp gồm có bước: khi thiết lập lại thực thể Giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP - Packet Data Convergence Protocol) được kích hoạt, dừng và thiết đặt lại, bởi thực thể PDCP, bộ định thời sắp xếp lại của thực thể PDCP nếu bộ định thời sắp xếp lại của thực thể PDCP đang chạy; và phân phát, bởi thực thể PDCP, tất cả Đơn vị dữ liệu dịch vụ (SDU - Service Data unit) PDCP đã lưu trữ đến các lớp trên theo thứ tự tăng dần của các giá trị COUNT đã liên kết.

【Fig.8】



- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71169 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-00263 | (85) 16/01/2019 | |
| (22) 22/06/2018 | (86) PCT/CN2018/092312 | 22/06/2018 |
| (30) 201710987133.6 | 20/10/2017 | CN (87) WO2019/076077 |
| 201810061105.6 | 22/01/2018 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2019

(51) **H04W 24/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Ye (CN); JIN, Huangping (CN); CHEN, Xiaobo (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO KÊNH VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo kênh, bao gồm: thu thông tin điều khiển truyền thứ nhất; bắt đầu đo kênh bán liên tục khi thông tin điều khiển truyền thứ nhất đáp ứng điều kiện định trước thứ nhất, trong đó điều kiện định trước thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các điều kiện sau: thông tin điều khiển truyền thứ nhất được liên kết với ký hiệu nhận dạng tạm thời của mạng vô tuyến (RNTI) của loại định trước thứ nhất; và giá trị của nhóm thông tin thứ nhất trong thông tin điều khiển truyền thứ nhất đáp ứng quy tắc định trước thứ nhất. Các phương án của sáng chế còn đề xuất thiết bị người dùng. Theo các giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo các phương án của sáng chế, việc bắt đầu đo kênh bán liên tục có thể được thông báo.

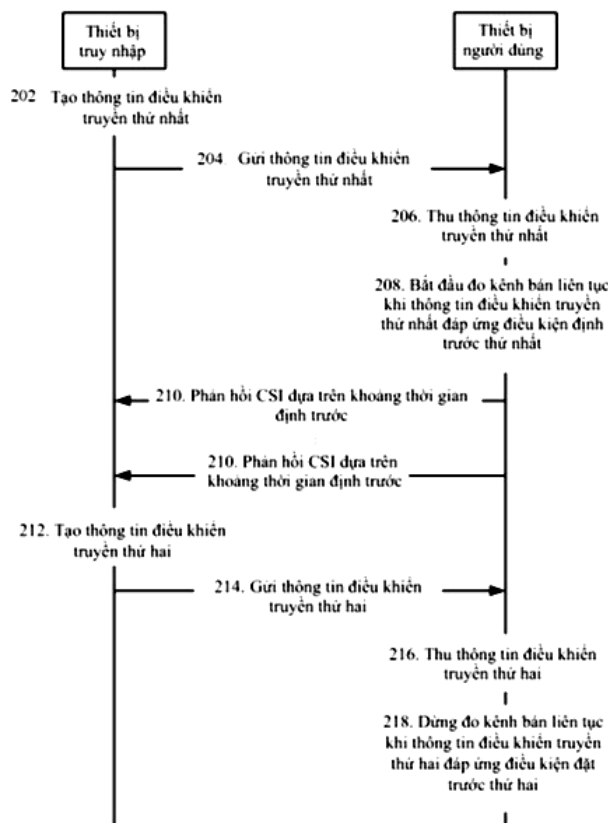


FIG. 2

(11) **71170 A** (43) 27/07/2020

(21) **1-2019-00270**

(22) 16/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2019

(51) **A01G 18/00**

(71) **NGUYỄN ANH DŨNG (VN)**

67/2 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đak Lak

(72) Nguyễn Anh Dũng (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG NẤM LINH CHI TRÊN GỖ KHÚC CÂY KEO LAI
ACACIA DƯỚI TÁN RỪNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình trồng nấm Linh chi *Granoderma lucidum* trên gỗ cây keo lai *Acacia* dưới tán rừng với năng suất đạt 50 - 60 g nấm khô/bịch phối tương đương từ 15 - 20 kg nấm khô/m² gỗ keo. Quy trình theo sáng chế khác biệt ở chỗ quy trình sử dụng gỗ cây keo lai làm nguồn nguyên liệu để nhân giống nấm và quá trình nhân giống được thực hiện dưới tán rừng tự nhiên. Sản phẩm nấm Linh chi thu được có khả năng kháng tế bào ung thư gan HEPG2.

- (11) 71171 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-00299
(22) 17/01/2019
(51) G01N 23/04; G06T 7/00
(71) XAVIS CO.,LTD (KR)
619-ho, Gungang Hitech Valley, 177, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Hyeong-Cheol Kim (KR); Bong-Jin Choi (KR); Yong-Han Jang (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **LOẠI MÁY ĐẾM LINH KIỆN PHÁT HIỆN BẰNG TIA X VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẾM LINH KIỆN SỬ DỤNG LOẠI MÁY ĐẾM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến loại máy đếm linh kiện phát hiện bằng tia X và phương pháp tính số lượng linh kiện sử dụng loại máy đếm linh kiện phát hiện bằng tia X này. Máy đếm linh kiện bao gồm modul thu nhận ảnh để thu ảnh của đối tượng có ống tia X và đầu dò phẳng; khung đầu vào định vị phía trước của modul thu nhận ảnh và có bề mặt dẫn; khay chuyển di chuyển giữa modul thu nhận ảnh và khung đầu vào dọc theo đường dẫn chuyển động được lắp đặt tại bề mặt dẫn; và cảm biến đối tượng lạ bố trí tại khung đầu vào để phát hiện đối tượng lạ; trong đó đầu dò có tiết diện ngang tương ứng với bề mặt kiểm tra của khay chuyển.

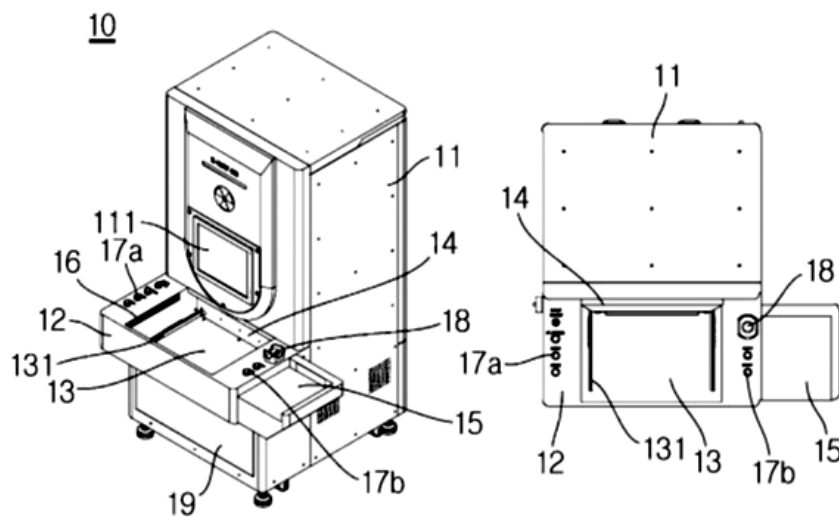


FIG.1

(11) 71172 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-00325

(22) 18/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2019

(51) G05D 1/00; G05B 13/00

(75) NGUYỄN HỮU TRUNG (VN)

Số 29, ngõ 167 phố Thanh Nhân, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam (DKAL IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI TÍCH HỢP BẢO MẬT VÀ ĐỊNH VỊ CHÍNH XÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển dùng cho phương tiện bay không người lái (UAV) tích hợp bảo mật và định vị chính xác bao gồm trạm điều khiển mặt đất kiểu lưu động (Portable Ground Station - PGS); và bộ điều khiển trên phương tiện bay (Flight Control System - FCS) thực hiện các chức năng quản lý hành trình bay, tọa độ, trạng thái hoạt động của UAV; tạo tín hiệu điều khiển lên cơ cấu chấp hành để UAV bay theo đúng quỹ đạo đặt trước, hoặc theo đúng tín hiệu điều khiển của trạm mặt đất; nhận lệnh điều khiển từ trạm mặt đất qua kênh thông tin điều khiển; và truyền tham số và trạng thái của UAV về trạm điều khiển mặt đất; trong đó thông tin liên lạc giữa hai thành phần được thực hiện qua kênh vô tuyến mã mật được mã hóa bởi chuẩn mã hóa nâng cao (AES).

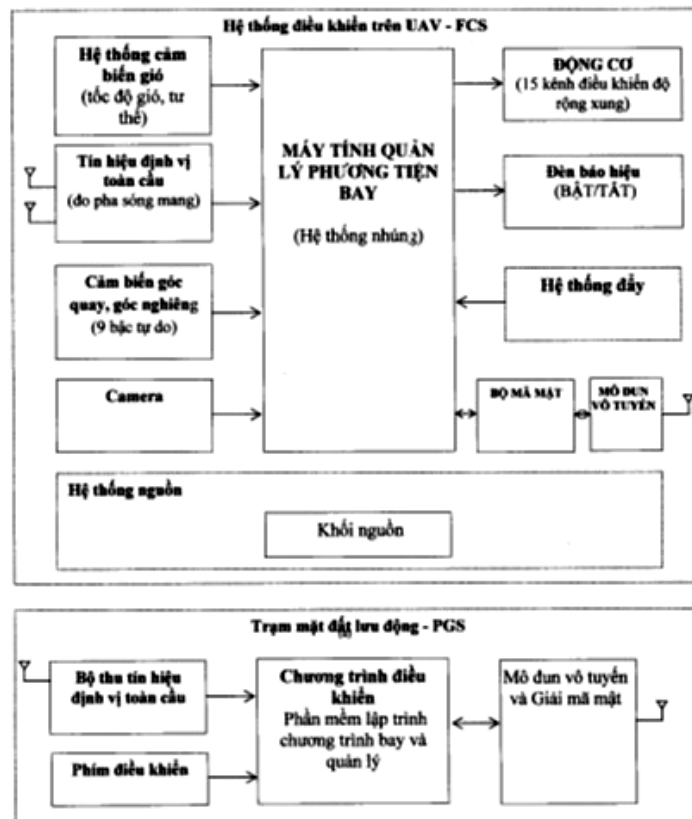


Fig.2

(11) 71173 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-00331

(22) 18/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2019

(51) F25C 1/00

(71) **HỘ KINH DOANH TÂN THUẬN (VN)**

Tổ 17, ấp Phước Long, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(72) Nguyễn Thị Ngọc Diễm (VN); Trần Hoàng Phúc (VN)

(74) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU TẠO NẾP GẤP ĐÔI TRÊN THÂN CỦA KHUÔN LÀM NƯỚC ĐÁ CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tạo nếp gấp đôi (20) dùng cho máy cán tạo nếp gấp đôi trên thân của khuôn làm nước đá cây (50). Cơ cấu tạo nếp gấp đôi (20) được tạo kết cấu bởi môđun con lăn tạo hình gồm nhiều cặp con lăn được sắp xếp thành hàng, trong đó mỗi cặp con lăn (20) bao gồm con lăn dẫn động (21) được lắp có thể quay tròn và con lăn bị dẫn (22) được lắp cố định bên dưới con lăn dẫn động (20) và có thể quay tròn nhờ con lăn dẫn động (21). Với cấu hình của các con lăn dẫn động (21) và các con lăn bị động (22) của cơ cấu tạo nếp gấp đôi (20), mà nếp gấp đôi trên thân khuôn làm nước đá cây (50) được tạo ra dễ dàng, nhanh chóng và hiệu quả.

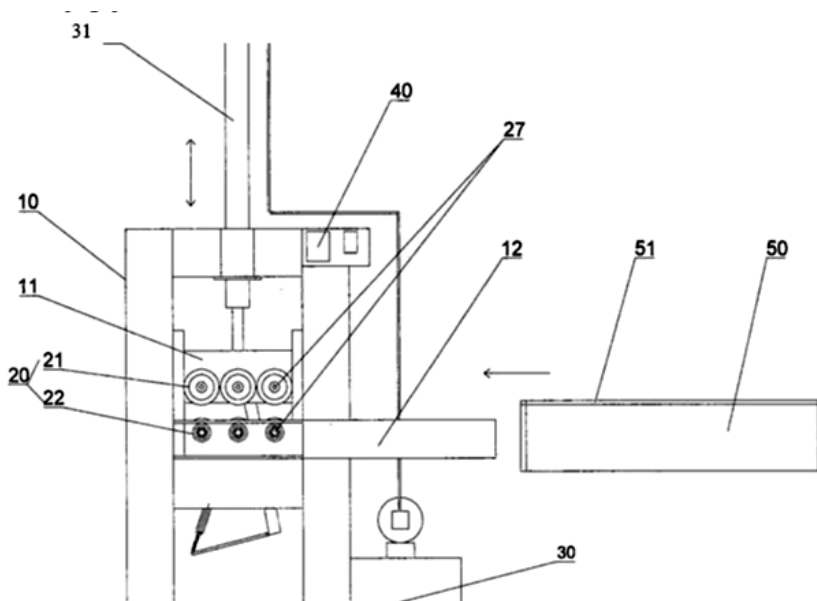


FIG.1

(11) 71174 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-00332

(22) 18/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2019

(51) F25C 1/22

(71) **HỘ KINH DOANH TÂN THUẬN (VN)**

Tổ 17, ấp Phước Long, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

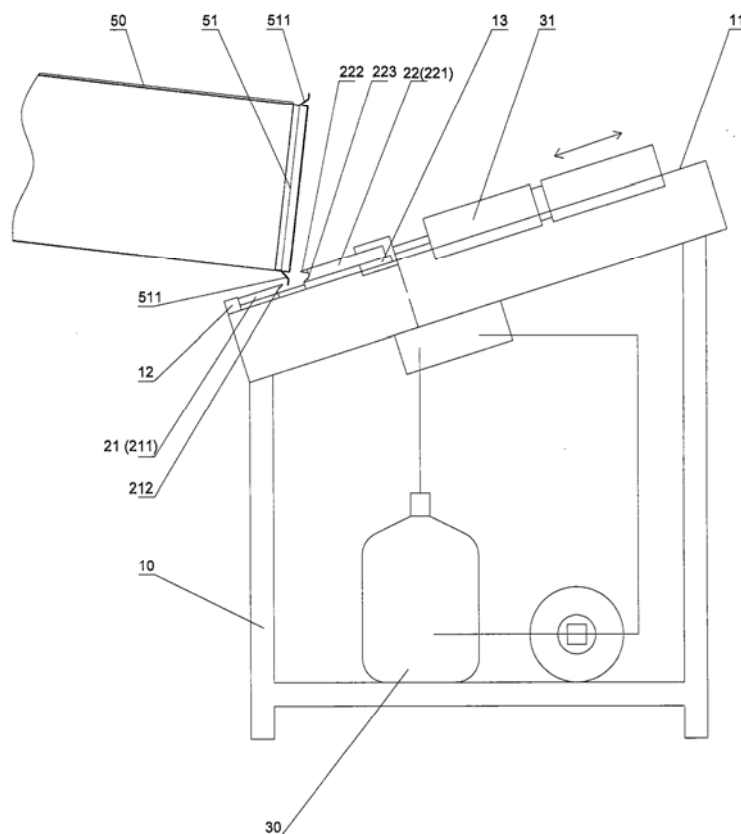
(72) Nguyễn Thị Ngọc Diễm (VN); Trần Hoàng Phúc (VN)

(74) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU TẠO RA NẾP GẤP ĐÔI TRÊN ĐÁY CỦA KHUÔN LÀM NƯỚC ĐÁ CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tạo ra nếp gấp đôi (20) dùng cho máy cán tạo nếp gấp đôi (1) trên đáy của khuôn làm nước đá cây, khác biệt ở chỗ cơ cấu tạo ra nếp gấp đôi (20) được tạo kết cấu bởi môđun lưới uốn gồm bộ lưới tĩnh (21) được lắp cố định vào thân máy (10) của máy cán tạo nếp gấp đôi (1), và bộ lưới động (22) được lắp có thể di chuyển được trên thân máy (10) của máy cán tạo nếp gấp đôi (1). Khi bộ lưới động (22) được đẩy xuống ăn khớp với bộ lưới tĩnh (21), lưới động trên (222) và lưới động dưới (223) của bộ lưới động (22) ép phân cánh (511) của đáy khuôn (51) ôm vào lưới tĩnh trên (211) của bộ lưới tĩnh (21) để tạo ra nếp gấp như hình dáng của lưới tĩnh trên (211). Với cấu hình như vậy của cơ cấu tạo ra nếp gấp đôi (20), nếp gấp đôi trên đáy của khuôn làm nước đá cây (50) được tạo ra dễ dàng, nhanh chóng, bền và đẹp.

Fig.3



(11) 71175 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-00333

(22) 18/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2019

(51) F25C 1/22

(71) **HỘ KINH DOANH TÂN THUẬN (VN)**

Tổ 17, ấp Phước Long, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

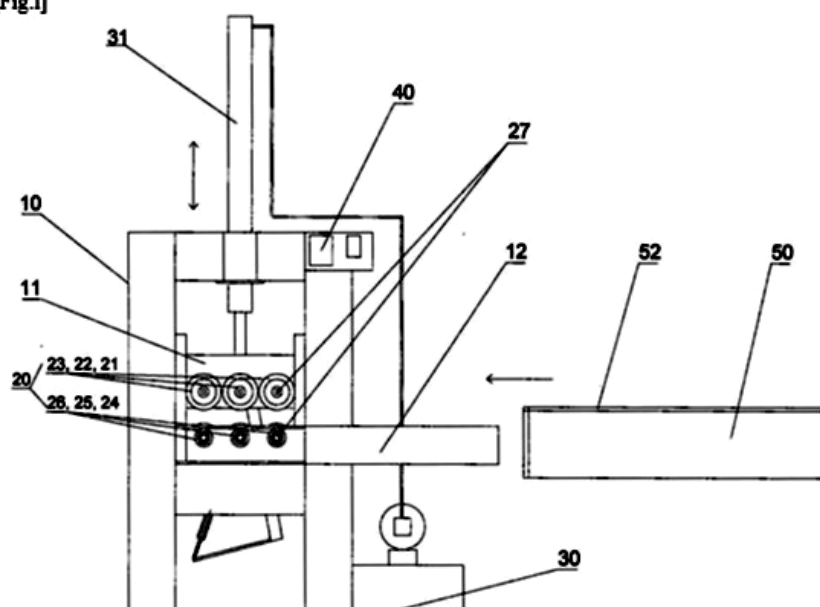
(72) Nguyễn Thị Ngọc Diễm (VN); Trần Hoàng Phúc (VN)

(74) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU XÉP NẾP GẤP ĐÔI TRÊN THÂN CỦA KHUÔN LÀM NƯỚC ĐÁ CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu xếp nếp gấp đôi (20) dùng cho máy cán xếp nếp gấp đôi trên thân khuôn làm nước đá cây (50). Cơ cấu xếp nếp gấp đôi (20) được tạo kết cấu bởi môđun con lăn gồm ba con lăn dẫn động thứ nhất (21), thứ hai (22) và thứ ba (23) được lắp gần kề nhau thành hàng ngang trên phân động (11) của thân máy (10) và có thể quay tròn và chuyển động lên trên-xuống dưới; và ba con lăn bị dẫn thứ nhất (24), thứ hai (25), thứ ba (26) tương ứng được lắp cố định trên thanh dẫn hướng khuôn làm nước đá cây (12) của thân máy (10), ở bên dưới và có thể quay tròn nhờ ba con lăn dẫn động thứ nhất (211), thứ hai (221), thứ ba (231).

[Fig.1]



- (11) **71176 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-00359**
(22) 22/01/2019
(51) **A61K 8/02**
(71) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**
ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(72) Đoàn Văn Khanh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DƯỠNG MÔI**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm dưỡng môi với mục đích thân thiện với môi trường, không chứa hóa chất, không chứa chất bảo quản, mang lại hiệu quả và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp sản xuất chế phẩm dưỡng môi bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm hoa bưởi và dừa sáp;
 - ii) phân loại nguyên liệu và sơ chế nguyên liệu;
 - iii) chưng cất nguyên liệu ở nhiệt độ 100°C trong vòng 1 giờ để lấy tinh dầu sau đó để nguội phối trộn theo tỉ lệ như sau: tinh dầu hoa bưởi 50%, dừa sáp 50%
 - iv) thu chế phẩm dạng sệt, màu trắng đục và có mùi thơm nhẹ.

(11) 71177 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-00414

(22) 24/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2019

(51) B60K 6/20; F02B 7/04

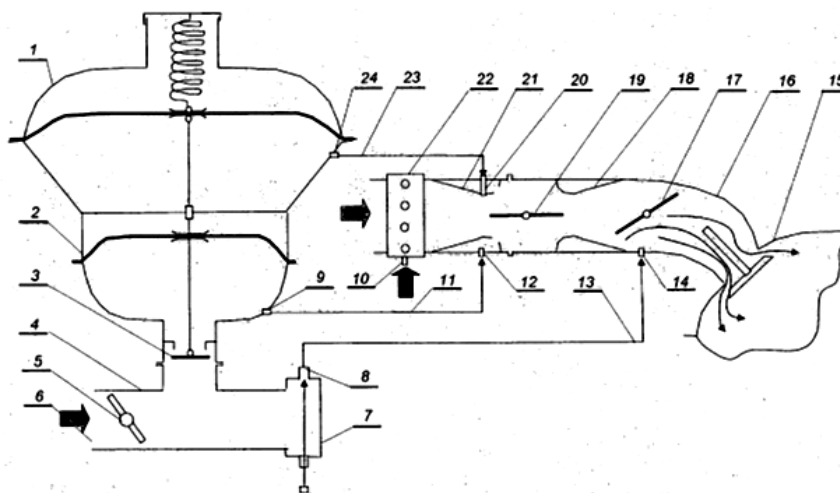
(71) BÙI VĂN GA (VN)

Đại học Đà Nẵng - 41 Lê Duẩn, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Bùi Văn Ga (VN); Bùi Thị Minh Tú (VN); Trương Lê Bích Trâm (VN)

(54) **CỤM VAN MÔĐUN CUNG CẤP NHIÊN LIỆU KHÍ VÀ HỖ TRỢ ĐIỀU TỐC CHO ĐỘNG CƠ TĨNH TẠI ĐÁNH LỬA CƯỜNG BỨC CHẠY BẰNG HIĐROXYL**

(57) Sáng chế đề xuất cụm van cung cấp nhiên liệu khí và hỗ trợ điều tốc cho động cơ đánh lửa cưỡng bức chạy bằng khí sinh học / hidroxyll được thiết kế, chế tạo theo môđun. Cụm van gồm van ngắt khí kiểu cơ khí, ngăn cách nguồn cung cấp ga với van công suất bởi nắp van dạng lá; van công suất kiểu chân không cung cấp ga vào sau họng khuếch tán và van hỗ trợ điều tốc được điều khiển bởi độ chân không tại tiết diện hẹp nhất của họng khuếch tán. Nắp van ngắt ga được gắn vào thanh điều khiển và thanh này được bắt chặt vào các màng cao su ngăn của các van chân không. Cụm van ở trạng thái thường đóng nhờ lò xo kéo tác động vào đầu thanh điều khiển. Hidroxyll được cung cấp vào đường nạp phía trước họng khuếch tán. Khi động cơ chạy không tải, khí sinh học qua van tiết lưu không tải được hút vào đường nạp ở phía sau bướm ga. Khi động cơ kéo tải, bướm ga mở rộng, dưới tác động của độ chân không tại khu vực họng khuếch tán, van công suất và van hỗ trợ điều tốc mở nắp van ngắt khí để cung cấp một lượng ga phù hợp vào đường nạp. Khí tải ngoài hay điều kiện cung cấp ga thay đổi làm tốc độ động cơ biến thiên, van hỗ trợ điều tốc sẽ thay đổi thời gian mở van ngắt khí để duy trì tốc độ động cơ ổn định. Tùy theo cỡ công suất của động cơ, các cụm van môđun có thể được lắp song song để đảm bảo cung cấp đủ lưu lượng nhiên liệu khí. Với cụm van này, động cơ đánh lửa cưỡng bức có thể chạy ổn định hoàn toàn bằng nhiên liệu tái tạo, góp phần giảm phát thải CO₂ và tiết kiệm nhiên liệu hóa thạch.



HÌNH 2

(11) 71178 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-00760 (85) 15/02/2019
 (22) 25/05/2018 (86) PCT/KR2018/005934 25/05/2018

(30) 10-2017-0134443 17/10/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2019

(51) F04D 25/10; F04D 25/16

(71) PARK, JUNG KYU (KR)

102-1004 266, Gangseo-ro Gangseo-gu Seoul 07691, Republic of Korea

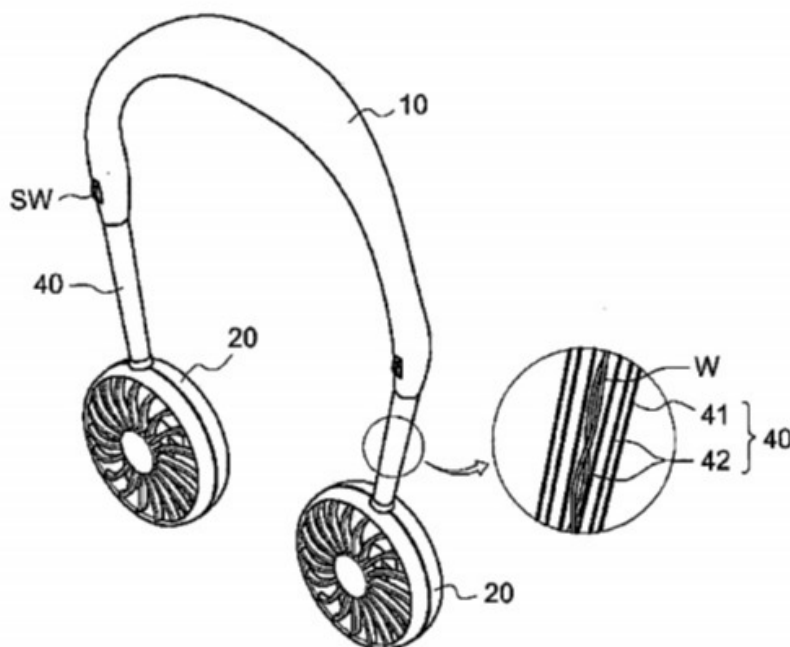
(72) PARK, Jung Kyu (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) QUẠT DẠNG DẢI ĐEO TRÊN CỔ

(57) Sáng chế đề xuất quạt dạng dải đeo trên cổ và, và cụ thể, là quạt dạng dải đeo trên cổ cho phép người dùng đeo quạt trên cổ và sử dụng quạt này để làm mát mặt, ngực, và phần tương tự ở trạng thái trong đó cả hai tay được rảnh. Quạt dạng dải đeo trên cổ theo sáng chế bao gồm: thân chính (10) được tạo thành có hình dạng mà nó bao quanh phần sau của cổ và có cả hai đầu hạ thấp dần xuống phần phía dưới của mặt phía trước của cổ khi đeo; chụp (20) được bố trí trên cả hai đầu của thân chính và có khoảng trống bên trong và các hốc gió; và cánh (30) được lắp trong chụp (20) và được quay bởi động cơ để tạo ra gió.

Fig.1



- (11) 71179 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-00841 (85) 20/02/2019
(22) 25/01/2019 (86) PCT/KR2019/001084 25/01/2019
(30) 10-2018-0074469 28/06/2018 KR (87) WO2020/004760A1 02/01/2020
10-2018-0074468 28/06/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2019

(51) **F04B 43/00**; *F16K 7/00*; *F04B 45/00*

(71) **CHO, SUNG AM (KR)**

(Eui-dong, Gwanggyo Central Town 60-Danji) 6007-dong 1602-ho, 36, Central town-ro 22beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16505, Republic of Korea

(72) CHO, Sung Am (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN BƠM ĐÙN VÀ THIẾT BỊ MÀNG CẤP CHẤT LỎNG SỬ DỤNG
MÔĐUN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới môđun bơm đùn và thiết bị màng cấp chất lỏng sử dụng môđun này, mà cho phép môđun bơm được tạo ra bằng vật liệu kim loại để nén và giãn khoảng trống bên trong mà không làm ảnh hưởng về mặt vật lý lẫn nhau, không để việc hư hỏng và đứt gãy xảy ra dễ dàng ngay cả trong trường hợp phải chịu tác động liên tiếp của ngoại lực, và có các khu vực đàn hồi bổ sung, nhờ đó có được hiệu ứng đùn mạnh hơn.

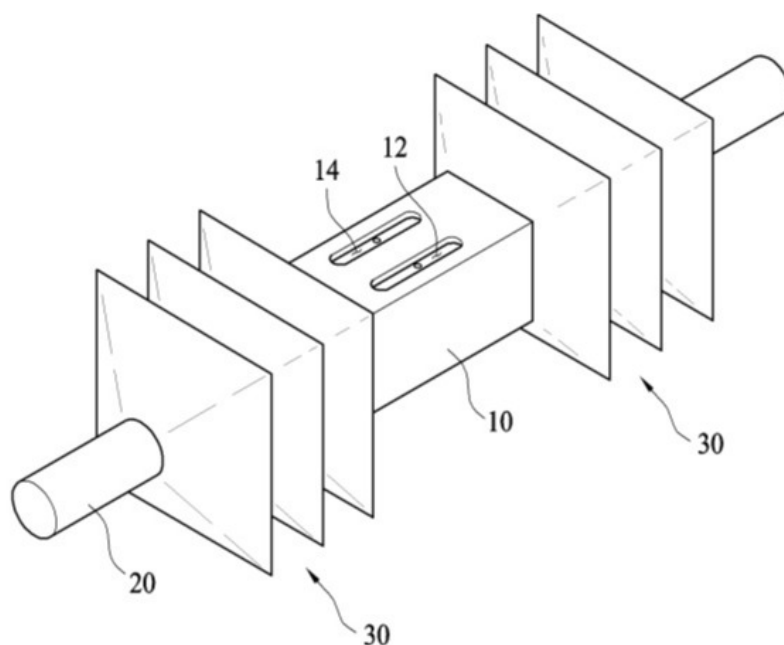


FIG.1

(11) 71180 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-00971

(22) 26/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/04/2019

(51) C25D 17/10

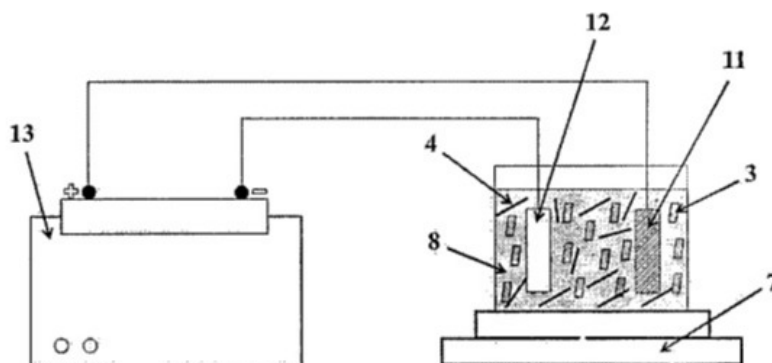
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Trần Văn Hậu (VN); Nguyễn Phương Hoài Nam (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Vũ Đình Lâm (VN)

(54) QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO LỚP MẠ ĐIỆN NIKEN GIA CƯỜNG VẬT LIỆU GRAPHEN VÀ ỚNG NANO CACBON

(57) Sáng chế này đề xuất quy trình công nghệ chế tạo lớp mạ điện niken gia cường vật liệu graphen và ống nano cacbon với các tính chất cơ lý vượt trội so với lớp mạ điện niken thông thường. Quy trình công nghệ bao gồm các bước sau: Vật liệu graphen (1) được gắn các nhóm chức phù hợp bằng phương pháp hóa học để tạo ra vật liệu graphen biến tính (3); Vật liệu ống nano cacbon (2) được biến tính tạo thành vật liệu ống nano cacbon biến tính (4) trong đó có nhóm chức phân cực trái dấu với nhóm chức của graphen biến tính (3); Vật liệu graphen biến tính (3) và vật liệu ống nano cacbon biến tính (4) được phân tán vào dung dịch Watts (5) chứa chất hoạt động bề mặt (6) bằng máy khuấy từ gia nhiệt (7) để tạo ra hỗn hợp dung dịch Watts chứa vật liệu tổ hợp Gr và CNT (8); Hệ mạ (9) bao gồm hệ điện cực gồm cực anot (11) làm bằng vật liệu niken và cực catốt (12) làm bằng vật liệu cần mạ được nhúng ngập trong hỗn hợp dung dịch (8) và được cấp điện bằng nguồn điện (13), trong quá trình mạ hỗn hợp dung dịch (8) được đặt trên hệ khuấy từ gia nhiệt (7); Mật độ dòng, tốc độ khuấy, độ pH và nhiệt độ của hỗn hợp dung dịch mạ được điều chỉnh một cách thích hợp để tạo thành lớp mạ điện niken gia cường vật liệu tổ hợp GT và CNT (10) trên nền vật liệu cần mạ.



Hình 1

(11) **71181 A**

(43) 27/07/2020

(21) **1-2019-01757**

(22) 08/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/06/2020

(51) **A01N 65/00**

(71) **CÔNG TY TNHH TINH DẦU ĐIỀN TRÚC (VN)**

235A Bến Than, ấp 1, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thành Lộc (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TINH DẦU XUA MUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm tinh dầu xua muối, bao gồm quy trình này bao gồm các bước: (i) hòa tan tinh dầu vani với tinh dầu sả chanh và tinh dầu sả java bằng máy khuấy bằng từ trong thời gian 30 phút thu dung dịch 1; (ii) lần lượt cho các thành phần bổ sung được lựa chọn từ nhóm bao gồm tinh dầu ôliu, tinh dầu hương thảo, tinh dầu bạc hà, tinh dầu gỗ hồng, tinh dầu gừng, tinh dầu cam, tinh dầu hương nhu, tinh dầu ylang / ngọc lan tây, tinh dầu phong lữ, tinh dầu oải hương, tinh dầu đinh hương và khuấy bằng từ trong thời gian 30 phút để đồng nhất thu dung dịch 2 đồng nhất; và (iii) ổn định dung dịch 2 đồng nhất nói trên trong thời gian 24 - 36 giờ thu được chế phẩm tinh dầu xua muối.

(11) 71182 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-01887

(22) 16/04/2019

(30) 108101656 16/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2019

(51) *D05B 3/00; D05B 3/20; D05B 21/00*

(71) **KAULIN MFG. CO., LTD.** (TW)

11F., No.128, Sec. 3, Min-Sheng E. Rd., Song-Shan District, Taipei City, Taiwan

(72) Pei-Chia LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MAY CÓ CƠ CẤU VẬN CHUYỂN THẺ GIẤY TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị may bao gồm máy may, bộ, cụm lưu trữ, cụm uốn, cụm phân phối và cụm dịch chuyển. Cụm lưu trữ được sử dụng để tiếp nhận thẻ giấy. Cụm uốn được sử dụng để uốn thẻ giấy. Cụm phân phối được sử dụng để phân phối thẻ giấy từ cụm lưu trữ sang cụm uốn. Cụm dịch chuyển được sử dụng để dịch chuyển thẻ giấy đã uốn từ cụm uốn sang máy may.

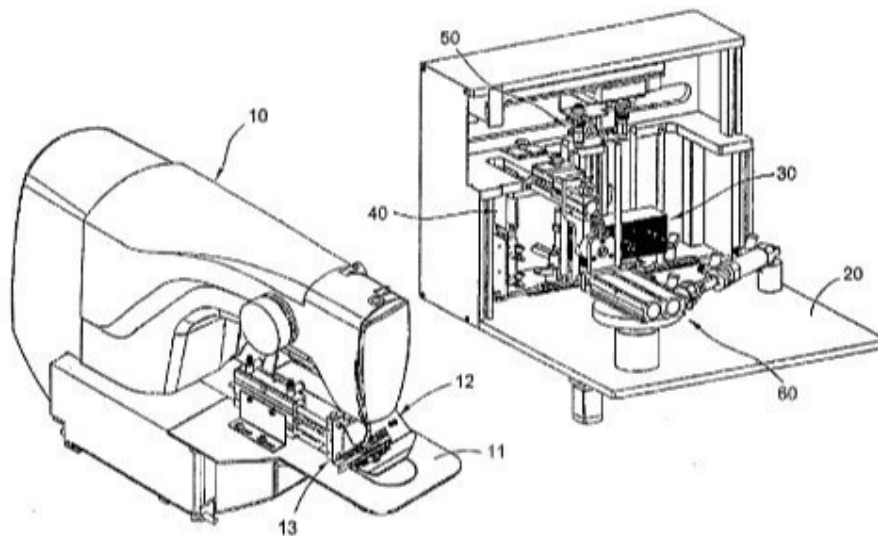


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71183 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-01970 | (85) 19/04/2019 | |
| (22) 27/11/2018 | (86) PCT/CN2018/117560 | 27/11/2018 |
| | (87) WO2019/072278 | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2019

(51) **G06Q 20/10; H04L 9/08**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) MA, Baoli (CN); ZHANG, Wenbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BẢO VỆ THÔNG TIN**

- (57) Phương pháp được thực hiện bởi máy tính bao gồm các bước: cam kết lượng giao dịch t của giao dịch với sơ đồ cam kết để thu được trị số cam kết giao dịch T , sơ đồ cam kết bao gồm ít nhất là nhân tố mù giao dịch r_t ; mã hóa tổ hợp của nhân tố mù giao dịch r_t và lượng giao dịch t với chìa khóa chung thứ hai PK_{2_B} của người nhận của giao dịch, trong đó: người nhận còn được kết hợp với chìa khóa chung thứ nhất PK_{1_B} làm địa chỉ để nhận lượng giao dịch t ; và truyền trị số cam kết giao dịch T và tổ hợp được mã hóa tới nút nhận được kết hợp với người nhận cho nút nhận để xác thực giao dịch.

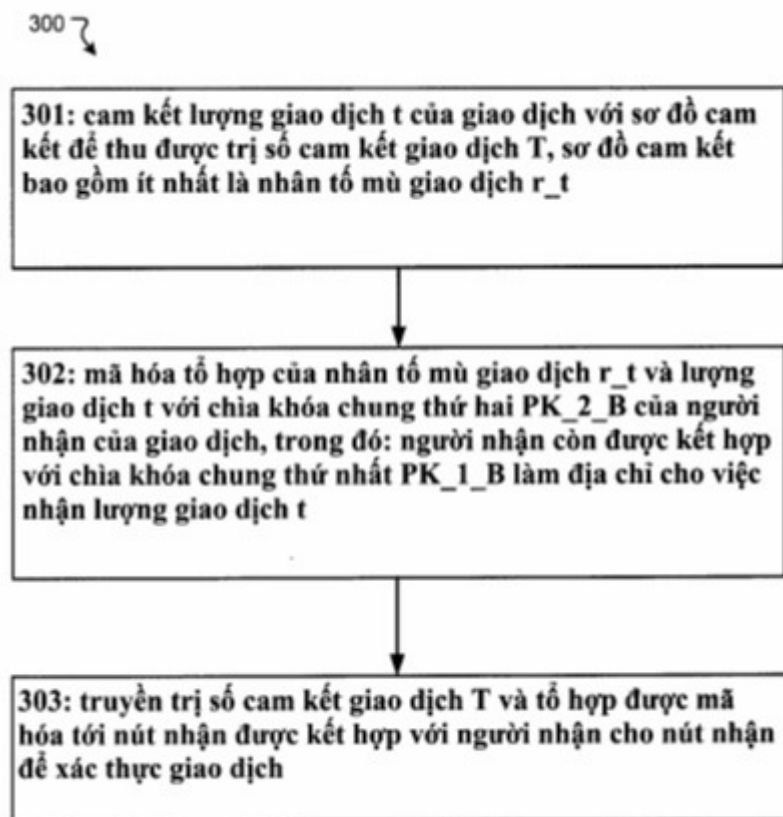


FIG.3A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71184 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-02028 | (85) 22/04/2019 | |
| (22) 24/10/2018 | (86) PCT/CN2018/111655 | 24/10/2018 |
| | (87) WO 2020/082263 A1 | 30/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2020

(51) G06K 9/62; G06N 3/04

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) LIU, Yongchao (CN); HUANG, Qiyin (CN); PAN, Guozhen (CN); LI, Sizhong (CN); XU, Jianguo (CN); ZHANG, Haitao (CN); WANG, Lin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính bao gồm bước thu mạng thần kinh tích chập được đào tạo bao gồm một hoặc nhiều lớp tích chập, mỗi trong số một hoặc nhiều lớp tích chập bao gồm nhiều bộ lọc với các thông số bộ lọc đã biết; tính trước hệ số sử dụng lại cho mỗi trong số một hoặc nhiều lớp tích chập dựa vào các thông số bộ lọc đã biết của mạng thần kinh tích chập được đào tạo; thu dữ liệu nhập cho mạng thần kinh tích chập được đào tạo; tính đầu ra của mỗi trong số một hoặc nhiều lớp tích chập bằng cách sử dụng toán tử tích chập Winograd dựa vào hệ số sử dụng lại đã tính toán trước và dữ liệu nhập; và xác định dữ liệu xuất của mạng thần kinh tích chập được đào tạo dựa vào đầu ra của mỗi trong số một hoặc nhiều lớp tích chập. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính lâu dài và hệ thống thực hiện bằng máy tính.

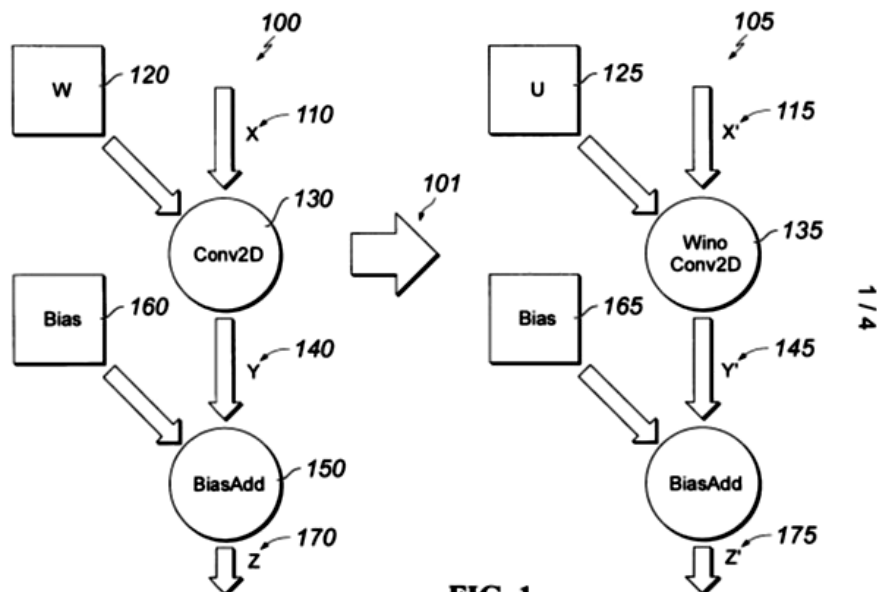


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71185 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-02037 | (85) 22/04/2019 | |
| (22) 07/11/2018 | (86) PCT/CN2018/114344 | 07/11/2018 |
| | (87) WO2019/072264 | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020

(51) G06Q 20/10

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) MA, Baoli (CN); ZHANG, Wenbin (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP XÁC MINH CÁC GIAO DỊCH CHUỖI KHỐI VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế bao gồm việc nhận, từ tài khoản thứ nhất, bản sao được ký số của giá trị ước định của lượng thứ nhất của lượng giao dịch được tạo ra dựa trên số ngẫu nhiên thứ nhất, lượng chuyển số dư thứ nhất và số ngẫu nhiên thứ nhất được mã hóa sử dụng khóa chung của tài khoản thứ nhất, lượng chuyển số dư thứ hai và số ngẫu nhiên thứ hai được mã hóa sử dụng khóa chung của tài khoản thứ hai, và tập hợp các giá trị được tạo ra dựa trên một hoặc nhiều số ngẫu nhiên được chọn. Tài khoản thứ nhất xác định liệu lượng thứ nhất và lượng thứ hai có bằng nhau hay không và liệu số ngẫu nhiên thứ nhất và số ngẫu nhiên thứ hai có bằng nhau hay không dựa trên tập hợp các giá trị, và cập nhật số dư của tài khoản thứ nhất và số dư của tài khoản thứ hai dựa trên lượng chuyển số dư thứ nhất.

3 / 8

300

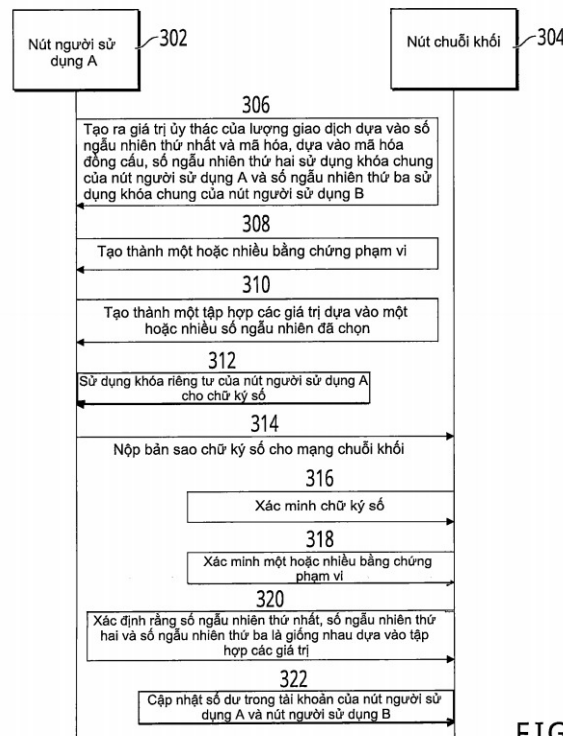


FIG. 3

- | | | | |
|---------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 71186 A | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2019-02285 | (85) 03/05/2019 | | |
| (22) 03/12/2018 | (86) PCT/CN2018/118945 | | 03/12/2018 |
| (30) 201811208975.8 | 17/10/2018 | CN | (87) WO2020/077759 A1 |
| 201821686202.6 | 18/10/2018 | CN | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2019

(51) *F16K 11/00; F16K 27/00; B01D 35/00*

(71) **FLOWTECH KITCHEN & BATHROOM TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
CLP Industrial Park of Rongshuzai of Xinxu Village, Sanxiang Town, Zhongshan,
Guangdong 528400, China

(72) Huang, Weixin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VÒI KÉO DẠNG ỐNG LỒNG**

(57) Sáng chế đề xuất vòi kéo dạng ống lồng mà bao gồm khung thân vòi và ống ngoài được cố định với khung thân vòi, và còn bao gồm thiết bị kéo ống lồng được đặt ở trên khung thân vòi, trong đó thiết bị kéo ống bao gồm khớp ống bên trong, đai ốc ống bên trong, ống bên trong, khung lò xo thứ nhất, khớp nối ống kéo thứ nhất, ống kéo có thể kéo dẫn và lò xo kiểu ống lồng mà được đặt trong khoang của ống ngoài, một đầu của khớp ống bên trong được bọc trên khung thân vòi hoặc ống ngoài và đầu còn lại của khớp ống bên trong được bắt vít với đai ốc ống bên trong, khớp ống bên trong được đề xuất với phần khớp được tạo tích hợp, và tường bên ngoài của phần khớp trượt bắt khớp tường trên trong của một đầu của ống bên trong. So với các lĩnh vực liên quan, sáng chế có thể làm giảm sự can thiệp với các thành phần hoặc thậm chí khó khăn trong việc kéo do thiết bị kéo ống lồng được đặt ở trên khung thân vòi, có những ưu điểm của sự tiện lợi và sự trơn tru trong việc kéo ra và chi phí thấp, có thể được thay thế thuận tiện và nhanh chóng sau khi bán, có thể quay 360 độ và sử dụng thuận tiện.

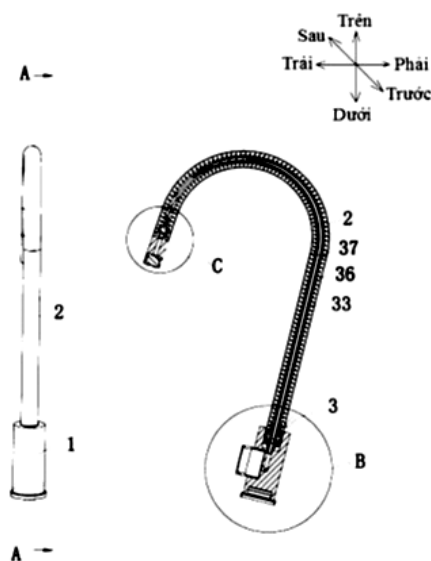


FIG.2

(11) 71187 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-02418

(22) 10/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/05/2020

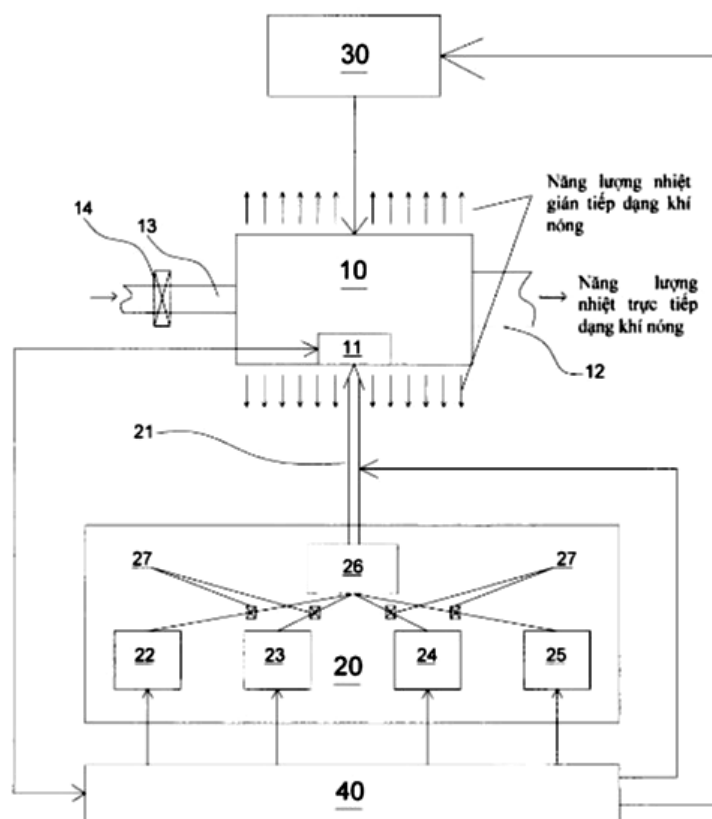
(51) H05H 1/00

(75) ĐOÀN HÀ THẮNG (VN)

P2602A1, tòa nhà Hòa Bình Green city 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ KHUẾCH ĐẠI NĂNG LƯỢNG NHIỆT BẰNG CÁCH KÍCH THÍCH CỘNG HƯỞNG NHIỀU NGUỒN NĂNG LƯỢNG NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khuếch đại năng lượng bằng cách kích thích cộng hưởng năng lượng bao gồm: ít nhất một buồng khuếch đại cộng hưởng (10), nguồn nhiên liệu vào (20), nguồn kích thích khuếch đại cộng hưởng (30) và bộ điều khiển (40) điều khiển tỷ lệ trộn các nhiên liệu của nguồn nhiên liệu vào (20) và lượng nhiên liệu trộn vào trong buồng khuếch đại cộng hưởng (10) và hoạt động kích thích khuếch đại cộng hưởng của nguồn kích thích khuếch đại cộng hưởng (30) để tạo ra chuỗi các vụ nổ nhiên liệu nhỏ bên trong buồng khuếch đại cộng hưởng (10). Bằng cách đó tạo ra một lượng lớn năng lượng nhiệt từ sự khuếch đại cộng hưởng các vụ nổ nhỏ thông qua sự kiểm soát và điều chỉnh.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71188 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-02677 | (85) 23/05/2019 | |
| (22) 08/08/2018 | (86) PCT/CN2018/099326 | 08/08/2018 |
| (30) 201721137287.8 | 06/09/2017 CN | (87) WO2019/047661 |
| | | 14/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2019

(51) **H01L 51/52**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

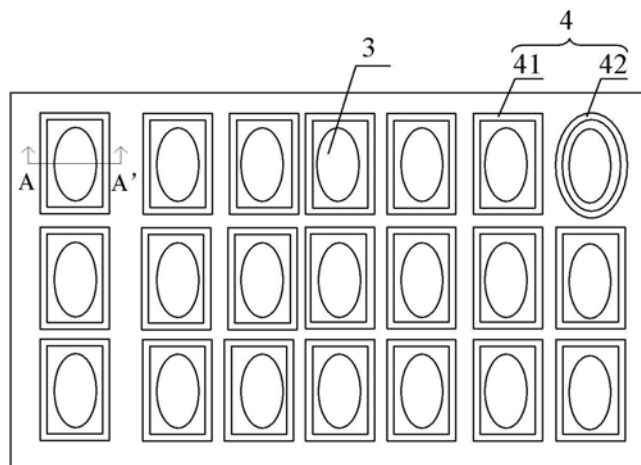
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) CHENG Hongfei (CN); QIAO Yong (CN); WU Xinyin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LỚP NỀN MẠNG VÀ MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp nền mạng và màn hình. Lớp nền mạng bao gồm các đơn vị điểm ảnh được bố trí trong một mạng. Mỗi đơn vị điểm ảnh bao gồm đơn vị phát quang, và lớp xác định điểm ảnh mà được bố trí quanh đơn vị phát quang. Khe hở chắn sóng ánh sáng được tạo ra trong lớp xác định điểm ảnh ở ít nhất một phía của đơn vị phát quang của ít nhất một đơn vị trong số các đơn vị điểm ảnh, và lớp chặn sóng ánh sáng được tạo ra trong khe hở chắn sóng ánh sáng.



- (11) 71189 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-02744 (85) 27/05/2019
(22) 30/10/2017 (86) PCT/KR2017/012108 30/10/2017
(30) 10-2016-0142266 28/10/2016 KR (87) WO2018/080269 03/05/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **C07C 237/20; C07D 207/06; A61K 31/198; A61K 31/40**

(71) **AMTIXBIO CO., LTD.** (KR)

A-513 11, Beobwon-ro 11-gil Songpa-gu Seoul 05836, Republic of Korea

- (72) PARK, Ki Duk (KR); BAHN, Yong-Sun (KR); LEE, Jong-Seung (KR); LEE, Kyung-Tae (KR); PAE, Ae Nim (KR); YEON, Seul Ki (KR); KANG, Yong Koo (KR); PARK, Jong Hyun (KR); KIM, Siwon (KR); JANG, Bo Ko (KR); CHOI, Ji Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **HỢP CHẤT AXIT AMIN BENZYLOXYBENZYLAMIN, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ, PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ, MỸ PHẨM HOẶC CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất axit amin benzyloxybenzylamin là hợp chất có chức năng của các axit amin alanin và prolin. Hợp chất theo sáng chế có khả năng kháng nấm hoặc khả năng diệt nấm tuyệt vời. Ngoài ra, hợp chất theo sáng chế thể hiện tác dụng hiệp đồng khi đồng sử dụng với các chế phẩm kháng nấm đã biết. Hơn nữa, hợp chất theo sáng chế có hoạt tính kháng nấm phổ rộng. Do đó, hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực cần điều trị bằng chế phẩm kháng nấm hoặc diệt nấm kháng lại bệnh nhiễm nấm ở người, động vật và thực vật. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa nó, phương pháp bào chế, mỹ phẩm hoặc chế phẩm làm sạch chứa hợp chất này.

- (11) **71190 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2019-02849**
 (22) 30/05/2019
 (30) 108102535 23/01/2019 TW
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2019
 (51) **A43D 25/06**
 (71) **ABBOVI CO., LTD.** (TW)
 9F., No.36, Sec. 1, Chang'an E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
 (72) Chih-Yu Huang (TW); Wen-Jie Chen (TW); Wu-Hung Hsu (TW); Shang-Wen Wong (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO RA DỮ LIỆU ĐƯỜNG NỐI
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị tạo ra dữ liệu đường nối. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: quét bộ phận nối thứ nhất (U1) và bộ phận nối thứ hai (U2) bằng cách sử dụng thiết bị chụp ảnh (10) để tạo ra dữ liệu mô hình hóa bộ phận nối thứ nhất ba chiều của bộ phận nối thứ nhất (U1) và tạo ra dữ liệu mô hình hóa bộ phận nối thứ hai ba chiều của bộ phận nối thứ hai (U2), mô phỏng kết cấu bộ phận nối thứ nhất (S1) bằng cách sử dụng dữ liệu mô hình hóa bộ phận nối thứ nhất ba chiều, mô phỏng kết cấu bộ phận nối thứ hai (S2) bằng cách sử dụng dữ liệu mô hình hóa bộ phận nối thứ hai ba chiều, và tạo ra dữ liệu đường nối giữa bộ phận nối thứ nhất (U1) và bộ phận nối thứ hai (U2) bằng cách làm biến dạng tùy chọn kết cấu bộ phận nối thứ nhất (S1) và/hoặc kết cấu bộ phận nối thứ hai (S2) theo kết cấu bộ phận nối thứ nhất (S1) và kết cấu bộ phận nối thứ hai (S2).

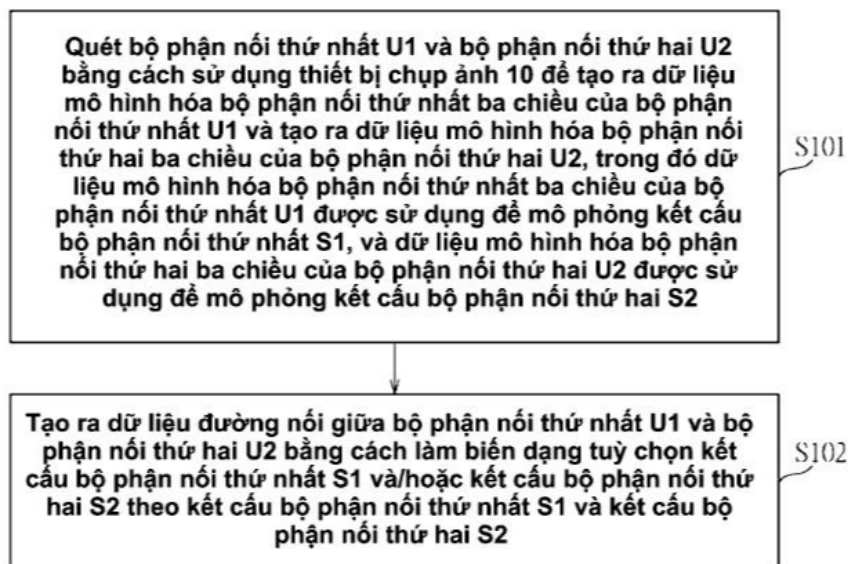


FIG.12

- (11) 71191 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-02890 (85) 31/05/2019
 (22) 10/09/2018 (86) PCT/JP2018/033390 10/09/2018
 (30) 2018-000033 04/01/2018 JP (87) WO2019/135299 A1 11/07/2019
 (51) G09F 9/00; G02F 1/1335; B65H 23/26; G02F 1/13
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) TSUTSUMI, Kiyotaka (JP); AKIYAMA, Koji (JP); UNEME, Nobuhisa (JP);
 NAKAMURA, Norihiro (JP); USUI, Masatake (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN ĐỂ VẬN CHUYỂN MÀNG QUANG HỌC ĐỌC CÓ ĐƯỜNG RẠCH VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT LIÊN TỤC PANEN HIỂN THỊ QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị vận chuyển để vận chuyển màng quang học đọc có đường rạch. Thiết bị có con lăn thay đổi hướng vận chuyển mà trên đó màng quang học được treo và từ đó màng quang học được kéo căng để có góc trong khoảng góc định trước và để hướng màng tháo của nó vào phía trong; bộ phận chụp mà được bố trí hướng về phía con lăn cách con lăn một khoảng cách định trước, và để kẹp ở giữa màng quang học, và có bề mặt dọc theo bề mặt được uốn cong của con lăn; bộ phận dẫn động bộ phận chụp dịch chuyển bộ phận chụp về phía con lăn; và bộ phận điều khiển dẫn động bộ phận chụp 48 làm cho bộ phận chụp chờ giữ khoảng cách định trước trong khi màng quang học được vận chuyển, và dịch chuyển bộ phận chụp về phía con lăn ở thời điểm dừng việc vận chuyển của màng quang học, để cho bộ phận chụp tiếp xúc với một phần của màng quang học, phần này là phần được treo vào con lăn. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống sản xuất liên tục panen hiển thị quang học.

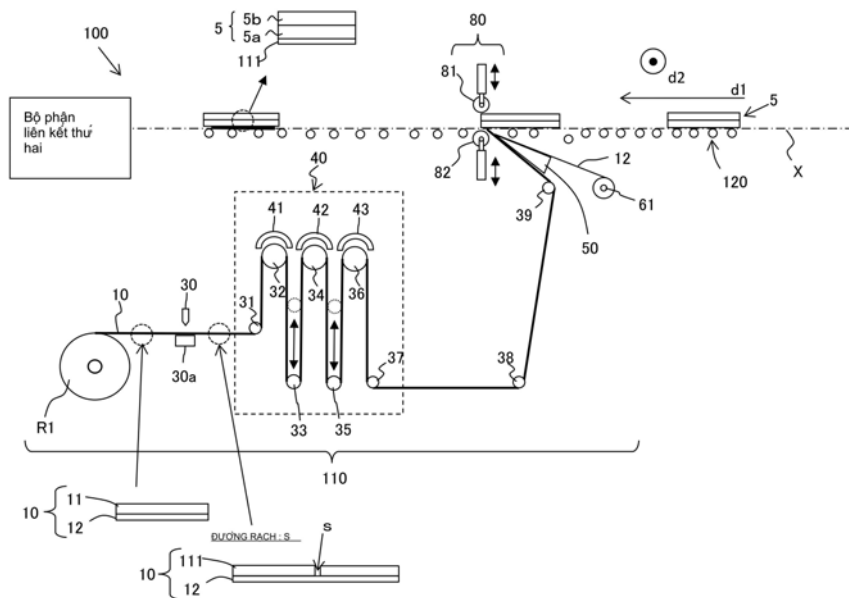


FIG.1A

(11) 71192 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-02939

(22) 04/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/05/2020

(51) H05H 1/00

(75) ĐOÀN HÀ THẮNG (VN)

P2602A1, tòa nhà Hòa Bình Green city 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG NHIỆT CỘNG HƯỞNG TỪ NHIỀU NGUỒN NĂNG LƯỢNG NHIỆT NHỎ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất năng lượng nhiệt từ nhiều nguồn năng lượng nhiệt nhỏ, quy trình này bao gồm các công đoạn: công đoạn xác định thể tích buồng cộng hưởng, công đoạn xác định môi trường khuếch đại cộng hưởng dựa trên kết quả xác định thể tích buồng cộng hưởng; công đoạn rà khoảng điểm nổ của hỗn hợp nhiên liệu nổ bằng bộ cảm biến điện tử; công đoạn kích thích vụ nổ nhỏ bằng thiết bị kích thích plasma; và công đoạn điều chỉnh và ổn định nguồn vào nhiên liệu nổ để thu được năng lượng cộng hưởng định trước của chuỗi các vụ nổ.

Fig.1



(11) 71193 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2019-02960

(22) 04/06/2019

(30) 62/784,769 25/12/2018 US

108105862 21/02/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2019

(51) G02F 1/00

(71) UNIFLEX TECHNOLOGY INC. (TW)

No.123, Qingnian Rd., Dajia Dist., Taichung City 43768, Taiwan

(72) TU, Cheng-I (TW); CHEN, Ying-Hsing (TW); CHIA, Meng-Huan (TW); SU, Hsin-Ching (TW); LIU, Yi-Chun (TW); LAI, Cheng-Chung (TW); LEE, Yuan-Chih (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC ĐỂ CÓ HỆ SỐ PHẢN XẠ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU TRÚC ĐỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc để có hệ số phản xạ cao bao gồm vật liệu nền, lớp mạch in, lớp cách điện và lớp phản xạ bằng kim loại. Vật liệu nền bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối ngược với bề mặt thứ nhất. Lớp mạch in được bố trí trên bề mặt thứ nhất. Lớp cách điện bao phủ lớp mạch in và một phần của bề mặt thứ nhất được lộ ra bởi lớp mạch in. Lớp phản xạ bằng kim loại bao phủ lớp cách điện, và hệ số phản xạ của lớp phản xạ bằng kim loại về cơ bản lớn hơn hoặc bằng 85%. Phương pháp chế tạo cấu trúc để có hệ số phản xạ cao cũng được đề xuất.

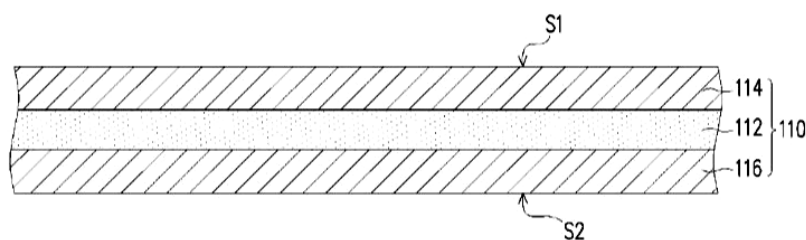


FIG. 1

- (11) 71194 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-03001 (85) 06/06/2019
 (22) 02/08/2018 (86) PCT/CN2018/098286 02/08/2018
 (30) 201721170305.2 12/09/2017 CN (87) WO2019/052284 21/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2019

(51) H01L 27/12

(71) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, CHINA

(72) CHENG, Hongfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) LỚP NỀN MẠNG, BẢNG HIỂN THỊ VÀ MÀN HÌNH

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp nền mạng có lớp nền đế, trong đó lớp nền đế có các vùng điểm ảnh được bố trí trong một mạng. Các tranzito màng mỏng được phân bố trong các vùng điểm ảnh tương ứng của các vùng điểm ảnh. Mỗi tranzito màng mỏng bao gồm lớp chủ động, điện cực cổng, điện cực nguồn, và điện cực máng. Điện cực máng bao gồm phần thứ nhất được bố trí trong đường dẫn thứ hai; lớp thụ động được bố trí trên mỗi điện cực nguồn và điện cực máng và che phần thứ nhất của mỗi điện cực máng. Các điện cực điểm ảnh được phân bố trong các vùng điểm ảnh tương ứng của các vùng điểm ảnh và được bố trí trên lớp thụ động, trong đó mỗi điện cực điểm ảnh được nối điện với điện cực máng tương ứng trong số các điện cực máng nhờ đường dẫn thứ ba tương ứng của lớp thụ động.

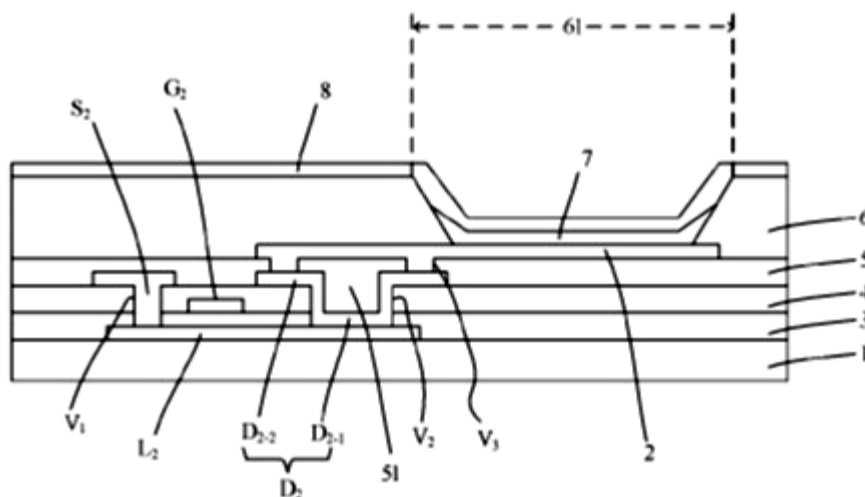


FIG. 3

- (11) **71195 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-03116** (85) 12/06/2019
(22) 13/06/2018 (86) PCT/JP2018/022559 13/06/2018
(30) 2017-126888 29/06/2017 JP (87) WO2019/003917 03/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2019

- (51) **C08L 33/08; C08K 3/34; C08K 5/205; F16J 15/3284; C09K 3/10; F16J 15/10; F16J 15/328; C08K 3/04**
(71) **NOK CORPORATION (JP)**
12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan
(72) KOGA Atsushi (JP); SEKIGUCHI Kei (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC CAO SU ACRYLIC ĐƯỢC TẠO LIÊN KẾT NGANG, CHẾ PHẨM CAO SU ACRYLIC VÀ VẬT LIỆU BÍT KÍN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm đúc cao su acrylic được tạo liên kết ngang duy trì được các đặc tính của cao su như biến dạng dư vĩnh viễn, và cũng cải thiện hiệu quả sản xuất. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm cao su acrylic được sử dụng trong phương pháp theo sáng chế. Phương pháp sản xuất sản phẩm đúc cao su acrylic được tạo liên kết ngang được thực hiện bằng cách đúc và tạo liên kết ngang chế phẩm cao su acrylic chứa cao su acrylic có nhóm tạo liên kết ngang chiếm 100 phần khối lượng, chất xốp chiếm 0,1 ~ 30 phần khối lượng và hợp chất điuretan chiếm 0,1 ~ 10 phần khối lượng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật liệu bít kín được làm từ chất được tạo liên kết ngang của chế phẩm cao su acrylic.

- (11) **71196 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-03257** (85) 19/06/2019
(22) 23/08/2018 (86) PCT/CN2018/101832 23/08/2018
(30) 15/727,672 09/10/2017 US (87) WO2019/072029 A1 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2019

(51) **H01M 2/14**

(71) **1. PROLOGIUM TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan (R.O.C.)

2. PROLOGIUM HOLDING INC. (KY)

PO Box309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(72) Szu-Nan YANG (TW)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **CẤU TRÚC PIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc pin. Cấu trúc pin này bao gồm lớp góp dòng thứ nhất, lớp vật liệu hoạt tính thứ nhất, lớp đệm, khung chất dẻo thứ nhất, lớp vật liệu hoạt tính thứ hai và lớp góp dòng thứ hai. Lớp vật liệu hoạt tính thứ nhất được bố trí trên lớp góp dòng thứ nhất. Lớp đệm được bố trí trên vật liệu hoạt tính thứ nhất và che hoàn toàn mặt trên của lớp vật liệu hoạt tính thứ nhất. Khung chất dẻo thứ nhất được bố trí trên thành bên của lớp đệm và đỉnh của khung chất dẻo thứ nhất có phần nhô kéo dài đến mặt trên của đệm. Lớp vật liệu hoạt tính thứ hai được bố trí trên lớp đệm và phần nhô. Vật liệu hoạt tính thứ hai được cô lập với vật liệu hoạt tính thứ nhất bằng lớp đệm và phần nhô. Lớp góp dòng thứ hai được bố trí trên lớp vật liệu hoạt tính thứ hai.

(11) 71197 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-03343

(22) 24/06/2019

(30) 108101187 11/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2019

(51) H02K 17/00; H02P 25/00

(71) FENG- TIEN CHEN (TW)

No. 224, Zhonggong 2nd Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) Feng- Tien Chen (TW)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) THIẾT BỊ ĐỘNG CƠ

- (57) Thiết bị động cơ bao gồm bộ phận rôto, bộ phận xta - to, ít nhất một bộ phận cuộn dây, và công tắc chuyển đổi. Trong đó, bộ phận xta - to để cho bộ phận rôto quay so với nó. Ít nhất một bộ phận cuộn dây bao gồm cuộn dây thứ nhất, cuộn dây thứ hai quấn quanh bộ phận xta - to, số lượng cực từ quấn quanh cuộn dây thứ nhất nhỏ hơn so với cuộn dây thứ hai. Công tắc chuyển đổi tiếp nối với cuộn dây thứ nhất và cuộn dây thứ hai, đồng thời được điều khiển để lần lượt chuyển đổi cuộn dây thứ nhất và cuộn dây thứ hai tiếp nhận hoặc không tiếp nhận điện năng cũng như lựa chọn sử dụng cuộn dây thứ nhất hoặc cuộn dây thứ hai nhằm chuyển đổi các tốc độ quay khác nhau theo nhu cầu sử dụng.

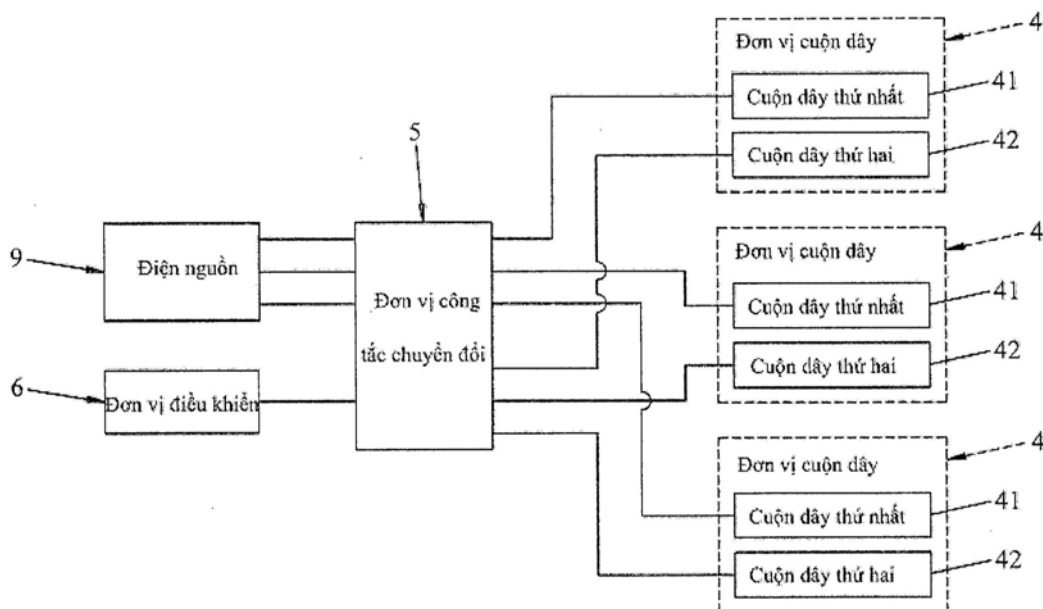


FIG.1

- (11) 71198 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-03546 (85) 01/07/2019
 (22) 25/05/2018 (86) PCT/KR2018/005957 25/05/2018
 (30) 10-2017-0125583 27/09/2017 KR (87) WO2019/066187 04/04/2019
 10-2017-0147501 07/11/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2019

(51) **B01D 39/14**

(67) 2-2019-00254

(71) **KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)**

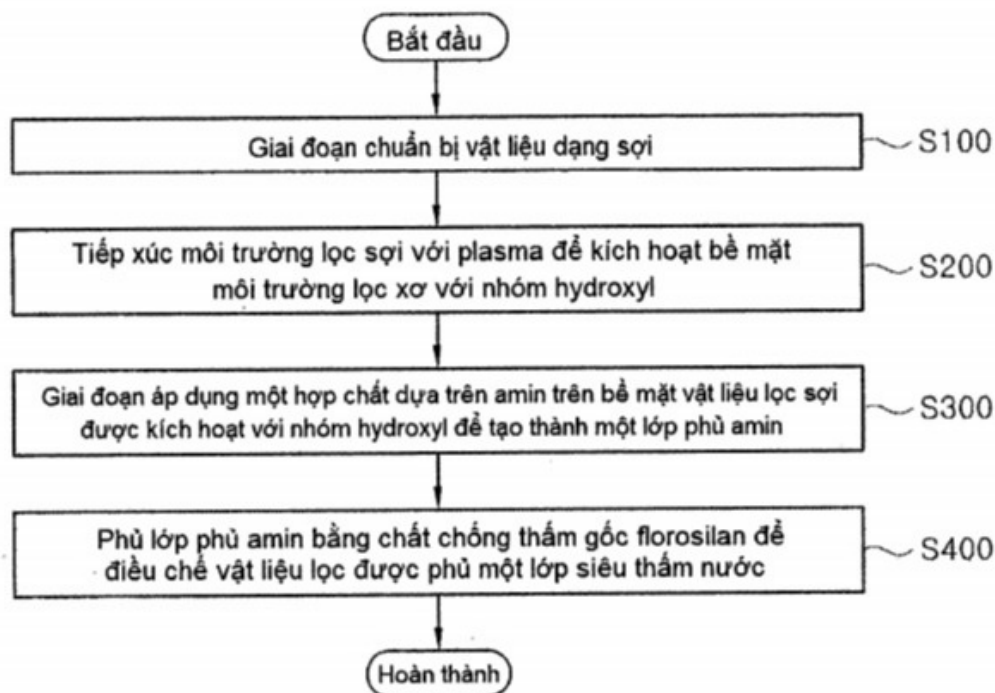
89, Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31056

(72) LEE, Sun Jong (KR); CHOI, Young Tai (KR); HAN, Dong Kyun (KR); JEE, Ki Yong (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **BỘ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu lọc, bao gồm các bước: chuẩn bị vật liệu lọc sợi; tiếp xúc môi trường lọc sợi với plasma để kích hoạt bề mặt môi trường lọc xơ với nhóm hydroxyl; phủ một hợp chất amin trên bề mặt vật liệu lọc sợi được kích hoạt với nhóm hydroxyl để tạo thành một lớp phủ amin; và phủ vật liệu lọc sợi được kích hoạt với nhóm hydroxyl bằng chất chống thấm gốc florosilan để chuẩn bị vật liệu lọc được phủ một lớp siêu thấm nước.



HÌNH 1

- (11) 71199 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-03623 (85) 05/07/2019
 (22) 28/04/2018 (86) PCT/CN2018/085102 28/04/2018
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2019 (87) WO2019/205142 A1 31/10/2019

(51) G06Q 20/00

(71) SHENZHEN LANBEI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

11th Floor, Beijing Institute of Technology Innovation Building, No.9 Yuexing 5th Road, Southern Zone of Science & Technology Park, Yuehai Sub-district, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) CHEN, Zhixin (CN); LIN, Jianjun (CN); MA, Shuai (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁN LẺ DỰA VÀO SỰ NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp bán lẻ dựa vào sự nhận diện khuôn mặt. Hệ thống này bao gồm máy bán hàng tự động, máy chủ thanh toán và bộ phận quản lý hậu trường; trong đó máy bán hàng tự động có máy ghi hình, môđun nhập vào số điện thoại di động, hệ thống nạp, bảng vi điều khiển điều khiển chính, thiết bị truyền thông ngoại tuyến và hệ thống phân phát; máy ghi hình, môđun nhập vào số điện thoại di động và hệ thống nạp được nối với đầu vào của bảng vi điều khiển điều khiển chính, và đầu ra của bảng vi điều khiển điều khiển chính được nối với thiết bị truyền thông ngoại tuyến và hệ thống phân phát; thiết bị truyền thông ngoại tuyến của máy bán hàng tự động và máy chủ thanh toán thiết lập kết nối truyền thông thông qua mạng vùng địa phương; bảng vi điều khiển điều khiển chính để chuyển đổi lần lượt số điện thoại di động và dữ liệu khuôn mặt của khách hàng thành mã ngoại tuyến và truyền phát mã ngoại tuyến đến máy chủ thanh toán thông qua thiết bị truyền thông ngoại tuyến; máy chủ thanh toán được bố trí ở giữa máy bán hàng tự động và bộ phận quản lý hậu trường; và bộ phận quản lý hậu trường bao gồm máy chủ khuôn mặt, môđun dịch vụ nạp tiền ở hậu trường và môđun phân tích dữ liệu lớn. Hệ thống này dựa vào sự nhận diện khuôn mặt và áp dụng phương thức thanh toán ngoại tuyến, không dựa vào mạng và thiết bị đầu cuối di động, và có tính bảo mật cao.

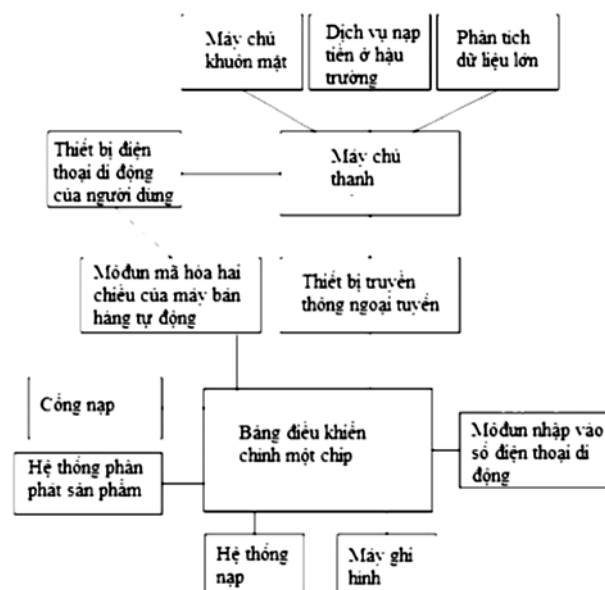


FIG.1

(11) 71200 A	(43) 27/07/2020	
(21) 1-2019-03673	(85) 09/07/2019	
(22) 19/10/2017	(86) PCT/JP2017/037790	19/10/2017
	(87) WO2019/077715	25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2019

(51) *F17C 13/04*

(71) **KATSURA COMPANY, LTD.** (JP)

1-1, Sakae-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 221-0052 Japan

(72) Shunichi KATO (JP); Toshiki WATANABE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU TIẾT KHÍ DẠNG CHUYỂN ĐỔI THỦ CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều tiết khí dạng chuyển đổi thủ công có khả năng dừng tạm thời sự chuyển đổi tự động của khí trong thiết bị điều tiết khí dạng chuyển đổi tự động để cung cấp khí từ hai vật chứa khí. Ngay cả khi nếu một trong các vật chứa khí mà khí từ đó được cung cấp trở nên rộng, miếng đệm (20) được chèn vào giữa giá đỡ đế (15) và chi tiết giới hạn (24) của cần trung tâm (22) có thể ngăn phần mỏng (23b) của tấm quay (23) khỏi việc tiếp xúc với cần van (13b) của van bật-tắt (11b) được nối với vật chứa khí còn lại. Bằng thao tác chuyển đổi của các tay cầm chuyển đổi (40), khí có thể được cung cấp từ vật chứa khí còn lại, và vật chứa khí mới có thể được mua trước khi vật chứa khí còn lại trở nên rộng.

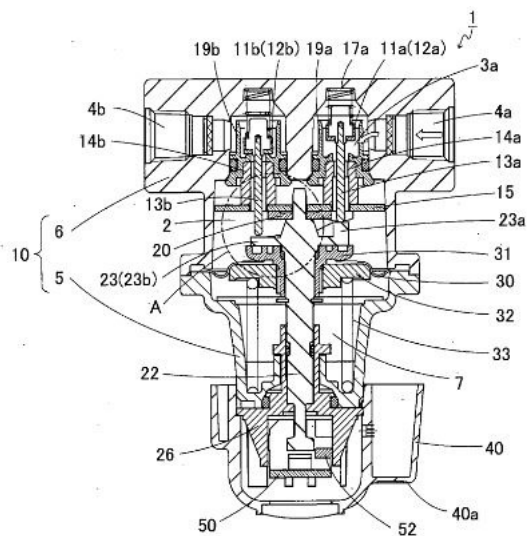


FIG. 1A

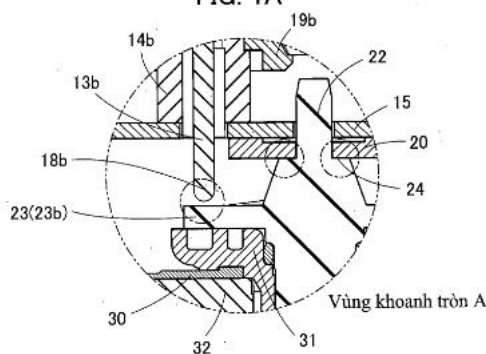


FIG. 1B

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71201 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-03795 | (85) 15/07/2019 | |
| (22) 27/09/2017 | (86) PCT/JP2017/035041 | 27/09/2017 |
| (30) 2016-254858 | 28/12/2016 JP | (87) WO2018/123173 |
| | | 05/07/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2019

(51) G06Q 40/02; G06Q 40/00

(71) FTS KABUSHIKI KAISHA (JP)

8-2, Tomigaya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1510063, Japan

(72) Yutaro MATSUDA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CHỦ VẬN HÀNH CHO DỊCH VỤ CUNG CẤP ĐÁP ỨNG NHU CẦU TÀI CHÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dịch vụ cung cấp đáp ứng nhu cầu tài chính có máy chủ công ty quản lý hạn mức tín dụng đối với mỗi người lao động, máy chủ dữ liệu quản lý chấm công quản lý dữ liệu quản lý sự hiện diện của người lao động, máy chủ nhà cung cấp quản lý tài khoản được quản lý của người lao động, và máy chủ ngân hàng quản lý tài khoản ngân hàng của người lao động mà lương được chuyển vào mà được kết nối qua mạng, trong đó máy chủ nhà cung cấp có đơn vị tính toán để chuyển giao đến tài khoản được quản lý thông tin giá trị điện tử của lượng tiền tạm ứng cho nhà cung cấp tạm thời cung cấp nhân danh công ty dựa trên lượng tiền tạm ứng trong đó lượng tiền tạm ứng được tính toán dựa trên hạn mức tín dụng cho người lao động và dữ liệu quản lý chấm công, đơn vị xuất dữ liệu tự động trả tiền mà thực hiện xử lý chuyển giao việc chuyển thông tin giá trị điện tử của lượng tiền tạm ứng của tài khoản được quản lý sang tài khoản ngân hàng, và phương tiện đầu ra mà xuất đầu ra, đến máy chủ công ty, lượng tiền tạm ứng được cho vay đến người lao động bằng việc chuyển thông tin giá trị điện tử của lượng tiền tạm ứng từ tài khoản được quản lý đến tài khoản ngân hàng, trong đó tổng số tiền tạm ứng tới người lao động của cùng công ty không vượt quá lượng tiền tạm ứng tổng số của công ty như đã được thiết lập cho công ty.

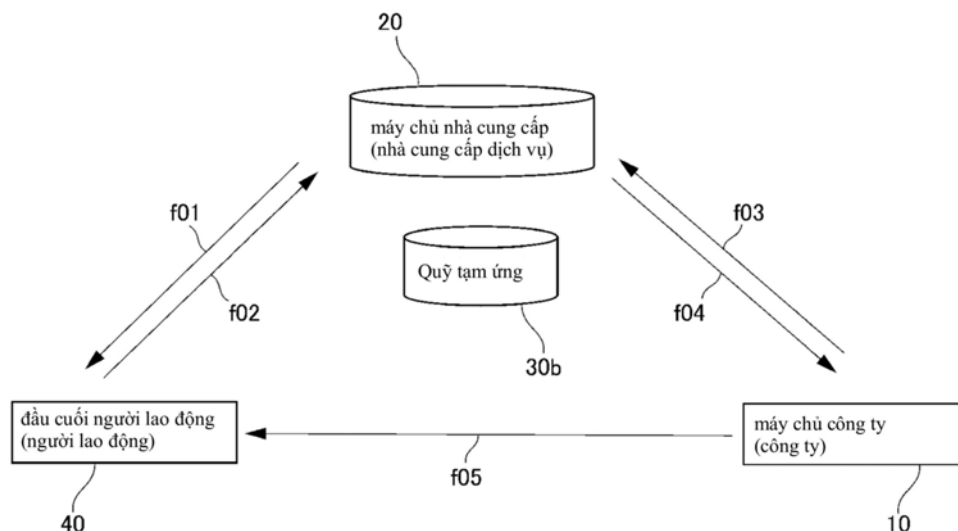


FIG.3

(11) **71202 A** (43) 27/07/2020

(21) **1-2019-03980**

(22) 22/07/2019

(30) 201910016428.8 08/01/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2019

(51) **D04B 7/04**

(71) **FUJIAN XINYI MECHANICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

West Road, Commercial and Residential Area, Yingdun Village, Yonghe Town,
Jinjiang, Fujian, China

(72) Qinglai CAI (CN); Shouguo YIN (CN); Wenshu ZHANG (CN); Xiaojun CHEN (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÁY DỆT KIM ĐAN DỌC HAI GIƯỜNG KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim đan dọc hai giường kim, bao gồm khung máy (1), bộ phận tạo vòng, bộ phận thanh dẫn hướng (10) và bộ phận truyền động. Bộ phận tạo vòng bao gồm các phần đẩy nhà khớp trước (20) và sau (300) đối xứng, các phần giường kim trước (40) và sau (500) đối xứng, và các phần ấn chìm sợi trước (60) và sau (700) đối xứng. Bộ phận truyền động bao gồm các cơ cấu truyền động giường kim trước và sau được bố trí đối xứng, các cơ cấu truyền động phần ấn chìm sợi trước và đối xứng, cơ cấu xoay trên khung lắc thanh dẫn hướng và cơ cấu xoay dưới khung lắc thanh dẫn hướng. Mỗi phần đẩy nhà khớp trước (20) và sau (300) bao gồm giá kẹp nhà khớp (201) và tấm đẩy nhà khớp (202), và mỗi phần giường kim trước (40) và sau (500) tương ứng bao gồm giường kim lưới (809) được lắp với giá kẹp nhà khớp (201). Bộ phận thanh dẫn hướng (10) bao gồm khung lắc thanh dẫn hướng (11) và thanh dẫn hướng (12). Cơ cấu truyền động giường kim trước, cơ cấu truyền động phần ấn chìm sợi trước, và cơ cấu truyền động xoay trên khung lắc thanh dẫn hướng được dẫn động bởi trục dẫn động thứ nhất (81). Cơ cấu truyền động giường kim sau, cơ cấu truyền động phần ấn chìm sợi sau, và cơ cấu truyền động xoay ngang khung lắp thanh dẫn hướng được dẫn động bởi trục dẫn động thứ hai (82); các cơ cấu truyền động giường kim trước và sau sử dụng cơ cấu dẫn động cam. Máy dệt kim theo sáng chế có cấu trúc nhỏ gọn hơn và độ chính xác cao hơn.

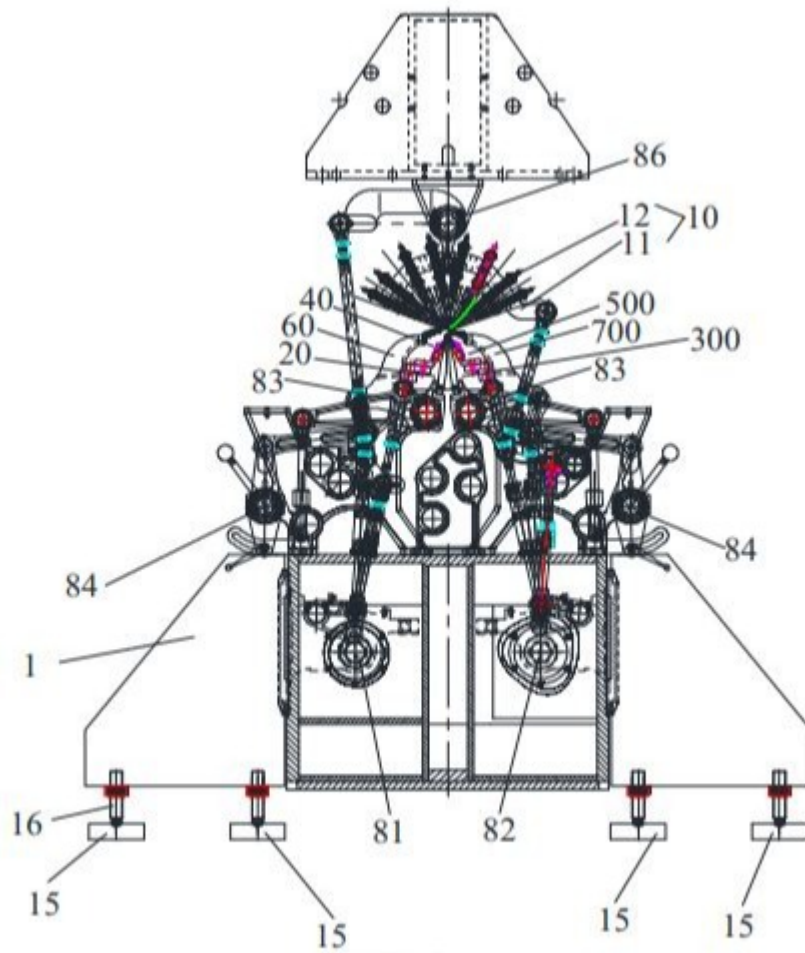


Fig.1

- (11) 71203 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-04042 (85) 25/07/2019
(22) 23/08/2018 (86) PCT/KR2018/009734 23/08/2018
(30) 10-2017-0133939 16/10/2017 KR (87) WO2019/078473 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2019

(51) *F24H 6/00; F24H 9/18; F24H 9/00; F24H 9/02; F24H 3/08; F24H 7/02*

(71) **CHOI, YOUNG-HWAN (KR)**

104dong 1002ho Cheongam Xi Apartment, 60, Samgae-ro Yongsan-gu Seoul 04359, Republic of Korea

(72) CHOI, Young-Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT NƯỚC BẰNG ĐIỆN KIỂU DỰ TRỮ CÓ CHỨC NĂNG TẠO KHÍ NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt nước bằng điện kiểu dự trữ có chức năng tạo khí nóng. Thiết bị gia nhiệt nước bằng điện theo sáng chế có khả năng cung cấp tức thì lượng lớn nước nóng bằng phương tiện tạo nước nóng và tạo khí nóng bằng phương tiện tạo khí nóng.

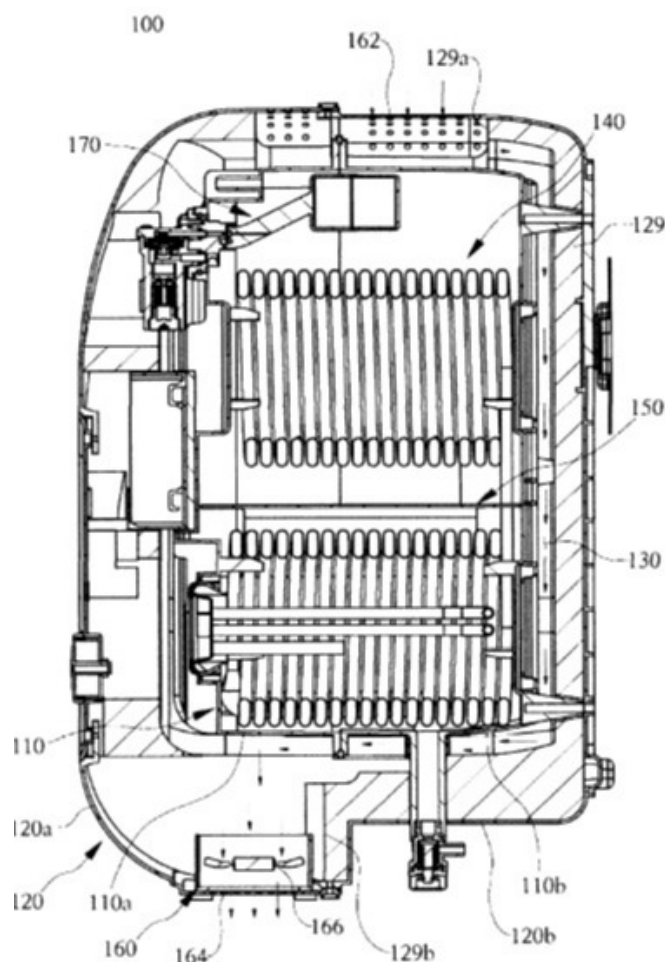


FIG.4

- (11) **71204 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-04155**
(22) 30/07/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/07/2019
(51) **C08K 3/00**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) La Thế Vinh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT MÀU VÀNG VÔ CƠ CHỊU NHIỆT TỪ QUẶNG ILMENIT, CROMIT VÀ ANTIMONIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột màu vàng vô cơ hệ $TiO_2-Cr_2O_3-Sb_2O_3$ có cấu trúc rutil từ các loại quặng ilmenit, cromit và antimonit. Bột màu thu được theo sáng chế có khả năng chịu nhiệt và bền nhiệt cao, được sử dụng làm chất tạo màu trong công nghiệp sản xuất gốm sứ, gạch ốp lát, màng phủ chịu nhiệt và chống cháy, nhựa và chất dẻo, v.v.. Quy trình này bao gồm các bước:
- (i) tạo ra kết tủa kết tủa $TiO_2.xH_2O$ từ quặng ilmenit;
 - (ii) tạo ra kết tủa kết tủa $Cr_2O_3.yH_2O$ từ quặng cromit;
 - (iii) tạo ra kết tủa kết tủa $Sb_2O_3.zH_2O$ từ quặng antimonit; và
 - (iv) sản xuất bột màu vàng có cấu trúc rutil chứa oxit hỗn hợp $TiO_2-Cr_2O_3-Sb_2O_3$ bằng cách:
 - phối trộn $TiO_2.xH_2O$, $Cr_2O_3.yH_2O$, $Sb_2O_3.zH_2O$ theo tỷ lệ khối lượng $TiO_2:Cr_2O_3:Sb_2O_3$ là (75,0-90,0)% : (12,5-5,0)% : (12,5-5,0)%;
 - làm khô hỗn hợp;
 - nung hỗn hợp ở 950 đến 1100°C trong thời gian 60-120 phút; và
 - nghiền mịn sản phẩm đến kích thước hạt $\leq 5,0$ micromet.

- (11) 71205 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-04429
 (22) 12/08/2019
 (30) 10-2018-0174174 31/12/2018 KR
 10-2019-0020886 22/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2019

(51) H01B 1/02; H01B 5/14; H01B 1/22

(71) DUKSAN HIGH METAL CO., LTD. (KR)

66, Muryong 1-ro, Buk-gu, Ulsan, Republic of Korea

(72) Kim, Kyung Heum (KR); Jeong, Soon Ho (KR); Kim, Jongtae (KR); Park, JunHyuck (KR); Kim, Taegeun (KR); Lim, Yeongjin (KR); Lee, Jiwon (KR); Yoo, Young Zo (KR); Bae, ChangWan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HẠT DẪN ĐIỆN, VẬT LIỆU DẪN ĐIỆN KHÔNG ĐẲNG HƯỚNG, KẾT CẤU NỔI VÀ CHI TIẾT ĐIỆN HOẶC ĐIỆN TỬ BAO GỒM HẠT DẪN ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt dẫn điện là hạt dẫn điện giữa các điện cực để nối điện các điện cực, trong đó ít nhất một trong các điện cực được tạo ra có màng oxit trên bề mặt của nó, hạt dẫn điện có lõi cách điện và lớp dẫn điện được tạo ra trên bề mặt lõi hoặc lớp dẫn điện có phần nhô trên bề mặt lõi, ở đồ thị vẽ tỷ lệ biến dạng của hạt dẫn điện trục x và phần đàn hồi của phần lõm được xác định bởi trục y [công thức 1] sau đây khi hạt dẫn điện được nén ở nhiệt độ 25°C bằng thử nghiệm vi nén, màng oxit bị gãy do lớp dẫn điện hoặc lớp dẫn điện nhô ra ở khoảng thời gian của tỷ lệ biến dạng của hạt dẫn điện giữa (các) khoảng thời gian, ở đó phần đàn hồi của phần lõm được duy trì không đổi sau khi điểm gián đoạn thứ nhất và khoảng thời gian (b), ở đó phần đàn hồi của phần lõm được duy trì không đổi sau khi điểm gián đoạn thứ hai, trong đó: [Công thức 1]

$$nIT = W_{\text{đàn hồi}} / W_{\text{tổng cộng}} \times 100$$

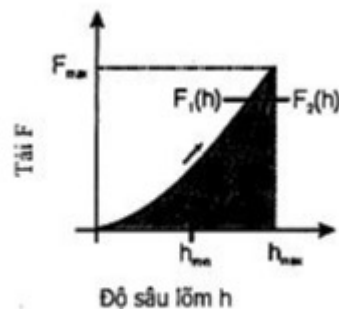


Fig.1

- (11) 71206 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-04452 (85) 13/08/2019
 (22) 10/12/2018 (86) PCT/CN2018/120021 10/12/2018
 (30) 201711009935.6 25/10/2017 CN (87) WO2019/080947 A1 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2019

(51) B29C 44/34; B29L 31/00; B29K 31/00

(71) ZHANG, CHUNHUA (CN)

MA, Lili No.71 Wanda Road, Jitang Industrial Area, Dasha Town, Huangpu District
 Guangzhou, Guangdong 510000, China

(72) WAN, Hsienhao (CN); SU, Qiang (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ CƠ KHÍ ĐỂ TẠO BỘT

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cơ khí để tạo bột, bao gồm: giá đỡ (1), với trạm gia nhiệt khuôn (2), trạm đầu ra khuôn (3) và trạm làm mát khuôn (4) được sắp xếp tuần tự, từ trên xuống dưới, ở các mức khác nhau ở mặt sau của giá, trong đó tấm gia nhiệt siêu dẫn (5) để gia nhiệt khuôn tạo bột được cung cấp tại trạm gia nhiệt khuôn, tấm làm mát phun sương (6) để làm mát khuôn tạo bột được cung cấp tại trạm làm mát khuôn và xi lanh thủy lực đầu ra khuôn (7) để dẫn động đầu ra của khuôn tạo bột được cung cấp tại một bên của trạm đầu ra khuôn; khung trao đổi khuôn (8) để chuyển khuôn tạo bột giữa trạm gia nhiệt khuôn, trạm đầu ra khuôn và trạm làm mát khuôn; và xi lanh nâng thủy lực (9) để điều khiển khung trao đổi khuôn di chuyển lên xuống, khung trao đổi khuôn được cung cấp động cơ vận chuyển khuôn (10) để vận chuyển khuôn tạo bột. Trong sáng chế, việc gia nhiệt siêu dẫn được sử dụng để tăng đáng kể tốc độ gia nhiệt và tấm làm mát phun sương được sử dụng để tăng tốc độ làm mát, không chỉ có lợi cho việc tăng năng suất, mà còn có thể tiết kiệm nhân công, giảm tiêu thụ năng lượng, và tăng tỷ lệ tái chế và tỷ lệ sử dụng của một nguồn nước, và có tác dụng tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

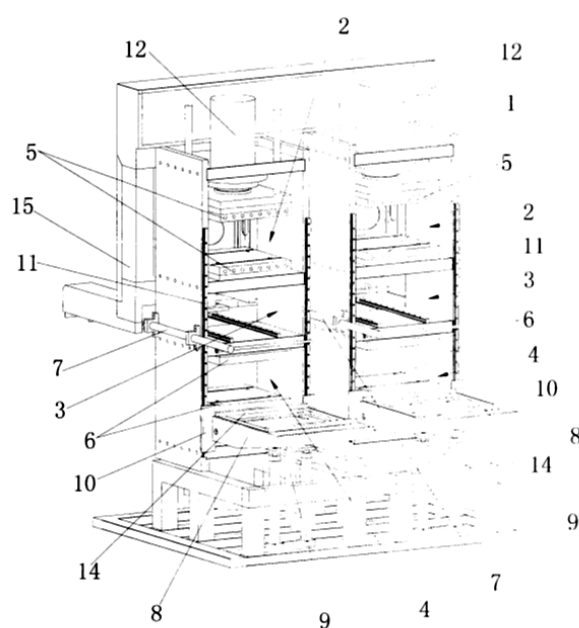


Fig. 1

(11) 71207 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-04513

(22) 15/08/2019

(30) 108101603 16/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2019

(51) G06T 17/00; G06Q 90/00

(71) SOUTHERN TAIWAN SCIENCE PARK BUREAU, MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (TW)

No.22, Nanke 3rd Rd., Xinshi dist., Tainan city 744, Taiwan

(72) LIN, WEI-CHENG (TW); KUAN, CHIA-MING (TW); HSU, HSIN-I (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT TRỰC QUAN HÓA CHẤT**

(57) Hệ thống quản lý và giám sát trực quan hóa chất, bao gồm bộ dữ liệu hóa chất, bộ thông tin vị trí và giao diện người dùng. Bộ thông tin vị trí và bộ dữ liệu hóa chất được nối thông qua việc kết nối thông tin, giao diện người dùng được kết nối với bộ thông tin vị trí và bộ thông tin các hóa chất thông qua việc kết nối thông tin, để người dùng có thể đăng nhập, gán danh mục hóa chất, các đặc tính của hóa chất, số lượng và vị trí của các hóa chất thông qua giao diện người dùng. Bên cạnh đó, với việc đánh dấu được trực quan hóa bởi bộ trực quan hóa các hóa chất, người dùng có thể dễ dàng đăng nhập, quản lý, tìm kiếm, và đánh giá các loại, số lượng và vị trí của các hóa chất, nhờ đó có thể biết vị trí của các hóa chất trong một thời gian ngắn.

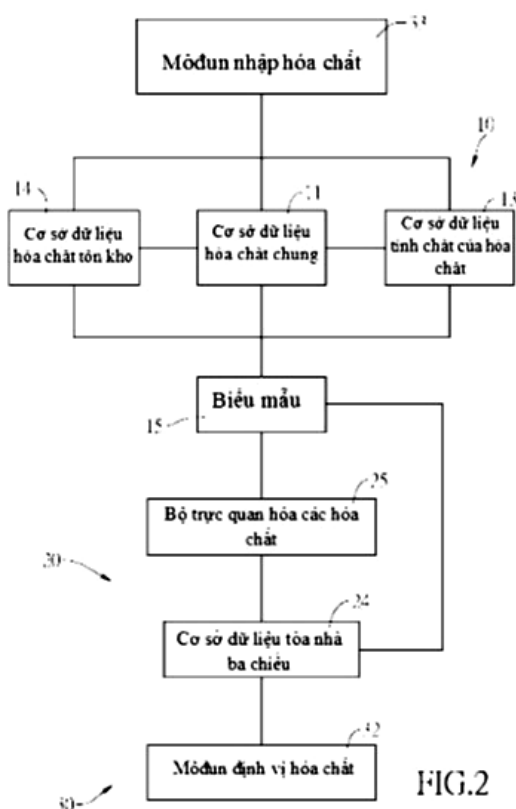


FIG.2

(11) 71208 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-04514

(22) 15/08/2019

(30) 108101602 16/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2019

(51) G06T 17/00; G06Q 90/00

(71) SOUTHERN TAIWAN SCIENCE PARK BUREAU, MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (TW)

No.22, Nanke 3rd Rd., Xinshi dist., Tainan city 744, Taiwan

(72) LIN, WEI-CHENG (TW); KUAN, CHIA-MING (TW); HSU, HSIN-I (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG CỨU TRỢ THẨM HỌA HÓA HỌC TRỰC QUAN

(57) Hệ thống cứu trợ thẩm họa hóa học trực quan bao gồm bộ dữ liệu hóa chất, bộ thông tin vị trí, bộ phòng chống thẩm họa, giao diện người dùng và giao diện quản trị viên. Bộ dữ liệu hóa chất được kết nối với bộ thông tin vị trí và bộ phòng chống thẩm họa, giao diện người dùng được kết nối với bộ thông tin vị trí, bộ thông tin các hóa chất và bộ phòng chống thẩm họa, để người dùng có thể đăng nhập, gán danh mục hóa chất, các đặc tính của hóa chất, số lượng và vị trí của các hóa chất thông qua giao diện người dùng. Bên cạnh đó, với việc đánh dấu được trực quan hóa bởi bộ trực quan hóa các hóa chất, quản trị viên có thể dễ dàng đăng nhập, quản lý, tìm kiếm, và đánh giá các loại, số lượng và vị trí của các hóa chất, từ đó có thể ngay lập tức biết các vị trí của các hóa chất. Cơ sở dữ liệu biện pháp đối phó các hóa chất có thể đề xuất chiến lược cứu trợ thẩm họa tốt hơn, sao cho việc cứu trợ thẩm họa có thể được thực hiện ngay lập tức để làm giảm chi phí cứu trợ và thiệt hại gây ra.

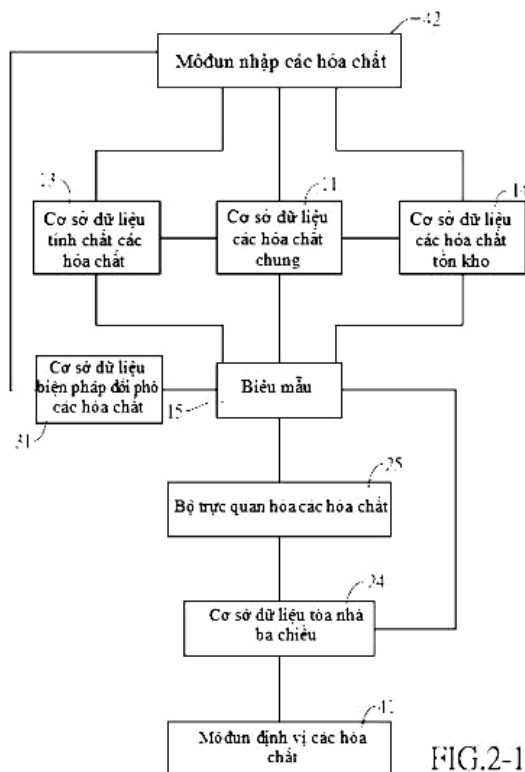
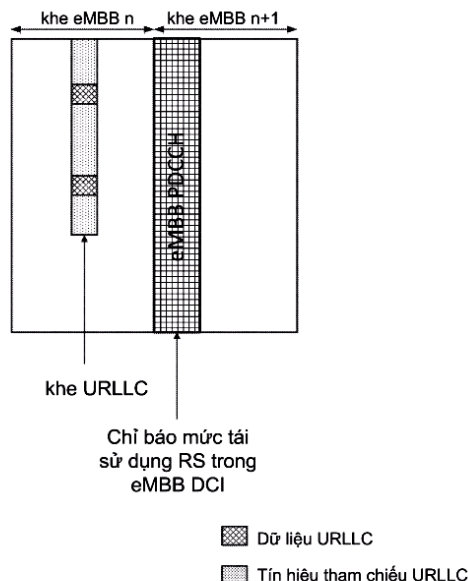


FIG.2-1

- (11) 71209 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-04605 (85) 20/08/2019
 (22) 01/02/2018 (86) PCT/US2018/016332 01/02/2018
 (30) 62/454,243 03/02/2017 US (87) WO2018/144660 09/08/2018
 62/519,688 14/06/2017 US
 (51) H04L 1/00; H04B 7/06
 (71) IDAC HOLDINGS, INC. (US)
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Oghenekome OTERI (US); Liangping MA (US); Seyed Mohsen HOSSEINIAN (CA)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH CỰC CAO (URLLC) VÀ BĂNG THÔNG DI ĐỘNG NÂNG CAO (EMBB)

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) và phương pháp truyền dẫn có độ ổn định cực cao (URLLC) và băng thông di động nâng cao (eMBB) có thể giảm nhiễu cho các ký hiệu tham chiếu trong ghép kênh URLLC/eMBB. Có thể giảm nhiễu tín hiệu tham chiếu (RS) URLLC và/hoặc eMBB bất kể dữ liệu và tín hiệu tham chiếu URLLC và eMBB có được ghép kênh và xếp chồng nhau hay không bằng cách sử dụng số học như nhau hoặc khác nhau và/hoặc bất kể tín hiệu tham chiếu URLLC và eMBB có thể thẳng hàng hay không thẳng hàng (ví dụ, có thể hoặc không thể sử dụng tài nguyên chung). Sự truyền dẫn URLLC có thể giành trước truyền dẫn eMBB. Đối với truyền dẫn URLLC và eMBB sử dụng cùng một số học, có thể sử dụng chỉ báo tái sử dụng RS. Chỉ báo tái sử dụng RS có thể cho biết RS trong phần truyền dẫn eMBB đã giành trước có thể được tái sử dụng hay không. Có thể ước tính tập hợp chức năng ước tính kênh, và có thể thực hiện ước tính kênh bằng tập hợp chức năng ước tính kênh xác định. Sự truyền dẫn eMBB và truyền dẫn URLLC có thể được giải mã dựa trên ước tính kênh được thực hiện.



HÌNH 6

(11) 71210 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2019-04931

(22) 09/09/2019

(30) 10-2019-0006053 17/01/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2019

(51) G01R 1/04; G01R 1/073; G01R 31/28; G01R 1/067

(71) WITHSYSTEM CO., LTD. (KR)

142-73, Sanho-daero, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 39377 Republic of Korea

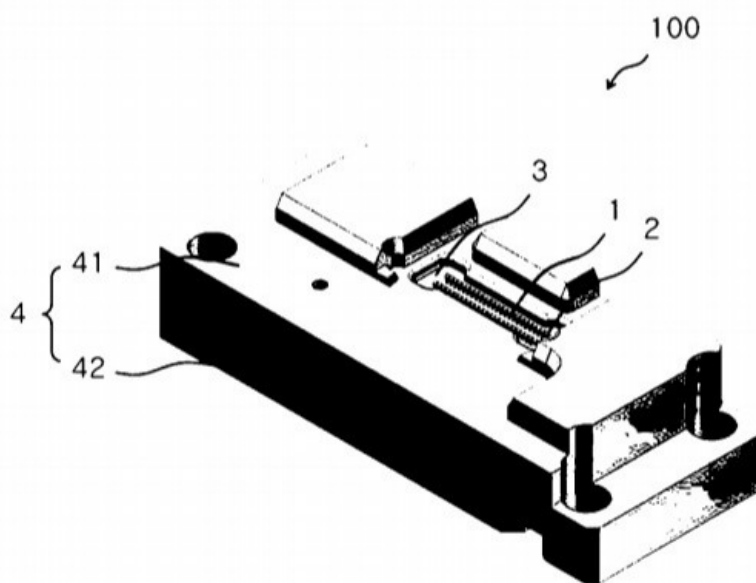
(72) KIM, Moon Sung (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) Ổ CẮM ĐA TIẾP XÚC NGĂN CHẶN HƯ HỎNG CHÂN CẮM

(57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm đa tiếp xúc ngăn chặn hư hỏng chân cắm, và cụ thể hơn là ổ cắm đa tiếp xúc ngăn chặn hư hỏng chân cắm để ngăn đầu nối của đối tượng đích kiểm tra gây ra lỗi tiếp xúc hoặc đầu dò dạng tấm bị uốn cong hoặc bị hư hỏng do tiếp xúc với đầu nối trong khi tiếp xúc với đầu nối của đối tượng đích kiểm tra để giảm khoảng cách giữa thiết bị kiểm tra và chân đầu dò của ổ cắm cho sự kết nối mạch. Hơn nữa, trong ổ cắm đa tiếp xúc ngăn chặn hư hỏng chân cắm mà được kết nối mạch với thiết bị kiểm tra trong khi tiếp xúc với đầu nối của đối tượng đích kiểm tra, ổ cắm đa tiếp xúc ngăn chặn hư hỏng chân cắm bao gồm nhiều chân đầu dò có nhiều bề mặt tiếp xúc để đa tiếp xúc với đầu nối, và trong đó chân đầu dò được bố trí theo chiều dọc, và bộ phận khuôn được bố trí giữa chân đầu dò nhô ra rãnh chèn đầu nối, mà đầu nối của vỏ được lắp ghép vào, để ngăn chặn hư hỏng cho chân đầu dò.

Fig. 1



- (11) **71211 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-05053**
(22) 16/09/2019
(30) 1-2019-00016 03/01/2019 VN
(51) **C08L 23/00**
(71) **CÔNG TY TNHH GLOBAL WRAPPER INDUSTRIAL (VN)**
Số nhà xưởng C2 phân khu phía tây khu công nghiệp Phú Thái, thị trấn Phú Thái,
huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(72) ZHAO CHUAN HUI (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(54) **MÀNG MỎNG POLYETYLEN CHỐNG TÍNH ĐIỆN CƯỜNG ĐỘ CAO VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG POLYETYLEN NÀY**
- (57) Sáng chế này đề cập đến một loại màng mỏng Polyetylen chống tĩnh điện cường độ cao, màng mỏng Polyetylen tính bằng % trọng lượng gồm có: Polyetylen mật độ thấp: 15% - 35%, Polyetylen mật độ thấp tuyến tính: 50% - 70%, Polyetylen kim loại hóa: 5% - 15%, chất mỡ miệng: 1% - 4%; chất chống tĩnh điện: 1% - 3%, ngoài ra, Sáng chế này còn công khai phương pháp và ứng dụng thiết bị của màng mỏng Polyetylen chống tĩnh điện cường độ cao. Màng mỏng Polyetylen chống tĩnh điện cường độ cao cung cấp bởi Sáng chế này là thông qua chất liệu cơ bản Polyetylen mật độ thấp, thông qua việc thêm vào Polyetylen mật độ thấp tuyến tính, Polyetylen kim loại hóa hỗn hợp chèn ra, tạo hạt, thổi nhựa thành hình, để màng mỏng Polyetylen có tính chống tĩnh điện và co giãn tốt hơn; chế tạo túi bao bì, tính cơ học và kinh tế tốt, tính chống tĩnh điện được duy trì lâu dài và đặc điểm tiện lợi sử dụng.

(11) 71212 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2019-05068

(22) 17/09/2019

(30) 10-2018-0169952 26/12/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2019

(51) A47L 9/24

(71) CÔNG TY TNHH EUNSUNG ELECTRONICS VINA (VN)

Lô K01-KCN Quế Võ (Khu vực mở rộng), Xã Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

(72) Ha chong Mok (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) CỤM ỐNG DẠNG ỐNG LỒNG CÓ THỂ KIỂM SOÁT TRẠNG THÁI KHÓA

(57) Sáng chế đề cập tới cụm ống dạng ống lồng có thể kiểm soát trạng thái khóa bao gồm: ống ngoài; ống trong được lồng vào ống ngoài để di chuyển trong đó và có các lỗ theo bước được tạo ra ở mặt ngoài của nó theo chiều dọc; và cụm lắp ráp khóa được bố trí sao cho xuyên qua thành của ống ngoài và gài với lỗ theo bước để khóa ống ngoài và ống trong sao cho được cố định vào nhau, trong đó cụm lắp ráp khóa có: bộ tiếp nhận chi tiết khóa được gắn xuyên qua ống ngoài sao cho đối diện với ống trong để di chuyển cùng với ống ngoài, nắp khóa liên kết với bộ tiếp nhận chi tiết khóa để che nó và để được ép bởi người sử dụng, và chi tiết khóa được gắn trên bộ tiếp nhận chi tiết khóa để nhô ra bằng cách dẫn qua bộ tiếp nhận chi tiết khóa, và trong đó chi tiết khóa bị ép bởi nắp khóa để gài với lỗ theo bước khi ống trong và ống ngoài ở trạng thái cố định so với nhau, và bị ép bởi nắp khóa để thoát ra khỏi lỗ theo bước khi ống trong và ống ngoài ở trạng thái di động so với nhau. Như vậy, có thể đơn giản hóa và tăng cường kết cấu của cụm lắp ráp khóa, và vì thế cải thiện độ bền và tính năng hoạt động của cụm ống dạng ống lồng và hiệu quả sản xuất của nó.

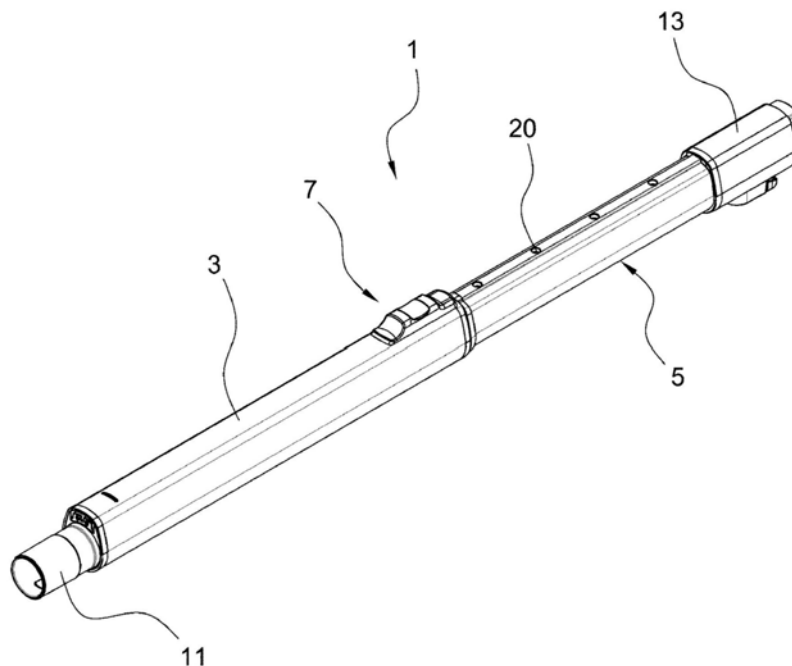
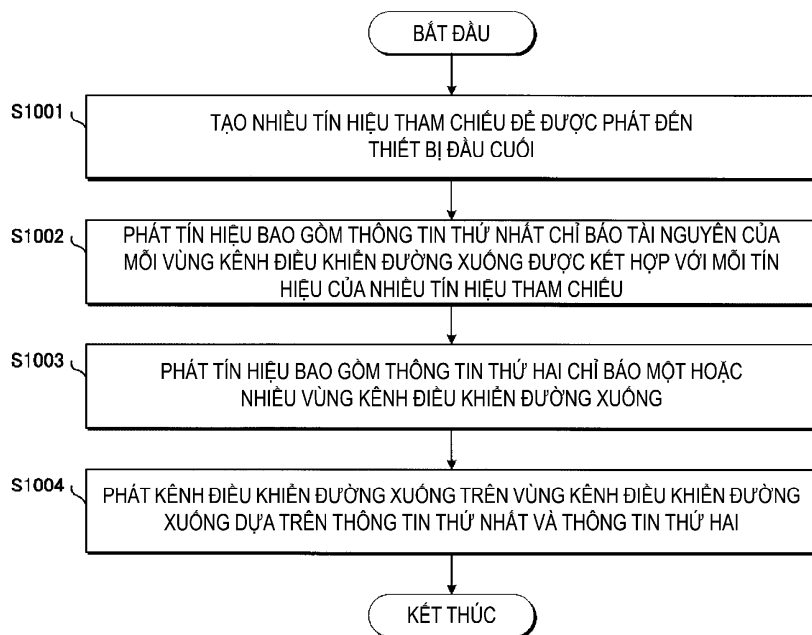


FIG.3

- (11) 71213 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-05097 (85) 18/09/2019
 (22) 23/03/2018 (86) PCT/JP2018/011760 23/03/2018
 (30) 2017-057404 23/03/2017 JP (87) WO2018/174257 27/09/2018
 (51) *H04W 36/06; H04W 24/10; H04W 72/04; H04W 16/28; H04W 28/04*
 (71) 1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
 2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
 Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, HONG KONG, China
 (72) Hiroki TAKAHASHI (JP); Shohei YAMADA (JP); Hidekazu TSUBOI (JP); Kazunari YOKOMAKURA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ MẠCH TÍCH HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ giám sát được tạo cấu hình để giám sát chất lượng của nhiều liên kết, mỗi liên kết được kết hợp với ít nhất một tín hiệu tham chiếu, bộ điều khiển được tạo cấu hình để gửi chỉ thị đến tầng cao hơn trong trường hợp chất lượng của một số liên kết được chỉ định trong số chất lượng của nhiều liên kết kém hơn ngưỡng, và bộ xử lý tầng cao hơn được tạo cấu hình để thực hiện yêu cầu phục hồi thiết bị trạm gốc trong trường hợp nhận được số lượng chỉ báo được chỉ định và kết thúc yêu cầu phục hồi trong trường hợp nhận được kênh điều khiển đường xuống vật lý được chỉ định trước.



HÌNH 7

(11) 71214 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-05222

(22) 25/09/2019

(30) 10-2019-0001834 07/01/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2019

(51) F02P 7/06; F02P 7/10

(71) LSIS CO., LTD. (KR)

127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

(72) Sunggyu NAM (KR); Jongung LIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGẮT MẠCH CHỐNG RÒ ĐIỆN ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch chống rò điện đất và phương pháp điều khiển thiết bị này. Thiết bị ngắt mạch chống rò điện đất theo sáng chế có thể phát hiện kiểu của dòng điện rò và xuất ra kiểu của dòng điện rò theo nhiều cách khác nhau sao cho người sử dụng có thể nhận biết kiểu của dòng điện rò. Do đó, người sử dụng có thể dễ dàng nhận biết xem dòng điện rò có xảy ra hay không và kiểu của dòng điện rò. Điều này có thể tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng có thể nhận biết nguyên nhân của trạng thái rò và thực hiện biện pháp hiệu quả để ngăn chặn tai nạn.

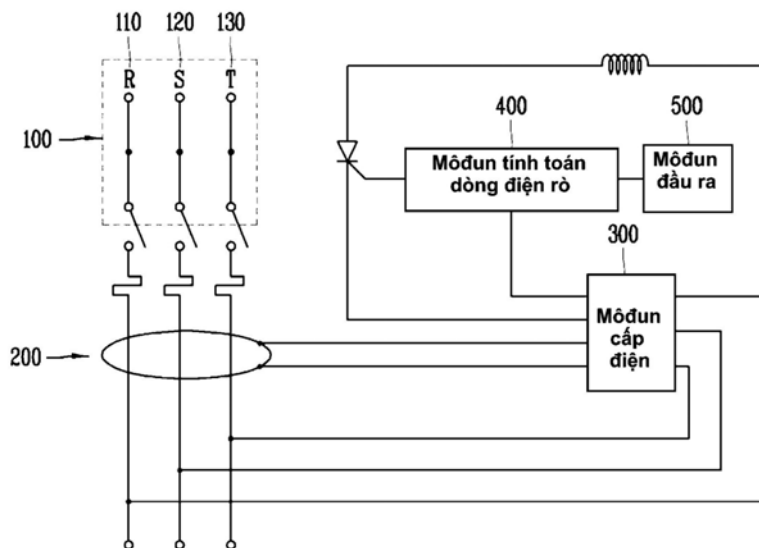


FIG.4

- (11) **71215 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-05341** (85) 27/09/2019
(22) 27/02/2018 (86) PCT/US2018/019878 27/02/2018
(30) 62/464,981 28/02/2017 US (87) WO2018/160540 A1 07/09/2018
17306089.8 23/08/2017 EP
62/597,527 12/12/2017 US
(51) **A61K 38/20; A61K 38/21; C12N 15/67; C07K 14/54; C07K 14/56; A61K 38/19; C07K 14/535**
(71) **SANOVI (FR)**
54, Rue La Boétie, 75008 Paris, FR
(72) GIESEKE Friederike (DE); SAHIN Ugur (DE); WIEDERSCHAIN Dmitri G. (US); WAGENAAR Timothy R. (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỢP PHẦN, ARN VÀ BỘ KIT CHỨA ARN TRỊ LIỆU**
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực ARN trị liệu để điều trị bệnh ung thư khối u rắn. Sáng chế cũng bộc lộ hợp phần và bộ kit chứa ARN trị liệu

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71216 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-05484 | (85) 04/10/2019 | |
| (22) 24/07/2017 | (86) PCT/JP2017/026592 | 24/07/2017 |
| | (87) WO2019/021337 | 31/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) A61C 5/85

(71) SANKYO SEIMITSU CORPORATION (JP)

850-5 Kamiimasuwa Minami-Alps City, Yamanashi 4000211, Japan

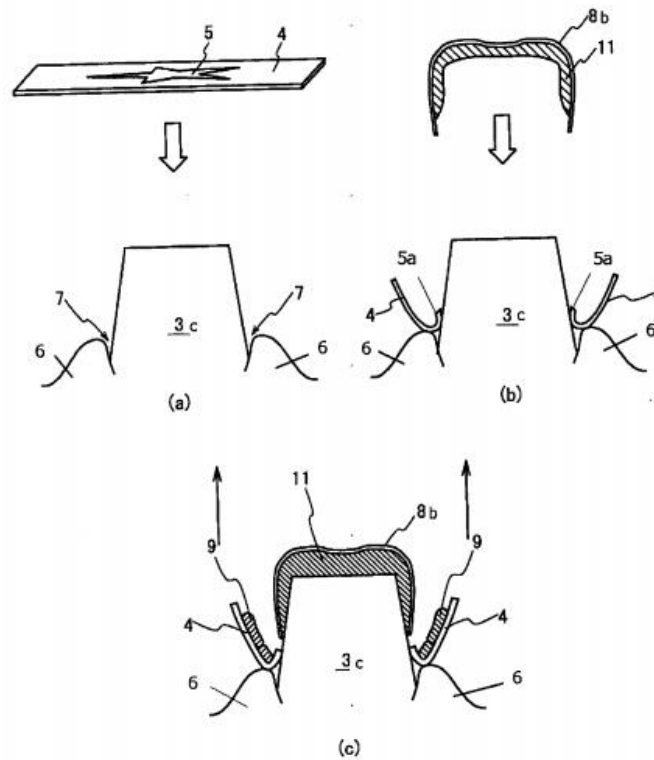
(72) Sugimoto Ryuma (JP); Kamijyo Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TẮM NGỪA VIÊM DÙNG ĐỂ NGĂN NGỪA TÌNH TRẠNG VIÊM DO BỘT HÀN RĂNG DƯ THỪA GÂY RA

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ngừa viêm giúp ngăn ngừa tình trạng viêm do sự dư thừa bột hàn răng gây ra dùng trong việc điều trị răng.

FIG.1



- (11) 71217 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-05519 (85) 08/10/2019
 (22) 26/04/2018 (86) PCT/CN2018/084608 26/04/2018
 (30) 201710295287.9 28/04/2017 CN (87) WO2018/196805 01/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2019

(51) C07D 487/04; A61P 31/20

(71) QILU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)

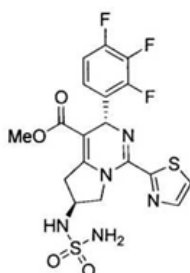
No. 317, Xinluo Street, High Technical Zone Jinan, Shandong 250100 (CN)

(72) SHEN, Jianwei (CN); ZHANG, Jin (CN); LI, Long (CN); ZHANG, Zhantao (CN); ZHANG, Yong (CN); GAO, Yonghong (CN)

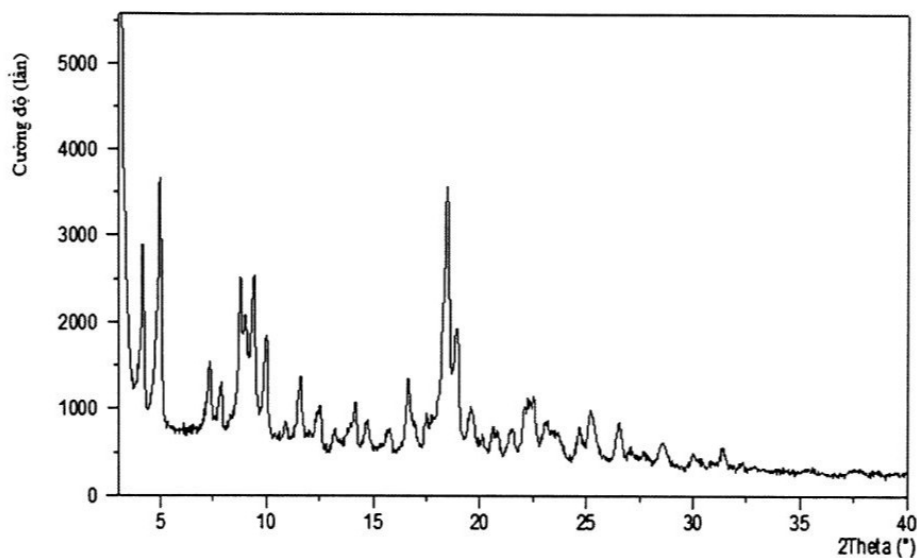
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) DẠNG TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM TRÙNG VIRUT VIÊM GAN B VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ

- (57) Sáng chế đề cập đến các dạng đa hình của hợp chất methyl (3R,6S)-6-amino-sunphonylamino-1-(thiazol-2-yl)-3-(2,3,4-triflorophenyl)-3,5,6,7-tetrahydropyrrolo[1,2-c]pyrimidin-4-focmat (hợp chất 1). Sáng chế này ngoài ra đề cập đến phương pháp điều chế các dạng đa hình của hợp chất 1.



Hợp chất 1



HÌNH 1

- (11) **71218 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-05543** (85) 09/10/2019
(22) 16/03/2018 (86) PCT/EP2018/056776 16/03/2018
(30) 62/472,462 16/03/2017 US (87) WO2018/167322A1 20/09/2018
62/637,766 02/03/2018 US
(51) **C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 25/00**
(71) **MEDIMMUNE LIMITED (GB)**
Milstein Building Granta Park Cambridge CB21 6GH, Great Britain
(72) DOBSON, Claire (GB); WILLIAMS, Richard (GB); GURRELL, Ian (GB);
PODICHETTY, Sadhana (GB); FAIRMAN, David (GB); THORNTON, Peter (GB);
NEWTON, Philip (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PAR2, AXIT NUCLEIC CÓ KHẢ NĂNG BIỂU HIỆN
KHÁNG THỂ NÀY, CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ BỘ KIT
CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể và đoạn liên kết kháng nguyên có khả năng liên kết PAR2. Theo một số phương án, các kháng thể kháng PAR2 hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của chúng liên kết PAR2 theo cách phụ thuộc độ pH. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra và sử dụng các kháng thể và đoạn liên kết kháng nguyên này.

- (11) 71219 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2019-05563 (85) 09/10/2019
- (22) 11/10/2018 (86) PCT/CN2018/109812 11/10/2018
- (30) 201710943156.7 11/10/2017 CN (87) WO2019/072206 18/04/2019
- 201810150923.3 13/02/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2019

(51) H04L 27/32; H04L 27/36; H04L 27/34

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Fengwei (CN); CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông, nhờ đó giải quyết được vấn đề thiết bị mạng không thể lựa chọn lựa linh hoạt sơ đồ điều biến trong hệ thống truyền thông không dây thế hệ mới (new radio, NR). Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất dựa vào quan hệ tương ứng giữa một số chỉ số và một sơ đồ điều biến, một sơ đồ điều biến tương ứng với một số chỉ số đích, trong đó quan hệ tương ứng giữa một số chỉ số và một sơ đồ điều biến bao gồm việc từng số chỉ số tương ứng với một tập hợp sơ đồ điều biến, tập hợp sơ đồ điều biến này bao gồm ít nhất một sơ đồ điều biến, mỗi tập hợp trong số K tập hợp sơ đồ điều biến bao gồm điều biến $\pi/2$ khóa dịch chuyển pha nhị phân $\pi/2$ -BPSK hoặc điều biến dịch pha vuông góc QPSK, và K là số nguyên lớn hơn 0; và thực hiện, nhờ thiết bị truyền thông thứ nhất, truyền thông dựa vào sơ đồ điều biến tương ứng với số chỉ số đích.

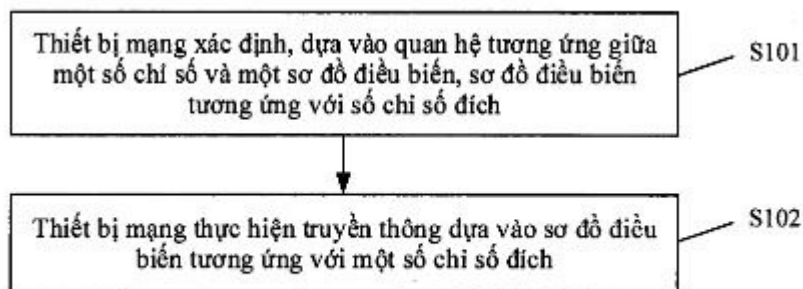


FIG. 3

- (11) 71220 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-05603 (85) 11/10/2019
 (22) 03/04/2018 (86) PCT/US2018/025880 03/04/2018
 (30) 62/481,331 04/04/2017 US (87) WO2018/187325 11/10/2018
 (51) C07K 14/195; B82Y 5/00; C07K 14/115; C12N 5/10; C12N 15/62; C12N 15/63; A61K 39/155; C07K 14/135

(71) 1. UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)

4545 Roosevelt Way NE, Suite 400 Seattle, WA 98105-4721, United States of America

2. INSTITUTE FOR RESEARCH IN BIOMEDICINE (CH)

Via Vincenzo Vela 6, 6500 Bellinzona, Switzerland

(72) MARCANDALLI, Jessica (CH); KING, Neil, P. (US); BAKER, David (US); NICKERSON, Brooke (US); STEWART, Lance, Joseph (US); PEREZ, Laurent (CH); LANZAVECCHIA, Antonio (CH)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CẤU TRÚC NANO CỦA PROTEIN TỰ LẮP RÁP BIỂU HIỆN F CỦA PARAMYXOVIRUT VÀ/HOẶC PNEUMOVIRUT VÀ CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH CHỨA CẤU TRÚC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nano, trong đó các cấu trúc nano này bao gồm
 (a) nhiều tổ hợp thứ nhất, mỗi tổ hợp thứ nhất chứa nhiều polypeptit thứ nhất giống nhau;
 (b) nhiều tổ hợp thứ hai, mỗi tổ hợp thứ hai chứa nhiều polypeptit thứ hai giống nhau, trong đó polypeptit thứ hai khác với polypeptit thứ nhất;
 trong đó nhiều tổ hợp thứ nhất tương tác không cộng hóa trị với nhiều tổ hợp thứ hai để tạo thành cấu trúc nano; và
 trong đó cấu trúc nano này biểu hiện nhiều bản sao của một hoặc nhiều protein F của paramyxovirut và/hoặc pneumovirut hoặc các mảnh kháng nguyên của chúng, trên mặt ngoài của cấu trúc nano này.
 Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm gây miễn dịch và quy trình lắp ráp cấu trúc nano in vitro.

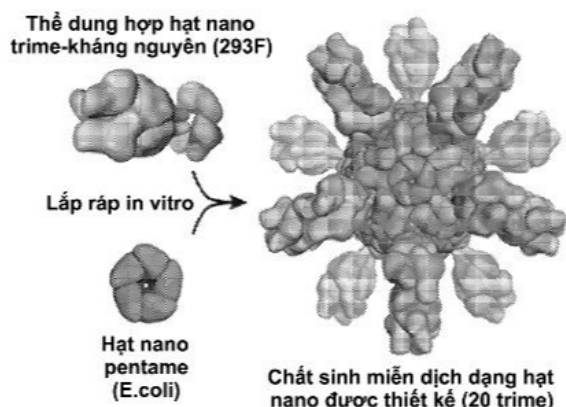


FIG. 1

- (11) 71221 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-05613 (85) 11/10/2019
 (22) 09/08/2018 (86) PCT/CN2018/099555 09/08/2018
 (30) 201710697273.X 15/08/2017 CN (87) WO2019/033979 21/02/2019
 (51) G06Q 20/18; G06Q 20/38
 (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman,
 Cayman Islands
 (72) WANG, Linqing (CN); ZHANG, Hong (CN); YIN, Huanmi (CN); ZHOU, Le (CN);
 YAO, Sibai (CN); LIN, Feng (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢNG BÁ THÔNG MINH
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp quảng bá thông minh. Phương pháp này bao gồm các bước sau: đáp lại yêu cầu liên kết thiết bị phát quảng bá, liên kết ký hiệu nhận dạng thiết bị của thiết bị phát quảng bá được chứa trong yêu cầu với tài khoản khách hàng; xử lý yêu cầu thanh toán cho tài khoản khách hàng; và đáp lại việc xác định là thanh toán đã hoàn thành, tìm kiếm ký hiệu nhận dạng thiết bị được liên kết với tài khoản khách hàng, và dựa trên ký hiệu nhận dạng thiết bị, gửi kết quả thanh toán đến thiết bị phát quảng bá được liên kết với tài khoản khách hàng, sao cho thiết bị phát quảng bá cung cấp âm thanh kết quả thanh toán.

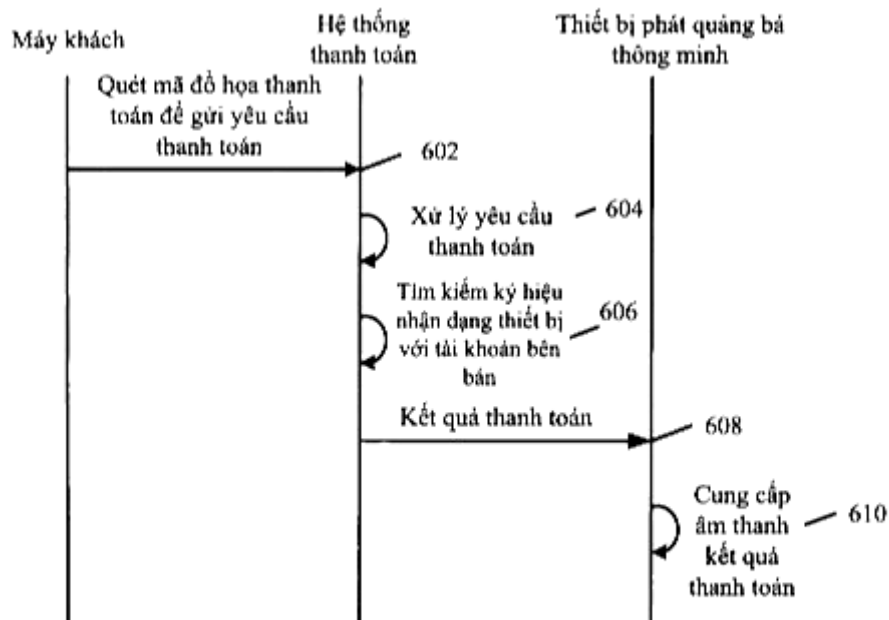
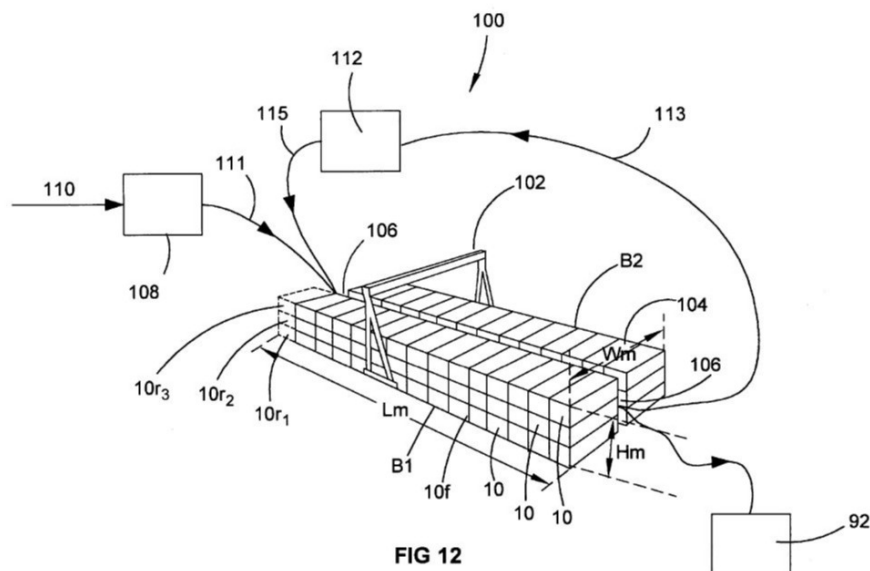


FIG. 6

- (11) 71222 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-05619 (85) 11/10/2019
 (22) 14/03/2018 (86) PCT/AU2018/050235 14/03/2018
 (30) 2017900896 14/03/2017 AU (87) WO2018/165712 20/09/2018
 (51) F25J 1/02; F17C 5/04; F17C 13/02; F17C 5/02
 (71) WOODSIDE ENERGY TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)
 11 Mount Street, Perth, Western Australia 6000, Australia
 (72) COOPER, Steven (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THÙNG HÓA LỎNG LNG CÔNG TENSOR HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LNG KẾT HỢP

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất LNG (100) được xây dựng từ các thùng hóa lỏng LNG công tensor hóa (10). Mỗi thùng hóa lỏng LNG công tensor hóa (10) có thể tạo ra lượng LNG định trước. Ví dụ, đến 0,3MPTA. Hệ thống ống góp (106) cho phép nối giữa các thùng hóa lỏng LNG công tensor hóa (10), và ít nhất một luồng khí cấp tự nhiên (110), một nguồn điện và phương tiện chứa LNG (92). Dung tích sản xuất của thiết bị sản xuất LNG (100) được thay đổi theo cách tăng dần nhờ nối hoặc ngắt kết nối các thùng hóa lỏng LNG công tensor hóa (10) với hoặc ra khỏi thiết bị (100) qua hệ thống ống góp (106). Mỗi bộ phận (10) chứa thiết bị hóa lỏng riêng của nó (12) có mạch SMR vòng lặp kín. Môi chất lạnh bên trong mạch SMR được tuần hoàn chỉ nhờ sự chênh lệch áp suất được tạo ra bởi các máy nén môi chất lạnh trong thiết bị hóa lỏng (12).



- (11) 71223 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-05629 (85) 14/10/2019
(22) 26/10/2018 (86) PCT/US2018/057820 26/10/2018
(30) 62/577,962 27/10/2017 US (87) WO2019/084475 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2019

(51) A61K 49/00; C07D 241/20; A61P 13/12

(71) MEDIBEACON INC. (US)

1100 Corporate Square Drive, Helix Center, Suite 175, St. Louis, Missouri 63132, United States of America

(72) DEBRECZENY, Martin P. (US); NEUMANN, William L. (US); ROGERS, Thomas E. (US); RAJAGOPALAN, Raghavan (US); DORSHOW, Richard B. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐỘ LỘC CẦU THẬN (GFR) THỜI GIAN THỰC Ở BỆNH NHÂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để xác định độ lọc cầu thận hoặc đánh giá chức năng thận ở bệnh nhân cần đánh giá. Hệ thống bao gồm thiết bị tính toán, nguồn điện, một hoặc nhiều cảm biến, và ít nhất một chất đánh dấu mà chất này phát huỳnh quang khi được tiếp xúc với bức xạ điện từ. Bức xạ điện từ được phát hiện nhờ sử dụng cảm biến, và tốc độ mà huỳnh quang suy giảm ở bệnh nhân được sử dụng để tính toán độ lọc cầu thận ở bệnh nhân.

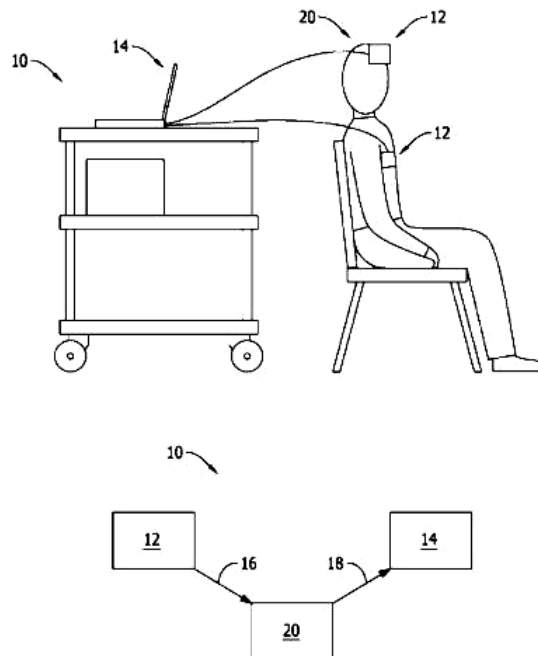


FIG. 2

(11) 71224 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-05650

(22) 15/10/2019

(30) 2018-240713 25/12/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2019

(51) B62H 5/06

(71) HONDA LOCK MFG. CO., LTD. (JP)

3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-shi, Miyazaki, 880-0293
Japan

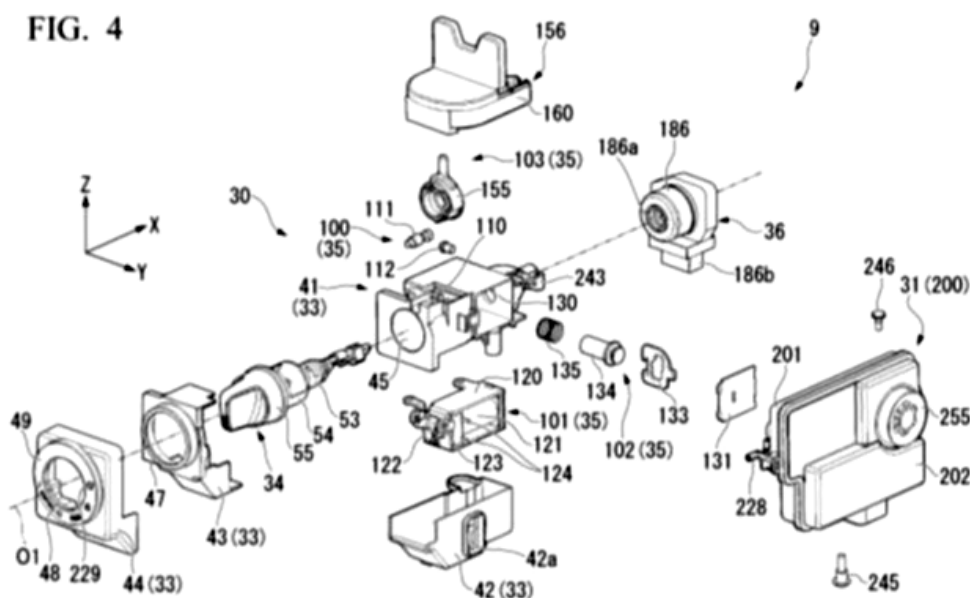
(72) Kazuyuki KURIYAMA (JP); Toshiki OOFUKUCHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ KHÓA TAY LÁI

(57) Thiết bị khóa tay lái (9) bao gồm cơ cấu khóa tay lái (102) có khả năng di chuyển tới vị trí khóa tại đó việc lái của hệ thống lái của xe được giới hạn và vị trí mở khóa tại đó việc lái của hệ thống lái được cho phép, phần vận hành (34) được nối với cơ cấu khóa tay lái (102) và có khả năng di chuyển giữa vị trí khóa tay lái tại đó cơ cấu khóa tay lái (102) nằm ở vị trí khóa và vị trí tắt nguồn tại đó cơ cấu khóa tay lái (102) nằm ở vị trí mở khóa, cơ cấu khóa nút (101) có khả năng được gài với và nhả gài khỏi phần vận hành (34) và chuyển giữa giới hạn và cho phép sự di chuyển của phần vận hành (34) giữa vị trí khóa tay lái và vị trí tắt nguồn, và cụm điều khiển (31) thực hiện vận hành xác thực đối với máy xách tay và điều khiển sự dẫn động của cơ cấu khóa nút (101). Cơ cấu khóa nút (101) được nối trực tiếp với cụm điều khiển (31) qua đầu cực (124).

FIG. 4



- (11) **71225 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-05744**
(22) 18/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2020
(51) **C02F 1/469**
(71) **NGUYỄN NGỌC CƯỜNG (VN)**
109 đường số 1, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Cường (VN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TẠO NƯỚC GIÀU NĂNG LƯỢNG VÀ PHƯƠNG
PHÁP TẠO NƯỚC GIÀU NĂNG LƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị và phương pháp tạo nước giàu năng lượng kết hợp ba yếu tố sóng siêu âm, tia UV và điện từ trường để chuyển đổi cấu trúc của nước và duy trì trạng thái nước sau xử lý ở dạng H₃O₂.

(11) 71226 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2019-05799

(22) 21/10/2019

(30) 201910056079.2 22/01/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2019

(51) C08J 9/12; C08L 53/00

(71) **DONG GUAN CHAO WEI COMPOSITE PRODUCTS CO., LTD.** (CN)
Xiaohu Huweizhou Industrial Zone Daojiao Twon Dongguan City, Guangdong
Province, China

(72) LI SHANG QUAN (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO LỖ XÓP TRONG QUÁ TRÌNH ĐÚC VÀ VẬT LIỆU TỔNG HỢP CÓ ĐỘ ĐÀN HỒI CAO ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo lỗ xốp trong quá trình đúc và vật liệu tổng hợp có độ đàn hồi cao được tạo ra bằng phương pháp này. Phương pháp này bao gồm: (a) các hạt vật liệu tổng hợp được chế tạo; (b) vật liệu được phun vào khuôn đúc; (c) khuôn đúc được đặt vào lò phản ứng và khí trơ được đưa vào lò phản ứng và lòng của khuôn đúc, và vật liệu tổng hợp thô được hòa tan trong khí trơ dưới áp suất 10-20 Mpa nhiệt độ 140-150°C trong 1-3 giờ để giãn nở và tạo bọt cho vật liệu tổng hợp thô, tạo thành lượng lớn các bọt khí; và (d) vật liệu được làm mát và khí trơ được bổ sung vào vật liệu tổng hợp bằng công nghệ tạo bọt. Việc sử dụng khí trơ giãn nở do nhiệt, vật liệu tổng hợp được tạo bọt để tạo thành nhiều lỗ xốp và tiết kiệm chi phí mà không cần sử dụng bất kỳ chất tạo bọt nào. Do đó, vật liệu tổng hợp hình thành có số lượng lớn các lỗ xốp bên trong, có trọng lượng nhẹ, khả năng hồi phục tốt và khả năng chống mài mòn tốt. Những đôi giày làm từ chất liệu tổng hợp rất thoải mái khi mang.

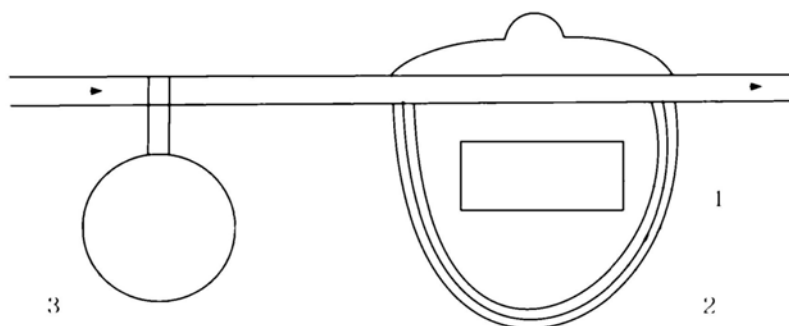


Fig.1

(11) 71227 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-05854

(22) 23/10/2019

(30) 2018-240715 25/12/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2019

(51) B62H 5/06

(71) HONDA LOCK MFG. CO., LTD. (JP)

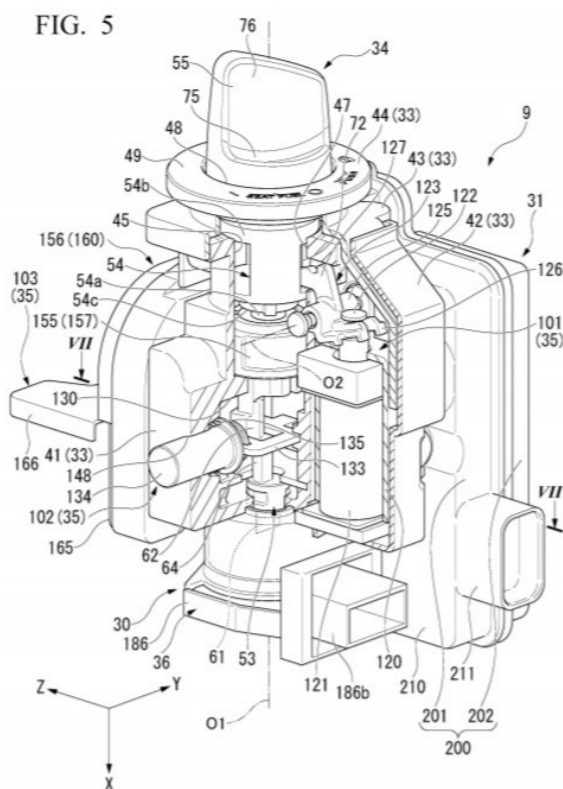
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-shi, Miyazaki, 880-0293
Japan

(72) Kengo URA (JP); Kazuyuki KURIYAMA (JP); Prachya MOONTHONG (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ KHÓA TAY LÁI

- (57) Thiết bị khóa tay lái (9) bao gồm phân vận hành (34) được tạo kết cấu để có khả năng quay quanh trục quay (01) dọc theo hướng X giữa vị trí cấp nguồn và vị trí vận hành mở, và chuyển mạch quay (36) khởi động nguồn cấp của xe khi phân vận hành (34) nằm ở vị trí cấp nguồn. Phân vận hành (34) bao gồm nút trong thứ nhất (53) mà được nối với chuyển mạch quay (36); và nút trong thứ hai (54) mà được nối để có khả năng di chuyển theo hướng X giữa vị trí gài tại đó nút trong thứ hai (54) được gài với nút trong thứ nhất (53) và có khả năng quay giữa vị trí cấp nguồn và vị trí vận hành mở cùng với nút trong thứ nhất (53), và vị trí nhà gài tại đó nút trong thứ hai (54) được nhả gài khỏi nút trong thứ nhất (53) và có khả năng quay tương đối với nút trong thứ nhất (53), khi phân vận hành (34) nằm ở vị trí vận hành mở.



- (11) 71228 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-05861 (85) 23/10/2019
 (22) 12/01/2018 (86) PCT/KR2018/000606 12/01/2018
 (30) 10-2017-0045132 07/04/2017 KR (87) WO2018/186565 A1 11/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2019

(51) A61H 15/02; A61H 15/00; A61N 5/06; A61H 7/00; A61F 7/00

(71) CERAGEM CO., LTD (KR)

10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do
 31045, Republic of Korea

(72) LEE, Dong Myoung (KR); KIM, Ki Sung (KR); HAN, Sang Cheol (KR); PARK, Jin Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ NHIỆT TRỊ LIỆU

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhiệt trị liệu. Thiết bị nhiệt trị liệu (10) theo một phương án thực hiện của sáng chế này bao gồm môđun gia nhiệt bằng sứ (200) bao gồm thân (210), tấm đỡ thứ nhất nằm trên thân, tấm đỡ thứ hai nằm trên tấm đỡ thứ nhất, bộ phận dẫn động nâng và hạ (230) được ghép với phần dưới của tấm đỡ thứ nhất và được tạo cấu hình để di chuyển tấm đỡ thứ nhất theo hướng thẳng đứng trên đế của thân và bộ phận bằng sứ được ghép với tấm đỡ thứ hai; cảm biến trọng lượng được đặt trên bề mặt dưới của tấm đỡ thứ hai để cảm nhận áp lực cơ thể của người dùng; và bộ điều khiển (120) được tạo cấu hình để điều khiển cài đặt và chế độ mát xa của môđun gia nhiệt bằng sứ, trong đó bộ điều khiển điều khiển chiều cao dẫn động của bộ phận dẫn động nâng và hạ theo áp lực cơ thể của người dùng cảm nhận được bởi cảm biến trọng lượng tạo ra áp lực giống nhau cho người dùng thông qua các bộ phận bằng sứ dựa trên cơ sở cường độ mong muốn được xác định trước.

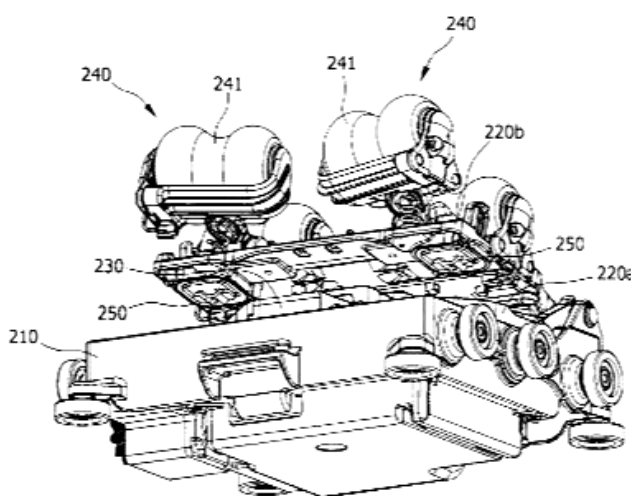


FIG. 5

- (11) 71229 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2019-05871 (85) 23/10/2019
- (22) 03/04/2018 (86) PCT/KR2018/003919 03/04/2018
- (30) 62/565,061 28/09/2017 US (87) WO2019/066175 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2019

(51) H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/122

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR); JANG, Hyeongmoon (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã ảnh thực hiện bởi phương tiện gồm thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: thu được thông tin tách thứ nhất liên quan tới khối mục tiêu thứ nhất; nếu thông tin tách thứ nhất biểu thị rằng khối mục tiêu thứ nhất cần được tách, thì tách khối mục tiêu thứ nhất thành các khối con thứ nhất; thu được thông tin tách MPT (Multiple Partitioning Tree) liên quan tới khối mục tiêu thứ hai mà là một trong số các khối con thứ nhất của khối mục tiêu thứ nhất; tách khối mục tiêu thứ hai thành các khối con thứ hai dựa trên thông tin tách MPT; và giải mã các khối con thứ hai, trong đó các khối con thứ hai là các khối không vuông. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp mã hóa video thực hiện bởi thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

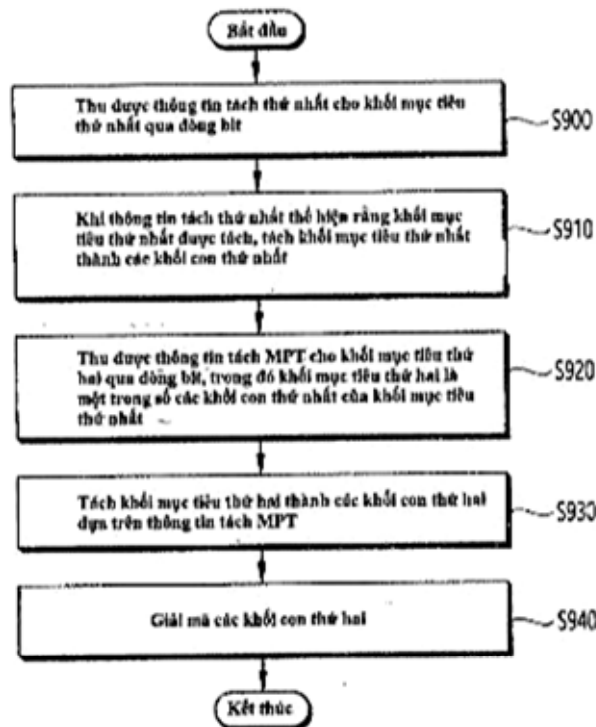


FIG.9

- (11) **71230 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-06000** (85) 28/10/2019
(22) 02/01/2018 (86) PCT/AU2018/050002 02/01/2018
(30) 2017901105 28/03/2017 AU (87) WO2018/176079 04/10/2018
2017903261 15/08/2017 AU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **A61K 31/4375**; A23K 20/00; A61P 33/00; A61P 31/00; A23K 10/00

(71) **IRP HEALTH PTY LTD (AU)**

68 Price Avenue, Mount Waverley, Victoria 3149, Australia

(72) David Xiang YU (AU); Zhicheng XIAO (CA); Colin POUTON (AU); Zhiyong HE (CN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA ALKALOIT BERBERIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa alkaloit berberin, được sử dụng trong việc phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh lây nhiễm, đặc biệt là bệnh do *C.perfringens* và *Eimeria* gây ra ở động vật. Sáng chế còn mô tả đến cách cải thiện tỷ lệ chuyên hóa thức ăn ở động vật làm thực phẩm bằng cách cho dùng các chế phẩm berberin.

- (11) 71231 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-06001 (85) 28/10/2019
(22) 28/03/2018 (86) PCT/AU2018/050288 28/03/2018
(30) 2017901105 28/03/2017 AU (87) WO2018/176093 04/10/2018
2017903261 15/08/2017 AU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) *A61K 31/4375; A23K 20/00; A61P 33/00; A61P 31/00; A23K 10/00*

(71) **IRP HEALTH PTY LTD (AU)**

68 Price Avenue, Mount Waverley, Victoria 3149, Australia

(72) David Xiang YU (AU); Zhicheng XIAO (CA); Colin POUTON (AU); Zhiyong HE (CN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẤT BẢO QUẢN THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA ALKALOIT BERBERIN VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA CHẤT BẢO QUẢN NÀY, CHẾ PHẨM CHỨA ALKALOIT BERBERIN VÀ MỘT HOẶC NHIỀU TÁC NHÂN CHỐNG LÂY NHIỄM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa alkaloit berberin được sử dụng để phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh lây nhiễm ở động vật, cụ thể là lây nhiễm Lawsonia. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa alkaloit berberin được sử dụng làm chất trị vi sinh vật để phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh lây nhiễm kể cả lây nhiễm vi khuẩn, virus, ký sinh trùng hoặc nấm mốc, và để cải thiện tỷ lệ chuyển hóa thức ăn ở các động vật làm thực phẩm. Sáng chế còn mô tả việc sử dụng alkaloit berberin làm chất bảo quản thức ăn, được bổ sung vào chế phẩm thức ăn, và được sử dụng kết hợp với các chất khác nữa thích hợp để điều trị bệnh lây nhiễm.

- (11) 71232 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-06006 (85) 28/10/2019
(22) 28/03/2018 (86) PCT/US2018/024957 28/03/2018
(30) 15/681,120 18/08/2017 US (87) WO2019/036067 21/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2019

(51) **G06F 3/041**

(71) **GOOGLE LLC (US)**

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) **POUPYREV, Ivan (RU)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẢM BIẾN LỰC DỰA VÀO RAĐA VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cảm biến lực dựa vào radar, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp và thiết bị này có thể cho phép có độ chính xác cao của các lực cần đo. Ngoài ra, cảm biến lực dựa vào radar còn cho phép các lực này sử dụng, điều khiển và tương tác được với các thiết bị.

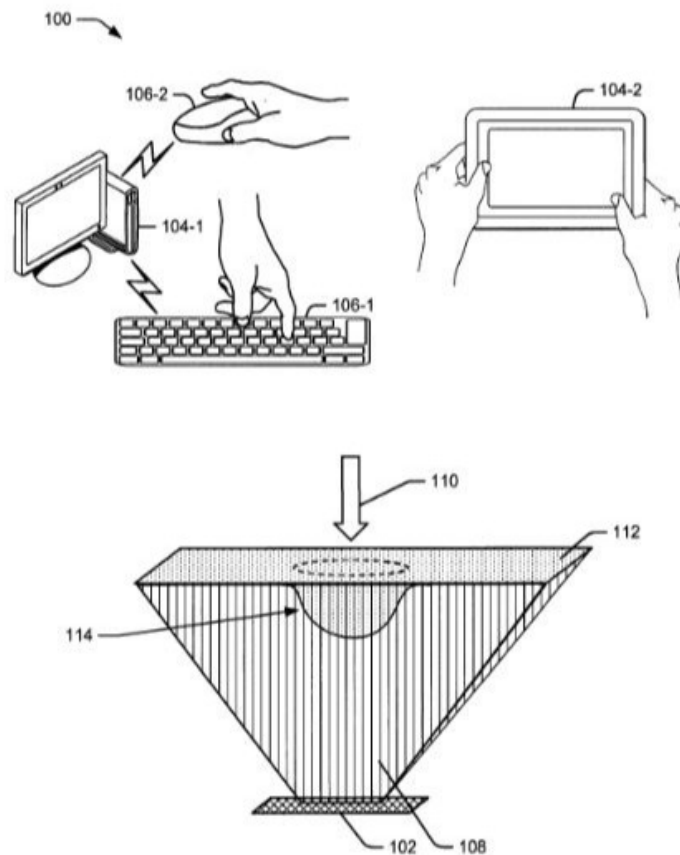
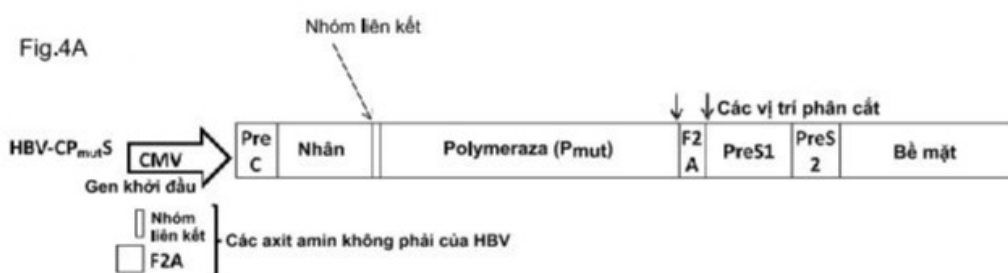


FIG.1

- (11) 71233 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06032 (85) 29/10/2019
 (22) 10/04/2018 (86) PCT/GB2018/050948 10/04/2018
 (30) 1705765.4 10/04/2017 GB (87) WO2018/189522 18/10/2018
 (51) A61K 39/29; A61K 39/00
 (71) OXFORD UNIVERSITY INNOVATION LTD. (GB)
 Buxton Court, 3 West Way, Oxford Oxfordshire OX2 0JB, United Kingdom
 (72) BARNES, Eleanor (GB); CHINNAKANNAN, Senthil (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **VACXIN CHỨA VECTO VIRUT VIÊM GAN B (HBV), AXIT NUCLEIC CHỨA CATXET BIỂU HIỆN GÂY MIỄN DỊCH VỚI HBV VÀ CHẾ PHẨM CHỨA VECTO VIRUT HOẶC AXIT NUCLEIC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin chứa vectơ virus gây miễn dịch với đa virus viêm gan B (HBV) bao gồm: vectơ virus chứa catxet biểu hiện gây miễn dịch, trong đó sự biểu hiện của protein được mã hóa bởi catxet biểu hiện được sắp xếp để được định hướng bởi gen khởi đầu, trong đó catxet biểu hiện gây miễn dịch này mã hóa: a) nhân của HBV; b) polymeraza của HBV được cải biến (P_{mut}), trong đó sự cải biến này là sự đột biến với polymeraza của HBV kiểu dại để gần như loại bỏ chức năng của polymeraza; c) kháng nguyên bề mặt của HBV (HbsAg); và d) trình tự liên gen được sắp xếp để làm biểu hiện ít nhất là kháng nguyên bề mặt của HBV (HbsAg) dưới dạng protein tách biệt với nhân của HBV và polymeraza của HBV được cải biến (P_{mut}), trong đó trình tự liên gen là phần xuôi dòng (ở đầu 3') của các trình tự mã hóa nhân của HBV và polymeraza của HBV được cải biến (P_{mut}) và phần ngược dòng (ở đầu 5') của trình tự mã hóa kháng nguyên bề mặt của HBV (HbsAg); và các chế phẩm liên quan, phương pháp tiêm chủng vaccin. Sáng chế còn mô tả phương pháp điều trị hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm virus HBV.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71234 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-06050 | | | (85) 29/10/2019 | |
| (22) 05/01/2018 | | | (86) PCT/US2018/012633 | 05/01/2018 |
| (30) 62/478,506 | 29/03/2017 | US | (87) WO2018/182817 | 04/10/2018 |
| 62/539,410 | 31/07/2017 | US | | |
| 62/548,306 | 21/08/2017 | US | | |
| 62/554,538 | 05/09/2017 | US | | |
| 62/559,374 | 15/09/2017 | US | | |
| 62/567,121 | 02/10/2017 | US | | |
| 62/577,655 | 26/10/2017 | US | | |
| 62/582,874 | 07/11/2017 | US | | |
| 62/596,374 | 08/12/2017 | US | | |
- (51) ***C12N 5/0783; C12M 1/04***
- (71) **IOVANCE BIOTHERAPEUTICS, INC. (US)**
999 Skyway Road, Suite 150, San Carlos, CA 94070, United States of America
- (72) WARDELL, Seth (US); BENDER, James (US); LOTZE, Michael, T. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MỞ RỘNG CÁC LYMPHO BÀO THÂM NHẬP KHỐI U THÀNH QUẢN THỂ TIL CÓ HOẠT TÍNH TRỊ LIỆU VÀ QUẢN THỂ TIL THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cải tiến và/hoặc rút ngắn để mở rộng các TIL và tạo ra các quản thể TIL có hoạt tính trị liệu, bao gồm phương pháp mới để mở rộng các quản thể TIL trong hệ kín, giúp cải thiện hiệu quả, cải thiện kiểu hình và tăng sức khỏe trao đổi chất của các TIL trong khoảng thời gian ngắn hơn, trong khi cho phép giảm sự ô nhiễm vi sinh vật cũng như giảm chi phí. Các TIL này được sử dụng trong các phác đồ điều trị bệnh.

- (11) 71235 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06052 (85) 29/10/2019
 (22) 25/09/2018 (86) PCT/JP2018/035515 25/09/2018
 (30) 2017-185378 26/09/2017 JP (87) WO2019/065654 04/04/2019
 (51) **B41J 17/24; B41J 3/36; B41J 2/325**
 (71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
 (72) MAEDA, Hideyuki (JP); JINNOUCHI, Takayoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY IN**
- (57) Sáng chế đề xuất máy in bao gồm phần in được tạo kết cấu để in lên vật liệu in, trục cấp ruy băng được tạo kết cấu để giữ ruy băng mực cần được cấp cho phần in, và trục cuộn ruy băng được tạo kết cấu để cuộn ruy băng mực đã sử dụng, trong đó trục cấp ruy băng được bố trí theo cách di chuyển được giữa vị trí cấp ruy băng, nơi ruy băng mực được cấp cho phần in, và vị trí thay ruy băng, nơi trục cấp ruy băng có thể lắp vào và tháo ra khỏi máy in, và quay theo hướng theo đó ruy băng mực được cuộn ở giữa quá trình dịch chuyển từ vị trí thay thế ruy băng đến vị trí cấp ruy băng.

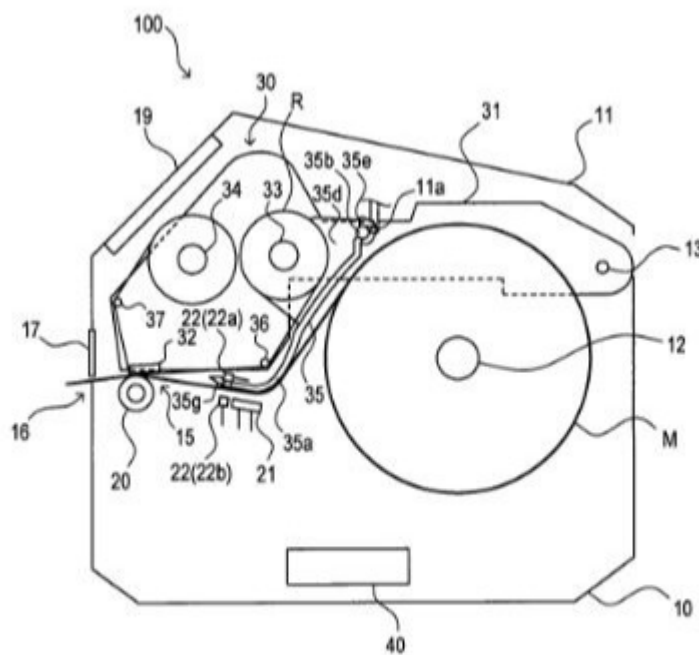


FIG.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71236 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-06062 | | | (85) 30/10/2019 | |
| (22) 10/09/2018 | | | (86) PCT/KR2018/010573 | 10/09/2018 |
| (30) 62/555,707 | 08/09/2017 | US | (87) WO2019/050368 | 14/03/2019 |
| 62/577,779 | 27/10/2017 | US | | |
| 62/586,880 | 15/11/2017 | US | | |
| 62/616,466 | 12/01/2018 | US | | |
| 62/630,319 | 14/02/2018 | US | | |
| 10-2018-0039471 | 05/04/2018 | KR | | |
| 62/656,927 | 12/04/2018 | US | | |
| 62/675,104 | 22/05/2018 | US | | |
| 62/675,135 | 22/05/2018 | US | | |
| 62/716,953 | 09/08/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2019

(51) **H04L 5/00; H04L 1/18**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

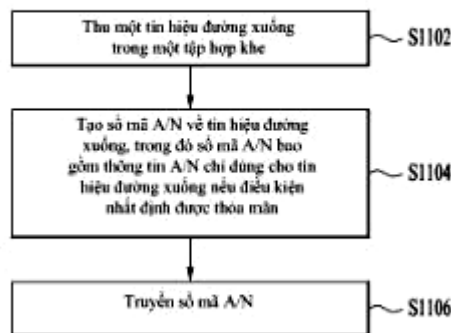
(72) YANG, Suckchel (KR); AHN, Joonkui (KR); KIM, Seonwook (KR); PARK, Hanjun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: thu chỉ một tín hiệu đường xuống trong một tập hợp khe; tạo số mã A/N về tín hiệu đường xuống, trong đó số mã A/N bao gồm thông tin A/N chỉ đúng cho tín hiệu đường xuống nếu điều kiện nhất định được thỏa mãn; và truyền số mã A/N

FIG. 11



- (11) 71237 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-06088 (85) 31/10/2019
(22) 24/04/2018 (86) PCT/CN2018/084255 24/04/2018
(30) PCT/CN2018/075617 07/02/2018 CN (87) WO2019/153517 A1 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2019

(51) **H04W 76/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Cong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỖI LIÊN KẾT VÔ TUYẾN VÀ SẢN PHẨM LIÊN QUAN**

- (57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp xử lý lỗi liên kết vô tuyến và sản phẩm liên quan. Phương pháp này bao gồm: kích hoạt, bởi thiết bị đầu cuối, quy trình xử lý lỗi giao tiếp theo cấu hình của thực thể lớp điều khiển liên kết vô tuyến (RLC), khi thực thể lớp RLC đạt đến số lần truyền lại tối đa. Các phương án của sáng chế có thể kích hoạt các quy trình xử lý lỗi liên kết vô tuyến khác nhau bằng cách phân biệt các cấu hình thực thể lớp RLC khác nhau, do đó giảm gián đoạn liên kết nhiều nhất có thể và khôi phục kịp thời lỗi liên kết.

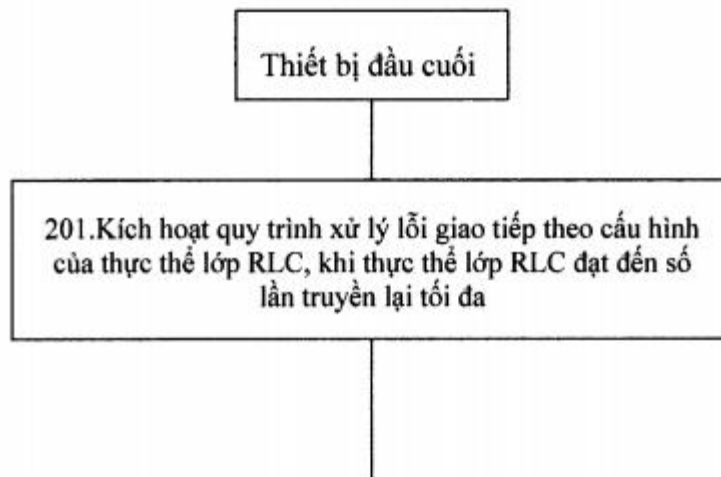


FIG.2

(11) 71238 A			(43) 27/07/2020	
(21) 1-2019-06112			(85) 13/01/2015	
(22) 12/06/2013			(86) PCT/US2013/045309	12/06/2013
(30) 61/659,245	13/06/2012	US	(87) WO2014/007951	09/01/2014
61/691,463	21/08/2012	US		
61/740,012	20/12/2012	US		
61/774,841	08/03/2013	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2019

(51) **C07D 471/14**; A61K 31/519; A61P 35/00; C07D 498/14; C07D 471/22; C07D 491/22; C07D 495/14; A61K 31/4375

(62) 1-2015-00102

(71) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**

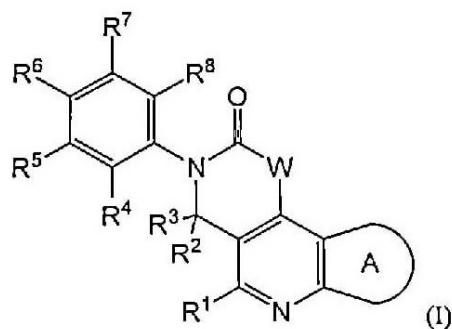
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

(72) WU, Liangxing (CN); ZHANG, Colin (CN); HE, Chunhong (CN); SUN, Yaping (CN); LU, Liang (CN); QIAN, Ding-Quan (CN); XU, Meizhong (US); ZHUO, Jincong (US); YAO, Wenqing (US)

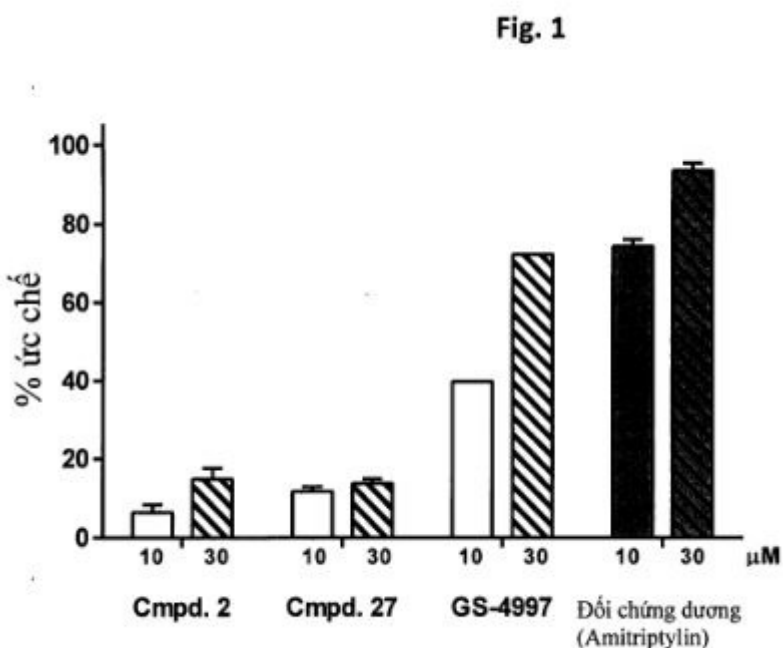
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT BA VÒNG ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ FGFR VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất ba vòng có công thức (1) và dược phẩm chứa chúng, là các chất ức chế một hoặc nhiều enzym FGFR và có thể dùng để điều trị các bệnh liên quan đến FGFR như bệnh ung thư.



- (11) 71239 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06114 (85) 31/10/2019
 (22) 04/04/2018 (86) PCT/US2018/026134 04/04/2018
 (30) 62/482,085 05/04/2017 US (87) WO2018/187506 11/10/2018
 (51) A61K 31/423; C07D 263/58
 (71) SEAL ROCK THERAPEUTICS, INC. (US)
 500 Yale Avenue North, #100, Seattle, Washington 98109, United States of America
 (72) BROWN, Samuel David (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ ASK1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế ASK1, bao gồm muối dược dụng, solvat, chất trao đổi, tiền dược chất của chúng, phương pháp tạo ra hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) **71240 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2019-06121** (85) 31/10/2019
 (22) 26/04/2018 (86) PCT/IB2018/052919 26/04/2018
 (30) 62/491,475 28/04/2017 US (87) WO2018/198077 01/11/2018
 62/491,484 28/04/2017 US
 62/491,526 28/04/2017 US
 62/491,573 28/04/2017 US
 62/650,232 29/03/2018 US

(51) **C07D 487/04; A61P 17/02; C12N 5/079; C07D 519/00; A61K 35/30**

(71) **NOVARTIS AG (CH)**

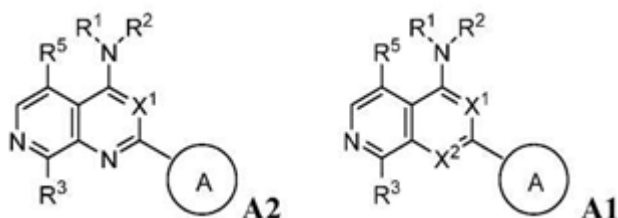
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

(72) LIU, Yahu (US); MAIBAUM, Juergen Klaus (DE); MO, Tingting (CN); PAN, Jianfeng (CN); QU, Xin (CN); TCHORZ, Jan (DE); XIE, Yun Feng (CN); YAN, Shanshan (CN); ZOU, Yefen (CN); BEHNKE, Dirk (DE); BERENSHTEYN, Frada (US); HAO, Xueshi (CN); HOFFMAN, Timothy (US); JIN, Qihui (CN); LACOSTE, Arnaud (FR); LEE, Cameron (US); LIU, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL HAI VÒNG DUNG HỢP 6-6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hai vòng dung hợp heteroaryl 6-6 có Công thức A2 hoặc A1, hoặc muối, chất đồng phân lập thể hoặc dược phẩm của chúng; trong đó các biến thể như được xác định trong bản mô tả này.



Sáng chế còn đề cập đến phương pháp ức chế LATS (large tumor suppressor kinase - kinaza kìm hãm khối u lớn) trong quần thể tế bào bằng cách sử dụng hợp chất có Công thức A1, hoặc muối, chất đồng phân lập thể hoặc dược phẩm của chúng, trong đó phương pháp này được thực hiện ex vivo. Sáng chế còn đề xuất phương pháp mở rộng quần thể tế bào, trong đó phương pháp này được thực hiện ex vivo và đề xuất quần thể tế bào thu được bằng phương pháp này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất môi trường tăng sinh tế bào chứa các hợp chất đã nêu hoặc muối của chúng.

(11) 71241 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-06128

(22) 01/11/2019

(30) 2018-240714 25/12/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2019

(51) B62H 5/06

(71) HONDA LOCK MFG. CO., LTD. (JP)

3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-shi, Miyazaki, 880-0293
Japan

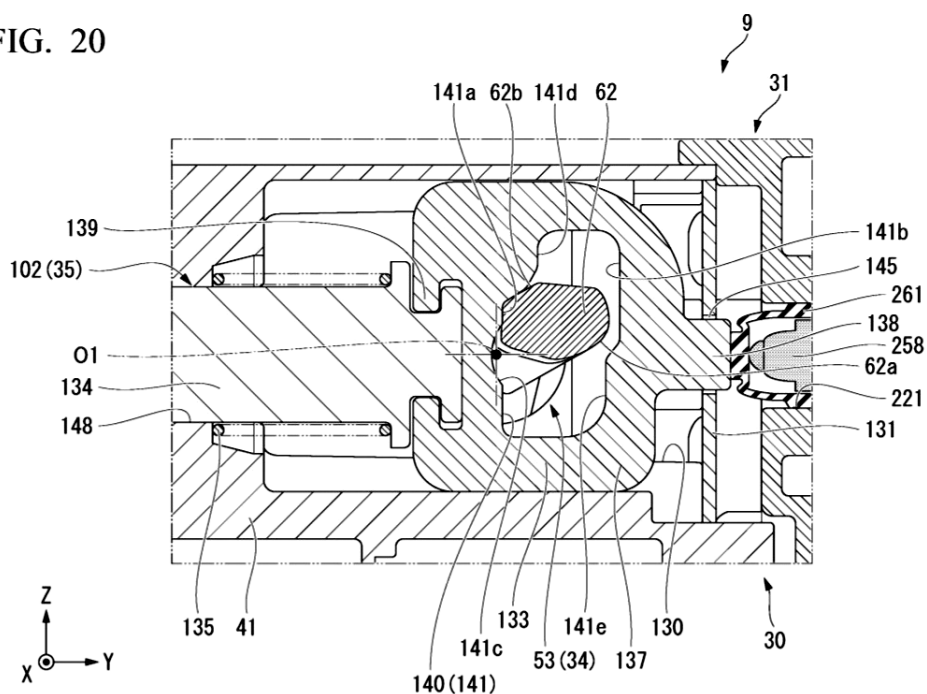
(72) Kazuyuki KURIYAMA (JP); Kengo URA (JP); Prachya MOONTHONG (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ KHÓA TAY LÁI

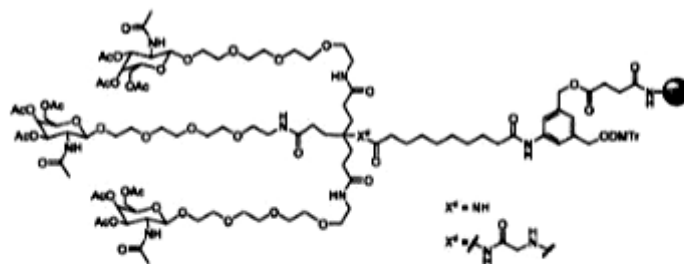
(57) Thiết bị khóa tay lái (9) bao gồm phần vận hành (34) được tạo kết cấu để có khả năng quay quanh trục quay (01) dọc theo hướng X giữa vị trí cấp nguồn và vị trí tắt nguồn, chuyển mạch quay được nối với phần vận hành (34) và khởi động nguồn cấp của xe khi phần vận hành (34) nằm ở vị trí cấp nguồn, cụm điều khiển được bố trí đối mặt với phần vận hành (34) theo hướng Y và có chuyển mạch dò nguồn cấp (258) dò thấy rằng phần vận hành (34) nằm ở vị trí cấp nguồn, và tấm cam (133) di chuyển theo hướng Y theo sự quay của phần vận hành (34) giữa vị trí vận hành tại đó chuyển mạch dò nguồn cấp (258) được vận hành và vị trí thu lại thu lại từ chuyển mạch dò nguồn cấp (258).

FIG. 20



- (11) 71242 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06282 (85) 08/11/2019
 (22) 10/04/2018 (86) PCT/US2018/026918 10/04/2018
 (30) 62/484,247 11/04/2017 US (87) WO2018/191278 18/10/2018
 62/525,071 26/06/2017 US
 (51) C12N 15/113; A61K 48/00
 (71) ARBUTUS BIOPHARMA CORPORATION (CA)
 100-8900 Glenlyon Parkway, Burnaby, British Columbia V5J 5J8, Canada
 (72) HEYES, James (CA); HOLLAND, Richard J. (CA); JUDGE, Adam (CA); LEE, Amy C. H. (CA); MARTIN, Alan D. (CA); SNEAD, Nicholas Michael (US); THI, Emily P. (CA); WOOD, Mark (CA); YE, Xin (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, PHÂN TỬ ARN CẢN TRỞ NGẮN SỢI KÉP, CHẾ PHẨM CHỨA CÁC PHÂN TỬ NÀY, HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ HƯỚNG ĐÍCH CÁC AXIT NUCLEIC NHƯ VẬY**

- (57) Sáng chế đề xuất các axit nucleic nhất định (ví dụ, phân tử ARN cản trở ngắn sợi kép), cũng như các thể tiếp hợp mà bao gồm gốc hướng đích, ARN cản trở ngắn sợi kép, và nhóm liên kết tùy ý. Các phương án nhất định cũng đề xuất các phương pháp tổng hợp hữu ích cho việc điều chế các thể tiếp hợp. Các thể tiếp hợp là hữu ích để hướng đích ARN cản trở ngắn sợi kép trị liệu đến gan và để điều trị các bệnh gan bao gồm cả viêm gan (ví dụ viêm gan B và viêm gan D).



Hình 1: Hợp chất trung gian có công thức Ia, trong đó gốc liên kết/phối tử hướng đích được liên kết vào giá đỡ pha rắn, và trong đó Pg' là nhóm bảo vệ DMTi.

- (11) **71243 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-06288** (85) 11/11/2019
(22) 22/05/2018 (86) PCT/US2018/033959 22/05/2018
(30) 62/510,213 23/05/2017 US (87) WO2018/217805 29/11/2018
(51) **C07D 401/06; A61K 31/496; C07D 403/14; C07D 403/06; A61K 31/4155**
(71) **LUNDBECK LA JOLLA RESEARCH CENTER, INC. (US)**
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121, United States of America
(72) GRICE, Cheryl A. (US); WIENER, John J. M. (US); WEBER, Olivia D. (US); DUNCAN, Katharine K. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL ỨC CHẾ MONOAXYLGLYXEROL LIPAZA (MAGL) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất pyrazol và dược phẩm bao gồm hợp chất này. Hợp chất và chế phẩm theo sáng chế hữu dụng làm chất điều biến của monoaxylglyxerol lipaza (MAGL). Ngoài ra, hợp chất và chế phẩm theo sáng chế hữu dụng để điều trị chứng viêm.

(11) 71244 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2019-06313

(22) 12/11/2019

(30) 2018-244931 27/12/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2019

(51) F02F 1/36; F02F 1/24

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

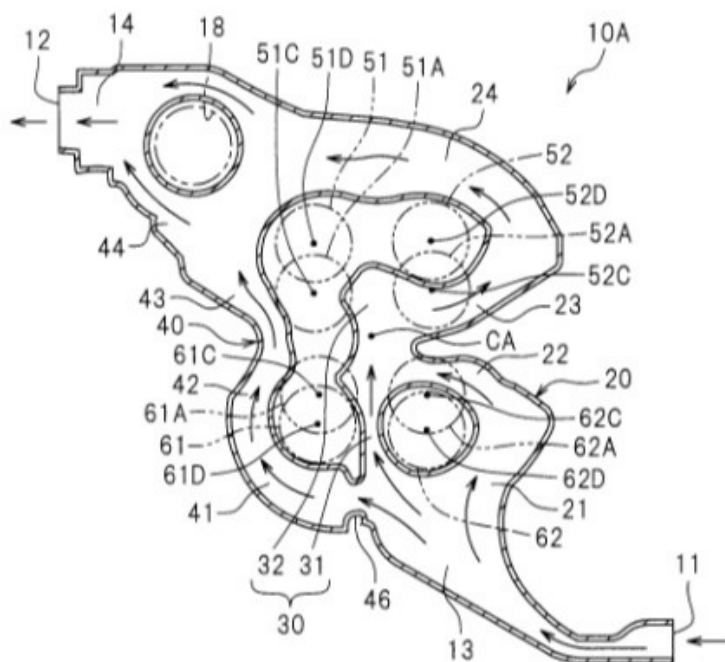
(72) Soraki OGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN CÓ ĐỘNG CƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong, trong đó khi được quan sát dọc theo đường trục xi lanh (CA) sao cho tâm (51C) của lỗ nạp thứ nhất (51A) được nằm sang trái và lên phía trên của đường trục xi lanh (CA), đường trục (55C) của lỗ bugi (55) được làm nghiêng so với đường trục xi lanh (CA) để cho trục sang trái của đường trục xi lanh (CA) trong lúc kéo dài ra xa miệng lỗ bugi (55A) dọc theo đường trục xi lanh (CA). Lỗ bugi (55) được nằm giữa công nạp thứ nhất (51) và cổng xả thứ nhất (61). Áo nước (10A) gồm đường dẫn giữa (30) gồm đường dẫn giữa các cổng (31) được nằm giữa cổng xả thứ nhất (61) và cổng xả thứ hai (62) và xuống phía dưới của đường trục xi lanh (CA), và đường dẫn kéo dài (32) kéo dài lên phía trên từ đường dẫn giữa các cổng (31) tới vị trí ở lên phía trên của đường trục xi lanh (CA).

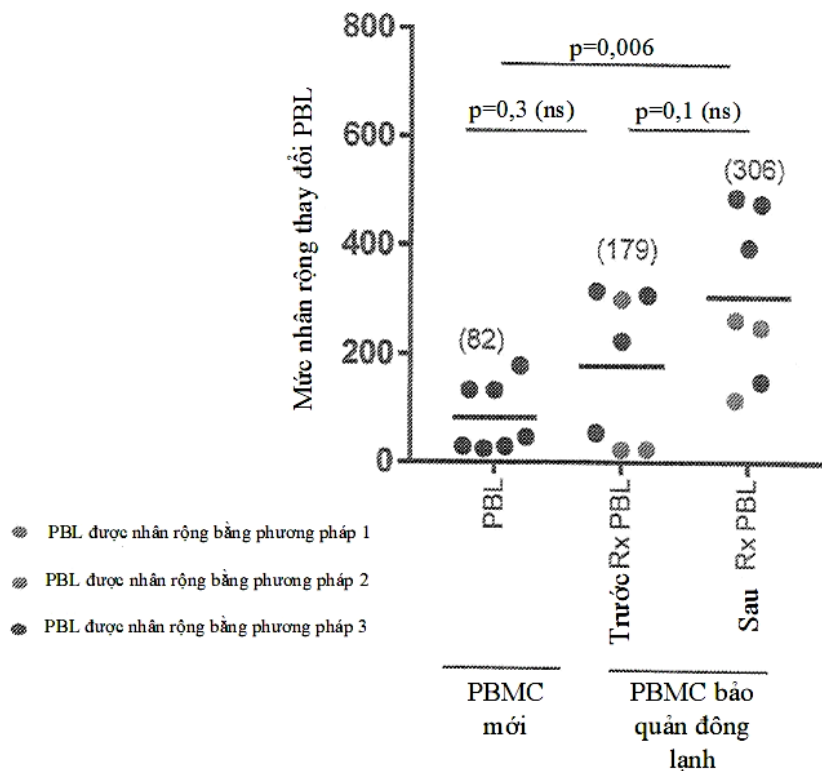
FIG.9



- (11) 71245 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06376 (85) 14/11/2019
 (22) 10/05/2018 (86) PCT/US2018/032109 10/05/2018
 (30) 62/504,337 10/05/2017 US (87) WO2018/209115 15/11/2018
 62/530,681 10/07/2017 US
 62/550,398 25/08/2017 US
 62/590,034 22/11/2017 US
 62/621,462 24/01/2018 US
 62/621,798 25/01/2018 US
 62/647,367 23/03/2018 US
 (51) C12N 5/0783; A61K 35/17; C12N 5/0781
 (71) IOVANCE BIOTHERAPEUTICS, INC. (US)
 999 Skyway Road, Suite 150, San Carlos, CA 94070, United States of America
 (72) KARYAMPUDI, Lavakumar (ID); FARDIS, Maria (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NHÓM LYMPHO BÀO THÂM NHẬP KHỐI U (TIL)
 TỪ KHỐI U VÀ PHƯƠNG PHÁP NHÂN RỘNG TIL

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhân rộng lympho bào thâm nhập khối u (TIL) thu được từ tủy xương hoặc máu ngoại biên của bệnh nhân bị bệnh máu ác tính, như khối u lỏng, bao gồm u lympho và bệnh bạch cầu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế nhóm lympho bào thâm nhập khối u từ khối u.

FIG. 26



- (11) 71246 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06392 (85) 15/11/2019
 (22) 18/04/2018 (86) PCT/US2018/028203 18/04/2018
 (30) 15/490,472 18/04/2017 US (87) WO2018/195223 25/10/2018

(51) C21B 7/10; F27B 1/24

(71) SYSTEMS SPRAY-COOLED, INC. (US)

877 Seven Oaks Blvd., Suite 500, Smyrna, Tennessee 37167, United States of America

(72) Scott A. FERGUSON (US); Marina K. TEMKINA (US); Troy D. WARD (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT ĐỂ ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ CỦA BỀ MẶT CỦA Lò LUYỆN KIM, HỆ THỐNG LÀM MÁT ĐỂ ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ CỦA MÁI Lò CỦA Lò LUYỆN KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT Lò LUYỆN KIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát để điều chỉnh nhiệt độ của bề mặt của lò luyện kim bao gồm tấm trong của bề mặt, các vòi, và ống xả thải. Tấm trong có bề mặt ngoài và bề mặt trong. Các vòi được tạo kết cấu nối thông chất lưu với ống cấp chất làm mát. Ít nhất vòi thứ nhất của các đường ống phun được tạo kết cấu để phun chất làm mát sát vào bề mặt ngoài của tấm trong, ống xả thải được bố trí để tiếp nhận chất làm mát từ bề mặt ngoài của tấm trong. Ít nhất vòi thứ hai trong số các vòi được tạo kết cấu để phun chất làm mát trực tiếp vào trong ống xả thải. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống làm mát để điều chỉnh nhiệt độ của mái lò của lò luyện kim và phương pháp làm mát lò luyện kim.

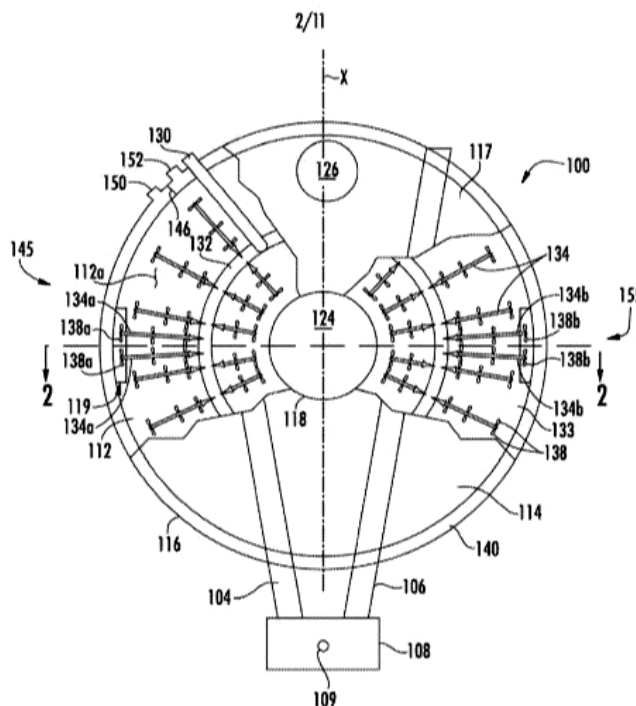


FIG. 2

- (11) 71247 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06394 (85) 15/11/2019
 (22) 21/04/2018 (86) PCT/US2018/028751 21/04/2018
 (30) 62/488,125 21/04/2017 US (87) WO2018/195525 25/10/2018
 (51) B65D 79/00; B65D 23/00; B65D 1/40; B65D 1/42
 (71) CAN FORMING TECHNOLOGIES, LLC (US)
 4910 Crimson Star Drive Broomfield, CO 80023, US
 (72) SINES, James Alan (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **VẬT CHỨA CHỐNG BIẾN DẠNG, KẾT CẤU ĐỂ VÒM TRỌNG LƯỢNG
 NHẸ VÀ KẾT CẤU ĐỂ VÒM CHỐNG BIẾN DẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu đế vòm của vật chứa và quy trình sản xuất để cải thiện khả năng chống hỏng do biến dạng vật chứa và chai lọ và mở rộng các chế độ chuyển vị vật liệu thông qua panen bắt đầu biến dạng kết hợp với việc ghép paten hình học phụ trợ và các kết cấu gân gia cường được kết cấu để bắt đầu chế độ biến dạng kết cấu biến dạng do rơi để vòm được cải thiện với độ sâu tạo hình kết cấu nông hơn, giảm sự tập trung vật liệu ở phần dưới, và hạ thấp mức tiêu tốn vật liệu, dẫn đến hạ thấp trọng lượng tổng thể của vật chứa/chai lọ. Các cấu trúc côngtua hình học mới làm tăng hiệu năng chống hỏng của vật chứa, hỗ trợ việc sử dụng các loại hợp kim mềm hơn hoặc có độ cứng và đàn hồi sau khi tôi và giới hạn chảy thấp hơn để có lợi cho quá trình xử lý thêm sau đó và các cải tiến trong quy trình tạo hình trong khi được kết cấu để bắt đầu sự biến dạng kết cấu để vòm theo tuần tự có kiểm soát.

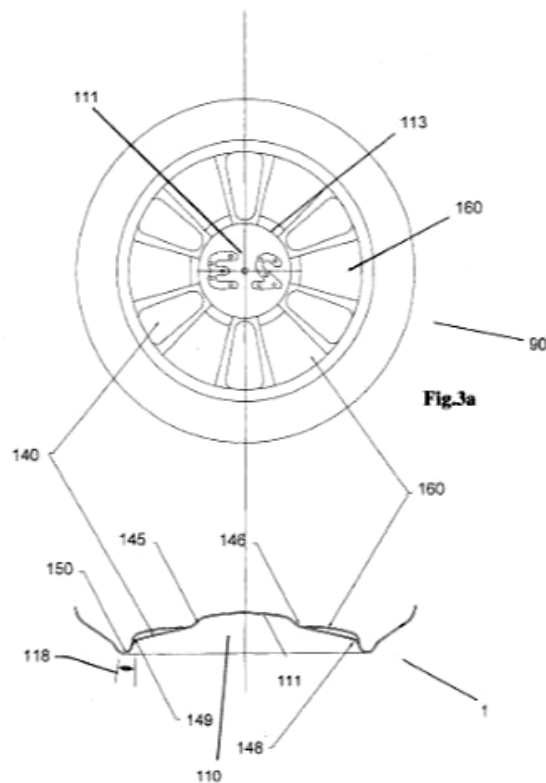


FIG.3B

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71248 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-06441 | (85) 19/11/2019 | |
| (22) 20/09/2018 | (86) PCT/JP2018/034794 | 20/09/2018 |
| (30) JP 2017-182633 | 22/09/2017 | JP (87) WO2019/059271 |
| | | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2019

(51) *A01K 67/04*

(71) **SHIKO CO., LTD.** (JP)

19-4 Nishirendaino-cho, Murasakino, Kita-ku, Kyoto City, Kyoto 6038245, Japan

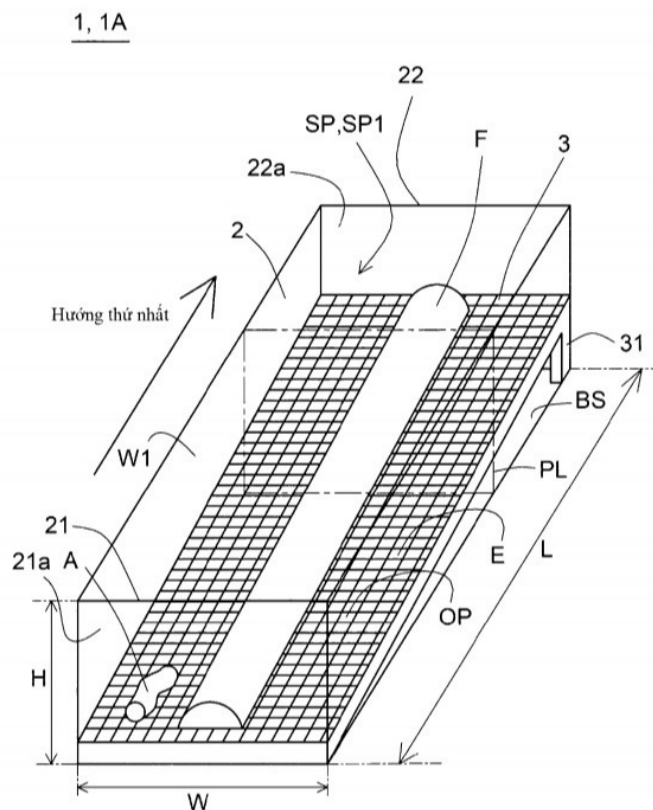
(72) Yoshiki YAGI (JP); Akira NONAKA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ NUÔI TẦM VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI TẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nuôi tằm có: hộp nuôi tằm có buồng nuôi thứ nhất; và bộ phận đỡ mà trên đó có thể đặt tằm. Buồng nuôi thứ nhất mở rộng theo hướng thứ nhất là hướng từ phần đầu thứ nhất của hộp nuôi tằm về phía phần đầu thứ hai của hộp nuôi tằm. Bộ phận đỡ được bố trí trong buồng nuôi thứ nhất. Bộ phận đỡ có các lỗ mà phân do tằm bài tiết ra có thể đi qua.

Fig. 1



- (11) **71249 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-06460** (85) 19/11/2019
(22) 21/05/2018 (86) PCT/EP2018/063262 21/05/2018
(30) PCT/CN2017/085276 22/05/2017 CN (87) WO2018/215389 29/11/2018
62/640,865 09/03/2018 US
(51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 29/00**
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) ZAK, Mark (US); ROMERO, F. Anthony (US); CHENG, Yun-Xing (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và muối của nó hữu ích để làm chất ức chế JAK kinaza. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm bao gồm chất ức chế JAK này và chất mang, chất bổ trợ hoặc chất dẫn thuốc được dụng để điều trị hoặc làm giảm mức độ nghiêm trọng của bệnh hoặc tình trạng bệnh lý đáp ứng với sự ức chế hoạt tính Janus kinaza ở bệnh nhân.

(11) 71250 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-06557

(22) 22/11/2019

(30) 108200725 16/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) E04G 11/00

(71) SXING DA INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No. 6-60, Yongjiu, Xinshi Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Chun-Hsien Li (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KẾT CẤU CỘP PHA XÂY DỰNG Ở DẠNG MÔĐUN

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cốp pha xây dựng ở dạng môđun bao gồm trụ thẳng đứng (1), và nhiều thanh có ren (2), nhiều cụm định vị (3), nhiều cụm siết chặt thứ nhất (4), cụm bảng (5), và nhiều cụm siết chặt thứ hai (8). Các thanh có ren kéo dài tương ứng qua trụ thẳng đứng. Các cụm định vị được gắn tương ứng vào các thanh có ren. Các cụm siết chặt thứ nhất được gắn tương ứng vào các thanh có ren. Cụm bảng bao gồm hai bảng đúc (51), và mỗi trong các thanh có ren kéo dài qua hai bảng đúc. Các cụm siết chặt thứ hai được gắn vào các thanh có ren tương ứng, với cụm bảng được đặt giữa các cụm siết chặt thứ nhất và các cụm siết chặt thứ hai.

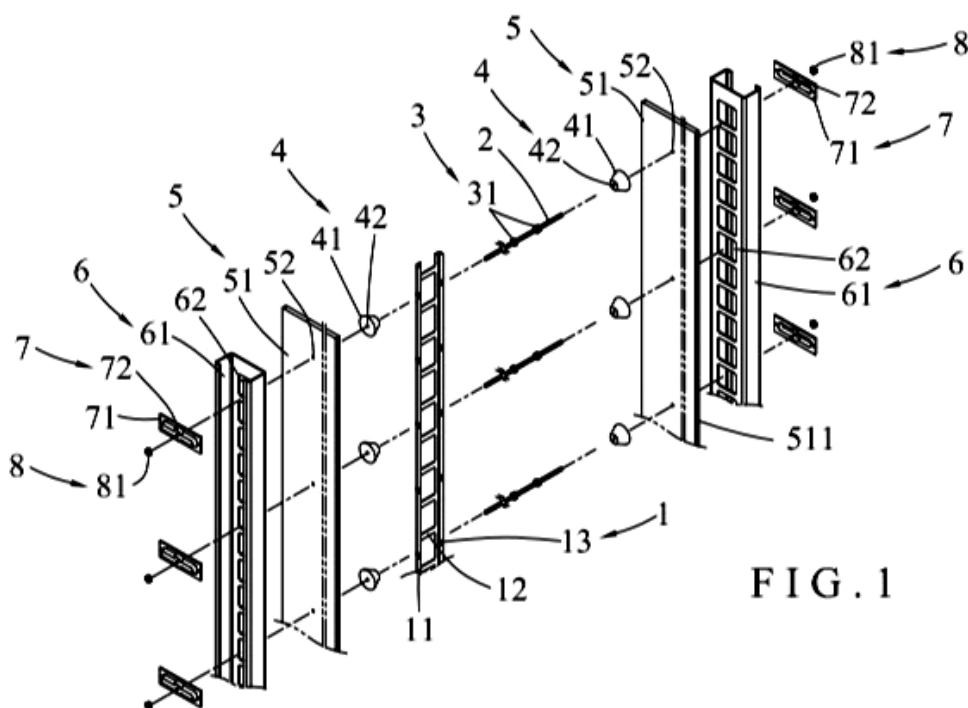
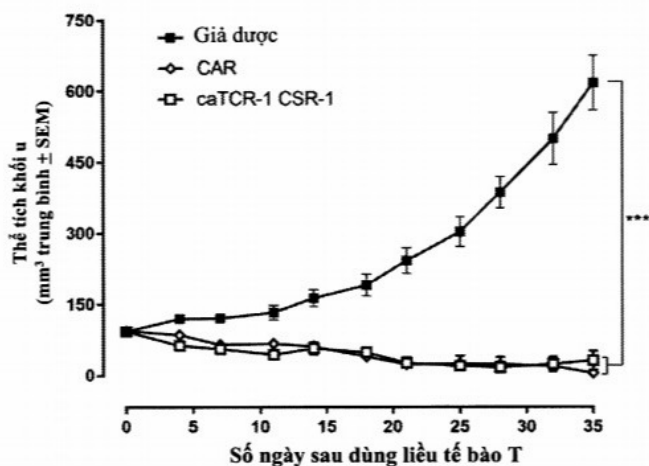


FIG. 1

- (11) 71251 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06572 (85) 22/11/2019
 (22) 24/04/2018 (86) PCT/US2018/029218 24/04/2018
 (30) 62/490,576 26/04/2017 US (87) WO2018/200583 01/11/2018
 62/490,580 26/04/2017 US
 62/490,578 26/04/2017 US
 (51) A61K 35/17; C12N 5/0783; C07K 16/30; C07K 19/00; A61P 35/00; C07K 14/725
 (71) EUREKA THERAPEUTICS, INC. (US)
 5858 Horton Street, Suite 170, Emeryville, California 94608, United States of America
 (72) LIU, Hong (US); ZHANG, Pengbo (CN); HORAN, Lucas (US); XU, Yiyang (US); STALEY, Binnaz K. (TR); LIU, Lianxing (CN); YUN, Hongruo (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **TẾ BÀO MIỄN DỊCH BAO GỒM CẤU TRÚC KHÁNG THỂ - THỤ THỂ TẾ BÀO T KHẢM VÀ THỤ THỂ TRUYỀN TÍN HIỆU KHẢM, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO MIỄN DỊCH NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất tế bào miễn dịch (như tế bào T) bao gồm cấu trúc kháng thể - thụ thể tế bào T (TCR) khảm (caTCR) và cấu trúc thụ thể truyền tín hiệu khảm (CSR). caTCR này bao gồm môđun liên kết kháng nguyên mà liên kết đặc hiệu với kháng nguyên đích và môđun thụ thể tế bào T (TCRM) có khả năng huy động ít nhất một phân tử truyền tín hiệu liên kết với TCR, và CSR bao gồm miền liên kết phối tử mà liên kết đặc hiệu với phối tử đích và miền truyền tín hiệu đồng kích thích có khả năng tạo ra tín hiệu kích thích cho tế bào miễn dịch. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến axit nucleic, vector, phương pháp tiêu diệt tế bào đích trình diện kháng nguyên đích, phương pháp tạo ra tín hiệu đồng kích thích cho tế bào miễn dịch và dược phẩm chứa tế bào miễn dịch này.

FIG. 18



(11) 71252 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2019-06607

(22) 25/11/2019

(30) 16219283 13/12/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2019

(51) G07B 15/00

(71) 1. CHI HUYNH (US)

247 W. Bonita Ave, San Dimas, CA 91773, United States of America

2. LÊ ANH HÀO (VN)

Số 8, đường số 6, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) CHI HUYNH (US)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **HỆ THỐNG KẾT NỐI TRƯỜNG GẦN (NFC) ĐỂ QUẢN LÝ ĐỒ XE VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG KẾT NỐI TRƯỜNG GẦN (NFC) ĐỂ QUẢN LÝ ĐỒ XE**

(57) Sáng chế này đề xuất hệ thống Kết Nối Trường Gần (NFC) để quản lý khu vực đỗ xe có nhiều chỗ đỗ xe. Hệ thống bao gồm một bộ thẻ NFC. Mỗi trong số các thẻ NFC được gán cho một chỗ tương ứng trong số nhiều chỗ đỗ xe. Mỗi trong số các thẻ NFC kích hoạt bộ đếm thời gian đỗ xe cho một giao dịch đỗ xe không có đồng hồ tính tiền để đỗ xe ở một chỗ tương ứng trong số nhiều chỗ đỗ xe phản hồi việc quét thẻ bởi một thiết bị của người dùng có trang bị NFC. Mỗi trong số các thẻ NFC có một thẻ NFC thực có thể quét bằng thiết bị của khách hàng được mã hóa bằng thông tin nhận dạng duy nhất của một chỗ tương ứng trong số nhiều chỗ đỗ xe mà được gán cho thẻ. Bộ đếm thời gian đỗ xe được dừng lại và hóa đơn số được đưa ra cho người dùng về số tiền phải trả đối với thời gian đỗ xe được tính tương ứng với lần quét sau.

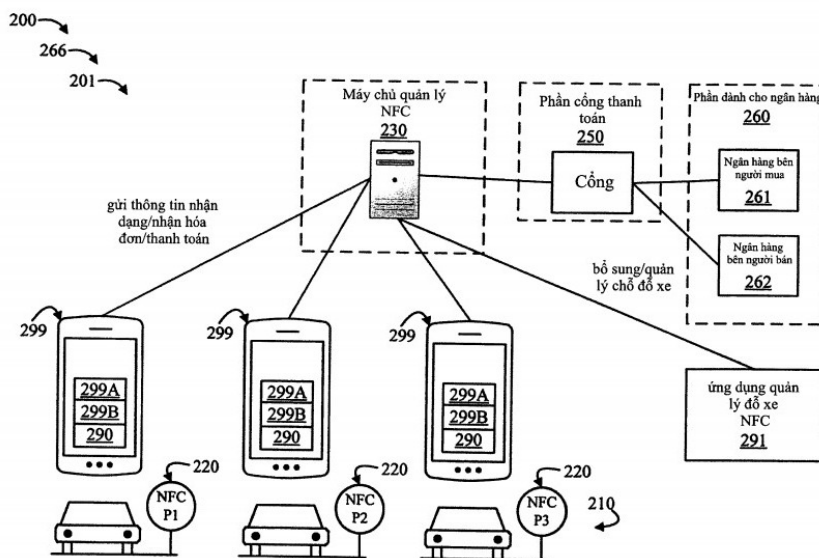


FIG. 2

- (11) 71253 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06608 (85) 25/11/2019
 (22) 10/09/2018 (86) PCT/KR2018/010536 10/09/2018
 (30) 10-2017-0149632 10/11/2017 KR (87) WO2019/093643 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2019

(51) B65G 15/60; B65G 21/20; B65G 21/10

(71) S-MATERIAL HANDING CO., LTD. (KR)

#101, #201, #501, Dream Bldg, Changwon Techno Valley, 12, Sogyero, Uichang-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51395, Republic of Korea

(72) CHUNG, Jang Young (KR); SONG, Jung Sup (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) BĂNG TẢI

- (57) Sáng chế đề cập đến băng tải bao gồm: băng tải (B) được đỡ, quay và được chuyển động nhờ nhiều con lăn (10) để vận chuyển quặng và sản phẩm; bộ phận chắn (12) được lắp đặt trên cả hai bên phía trên băng tải (B) theo suốt chiều dài băng tải (B) để ngăn quặng và sản phẩm bị phân tán; bộ phận thanh đẩy (30) được lắp đặt bên dưới ở cả hai bên của băng tải (B), và ma sát với băng tải (B) và đỡ bề mặt dưới cùng của băng tải (B); và bộ phận cố định thanh đẩy (60) được lắp đặt bên dưới bộ phận thanh đẩy (30) để đỡ đầu dưới cùng của bộ phận thanh đẩy (30), trong đó bộ phận thanh đẩy (30) được lắp đặt quay ngang theo suốt chiều dài của băng tải (B), và bộ phận thanh đẩy (30) được lắp đặt kiểu có thể tháo rời theo hướng từ trái sang phải.

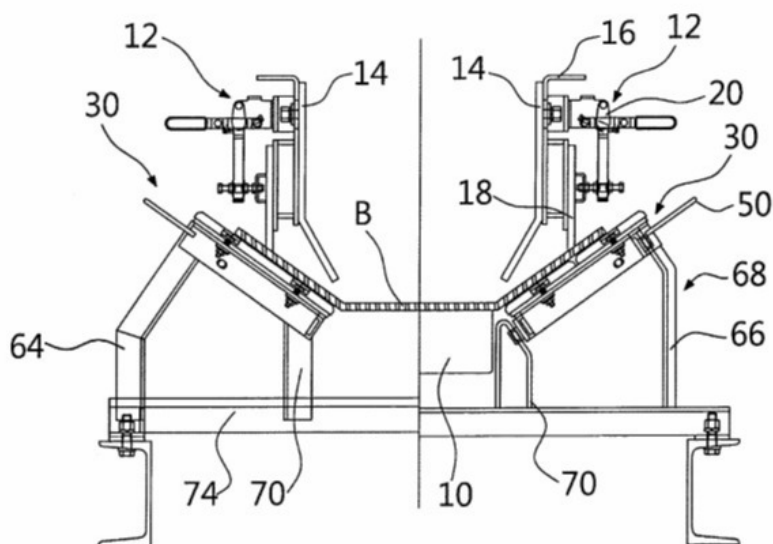


Fig.2

- (11) 71254 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06609 (85) 26/11/2019
 (22) 29/08/2018 (86) PCT/KR2018/009952 29/08/2018
 (30) 10-2017-0139443 25/10/2017 KR (87) WO2019/083146 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019

(51) **A43B 1/00; G09F 19/18; G09F 23/04; A43B 3/00**

(71) 1. **HA, HYUN JU** (KR)

#106-1801, 55, Haeun-daero 76beon-gil, Haeundae-gu, Busan, Korea

2. **HA, YONG HO** (KR)

#104-2401, 55, Haeun-daero 76beon-gil, Haeundae-gu, Busan, Korea

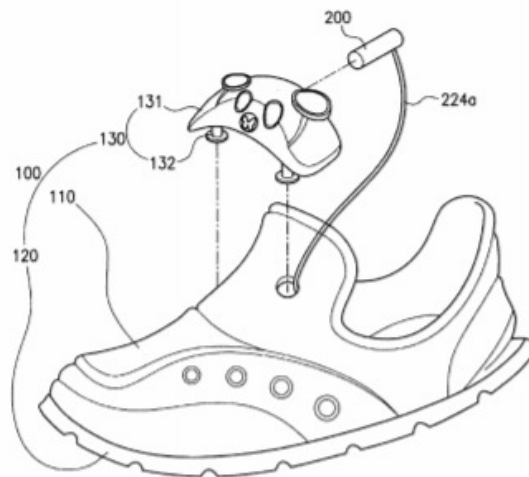
(72) Ha, Yong Ho (KR); Ha, Hyun Ju (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(54) **GIÀY CÓ KHẢ NĂNG THAY ĐỔI HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày có khả năng chiếu hình ảnh có thể thay đổi, trong đó giày không chỉ có thể thay đổi hình ảnh chiếu phía trước, để thu hút hứng thú của người đi giày, mà còn có thể khuyến khích việc đi bộ tự nhiên của người đi. Đối tượng chính của sáng chế này là giày có khả năng chiếu hình ảnh có thể thay đổi, giày bao gồm phần thân giày và bộ phận chiếu hình ảnh được gắn theo kiểu có thể tháo rời ra được với phần thân giày để chiếu hình ảnh lên mặt đất, trong đó bộ phận chiếu hình ảnh bao gồm: nguồn sáng để phát ra ánh sáng; khoang hình ảnh được lắp đặt phía trước nguồn sáng để tạo ra hình ảnh được chiếu; và thiết bị thay đổi hình ảnh để truyền tín hiệu điều khiển đến khoang hình ảnh để thay đổi hình ảnh được chiếu.

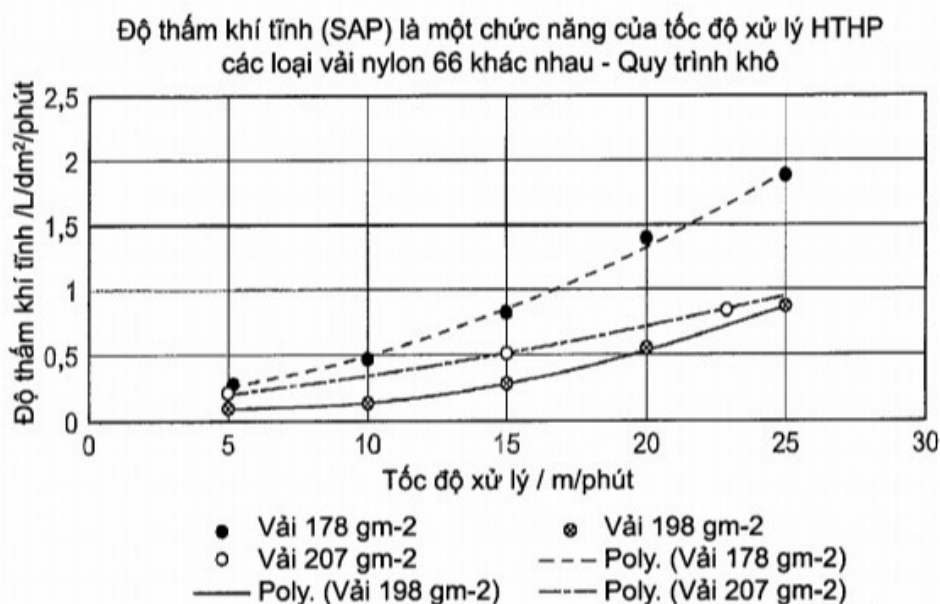
FIG.1



(a)

- (11) 71255 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06630 (85) 26/11/2019
 (22) 26/04/2018 (86) PCT/US2018/029504 26/04/2018
 (30) 62/500,192 02/05/2017 US (87) WO2018/204154 08/11/2018
 (51) B60R 21/16; D03D 1/02; B60R 21/235
 (71) INVISTA TEXTILES (U.K.) LIMITED (GB)
 One St. Peter's Square, Manchester M2 3DE, United Kingdom
 (72) HUNT, Neil (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI DỆT, VẢI ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG TỐC ĐỘ XỬ LÝ

- (57) Phương pháp sản xuất vải dệt bao gồm các sợi dệt theo hướng dọc và hướng ngang để tạo thành vải có bề mặt trên và bề mặt dưới, trong đó sợi dọc và sợi ngang mỗi sợi chứa một hoặc nhiều sợi xơ dài polyme tổng hợp có thành phần mặt giao nhau gần như là đồng nhất. Ít nhất một phần của các sợi xơ dài trong các sợi ở bề mặt trên và/hoặc bề mặt dưới của vải và sau đó được hợp nhất với nhau khi chất lỏng hoặc hơi truyền nhiệt được thêm vào trong bước hợp nhất hoặc được thêm vào trong bước chuẩn bị của quy trình sản xuất vải và được giữ lại bởi các sợi xơ dài. Bước hợp nhất tạo ra một loại vải được xử lý có độ bền kéo theo cả hai hướng dọc và ngang từ 1000 N trở lên và trong trường hợp không có lớp phủ nào, độ thấm không khí tĩnh (SAP) là 3 l/dm²/phút trở xuống.



HÌNH 1

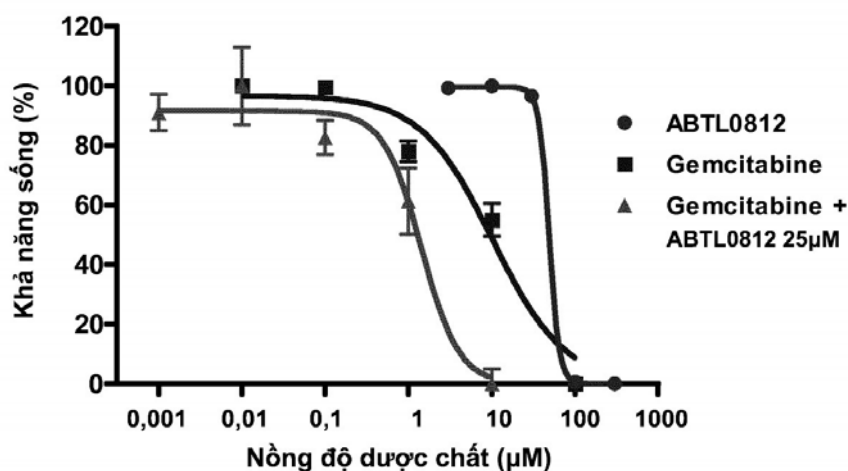
- (11) **71256 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2019-06663** (85) 27/11/2019
 (22) 01/06/2018 (86) PCT/EP2018/064524 01/06/2018
 (30) 1708779.2 01/06/2017 GB (87) WO2018/220207 06/12/2018
 1708778.4 01/06/2017 GB
 (51) **A61K 35/761; C07K 16/28**
 (71) **PSIOXUS THERAPEUTICS LIMITED (GB)**
 PsiOxus House, 4-10 The Quadrant, Barton Lane, Abingdon, Oxfordshire OX14 3YS,
 Great Britain
 (72) CHAMPION, Brian (GB); BROMLEY, Alice, Claire, Noel (GB); BESNEUX,
 Mathieu (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **VIRUT PHÂN GIẢI UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VIRUT NÀY**
 (57) Virut phân giải ung thư (ví dụ virut có khả năng sao chép) chứa catxet gen chuyển mã hóa kháng thể kháng CD40 hoặc mảnh liên kết của chúng, trong đó catxet gen chuyên chứa trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 12 hoặc trình tự tương đồng ít nhất là 95% so với trình tự đó (chẳng hạn như tương đồng 96, 97, 98 hoặc 99% so với trình tự đó), cụ thể là catxet của SEQ ID NO: 12; dược phẩm chứa chúng, phương pháp điều chế virut phân giải ung thư và các dược phẩm này và việc sử dụng virut phân giải ung thư hoặc dược phẩm trong điều trị, cụ thể là trong điều trị ung thư. Sáng chế còn đề xuất việc điều trị quần thể bệnh nhân đặc trưng ở chỗ bị ung thư biểu hiện CD40, cụ thể là ung thư biểu hiện quá mức CD40, bằng liệu pháp theo sáng chế.



FIG.29A

- (11) 71257 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06667 (85) 27/11/2019
 (22) 15/05/2018 (86) PCT/EP2018/062554 15/05/2018
 (30) 17382282.6 16/05/2017 EP (87) WO2018/210830 22/11/2018
 (51) A61K 31/201; A61P 35/00; A61K 31/7068; A61K 33/24; A61K 31/337; A61K 31/555
 (71) ABILITY PHARMACEUTICALS S.L. (ES)
 Parc de Recerca UAB Campus UAB s/n Edifici Eureka - Bellaterra 08193
 CERDANYOLA DEL VALLES, Spain
 (72) DOMENECH GARCIA, Carles (ES); ALBERTO ALFON CORIAT, José (ES);
 PEREZ MONTOYO, Héctor (ES); FRANCISCO SEGURA GINARD, Miguel (ES);
 MIGUEL LIZCANO DE VEGA, Jose (ES)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) HỖN HỢP DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dược phẩm chứa hợp chất (A) là axit béo đa bất bão hòa và hợp chất (B) là hợp chất hóa trị liệu để sử dụng đồng thời, riêng rẽ hoặc lần lượt trong việc điều trị bệnh ung thư ở bệnh nhân là người.

Fig.3



- (11) 71258 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06676 (85) 27/11/2019
 (22) 25/09/2018 (86) PCT/CN2018/107318 25/09/2018
 (30) 201710888105.9 27/09/2017 CN (87) WO2019/062706 04/04/2019
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

- (51) G06K 7/14
 (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) TU, Yin Hai (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ MÃ PHẢN HỒI NHANH (QR) VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị định vị mã QR (mã phản hồi nhanh, Quick Response). Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, từ hình ảnh mã QR mà bao gồm các điểm ảnh loại thứ nhất và các điểm ảnh loại thứ hai, tâm của các hình mẫu vị trí ứng viên trên hình ảnh mã QR dựa vào tỷ lệ sắp xếp liên tiếp điểm ảnh loại thứ nhất, điểm ảnh loại thứ hai, và điểm ảnh loại thứ nhất; nhận dạng các hình mẫu phát hiện vị trí ứng viên tương ứng dựa vào tâm của các hình mẫu phát hiện vị trí ứng viên được xác định; và xác định, từ các hình mẫu phát hiện vị trí ứng viên được nhận dạng, các hình mẫu thỏa mãn quy tắc định vị mã QR, và sử dụng các hình mẫu được xác định này làm các hình mẫu phát hiện vị trí của hình ảnh mã QR.

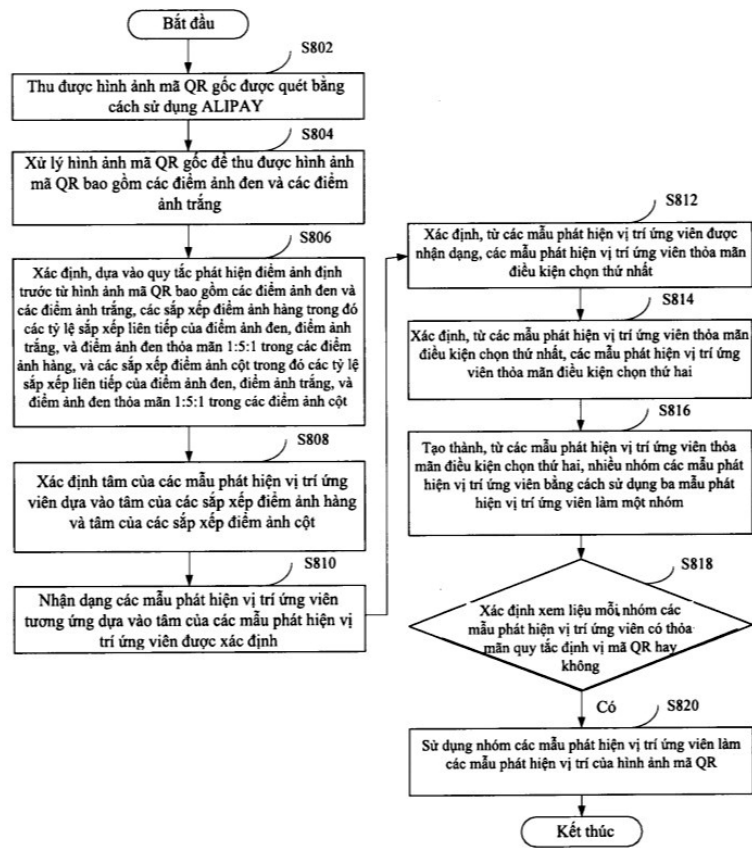


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71259 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-06693 | (85) 28/11/2019 | |
| (22) 13/11/2017 | (86) PCT/JP2017/040746 | 13/11/2017 |
| | (87) WO2019/092882 | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2019

(51) **E04B 7/20**

(71) **KABUSHIKI KAISHA SBL (JP)**

637, Aza Atagomae, Ohaza Kamihatsuda, Oyama-shi Tochigi 3230069, Japan

(72) OHDE Masataka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU XÂY DỰNG, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu xây dựng có thể được lắp ráp dễ dàng với độ chính xác lắp ráp cao. Kết cấu xây dựng theo sáng chế là kết cấu xây dựng để truyền tải trọng trên mái nhà đến cột, và bao gồm cấu kiện (10) đã được nối vào cột (20). Cấu kiện này bao gồm ba hoặc nhiều hơn ba dầm thứ nhất được bố trí song song theo một hướng và ba hoặc nhiều hơn ba dầm thứ hai được bố trí song song theo một hướng khác giao nhau với hướng nêu trên. Mỗi dầm thứ nhất và mỗi dầm thứ hai có kết cấu giàn. Trong vùng ở đó dầm thứ nhất giao với dầm thứ hai, cánh trên của dầm thứ nhất được sắp đặt trên cánh trên của dầm thứ hai và được nối vào cánh trên của dầm thứ hai qua chi tiết nối, bằng cách sử dụng móc cài. Trong vùng ở đó dầm thứ nhất giao với dầm thứ hai, cánh dưới của dầm thứ nhất được sắp đặt trên cánh dưới của dầm thứ hai và được nối vào cánh dưới của dầm thứ hai qua chi tiết nối, bằng cách sử dụng móc cài.

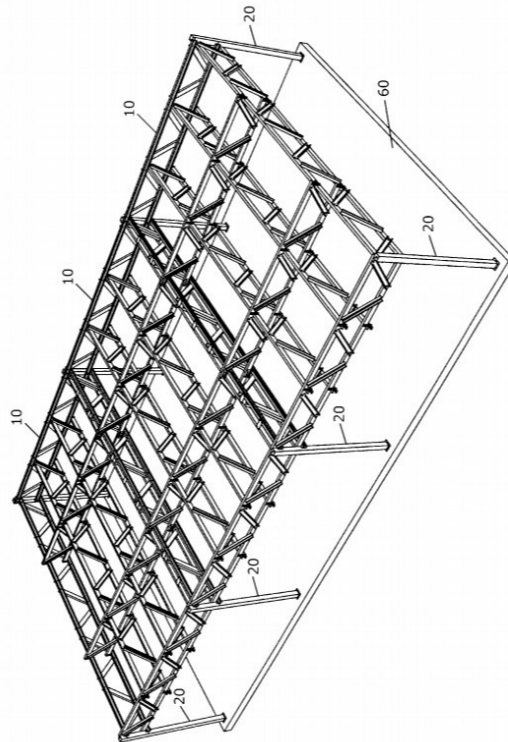


FIG.1

- (11) **71260 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2019-06726** (85) 29/11/2019
 (22) 03/05/2018 (86) PCT/US2018/030856 03/05/2018
 (30) 62/502,032 05/05/2017 US (87) WO2018/204620 08/11/2018
 62/647,657 24/03/2018 US
 (51) **C04B 33/04; C04B 33/13; C04B 14/10**
 (71) **ACTIVE MINERALS INTERNATIONAL, LLC (US)**
 34 Loveton Circle, Suite 100, Sparks, Maryland 21152, U.S.A.
 (72) PARKER, Dennis Clay (US); PURCELL, JR., Robert J. (US); LYMAN, Matthew J. (US); MILLS, Donald Keith (US); KITCHENS, John W. (US); PETTIT, Charles (US); CUTRIGHT, James (US)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỀ THAY THỂ HOÀN TOÀN HOẶC MỘT PHẦN SÉT DÈO TRONG ĐỒ GÓM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM GÓM**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đề thay thế một phần hoặc toàn bộ sét dẻo trong đồ gốm, chế phẩm này chứa một hoặc nhiều amin bậc bốn, ít nhất một atapulgit có mặt với tỷ lệ trọng lượng rắn nằm trong khoảng từ 0,25% đến 5%; cao lanh có mặt với tỷ lệ trọng lượng rắn nằm trong khoảng từ 17% đến 50%; và tùy ý sét dẻo với tỷ lệ trọng lượng rắn nằm trong khoảng từ 0% đến 25%. Mặc dù có nhiều phương pháp thực hiện, tuy nhiên theo một số phương án của sáng chế, chế phẩm được thực hiện bằng cách trộn các thành phần với nhau. Mặc dù có thể sử dụng cho các mục đích khác, nhưng theo một số phương án của sáng chế, chế phẩm được sử dụng để tạo vật phẩm gốm, ví dụ, bằng cách đúc, ép, tạo hình bên trong và bên ngoài bằng bàn xoay, đặc biệt là khi nước áo có thành phần chất rắn, tính chất hóa học và độ nhớt thích hợp để tạo hình trước khi phơi khô, nung và hoàn thiện nếu muốn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm nêu trên và phương pháp sản xuất vật phẩm gốm.

FIG. 2

Bảng 2 Các thành phần của ba chế phẩm										
Thành phần	Các Thành phần								Chất dẻo	Không phải chất dẻo
	BCF	BCC	KD	KF	K6	AG	Q	F		
Đối chứng A	13,0%	21,0%		17,0%			11,0%	38,0%	51%	49%
X-5			9,0%	21,0%	9,0%	1,0%	20,5%	39,5%	40%	60%
T			7,0%	24,0%	7,0%	2,0%	20,5%	39,5%	40%	60%

- (11) 71261 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06750 (85) 29/11/2019
 (22) 04/05/2018 (86) PCT/US2018/031048 04/05/2018
 (30) 62/502,375 05/05/2017 US (87) WO2018/204759 08/11/2018
 (51) A61K 31/498; A61P 27/02; A61K 9/00; A61K 9/50; A61F 9/00; A61K 47/34
 (71) ALLERGAN, INC. (US)
 2525 Dupont Drive, Irvine, CA 92612, United States of America
 (72) KERR, Kevin (US); LOPEZ, Francisco (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC ĐỀ LÀM CHẬM TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA TỔN THƯƠNG LIÊN QUAN ĐẾN BỆNH TEO BIỂU MÔ SẮC TỔ DẠNG BẢN ĐỒ**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và thuốc đề làm chậm tốc độ phát triển của tổn thương liên quan đến bệnh teo biểu mô sắc tố dạng bản đồ.

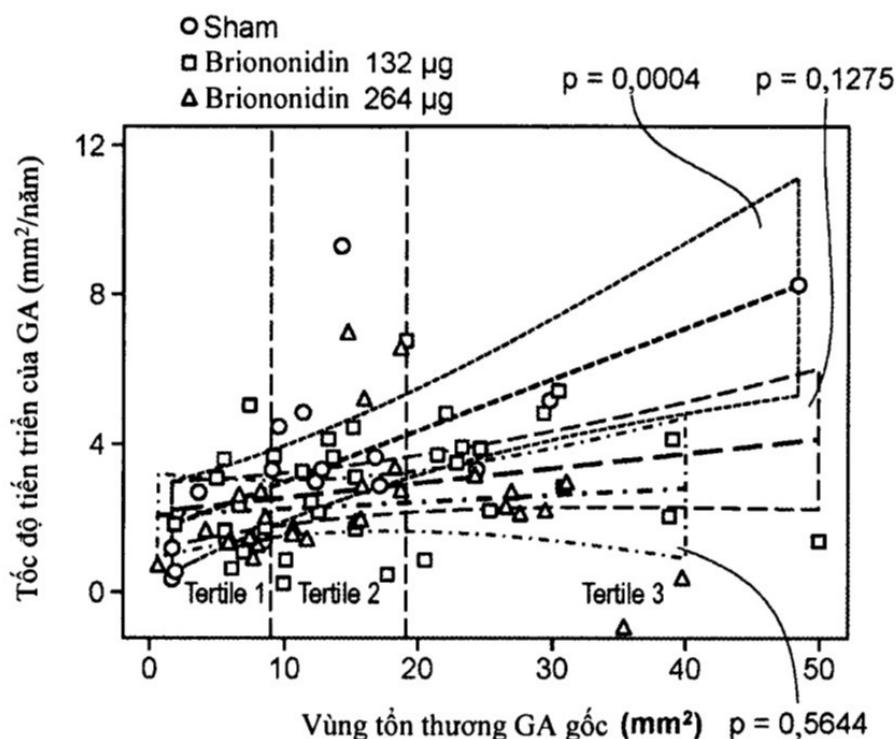


FIG. 1

(11) **71262 A** (43) 27/07/2020

(21) **1-2019-06756**

(22) 29/11/2019

(30) 10-2019-0006718 18/01/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2019

(51) **A23G 3/36; A23L 5/42; A23L 27/00; A23G 3/34**

(71) **AGRICULTURAL CORPORATION CANDY ONE CO., LTD. (KR)**

384, Seongyo-ro, Jocheon-eup, Jeju-si, Jeju-do, Korea

(72) Kang Min Sik (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẸO THỦ CÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất kẹo thủ công có thể bao gồm: bước chuẩn bị để chuẩn bị nước và đường trong nồi, khuấy và trộn nước với đường; bước gia nhiệt, trong đó tiến hành làm nóng hỗn hợp ở bước chuẩn bị, cho mạch nha đã chuẩn bị trước vào nồi khi bong bóng bắt đầu hình thành và làm nóng thêm hỗn hợp; bước thêm hương liệu, trong đó dừng việc gia nhiệt hỗn hợp trong bước gia nhiệt và thêm hương liệu vào hỗn hợp; bước rót hỗn hợp, trong đó rót hỗn hợp ở bước thêm hương liệu lên bàn rót; bước thêm màu, trong đó tiến hành phân chia hỗn hợp ở bước rót hỗn hợp thành một số phần, thêm các màu khác nhau vào các phần tương ứng và trộn các màu này với các phần tương ứng; bước tách, trong đó tiến hành tách hỗn hợp ở bước thêm màu theo các màu tương ứng và di chuyển các hỗn hợp đã tách lên trên bàn gia nhiệt; bước kéo giãn, trong đó tiến hành treo hỗn hợp ở bước tách trên móc và kéo giãn hỗn hợp đang được treo; bước tạo hình, trong đó đặt hỗn hợp ở bước kéo giãn lên bàn gia nhiệt để tạo hình cho hỗn hợp; và bước kéo dài và cắt, trong đó tiến hành kéo dài và cắt hỗn hợp ở bước tạo hình.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71263 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-06769 | (85) 02/12/2019 | |
| (22) 07/05/2018 | (86) PCT/JP2018/017599 | 07/05/2018 |
| (30) 2017-109339 | 01/06/2017 JP | (87) WO2018/221119 |
| | | 06/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2019

(51) **G06F 17/30**

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS INC. (JP)**

1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

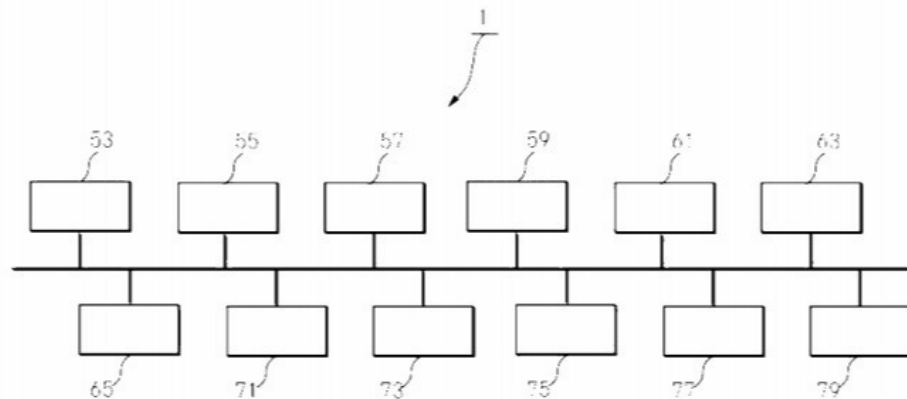
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ THÔNG TIN TÀI LIỆU TÌM KIẾM**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lưu trữ thông tin tài liệu tìm kiếm cho phép đề xuất theo cách thích hợp đề cử thuật ngữ tìm kiếm đối với từng trang của một tài liệu. Thiết bị lưu trữ thông tin tài liệu tìm kiếm theo sáng chế bao gồm: bộ phận trích thuật ngữ (3); bộ phận lưu trữ từ khóa (5); bộ phận trích từ khóa (7); bộ phận lưu trữ từ chủ đề (9); bộ phận trích từ chủ đề (11); bộ phận trích đề cử thuật ngữ tìm kiếm (13); bộ phận hiển thị đề cử thuật ngữ tìm kiếm (17); bộ phận nhập vào thuật ngữ tìm kiếm (19); và bộ phận lưu trữ thông tin tìm kiếm tài liệu (21).

Fig.1



- (11) 71264 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06771 (85) 02/12/2019
 (22) 11/05/2018 (86) PCT/US2018/032255 11/05/2018
 (30) 62/505,759 12/05/2017 US (87) WO2018/209194 15/11/2018
 62/507,690 17/05/2017 US
 (51) A61K 39/00; A61K 39/17; C12N 15/86; A61P 35/00; C07K 14/54; C07K 16/28; A61K 35/768; A61K 39/395
 (71) 1. **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, NJ 07065, United States of America
 2. **MEMORIAL SLOAN KETTERING CANCER CENTER (US)**
 1275 York Avenue, New York, New York 10065, United States of America
 3. **ICAHN SCHOOL OF MEDICINE AT MOUNT SINAI (US)**
 One Gustave L. Levy Place, New York, New York 10029, United States of America
 (72) Peter PALESE (US); Adolfo GARCIA-SASTRE (US); Dmitriy ZAMARIN (US); Svetlana SADEKOVA (US); Rachel Allison ALTURA (US); Uyen PHAN (US); Brian B. HAINES (US); Jedd D. WOLCHOK (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA VIRUT GÂY BỆNH NEWCASTLE (NDV) THỂ KHẢM CHỨA HỆ GEN ĐƯỢC ĐÓNG GÓI CHỨA GEN CHUYỂN MÃ INTERLEUKIN-12 Ở NGƯỜI**
 (57) Sáng chế đề cập đến virut gây bệnh Newcastle thể khảm chứa hệ gen được đóng gói chứa gen mã hóa interleukin-12 ở người, và chế phẩm chứa virut này. Virut gây bệnh Newcastle và chế phẩm của nó rất hữu ích khi kết hợp với chất đối kháng của protein gây chết tế bào theo chương trình 1 (“PD-1”) hoặc phối tử trong điều trị bệnh ung thư.

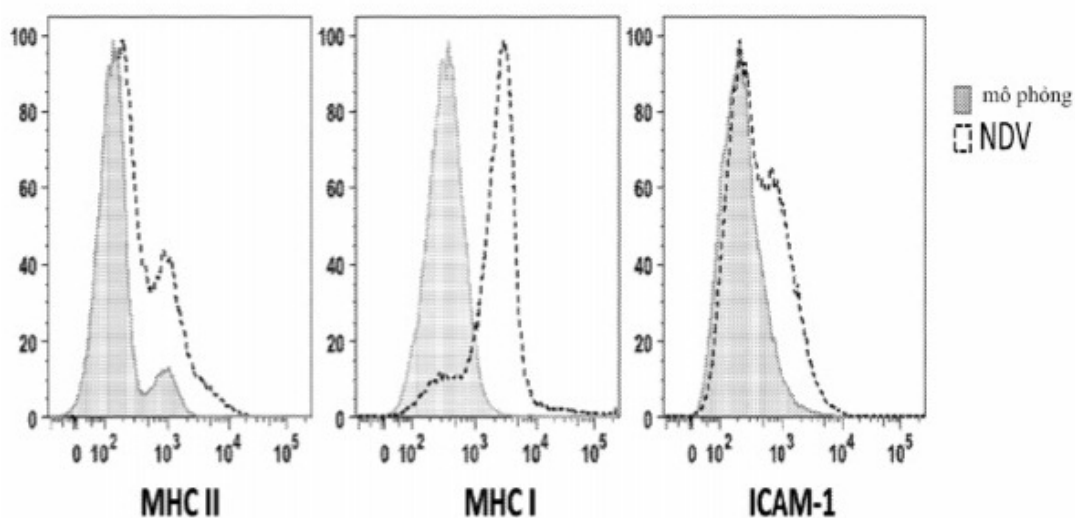


Fig. 1

- (11) **71265 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-06800** (85) 03/12/2019
(22) 03/05/2018 (86) PCT/EP2018/061413 03/05/2018
(30) 1707048.3 03/05/2017 GB (87) WO2018/202808 08/11/2018
(51) **C12N 5/0783; A61K 35/17**
(71) **1. KING'S COLLEGE, LONDON (GB)**
Strand, London WC2R 2L, United Kingdom
2. GAMMADELTA THERAPEUTICS LIMITED (GB)
WestWorks, 195 Wood Lane, White City Place, London W12 7FQ, United Kingdom
(72) BEATSON, Richard (GB); HAYDAY, Adrian (GB); NUSSBAUMER, Oliver (AU);
WOOLF, Richard (GB); IANNITTO, Maria Luisa (IT); MOUNT, Natalie (GB)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NHÂN RỘNG TẾ BÀO $\gamma\delta$ T, QUẦN THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP
CỦA TẾ BÀO $\gamma\delta$ T VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp nhân rộng các tế bào $\gamma\delta$ T từ nguồn mô không tạo huyết. Sáng chế còn đề xuất quần thể được phân lập của tế bào $\gamma\delta$ T và dược phẩm chứa tế bào $\gamma\delta$ T được nhân rộng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71266 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-06801 | (85) 04/12/2019 | |
| (22) 15/06/2017 | (86) PCT/CN2017/088527 | 15/06/2017 |
| | (87) WO2018/227512 A1 | 20/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2019

(51) **H04L 1/18**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị liên quan. Phương pháp bao gồm: khi bộ đệm HARQ không trống, thiết bị người dùng chọn cấp phát (grant) được sử dụng cho truyền dữ liệu trước đó để truyền dữ liệu cần truyền lại; hoặc, khi bộ đệm HARQ trống, thiết bị người dùng chọn một grant hiện tại của lịch trình Bán Liên Tục để truyền dữ liệu mới hoặc chọn nhiều grant hiện tại của lịch trình Bán Liên Tục để truyền dữ liệu mới theo cách thức truy cập sóng mang được cho phép bởi thiết bị người dùng. Bằng cách áp dụng các phương án của sáng chế, vấn đề xung đột giữa nhiều lịch trình Bán Liên Tục của cùng UE có thể tránh được.

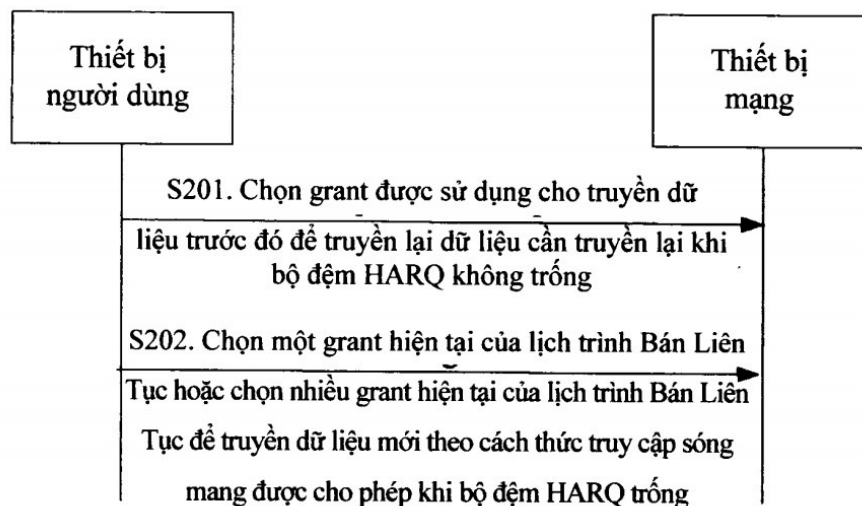
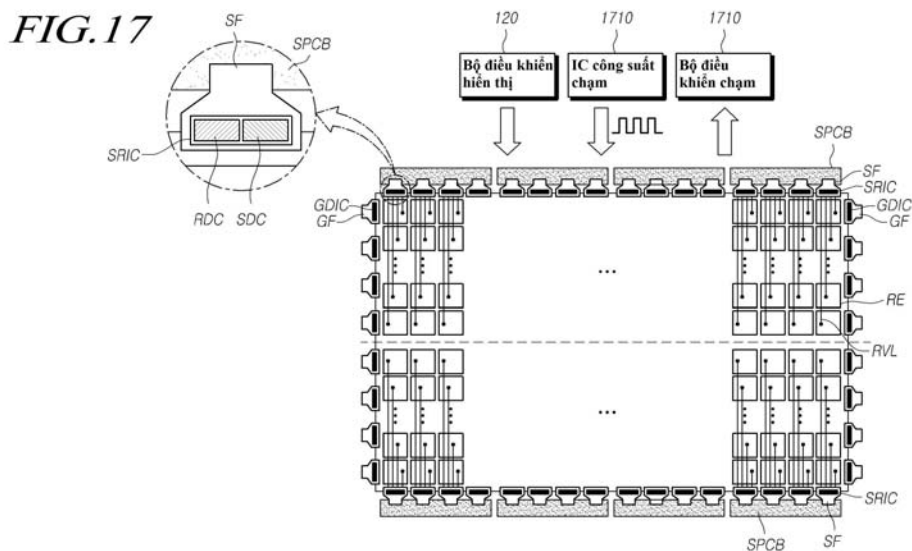


FIG. 2

- (11) 71267 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06817
 (22) 04/12/2019
 (30) 10-2018-0171863 28/12/2018 KR
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2019
 (51) G09G 3/00; G09G 3/32
 (71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) SeYoung Kim (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG, TẤM NỀN HIỂN THỊ PHÁT SÁNG,
 MẠCH ĐIỀU VẬN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU VẬN

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị phát sáng, tấm nền hiển thị phát sáng, mạch điều vận, và phương pháp điều vận. Thiết bị hiển thị phát sáng, tấm nền hiển thị phát sáng, mạch điều vận, và phương pháp điều vận với cảm biến chạm được nhúng được tạo ra trong đó điện thế dữ liệu và điện thế tham chiếu thứ nhất được cấp tới nhiều đường dữ liệu và nhiều điện cực tham chiếu vốn được sắp xếp trong tấm nền hiển thị phát sáng trong chu kỳ điều vận thứ nhất, và điện thế tham chiếu thứ hai khác với điện thế tham chiếu thứ nhất được cấp tới một hoặc nhiều điện cực trong số nhiều điện cực tham chiếu trong chu kỳ điều vận thứ hai khác với chu kỳ điều vận thứ nhất.



- (11) 71268 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06820 (85) 04/12/2019
 (22) 18/04/2018 (86) PCT/JP2018/016055 18/04/2018
 (30) 2017-110552 05/06/2017 JP (87) WO2018/225391 13/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2019

(51) H04L 9/32; G06T 7/00; G06F 21/32; G06F 21/64

(71) HITACHI, LTD. (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

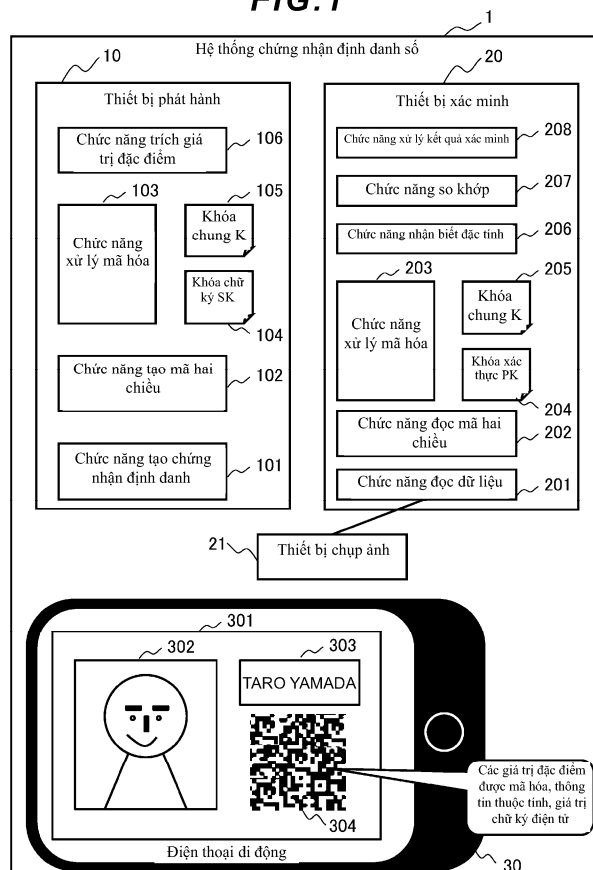
(72) SAKAZAKI, Hisao (JP); KAGA, Yosuke (JP); NEMOTO, Shigeyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC MINH THÔNG TIN ẢNH, HỆ THỐNG XÁC THỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xác minh thông tin ảnh, hệ thống xác thực và phương pháp xác thực. Độ tin cậy của chứng nhận định danh số (ảnh) mà có thể được hiển thị trên màn hình thị có thể được xác minh bằng cách trích các giá trị đặc điểm (chẳng hạn như “các vị trí của các điểm đặc điểm, chẳng hạn như đôi mắt, mũi, và các góc miệng, trên khuôn mặt” và “ảnh được cắt ra của chỉ phần mắt mà đặc tính hóa khuôn mặt”) mà có dung lượng dữ liệu nhỏ và có khả năng định danh độc nhất ảnh chụp khuôn mặt, từ ảnh chụp khuôn mặt và những các giá trị đặc điểm, làm dữ liệu xác minh độ tin cậy, trong mã hai chiều.

FIG. 1



- (11) **71269 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-06839** (85) 04/12/2019
(22) 21/05/2018 (86) PCT/US2018/033714 21/05/2018
(30) 62/509,629 22/05/2017 US (87) WO2018/217651 29/11/2018
(51) **C07D 471/04; C07D 475/00; A61K 31/519; A61P 35/00**
(71) **AMGEN INC. (US)**
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) LANMAN, Brian Alan (US); CHEN, Jian (US); REED, Anthony B. (US); CEE, Victor J. (US); LIU, Longbin (US); KOPECKY, David John (US); LOPEZ, Patricia (US); WURZ, Ryan Paul (CA); NGUYEN, Thomas T. (US); BOOKER, Shon (US); NISHIMURA, Nobuko (US); SHIN, Youngsook (US); TAMAYO, Nuria A. (US); ALLEN, John Gordon (US); ALLEN, Jennifer Rebecca (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC CHẤT ỨC CHẾ KRAS G12C VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề xuất các chất ức chế KRAS G12C và dược phẩm chứa chúng. Các chất ức chế theo sáng chế hữu dụng để điều trị nhiều rối loạn, bao gồm, ung thư tụy, ung thư kết trực tràng và ung thư phổi.

- (11) 71270 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06890 (85) 06/12/2019
 (22) 10/05/2018 (86) PCT/US2018/032017 10/05/2018
 (30) 62/505,027 11/05/2017 US (87) WO2018/209051 15/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2019

(51) A61K 9/00; A61K 47/18; A61P 27/02; A61K 9/08; A61K 31/46; A61K 47/38

(71) NEVAKAR INC. (US)

1019 Route 202/206, Bldg. K Bridgewater, New Jersey 08807, United States

(72) PURI, Navneet (US); AKASAPU, Prem Sagar (IN); MOHAMMED, Irfan A. (IN); SOPPIMATH, Kumaresh (US); ILITCHEV, Iouri V. (US); ZHANG, Tao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA ATROPIN, PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ VÀ KIT CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa atropin liều thấp, có tính ổn định khi bảo quản, có tính ổn định được cải thiện. Tốt nhất, dược phẩm được đề xuất ở đây gần như không chứa chất bảo quản và có lượng axit tropic được tạo ra từ quá trình thoái biến atropin là nhỏ hơn 0,35%. Có lợi nếu các chế phẩm theo sáng chế cũng gần như không chứa chất bảo quản. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế và kit chứa dược phẩm này.

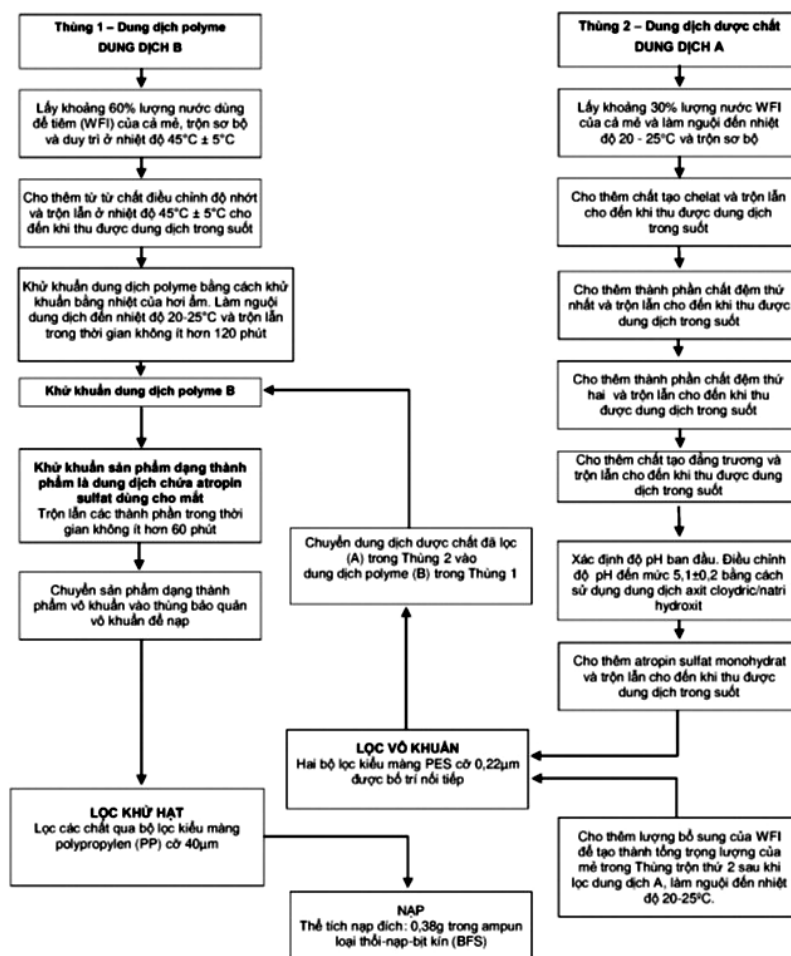


Fig. 1

- (11) **71271 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-06906** (85) 06/12/2019
(22) 17/05/2018 (86) PCT/EP2018/062923 17/05/2018
(30) 17174802.3 07/06/2017 EP (87) WO2018/224281 A1 13/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2019

(51) **A23D 7/01; A23L 7/10; A23L 7/196; A23D 9/007**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) JONAS Volker (DE); THAKUR Shweta (IN); SKIBA Tomasz (DE); STEPHAN-HOFMANN Iris (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM HỖ TRỢ NẤU ĂN ĐỂ LÀM CƠM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hỗ trợ nấu ăn để chế biến cơm chiên, chế phẩm này bao gồm: (i) 25-55% trọng lượng của bột gạo; (ii) 45-75% trọng lượng của một phần glyxerit được lựa chọn từ monoglyxerit, diglyxerit và hỗn hợp của chúng, tính theo trọng lượng ở dạng chất khô. Ngoài ra, sáng chế này còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm hỗ trợ nấu ăn và sử dụng chế phẩm này trong việc chế biến cơm chiên.

(11) 71272 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2019-06910

(22) 09/12/2019

(30) 108100554 07/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

(51) A43B 7/12

(71) VESSI FOOTWEAR LTD. (CA)

6449 Larch Street, Vancouver, Canada V6M 4E8

(72) Chung-Tang CHANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY CHỐNG NƯỚC THOÁT ẨM ĐƯỢC CÓ ỐNG LỒNG BÊN TRONG BẰNG NHUNG THẲNG ĐỨNG**

- (57) Giày chống nước thoát ẩm được (100) bao gồm mũ giày (10) tạo ra khoảng trống bên trong (12), ống lồng bên trong (20) lồng vào trong khoảng trống bên trong (12) và có thân ống lồng (21) được làm từ mảnh cắt (210), và đế giày (50) cố định với phần đáy của mũ giày (10). Mảnh cắt (210) bao gồm lớp nhung thẳng đứng (213) có các sợi chống (216) được dệt giữa lớp lót (211) và lớp vải ngoài (212) của mảnh cắt (210), và có thân chính (23) với phần lồi trước (231), và hai phần cánh (24) mỗi phần bao gồm mép bên cánh (241) được ghép với mép bên cánh (241) của phần cánh kia (24), mép cong trước (242) được ghép với chu vi của phần lồi trước (231), và mép đối tiếp sau (243) được ghép với mép đối tiếp sau (243) của phần cánh kia (24).

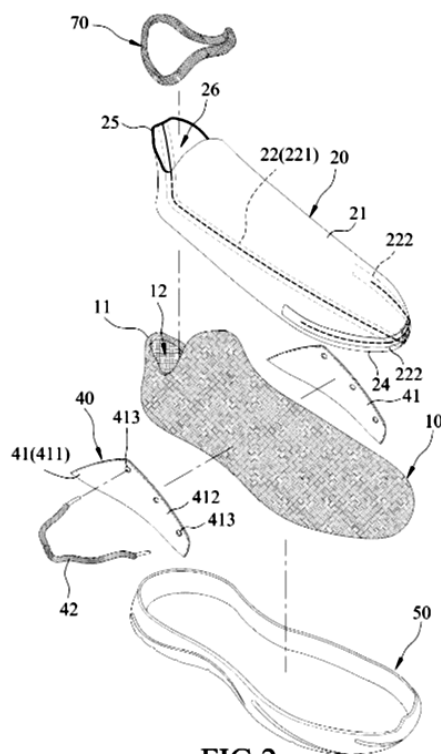


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71273 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-06920 | (85) 09/12/2019 | |
| (22) 25/09/2017 | (86) PCT/CN2017/103215 | 25/09/2017 |
| | (87) WO2019/056383 | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

(51) **H04W 24/08**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương pháp cấu hình tài nguyên. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thứ nhất thu, khi trong trạng thái được kết nối, thông tin cấu hình tài nguyên được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình tài nguyên được sử dụng để chỉ báo tài nguyên truyền dẫn dành riêng; và thiết bị đầu cuối thứ nhất sử dụng, khi trong trạng thái thụ động hoặc trạng thái nghỉ, tài nguyên truyền dẫn dành riêng để gửi dữ liệu tới thiết bị đầu cuối thứ hai. Theo phương pháp cấu hình tài nguyên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng theo các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối thu, khi trong trạng thái được kết nối, tài nguyên truyền dẫn dành riêng được cấp phát bởi thiết bị mạng, và sử dụng, khi trong trạng thái thụ động hoặc trạng thái nghỉ, tài nguyên truyền dẫn dành riêng để truyền dữ liệu với các thiết bị đầu cuối khác, sao cho thiết bị đầu cuối cũng có thể sử dụng, khi trong trạng thái thụ động hoặc trạng thái nghỉ, tài nguyên truyền dẫn dành riêng được tạo cấu hình bởi thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối cũng có thể có được lợi ích của tài nguyên dành riêng trong việc tiết kiệm năng lượng.

100

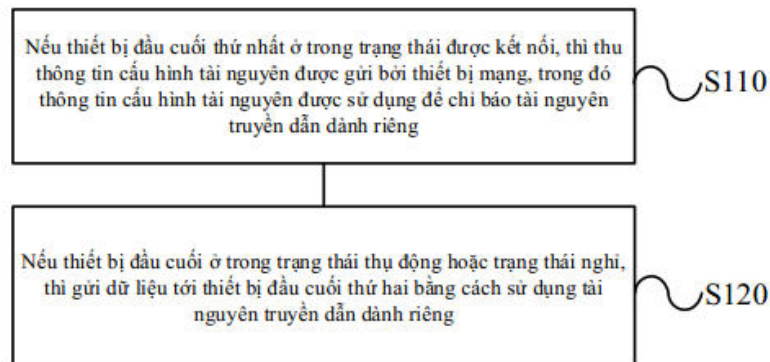


Fig.1

- (11) 71274 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-06923 (85) 09/12/2019
(22) 11/10/2018 (86) PCT/JP2018/037840 11/10/2018
(30) 2017-197681 11/10/2017 JP (87) WO2019/074034 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

(51) **B65D 65/40; B65D 30/02**

(71) **SANSINSYA PRINTING CO., LTD (JP)**

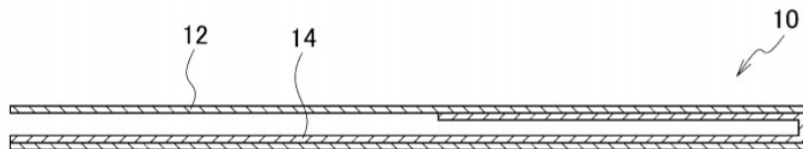
3-36, Honjo 3-chome, Honjo-shi, Saitama 3670051 (JP)

(72) YAMADA Yoshikazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHỐNG NẤM MỐC VÀ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm chống nấm mốc, phương pháp bao gồm bước A chuẩn bị mực in có chứa chất chống nấm mốc và tấm nền; và bước B in ít nhất một trong số các ký tự, các hình vẽ và các mẫu trên tấm nền với mực bằng cách in khắc lõm và vật liệu đóng gói bao gồm tấm chống nấm mốc trong đó có ít nhất một trong số các ký tự, các hình vẽ và các mẫu được in trên bề mặt của tấm nền với mực in có chứa chất chống nấm mốc.



- (11) 71275 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06944 (85) 10/12/2019
 (22) 08/05/2018 (86) PCT/FI2018/050337 08/05/2018
 (30) 20175422 10/05/2017 FI (87) WO2018/206846 15/11/2018
 (51) *H02M 3/156; H02P 7/00; H02M 3/28; H02M 3/335; H02M 1/00; H02M 3/158*
 (71) **L7 DRIVE OY** (FI)
 Harjutie 14, 03100 Nummela, Finland
 (72) SALONEN, Daniel (FI)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ BIẾN ĐỔI ĐIỆN ÁP DC SANG DC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ BIẾN ĐỔI ĐIỆN ÁP DC SANG DC**

- (57) Theo một khía cạnh ví dụ của sáng chế, sáng chế đề xuất môđun biến đổi DC sang DC để sử dụng giữa nguồn điện năng và động cơ điện. Môđun biến đổi DC sang DC này có: bộ biến đổi DC sang DC; các đầu nối vào được tạo kết cấu để cấp điện áp nguồn tới bộ biến đổi DC sang DC từ nguồn điện năng; các đầu nối ra nối với các đầu ra của bộ biến đổi DC sang DC và được tạo kết cấu để cấp điện áp đầu ra của môđun biến đổi DC sang DC tới động cơ điện; và hệ mạch điều khiển nối với bộ biến đổi DC sang DC, hệ mạch điều khiển có đầu vào để tiếp nhận chỉ báo tín hiệu của hiệu suất động cơ điện mong muốn. Hệ mạch điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển bộ biến đổi DC sang DC để điều chỉnh điện áp đầu ra dựa ít nhất một phần vào chỉ báo tín hiệu của hiệu suất động cơ điện mong muốn.

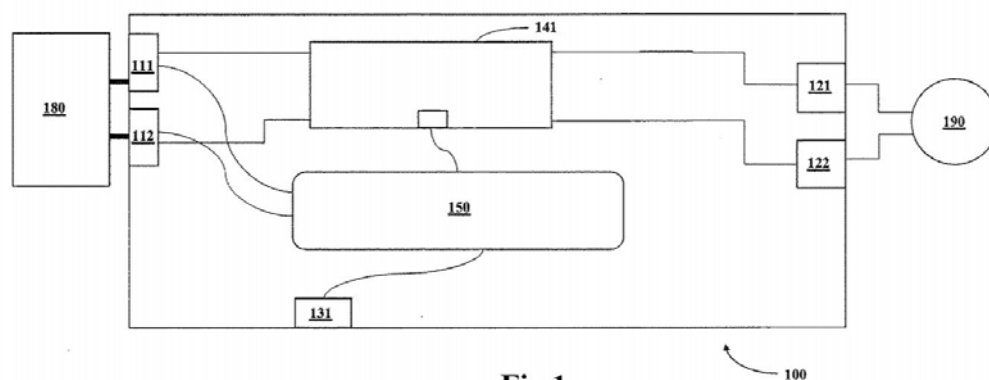
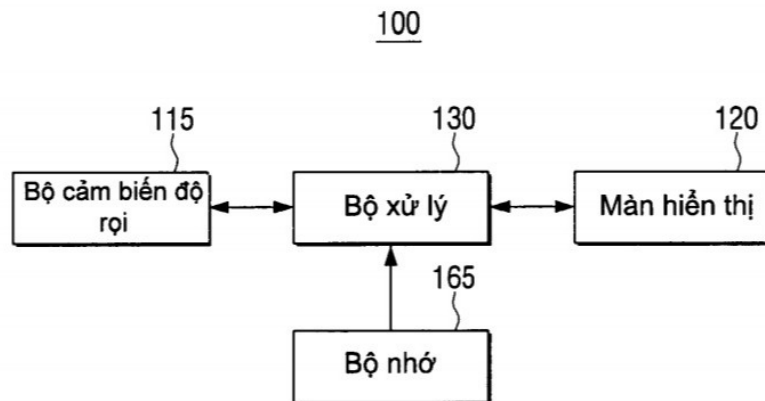


Fig.1

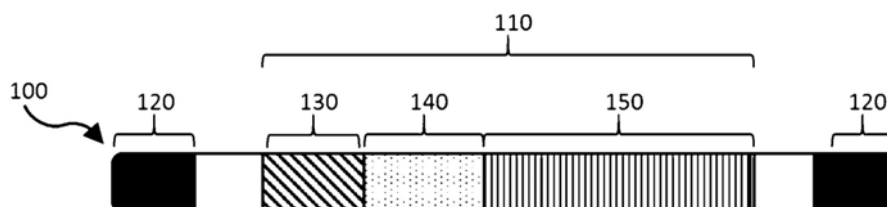
- (11) 71276 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-06976 (85) 10/12/2019
 (22) 17/11/2017 (86) PCT/KR2017/013102 17/11/2017
 (30) 10-2017-0059320 12/05/2017 KR (87) WO2018/207984 15/11/2018
 10-2017-0059403 12/05/2017 KR
 10-2017-0060699 16/05/2017 KR
 10-2017-0063401 23/05/2017 KR
 (51) H04N 5/58; G09G 3/34; H04N 5/272; G09G 3/20; G09G 5/02
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Woong-ki (KR); KIM, Soo-hong (KR); LEE, Dae-bong (KR); WHANG, Soo-hyun (KR); KANG, Young-mo (KR); KIM, Sang-min (KR); KIM, Jong-ho (KR); KIM, Hyun-suk (KR); SON, Chang-won (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị này. Thiết bị điện tử này bao gồm màn hiển thị; khung phía ngoài chứa màn hiển thị; bộ cảm biến độ rọi phát hiện giá trị cảm biến được sử dụng để xác định ít nhất một trong số độ rọi và nhiệt độ màu của ánh sáng bên ngoài; bộ nhớ lưu trữ hình ảnh nền, là hình ảnh của vùng phía sau thiết bị điện tử; và bộ xử lý, tạo ra màn hình nội dung bao gồm lớp đối tượng bao gồm ít nhất một đối tượng đồ họa và lớp hình ảnh nền bao gồm hình ảnh nền. Màn hiển thị hiển thị màn hình nội dung và bộ xử lý có thể hiệu chỉnh hình ảnh nền hoặc tạo ra hiệu ứng hình ảnh dựa vào các giá trị đã nhận biết.

[Fig. 2]



- (11) 71277 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-07000 (85) 11/12/2019
 (22) 14/06/2018 (86) PCT/US2018/037437 14/06/2018
 (30) 62/520,084 15/06/2017 US (87) WO2018/232055 20/12/2018
 62/554,155 05/09/2017 US
 (51) A61K 48/00; C12N 15/86
 (71) VOYAGER THERAPEUTICS, INC. (US)
 75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
 (72) SCHEEL, Maria (US); RAVINA, Bernard (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **POLYNUCLEOTIT CHỨA VÙNG TRÌNH TỰ DECARBOXYLAZA AXIT L-AMIN THƠM (AADC), VIRUT LIÊN KẾT VỚI ADENO (AAV) CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA AAV ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH PARKINSON**
- (57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit chứa vùng trình tự decarboxylaza axit L-amin thom (AADC), virus liên kết với adeno (AAV) chứa polynucleotit này và dược phẩm chứa AAV cũng như phương pháp để bào chế, các chế phẩm và các phương pháp để bào chế, sản xuất và sử dụng trong trị liệu các polynucleotit mã hóa AADC để điều trị bệnh Parkinson.

FIG. 1



- (11) 71278 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-07001 (85) 11/12/2019
 (22) 25/04/2018 (86) PCT/KR2018/004776 25/04/2018
 (30) 10-2017-0068063 31/05/2017 KR (87) WO2018/221859 06/12/2018
 10-2017-0091216 18/07/2017 KR

(51) **H04L 12/28; H04L 25/02**

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

(72) PARK, Nowook (KR); PARK, Hyung-Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ DỮ LIỆU THÔNG QUA ÍT NHẤT MỘT ĐƯỜNG DÂY THUÊ BAO**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp cung cấp dịch vụ để cung cấp dịch vụ dữ liệu thông qua ít nhất một đường dây thuê bao. Thiết bị này bao gồm khối điều khiển của thiết bị này lần lượt cấp phát băng thông tối thiểu, mà cho phép dịch vụ dữ liệu được tiếp nhận theo lược đồ phân chia theo thời gian, cho tất cả thiết bị gồm ít nhất một thiết bị đầu cuối thuê bao được nối với một đường dây thuê bao. Khối điều khiển tín hiệu truyền điều khiển việc truyền dữ liệu bằng thiết bị đầu cuối thuê bao theo lược đồ phân chia theo thời gian theo băng thông được cấp phát bởi khối điều khiển.

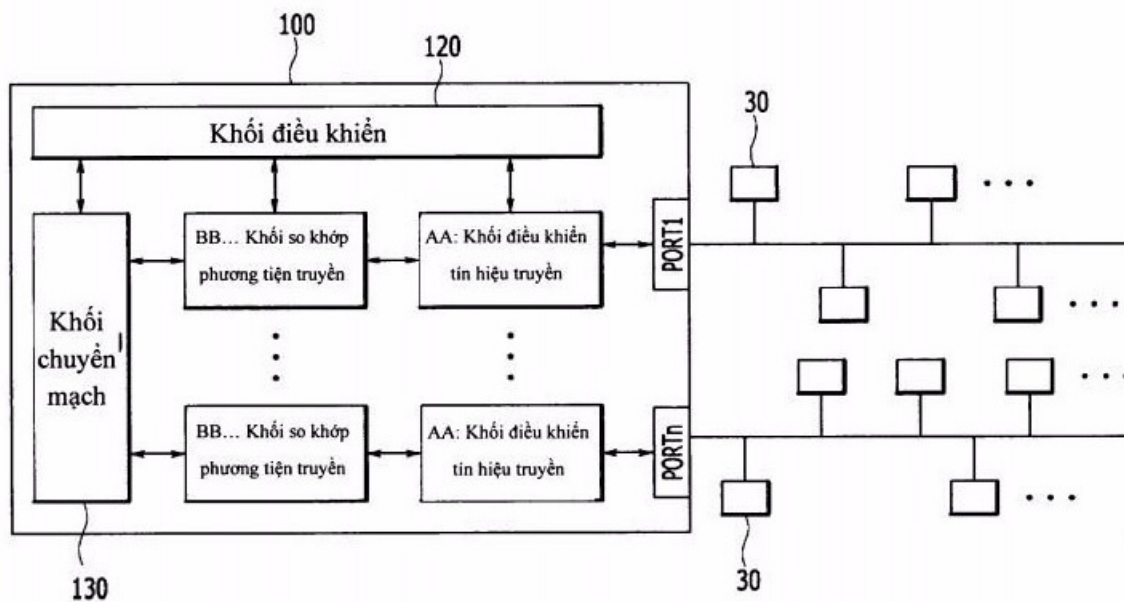


FIG. 2

- (11) 71279 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-07029 (85) 12/12/2019
 (22) 04/05/2018 (86) PCT/CN2018/085529 04/05/2018
 (30) 201710807301.9 08/09/2017 CN (87) WO2019/047544 14/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2019

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Lingchen (CN); DAI, Shengchen (CN); XU, Chen (CN); QIAO, Yunfei (CN); LI, Rong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: thực hiện mã hóa CRC (cyclic redundancy check - kiểm tra dư vòng) lên A bit thông tin cần được mã hóa dựa trên đa thức CRC, để thu được chuỗi bit thứ nhất, trong đó chuỗi bit thứ nhất bao gồm L bit CRC và A bit thông tin, L=11; và thực hiện mã hóa cực lên chuỗi bit thứ nhất. Dựa trên đa thức CRC được cải tiến, việc mã hóa thỏa mãn yêu cầu tỷ lệ cảnh báo sai (false alarm rate - FAR) được triển khai.

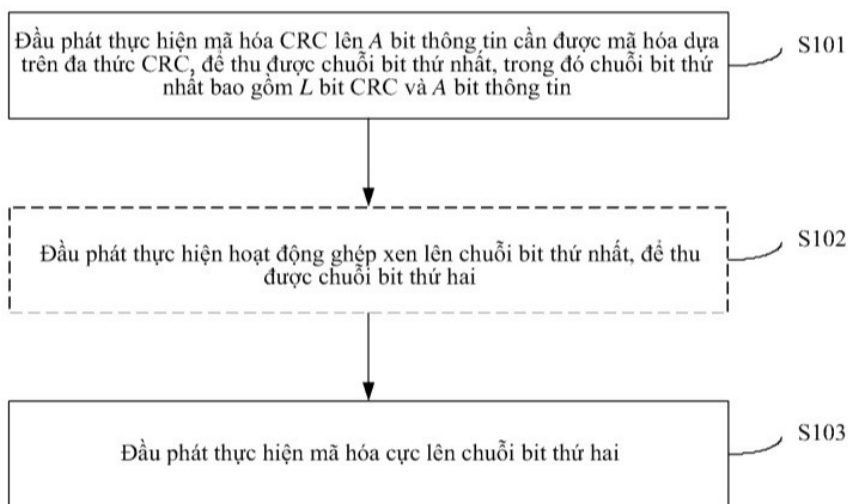


Fig.3

- (11) 71280 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-07035
(22) 12/12/2019
(30) 107147725 28/12/2018 TW
(51) **F16B 25/00**
(71) **TAICHI METAL MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
123, Lane 253, Chang-He Road, Sec. 4, Annan District, Tainan, Taiwan
(72) Kuan-Wei Chen (TW); Kuan-Yu Chen (TW)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÍT TỰ CẮT REN CHỐNG ĂN MÒN VÀ CHỐNG GỈ VÀ VÍT TỰ CẮT REN ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vít tự cắt ren chống ăn mòn và chống gỉ, bao gồm các bước sau:
A. Phun bi lên bề mặt của vít tự cắt ren: Dưới điều kiện khí nén áp suất cao, một lượng lớn các hạt kim loại vô định hình được bắn phá vào bề mặt vít tự cắt ren để tạo thành nhiều vết lõm siêu nhỏ phân bố dày đặc trên bề mặt của vít tự cắt ren để tạo thành một màng thủy tinh kim loại mỏng trên bề mặt của vít tự cắt ren đã được phun bi; và
B. Tạo hình, nhúng hoặc phủ lớp phủ chống gỉ và chống ăn mòn lên vít tự cắt ren đã được phun bi và được tạo hình với nhiều vết lõm siêu nhỏ.
Sáng chế cũng đề cập đến vít tự cắt ren được sản xuất theo phương pháp này.

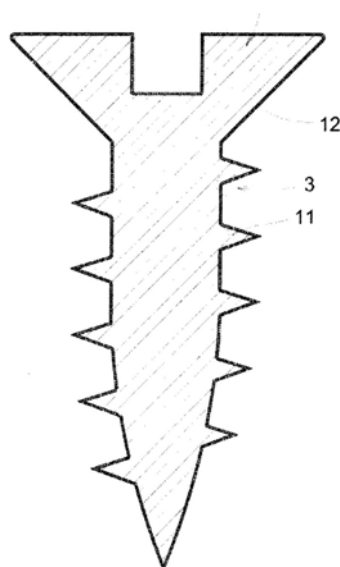


Fig.2

- (11) 71281 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-07074 (85) 13/12/2019
(22) 07/06/2018 (86) PCT/EP2018/064957 07/06/2018
(30) 17176247.9 15/06/2017 EP (87) WO2018/228900 20/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) **A61K 8/34; A61K 8/81; A61Q 5/12; A61K 8/41**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) COAN Lynsey Joanne (GB); GILES Colin Christopher David (GB); GLENDAY Jennifer Amy (GB); GUTIERREZ-ABAD Raquel (ES); LUCK Matias (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG TÓC CÓ ĐẶC TÍNH XẢ ĐƯỢC CÁI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾT KIỆM NƯỚC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng tóc chứa a) chất xả dưỡng nền chứa, tính theo tổng trọng lượng của chế phẩm xả dưỡng tóc, i) từ 0,4 đến 8% trọng lượng của rượu béo có từ 8 đến 22 cacbon, ii) từ 0,1 đến 2% trọng lượng chất hoạt động bề mặt cation, b) polyme anion biến tính kỵ nước; và c) nước và trong đó chế phẩm tạo ra khối lượng Draw từ 1 đến 250g cho tóc được xử lý bằng chế phẩm xả dưỡng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tiết kiệm nước sử dụng chế phẩm này bao gồm bước cấp lên tóc chế phẩm xả dưỡng tóc theo sáng chế và xả tóc bằng nước.

(11) 71282 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-07076

(22) 13/12/2019

(30) 201910019500.2 09/01/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) A63B 53/00; G01B 5/00

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Huai Yun SUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ ĐO KIỂM ĐẦU GẬY GÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO KIỂM SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp đo kiểm đầu gậy gôn, thiết bị bao gồm: bộ đỡ (1); bộ phận cố định (2) được bố trí tại một đầu của bộ đỡ (1), có đế kẹp (21) và chi tiết ép (22) có thể được kẹp vào nhau; giá đỡ (3) được bố trí ở đầu còn lại của bộ đỡ (1); giá đỡ (3) có đầu thứ nhất (31) và đầu thứ hai (32), và ray dẫn hướng (33) được lắp giữa đầu thứ nhất (31) và đầu thứ hai (32); mô-đun gõ chuẩn (4) bao gồm đế trượt (41) được lắp có thể trượt với ray dẫn hướng (33), đế trượt (41) có trục quay (43) và bánh cóc (46) đồng trục với trục quay (43), mô-đun gõ chuẩn (4) có con cóc (47) dịch chuyển theo hướng trục của bánh cóc (46) để bắt khớp vào răng bánh cóc (461) nhờ bộ phận điều khiển (471), trục quay (43) lắp với chi tiết gõ chuẩn (45) thông qua tay treo (44); và mô-đun đẩy (5) được kết nối điện với bộ phận điều khiển (471), mô-đun đẩy (5) có chi tiết đẩy (51) được bố trí để đập vào tay treo (44) của mô-đun gõ chuẩn (4).

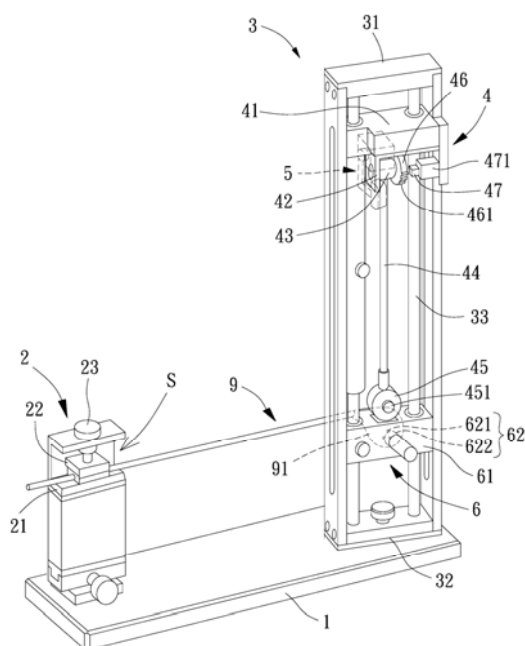


FIG.1

- (11) **71283 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-07085** (85) 13/12/2019
(22) 18/07/2018 (86) PCT/EP2018/069460 18/07/2018
(30) PA201700419 20/07/2017 DK (87) WO2019/016247 24/01/2019
(51) **C07K 16/28; A61K 39/00**
(71) **H. LUNDBECK A/S (DK)**
Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark
(72) BIILMANN RONN, Lars, Christian (DK); MALIK, Ibrahim, John (IN);
STAVENHAGEN, Jeffrey, B (US); CHRISTENSEN, Soren (DK); EGEBJERG, Jan
(DK); STUMMANN, Tina (DK); GERRITSEN, Arnout (NL); VAN DEN BRINK,
Edward (NL); PARREN, Paul (NL); TRABJERG, Esben (DK); RAND, Kasper
Dyrberg (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG SORTILIN, CHẾ PHẨM, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT
CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng sortilin đơn dòng mà đã được phát hiện là hữu
dụng trong việc điều chỉnh hàm lượng thiếu hụt của progranulin (PGRN). Cụ thể là,
các kháng thể này có thể được sử dụng trong việc điều trị sa sút trí tuệ trán-thái dương
(FTD), và chứng xơ cứng teo cơ một bên (ALS) và các rối loạn thoái hóa thần kinh
khác chẳng hạn như bệnh Alzheimer (AD).

- (11) 71284 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2019-07091 (85) 16/12/2019
- (22) 09/05/2018 (86) PCT/CA2018/050558 09/05/2018
- (30) 17171390.2 16/05/2017 EP (87) WO2018/209430 22/11/2018
15/808,793 09/11/2017 US
- (51) G06Q 30/00; G06Q 30/06; G06F 17/30
- (71) CLARA DIAMOND SOLUTIONS LIMITED PARTNERSHIP (CA)
P.O. Box 49314, Suite 2600, Three Bentall Centre, 595 Burrard Street, Vancouver,
British Columbia V7X 1L3, Canada
- (72) ARIEL, Aaron (CA); STOLOV, Ophir E. (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LẬP KẾ HOẠCH CÁC THAM SỐ KIM CƯƠNG ĐÁNH BÓNG ĐỂ CHO PHÉP CÁC GIAO DỊCH KIM CƯƠNG RIÊNG LẺ, PHƯƠNG PHÁP CHO PHÉP CÁC GIAO DỊCH KIM CƯƠNG RIÊNG LẺ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới nền tảng tương tác và thực hiện được bằng máy tính điện tử, nền tảng này sẽ cho phép cung cấp, bán, và phân phối các kim cương bởi người bán tới người mua và, kết quả là, vào thị trường kim cương nói chung. Mỗi kim cương được quét để tạo mẫu ảo ba chiều (3D) mà có thể bao gồm các ảnh và/hoặc dữ liệu khác để xác định kỹ thuật số kim cương đó, cung cấp "dấu vân tay" của kim cương. Người mua có thể có thông tin độc quyền và bảo mật cao mà định rõ các chi tiết quan trọng của quá trình chế tạo cho mỗi kiểu cắt của kim cương đánh bóng, dựa vào các tham số kim cương đã mài nhẵn (các PDP). Hệ thống lập kế hoạch được sử dụng để giảm tải các vận hành lập kế hoạch tốn thời gian và đắt đỏ từ nhà chế tạo (hoặc người mua khác), và trước khi mua. Hệ thống lập kế hoạch và quá trình khớp được sử dụng bởi nền tảng để cho phép dữ liệu trong mỗi tệp PDP được áp dụng vào mẫu ảo 3D của mỗi kim cương riêng lẻ.

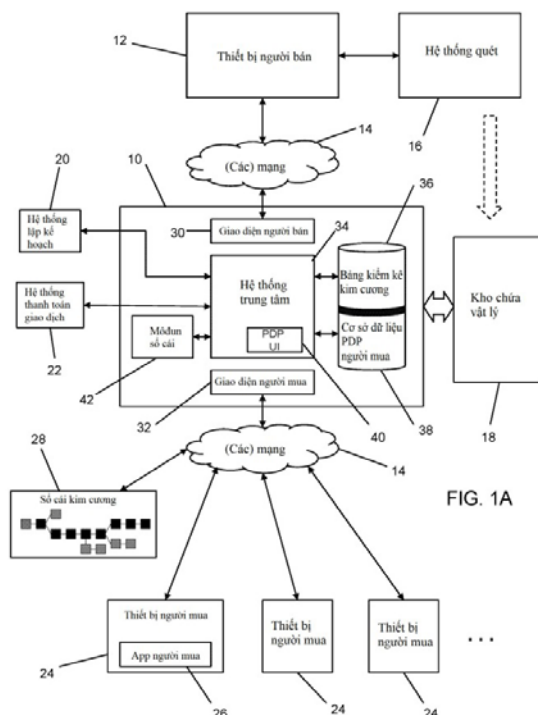


FIG. 1A

- (11) 71285 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-07093
 (22) 16/12/2019
 (30) 2018-247475 28/12/2018 JP
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2019
 (51) G03B 27/62
 (71) KEM HONGKONG LIMITED (CN)
 UNIT 908, 9/F, KOWLOON CENTRE 33 ASHLEY ROAD TSIMSHATSUI,
 KOWLOON, HONG KONG
 (72) Tetsuo KONDO (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)
 (54) BỘ PHẬN ĐÓNG NẮP ĐẬY TÀI LIỆU VÀ THIẾT BỊ VĂN PHÒNG SỬ DỤNG
 BỘ PHẬN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đóng nắp đậy tài liệu có khả năng ngăn tai nạn kẹp ngón tay người sử dụng vào phần không gian trống được tạo ra tương ứng ở phần phía sau của thành phần nâng và thành phần đỡ, cũng như thiết bị văn phòng sử dụng bộ phận đóng nắp đậy tài liệu này.

Bộ phận đóng nắp đậy tài liệu (1) bao gồm thành phần gắn (4) được gắn với thân chính (2) của thiết bị văn phòng, thành phần đỡ (5) được hỗ trợ quay và hỗ trợ xoay nhờ trục bản lề thứ nhất (11) trên thành phần gắn (4), và thành phần nâng (6) gối lên thành phần đỡ (5), được hỗ trợ xoay và quay nhờ trục bản lề thứ hai (12) ở phía đầu tự do của thành phần đỡ (5) để quay được theo hướng đối diện với thành phần đỡ (5) và được gắn với nắp đậy tài liệu (2). Bộ phận đóng nắp đậy tài liệu (1) còn bao gồm cơ cấu ngăn kẹp ngón tay (7) được lắp đặt giữa thành phần nâng (6) và thành phần đỡ (5), thành phần gắn thứ nhất (4) hoặc trục bản lề thứ nhất (11) để bị kín phần không gian được tạo thành giữa thành phần nâng (6) và thành phần đỡ (5), khi thành phần nâng (6) quay theo hướng đối diện với thành phần đỡ (5).

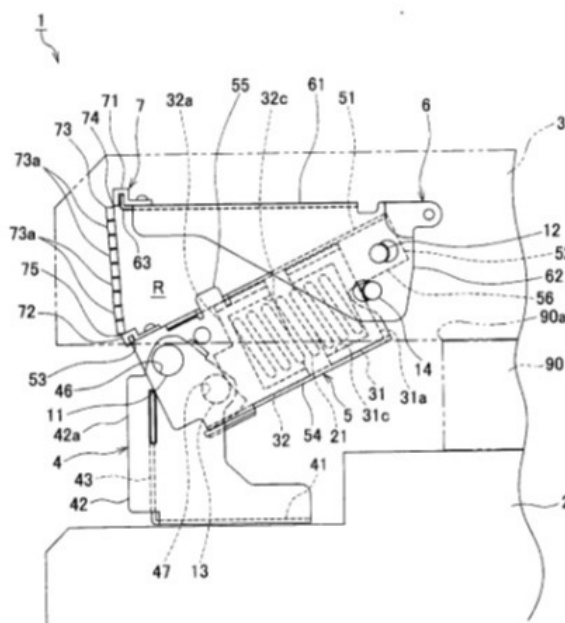


FIG.4

(11) 71286 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2019-07104

(22) 16/12/2019

(30) 10-2018-0173646 31/12/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2019

(51) H01L 27/32

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

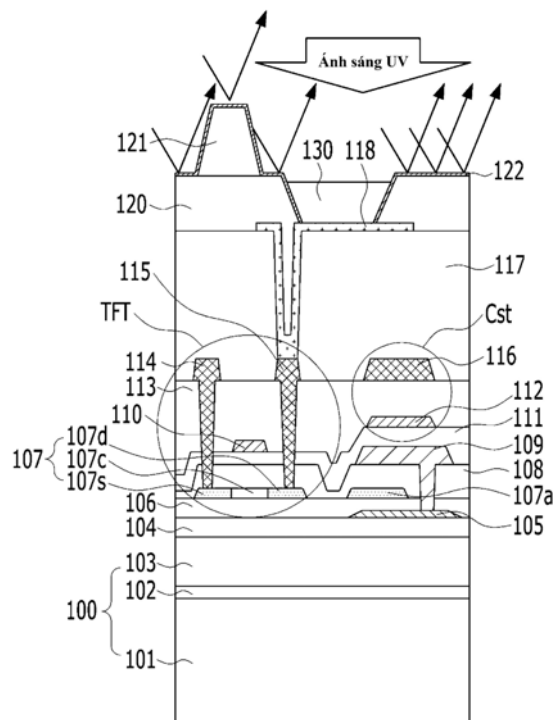
(72) Eun-Hyung LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ sử dụng màng chắn tia cực tím (UV) giải quyết việc thoát khí từ màng hữu cơ được tạo ra trong thiết bị hiển thị vào môi trường, như thử nghiệm tin cậy đối với UV hoặc việc sử dụng ngoài trời trong thời gian dài, và giải quyết việc giảm chất lượng của chồng hữu cơ trong điốt phát sáng hữu cơ gây ra bởi việc thoát khí.

FIG. 1



(11) 71287 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-07111

(22) 16/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/06/2020

(51) B66F 7/00

(71) LƯƠNG QUANG TUẤN (VN)

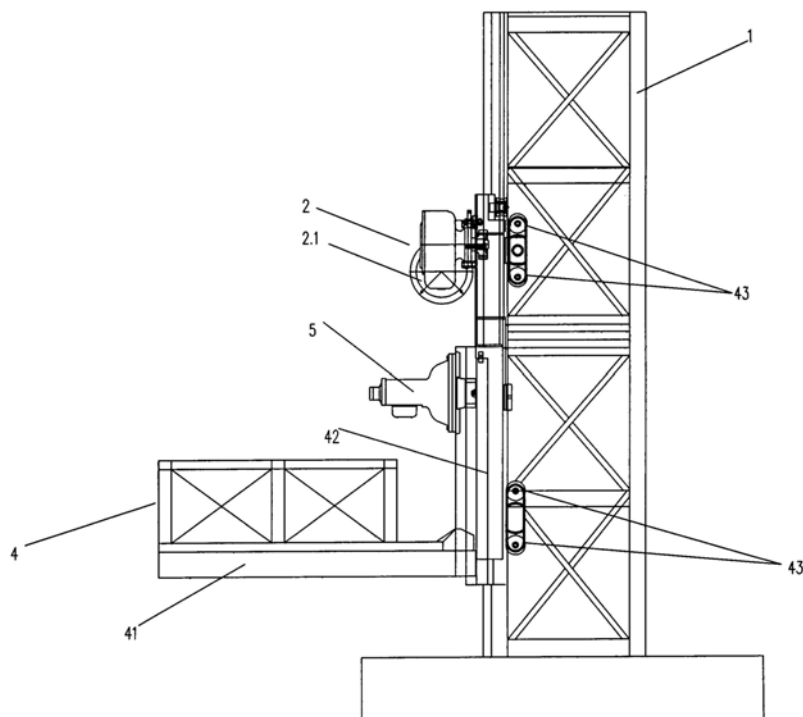
Phòng 617 nhà D19 khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Lương Quang Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ NÂNG HẠ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nâng hạ bao gồm thân dạng khung (1), động cơ (2), thanh răng (3) gắn trên thân dạng khung (1) theo hướng thẳng đứng, bàn nâng (4) và phanh phòng rơi (5), khác biệt ở chỗ động cơ (2) được lắp cố định trên giá đỡ của bàn nâng, khi vận hành động cơ quay bánh răng (21) mà bánh răng (21) này được chế tạo hoàn toàn ăn khớp với thanh răng (3) để chuyển hóa chuyển động quay của bánh răng (21) thành lực nâng bàn nâng (4) lên trên hoặc hạ bàn nâng (4) xuống dưới theo những chu trình được thiết lập, bàn nâng (4) bao gồm sàn nâng (41) để chứa vật cần nâng, giá đỡ (42) gắn với sàn nâng (41), các cặp con (43) lăn trượt trên thân dạng khung (1), phanh phòng rơi (5) của thiết bị nâng hạ có bánh răng nhỏ ăn khớp với thanh răng (3).



HÌNH 1

(11) 71288 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-07124

(22) 17/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2020

(51) H01Q 3/00

(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÔNG TIN M3 (VN)

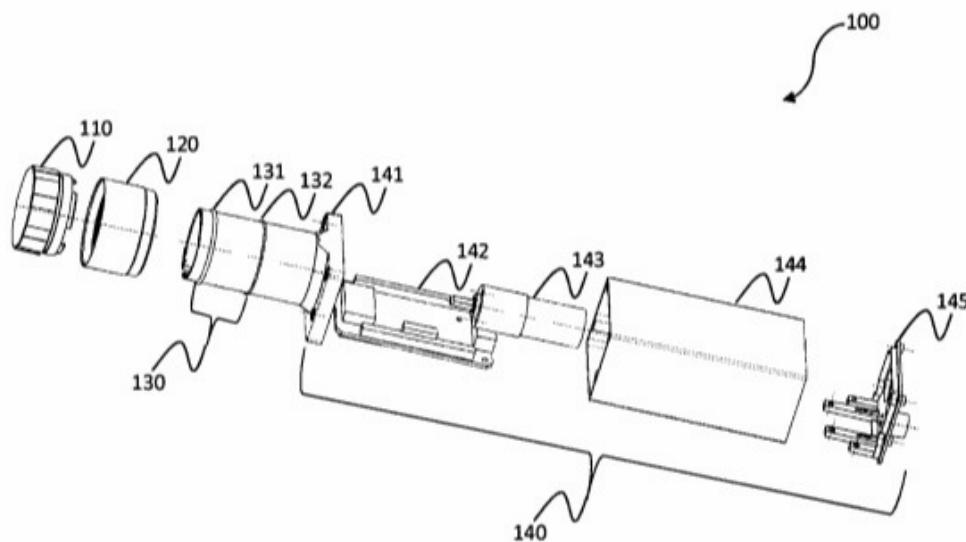
Mỹ Chung, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Đình Năm (VN); Nguyễn Nhật Hưng (VN); Nguyễn Viết Cường (VN)

(54) THIẾT BỊ CHỈNH HƯỚNG TỪ XA CHO ĂNG-TEN TRẠM VIỄN THÔNG BTS

(57)

Sáng chế đề cập đến thiết bị chỉnh hướng từ xa cho ăng-ten trạm viễn thông BTS bao gồm: nắp bảo vệ, đai ốc liên kết, vòng chặn, nắp gá ăng-ten, thân giữa, mạch điều khiển, bộ động cơ, nắp gá đầu nối điện; trong đó, mạch điều khiển bao gồm: bộ điều khiển động cơ, bộ xử lý trung tâm, động cơ bước, bộ giao tiếp, bộ nhớ, bộ đổi nguồn 12V, bộ đổi nguồn 3.3V, bộ đầu nối điện chuẩn AISG; mạch điều khiển thực hiện chức năng thiết lập góc tilt của ăng-ten theo góc cần đặt bởi trạm điều khiển của trạm viễn thông BTS; ngoài ra, mạch điều khiển còn lưu chương trình điều khiển góc tilt dự phòng khi chương trình điều khiển góc tilt chính bị lỗi.



HÌNH 1

(11) 71289 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-07133

(22) 17/12/2019

(30) 10-2018-0173614 31/12/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2019

(51) G02F 1/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

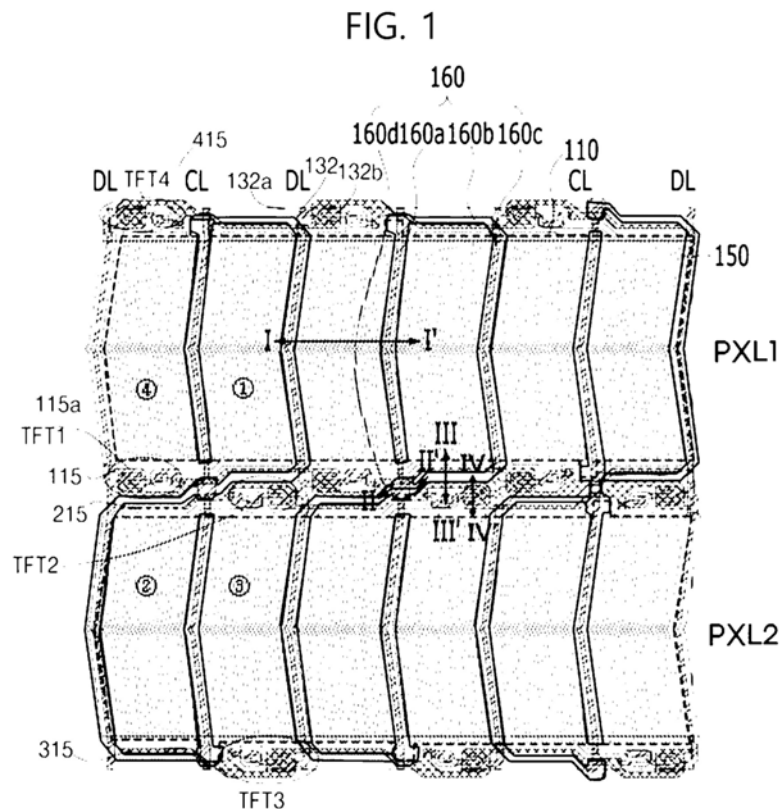
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Jin-Sam KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị tinh thể lỏng bao gồm các mẫu điện cực chung bổ sung để che chắn các đường dữ liệu và các đường chung và, do đó, loại bỏ được các trường dạng vân không mong muốn. Thiết bị hiển thị tinh thể lỏng ngăn chặn việc giao tiếp chéo và tăng cường khả năng nhìn thấy.



(11) 71290 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-07134

(22) 17/12/2019

(30) 10-2018-0174154 31/12/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2019

(51) G02F 1/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Jin-Sam KIM (KR); Hun-Jong LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị tinh thể lỏng thay đổi cấu trúc kết nối của điện cực chung bên trong để tăng cường các tính chất cách điện trong cấu trúc không có biên, nhờ đó tăng cường độ tin cậy và năng suất.

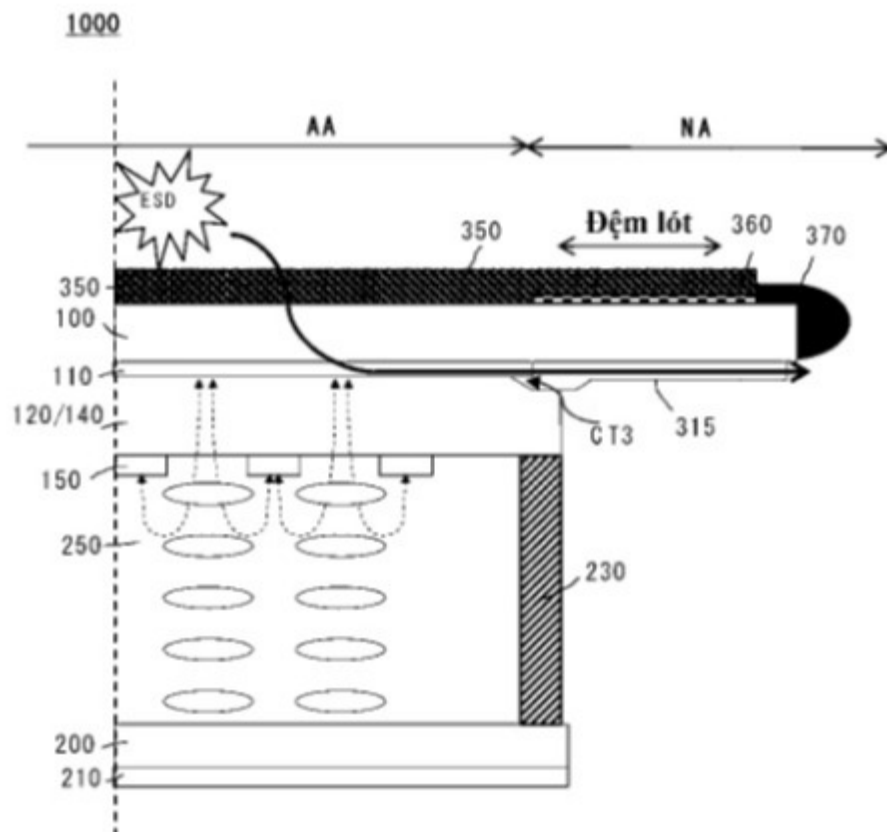


FIG.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71291 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-07143 | (85) 17/12/2019 | |
| (22) 30/05/2018 | (86) PCT/CN2018/088990 | 30/05/2018 |
| (30) 201710361341.5 | 19/05/2017 CN | (87) WO2018/210351 |
| 201710995008.X | 23/10/2017 CN | 22/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2019

(51) **G06F 17/30**; H04W 4/20

(71) **SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 140, Huyi Road No. 5358, Jiading District, Shanghai 201806, China

(72) XIAO, Shushan (CN); WANG, Fei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN NGHỊ, PHÂN LOẠI NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khuyến nghị người dùng. So với kỹ thuật đã biết, trong sáng chế, thông tin bản ghi khu vực hoạt động về người dùng đích được xác định theo thông tin bản ghi kết nối về người dùng đích thiết lập kết nối với điểm truy cập không dây, người dùng khớp với người dùng đích được xác định dựa trên vùng hoạt động của người dùng khác nhau và sau đó người dùng khớp sẽ được cung cấp cho người dùng đích. Theo sáng chế, người dùng được khuyến nghị dựa trên thông tin bản ghi kết nối về việc người dùng thiết lập kết nối với điểm truy cập không dây, để giúp người dùng phát triển chuỗi mối quan hệ xã hội có liên quan, từ đó cải thiện trải nghiệm người dùng. Hơn nữa, trong sáng chế, người dùng khớp với người dùng đích được xác định theo thông tin bản ghi khu vực hoạt động về người dùng đích và kết hợp với quy tắc khớp người dùng. Theo sáng chế, người dùng được phân loại theo các quy tắc khớp người dùng linh hoạt, để người dùng được khuyến nghị khớp hơn và trải nghiệm người dùng được tối ưu hóa.

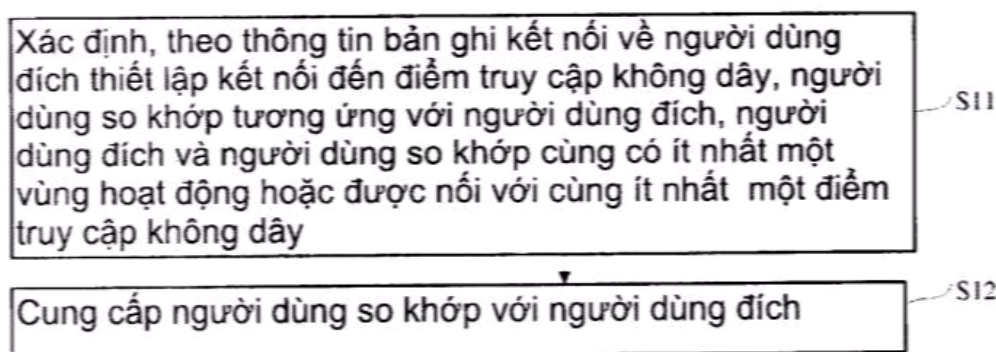


FIG. 1

- (11) 71292 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-07151 (85) 18/12/2019
 (22) 07/06/2018 (86) PCT/FI2018/050427 07/06/2018
 (30) 20175530 08/06/2017 FI (87) WO2018/224736 A3 13/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2019

(51) C07J 41/00; A61K 31/58; C07J 43/00; A61K 31/566; A61P 5/32

(71) FORENDO PHARMA LTD (FI)

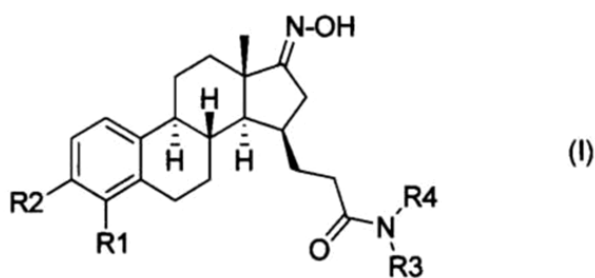
Itäinen Pitkätatu 4 B, 20520 Turku, Finland

(72) HIRVELA, Leena (FI); HAKOLA, Marjo (FI); LINNANEN, Tero (FI); KOSKIMIES, Pasi (FI); STJERNSCHANTZ, Camilla (FI)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **HỢP CHẤT ESTRA-1,3,5(10)-TRIEN-17-ON ĐƯỢC THỂ 15 BETA-[3-PROPANAMIDO] VÀ HỢP CHẤT 17-OXIM CỦA CHÚNG DÙNG ĐỂ ỨC CHẾ 17 BETA-HYDROXYSTEROIT DEHYDROGENAZA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) và muối dược dụng của chúng



trong đó R1 đến R4 là như được xác định trong phần Yêu cầu bảo hộ. Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng chúng làm chất ức chế 17 β -HSD1 và để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh hoặc các rối loạn phụ thuộc hormon steroid, như các bệnh hoặc các rối loạn phụ thuộc hormon steroid cần phải ức chế enzym 17 β -HSD1 và/hoặc cần làm giảm nồng độ estradiol nội sinh. Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất có công thức (II), các hợp chất này xác định các hợp chất 17-keton tương ứng với các hợp chất 17-oxim có công thức (I). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế các hợp chất nêu trên và dược phẩm chứa một hoặc nhiều hợp chất nêu trên hoặc muối dược dụng của chúng làm (các) thành phần hoạt tính.

- (11) **71293 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2019-07171** (85) 18/12/2019
 (22) 01/06/2018 (86) PCT/US2018/035647 01/06/2018
 (30) 62/518,723 13/06/2017 US (87) WO2018/231552 20/12/2018
 15/990,205 25/05/2018 US
 (51) **C10L 5/44; C10L 5/32; C10L 5/36**
 (71) **ARR-MAZ PRODUCTS, L.P. (US)**
 4800 State Road 60 East Mulberry, Florida 33860 (US)
 (72) CHEN, Frank Bor-Her (US); NAOULI, Nabil (US); WILLIAMS, Paul A. (US)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **VIÊN GỖ NÉN NHỰA GIẢM THIỂU TẠO BỤI/BỤI MỊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên gỗ nén nhựa bao gồm các viên gỗ nén có lớp phủ ngoài có tác dụng giảm thiểu tạo ra bụi/bụi mịn dù va chạm và/hoặc mài mòn. Lớp phủ ngoài bao gồm một hoặc nhiều thành phần, trong đó các thành phần bao gồm dầu gỗ thông thô, dầu gỗ thông chưng cất, nhựa thông, dầu gỗ thông axit béo, dầu gỗ thông đã đun một lần, phi thực phẩm sử dụng sáp bền vững như côn tự nhiên, hoặc sản phẩm kết hợp của chúng. Lớp phủ ngoài ở lớp bề mặt và lớp dưới bề mặt thấp hơn 1% tổng trọng lượng của viên gỗ nén đã qua xử lý.

- (11) **71294 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-07173** (85) 18/12/2019
(22) 27/06/2018 (86) PCT/EP2018/067337 27/06/2018
(30) 62/525,489 27/06/2017 US (87) WO2019/002421 03/01/2019
(51) **A61K 8/34; A61K 31/702; A61Q 19/10; A61Q 17/00; A61Q 19/00; A61K 31/047; A61K 8/60**
(71) **ROTTAPHARM SPA (IT)**
Via Valosa di Sopra 9, 20900 Monza, Italy
(72) ZANARDI, Andrea (IT); CERACI, Alessandra (IT); MONTALDO, Ivan (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG KHU TRÚ CHỨA GALACTOOLIGOSACARIT VÀ XYLITOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng khu trú chứa:
- galactooligosacarit;
 - xylitol với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% đến 10% theo trọng lượng; và
 - chất mang được chấp nhận về mặt dược phẩm hoặc mỹ phẩm.
- để sử dụng trong việc trị liệu bằng cách sử dụng khu trú.

- (11) 71295 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-07179 (85) 18/12/2019
(22) 13/07/2017 (86) PCT/EP2017/067778 13/07/2017
(87) WO2019/011439 17/01/2019

(51) **B65D 51/22**

(71) **ALBEA SERVICES (FR)**

ZAC des Barbanniers, "Le Signac", 1 avenue du Général De Gaulle, Gennevilliers
Cedex, 92635 France

(72) Thierry MAURICE (FR); Sylvain DEFERT (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VÒNG ĐỆM DÙNG ĐỂ ĐỊNH VỊ GIỮA ĐỒ ĐỰNG VÀ NẮP VÀ KẾT CẤU
CỦA ĐỒ ĐỰNG VÀ VÒNG ĐỆM NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất vòng đệm (22) dùng để định vị giữa đồ đựng (2), như là ống đựng, cụ thể là ống đựng mềm của sản phẩm mỹ phẩm, và nắp (1) của đồ đựng (2), trong đó vòng đệm (22) bao gồm các gờ (70) cho sự định tâm của nó trên phần cổ (3) của đồ đựng (2). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kết cấu được tạo thành bằng đồ đựng (2) và vòng đệm (22).

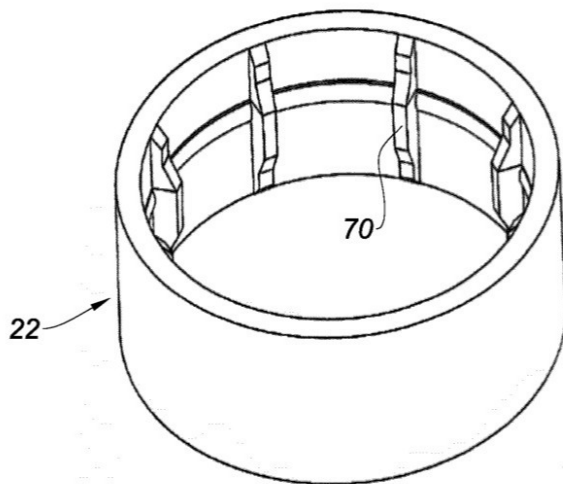


Fig. 4

- (11) 71296 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2019-07201 (85) 19/12/2019
- (22) 08/06/2017 (86) PCT/KR2017/005926 08/06/2017
- (30) 10-2017-0062554 19/05/2017 KR (87) WO2018/212397 22/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) G06Q 50/20; G06Q 90/00; G06N 99/00

(71) RIIID INC. (KR)

(Innocence-Building, Samsung-dong) #2, 8th floor, 11, Teheran-ro 63-gil Gangnam-gu Seoul 06162, Republic of Korea

(72) CHA, Yeong Min (KR); HEO, Jae We (KR); JANG, Young Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ THIẾT LẬP ĐIỂM DỰ ĐOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập điểm dự đoán của người dùng đối với câu hỏi kiểm tra bằng máy chủ phân tích dữ liệu học, bao gồm: bước (a), thiết lập cơ sở dữ liệu câu hỏi bao gồm nhiều câu hỏi, thu thập dữ liệu kết quả trả lời của nhiều người dùng đối với các câu hỏi, thiết lập xác suất trả lời đúng của một người dùng ngẫu nhiên đối với một câu hỏi ngẫu nhiên bằng cách sử dụng dữ liệu kết quả trả lời; bước (b), thiết lập từ cơ sở dữ liệu câu hỏi ít nhất một bộ câu hỏi kiểm tra mô phỏng tương tự với bộ câu hỏi kiểm tra thực tế được thiết lập mà không sử dụng cơ sở dữ liệu câu hỏi; và bước (c), thiết lập cho người dùng ngẫu nhiên mà không trả lời bộ câu hỏi kiểm tra mô phỏng điểm số dự đoán cho bộ câu hỏi kiểm tra mô phỏng bằng cách sử dụng xác suất trả lời đúng của người dùng đối với mỗi câu hỏi cấu thành bộ câu hỏi kiểm tra mô phỏng, và cung cấp điểm số dự đoán được thiết lập như là điểm số dự đoán cho các câu hỏi kiểm tra thực tế.

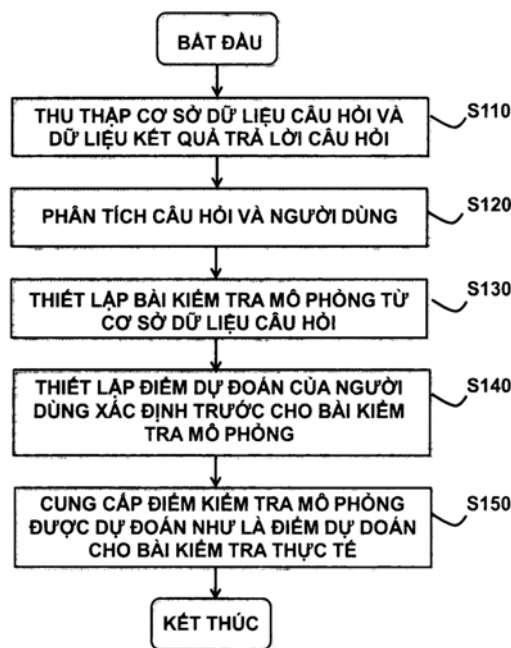


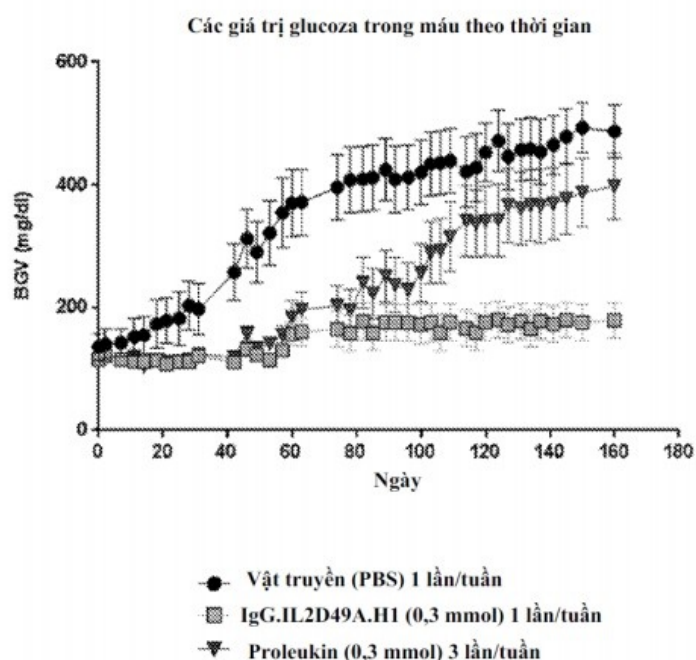
Fig.1

- (11) 71297 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-07211 (85) 19/12/2019
 (22) 22/05/2018 (86) PCT/IB2018/053622 22/05/2018
 (30) 62/510,514 24/05/2017 US (87) WO2018/215935 29/11/2018
 (51) C07K 16/10; A61K 39/00; C07K 16/46; A61K 38/20; A61P 37/00
 (71) NOVARTIS AG (CH)
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
 (72) DIAZ-DE-DURANA, Yaiza (US); DIDONATO, Michael (CA); FILIPPI, Christophe (FR); MEEUSEN, Shelly (US); SPRAGGON, Glen (GB)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **PROTEIN ĐƯỢC GHEP CYTOKIN KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN LIÊN QUAN ĐẾN MIỄN DỊCH**

- (57) Sáng chế đề xuất các protein được ghép cytokin kháng thể mà gắn vào và kích thích truyền tín hiệu nội bào thông qua thụ thể interleukin ái lực cao. Các protein được ghép cytokin kháng thể có thể sử dụng trong việc tăng cường các đáp ứng tế bào kháng viêm, và việc giảm các ảnh hưởng trước viêm trong việc điều trị, cải thiện và ngăn ngừa các rối loạn liên quan đến miễn dịch chẳng hạn như tiểu đường loại 1. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm để sử dụng trong điều trị các rối loạn liên quan đến miễn dịch.

HÌNH 11

IgG.IL2D49A.H1 ngăn ngừa sự phát triển của tiểu đường loại 1 ở chuột NOD



- (11) 71298 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-07221 (85) 19/12/2019
(22) 22/05/2018 (86) PCT/US2018/033866 22/05/2018
(30) 62/509,616 22/05/2017 US (87) WO2018/217731 29/11/2018
(51) C12N 15/11; C12N 15/86; A61K 48/00; C07K 14/745
(71) 1. BAXALTA INCORPORATED (US)
1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America
2. BAXALTA GMBH (CH)
Zaehlerweg 4, 6300 Zug, Switzerland
(72) HORLING, Franziska (DE); LENGLER, Johannes (DE); FALKNER, Falko-gunther (DE); ROTTENSTEINER, Hanspeter (AT); SCHEIFLINGER, Friedrich (AT)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM AXIT NUCLEIC BAO GỒM POLYNUCLEOTIT YẾU TỐ IX MÃ HÓA PROTEIN YẾU TỐ IX VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ĐỂ TẠO RA HẠT VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN ADENO**

(57) Sáng chế đề xuất, cùng với các khía cạnh khác, chế phẩm axit nucleic bao gồm polynucleotit yếu tố IX mã hóa protein yếu tố IX để điều trị bệnh máu khó đông typ B. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp in vitro để tạo ra hạt virut liên quan đến adeno bao gồm việc đưa chế phẩm axit nucleic vào trong tế bào chủ động vật có vú, trong đó chế phẩm axit nucleic này có khả năng sao chép trong tế bào chủ động vật có vú này.

- (11) 71299 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-07255 (85) 20/12/2019
 (22) 22/05/2018 (86) PCT/US2018/033976 22/05/2018
 (30) 62/509,272 22/05/2017 US (87) WO2018/217819 29/11/2018
 (51) A01N 63/00; C12N 15/63; A61K 48/00; C12N 1/13; A23K 10/18; A23K 50/80
 (71) PEBBLE LABS USA INC. (US)
 433 Paseo De Peralta, Suite 200, Santa Fe, NM 87501, United States of America
 (72) SAYRE, Richard (US); VINOGRADOVA-SHAH, Tatiana (US); SINEVA, Elena (RU); COSTA-NUNES, Pedro (PT)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ BIỂU HIỆN GEN TRONG VI KHUẨN GÂY BỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ TẠO THÀNH MÀNG SINH HỌC VI KHUẨN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát sự biểu hiện gen trong vi khuẩn gây bệnh và phương pháp kiểm soát sự tạo thành màng sinh học vi khuẩn. Cụ thể hơn, sáng chế có thể bao gồm hệ mới để điều hòa sự biểu hiện của gen vi khuẩn thông qua việc đưa vào ARN đối nghĩa (asARN) mà có thể phá vỡ sự biểu hiện của gen gây bệnh đích và/hoặc sản phẩm của nó (mARN, protein). Theo một số phương án, sáng chế có thể bao gồm chủng vi khuẩn cho được thiết kế di truyền mới mà được thiết kế để phân phối một cách hiệu quả và liên tục polynucleotit asARN đến tác nhân gây bệnh nhận và điều hòa giảm sự biểu hiện hoặc một hoặc nhiều gen thiết yếu.

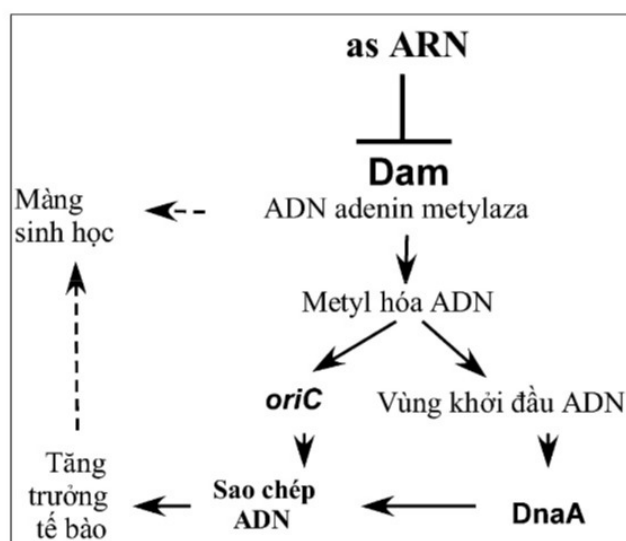


FIG.2

(11) 71300 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2019-07258

(22) 20/12/2019

(30) 16/238,635 03/01/2019 US

(51) H01L 27/32

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan

(72) Chandra LIUS (TW); Kuan-Feng LEE (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm lớp nền. Thiết bị hiển thị này cũng bao gồm mạch dẫn được bố trí ở trên lớp nền. Mạch dẫn này bao gồm lớp bán dẫn. Thiết bị hiển thị còn bao gồm nhiều bộ phận cảm biến được bố trí ở trên mạch dẫn. Ngoài ra, thiết bị hiển thị bao gồm nhiều bộ phận hiển thị được điều khiển bởi mạch dẫn. Ít nhất một trong các bộ phận cảm biến chồng lên lớp bán dẫn của mạch dẫn.

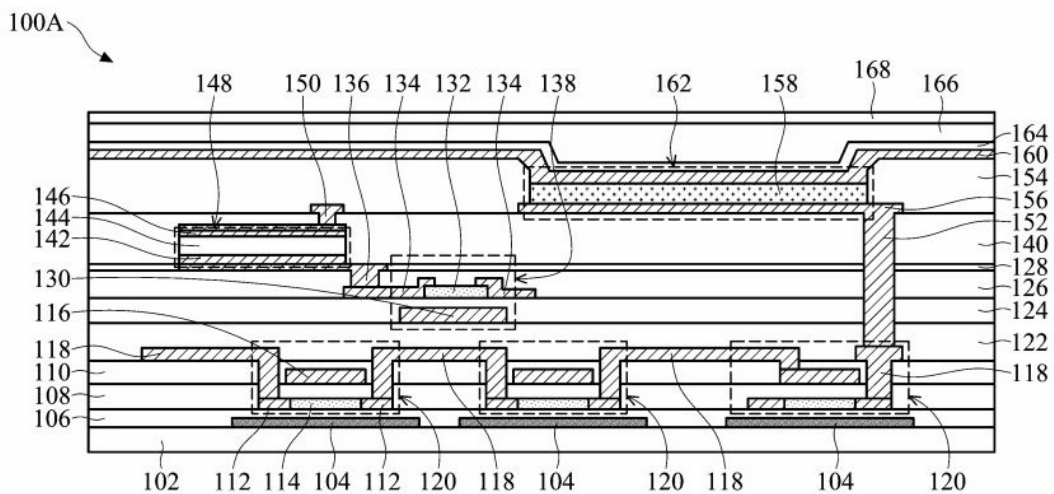


FIG. 1

- (11) 71301 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-07285 (85) 23/12/2019
 (22) 29/01/2018 (86) PCT/CN2018/074452 29/01/2018
 (30) 201710381155.8 25/05/2017 CN (87) WO2018/214589 A1 29/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020

(51) G06Q 10/08

(71) SHANGHAI BOXAMER INTERNET TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 303, Building 4, No.91 Xishagang (East), Gaodong Town, Pudong New Area, Shanghai 200120, China

(72) ZHANG, Yijun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VẬN HÀNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THÙNG CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận hành thùng chứa và phương pháp vận hành thùng chứa. Hệ thống vận hành thùng chứa bao gồm: mô-đun đầu vào phân bổ hàng hóa, cơ sở dữ liệu phân bổ hàng hóa, mô-đun xử lý kiểm tra thùng chứa và mô-đun tiếp nhận xử lý hàng hóa, mô-đun đầu vào phân bổ hàng hóa được dùng để nhận lệnh phân bổ hàng hóa được gửi bởi mỗi thiết bị đầu cuối phân bổ hàng hóa, và lưu lệnh phân bổ hàng hóa trong cơ sở dữ liệu phân bổ hàng hóa; mô-đun xử lý kiểm tra thùng chứa được dùng để kiểm tra tính toàn vẹn của thân hộp thùng chứa theo ảnh thân hộp thùng chứa sau khi nhận ảnh thân hộp thùng chứa và thông tin liên quan đến thùng chứa được gửi bởi mỗi thiết bị đầu cuối kiểm tra thùng chứa, gửi kết quả kiểm tra tới thiết bị đầu cuối kiểm tra thùng chứa, và gửi chỉ dẫn phân bổ hàng hóa tới mô-đun tiếp nhận xử lý hàng hóa nếu kết quả kiểm tra là thân hộp thùng chứa còn nguyên vẹn; và mô-đun tiếp nhận xử lý hàng hóa được dùng để gọi lệnh phân bổ hàng hóa đã khớp từ cơ sở dữ liệu phân bổ hàng hóa theo thông tin liên quan đến thùng chứa và gửi lệnh phân bổ hàng hóa đã khớp tới thiết bị đầu cuối kiểm tra thùng chứa để nhận lệnh, sau khi nhận chỉ dẫn phân bổ hàng hóa. Hệ thống vận hành thùng chứa được bộc lộ bởi sáng chế giải quyết toàn diện vấn đề của việc lưu thông thông tin thùng chứa, do đó đột phá phương thức vận hành gốc truyền thống, và theo đó, hiệu quả vận hành được cải thiện.

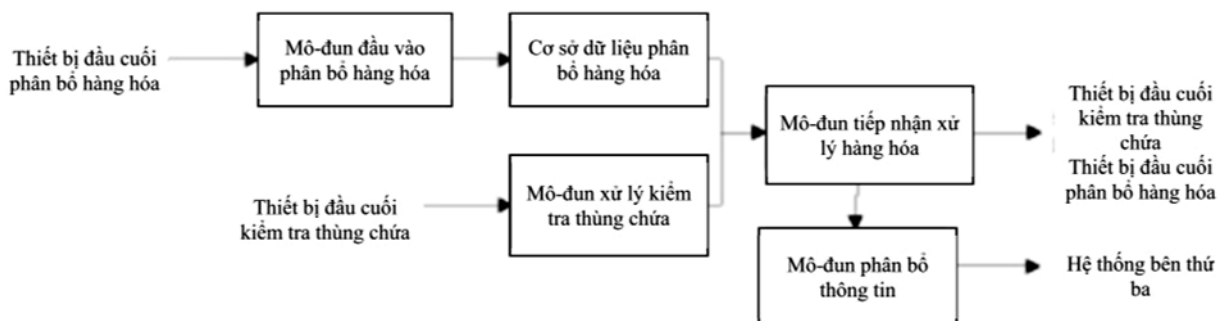


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71302 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-07301 | (85) 24/12/2019 | |
| (22) 30/09/2017 | (86) PCT/CN2017/105012 | 30/09/2017 |
| | (87) WO2019/061498 A1 | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) *H04W 72/02; H04W 72/12*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BIỂU THỊ TÀI NGUYÊN KÊNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biểu thị tài nguyên kênh và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này gồm có các bước: ít nhất hai tập hợp tài nguyên được xác định, ít nhất hai tập hợp tài nguyên này ít nhất gồm có tập hợp tài nguyên thứ nhất và tập hợp tài nguyên thứ hai và các tập hợp tài nguyên khác nhau tương ứng riêng với các kiểu ánh xạ Tín hiệu Chuẩn Giải biến điệu (Demodulation Reference Signal - DMRS) khác nhau hoặc kiểu lập lịch tương ứng; và tài nguyên thứ nhất từ một tập hợp tài nguyên của ít nhất hai tập hợp tài nguyên được xác định. Có thể cải thiện độ linh hoạt lập lịch tài nguyên tương ứng của mỗi kiểu lập lịch, đạt được tỷ lệ sử dụng tài nguyên cao hơn và hiệu năng truyền dẫn cho việc truyền dẫn kênh, và tránh được chi phí tín hiệu cao hơn.

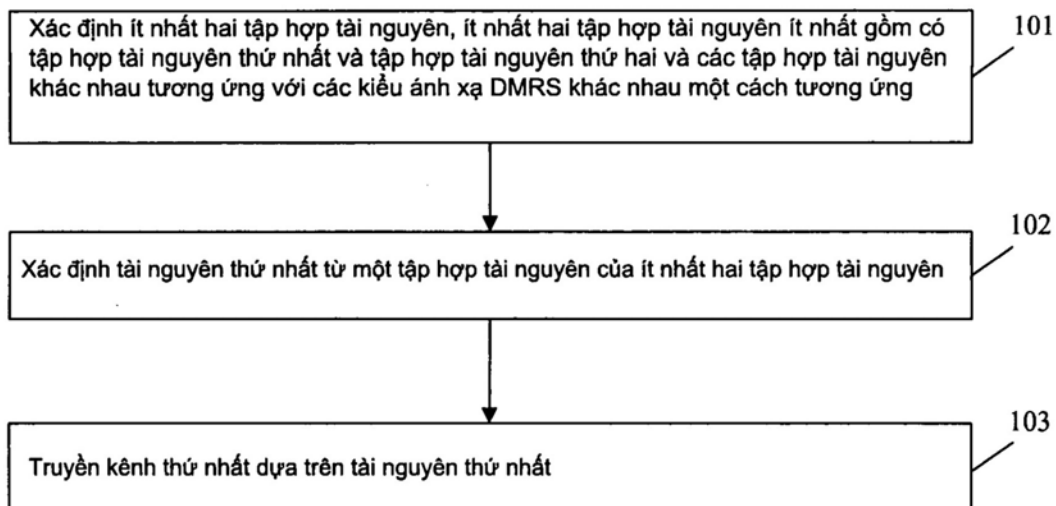


FIG 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71303 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-07302 | (85) 24/12/2019 | |
| (22) 14/09/2017 | (86) PCT/CN2017/101786 | 14/09/2017 |
| | (87) WO2019/051731 A1 | 21/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) **H04W 16/10**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN MIỀN THỜI GIAN VÀ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tài nguyên miền thời gian và đầu cuối. Phương pháp này gồm có việc: thông tin phân bố để lập lịch tài nguyên miền thời gian được nhận từ thiết bị mạng, tài nguyên miền thời gian cần được lập lịch gồm có tài nguyên miền thời gian được yêu cầu bởi việc truyền kênh; vị trí miền thời gian được xác định cho tài nguyên miền thời gian cần được lập lịch dựa trên quy tắc đặt sẵn theo thông tin cấu hình tài nguyên miền thời gian UL/ DL và thông tin phân bố; và việc truyền kênh được thực hiện bằng thiết bị mạng thông qua tài nguyên miền thời gian cần được lập lịch theo vị trí miền thời gian tương ứng với tài nguyên miền thời gian cần được lập lịch

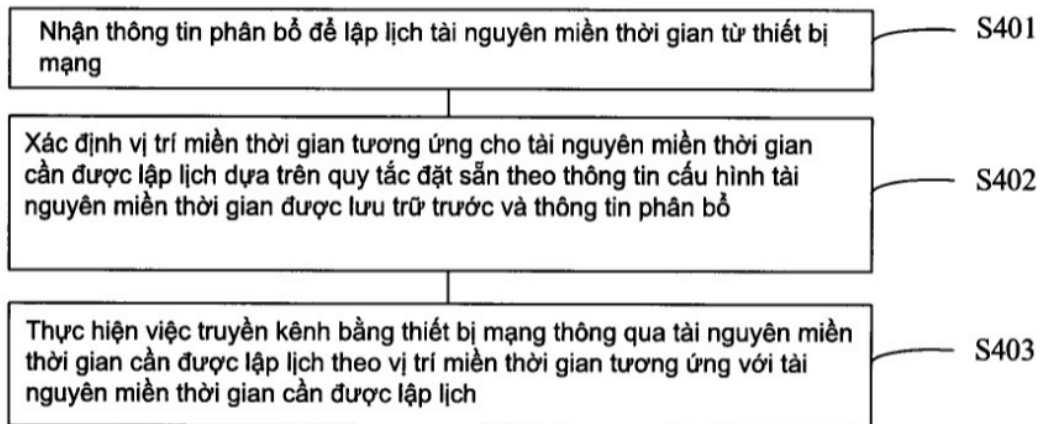


FIG. 4

- (11) **71304 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2019-07318**
 (22) 24/12/2019
 (30) 2018-243580 26/12/2018 JP
 (51) **B67C 3/02**
 (71) **SHIBUYA CORPORATION (JP)**
 Ko-58, Mameda-Honmachi Kanazawa-shi, Ishikawa 920-8681 JAPAN
 (72) NISHINO Yukinobu (JP); TANIKAWA Katsunori (JP); EDA Masaaki (JP);
 MITSUTANI Kotaro (JP); TAKASHIMA Kazuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ NẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp có thể nạp chất lỏng chứa các vật rắn vào trong đồ chứa mà không gặp trở ngại nào.

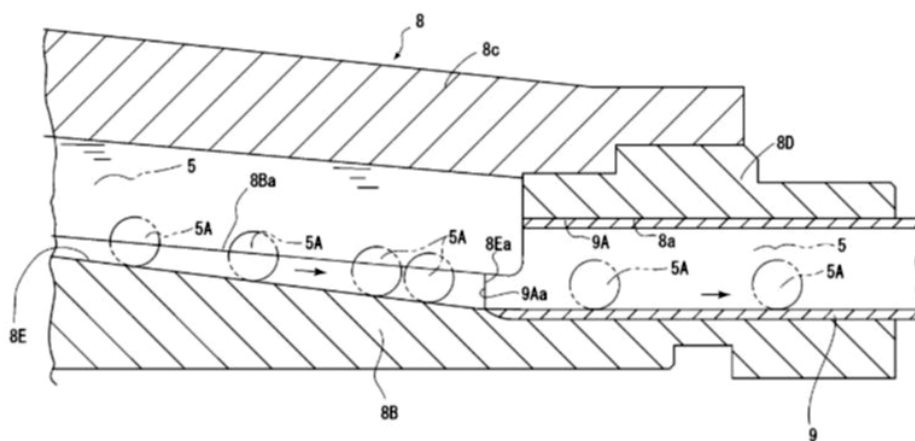
Khi chất lỏng (5) chứa các vật rắn trong thùng chất lỏng (13) được đưa vào ống dẫn (8), chất lỏng (5) chứa các vật rắn được cấp đến vòi nạp (4) qua các đường ống phân phối (9) được nối với các cổng phân phối (8a) tương ứng, và được nạp vào trong đồ chứa (3) qua vòi nạp (4).

Trên bề mặt trên (8Ba) của tấm đáy (8B) trong ống dẫn (8), các rãnh dẫn hướng (8E) được tạo ra hướng tâm để kéo dài từ phần trung tâm đến các cổng phân phối (8a) tương ứng. Mỗi trong số các rãnh dẫn hướng (8E) được tạo ra để được làm sâu dần từ phần trung tâm về phía cổng phân phối (8a).

Khi chất lỏng (5) chứa các vật rắn được đưa vào trong ống dẫn (8), các vật rắn (5A) chứa trong chất lỏng (5) đi vào các rãnh dẫn hướng (8E), và được sắp xếp theo chiều hướng tâm và được dẫn hướng đến các cổng phân phối (8a) tương ứng và sau đó được đưa vào trong các đường ống phân phối (9) tương ứng. Sau đó, chất lỏng (5) chứa các vật rắn được nạp vào trong đồ chứa (3) qua vòi nạp (4) mà không gặp trở ngại nào.

Nhiều vật rắn (5A) có thể được ngăn không tích tụ đồng thời trong cổng phân phối (8a), và cổng phân phối (8a) có thể được ngăn không bị tắc bởi nhiều vật rắn (5A).

Fig. 4



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71305 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-07341 | (85) 25/12/2019 | |
| (22) 01/11/2018 | (86) PCT/JP2018/040716 | 01/11/2018 |
| (30) 2017-212914 | 02/11/2017 JP | (87) WO2019/088225 A1 |
| | | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2019

(51) **B21B 1/08**; **B21B 1/088**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

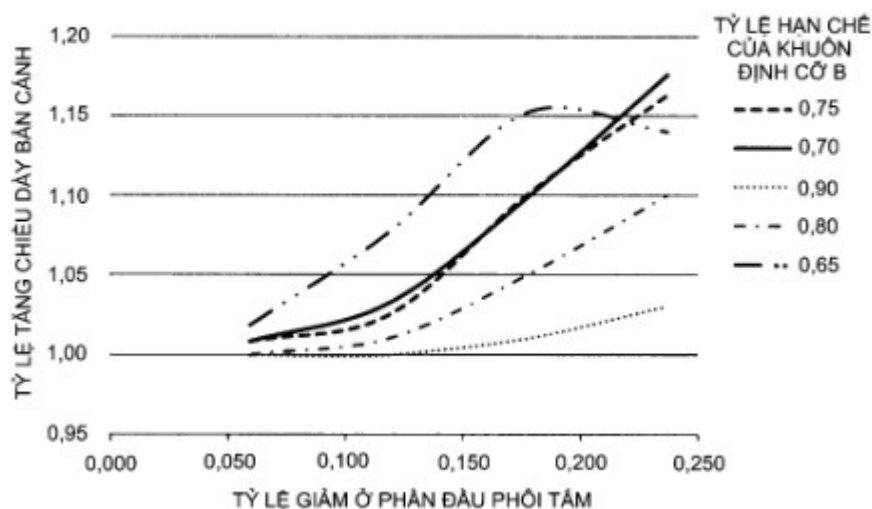
(72) YAMASHITA, Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP HÌNH CHỮ H**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép hình chữ H, trong đó nhiều khuôn định cỡ thực hiện bước cán thô bao gồm: khuôn định cỡ tạo rãnh được kết cấu để thực hiện tạo rãnh theo chiều dọc đối với các phần đầu theo chiều ngang của vật liệu được cán; một hoặc nhiều khuôn định cỡ chia cắt được tạo ra có các phần nhô ra được kết cấu để tạo ra các vết cắt theo chiều dọc đối với các phần đầu theo chiều ngang của vật liệu được cán sau khi được tạo rãnh để tạo ra các phần phân chia trên các phần đầu của vật liệu được cán; và nhiều khuôn định cỡ uốn được tạo ra có các phần nhô ra được kết cấu để tiếp giáp với các vết cắt và liên tiếp uốn các phần phân chia được tạo ra, ít nhất khuôn định cỡ chia cắt của giai đoạn cuối trong số một hoặc nhiều khuôn định cỡ chia cắt được tạo ra có các bề mặt bên của khuôn định cỡ được kết cấu để tiếp giáp với các bề mặt bên phải và bên trái của vật liệu được cán và giữ vật liệu được cán từ bên phải và bên trái, và trong khuôn định cỡ chia cắt được tạo ra có các bề mặt bên của khuôn định cỡ, việc cán và tạo hình được thực hiện ở điều kiện mà tỷ lệ hạn chế của khuôn định cỡ B là 0,7 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 1,0.

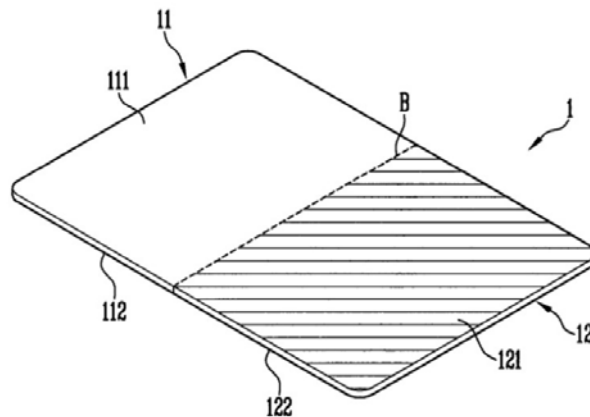
FIG.11



- (11) 71306 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-07351
(22) 25/12/2019
(30) 10-2018-0172360 28/12/2018 KR
(51) G09F 9/30
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Seung Hwa HA (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẤP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị gấp được và phương pháp chế tạo thiết bị này. Thiết bị hiển thị bao gồm phần hiển thị thứ nhất, phần hiển thị thứ hai, và phần hiển thị thứ ba được bố trí giữa phần hiển thị thứ nhất và phần hiển thị thứ hai. Một trong số phần hiển thị thứ nhất và phần hiển thị thứ hai là trong suốt, và phần còn lại trong số phần hiển thị thứ nhất và phần hiển thị thứ hai là mờ. Phần hiển thị thứ ba bao gồm phần trong suốt và phần mờ, được kết hợp trong phần này, và tỷ lệ diện tích của phần trong suốt và phần mờ trong phần hiển thị thứ ba được thay đổi dần.

FIG. 1



- (11) 71307 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-07353
(22) 25/12/2019
(30) 10-2019-0000284 02/01/2019 KR
(51) H01L -051/00; H01L -051/00; H01L -051/56; H01L -051/52; H01L -027/32
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) HEO, Jin Nyoung (KR); Lee, kilsung (KR); SOHN, Hoseok (KR); LEE, Yongseok (KR); LEE, Dong Woon (KR); JEON, Yusik (KR); CHOI, Beomgyu (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CỬA SỔ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM CỬA SỔ
(57) Sáng chế đề cập đến cửa sổ và thiết bị hiển thị bao gồm cửa sổ. Cửa sổ này bao gồm lớp đế và lớp phủ thứ nhất. Lớp phủ thứ nhất được bố trí ở bề mặt thứ nhất của lớp đế. Lớp phủ thứ nhất này là một lớp duy nhất. Lớp phủ thứ nhất bao gồm hợp chất gốc siloxan. Hợp chất gốc siloxan bao gồm flo và silic oxit

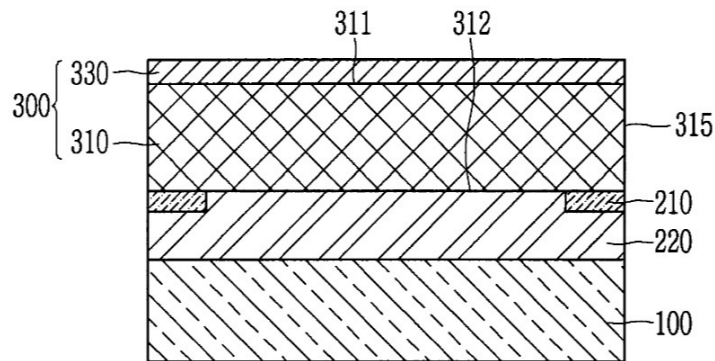


FIG.1

- (11) 71308 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-07364 (85) 26/12/2019
 (22) 17/09/2018 (86) PCT/CN2018/105999 17/09/2018
 (30) 201710917398.9 30/09/2017 CN (87) WO2019/062579 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) G09G 3/3233

(71) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) GAO, Xueling (CN); PENG, Kuanjun (CN); YANG, Chengchung (CN); ZOU, Xiangxiang (CN); QIN, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MẠCH ĐIỂM ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẠCH ĐIỂM ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập tới mạch điểm ảnh, phương pháp điều khiển mạch này và thiết bị hiển thị. Mạch điểm ảnh (10) bao gồm: mạch điều khiển (100), mạch ghi dữ liệu (200), mạch đặt lại thứ nhất (400), mạch điều khiển phát sáng thứ nhất (500), và chi tiết phát sáng (600). Mạch điều khiển (100) bao gồm đầu cực điều khiển (110), đầu cực thứ nhất (120), và đầu cực thứ hai (130), và được tạo kết cấu để điều khiển dòng điện điều khiển chảy qua đầu cực thứ nhất (120) và đầu cực thứ hai (130) để điều khiển chi tiết phát sáng (600) phát sáng. Mạch ghi dữ liệu (200) được tạo kết cấu để ghi tín hiệu dữ liệu (DATA) vào đầu cực điều khiển (110) của mạch điều khiển (100) đáp ứng với tín hiệu quét (GATE). Mạch điều khiển phát sáng thứ nhất (500) được tạo kết cấu để tác dụng điện áp thứ nhất (VDD) vào đầu cực thứ nhất (120) của mạch điều khiển (100) đáp ứng với tín hiệu điều khiển phát sáng thứ nhất (EM1). Mạch đặt lại thứ nhất (400) được tạo kết cấu để tác dụng điện áp đặt lại (VINT) vào đầu cực điều khiển (110) của mạch điều khiển (100) đáp ứng với tín hiệu đặt lại thứ nhất (RST1). Mạch điều khiển (100) ở trong trạng thái phân cực cố định khi điện áp đặt lại (VINT) và điện áp thứ nhất (VDD) cùng được áp dụng vào mạch điều khiển (100).

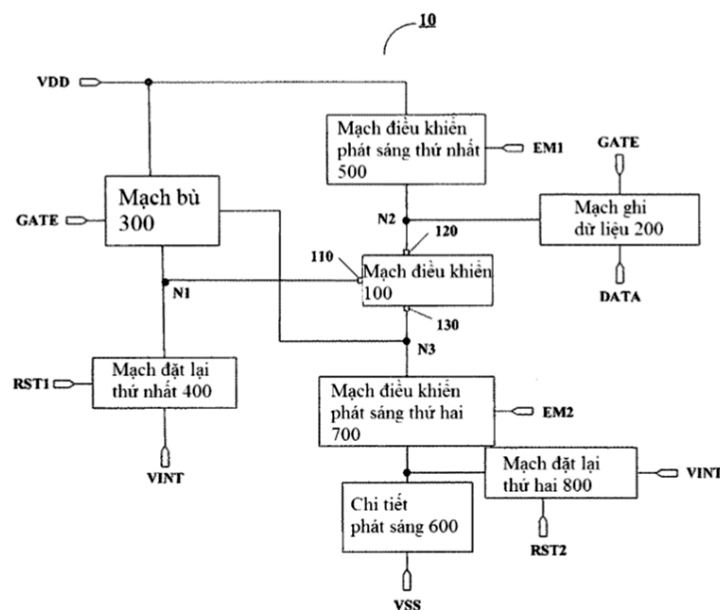


FIG. 2

- (11) 71309 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2019-07382 (85) 26/12/2019
- (22) 02/04/2019 (86) PCT/KR2019/003883 02/04/2019
- (30) 10-2018-0050513 02/05/2018 KR (87) WO2019/212152 07/11/2019
- 10-2018-0051156 03/05/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) **H04B 7/0417**; H04B 7/06; H04B 7/0452

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) YUN, Sunwoong (KR); KIM, Jinmin (KR); PARK, Sungjin (KR); CHOI, Jinsoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM ĐỂ TRUYỀN KHUNG PHẢN HỒI TRONG HỆ THỐNG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY (WLAN) VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN KHUNG PHẢN HỒI TRONG HỆ THỐNG WLAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền khung phản hồi trong hệ thống mạng cục bộ không dây (WLAN-wireless local area network). Cụ thể, trạm (STA-station) thứ nhất tạo ra khung phản hồi trên cơ sở tạo chùm nhiều người dùng (MU-multi user) nhiều đầu vào nhiều đầu ra (MIMO-multi input multi output). STA thứ nhất truyền khung phản hồi đến STA thứ hai. Khung phản hồi bao gồm thông tin liên quan đến bộ mang con phản hồi liên quan đến dải tần số được đặt trước và trường báo cáo tạo chùm cho tạo chùm MU-MIMO. Bộ mang con phản hồi bao gồm bộ mang con thứ nhất được truyền trước trong bộ mang con phản hồi và bộ mang con thứ hai để xác định chỉ số bộ mang con trên cơ sở giá trị nhóm liên quan đến khoảng bộ mang con. Trường báo cáo chùm bao gồm tỷ lệ tín hiệu đối với tiếng ồn (SNR-signal to noise ratio) thứ nhất của bộ mang con thứ nhất và SNR khác biệt thứ nhất của bộ mang con thứ hai. SNR khác biệt thứ nhất là khác biệt SNR giữa các bộ mang con liền kề nhau được bao gồm trong bộ mang con phản hồi.

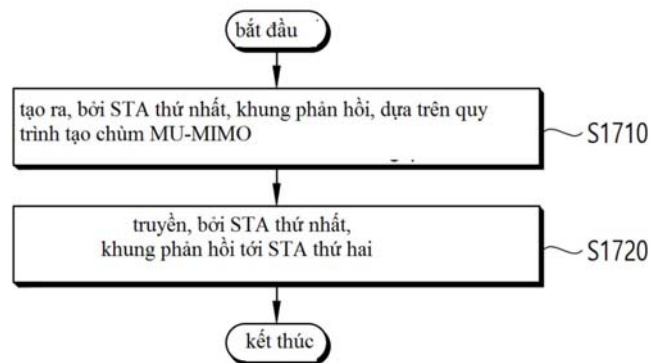


FIG.17

- (11) 71310 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-07385
 (22) 26/12/2019
 (30) 2018-247151 28/12/2018 JP
 (51) B65B 7/28; B65B 9/04; B65B 3/22
 (71) SHIBUYA PACKAGING SYSTEM CORPORATION (JP)
 58, Koh, Mamedahonmachi, Kanazawa-shi, Ishikawa 920-8681
 (72) Tomohiro TAKEMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐÓNG GÓI VẬT CHỨA

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đóng gói vật chứa bao gồm vật giữ để giữ vật chứa; bộ phận cung cấp vật chứa để cung cấp vật chứa cho vật giữ; bộ phận đổ đầy để đổ đầy đồ được chứa vào trong vật chứa; và bộ phận làm sạch để loại bỏ các cặn bám trên phần mép của vật chứa được đổ đầy đồ được chứa từ bộ phận đổ đầy. Bộ phận làm sạch bao gồm chi tiết phủ để phủ ngoại vi bên ngoài của phần mép của vật chứa; thiết bị nâng để di chuyển tương ứng chi tiết phủ lên và xuống so với vật chứa để chi tiết phủ phủ ngoại vi bên ngoài của phần mép của vật chứa; vòi phun để phun khí về phía phần mép của vật chứa để thổi vật chất bám dính ra; và dụng cụ hút để loại bỏ vật chất cặn bám ra khỏi bên trong của chi tiết phủ sau khi được thổi ra bởi vòi phun.

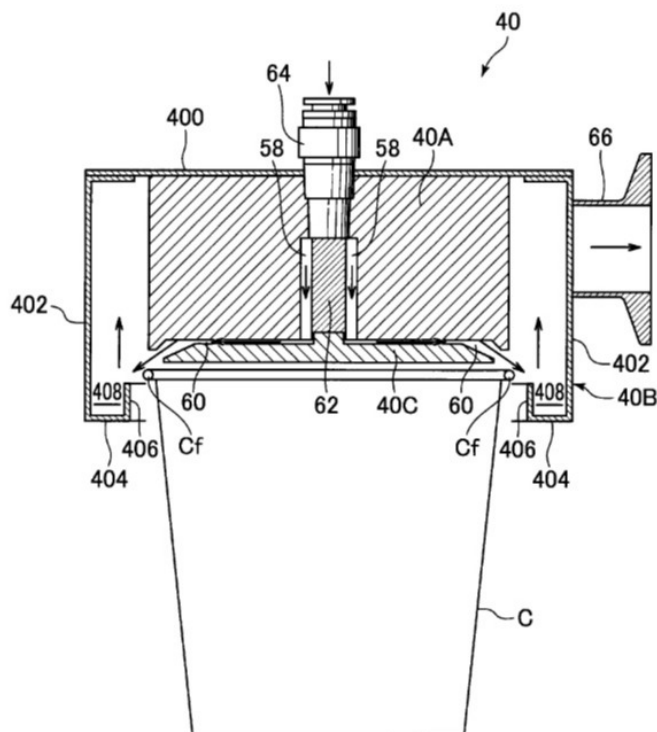


FIG.3

(11) 71311 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2019-07390

(22) 26/12/2019

(30) 2018-243467 26/12/2018 JP

2019-152287 22/08/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) B25J 17/02

(71) FINE TECHNO CO., LTD. (JP)

12-2, Nishi, Komaba-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

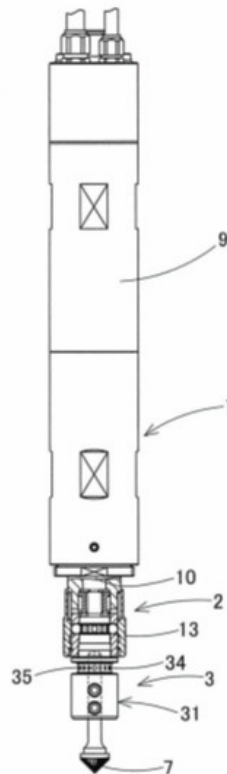
(72) Yoshihiro MIYATA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ THAY ĐỔI DAO Ở DỤNG CỤ GIA CÔNG

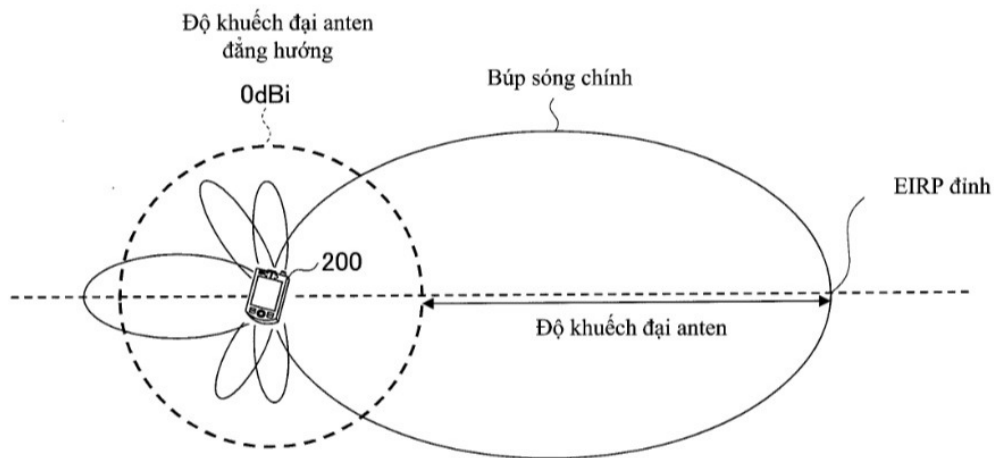
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thay đổi dao ở dụng cụ gia công mà có thể thay đổi dao tự động thông qua vận hành của cánh tay robot và có kích cỡ nhỏ, trong đó phần kẹp (2) ở thân chính của trục (1) được bố trí với nhiều bi kẹp (14), vòng kẹp (13) được sắp xếp để đẩy bi kẹp vào trong, và thành phần lò xo (19) được sắp xếp để đẩy vòng kẹp theo hướng kẹp. Phần chu vi ngoài của ống kẹp dao được bố trí với rãnh gắn tròn (34). Hốc chứa dao (8) được bố trí với phần lõm thích ứng (80) để tạo thích ứng cho ống kẹp dao (3). Phần lõm thích ứng (80) được bố trí với phần giữ gắn (81), gắn được với rãnh gắn (34) của ống kẹp dao và trong phạm vi phần giữ gắn, các phần áp dụng xoắn (82, 83) được bố trí để gắn được với rãnh gắn nhằm áp dụng lực xoắn vào ống kẹp dao khi ống kẹp dao được tách khỏi phần lõm thích ứng.

Fig.1



- (11) 71312 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-07393 (85) 26/12/2019
(22) 30/07/2018 (86) PCT/JP2018/028414 30/07/2018
(30) 2017-151737 04/08/2017 JP (87) WO2019/026831 07/02/2019
(51) H04W 16/28; H04B 7/06; H04W 88/02; H04W 52/18; H04W 52/30; H04B 1/04
(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan
(72) ANDOU, Kei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng truyền thông với thiết bị trạm gốc và thiết bị người dùng này bao gồm bộ truyền mà thực hiện việc truyền tới thiết bị trạm gốc trong khi thực hiện việc điều hướng chùm sóng nhờ sử dụng anten có tính định hướng; và bộ điều khiển mà điều khiển công suất truyền cực đại của việc truyền với điều hướng chùm sóng dựa trên độ khuếch đại của anten.

FIG.6



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 71313 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-07395 | (85) 26/12/2019 | |
| (22) 02/10/2018 | (86) PCT/JP2018/036859 | 02/10/2018 |
| (30) 2017-206157 | 25/10/2017 | JP (87) WO2019/082612 A1 |
| | | 02/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) *F16L 15/04; E21B 17/042*

(71) 1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)

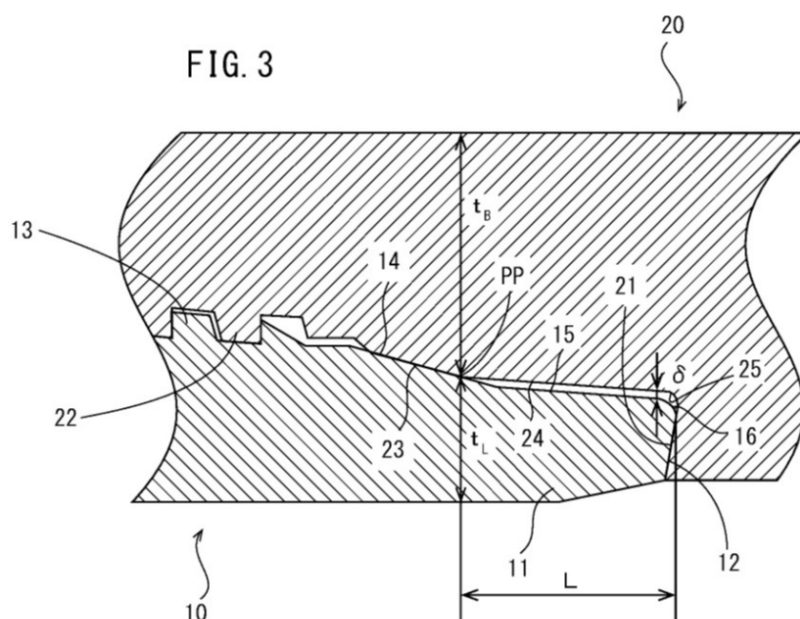
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 France

(72) SUGINO, Masaaki (JP); OKU, Yousuke (JP); INOSE, Keita (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHI TIẾT NỐI CÓ REN DÙNG CHO ỐNG THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối có ren dùng cho ống thép mà cải thiện độ bịt kín áp suất trong của nó trong khi vẫn duy trì được độ bịt kín áp suất ngoài cao của chi tiết nối có ren có phần mũi được sử dụng ở ống thép có đường kính và độ dày thành lớn. Ở chi tiết nối có ren dùng để nối các thân ống thép mà mỗi thân ống thép có đường kính ngoài bằng hoặc lớn hơn 7 inơ và độ dày thành bằng hoặc lớn hơn 0,7 inơ, biểu thức (1) trong phần mô tả được thỏa mãn và $t_B/t_L > 1,4$, trong đó δ [mm] khe hở giữa mặt ngoài của chốt nối và mặt trong của ổ ren khi lắp ráp khi đo tại đường biên giữa bề mặt côn của chốt nối và bề mặt tròn của chốt nối, D [inơ] là đường kính ngoài của thân ống thép, t [inơ] là độ dày thành của thân ống thép, L [mm] là khoảng cách giữa ngỗng trực, là vị trí nằm trong vùng tiếp xúc giữa bề mặt bịt kín của chốt nối và bề mặt bịt kín của ổ ren, mà gần nhất với đỉnh của chốt nối và đỉnh của chốt nối khi lắp ráp khi đo dọc theo hướng trục của ống, t_L [mm] là độ dày thành của chốt nối khi đo tại ngỗng trực và t_B [mm] là độ dày thành của ổ ren khi đo tại ngỗng trực.



(11) 71314 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2019-07396

(22) 26/12/2019

(30) 108200385 09/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

(51) A61H 39/04

(71) HOMEWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

No. 23, Gongye 1st Rd., Annan Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Chin-Hsing HSIEH (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MŨ BẮM HUYỆT

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ bấm huyết để bấm huyết các huyết định trước trên đầu của người dùng (1) bao gồm bộ phận che (2), bộ phận bấm huyết (3) và bộ phận buộc chặt (4). Bộ phận che (2) bao gồm thân che đầu (21), phần lưỡi trai (22), phần choàng (23), và phần che mặt (24). Bộ phận bấm huyết (3) bao gồm các phần bấm huyết (31-35) nhô ra dạng khối từ các bề mặt trong của thân che đầu (21) và phần choàng (24) và được tạo kết cấu để lần lượt tương ứng với các huyết định trước. Bộ phận buộc chặt (4) bao gồm bộ phận buộc chặt thứ nhất (41) và bộ phận buộc chặt thứ hai (42) lần lượt được bố trí trên phần choàng (23) và phần che mặt (24) và mà có thể mắc vào nhau theo cách tháo ra được. Phần che mặt (24) di chuyển được giữa trạng thái tháo ra và trạng thái mắc vào.

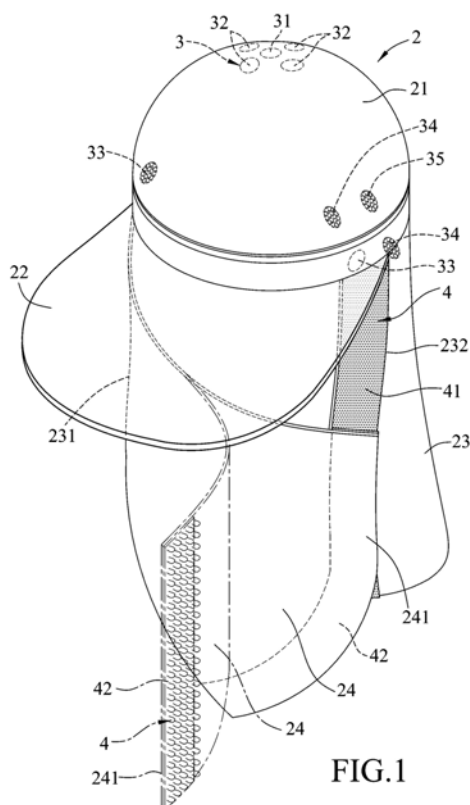


FIG.1

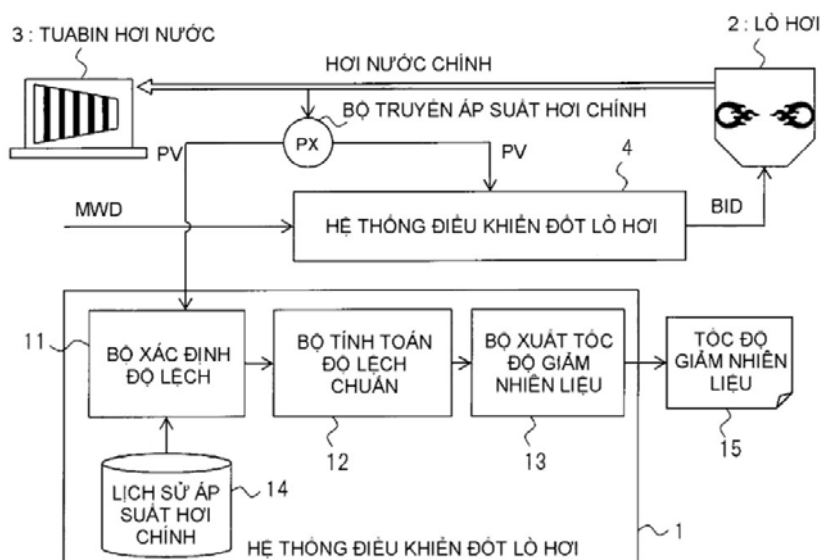
- (11) 71315 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-07406 (85) 26/12/2019
 (22) 18/05/2018 (86) PCT/JP2018/019302 18/05/2018
 (30) JP2017-114679 09/06/2017 JP (87) WO2018/225481 A1 13/12/2018

(51) F22B 35/00

- (71) 1. NIPPON YUSEN KABUSHIKI KAISHA (JP)
 3-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
 2. IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
 1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan
 3. NYK TRADING CORPORATION (JP)
 4-1, Hamamatsu-cho 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6134, Japan
 (72) Daisuke KAMIHASHIRA (JP); Kazunori TANIGUCHI (JP); Toru YAMASHITA (JP); Yuji OKAMURA (JP); Nobuhiro KASHIMA (JP); Kenichiro SUTOH (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
 (54) **HỆ THỐNG XUẤT TỐC ĐỘ GIẢM NHIÊN LIỆU, PHƯƠNG PHÁP XUẤT TỐC ĐỘ GIẢM NHIÊN LIỆU, VÀ THIẾT BỊ GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH XUẤT TỐC ĐỘ GIẢM NHIÊN LIỆU**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống xuất tốc độ giảm nhiên liệu để tính toán tốc độ giảm nhiên liệu được áp dụng vào hệ thống điều khiển đốt lò hơi gồm: bộ xác định độ lệch ghi lịch sử áp suất hơi chính đo được, tính độ lệch giữa lịch sử áp suất hơi chính và áp suất hơi chính đo được, xuất ra lịch sử áp suất hơi chính; bộ tính toán độ lệch chuẩn tính độ lệch chuẩn trên cơ sở lịch sử áp suất hơi chính được điều khiển được xuất ra bởi bộ xác định độ lệch; bộ xuất tốc độ giảm nhiên liệu tính toán tốc độ cải thiện độ lệch chuẩn, tính toán, xuất ra tốc độ giảm nhiên liệu, biểu thức tiêu chí này chỉ ra quan hệ giữa tốc độ cải thiện độ lệch chuẩn và tốc độ giảm nhiên liệu.

FIG. 1



- (11) 71316 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-07418 (85) 27/12/2019
(22) 25/05/2018 (86) PCT/US2018/034745 25/05/2018
(30) 62/512,002 27/05/2017 US (87) WO2018/222553 06/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2019

(51) **B33Y 30/00; B29C 64/171; B29C 64/20; B63C 1/02; B33Y 40/00; B63C 1/00; B29C 64/00; B29C 64/379**

(71) **LONE GULL HOLDINGS, LTD (US)**

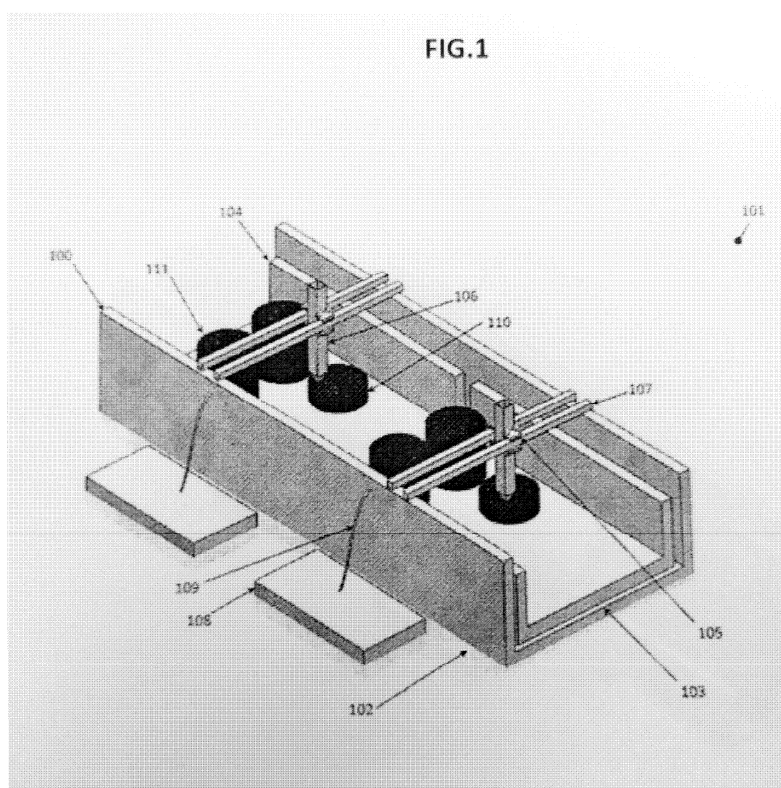
5331 SW MACADAM AVENUE SUITE 258-332, PORTLAND, OREGON 97239.

(72) PLACE, Daniel William (US); SHELDON-COULSON, Garth Alexander (US); MOFFAT, Brian Lee (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **TÀU CHẾ TẠO SẢN PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT BỒI ĐẬP**

- (57) Sáng chế đề cập đến tàu và phương pháp sản xuất, vận chuyển và triển khai các sản phẩm được sản xuất bồi đắp, trong đó tàu và phương pháp này cho phép chế tạo và triển khai có hiệu quả các sản phẩm được sản xuất bồi đắp trên và vào trong vùng nước. Các sản phẩm được sản xuất bồi đắp được sản xuất và/hoặc được chế tạo trực tiếp trên một tàu có thể tự hạ thấp xuống nước, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các sản phẩm nêu trên.



(11) 71317 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2019-07429

(22) 27/12/2019

(30) 16/240073 04/01/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2019

(51) A47C 3/00

(71) HAWORTH, INC. (US)

One Haworth Center, Holland, Michigan 49423, United States of America

(72) Peter J. Beyer (US); Kyle R. Fleet (US); Teresa A. Bellingar (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) GHẾ VĂN PHÒNG

- (57) Sáng chế đề cập tới ghế văn phòng chứa đế, bộ điều chỉnh được chiều cao kéo dài lên phía trên từ đế, kết cấu chỗ ngồi chứa phần chỗ ngồi sau và phần chỗ ngồi trước, và hệ thống liên kết kết nối bộ với kết cấu chỗ ngồi. Hệ thống liên kết được làm thích ứng để quay quanh trục kết cấu chỗ ngồi giữa vị trí được hạ thấp để phục vụ như là ghế làm việc và vị trí được nâng lên để phục vụ như là phần đỡ chỗ ngồi được nâng lên. Bố trí lưng tựa có thể mở rộng từ kết cấu chỗ ngồi. Trong vị trí được hạ thấp, các phần chỗ ngồi trước và phần chỗ ngồi sau cả hai đều được định hướng nói chung là nằm ngang. Trong vị trí được nâng lên, phần chỗ ngồi sau may có thể hơi nghiêng về phía trước và được định vị cao hơn trong vị trí được hạ thấp, và phần chỗ ngồi trước có thể mở rộng tại góc hướng xuống dưới so với phần chỗ ngồi sau.

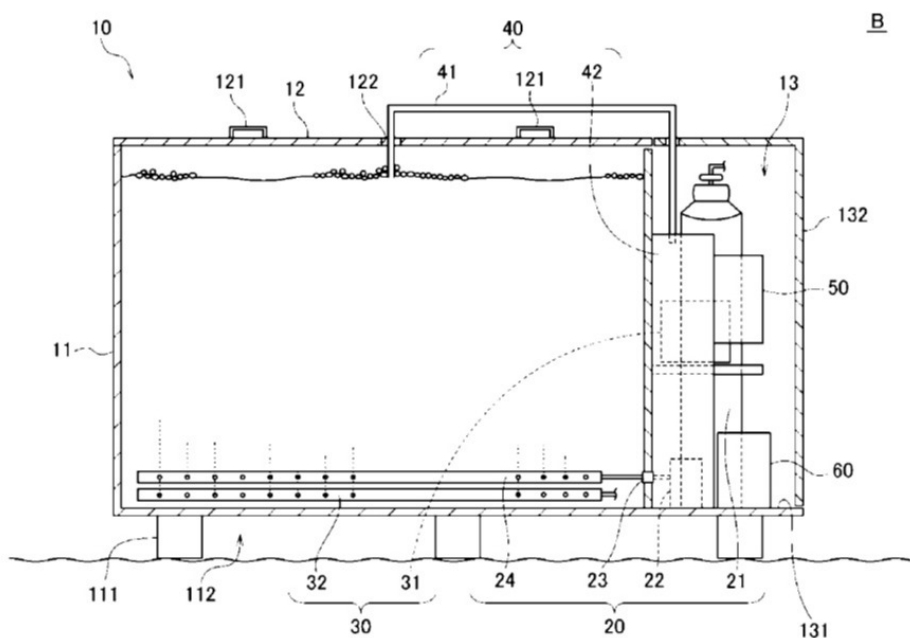


FIG. 2

- (11) **71318 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-07432** (85) 27/12/2019
(22) 27/06/2018 (86) PCT/US2018/039654 27/06/2018
(30) 62/525,937 28/06/2017 US (87) WO2019/005897 03/01/2019
(51) **C07K 16/08; C07K 16/28; A61P 31/20**
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA
(72) BRAY, Kevin, A. (US); DELFINO, Frank (US); FRANKLIN, Matthew, C. (US);
GARNOVA, Elena, S. (US); KIRSHNER, Jessica, R. (US); MACDONALD, Douglas
(US); OLSON, William (US); THURSTON, Gavin (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CÔ LẬP, CHẾ PHẨM DƯỢC
PHẨM, POLYNUCLEOTIT VÀ VECTO**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng nguyên được phân lập liên kết đặc biệt với biểu vị cấu tạo
của peptit virút u nhú người biểu hiện HLA-A2 (human papillomavirus-HPV) 16 E7
(peptit HPV 16E7), trong đó biểu vị cấu tạo này bao gồm một hoặc nhiều axit amin
SEQ ID NO: 537 được chọn từ nhóm bao gồm Y11,D14, L15,P17 và E18.

- (11) **71319 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-07433** (85) 27/12/2019
(22) 28/06/2018 (86) PCT/EP2018/067457 28/06/2018
(30) 17178439.0 28/06/2017 EP (87) WO2019/002486 A1 03/01/2019
(51) **A61K 9/00; A61P 31/22; A61K 31/4439**
(71) **AICURIS ANTI-INFECTIVE CURES GMBH (DE)**
Friedrich-Ebert-Str. 475, 42117 Wuppertal, Germany
(72) Yogeshwar Bachhav (IN); Susanne Bonsmann (DE); Tamara Pfaff (DE); Alexander Birkmann (DE); Karl Malcolm (IE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐẶT ÂM ĐẠO CHỨA PRITELIVIR VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT**
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đặt âm đạo giải phóng hợp chất chống virus. Cụ thể, sáng chế đề xuất vòng đặt âm đạo bao gồm ma trận giải phóng ít nhất một hợp chất có hoạt tính chống virus, đặc biệt là hợp chất chống Herpes N-[5-(aminosulfonyl)-4-methyl-1,3-thiazol-2-yl]-N-methyl-2-[4-(2-pyridinyl)phenyl]axetamid (muối Pritelivir) hoặc muối của chúng.

- (11) **71320 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2019-07440** (85) 27/12/2019
(22) 08/05/2018 (86) PCT/JP2018/017777 08/05/2018
(30) 2017-126635 28/06/2017 JP (87) WO2019/003645 03/01/2019
(51) **G01N 33/42; G01N 33/24; C08L 95/00; E01C 19/10**
(71) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD.** (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
(72) SEO Akira (JP); SANO Masahiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MẪU ĐỂ ĐÁNH GIÁ BITUM TÁI SINH VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP LÀM MẶT ĐƯỜNG ASPHAN TÁI
SINH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đánh giá mẫu để đánh giá bitum tái sinh mà bảo đảm tạo ra hỗn hợp làm mặt đường asphan tái sinh có chất lượng bằng hoặc hơn chất lượng của hỗn hợp bitum mới và phương pháp sản xuất hỗn hợp làm mặt đường asphan tái sinh.

[Giải pháp]

Bitum cũ (12) có trong các chất kết tụ tái sinh (1) và chất làm mới lại (21) để tái sinh mặt đường được trộn để tạo ra mẫu để đánh giá bitum tái sinh, hàm lượng của bùn có trong mẫu để đánh giá bitum tái sinh được đo, và chất lượng của hỗn hợp của bitum cũ (12) và chất làm mới lại (21) được đánh giá trên cơ sở kết quả đo.

- (11) 71321 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2019-07444 (85) 30/12/2019
- (22) 06/11/2018 (86) PCT/CN2018/114224 06/11/2018
- (30) PCT/CN2017/110533 10/11/2017 CN (87) WO2019/091378 A1 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) H04W 72/12; H04W 72/04

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, YaNan (CN); SHEN, Jia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu, trong đó phương pháp và thiết bị này có thể cải thiện được tính linh hoạt của truyền dữ liệu. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình bao gồm ít nhất một trong số các thông tin sau: thông tin chỉ ra vị trí bắt đầu truyền khối dữ liệu đường lên, thông tin chỉ ra vị trí kết thúc truyền khối dữ liệu đường lên, và thông tin định cấu hình tín hiệu tham chiếu để truyền khối dữ liệu đường lên; và theo thông tin cấu hình, thiết bị mạng nhận khối dữ liệu đường lên được gửi bởi thiết bị đầu cuối.

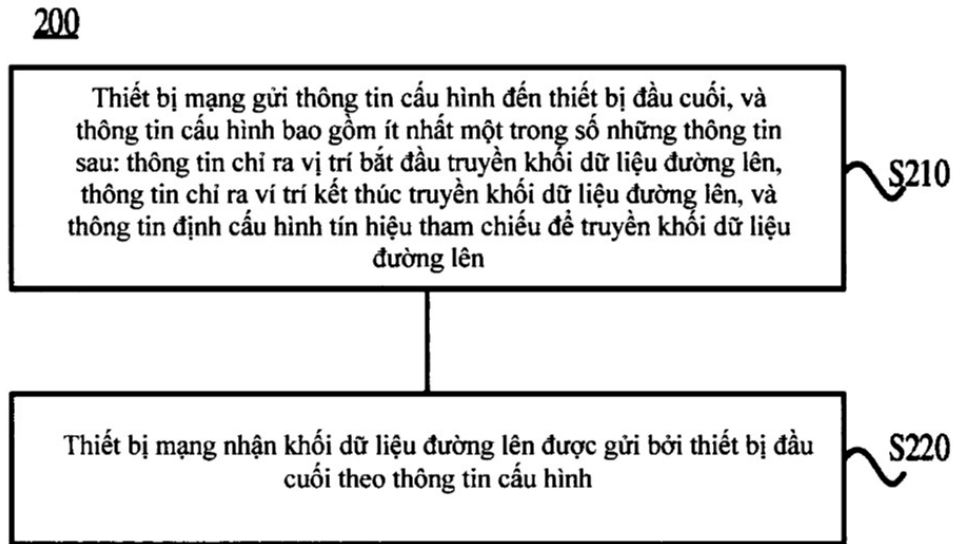


FIG. 2

- (11) 71322 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-07446 (85) 30/12/2019
 (22) 14/07/2017 (86) PCT/CN2017/093015 14/07/2017
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019 (87) WO2019/010705 A1 17/01/2019

(51) H04L 1/16

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.
 (CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, YaNan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN XÁC NHẬN PHẢN HỒI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin xác nhận phản hồi, liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp bao gồm: nhận bởi thiết bị đầu cuối thông tin điều khiển đường xuống gửi bởi thiết bị mạng truy cập, thông tin điều khiển đường xuống bao gồm trường thông tin thứ nhất và trường thông tin thứ hai, trong đó trường thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ ra mối quan hệ thời gian của thông tin xác nhận phản hồi tương ứng với thông tin điều khiển đường xuống và trường thông tin thứ hai được sử dụng để chỉ ra chỉ số giao đường xuống; và xác định, theo trường thông tin thứ nhất và trường thông tin thứ hai, số bit thứ nhất của thông tin xác nhận phản hồi được truyền trong đơn vị truyền mục tiêu. Trong các phương án, thiết bị đầu cuối xác định, theo trường thông tin thứ nhất và trường thông tin thứ hai được chỉ ra bởi thiết bị mạng truy cập, số bit tối đa của thông tin xác nhận phản hồi được truyền trong đơn vị truyền mục tiêu, để thiết bị đầu cuối có thể phản hồi đồng thời nhiều phần thông tin xác nhận phản hồi tới thiết bị mạng truy cập trong một đơn vị truyền mục tiêu theo số bit tối đa.

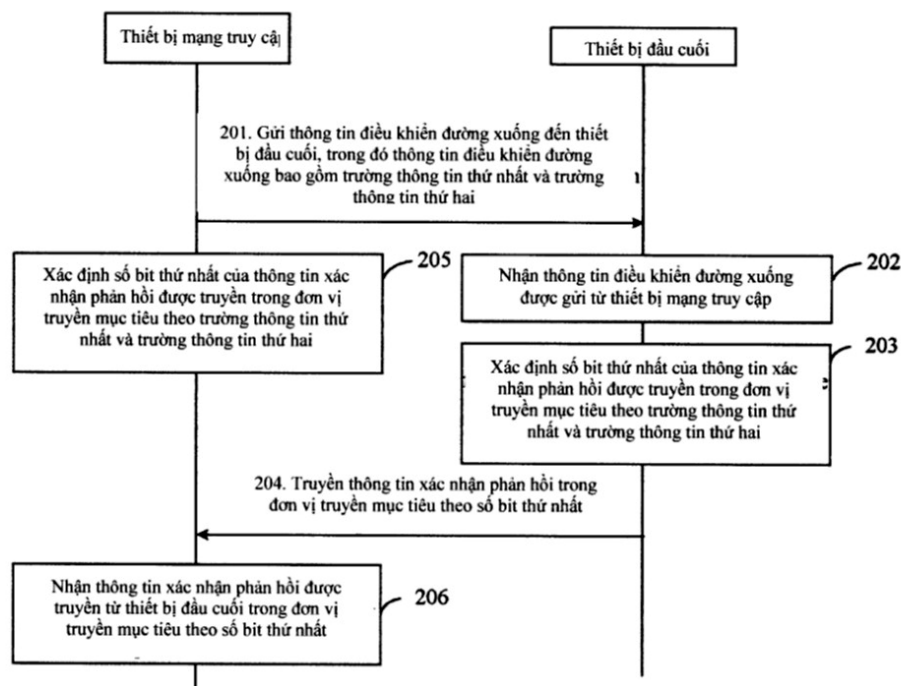


FIG. 2

- (11) 71323 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2019-07468 (85) 30/12/2019
 (22) 19/07/2018 (86) PCT/KR2018/008143 19/07/2018
 (30) 10-2017-0093605 24/07/2017 KR (87) WO2019/022434 31/01/2019
 10-2017-0167558 07/12/2017 KR
 (51) C07K 14/00; C12N 15/113
 (71) OLIPASS CORPORATION (KR)
 20th Floor, ACE Dongbaek Tower, 16-4, Dongbaekjungang-ro 16beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17015, Republic of Korea
 (72) JUNG, Daram (KR); PARK, Hye Mi (KR); HAN, Seon-Young (KR); KIM, Soyoun (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **DẪN XUẤT AXIT NUCLEIC PEPTIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT AXIT NUCLEIC PEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất axit nucleic peptit hướng đích vùng cắt nối 3' của tiền mARN tyrosinaza của người. Dẫn xuất axit nucleic peptit có khả năng gây ra biến thể cắt nối của mARN tyrosinaza của người ở tế bào và hữu dụng để điều trị một cách an toàn triệu chứng hoặc tình trạng của da có liên quan đến protein tyrosinaza của người khi dùng tại chỗ.

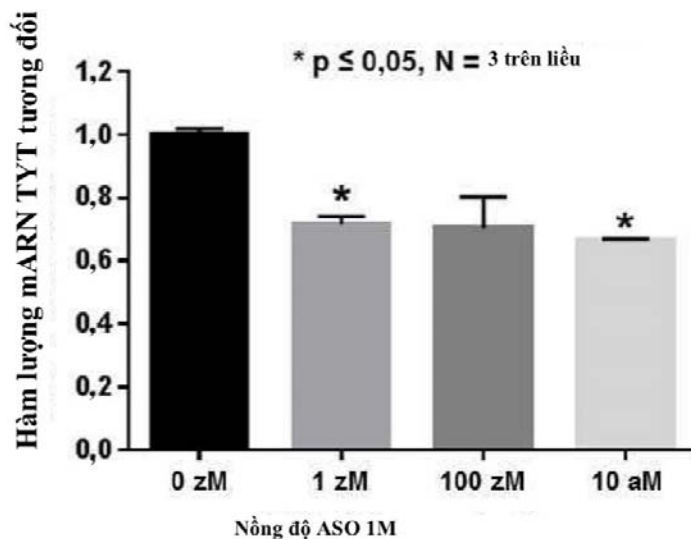


FIG.12

- (11) **71324 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2019-07480**
 (22) 30/12/2019
 (30) 16/246,540 13/01/2019 US
 (51) **F21V 9/02**
 (71) **INNOLUX CORPORATION (TW)**
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
 (72) LIN, Hsiao-Lang (TW); TSAI, Tsung-Han (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng. Thiết bị chiếu sáng này bao gồm tấm nền, các bộ chuyển đổi ánh sáng thứ nhất, và nguồn sáng. Nguồn sáng phát sáng đi qua các bộ chuyển đổi ánh sáng thứ nhất và tấm nền để tạo ra quang phổ thứ nhất bao gồm đỉnh chính nằm trong khoảng từ 520 nanomet (nm) đến 590 nm và đỉnh phụ thứ nhất nằm trong khoảng từ 430 nm đến 470 nm, và độ truyền thứ nhất của tấm nền tại bước sóng của đỉnh chính lớn hơn độ truyền thứ hai của tấm nền tại bước sóng của đỉnh phụ thứ nhất.

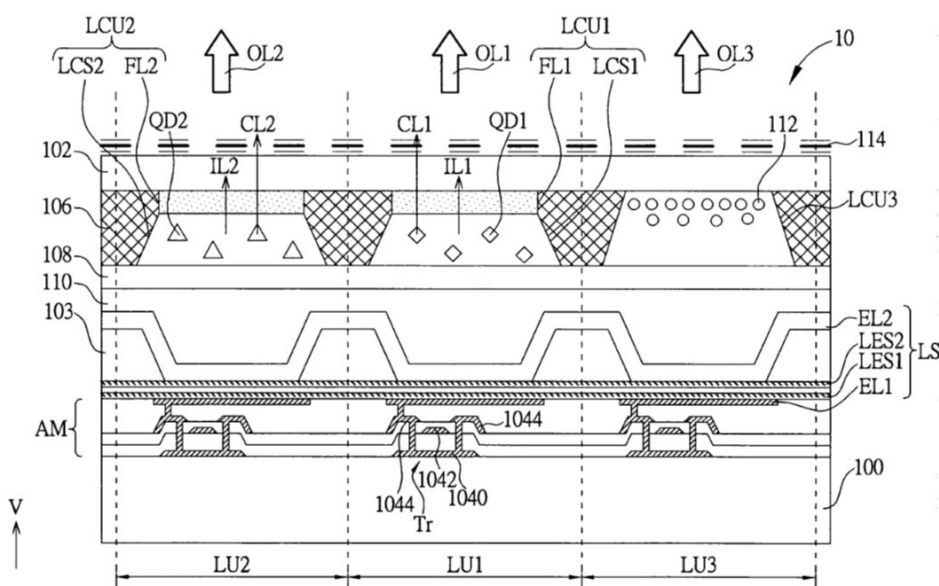


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 71325 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2019-07485 | (85) 31/12/2019 | |
| (22) 14/06/2018 | (86) PCT/KR2018/006725 | 14/06/2018 |
| (30) 10-2017-0076402 | 16/06/2017 KR (87) WO2018/230972 A1 | 20/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) *F16L 9/02; F16L 58/10; B21D 39/04; C09J 5/00*

(71) **BANG, MANHYUK (KR)**

20, Saneop-ro 39beon-gil, Jeongchon-myeon Jinju-si, Gyeongsangnam-do, 52845, Republic of Korea

(72) Bang, Manhyuk (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **ỐNG COMPOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống composit và phương pháp sản xuất ống này. Ống composit bao gồm ống thép (10) với giá thành thấp có độ bền cao, và ống thép không gỉ (30) có khả năng chống ăn mòn cao được lồng vào trong ống thép (10), lớp nhựa (50) hoặc lớp phủ được tạo ra trên bề mặt ngoài của ống thép giúp chống ăn mòn, nhờ đó mang lại cho ống composit các đặc điểm là có độ bền cao, giá thành thấp, khả năng chống ăn mòn cao và thích hợp với nước uống. Phương pháp sản xuất ống composit bao gồm các bước: (a) chuẩn bị ống thép (10) và ống thép không gỉ (30); (b) xử lý một đầu của ống thép không gỉ (30); (c) lồng ống thép không gỉ (30) vào ống thép (10); (d) xử lý đầu kia của ống thép không gỉ (30); (e) gia nhiệt và mở rộng ống thép không gỉ (30) và ống thép (10); và (f) phủ bề mặt bên ngoài của ống thép (10) bằng nhựa hoặc lớp phủ, trong đó đầu ống thép không gỉ (30) được xử lý ở các bước (b) và (d) để che phủ mặt đầu cuối (11) của ống thép (10) hoặc che phủ mặt đầu cuối (11) và bề mặt trên (12) của đầu ống thép, ống thép (10) được tác động lực mạnh hơn để quay trở lại đường kính ban đầu sau khi mở rộng so với ống thép không gỉ (30), và ống thép không gỉ (30) có độ dày trong khoảng từ 5% đến 50% độ dày của ống thép (10).

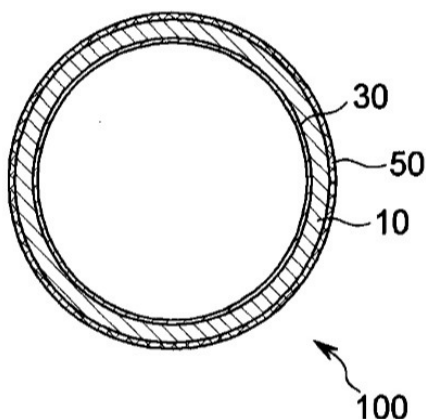


FIG.2

- (11) 71326 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-07506 (85) 31/12/2019
(22) 11/06/2018 (86) PCT/EP2018/065337 11/06/2018
(30) 10 2017 113 259.7 16/06/2017 DE (87) WO2018/228987 20/12/2018
(51) A61N 1/32; A61N 5/06; A61N 2/02
(71) HEALY INTERNATIONAL AG (DE)
Darritzer Str. 6, Kränzlin, 16818, Germany
(72) Marcus SCHMIEKE (DE); Andreas HILBURG (DE); Matthias KRZIZAN (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TẠO RA CÁC TÍN HIỆU ĐIỆN, TỪ TRƯỜNG VÀ/HOẶC ĐIỆN TỪ ĐỂ ĐIỀU TRỊ CƠ THỂ NGƯỜI, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra tín hiệu điện, từ trường và/hoặc điện từ, ở các tần số điều trị khác nhau, có thể được sử dụng để điều trị cơ thể người, phần tử nhiễu điện tử 22 được cung cấp như một phương tiện để cung cấp tín hiệu nhiễu, mà tín hiệu nhiễu này có thể được sử dụng để lựa chọn tần số điều trị, các tính chất của phần tử nhiễu điện tử ít nhất phụ thuộc một phần vào ít nhất một phát xạ bức xạ sinh lý của cơ.

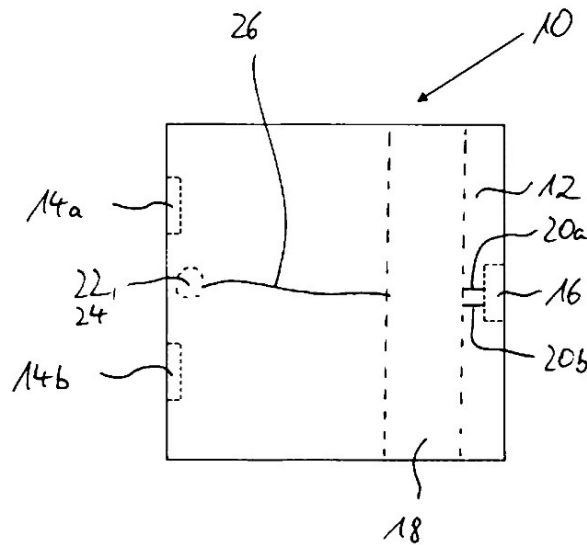


Fig. 1

- (11) 71327 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2019-07522 (85) 31/12/2019
(22) 02/08/2018 (86) PCT/JP2018/029075 02/08/2018
(30) 2017-152679 07/08/2017 JP (87) WO2019/031388 A1 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) **D04B 21/12; D01F 8/04; A01N 25/34; A01P 7/04**

(71) **NBC MESHTEC INC. (JP)**

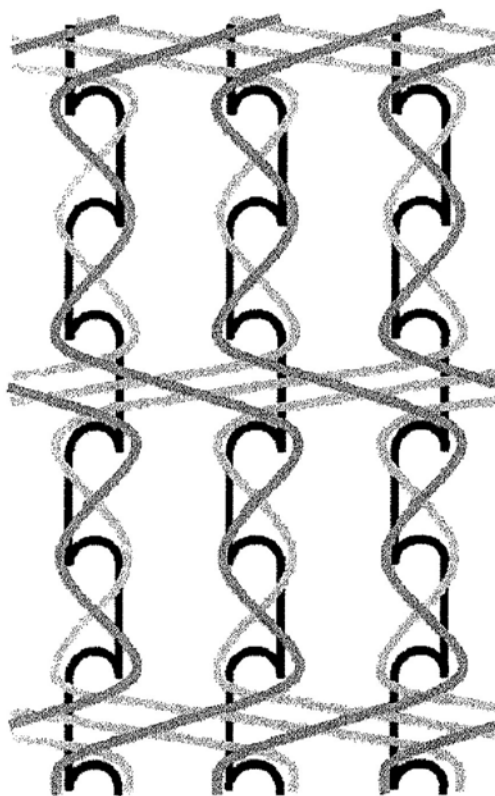
50-3, Toyoda 2-chome, Hino-shi, Tokyo 1910053 Japan

(72) AMEMIYA, Yosuke (JP); MOTOJIMA, Nobukazu (JP); NAKAYAMA, Tsuruo (JP)

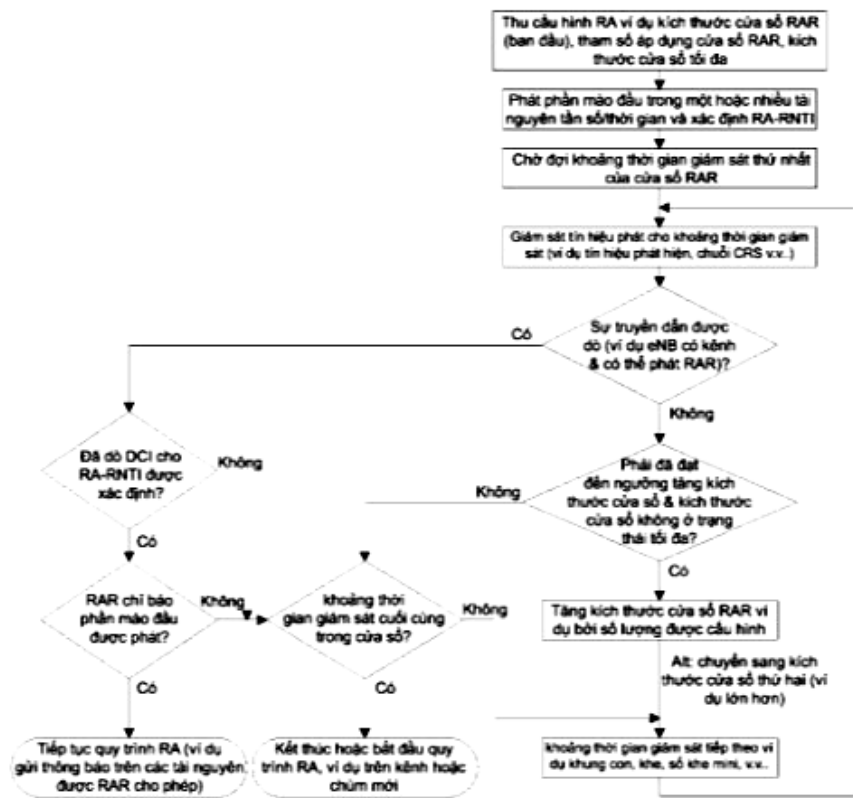
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **VẬT PHẨM DỆT KIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm dệt kim mà thể hiện khả năng xua đuổi côn trùng với sự suy giảm của các đặc tính cơ học của vật phẩm dệt kim được giới hạn. Sáng chế đề cập đến vật phẩm dệt kim gồm nhiều sợi, một số sợi này là sợi ghép được hợp thành từ nhiều sợi đơn và chứa chất xua đuổi côn trùng. Mỗi sợi đơn có thể bao gồm cấu trúc lõi-vỏ có phần lõi chứa chất xua đuổi côn trùng và được tạo thành từ nhựa nhiệt dẻo, và phần vỏ mà bao phủ phần lõi và được tạo thành từ nhựa nhiệt dẻo. Vật phẩm dệt kim có kết cấu vải sa có thể được sử dụng làm vật phẩm dệt kim này. Một số sợi có thể được sử dụng dưới dạng sợi không phải là sợi khâu mắt xích trong kết cấu vải sa.



- (11) **71328 A** (43) 27/07/2020
- (21) **1-2020-00016** (85) 02/01/2020
- (22) 14/06/2018 (86) PCT/US2018/037546 14/06/2018
- (30) 62/519,535 14/06/2017 US (87) WO2018/232123 20/12/2018
- 62/590,875 27/11/2017 US
- (51) **H04W 74/08**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Arnab ROY (IN); Janet A. STERN-BERKOWITZ (US); J. Patrick TOOHER (CA); Alpaslan DEMIR (US); Moon-il LEE (KR); Muhammad U. FAZILI (US); Kevin T. WANUGA (US); Sanjay GOYAL (IN); Mihaela BELURI (US); Scott M. NEWTON (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT PHẢN HỒI TRUY CẬP NGẪU NHIÊN HOẶC TÍN HIỆU THAM CHIẾU**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị được công bố cho các quy trình kênh truy nhập ngẫu nhiên (RACH) trong phổ không được cấp phép. Bộ thu /phát không dây (WTRU) có thể giám sát phản hồi truy nhập ngẫu nhiên (RAR) hoặc tín hiệu tham chiếu (RS), ví dụ: trong cửa sổ RAR. WTRU có thể xác định liệu RS có được thu số lần ngưỡng hay không, ví dụ: nếu RAR không được thu. WTRU có thể tiếp tục giám sát RAR hoặc RS, ví dụ: nếu RS không thu số lần ngưỡng và cửa sổ RAR không ở kích thước cửa sổ RAR tối đa.



HÌNH 2

- (11) **71329 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-00021** (85) 02/01/2020
(22) 21/06/2018 (86) PCT/US2018/038775 21/06/2018
(30) 62/523,481 22/06/2017 US (87) WO2018/237157 27/12/2018
62/636,510 28/02/2018 US
- (51) **A61K 39/395**; A61K 39/00; C07K 16/28; A61K 39/40; A61K 31/495
(71) 1. **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
2. **SURFACE ONCOLOGY, INC.** (US)
50 Hampshire Street, 8th Floor, Cambridge, MA 02139, United States of America
(72) BROCK, Ansgar (DE); CREMASCO, Viviana (US); SABATOS-PEYTON, Catherine, Anne (US); DRANOFF, Glenn (US); PRINZ, Bianka (DE); THOMAS, Jerry, M. (US); CHAPPEL, Scott (US); LAKE, Andrew (US); PATERSON, Alison (ZA); O'CONNOR, Rachel, W. (US); WARREN, Michael (US); HOLLAND, Pamela (US); SUBRAMANIAN, Kulandayan, Kasi (IN); FJAELLSKOG, Marie-Louise (SE); BUSSIÈRE, Dirksen (US); WOLDEGIORGIS, Mikias (US); SHU, Wei (US); VENABLE III, John, Delmas (US); GLADSTONE, Michael (US); HILL, Jonathan (CA); MILLER, Christine (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHÂN TỬ KHÁNG THỂ ĐỐI VỚI CD73 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến phân tử kháng thể mà gắn kết với CD73. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm và dược phẩm chứa kháng thể này.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 71330 A | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-00022 | (85) 02/01/2020 | | |
| (22) 20/06/2018 | (86) PCT/AU2018/050607 | | 20/06/2018 |
| (30) 2017902350 | 20/06/2017 | AU | (87) WO2018/232450 |
| | | | 27/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020

(51) *A61N 1/39; A61N 1/04*

(71) **CELLAED LIFE SAVER PTY LTD (AU)**

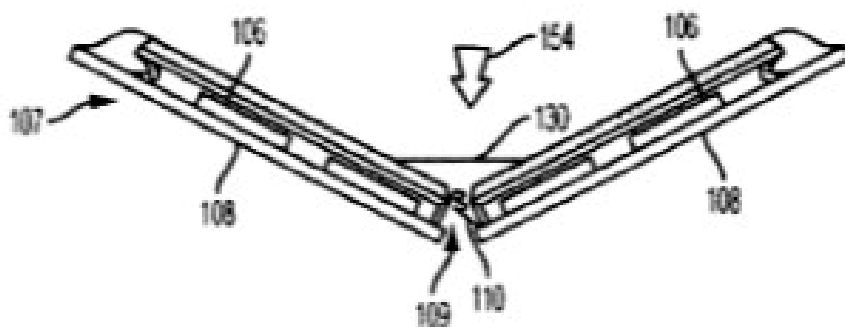
CellAED IP Holding Unit Trust 1 Lesley Close Elanora Heights NSW 2101 (AU)

(72) TEBER, Erol (AU); CASEY, Donovan (AU)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ KHỬ RUNG TIM BÊN NGOÀI TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG MỘT LẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy khử rung tim bên ngoài tự động (AED) cầm tay có hệ số hình dạng nhỏ bao gồm bộ điều khiển, mạch nạp và mạch xả để xả tụ điện bằng cách sử dụng một cặp miếng điện cực tương ứng. Máy khử rung tim theo sáng chế có thể tách thành hai phần ở đường chia đôi. Mỗi phần có thể có một miếng điện cực tương ứng trên các mặt trên của nó để tiếp xúc điện với ngực. Dây hoàn chỉnh mạch có thể hoàn tất mạch điện giữa hai phần. Máy khử rung tim có thể bao gồm lớp bóc ra che phủ cả hai điện cực liền kề. Lớp bóc ra được dính với tấm ở các mép chu vi của nó. Như vậy, khi áp lực được tác dụng đến đường chia đôi, tấm gãy thành hai phần và lớp bóc đồng thời bóc ra khỏi các phần. Theo cách này, máy khử rung tim có thể được triển khai nhanh bằng một thao tác bẻ gãy.



HÌNH 12

- (11) **71331 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-00023** (85) 02/01/2020
(22) 20/07/2018 (86) PCT/IB2018/055425 20/07/2018
(30) 102017000087359 28/07/2017 IT (87) WO2019/021135 A1 31/01/2019
(51) **A61K 31/194; A61P 21/00; A61P 9/04; A61K 31/198**
(71) **PROFESSIONAL DIETETICS INTERNATIONAL S.R.L. (IT)**
Via Ciro Menotti 1/A, 20129 Milano, Italy
(72) GIORGETTI, Paolo Luca Maria (IT)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ THỨC ĐẨY TĂNG SINH TY THỂ VÀ CẢI THIỆN
CHỨC NĂNG CỦA TY THỂ CHO ĐỐI TƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để thúc đẩy tăng sinh ty thể và cải thiện chức năng của ty thể cho đối tượng, chế phẩm này bao gồm hoạt chất, hoạt chất này có chứa các axit amin leuxin, isoleuxin, valin, threonin, lysin và axit xitric, axit succinic, axit malic.

- (11) **71332 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-00040** (85) 02/01/2020
(22) 29/05/2018 (86) PCT/JP2018/020601 29/05/2018
(30) 2017-110052 02/06/2017 JP (87) WO2018/221529 06/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020

(51) **A61K 8/36; A61K 8/34; A61K 8/39; A61Q 19/10; A61K 8/46; A61K 8/73; A61K 8/81; A61K 8/86; A61K 8/19; A61K 8/44**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

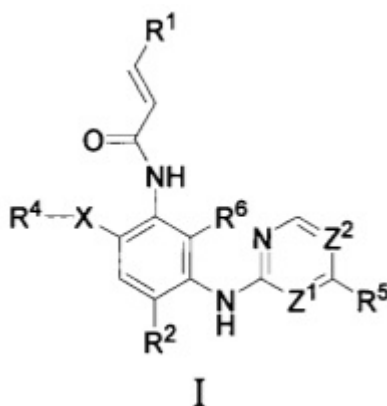
(72) Shingo OZAKI (JP); Takashi MASUI (JP); Wataru MATSUDA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẤT TẨY SẠCH DA DẠNG LÔNG, PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG VÀ SẢN XUẤT CHẤT TẨY SẠCH DA DẠNG LÔNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất tẩy sạch da dạng lông chứa các thành phần (A), (B), (C), (D), (E) và (F) sau đây:
- (A) 5 đến 18% khối lượng của muối của axit béo,
 - (B) 2,2 đến 7% khối lượng của chất hoạt động bề mặt anion khác ngoài thành phần (A),
 - (C) 0,2 đến 4% khối lượng của chất hoạt động bề mặt lưỡng tính,
 - (D) 0,2 đến 7% khối lượng của muối cacbonat,
 - (E) 0,1 đến 10% khối lượng của polyol, và
 - (F) nước,
- trong đó tỷ khối của thành phần (B) so với thành phần (C), (B)/(C), nằm trong khoảng từ 5/3 đến 10.

- (11) 71333 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00045 (85) 03/01/2020
 (22) 13/06/2018 (86) PCT/CN2018/091114 13/06/2018
 (30) 201710445095.1 13/06/2017 CN (87) WO2018/228446 A1 20/12/2018
 (51) C07D 403/04; A61K 31/416; A61K 31/497; A61K 31/506; C07D 417/04; A61P 35/00; A61P 35/02; A61K 31/381; A61K 31/54
 (71) BEIJING ADAMADLE BIOTECHNOLOGY LIMITED LIABILITY COMPANY (CN)
 Room 601, 6F Building A, 2 Lizezhonger Road Chaoyang District, Beijing 100102-China
 (72) ZHANG Peilong (CN); SHI Hepeng (CN); LAN Wenli (CN); SONG Zhitao (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT AMINOPYRIMIDIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất aminopyrimidin có công thức (I):



Hợp chất này là chất ức chế thụ thể yếu tố sinh trưởng biểu bì (EGFR) kinaza. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dược và phương pháp điều chế hợp chất này.

- (11) 71334 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00073 (85) 03/01/2020
(22) 12/07/2019 (86) PCT/KR2019/008683 12/07/2019
(30) 10-2018-0081910 13/07/2018 KR (87) WO 2020/013672 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

(51) **C12N 1/20; A23L 33/135; A61K 35/747; C12R 1/25; A61P 31/14; A23K 10/16; A61K 8/99**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KIM, Hee-Yeon (KR); MOON, Ho Jin (KR); SON, Kyu Yeol (KR); LEE, Kyung Min (KR); JANG, Yoon Tack (KR); KIM, Sung Hun (KR); BAE, Gi Duk (KR); KIM, Bong Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHỦNG LACTOBACILLUS PLANTARUM CJLP475 VÀ CHỦNG LACTOBACILLUS PLANTARUM CJLP243, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PROBIOTIC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chủng *Lactobacillus plantarum* CJLP475 được lưu giữ dưới số đăng ký KCCM12287P; và chủng *Lactobacillus plantarum* CJLP243 được lưu giữ dưới số đăng ký KCCM11045P, và phương pháp điều chế chế phẩm probiotic.

- (11) 71335 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00095 (85) 06/01/2020
 (22) 09/08/2018 (86) PCT/US2018/046129 09/08/2018
 (30) 15/674,495 10/08/2017 US (87) WO2019/032909 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2020

(51) C09K 11/02; C09K 11/61

(71) CURRENT LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)

1975 Noble Rd., Building 338, Nela Park, East Cleveland, Ohio 44112, United States of America

(72) Fangming DU (US); Clark David NELSON (US); Sara Anne KROSSCHELL (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ QUẦN THỂ CÁC HẠT PHOTPHO PHỦ

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế quần thể các hạt photpho phủ. Quy trình này bao gồm bước kết hợp các hạt photpho có công thức I: $A_x [MF_y]:Mn^{4+}$ với dung dịch thứ nhất chứa hợp chất có công thức II: $A_x[MF_y]$ để tạo thành dịch huyền phù, trong đó A là Li, Na, K, Rb, Cs, hoặc dạng kết hợp của chúng; M là Si, Ge, Sn, Ti, Zr, Al, Ga, In, Sc, Hf, Y, La, Nb, Ta, Bi, Gd, hoặc dạng kết hợp của chúng; x là giá trị tuyệt đối của điện tích của ion $[MF_y]$; và y là 5, 6 hoặc 7. Quy trình này còn bao gồm bước kết hợp dung dịch thứ hai chứa nguồn ion A^+ với dịch huyền phù này.

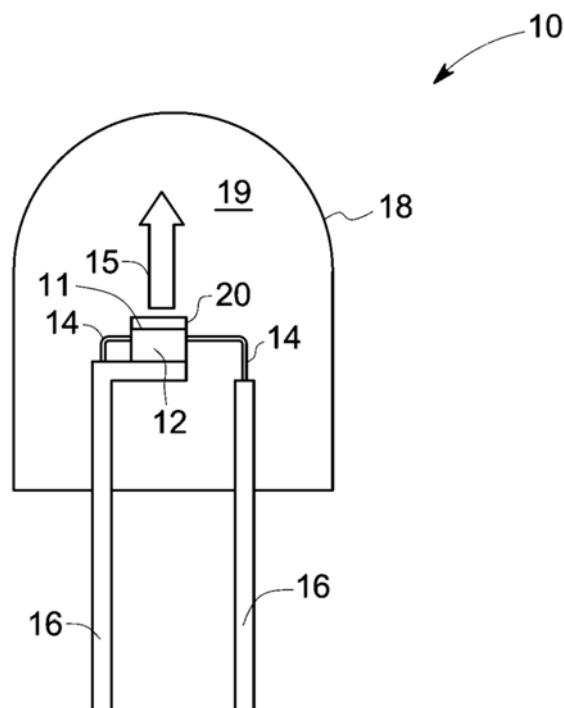


FIG. 1

- (11) 71336 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00096
(22) 06/01/2020
(30) 201910015445.X 08/01/2019 CN
(51) **B65D 47/00**
(71) **DING, YAOWU** (CN)
No.55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400, China
(72) DING, Yaowu (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **NẮP ĐỊNH LƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp định lượng, nắp này bao gồm: thân dạng cốc mà được nối với phần lỗ ra của vật chứa, lỗ mở mà được tạo ra ở đáy cốc của thân dạng cốc; chi tiết nắp nối theo kiểu mở được với thân dạng cốc; và bộ phận đóng kín mà khớp với đáy cốc của thân dạng cốc, bộ phận đóng kín này được nối vào chi tiết nắp và được di chuyển kết hợp với chi tiết nắp để có thể chuyển đổi ít nhất giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai như sự di chuyển chi tiết nắp, trong đó ở vị trí thứ nhất, lỗ mở được mở sao cho thành phần trong vật chứa có thể chảy vào thể tích bên trong của thân dạng cốc, và ở vị trí thứ hai, lỗ mở được đóng bởi bộ phận đóng kín. Nắp định lượng dễ dàng hoạt động và còn có thể cho phép định lượng chính xác.

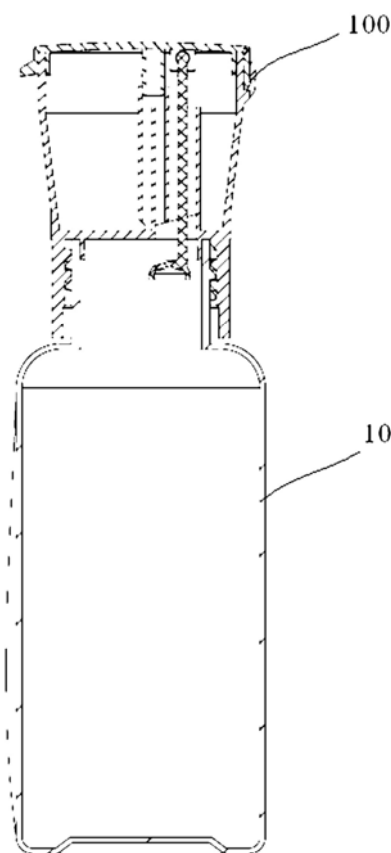


FIG.1

- (11) 71337 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00101 (85) 06/01/2020
 (22) 25/06/2018 (86) PCT/JP2018/024012 25/06/2018
 (30) 2017-124682 26/06/2017 JP (87) WO2019/004128 03/01/2019
 (51) A61J 3/00; A61J 1/05; A61J 1/20
 (71) SHINKO CHEMICAL CO., LTD. (JP)
 4, Fujieminami 2-chome, Kanazawa-shi, Ishikawa 920-0346, Japan
 (72) SAITO, Isao (JP); TOKUDA, Junya (JP); YAMADA, Hideki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG HÒA TAN TẠI THỜI ĐIỂM SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống hòa tan tại thời điểm sử dụng mà hòa tan chất đã định trước bên trong viên nang bằng dung dịch tại thời điểm sử dụng. Hệ thống hòa tan tại thời điểm sử dụng 1 bao gồm bộ phận giữ viên nang 3 và bộ phận giữ dung dịch 4. Bộ phận giữ viên nang 3 bao gồm phần mở thứ nhất và phần kim thứ nhất và tạo thành buồng chứa viên nang mà có thể chứa viên nang 6. Bộ phận giữ dung dịch 4 bao gồm phần đầu đóng, phần mở thứ hai, và phần kim thứ hai, mà trượt được trong khoảng không bên trong và có lối đi của dung dịch, và tạo thành buồng dung dịch. Bộ phận giữ viên nang 3 và bộ phận giữ dung dịch 4 được làm khít với nhau theo cách trượt được ở trạng thái trong đó các đầu dẫn kim của phần kim thứ nhất và thứ hai đối diện với nhau, và ở giữa các đầu dẫn kim, viên nang 6 được định vị. Thiết bị phun 2 mà bao gồm cơ cấu đẩy ra hai lần được làm khít với bộ phận giữ viên nang 3. Cơ cấu này bao gồm đòn bẩy chạy dọc theo cần pit-tông, lò xo ở giữa nắp đầu mút thấp hơn và cần pit-tông, và vấu lồi. Đòn bẩy này bao gồm bộ phận dừng mà bị khóa với ống máng bằng việc đẩy ra thứ nhất, phần thấp hơn của đòn bẩy mà có thể gắn kết với vấu lồi, ngạnh đòn bẩy, và các phần có rãnh khía.

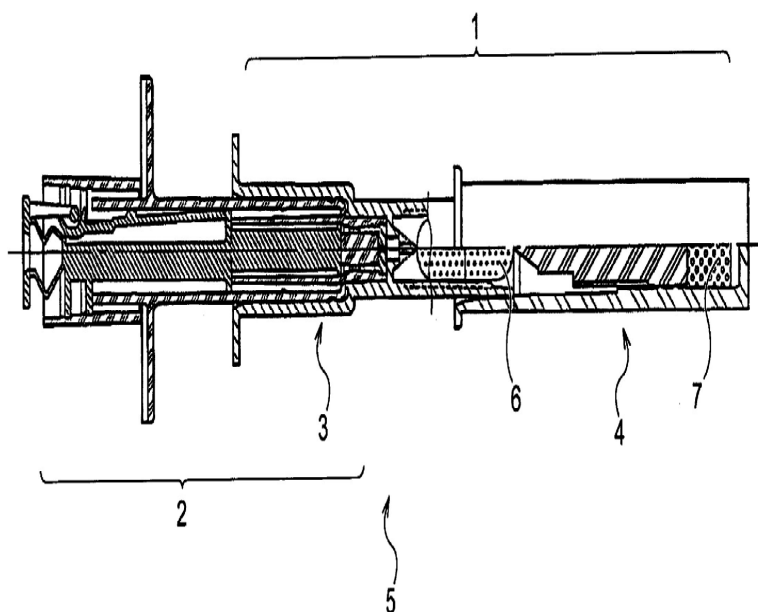
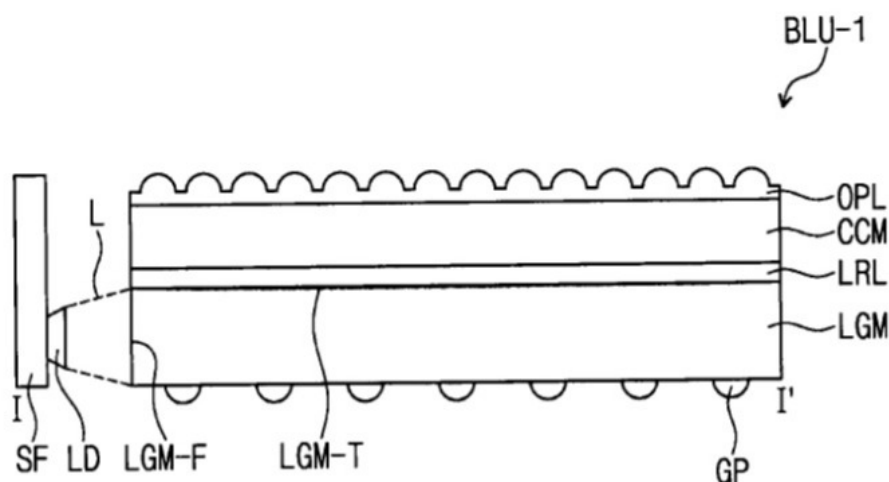


FIG.1

- (11) **71338 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-00117**
(22) 07/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/06/2020
(51) **C08K 13/08**
(71) **CÔNG TY TNHH ERE SÀI GÒN (VN)**
207/63E Hồ Học Lãm, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cho Seung Hoon (KR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **HẠT NANO KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NANO KHÁNG KHUẨN NÀY**
- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực ứng dụng kỹ thuật dung hợp, cụ thể đề cập đến hạt nano kháng khuẩn, cụ thể hạt nano kháng khuẩn bao gồm:
Đông nano: 5%;
Hạt nhựa PP: 95%.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nano kháng khuẩn nêu trên.

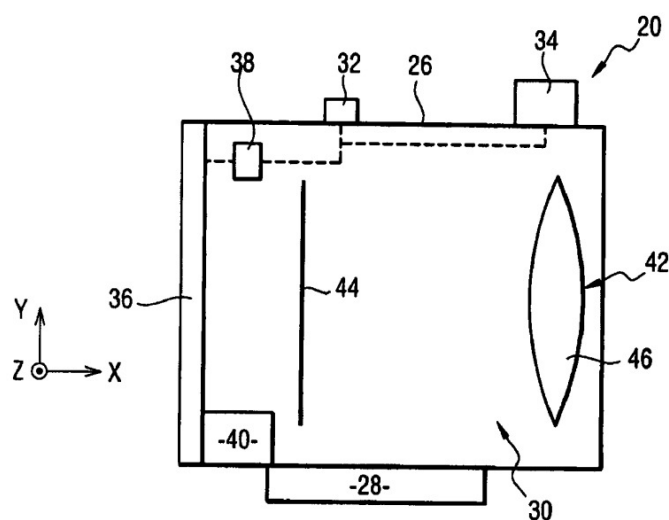
- (11) 71339 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00128
 (22) 07/01/2020
 (30) 10-2019-0008046 22/01/2019 KR
 (51) G02F 001/1335
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) HO LIM (KR); Kaeun KIM (KR); Taemin KIM (KR); Duckjong SUH (KR);
 Bongsung SEO (KR); Seulgee LEE (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) BỘ PHẬN ĐÈN NỀN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG BAO GỒM
 BỘ PHẬN NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đèn nền bao gồm: bộ phận dẫn sáng bao gồm bề mặt tới mà ánh sáng tới bề mặt này và bề mặt thoát mà ánh sáng được phát ra từ bề mặt này; nguồn sáng liền kề với bề mặt tới của bộ phận dẫn sáng và được tạo kết cấu để phát ra ánh sáng; lớp có độ khúc xạ thấp được bố trí ở bề mặt thoát của bộ phận dẫn sáng; lớp chuyển đổi màu được bố trí trên lớp có độ khúc xạ thấp; và lớp quang học được bố trí trên lớp chuyển đổi màu, trong đó lớp quang học có độ cứng bút chì lớn hơn hoặc bằng 4H.

FIG. 2



- (11) 71340 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00129 (85) 07/01/2020
 (22) 13/06/2018 (86) PCT/EP2018/065701 13/06/2018
 (30) 17 70622 13/06/2017 FR (87) WO2018/229149 20/12/2018
 (51) **F41G 1/30; G02B 27/01; G02B 23/14; F41G 1/32; F41G 3/16**
 (71) 1. **H.T CONSULTANT (LU)**
 17 boulevard Roosevelt, 2450 Luxembourg, Luxembourg
 2. **SOFTBOX MADEIRA UNIPessoal, LDA (PL)**
 Edifício Marina Club, Avenida Arriaga, 73 (1er étage, salle 105), paroisse de Sé,
 Funchal, Portugal
 3. **GAL S.L. LTD (IL)**
 Sturman 8 Herzeliya 4631108, Israel
 (72) SEZNEC-SERPAGGI, Francis (FR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KÍNH NGẮM ĐỂ SỬ DỤNG VÀO BAN NGÀY VÀ BAN ĐÊM VÀ SÚNG CẦM TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kính ngắm (20) nhằm được sử dụng vào ban ngày và ban đêm, kính ngắm (20) bao gồm: khớp nối (28) dùng để gắn liền vào súng cầm tay; máy ảnh (30) để chụp một phần môi trường để ngắm mục tiêu; cảm biến (34) để đo ánh sáng của môi trường của kính ngắm (20); màn hình (36) để hiển thị một phần môi trường được chụp bởi máy ảnh (30), màn hình (36) có độ sáng; và bộ điều khiển (38) có khả năng điều khiển độ sáng của màn hình (36) phụ thuộc vào ánh sáng đo được, máy ảnh (30) và màn hình (36) được tạo kết cấu sao cho người dùng của kính ngắm (20) ngắm mục tiêu với cả hai mắt mở.



HÌNH 2

- (11) 71341 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00137 (85) 07/01/2020
 (22) 04/07/2018 (86) PCT/EP2018/068089 04/07/2018
 (30) 17180337.2 07/07/2017 EP (87) WO2019/008035 A1 10/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020

(51) *C11D 1/37; C11D 1/29; C11D 1/34; C11D 1/52; C11D 3/50; C11D 3/00; C11D 3/37; C11D 3/386; C11D 3/42; C11D 1/06; C11D 1/83*

(71) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

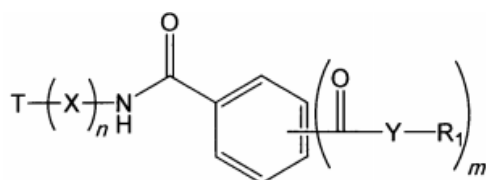
(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB); BREFFA Catherine (FR); DIEDERICHS Jan (DE); MUTCH Kevin James (GB); ROMANSKI Steffen (DE); SCHAEFER Carsten (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ VẢI DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt sạch chứa:

i) từ 0,2 đến 20% trọng lượng chất phân tán được alkoxylat hóa có cấu trúc sau:



trong đó: X được chọn từ etoxy và hỗn hợp của các nhóm etoxy và propoxy, trong đó số lượng nhóm etoxy lớn hơn số lượng nhóm propoxy, và trong đó n là từ 6 đến 70; m được chọn từ 2 và 3; R₁ được chọn từ các nhóm alkyl C12 đến C20 mạch thẳng hoặc mạch nhánh, nhóm aryl không tích điện; và, nhóm alkyl-aryl không tích điện trong đó nhóm alkyl của alkyl-aryl là mạch thẳng hoặc mạch nhánh bão hòa C1 đến C3; T được chọn từ H, CH₃, SO₃⁻, CH₃COO⁻, PO₃²⁻, C₂H₅, n-propyl, i-propyl, n-butyl, t-butyl, và, sulfosuccinat; Y được chọn từ O và NH;

(ii) từ 0 đến 50% trọng lượng chất hoạt động bề mặt, trừ chất phân tán được alkoxylat hóa; và

(iii) thành phần hoạt chất được chọn từ một hoặc nhiều loại sau: từ 0,001% đến 3% trọng lượng hương liệu; từ 0,0001% đến 0,5% trọng lượng chất huỳnh quang; và, từ 0,0001% đến 0,1% trọng lượng enzym.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý đồ vải dệt bằng chế phẩm giặt sạch này.

- | | | |
|------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71342 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-00138 | (85) 07/01/2020 | |
| (22) 21/06/2018 | (86) PCT/EP2018/066525 | 21/06/2018 |
| (30) PCT/CN2017/092182 | 07/07/2017 CN | (87) WO2019/007695 A1 |
| 17184164.6 | 01/08/2017 EP | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020

(51) **A61K 8/24**; A61Q 11/00; A61K 8/25; A61K 8/02

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) GREEN Alison Katharine (GB); LI Xiaoke (CN); SUN Yuekui (CN); XING Huaiyong (CN); ZHOU Huanjun (CN); WANG Jinfang (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa chất liệu tổng hợp và chất vận chuyển được chấp nhận về mặt sinh lý, trong đó chất liệu tổng hợp gồm thành phần chất liệu thứ nhất chứa chất bù khoáng sinh học; và thành phần chất liệu thứ hai có khả năng phản ứng với các ion phosphat để tạo ra sản phẩm phản ứng tại chỗ của canxi và phosphat tại chỗ bám vào men răng, ngà răng hoặc cả hai và đó là chất phản ứng cho sự hình thành hydroxyapatit, và trong đó chất bù khoáng sinh học bao gồm canxi phosphat ở dạng không kết tinh, α -tricanxi phosphat, β -tricanxi phosphat, thiếu canxi hydroxyapatit ($\text{Ca}_9(\text{HPO}_4)(\text{PO}_4)_5\text{OH}$), dicanxi phosphat (CaHPO_4), dicanxi phosphat dehydrat ($\text{CaHPO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$), hydroxyapatit ($\text{Ca}_{10}(\text{PO}_4)_6(\text{OH})_2$), octacanxi phosphat ($\text{Ca}_8\text{H}_2(\text{PO}_4)_6 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$), tetracanxi phosphat ($\text{Ca}_4(\text{PO}_4)_2\text{O}$) hoặc hỗn hợp của chúng, và trong đó thành phần chất liệu thứ hai bao gồm canxi oxit, canxi cacbonat, canxi hydroxit, canxi sulfat, canxi cacboxymetyl xenluloza, canxi alginat, muối canxi của axit citric, canxi silicat hoặc hỗn hợp của chúng.

- (11) 71343 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-00141 (85) 08/01/2020
- (22) 28/03/2018 (86) PCT/KR2018/003656 28/03/2018
- (30) 10-2017-0071351 08/06/2017 KR (87) WO2018/225939 13/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2020

- (51) G06Q 30/02
- (71) ODD CONCEPTS INC. (KR)
5 Teheran-ro 19-gil Gangnam-gu Seoul 06133, Republic of Korea
- (72) KIM, Jung Tae (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ TẠO RA THÔNG TIN QUẢNG CÁO DỰA VÀO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị quảng cáo được cá nhân hóa dựa vào hình ảnh trên thiết bị người dùng. Phương pháp bao gồm: chỉ định và hiển thị đối tượng tìm kiếm được khi có đối tượng tìm kiếm được trong số các hình ảnh có trong trang hiển thị; truyền truy vấn hình ảnh có chứa đối tượng tới máy chủ dịch vụ khi tiếp nhận yêu cầu tìm kiếm của người dùng đối với một đối tượng cụ thể và kích hoạt vùng quảng cáo định trước; và hiển thị hình ảnh quảng cáo có chứa thông tin quảng cáo trong vùng quảng cáo khi có ít nhất một phần thông tin quảng cáo được tiếp nhận từ máy chủ dịch vụ.

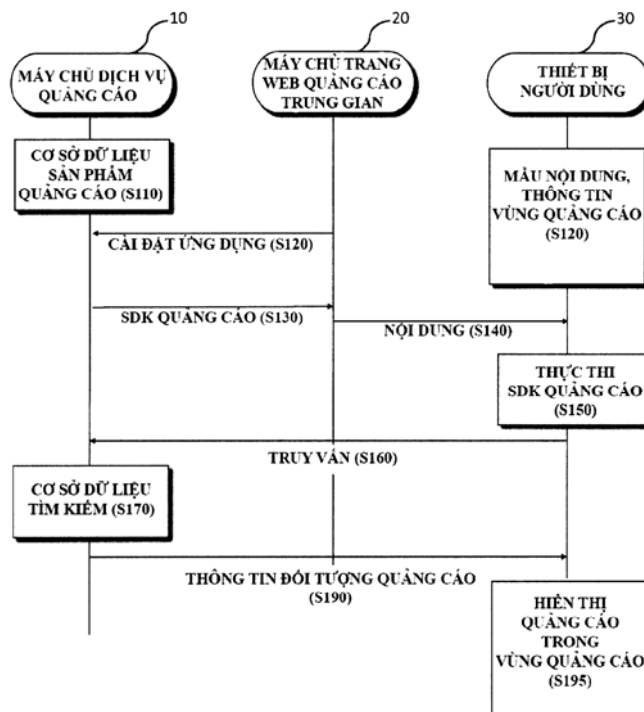
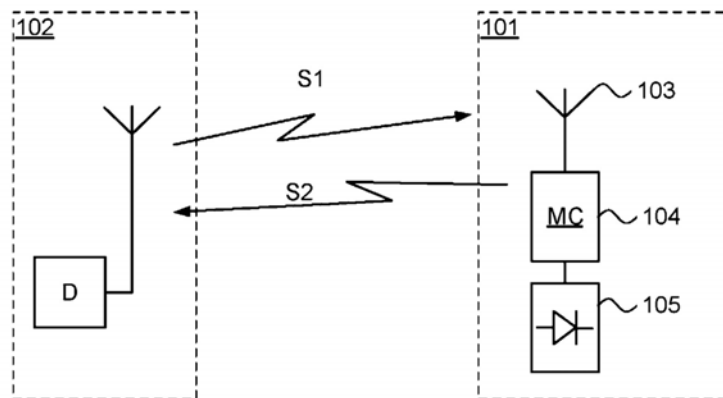


Fig.1

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 71344 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-00148 | (85) 08/01/2020 | |
| (22) 26/06/2018 | (86) PCT/SE2018/050687 | 26/06/2018 |
| (30) 1750854-0 | 29/06/2017 | SE (87) WO2019/004911 |
| (51) <i>G01S 13/75; H04B 1/59</i> | | |
| (71) RECCO INVEST AB (SE) | | |
| Radiovagen 3A, 181 55 Lidingo, Sweden | | |
| (72) GRANHED, Magnus (SE); FORSSEN, Tomas (SE) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) MẠCH BỘ PHẢN XẠ SÓNG HÀI | | |
- (57) Sáng chế đề cập đến mạch bộ phản xạ sóng hài bao gồm anten được kết nối với mạch phi tuyến thông qua mạch phối hợp, trong đó mạch bộ phản xạ sóng hài được tạo cấu hình để thu tín hiệu ở tần số thu (fRX) và được tạo cấu hình để phát tín hiệu đã thu ở tần số phát (fTX), trong đó tần số phát là bội số của tần số thu, mạch bộ phản xạ sóng hài trong đó tần số thu (fRX) nằm trong khoảng từ tần số thứ nhất đến tần số thứ hai, trong đó tần số thứ nhất ít nhất là 800 MHz; và tần số thứ hai lớn hơn tần số thứ nhất ít nhất là 34 Mhz; tín hiệu thu được được phát ở tần số phát (fTX) với công suất đầu ra (Pout) bằng ít nhất 70 % công suất đầu ra khả dụng tối đa (Pmax).



HÌNH 1

- (11) 71345 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00150
(22) 08/01/2020
(30) 201910023255.2 10/01/2019 CN
(51) B65D 23/00
(71) DING, YAOWU (CN)
No.55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400, China
(72) DING, Yaowu (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VÒI BƠM MỸ PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòi bơm mỹ phẩm có khả năng chuyển đổi giữa trạng thái khóa và trạng thái sử dụng, vòi bơm này bao gồm: đầu nhấn và thân vòi bơm, trong đó đầu nhấn bao gồm vòi phun áp lực nhô ra, cần pit tông được nối bên dưới đầu ấn, và cần pit tông kéo dài vào thân vòi bơm. Vòi bơm mỹ phẩm còn bao gồm thiết bị bảo vệ đầu nhấn mà chịu hoặc hạn chế tải trọng tác động lên vòi phun áp lực của đầu nhấn khi vòi bơm mỹ phẩm ở trạng thái khóa. Nhờ vòi bơm mỹ phẩm có kết cấu này, có thể tránh hoặc làm giảm sự rò rỉ hoặc hư hỏng của vòi bơm mỹ phẩm do sự nhấn lên vòi phun áp lực trong quá trình vận chuyển sản phẩm.

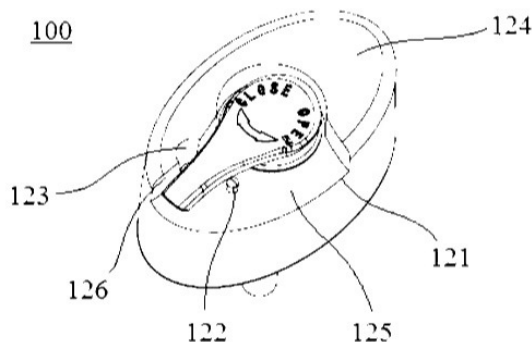


Fig. 3

- (11) 71346 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00151 (85) 08/01/2020
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/JP2018/038116 12/10/2018
 (30) 2017-198465 12/10/2017 JP (87) WO2019/074102 A1 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2020

(51) C25D 7/00; B32B 15/08; B32B 3/30; C25D 5/36; C25D 5/48; B32B 15/01; C25D 5/26

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) SHIBAO Fumio (JP); ISHIZUKA Kiyokazu (JP); FUTABA Takashi (JP); SHINDO Hidetoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ HỢP KIM KẼM HOẶC KẼM ĐIỆN PHÂN

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ hợp kim kẽm hoặc kẽm điện phân, lớp phủ hợp kim kẽm hoặc kẽm điện phân bao gồm phần nhám (A) và phần nhẵn (B). Phần nhám (A) bao gồm vùng có độ nhám bề mặt trung bình Ra_A lớn hơn 200nm và 2000nm hoặc nhỏ hơn, và phần nhẵn (B) bao gồm vùng có độ nhám bề mặt trung bình Ra_B lớn hơn 5nm và 200nm hoặc nhỏ hơn. Giả định rằng có đường biên giữa phần nhám (A) và phần nhẵn (B), trong các mặt cắt ngang theo chiều vuông góc với sọc và theo chiều độ dày tấm, trên đường thẳng ảo song song với chiều vuông góc với sọc tại chiều cao là $1/3$ chiều cao tối đa Ry thu được bằng cách trừ điểm cao nhất H_1 cho điểm thấp nhất H_0 của lớp phủ hợp kim kẽm hoặc kẽm điện phân trong khoảng độ rộng quan sát là 1cm dọc theo chiều vuông góc với sọc, giả định rằng tiết diện phần nhám (A) là S_A và tiết diện phần nhẵn (B) là S_B theo cùng đơn vị tiết diện, tỷ lệ tiết diện S_B/S_A nằm trong khoảng từ 0,6 đến 10,0. Khác biệt chiều cao trung bình giữa phần nhám (A) và phần nhẵn (B) liền kề phần nhám (A) là 0,3 μ m đến 3,0 μ m.

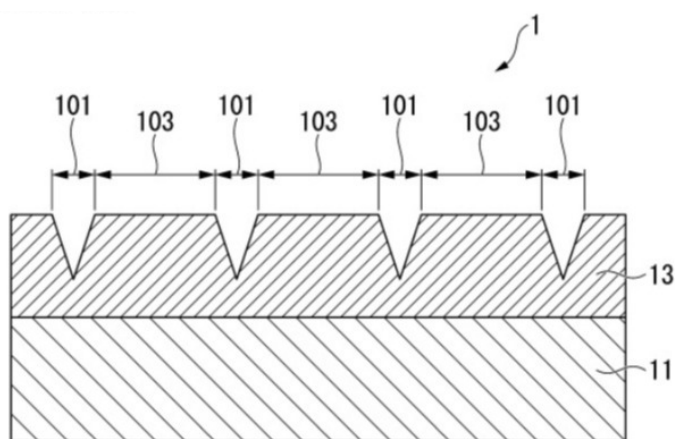
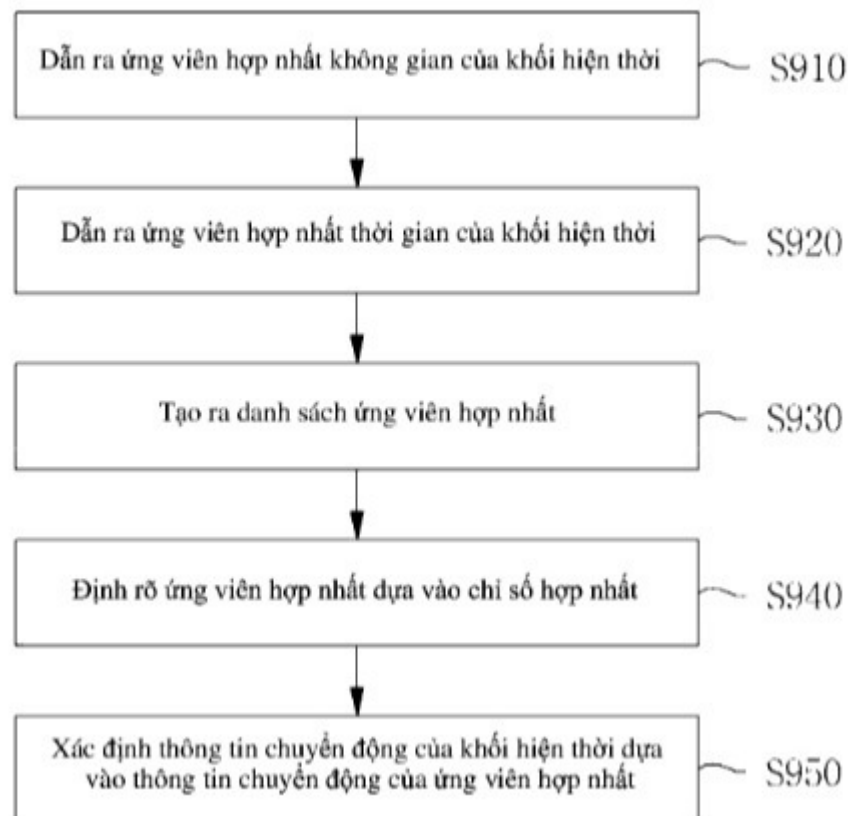


FIG.1A

- (11) 71347 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00152 (85) 08/01/2020
 (22) 19/10/2018 (86) PCT/KR2018/012393 19/10/2018
 (30) 10-2017-0136512 20/10/2017 KR (87) WO2019/078664 25/04/2019
 (51) *H04N 19/503; H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/136; H04N 19/176*
 (71) **KT CORPORATION (KR)**
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị để giải mã ảnh và thiết bị để mã hóa ảnh. Phương pháp giải mã video, theo sáng chế có thể bao gồm các bước: dẫn ra ứng viên hợp nhất không gian của khối hiện thời; tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện thời trên cơ sở của ứng viên hợp nhất không gian; thu nhận thông tin chuyển động trên khối hiện thời trên cơ sở của danh sách ứng viên hợp nhất; và thực hiện việc bù chuyển động cho khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động.

Fig.9



- (11) **71348 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-00158**
 (22) 08/01/2020
 (30) 10-2019-0005606 16/01/2019 KR
 (51) **G09F 9/30**
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) Jae Young YU (KR); Yong Gi KO (KR); Bon Joo KOO (KR); Yun Ha KIM (KR); Jae Chun PARK (KR); Nam Seok BAIK (KR); Mikiya ITAKURA (JP); Hyoung Jin LEE (KR); Dae Guen CHOI (KR); Sung Chul CHOI (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị bao gồm vùng gập, các vùng không gập thứ nhất và thứ hai ở các phía đối diện của vùng gập; tấm đỡ thứ nhất bên dưới panen hiển thị để chông lên vùng không gập thứ nhất và chông một phần lên vùng gập; màng gắn kết tấm thứ nhất giữa panen hiển thị và tấm đỡ thứ nhất để chông lên vùng không gập thứ nhất; màng gắn kết tấm thứ hai giữa panen hiển thị và tấm đỡ thứ hai để chông lên vùng không gập thứ hai; bộ phận bù bậc thứ nhất giữa panen hiển thị và tấm đỡ thứ nhất để chông lên vùng gập, cách xa màng gắn kết tấm thứ nhất, và bao gồm lớp chắn sáng; và bộ phận bù bậc thứ hai giữa panen hiển thị và tấm đỡ thứ hai để chông lên vùng gập, cách xa màng gắn kết tấm thứ hai, và bao gồm lớp chắn sáng.

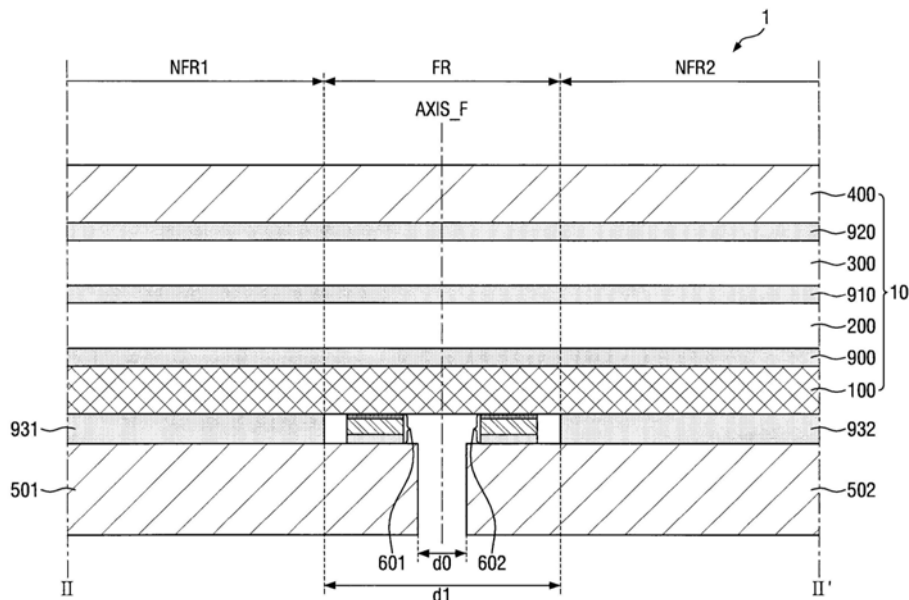
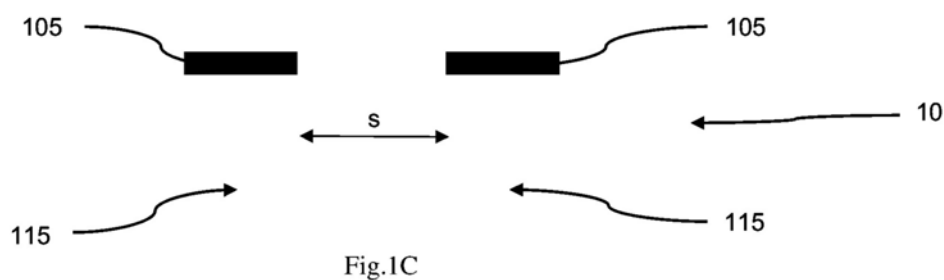


FIG.2

- (11) 71349 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00164 (85) 09/01/2020
 (22) 22/06/2018 (86) PCT/US2018/039037 22/06/2018
 (30) 62/526,744 29/06/2017 US (87) WO2019/005616 03/01/2019
 (51) *H01G 2/06; H01G 4/232; H01G 4/30; H01G 4/012*
 (71) AVX CORPORATION (US)
 One AVX Boulevard, Fountain Inn, South Carolina 29644, United States of America
 (72) CAIN, Jeffrey (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **TỤ ĐIỆN GHEP ĐA LỚP GẮN BỀ MẶT, BẢNG MẠCH CHỨA TỤ ĐIỆN NÀY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tụ điện ghép đa lớp gắn bề mặt và bảng mạch chứa tụ điện ghép đa lớp gắn bề mặt này. Tụ điện ghép bao gồm thân chính chứa ít nhất hai tập hợp của các lớp chất điện môi và các lớp điện cực bên trong xen kẽ. Tụ điện ghép bao gồm các cực bên ngoài được nối điện với các lớp điện cực bên trong trong đó các cực bên ngoài được tạo thành trên mặt trên của tụ điện ghép và mặt dưới của tụ điện ghép đối diện mặt trên của tụ điện ghép. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông chứa tụ ghép và thiết bị truyền thông bao gồm bảng mạch.



- (11) 71350 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00170 (85) 09/01/2020
(22) 15/06/2018 (86) PCT/CN2018/091474 15/06/2018
(30) 201710470653.X 20/06/2017 CN (87) WO2018/233563 27/12/2018
(51) H04L 5/00
(71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
(72) CAO, Jianfei (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO PHÍA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị điện tử, các phương pháp, và phương tiện lưu trữ dùng cho hệ thống truyền thông không dây. Các phương án khác nhau được mô tả đối với việc quản lý chùm sóng. Trong một phương án, thiết bị điện tử dùng cho phía trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây có thể bao gồm mạch xử lý có cấu trúc để truyền lặp lại tín hiệu đồng bộ (SS) tới thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng các chùm sóng truyền (TX) khác nhau dựa trên cấu hình chùm sóng truyền (TX); S Có thể chỉ báo thông tin của chùm sóng truyền (TX) được sử dụng để truyền S S . Mạch xử lý có thể có cấu trúc để thu nhận phản hồi từ thiết bị đầu cuối; phản hồi này có thể bao gồm thông tin của chùm sóng truyền (TX) để được sử dụng trong việc quản lý chùm sóng truyền (TX).

300A

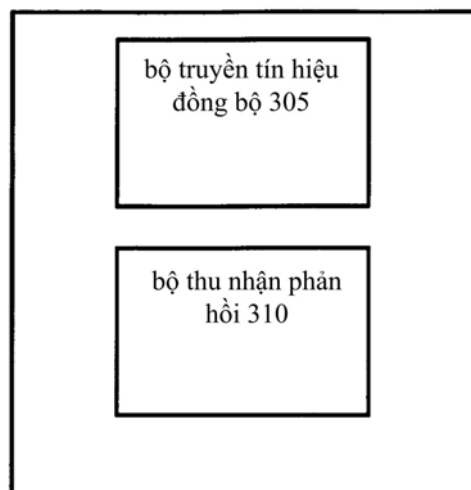


FIG.3A

- (11) **71351 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-00174**
 (22) 09/01/2020
 (30) 10201900202T 09/01/2019 SG
 10201901523P 21/02/2019 SG
 PI 2019001022 26/02/2019 MY
 (51) **G07F 17/32; A63F 13/85**
 (71) **WEIKE (S) PTE LTD (SG)**
 3 Kallang Sector, #05-01/02, Singapore 349278, Singapore
 (72) Po Lian POH (SG); Lay Ngee TAY (SG)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CHƠI TRÒ CHƠI VỚI SỰ KIẾN KÍCH HOẠT QUY TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chơi trò chơi như thiết bị chơi trò chơi có sự kiện kích hoạt quy trình, thiết bị chơi trò chơi bao gồm bộ tạo số ngẫu nhiên được bố trí để xuất ra kết quả đầu ra trò chơi; cơ sở dữ liệu tín dụng thứ nhất được tạo cấu hình để chứa khoản đặt cọc tín dụng của người chơi để chơi tại thiết bị chơi trò chơi; cơ sở dữ liệu điểm trò chơi được tạo cấu hình để bao gồm giá trị thắng được kết hợp với kết quả đầu ra của trò chơi; môđun xử lý được tạo cấu hình để cấp thưởng giá trị thắng được kết hợp với kết quả đầu ra của trò chơi, môđun xử lý còn được tạo cấu hình để giám sát sự kiện kích hoạt người sử dụng thứ nhất ở bước định trước của quy trình chơi trò chơi; trong đó khi phát hiện sự kiện kích hoạt người sử dụng thứ nhất, môđun xử lý được tạo cấu hình để truy cập cơ sở dữ liệu điểm trò chơi để tương thích với sự kiện kích hoạt quy trình thứ nhất; trong đó dựa vào việc tương thích với sự kiện kích hoạt quy trình thứ nhất, môđun xử lý được tạo cấu hình để vào quy trình được kích hoạt một cách tự động mà không cần lệnh thêm của người sử dụng; trong đó khi vào quy trình được kích hoạt, môđun xử lý được tạo cấu hình để giám sát sự kiện kích hoạt người sử dụng thứ hai tại bước định trước thứ hai trong quy trình được kích hoạt.

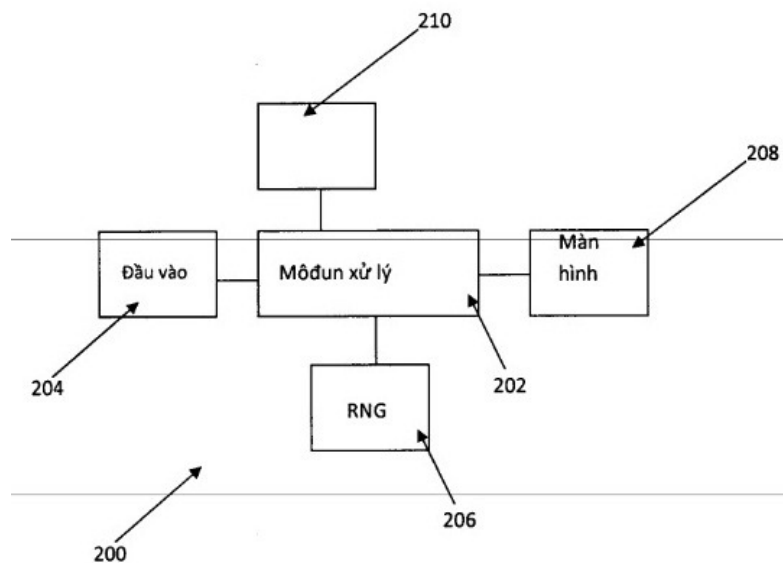
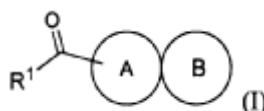


FIG. 2

- (11) 71352 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00177 (85) 09/01/2020
(22) 12/07/2018 (86) PCT/EP2018/068998 12/07/2018
(30) 62/532,767 14/07/2017 US (87) WO2019/012063 17/01/2019
(51) C07D 487/04; A61K 31/437; A61K 31/5365; C07D 498/04; A61P 25/28; A61K 31/41; A61P 25/16
(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) PATEL, Snahel (US); HAMILTON, Gregory (US); ZHAO, Guiling (US); CHEN, Huifen (US); DANIELS, Blake (US); STIVALA, Craig (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT KETON HAI VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức tổng quát I:



trong đó R¹, vòng A và vòng B là như được mô tả trong bản mô tả này và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 71353 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00184 (85) 10/01/2020
 (22) 03/07/2018 (86) PCT/CN2018/094211 03/07/2018
 (30) 201710536705.9 04/07/2017 CN (87) WO2019/007317 10/01/2019
 201711105075.6 10/11/2017 CN
 (51) A61K 31/50; A61P 19/02; A61K 9/26; A61K 47/14; A61K 47/38
 (71) JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
 (72) ZHANG, Daimei (CN); ZHANG, Tingting (CN); DING, Huan (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **CHẤT RẮN PHÂN TÁN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT RẮN PHÂN
 TÁN VÀ CHẾ PHẨM RẮN CHỨA CHẤT RẮN PHÂN TÁN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất rắn phân tán, phương pháp điều chế chúng, và chế phẩm rắn
 chứa chất rắn phân tán. Chất rắn phân tán này chứa (R)-4-amino-1-(1-(but-2-
 ynylaxyl)pyrolidin-3-yl)-3-(4-(2,6-diflorophenoxy)phenyl)-1,6-dihydro-7H-
 pyrolo[2,3-d]pyridazin-7-on hoặc muối dược dụng của nó, và vật liệu chất mang. Vật
 liệu chất mang được chọn từ hydroxypropyl metylxenluloza axetat succinat và
 hydroxypropyl metylxenluloza phtalat.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71354 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-00192 | (85) 10/01/2020 | |
| (22) 10/07/2018 | (86) PCT/JP2018/026087 | 10/07/2018 |
| (30) 2017-135615 | 11/07/2017 | JP (87) WO2019/013221 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2020

(51) **F02B 23/06**; F02F 3/26

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

(72) Yuuta SHIMIZU (JP); Daisuke OZAWA (JP); Hitoshi TATEISHI (JP); Takuya ARAI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU BUỒNG ĐỐT CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG PHUN TRỰC TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu buồng đốt đối với động cơ đốt trong phun trực tiếp với: khoang (11) được tạo thành ở tâm của bề mặt trên pittông (8); và vùng chu vi ngoài (20) của bề mặt trên pittông, mà được đặt hướng tâm phía ngoài khoang. Vùng chu vi ngoài của bề mặt trên pittông bao gồm: bề mặt được tạo vát thứ nhất (21) mà được kết nối vào thành trong của khoang (30) xác định khoang, được đặt hướng tâm phía ngoài thành trong của khoang, và có góc nghiêng thứ nhất (θ_1) so với mặt phẳng tương đương vuông góc với trục tâm của pittông; và bề mặt được tạo vát thứ hai (22) mà được kết nối vào bề mặt được tạo vát thứ nhất, được đặt hướng tâm phía ngoài bề mặt được tạo vát thứ nhất, và có góc nghiêng thứ hai (θ_2) so với mặt phẳng tương đương (f) vuông góc với trục tâm của pittông (C). Góc nghiêng thứ hai (θ_2) của bề mặt được tạo vát thứ hai (22) là lớn hơn so với góc nghiêng thứ nhất (θ_1) của bề mặt được tạo vát thứ nhất (21).

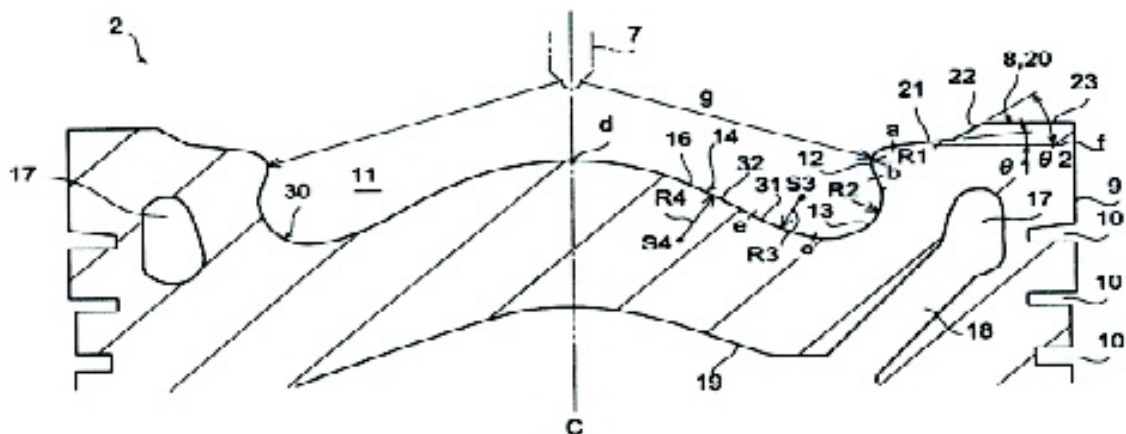


Fig. 1

- (11) 71355 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00206 (85) 10/01/2020
 (22) 09/07/2018 (86) PCT/JP2018/025805 09/07/2018
 (30) 2017-148374 31/07/2017 JP (87) WO2019/026551 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2020

(51) F23G 5/50; B65F 5/00; F23G 5/44

(71) EBARA ENVIRONMENTAL PLANT CO., LTD. (JP)

11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 1440042, Japan

(72) MATSUOKA, Kei (JP); KAWACHI, Takahiro (JP); ICHIKAWA, Junichi (JP); YOKOYAMA, Akiko (JP); UMEZAWA, Toshiyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH THÀNH PHẦN CHẤT THẢI, HỆ THỐNG NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI

- (57) Thiết bị ước tính thành phần của chất thải trong hồ chất thải, trong đó chất thải có các thành phần khác nhau được trộn, bằng cách sử dụng mô hình học được đề xuất. Thiết bị bao gồm: bộ phận tạo ra dữ liệu đào tạo mà tạo ra dữ liệu đào tạo liên quan đến hình ảnh chụp được của chất thải được lưu trữ trong hồ chất thải này; bộ phận xây dựng mô hình mà xây dựng mô hình bằng cách thực hiện việc học sử dụng dữ liệu đào tạo; và bộ phận ước lượng mà nhập, vào mô hình, dữ liệu của hình ảnh chụp được mới của chất thải được lưu trữ trong hồ chất thải, và thu được giá trị thể hiện thành phần của chất thải tương ứng với hình ảnh mới này.

200

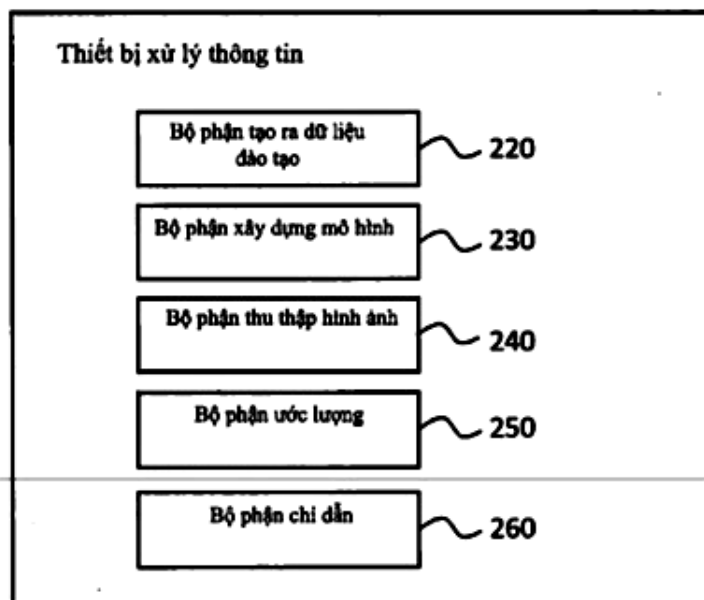


FIG.3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71356 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-00215 | (85) 13/01/2020 | |
| (22) 12/10/2018 | (86) PCT/CN2018/110154 | 12/10/2018 |
| (30) 201710955277.3 | 13/10/2017 CN | (87) WO2019/072253 |
| | | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020

(51) **G09G 3/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) MENG, Song (CN); WU, Zhongyuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG BÙ ĐIỂM ẢNH, THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bù điểm ảnh bao gồm các bước: phát hiện tranzito điều khiển của điểm ảnh để thu được các trị số đặc trưng hiện tại K1 của tranzito điều khiển của điểm ảnh; trích trị số đặc trưng bù lịch sử K2 của tranzito điều khiển của điểm ảnh, mà thu được trong chu kỳ hiển thị của khung trước đó; tính để thu được, theo trị số đặc trưng hiện tại K1 và trị số đặc trưng bù lịch sử K2 tương ứng với tranzito điều khiển của điểm ảnh, trị số đặc trưng bù hiện tại K của tranzito điều khiển của điểm ảnh; và thực hiện việc bù cho điểm ảnh tương ứng theo trị số đặc trưng bù hiện tại K của tranzito điều khiển của điểm ảnh.

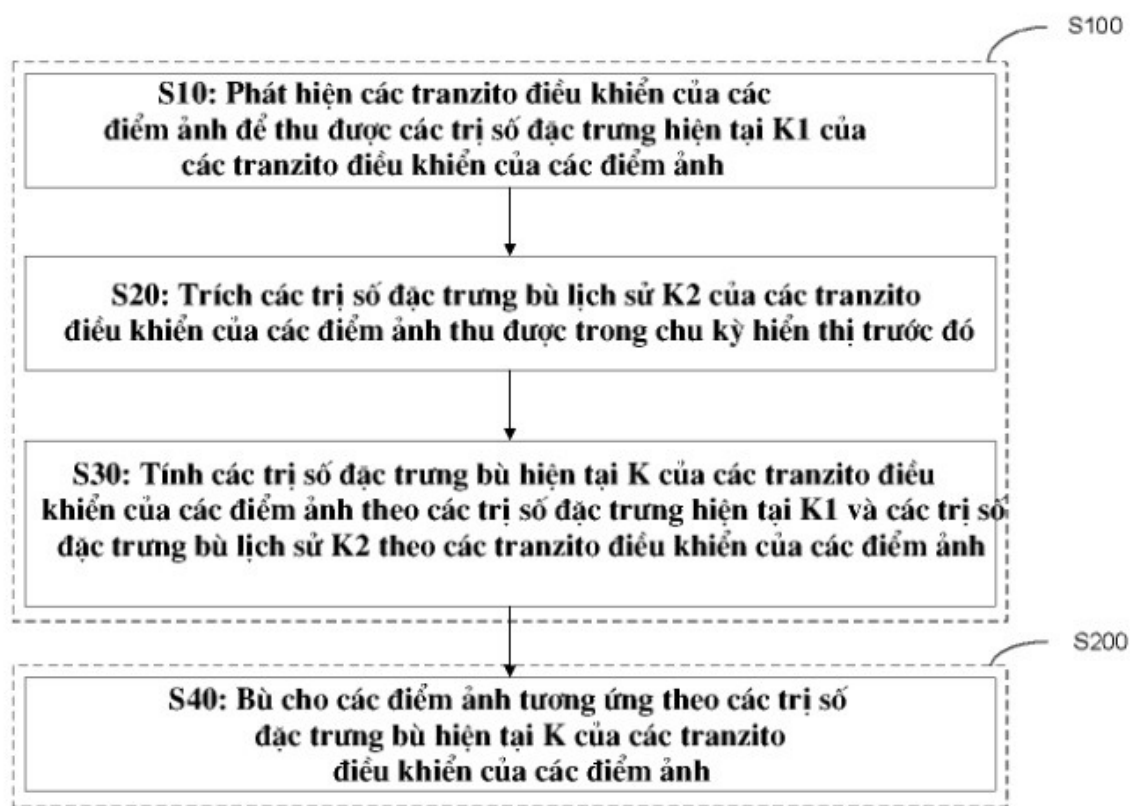
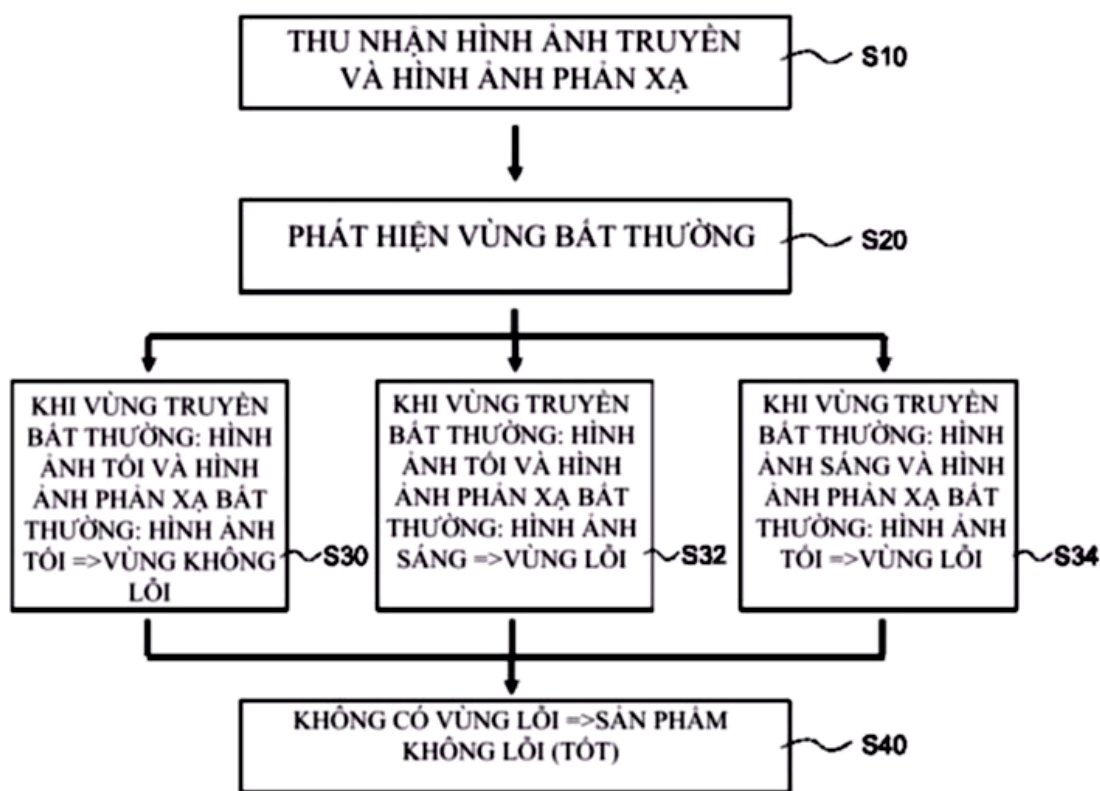


FIG. 3

- (11) 71357 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00255
 (22) 14/01/2020
 (30) 10-2019-0005122 15/01/2019 KR
 10-2019-0101753 20/08/2019 KR
 (51) G01N 21/896; G01N 21/88
 (71) DONGWOO FINE-CHEM CO., LTD. (KR)
 132, Yakchon-ro, Iksan-si, Jeollabuk-do 54631, Republic of Korea
 (72) LEE, Ji Seok (KR); KIM, JongWoo (KR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA LỖI

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kiểm tra lỗi, theo các phương án làm ví dụ của sáng chế, phương pháp này thu nhận hình ảnh truyền và hình ảnh phản xạ tương ứng bao gồm vùng hình ảnh tối và vùng hình ảnh sáng từ đối tượng kiểm tra bao gồm lớp mẫu phản xạ. Vùng bất thường được phát hiện từ hình ảnh truyền và hình ảnh phản xạ. Khi vùng bất thường tương ứng với vùng hình ảnh tối trong cả hình ảnh phản xạ và hình ảnh truyền, vùng bất thường được xác định là vùng không lỗi. Tỷ lệ nhầm lẫn sản phẩm không lỗi là sản phẩm lỗi có thể giảm được.



- (11) **71358 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-00266**
 (22) 14/01/2020
 (30) 1900316 14/01/2019 FR
 1909819 06/09/2019 FR
 (51) **B62B 7/12**
 (71) **BABYZEN (FR)**
 2355 route des Pinchinats, 13100 AIX-EN-PROVENCE / FRANCE
 (72) CHAUDEURGE Jean-Michel (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHỤ KIỆN GHÉ ĐẨY VÀ CỤM TẠO THÀNH GHÉ ĐẨY ĐÔI**

(57) Sáng chế đề cập tới phụ kiện này ghế đẩy (200), mà có thể ghép được với ghế đẩy để tạo thành ghế đẩy đôi và sẽ không thể sử dụng được để vận chuyển đứa trẻ khi phụ kiện được tháo ra khỏi ghế đẩy, bao gồm khung (210), cơ cấu ghép (250) để ghép theo cách đảo ngược được phụ kiện với ghế đẩy trong khi xác định trục nghiêng (Y250) quanh đó phần trước của khung của phụ kiện và phần sau của khung của ghế đẩy nghiêng tự do tương đối với nhau, hai bánh (230G, 230D) được ghép với phần sau (212) của khung để xoay, chi tiết đẩy (240) được đỡ bởi phần sau của khung, cơ cấu điều khiển (270) để điều khiển sự chặn lăn của ghế đẩy đôi, được đỡ bởi phần trước của khung và phù hợp, khi phụ kiện được ghép với ghế đẩy bởi cơ cấu ghép, để cùng hoạt động cơ học với hệ thống chặn lăn, tích hợp vào trong ghế đẩy, để điều khiển hệ thống chặn này, và an chi tiết dẫn động (280), mà được đỡ bởi phần sau của khung để có thể được dẫn động bởi người dùng đứng đằng sau ghế đẩy đôi, và được ghép với cơ cấu điều khiển để dẫn động ghế đẩy đôi.

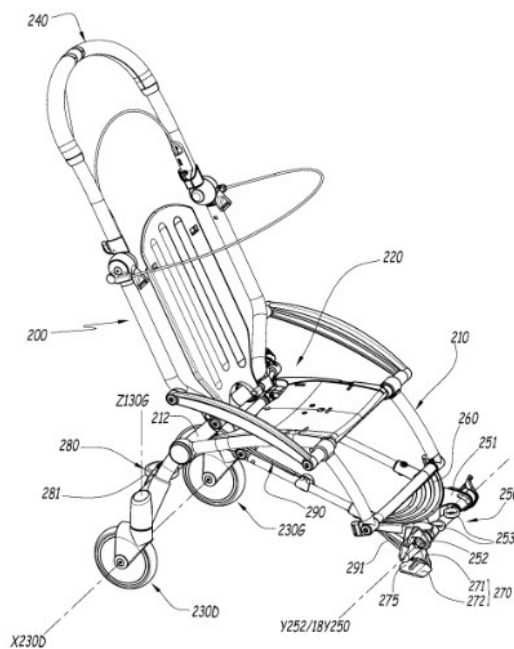
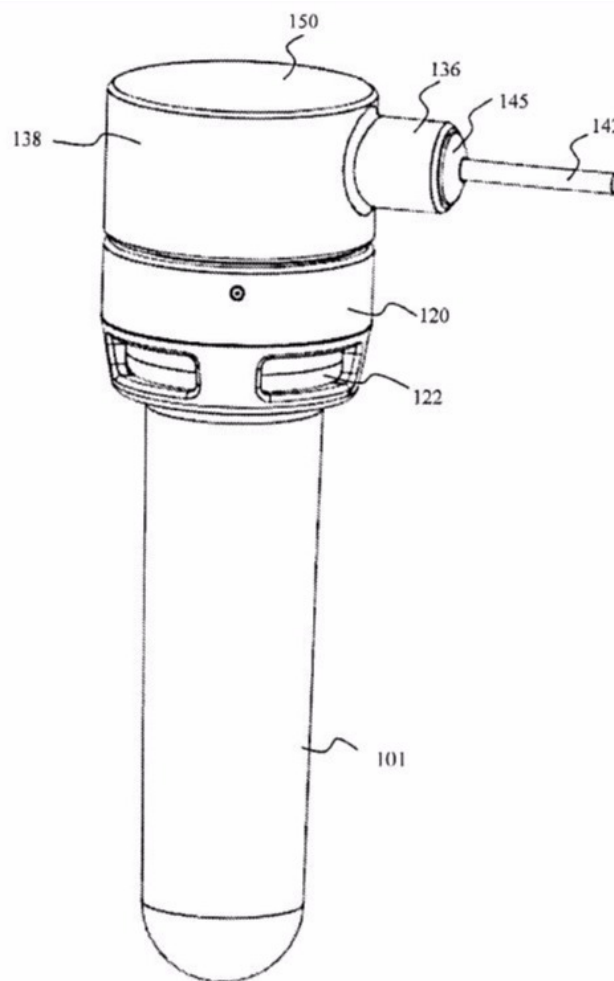


FIG.3

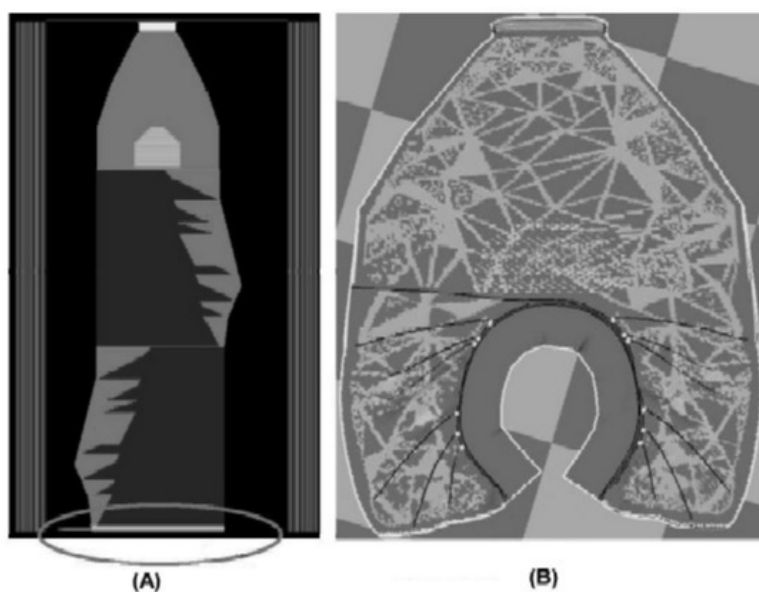
- (11) 71359 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00301 (85) 15/01/2020
(22) 18/07/2018 (86) PCT/IL2018/050792 18/07/2018
(30) 253540 18/07/2017 IL (87) WO2019/016807 24/01/2019
62/662,950 26/04/2018 US
(51) G01N 19/10; G01N 33/24; A01G 27/00; F16K 31/00
(71) I-DRIPPER LTD. (IL)
Kfar Ruth, 7319600 Kfar Ruth, Israel
(72) SHETRIT, Arik (IL)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỂ NĂNG NƯỚC VÀ THIẾT BỊ CẢM BIẾN ĐỘ ẨM ĐỂ ĐO THỂ NĂNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tác động đến thể năng nước trong môi trường chứa nước bao gồm vỏ có thể thấm nước, vật liệu thay đổi thể tích mà có thể giữ nước, chi tiết cảm có thể nén và bộ nhận để nhận và biến đổi tín hiệu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị cảm biến độ ẩm để đo thể năng nước.



- (11) 71360 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00323
 (22) 16/01/2020
 (30) 2019-009022 23/01/2019 JP
 (51) G06F 17/50
 (71) SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)
 85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama, 6410003, Japan
 (72) Koichi TERAJI (JP); Toshinori NAKAMURA (JP); Shinji YAMAMOTO (JP);
 Noriyuki SUZUKI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG KIỂU DỆT KIM VÀ HỆ THỐNG MÔ PHỎNG
 KIỂU DỆT KIM
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mô phỏng kiểu dệt kim và hệ thống mô phỏng kiểu dệt kim, trong đó hình dạng ảo của sản phẩm dệt kim bao gồm các phần đa hình được chia đôi trong dữ liệu kiểu dệt kim được mô phỏng. Thông tin kết nối liên quan đến cách mà các phần nêu trên được kết nối lẫn nhau thu được đưa vào dữ liệu kiểu dệt kim hoặc dữ liệu mẫu của sản phẩm dệt kim, và các phần đa hình dựa vào thông tin kết nối thu được lẫn nhau. Hình dạng ảo của sản phẩm dệt kim được làm biến dạng bằng cách làm biến dạng các phần đa hình theo các lực tác động lên các phần đa hình. Ít nhất một trong số các phần đa hình được kéo căng tự động hoặc theo ít nhất hướng dẫn bởi người sử dụng, và sau đó, hình dạng ảo của sản phẩm dệt kim được làm biến dạng lại về hình dạng tự nhiên bằng cách làm biến dạng lại các phần đa hình theo các lực tác động lên các phần đa hình. Sau đó, các mũi dệt được phân bố trong các phần đa hình, và sự phân bố của các mũi dệt là mượt trong các phần đa hình.

FIG. 1



- (11) 71361 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-00329 (85) 05/09/2011
- (22) 11/03/2010 (86) PCT/JP2010/001749 11/03/2010
- (30) 2009-059501 12/03/2009 JP (87) WO2010/103841 16/09/2010

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2011

(51) H04W 72/04; H04W 92/10

(62) 1-2011-02341

(71) SUN PATENT TRUST (US)

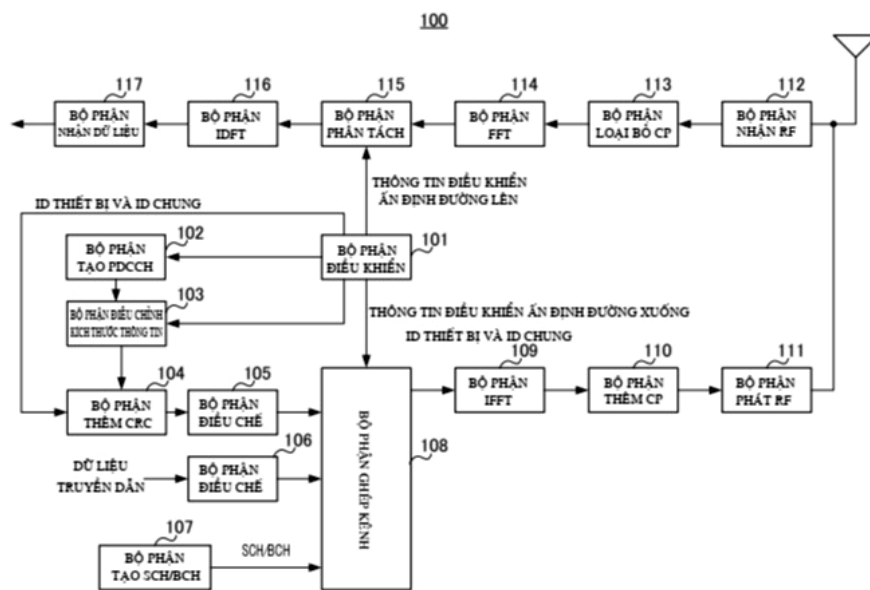
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

(72) Akihiko NISHIO (JP); Daichi IMAMURA (JP); Seigo NAKAO (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối vô tuyến, trạm cơ sở vô tuyến, phương pháp tạo tín hiệu kênh, và phương pháp nhận tín hiệu kênh, trong đó số lần giải mã mò để nhận thông tin điều khiển cấp phát được giảm xuống mà không gây ra tác động xấu đến việc nhận tín hiệu kênh quảng bá. Trong trạm cơ sở (100), bộ phận hiệu chỉnh kích thước thông tin (103) sử dụng, trong không gian tìm kiếm chung trong dải tần đơn vị bổ sung đường xuống, kích thước thông tin lớn hơn giữa kích thước thông tin của thông tin điều khiển cấp phát đường xuống được xác định từ dải thông của dải tần đơn vị bổ sung đường xuống và kích thước thông tin của thông tin điều khiển đường lên được xác định từ dải thông của dải tần đơn vị đường lên được kết hợp với dải tần đơn vị bổ sung đường xuống bởi tín hiệu kênh quảng bá được truyền trong dải tần đơn vị bổ sung đường xuống, là sự tham chiếu để điều chỉnh kích thước thông tin, và sử dụng, trong không gian tìm kiếm riêng UE, kích thước lớn hơn giữa kích thước thông tin của thông tin điều khiển cấp phát đường xuống được xác định từ dải thông của dải tần đơn vị bổ sung đường xuống và kích thước thông tin của thông tin điều khiển cấp phát đường lên được xác định từ dải thông của dải tần đơn vị đường lên của nhóm dải tần đơn vị, như là tham chiếu để điều chỉnh kích thước thông tin.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 71362 A | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-00331 | (85) 16/01/2020 | | |
| (22) 21/12/2018 | (86) PCT/US2018/067313 | | 21/12/2018 |
| (30) 15/905,482 | 26/02/2018 | US | (87) WO2019/164577 |
| | | | 29/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

(51) **A43B 17/00**; A43B 7/22; A43B 7/30; A43B 7/14

(71) **HBN SHOE, LLC. (US)**

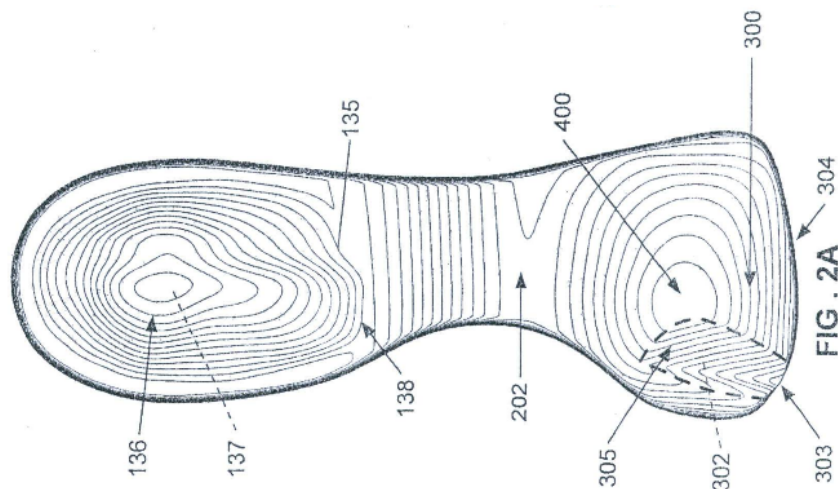
395 Main Street, Salem, New Hampshire 03079, United States of America

(72) DANANBERG, Howard (US); HUGHES, Brian G.R. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **LÓT GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến lót giày hoặc thiết bị để chèn vào trong giày, có kênh nông ở phía trên của đế trong có đường viền, đặc biệt là dưới trục khối xương bàn chân thứ nhất của người mang. Lót giày cũng có một vùng phía sau hoặc cốc gót chân được đặt bên dưới mắt cá chân của người mang, vùng phía sau được tạo hình để phù hợp với bề mặt của mắt cá chân của người mang, bề mặt phía trên của vùng phía sau có phần nổi lên bên dưới khu vực của xương gót của người mang ngay phía trước của xương gót chân của người mang.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71363 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-00339 | (85) 16/01/2020 | |
| (22) 14/06/2018 | (86) PCT/CN2018/091234 | 14/06/2018 |
| (30) 201710459721.2 | 16/06/2017 CN | (87) WO2018/228468 |
| | | 20/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

(51) **H04W 24/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LUO, Jun (CN); JIN, Yinghao (CN); LIU, Jin (CN); XIANG, Zhengzheng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA LIÊN KẾT VÔ TUYẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kiểm tra liên kết vô tuyến, và liên quan đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: nhận, bởi lớp cao hơn của thiết bị đầu cuối, thông điệp kết quả phát hiện búp sóng từ lớp thấp hơn của thiết bị đầu cuối, trong đó thông điệp kết quả phát hiện búp sóng này được sử dụng để chỉ báo kết quả kiểm tra búp sóng; và điều khiển, bởi lớp cao hơn của thiết bị đầu cuối, thủ tục kiểm tra liên kết vô tuyến dựa vào thông điệp kết quả phát hiện búp sóng này. Sáng chế có thể áp dụng được cho hệ thống truyền thông 5G.

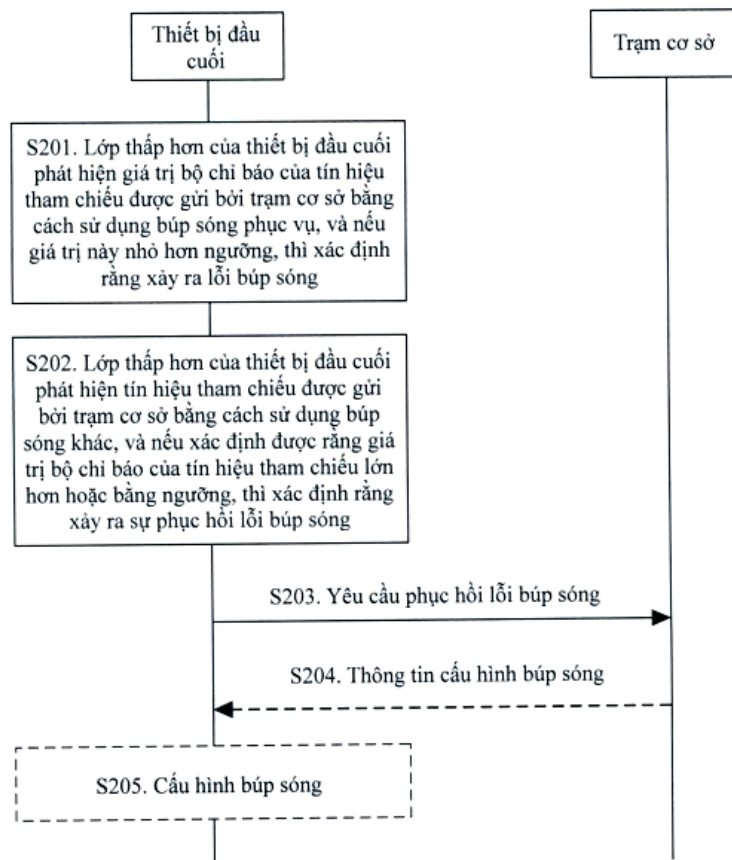


FIG.5

- (11) 71364 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00342 (85) 16/01/2020
 (22) 23/05/2018 (86) PCT/KR2018/005834 23/05/2018
 (30) 10-2017-0078329 21/06/2017 KR (87) WO2018/236058 27/12/2018
 (51) *H04M 1/725; G06K 9/00*
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) KWON, Soon Hwan (KR); CHO, Jung Keun (KR); KWAK, Hyun Mi (KR); KIM, Joon Ki (KR); KIM, Sol (KR); JEONG, Myeong Gi (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TẠO RA THÔNG TIN THUỘC TÍNH CỦA NGUỒN ÁNH SÁNG BÊN NGOÀI CHO MỤC TIÊU QUAN TÂM**
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử và phương pháp chỉ dẫn chụp ảnh dựa trên thông tin thuộc tính của nguồn ánh sáng bên ngoài. Thiết bị điện tử bao gồm camera, màn hình hiển thị, và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được hình ảnh bằng cách sử dụng camera; nhận biết khuôn mặt có trong hình ảnh; xác định giá trị độ sáng thứ nhất cho vùng thứ nhất của khuôn mặt được nhận biết và giá trị độ sáng thứ hai cho vùng thứ hai của khuôn mặt được nhận biết; xác định thông tin thuộc tính của nguồn ánh sáng bên ngoài của khuôn mặt được nhận biết, dựa trên giá trị độ sáng thứ nhất và giá trị độ sáng thứ hai; và tạo ra thông tin chỉ dẫn tương ứng với thông tin thuộc tính của nguồn ánh sáng bên ngoài của khuôn mặt được nhận biết qua màn hình hiển thị.

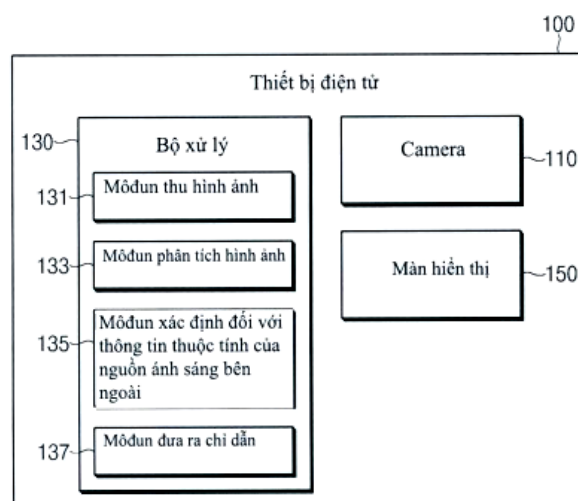


FIG.1

(11) 71365 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2020-00346

(22) 17/01/2020

(30) 2019-006465 18/01/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2020

(51) G03G 15/00

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, JAPAN

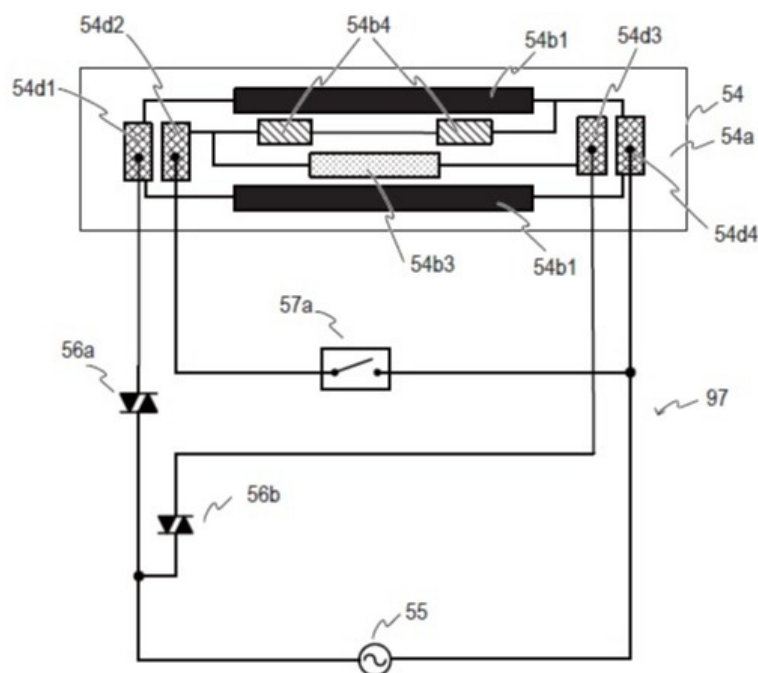
(72) Nozomu Nakajima (JP); Tomohiro Nakamori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG CÓ CÁC BỘ PHẬN TẠO NHIỆT, THIẾT BỊ HẤM VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng có bộ phận tạo nhiệt, thiết bị này bao gồm: các bộ phận tạo nhiệt thứ nhất, thứ hai và thứ ba, bộ phận tạo nhiệt thứ hai và bộ phận tạo nhiệt thứ ba có các chiều dài theo hướng dọc ngắn hơn chiều dài của bộ phận tạo nhiệt thứ nhất, thiết bị làm nóng này còn bao gồm: các tiếp điểm thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư, cụm chuyển mạch thứ nhất được tạo cấu hình để đưa đường dẫn điện giữa tiếp điểm thứ hai và tiếp điểm thứ tư vào một trạng thái trong số các trạng thái nổi và trạng thái hở.

FIG. 8



- (11) 71366 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00363 (85) 17/01/2020
 (22) 24/07/2018 (86) PCT/CN2018/096775 24/07/2018
 (30) 201710611317.2 25/07/2017 CN (87) WO2019/019998 31/03/2019
 (51) A61K 38/20; A61P 1/00; A61P 17/00; A61P 7/00; A61P 29/00; A61P 31/00; A61P 35/00; A61P 37/02; A61K 9/19; A61P 19/02
 (71) 1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)
 No.7 Kuntunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
 2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
 (72) Wu, Tingting (CN); LI Hao (CN); LIU, Xun (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA PHỨC HỆ PROTEIN IL-15 VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa phức hệ protein IL-15 và dung dịch đệm xitrat. Ngoài ra, dược phẩm này có thể cũng chứa đường và chất hoạt động bề mặt không ion. Dược phẩm trong sáng chế đã chứng minh là có mức độ ổn định cao ngay cả khi được bảo quản ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 2-8°C trong một vài tháng.

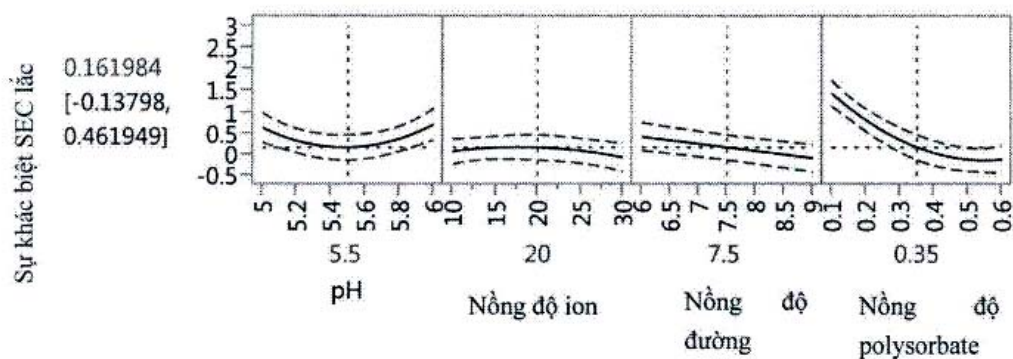
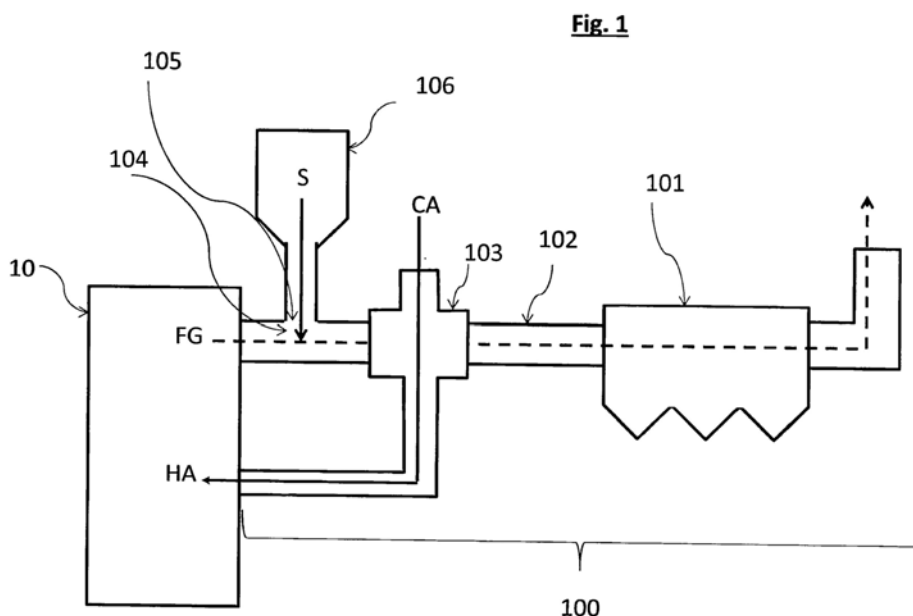
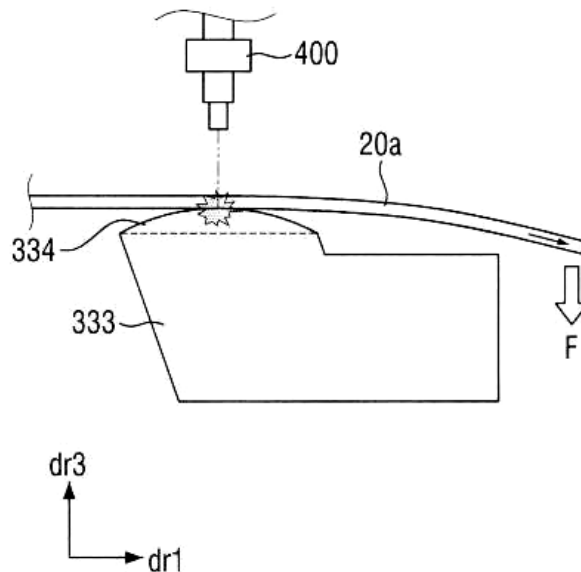


Fig.1

- (11) 71367 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00364 (85) 17/01/2020
 (22) 24/07/2018 (86) PCT/EP2018/070012 24/07/2018
 (30) 15/657,294 24/07/2017 US (87) WO2019/020613 31/01/2019
 PCT/EP2017/068625 24/07/2017 EP
 (51) **B01J 20/04; B01J 20/02; B03C 3/02; B01J 20/28; B03C 3/013; B01D 53/02; B01J 20/06**
 (71) **S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (BE)**
 Rue Charles Dubois 28, Ottignies-Louvain-la-Neuve, 1342 Belgium
 (72) Rodney FOO (MY); Gregory Martin FILIPPELLI (US); Johan HEISZWOLF (NL)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **QUY TRÌNH LÀM GIẢM ĐIỆN TRỞ SUẤT CỦA CHẾ PHẨM HẤP THỤ DẠNG BỘT VÀ CHẾ PHẨM HẤP THỤ DẠNG BỘT CHO THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ THẢI BAO GỒM THIẾT BỊ LỌC TĨNH ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất canxi-magie dạng bột, chế phẩm hấp thụ trên cơ sở canxi-magie để được sử dụng trong xử lý khí thải, tương thích với thiết bị lọc tĩnh điện và quy trình làm giảm điện trở suất của chế phẩm hấp thụ dạng bột cho thiết bị xử lý khí thải bao gồm thiết bị lọc tĩnh điện.



- (11) 71368 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00366
(22) 17/01/2020
(30) 10-2019-0009497 24/01/2019 KR
(51) H01L 51/56
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Jun Ho JO (KR); Min Ho MOON (KR); Young Ho PARK (KR); Young Suck CHOI (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BỘ MẶT NẠ LẮNG PHỦ ĐỂ CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mặt nạ lắng phủ bao gồm tấm mặt nạ lắng phủ bao gồm các khoảng hở và khung mặt nạ lắng phủ bao gồm phần nhô mà tấm mặt nạ lắng phủ gắn được vào khung mặt nạ lắng phủ tại phần nhô này, phần nhô này bao gồm: phần đỡ và phần gắn kết nhô lên từ bề mặt trên của phần đỡ, bề mặt trên của phần gắn kết này cong.



- (11) 71369 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00367
(22) 17/01/2020
(30) 10-2019-0006374 17/01/2019 KR
(51) *H01L 51/50; H01L 21/3205; H01L 29/786; H01L 21/28; H01L 23/52*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) LEE, Dong Min (KR); SOHN, Sang Woo (KR); SONG, Do Keun (KR); SHIN, Sang Won (KR); SHIN, Hyun Eok (KR); YANG, Su Kyoung (KR); KO, Kyeong Su (KR); KIM, Sang Gab (KR); LEE, Joon Geol (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: đế; đường cổng được bố trí trên đế; tranzito bao gồm một phần đường cổng; và thành phần phát sáng được kết nối vào tranzito, trong đó đường cổng bao gồm lớp thứ nhất gồm nhôm hoặc hợp kim nhôm, lớp thứ hai gồm tita nitrua, và lớp thứ ba gồm tita nitrua kim loại. Tỷ lệ phân tử N/Ti của tita nitrua kim loại có thể nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,75.

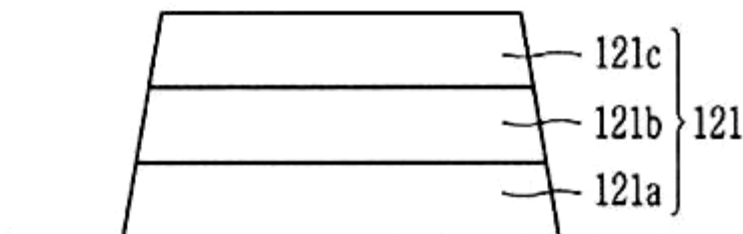


FIG.1

- (11) 71370 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00381 (85) 27/05/2014
(22) 26/10/2012 (86) PCT/US2012/062290 26/10/2012
(30) 61/553,131 28/10/2011 US (87) WO2013/063516 02/05/2013
61/711,208 08/10/2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2014

(51) **A61K 39/00**; C07K 16/00; A61K 39/395

(62) 1-2014-01713

(71) **PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)**

25-28 North Wall Quay, Dublin 1, Ireland

(72) SALDANHA, Jose (GB); NIJJAR, Tarlochan S. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI ALPHA-SYNUCLEIN, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, VÀ TẾ BÀO VẬT CHỦ CHỨA VECTƠ CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY**

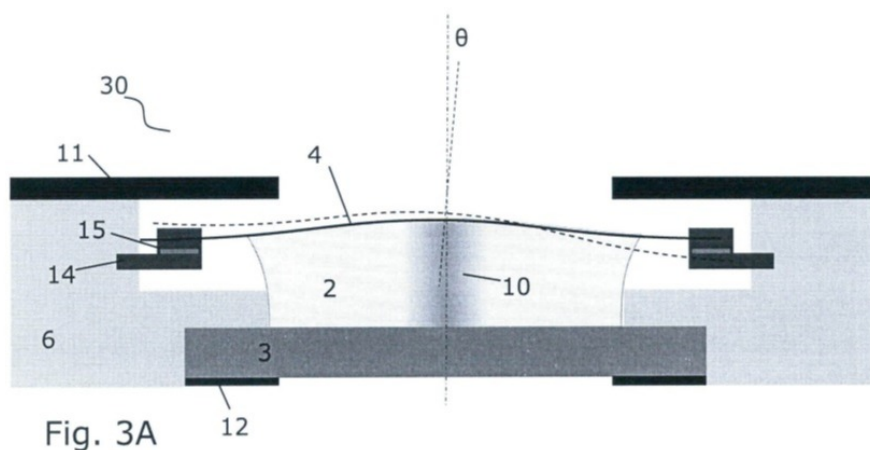
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể chứa chuỗi nặng nhân tạo chứa ba vùng xác định bổ sung Kabat có trình tự như nêu trong SEQ ID NO. 11 và chuỗi nhẹ nhân tạo chứa ba vùng xác định bổ sung Kabat có trình tự như nêu trong SEQ ID NO.4 với điều kiện vị trí L36 (hệ thống đánh số thứ tự Kabat) được chiếm giữ bởi F, vị trí L83 (hệ thống đánh số thứ tự Kabat) được chiếm giữ bởi L và vị trí H73 (hệ thống đánh số thứ tự Kabat) được chiếm giữ bởi D, trong đó kháng thể này gắn kết với alpha-synuclein với ái lực tương đương hoặc lớn hơn ái lực của kháng thể được sản sinh bởi tế bào lai có số lưu giữ là JH17.9E4.3.37.1.14.2; axit nucleic mã hóa kháng thể này; và tế bào vật chủ chứa vectơ chứa axit nucleic này.

- (11) 71371 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00401
(22) 20/01/2020
(30) 19153243.1 23/01/2019 EP
(51) *C12P 13/12; C07C 227/42*
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) Frank Schneider (DE); Georg Thierbach (DE); Kornelia VoB (DE); Thomas Bekel (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-LYSIN BẰNG CÁCH LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn thuộc loài *Corynebacterium glutamicum*, có khả năng tiết L-lysin, chứa trong nhiễm sắc thể của nó polynucleotit mã hóa polypeptit đã được gây đột biến có chức năng giả định của axyltransferaza, hydrolaza, alpha/beta hydrolaza hoặc của pimeloyl-ACP metyl este esteraza và phương pháp sản xuất L-lysin bằng cách sử dụng vi khuẩn này.

- (11) 71372 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00402 (85) 20/01/2020
 (22) 28/06/2018 (86) PCT/EP2018/067511 28/06/2018
 (30) 17179023.1 30/06/2017 EP (87) WO2019/002524 03/01/2019
 17179006.6 30/06/2017 EP
 (51) G02B 3/14; H01L 41/09; G02B 26/08; G02B 27/64
 (71) POLIGHT ASA (NO)
 Kongeveien 77, N-3188 Horten, Norway
 (72) CRAEN, Pierre (BE); KARTASHOV, Vladimir (NO); KILPINEN, Janne Tapani (FI);
 TALLARON, Nicolas (FR); HENRIKSEN, Lars (NO)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CỤM THẤU KÍNH LÀM ỔN ĐỊNH ẢNH QUANG HỌC VÀ ĐIỀU CHỈNH
 TIÊU ĐIỂM

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính điều chỉnh hoặc điều hướng được trong đó thân thấu kính không chảy, biến dạng được bị kẹp giữa nắp thấu kính uốn cong được và cửa sổ phía sau để tạo thành thấu kính. Cụm thấu kính có hệ thống truyền động với các bộ truyền động có thể định địa chỉ cá nhân để tác dụng lực lên nắp thấu kính theo hướng dọc theo trục quang học để thay đổi toàn bộ hình dạng của thấu kính. Hệ thống truyền động có chế độ điều chỉnh tiêu điểm để điều chỉnh công suất quang của thấu kính và chế độ ổn định hình ảnh quang học trong đó trục quang học của thấu kính được làm nghiêng.



- (11) 71373 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00423 (85) 21/01/2020
 (22) 23/07/2018 (86) PCT/FR2018/051887 23/07/2018
 (30) 1757020 24/07/2017 FR (87) WO2019/020923 A1 31/01/2019
 (51) B32B 27/08; B32B 27/36; B32B 27/30
 (71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
 18 Avenue d'Alsace, 92400 Courbevoie, France
 (72) BOUILLET, Fabien (FR); SHACKLEFORD, David (US); REBUFA, Jocelyn (FR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) LỚP TRUNG GIAN ĐÈO ĐÀN HỒI NHỚT, KÍNH DÁT MỎNG BAO GỒM LỚP TRUNG GIAN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến lớp trung gian dẻo đàn hồi nhớt dự định được đặt giữa hai tấm kính (1, 2) của kính để tạo ra các đặc tính chống rung giảm âm cho kính, lớp trung gian này bao gồm:

- hai lớp ngoài (4, 5) bằng chất kết dính dẻo nhiệt,
- lớp trong 3 được đặt giữa hai lớp ngoài (4, 5), lớp trong 3 này có hệ số hao tan δ lớn hơn hoặc bằng 1,6 ở 20°C và trong dải tần số từ 2 kHz đến 8 kHz, và lớn hơn hoặc bằng 1,6 ở 20°C và trong dải tần số từ 2 kHz đến 8 kHz, và
- các lớp chắn thứ nhất và thứ hai (6, 7) lần lượt được đặt giữa các lớp ngoài (4, 5) và lớp trong (3), và được làm bằng vật liệu dẻo đàn hồi nhớt,
- và lớp trong 3, và được làm bằng vật liệu dẻo đàn hồi nhớt.

Sáng chế có thể tạo ra lớp trung gian dùng cho kính dẹt mỏng thể hiện đặc tính cách âm cải thiện, cả qua không trung và truyền qua kết cấu, đặc biệt là ở tần số trùng, trong khi đó vẫn duy trì các đặc tính tốt về độ cứng, độ nhẵn và độ nhẹ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kính dẹt mỏng bao gồm lớp trung gian và phương pháp sản xuất lớp này.

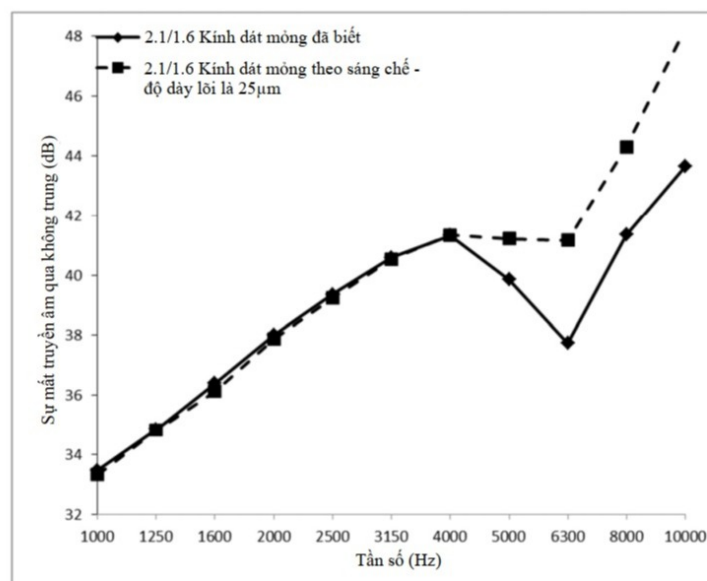


Fig.2

- (11) **71374 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-00425** (85) 21/01/2020
(22) 20/07/2018 (86) PCT/IB2018/055428 20/07/2018
(30) 102017000087376 28/07/2017 IT (87) WO2019/021137 A1 31/01/2019
(51) **A61K 31/194; A61P 3/04; A61K 31/198**
(71) **PROFESSIONAL DIETETICS INTERNATIONAL S.R.L. (IT)**
Via Giro Menotti 1/A, 20129 Milano, Italy
(72) GIORGETTI, Paolo Luca Maria (IT)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ THỨC ĐẨY TĂNG SINH TY THỂ VÀ CẢI THIỆN
CHỨC NĂNG CỦA TY THỂ CHO ĐỐI TƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để thúc đẩy tăng sinh ty thể và cải thiện chức năng của ty thể cho đối tượng, dùng trong nội khoa, trong điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh liên quan đến rối loạn chức năng ty thể, trong đó bệnh liên quan đến rối loạn chức năng ty thể là béo phì. Chế phẩm này bao gồm chất có hoạt tính, chất có hoạt tính này có chứa các axit amin leuxin, isoleuxin, valin, threonin, lysin và axit xitric, axit succinic, axit malic.

- (11) 71375 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00456 (85) 21/01/2020
 (22) 12/06/2018 (86) PCT/CN2018/090773 12/06/2018
 (30) 201710496533.7 26/06/2017 CN (87) WO2019/001263 03/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

- (51) **H04L 1/00**
 (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
 ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
 (72) LI, Liguang (CN); XU, Jun (CN); XU, Jin (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây để mã hóa kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (LDPC (low-density parity-check)) gần vòng. Phương pháp này bao gồm bước: thực hiện việc mã hóa LDPC đối với một trình tự thông tin K-bit cần được mã hóa theo một ma trận kiểm tra chẵn lẻ của một mã LDPC gần vòng để thu được một trình tự mã hóa LDPC N-bit, trong đó ma trận kiểm tra chẵn lẻ được xác định theo một ma trận cơ sở và một kích thước nâng z, và ma trận cơ sở được xác định theo kích thước nâng z và một ma trận hệ số, trong đó K là số nguyên dương, N là số nguyên lớn hơn K, và z là số nguyên dương. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính để lưu trữ các mã chương trình.

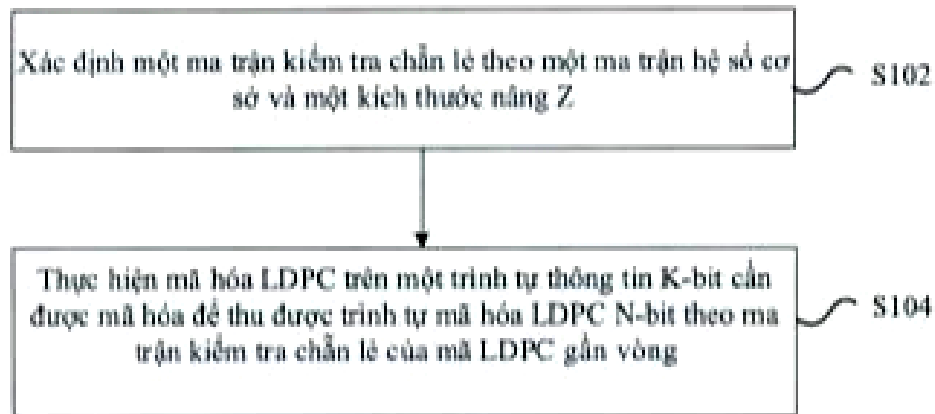
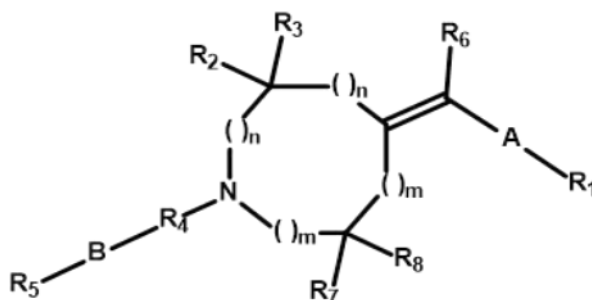


FIG. 1

- (11) 71376 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00472 (85) 21/01/2020
 (22) 29/06/2018 (86) PCT/EP2018/067628 29/06/2018
 (30) 62/526,762 29/06/2017 US (87) WO2019/002571 03/01/2019
 (51) C07D 401/14; C07D 498/04; C07D 207/20; C07D 211/70; C07D 295/195; C07D 401/06; C07D 401/10; C07D 401/12; C07D 403/06; C07D 405/06; C07D 407/10; C07D 413/12; C07D 487/04; A61K 31/4545; A61P 13/02
 (71) RECORDATI INDUSTRIA CHIMICA E FARMACEUTICA SPA (IT)
 Via Matteo Civitali 1, 20148 Milano, IT
 (72) RIVA, Carlo (IT); GRAZIANI, Davide (IT); LONGHI, Matteo (IT); CALLEGARI, Elisa (IT); FRIGERIO, Fabio (IT); ANGELICO, Patrizia (IT)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **DẪN XUẤT HETEROXYCLYLMETYLIDEN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



công thức I

mà có đặc tính để dùng làm chất điều biến dị lập thể của hoạt tính thụ thể mGluR5, và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất và dược phẩm này có thể được dùng trong việc điều trị và/hoặc ngăn ngừa các rối loạn thần kinh và tâm thần kết hợp với sự rối loạn chức năng glutamat, chẳng hạn như bệnh tâm thần phân liệt hoặc suy yếu nhận thức, sa sút trí tuệ hoặc sự suy giảm nhận thức, hoặc các bệnh lý khác mà có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự rối loạn chức năng glutamat.

- (11) 71377 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00488 (85) 25/12/2015
 (22) 23/01/2014 (86) PCT/CN2014/071296 23/01/2014
 (30) PCT/CN2013/077023 08/06/2013 CN (87) WO2014/194681 11/12/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2015

- (51) **H04L 1/00**
 (62) 1-2015-04955
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) XIA, Liang (CN); XIA, Yuan (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THÔNG BÁO CHỈ THỊ CHẤT LƯỢNG KÊNH VÀ PHƯƠNG THỨC ĐIỀU CHẾ VÀ MÃ HOÁ**

(57) Sáng chế, vốn liên quan đến lĩnh vực truyền thông, đề cập đến phương pháp và thiết bị thông báo chỉ thị chất lượng kênh và phương thức điều chế và mã hoá, để có thể chọn phương thức điều chế cao hơn 64QAM (Quadrature Amplitude Modulation - điều chế biên độ vuông góc), nhờ đó cải thiện hiệu suất của hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận biết, bởi thiết bị đầu cuối, chỉ số CQI (Channel Quality Indicator - chỉ thị chất lượng kênh) thứ nhất theo bảng CQI thứ nhất, và gửi chỉ số CQI thứ nhất này đến trạm gốc; nhận, bởi trạm gốc, chỉ số CQI thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối UE (User Equipment - thiết bị người dùng), xác định chỉ số MCS (Modulation and Coding Scheme - phương thức điều chế và mã hoá) thứ nhất theo bảng CQI thứ nhất, bảng MCS thứ nhất, và chỉ số CQI thứ nhất nhận được, và gửi chỉ số MCS thứ nhất xác định được đến UE; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối, chỉ số MCS thứ nhất được gửi bởi trạm gốc, và xác định bậc điều chế và kích thước khối mã theo bảng MCS thứ nhất và chỉ số MCS thứ nhất nhận được, trong đó bảng CQI thứ nhất bao gồm mục nhập mà trong đó phương thức điều chế là cao hơn 64QAM, và bảng MCS thứ nhất bao gồm mục nhập mà trong đó phương thức điều chế là cao hơn 64QAM.

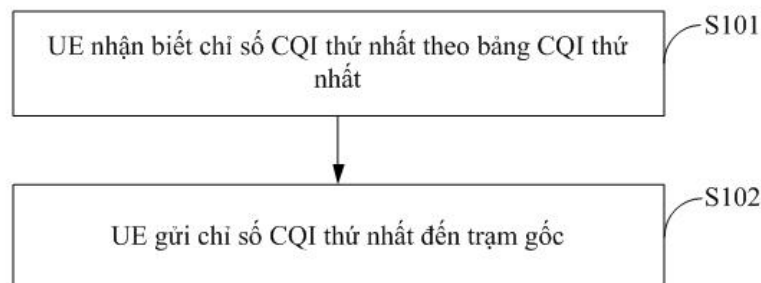


Fig.1

(11) 71378 A			(43) 27/07/2020		
(21) 1-2020-00496			(85) 22/01/2020		
(22) 30/07/2018			(86) PCT/US2018/044351		30/07/2018
(30) 62/539,295	31/07/2017	US	(87) WO2019/027887		07/02/2019
16/046,646	26/07/2018	US			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020

(51) **A43B 23/02**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

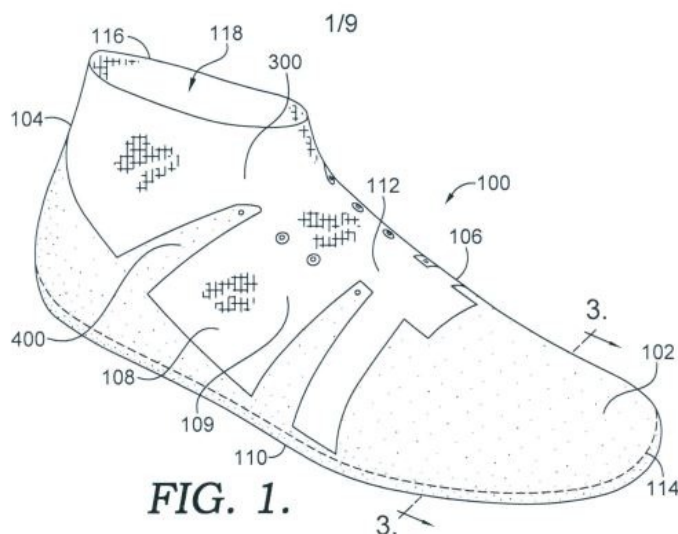
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CRUMBLEHOLME, Neil (UK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MŨ GIÀY DÉP DÙNG CHO SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ giày dép dùng cho sản phẩm giày dép. Mũ giày dép này có thể bao gồm nhiều lớp, như lớp bên trong, lớp dệt kim giữa, và lớp bên ngoài. Mỗi lớp trong số nhiều lớp có thể mang lại các chức năng khác nhau cho mũ giày dép. Sự kết hợp của lớp bên trong, lớp dệt kim giữa, và lớp bên ngoài có thể giúp truyền tải trọng một cách hiệu quả từ vùng dưới bàn chân tới vị trí phía trên đường bám.



- (11) 71379 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00501 (85) 22/01/2020
(22) 23/07/2018 (86) PCT/EP2018/069901 23/07/2018
(30) 62/536,121 24/07/2017 US (87) WO2019/020559 A1 31/01/2019
17305998.1 25/07/2017 EP
(51) A61K 31/519; A61P 35/00; A61K 31/40
(71) SANOFI (FR)
54 rue La Boétie, 75008 Paris, FR
(72) BOUABOULA Monsif (FR); SHOMALI Maysoun (US); SUN Fangxian (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỖN HỢP CHỨA PALBOCICLIB VÀ AXIT 6-(2,4-DICLOPHENYL)-5-[4-
[(3S)-1-(3-FLOPPROPYL)PYRROLIDIN-3-YL]OXYPHENYL]-8,9-DIHYDRO-
7H-BENZO[7]ANNULEN-2-CARBOXYLIC**
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chứa palbociclib và axit 6-(2,4-diclophenyl)-5-[4-
[(3S)-1-(3-floppropyl)pyrrolidin-3-yl]oxyphenyl]-8,9-dihydro-7H-benzo[7]annulen-2-
carboxylic, dược phẩm chứa hỗn hợp này và kit dược phẩm chứa hỗn hợp này.

- (11) 71380 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00502 (85) 22/01/2020
 (22) 17/08/2018 (86) PCT/KR2018/009471 17/08/2018
 (30) 10-2017-0104214 17/08/2017 KR (87) WO2019/035691 21/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020

(51) **G16B 30/00; G16B 40/00**

(71) **ART AND TECHNOLOGY HOLDINGS (KR)**

1 Fl., 77, World Cup buk-ro 4-gil, Mapo-gu, Seoul 03993, Republic of Korea

(72) KOH, Kyung Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI KHÔNG CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC BỞI MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÊN CƠ SỞ THÔNG TIN GEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và một phương tiện ghi không chuyển tiếp có thể đọc bởi máy tính để cung cấp dịch vụ trên cơ sở thông tin gen. Theo phương án thực hiện, sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp dịch vụ trên cơ sở thông tin gen, phương pháp bao gồm các bước: thu thập thông tin về ít nhất một chỉ thị đa hình đơn nucleotit (SNP) liên quan đến ít nhất một tính trạng trong thông tin gen của đối tượng; xác định điểm của ít nhất một chỉ thị đa hình đơn nucleotit tùy thuộc vào ảnh hưởng của ít nhất một chỉ thị đa hình đơn nucleotit trên ít nhất một tính trạng, có liên quan đến kiểu biểu hiện của ít nhất một chỉ thị đa hình đơn nucleotit; và suy ra khả năng của đối tượng trên cơ sở điểm số được xác định của ít nhất một chỉ thị đa hình đơn nucleotit.

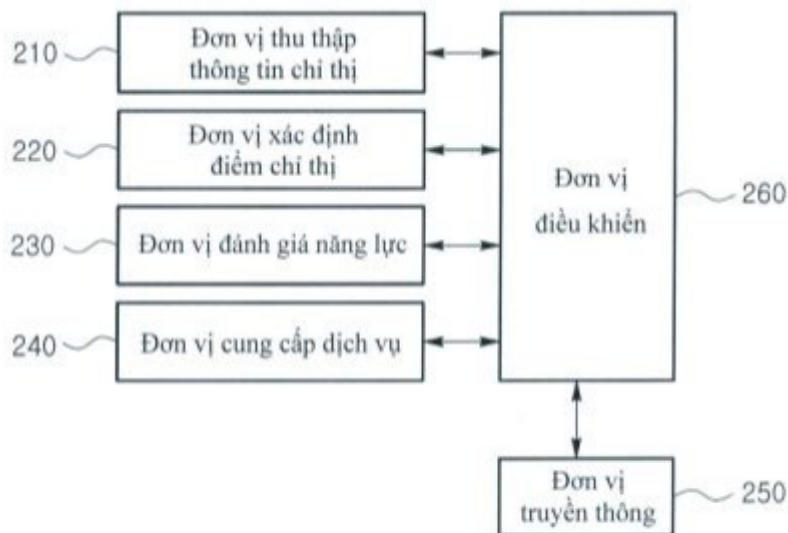
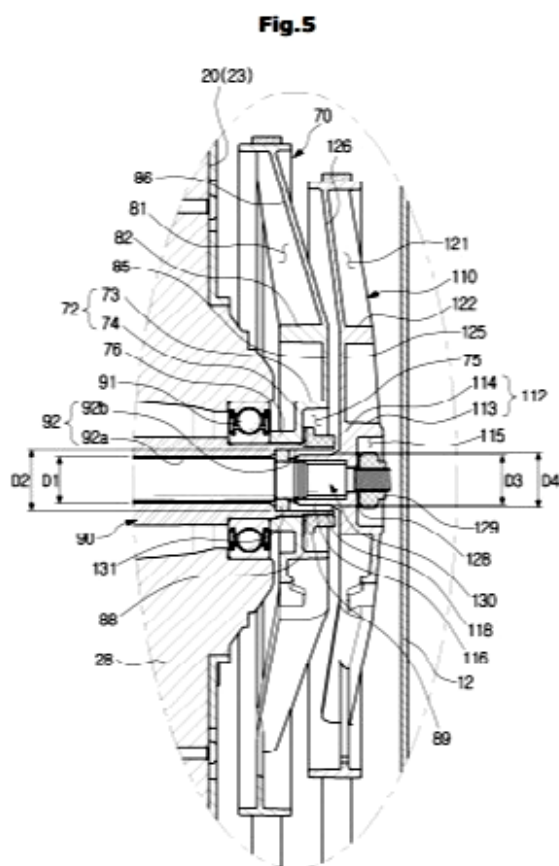


Fig.2

- (11) 71381 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00508 (85) 22/01/2020
 (22) 26/04/2018 (86) PCT/KR2018/004840 26/04/2018
 (30) 10-2017-0105020 18/08/2017 KR (87) WO2019/035532 21/02/2019
 (51) D06F 37/22; D06F 37/40
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Kang Hyun (KR); JEOUNG, Jeoung Kyo (KR); KIM, Hooi Joong (KR); SEO, Eung Ryeol (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) MÁY GIẶT

- (57) Sáng chế đề cập tới máy giặt bao gồm thùng giặt, lồng giặt được bố trí quay được bên trong thùng giặt để tiếp nhận đồ giặt, cơ cấu sàng lọc được bố trí quay được bên trong lồng giặt, trục ngoài nối với lồng giặt và có một hốc lõm, trục trong nối với cơ cấu sàng lọc và được bố trí trong hốc lõm, bánh đai thứ nhất có khớp nối theo trục thứ nhất để được nối với trục ngoài, và bánh đai thứ hai có khớp nối theo trục thứ hai nhô về phía thùng giặt, khớp nối theo trục thứ hai này được bố trí trong hốc lõm và được nối với trục trong. Nhờ kết cấu này, khoảng trống bên trong của máy giặt có thể được mở rộng trong máy giặt có nhiều kết cấu bánh đai.



- (11) 71382 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00531 (85) 30/01/2020
 (22) 25/09/2018 (86) PCT/CN2018/107254 25/09/2018
 (30) 201710888039.5 27/09/2017 CN (87) WO2019/062691 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2020

(51) **G06Q 20/34; G06Q 20/40**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) SHEN, Lingnan (CN); QI, Jie (CN); CHEN, Ge (CN); JIN, Huifeng (CN); SUN, Huanming (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MỞ THẺ ẢO, HỆ THỐNG THANH TOÁN, VÀ HỆ THỐNG PHÁT HÀNH THẺ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống mở thẻ ảo, hệ thống thanh toán, và hệ thống phát hành thẻ. Phương pháp này bao gồm các bước: thu được, bởi hệ thống thanh toán (600), quy tắc đóng vai trò là đại lý mở thẻ và điều kiện mở thẻ từ hệ thống phát hành thẻ (800) trước, để khi hệ thống thanh toán (600) nhận yêu cầu mở thẻ ảo được gửi bởi người sử dụng và thỏa mãn điều kiện mở thẻ, thì hệ thống thanh toán (600) tạo ra, theo quy tắc đóng vai trò là đại lý mở thẻ và thông tin người sử dụng trong yêu cầu mở thẻ ảo, thẻ ảo đích được yêu cầu bởi người sử dụng.

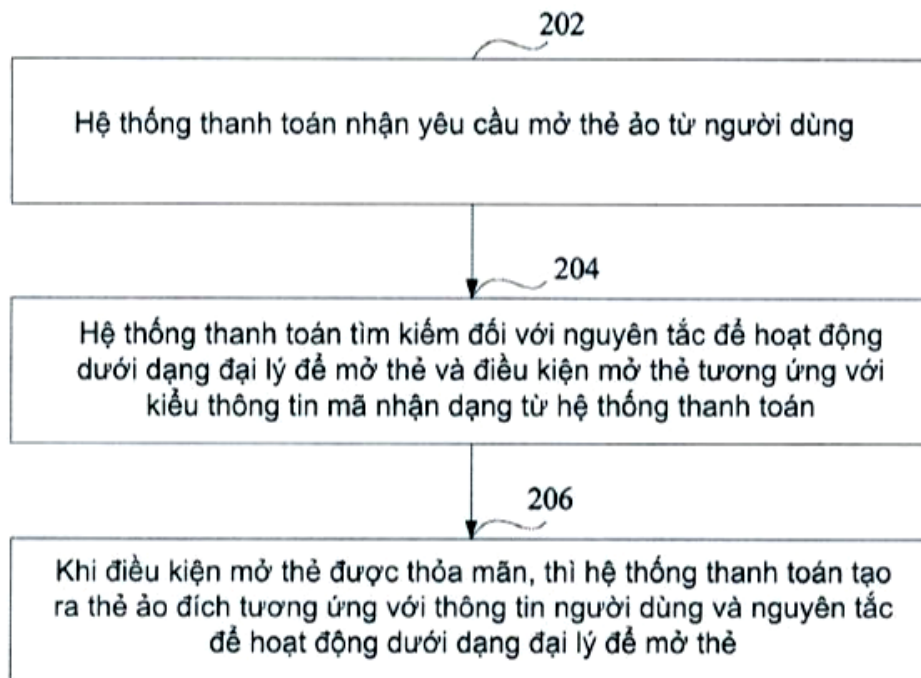


FIG. 2

- (11) 71383 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00534 (85) 29/02/2012
(22) 28/07/2010 (86) PCT/EP2010/060930 28/07/2010
(30) 09167025.7 31/07/2009 EP (87) WO2011/012637 03/02/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/02/2012

- (51) **A61K 9/00**
(62) 1-2012-00518
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel (CH)
(72) ADLER, Michael (DE); GRAUSCHOPF, Ulla (DE); MAHLER, Hanns-Christian (DE); STAUCH, Oliver Boris (DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC ỔN ĐỊNH, NỒNG ĐỘ CAO CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG HER-2 VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược ổn định, nồng độ cao chứa kháng thể kháng HER2 có hoạt tính dược, ví dụ như Trastuzumab (HERCEPINTM), Pertuzumab hoặc T-DM1, hoặc hỗn hợp của các phân tử kháng thể này để tiêm dưới da. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa, ngoài một lượng thích hợp của kháng thể kháng HER2, còn có một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza làm chế phẩm hỗn hợp hoặc để sử dụng dưới dạng đồng chế phẩm. Các chế phẩm này còn chứa ít nhất một chất đệm, ví dụ như chất đệm histidin, chất ổn định hoặc hỗn hợp của hai hoặc nhiều chất ổn định (ví dụ như sacarit, như α, α -trehaloza dihydrat hoặc sucroza, và tùy ý methionin làm chất ổn định thứ hai), chất hoạt động bề mặt không ion và một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất các chế phẩm này.

(11) 71384 A			(43) 27/07/2020		
(21) 1-2020-00541			(85) 31/01/2020		
(22) 03/07/2018			(86) PCT/FR2018/051649		03/07/2018
(30) 1756265	03/07/2017	FR	(87) WO2019/008266		10/01/2019
1756841	19/07/2017	FR			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) *F16C 11/02; F16J 1/16; F16C 9/04; F16C 33/04; F16C 33/10*

(71) H.E.F. (FR)

Avenue Benoit Fourneyron, 42160 ANDREZIEUX BOUTHEON, FRANCE

(72) DIEW, Mohamadou Bocar (FR); GACHON, Yves René Alexis (FR); PROST, Fabrice (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CƠ BAO GỒM TRỤC NỐI VỚI Ổ TRỤC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cơ (1), bao gồm ổ trục (4) và trục (10) nối với ổ trục này (4), đặc biệt là dùng cho động cơ đốt trong, phải chịu các áp suất tiếp xúc trung bình nhỏ hơn 200MPa. Trục (10) có ít nhất một vùng (12) được tạo ra có lớp phủ bề mặt chống kẹt dính (20), có độ cứng bề mặt ít nhất gấp đôi độ cứng của ổ trục (4), và vi cấu trúc (30) bao gồm nhóm các vi hốc riêng biệt (31), được phân bố trong vùng (12). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hệ thống cơ (1) này.

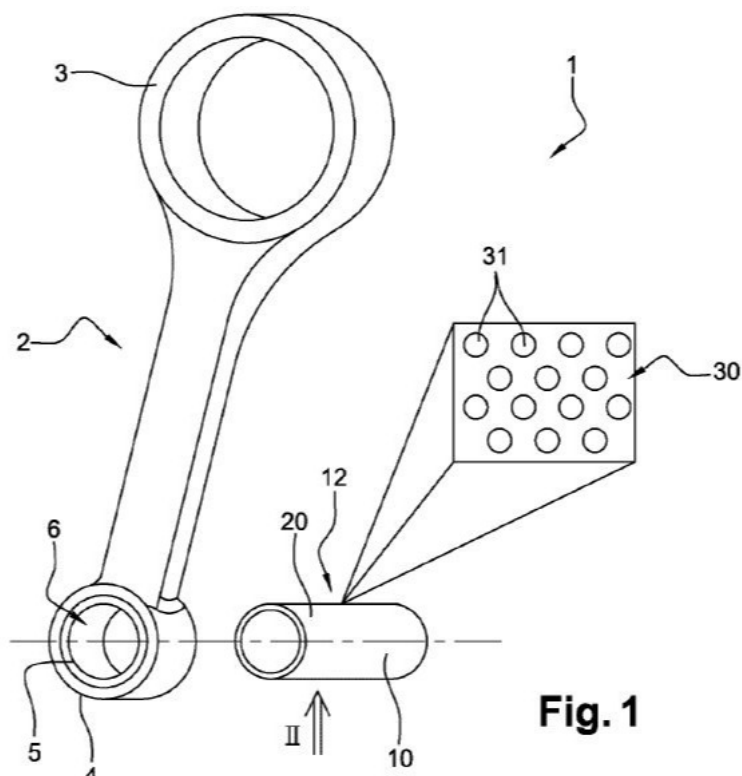


Fig. 1

- (11) 71385 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00552 (85) 31/01/2020
 (22) 07/11/2017 (86) PCT/CN2017/109780 07/11/2017
 (30) 201710648612.5 01/08/2017 CN (87) WO2019/024306 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020

(51) **G06K 9/00**

(71) 1. **NANJING EASTHOUSE ELECTRICAL CO., LTD.** (CN)

27 Puzhou Road, Pukou District, Nanjing, Jiangsu, 210032 China

2. **NANJING EASTHOUSE INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

27 Puzhou Road, Pukou District, Nanjing, Jiangsu 210032 China

(72) Hao MIN (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU NHẬN HÌNH ẢNH TĨNH MẠCH NGÓN TAY**

(57) Sáng chế đề xuất một số loại cảm biến tĩnh mạch ngón tay. Trong các phương án cụ thể, cảm biến tĩnh mạch ngón tay bao gồm: cảm biến hình ảnh, và nguồn phát ra tia hồng ngoại. Cảm biến hình ảnh thu nhận hình ảnh hồng ngoại của mẫu tĩnh mạch ngón tay của ngón tay đối tượng. Cảm biến hình ảnh quay xuống phía dưới và được đặt ở phía trên của cảm biến tĩnh mạch ngón tay. Nguồn sáng hồng ngoại có thể bao gồm một số lượng định trước các điốt phát quang (LED) hồng ngoại, và các điốt này được bố trí thành một hoặc nhiều hàng và một hoặc nhiều cột và được đặt trên cảm biến tĩnh mạch ngón tay. Ngón tay được đặt giữa nguồn phát ra tia hồng ngoại và cảm biến hình ảnh. Tia hồng ngoại từ nguồn phát ra tia hồng ngoại xuyên thẳng qua ngón tay từ đáy để tạo ra hình ảnh hồng ngoại của mẫu tĩnh mạch ngón tay của ngón tay trên cảm biến hình ảnh, và cảm biến hình ảnh thu nhận hình ảnh hồng ngoại của mẫu tĩnh mạch ngón tay của ngón tay.

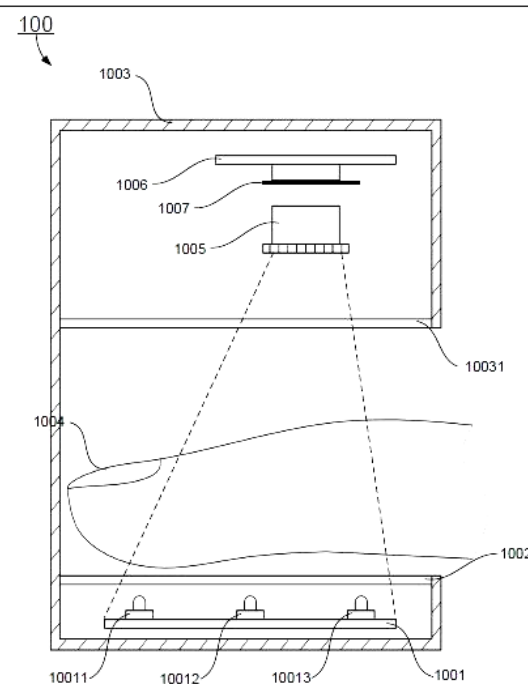


FIG. 1B

- (11) 71386 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00554 (85) 31/01/2020
 (22) 03/07/2018 (86) PCT/CN2018/094321 03/07/2018
 (30) 201710539641.8 04/07/2017 CN (87) WO2019/007338 10/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020

(51) *G06F 21/30; G06Q 10/10*

(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
 No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South
 Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone
 Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) CHEN, Dazhi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÉP BIỂU MẪU DỰA TRÊN TRƯỜNG TÍNH CHẤT THỜI GIAN BIỂU MẪU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phép biểu mẫu dựa trên trường tính chất thời gian biểu mẫu, bao gồm lựa chọn một hoặc nhiều đối tượng được cấp phép; lựa chọn một biểu mẫu, hiển thị trường tính chất thời gian của khoảng thời gian cho phép cần cài đặt trong biểu mẫu cần lựa chọn; cài đặt khoảng thời gian tiến hành cho phép đối với trường tính chất thời gian nêu trên; lần lượt cài đặt khoảng thời gian cho phép cho mỗi trường tính chất thời gian, khoảng thời gian cho phép nêu trên bao gồm một hoặc nhiều loại trong sáu loại dưới đây: khoảng thời gian từ điểm thời gian có được bằng cách trừ độ dài thời gian cố định từ thời gian hiện tại đến thời điểm hiện tại, và khoảng thời gian từ thời gian bắt đầu đến thời gian hiện tại, khoảng thời gian từ thời gian kết thúc đến thời gian ban đầu của hệ thống, khoảng thời gian từ thời gian bắt đầu đến thời gian kết thúc, khoảng thời gian của giá trị trường thời gian là giá trị null, và khoảng thời gian từ thời gian ban đầu của hệ thống đến thời gian hiện tại, khoảng thời gian từ thời gian ban đầu hệ thống đến thời gian hiện tại nêu trên bao gồm khoảng thời gian của giá trị trường thời gian là giá trị null; sau khi hoàn thành cài đặt khoảng thời gian cho phép, bảo lưu cài đặt trên. Sáng chế này có thể căn cứ vào nhu cầu thực tế cấp phép cho phép thao tác của biểu mẫu trong khoảng thời gian nào đó cho đối tượng được cấp phép, từ đó đáp ứng các nhu cầu cấp phép biểu mẫu trong trường hợp hạn chế về thời gian.

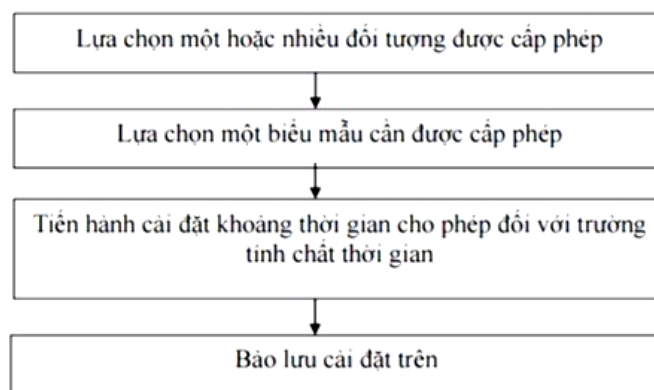


FIG. 1

- (11) 71387 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00556 (85) 31/01/2020
 (22) 20/06/2018 (86) PCT/CN2018/092033 20/06/2018
 (30) 201710529346.4 01/07/2017 CN (87) WO2019/007210 10/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020

(51) **G06F 21/62**

(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
 No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South
 Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone
 Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) CHEN, Dazhi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÉP THÔNG TIN LIÊN KẾT CỦA BIỂU MẪU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phép thông tin liên kết của biểu mẫu, bao gồm: lựa chọn đối tượng được cấp phép; lựa chọn một biểu mẫu, hiển thị thông tin liên kết đề cử của biểu mẫu; khi chỉ có một đối tượng được cấp phép, tự động lựa chọn mục thông tin liên kết đề cử được lựa chọn và bảo lưu khi cấp phép lần gần đây nhất cho đối tượng được cấp phép trong thông tin liên kết đề cử, lựa chọn mục thông tin liên kết đề cử tương ứng trong thông tin liên kết đề cử nêu trên; khi có hai hoặc nhiều đối tượng được cấp phép, tất cả mục thông tin liên kết đề cử trong thông tin liên kết đề cử nêu trên đều chưa được lựa chọn, lựa chọn mục thông tin liên kết đề cử tương ứng trong thông tin liên kết đề cử nêu trên; sau khi tiến hành cấp phép thông tin liên kết của biểu mẫu cho đối tượng được cấp phép, bảo lưu sự cho phép thông tin liên kết trong biểu mẫu của đối tượng được cấp phép. Sáng chế này có thể cấp phép cho hai hoặc nhiều đối tượng được cấp phép cùng một lúc, nâng cao hiệu quả cấp phép thông tin liên kết biểu mẫu có sự cho phép hoàn toàn tương đồng hoặc đối tượng được cấp phép hàng loạt có sự cho phép gần giống nhau.

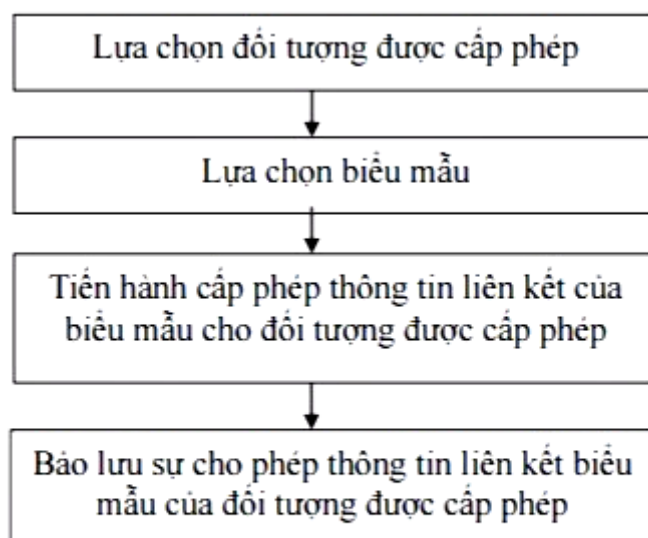
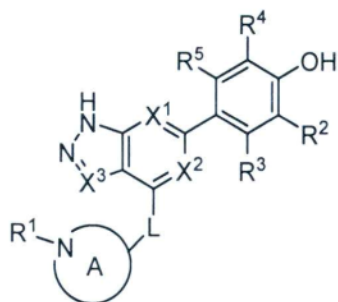


FIG.1

- (11) 71388 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00559 (85) 31/01/2020
 (22) 31/07/2018 (86) PCT/US2018/044508 31/07/2018
 (30) 62/539,642 01/08/2017 US (87) WO2019/027960 07/02/2019
 (51) C07D 403/12; A61K 31/437; C07D 487/04; A61P 29/00; A61K 31/416; A61K 31/519
 (71) THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)
 901 Gateway Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) FENSTER, Erik (CA); LAM, Tom M. (SG); LOO, Mandy (US); MCKINNELL, Robert Murray (GB); PALERMO, Anthony Francesco (CA); WANG, Diana Jin (US); FRAGA, Breena (US); NZEREM, Jerry (US); DABROS, Marta (US); THALLADI, Venkat R. (US); RAPTA, Miroslav (SK)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT HAI VÒNG PYRAZOLO VÀ TRIAZOLO DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ JAK KINAZA, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):

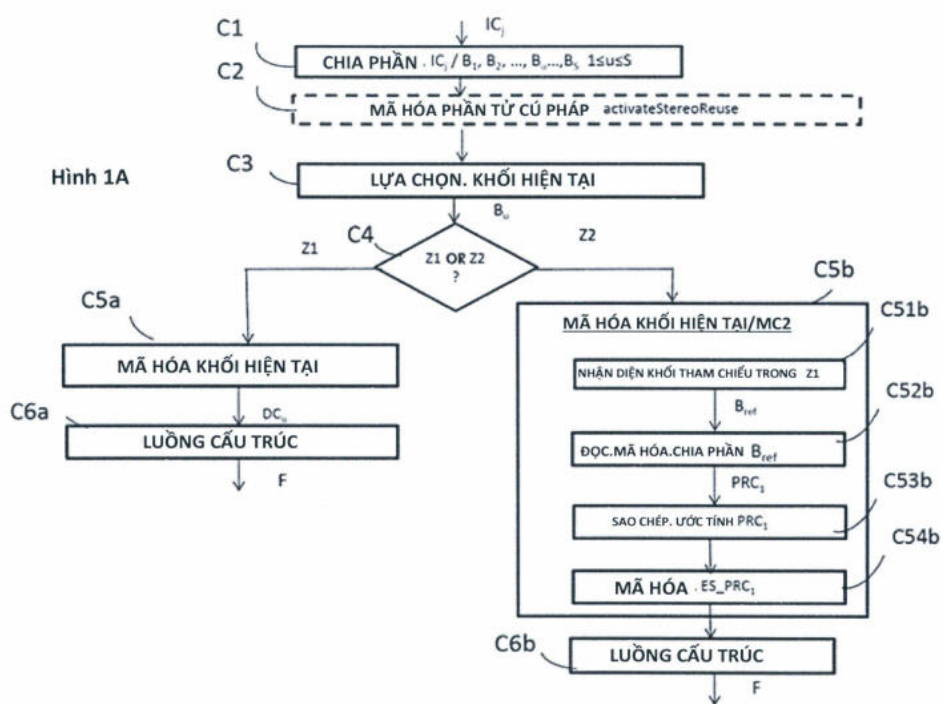


(I)

hoặc muối dược dụng của nó, trong đó các biến được xác định trong bản mô tả, là các chất ức chế JAK kinaza, cụ thể là JAK3. Sáng chế còn đề xuất dạng kết tinh, dược phẩm chứa các hợp chất này, và quy trình và hợp chất trung gian hữu dụng để điều chế các hợp chất này.

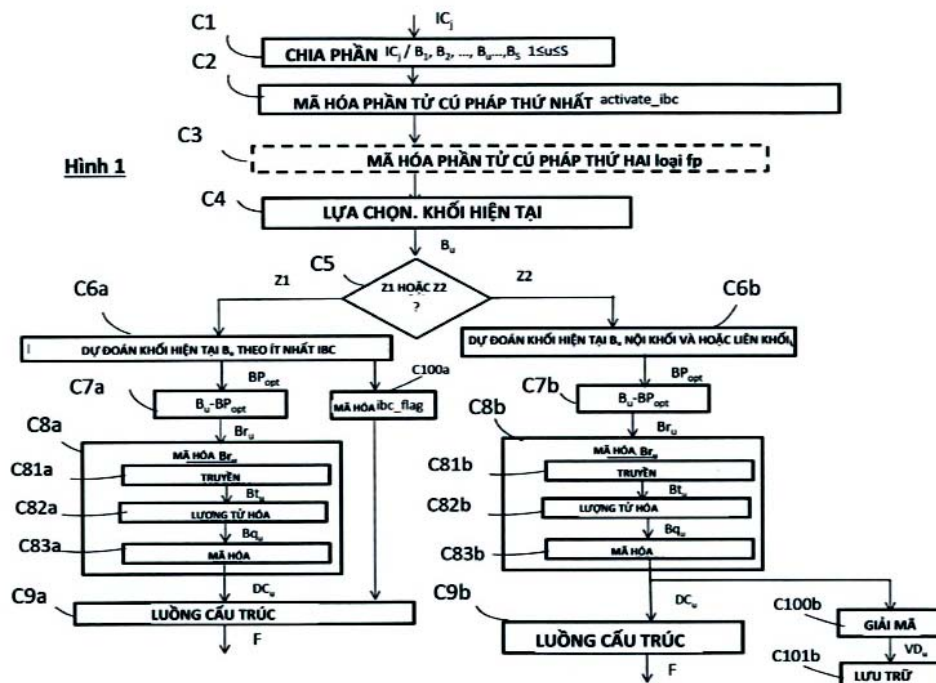
- (11) 71389 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00561 (85) 31/01/2020
 (22) 28/06/2018 (86) PCT/FR2018/051579 28/06/2018
 (30) 1756317 05/07/2017 FR (87) WO2019/008253 10/01/2019
 (51) H04N 19/597; H04N 19/147; H04N 19/167; H04N 19/46; H04N 19/463; H04N 19/593; H04N 19/12; H04N 19/17
 (71) ORANGE (FR)
 78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France
 (72) JUNG, Joël (FR); HENRY, Félix (FR); RAY, Bappaditya (IN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến việc mã hóa ảnh (IC_j) được chia thành các khối, ảnh này bao gồm vùng thứ nhất và thứ hai tách biệt (Z1, Z2). Việc mã hóa khác biệt ở chỗ nó thực hiện như sau, đối với ít nhất một khối hiện tại (B_u) của ảnh: xác định (C4) vùng thứ nhất và thứ hai mà khối hiện tại liên quan đến; nếu khối hiện tại thuộc vùng thứ nhất (Z1), mã hóa (C5a) khối hiện tại bằng phương pháp mã hóa thứ nhất (MC1); nếu khối hiện tại thuộc vùng thứ hai (Z2), mã hóa (C5b) khối hiện tại bằng phương pháp mã hóa thứ hai (MC2) bao gồm các bước sau đây: từ vị trí của khối hiện tại trong vùng thứ hai, xác định (C51b) khối (B_{ref}) nằm trong vùng thứ nhất của ảnh, khối này đã mã hóa trước đó, sau đó giải mã; và tái tạo giá trị của ít nhất một thông số mã hóa (PRC₁) liên quan đến khối được nhận diện.



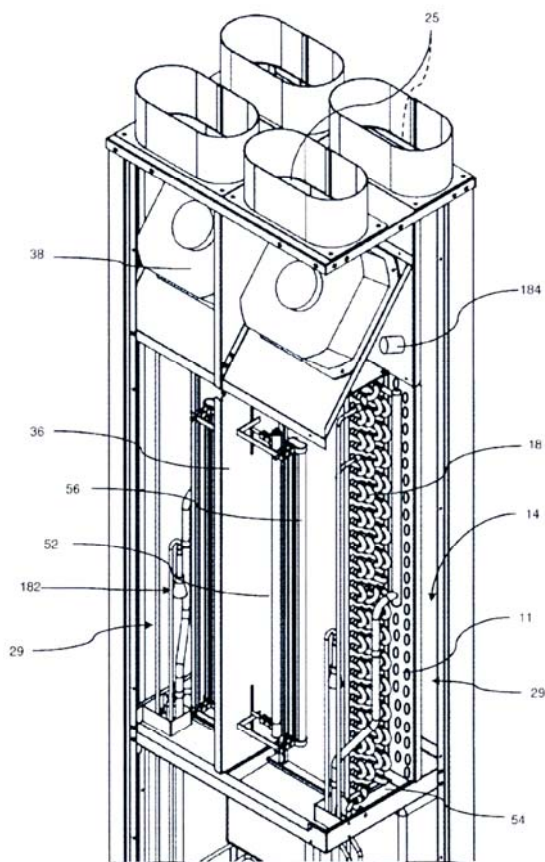
- (11) 71390 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-00563 (85) 31/01/2020
- (22) 28/06/2018 (86) PCT/FR2018/051580 28/06/2018
- (30) 1756316 05/07/2017 FR (87) WO2019/008254 10/01/2019
- (51) H04N 19/119; H04N 19/167; H04N 19/597; H04N 19/46; H04N 19/593; H04N 19/103; H04N 19/172
- (71) ORANGE (FR)
78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France
- (72) HENRY, Félix (FR); JUNG, Joël (FR); RAY, Bappaditya (IN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỀ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến việc mã hóa ảnh (IC_j) được chia thành các khối, ảnh này bao gồm hai vùng tách biệt (Z1, Z2). Phương pháp mã hóa này khác biệt ở chỗ nó thực hiện như sau: chỉ trong trường hợp mà khối hiện tại (B_u) thuộc một vùng (Z1) trong số các vùng của ảnh: mã hóa (C8a) khối hiện tại bằng cách dự đoán, khối hiện tại được dự đoán bằng cách sử dụng khối đã được mã hóa trước đó và sau đó giải mã trong vùng còn lại của ảnh, các khối của vùng còn lại này đã được mã hóa trước đó và sau đó giải mã, và mã hóa (C100a) thông tin (ibc_flag) cho thấy áp dụng dự đoán này; và đối với khối được giải mã bất kỳ thuộc vùng thứ hai (Z2) của ảnh, lưu trữ (C101b) dữ liệu khối được giải mã.

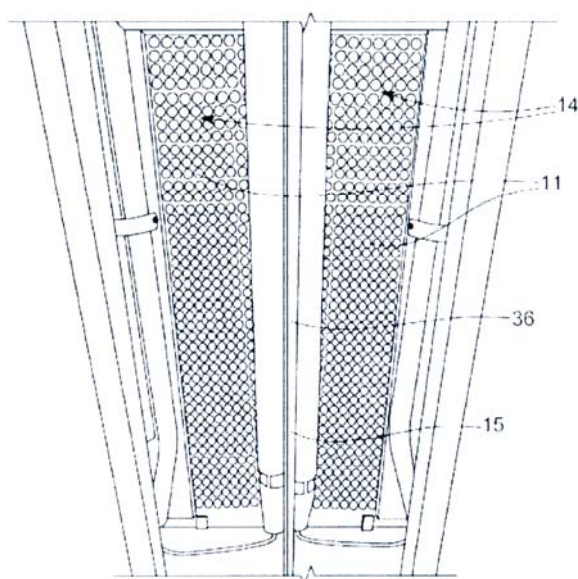


- (11) 71391 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00571 (85) 03/02/2020
 (22) 09/07/2018 (86) PCT/AU2018/050706 09/07/2018
 (30) 2017902666 07/07/2017 AU (87) WO2019/006518 10/01/2019
 (51) F24F 3/16; F24F 3/12
 (71) INDOOR CLIMATE TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)
 C/- Eagar & Associates Pty Ltd Suite 2 35-39 Scarborough Street, Southport,
 Queensland 4215 (AU)
 (72) NORTH, Scott (AU)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) TỔ HỢP XỬ LÝ KHÔNG KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp xử lý không khí bao gồm cấu trúc hỗ trợ; ít nhất một buồng xử lý không khí được bố trí trên cấu trúc hỗ trợ, hoặc mỗi buồng xử lý không khí bao gồm buồng hút phụ và buồng thoát phụ, buồng hút phụ được liên kết chất lỏng với buồng thoát phụ; tổ hợp cuộn được bố trí trên cấu trúc hỗ trợ và nằm giữa buồng hút phụ và buồng thoát phụ để không khí đi từ buồng hút phụ đến buồng thoát phụ đi qua tổ hợp cuộn; cửa hút khí trong liên kết chất lỏng với buồng hút phụ; và cửa thoát khí trong liên kết chất lỏng với buồng thoát phụ.



HÌNH 3A



HÌNH 3B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71392 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-00578 | (85) 03/02/2020 | |
| (22) 04/08/2017 | (86) PCT/EP2017/000946 | 04/08/2017 |
| | (87) WO2019/024971 | 07/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2020

(51) **C04B 28/14; C04B 11/00**

(71) **KNAUF GIPS KG (DE)**

Am Bahnhof 7, 97346 Iphofen, Germany

(72) DIETZ, Stephan (DE); HARTMANN, Alexander (DE); FRASER, Thomas (AU); BAIER, Manfred (DE); FÖRTHNER, Sebastian (DE); KARAKOUSSIS, Stergios (GR); PARASKOV, Georgi (BG); SCHNEIDERBANGER, Reiner (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH STUCO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VỮA THẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm ổn định stuco, trong đó:

- stuco tươi được cấp;
- nước được bổ sung vào stuco tươi để thu được stuco được làm ẩm, và
- stuco được làm ẩm được duy trì ở nhiệt độ ít nhất 30°C trong khoảng thời gian ít nhất 30 phút để thu được stuco được làm ổn định.

Phương pháp này cho phép, không kể những thứ khác, điều chỉnh dễ dàng hoạt tính của stuco được làm ổn định mà hữu dụng để điều chỉnh thời gian đông cứng của vữa stuco tương ứng chẳng hạn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm vữa thạch cao, trong đó stuco được làm ổn định theo phương pháp nêu trên.

- (11) 71393 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00627 (85) 05/02/2020
 (22) 23/07/2018 (86) PCT/US2018/043343 23/07/2018
 (30) 62/536,239 24/07/2017 US (87) WO2019/023148 31/01/2019
 62/660,902 20/04/2018 US
 (51) A61K 49/00; G01N 33/53; A61K 51/10; C07K 16/28; A61K 39/00; A61K 49/16
 (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
 (72) Jason T. GIURLEO (US); Dangshe MA (US); William OLSON (US); Richard TAVARE (US); Gavin THURSTON (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG PHÂN LẬP LIÊN KẾT VỚI CD8 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng phân lập liên kết với CD8 và dược phẩm chứa kháng thể này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thể liên hợp kháng thể được đánh dấu bằng đồng vị phóng xạ, thể liên hợp kháng thể bao gồm kháng thể liên kết với CD8 và chất nhuộm huỳnh quang. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ảnh mô biểu hiện CD8 để phát hiện sự có mặt của các protein CD8 trong đối tượng hoặc mẫu bằng cách sử dụng các thể liên hợp kháng thể này.

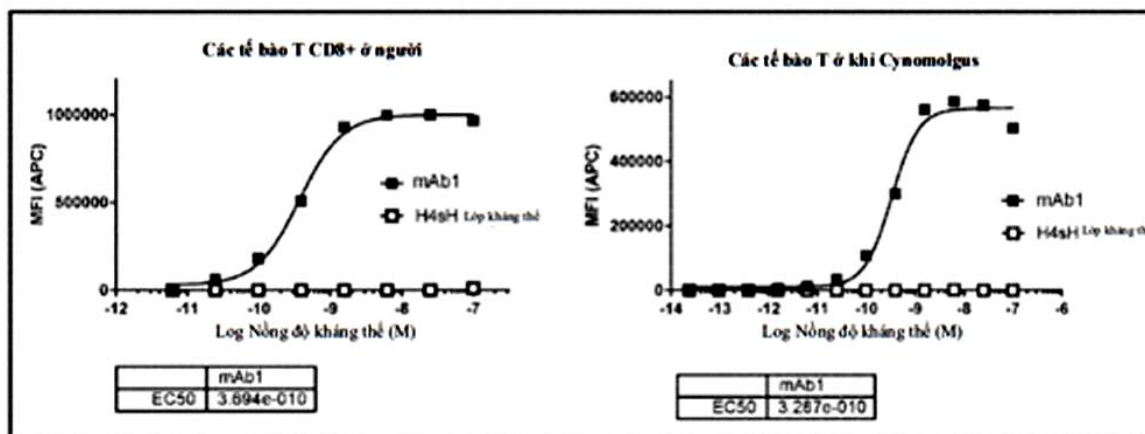


Fig.1

- (11) 71394 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00640 (85) 06/02/2020
 (22) 03/07/2018 (86) PCT/EP2018/067979 03/07/2018
 (30) 62/529,758 07/07/2017 US (87) WO2019/007974 10/01/2019
 10 2017 115 301.2 07/07/2017 DE
 (51) A61K 39/00; C07K 14/47; C07K 16/30; A61P 35/00
 (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
 Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
 (72) FRITSCHKE, Jens (DE); SCHOOR, Oliver (DE); SINGH, Harpreet (DE);
 WEINSCHENK, Toni (DE); SONG, Colette (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA
 PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN
 KHÁNG BỆNH UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần có hoạt tính dược của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T *ex vivo* và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71395 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-00650 | (85) 06/02/2020 | |
| (22) 10/07/2018 | (86) PCT/US2018/041463 | 10/07/2018 |
| (30) 62/530,721 | 10/07/2017 | US (87) WO2019/014236 |
| | | 17/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020

(51) *H01L 21/288; H01L 21/768; H01L 21/67*

(71) **APPLIED MATERIALS, INC (US)**

3050 Bowers Avenue, Santa Clara, California 95054, United States of America

(72) LAW, Cameron (US); DURADO, Daniel (US); OBERLITNER, Thomas (US); PLAVIDAL, Richard W. (US)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ MẠ ĐIỆN KHỬ SỰ TẠO KHÍ**

- (57) Các hệ thống xử lý mạ điện theo công nghệ của sáng chế có thể bao gồm bể tuần hoàn chứa thể tích chất lỏng xử lý thứ nhất. Bể tuần hoàn có thể được nối đường chất lỏng với bơm phân phối. Các hệ thống có thể bao gồm bình được tạo kết cấu để nhận chất lỏng xử lý từ bơm. Bình có thể bao gồm khoang bên trong và khoang bên ngoài, và khoang bên trong có thể có kích thước để chứa thể tích chất lỏng xử lý thứ hai ít hơn thể tích chất lỏng xử lý thứ nhất. Cảm biến mức chất lỏng có thể được nối với bình để cung cấp chỉ báo mức chất lỏng trong khoang bên ngoài. Các hệ thống có thể bao gồm đường hồi lưu được nối với đầu ra của bình và được nối với đầu vào của bể tuần hoàn. Các hệ thống cũng có thể bao gồm bơm hồi lưu được nối đường chất lỏng với đường hồi lưu. Bơm hồi lưu có thể được nối điện với cảm biến mức chất lỏng.

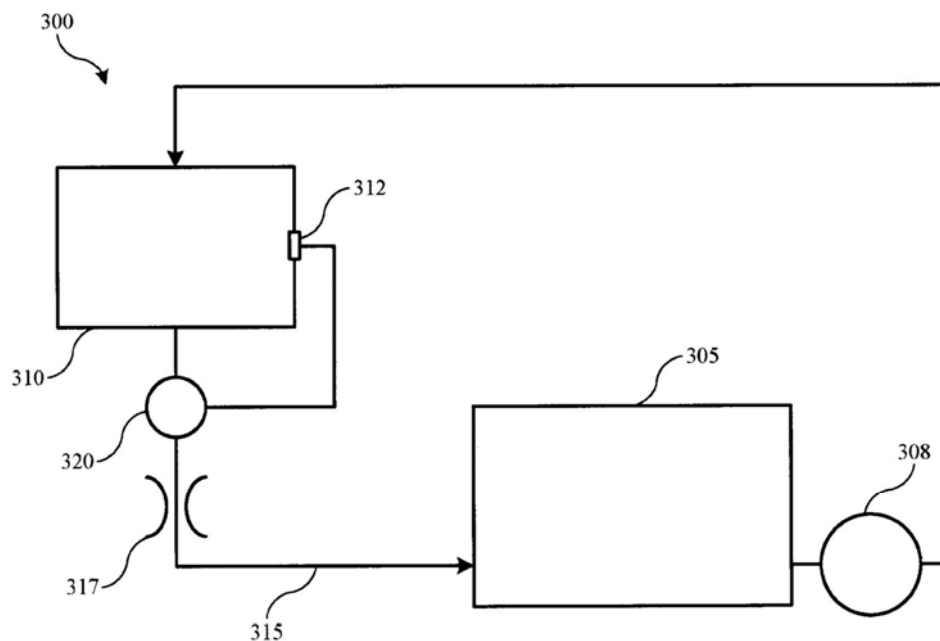


FIG. 3

- (11) 71396 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00658 (85) 06/02/2020
(22) 09/07/2018 (86) PCT/JP2018/025817 09/07/2018
(30) 2017-142097 21/07/2017 JP (87) WO2019/017223 24/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020

(51) A23L 7/157; A23L 7/178

(71) J-OIL MILLS, INC. (JP)

8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP

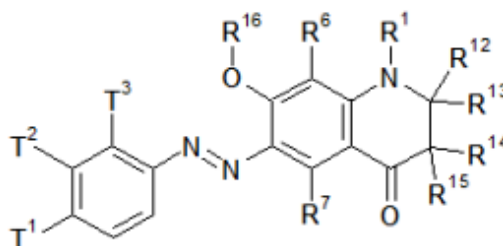
(72) KAWAI Shogo (JP); INOUE Masahiro (JP); JANARAM Siripat (TH);
WANWAROTHORN Wiranut (TH); ARAMWATTANANONT Chittapun (TH);
SUBPUCH Natthanan (TH)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **TINH BỘT CHẾ BIẾN TỪ DẦU HOẶC MỠ, VẬT LIỆU PHỦ DÙNG CHO
THỰC PHẨM CHIÊN SỬ DỤNG CHỨNG, THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh bột chế biến từ dầu hoặc mỡ, trong đó tinh bột này có thể thu được bằng cách xử lý dầu hoặc mỡ chế phẩm bao gồm: thành phần (A) tinh bột ngô, thành phần (B) tinh bột sắn, thành phần (C) dầu hoặc mỡ ăn được, và thành phần (D) nguyên liệu protein, trong đó tỷ lệ khối lượng ((B)/(A)) so với tổng lượng của thành phần (B) và tổng lượng của thành phần (A) trong tinh bột chế biến từ dầu hoặc mỡ là = 1/99 đến 99/1.

- (11) 71397 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00664 (85) 07/02/2020
(22) 13/09/2018 (86) PCT/EP2018/074706 13/09/2018
(30) 17194371.5 02/10/2017 EP (87) WO2019/068443 11/04/2019
(51) C09B 67/22; D06P 3/54; D06P 1/18; D06P 1/20; C09B 67/44; C09D 11/328
(71) DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany
(72) GRUND, Clemens (DE); HOPPE, Manfred (DE); MURGATROYD, Adrian (GB);
TISSEN, Werner (DE); VERMANDEL, Fanny (BE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỖN HỢP THUỐC NHUỘM, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP THUỐC
NHUỘM VÀ DUNG DỊCH NƯỚC ĐỂ NHUỘM VẬT LIỆU DỆT CHỨA HỖN
HỢP THUỐC NHUỘM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc nhuộm bao gồm (các) thuốc nhuộm có công thức
(1)



(1)

và các thuốc nhuộm khác riêng biệt, quy trình điều chế hỗn hợp thuốc nhuộm này cũng như dung dịch nước để nhuộm vật liệu dệt chứa hỗn hợp thuốc nhuộm này.

- (11) 71398 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00676 (85) 07/02/2020
(22) 08/08/2018 (86) PCT/US2018/045868 08/08/2018
(30) 62/543,307 09/08/2017 US (87) WO2019/032743 14/02/2019
62/553,728 01/09/2017 US
62/608,504 20/12/2017 US
(51) C07C 211/38; C07C 233/05; C07C 217/52
(71) DENALI THERAPEUTICS INC. (US)
161 Oyster Point Blvd., South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) CRAIG, Robert A., II (US); ESTRADA, Anthony A. (US); FENG, Jianwen A. (US); FOX, Brian (US); HALE, Christopher R. H. (US); LEXA, Katrina W. (US); OSIPOV, Maksim (US); REMARCHUK, Travis (US); SWEENEY, Zachary K. (US); DE VICENTE FID ALGO, Javier (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN YẾU TỐ KHỞI ĐẦU Ở SINH VẬT NHÂN THỰC 2B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập chung đến chất điều biến của yếu tố khởi đầu ở sinh vật nhân thực 2B, hoặc muối dược dụng, chất đồng phân lập thể, hỗn hợp của các chất đồng phân lập thể hoặc tiền dược chất của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) 71399 A	(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-00689	(85) 10/02/2020	
(22) 10/10/2017	(86) PCT/TH2017/000073	10/10/2017
	(87) WO2019/074449	18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020

(51) **B62H 5/00; E05B 49/00; B60R 25/20**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome Minato-ku Tokyo 1078556, Japan

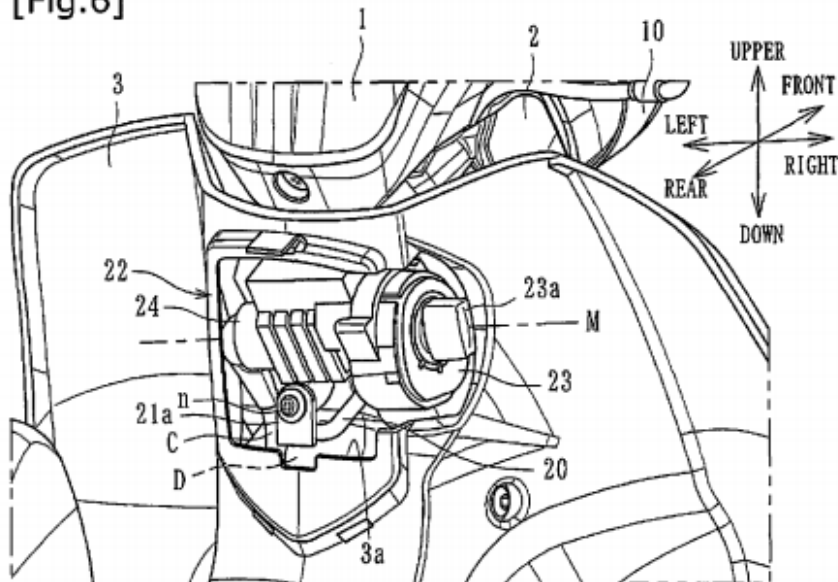
(72) PRATUANGMAN, Nabhayatra (TH); SARAVICHAI, Rungroj (TH);
NUNAVARATTANAKUL, Wisarut (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU LẮP CỤM KHÓA THÔNG MINH DÙNG CHO XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp cụm khóa thông minh dùng cho xe máy mà có thể giảm kích thước của kết cấu lắp cụm khóa thông minh quanh ống đầu. Trong kết cấu lắp cụm khóa thông minh (22) dùng cho xe máy mà có thể khiến cho động cơ (12) của xe máy sẽ ở trạng thái khởi động được trong điều kiện mà mã nhận biết được truyền từ chìa khóa thông minh (K) mà có thể được mang theo bởi người lái xe khớp với mã nhận biết chuẩn, cụm khóa thông minh (22) được lắp ở vị trí phía sau ống đầu (18) có trong xe, và cụm khóa thông minh (22) được bố trí ở trạng thái mà trong đó phương dọc (M) của nó gần như vuông góc với phương trước-sau của xe.

[Fig.6]



- (11) 71400 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00696 (85) 10/02/2020
(22) 12/07/2017 (86) PCT/IB2017/054218 12/07/2017
(87) WO2019/012312 17/01/2019
- (51) A21D 8/04; A21D 10/00; A21D 2/26
(71) GONZALEZ DE LA TORRE, Javier (MX)
Rinconadas del Arco 346, Col. El Palomar, Jalisco, Tlajomulco de Zúñiga, 45643,
Mexico
(72) PEDROZA ISLAS, Ruth (MX)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) QUY TRÌNH THOÁI BIẾN GLIADIN TRONG BỘT ĐỂ LÀM BÁNH MỠ
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình thoái biến gliadin trong bột để làm bánh mỳ, bao gồm bước trộn bột với nước, ít nhất một bước thủy phân bởi enzym, ít nhất một bước lên men sử dụng các vi sinh vật trong các điều kiện độ pH được kiểm soát, và bước làm khô để thu được bột không chứa gliadin.

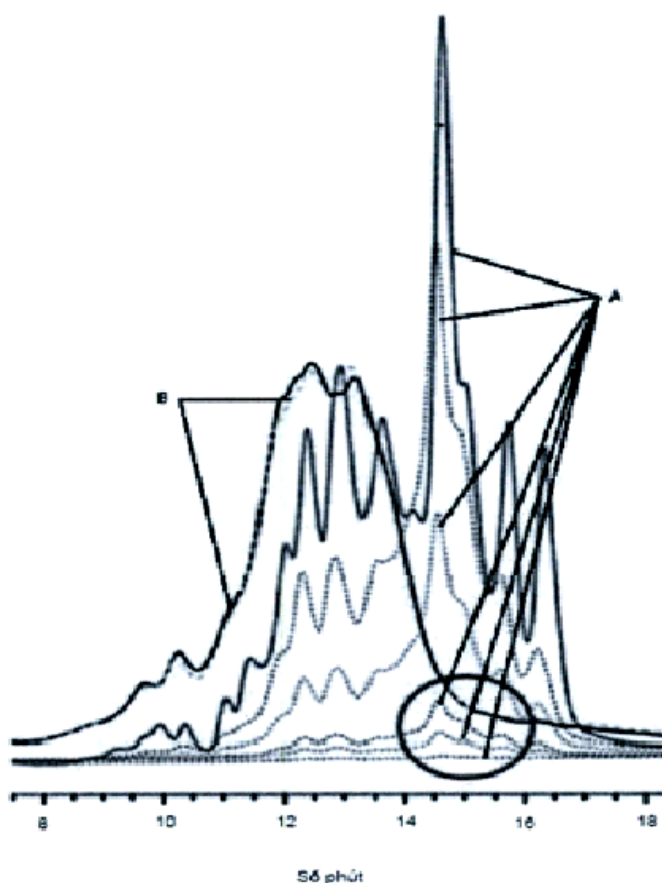


FIG. 1

- | | | | | |
|---------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71401 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-00725 | | | (85) 10/02/2020 | |
| (22) 06/06/2018 | | | (86) PCT/CN2018/090040 | 06/06/2018 |
| (30) 201710950987.7 | 13/10/2017 | CN | (87) WO2018/196880 A1 | 01/11/2018 |
| 201710950992.8 | 13/10/2017 | CN | | |
| 201721317296.5 | 13/10/2017 | CN | | |
| 201721316788.2 | 13/10/2017 | CN | | |
| 201721317244.8 | 13/10/2017 | CN | | |
| 201710951001.8 | 13/10/2017 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020

(51) **B32B 37/06; B32B 37/10**

(71) **QINGDAO SANYI PLASTIC MACHINERY CO., LTD. (CN)**

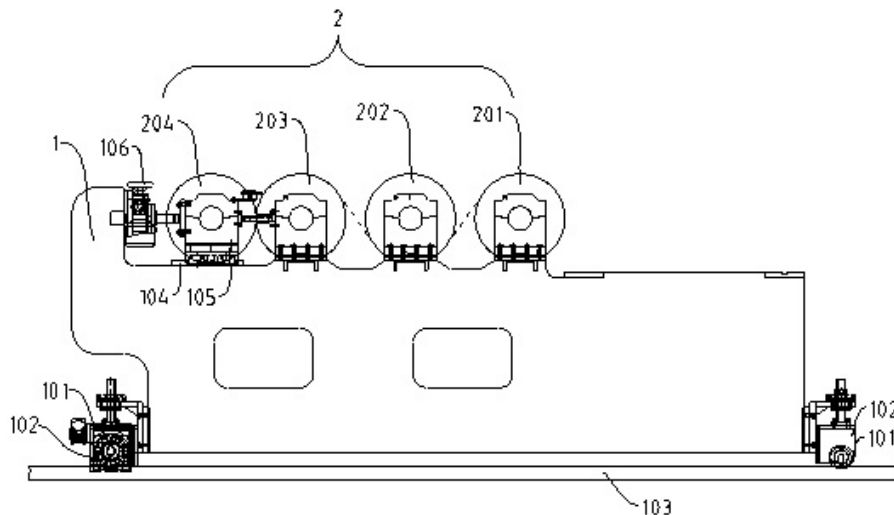
North side of the Min'an Road, Industrial Park in Jiaoxi Town, Jiaozhou District, Qingdao, Shandong, 266000 China

(72) ZHOU, Yuliang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **MÁY CÁN LÁNG, DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy cán láng, dây chuyền sản xuất sàn và phương pháp sản xuất sử dụng máy cán láng này, trong đó máy cán láng bao gồm bộ đỡ trục cán láng và tập hợp các trục cán láng được bố trí trên bộ đỡ trục cán láng. Tập hợp các trục cán láng bao gồm các trục cán láng được bố trí theo hàng mà không theo phương thẳng đứng. Máy cán láng theo sáng chế làm thay đổi sự bố trí các trục cán láng. Các trục cán láng được bố trí theo hàng, mà không theo phương thẳng đứng. Sự bố trí này làm giảm tổng chiều cao của máy cán láng, làm giảm các yêu cầu của máy cán láng đối với chiều cao của khu nhà máy và tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển đường dài của các côngtenơ. Nếu sử dụng máy cán láng để lắp ráp dây chuyền sản xuất sàn, thì không gian theo chiều cao của khu nhà máy bị chiếm bởi dây chuyền sản xuất có thể được tiết kiệm.



- (11) **71402 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-00729** (85) 11/02/2020
(22) 16/07/2018 (86) PCT/MY2018/050050 16/07/2018
(30) PI 2017702647 19/07/2017 MY (87) WO2019/017764 24/01/2019
(51) **C11D 1/28; C11D 1/83**
(71) **KL-KEPONG OLEOMAS SDN BHD (MY)**
Level 8, Menara KLK, No. 1, Jalan PJU 7/6, Mutiara Damansara, Petaling Jaya,
Selangor Darul Ehsan, 47810 Malaysia
(72) PETKOV, Jordan Todorov (GB); XU, Hui (MY); LIM, Yee Seng (MY); UNG, Yee
Wei (MY)
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
(54) **HỆ CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động
bề mặt chính của metyl este được sulfonat hóa (SME) của axit béo có độ dài chuỗi từ
16 đến 18 nguyên tử cacbon (C16-C18); chất hoạt động bề mặt thứ cấp có độ dài
chuỗi cacbon ngắn hơn so với chất hoạt động bề mặt chính; chất hoạt động bề
mặt không ion; chất lưỡng cực; và dung môi. Chất hoạt động bề mặt thứ cấp có thể là
SME của axit béo có độ dài chuỗi từ 12 đến 14 nguyên tử cacbon (C12- C14) hoặc
natri lauryl ete sulfat (SEES). Sáng chế còn mô tả việc sử dụng chế phẩm chứa chất
hoạt động bề mặt nói trên làm hệ chất hoạt động bề mặt trong chất tẩy rửa.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71403 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-00731 | (85) 11/02/2020 | |
| (22) 13/07/2018 | (86) PCT/JP2018/026425 | 13/07/2018 |
| (30) 2017-144607 | 26/07/2017 | JP (87) WO2019/021851 |
| | | 31/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2020

(51) **H01B 7/285**; *H01B 13/32*

(71) **AUTONETWORKS TECHNOLOGIES, LTD.** (JP)

1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503 Japan

(72) FURUKAWA, Toyoki (JP); SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP);
SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DÂY BỌC CÁCH ĐIỆN VÀ DÂY BỌC CÁCH ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo dây bọc cách điện sẽ cho phép chất bít kín thâm vào giữa các dây cơ bản với độ hiệu quả và độ đồng đều cao khi quá trình xử lý chống nước được áp dụng với dây bọc cách điện sử dụng chất bít kín, và sáng chế cũng đề xuất dây bọc cách điện có khả năng chống nước rất tốt ở phần giữa các dây cơ bản ở đó quá trình xử lý chống nước được áp dụng. Quá trình xử lý chống nước được áp dụng với dây bọc cách điện (1) chứa phần dẫn điện (2) chứa các dây cơ bản xoắn làm bằng vật liệu dẫn điện, và vỏ cách điện (3) bọc bề mặt ngoài của phần dẫn điện (2) bằng cách thực hiện: bước làm lộ một phần để làm lộ ra một phần phần lộ ra (10) ở đó vỏ cách điện (3) được loại bỏ khỏi bề mặt ngoài của phần dẫn điện (2), và phần đã bọc (20) ở đó vỏ cách điện (3) bọc bề mặt ngoài của phần dẫn điện (2) dọc theo trục dọc của dây bọc cách điện (1); và bước thay đổi mật độ để tăng khoảng cách giữa các dây cơ bản của phần lộ ra (10) trong khi mật độ của vật liệu dẫn điện trên đơn vị chiều dài trong phần lộ ra (10) được tăng; và bước điền đầy để điền đầy khoảng trống giữa các dây cơ bản của phần lộ ra (10) bằng chất bít kín (5) làm bằng vật liệu cách điện.

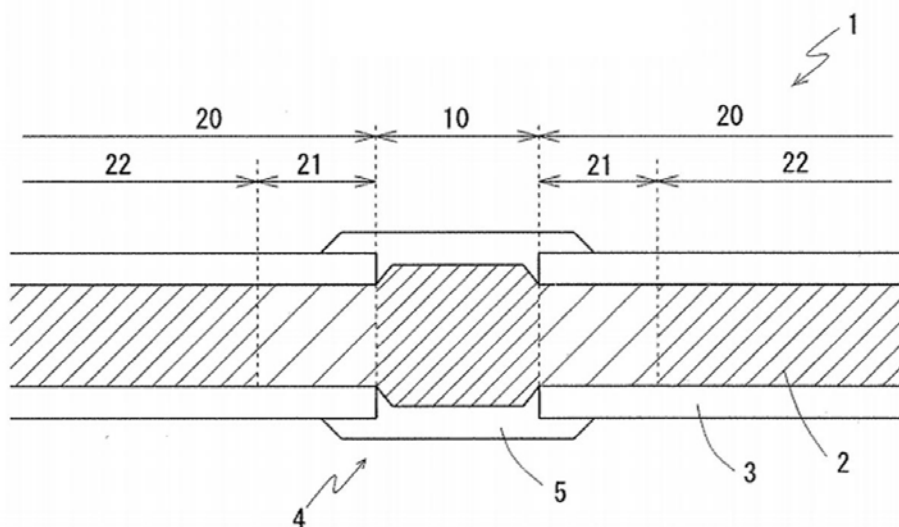


FIG.1

- (11) 71404 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00758 (85) 12/02/2020
(22) 11/10/2018 (86) PCT/JP2018/037964 11/10/2018
(30) 2018-074231 06/04/2018 JP (87) WO2019/193780 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2020

(51) A23L 33/21; A23L 19/00

(71) MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)

6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi, 475-8585, Japan

(72) HIGUCHI, Tatsuya (JP); IHARA, Junichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA PHỨC HỢP HẠT MỊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến việc cải thiện, ví dụ, vị (ví dụ, vị se) và khả năng ăn được ở thực phẩm chứa các chất xơ thực phẩm không hòa tan.

Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa phức hợp hạt mịn chứa chất xơ thực phẩm không hòa tan, thỏa mãn các điều kiện (1)-(5) và ít nhất một trong số các điều kiện (6-1)-(6-3):

(1) chứa chất xơ thực phẩm không hòa tan với lượng bằng hoặc lớn hơn 0,1% khối lượng,

(2) tổng lượng chất béo/dầu: < 20% khối lượng,

(3) cỡ hạt tối đa trước khi siêu âm: > 100 μm ,

(4) đường kính mẫu trước khi siêu âm: 5-400 μm ,

(5) đường kính mẫu sau khi siêu âm: 0,3-100 μm ,

(6-1) N(I) (α/β): bằng hoặc lớn hơn 1,20,

(6-2) N(II) (α/β)/ ω : bằng hoặc lớn hơn 1,40,

(6-3) N(III) (α/β) $\times\gamma_A$: bằng hoặc lớn hơn 0,50.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71405 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-00774 | (85) 12/02/2020 | |
| (22) 06/08/2018 | (86) PCT/KR2018/008899 | 06/08/2018 |
| (30) 10-2017-0107293 | 24/08/2017 KR | (87) WO2019/039769 |
| | | 28/02/2019 |
| | 10-2018-0090328 | 02/08/2018 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2020

(51) *H01L 33/10; H01L 33/42; H01L 33/12*

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)

65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

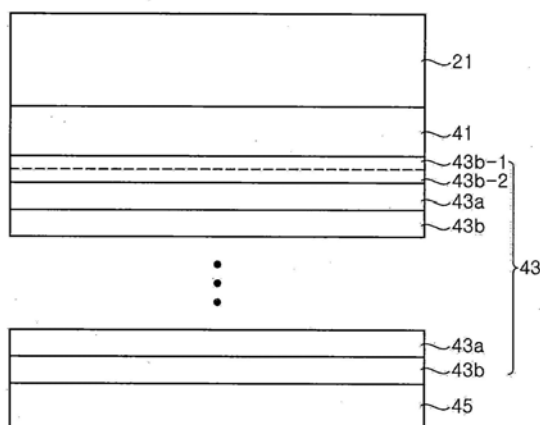
(72) HEO, Min Chan (KR); KIM, Kyoung Wan (KR); KIM, Ye Seu (KR); RYU, Yong Woo (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **ĐIÔT PHÁT QUANG CÓ BỘ PHẢN XẠ PHÂN BỐ BRAGG**

(57) Sáng chế và các phương án thực hiện làm ví dụ của nó đề cập đến điốt phát quang bao gồm: kết cấu phát ánh sáng bao gồm lớp chủ động; và bộ phản xạ phân bố Bragg (DBR) được bố trí trên một cạnh của kết cấu phát ánh sáng sao cho phản xạ ánh sáng được phát ra từ kết cấu phát ánh sáng; lớp phân cách được bố trí giữa kết cấu phát ánh sáng và bộ phản xạ phân bố Bragg, trong đó DBR bao gồm các lớp vật liệu thứ nhất có hệ số khúc xạ thấp và các lớp vật liệu thứ hai có hệ số khúc xạ cao, các lớp vật liệu thứ nhất và thứ hai được xếp chồng luân phiên một lớp này bên trên lớp khác, trong đó lớp phân cách có hệ số khúc xạ thấp hơn so với hệ số khúc xạ của các lớp vật liệu thứ nhất, và cũng có độ dày lớn hơn độ dày của mỗi lớp trong số các lớp vật liệu thứ nhất và các lớp vật liệu thứ hai, và trong đó lớp vật liệu thứ hai được bố trí gần hơn với lớp phân cách so với các lớp vật liệu thứ nhất, và lớp vật liệu thứ hai được bố trí gần hơn với lớp phân cách so với các lớp vật liệu thứ nhất bao gồm lớp phụ thứ nhất có mật độ tương đối thấp và lớp phụ thứ hai có mật độ tương đối cao. Nhờ sử dụng lớp phân cách có hệ số khúc xạ thấp, có khả năng nâng cao tính phản xạ sử dụng sự phản xạ bên trong toàn bộ, nhờ đó nâng cao tính hiệu quả về phát quang. Nhờ sử dụng các lớp phụ thứ nhất và thứ hai, đặc tính kết dính của lớp phân cách và DBR được nâng cao, nhờ đó tạo ra các điốt phát quang ổn định về mặt kết cấu.

FIG.3



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71406 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-00781 | (85) 13/02/2020 | |
| (22) 25/07/2018 | (86) PCT/CN2018/097126 | 25/07/2018 |
| (30) 201710616433.3 | 26/07/2017 CN | (87) WO2019/020063 |
| | | 31/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020

(51) **F04B 13/00**

(71) **SHI, YUYANG (CN)**

No. 148, Houdatou, Shangren Village, Tangxian Town Yongkang, Zhejiang 321314, China

(72) SHI, Yuyang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ BƠM MÔI TRƯỜNG LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bơm môi trường lỏng, bao gồm chi tiết thứ nhất (21), chi tiết thứ hai (22) và chi tiết thứ ba (8), trong đó chi tiết thứ hai di chuyển so với chi tiết thứ nhất theo cách thức cố định; cửa cấp môi trường lỏng (12) và cửa xả môi trường lỏng (13) không được nối thông với nhau được bố trí trên bề mặt tiếp xúc của chi tiết thứ nhất ở trạng thái lắp sát trượt không thấm môi trường lỏng với chi tiết thứ hai; khoang (10) được bố trí trên bề mặt tiếp xúc của chi tiết thứ hai ở trạng thái lắp sát trượt không thấm môi trường lỏng, và khoang (10) di chuyển dọc theo đường dẫn cố định trong phạm vi của bề mặt tiếp xúc ở trạng thái lắp sát trượt không thấm môi trường lỏng; và đường dẫn di chuyển của khoang (10) tương ứng xuyên qua cửa cấp môi trường lỏng, cửa xả môi trường lỏng và chi tiết thứ ba, chi tiết thứ ba được bố trí ở mặt bên của cửa xả môi trường lỏng theo hướng di chuyển xuôi chiều của khoang (10), và khi khoang (10) di chuyển xuôi chiều xuyên qua chi tiết thứ ba, một phần của chi tiết thứ ba đi vào khoang đẩy môi trường lỏng trong khoang đến cửa xả môi trường lỏng. Quá trình định lượng môi trường lỏng bằng thiết bị theo sáng chế được xác định bởi khoang, và nguyên lý này tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm soát độ chính xác đầu ra của bơm.

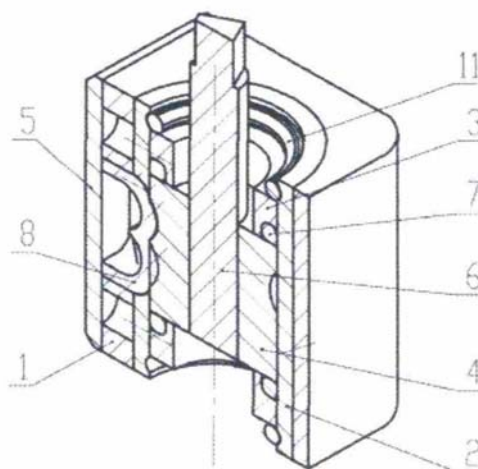
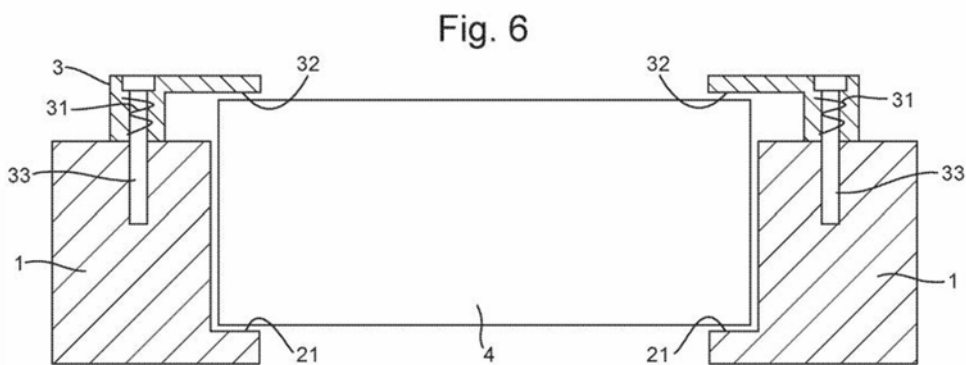


FIG.1

- (11) **71407 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-00795** (85) 14/02/2020
 (22) 15/08/2018 (86) PCT/GB2018/052317 15/08/2018
 (30) 1713202.8 17/08/2017 GB (87) WO2019/034873 21/02/2019
 (51) **H01J 37/32; H01L 21/687**
 (71) **SEMBLANT LIMITED** (GB)
 Riverbank House 2 Swan Lane, c/o Fieldfisher LLP, London EC4R 3TT, United Kingdom
 (72) REYNALDO CORPUZ CO (PH); GRANT SALES VILLAVICENCIO (PH); EBRAHIM GHANBARI (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **GIÁ ĐỠ ĐỂ**
 (57) Sáng đề cập đến giá đỡ để cho thiết bị xử lý plasma bao gồm: khung (1); khẩu độ (2) trong khung (1), được tạo kết cấu để chứa phần chèn (4), phần chèn (4) được tạo kết cấu để đỡ đế (5) để xử lý bởi thiết bị xử lý plasma; cơ cấu cố định tháo ra được (3) được tạo kết cấu để cố định phần chèn (4) có thể tháo ra được và trong khẩu độ (2) sao cho phần chèn (4) có thể được thay thế.



- (11) 71408 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00797 (85) 13/02/2020
(22) 31/07/2018 (86) PCT/KR2018/008656 31/07/2018
(30) 10-2017- 0111056 31/08/2017 KR (87) WO2019/045285 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020

(51) *A61K 6/04; C22C 9/01*

(71) **PARK, DONG HAN (KR)**

#109-1102(Bugok-dong, BugokNewGreen Apt.), 90, Donghyeon-ro Geumjeong-gu
Busan 46308, Republic of Korea

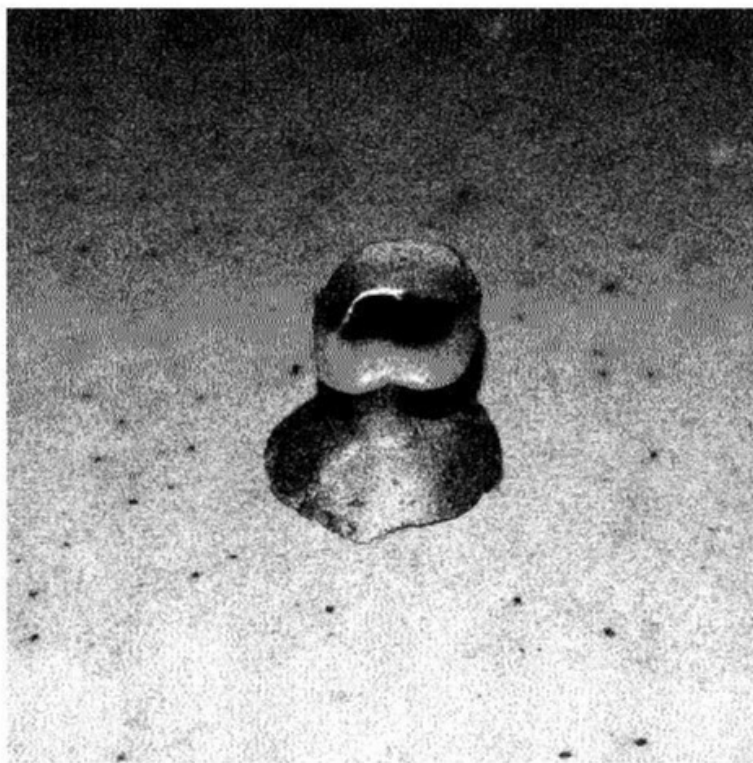
(72) PARK, Dong Han (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỢP KIM ĐỒNG DÙNG CHO RĂNG GIẢ**

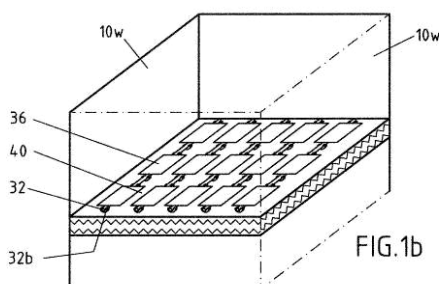
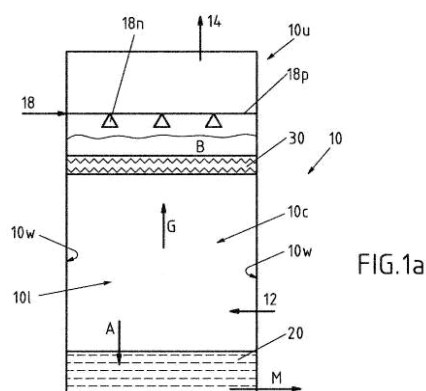
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim đồng dùng cho răng giả và cụ thể là đề cập đến hợp kim đồng dùng cho răng giả có màu sắc và bóng đến mức mà hợp kim đồng có thể được sử dụng thay cho hợp kim vàng và có khả năng chống mòn tuyệt vời, trong đó hợp kim đồng này bao gồm, 7-10% Al, 1-2,5% In, 1-2,5% Sn, 2-4% Fe, 2-3,5% Ni, 2,5-4% Mn, 2-5% Zn, và còn lại là Cu theo % trọng lượng.

Fig. 1



- (11) 71409 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00805 (85) 14/02/2020
 (22) 16/08/2017 (86) PCT/EP2017/070707 16/08/2017
 (51) B01D 53/18; B01D 53/50; B01D 3/30 (87) WO2019/034243 21/02/2019
 (71) DOOSAN LENTJES GMBH (DE)
 Daniel-Goldbach-Strasse 19, 40880 Ratingen, Germany
 (72) BROSCH, Björn (DE); NARIN, Oguzhan (DE); KARPINSKI, Andreas (DE);
 BENTHELE, Jürgen, Michael (DE); MANN, Hagen (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) KHAY RỬA KHÍ VÀ THÁP RỬA KHÍ UỚT BAO GỒM KHAY RỬA KHÍ
 NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến khay rửa khí dùng cho tháp rửa khí ướt (10) của thiết bị làm sạch khí ô nhiễm, bao gồm nhiều trục (32), được bố trí ngang qua mặt cắt ngang thẳng đứng bên trong tháp rửa khí ướt (10), trong đó các trục liền kề (32) được bố trí ở khoảng cách nằm ngang (d) với nhau, trong đó ít nhất một vài trong số các trục (32) được gắn chốt để cho phép chuyển động quay của trục tương ứng (32) quanh đường trục tương ứng (A) và để bố trí trục tương ứng (32) ở góc quay định trước, ít nhất một vài trong số các trục (32) được tạo có ít nhất một phần nhô (36), mà kéo dài ra ngoài từ trục tương ứng (32), các trục (32) và các phần nhô (36) được định dạng và bố trí để tạo ra các miệng cho dòng chảy qua (34) giữa các trục liền kề (32) và các phần nhô (36) một cách tương ứng, trong đó mỗi miệng cho dòng chảy qua (34) xác định vùng dòng chảy qua tương ứng, và các vùng dòng chảy qua của tất cả các miệng cho dòng chảy qua (34) chiếm ít nhất 10% và không vượt quá 80% mặt cắt ngang thẳng đứng bên trong tháp rửa khí kết hợp (10), không phụ thuộc vào các góc quay tương ứng của các trục (32).



- (11) 71410 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00823 (85) 14/02/2020
(22) 24/08/2018 (86) PCT/KR2018/009797 24/08/2018
(30) 10-2017-0107809 25/08/2017 KR (87) WO2019/039906 28/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2018

(51) A61J 1/20; A61J 1/10

(71) CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)

A-6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04551, Republic of Korea

(72) PARK, Kwang Soo (KR); KIM, Ki Pyo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) TÚI DUNG DỊCH Y TẾ

- (57) Sáng chế đề cập đến túi dung dịch y tế (A) gồm có ngăn chứa phụ (30) chứa hóa chất trong đó, ngoài ngăn chứa chính (10) chứa dung dịch trong đó, sao cho hóa chất chứa trong ngăn chứa phụ (30) dễ dàng được truyền bổ sung khi dung dịch chứa trong ngăn chứa chính (10) được truyền do hóa chất được trộn đơn giản với dung dịch.

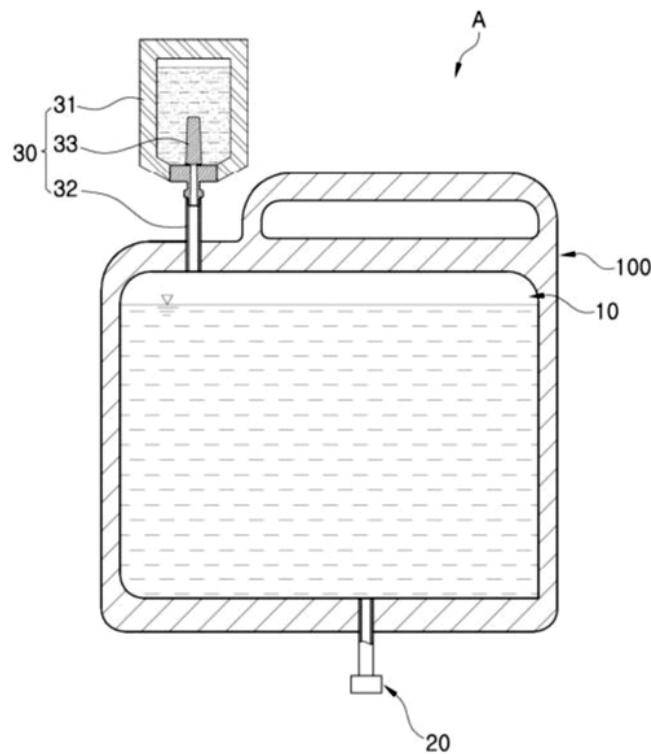


FIG.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71411 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-00828 | | | (85) 14/02/2020 | |
| (22) 16/07/2018 | | | (86) PCT/US2018/042202 | 16/07/2018 |
| (30) 62/532,710 | 14/07/2017 | US | (87) WO2019/014659 | 17/01/2019 |
| 62/549,655 | 24/08/2017 | US | | |
| 62/588,276 | 17/11/2017 | US | | |
| 16/035,695 | 15/07/2018 | US | | |
| 16/035,691 | 15/07/2018 | US | | |

(51) **G02B 6/36**

(71) **SENKO ADVANCED COMPONENTS, INC. (US)**

450 Donald Lynch Boulevard - D, Marlborough, MA 01752-4703, United States of America

(72) TAKANO, Kazuyoshi (JP); CHANG, Jimmy, Jun-Fu (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI QUANG DẠNG SIÊU NHỎ**

(57) Đầu nối quang giữ hai hoặc nhiều ống nối quang loại LC được đề xuất. Đầu nối quang bao gồm thân bên ngoài, thân phía trước bên trong chứa hai hoặc nhiều ống nối quang loại LC, các lò xo của ống nối để đẩy các ống nối quang về phía phần chứa đối tiếp, và thân phía sau để đỡ các lò xo của ống nối. Thân bên ngoài và thân phía trước bên trong được tạo kết cấu sao cho bốn ống nối quang loại LC được chứa trong khung của bộ thu phát cắm được dạng nhỏ (SFP) hoặc tám ống nối quang loại LC được chứa trong khung của bộ thu phát tám cắm được dạng nhỏ (QSFP). Phần chứa đối tiếp (bộ thu phát hoặc bộ nối) bao gồm móc của lỗ cắm và vỏ với miệng mà chứa móc của lỗ cắm trong vị trí uốn khi đầu nối quang kết nối với phần chứa đối tiếp bằng cách đưa móc của lỗ cắm vào trong rãnh móc quang của phần chứa.

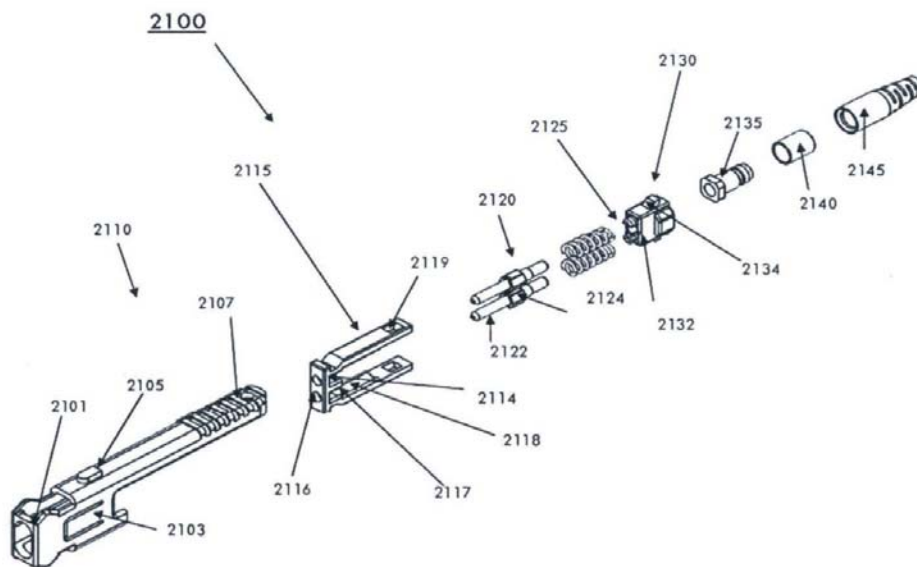


FIG. 21A

- (11) 71412 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00842 (85) 17/02/2020
 (22) 06/08/2018 (86) PCT/AU2018/000129 06/08/2018
 (30) 2017903172 09/08/2017 AU (87) WO2019/028491 14/02/2019
 2018901380 26/04/2018 AU
 (51) *F02G 1/044; F02C 1/10*
 (71) CAPRICORN POWER PTY LTD (AU)
 271 Burke Rd, Glen Iris, VIC 3146, Australia
 (72) BARTON, Noel Geoffrey (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐỘNG CƠ THU HỒI NHIỆT HIỆU QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ hồi nhiệt (5) bao gồm bộ nén (15) để tăng áp suất, mật độ và nhiệt độ của luồng khí đi vào trong vòng lặp kín trong động cơ, với luồng khí ở áp suất hệ thống cơ sở (10) ở cửa vào bộ nén; bộ giãn nở (30) để làm giảm áp suất của luồng khí khi được nén chỉ trên áp suất hệ thống cơ sở, tại cùng thời điểm tiếp nhận năng lượng từ luồng khí này; bộ thu hồi (20) để truyền năng lượng nhiệt từ luồng khí phía ra của bộ giãn nở (30) tới luồng khí phía ra của bộ nén (15), do đó làm tăng nhiệt độ của luồng khí phía ra của bộ nén (15) ở áp suất xấp xỉ không đổi; bộ gia nhiệt (25) để cung cấp thêm năng lượng nhiệt cho luồng khí ở áp suất xấp xỉ không đổi sau khi thoát khỏi bộ thu hồi (20); nguồn nhiệt (40) và phương tiện (45) để truyền năng lượng nhiệt từ nguồn nhiệt (40) tới bộ gia nhiệt (25); bộ làm mát (35) để làm mát luồng khí trước khi nén trong bộ nén; thiết bị truyền năng lượng nhiệt để truyền nhiệt từ bộ làm mát (35) ra môi trường; thiết bị vận hành để đảm bảo hoạt động của bộ nén và bộ giãn nở, và để lấy đi năng lượng dư thừa ở dạng cơ khí hoặc điện; nhiều ống dẫn cách nhiệt để truyền luồng khí giữa bộ nén (15), bộ thu hồi (20), bộ gia nhiệt (25), bộ giãn nở (30) và bộ làm mát (35).

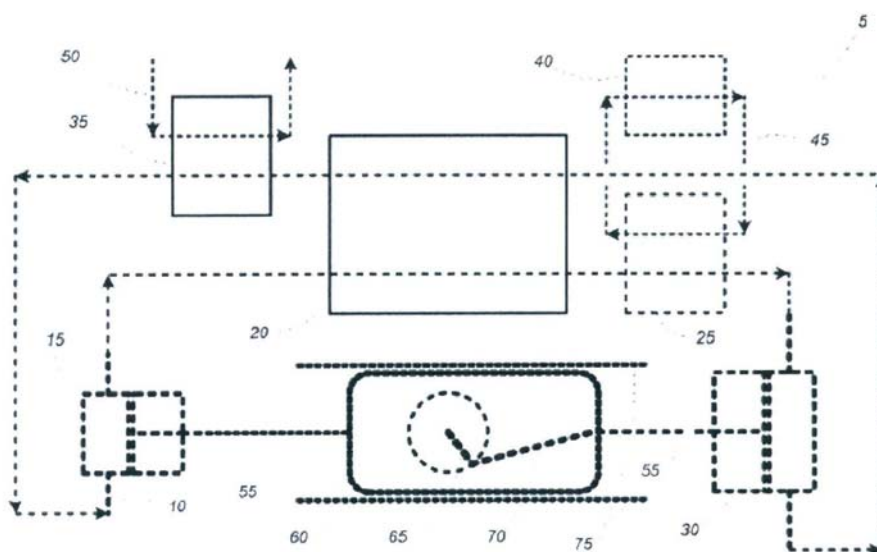


FIG.1

- (11) **71413 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-00843** (85) 17/02/2020
(22) 28/08/2018 (86) PCT/US2018/048388 28/08/2018
(30) 62/551,714 29/08/2017 US (87) WO2019/046330 07/03/2019
(51) **A61K 31/27; C07D 471/10; C07D 295/205; C07D 403/04; A61K 31/435; A61K 31/438**
(71) **LUNDBECK LA JOLLA RESEARCH CENTER, INC. (US)**
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121, United States of America
(72) GRICE, Cheryl A. (US); WEBER, Olivia D. (US); BUZARD, Daniel J. (US); SHAGHAFI, Michael B. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT VÒNG SPIRO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất và dược phẩm hữu dụng làm chất điều biến của MAGL. Ngoài ra, hợp chất và dược phẩm theo sáng chế hữu dụng để điều trị chứng viêm.

- (11) 71414 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00848 (85) 17/02/2020
(22) 24/07/2018 (86) PCT/EP2018/069990 24/07/2018
(30) PCT/CN2017/098035 18/08/2017 CN (87) WO2019/034377 21/02/2019
17191670.3 18/09/2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020

(51) **A61K 8/24; A61Q 11/00; A61K 8/29; A61K 8/19**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) LI Xiaoke (CN); WANG Jinfang (CN); XING Huaiyong (CN)

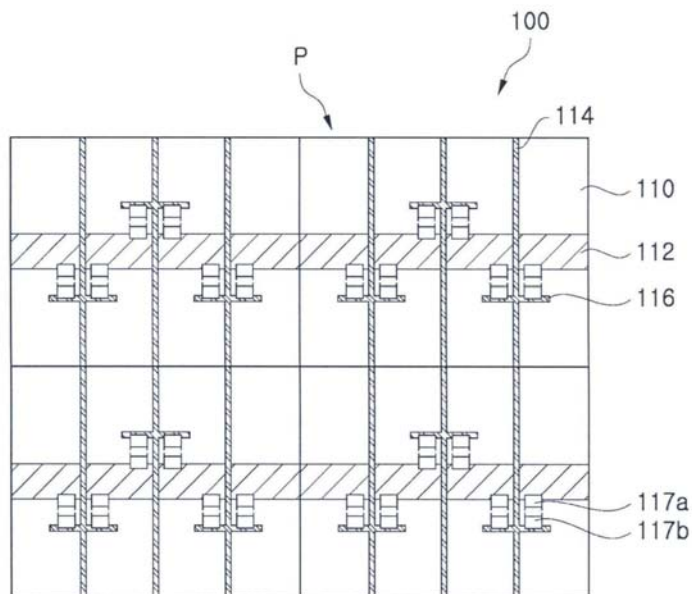
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chăm sóc răng miệng bao gồm nguồn canxi không tan trong nước và/hoặc ít tan, nguồn canxi tan trong nước, nguồn phosphat và chất mang được chấp nhận về mặt sinh lý, trong đó nguồn canxi không tan và/hoặc ít tan bao gồm canxi cacbonat, canxi aluminat, canxi oxalat, canxi silicat nhôm, canxi oxit, canxi cacboxymetyl xenluloza, canxi alginat, canxi hydroxit, canxi sulfat, muối canxi của axit xitric hoặc hỗn hợp của chúng, và trong đó nguồn canxi tan trong nước và/hoặc ít tan trong nước nguồn có mặt theo tỷ lệ theo trọng lượng (a: b) từ 1:3 đến 20:1, trong đó nguồn canxi không tan trong nước và/hoặc ít tan có kích thước hạt D50 từ 0,01 đến 3 micron, và trong đó nguồn photphat là là trinatri phosphat, mononatri dihydro phosphat, dinatri hydro phosphat, amoni phosphat, diamoni hydro phosphat, amoni dihydro phosphat, trikali phosphat, monokali dihydro phosphat, dikali hydro phosphat hoặc hỗn hợp của chúng.

- (11) 71415 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-00850 (85) 14/03/2020
- (22) 01/08/2018 (86) PCT/KR2018/008732 01/08/2018
- (30) 10-2017-0098212 02/08/2017 KR (87) WO2019/027248 07/02/2019
- (51) *H01L 25/075; H01L 33/48; H01L 33/36*
- (71) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD (KR)**
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) Takeya, Motonobu (JP); Son, Sung Su (KR); Hong, Seung Sik (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, TẤM NỀN DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, tấm nền dùng cho thiết bị hiển thị, và phương pháp để sửa chữa thiết bị hiển thị. Tấm nền dùng cho thiết bị hiển thị, theo một phương án thực hiện sáng chế bao gồm: đế; nhiều đường mạch thứ nhất được bố trí trên đế; và nhiều đường mạch thứ hai được bố trí trên đế giao nhau với nhiều đường mạch thứ nhất, trong đó nhiều điểm ảnh phụ bao gồm bao gồm một số trong số nhiều đường mạch thứ nhất và thứ hai được tạo ra trên đế; một hoặc nhiều hơn một phần mở rộng đường nối liền, được bố trí trên đế nhô ra theo ít nhất là một hướng từ nhiều đường mạch thứ hai, được tạo thành trong mỗi trong số nhiều điểm ảnh phụ; phần gắn thứ nhất và phần gắn thứ hai để gắn điốt phát quang được tạo ra giữa một hoặc nhiều hơn một phần mở rộng đường nối liền và nhiều đường mạch thứ nhất; và điốt phát quang có thể được gắn trên phần gắn thứ nhất.

FIG.2



- (11) 71416 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00862
(22) 18/02/2020
(30) 2-2019-00448 11/10/2019 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/02/2020
(51) A01N 63/00; A01N 65/00
(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ TIP TO MÃ LAI (VN)**
59/12 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đăng Minh Chánh (VN); Hồ Phúc Nguyên (VN); Lương Thị Hoan (VN)
(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC MÀNG BAO CHITOSAN KẾT HỢP DỊCH CHIẾT VỎ CÂY QUẾ CÓ TÁC DỤNG PHÒNG TRỪ TUYẾN TRÙNG VÀ NẤM BỆNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm màng bao chitosan kết hợp dịch chiết vỏ cây quế có tác dụng phòng trừ tuyến trùng và nấm bệnh. Chế phẩm này chứa các thành phần sau (tính theo % khối lượng): dịch chiết vỏ quế (16), bột chitosan (3), axit axetic (1-1,5) và nước (79,5-80). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm sinh học này.

- (11) 71417 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00873 (85) 18/02/2020
 (22) 13/07/2018 (86) PCT/IB2018/055180 13/07/2018
 (30) 201721025513 18/07/2017 IN (87) WO2019/016654 24/01/2019
 (51) A61K 39/00; A61K 39/05; A61K 39/29; A61K 39/102; A61K 39/12; A61K 39/13;
 A61K 39/02; A61K 39/08
 (71) SERUM INSTITUTE OF INDIA PVT LTD. (IN)
 212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune Maharashtra, 411 028, India
 (72) RAKESH KUMAR (IN); SHARMA, Inder Jit (IN); SHITOLE, Anil Vyankatrao (IN);
 DODDAPANENI, Manohar (IN); SHARMA, Hitt Jyoti (IN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM
 VACCIN KẾT HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gây miễn dịch bao gồm kháng nguyên biến độc tố bạch hầu (D), kháng nguyên biến độc tố uốn ván (T), kháng nguyên bề mặt *Hepatitis B* (HBsAg), kháng nguyên *B. pertussis* toàn tế bào bất hoạt (wP), sacarit thuộc vỏ ngoài của *Haemophilus influenzae* type B (Hib) được cộng hợp với protein mang, kháng nguyên của virus bại liệt bất hoạt (IPV) và một hoặc nhiều kháng nguyên bổ sung và phương pháp điều chế chế phẩm này. Vaccin kết hợp dạng hoàn toàn lỏng, thể hiện khả năng gây miễn dịch được cải thiện, khả năng gây phản ứng lên hệ miễn dịch được giảm và độ ổn định được cải thiện. Các phương pháp được cải thiện để bất hoạt formaldehyt, thông số hấp phụ của kháng nguyên biến độc tố bạch hầu (D), kháng nguyên biến độc tố uốn ván (T) và kháng nguyên bề mặt *Hepatitis B* (HepB) được hấp phụ riêng lên trên tá chất nhôm phosphat được cải thiện, giảm thiểu hàm lượng nhôm tổng số (Al^{3+}) và nồng độ của 2-phenoxyetanol (2-PE) làm chất bảo quản được tối ưu.

- (11) 71418 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-00875 (85) 18/02/2020
(22) 07/11/2017 (86) PCT/KR2017/012507 07/11/2017
(30) 10-2017-0090922 18/07/2017 KR (87) WO2019/017531 24/01/2019
10-2017-0100573 08/08/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2020

(51) **G06Q 40/04**; G06Q 30/06

(71) **FIN2B, INC.** (KR)

6F, 83, Uisadang-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07325, Republic of Korea

(72) PARK, Sang Soon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH NỢ PHẢI THU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giao dịch nợ phải thu để thực hiện giao dịch về nợ phải thu phải được trả bởi người mua cho người bán cho sản phẩm được bán hoặc dịch vụ được cung cấp. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: bước lưu trữ thông tin nợ phải thu có thể giao dịch trong đó máy tính trung gian được vận hành để giao dịch nợ phải thu bởi một trung gian làm trung gian cho nợ phải thu thu từ máy tính người mua để lưu trữ thông tin về nợ phải trả phát sinh khi người mua mua sản phẩm hoặc dịch vụ, thông tin về nợ phải trả trong nợ phải trả trong đó ngày thanh toán được xác nhận và lưu trữ nó dưới dạng thông tin về nợ phải thu có thể được giao dịch; bước chọn nợ phải thu cần giao dịch trong đó người bán truy nhập máy tính trung gian qua thiết bị đầu cuối của người bán và chọn, trong nợ phải thu có thể được giao dịch có bởi người bán, nợ phải thu mà người bán cần thu dưới dạng tiền trả trước bằng cách chuyển nhượng trước ngày thanh toán và máy tính trung gian lưu trữ nợ phải thu chọn bởi người bán dưới dạng thông tin về nợ phải thu cần giao dịch; và bước chọn nợ phải thu cần chuyển nhượng trong đó, theo lựa chọn bởi người bán của nợ phải thu cần giao dịch, máy tính trung gian xác định, đối với nợ phải thu được chọn cần giao dịch, liệu số tiền trả trước cần trả trước trước ngày thanh toán có nằm trong phạm vi số tiền trả trước mà người được chuyển nhượng thu nợ phải thu cần giao dịch có khả năng cung cấp dưới dạng tiền trả trước cho người bán và nếu số tiền trả trước nằm trong phạm vi số tiền trả trước cho phép thì máy tính trung gian lưu trữ nợ phải thu được chọn cần giao dịch dưới dạng thông tin về nợ phải thu cần chuyển nhượng.

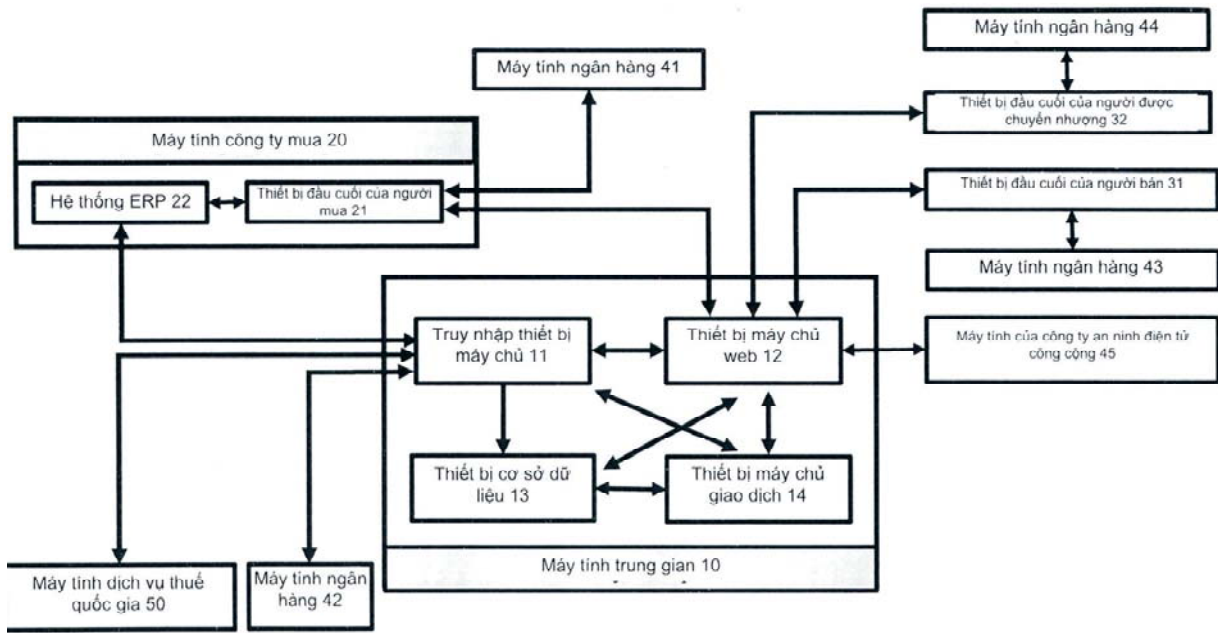
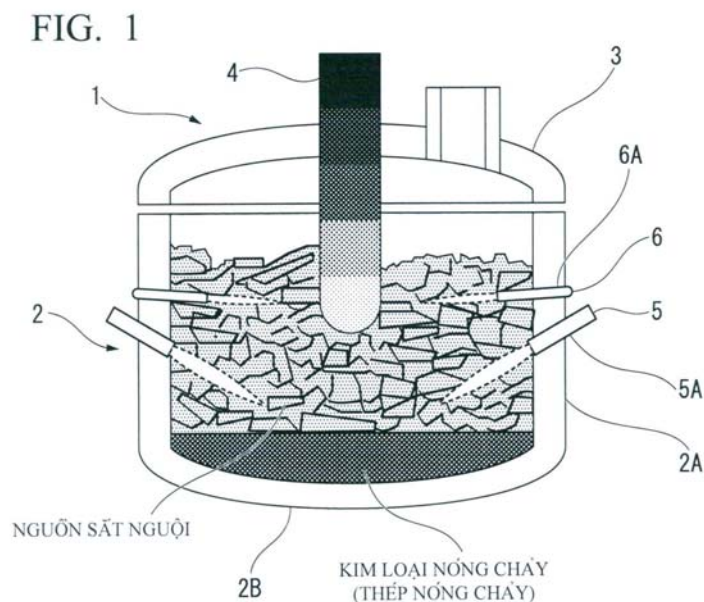


FIG.1

- (11) 71419 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00880 (85) 18/02/2020
 (22) 28/09/2017 (86) PCT/JP2017/035235 28/09/2017
 (87) WO2019/064433 04/04/2019
 (51) C21C 5/52; C21C 5/46; F27D 3/16; F27B 3/20; F27B 3/22; C21B 13/12; F27B 3/08
 (71) TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION (JP)
 3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558, Japan
 (72) HAGIHARA Yoshiyuki (JP); YAMAMOTO Yasuyuki (JP); SEINONaoki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ NẤU CHẢY-TINH LUYỆN VÀ LÒ NẤU CHẢY-TINH LUYỆN

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành lò nấu chảy-tinh luyện có lỗ dẫn để xuyên qua thành lò, ít nhất một mỏ đốt được tạo ra ở lỗ dẫn; và ít nhất một vòi phun được lắp đặt trong lỗ cấp khí oxy hoá được tạo ra bên trên lỗ dẫn dùng cho mỏ đốt, trong đó lượng oxy được nạp trong bước nấu chảy được điều chỉnh tới phạm vi được tính toán dựa vào dung tích của lò, để nâng cao hiệu suất khi vận hành lò nấu chảy-tinh luyện nguồn sắt nguội có sử dụng mỏ đốt và vòi phun hoặc trong suốt quá trình tinh luyện.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71420 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-00889 | (85) 19/02/2020 | |
| (22) 24/07/2018 | (86) PCT/JP2018/027591 | 24/07/2018 |
| (30) 2017-187769 | 28/09/2017 JP | (87) WO2019/064857 A1 |
| | | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2020

(51) **B62K 5/05; B62K 5/10; B62J 9/00; B62K 11/04**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Haruhito KURAKAKE (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG NGHIÊNG**

- (57) Một mục đích của sáng chế là gia tăng khả năng chịu tải đối với tải đặt phía sau trên phương tiện giao thông nghiêng trong lúc ngăn ngừa việc phương tiện giao thông nghiêng gia tăng về kích cỡ. Ở phương tiện giao thông nghiêng (1), có được các công thức (a), (b) và (c): $L1 < L2 \dots$ (a), $L3 < L2 \dots$ (b), và $L4 < L5 \dots$ (c), với L1 được định nghĩa là khoảng cách từ đầu sau yên (SB) tới trục bánh sau (414), L2 được định nghĩa là khoảng cách từ đầu sau yên (SB) tới tâm khoảng cách giữa trục bánh trước và trục bánh sau (WBC), L3 được định nghĩa là khoảng cách từ đầu sau yên (SB) tới điểm giữa vùng chở (BC), L4 được định nghĩa là khoảng cách từ đầu sau yên (SB) tới đầu trước của vùng chở (85), và L5 được định nghĩa là khoảng cách ở yên đơn chỉ cho người điều khiển (24) từ đầu trước mặt ngồi (SFF) tới điểm khóp háng (HP).

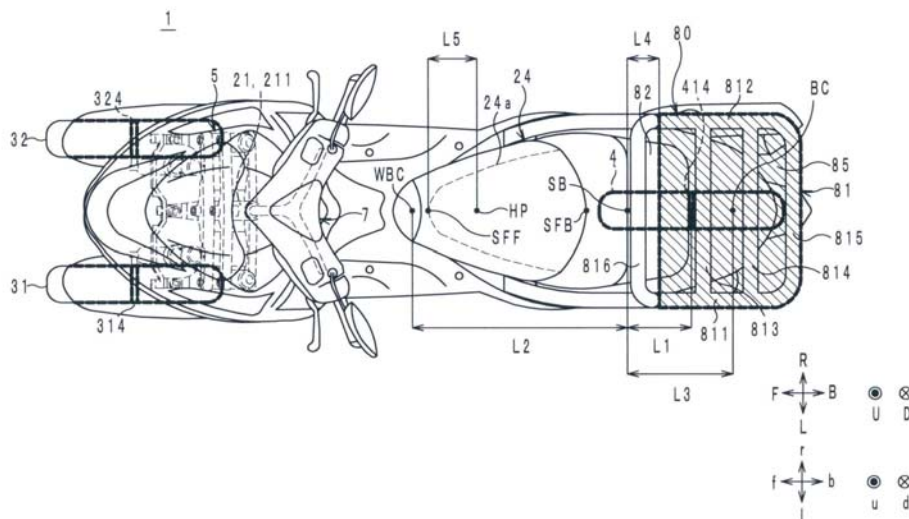


FIG.6

- (11) 71421 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00898 (85) 19/02/2020
 (22) 27/07/2018 (86) PCT/JP2018/028172 27/07/2018
 (30) 2017-169073 04/09/2017 JP (87) WO2019/044306 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

(51) D06F 39/02; D06F 39/08

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) INOUE Takahiro (JP); MATSUOKA Shinji (JP); MURAO Tsuyoshi (JP); UEDA Takehiro (JP); TESHIMA Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY GIẶT

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt có hộp chứa chất tẩy rửa (117) được gắn trong khoang chứa hộp chứa (114) và thiết bị bơm chất lỏng tự động được cấu tạo để cung cấp chất lỏng bên trong hộp chứa chất tẩy rửa (117) cho thùng nước. Bể chứa chất tẩy rửa (117) có bộ phận hình trụ (123) được cấu tạo để xả chất lỏng. Thiết bị bơm chất lỏng tự động bao gồm bộ phận hình trụ phía chất tẩy rửa được nối với bộ phận hình trụ (123). Khoang chứa hộp chứa (114) có bề mặt được tạo nghiêng (114j) được tạo ra trên tường bên sao cho được tạo nghiêng xuống dưới về phía bộ phận hình trụ (123) và bộ phận hình trụ phía chất tẩy rửa và lỗ (114k) được tạo ra trên bề mặt được tạo nghiêng (114j) và được cấu tạo để bơm nước về phía bề mặt được tạo nghiêng (114j). Cấu tạo này có thể rửa trôi chất lỏng và loại tương tự kết dính với các phần ghép nối giữa hộp chứa chất tẩy rửa (117) và thiết bị bơm chất lỏng tự động mỗi khi cấp nước.

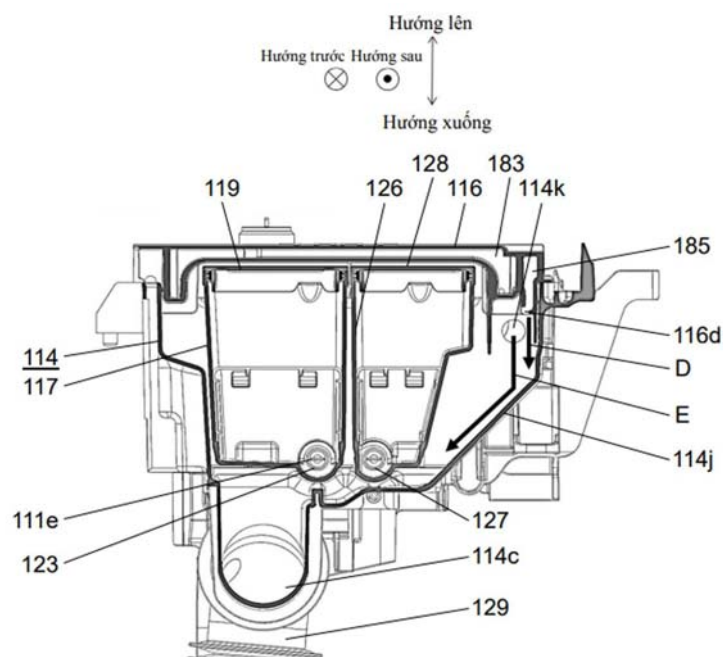


FIG.8

- (11) **71422 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-00932**
(22) 20/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/06/2020
(51) **C09K 21/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV (VN)**
Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(72) Trần Minh Nghĩa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM THỦY LỰC CHỐNG CHÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy lực chống cháy bao gồm phụ gia chống gỉ và ức chế ăn mòn với lượng nằm trong khoảng từ 35% đến 50% tính theo khối lượng, chất nền được chọn là dietylen glycol với lượng nằm trong khoảng từ 44% đến 59% tính theo khối lượng, chất kháng khuẩn với lượng nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,2% tính theo khối lượng, chất hạ điểm đông với lượng nằm trong khoảng từ 4,8% đến 5,2% tính theo khối lượng, trong đó phụ gia chống gỉ và ức chế ăn mòn được lựa chọn là hợp chất của 2,2',2''-nitritrietanol và muối của axit polycarboxylic với trietanolamin, trong đó tỷ lệ phản ứng của axit polycarboxylic với trietanolamin lần lượt là 45% và 55%, chất kháng khuẩn là chất được lựa chọn từ một trong số các chất: N,N-metylen bismorpholin, N,N'-metylen-bis-(5-metyloxazolidin) kết hợp với muối natri của omadin, 3,3'-metylenbis[5-metyloxazolidin], trimetyl triazen, muối natri của pyrithion kết hợp với muối tetranatri của axit etylen diamin tetra axetic, muối natri và etanolamin của pyrithion, tris(2-hydroxyetyl)-symhexahydrotriazin, hỗn hợp 4-(2-nitrobutyl)-morpholin và 4,4'-(2-etyl-2-nitro trimetylen) dimorpholin.

- (11) 71423 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-00954 (85) 21/02/2020
 (22) 07/08/2018 (86) PCT/KR2018/008966 07/08/2018
 (30) 10-2017- 0099408 07/08/2017 KR (87) WO2019/031817 14/02/2019
 (51) G03B 5/02; G02B 7/02; G03B 17/12
 (71) LG INNOTEK CO., LTD. (KR)
 30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
 (72) PARK, Jae Keun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ QUANG HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động thấu kính, môđun camera và thiết bị quang học, thiết bị dẫn động thấu kính này bao gồm: khung chứa thứ nhất; khung chứa thứ hai; bobin; lá khâu; cuộn dây thứ nhất, cuộn dây thứ hai, cuộn dây thứ ba, và cuộn dây thứ tư; nam châm thứ nhất; nam châm thứ hai; nam châm thứ ba; và nam châm thứ tư, trong đó cuộn dây thứ nhất, cuộn dây thứ hai, cuộn dây thứ ba, và cuộn dây thứ tư được bố trí cách khỏi nhau; cuộn dây thứ nhất và cuộn dây thứ ba được bố trí đối diện nhau, với nam châm thứ nhất và nam châm thứ ba được đặt xen giữa chúng; và cuộn dây thứ hai và cuộn dây thứ tư được bố trí đối diện nhau, với nam châm thứ hai và nam châm thứ tư được đặt xen giữa chúng.

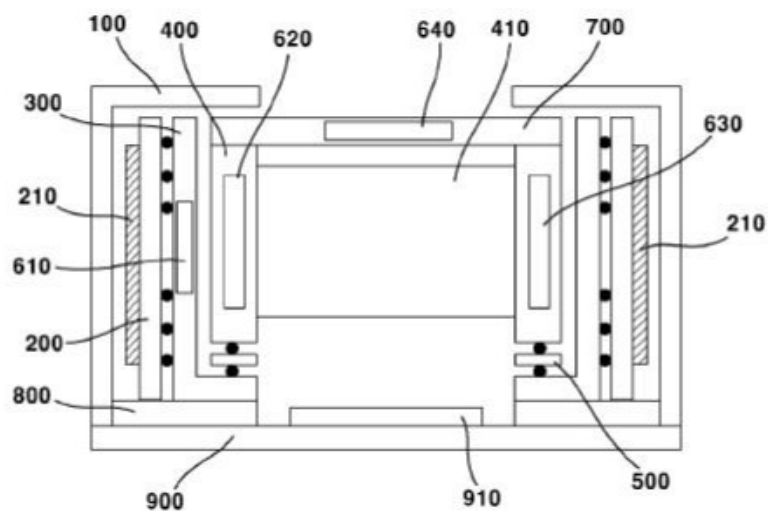


FIG.1

(11) 71424 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-00970

(22) 21/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/06/2020

(51) A01C 11/02

(71) PHẠM VĂN LANG (VN)

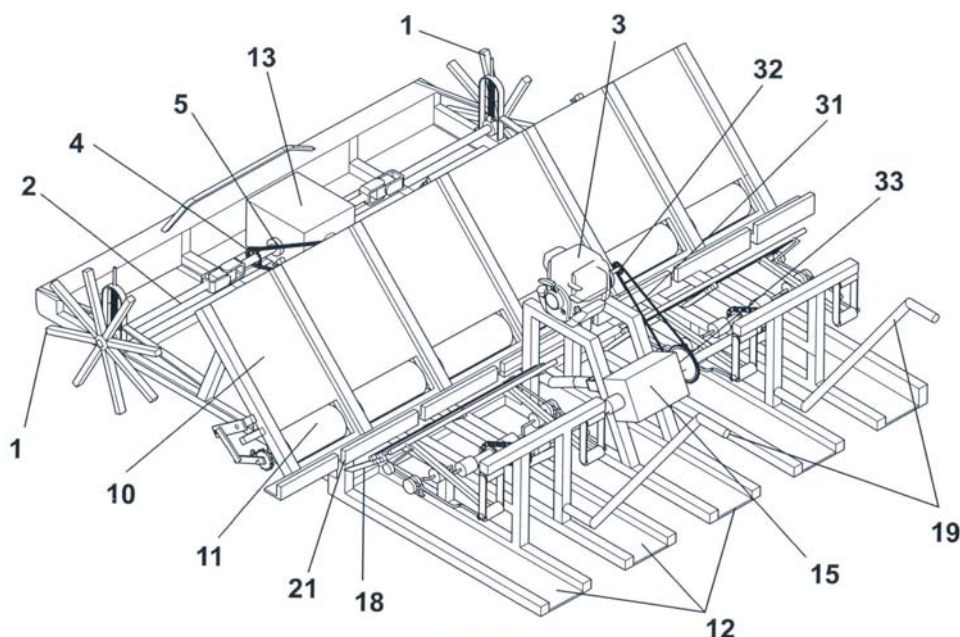
Thôn Cổ Dũng 2, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(72) PHẠM VĂN LANG (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) MÁY CẮY LÚA

- (57) Sáng chế đề cập đến máy cấy lúa, trong đó máy cấy lúa này bao gồm động cơ (3), bộ bánh răng chuyển hướng thứ nhất (15), bộ bánh răng chuyển hướng thứ hai (13), hai bánh xe (1) gắn với trục bánh xe (2); vòng đảo chiều chuyển động giá mạ (8), giá mạ (10), tay lấy mạ (18), khác biệt ở chỗ động cơ (3) truyền chuyển động cho bộ bánh răng chuyển hướng thứ nhất (15) mà truyền chuyển động quay thành chuyển động quay của trục dẫn (14), chuyển động quay của trục dẫn (14) được truyền qua bộ bánh răng chuyển hướng thứ hai (13) để biến thành chuyển động quay của bánh xe (1), vòng đảo chiều chuyển động giá mạ (8) có dạng khung thực hiện chuyển động theo hai nửa chu kỳ dựa bằng cách trượt trên hai vòng bi (9) được gắn liền với giá mạ (10) để dịch chuyển giá mạ (10) đi qua đi lại nhờ lực đẩy của cạnh vòng đảo chiều chuyển động giá mạ (8) tác động lên ray đỡ giá mạ (21), và chuyển động quay theo chu kỳ của tay lấy mạ (18) được thực hiện nhờ chuyển động quay của bánh răng lớn (33) truyền chuyển động lên trục quay của tay lấy mạ (18).



Hình 1

- (11) **71425 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-00987** (85) 24/02/2020
(22) 26/07/2018 (86) PCT/JP2018/028047 26/07/2018
(30) 2017-145701 27/07/2017 JP (87) WO2019/022187 A1 31/01/2019
(51) *C12N 15/13; A61P 35/00; C07K 16/30; C12N 1/15; C12P 21/08; C12N 1/21; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 1/19*
(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(72) FUKUCHI, Keisuke (JP); NANAI, Kayoko (JP); AMANO, Masato (JP); YONEDA, Kozo (JP); TOTOKI, Yusuke (JP); YAMAMOTO, Shoji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD147 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kháng thể kháng CD147 có hiệu quả kháng u mạnh và có độ an toàn cao. Một mục đích khác của sáng chế là đề xuất dược phẩm chứa kháng thể này. Sáng chế đề xuất kháng thể đặc hiệu CD147 hoạt hóa CD147 và có hiệu quả kháng u cao. Sáng chế đề xuất kháng thể kháng CD147 có hiệu quả kháng u cao độc lập với các chức năng của tế bào thực hiện. Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa kháng thể kháng CD147 này.

- (11) **71426 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-00997** (85) 24/02/2020
(22) 19/07/2018 (86) PCT/US2018/042885 19/07/2018
(30) 62/537,502 27/07/2017 US (87) WO2019/023039 31/01/2019
62/647,974 26/03/2018 US
62/690,365 27/06/2018 US
(51) **A61K 9/50; A61K 9/00; A61K 9/107**
(71) **LOCUS IP COMPANY, LLC (US)**
30500 Aurora Road, Suite 180 Solon, OH 44139, United States of America
(72) LEFKOWITZ, Andrew R. (US); FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US);
MOLDAKOZHAYEV, Alibek (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CHẾ PHẨM BỔ TRỢ TĂNG SINH KHẢ DỤNG CHO CHẤT TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bổ trợ tăng sinh khả dụng cho chất tăng cường sức khỏe như dược phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng. Chế phẩm bổ trợ theo sáng chế chứa một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt sinh học được sản xuất bởi vi sinh vật và/hoặc đồng phân của chúng để tăng cường sinh khả dụng của các chất tăng cường sức khỏe và giảm liều lượng hiệu quả cần thiết.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71427 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01001 | (85) 24/02/2020 | |
| (22) 03/08/2018 | (86) PCT/CN2018/098622 | 03/08/2018 |
| (30) 201710768122.9 | 31/08/2017 CN | (87) WO2019/042086 |
| 201710768096.X | 31/08/2017 CN | 07/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2020

(51) **C07C 231/12; C07C 233/43**

(71) **NINGXIA ZHONGSHENG NEW TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

North of A4 Road, Zhongwei Industrial Park, Ningxia Hui Autonomous Region,
Ningxia 755000, China

(72) Minghe WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỌC 2-NITƠ-4-AXETAMIDOANISOL VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC LỌC BẰNG PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để lọc 2-nitơ-4-axetamidoanisol và sản phẩm lọc bằng phương pháp và thiết bị này. 2-nitơ-4-axetamidoanisol được điều chế bằng cách nitrat hóa *p*-acetamidoanisol dưới dạng nguyên liệu thô với các axit hỗn hợp. Phương pháp lọc bao gồm bước kết tủa sản phẩm thô pha rắn 2-nitơ-4-axetamidoanisol, trong đó bước mà hỗn hợp thu được bằng cách nitrat hóa *p*-acetamidoanisol và các axit hỗn hợp được pha loãng với nước sao cho sản phẩm thô pha rắn 2-nitơ-4-axetamidoanisol được kết tủa và pha chất lỏng là chất lỏng axit thải. Phương pháp bao gồm thêm các bước: bước làm sạch ở giai đoạn thứ nhất, bước làm sạch ở giai đoạn thứ hai, bước làm sạch ở giai đoạn thứ ba, bước làm sạch ở giai đoạn thứ tư và bước làm sạch ở giai đoạn thứ năm, trong đó chất lỏng làm sạch trong thùng chất lỏng làm sạch ở giai đoạn thứ nhất và chất lỏng axit thải được trộn để đi vào xử lý xuôi dòng để cô đặc axit sulfuric. Giải pháp kỹ thuật theo sáng chế không chỉ cho phép 2-nitơ-4-axetamidoanisol được kết tủa hiệu quả mà còn đạt được mục đích tiết kiệm nguồn nước bằng công nghệ làm sạch nhiều giai đoạn.

- (11) 71428 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01003 (85) 25/02/2020
 (22) 06/07/2018 (86) PCT/KR2018/007673 06/07/2018
 (30) 10-2017-0140320 26/10/2017 KR (87) WO2019/083121 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2020

(51) **B21C 1/16; B29D 30/48; C22C 38/18; C22C 38/02; C22C 38/04; B05D 5/00; C10M 105/74**

(71) **HONGDUK INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)**

328, Cheolgang-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37871, Korea

(72) PARK, Ok Shil (KR); PARK, Dong Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY MÉP LỚP CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY MÉP LỚP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây mép lớp có độ bền cao và phương pháp sản xuất dây mép lớp này. Phương pháp này bao gồm các bước tạo ra phôi dùng để kéo dây chứa cacbon với lượng nằm trong khoảng từ 0,86% đến 1,02% theo trọng lượng, gắn lớp phủ photphat với lượng nằm trong khoảng từ 5g/m² đến 10g/m² lên trên bề mặt của phôi dùng để kéo dây, và kéo phôi dùng để kéo dây, mà lớp phủ photphat được gắn lên trên đó. Khi kéo, phôi dùng để kéo dây được kéo bởi thiết bị kéo bao gồm khuôn kéo có khả năng kéo phôi dùng để kéo dây và khuôn đúc áp lực được lắp đặt ở phía trước khuôn kéo và có khả năng tác dụng áp lực vào phôi dùng để kéo dây. Đường kính của khuôn đúc áp lực lớn hơn khoảng từ 1,05 lần đến 1,20 lần đường kính của khuôn kéo. Dây mép lớp có độ bền cao bao gồm phôi dùng để kéo dây chứa cacbon với lượng nằm trong khoảng từ 0,86% đến 1,02% theo trọng lượng và lớp phủ photphat với lượng nằm trong khoảng từ 5g/m² đến 10g/m² được gắn lên trên bề mặt của phôi dùng để kéo dây và được sản xuất bởi phương pháp nêu trên.

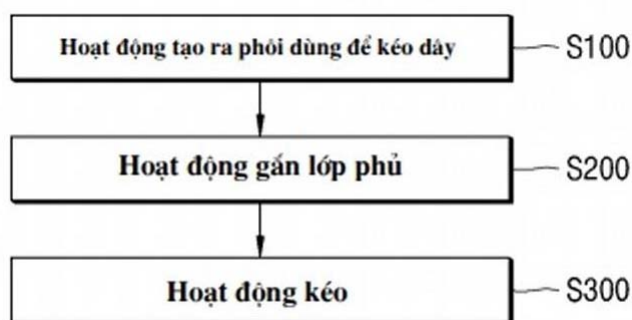


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71429 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01004 | (85) 25/02/2020 | |
| (22) 13/07/2018 | (86) PCT/JP2018/026424 | 13/07/2018 |
| (30) 2017-144606 | 26/07/2017 JP | (87) WO2019/021850 |
| | | 31/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) **H01B 7/285**

(71) **AUTONETWORKS TECHNOLOGIES, LTD.** (JP)

1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503 Japan

(72) FURUKAWA, Toyoki (JP); SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP);
SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây điện cách điện có phần chặn nước, mà có kết cấu đơn giản và có thể được tạo ra bằng các quy trình đơn giản. Dây điện cách điện bao gồm dây dẫn có các dây cơ bản xoắn làm bằng vật liệu dẫn điện, và vỏ cách điện bọc bề mặt ngoài của dây dẫn. Dây điện cách điện chứa phần lộ ra, mà trong đó vỏ cách điện được bóc ra khỏi bề mặt ngoài của dây dẫn, và phần bọc, mà trong đó vỏ cách điện bọc bề mặt ngoài của dây dẫn, với phần lộ ra và phần bọc được bố trí liền kề với nhau dọc theo trục dọc của dây điện cách điện, trong đó mật độ của vật liệu dẫn điện trên mỗi đơn vị chiều dài cao hơn trong phần lộ ra so với trong vùng cách xa của phần bọc, là vùng không bao gồm vùng liền kề phần lộ ra, và chất bịt kín làm bằng vật liệu cách điện lấp đầy các khe hở giữa các dây cơ bản của phần lộ ra.

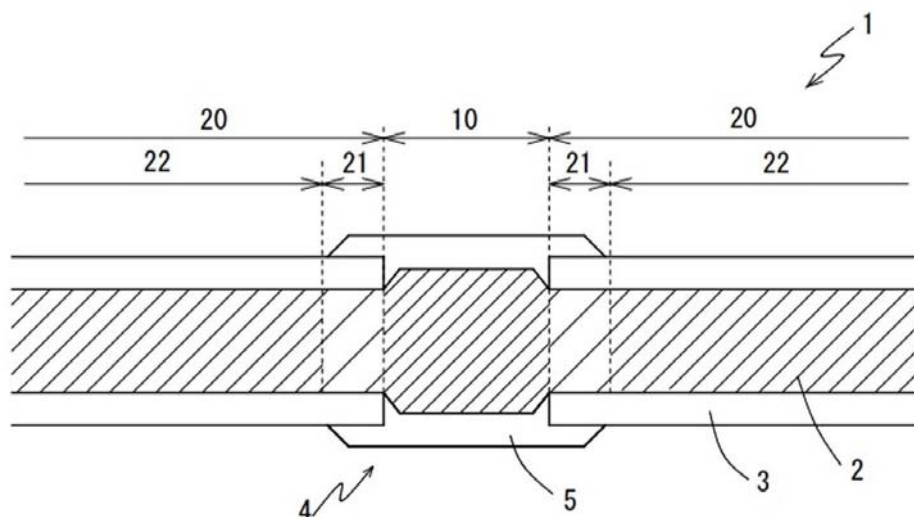
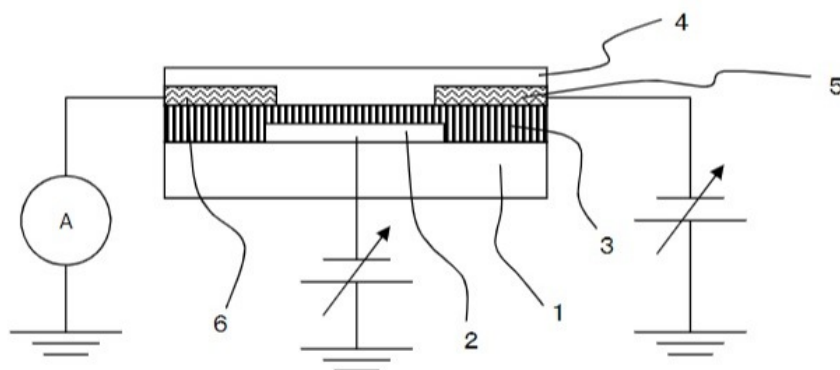


FIG.1

- (11) 71430 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01024 (85) 25/02/2020
 (22) 25/09/2018 (86) PCT/JP2018/035275 25/09/2018
 (30) 2017-189900 29/09/2017 JP (87) WO2019/065561 04/04/2019
 (51) *H01L 29/786; C08G 77/58; C08K 3/00; C08K 3/22; H01L 51/30; C08L 83/04; H01L 51/05; C08G 77/42; C08L 101/00*
 (71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1038666 Japan
 (72) SAKII, Daisuke (JP); MURASE, Seiichiro (JP); WAKITA, Junji (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG, VÀ THẺ HÀNG HÓA**
- (57) Sáng chế đề xuất tranzito hiệu ứng trường bao gồm ít nhất là: đế; điện cực nguồn; điện cực máng; điện cực cổng; lớp bán dẫn tiếp xúc với điện cực nguồn và điện cực máng; và lớp cách điện công cách điện giữa lớp bán dẫn và điện cực cổng, trong đó lớp bán dẫn chứa ống nano cacbon, và lớp cách điện công cách điện chứa polyme có các hạt vô cơ được liên kết với nó. Sáng chế đề cập đến tranzito hiệu ứng trường và phương pháp chế tạo tranzito hiệu ứng trường, trong đó tranzito hiệu ứng trường làm cho dòng điện rò giảm và còn cho phép dung dịch bán dẫn được sử dụng đồng đều.

Fig. 1



- (11) **71431 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-01029** (85) 25/02/2020
 (22) 07/09/2018 (86) PCT/US2018/050042 07/09/2018
 (30) 62/556,334 08/09/2017 US (87) WO2019/051289 14/03/2019
 62/556,333 08/09/2017 US
 62/556,381 09/09/2017 US
 62/675,324 23/05/2018 US
 62/675,322 23/05/2018 US
 62/675,327 23/05/2018 US
 62/675,317 23/05/2018 US
- (51) **C12N 15/86**
 (71) **GENERATION BIO CO. (US)**
 301 Binney Street, 4th Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
- (72) KOTIN, Robert Michael (US); ALKAN, Ozan (DE); KERR, Douglas Anthony (US); MALAKIAN, Ara Karl (US); SIMMONS, Matthew John (US); STANTON, Matthew G (US); SU, Jie (US); WRIGHT, Teresa L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HẠT LIPIT BAO GỒM LIPIT ION HÓA VÀ VECTO ADN KHÔNG CÓ VỎ BỌC, KHÔNG PHẢI CỦA VIRUT VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM HẠT LIPIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hạt lipit bao gồm lipit ion hóa và vectơ ADN không có vỏ bọc, không phải của virut và chế phẩm hạt nano lipit mà bao gồm lipit ion hóa và vectơ ADN không có vỏ bọc, không phải của virut có các đầu đóng kín cộng hóa trị.

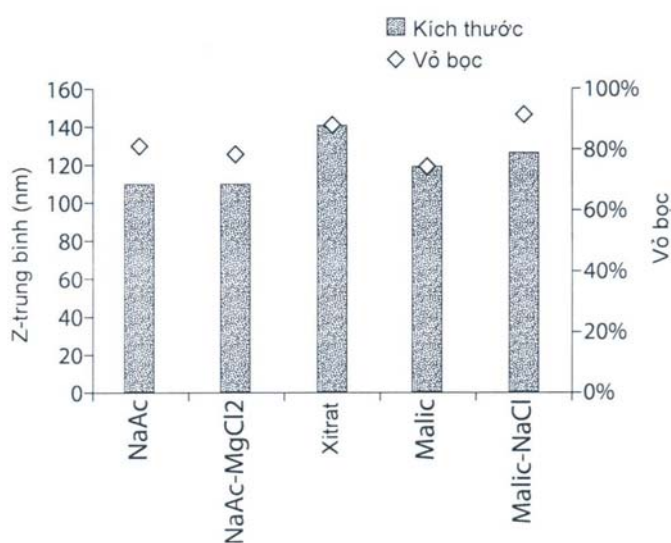


FIG. 9

- (11) 71432 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01048 (85) 26/02/2020
 (22) 28/06/2018 (86) PCT/KR2018/007333 28/06/2018
 (30) 10-2017- 0098091 02/08/2017 KR (87) WO2019/027143 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020

(51) *G01N 21/88; G01N 21/956; G02F 1/13; G01N 21/94*

(71) JEDEX INC. (KR)

A-dong 1612-ho, 13, Heungdeok 1-ro, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 16954, Republic of Korea

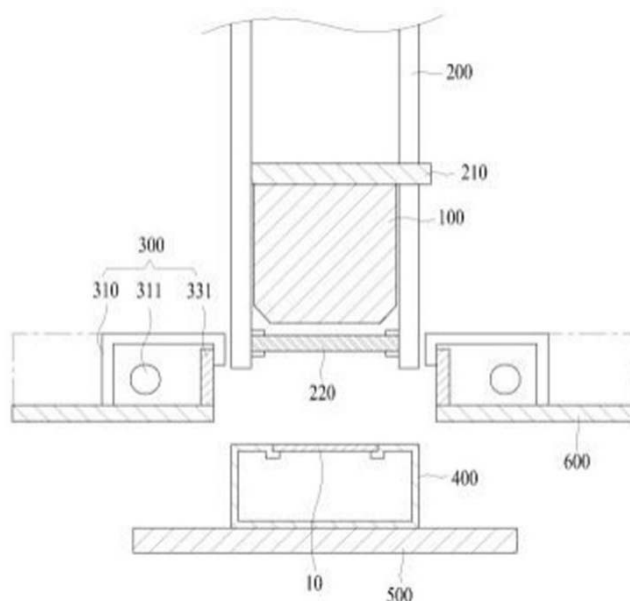
(72) KIM, Jin Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHÁT HIỆN CHẤT NGOẠI LAI BỀ MẶT CHO MÀNG TRONG SUỐT HOẶC MỜ**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ phát hiện chất ngoại lai bề mặt cho màng trong suốt hoặc mờ. Bộ phát hiện chất ngoại lai bề mặt cho màng trong suốt hoặc mờ theo sáng chế bao gồm: khối quang học; vỏ chứa quang học chứa khối quang học ở đó; khối phát sáng phát sáng tới màng; và bộ phận giữ màng tạo ra bề mặt tải sao cho màng có thể được tải lên trên đó và được tạo thành từ vật liệu hấp thụ ánh sáng có khả năng hấp thụ ánh sáng hoặc phản xạ ánh sáng tại tỷ lệ định trước, hoặc nhỏ hơn. Theo sáng chế, phần đỡ bộ phận giữ được sản xuất bằng cách sử dụng vật liệu có khả năng sinh ra lực tĩnh điện định trước, hoặc lớn hơn giữa phần đỡ bộ phận giữ và các chất ngoại lai đang trôi nổi trong không gian bao quanh để ngăn cản các chất ngoại lai đang trôi nổi hoặc bị tán xạ trong không gian làm việc bao quanh khỏi bị di chuyển về phía màng, nhờ đó cải thiện độ tin cậy của việc phát hiện.

Fig.2



- (11) 71433 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01059 (85) 26/02/2020
 (22) 13/09/2018 (86) PCT/KR2018/010770 13/09/2018
 (30) 10-2017- 0119472 18/09/2017 KR (87) WO2019/054777 A1 21/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020

(51) *H01F 1/01; H01F 38/14; H02J 50/70; H01F 27/36*

(71) **AMONSENSE CO., LTD** (KR)

(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

(72) JANG, Kil Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **TẮM CHẮN BẢO VỆ TỪ TRƯỜNG VÀ MÔĐUN TRUYỀN ĐIỆN KHÔNG DÂY BAO GỒM TẮM CHẮN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm chắn chắn bảo vệ từ trường. Tấm chắn bảo vệ từ trường theo phương án của sáng chế bao gồm: một tấm từ tính dạng tấm làm bằng vật liệu từ tính có chứa hợp phần kim loại; và một phần vỏ che phủ toàn bộ bề mặt của tấm từ tính để ngăn bề mặt của tấm từ tính tiếp xúc với bên ngoài. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến môđun truyền điện không dây bao gồm tấm chắn này.

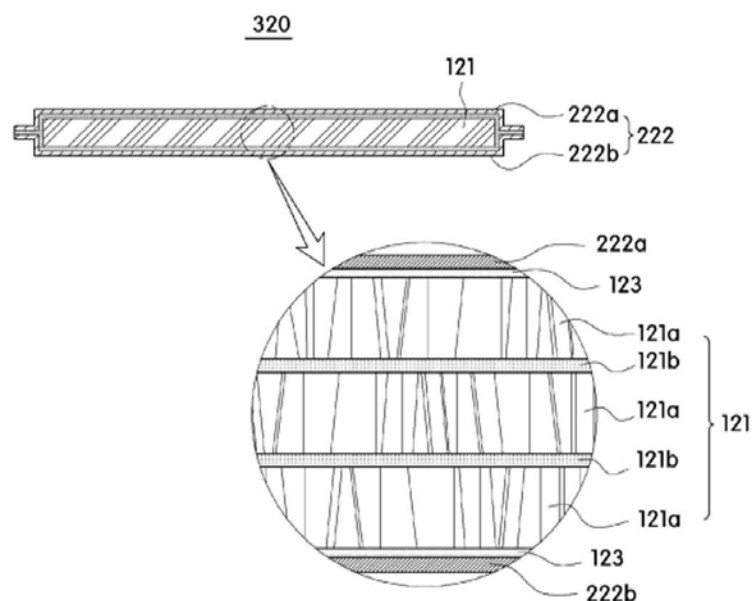
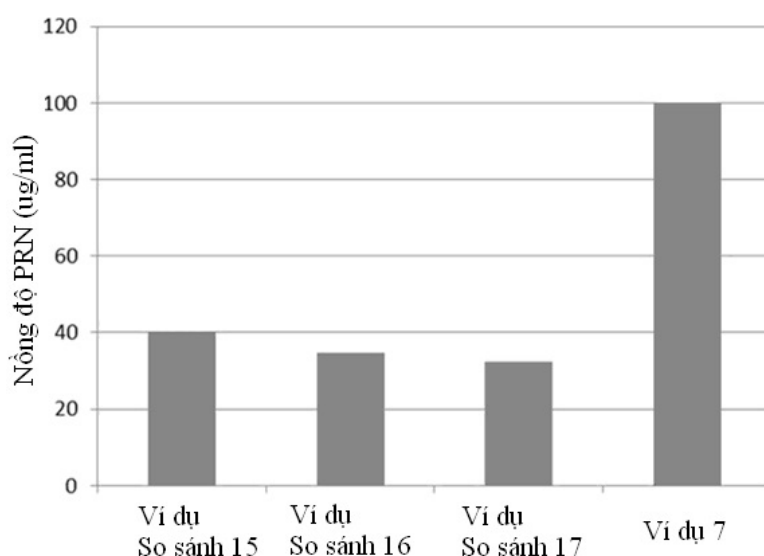


FIG.3

- (11) 71434 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01075 (85) 27/02/2020
 (22) 23/07/2018 (86) PCT/KR2018/008283 23/07/2018
 (30) 10-2017-0097716 01/08/2017 KR (87) WO2019/027168 07/02/2019
 (51) C07K 14/235; C07K 1/20; C07K 1/16; C07K 1/18
 (71) GREEN CROSS CORPORATION (KR)
 107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea
 (72) AHN, Dong Ho (KR); CHOI, Gi Sub (KR); MOON, Jae Hoon (KR); JEON, Hyung Jin (KR); PARK, Jong Kwan (KR); KIM, Hae Ryun (KR); CHOI, Bo Mi (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN PROTEIN TỪ BORDETELLA PERTUSSIS BAO GỒM QUÁ TRÌNH LÀM ĐÔNG LẠNH VÀ RÃ ĐÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận protein PRN từ *Bordetella pertussis*, trong đó phương pháp này bao gồm bước làm đông lạnh và rã đông có khả năng làm gia tăng một cách hiệu quả mức protein PRN được tách chiết. Theo sáng chế, đã phát hiện được rằng khi viên nén (pellet) được làm đông lạnh trước khi xử lý bằng urê và sau đó được rã đông từ từ ở nhiệt độ lạnh, mức protein PRN được tách chiết được tăng lên một cách hiệu quả so với các nhóm thử nghiệm trong các điều kiện khác. Ngoài ra, mức tách chiết PRN được tăng lên một cách hiệu quả ngay cả khi áp dụng phương pháp này cho sản xuất hàng loạt. Do đó, quy trình xử lý sơ bộ *Bordetella pertussis* bao gồm quá trình làm đông lạnh và rã đông có thể được sử dụng hiệu quả để sản xuất hàng loạt PRN làm vaccin ho gà.



- (11) 71435 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01077 (85) 27/02/2020
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/JP2018/036173 28/09/2018
 (30) 2017-199487 13/10/2017 JP (87) WO2019/073811 18/04/2019
 (51) A23D 9/00; A23L 27/60; A23L 23/00; A23C 15/12
 (71) J-OIL MILLS, INC. (JP)
 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044 Japan
 (72) TSUJI Misaki (JP); TOKUCHI Takahiro (JP); KONISHI Satoshi (JP); SAITO
 Sanshiro (JP); INOUE Masahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **CHẤT TĂNG CƯỜNG ĐỘ DẦU/ĐỘ BÉO CHO THỰC PHẨM VÀ THỰC
 PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất tăng cường độ dầu/độ béo cho thực phẩm trong đó độ dầu/độ béo của thực phẩm có thể được tăng cường, và thực phẩm mà trong đó độ dầu/độ béo đã được tăng cường. Sáng chế đề xuất chất tăng cường độ dầu/độ béo cho thực phẩm đặc trưng bởi việc chứa, thành phần hoạt tính là dầu/chất béo bị oxy hóa có trị số peroxit từ 20 đến 400 và bao gồm chất béo sữa với lượng từ 10% đến 100% khối lượng. Chất tăng cường độ dầu/độ béo cho thực phẩm tốt hơn là chứa dầu/chất béo bị oxy hóa với lượng từ 0,001% đến 100% khối lượng, tốt hơn là có chất béo sữa khan như chất béo sữa, tốt hơn là bao gồm dầu/chất béo dạng bột chứa dầu/chất béo bị oxy hóa và chất phụ gia, và tốt hơn được sử dụng cho thực phẩm có hàm lượng dầu/chất béo từ 0,1% đến 70% khối lượng. Thực phẩm tốt hơn là một thực phẩm bất kỳ được chọn từ nhóm gồm có nước sốt, sốt roux, và súp.

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 71436 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01093 | (85) 27/02/2020 | |
| (22) 30/08/2018 | (86) PCT/KR2018/010014 | 30/08/2018 |
| (30) 10-2017-0111780 01/09/2017 KR | (87) WO2019/045458 | 07/03/2019 |
| 10-2018-0099054 24/08/2018 KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

(51) *H02G 1/12; B25B 7/12; B25B 7/02; B25B 7/06*

(71) **DAEWON ELECTRIC CO.,LTD.** (KR)

28,Namsan-gil,Jincheon-eup Jincheon-gun Chungcheongbuk-do 27840, Republic of Korea

(72) KWON, Sae Won (KR); DAEWON INDUSTRY COMPANY (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **GẬY KÌM KẸP TRUYỀN ĐỘNG BẰNG THỦY LỰC, CÁCH ĐIỆN ÁP CAO, ĐA CHỨC NĂNG VẬN HÀNH BẰNG TAY DÙNG ĐỂ LÀM VIỆC VỚI DÂY CÓ DÒNG ĐIỆN CHẠY QUA VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG DÂY CÓ DÒNG ĐIỆN CHẠY QUA GIÁN TIẾP SỬ DỤNG GẬY KÌM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gậy kim kẹp truyền động bằng thủy lực, cách điện áp cao, đa chức năng vận hành bằng tay dùng để làm việc với dây có dòng điện chạy qua và gậy kim và, cụ thể hơn, đề cập đến gậy kim kẹp truyền động bằng thủy lực, cách điện áp cao, đa chức năng vận hành bằng tay dùng để làm việc với dây có dòng điện chạy qua và phương pháp thi công dây có dòng điện chạy qua gián tiếp sử dụng gậy kim, mà cho phép các bộ phận hoặc tương tự được lắp lên hoặc tháo khỏi cột điện để thực hiện công việc với sợi dây điện hoặc lắp dây điện, được thi công từ xa bằng phương tiện làm việc gián tiếp với dây có dòng điện chạy qua trong khi vẫn duy trì khoảng cách an toàn từ dây có dòng điện chạy qua khi thi công thiết bị phân phối điện trong điện cao áp dây ở trạng thái có dòng điện chạy qua; đảm bảo loại bỏ các nguy cơ do sự mất ổn định trong suốt quá trình làm việc, sự mất ổn định này xuất hiện do cường độ lao động và giới hạn vật lý của người công nhân; và đem lại sự cải thiện về hiệu quả sử dụng.

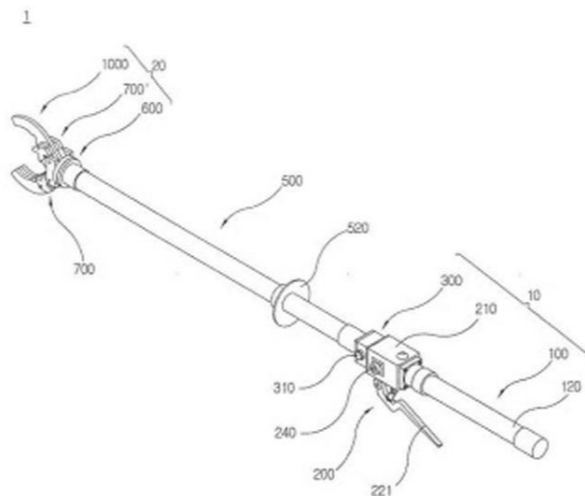


FIG.1

- (11) 71437 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01097 (85) 27/02/2020
(22) 30/08/2018 (86) PCT/KR2018/010023 30/08/2018
(30) 10-2017-0109843 30/08/2017 KR (87) WO2019/045463 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

(51) **G06Q 40/04; G06F 3/048; G06Q 20/32**

(71) **DAISHIN SECURITIES CO., LTD. (-)**

(Daishin Finance Center) 343, Samil-daero, Jung-gu, Seoul, 04538, Republic of Korea

(72) KIM, Bong Chan (KR); CHAE, Il Sik (KR); SONG, Ji Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỆNH GIAO DỊCH TRÊN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương pháp xử lý lệnh giao dịch trong thiết bị đầu cuối, và cụ thể hơn là, sáng chế có khả năng sửa một cách đơn giản và nhanh chóng giá cho lệnh giao dịch chứng khoán hoặc hủy lệnh giao dịch trên một màn hình. Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương pháp xử lý lệnh giao dịch trong thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối bao gồm: đơn vị hiển thị được cấu hình để hiển thị thông tin trên màn hình; và bộ điều khiển được cấu hình để điều khiển màn hình của đơn vị hiển thị theo thông tin đầu vào hoặc truy cập đầu vào, trong đó khu vực thông tin được hiển thị trên đơn vị hiển thị bao gồm: khu vực hiển thị giá để hiển thị giá mua và giá bán theo chiều dọc; khu vực hiển thị số lượng đặt lệnh đang chờ xử lý được hiển thị bên cạnh khu vực hiển thị giá và hiển thị số lượng đặt lệnh còn lại đang chờ xử lý trong số cách lệnh liên quan đến giá mua và giá bán được đặt bởi người dùng, trong đó khi khu vực hiển thị số lượng đặt lệnh đang chờ xử lý được truy cập, đơn vị điều khiển chuyển sang chức năng có khả năng sửa giá lệnh trong khi thông tin của khu vực hiển thị số lượng đặt lệnh đang chờ xử lý và khu vực hiển thị giá được truy cập trên màn hình, và giá lệnh được sửa bằng cách chọn giá bất kỳ được hiển thị trên khu vực hiển thị giá.

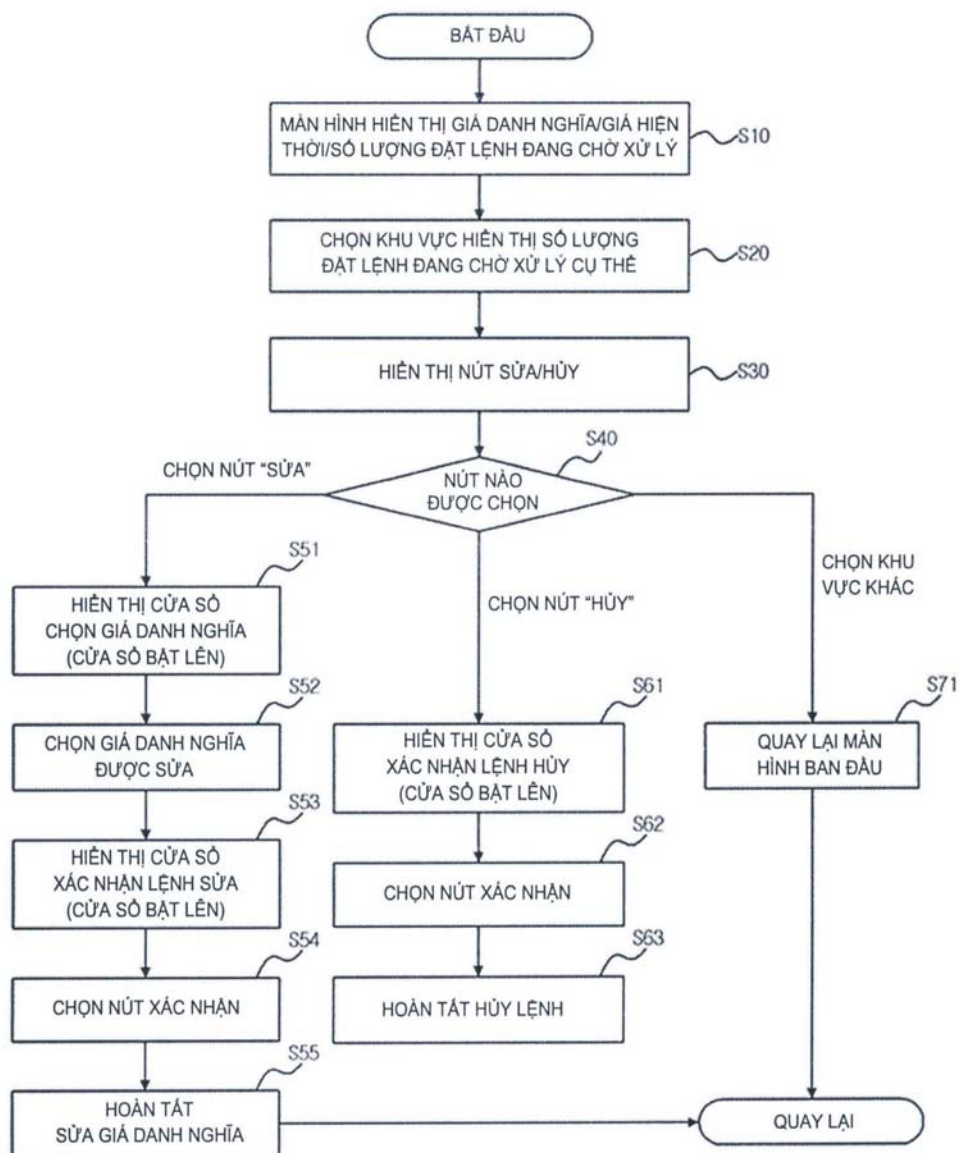


Fig.11

(11) 71438 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-01111

(22) 27/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020

(51) C07D 307/00; C07D 307/77; A61K 31/343; A61P 35/00

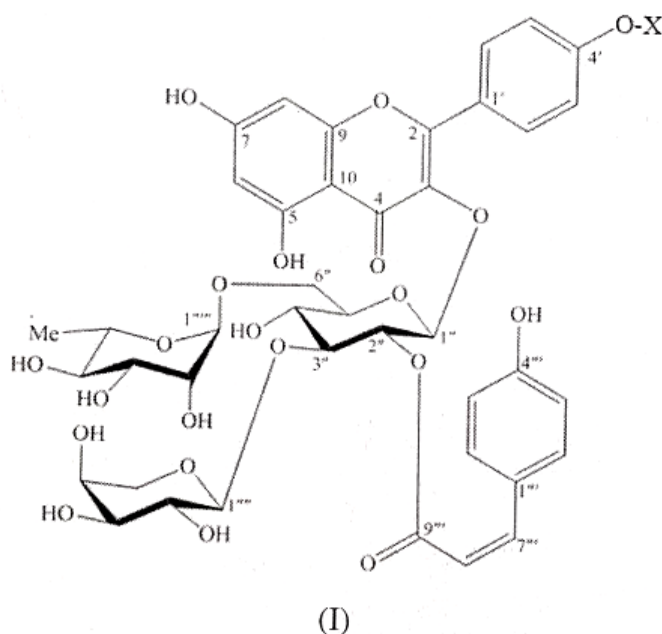
(71) VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Nhiệm (VN); Nguyễn Thị Cúc (VN); Phan Văn Kiệt (VN); Châu Văn Minh (VN); Bùi Hữu Tài (VN); Phạm Hải Yên (VN); Nguyễn Thế Cường (VN)

(54) HỢP CHẤT FLAVONOL GLYCOSIT CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ ENZYM ALPHAGLUCOSIDAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LÁ TRÀ CAMELLIA SINENSIS

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất flavonol glycosit có công thức (I), trong đó các biến là như được xác định trong bản mô tả và phương pháp phân lập hợp chất này từ lá trà *C. sinensis*. Hợp chất flavonol theo sáng chế có tác dụng ức chế enzym α -glucosidaza. Hợp chất flavonol glycosit và phương pháp phân lập hợp chất này theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường.



(11) 71439 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-01112

(22) 27/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020

(51) C07D 307/00; C07D 307/77; A61K 31/343; A61P 35/00

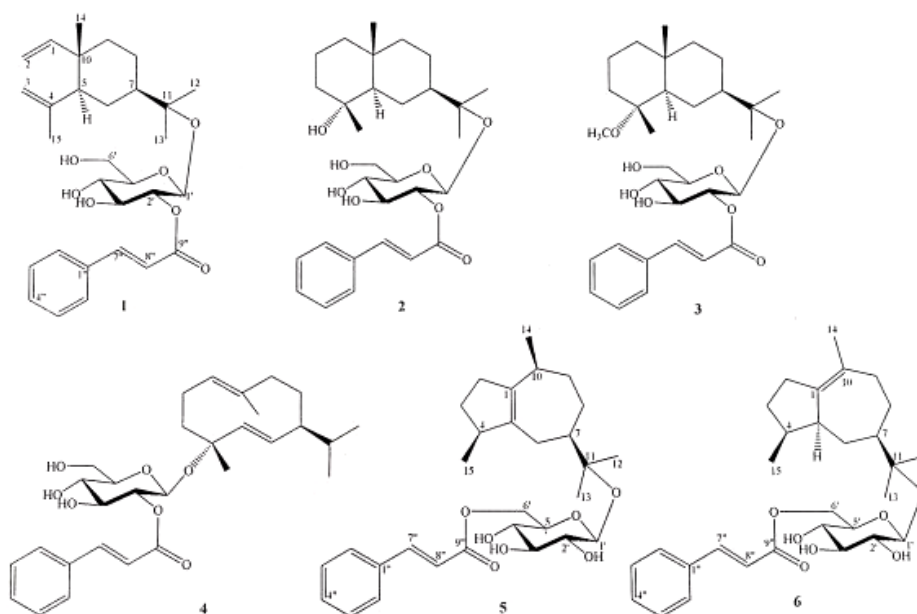
(71) VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Nhiệm (VN); Châu Văn Minh (VN); Bùi Hữu Tài (VN); Phan Văn Kiệm (VN); Nguyễn Thị Bích Thu (VN); Trần Minh Ngọc (VN); Ngô Sỹ Thịnh (VN)

(54) HỢP CHẤT SESQUITERPEN GLUCOSIT CÓ TÁC DỤNG GÂY ĐỘC TẾ BÀO UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI CÁCH THƯ TÁI FISSISTIGMA POLLENS

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất sesquiterpen glucosit có công thức (1) đến (6) sau đây:



và phương pháp phân lập các hợp chất này từ cây Cách thư tái (*Fissistigma pollens*). Các hợp chất sesquiterpen glucosit theo sáng chế có tác dụng gây độc tế bào ung thư người. Do đó, các hợp chất sesquiterpen glucosit và phương pháp phân lập các hợp chất này theo sáng chế là hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng điều trị/hỗ trợ điều trị bệnh ung thư.

(11) 71440 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2020-01113

(22) 27/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020

(51) C07D 307/00; C07D 307/77; A61K 31/343; A61P 35/00

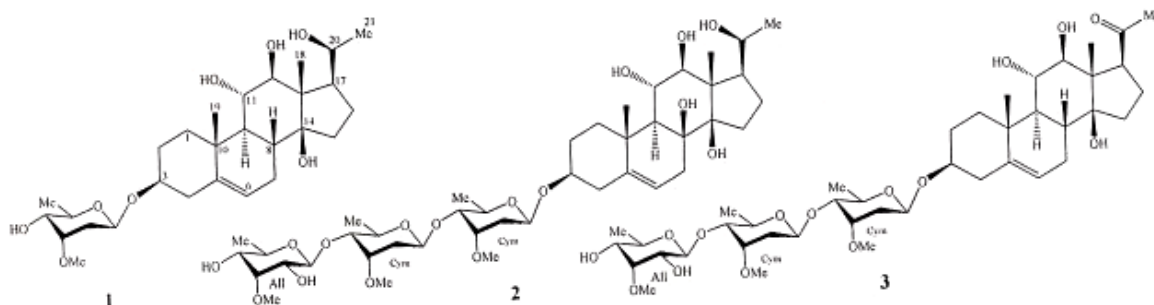
(71) VIỆN HÓA SINH BIỂN- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Kim Thúy (VN); Phan Văn Kiệt (VN); Châu Văn Minh (VN); Nguyễn Xuân Nhiệm (VN); Nguyễn Thị Mai (VN); Nguyễn Thị Cúc (VN); Bùi Hữu Tài (VN)

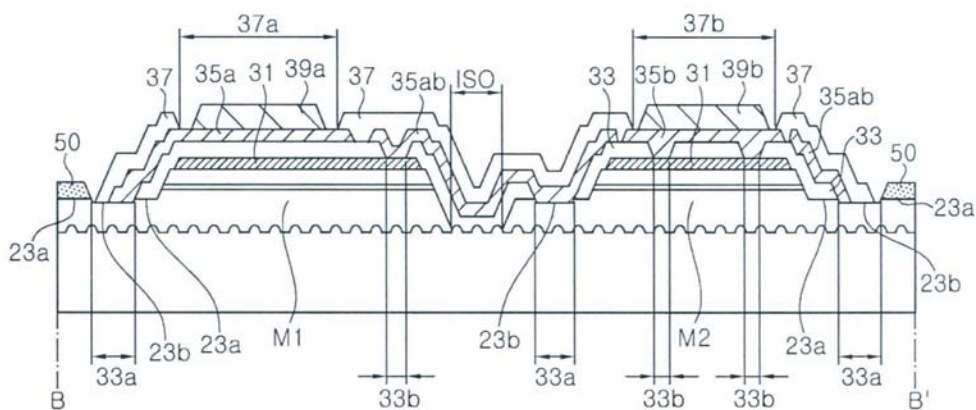
(54) HỢP CHẤT PREGNAN GLYCOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI DREGEA VOLUBILIS

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pregnan glycosit có công thức dưới đây, trong đó các biến là như được xác định trong bản mô tả, và phương pháp chiết các hợp chất này từ loài *D. volubilis* thu hái ở Lạng Sơn. Hợp chất pregnan glycosit theo sáng chế có tác dụng ức chế enzym α -glucosidaza, do đó hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho những nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các dược phẩm hỗ trợ chữa bệnh đái tháo đường chứa hợp chất này cũng như các dẫn xuất của chúng.



- (11) 71441 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01114 (85) 27/02/2020
 (22) 14/09/2018 (86) PCT/KR2018/010858 14/09/2018
 (30) 10-2017-0126242 28/09/2017 KR (87) WO2019/066339 04/04/2019
 10-2018-0107215 07/09/2018 KR
 (51) *H01L 33/10; H01L 33/44; H01L 33/36*
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
 (72) OH, Se Hee (KR); KIM, Jae Kwon (KR); KIM, Jong Kyu (KR); KIM, Hyun A (KR); LEE, Joon Sup (KR)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **VI MẠCH ĐIỐT PHÁT QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vi mạch điốt phát quang có hiệu suất chiết suất ánh sáng được nâng cao. Vi mạch điốt phát quang theo một phương án thực hiện bao gồm: tấm nền; lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất được bố trí trên tấm nền; mô đỉnh bằng bao gồm lớp chủ động và lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ hai, trong đó mô đỉnh bằng được bố trí trên một vùng của lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất để làm lộ ra bề mặt bên trên của lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất dọc theo mép của lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất; (các) lớp phủ bên cạnh bao phủ bề mặt bên cạnh của mô đỉnh bằng; và kết cấu phản xạ được đặt cách một khoảng từ (các) lớp phủ bên cạnh và được bố trí trên lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất được làm lộ ra.

FIG.3



- (11) **71442 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01118** (85) 28/02/2020
(22) 18/10/2018 (86) PCT/EP2018/078551 18/10/2018
(30) 17197338.1 19/10/2017 EP (87) WO2019/077043 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

(51) **C08L 23/12**

(71) **1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)**

Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi,
UNITED ARAB EMIRATES

2. BOREALIS AG (AT)

IZD Tower, Wagramer Str.17-19, Vienna, 1220, Austria

(72) VAN HOUCKE, Daniel (BE); QUDAIH, Rana (PS)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỖN HỢP POLYPROPYLEN VÀ VẬT PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polypropylen (C) có polyme nền là polypropylen thứ nhất (PP1) và polypropylen thứ hai (PP2). Sáng chế cũng đề cập đến màng mỏng và sợi chứa hỗn hợp polypropylen (C).

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71443 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01122 | (85) 28/02/2020 | |
| (22) 27/07/2018 | (86) PCT/EP2018/070427 | 27/07/2018 |
| (30) 201710630189.6 | 28/07/2017 CN | (87) WO2019/020795 |
| | | 31/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

(51) *H01Q 1/38; H01Q 23/00; H01Q 1/52; H01Q 1/22*

(71) **AT&S AUSTRIA TECHNOLOGIE & SYSTEMTECHNIK
AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**

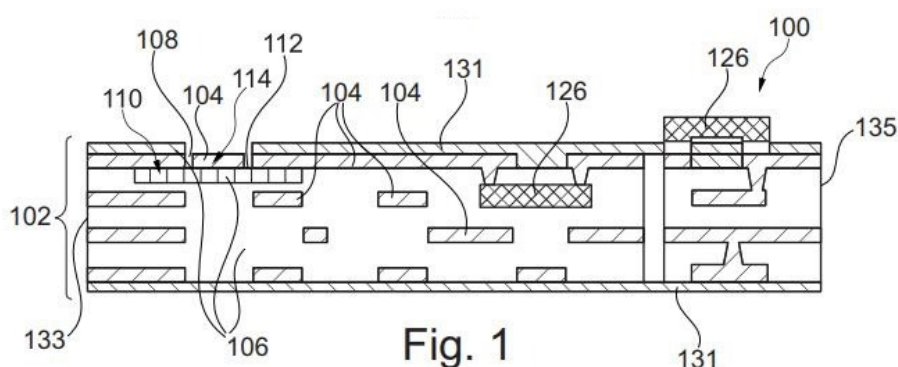
Fabriksgasse 13, 8700 Leoben, Austria

(72) GROBER, Gernot (AT)

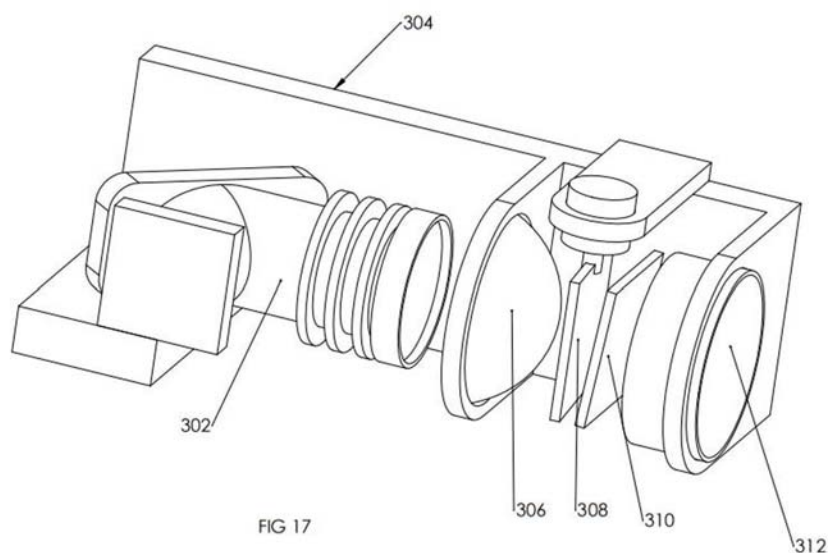
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỂ MANG LINH KIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỂ MANG LINH KIỆN NÀY**

- (57) Đế mang linh kiện (100) mà bao gồm chõng (102) bao gồm các cấu trúc lớp dẫn điện (104) và/hoặc các cấu trúc lớp cách điện (106), khoang (108) trong chõng (102), lớp điện môi tần số cao (110) tạo thành phần của chõng (102) và tạo thành ít nhất một phần của đáy (112) của khoang (108), và cấu trúc ăng ten (114) bố trí trên lớp điện môi tần số cao (110) và trong khoang (108).



- (11) 71444 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01135 (85) 28/02/2020
 (22) 02/08/2018 (86) PCT/US2018/044938 02/08/2018
 (30) 62/540,392 02/08/2017 US (87) WO2019/028215 07/02/2019
 (51) G02B 7/182; G02B 7/04; G02B 7/18; H04N 9/31; G03B 21/14; G09G 3/00; G02B 7/02
 (71) TRIO LABS, INC. (US)
 2 Davis Drive Suite 132 Research Triangle Park, NC 27709 (US)
 (72) STEEGE, Adam, T.C. (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HÌNH ẢNH CÓ ĐỘ PHÂN GIẢI CAO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT THỂ BA CHIỀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra hình ảnh có độ phân giải cao và đề cập đến thiết bị và phương pháp chế tạo vật thể ba chiều. Thiết bị chế tạo vật thể ba chiều theo sáng chế bao gồm: bàn để tiếp nhận các lớp vật liệu chế tạo để sản xuất vật thể ba chiều mô hình hóa của mô hình kỹ thuật số, bộ phận để bồi lắng các lớp vật liệu chế tạo và bộ phận ảnh hóa để liên kết các phần tương ứng của vật liệu chế tạo thành các mặt cắt ngang đại diện cho các phần của dữ liệu chứa trong mô hình kỹ thuật số. Bộ phận ảnh hóa thứ nhất có thể là nguồn sáng phẳng có thể lập trình sử dụng cơ chế dịch chuyển điểm ảnh khúc xạ chuyên dụng, hoặc hệ thống ảnh hóa khác. Bàn bao gồm hệ thống phối trộn để cung cấp nhựa có thể quang hóa cho chi tiết đang được dựng. Đối tượng có thể là chi tiết bột composit sử dụng bất kỳ trong số vật liệu bột hoặc thành phần nhựa.



(11) 71445 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-01150

(22) 28/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2020

(51) H01Q 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

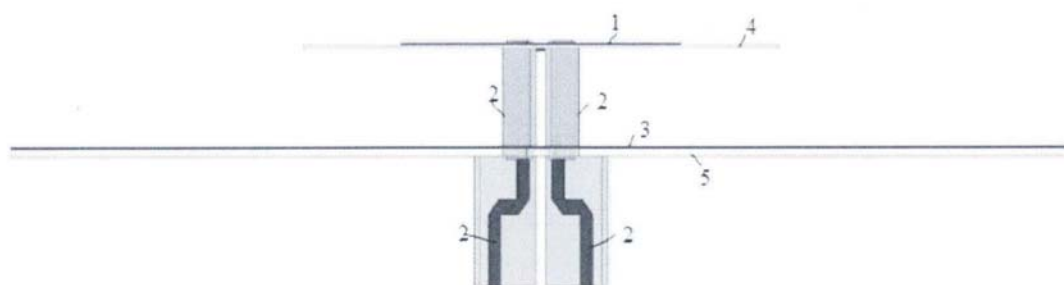
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) ĐÌNH CÔNG KIÊN (VN); NGUYỄN HOÀNG LINH (VN); NGUYỄN TIẾN MẠNH (VN); NGUYỄN BÁ ĐẠT (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) ĂNG-TEN HAI PHÂN CỰC DÀI RỘNG VỚI CẤU TRÚC TIẾP ĐIỆN TÍCH HỢP BỘ BIẾN ĐỔI CÂN BẰNG

(57) Sáng chế đề cập đến ăng-ten hai phân cực dài rộng với cấu trúc tiếp điện tích hợp bộ biến đổi cân bằng ăng-ten. Cấu trúc ăng-ten gồm ba phần chính gồm: bộ phận bức xạ, bộ phận tiếp điện và bộ phận phản xạ. Bộ phận bức xạ gồm bốn bộ phận bức xạ có hình cánh hoa, tạo thành hai cặp ăng-ten lưỡng cực điện trực giao với nhau. Bộ phận tiếp điện gồm bốn bản mạch với các cấu trúc đường mạch riêng biệt, tạo thành các cấu trúc cộng hưởng kết hợp với nhau thành bộ chuyển đổi cân bằng. Bộ phận phản xạ có vai trò định hình bức sóng, làm tăng tính định hướng của ăng-ten.



Hình 1

- (11) 71446 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01158 (85) 28/02/2020
 (22) 14/02/2018 (86) PCT/KR2018/001984 14/02/2018
 (30) 10-2017- 0106953 23/08/2017 KR (87) WO2019/039680 28/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

(51) A63B 69/36; A63B 71/06; A63B 102/32

(71) KS ELECTRONICS.CO.,LTD (KR)

70 Techno8-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34028, Republic of Korea

(72) SHIN, Sung Hyun (KR); HEO, Jin Hee (KR); PARK, Eun Hye (KR); WOO, Hye Ji (KR); MIN, Sun Ho (KR); MUN, Bok Cheon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA MẢNG CỎ TRÓC SÂN GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra mảng cỏ trúc sân gôn, mà kiểm tra vị trí nơi mà gậy gôn tiếp xúc với mặt đất, vùng tiếp xúc mặt đất, hoặc vết gậy gôn khi người chơi đánh bóng gôn bằng gậy gôn, nhằm cho phép nâng cao cú xoay của người chơi, thiết bị này bao gồm: phần thân tấm kê bóng có nhiều lỗ cắm chốt được tạo xuyên qua đó; nhiều chốt cắm được cắm vào các lỗ cắm chốt của phần thân tấm kê bóng, tương ứng, để di chuyển thẳng và lắp đặt cho phép các phần đầu trên của nó nhô lên khỏi phần thân tấm kê bóng; bộ phận đỡ phần thân tấm kê bóng mà đỡ phần thân tấm kê bóng trong trạng thái mà phần thân tấm kê bóng được đặt cách mặt đất khoảng độ cao định trước; bộ phận cảm biến mà được lắp bên dưới các chốt cắm, phát hiện việc các chốt cắm hạ xuống, và sinh ra tín hiệu; bộ phận trả lại chân cắm mà nâng các chốt cắm về trạng thái ban đầu, khi các chốt cắm được hạ xuống bởi cú đánh của gậy gôn được đặt trên phần thân tấm kê bóng; và bộ phận hiển thị mà biểu thị dữ liệu được phát hiện bởi bộ phận cảm biến một cách trực quan.

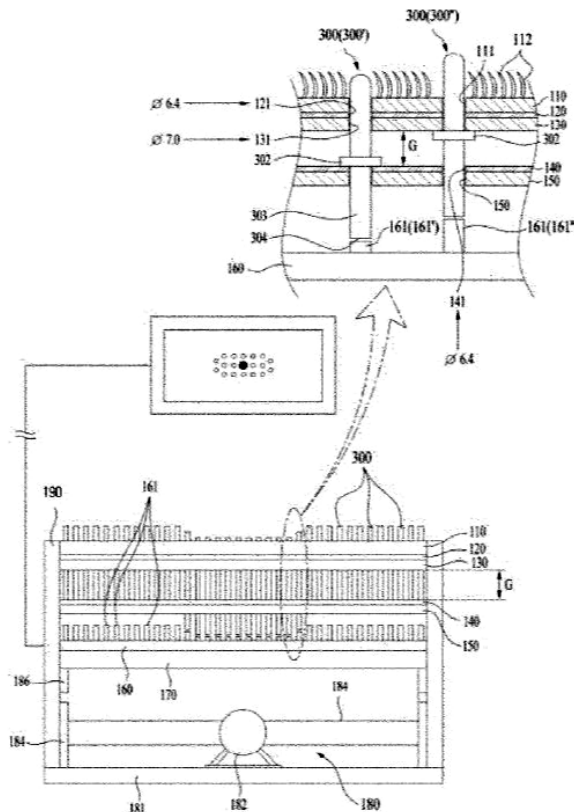


FIG.4

- (11) 71447 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01166 (85) 02/03/2020
(22) 05/09/2018 (86) PCT/JP2018/032893 05/09/2018
(30) 2017-171538 06/09/2017 JP (87) WO2019/049896 14/03/2019
(51) *C11D 1/14; D06M 13/256; D06M 11/77; C11D 3/12; C11D 3/37*
(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) Satoshi MORIKAWA (JP); Mayuko INOUE (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ DÙNG CHO CÁC SẢN PHẨM DỆT,
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ
SẢN PHẨM DỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa tác nhân xử lý dùng cho các sản phẩm dệt, chứa thành phần (A) và thành phần (B) sau đây:
thành phần (A): olefin sulfonat nội có 16 đến 24 nguyên tử cacbon; và
thành phần (B): thành phần làm mềm dùng cho các sản phẩm dệt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý sản phẩm dệt và phương pháp sản xuất chế phẩm này.

- (11) 71448 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01167 (85) 02/03/2020
(22) 05/09/2018 (86) PCT/JP2018/032892 05/09/2018
(30) 2017-171537 06/09/2017 JP (87) WO2019/049895 14/03/2019
(51) *C11D 1/37; D06M 13/256; C11D 1/14*
(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) Satoshi MORIKAWA (JP); Ayako ISHIHARA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM TẨY SẠCH DÙNG CHO SẢN PHẨM DỆT, PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH SẢN PHẨM DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẨY SẠCH DÙNG CHO SẢN PHẨM DỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy sạch dùng cho sản phẩm dệt, chứa thành phần (A) và thành phần (B) sau đây:
- thành phần (A): olefin sulfonat nội có số nguyên tử cacbon là 16 hoặc nhiều hơn và 18 hoặc ít hơn; và
- thành phần (B): alkyl sulfat có số nguyên tử cacbon là 12 hoặc nhiều hơn và 14 hoặc ít hơn.
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm sạch sản phẩm dệt và phương pháp sản xuất chế phẩm tẩy sạch dùng cho sản phẩm dệt.

- (11) 71449 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01201 (85) 03/03/2020
 (22) 10/08/2018 (86) PCT/CN2018/100060 10/08/2018
 (30) 201710679740.6 10/08/2017 CN (87) WO2019/029724 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020

(51) **G10L 19/008**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Haiting (CN); WANG, Bin (CN); MIAO, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ ÂM THANH, THIẾT BỊ LẬP MÃ ÂM THANH NỘI MIỀN THỜI GIAN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ÂM THANH NỘI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã âm thanh, thiết bị lập mã âm thanh nội miền thời gian, thiết bị và phương pháp giải mã âm thanh nội. Phương pháp lập mã âm thanh có thể bao gồm các bước: xác định chế độ mã hóa của khung hiện thời; khi xác định rằng chế độ mã hóa của khung hiện thời là chế độ mã hóa tín hiệu phản tương quan, thì thực hiện xử lý trộn xuống miền thời gian trên các tín hiệu kênh trái và phải trong khung hiện thời bằng cách sử dụng cách thức xử lý trộn xuống miền thời gian tương ứng với chế độ mã hóa tín hiệu phản tương quan, để nhận được tín hiệu kênh sơ cấp và tín hiệu kênh thứ cấp (các tín hiệu kênh sơ cấp và thứ cấp) trong khung hiện thời, trong đó cách thức xử lý trộn xuống miền thời gian tương ứng với chế độ mã hóa tín hiệu phản tương quan là cách thức xử lý trộn xuống miền thời gian tương ứng với sơ đồ kết hợp kênh tín hiệu phản tương quan, và sơ đồ kết hợp kênh tín hiệu phản tương quan là sơ đồ kết hợp kênh tương ứng với tín hiệu gần ngược pha; và lập mã tín hiệu kênh sơ cấp và tín hiệu kênh thứ cấp nhận được trong khung hiện thời. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo các phương án của sáng chế giúp cải thiện chất lượng lập mã và giải mã.

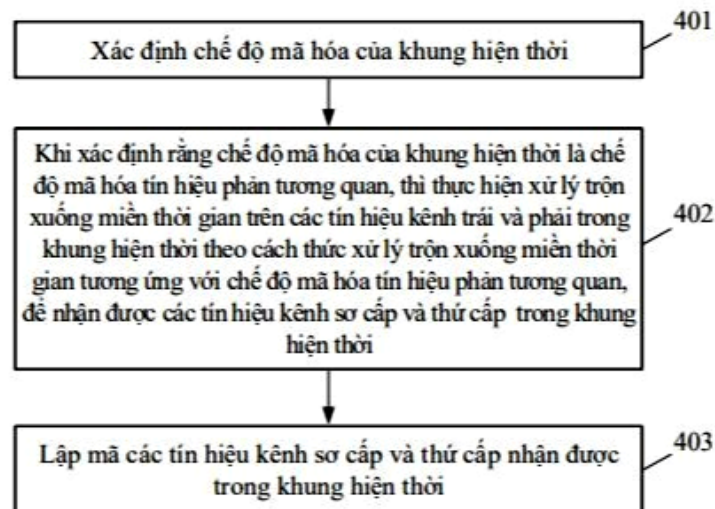
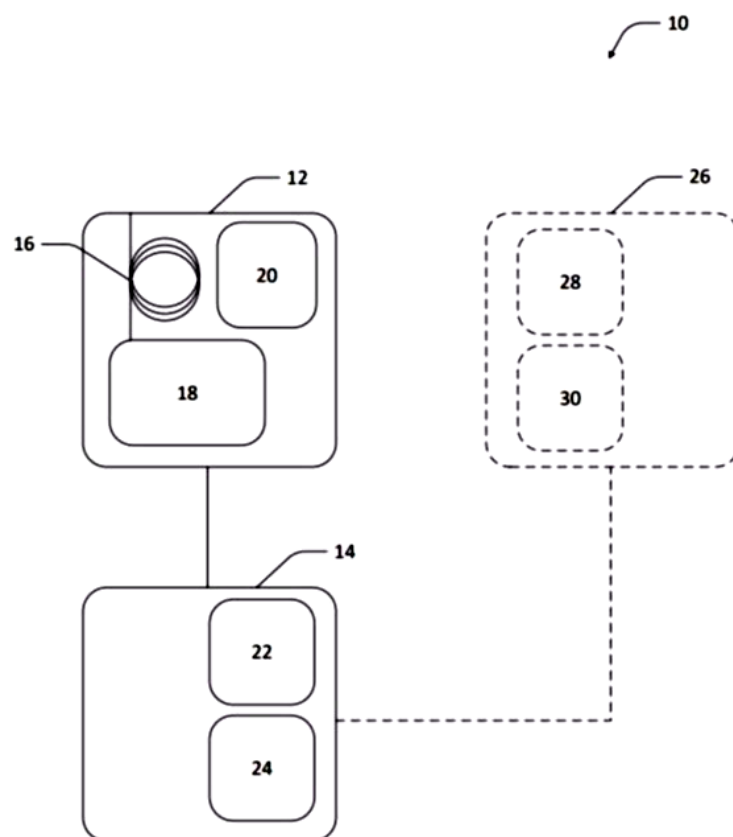


Fig.4

- (11) 71450 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01208 (85) 03/03/2020
 (22) 23/08/2018 (86) PCT/US2018/047713 23/08/2018
 (30) 62/549,087 23/08/2017 US (87) WO2019/040726 28/02/2019
 (51) *G01N 30/62; G01N 30/02; G01N 30/88; G01N 30/68; G01N 30/74; C10L 1/00*
 (71) **UNITED COLOR MANUFACTURING INC. (US)**
 660 Newtown-Yardley Road Newtown, PA 18940, United States of America
 (72) HINTON, Michael P. (US); FREDERICO, Justin J. (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN RA CHẤT LỎNG HYDROCACBON CÓ CHỨA CHẤT ĐÁNH DẤU SẮC KÝ KHÍ CHỨA HỢP CHẤT CHỨA NITƠ KHÔNG CHỨA PYROLIDON**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện ra chất lỏng hydrocacbon có chứa chất đánh dấu sắc ký khí chứa hợp chất chứa nito không chứa pyrolidon, phương pháp bao gồm các bước: a) đưa mẫu chất lỏng hydrocacbon vào trong hệ thống sắc ký khí, nhờ vậy thu được kết quả sắc ký khí của mẫu; và b) phát hiện ra sự có mặt của hợp chất chứa nito không chứa pyrolidon trong chất lỏng hydrocacbon sử dụng kết quả sắc ký khí. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp đánh dấu tập con của chất lỏng hydrocacbon đang lưu hành trên thị trường và phát hiện sự có mặt của việc đánh dấu và phương pháp phát hiện chất lỏng hydrocacbon được đánh dấu mà chất đánh dấu đã bị loại bỏ.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71451 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01214 | | | (85) 03/03/2020 | |
| (22) 14/09/2018 | | | (86) PCT/US2018/051014 | 14/09/2018 |
| (30) 62/559,482 | 15/09/2017 | US | (87) WO2019/055750 | 21/03/2019 |
| 62/633,248 | 21/02/2018 | US | | |
| 62/687,769 | 20/06/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020

(51) **C07D 487/04; C07D 498/04**

(71) **ADURO BIOTECH, INC.** (US)

740 Heinz Avenue, Berkeley, California 94710, United States of America

(72) NDUBAKU, Chudi Obioma (US); GILLARD, Laura (FR); ISMAILI, Hossein (CA); KATIBAH, George Edwin (US); ROBERTS, Tucker Curran (US); SUNG, Leonard (US); CIBLAT, Stephane (CA); RAEPPEL, Franck (FR); LY, Vu Linh (CA); RAMTOHUL, Yeeman K. (CA); RYBAK, Taras (CA); ZAKY, Mariam (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIMIDINON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazolopyrimidinon. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất và dược phẩm theo sáng chế là hữu ích trong việc điều trị bệnh tự miễn, bệnh viêm, và bệnh thoái hóa thần kinh. Các hợp chất này cũng hữu ích để nghiên cứu hoặc cho các mục đích không trị liệu khác.

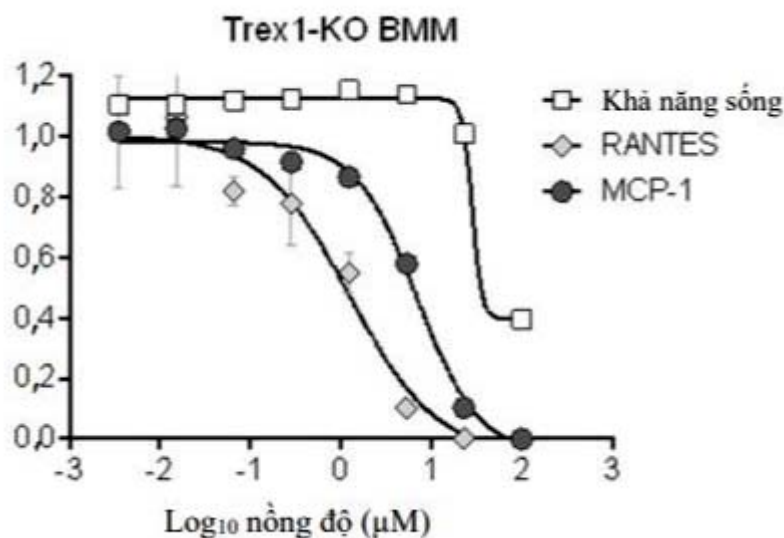


FIG.1

- (11) 71452 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-01233 (85) 04/03/2020
- (22) 09/08/2018 (86) PCT/CN2018/099625 09/08/2018
- (30) 201710687513.8 11/08/2017 CN (87) WO2019/029622 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2020

(51) H04W 24/02

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Jianqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, CHIP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu, thiết bị truyền thông, trạm cơ sở, thiết bị đầu cuối, chip, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp này bao gồm: tạo chuỗi tín hiệu tham chiếu dựa trên chuỗi-m thứ nhất và chuỗi-m thứ hai, trong đó chuỗi tín hiệu tham chiếu là chuỗi vàng, giá trị dịch chuyển theo chu kỳ của chuỗi-m thứ nhất được xác định dựa trên định danh ô vật lý và thông tin thời gian thứ nhất, và cho cùng định danh ô vật lý, sự khác biệt giữa hai giá trị dịch chuyển theo chu kỳ của chuỗi-m thứ nhất được xác định riêng dựa trên định danh ô vật lý và bất kỳ hai thông tin thời gian thứ nhất liền kề là L1, trong đó L1 là số nguyên dương, và thông tin thời gian thứ nhất bao gồm chỉ số thời gian khối tín hiệu đồng bộ hóa hoặc phần thứ nhất của chỉ số thời gian khối tín hiệu đồng bộ hóa; và sau khi điều chỉnh chuỗi tín hiệu tham chiếu được tạo, ánh xạ chuỗi tín hiệu tham chiếu điều chế đến N sóng mang con để thu được tín hiệu tham chiếu, trong đó N là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1.

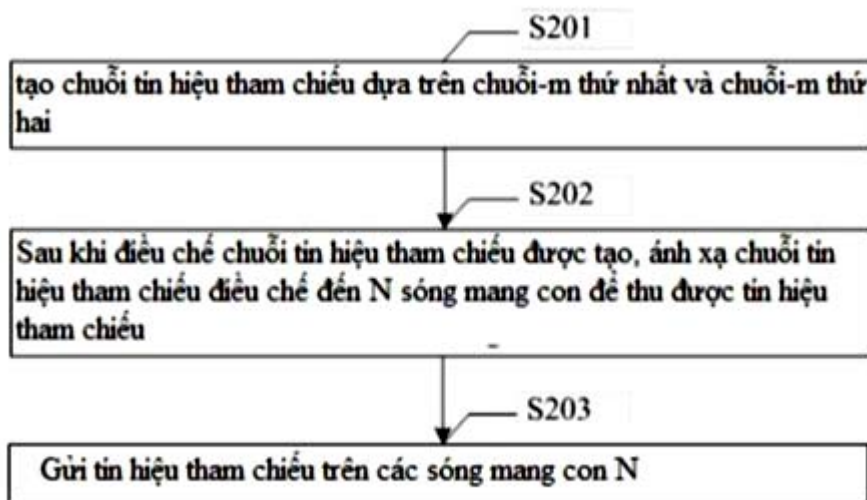


FIG.2A

- (11) 71453 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-01249 (85) 04/03/2020
- (22) 15/08/2018 (86) PCT/US2018/000142 15/08/2018
- (30) 62/545,791 15/08/2017 US (87) WO2019/035878 21/02/2019
- (51) G06F 17/30
- (71) NUODB, INC. (US)
150 Cambridgepark Drive Cambridge, Massachusetts 02140, United States of America
- (72) Yevgeniy DASHEVSKY (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH CHỈ SỐ TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU PHÂN TÁN VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp phân tách chỉ số trong cơ sở dữ liệu phân tán và cơ sở dữ liệu phân tán. Trong cơ sở dữ liệu phân tán, nhiều nút có thể lưu trữ các bản sao, hoặc các phiên bản, của cùng một bản ghi. Nếu bản ghi được phân tách ở một nút, thì bản ghi đó phải được phân tách ở các nút khác để duy trì tính nhất quán, tính đồng thời, và tính chính xác của dữ liệu trong cơ sở dữ liệu phân tán. Trong một số cơ sở dữ liệu phân tán, các bản ghi được khoá trong quy trình cập nhật để bảo đảm tính nguyên vẹn của dữ liệu. Không may là, việc khoá các bản ghi có thể làm tăng độ trễ, nhất là đối với các cơ sở dữ liệu lớn. Nhưng nếu các bản ghi không được khoá và một nút bị lỗi khi bản ghi được phân tách và cập nhật đồng thời, thì việc phân tách và cập nhật có thể không bao trùm khắp toàn bộ cơ sở dữ liệu phân tán, làm mất tính nguyên vẹn của dữ liệu. Việc trao đổi các thông báo liên quan đến tình trạng phân tách và chuyển tiếp bản ghi cập nhật ở bên trong làm giảm khả năng mất tính nguyên vẹn của dữ liệu do nút bị lỗi.

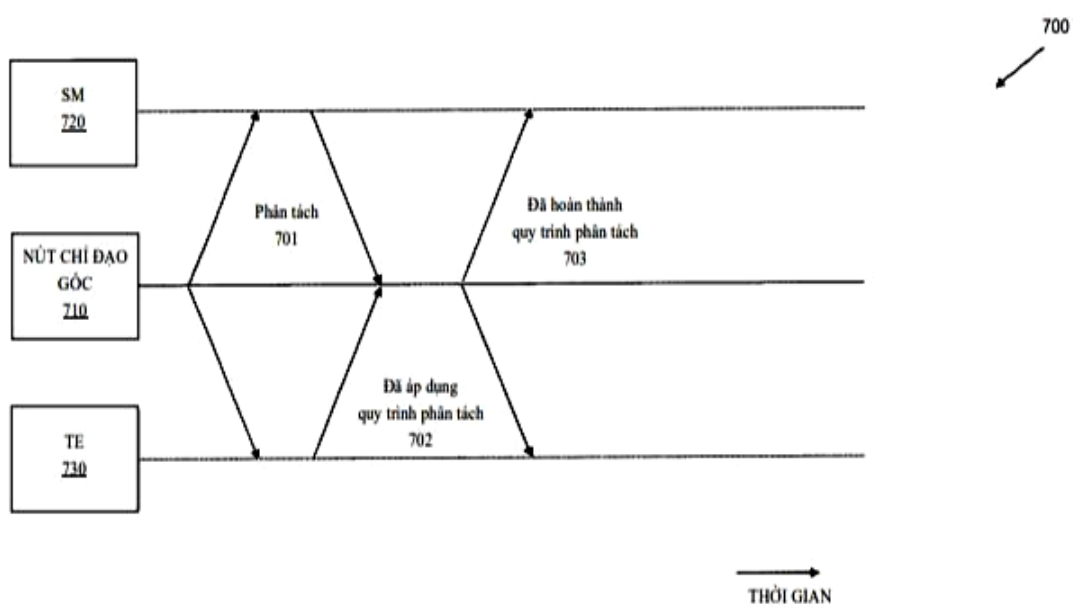


FIG. 7A

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71454 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01250 | (85) 04/03/2020 | |
| (22) 29/03/2018 | (86) PCT/JP2018/013207 | 29/03/2018 |
| (30) 2017-173060 | 08/09/2017 JP | (87) WO2019/049408 |
| | | 14/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2020

(51) *H04L 9/08; G09C 1/00*

(71) **HEALTH MEDIA INC.** (JP)

1-10-7 Higashi-gotanda, Shinagawa, Tokyo 1410022, Japan

(72) Keiichi NODA (JP); Kumiko YONEMOTO (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI GIÁ TRỊ CÓ THỂ TÁI CẤU TRÚC BÍ MẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp - được thực hiện bởi máy tính mà theo đó hệ thống phân phối giá trị có thể tái cấu trúc bí mật được cung cấp. Phương pháp bao gồm việc tạo n giá trị có thể tái cấu trúc bí mật dựa trên bí mật ban đầu được sử dụng để xử lý thông tin được xác định trước, trong đó bí mật ban đầu có thể được tái cấu trúc sử dụng ít nhất k giá trị có thể tái cấu trúc bí mật trong số n giá trị có thể tái cấu trúc bí mật được tạo ra và $n \geq k \geq 2$ được thiết lập, việc lưu trữ n giá trị có thể tái cấu trúc bí mật được tạo ra trong n thiết bị lưu trữ vật lý tương ứng, và việc xóa bí mật ban đầu được tạo.

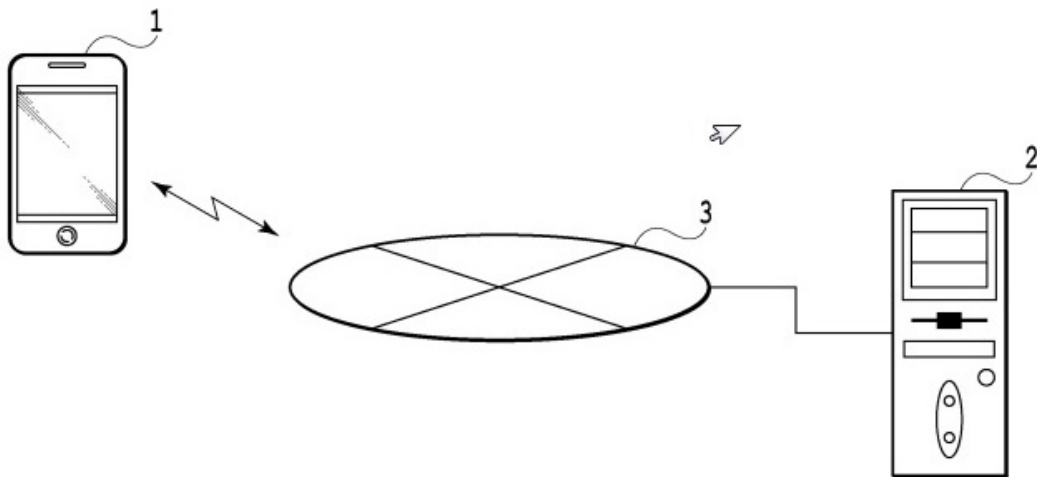


FIG.4

- (11) **71455 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01263** (85) 05/03/2020
(22) 11/09/2018 (86) PCT/IB2018/056900 11/09/2018
(30) 201741032141 12/09/2017 IN (87) WO2019/053579 21/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020

(51) **C08L 29/02**

(71) **SHILPA MEDICARE LIMITED (IN)**

12-6-214/A1, Hyderabad Road Raichur, Karnataka 584135, India

(72) RANGABHATLA GUNNESWARA SUBRAMANYA, Vara Prasad (IN);

RANGABHATLA, Sai Laxmi Aparna (IN); AYALASOMAYAJULA, Ratna Phani (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM XỊT TẠI CHỖ CHỨA AXIT TRANEXAMIC VÀ CHITOSAN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm xịt tại chỗ chứa axit tranexamic và chitosan để sử dụng trong điều trị vết thương hoặc chấn thương, đặc biệt để sử dụng làm dược phẩm cầm máu tại chỗ hoặc dược phẩm sử dụng trong can thiệp phẫu thuật.

- (11) 71456 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01269 (85) 05/03/2020
 (22) 13/08/2018 (86) PCT/CN2018/100307 13/08/2018
 (30) 201710689638.4 11/08/2017 CN (87) WO2019/029751 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020

(51) H04W 4/06

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Sainan (CN); LIU, Yalin (CN); HUANG, Huang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI DỮ LIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN NHỚ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị nhận dữ liệu, phương pháp và thiết bị gửi dữ liệu, và phương tiện nhớ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng trong mỗi cửa sổ con truyền tương ứng với tín hiệu phát rộng, tín hiệu phát rộng cho thiết bị người dùng bằng cách sử dụng công anten khác, trong đó cửa sổ con truyền thu được bằng cách chia, dựa trên thông tin cửa sổ con được thiết lập trước, cửa sổ truyền tương ứng với tín hiệu phát rộng; và xác định, bởi UE, cửa sổ con truyền mà chùm truyền liên kết xuống nằm trong đó; và nhận tín hiệu phát rộng trong thời gian mà cửa sổ con truyền nằm trong đó, trong đó thời gian mà cửa sổ con truyền nằm trong đó được tính dựa trên thông tin cửa sổ con thu được trước. Theo sáng chế, sự lãng phí tiêu thụ công suất của UE có thể tránh được.

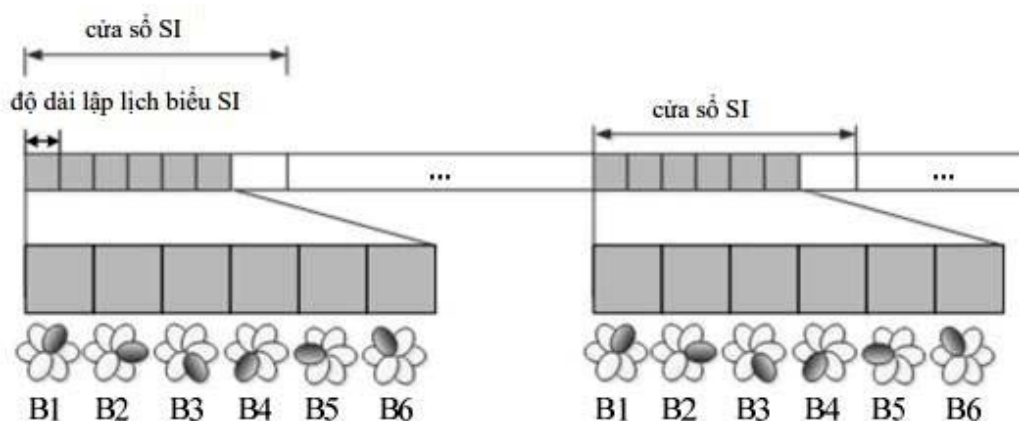


FIG 2

- (11) **71457 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01273** (85) 05/03/2020
(22) 04/09/2018 (86) PCT/JP2018/032740 04/09/2018
(30) 2017-172532 07/09/2017 JP (87) WO2019/049860 A1 14/03/2019
(51) **A23L 7/109**
(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan
(72) HARIGAE, Takahiro (JP); HIRAUCHI, Toru (JP); IRIE, Kentaro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÌ SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ SỢI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến mì sợi, trong đó mì sợi này chứa thành phần tinh bột kháng tiêu hóa và do đó có hàm lượng hydrat cacbon thấp và không còn có đặc điểm kết cấu thô của mì sợi được thêm thành phần tinh bột kháng tiêu hóa, và phương pháp sản xuất mì sợi này. Mì sợi chứa thành phần tinh bột kháng tiêu hóa và có chất phủ chứa inulin được phủ lên đó. Lượng inulin được phủ lên mì sợi tốt hơn là lớn hơn hoặc bằng 0,01% khối lượng mì sợi. Chất phủ tùy ý chứa chất béo và dầu và/hoặc chất làm đặc polysacarit. Chất phủ tốt hơn là nhũ tương.

- (11) 71458 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-01286 (85) 05/03/2020
- (22) 17/09/2018 (86) PCT/CN2018/105951 17/09/2018
- (30) 201711054359.7 31/10/2017 CN (87) WO2019/085666 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020

(51) **G06Q 20/14**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) ZHANG, Hong (CN); WU, Jun (CN); SUN, Jiankang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ THIẾT BỊ ĐỂ THANH TOÁN TIỀN VÉ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và bộ thiết bị để thanh toán tiền vé. Khi người dùng đi phương tiện vận chuyển công cộng, thiết bị đầu cuối của người dùng thiết lập kết nối NFC với thiết bị thu tiền vé của phương tiện vận tải công cộng, thiết bị đầu cuối của người dùng truyền ID tài khoản được mã hóa của người dùng đến thiết bị thu tiền vé, và thiết bị thu tiền vé có thể yêu cầu máy chủ khấu trừ tiền vé từ tài khoản của người dùng.

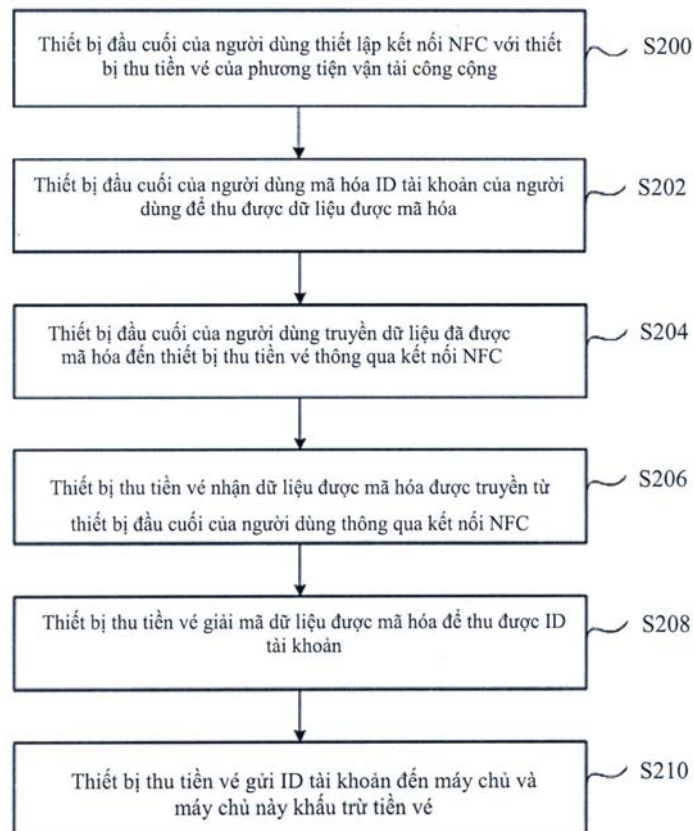


Fig. 2

(11) 71459 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-01291

(22) 06/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2020

(51) A61K 36/82; C07H 17/04; C07G 3/00; A61P 39/06; C07D 311/00

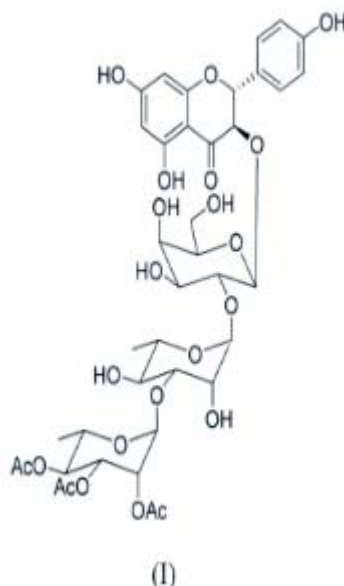
(71) **HỢP TÁC XÃ BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU SÓC SƠN (VN)**

Xuân Phúc, Xã Bắc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Tuyên (VN); Trần Văn Hiệu (VN); Phạm Gia Điền (VN); Vũ Đình Hoàng (VN); Trần Thị Thu Thủy (VN); Nguyễn Thị Minh Hằng (VN)

(54) **HỢP CHẤT FLAVONOIT GLYCOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ LÁ CÂY TRÀ HOA VÀNG CAMELLIA HAKODAE**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất flavonoit glycosit có công thức (I):



Hợp chất flavonoit glycosit thu được theo sáng chế là hợp chất (2*R*, 3*R*)-dihydrokaempferol 3-*O*-[2,3,4-tri-*O*-axetyl]- α -L-rhamnopyranosyl-(1 \rightarrow 3)- α -L-rhamnopyranosyl-(1 \rightarrow 2)]- β -D-galactopyranosit (hakodoside A) có công thức (I). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phân lập hợp chất hakoside A này từ lá cây trà hoa vàng *Camellia hakodae*. Hợp chất flavonoit glycosit theo sáng chế thể hiện hoạt tính tiêu sợi huyết (tan huyết khối), kháng sinh và gây độc tế bào ung thư. Phương pháp theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho những nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra dược phẩm hỗ trợ phòng chống bệnh đột quỵ, ung thư và nhiễm khuẩn mà có chứa hợp chất này cũng như các dẫn xuất của chúng.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71460 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01301 | (85) 06/03/2020 | |
| (22) 10/08/2018 | (86) PCT/CN2018/100072 | 10/08/2018 |
| (30) 201710687875.7 | 11/08/2017 CN | (87) WO2019/029728 |
| | 201710908898.6 | 29/09/2017 CN |
| | | 14/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Xinxian (CN); TANG, Hao (CN); TANG, Zhenfei (CN); LI, Junchao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và hệ thống truyền thông, để xác định lưới khối tài nguyên vật lý (physical resource block, PRB) khi tần số trung tâm của SS (synchronization signal, SS) không nhất quán với tần số trung tâm của kênh mang, để nhận hoặc truyền dữ liệu đúng. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, SS từ thiết bị mạng; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, lưới PRB thứ nhất dựa trên SS; nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất từ thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo độ lệch tần số thứ nhất giữa lưới PRB thứ nhất và lưới PRB thứ hai; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, lưới PRB thứ hai dựa trên lưới PRB thứ nhất và độ lệch tần số thứ nhất.

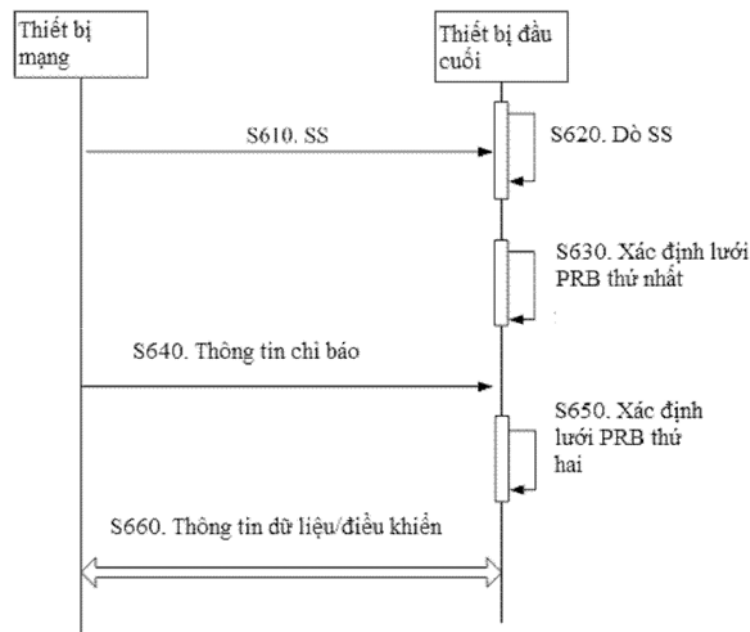


Fig.6

(11) 71461 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-01303

(22) 06/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2020

(51) E05F 1/08; E06B 9/56; E05F 17/00

(71) LÊ MẠNH ĐỨC (VN)

Số 180 Tô Hiệu, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng

(72) Lê Mạnh Đức (VN)

(54) CƠ CẤU MỞ TỰ ĐỘNG CỬA CUỐN TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mở tự động cửa cuốn trong trường hợp khẩn cấp (20) được tạo kết cấu bao gồm: trục cuốn (21) là trục tròn rỗng và có ít nhất một lỗ định vị thứ nhất (211) ở một mặt đầu của trục; trục quay (22) có đường kính nhỏ hơn đường kính của trục cuốn (21) và được lắp đồng trục có thể quay được bên trong trục cuốn (21) và có hai đầu quay (222) ở ngoài trục cuốn; ít nhất một lò xo (24) có một đầu (241) được cố định vào trục quay (22) và đầu còn lại (242) được cố định vào mặt chu vi trong của trục cuốn (21), khi trục quay (22) được quay tương đối so với trục cuốn (21) theo chiều ngược chiều cuộn cửa cuốn thì lò xo (24) bị xoắn lại sẽ sinh ra năng lượng tích trữ đàn hồi của lò xo (24); bộ cố định năng lượng tích trữ đàn hồi (25) được bố trí trên một đầu quay (222) của trục quay (21) và ở phía đầu có lỗ định vị thứ nhất (211) của trục cuốn (21) để cố định năng lượng tích trữ đàn hồi; và bộ kích hoạt (26) để kích hoạt giải phóng năng lượng tích trữ đàn hồi, nhờ đó tạo ra hiệu quả mở tự động cửa cuốn.

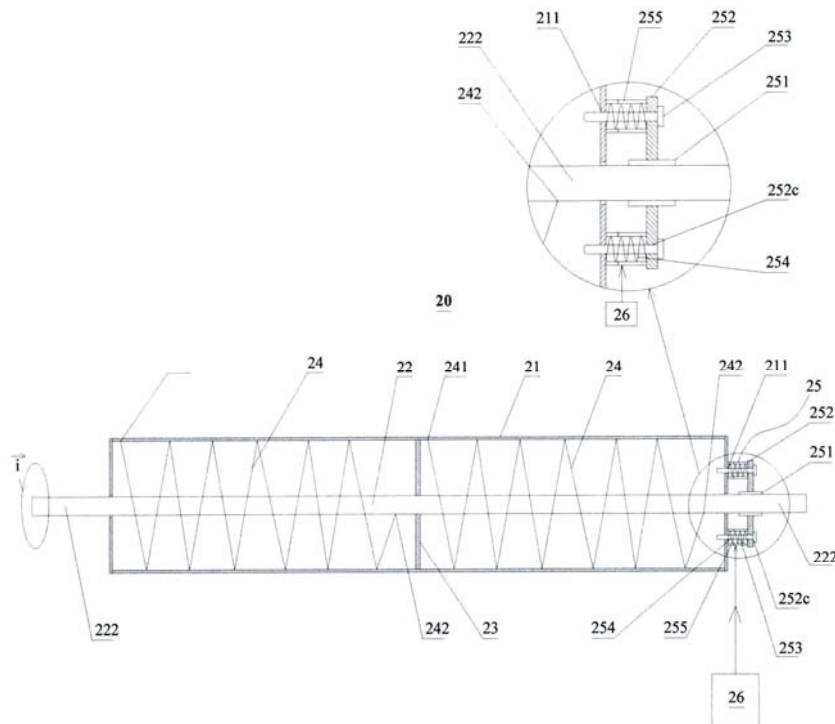


Fig.2

- (11) 71462 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01306 (85) 06/03/2020
 (22) 15/08/2018 (86) PCT/CN2018/100694 15/08/2018
 (30) 201710712818.X 18/08/2017 CN (87) WO2019/034089 21/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QUAN, Wei (CN); WANG, Yan (CN); LI, Bingzhao (CN); ZHANG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG TIN HỆ THỐNG, NÚT MẠNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy truyền thông tin hệ thống. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi nút mạng thứ nhất, ít nhất một loại thông tin hệ thống (system information, SI) từ nút mạng thứ hai, trong đó ít nhất một loại SI này bao gồm SI thứ nhất; nhận, bởi nút mạng thứ nhất, thông báo yêu cầu từ thiết bị đầu cuối, trong đó thông báo yêu cầu này được sử dụng để yêu cầu SI thứ nhất; và gửi, bởi nút mạng thứ nhất, SI thứ nhất đến thiết bị đầu cuối dựa trên thông báo yêu cầu và ít nhất một loại SI. Theo phương pháp và máy truyền thông tin hệ thống được đề xuất trong các phương án của sáng chế, thông tin hệ thống có thể được truyền theo kiến trúc trong đó bộ phận tập trung và bộ phận phân tán được phân tách. Sáng chế còn đề cập đến nút mạng, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

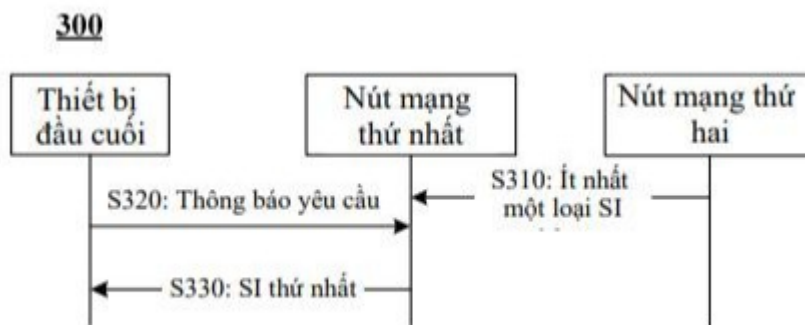


Fig.3

- (11) 71463 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-01307 (85) 06/03/2020
- (22) 14/03/2018 (86) PCT/CN2018/079041 14/03/2018
- (30) 201710682622.0 10/08/2017 CN (87) WO2019/029162 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) H04W 72/04

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Jun (CN); CHEN, Zhe (CN); TIE, Xiaolei (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền dữ liệu, sao cho hệ thống truyền thông internet của mọi thứ băng thông hẹp NB-IoT có thể tương thích với công nghệ song công phân chia thời gian (time division duplex, TDD) trong hệ thống tiên hóa dài hạn LTE, và việc sử dụng tài nguyên phổ trong việc truyền dữ liệu giữa trạm cơ sở và UE có thể được cải thiện. Giải pháp cụ thể bao gồm các bước: gửi, bởi trạm cơ sở, tín hiệu đồng bộ hoá chính băng thông hẹp (narrowband primary synchronization signal, NPSS) đến thiết bị người dùng (user equipment, UE) bằng cách sử dụng khung con thứ nhất trong khung vô tuyến thứ nhất và khung con thứ nhất trong khung vô tuyến thứ hai, trong đó khung vô tuyến thứ nhất và khung vô tuyến thứ hai là liên tiếp, và cả khung vô tuyến thứ nhất và khung vô tuyến thứ hai đều sử dụng cấu hình khung con đường lên-đường xuống TDD; gửi, bởi trạm cơ sở, kênh phát rộng vật lý băng thông hẹp (narrowband physical broadcast channel, NPBCH) đến UE bằng cách sử dụng khung con thứ hai trong khung vô tuyến thứ nhất và khung con thứ hai trong khung vô tuyến thứ hai; gửi, bởi trạm cơ sở, tín hiệu đồng bộ hoá thứ cấp băng thông hẹp (narrowband secondary synchronization signal, NSSS) đến UE bằng cách sử dụng khung con thứ ba trong khung vô tuyến thứ nhất; và gửi, bởi trạm cơ sở, khối thông tin hệ thống SIB1-NB đến UE bằng cách sử dụng khung con thứ ba trong khung vô tuyến thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền dữ liệu.

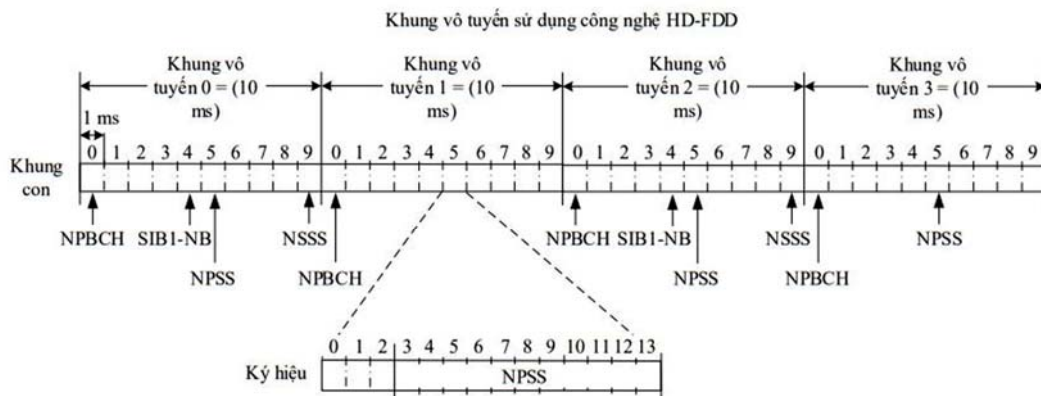


FIG. 2

- (11) 71464 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-01309 (85) 06/03/2020
- (22) 10/08/2018 (86) PCT/CN2018/099916 10/08/2018
- (30) 201710686855.8 11/08/2017 CN (87) WO2019/029691 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) H04W 8/14

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LOU, Chong (CN); HUANG, Qufang (CN); LIU, Xing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ TÍNH TOÀN VỆ DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP, THIẾT BỊ MẠNG LỖI, PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bảo vệ tính toàn vẹn dữ liệu, thiết bị truyền thông, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng truy cập, thiết bị mạng lõi, phương tiện có thể đọc được trên máy tính, và hệ thống truyền thông. Thiết bị đầu cuối thu được thuật toán và khóa bảo vệ tính toàn vẹn tương ứng với phiên, và bộ mang vô tuyến dữ liệu (data radio bearer, DRB) tương ứng với phiên, và thực hiện, bằng cách sử dụng thuật toán và khóa bảo vệ tính toàn vẹn tương ứng với phiên, sự bảo vệ tính toàn vẹn trên dữ liệu của DRB tương ứng với phiên; hoặc thiết bị đầu cuối thu được thuật toán và khóa bảo vệ tính toàn vẹn tương ứng với luồng, và DRB tương ứng với luồng, và thực hiện, bằng cách sử dụng thuật toán và khóa bảo vệ tính toàn vẹn tương ứng với luồng, sự bảo vệ tính toàn vẹn trên dữ liệu của DRB tương ứng đối với luồng, trong đó một phiên bao gồm nhiều luồng, các thuật toán và khóa bảo vệ tính toàn vẹn khác nhau có thể được sử dụng cho các phiên khác nhau, và các thuật toán và khóa bảo vệ tính toàn vẹn khác nhau cũng có thể được sử dụng cho các luồng khác nhau. Theo cách này, sự bảo vệ tính toàn vẹn linh hoạt hơn và đáp ứng các yêu cầu bảo mật của cùng một người dùng cho các dịch vụ khác nhau.

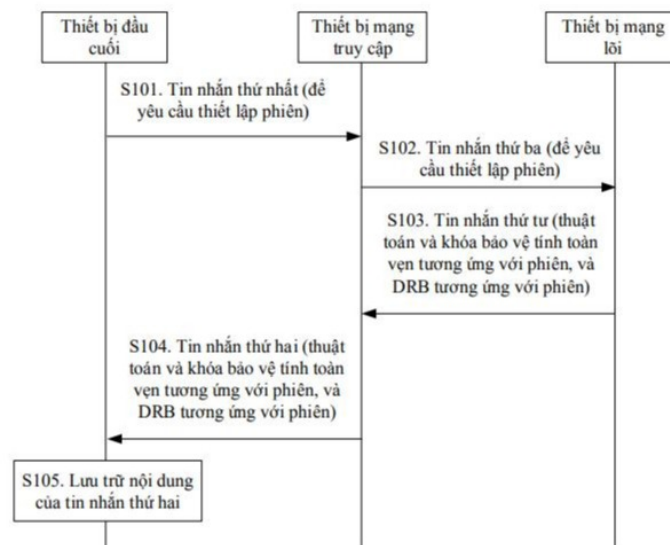


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71465 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01319 | (85) 25/11/2016 | |
| (22) 04/05/2015 | (86) PCT/EP2015/000903 | 04/05/2015 |
| (30) 14001603.1 | 07/05/2014 | EP (87) WO2015/169431 |
| | | 12/11/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2017

(51) *A61M 15/00; G06M 1/02; B05B 11/00; A61M 11/00*

(62) 1-2016-04564

(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**

Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

(72) Joachim EICHER (DE); Josef GATZ (DE); Frank HERRMANN (DE); Hubert HOELZ (DE); Andree JUNG (DE); Martin MEISENHEIMER (DE); Markus MUELLER (DE); Alfred VON SCHUCKMANN (DE); Herbert WACHTEL (DE); Robert Gerhard WINKLER (DE); Gilbert WUTTKE (DE); Jochen ZIEGLER (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY XÔNG DÀNH CHO CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề xuất máy xông (1) cũng như bộ phận chứa (3) với chất lưu (2) và thiết bị chỉ báo (25) dành cho máy xông này. Thiết bị chỉ báo dùng việc tiếp tục sử dụng bộ phận chứa ở trạng thái được khóa khi đã đạt đến hoặc vượt quá số lần sử dụng định trước. Sau đó, máy xông được mở một phần và được chặn chống lại việc tiếp tục sử dụng. Sau khi thay thế bộ phận chứa bao gồm thiết bị chỉ báo, máy xông có thể được sử dụng một lần nữa.

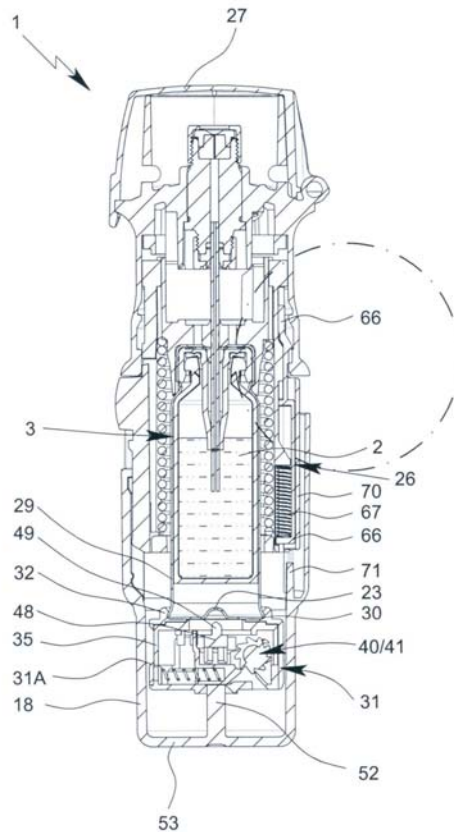


FIG.16

- (11) 71466 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-01320 (85) 06/03/2020
- (22) 06/08/2018 (86) PCT/CN2018/099069 06/08/2018
- (30) 201710668229.6 07/08/2017 CN (87) WO2019/029502 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) **H04L 29/06**

(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
 No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South
 Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone
 Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) CHEN, Dazhi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CẤP PHÉP ĐỐI VỚI NGƯỜI THAO TÁC CẤP PHÉP TRONG HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến một phương pháp tiến hành cấp phép đối với người thao tác cấp phép trong hệ thống, bao gồm: người thao tác hệ thống lựa chọn một hoặc nhiều người thao tác cấp phép; lần lượt cài đặt một hoặc nhiều người được cấp phép cho mỗi người thao tác cấp phép; mỗi người thao tác cấp phép lần lượt cài đặt sự cho phép cho mỗi người được cấp phép cần cài đặt sự cho phép trong tất cả người được cấp phép tương ứng với người thao tác cấp phép này; người được cấp phép nêu trên thực hiện thao tác tương ứng theo sự cho phép được cài đặt. Trong sáng chế này có thể cài đặt nhiều người thao tác cấp phép, có thể khiến người thao tác cấp phép tương ứng tiến hành cấp phép đối với những người được cấp phép hiệu rõ hơn sự cho phép của những người được cấp phép, khiến cho thao tác cấp phép không dễ xảy ra sai sót.

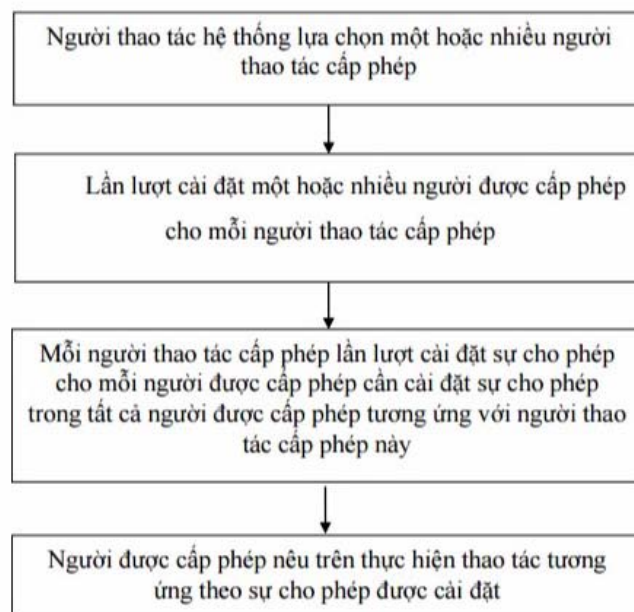


FIG.4

- (11) 71467 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01321 (85) 06/03/2020
 (22) 06/08/2018 (86) PCT/CN2018/099064 06/08/2018
 (30) 201710668291.5 07/08/2017 CN (87) WO2019/029499 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) **G06F 21/62**

(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
 No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South
 Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone
 Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) CHEN, Dazhi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÉP HIỂN THỊ TRẠNG THÁI HIỆN TẠI CỦA
 NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG HỆ THỐNG**

(57) Phương pháp cấp phép hiển thị trạng thái hiện tại của những người sử dụng hệ thống, bao gồm: lựa chọn một biểu mẫu; lựa chọn một mục tính năng của tính năng biểu mẫu trong biểu mẫu nêu trên; sau khi lựa chọn mục tính năng trên hiển thị tất cả người sử dụng hệ thống trong hệ thống, và hiển thị trạng thái cho phép hiện tại của những người sử dụng hệ thống đối với tính năng được chọn; tiến hành cấp phép mục tính năng được chọn đối với một hoặc nhiều người sử dụng hệ thống. Sau khi hiển thị tất cả người sử dụng hệ thống trong hệ thống, hiển thị trạng thái cho phép hiện tại của những người sử dụng hệ thống đối với mục tính năng được chọn, thuận tiện cho người thao tác cấp phép tiến hành sửa đổi, thực hiện cấp phép mục tính năng được chọn đối với người sử dụng hệ thống trên cơ sở này, nâng cao hiệu suất cấp phép.

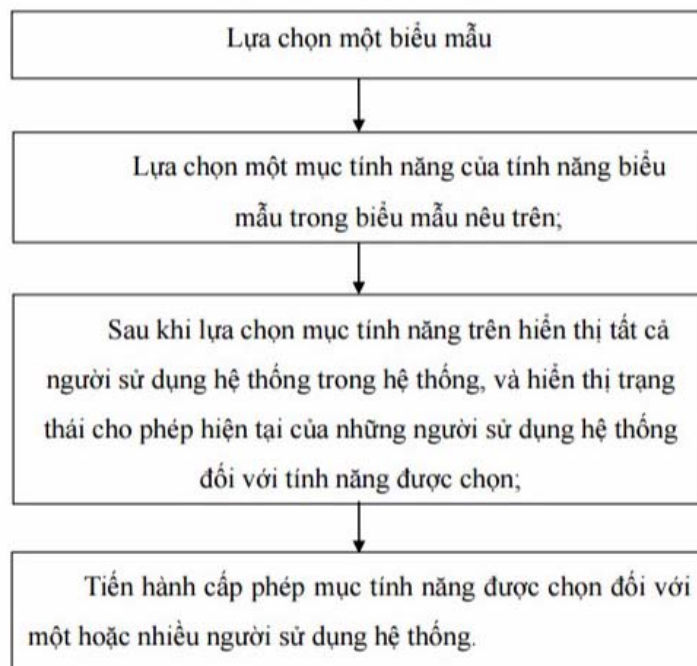


FIG.5

- (11) **71468 A** (43) 27/07/2020
- (21) **1-2020-01322** (85) 06/03/2020
- (22) 06/08/2018 (86) PCT/CN2018/099068 06/08/2018
- (30) 201710668230.9 07/08/2017 CN (87) WO2019/029501 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

- (51) **G06F 21/60**
- (71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China
- (72) CHEN, Dazhi (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÉP CHO PHÉP THAO TÁC DANH SÁCH THỐNG KÊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phép sự cho phép thao tác danh sách thống kê, bao gồm bước cấp phép sự cho phép thao tác danh sách thống kê và bước lựa chọn đối tượng được cấp phép; bước cấp phép sự cho phép thao tác danh sách thống kê bao gồm các bước sau: S1: lựa chọn một danh sách thống kê cần tiến hành cấp phép, hiển thị ra tên cột của cột cần tiến hành kiểm soát sự cho phép thao tác trong danh sách thống kê này; S2: lần lượt tiến hành cấp phép đối với sự cho phép thao tác của các cột; lựa chọn một hoặc nhiều đối tượng được cấp phép trong bước lựa chọn đối tượng được cấp phép. Sáng chế này có thể thực hiện lần lượt cấp phép sự cho phép thao tác của các cột trong danh sách thống kê, nâng cao phạm vi áp dụng của danh sách thống kê, nâng cao độ chính xác của quản lý hệ thống, có thể đáp ứng nhu cầu sử dụng trong vận hành thực tế của đơn vị doanh nghiệp và sự nghiệp. Hiển thị người thao tác gần đây thuận tiện truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm khi xảy ra lỗi cấp phép, hiển thị thời gian thao tác gần đây thuận tiện đánh giá trực quan có cần cấp phép lại sự cho phép thao tác danh sách thống kê hay không.

Lựa chọn đối tượng	Lựa chọn danh sách thống kê	Cấp phép sự cho phép thao tác		
		Tên cột	Xem
Bộ phận Tài vụ √ Trương Tam Lý Nhị Vương Ngũ	Danh sách thống kê đơn đặt hàng	Mã số nhân viên	√	
		Họ tên	√	
	Danh sách thống kê chấm công	Bộ phận	√	
		Chức vụ	√	
	√ Danh sách thống kê thành tích kinh doanh	Số tiền đơn ký		
		Số tiền thanh toán	√	
		Số tiền hoa hồng		
		Trạng thái phát hàng		
	...			

- (11) **71469 A** (43) 27/07/2020
- (21) **1-2020-01323** (85) 06/03/2020
- (22) 06/08/2018 (86) PCT/CN2018/099066 06/08/2018
- (30) 201710668290.0 07/08/2017 CN (87) WO2019/029500 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

- (51) **G06F 21/62**
- (71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China
- (72) CHEN, Dazhi (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CẤP PHÉP RIÊNG CHO PHÉP THAO TÁC DANH SÁCH THỐNG KÊ DỰA TRÊN GIÁ TRỊ CỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiến hành cấp phép riêng sự cho phép thao tác danh sách thống kê dựa trên giá trị cột, bao gồm bước cấp phép sự cho phép thao tác danh sách thống kê và bước lựa chọn người được cấp phép, bước cấp phép sự cho phép thao tác danh sách thống kê bao gồm các bước sau: S1: lựa chọn một danh sách thống kê cần tiến hành cấp phép; S2: lựa chọn cột cần tiến hành cấp phép trong danh sách thống kê, cột được chọn phải là cột có giá trị cột được xác định lựa chọn hoặc xác định tự động; S3: lần lượt tiến hành cấp phép sự cho phép thao tác dữ liệu thống kê tương ứng theo tất cả giá trị cột của cột được lựa chọn. Sáng chế này có thể cấp phép riêng sự cho phép thao tác dữ liệu thống kê trong danh sách thống kê theo giá trị cột, một danh sách thống kê có thể đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tế khác nhau sau khi được cấp phép sự cho phép thao tác dữ liệu thống kê khác nhau, có thể kiểm soát dữ liệu thống kê của danh sách thống kê chặt chẽ hơn, nâng cao đáng kể độ chính xác quản lý, và đáp ứng nhu cầu sử dụng trong vận hành thực tế của đơn vị doanh nghiệp và sự nghiệp.

Lựa chọn người được cấp phép	Lựa chọn danh sách thống kê	Lựa chọn cột: bộ phận ký kết			
		Giá trị cột	Xem	
Trương Tam √ Lý Nhị Vương Ngũ	Danh sách thống kê đơn đặt hàng	Không bị hạn chế			
	Danh sách thống kê chăm công	Null			
	√ Danh sách thống kê hợp đồng kinh doanh	Bộ phận kinh doanh 1			
		Bộ phận kinh doanh 2	√		
		Bộ phận kinh doanh 3			
	...				

- (11) **71470 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01338** (85) 09/03/2020
(22) 12/09/2018 (86) PCT/CN2018/105180 12/09/2018
(30) 201710821975.4 13/09/2017 CN (87) WO2019/052457 21/03/2019
(51) **C07K 16/24; A61P 37/00; C12N 15/85; C12N 15/13; C12N 15/63; A61K 39/00**
(71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 22047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, China
(72) YING, Hua (US); JIN, Houcong (CN); HU, Qiyue (US); GE, Hu (CN); WANG,
Yifang (CN); TAO, Weikang (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG, KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG PHÂN LẬP VÀ DƯỢC
PHẨM CHỨA CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng, kháng thể đơn dòng phân lập, dược phẩm
chứa chúng, axit nucleic mã hóa chúng, vectơ tái tổ hợp chứa axit nucleic này, tế bào
vật chủ được biến nạp với vectơ tái tổ hợp này, phương pháp sản xuất các kháng thể
này, phương pháp phát hiện hoặc xác định thụ thể interleukin-6 của người, và chế
phẩm phát hiện hoặc xác định thụ thể interleukin-6 của người chứa các kháng thể
này.

- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 71471 A | | | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-01349 | | | (85) 09/03/2020 | | |
| (22) 20/07/2018 | | | (86) PCT/CN2018/096442 | | 20/07/2018 |
| (30) 62/543,748 | 10/08/2017 | US | (87) WO2019/029339 | | 14/02/2019 |
| | 15/983,332 | 18/05/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2020

(51) **H04W 76/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PENG, Shuping (CN); SARIKAYA, Behcet (US); LI, Huan (CN); SPINI, Marco (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÔNG MẠNG BĂNG THÔNG RỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO SỰ TRUYỀN THÔNG GIỮA MẠNG CÓ DÂY VÀ MẠNG THỂ HỆ THỨ NĂM**

(57) Sáng chế đề cập tới công mạng băng thông rộng (BNG-broadband network gateway) trong mạng có dây và phương pháp tạo điều kiện thuận lợi cho sự truyền thông giữa mạng có dây và mạng thể hệ thứ năm (5G-fifth generation). BNG bao gồm chức năng phối hợp hoạt động trong mặt phẳng điều khiển (IF-CP- interworking function in a control plane), IF-CP được tạo cấu hình để sử dụng giao diện mặt phẳng điều khiển (N1'/N2') giữa BNG trong mạng có dây và lõi thể hệ thứ năm (5G) trong mạng 5G để ghép nối mặt phẳng điều khiển của BNG với mặt phẳng điều khiển của lõi 5G; chức năng phối hợp hoạt động trong mặt phẳng người dùng (IF-UP- interworking function in a user plane), IF-UP được tạo cấu hình để sử dụng giao diện mặt phẳng người dùng (N3') giữa BNG trong mạng có dây và lõi 5G trong mạng 5G để ghép nối mặt phẳng người dùng của BNG với mặt phẳng người dùng của lõi 5G; và bộ phát được tạo cấu hình để truyền các gói dữ liệu về phía lõi 5G sau khi mặt phẳng người dùng của BNG và mặt phẳng người dùng của lõi 5G đã được ghép nối.

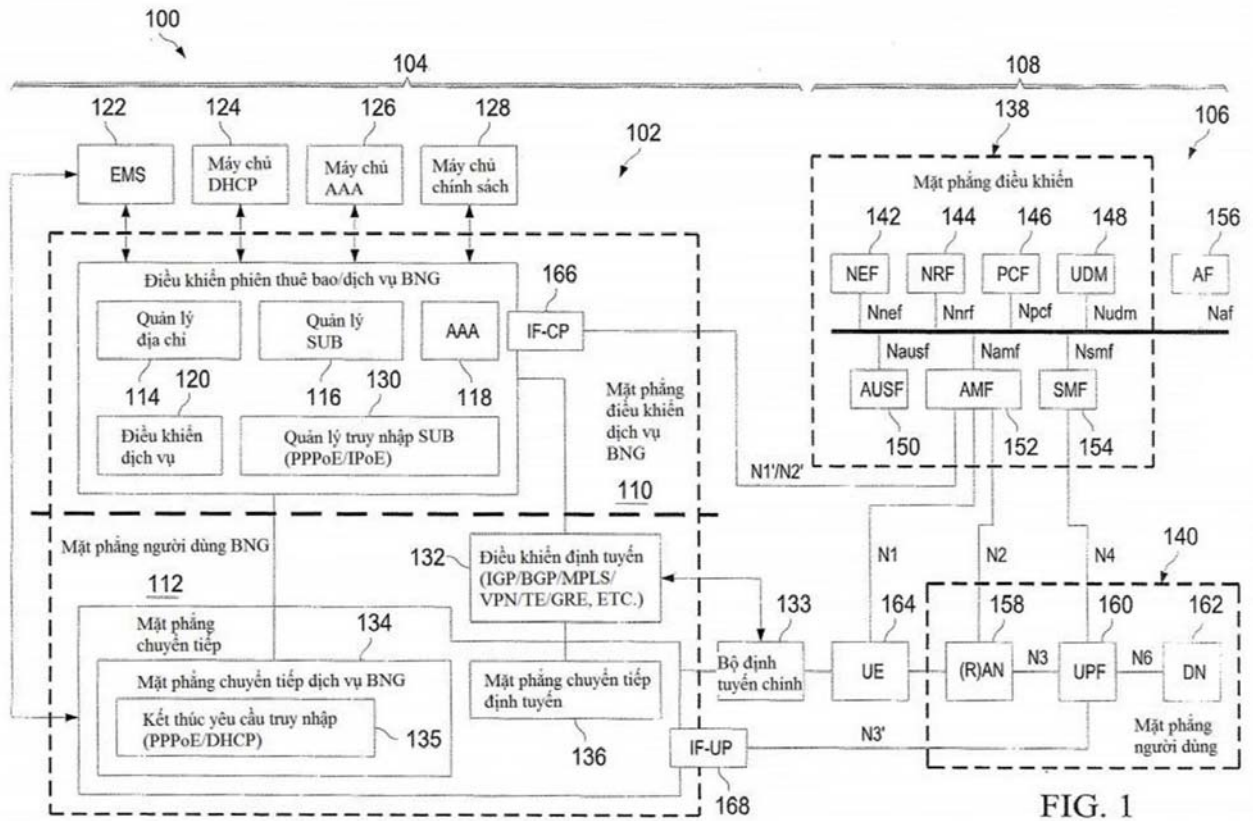


FIG. 1

- (11) 71472 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01356 (85) 09/03/2020
(22) 10/08/2018 (86) PCT/CN2018/100084 10/08/2018
(30) 201710687765.0 11/08/2017 CN (87) WO2019/029734 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2020

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) ZHANG, Xu (CN); XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP VÀ
THIẾT BỊ TIẾP NHẬN THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU
CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị gửi thông tin, phương pháp và thiết bị tiếp nhận thông tin, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, kênh điều khiển liên kết xuống vật lý, trong đó kênh điều khiển liên kết xuống vật lý có ít nhất một phân tử kênh điều khiển (CCE: Control Channel Element), ít nhất một CCE này được thiết lập ánh xạ với tập hợp bó REG, tập hợp bó REG có N nhóm REG là rời rạc trong miền tần số, từng nhóm REG có nhiều khối tài nguyên vật lý liên tiếp trong miền tần số, N nhỏ hơn M, M là số lượng của các nhóm REG có trong tập hợp tài nguyên điều khiển, và cả N và M là các số nguyên dương; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin điều khiển liên kết xuống bằng cách sử dụng kênh điều khiển liên kết xuống vật lý. Bằng cách sử dụng phương pháp và thiết bị theo sáng chế, mức độ phân đoạn của tập hợp tài nguyên điều khiển có thể được giảm bớt, và tỷ lệ sử dụng tài nguyên có thể được cải thiện.

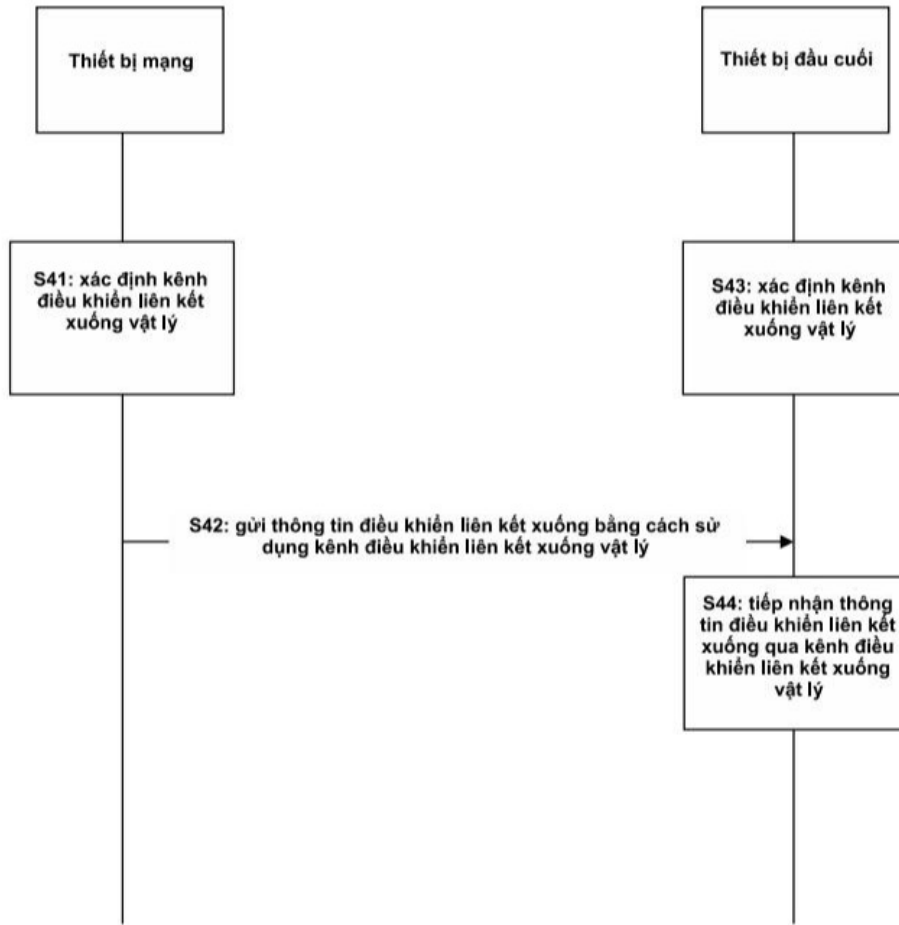


Fig.4

- (11) 71473 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01362 (85) 09/03/2020
 (22) 15/09/2017 (86) PCT/CN2017/101955 15/09/2017
 (30) PCT/CN2017/101955 15/09/2017 WO (87) WO2019/051806 21/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
 (CN)

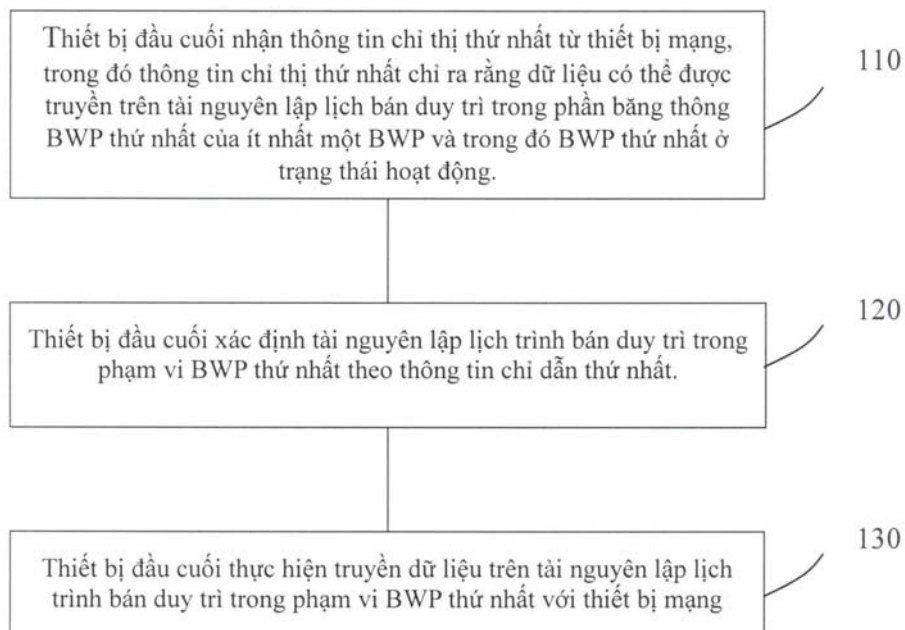
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, trong đó phương pháp gồm: thu, bởi một thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ thị thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ thị thứ nhất chỉ ra rằng dữ liệu có thể được truyền trên tài nguyên lập lịch bán duy trì trong phạm vi phân băng thông (BWP) thứ nhất của tối thiểu một BWP và trong đó BWP thứ nhất ở trạng thái hoạt động; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tài nguyên lập lịch bán duy trì trong phạm vi BWP thứ nhất theo thông tin chỉ thị thứ nhất; và thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, truyền dữ liệu trên tài nguyên lập lịch bán duy trì trong phạm vi BWP thứ nhất với thiết bị mạng. Phương pháp, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng theo sáng chế có lợi cho việc cải thiện độ chính xác của quá trình truyền dữ liệu.



- (11) **71474 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01366** (85) 09/03/2020
(22) 07/09/2018 (86) PCT/JP2018/033168 07/09/2018
(30) 2017-172022 07/09/2017 JP (87) WO2019/049977 14/03/2019
(51) **A23L 2/00; A23L 2/70; A23L 2/38**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) HOMBO, Mizuho (JP); YASUI, Yohei (JP); MITO, Mika (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG TRONG SUỐT KHÔNG MÀU CHỨA MAGIC**
- (57) Mục đích của sáng chế là làm giảm vị chát từ magic trong đồ uống trong suốt không màu chứa magic. Lactoza và/hoặc ít nhất một loại maltooligosacarit được bổ sung vào đồ uống trong suốt không màu chứa magic.

- (11) **71475 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01368** (85) 09/03/2020
(22) 11/09/2018 (86) PCT/JP2018/033545 11/09/2018
(30) 2017-17441 11/09/2017 JP (87) WO2019/050041 14/03/2019
(51) **A23L 2/00; A23L 2/56**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
I-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) HOMBO, Mizuho (JP); YASUI, Yohei (JP); MITO, Mika (JP); IBUSUKI, Daigo (JP);
TOMOKIYO, Takaya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG TRONG SUỐT KHÔNG MÀU CHỨA LINALOOL VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống trong suốt không màu chứa linalool cũng như phương pháp sản xuất đồ uống này với mục đích làm giảm cảm giác ráp được cảm nhận thấy ở lưỡi sau khi uống đồ uống này có độ pH từ 4,0 đến 7,0. Ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm geraniol, methyl salixylat, p-damascenon, benzaldehyt, axit decanoic, axit lauric, axit butyric, axit octanoic và axit palmitic được bổ sung vào đồ uống này.

- (11) 71476 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01370 (85) 09/03/2020
 (22) 13/08/2018 (86) PCT/IB2018/056082 13/08/2018
 (30) 201741030750 30/08/2017 IN (87) WO2019/043489 07/03/2019
 (51) G06Q 10/06; H04M 1/00; G06Q 10/10
 (71) CENTRE FOR DEVELOPMENT OF TELEMATICS (IN)
 Centre For Development of Telematics, Electronic City, Phase-I, Hosur Road,
 Bangalore Karnataka 560100, India
 (72) MATHUR, Praveen Kumar (IN); KODIPALLIMUNIAPPA, Venkataraman (IN);
 SETHI, Bandna (IN); KAKULLA, Srinivasa Rao (IN); RAJU D, Vamsi Krishnam
 (IN); THEVARA, Anoop Babu (IN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO VÀ QUẢN LÝ SỰ KIỆN ĐƯỢC TẠO
 BỞI BỘ XỬ LÝ**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để tạo và quản lý sự kiện do bộ xử lý tạo ra. Hệ thống có thể bao gồm thực thể mạng tạo tín hiệu dựa trên sự xuất hiện của một hoặc nhiều cảnh báo trong mạng và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ, lệnh được lưu trữ trong bộ nhớ được thực thi bởi một hoặc nhiều bộ xử lý để: nhận tín hiệu và tạo sự kiện dựa trên tín hiệu này; gán sự kiện cho thiết bị điện toán liên kết với nhà vận hành; và nhận tin nhắn định trước được tạo bởi đơn vị truyền thông được kết hợp hoạt động với thiết bị tính toán, trong đó khi nhận được tin nhắn định trước đó, tin nhắn được phân tích và dựa trên kết quả phân tích để sửa đổi một hoặc nhiều thuộc tính liên quan đến sự kiện, trong đó việc sửa đổi một hoặc nhiều thuộc tính được liên kết với sự kiện cho phép giải quyết nhanh sự kiện được tạo.

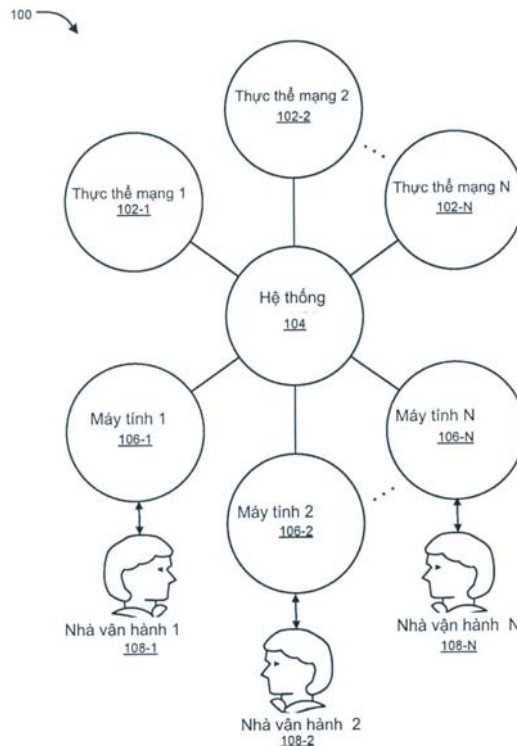


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71477 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01373 | (85) 10/03/2020 | |
| (22) 25/08/2017 | (86) PCT/CN2017/099154 | 25/08/2017 |
| | (87) WO2019/037119 A1 | 28/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020

(51) **H04W 52/02**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIẾP NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tiếp nhận không liên tục, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối phát hiện kênh điều khiển đường xuống được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó kênh điều khiển đường xuống mang ít nhất một mẫu thông tin DRX của ít nhất một thiết bị đầu cuối, và thông tin DRX của mỗi thiết bị đầu cuối trong số ít nhất một thiết bị đầu cuối được sử dụng để chỉ ra rằng mỗi thiết bị đầu cuối thức dậy hoặc ngủ trong suốt thời lượng của chu kỳ DRX; thiết bị đầu cuối xác định thông tin DRX của thiết bị đầu cuối từ ít nhất một thông tin DRX; và theo thông tin DRX của thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối xác định xem thiết bị đầu cuối sẽ thức dậy hay ngủ trong suốt thời lượng. Do đó, các thiết bị đầu cuối khác nhau có thể đồng thời phát hiện xem các thiết bị có được lập lịch trong chu kỳ DRX hay không và ngủ trong suốt thời lượng của chu kỳ DRX nếu không được lập lịch, qua đó giảm được mức tiêu thụ điện năng.

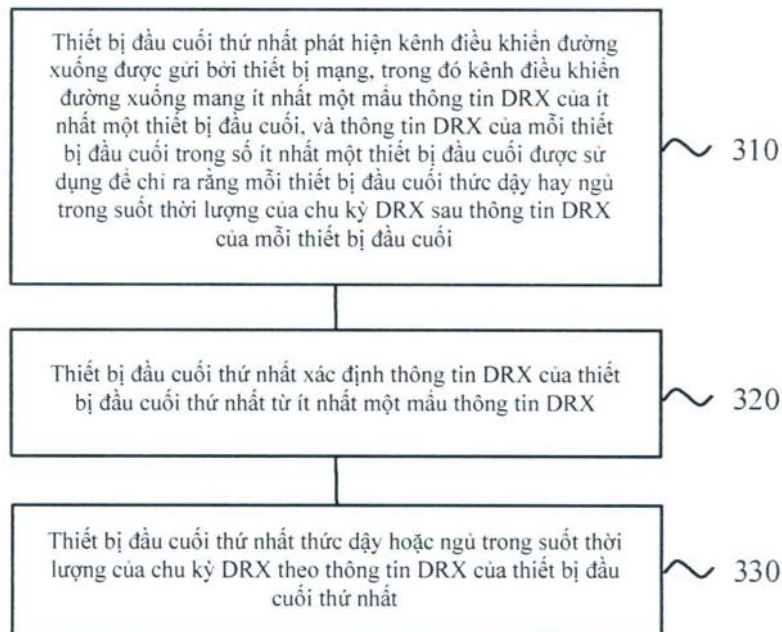


FIG. 3

- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 71478 A | | | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-01375 | | | (85) 10/03/2020 | | |
| (22) 13/08/2018 | | | (86) PCT/CN2018/100170 | | 13/08/2018 |
| (30) 62/544,372 | 11/08/2017 | US | (87) WO2019/029743 | | 14/02/2019 |
| | 16/101,278 | 10/08/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHENG, Qian (US); XIAO, Weimin (CN); LIU, Jialing (US); NARASIMHA, Murali (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, trạm cơ sở (base station, BS), thiết bị người dùng (user equipment, UE) và vật lưu trữ máy tính đọc được. Bộ điều khiển mạng có thể tạo cấu hình một hoặc nhiều cấu hình tín hiệu tham chiếu trạng thái kênh (channel state information - reference signal, CSI-RS) để truyền các tín hiệu tham chiếu (reference signal, RS) đến các UE để theo dõi. Cấu hình CSI-RS có thể xác định tập các tài nguyên CSI-RS để truyền các RS trong hai khe liên tiếp. Tập các tài nguyên CSI-RS có thể bao gồm các tài nguyên CSI - RS một công được tạo cấu hình theo cấu hình CSI-RS. Cấu hình CSI-RS có thể xác định cấu hình gần như đồng vị trí (quasi co-location, QCL) bao gồm tập các tham số QCL, trong đó tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signal, DMRS) có mối quan hệ QCL với RS với tập các tham số QCL. Bộ điều khiển mạng có thể báo hiệu một hoặc nhiều cấu hình CSI-RS đến các UE.

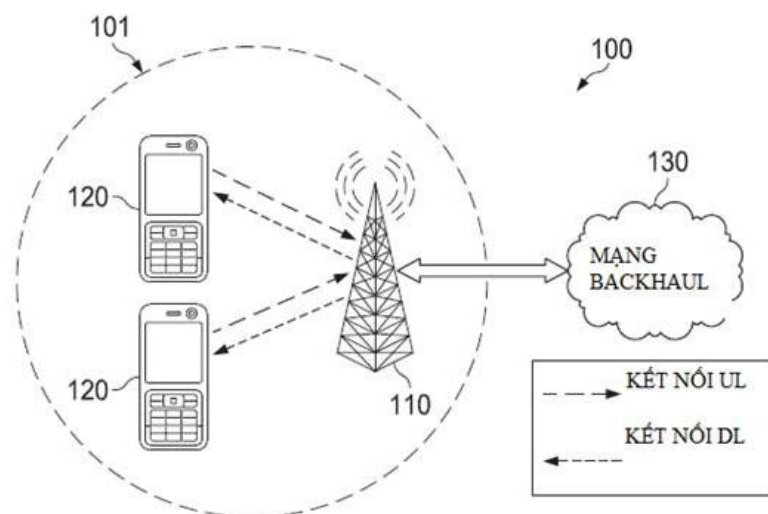


Fig.1

- (11) 71479 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01396 (85) 10/03/2020
 (22) 31/07/2018 (86) PCT/JP2018/028583 31/07/2018
 (30) 2017-155495 10/08/2017 JP (87) WO2019/031299 14/02/2019
 (51) F24F 7/06; F24F 13/24
 (71) FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
 1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa 2520206 Japan
 (72) ABE Hiroyuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ TÁCH LỌC KHÓI DẦU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách lọc khói dầu có khả năng ngăn chặn tiếng ồn do quạt truyền vào phòng mà không làm giảm hiệu quả của việc hút/xả không khí và khả năng làm sạch. Thiết bị tách lọc khói dầu (100) bao gồm động cơ (30), quạt (20) được gắn vào trục quay (31) của động cơ và tạo ra dòng không khí, và hộp quạt (10) bao gồm quạt ở bên trong, trong đó hộp quạt có cửa hút (11) để hút không khí, cửa xả (12) để xả không khí và cửa thông (13) được bố trí đối diện với cửa hút, vật liệu hấp thụ tiếng ồn (40) được bố trí trên phía đối diện với cửa hút với cửa thông nằm giữa chúng, cửa thông nối thông không gian quạt và vật liệu hấp thụ tiếng ồn với nhau, và mép ngoài (E) của cửa thông được tạo ra để được định vị ở cùng vị trí hoặc bên trong đường kính ngoài (L) của quạt.

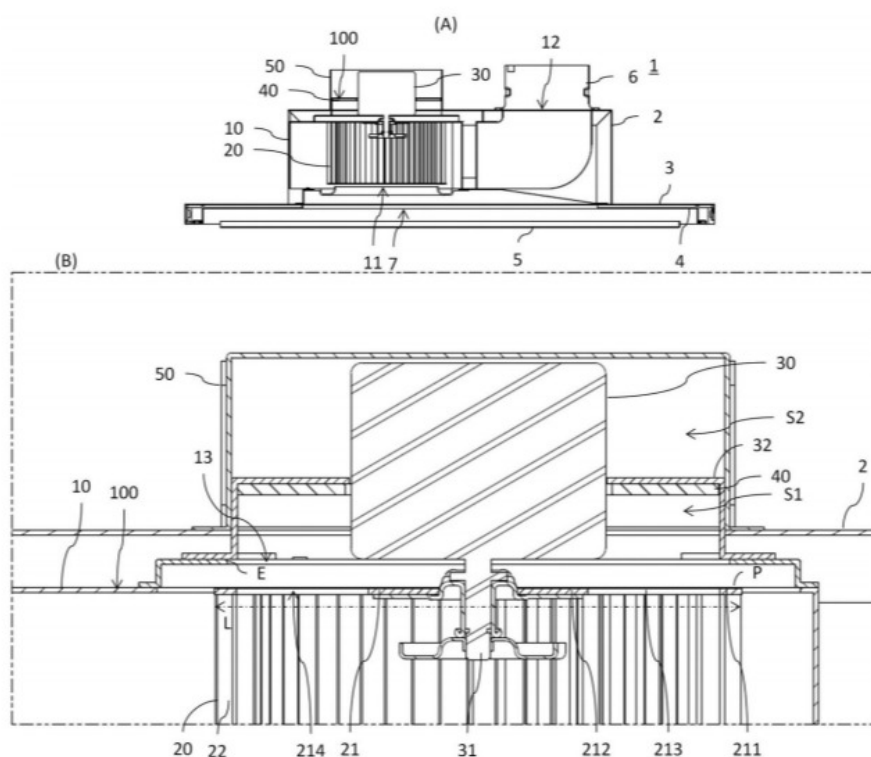


Fig. 3

- (11) 71480 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01398 (85) 10/03/2020
 (22) 09/11/2017 (86) PCT/KR2017/012677 09/11/2017
 (30) 10-2017- 0107396 24/08/2017 KR (87) WO2019/039655 28/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020

(51) **H05B 33/08**

(71) **BACKSAN L&T CO., LTD.** (KR)

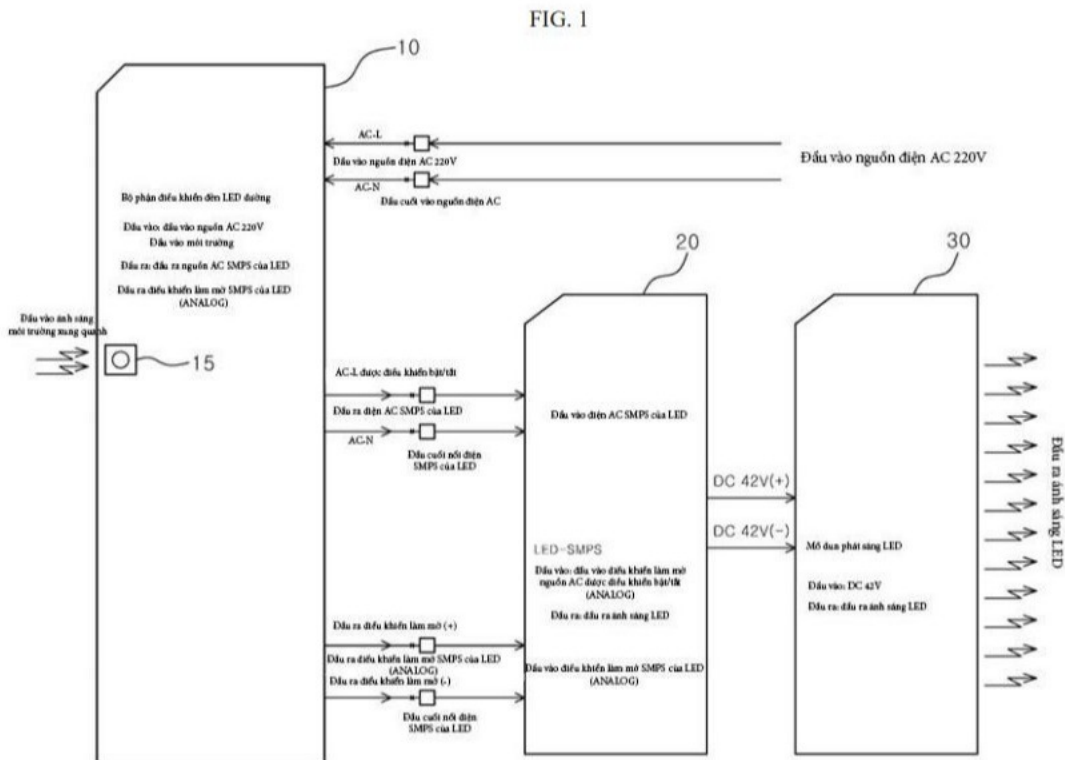
339, Sambaek-ro, Baegam-myeon, Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17182, Korea

(72) OH, Hee Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG BẰNG ĐÈN ĐIÓT PHÁT SÁNG MỜ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng đường bằng điốt phát sáng (light emitting diode – LED) mờ tiết kiệm điện và, cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị đèn đường LED được cải thiện có khả năng làm cho mạch vi điều khiển của bộ phận điều khiển dưới sự điều khiển và điều chỉnh của bộ phận điều khiển chiếu sáng đường, thực hiện bật/tắt tự động môđun phát sáng LED phụ thuộc vào độ chiếu sáng xung quanh bằng mạch đo ánh sáng xung quanh của bộ điều khiển, và chức năng làm mờ lúc nửa đêm sử dụng bộ phận điều khiển làm mờ đầu ra kết hợp mạch.



- (11) 71481 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01408 (85) 11/03/2020
 (22) 11/06/2018 (86) PCT/CN2018/090612 11/06/2018
 (30) 201710687787.7 11/08/2017 CN (87) WO2019/029256 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) H04L 29/06

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIA, Xiaoqian (CN); XU, Ruiyue (CN); ZHANG, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ DỊCH VỤ, VÀ VẬT GHI

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị quản lý dịch vụ, và vật ghi. Phương pháp theo sáng chế được sử dụng trong hệ thống quản lý dịch vụ, hệ thống quản lý dịch vụ này có phần tử quản lý dịch vụ và ít nhất một phần tử quản lý mạng thứ nhất, và phương pháp này bao gồm các bước: tiếp nhận, bởi phần tử quản lý dịch vụ, yêu cầu quản lý dịch vụ, trong đó yêu cầu quản lý dịch vụ mang thông tin chỉ báo kiểu mạng hoặc thông tin yêu cầu dịch vụ; và xác định, bởi phần tử quản lý dịch vụ, kiểu mạng mục tiêu dựa trên thông tin chỉ báo kiểu mạng hoặc thông tin yêu cầu dịch vụ, trong đó mạng mục tiêu tương ứng với kiểu mạng mục tiêu được làm thích ứng để cung cấp dịch vụ, và kiểu mạng mục tiêu là mạng cắt lát hoặc mạng không cắt lát. Theo các giải pháp của sáng chế, thủ tục tương ứng có thể được thực hiện theo cách có mục tiêu và chính xác dựa trên kiểu mạng mục tiêu đã xác định, việc quản lý dịch vụ có thể được tối ưu hóa, và hiệu quả triển khai dịch vụ có thể được cải thiện.

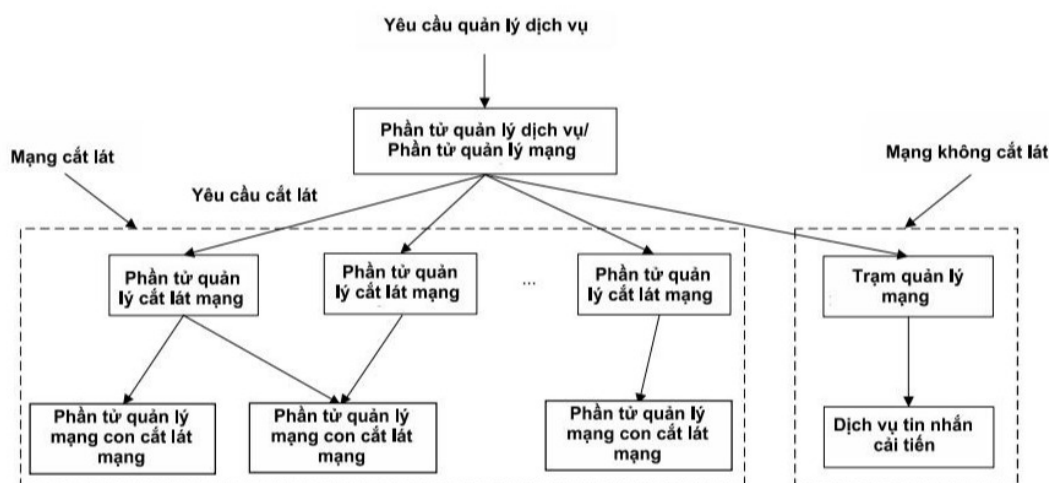


Fig.1

(11) **71482 A**

(43) 27/07/2020

(21) **1-2020-01410**

(22) 11/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/03/2020

(51) **A01B 1/00**

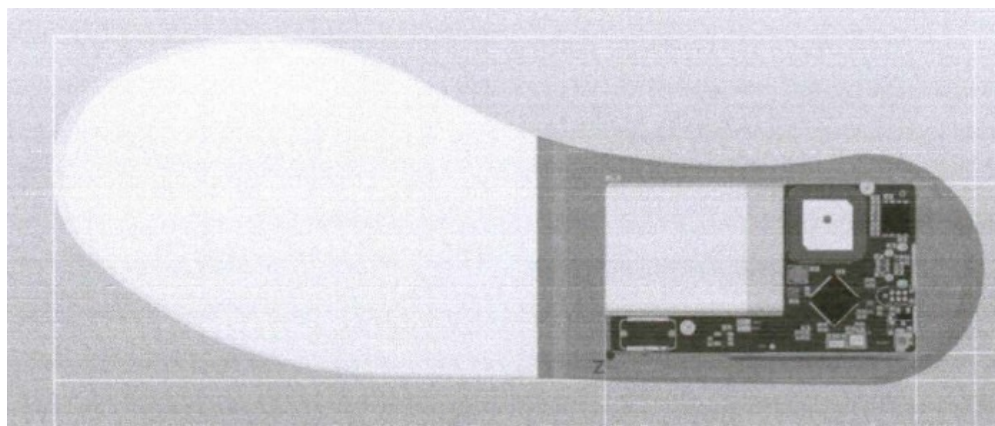
(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ COMBROS (VN)**

23/46 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Duy Xuân Bách (VN)

(54) **GIÀY THÔNG MINH CÓ KHẢ NĂNG ĐỊNH VỊ VÀ XÁC ĐỊNH DÁNG ĐI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập giày thông minh khắc phục, cải tiến các nhược điểm của các sản phẩm trên thị trường bằng cách tích hợp khả năng định vị GPS (Global Positioning System) và xác định dáng đi dựa trên các cảm biến áp lực và bo mạch chính chỉ trên một giày duy nhất. Giày thông minh hoạt động dựa trên nền tảng EGPRS (có thể theo dõi được vị trí, lịch sử vị trí) sử dụng trong hoạt động thường ngày của người sử dụng, giúp theo dõi vị trí và hoạt động dáng đi của người sử dụng. Từ đó, đưa ra những thông kê về vị trí, dáng đi,... đồng thời cảnh báo, và đề nghị phù hợp để nâng cao hoạt động, sức khỏe người sử dụng.



- (11) 71483 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-01411 (85) 11/03/2020
- (22) 10/08/2018 (86) PCT/CN2018/100086 10/08/2018
- (30) 201710687963.7 11/08/2017 CN (87) WO2019/029735 14/02/2019
- 201710808132.0 09/09/2017 CN
- 201710944153.5 30/09/2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

- (51) **H04W 72/04**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) GUO, Zhiheng (CN); WU, Qian (CN); XIE, Xinqian (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chỉ báo lưới khối tài nguyên vật lý (physical resource block, PRB), sao cho thiết bị đầu cuối trong hệ thống 5G thu được vị trí PRB trong lưới PRB chung hệ thống, và thiết bị đầu cuối trong hệ thống 5G thu được mối quan hệ giữa các lưới PRB chung hệ thống tương ứng với các khoảng cách kênh mang phụ khác nhau trong cùng băng thông hệ thống. Phương pháp bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin vị trí được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin vị trí được sử dụng để chỉ báo mối quan hệ vị trí tương đối giữa vị trí định trước thứ nhất trong lưới PRB khối tín hiệu đồng bộ và PRB bất kỳ trong lưới PRB chung hệ thống có khoảng cách kênh mang phụ thứ nhất; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, vị trí định trước thứ hai của PRB bất kỳ dựa trên vị trí định trước thứ nhất và thông tin vị trí, trong đó vị trí định trước thứ hai được sử dụng để xác định vị trí của PRB được bao gồm trong lưới PRB chung hệ thống.

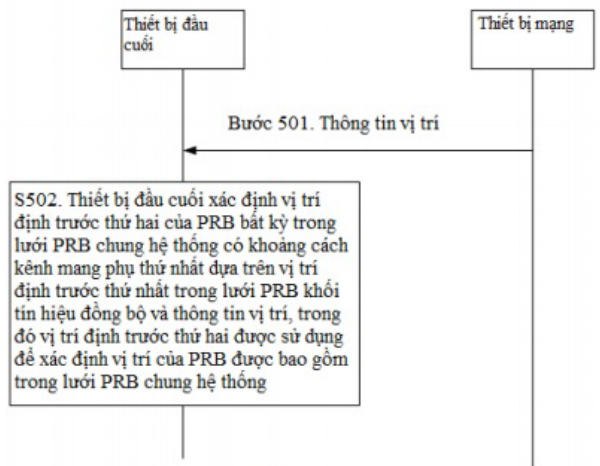


Fig.5

- (11) 71484 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01421 (85) 11/03/2020
(22) 20/07/2018 (86) PCT/JP2018/027257 20/07/2018
(30) 2017-187565 28/09/2017 JP (87) WO2019/064845 04/04/2019
(51) A23L 13/70; A23L 17/00
(71) J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
(72) KAWAI Shogo (JP); MIZUSHINA Ayuna (JP); INOUE Masahiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẤT LÔNG DỪNG CHO THỰC PHẨM CHẾ BIẾN THỊT VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHẾ BIẾN THỊT**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc cung cấp chất lông dừng cho thực phẩm chế biến thịt chứa thành phần (A): tinh bột có mức độ trương nở trong nước lạnh cao hơn 1 và thấp hơn 8, thành phần (B): tinh bột có mức độ trương nở trong nước lạnh bằng hoặc cao hơn 8 và bằng hoặc thấp hơn 40, và thành phần (C): một hoặc hai hoặc nhiều thành phần được chọn từ nhóm bao gồm tinh bột khác ngoài thành phần (B) và dextrin, trong đó đương lượng dextroza của thành phần (A) được biểu thị trên cơ sở khô là lớn hơn 0 và nhỏ hơn 0,8, và đương lượng dextroza của thành phần (C) được biểu thị trên cơ sở khô là bằng hoặc lớn hơn 0,8 và bằng hoặc nhỏ hơn 10.

- (11) **71485 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-01422** (85) 11/03/2020
 (22) 14/09/2018 (86) PCT/JP2018/034237 14/09/2018
 (30) 2017-188732 28/09/2017 JP (87) WO2019/065314 04/04/2019
 2017-188731 28/09/2017 JP
 (51) **C04B 24/00**
 (71) **KAO CORPORATION (JP)**
 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
 (72) Kohei SHIMADA (JP); Nobuaki OKAUCHI (JP); Keiichiro SAGAWA (JP); Yusuke YOSHINAMI (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **CHẾ PHẨM THỦY LỰC ĐỂ ĐÚC LY TÂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy lực để đúc ly tâm chứa (A1) polyme cation có trọng lượng phân tử trung bình khối là 1.500 hoặc nhiều hơn và 300.000 hoặc ít hơn và tỷ lệ tạo thành bazơ bậc bốn là 5% hoặc nhiều hơn và 100% hoặc ít hơn, (B) chất phân tán gốc axit polycarboxylic, bột thủy lực, khối kết tụ và nước. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm thủy lực để đúc ly tâm chứa (A2) hợp chất là polyme hoặc copolyme có axit acrylic và/hoặc axit maleic dưới dạng các phân tử monome của chúng, trong đó các nhóm carboxyl không được trung hòa; (B2) chất phân tán gốc axit polycarboxylic, trong đó các nhóm carboxyl không được trung hòa; bột thủy lực; khối kết tụ; và nước. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thủy lực để đúc ly tâm chứa (A3) polyme hoặc copolyme có axit acrylic và/hoặc axit maleic dưới dạng các phân tử monome của chúng; (B1) chất phân tán gốc axit polycarboxylic; (C) axit Broensted; bột thủy lực; khối kết tụ; và nước.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71486 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01426 | (85) 11/03/2020 | |
| (22) 17/07/2018 | (86) PCT/JP2018/026729 | 17/07/2018 |
| (30) 2017-168000 | 31/08/2017 | JP (87) WO2019/044218 |
| | | 07/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) **D04H 1/76; A61F 13/511; D04H 1/74**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) Yoshihiko KINUGASA (JP); Hyuma ITO (JP); Masahiro TANIGUCHI (JP); Yoshihiko SETO (JP); Keiichiro TOMBE (JP)

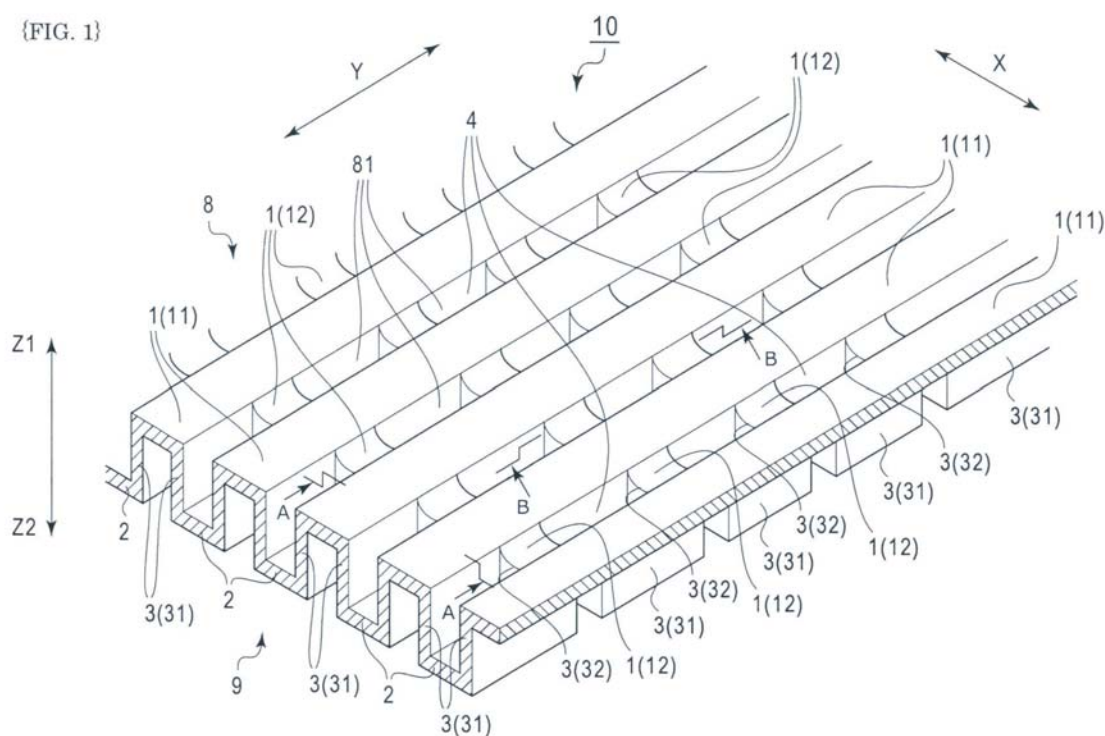
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ VẬT DỤNG THÂM HÚT CHỨA VẢI KHÔNG DỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt, bao gồm sợi nhựa nhiệt dẻo, phía bề mặt thứ nhất và phía bề mặt thứ hai là phía bề mặt đối diện với phía bề mặt thứ nhất, trong đó vải không dệt có lớp sợi bề mặt bên ngoài ở phía bề mặt thứ nhất và phía bề mặt thứ hai trong đó các sợi được định hướng theo hướng mặt phẳng; và phần lớn phần nổi được bố trí giữa lớp sợi bề mặt bên ngoài ở phía bề mặt thứ nhất và lớp sợi bề mặt bên ngoài ở phía bề mặt thứ hai, trong đó các sợi được định hướng theo hướng chiều dày của vải không dệt; và phần của các sợi hợp nhất với nhau giữa lớp sợi bề mặt bên ngoài ở phía bề mặt thứ nhất, lớp sợi bề mặt bên ngoài ở phía bề mặt thứ hai, và phần nổi.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật dụng thấm hút chứa vải không dệt và phương pháp sản xuất vải không dệt.

{FIG. 1}



- (11) **71487 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01431** (85) 11/03/2020
(22) 11/09/2018 (86) PCT/KR2018/010630 11/09/2018
(30) 10-2017-0128260 29/09/2017 KR (87) WO2019/066310 04/04/2019
(51) **C08G 65/34; C08G 65/46**
(71) **SK CHEMICALS CO., LTD.** (KR)
310, Pangyo-ro Bundang-gu, Seongnatn-si Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea
(72) CHUNG, Jae-Il (KR); CHO, Hyun Jun (KR); KIM, Han-Seok (KR); KIM, Deug-Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **POLYTRIMETYLEN ETE GLYCOL VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
POLYTRIMETYLEN ETE GLYCOL**
- (57) Sáng chế đề xuất polytrimetylen ete glycol và phương pháp điều chế nó, trong đó các sản phẩm phụ khác nhau và các oligome có thể được loại bỏ một cách hiệu quả khỏi sản phẩm polytrimetylen ete glycol mà không tiếp xúc với nhiệt độ cao trong thời gian dài, và do đó, sự biến thiên khối lượng phân tử có thể giảm do sự loại bỏ các sản phẩm phụ khác nhau và các oligome khối lượng phân tử thấp.

- (11) 71488 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01434 (85) 11/03/2020
 (22) 13/09/2018 (86) PCT/KR2018/010778 13/09/2018
 (30) 10-2017-0119789 18/09/2017 KR (87) WO2019/054781 21/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) *H05K 3/06; H05K 1/09; H05K 3/02*

(71) AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)

91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup Gimpo-si, Gyeonggi-do 10014 Republic of Korea

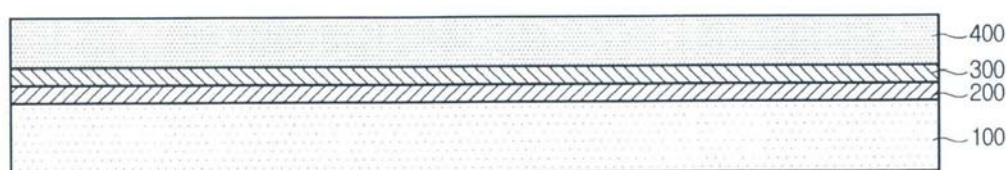
(72) DAN, Sung-Baek (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **ĐỂ MẠCH MÀNG MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ MẠCH MÀNG MỎNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến để mạch màng mỏng và phương pháp sản xuất để mạch màng mỏng này, mà có khả năng tạo thành mô hình có kích thước đặc trưng nhỏ hơn 10 μ m bằng cách tạo thành lớp hạt và lớp mạ trên đế cơ sở và sau đó tạo thành, thông qua kỹ thuật phun tĩnh điện, lớp cản quang có độ dày trong phạm vi thiết lập. Để mạch màng mỏng theo sáng chế bao gồm: đế cơ sở; lớp hạt màng mỏng được tạo thành trên bề mặt trên cùng của đế cơ sở; lớp kim loại được tạo thành trên bề mặt trên cùng của lớp hạt màng mỏng; và lớp cản quang được tạo thành trên bề mặt trên cùng của lớp kim loại, trong đó độ dày của lớp cản quang nằm trong khoảng từ 1 μ m đến 5 μ m.

[FIG. 1]



- (11) 71489 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01435 (85) 11/03/2020
 (22) 13/09/2018 (86) PCT/KR2018/010773 13/09/2018
 (30) 10-2017-0119788 18/09/2017 KR (87) WO2019/054780 21/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) *G06F 3/041; B32B 37/24*

(71) AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)

91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup Gimpo-si, Gyeonggi-do 10014 Republic of Korea

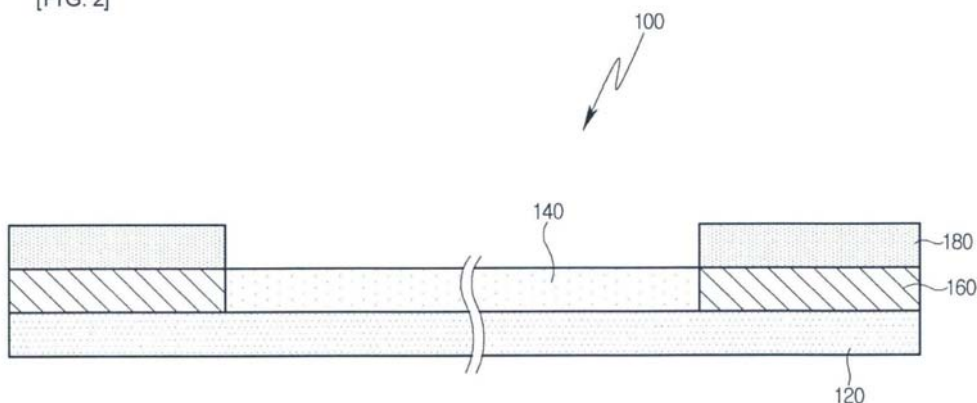
(72) DAN, Sung-Baek (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **BẢNG MÀN HÌNH CHẠM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MÀN HÌNH CHẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP NỀN DÙNG CHO BẢNG MÀN HÌNH CHẠM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng màn hình chạm, phương pháp sản xuất bảng màn hình chạm và phương pháp sản xuất lớp nền dùng cho bảng màn hình chạm. Phương pháp sản xuất lớp nền dùng cho bảng màn hình chạm trong đó mô hình đường tín hiệu có độ rộng đường nhỏ có thể được tạo thành bằng cách tạo thành sự kết tụ màng mỏng trong vùng khung lắp của lớp nền trong suốt và tạo thành lớp cản quang trên lớp kết tụ màng mỏng thông qua quy trình phun tĩnh điện. Phương pháp sản xuất lớp nền dùng cho bảng màn hình chạm bao gồm các bước: chuẩn bị lớp nền trong suốt dạng tấm có vùng cảm ứng và vùng khung lắp được định vị trên chu vi bên ngoài của vùng cảm ứng; tạo thành lớp điện cực trong suốt trong vùng cảm ứng của lớp nền trong suốt; tạo thành lớp kết tụ màng mỏng trong vùng khung lắp của lớp nền trong suốt; và tạo thành lớp cản quang trên bề mặt phía trên của lớp kết tụ màng mỏng thông qua quy trình phun tĩnh điện.

[FIG. 2]



- (11) 71490 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01436 (85) 11/03/2020
 (22) 02/08/2018 (86) PCT/CN2018/098210 02/08/2018
 (30) 201710694651.9 11/08/2017 CN (87) WO2019/029423 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) H04W 72/04

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YAN, Mao (CN); HUANG, Huang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT TÍN HIỆU, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG LIÊN QUAN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát tín hiệu, thiết bị và hệ thống liên quan. Phương pháp phát tín hiệu này có thể bao gồm các bước: thu, bởi đầu cuối, tham số tạo cấu hình thứ nhất; xác định, bởi đầu cuối dựa trên tham số tạo cấu hình thứ nhất từ các tài nguyên truy cập ngẫu nhiên được liên kết riêng biệt với các tín hiệu đường xuống, tài nguyên truy cập ngẫu nhiên được sử dụng cho việc truyền lại phân khai báo truy cập ngẫu nhiên; và truyền lại, bởi đầu cuối, phân khai báo truy cập ngẫu nhiên bằng cách sử dụng tài nguyên truy cập ngẫu nhiên được sử dụng cho việc truyền lại phân khai báo truy cập ngẫu nhiên. Giải pháp có thể cải thiện tỷ lệ truyền lại phân khai báo thành công và làm giảm độ trễ.

2.

Đầu cuối: Chuyển tài nguyên truy cập ngẫu nhiên được liên kết với tín hiệu đường xuống 3 để thực hiện truyền lại phân khai báo

Thiết bị mạng: Nhận thành công phân khai báo trên tài nguyên truy cập ngẫu nhiên 3 bằng cách sử dụng búp sóng đường xuống 3

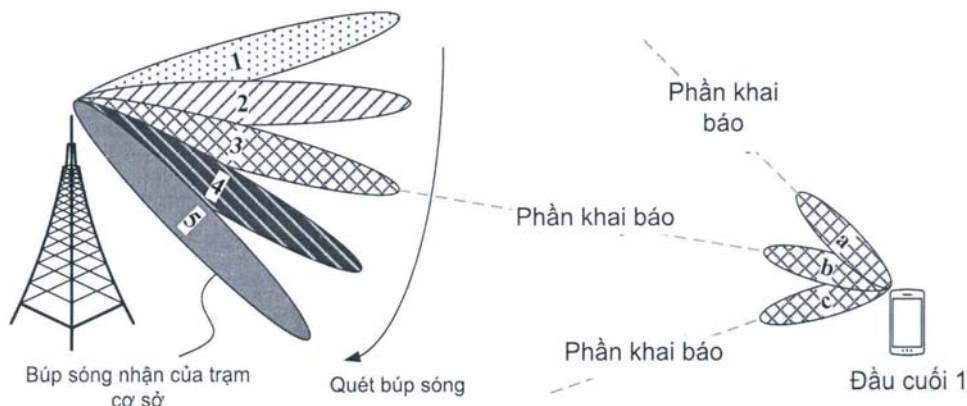


FIG. 5C

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71491 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01437 | (85) 11/03/2020 | |
| (22) 13/08/2018 | (86) PCT/KR2018/009297 | 13/08/2018 |
| (30) 10-2017-0102653 | 11/08/2017 | KR (87) WO2019/031954 |
| 10-2017-0116220 | 11/09/2017 | KR |
| 10-2017-0116433 | 12/09/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

- (51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 27/26**
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaеul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR); CHOI, Kyungjun (KR); SON, Hyukmin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN HOẶC NHẬN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến UE trong hệ thống truyền thông vô tuyến. UE bao gồm mô đun truyền thông và bộ xử lý để điều khiển mô đun truyền thông. Bộ xử lý xác định trị số dịch chuyển tuần hoàn (CS) thứ nhất dựa vào thông tin xác nhận yêu cầu lặp lại tự động lai (HARQ-ACK) thể hiện sự phản hồi với kênh liên kết quảng cáo được tiếp nhận từ trạm gốc, xác định độ lệch CS dựa vào thông tin yêu cầu biểu thị yêu cầu được truyền từ UE đến trạm gốc, xác định trị số CS thứ hai biểu thị mức độ dịch chuyển tuần hoàn của chuỗi cơ sở được sử dụng trong kênh điều khiển đường lên vật lý (PEICCH) dựa vào trị số cs thứ nhất và độ lệch CS và truyền PUCCH để truyền đồng thời thông tin yêu cầu và thông tin HARQ-ACK sử dụng chuỗi được tạo bằng cách dịch chuyển tuần hoàn chuỗi cơ sở dựa vào trị số CS thứ hai.

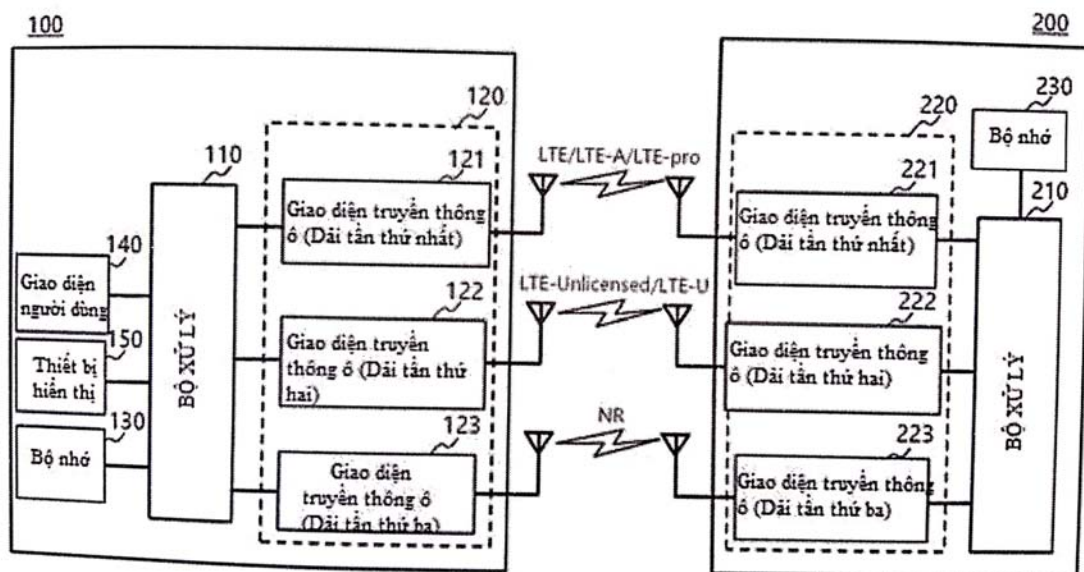


FIG. 11

- (11) 71492 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-01438 (85) 11/03/2020
- (22) 17/07/2018 (86) PCT/CN2018/095881 17/07/2018
- (30) 201710687455.9 11/08/2017 CN (87) WO2019/029325 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) **G01N 33/00; H04W 88/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XUE, Lixia (CN); ZHANG, Xu (CN); ZHOU, Yongxing (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông di động và cụ thể hơn là công nghệ thu tín hiệu chuẩn trong hệ thống truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất phương pháp thu thông tin điều khiển đường xuống, trong đó thiết bị đầu cuối thu thông tin độ lệch vị trí; thiết bị đầu cuối thu chuỗi thứ nhất dựa vào thông tin độ lệch vị trí; và thiết bị đầu cuối giải điều biến, bằng cách sử dụng chuỗi thứ nhất, tín hiệu kênh điều khiển được mang trong tập hợp tài nguyên kênh điều khiển để thu thông tin điều khiển đường xuống. Theo cách này, khả năng thực hiện việc truyền MU-MIMO được cải tiến. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị thu thông tin điều khiển đường xuống và vật ghi đọc được bằng máy tính.

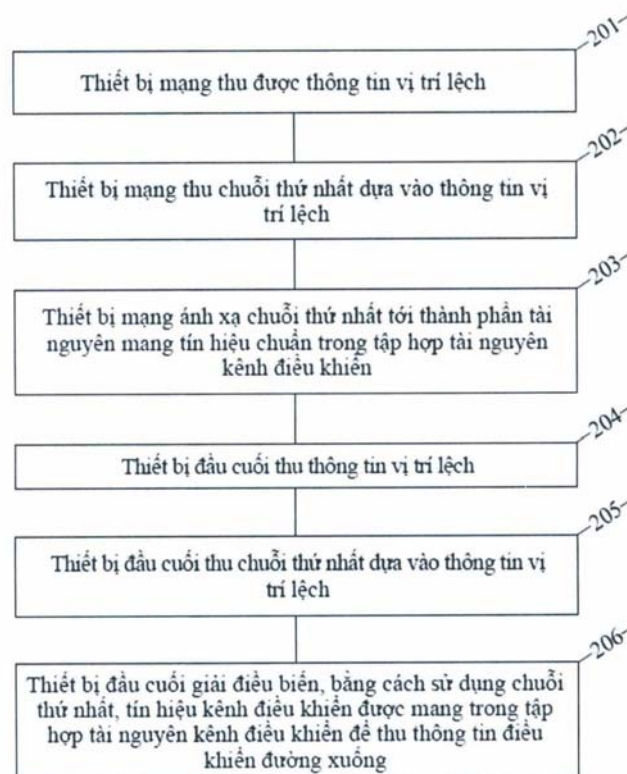


Fig.2

(11) 71493 A			(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-01439			(85) 10/09/2015	
(22) 14/03/2014			(86) PCT/JP2014/057949	14/03/2014
(30) 2013-054371	15/03/2013	JP	(87) WO2014/142362 A1	18/09/2014
2013-054372	15/03/2013	JP		
2013-110330	24/05/2013	JP		
2013-110443	24/05/2013	JP		
2013-146882	12/07/2013	JP		
2013-153815	24/07/2013	JP		
2013-244411	26/11/2013	JP		
2014-019469	04/02/2014	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) **G03G 15/08**

(62) 1-2015-03319

(71) **RICOH COMPANY, LIMITED (JP)**

3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555 Japan

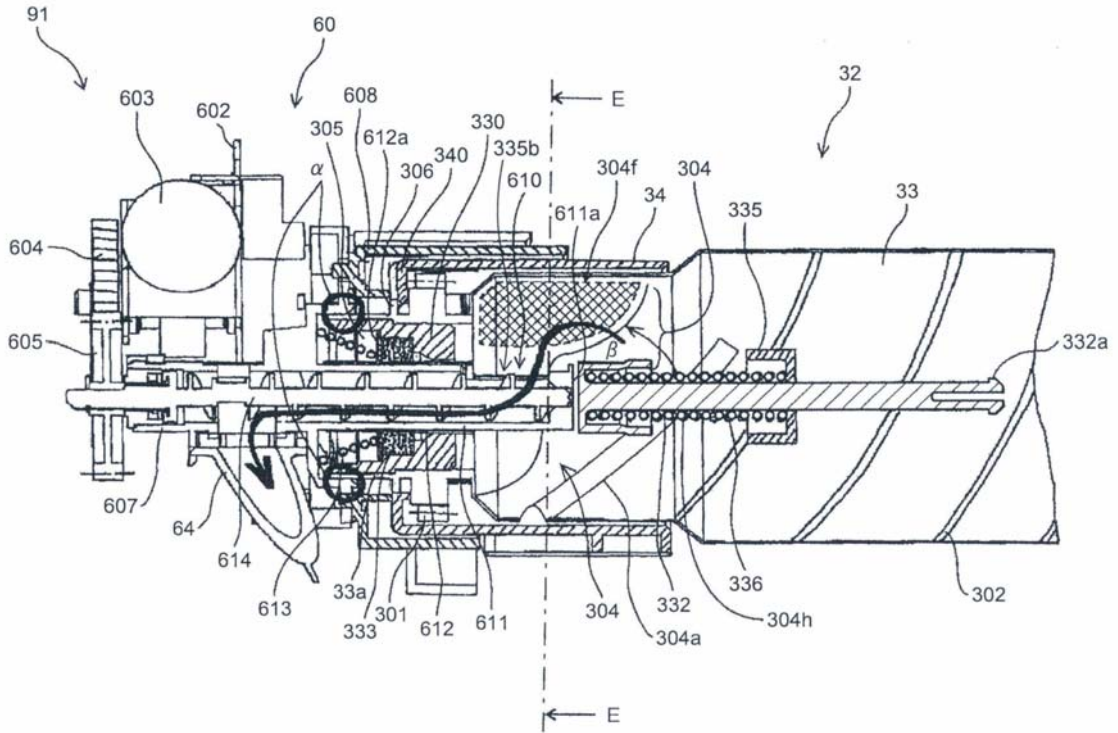
(72) Kenji KIKUCHI (JP); Shinji TAMAKI (JP); Hiroshi HOSOKAWA (JP); Shunji KATO (JP); Michiharu SUZUKI (JP); Hideo YOSHIZAWA (JP); Shingo KUBOKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỘP CHỨA BỘT VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa bột chứa bột được sử dụng để tạo ảnh và lắp vào thiết bị tạo ảnh. Thiết bị tạo ảnh gồm có: vòi phun vận chuyển để vận chuyển bột; lỗ tiếp nhận bột được bố trí trên vòi phun vận chuyển và tiếp nhận bột từ hộp chứa bột; bánh răng của thân chính của thiết bị để truyền lực dẫn động tới hộp chứa bột; và phần tiếp nhận bột được bố trí xung quanh vòi phun vận chuyển và tiếp nhận bột từ hộp chứa bột. Hộp chứa bột gồm có: lỗ hở được tạo ra ở một đầu của hộp chứa bột theo chiều dọc; bộ tiếp nhận vòi phun được bố trí ở lỗ hở và tiếp nhận vòi phun vận chuyển; đai truyền quay mà quay để vận chuyển bột tới lỗ tiếp nhận bột; và bánh răng của hộp chứa được tạo ra sát lỗ hở và dẫn động đai truyền nhờ việc ăn khớp với bánh răng của thân chính của thiết bị. Bánh răng của hộp chứa được bố trí để ăn khớp với bánh răng của thân chính của thiết bị ở vị trí sát với lỗ hở hơn lỗ tiếp nhận bột theo chiều dọc. Lỗ hở ăn khớp với phần tiếp nhận bột.

FIG.9



(11) 71494 A			(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-01440			(85) 11/03/2020	
(22) 14/03/2014			(86) PCT/JP2014/057949	14/03/2014
(30) 2013-054372	15/03/2013	JP	(87) WO2014/142362 A1	18/09/2014
2013-054371	15/03/2013	JP		
2013-110330	24/05/2013	JP		
2013-110443	24/05/2013	JP		
2013-146882	12/07/2013	JP		
2013-153815	24/07/2013	JP		
2013- 244411	26/11/2013	JP		
2014- 019469	04/02/2014	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) **G03G 15/08**

(62) 1-2015-03319

(71) **RICOH COMPANY, LIMITED (JP)**

3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555 Japan

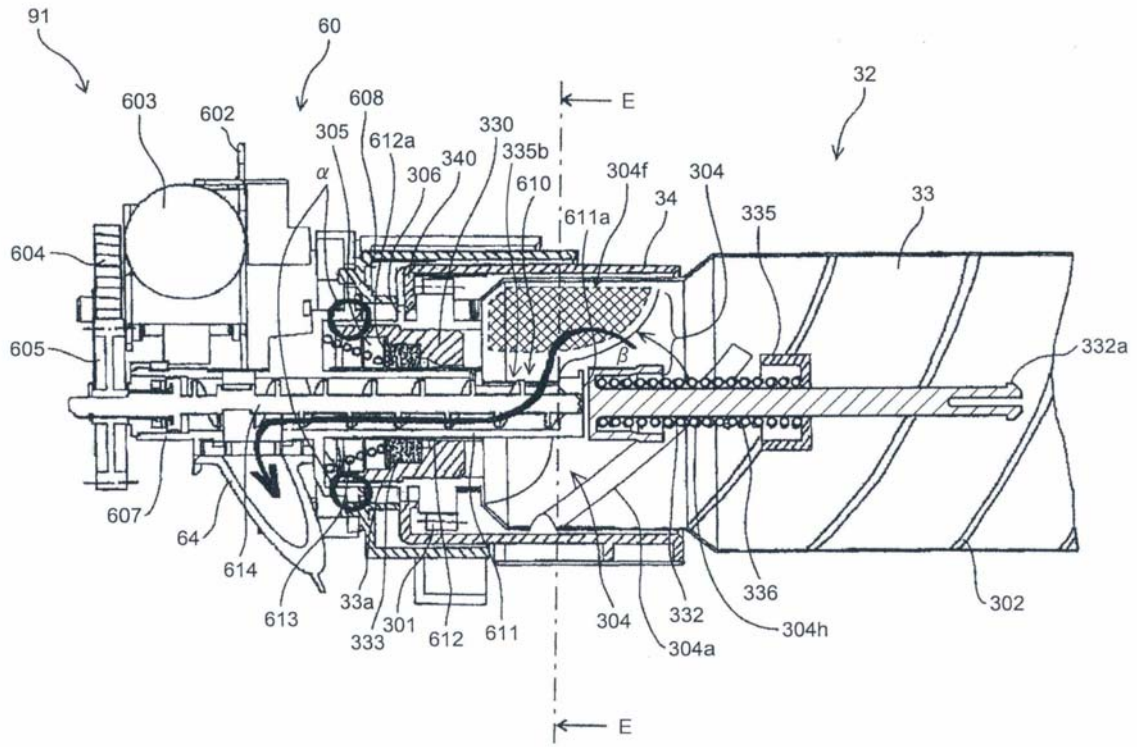
(72) Kenji KIKUCHI (JP); Shinji TAMAKI (JP); Hiroshi HOSOKAWA (JP); Shunji KATOHI (JP); Michiharu SUZUKI (JP); Hideo YOSHIZAWA (JP); Shingo KUBOKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỘP CHỨA BỘT VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa bột chứa bột được sử dụng để tạo ảnh và lắp vào thiết bị tạo ảnh. Thiết bị tạo ảnh gồm có: vòi phun vận chuyển đề vận chuyển bột; lò tiếp nhận bột được bố trí trên vòi phun vận chuyển và tiếp nhận bột từ hộp chứa bột; bánh răng của thân chính của thiết bị để truyền lực dẫn động tới hộp chứa bột; và phần tiếp nhận hộp chứa được bố trí xung quanh vòi phun vận chuyển và tiếp nhận hộp chứa bột mực. Hộp chứa bột gồm có: lỗ hở được tạo ra ở một đầu của hộp chứa bột theo chiều dọc; bộ tiếp nhận vòi phun được bố trí ở lỗ hở và tiếp nhận vòi phun vận chuyển; đai truyền quay mà quay để vận chuyển bột tới lò tiếp nhận bột; và bánh răng của hộp chứa được tạo ra sát lỗ hở và dẫn động đai truyền nhờ việc ăn khớp với bánh răng của thân chính của thiết bị. Bánh răng của hộp chứa được bố trí để ăn khớp với bánh răng của thân chính của thiết bị ở vị trí sát với lỗ hở hơn lỗ tiếp nhận bột theo chiều dọc. Lò hở ăn khớp với phần tiếp nhận hộp chứa.

FIG.9



(11) 71495 A			(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-01450			(85) 12/03/2020	
(22) 21/02/2019			(86) PCT/KR2019/002141	21/02/2019
(30) 62/633,601	21/02/2018	US	(87) WO2019/164302	29/08/2019
62/636,158	27/02/2018	US		
62/636,834	28/02/2018	US		
62/659,080	17/04/2018	US		
62/659,637	18/04/2018	US		
62/662,186	24/04/2018	US		
10-2018- 0048935	27/04/2018	US		
62/672,037	15/05/2018	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2020

(51) **H04W 72/04; H04W 16/28**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

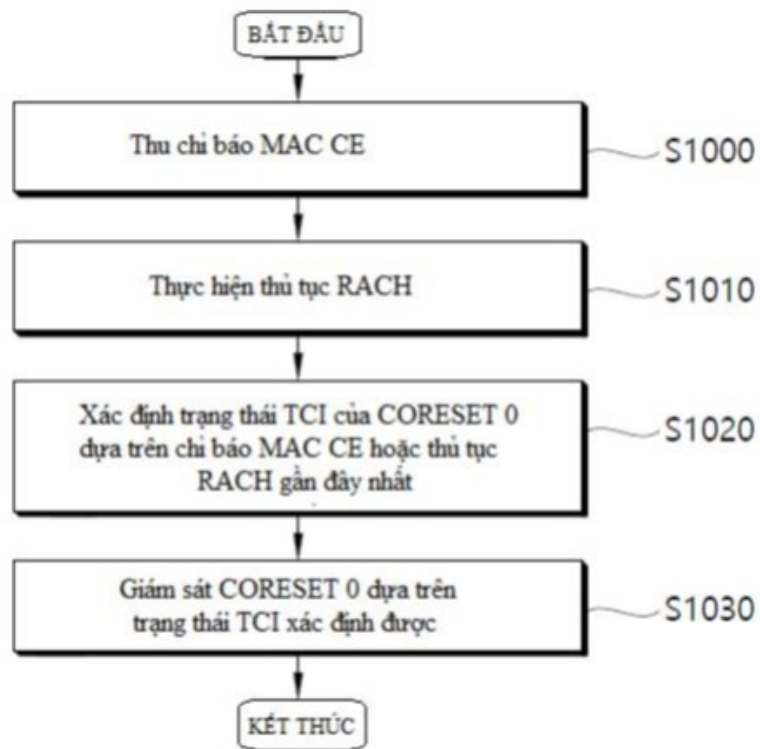
(72) YI, Yunjung (KR); SEO, Inkwon (KR); KANG, Jiwon (KR); PARK, Jonghyun (KR); KO, Hyunsoo (KR); YOON, Sukhyon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Theo một phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông để cho phép thiết bị người dùng (User Equipment - UE) giám sát hiệu quả tập hợp tài nguyên điều khiển (Control Resource Set - CORESET) để đọc thông tin hệ thống tối thiểu còn lại (Remaining Minimum System Information - RMSI) trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị người dùng. UE này thu chỉ báo phân tử điều khiển (Control Element - CE) điều khiển truy nhập phương tiện (Media AccessControl - MAC), thực hiện thủ tục kênh truy nhập ngẫu nhiên (Random Access Channel - RACH), xác định trạng thái bộ chỉ báo cấu hình truyền (Transmission Configuration Indicator - TCI) của CORESET 0 trên cơ sở của chỉ báo MAC CE hoặc thủ tục RACH gần đây nhất, và giám sát CORESET 0 dựa trên trạng thái TCI xác định được.

Fig.10



- (11) **71496 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01453** (85) 12/03/2020
(22) 20/09/2018 (86) PCT/US2018/051898 20/09/2018
(30) 62/565,278 29/09/2017 US (87) WO2019/067293 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2020

(51) **C07K 16/44; A61K 39/00; C07K 16/18**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) BEIDLER, Catherine Brautigam (US); JOHNSON, Michael Parvin (US); PATEL, Chetankumar Natvarlal (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT PEPTIT HOẠT HÓA ADENYLAT XYCLAZA TUYÊN YÊN (PACAP)**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết với peptit hoạt hóa adenylat xyclaza tuyến yên của người, và chế phẩm chứa kháng thể này. Các kháng thể này là hữu dụng để điều trị chứng đau bao gồm đau đầu và/hoặc chứng đau nửa đầu.

(11) 71497 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-01465

(22) 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/06/2020

(51) G01N 19/02

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI (VN)

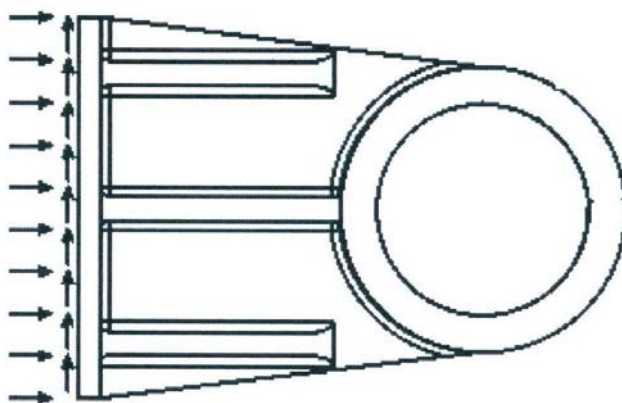
175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Cảnh Thái (VN); Nguyễn Công Thắng (VN); Nguyễn Thái Hoàng (VN); Phạm Viết Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO HỆ SỐ MA SÁT CỐI QUAY CỬA VAN CUNG

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo hệ số ma sát cối quay cửa van cung, trong đó phương pháp này bao gồm bước phân tích các đặc điểm của cụm cối quay, phân tích trạng thái ứng suất biến dạng của cụm cối quay theo phương pháp phần tử hữu hạn, phân tích lựa chọn điểm đo, đánh dấu, làm phẳng các vị trí đo biến dạng trên kết cấu và đánh dấu, kí hiệu các kênh đo, bước xác định vị trí đặt máy đo, bố trí dây đo và nối cảm biến điện trở vào dây đo, bước dán cảm biến điện trở vào điểm đo và nối đầu dây còn lại vào máy đo biến dạng, bước nối máy đo biến dạng với máy tính, nối đất máy đo, cấp điện và kiểm tra đồng thời chuẩn bị vùng lưu dữ liệu đo trên máy tính, bước tiến hành đo các thông số với quy trình nâng cửa van cung và hạ cửa van cung và bước xử lý kết quả đo và xác định hệ số ma sát cối quay cửa van.



HÌNH 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71498 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01466 | (85) 12/03/2020 | |
| (22) 31/08/2018 | (86) PCT/KR2018/010141 | 31/08/2018 |
| (30) 10-2017-0113150 | 05/09/2017 KR | (87) WO2019/050221 |
| | 10-2017-0113147 | 05/09/2017 KR |
| | | 14/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2020

(51) **C04B 2/02; B01F 3/12; B01F 15/02; B01F 15/06**

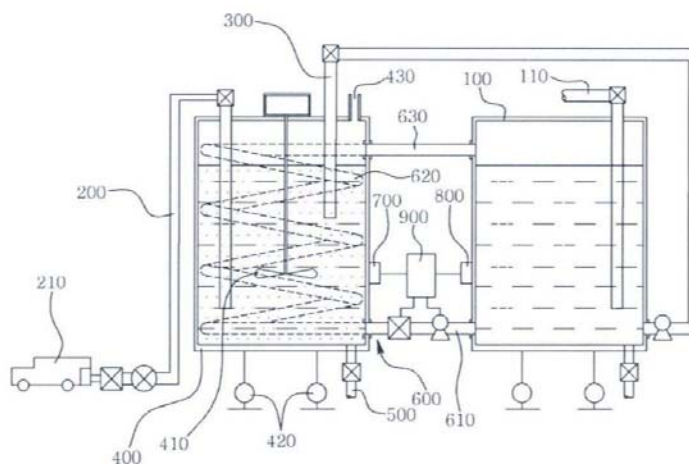
(75) **LEE, JI HEON (KR)**

206Dong 3404Ho, 80, Samho-ro, Masanhoewon-gu, Changwon-si Gyeongsangnam-do 51319

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHẾ SỮA VÔI BAO GỒM ĐƯỜNG THU HỒI NHIỆT THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SỮA VÔI BẰNG THIẾT BỊ BAO GỒM ĐƯỜNG THU HỒI NHIỆT THẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chế sữa vôi bao gồm đường thu hồi nhiệt thải và phương pháp điều chế sữa vôi, có thể thu hồi nhiệt thải được tạo ra trong quá trình điều chế dung dịch sữa vôi và truyền nhiệt thải thu hồi vào nước, sao cho nước được cung cấp ở nhiệt độ tối ưu cho phản ứng hydrat hóa, do đó làm tăng hiệu quả phản ứng và làm giảm thời gian điều chế sữa vôi, và phương pháp điều chế sữa vôi. Cụ thể, thiết bị điều chế sữa vôi bao gồm bể nước nhận nước nhiệt độ phòng từ ống cấp nước và lưu trữ nước nhận được bên trong bể nước; ống dẫn nguyên liệu thô vào chuyển bột vôi đã nung từ đầu này sang đầu kia thông qua việc tạo ra áp lực từ xe BCT mang vôi bột đã nung; ống dẫn nước vào trong đó một đầu được nối với bể nước, và nhận nước được lưu trữ bên trong bể nước và chuyển nước nhận được sang đầu kia; bể sữa vôi nhận nước từ đầu kia của ống dẫn nước vào, nhận vôi bột đã nung từ đầu kia của ống dẫn nguyên liệu thô vào, và khuấy vôi bột đã nung và nước nhận được bằng máy khuấy được lắp đặt bên trong bể sữa vôi, để điều chế và lưu trữ sữa vôi; ống xả được lắp đặt tại một mặt của bể sữa vôi để xả sữa vôi được lưu trữ bên trong bể sữa vôi; và đường thu hồi nhiệt thải tuần hoàn nước sao cho nước được lưu trữ bên trong bể nước trao đổi nhiệt với sữa vôi được lưu trữ bên trong bể sữa vôi, và sau đó được lưu trữ lại bên trong bể nước.



Hình 4

- (11) **71499 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01473**
(22) 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2020
(51) **E04C 1/00; B28B 1/00**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**
(VN)
334 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Khải (VN); Phạm Thị Thuý (VN); Nguyễn Xuân Huân (VN); Nguyễn Thị Hà (VN); Trần Thị Hương (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GẠCH NUNG BẰNG CÁCH TÁI CHẾ Bùn THẢI CÔNG NGHIỆP MẠ ĐIỆN SAU THU HỒI KIM LOẠI**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất gạch nung bằng cách tái chế bùn thải công nghiệp mạ điện sau thu hồi kim loại bao gồm các bước:
(i) Phối trộn,
(ii) Định hình gạch,
(iii) Phơi sấy sản phẩm,
(iv) Nung, và
(v) Thu vật liệu.
Quy trình theo sáng chế đã tận dụng nguồn chất thải rắn phổ biến của các quá trình mạ điện, có sẵn với lượng phát thải lớn, tạo ra sản phẩm dân dụng, tiếp cận hướng tận thu nguồn chất thải, tiết kiệm năng lượng.

- | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|--------------------|
| (11) 71500 A | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-01475 | (85) 13/03/2020 | | |
| (22) 26/10/2018 | (86) PCT/KR2018/012810 | | 26/10/2018 |
| (30) 10-2017-0142578 | 30/10/2017 | KR | (87) WO2019/088589 |
| | 10-2018-0051467 | 03/05/2018 | KR |
| | | | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2020

(51) **A24F 47/00**

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) LIM, Hun Il (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo sol khí, phương pháp điều khiển thiết bị tạo sol khí và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị tạo sol khí theo sáng chế bao gồm: hộp vỏ mà điều thuốc sẽ được cắm vào; nắp đậy được liên kết tháo ra được với phần trên của hộp vỏ; nắp che được làm thích ứng để trượt trên mặt trên của nắp đậy để mở hoặc đóng lỗ cắm điều thuốc; cảm biến thứ nhất được làm thích ứng để phát hiện xem lỗ cắm điều thuốc được mở hay đóng; và bộ điều khiển được làm thích ứng để xác định xem lỗ cắm điều thuốc được mở hay đóng dựa trên tín hiệu được phát hiện bởi cảm biến thứ nhất và thiết lập chế độ hoạt động của thiết bị tạo sol khí là chế độ Bật hoặc chế độ Tắt dựa trên kết quả xác định.

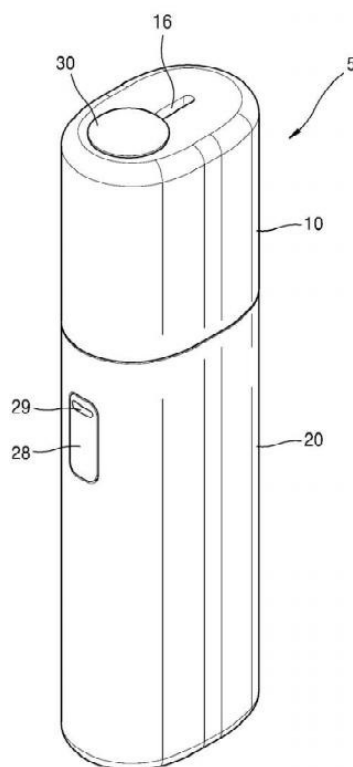


FIG.4

- (11) 71501 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01476 (85) 13/03/2020
 (22) 02/05/2018 (86) PCT/CN2018/085336 02/05/2018
 (30) 201710698407.X 15/08/2017 CN (87) WO2019/033796 21/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2020

(51) H04W 36/00

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Qianghua (CN); LI, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ PHIÊN, PHẦN TỬ MẠNG CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY NHẬP VÀ DI ĐỘNG, PHẦN TỬ MẠNG CHỨC NĂNG QUẢN LÝ PHIÊN VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý phiên. Phương pháp bao gồm: nhận, bởi phần tử mạng chức năng quản lý truy nhập và di động (access and mobility management function, AMF) thứ nhất, thông điệp thứ nhất từ phần tử mạng AMF thứ hai, trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm thông tin về lát mạng thứ hai tương ứng với phiên hiện tại của thiết bị đầu cuối, và phiên bao gồm một phiên hoặc ít nhất hai phiên; khi xác định rằng phần tử mạng AMF thứ nhất không hỗ trợ lát mạng thứ hai tương ứng với một phiên hoặc lát mạng thứ hai tương ứng với tất cả hoặc một số trong ít nhất hai phiên, gửi, bởi phần tử mạng AMF thứ nhất, thông điệp thông báo thứ nhất đến phần tử mạng AMF thứ hai, trong đó thông điệp thông báo thứ nhất được sử dụng để thông báo rằng phần tử mạng AMF thứ nhất không hỗ trợ lát mạng thứ hai tương ứng với một phiên hoặc lát mạng thứ hai tương ứng với tất cả hoặc một số trong ít nhất hai phiên; và giải phóng, bởi phần tử mạng AMF thứ hai, tài nguyên mạng tương ứng với một phiên hoặc các tài nguyên mạng tương ứng với tất cả hoặc một số trong ít nhất hai phiên. Lãng phí tài nguyên mạng có thể được giảm theo sáng chế.

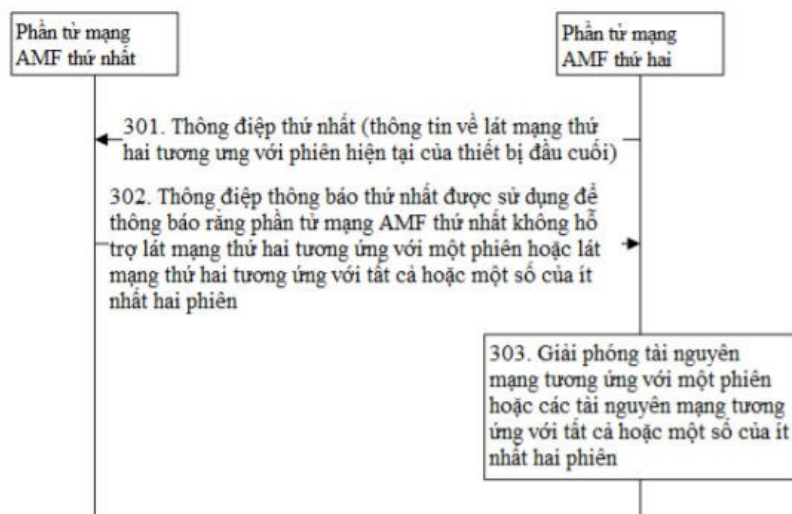


Fig.3

- (11) 71502 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-01479 (85) 13/03/2020
- (22) 14/08/2018 (86) PCT/US2018/046590 14/08/2018
- (30) 15/706,530 15/09/2017 US (87) WO2019/055164 21/03/2019

(51) G06F 12/02

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

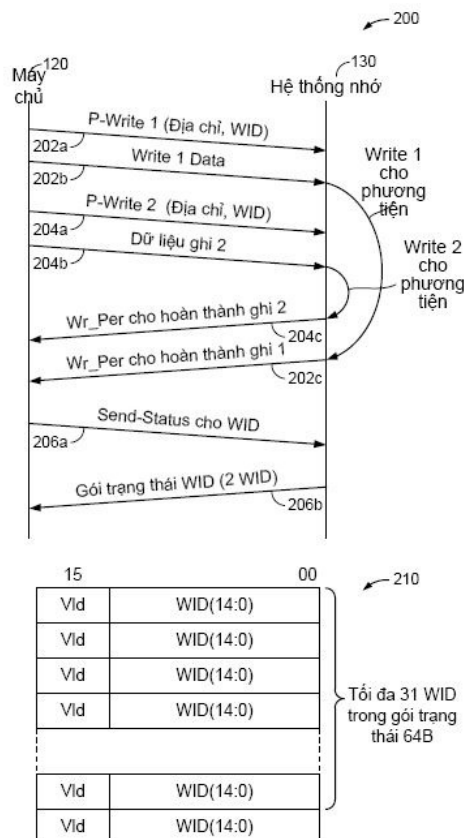
(72) RAMANUJAN, Raj (US); BAINS, Kuljit Singh (US); WANG, Liyong (US); QUEEN, Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN CÁC THAO TÁC LIÊN TỤC VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57)

Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện các thao tác liên tục và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể, các hệ thống và phương pháp dùng cho các thao tác liên tục gồm máy chủ và hệ thống nhớ. Hệ thống nhớ, khi nhận lệnh Persistent Write (viết liên tục) và dữ liệu ghi liên quan từ máy chủ, thực hiện Persistent Write dữ liệu ghi vào bộ nhớ bất biến trong hệ thống nhớ dựa trên lệnh Persistent Write. Hệ thống nhớ cũng có thể nhận ký hiệu nhận dạng ghi (write identification - WID) liên quan đến lệnh Persistent Write từ máy chủ và cung cấp, khi hoàn thành thành công Persistent Write, chỉ báo hoàn thành Persistent Write cùng với ký hiệu nhận dạng WID liên quan cho máy chủ.



- (11) **71503 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01480** (85) 13/03/2020
(22) 03/09/2018 (86) PCT/EP2018/073620 03/09/2018
(30) 17189706.9 06/09/2017 EP (87) WO2019/048381 14/03/2019
(51) *A01N 43/36; A01P 7/04; A01N 59/26; A01N 43/56; A01N 43/80*
(71) **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany
(72) WIEHL, Wolfgang (DE); OHAGE-SPITZLEI, Petra (DE); SCHMIDT, Franziska (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM LỎNG ĐỂ KIỂM SOÁT VÀ PHÒNG NGỪA KÝ SINH TRÙNG TRÊN ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm lỏng để kiểm soát và phòng ngừa ký sinh trùng trên động vật, thích hợp để dùng theo đường tại chỗ cho động vật, các chế phẩm này chứa hoạt chất chống ký sinh trùng chứa flo và cả trietyl phosphat.

- (11) 71504 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01483 (85) 13/03/2020
 (22) 08/08/2018 (86) PCT/CN2018/099343 08/08/2018
 (30) 201710720676.1 21/08/2017 CN (87) WO2019/037596 28/02/2019
 (51) H04W 12/06; H04W 76/00; H04W 12/08
 (71) SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 Room 140, Huyi Road No. 5358, Jiading District Shanghai 201806 China
 (72) CHENG, Han (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VIỆC TIỀN CẤP PHÉP KẾT NỐI KHÔNG DÂY TRÊN THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện việc tiền cấp phép kết nối không dây trên thiết bị người dùng. So với kỹ thuật đã biết, trong sáng chế, thiết bị mạng xác định điểm truy nhập không dây đích cần được truy nhập bởi thiết bị người dùng của người dùng theo thông tin hoạt động của người dùng, và truyền thông tin nhận dạng thiết bị của thiết bị người dùng tới thiết bị định tuyến không dây tương ứng với điểm truy nhập không dây đích; thiết bị định tuyến không dây thực hiện việc tiền cấp phép kết nối không dây trên thiết bị người dùng dựa trên thông tin nhận dạng thiết bị sau khi thu thông tin nhận dạng thiết bị của thiết bị người dùng; do thiết bị người dùng của người dùng đã được tiền cấp phép, người dùng sau đó kết nối tới điểm truy nhập không dây tương ứng với thiết bị định tuyến không dây bởi thiết bị người dùng mà không cần xử cấp phép. Do đó, người dùng được giải phóng khỏi các hoạt động nhàm chán, thời gian để thiết lập kết nối được làm giảm, và trải nghiệm người dùng được tối ưu.

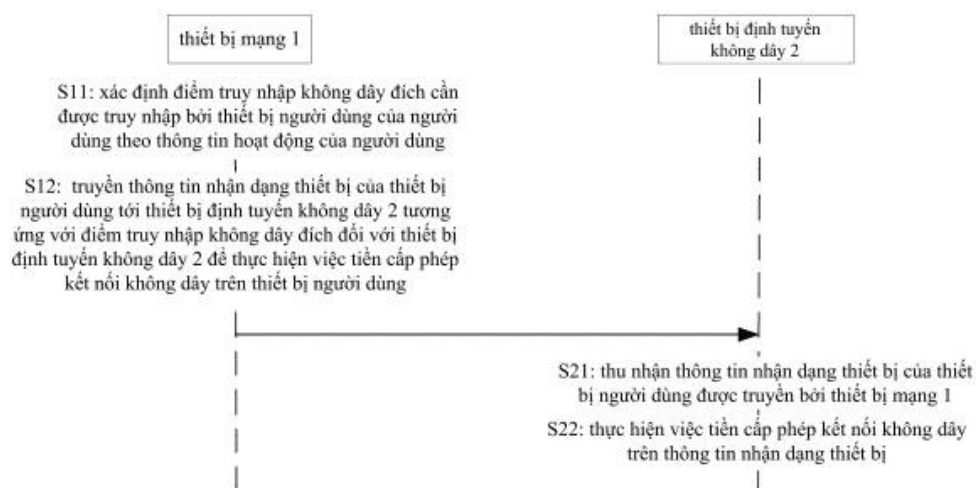


FIG.2

- (11) 71505 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01484 (85) 13/03/2020
 (22) 03/08/2018 (86) PCT/CN2018/098513 03/08/2018
 (30) 201710720677.6 21/08/2017 CN (87) WO2019/037585 28/02/2019
 (51) H04W 12/06; H04W 12/08
 (71) SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 Room 140, Huyi Road No. 5358, Jiading District Shanghai 201806 China
 (72) CHENG, Han (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VIỆC TIỀN CẤP PHÉP KẾT NỐI KHÔNG DÂY TRÊN THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện việc tiền cấp phép kết nối không dây trên thiết bị người dùng. So với kỹ thuật đã biết, trong sáng chế, thiết bị người dùng truyền yêu cầu tiền cấp phép kết nối không dây tới thiết bị mạng; sau khi thu yêu cầu tiền cấp phép kết nối không dây, thiết bị mạng xác định thông tin tiền cấp phép đối với thông tin nhận dạng thiết bị của thiết bị người dùng đối với thiết bị định tuyến không dây tương ứng với yêu cầu tiền cấp phép kết nối không dây theo thông tin nhận dạng thiết bị của thiết bị người dùng, và truyền thông tin nhận dạng thiết bị của thiết bị người dùng đối với thiết bị định tuyến không dây tới thiết bị định tuyến không dây; nếu thông tin tiền cấp phép bao gồm việc tiền cấp phép thành công, thiết bị định tuyến không dây thực hiện việc tiền cấp phép kết nối không dây trên thông tin nhận dạng thiết bị của thiết bị người dùng; thiết bị người dùng sau đó kết nối tới điểm truy nhập không dây mà không cần xử lý cấp phép. Do đó, người dùng được giải phóng khỏi các hoạt động nhằm chận, thời gian để thiết lập kết nối được làm giảm, và trải nghiệm người dùng được tối ưu.

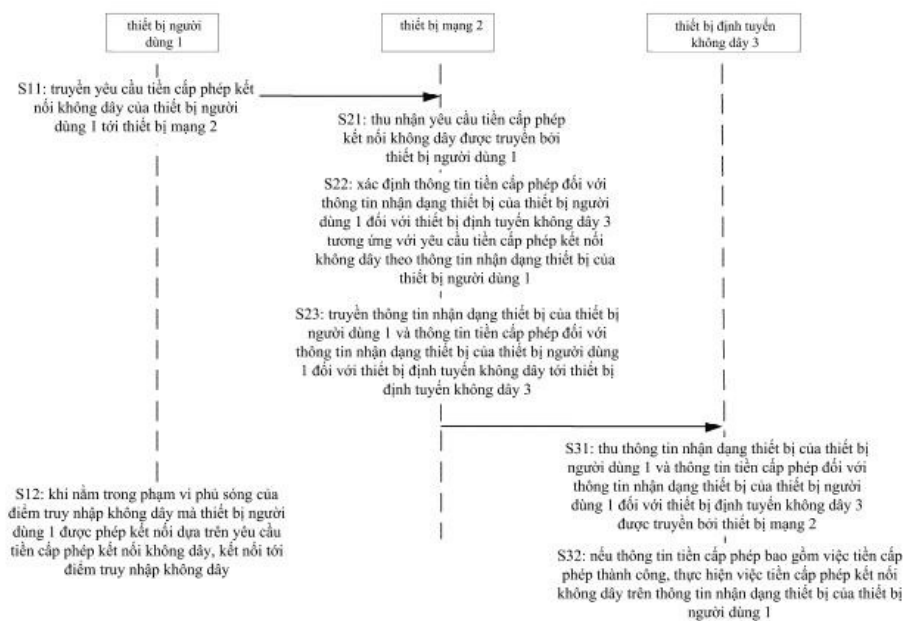


FIG.2

- (11) 71506 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01509 (85) 16/03/2020
 (22) 14/09/2018 (86) PCT/EP2018/074952 14/09/2018
 (30) 62/559,022 15/09/2017 US (87) WO2019/053217 21/03/2019
 (51) G02B 6/25
 (71) COMMSCOPE CONNECTIVITY BELGIUM BVBA (BE)
 Diestsesteenweg 692, B-3010 Kessel-Lo, Belgium
 (72) BERVOETS, Marc Eugène Willem (BE); VERSLEEGERS, Jozef Christiaan Mathieu (BE); VANBERGEN, Marc M. (BE); HERMANS, Alfons Rudi (BE); KEMPS, Heidi (BE); BERI, Stefano (IT)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH SỢI QUANG
 (57) Sáng chế đề cập phương pháp tách sợi quang. Phương pháp này bao gồm việc cung cấp sợi quang, là loại sợi quang đơn mode, không nhạy uốn, có lớp phủ có chỉ số giảm không bao gồm bất kỳ phân tử không khí nào. Phương pháp này bao gồm việc cấp năng lượng cho một phần của sợi quang giữa vị trí thứ nhất của sợi quang và vị trí thứ hai của sợi quang. Phương pháp này cũng bao gồm tách cơ học sợi quang giữa vị trí thứ nhất và thứ hai của sợi quang để cung cấp các đầu sợi quang tách.

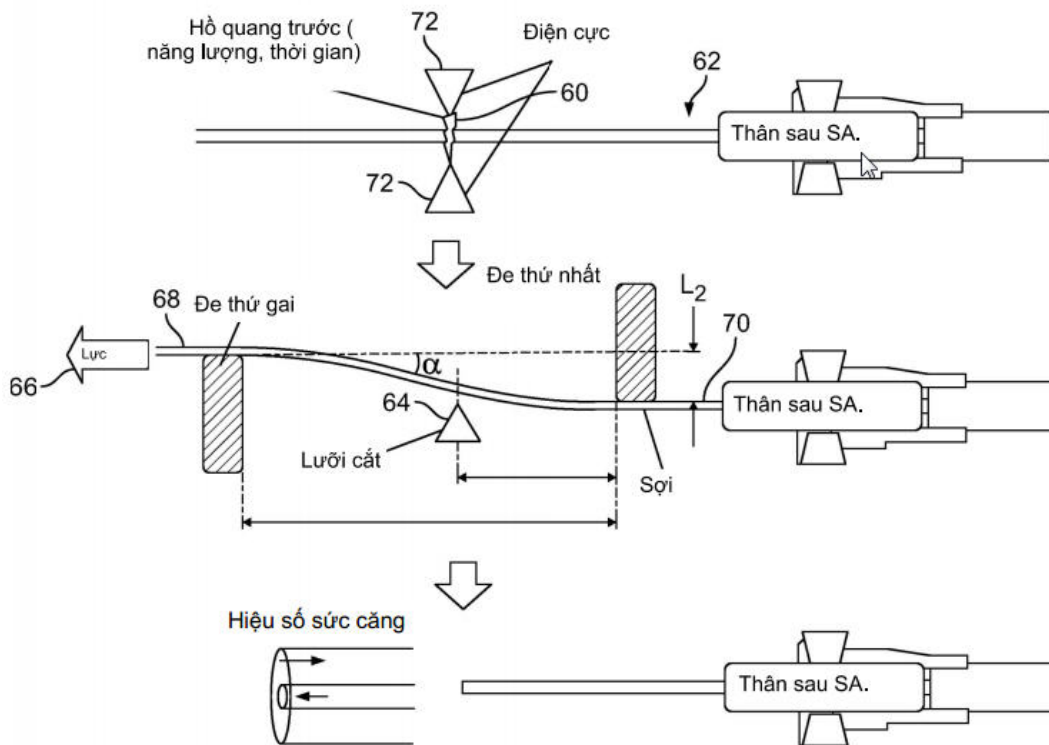


FIG. 2

- (11) **71507 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01512** (85) 16/03/2020
(22) 10/08/2018 (86) PCT/RU2018/000525 10/08/2018
(30) 2017129084 15/08/2017 RU (87) WO2019/035741 21/02/2019
(51) **A61K 31/506; A61P 25/00**
(71) **LTD “ALENTA - INTELLEKT” (RU)**
ul. Generala Dorokhova, 18, str. 2, Moscow 119530, Russian Federation
(72) ZAMERGRAD Maxim Valeryevich (RU)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BUSPIRON HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ
CHOÁNG VÁNG CHỨC NĂNG**
- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực y tế và dược phẩm, cụ thể là đề cập đến buspiron hoặc muối dược dụng của nó để dùng điều trị choáng váng chức năng, choáng váng tri giác tư thế dai dẳng (PPPD), chóng mặt chứng sợ tư thế (PPV), và choáng váng chủ quan mãn tính (CSD). Hiệu quả của sáng chế nằm ở khả năng điều trị choáng váng chức năng không phụ thuộc vào các tình trạng lo âu và trầm cảm, tốc độ tối ưu lâm sàng ở giai đoạn đầu của hoạt động trị liệu, dễ dàng chuẩn độ liều lượng, không có tác dụng an thần, và hồ sơ an toàn tốt.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 71508 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01517 | (85) 17/03/2020 | |
| (22) 05/09/2017 | (86) PCT/CN2017/100545 | 05/09/2017 |
| | (87) WO2019/047019 | 14/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

- (51) **H04W 72/12**
 (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
 (72) LIN, Yanan (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối tiếp nhận thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI: Downlink Control Information) thứ nhất, trong đó DCI thứ nhất được sử dụng để lập lịch biểu thiết bị đầu cuối để truyền, trong đơn vị thời gian mục tiêu, dữ liệu liên kết lên qua kênh dùng chung liên kết lên vật lý (PUSCH: Physical Uplink Shared Channel); thiết bị đầu cuối tiếp nhận DCI thứ hai, trong đó thông tin hồi đáp về DCI thứ hai được truyền trong đơn vị thời gian mục tiêu, và thời điểm truyền của DCI thứ hai là trước đơn vị thời gian mục tiêu hoặc cùng lúc với đơn vị thời gian mục tiêu; và theo thời điểm truyền của DCI thứ hai, thiết bị đầu cuối xác định để truyền, trong đơn vị thời gian mục tiêu, thông tin hồi đáp về DCI thứ hai qua PUSCH. Các phương án của sáng chế là có lợi để cải thiện độ chính xác và độ ổn định của việc lập lịch biểu dữ liệu của hệ thống truyền thông.



Fig.2

(11) 71509 A	(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-01519	(85) 17/03/2020	
(22) 17/10/2017	(86) PCT/CN2017/106590	17/10/2017
	(87) WO2019/075645	25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) B29C 65/48; B32B 37/12

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

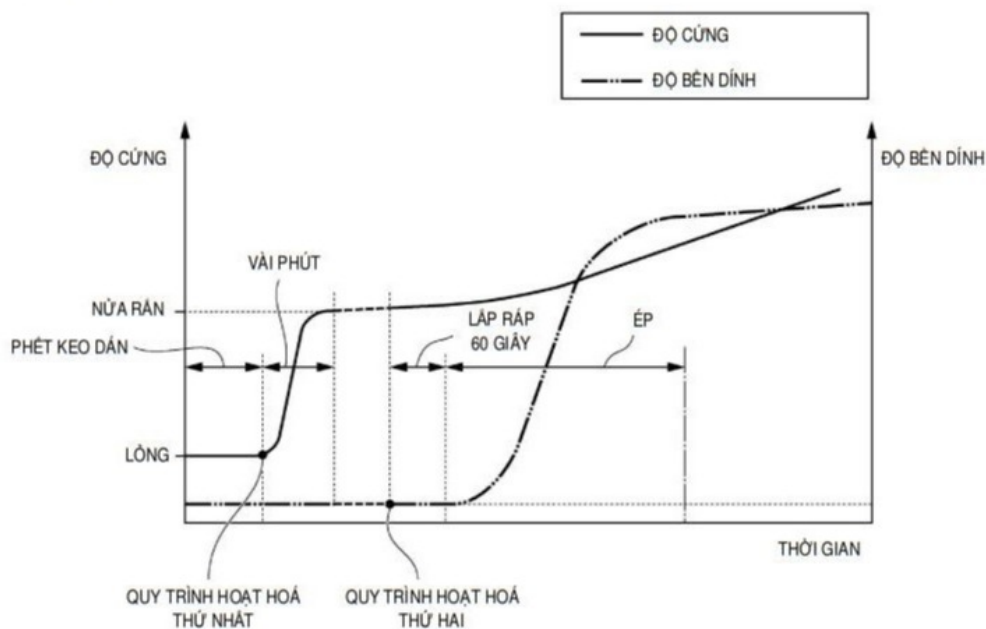
(72) NAKAMURA, Yutaka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP DÁN KÍN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐƯỢC LẮP RÁP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DÁN KÍN NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dán kín và thiết bị đầu cuối được lắp ráp bằng cách sử dụng phương pháp dán kín này, cụ thể là, phương pháp dán kín này bao gồm các bước: phết keo dán (4) lên bề mặt biên của phần thứ nhất; thực hiện quy trình hoạt hoá thứ nhất để làm cứng keo dán (4) đến độ cứng định trước; thực hiện quy trình hoạt hoá thứ hai để kích hoạt sự xuất hiện độ bền dính của keo dán (4); lắp ráp phần thứ nhất và phần thứ hai; và ép phần thứ nhất và phần thứ hai vào nhau. Toàn bộ độ rộng của bề mặt biên cần dán có thể được giảm đến mức thấp nhất.

FIG. 6



(11) 71510 A	(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-01521	(85) 17/03/2020	
(22) 29/09/2017	(86) PCT/JP2017/035669	29/09/2017
	(87) WO2019/064553	04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) *H01M 10/42; H02J 7/00*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

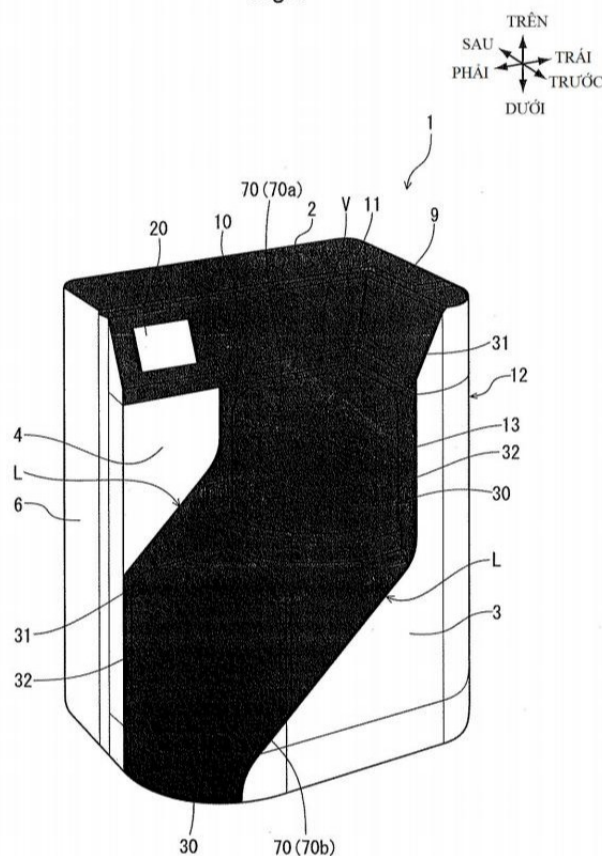
(72) TAKAHASHI Yasushi (JP); KATO Takaaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

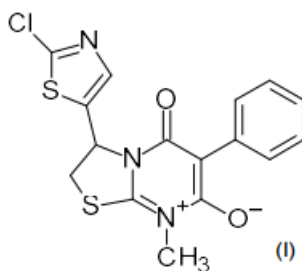
(54) **TRẠM NẠP ẮC QUI**

- (57) Sáng chế đề cập tới trạm nạp ắc qui cho phép công việc thay thế ắc qui có thể được thực hiện một cách dễ dàng và hiệu quả. Trong trạm nạp ắc qui (1) có khả năng chứa các ắc qui (40) bên trong vỏ (12) và có khả năng đưa các ắc qui (40) vào và ra qua phần thay thế ắc qui (70), vỏ (12) được tạo có vùng lõm (V) thụt về phía tâm từ bề mặt ngoài cùng (3, 6) của vỏ (12). Ít nhất một phần của vỏ (12) bao gồm vùng lõm (V) là vùng màu tối xác nhận bằng mắt là tối hơn về màu so với các phần xung quanh của nó. Phần thay thế ắc qui (70) được bố trí ở vùng lõm (V). Vùng hiển thị (20) được bố trí ở vùng màu tối. Cửa sập (30) có màu mà là giống với hoặc tương tự với màu của vùng màu tối được tạo. Phần bên trong vỏ (80) xác nhận bằng mắt khi cửa sập (30) được mở có màu khác với màu của cửa sập (30).

Fig.1



- (11) 71511 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01525 (85) 17/03/2020
(22) 31/08/2018 (86) PCT/EP2018/073516 31/08/2018
(30) 17188677.3 31/08/2017 EP (87) WO2019/043183 07/03/2019
(51) A01N 43/90; A01P 7/04
(71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) DICKHAUT, Joachim (DE); HUANG, Huazhang (CN); MENON, Anil (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÁC SINH VẬT GÂY HẠI CHO LÚA TRÊN CÂY LÚA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ sinh vật không xương sống gây hại cho lúa, phương pháp này bao gồm bước áp dụng các hợp chất pyrimidini có công thức (I), các chất đồng phân lập thể, muối, chất hỗ biến và N-oxit của chúng, hỗn hợp của chúng và chế phẩm chứa các hợp chất hoặc hỗn hợp này, bằng cách sử dụng khay gieo mạ.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71512 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01539 | (85) 17/03/2020 | |
| (22) 19/07/2018 | (86) PCT/JP2018/027007 | 19/07/2018 |
| (30) 2017-184626 | 26/09/2017 JP | (87) WO2019/064838 |
| | | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) *F16F 9/44; B62K 25/10; F16F 9/32; B60G 15/06; F16F 1/12*

(71) 1. KYB MOTORCYCLE SUSPENSION CO.,LTD. (JP)

2548, Dota, Kani-shi, Gifu 5090298, Japan

2. YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 4388501, Japan

(72) AKIMOTO Masanobu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢM XÓC**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị giảm xóc bao gồm ổ lò xo hình khuyên (11) mà có thể xoay được được gắn theo phương đường tròn trên mặt ngoài của ống bên ngoài (1) và đỡ một đầu của lò xo giảm xóc (3), bộ phận điều chỉnh hình khuyên (10) được gắn trên phía đối diện của lò xo giảm xóc của ổ đỡ lò xo (11) trên mặt ngoài của ống bên ngoài (1) và điều chỉnh chuyển động của ổ đỡ lò xo (11) về phía đối diện của lò xo giảm xóc, các phần cam (22A) và (22B) được bố trí trên phía bộ phận điều chỉnh (10) của ổ đỡ lò xo (11) và có các bề mặt tiếp giáp (23), (24) và (25) có chiều cao trục khác nhau và các phần lồi (17A) và (17B) được bố trí trên bộ phận điều chỉnh (10), được bố trí tại các vị trí tương ứng với các phần cam riêng (22A) và (22B) có hình dạng trùng với phần cam (22A) và (22B) và tiếp giáp với các bề mặt tiếp giáp (23), (24) và (25), trong đó bộ phận điều chỉnh (10) và ổ đỡ lò xo (11) luôn tiếp xúc với nhau tại hai hoặc nhiều vị trí.

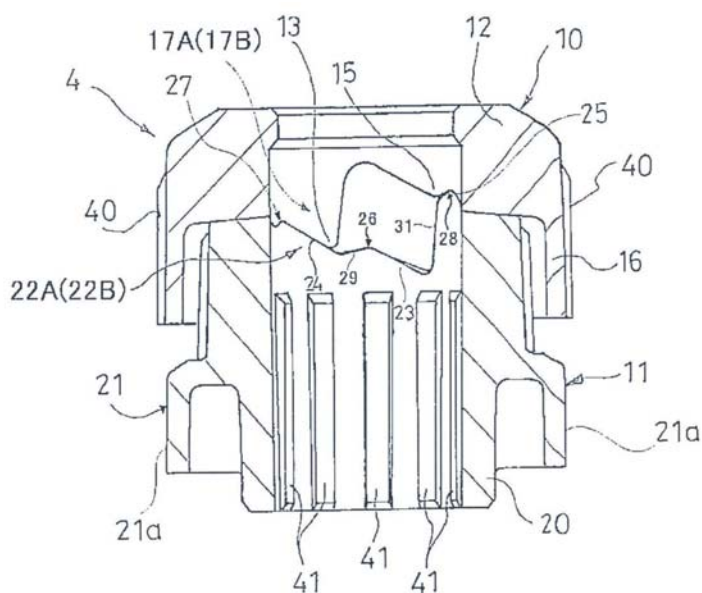


FIG.3

- (11) 71513 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01540 (85) 17/03/2020
 (22) 17/08/2018 (86) PCT/CN2018/100978 17/08/2018
 (30) 201710713961.0 18/08/2017 CN (87) WO2019/034137 21/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) H04W 52/02

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIA, Jinhuan (CN); LYU, Yongxia (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN THÔNG TIN ĐƯỜNG LÊN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi thông tin đường lên, phương pháp này bao gồm các bước: xác định, dựa vào hướng truyền của tài nguyên truyền dẫn và tài nguyên truyền dẫn không cần chấp thuận được thiết lập trước, tài nguyên truyền dẫn không cần chấp thuận được sử dụng cho truyền dẫn đường lên, trong đó tài nguyên truyền dẫn này bao gồm tài nguyên truyền dẫn không cần chấp thuận; và gửi thông tin đường lên trên tài nguyên truyền dẫn không cần chấp thuận này được sử dụng cho truyền dẫn đường lên. Theo phương pháp này, tài nguyên truyền dẫn không cần chấp thuận này được sử dụng cho truyền dẫn đường lên có thể là một tập hợp con của tài nguyên truyền dẫn không cần chấp thuận được thiết lập trước hoặc có thể là một tài nguyên được xác định dựa vào một vị trí của tài nguyên truyền dẫn không cần chấp thuận được thiết lập trước. Trong cả hai trường hợp, tài nguyên truyền dẫn không cần chấp thuận này được sử dụng cho truyền dẫn đường lên đều thuộc tài nguyên truyền dẫn có hướng truyền của nó là hướng truyền dẫn đường lên. Một thiết bị đầu cuối có thể xác định, dựa vào hướng truyền của tài nguyên truyền dẫn và tài nguyên truyền dẫn không cần chấp thuận được thiết lập trước, tài nguyên truyền dẫn không cần chấp thuận này được sử dụng cho truyền dẫn đường lên, nhờ đó tránh được lỗi truyền dẫn không cần chấp thuận gây ra khi hướng truyền của tài nguyên truyền dẫn không cần chấp thuận được thiết lập trước trái ngược với hướng truyền của tài nguyên truyền dẫn. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị gửi thông tin đường lên, phương pháp và thiết bị nhận thông tin đường lên và vật ghi đọc được bằng máy tính.

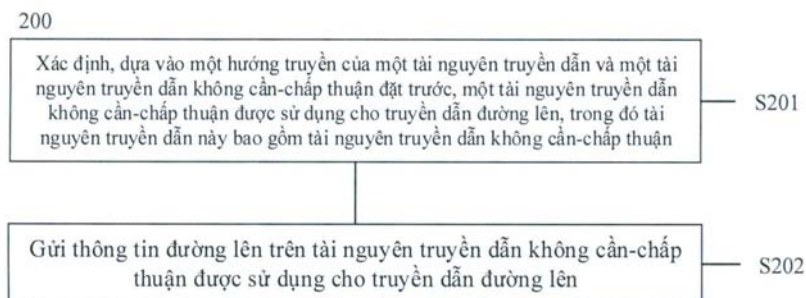


Fig.2

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71514 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01545 | (85) 18/03/2020 | |
| (22) 18/07/2018 | (86) PCT/KR2018/008109 | 18/07/2018 |
| (30) 10-2017-0123403 | 25/09/2017 | KR (87) WO2019/059510 |
| | 10-2017-0123402 | 25/09/2017 |
| | | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2020

(51) H02M 7/483; H02M 7/5387; H02M 7/219

(71) 1. LSIS CO., LTD. (KR)

LS Tower, 127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea

2. SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION (KR)

1, Gwanak-ro Gwanak-gu Seoul 08826, Republic of Korea

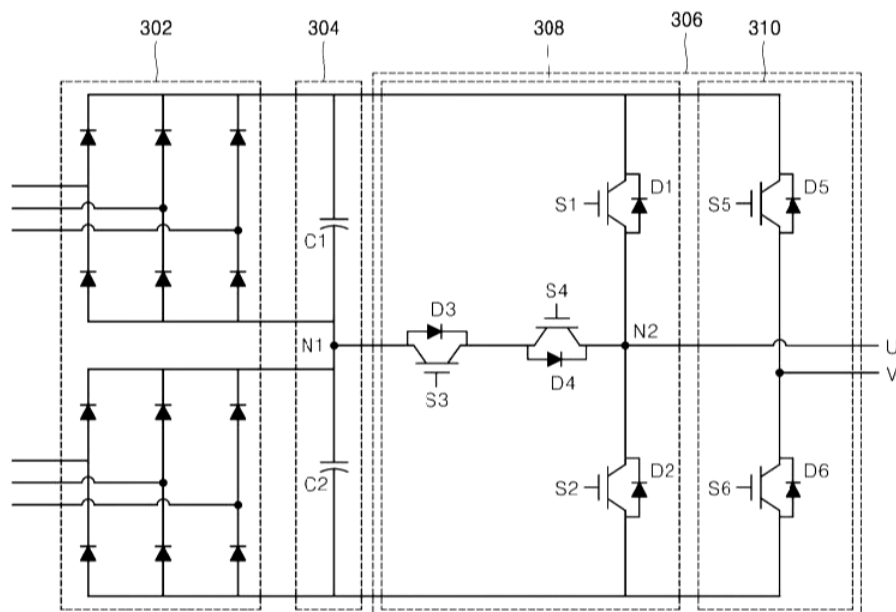
(72) AHN, Sung-Guk (KR); SUL, Seung-Ki (KR); JUNG, Hyun-Sam (KR); YOO, Jeong-Mock (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG ĐỔI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đổi điện bao gồm các bộ pin đơn vị, trong đó bộ pin đơn vị bao gồm: nhánh mạch thứ nhất có các phần tử chuyển mạch thứ nhất và thứ tư được nối nối tiếp với nhau, các phần tử chuyển mạch thứ hai và thứ ba được nối nối tiếp với nhau giữa điểm nối của các phần tử chuyển mạch thứ nhất và thứ hai và bộ làm nhẵn, và các diot thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư được đảo ngược và lần lượt được nối song song với các phần tử chuyển mạch thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư; và nhánh mạch thứ hai được nối song song với nhánh mạch thứ nhất và có các phần tử chuyển mạch thứ năm và thứ sáu được nối nối tiếp với nhau, và các diot thứ năm và thứ sáu được đảo ngược và lần lượt được nối song song với các phần tử chuyển mạch thứ năm và thứ sáu.

Fig.3



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71515 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01546 | | | (85) 18/03/2020 | |
| (22) 22/08/2018 | | | (86) PCT/CN2018/101628 | 22/08/2018 |
| (30) 62/548,780 | 22/08/2017 | US | (87) WO2019/037730 | 28/02/2019 |
| 15/794,874 | 26/10/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2020

(51) **H01Q 1/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Huixiang (CN); OUYANG, Yuehui (CN); GONG, Yiwen (CN); XIONG, Peng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG GẤP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị di động gấp được (100). Thiết bị di động gấp được (100) bao gồm vỏ có phần thứ nhất (120) và phần thứ hai (130) có thể gấp được quanh trục gấp của vỏ để cho phép thiết bị có khả năng gấp được (100); anten (190) được lắp ráp hoạt động với vỏ; và bộ phận hiển thị (150) được lắp trên mặt trước (121) của phần thứ nhất (120) và mặt trước (131) của phần thứ hai (130). Phần thứ nhất (120) có tấm thứ nhất (123) được tạo cấu hình trên mặt sau của phần thứ nhất (120) ngược với mặt trước (121) của phần thứ nhất (120), cấu trúc tiếp xúc được tạo ra trên tấm thứ nhất (123). Phần thứ hai (130) có tấm thứ hai (133) được tạo cấu hình trên mặt sau của phần thứ hai (130) ngược với mặt trước của phần thứ hai (130). Khi thiết bị di động (100) hoạt động ở trạng thái gấp vào, tấm thứ nhất (123) và tấm thứ hai (133) được ghép dẫn điện với nhau thông qua cấu trúc tiếp xúc.

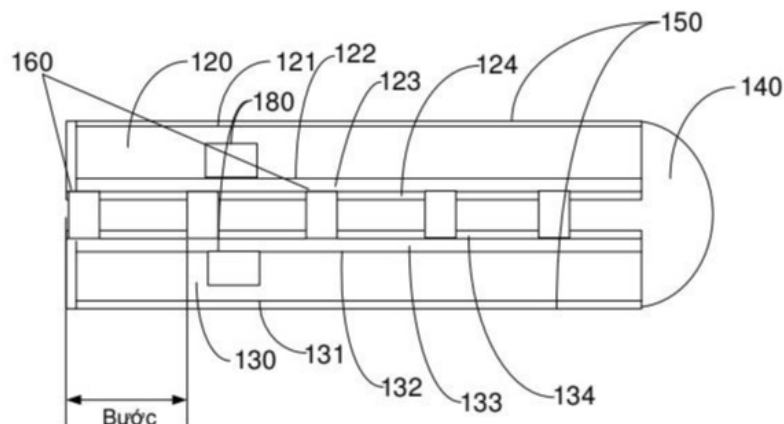


FIG. 10

- (11) 71516 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01553 (85) 18/03/2020
 (22) 20/09/2018 (86) PCT/US2018/052018 20/09/2018
 (30) 62/562,047 22/09/2017 US (87) WO2019/060590 28/03/2019

(51) G02B 26/08

(71) ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)

13900 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America

(72) BROOKHYSER, James (US); KLEINERT, Jan (DE); RICHTER, Jered (US); EATON, Kurt (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ ĐỊNH VỊ CHÙM

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ định vị chùm có thể khác biệt theo nghĩa rộng bao gồm bộ làm lệch âm-quang (AOD: acousto-optic deflector) thứ nhất có thể hoạt động để làm tán xạ chùm tới của ánh sáng laze phân cực tuyến tính, trong đó AOD thứ nhất có đường trục nhiều xạ thứ nhất và trong đó AOD thứ nhất được tạo hướng sao cho đường trục nhiều xạ thứ nhất có quan hệ không gian định trước với mặt phẳng phân cực của ánh sáng laze phân cực tuyến tính. Bộ định vị chùm có thể bao gồm ít nhất một bộ phân xạ dịch pha bố trí bên trong đường dẫn chùm mà ánh sáng có thể lan truyền dọc theo đó từ AOD thứ nhất. Ít nhất một bộ phân xạ dịch pha có thể được tạo cấu hình và được định hướng để làm quay mặt phẳng phân cực của ánh sáng được tán xạ bởi AOD thứ nhất.

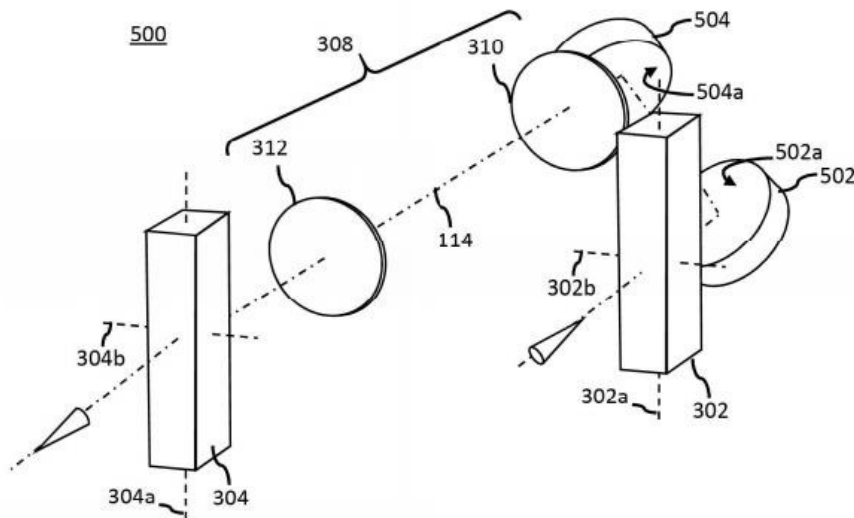


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71517 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01568 | (85) 19/03/2020 | |
| (22) 08/09/2017 | (86) PCT/CN2017/101143 | 08/09/2017 |
| | (87) WO2019/047192 | 14/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2020

(51) *H04W 56/00; H04W 72/12*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ CHỈ BÁO VỊ TRÍ CỦA KHỐI TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính để chỉ báo vị trí của khối tín hiệu đồng bộ. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định vị trí truyền dẫn của khối tín hiệu đồng bộ của ít nhất một tế bào có kiểu thứ nhất; và gửi tới thiết bị đầu cuối, bằng cách báo hiệu, vị trí truyền dẫn của khối tín hiệu đồng bộ của ít nhất một tế bào có kiểu thứ nhất, trong đó thiết bị đầu cuối được bao phủ bằng tế bào có kiểu thứ hai được quản lý bằng thiết bị mạng.

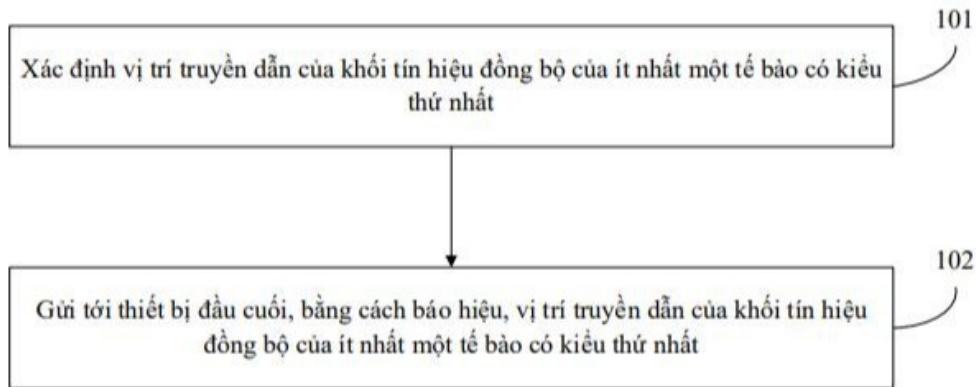
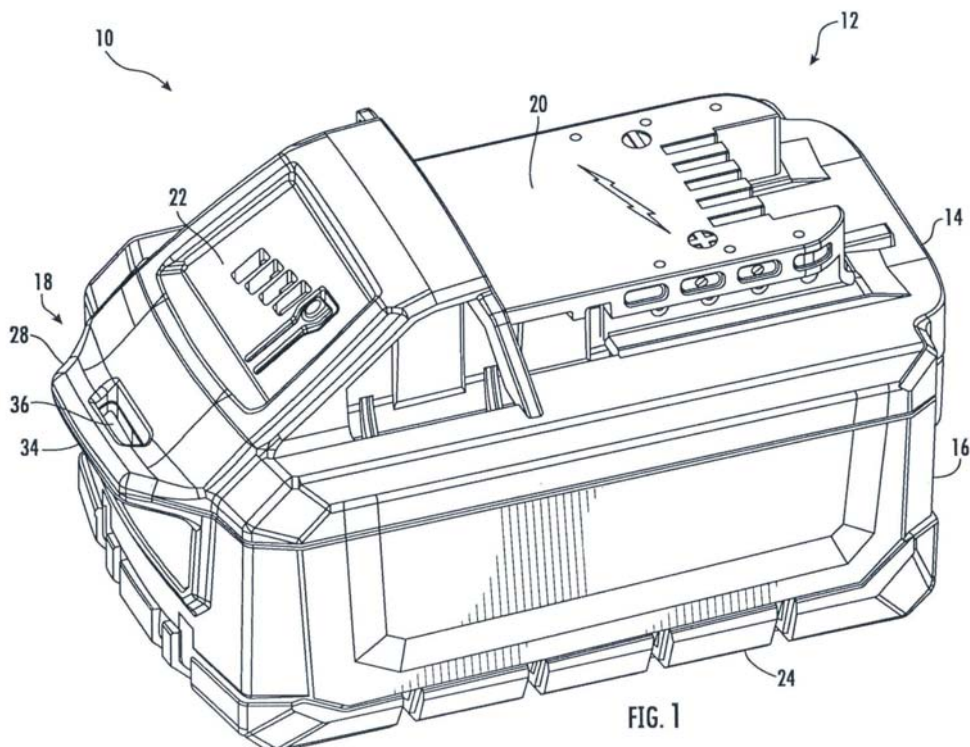


Fig.1

- (11) **71518 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-01575** (85) 19/03/2020
 (22) 24/09/2018 (86) PCT/US2018/052466 24/09/2018
 (30) 62/562,763 25/09/2017 US (87) WO2019/060838 28/03/2019
 62/671,141 14/05/2018 US
 62/726,751 04/09/2018 US
 (51) **H01M 2/10; H02J 7/00; B25F 5/00; H01M 10/48**
 (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
 13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
 (72) Benjamin T. Jones (US); Grant T. Squiers (US); Emelie E. Troedson (US);
 Christopher S. Hoppe (US); Steven W. Hyma (US); Kyle Reeder (US); Anthony S.
 Graykowski (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)
 (54) **PIN CÔNG CỤ CÔNG SUẤT VÀ HỆ THỐNG GẮN DÂY GIỮ PIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dây giữ pin để buộc pin công cụ công suất. Pin công cụ công suất có thể bao gồm hộp giữ dây giữ như là thành phần tích hợp của pin hoặc pin có thể được trang bị thêm đai hoặc bộ chặn bao gồm cả hộp giữ dây giữ. Đai có thể bao gồm kẹp để giữ pin trang bị thêm và đảm bảo rằng ổ cắm dây giữ vẫn được ghép với pin. Hộp giữ dây giữ có thể kết nối với hộp giữ công cụ và cung cấp kết nối điện cho công cụ và hộp giữ dây giữ cho pin. Hệ thống pin có thể bao gồm chìa khóa dây giữ được cấu hình để chèn vào khe và trượt vào túi khóa của đai hoặc bộ chặn.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71519 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01589 | | | (85) 19/03/2020 | |
| (22) 22/08/2018 | | | (86) PCT/US2018/047527 | 22/08/2018 |
| (30) 62/548,831 | 22/08/2017 | US | (87) WO2019/040625 | 28/02/2019 |
| 16/107,681 | 21/08/2018 | US | | |

(51) *G01R 33/20; G01R 33/44*

(71) **GARWOOD MEDICAL DEVICES, LLC (US)**

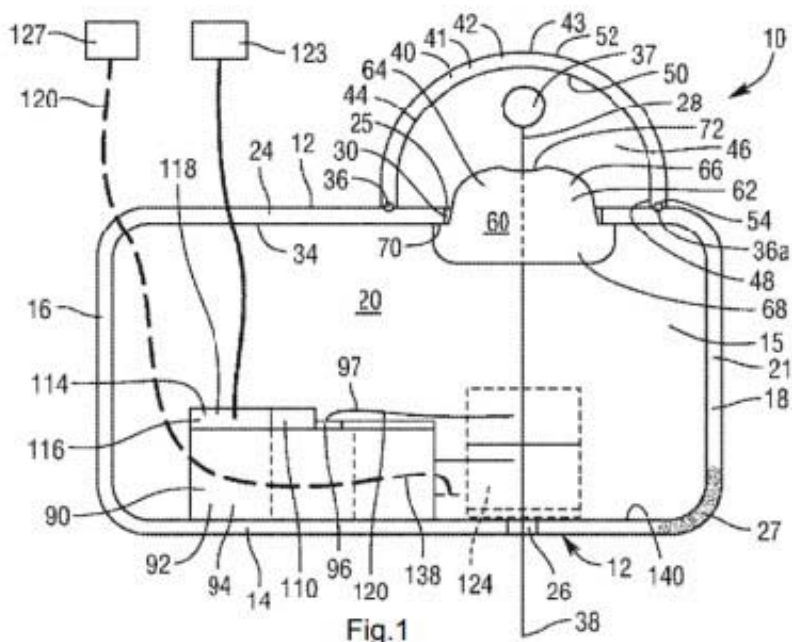
77 Goodell Street, Buffalo, NY 14203, United States of America

(72) PETERSON, Brian (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN TIẾP XÚC CÂY GHEP KIM LOẠI BẰNG PHÉP ĐO ĐIỆN DUNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp phát hiện tiếp xúc cây ghép kim loại bằng phép đo điện dung. Phép đo điện dung được thực hiện bằng dây dẫn/dây dẫn hướng, ví dụ kim chính. Điện dung được đo khi kim chính được di chuyển qua da và các mô tăng lên, sau đó tăng vọt đột ngột khi kim chính tiếp xúc với bộ phận cây ghép, vì vậy chứng minh sự tồn tại của bộ phận cây ghép kim loại và vị trí cây ghép kim loại. Phát hiện số đo điện dung tăng vọt đột ngột vì vùng điện dung đã chuyển từ kim chính đến kim chính cùng với diện tích bề mặt của diện tích bề mặt cây ghép kim loại. Thiết bị cũng có kim tham chiếu để đo điện dung trong các mô bao quanh vùng cây ghép kim loại để tăng độ chính xác trong quá trình sử dụng thiết bị. Vỏ được cung cấp để đỡ kim chính và kim tham chiếu và hỗ trợ hoặc bọc thiết bị điện tử.



- (11) **71520 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01593**
(22) 19/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/03/2020
(51) **A01C 1/00**
(71) **TRẦN VĂN HẬU (VN)**
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh TP, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Trần Văn Hậu (VN)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ RA HOA RẢI VỤ XOÀI ĐÀI LOAN VÀ XOÀI CÁT CHU**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý ra hoa rải vụ xoài Đài Loan (Tượng da xanh) và xoài cát Chu bằng cách kết hợp giữa phương pháp canh tác với phương pháp xử lý hóa chất uniconazol (UCZ) để tạo mầm hoa thay thế cho paclobutrazol (PBZ) và kali nitrat (KNO_3) kích thích trổ hoa thay thế thiourea nhằm mục đích điều chỉnh thời gian thu hoạch sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thu hoạch chính vụ mà vẫn đảm bảo an toàn cho môi trường và con người, góp phần tăng thu nhập cho nhà vườn, đáp ứng được yêu cầu xuất khẩu.

- (11) **71521 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01619** (85) 20/03/2020
(22) 24/08/2018 (86) PCT/EP2018/072875 24/08/2018
(30) 62/550,725 28/08/2017 US (87) WO2019/042887 07/03/2019
(51) *A61Q 11/02; C01B 33/193; C01B 33/18; A61K 8/00*
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) CORNELIUS, John M. (US); HAGAR, William J. (US); GALLIS, Karl W. (US);
NASSIVERA, Terry W. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HẠT SILIC OXIT HÌNH CẦU ĐỀ BÍT ỐNG NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt silic oxit và/hoặc silicat hình cầu có cỡ hạt trung vị d₅₀ nằm trong khoảng từ 1 đến 5µm, cỡ hạt d₉₅ nhỏ hơn 8µm, mức hấp thụ dầu trong khoảng từ 40 đến 100cc/100g, mật độ đóng gói trong khoảng từ 20 đến 60lb/ft³, và hệ số cầu (S₈₀) ít nhất là 0,9, cũng như phương pháp để tạo ra các hạt hình cầu này, và chế phẩm kem đánh răng chứa các hạt hình cầu.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71522 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01620 | (85) 20/03/2020 | |
| (22) 26/10/2017 | (86) PCT/CN2017/107873 | 26/10/2017 |
| | (87) WO2019/080059 A1 | 02/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2020

(51) **H04L 1/18**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN HỒI ĐÁP PHẢN HỒI VÀ SẢN PHẨM LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin hồi đáp phản hồi và sản phẩm liên quan, phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình từ thiết bị mạng; thiết bị đầu cuối xác định, trên cơ sở thông tin cấu hình, số lượng thông tin hồi đáp phản hồi tối đa tương ứng với một kênh chia sẻ vật lý; thiết bị đầu cuối xác định độ dài bit của trường thông tin thứ nhất trên cơ sở số lượng thông tin hồi đáp phản hồi tối đa; thiết bị đầu cuối xác định, trên cơ sở trường thông tin thứ nhất, chuỗi thông tin hồi đáp phản hồi sẽ được truyền trong đơn vị thời gian mục tiêu; và thiết bị đầu cuối truyền trong đơn vị thời gian mục tiêu chuỗi thông tin hồi đáp phản hồi được truyền. Các phương án của sáng chế làm giảm việc truyền thông tin dư thừa, giảm chi phí tín hiệu điều khiển đường xuống, và hỗ trợ tăng hiệu quả xác định linh hoạt chuỗi thông tin phản hồi.

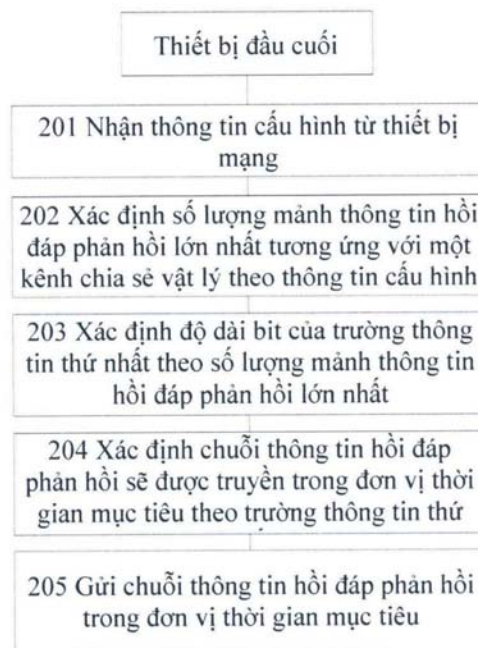


FIG. 2

- (11) **71523 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01623**
(22) 20/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/06/2020
(51) **C02F 1/00**
(71) **1. ESSA CO.. LTD (KR) (KR)**
1, Alcheonbuk-ro 249 Beon-gil, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
2. IN WATER SOLUTION. INC, (KR) (KR)
85202, Corporate Collaboration Center, 2066 Seobu-ro, Jangan-Gu, Suwon,
Gyeonggi-Do, Republic of Korea
**3. TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU - VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ -
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN) (VN)**
C6 Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
(72) YOON YOUNG NAE (KR); KIM JEOUNG DEUG (KR); SEO HO YONG (KR);
LEE HYEON GYU (KR); NAM JONG WOO (KR); KIM DONG SOO (KR); PARK
KI TAE (KR); LEE CHANG HA (KR); Chu Xuân Quang (VN); Trần Hùng Thuận
(VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TIỀN XỬ LÝ
NƯỚC THẢI BẰNG CÁCH TUẦN HOÀN DÒNG SAU XỬ LÝ CHỨA OZON
HÒA TAN**
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp duy trì bộ phận tiền xử lý bằng cách sử dụng dòng
ozon bao gồm (a) bước tiền xử lý, trong đó nước ô nhiễm và nước thải chảy vào trong
bộ phận tiền xử lý (100) được xử lý sơ bộ, (b) bước xử lý chính, trong đó nước ô
nhiễm và nước thải được xử lý sơ bộ trên đây chảy vào trong bộ phận xử lý chính
(200) để tạo ra nước được xử lý, (c) bước hậu xử lý, trong đó nước được xử lý trên
đây được tiếp tục xử lý bằng bộ phận khử trùng bằng uv (400), bước (d) trong đó
nước được tiếp tục xử lý trên đây được thu gom trong bể chứa nước được xử lý cuối
cùng (500). Dòng ozon được tạo ra bằng cách vận hành bộ phận khử trùng bằng uv
(400) trong bước (c) trên đây, và bước (e) bao gồm việc phun dòng ozon được tạo ra
trong bộ phận khử trùng bằng uv (400) vào trong bộ phận tiền xử lý (100) trên đây và
bước khác để làm sạch bộ phận tiền xử lý (100) trên đây.

- (11) 71524 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01635 (85) 20/03/2020
 (22) 31/08/2018 (86) PCT/JP2018/032417 31/08/2018
 (30) 2017-167405 31/08/2017 JP (87) WO2019/045057 A1 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2020

(51) F24F 3/147; B01D 69/10; B01D 69/12; B01D 71/02; F28F 3/08; F28D 9/00; F28F 21/00; B01D 69/00; B01D 71/10

(71) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

2. TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2128585, Japan

(72) YONETSU Maki (JP); HARADA Koichi (JP); SAITO Hitomi (JP); YAGI Ryosuke (JP); HONGO Takuya (JP); SUENAGA Seiichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM DÙNG CHO BỘ PHẬN TRAO ĐỔI NHIỆT TỔNG, BỘ PHẬN TRAO ĐỔI NHIỆT TỔNG, THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT TỔNG, VÀ KHÓA HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dùng cho bộ phận trao đổi nhiệt tổng bao gồm: chi tiết có nhiều lỗ rỗng mà bao gồm thành phần chính là sợi hữu cơ, mỗi sợi hữu cơ có đường kính sợi lớn hơn hoặc bằng 1µm và nhỏ hơn hoặc bằng 100µm; và màng được tạo ra trên chi tiết có nhiều lỗ rỗng, màng này chứa sợi vô cơ, mỗi sợi vô cơ có nhóm hydroxy và đường kính sợi lớn hơn hoặc bằng 1nm và nhỏ hơn hoặc bằng 50nm.

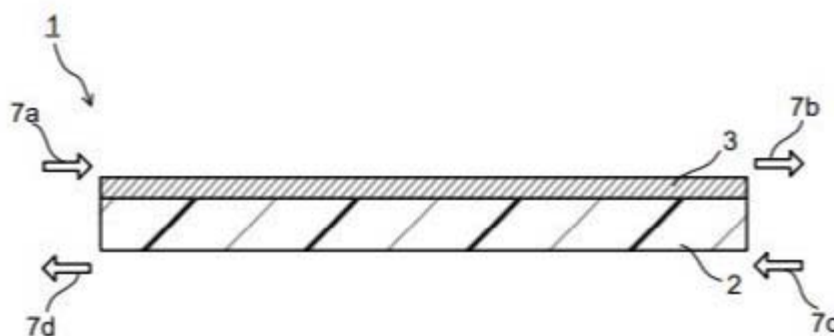


FIG.1

- (11) **71525 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01638** (85) 20/03/2020
(22) 27/09/2018 (86) PCT/JP2018/035921 27/09/2018
(30) 2017-189562 29/09/2017 JP (87) WO2019/065834 04/04/2019
(51) **B32B 27/00; F16L 59/22; C08L 9/00; B32B 5/18; C08J 9/10**
(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8565 Japan
(72) Daiki HISASHUKU (JP); Tamotsu MATSUNAGA (JP); Hiroaki HANAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC ĐÚC TỪ NHỰA BỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm được đúc từ nhựa bọt (1) bao gồm: lớp nhựa bọt (30) bao gồm nhựa thứ nhất là copolyme chứa thành phần cao su, đơn vị monome vinyl xyanua và đơn vị monome vinyl thơm, chất tạo bọt; và lớp nhựa không bọt (50) bao phủ lớp nhựa bọt (30), trong đó: lớp nhựa không bọt (50) bao gồm nhựa thứ hai là copolyme chứa thành phần cao su, đơn vị monome vinyl xyanua, và đơn vị monome vinyl thơm; và lượng thành phần cao su trong lớp nhựa không bọt (50), được xác định bằng phương pháp sắc ký khí ghép nối nhiệt phân/phổ khối (PGC/MS), là 1 % theo khối lượng hoặc lớn hơn và 30 % theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, dựa trên tổng khối lượng của nhựa thứ hai.

- (11) **71526 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01640** (85) 20/03/2020
(22) 19/09/2018 (86) PCT/US2018/051634 19/09/2018
(30) 62/561,292 21/09/2017 US (87) WO2019/060344 28/03/2019
62/591,379 28/11/2017 US
(51) **A01C 1/06; A01H 17/00; A01G 7/06**
(71) **VALENT BIOSCIENCES LLC (US)**
870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America
(72) REDDY, Srirama, Krishna (US); FALCO, Kimberly, Ann (US); SILVERMAN,
Franklin, Paul (US); SURPIN, Marci, Ann (US); WILSON, Dale, O. (US);
WOOLARD, Derek, D. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÍNH CHỐNG CHỊU STRESS Ở CÂY VÀ
PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ SINH TRƯỞNG Ở CÂY**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện tính chống chịu stress khô hạn ở cây bằng
cách áp dụng một lượng hiệu quả của hỗn hợp của axit abscisic và axit malic với cây.
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải thiện sự sinh trưởng ở cây bằng cách áp
dụng một lượng hiệu quả của hỗn hợp của axit abscisic và axit malic với cây.

- (11) 71527 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01641 (85) 20/03/2020
 (22) 21/09/2018 (86) PCT/US2018/052238 21/09/2018
 (30) 62/561,493 21/09/2017 US (87) WO2019/060739 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2020

(51) C03B 11/06; C03B 23/03

(71) ENTEGRIS, INC. (US)

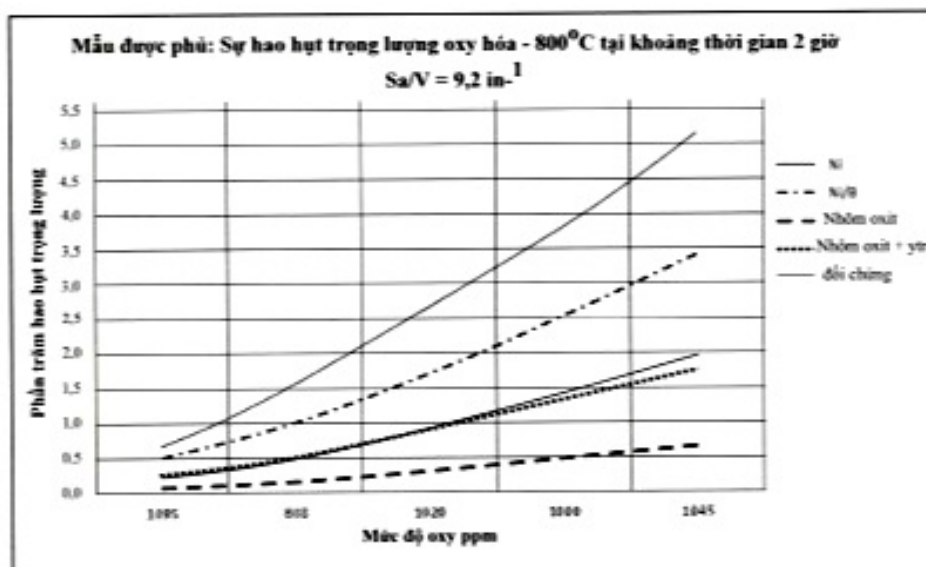
129 Concord Road, Billerica, Massachusetts 01821, United States of America

(72) SCOGGINS, Troy (US); SHEPPARD, Rex Gerald (US); WALDFRIED, Carlo (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) SẢN PHẨM ĐÚC TẠO HÌNH THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đúc tạo hình thủy tinh làm bằng khối đúc graphit và lớp phủ được tạo thành bằng cách lắng lớp nguyên tử, với lớp phủ được làm bằng nhôm hoặc tổ hợp của nhôm và ytri.



- (11) 71528 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01645 (85) 20/03/2020
(22) 15/08/2018 (86) PCT/CN2018/100672 15/08/2018
(30) 201710908077.2 29/09/2017 CN (87) WO2019/062367 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2020

(51) *H01M 2/34; H01M 10/058*

(71) 1. PROLOGIUM TECHNOLOGY CO., LTD (TW)

No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan

2. PROLOGIUM HOLDING INC. (KY)

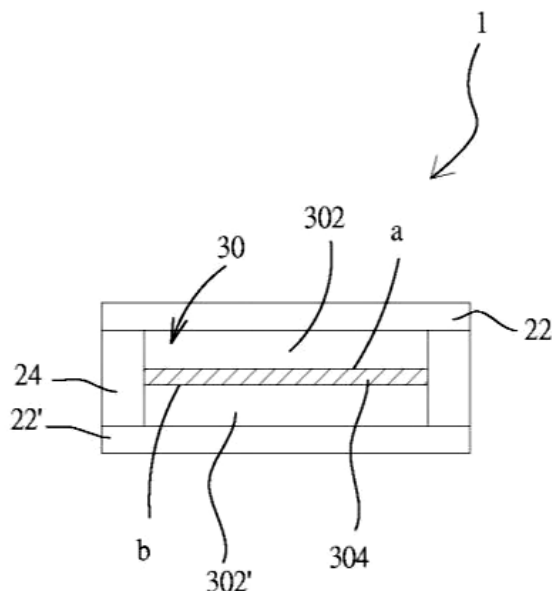
PO Box309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104

(72) YANG, Szu-Nan (TW)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **PIN DẪO**

- (57) Sáng chế bộc lộ pin dẻo. Một trong số lớp vật liệu hoạt động thứ nhất, lớp trung gian, lớp vật liệu hoạt động thứ hai, mặt phân cách thứ nhất được định vị giữa lớp vật liệu hoạt động thứ nhất và lớp trung gian, và mặt phân cách thứ hai được định vị giữa lớp vật liệu hoạt động thứ hai và lớp trung gian bao gồm chất bám dính thứ nhất. Chất bám dính thứ nhất bao gồm ít nhất một polyme mạch thẳng thứ nhất và ít nhất một chất ức chế sự kết tinh thứ nhất. Do đó, các lớp vật liệu hoạt động, lớp trung gian hoặc các mặt phân cách có đủ sự bám dính và tính dẻo. Nguyên tố phản ứng điện hóa sẽ không dễ bị vỡ hoặc bị tách sau khi uốn, và độ dẫn ion và độ dẫn điện của pin được cải thiện đáng kể.



HÌNH 1

- (11) 71529 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01646 (85) 24/03/2020
(22) 21/08/2018 (86) PCT/CN2018/101465 21/08/2018
(30) 201710758372.4 29/08/2017 CN (87) WO2019/042184 07/03/2019
201810890123.5 07/08/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2020

(51) **H04L 29/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) HU, Yong (CN); YAO, Qi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, PHẦN TỬ MẠNG QUẢN LÝ PHIÊN,
HỆ THỐNG TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY
TÍNH**

- (57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, phần tử mạng quản lý phiên, hệ thống truyền dữ liệu và vật ghi đọc được bằng máy tính, để cho phép hai thiết bị đầu cuối có thể tương tác cục bộ với nhau khi hai thiết bị đầu cuối này tương ứng với cùng một thực thể chức năng trong mặt phẳng người dùng (User Plane Function, UPF). Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bằng thực thể chức năng trong mặt phẳng người dùng, gói dữ liệu từ thiết bị đầu cuối thứ nhất thông qua đường liên kết lên tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó gói dữ liệu này chứa thông tin địa chỉ của thiết bị đầu cuối thứ hai; xác định, bằng thực thể chức năng trong mặt phẳng người dùng dựa vào thông tin về đường liên kết lên tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ nhất và thông tin địa chỉ của thiết bị đầu cuối thứ hai, đường liên kết xuống tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ hai; và truyền, bằng thực thể chức năng trong mặt phẳng người dùng, gói dữ liệu đến thiết bị đầu cuối thứ hai thông qua đường liên kết xuống tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ hai.

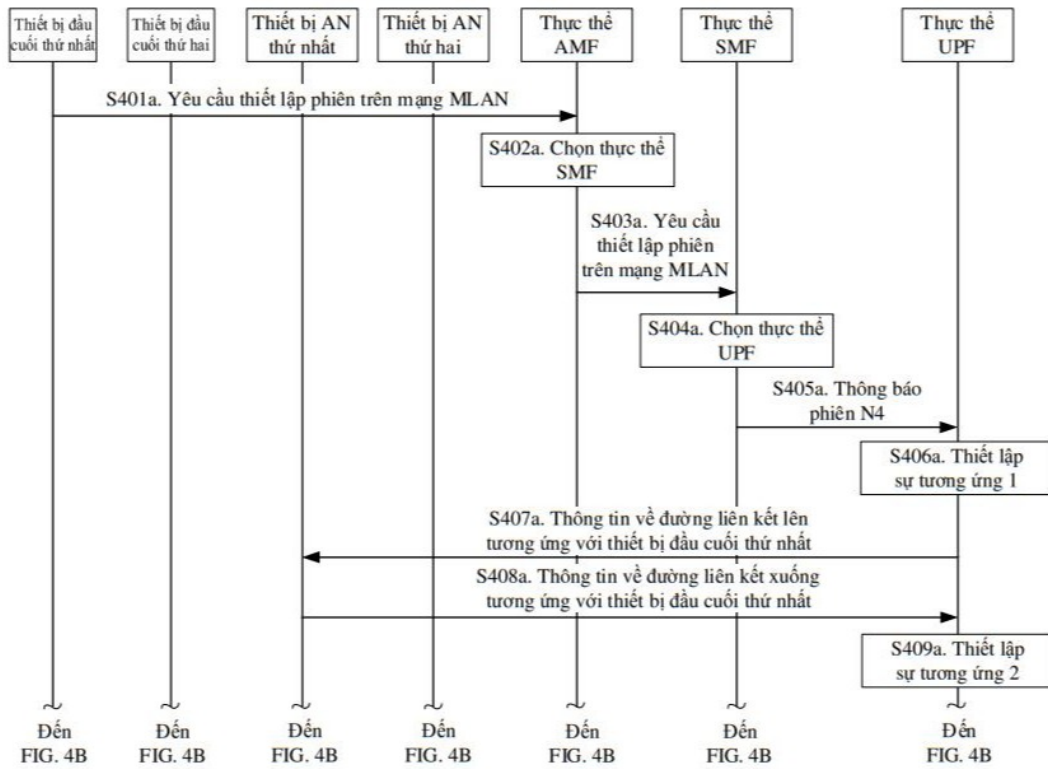
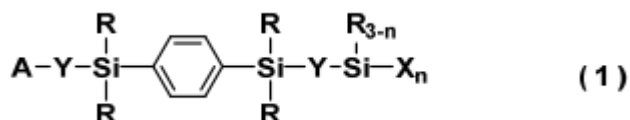


FIG. 4A

- (11) 71530 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01648 (85) 24/03/2020
 (22) 26/09/2018 (86) PCT/JP2018/035677 26/09/2018
 (30) 2017-206986 26/10/2017 JP (87) WO2019/082583 02/05/2019
 (51) C07F 7/08; C09K 3/00
 (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
 (72) SAKOH Ryusuke (JP); MORI Seiya (JP); MATSUDA Takashi (JP); YAMANE Yuji (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT SILAN HỮU CƠ CHỨA NHÓM ƯA CHẤT BÉO, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ VẬT PHẨM**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất silan hữu cơ có công thức (1), chất xử lý bề mặt chứa hợp chất silan hữu cơ (dễ thủy phân) này và/hoặc sản phẩm ngưng tụ (thủy phân) không hoàn toàn của nó có thể tạo ra màng mỏng đã được đóng rắn mà có các tính chất ưa chất béo rất tốt và có hệ số khúc xạ tương đương với hệ số khúc xạ của bã nhờn (A là nhóm bất kỳ được chọn trong số -C(=O)OR₁, -C(=O)NR₁, -C(=O)SR₁ và -P(=O)(OR₁)₂; R₁ là nguyên tử hydro, nhóm alkyl, nhóm aryl hoặc nhóm aralkyl; Y là nhóm hữu cơ hóa trị hai; R là nhóm alkyl hoặc nhóm phenyl; X là nhóm hydroxyl hoặc nhóm dễ thủy phân; và n nằm trong khoảng từ 1 đến 3). Vật phẩm có trên bề mặt của nó màng mỏng đã được đóng rắn chứa chất xử lý bề mặt này và phương pháp tạo ra bề mặt nền cũng được đề xuất.



- (11) 71531 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01651 (85) 23/03/2020
 (22) 10/05/2018 (86) PCT/CN2018/086306 10/05/2018
 (30) 201710911558.9 29/09/2017 CN (87) WO2019/062133 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2020

(51) H04W 72/04

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Haibo (CN); XIAO, Xiao (CN); PANG, Gaokun (CN); WANG, Jian (CN); CAO, Zhenzhen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH YÊU CẦU LẬP LỊCH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN YÊU CẦU LẬP LỊCH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ MẠNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ VI MẠCH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình yêu cầu lập lịch (scheduling request, SR) và phương pháp gửi, và thiết bị tương ứng, để giải quyết vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết của phương pháp cấu hình SR và phương pháp gửi, và thiết bị tương ứng. Phương pháp cấu hình SR bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), báo hiệu điều khiển được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó báo hiệu điều khiển được sử dụng để tạo cấu hình, đối với UE, cấu hình SR được liên kết với ít nhất một kênh logic và ít nhất hai cấu hình tài nguyên SR được liên kết với cấu hình SR, và các cấu hình tài nguyên SR chỉ báo các tài nguyên vật lý được sử dụng để truyền SR được liên kết với ít nhất một kênh logic; và truyền, bởi UE dựa trên tài nguyên vật lý được chỉ báo bởi một trong ít nhất hai cấu hình tài nguyên SR, SR được liên kết với ít nhất một kênh logic.

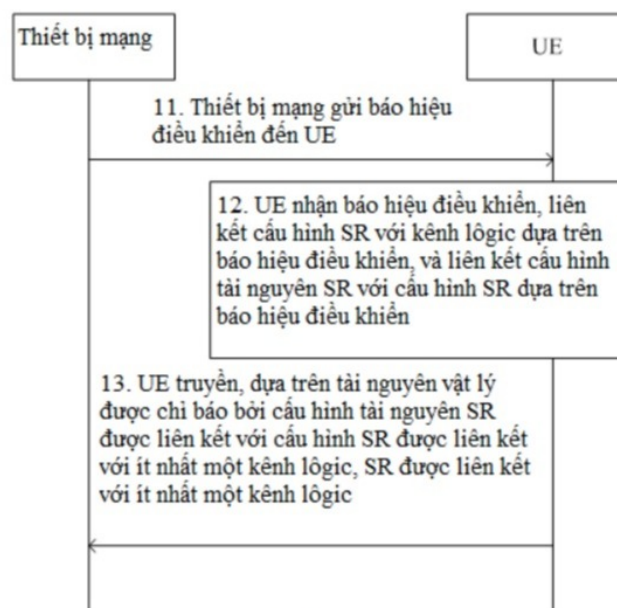


Fig.3

- (11) 71532 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01652 (85) 04/10/2016
(22) 12/03/2014 (86) PCT/CN2014/073316 12/03/2014
(87) WO2015/135165 17/09/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2020

- (51) H04M 1/247
(62) 1-2016-03723
(71) HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No.2 of Xincheng Road, Songshan Lake Science and
Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, 523808, China
(72) FANG, Chao (CN); GAO, Zhang (CN); NI, Yuanqiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP KHÓA MÀN HÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề cập phương pháp khóa màn hình, gồm: nhận lệnh, của người dùng, để chiếu sáng màn hình của thiết bị đầu cuối di động, và chiếu sáng màn hình của thiết bị đầu cuối di động; và ở trạng thái màn hình khóa, gọi ảnh thứ nhất từ các ảnh cục bộ được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối di động để thay thế nền màn hình khóa định trước, trong đó ảnh thứ nhất thu được bởi người dùng nhờ tải xuống và chụp ảnh, hoặc được đẩy bởi máy chủ đến thiết bị đầu cuối di động theo sở thích người dùng. Phương án thực hiện sáng chế còn bộc lộ thiết bị đầu cuối di động. Theo sáng chế, việc tự động chuyển đổi nền màn hình khóa ở trạng thái màn hình khóa có thể được triển khai, và người dùng có thể thấy nền màn hình khóa mới giả sử màn hình được chiếu sáng, nhờ đó tăng khả năng thay đổi của nền màn hình khóa, cải thiện hiệu suất chuyển đổi, và tăng cường cảm giác tươi mới của người dùng trên màn hình khóa.

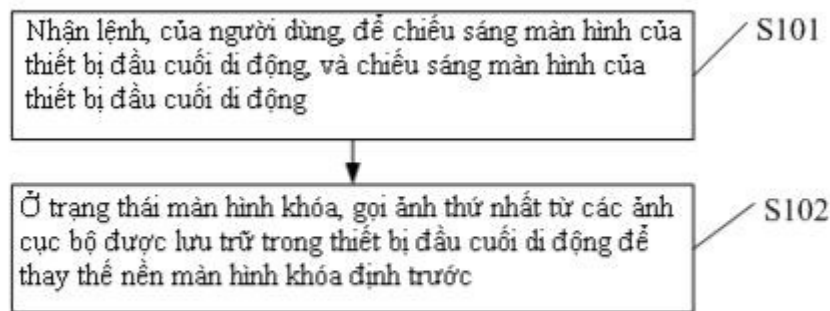


Fig.1

(11) 71533 A	(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-01655	(85) 23/03/2020	
(22) 11/09/2018	(86) PCT/KR2018/010612	11/09/2018
	(87) WO/2020/054883	19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2020

(51) *H04M 1/02; H01Q 1/24*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) KIM, Duckyun (KR); KWON, Youngbae (KR); KIM, Dongjin (KR); JEON, Byungeun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động có thể gập được để khắc phục, thông qua khung sườn, vấn đề liên quan đến sự bức xạ của ăng ten mà có thể xuất hiện khi thiết bị đầu cuối được gập lại. Thiết bị đầu cuối này bao gồm thân thứ nhất và thân thứ hai có thể gập được so với nhau và bao gồm khung sườn để xác định ngoại hình bên sườn của thiết bị đầu cuối di động này ở vị trí được trải ra, nhiều khía được tạo ra ở khung sườn này, các khía này phân vùng khung sườn này thành nhiều phần được phân đoạn, và nguồn cấp công suất được tạo cấu hình để cung cấp công suất đến ít nhất một phần được phân đoạn thứ nhất trong số các phần được phân đoạn này, trong đó, dựa trên vị trí được gập của thân thứ nhất và thân thứ hai này, thì phần được phân đoạn thứ hai mà quay mặt vào phần được phân đoạn thứ nhất là có chiều dài bằng chiều dài của phần được phân đoạn thứ nhất bởi các khía này.

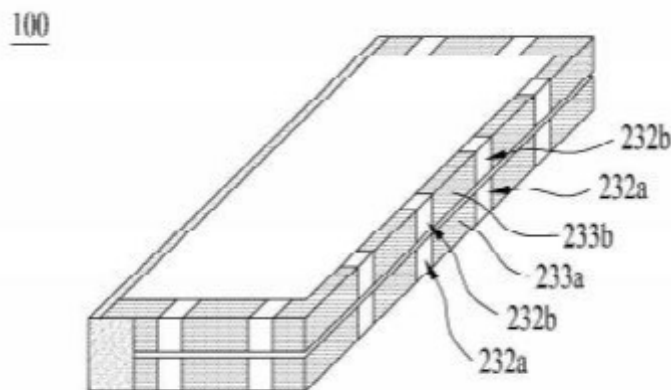


FIG.3

- (11) **71534 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01656** (85) 23/03/2020
(22) 27/07/2018 (86) PCT/JP2018/028226 27/07/2018
(30) 2017-192379 02/10/2017 JP (87) WO2019/069544 11/04/2019
(51) **A23C 15/12; A23L 27/00; A23D 7/02**
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
(72) ISHIKAWA Chihiro (JP); MITAMURA Riho (JP); MORITA Takuro (JP);
SHIMURA Satoshi (JP); SADAKANE Tadayoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHẤT BÉO HOẶC DẦU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm chất béo hoặc dầu, trong đó vị hoặc yếu tố tương tự được gia tăng với độ cân bằng tốt. Sản phẩm bơ được sản xuất bằng cách gia nhiệt hỗn hợp chứa bơ và sữa chứa nước cho tới khi hàm lượng nước trở nên nhỏ hơn 1% khối lượng, và chế phẩm dầu hoặc chất béo được sản xuất bằng cách trộn sản phẩm bơ này với dầu hoặc chất béo ăn được. Ưu tiên là chứa từ 0,5 phần trọng lượng đến 99 phần trọng lượng bơ tương ứng với 1 phần khối lượng sữa, là hỗn hợp chứa nước. Ngoài ra, ưu tiên là hàm lượng nước của hỗn hợp chứa nước nằm trong khoảng từ 12% khối lượng đến 75% khối lượng.

- (11) 71535 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01660 (85) 24/03/2020
 (22) 30/08/2018 (86) PCT/JP2018/032090 30/08/2018
 (30) 2017-169097 04/09/2017 JP (87) WO2019/044961 A1 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2020

(51) F16L 15/04; C25D 5/36; F16L 58/08; F16L 15/00; C25D 5/26; C25D 7/04

(71) 1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)

54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620 France

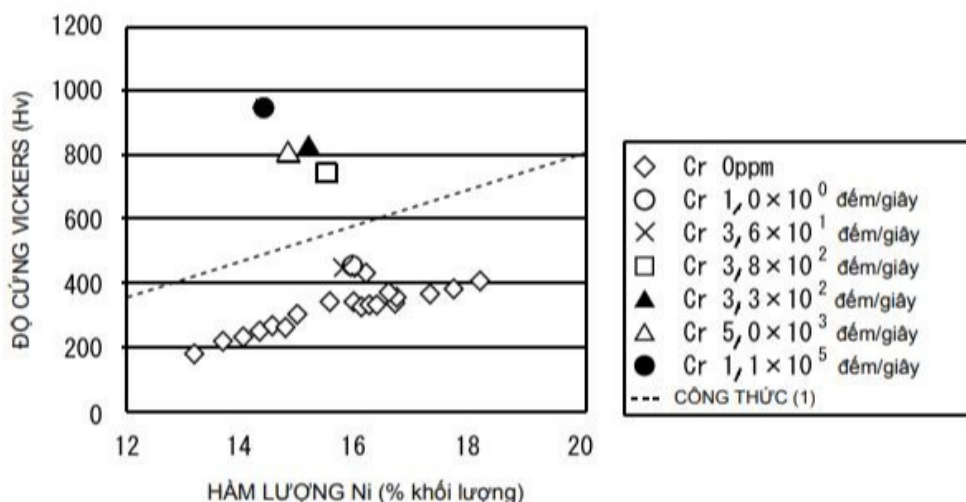
(72) Masanari KIMOTO (JP); Masahiro OSHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHI TIẾT NỐI CÓ REN DÙNG CHO CÁC ĐƯỜNG ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT NỐI CÓ REN DÙNG CHO CÁC ĐƯỜNG ỐNG

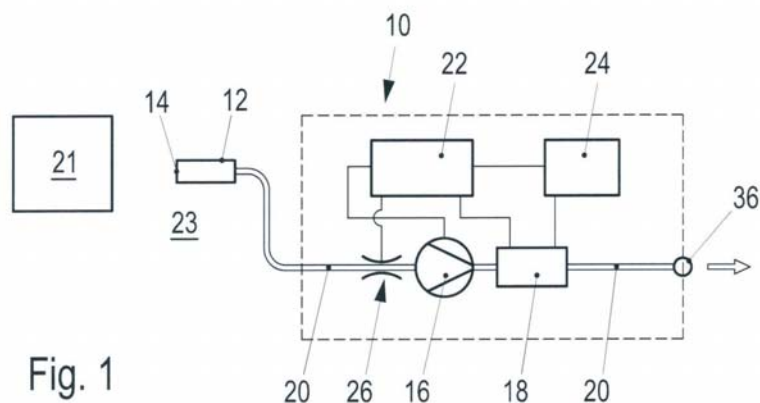
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối có ren dùng cho các đường ống và phương pháp sản xuất chi tiết nối có ren dùng cho các đường ống. Chi tiết nối có ren dùng cho các đường ống bao gồm đầu nối có ren ngoài (4), đầu nối có ren trong (5) và lớp mạ hợp kim Zn-Ni (6). Đầu nối có ren ngoài (4) có bề mặt tiếp xúc phía đầu nối có ren ngoài (40) mà bao gồm phần ren phía đầu nối có ren ngoài (41). Đầu nối có ren trong (5) có bề mặt tiếp xúc phía đầu nối có ren trong (50) mà bao gồm phần ren phía đầu nối có ren trong (51). Lớp mạ hợp kim Zn-Ni (6) được hình thành trên ít nhất một trong các bề mặt tiếp xúc phía đầu nối có ren ngoài (40) và bề mặt tiếp xúc phía đầu nối có ren trong (50). Lớp mạ hợp kim Zn-Ni (6) chứa Zn, Ni, lượng vết Cr và tạp chất. Hàm lượng của lượng vết Cr của lớp mạ hợp kim Zn-Ni (6) là $5,0 \times 10$ đốm/giây hoặc lớn hơn tính theo cường độ Cr khi đo bằng phép đo khối phổ ion thứ cấp sử dụng các ion O_2^+ là các ion bắn phá.

FIG. 3



- (11) 71536 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01671 (85) 23/03/2020
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/EP2018/076401 28/09/2018
 (30) 10 2017 217 374.2 29/09/2017 DE (87) WO2019/063761 04/04/2019
 (51) G01M 3/20; G01M 3/22
 (71) INFICON GMBH (DE)
 Bonner Strasse 498, 50968 Koeln, Germany
 (72) WETZIG, Daniel (DE)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BIỆT KHÍ THỬ NGHIỆM THOÁT RA KHỎI LỖ RÒ VỚI KHÍ NHIỄU VÀ ĐÀU DÒ LỖ RÒ HÍT VÀO ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

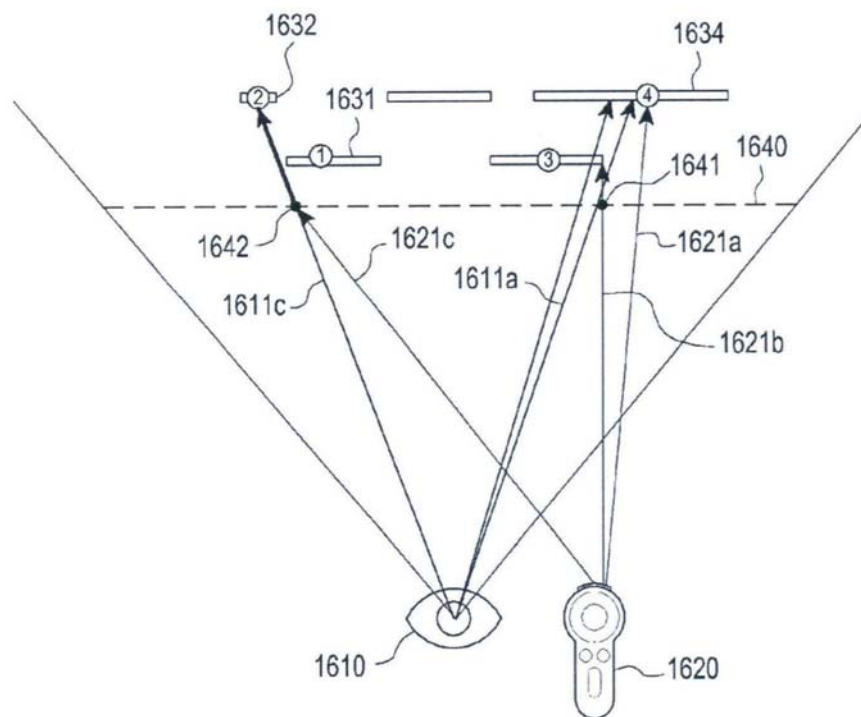
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân biệt khí thử nghiệm thoát ra khỏi lỗ rò trong đối tượng thử nghiệm (21) với khí nhiễm trong môi trường của đối tượng thử nghiệm trong quá trình phát hiện lỗ rò hít vào và đầu dò lỗ dò hít vào thực hiện phương pháp này, phương pháp này bao gồm các bước: hút khí từ môi trường của đối tượng thử nghiệm (21) trong vùng của bề mặt bên ngoài của đối tượng thử nghiệm bằng đầu hít vào, mà có cửa hút (14), mà được nối, để dẫn khí, với cảm biến (18), mà được thiết kế để xác định áp suất riêng phần khí thử nghiệm của khí thử nghiệm trong dòng khí được hút; thay đổi, lặp lại định kỳ, cường độ dòng chảy của dòng khí được hút; cài đặt áp suất tổng của khí được hút tại cảm biến (18) bằng ít nhất 80 phần trăm của áp suất tổng của khí trong không khí (23) xung quanh đối tượng thử nghiệm (21); tránh các dao động của áp suất tổng của khí được hút tại cảm biến (18) lớn hơn 10 phần trăm; đo áp suất riêng phần khí thử nghiệm của khí thử nghiệm có trong dòng khí được hút bằng cảm biến (18); biểu thị rằng đối tượng thử nghiệm (21) có lỗ rò nếu áp suất riêng phần được đo có thành phần thay đổi, biên độ trung bình của áp suất riêng phần được đo nằm trên giá trị ngưỡng và tuân theo sự thay đổi của dòng khí được hút.



- (11) 71537 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01674 (85) 24/03/2020
 (22) 07/09/2018 (86) PCT/KR2018/010509 07/09/2018
 (30) 10-2017-0115455 08/09/2017 KR (87) WO2019/050338 14/03/2019
 (51) G06F 3/0481; G06T 19/00; G06F 3/0484; G06F 3/033
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Young-Pil (KR); KIM, Hyun-Jun (KR); NAM, Byung-Hoon (KR); YOO, Jung-Jae (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CON TRỞ TRONG THỰC TẾ ẢO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển con trỏ trong thực tế ảo (virtual reality - VR) và thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm bộ hiển thị, mạch truyền thông, bộ xử lý được nối điện với bộ hiển thị và mạch truyền thông và bộ nhớ được nối điện với bộ xử lý, trong đó bộ nhớ có thể lưu các lệnh được thực hiện để tạo khả năng cho bộ xử lý thu tín hiệu điều khiển từ bộ điều khiển ngoại vi qua mạch truyền thông, việc nhận dạng hướng dựa vào ít nhất là tín hiệu điều khiển thu được, xác định vị trí thứ nhất trong phạm vi khoảng cách thứ nhất được chỉ định, cách xa vị trí tham chiếu thứ nhất liên quan với bộ điều khiển ngoại vi dọc theo hướng được nhận dạng, trong không gian ảo được hiển thị qua bộ hiển thị và điều khiển bộ hiển thị để hiển thị con trỏ trên màn hình của không gian ảo dựa vào vị trí thứ nhất.

Fig.16



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 71538 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01677 | (85) 23/03/2020 | |
| (22) 06/08/2018 | (86) PCT/EP2018/071282 | 06/08/2018 |
| (30) 10 2017 008 210.3 | 31/08/2017 DE (87) WO2019/042714 | 07/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) F17C 5/02; F17C 9/00

(71) 1. MESSER GROUP GMBH (DE)

Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany

2. MESSER FRANCE S.A.S. (FR)

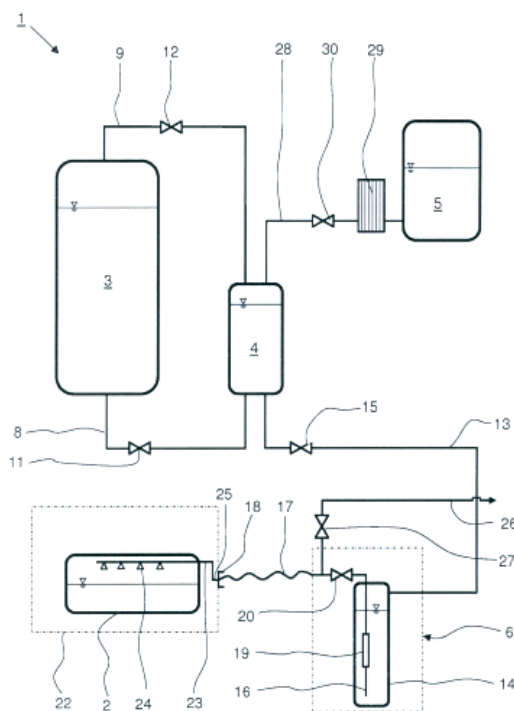
24, Quai Galliéni CS 90040, 92156 Suresnes Cedex, France

(72) PRÈRE, Émilien (FR); GOCKEL, Frank (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH NẠP ĐẦY BỂ CHỨA CHẤT LÀM LẠNH DI ĐỘNG BẰNG CHẤT LÀM LẠNH SÂU

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình nạp đầy bể chứa chất làm lạnh di động bằng chất làm lạnh sâu. Trong quy trình nạp đầy bể chứa để nạp đầy bể chứa chất làm lạnh của phương tiện vận chuyên bằng chất làm lạnh sâu, đầu tiên chất làm lạnh sâu hóa lỏng được dự trữ tại áp suất p_1 trong bể chứa được cung cấp cho bình điều hòa, sau đó sự kết nối thể lỏng giữa bể chứa và bình điều hòa bị ngắt, và áp suất trong bình điều hòa được tăng, ví dụ bởi bản chất của sự kết nối thể lỏng với bình phục hồi áp suất được tạo ra, đến áp suất p_2 , trong đó $p_2 > p_1$, nhờ đó chất làm lạnh hóa lỏng có mặt trong bình điều hòa ở trạng thái được làm quá lạnh. Sau đó, chất làm lạnh hóa lỏng, được làm quá lạnh này được cung cấp đến bể cần được nạp đầy. Bằng thiết bị theo sáng chế và quy trình theo sáng chế, sự mất do bay hơi trong quá trình nạp đầy có thể được tránh khỏi đáng kể.

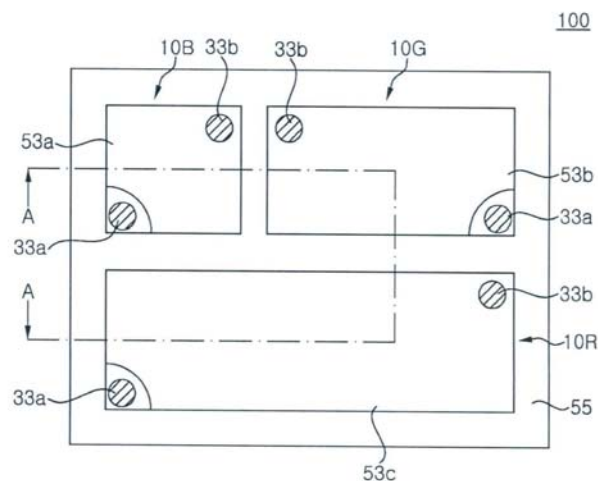


Hình 1

- (11) 71539 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01679 (85) 23/03/2020
 (22) 27/09/2018 (86) PCTKR2018011425 27/09/2018
 (30) 10-2017-0127133 29/09/2017 KR (87) WO2019/066491 04/04/2019
 10-2017-0157669 23/11/2017 KR
 10-2018-0113679 21/09/2018 KR
 (51) *H01L 27/15; H01L 33/62; H01L 33/58; H01L 33/36; H01L 33/50*
 (71) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD (KR)**
 97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea
 (72) Lee, Chung Hoon (KR); Son, Sung Su (KR); LEE, Jong Ik (KR); LIM, Jae Hee (KR); TAKEYA, Motonobu (JP); Hong, Seung Sik (KR)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang theo các phương án thực hiện bao gồm tế bào phát quang thứ nhất, tế bào phát quang thứ hai, và tế bào phát quang thứ ba mỗi tế bào phát quang bao gồm lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất, lớp chủ động, và lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ hai, các đế đỡ được nối điện với các tế bào phát quang từ thứ nhất đến thứ ba để điều khiển một cách độc lập các tế bào phát quang từ thứ nhất đến thứ ba, bộ chuyển đổi chiều dài bước sóng thứ hai để chuyển đổi chiều dài bước sóng của ánh sáng được phát ra từ tế bào phát quang thứ hai, và bộ chuyển đổi chiều dài bước sóng thứ ba để chuyển đổi chiều dài bước sóng của ánh sáng được phát ra từ tế bào phát quang thứ ba, bộ chuyển đổi chiều dài bước sóng thứ ba chuyển đổi chiều dài bước sóng của ánh sáng thành chiều dài bước sóng dài hơn so với bộ chuyển đổi chiều dài bước sóng thứ hai, tế bào phát quang thứ hai có diện tích lớn hơn so với tế bào phát quang thứ nhất, và tế bào phát quang thứ ba có diện tích lớn hơn so với tế bào phát quang thứ hai.

FIG.9



- (11) 71540 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01680 (85) 24/03/2020
 (22) 30/11/2017 (86) PCT/ES2017/070790 30/11/2017
 (30) PCT/ES2017/070 583 21/08/2017 ES (87) WO2019/038458 A1 28/02/2019
 (51) *F16H 29/02; F16H 33/02*
 (71) 1. **MATA REY, David** (ES)
 Passatge Riu Onyar, 5 Badalona, Es Barcelona, Spain
 2. **BAZANT, JOACHIM** (AT)
 Bergstrasse 83 AU 7572 Deutsch Kaltenbrunn, Austria
 (72) MATA REY, David (ES)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
 (54) **BỘ TRUYỀN TÁC ĐỘNG LY TÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền tác động ly tâm giữa trục dẫn động (5) với một hoặc nhiều rôto (1) và một hoặc nhiều trục được dẫn động (6) song song với trục dẫn động (5), mỗi rôto (1) hoặc một cấp độ bao gồm một hoặc nhiều cần xoay (2) được nối với rôto (1) bằng khớp nối (4) và với khối tròn (3) được bố trí ở đầu tự do của mỗi cần xoay, có thể ngắt kết nối thông qua khớp ly hợp. Mỗi trục được dẫn động (6) bao gồm ít nhất một đòn bẩy (7), được nối với trục được dẫn động (6) thông qua khớp ly hợp một chiều và được thẳng hàng với rôto (1), đòn bẩy (7) có cơ cấu phục hồi (8). Theo cách này, mỗi cần xoay (2) có ít nhất một đòn bẩy (7) được thẳng hàng với nó và chuyển động quay của mỗi rôto (1) tạo ra va chạm liên tiếp của các cần xoay (2) lên mỗi đòn bẩy (7) được thẳng hàng với rôto (1).

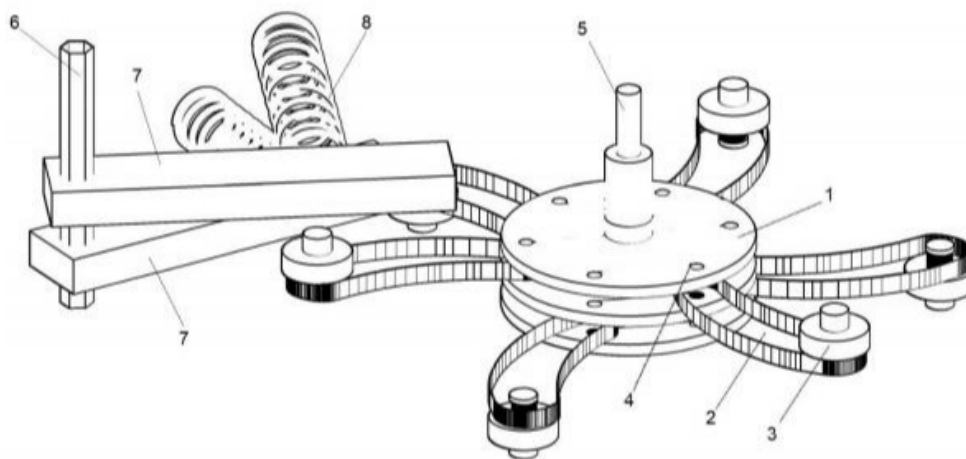


FIG.1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71541 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01681 | (85) 24/03/2020 | |
| (22) 14/09/2018 | (86) PCT/KR2018/010807 | 14/09/2018 |
| (30) 10-2017-0145863 | 03/11/2017 KR | (87) WO2019/088443 |
| | | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

(51) **E06B 9/52**

(71) **SUN, WON SANG (KR)**

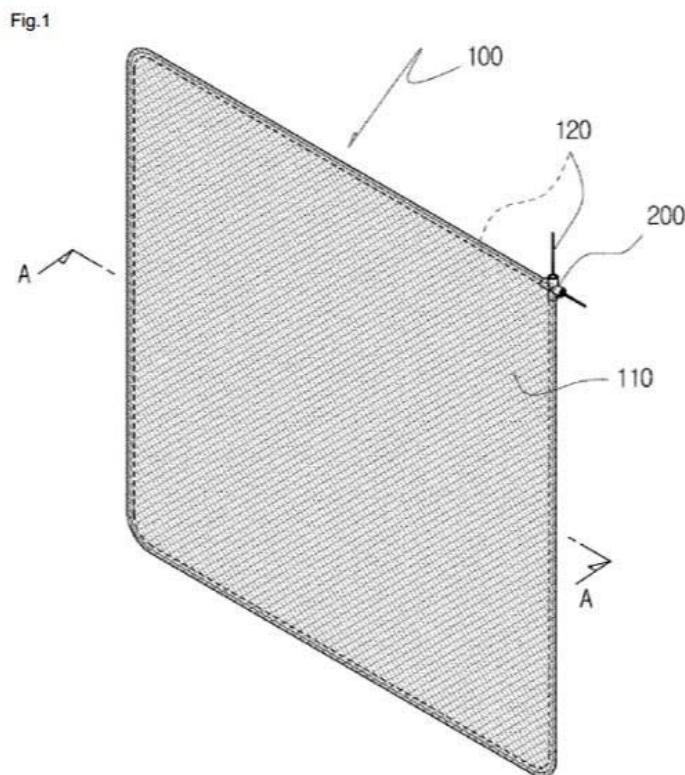
506-903, 111, Byeoryang-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do 13836, Republic of Korea

(72) SUN, Won Sang (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LƯỚI CHẴN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưới chắn có thể lắp vào/tháo rời ra khỏi khung cửa sổ, và mục đích của sáng chế là để cho phép hệ thống này được đồng thời làm sạch và sử dụng lại khi được sử dụng rộng rãi vì hệ thống này dễ dàng có thể lắp vào/tháo rời ra được khỏi khung cửa sổ, cho phép lắp vào và tháo rời ra khỏi khung cửa sổ hiện có, và cung cấp tính linh hoạt sao cho hệ thống này có thể được áp dụng ngay cả với cửa sổ và khung cửa mới. Sáng chế đề cập đến hệ thống lưới chắn bao gồm: tấm mắt lưới (110) có diện tích định trước và tính mềm dẻo; và dây (120) có chiều dài định trước và được bố trí để có thể trượt được theo chiều dọc dọc theo mép của tấm mắt lưới (110), trong đó mép của tấm mắt lưới (110) có thể được lắp tại các phần nhô ra chặn của khung cửa sổ bởi lực căng của dây (120), và có thể được tách rời khỏi khung cửa sổ khi lực căng được nới lỏng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71542 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01690 | (85) 24/03/2020 | |
| (22) 29/09/2017 | (86) PCT/JP2017/035740 | 29/09/2017 |
| | (87) WO2019/064596 | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

(51) **B62J 9/00; B62J 11/00; H01M 2/10; B62J 99/00; B62M 7/06; B60K 1/04**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556

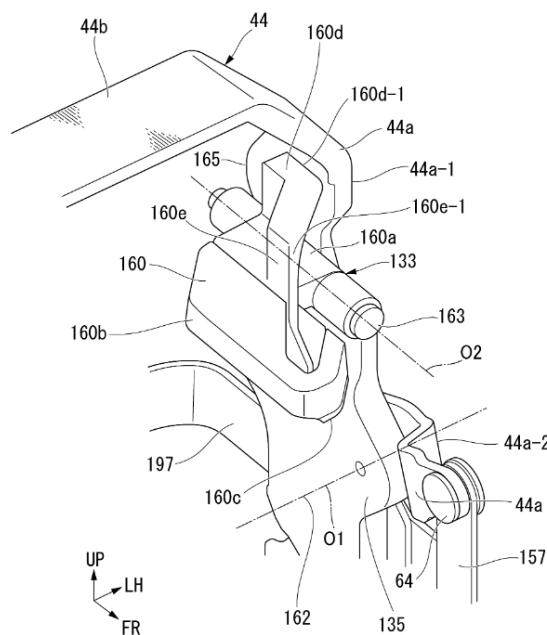
(72) OKUBO Katsuyuki (JP); MAEDA Yasuyuki (JP); KURAMOCHI Akira (JP); NUMATA Takeo (JP); ARAI Michito (JP); HAYASHI Yuji (JP); MINYU Tadashi (JP); SOTA Natsuko (JP); TAKAHASHI Yasushi (JP); KATO Takaaki (JP); TSUJI Kazuo (JP); MITSUKAWA Makoto (JP); HANDA Etsumi (JP); SHIGEMIZU Nobuo (JP); FUKUYOSHI Yasuhiro (JP); AKAI Yukio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NGĂN CHỨA ẮC QUY CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến ngăn chứa ắc quy có vỏ ắc quy (42) chứa ắc quy (62A hoặc 62B), cơ cấu khóa (133), mà có khả năng lắp cố định và giữ ắc quy đã được chứa (62A hoặc 62B) trong vỏ ắc quy (42), và bộ phận vận hành (44), mà có khả năng thực hiện hoạt động chuyển của cơ cấu khóa (133) giữa trạng thái cố định ắc quy và trạng thái không cố định ắc quy. Cơ cấu khóa (133) có khối di động (160), mà được đỡ bởi vỏ ắc quy (42) theo cách dịch chuyển được. Khối di động (160) có phần hạn chế ắc quy (160b hoặc 160c), mà hạn chế sự dịch chuyển của ắc quy (62A hoặc 62B) theo hướng tách ra ở trạng thái được dịch chuyển đến vị trí cố định ắc quy, và phần nhận lực giữ (160d), mà tiếp nhận lực giữ để duy trì khối di động (160) ở vị trí cố định ắc quy từ bộ phận vận hành (44) ở trạng thái mà trong đó bộ phận vận hành (44) được vận hành trong khoảng vị trí định trước.

FIG. 19



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71543 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01694 | (85) 24/03/2020 | |
| (22) 29/09/2017 | (86) PCT/JP2017/035484 | 29/09/2017 |
| | (87) WO2019/064493 | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

(51) B62J 99/00; B62K 25/20; B62K 11/10; B62J 11/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

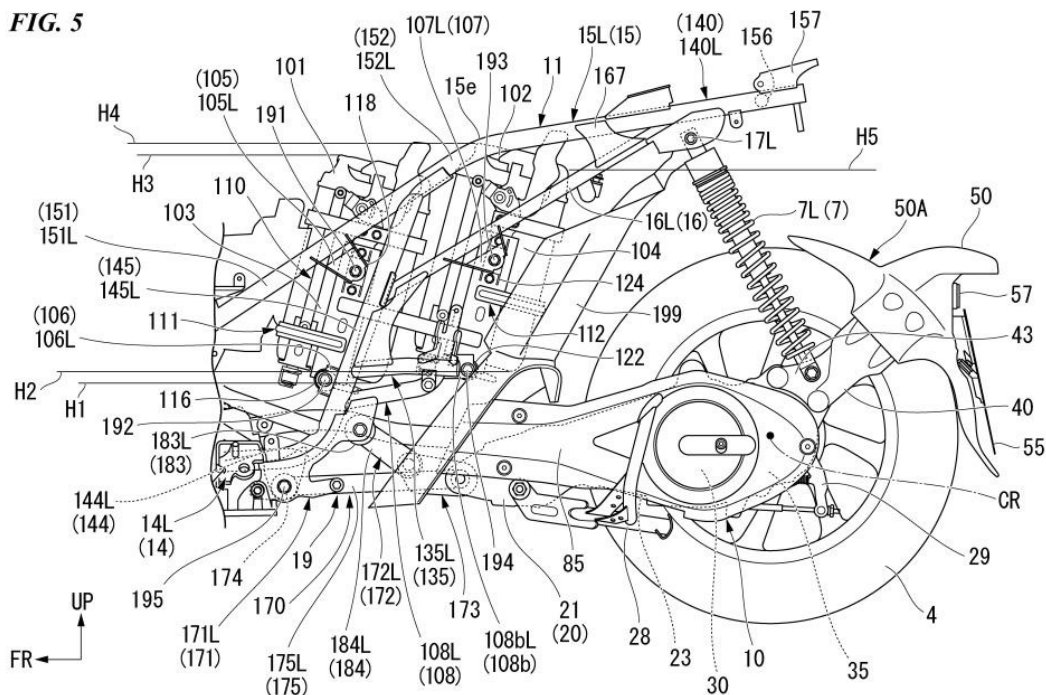
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) KOBAYASHI Yoshitaka (JP); OKUBO Katsuyuki (JP); KURAMOCHI Akira (JP); TSUJI Kazuo (JP); SHIMAMURA Toshifumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU BỐ TRÍ ẮC QUI VÀ XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bố trí ắc qui và xe kiểu ngồi để chân hai bên. Trong kết cấu bố trí ắc qui (100A) bao gồm cặp khung sau trái và phải (140) bố trí trong vùng sau của xe (1), và ắc qui (102) bố trí giữa cặp khung sau trái và phải (140), cặp khung sau trái và phải (140) bao gồm cặp khung sau thứ nhất trái và phải (145) kéo dài đi lên từ phần dưới của xe (1), và cặp khung sau thứ hai trái và phải (15) kéo dài về phía sau từ các phần đầu trên của cặp khung sau thứ nhất trái và phải (145), kết cấu bố trí ắc qui (100A) còn bao gồm cặp phần kéo dài sau trái và phải (172) kéo dài về phía sau từ các phía dưới của cặp khung sau thứ nhất trái và phải (145), và vùng chứa (103) bố trí giữa cặp khung sau thứ nhất trái và phải (145), phần đỡ cụm động lực (173) mà đỡ theo cách lắc được cụm động lực (10) được bố trí ở các phần sau của cặp phần kéo dài sau trái và phải (172), và ắc qui (102) được bố trí giữa cặp khung sau thứ hai trái và phải (15) và bên trên phần đỡ cụm động lực (173).



- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 71544 A | | | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-01700 | | | (85) 24/03/2020 | | |
| (22) 02/10/2018 | | | (86) PCT/US2018/053936 | | 02/10/2018 |
| (30) 62/567,598 | 03/10/2017 | US | (87) WO2019/070683 A1 | | 11/04/2019 |
| 16/148,738 | 01/10/2018 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

(51) *H04N 19/105; H04N 19/54; H04N 19/52; H04N 19/137; H04N 19/176*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Kai (CN); CHEN, Jianle (CN); LI, Xiang (CN); CHIEN, Wei-Jung (TW); CHEN, Yi-Wen (TW); ZHANG, Li (CN); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị làm ví dụ để mã hóa dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video, và một hoặc nhiều bộ xử lý được lắp đặt trong hệ mạch và được tạo cấu hình để mã hóa chênh lệch vectơ chuyển động (motion vector difference - MVD) thứ nhất biểu diễn chênh lệch giữa vectơ chuyển động thứ nhất của khối dữ liệu video hiện thời được dự báo bằng cách sử dụng dự báo afin và bộ dự báo vectơ chuyển động (motion vector predictor - MVP) thứ nhất cho vectơ chuyển động thứ nhất, dự báo MVD thứ hai từ MVP thứ nhất cho vectơ chuyển động thứ hai của khối hiện thời, và mã hóa khối hiện thời bằng cách sử dụng dự báo afin theo vectơ chuyển động thứ nhất và vectơ chuyển động thứ hai. Dự báo MVD thứ hai từ MVP thứ nhất theo cách này có thể giảm tốc độ bit của dòng bit chứa dữ liệu video mã hóa, cũng như cải thiện hiệu quả xử lý.

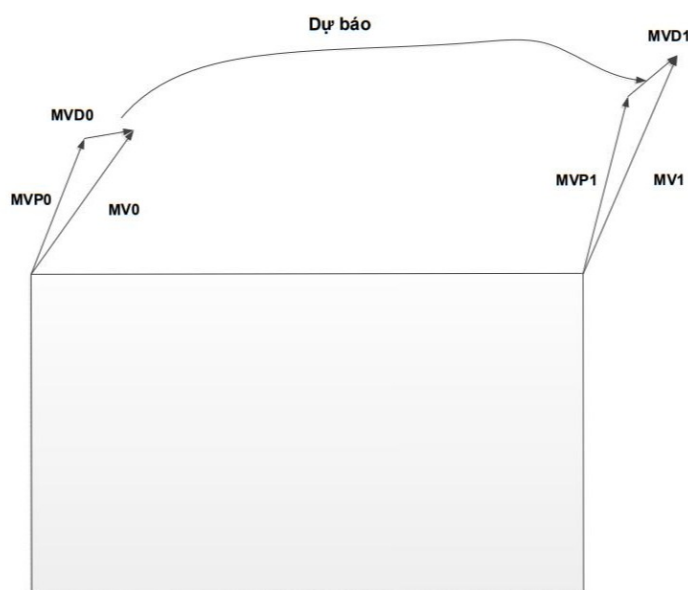


Fig.9

- (11) 71545 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01710 (85) 24/03/2020
 (22) 13/09/2018 (86) PCT/AU2018/050992 13/09/2018
 (30) 2017903725 13/09/2017 AU (87) WO2019/051545 21/03/2019
 2018901645 14/05/2018 AU
 (51) A61C 7/08; A61F 5/56; A61C 7/36
 (71) FARRELL, CHRISTOPHER JOHN (AU)
 44 Siganto Drive Helensvale, Queensland 4212, Australia
 (72) FARRELL, Christopher John (AU)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ LUYỆN TẬP MIỆNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị luyện tập miệng để luyện tập lưỡi và môi của người. Thiết bị bao gồm thân hình chữ U bao gồm phần trước và hai tay, thành bên trong và thành bên ngoài. Bộ phận luyện tập lưỡi mở rộng từ thành phía trong và có thể di chuyển tương ứng với sự chuyển động của lưỡi của người dùng từ cấu hình nghỉ sang cấu hình luyện tập. Thiết bị cũng bao gồm bộ phận luyện tập môi và có thể di chuyển tương ứng với chuyển động môi dưới của người dùng từ cấu hình nghỉ sang cấu hình luyện tập và bộ phận luyện tập môi chuyển về cấu hình nghỉ.

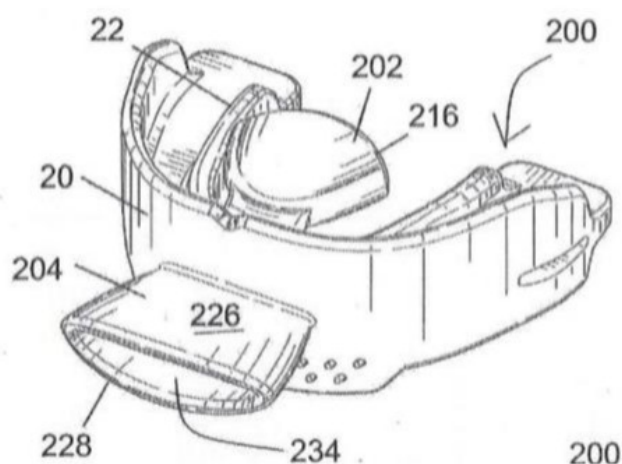


Fig.13

- (11) 71546 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01712 (85) 24/03/2020
 (22) 25/09/2018 (86) PCT/US2018/052598 25/09/2018
 (30) 62/566,012 29/09/2017 US (87) WO2019/067420 04/04/2019

(51) *A01N 63/00*

(71) VALENT BIOSCIENCES LLC (US)

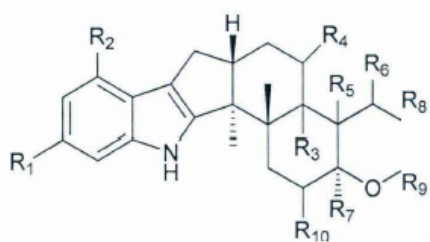
870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America

(72) BRANSCOME, Deanna (US); HEIMAN, Daniel, F. (US); SANCHEZ LOPEZ, Jose, Maria (US); LUSTIG, Joseph, H. (US); WANG, Gary, T. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỢP CHẤT TERPENDOLE**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm bước sử dụng lượng hữu hiệu của một hoặc nhiều hợp chất terpendole trên vật gây hại hoặc vùng cần phòng trừ vật gây hại. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm bước sử dụng lượng hữu hiệu của một hoặc nhiều hợp chất có cấu trúc hóa học sau



,trên vật gây hại hoặc vùng cần phòng trừ vật gây hại.

- (11) 71547 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01713 (85) 06/05/2016
 (22) 22/09/2014 (86) PCT/US2014/056754 22/09/2014
 (30) 14/049,903 09/10/2013 US (87) WO2015/053925 16/04/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

- (51) **B25J 15/00**
 (62) 1-2016-01645
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
 (72) OU, Feng-Ming (TW); HSING, Yu-Hsi (TW); YANG, Chia-Chi (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DỤNG CỤ, PHƯƠNG PHÁP NHẮC VÀ ĐẶT CHI TIẾT GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ, phương pháp nhắc và đặt chi tiết giày. Chi tiết giày có các sợi có thể được nhắc và đặt bằng cách sử dụng phần đầu của dụng cụ có các móc để gài vào các sợi. Phần đầu của dụng cụ này có thể bao gồm ít nhất một phần móc và ít nhất một bề mặt tiếp xúc liền kề với phần móc này. Các móc mà chúng gài vào các sợi có thể kéo dài từ phần móc này. Phần đầu của dụng cụ có thể dẫn động được giữa ít nhất kết cấu thứ nhất mà nó cho phép các móc gài vào các sợi và kết cấu thứ hai mà nó không cho phép các móc gài vào các sợi. Chi tiết giày có thể được nhắc tại vị trí bắt đầu nhờ phần đầu của dụng cụ trong kết cấu thứ nhất và được đặt tại vị trí đặt bằng cách dịch chuyển phần đầu của dụng cụ và sau đó dẫn động phần đầu của dụng cụ đến kết cấu thứ hai.

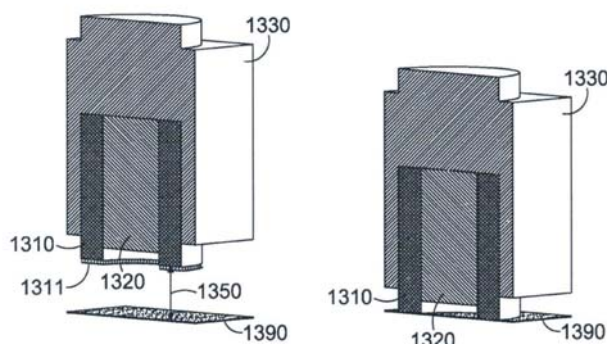


FIG. 13A

FIG. 13B

(11) 71548 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-01722

(22) 25/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2020

(51) B65H 18/08

(71) MAI VĂN TÙNG (VN)

Thôn Cao, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

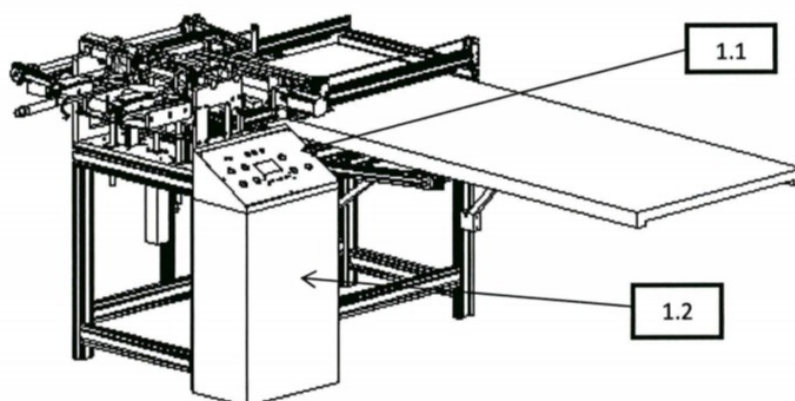
(72) Mai Văn Tùng (VN)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ QUẤN HƯƠNG TỰ ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị quấn hương bao gồm: khung thiết bị (2.1); bảng điều khiển (1.1) để vận hành, điều khiển thiết bị và tủ điều khiển (1.2) được lắp đặt trên khung thiết bị; cơ cấu cấp sợi hương (3.0) được lắp đặt trên khung (2.1) cấp sợi hương vào thiết bị và định hướng sợi hương (3.4); cơ cấu kẹp mỗi đầu sợi hương (4.0) để giữ sợi hương cố định cùng trụ quấn (5.2); cơ cấu trụ quấn (5.2) và đĩa quấn (5.1), trụ làm lõi của nén hương sợi hương (3.2) được quấn quanh trụ trên đĩa (5.1); cơ cấu làm phẳng sợi hương (6.1) trong quá trình quấn; cơ cấu cắt sợi hương kẹp bắt mỗi cuối (7.0); cơ cấu dịch chuyển cơ cấu cắt sợi hương kẹp bắt mỗi cuối (8.0); cơ cấu nâng hạ mặt phẳng làm việc (9.0) để đưa trụ quấn (5.2) và đĩa quấn (5.1) từ vị trí quấn sang vị trí lấy nén hương ra và ngược lại; cơ cấu gạt sản phẩm (10.0) ra khay chờ (11.1); cơ cấu đưa sản phẩm (11.0) từ khay chờ (11.1) lên khay sấy phơi (12.1); cơ cấu tời sấy (12.0) dịch chuyển khay sấy phơi theo vị trí đặt nén hương (3.2) lên khay sấy phơi (12.1). Thiết bị theo sáng chế có thể quấn liên tục và đưa sản phẩm ra ngoài một cách hiệu quả không cần tác động của con người.

Fig.1



- (11) 71549 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01726 (85) 25/03/2020
 (22) 24/09/2018 (86) PCT/EP2018/075750 24/09/2018
 (30) 10 2017 122 318.5 26/09/2017 DE (87) WO2019/063461 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

(51) *D01H 5/72*

(71) SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG (DE)

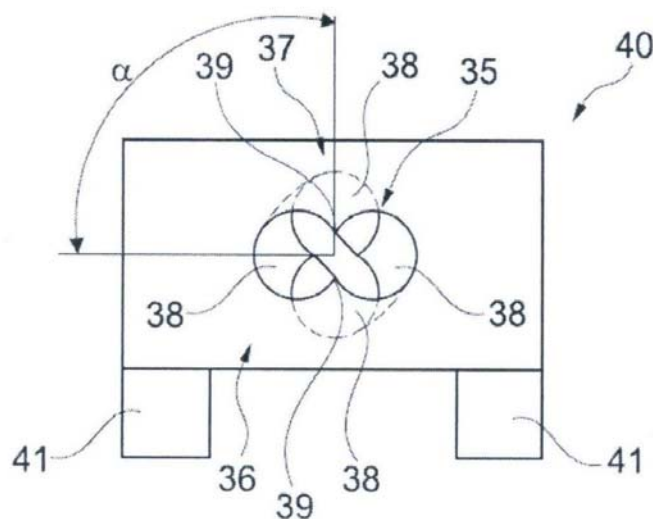
Carlstr. 60 52531 Übach-Palenberg, Germany

(72) GÜNTHER, Karoline (DE); WEIDE, Thomas (DE); WERNER, Roland (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NÉN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nén (40) để nén sợi xe (4) được kéo duỗi bởi hệ thống kéo duỗi (5) của máy dệt (1, 51). Theo sáng chế, thấy rằng thiết bị nén (40) được thiết kế như một máy nén kênh và có kênh dẫn hướng (35), được thiết kế theo hình dạng ốc vít theo hướng chạy (F) của sợi xe (4), trong đó đầu vào (36) của kênh dẫn hướng (35) rộng nhất theo chiều ngang và đầu ra (37) của kênh dẫn hướng (35) được bố trí quay ít nhất 30° so với đầu vào (36).

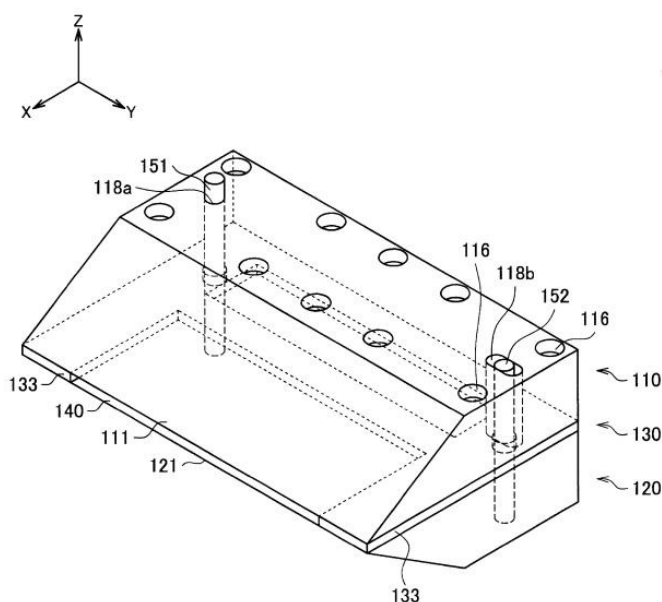


Hình 7

- (11) 71550 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01729 (85) 25/03/2020
 (22) 20/09/2018 (86) PCT/JP2018/034814 20/09/2018
 (30) 2017-189614 29/09/2017 JP (87) WO2019/065453 04/04/2019
 (51) C23C 2/18; C23C 2/40; B05B 1/04
 (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
 (72) NISHIMURA, Tetsuya (JP); OKE, Takashi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẾ TẠO VÒI PHUN LAU KHÍ VÀ VÒI PHUN LAU KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để chế tạo vòi phun lau khí và vòi phun lau khí để cho phép ổn định trọng lượng lớp phủ của kim loại nóng chảy trên mảnh thép. Phương pháp để chế tạo vòi phun lau khí được bố trí với cặp các phần miệng được bố trí đối diện nhau và khe được tạo nên như công đầy khí giữa cặp các phần miệng và thổi khí từ khe vào mảnh thép được kéo lên từ bồn phủ để điều chỉnh độ dày của màng kim loại nóng chảy được lắng đọng trên bề mặt của mảnh thép, phương pháp để chế tạo vòi phun lau khí này bao gồm bước ăn khớp để ăn khớp các phần nhô ra ăn khớp được bố trí ở một phần miệng với các lỗ ăn khớp được bố trí ở phần miệng khác, và bước bắt chặt để bắt chặt cặp các phần miệng với nhau ở trạng thái ăn khớp, trong đó các phần nhô ra ăn khớp được ăn khớp với các lỗ ăn khớp, hai cặp các phần nhô ra ăn khớp và các lỗ ăn khớp được bố trí tách rời bằng khoảng cách theo hướng độ rộng của mảnh thép, chuyển động tương đối giữa cặp các phần miệng theo hướng độ dày của mảnh thép được hạn chế ở trạng thái ăn khớp, khoảng cách giữa các phần nhô ra ăn khớp và các lỗ ăn khớp theo hướng độ dày của mảnh thép thỏa mãn điều kiện định trước.

FIG. 8



- (11) 71551 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01730 (85) 25/03/2020
 (22) 06/11/2018 (86) PCT/JP2018/041148 06/11/2018
 (30) 2017-216690 09/11/2017 JP (87) WO2019/093311 16/05/2019

(51) **F16L 15/04**

(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54, rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620, France

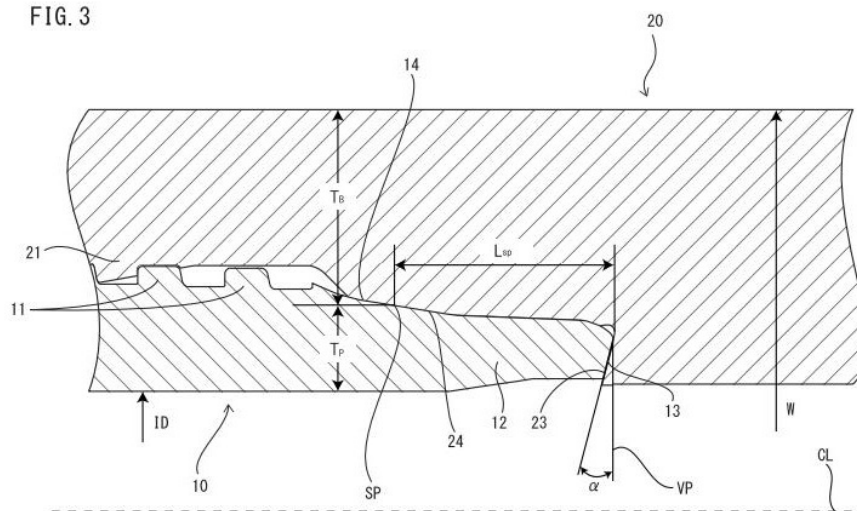
(72) OKU, Yousuke (JP); SUGINO, Masaaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÔI NỐI REN DÙNG CHO ỐNG THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến môi nối ren dùng cho ống thép có khả năng bịt kín được cải thiện chống lại áp suất bên trong và bên ngoài. Môi nối ren (1) bao gồm chốt (10) và hộp (20). Chốt (10) bao gồm ren ngoài (11), mũi (12), bề mặt vai của chốt (13), và bề mặt bịt kín của chốt (14). Hộp (20) bao gồm ren trong (21), bề mặt vai của hộp (23), và bề mặt bịt kín của hộp (24). Bề mặt bịt kín của hộp (24) có điểm bịt kín (SP-seal point) trên bề mặt côn (242) được bố trí tại trung điểm của nó khi được xác định dọc theo chiều của trục ống dẫn (CL-pipe axis). Khoảng cách L_{SP} giữa đỉnh của mũi (12) và điểm bịt kín (SP) khi được đo theo chiều của trục ống dẫn (CL) là 13 mm hoặc lớn hơn. Góc vai (α) giữa bề mặt vai của chốt hoặc hộp (13) hoặc (23) và mặt phẳng (VP) vuông góc với trục ống dẫn (CL) nằm trong khoảng từ 2 đến 13°. Tỷ lệ T_B/T_P của chiều dày vách T_B của hộp so với chiều dày vách T_P của chốt (10) khi được đo ở điểm bịt kín (SP) là 1,7 hoặc lớn hơn.

FIG. 3



- (11) **71552 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-01733** (85) 25/03/2020
 (22) 06/09/2018 (86) PCT/EP2018/073965 06/09/2018
 (30) 17190117.6 08/09/2017 EP (87) WO2019/048527 14/03/2019
 17207771.1 15/12/2017 EP
- (51) **A61K 9/19; A61K 9/08; A61K 47/02; A61K 47/26**
 (71) **1. BAYER CONSUMER CARE AG (CH)**
 Peter-Merian-Str. 84, 4002 Basel, Switzerland
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) FREUNDLIEB, Julia (DE); JACOBS, Tia (ZA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT RẮN CHỨA COPANLISIB ĐÔNG KHÔ ỔN ĐỊNH, DUNG DỊCH GỐC DẠNG LỎNG CHỨA COPANLISIB ỔN ĐỊNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG, DUNG DỊCH CHỨA COPANLISIB HOÀN NGUYÊN ỔN ĐỊNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP HOÀN NGUYÊN CHẤT RẮN CHỨA COPANLISIB ĐÔNG KHÔ ỔN ĐỊNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến:
- phương pháp điều chế dung dịch gốc dạng lỏng chứa copanlisib ổn định thích hợp cho quá trình đông khô và cho các ứng dụng trị liệu;
 - dung dịch gốc chứa copanlisib ổn định, có độ hòa tan tăng mà nó trực tiếp thích hợp cho quá trình đông khô;
 - phương pháp làm đông khô dung dịch gốc dạng lỏng chứa copanlisib như vậy;
 - chất rắn chứa copanlisib đông khô ổn định, đặc biệt ở dạng bột hoặc bánh kết, đặc trưng ở chỗ chứa liều lượng trị liệu của copanlisib trong một hoặc hai đồ chứa, tốt hơn là một đồ chứa gắn kín;
 - phương pháp hoàn nguyên bột đông khô như vậy; và
 - dung dịch chứa copanlisib hoàn nguyên ổn định có độ hòa tan tăng, thích hợp để pha loãng thêm và cho các ứng dụng trị liệu.

- (11) 71553 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01734 (85) 25/03/2020
(22) 24/08/2018 (86) PCT/CN2018/102230 24/08/2018
(30) 201710771132.8 31/08/2017 CN (87) WO2019/042224 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

(51) *H04W 36/00; H04W 76/10*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) PAN, Kai (CN); CHEN, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM CƠ SỞ, PHẦN TỬ MẠNG CỦA MẠNG LỖI, MÁY TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, sự chuyển giao từ trạm cơ sở nguồn đến trạm cơ sở đích qua giao diện giữa trạm cơ sở nguồn và trạm cơ sở đích, thu, bởi trạm cơ sở đích, khả năng bảo mật thứ nhất, và gửi, bởi trạm cơ sở đích, khả năng bảo mật thứ nhất đến một trạm cơ sở khác, để thiết lập các kết nối kép. Trạm cơ sở nguồn không hỗ trợ khả năng bảo mật thứ nhất, và trạm cơ sở đích, một trạm cơ sở khác, và phần tử mạng của mạng lõi hỗ trợ khả năng bảo mật thứ nhất. Trạm cơ sở đích thu khả năng bảo mật thứ nhất, để thiết bị đầu cuối có thể thiết lập các kết nối kép đến trạm cơ sở đích và một trạm cơ sở khác. Theo cách này, thiết bị đầu cuối có thể thu nhiều tài nguyên vô tuyến hơn và tốc độ truyền dữ liệu cao hơn, do đó tăng lưu lượng tài nguyên vô tuyến và cải thiện sự trải nghiệm của người sử dụng. Các phương án của sáng chế cũng đề xuất trạm cơ sở, phần tử mạng của mạng lõi, máy truyền thông, hệ thống chip, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông.

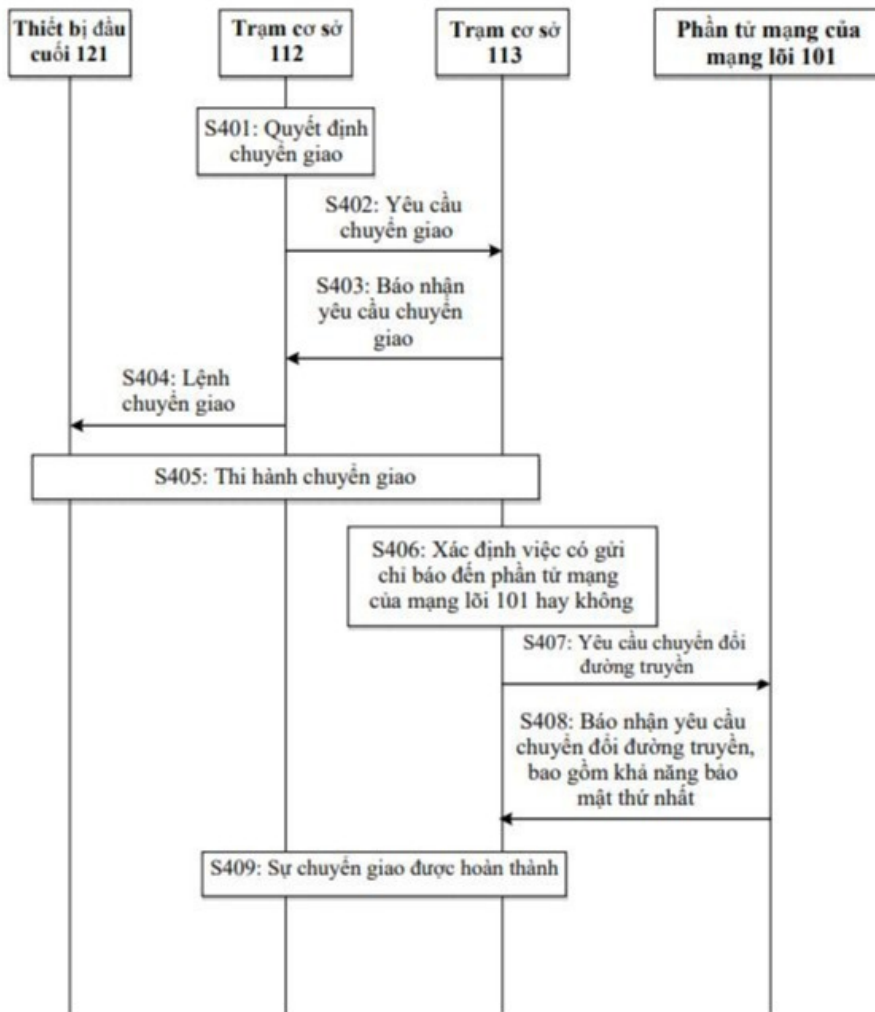


Fig.4

- (11) 71554 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01736 (85) 25/03/2020
(22) 26/10/2018 (86) PCT/IB2018/058400 26/10/2018
(30) 62/577,578 26/10/2017 US (87) WO2019/082157 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

(51) **H04L 1/18**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) KOORAPATY, Havish (US); FALAHATI, Sorour (US); BALDEMAIR, Robert (US);
CHEN LARSSON, Daniel (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông và các thiết bị vô tuyến để xác định tài nguyên kênh điều khiển đường lên để sử dụng để truyền thông tin điều khiển đường lên đến nút mạng. Theo một số phương án, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị vô tuyến bao gồm bước nhận tin nhắn kênh điều khiển đường xuống thứ nhất mà lập lịch hoạt động truyền kênh chia sẻ đường xuống thứ nhất, nhận tin nhắn kênh điều khiển đường xuống thứ hai mà lập lịch hoạt động truyền kênh chia sẻ đường xuống thứ hai, và xác định tài nguyên kênh điều khiển đường lên để sử dụng để truyền thông tin điều khiển đường lên đến nút mạng. Thông tin điều khiển đường lên bao gồm hồi tiếp yêu cầu lặp tự động lại (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) cho cả hoạt động truyền đường xuống thứ nhất lẫn hoạt động truyền đường xuống thứ hai, và bước xác định các tài nguyên kênh điều khiển đường lên để truyền thông tin điều khiển đường lên bao gồm xác định các tài nguyên kênh điều khiển đường lên dựa trên: (a) báo hiệu được nhận từ nút mạng và (b) việc xác định tài nguyên được thực hiện bởi thiết bị vô tuyến dựa trên tin nhắn được nhận cuối cùng trong số tin nhắn kênh điều khiển đường xuống thứ nhất và tin nhắn kênh điều khiển đường xuống thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền thông tin điều khiển đường lên sử dụng tài nguyên kênh điều khiển đường lên xác định được.

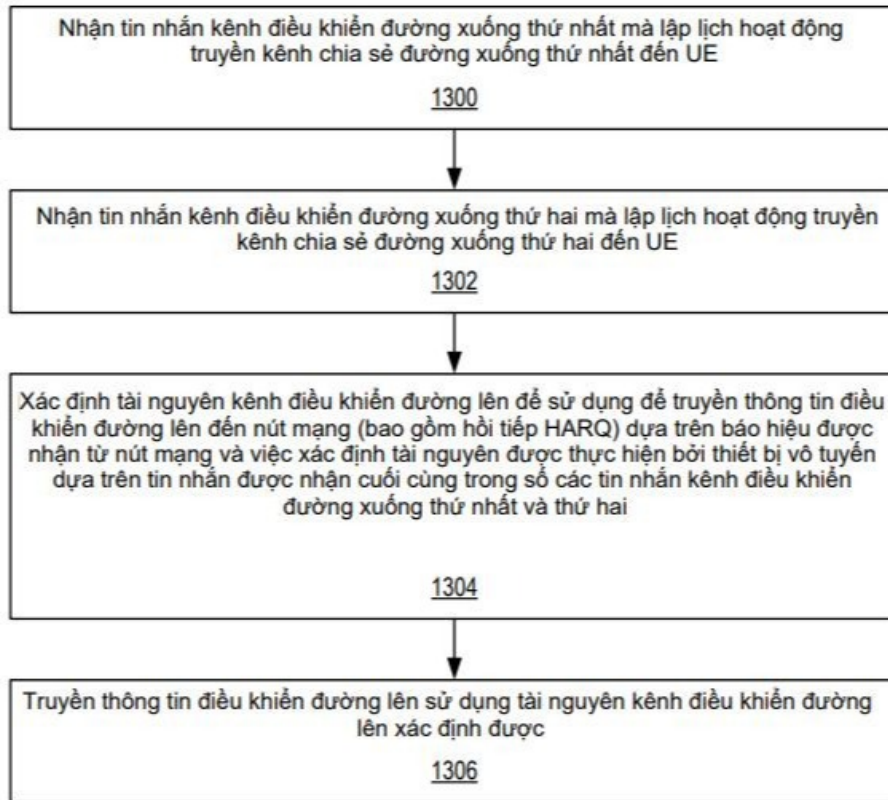


FIG. 13

- (11) **71555 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01745** (85) 25/03/2020
(22) 01/10/2018 (86) PCT/EP2018/076696 01/10/2018
(30) 17306322.3 03/10/2017 EP (87) WO2019/068662 11/04/2019
(51) **A23L 7/109; A23L 29/219**
(71) **ROQUETTE FRERES (FR)**
1 rue de la Haute Loge, 62136 LESTREM, France
(72) ITO, Goichi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(54) **MỠ SỢI PHƯƠNG ĐÔNG ĐƯỢC ÉP ĐÙN VỚI TINH BỘT ĐẬU HÀ LAN CÓ MỨC ĐỘ LIÊN KẾT CHÉO THẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến mỳ sợi phương Đông được ép đùn, về cơ bản gồm có tinh bột và nước, khác biệt ở chỗ tinh bột dùng trong việc điều chế mỳ sợi này là tinh bột đậu Hà Lan có mức độ liên kết chéo thấp.

- (11) 71556 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01760 (85) 26/03/2020
 (22) 27/08/2018 (86) PCT/IB2018/056529 27/08/2018
 (30) 62/550,990 28/08/2017 US (87) WO2019/043560 07/03/2019
 (51) C07C 5/42; C07C 11/04
 (71) 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
 406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America
 (72) Damian BEAUCHAMP (US); Xijia LU (CN); Mohammad RAFATI (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT HÓA CHẤT TỪ ETAN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thích hợp để sản xuất hóa chất bằng cách khử hydro của etan sử dụng cacbon đioxit làm chất oxy hóa mềm. Etan và cacbon đioxit được phản ứng trong lò phản ứng xúc tác để tạo ra dòng sản phẩm phản ứng bao gồm ít nhất etylen và cacbon đioxit. Cacbon đioxit có thể được tách ra để tái tuần hoàn trở lại vào trong lò phản ứng xúc tác, và etylen có thể được nâng cấp bằng cách sử dụng nhiều cụm xử lý. Nhiệt từ dòng sản phẩm phản ứng có thể được tái chế để sử dụng thêm, bao gồm giảm lượng làm nóng bổ sung cần thiết trong lò phản ứng xúc tác. Các nguyên liệu bổ sung, như cacbon monoxit, hydro, khí tổng hợp, metanol, metan, etan, và thậm chí các hydrocarbon nặng hơn có thể được cung cấp.

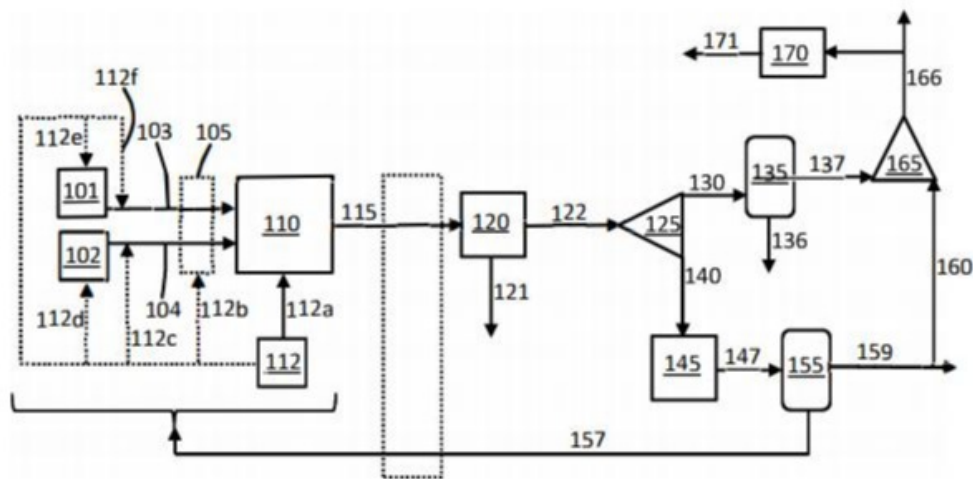


FIG. 1

- (11) 71557 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-01761 (85) 26/03/2020
- (22) 30/09/2017 (86) PCT/CN2017/105000 30/09/2017
- (87) WO2019/061494 A1 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

- (51) **H04L 1/00**
- (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) SHI, Zhihua (CN); CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG KÊNH CQI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính toán CQI và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, K công được sử dụng để tính toán chỉ số chất lượng kênh CQI trong N công; tính toán, bởi thiết bị đầu cuối, CQI dựa trên K công; và báo cáo, bởi thiết bị đầu cuối, CQI và thứ hạng cho thiết bị mạng, trong đó thứ hạng bằng K. Do đó, thiết bị đầu cuối tính toán CQI dựa trên K công trong N công, để có được CQI chính xác hơn, qua đó cải thiện được hiệu suất truyền thông.

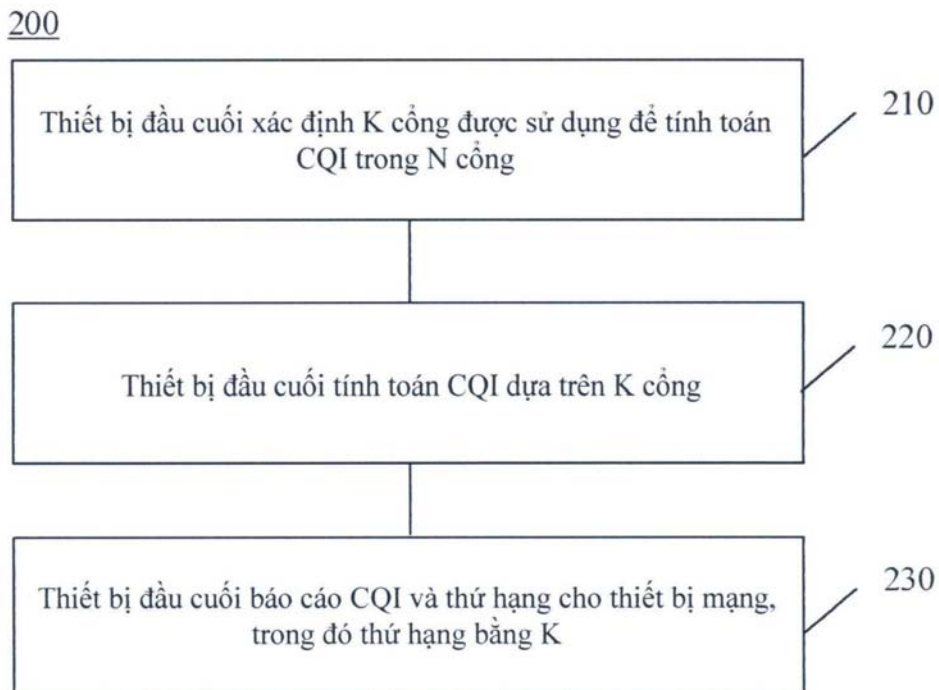


FIG. 2

- (11) **71558 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01771** (85) 26/03/2020
(22) 19/10/2018 (86) PCT/IB2018/058155 19/10/2018
(30) PCT/IB2017/001288 24/10/2017 IB (87) WO2019/082036 24/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

- (51) **C23C 2/02; C23C 14/06; C23C 14/16; C25D 3/22; C23C 2/40; C23C 28/02; C25D 3/12; C23C 14/02; C23C 2/06**
(71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) CHAKRABORTY, Anirban (IN); BERTHO, Pascal (FR); GHASSEMI-ARMAKI, Hassan (US); ALLELY, christian (FR); MACHADO AMORIM, Tiago (BR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÉP TẮM CÓ LỚP PHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM CÓ LỚP PHỦ VÀ MÔI HÀN ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép tấm có lớp phủ. Thép tấm đã được phủ được tạo ra bởi phương pháp này và môi hàn điểm của ít nhất hai tấm kim loại có ít nhất một tấm là thép tấm này cũng được đề xuất.

- (11) **71559 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01772** (85) 26/03/2020
(22) 19/10/2018 (86) PCT/IB2018/058157 19/10/2018
(30) PCT/IB2017/001281 24/10/2017 IB (87) WO2019/082037 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) **C23C 2/02; C23C 2/06; C25D 3/22; C23C 28/02; C25D 3/12; C23C 14/16; C23C 2/40**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, LUXEMBURG

(72) BERTHO Pascal (FR); CHAKRABORTY Anirban (IN); Hassan GHASSEMI-ARMAKI (US); Christian ALLELY (FR); Tiago MACHADO AMORIM (BR); Daniel CHALEIX (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TÂM CÓ LỚP PHỦ, THÉP TÂM CÓ LỚP PHỦ VÀ MÔI HÀN ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép tâm có lớp phủ. Thép tâm được tạo ra bởi phương pháp này và môi hàn điểm của ít nhất hai tâm kim loại có ít nhất một tâm là thép tâm này cũng được đề xuất.

- (11) **71560 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01773** (85) 26/03/2020
(22) 19/10/2018 (86) PCT/IB2018/058158 19/10/2018
(30) PCT/IB2017/001279 24/10/2017 IB (87) WO2019/082038 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) **C23C 2/02; C21D 9/46; C21D 9/56; C23C 28/02; C23C 2/06; C23C 2/28; C23C 2/40; C21D 1/76**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) CHAKRABORTY, Anirban (IN); GHASSEMI-ARMAKI, Hassan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM TRẮNG KẼM, THÉP TẮM TRẮNG KẼM VÀ MỐI HÀN ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép tấm tráng kẽm. Thép tấm tráng kẽm và mối hàn điểm của ít nhất hai tấm kim loại có ít nhất một tấm là thép tấm tráng kẽm này cũng được đề xuất.

(11) 71561 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2020-01778

(22) 26/03/2020

(30) 2019-064546 28/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/03/2020

(51) F02N 11/08; F02N 15/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Toshifumi OSAWA (JP); Tetsuro MATSUKAWA (JP); Erina AOKI (JP); Yuta YANAGITA (JP); Masaki YAMAZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khởi động động cơ. Nếu phần điều khiển khởi động (80) phát hiện được rằng trục khuỷu (51) đã đi vào trạng thái khóa khi khởi động động cơ (E), phần điều khiển khởi động (80) khởi động động cơ (E) bằng cách nhả trục khuỷu (51) ra khỏi trạng thái khóa nhờ việc dẫn động động cơ điện khởi động (M) theo cách lặp lại sao cho động cơ điện khởi động (M) quay theo chiều ngược và theo chiều bình thường.

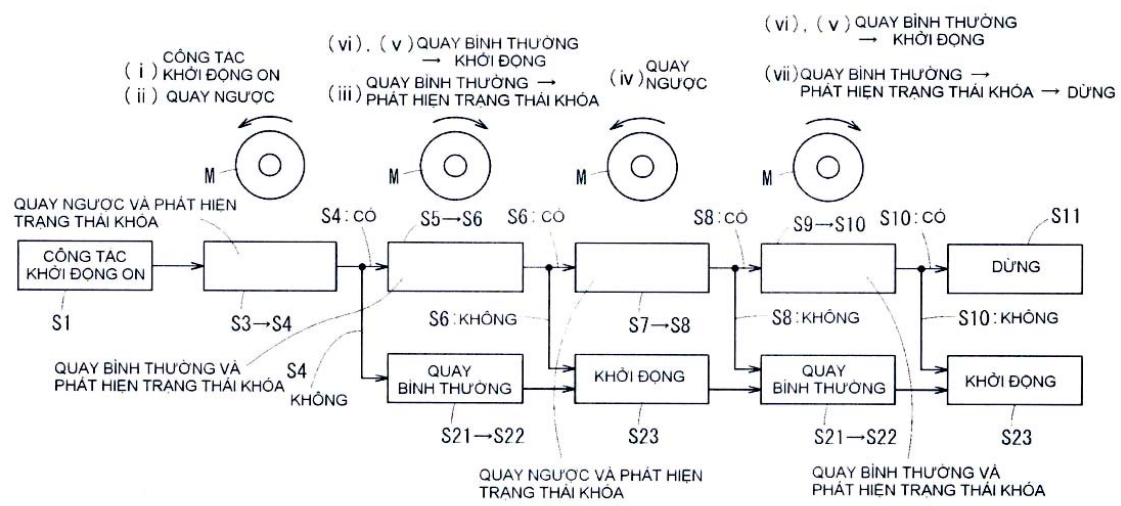


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 71562 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01785 | (85) 26/03/2020 | |
| (22) 26/10/2018 | (86) PCT/JP2018/039964 | 26/10/2018 |
| (30) 2017-216689 | 09/11/2017 | JP (87) WO2019/093163 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) F16L 15/04

(71) 1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)

54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620 France

(72) INOSE, Keita (JP); SUGINO, Masaaki (JP); NAKANO, Hikari (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MỐI NỐI CÓ REN DÙNG CHO ỐNG THÉP

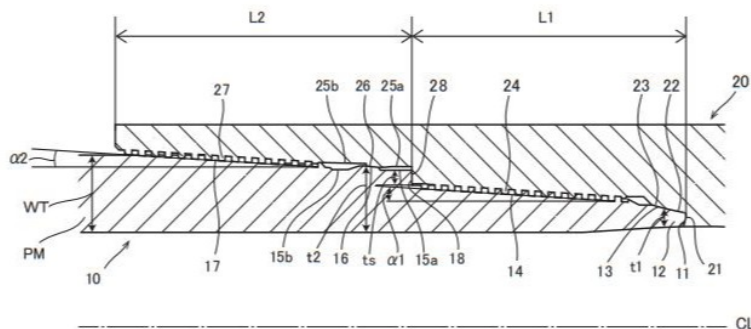
(57) Sáng chế đề cập đến mối nối có ren dùng cho các ống thép thể hiện khả năng bít kín được cải thiện chống lại áp suất ngoài trong khi vẫn duy trì khả năng bít kín chống lại áp suất bên trong. Mối nối có ren dùng cho các ống thép bao gồm chốt 10 và ống lót 20. Chốt 10 bao gồm đỉnh 12, ren ngoài bên trong hình côn 14, ren ngoài bên ngoài hình côn 17, bề mặt bít kín bên trong chốt 13, bề mặt vai giữa chốt 18, bề mặt bít kín giữa chốt 16, và phần hình khuyên của chốt 15a. Ống lót 20 bao gồm rãnh 22 tương ứng với đỉnh 12, ren trong bên trong hình côn 24, ren trong bên ngoài hình côn 27, bề mặt bít kín bên trong ống lót 23, bề mặt vai giữa ống lót 28, bề mặt bít kín giữa ống lót 26, và phần hình khuyên của ống lót 25a. Mối nối có ren thỏa mãn các biểu thức (1) và (2) được đưa ra bên dưới. α_1 là góc côn của ren ngoài bên trong, và α_2 là góc côn của ren ngoài bên ngoài.

$\alpha_1 > \alpha_2$ (1) và

$$0,5 \leq \frac{L_1 \alpha_1}{L_2 \alpha_2} \leq 1,2 \quad (2)$$

Trong biểu thức (2), L_1 là khoảng cách giữa đầu mút của chốt và bề mặt vai giữa chốt khi được xác định dọc theo hướng trục ống khi chốt và ống lót chưa được lắp ghép, và L_2 là khoảng cách giữa bề mặt vai giữa ống lót và đầu mút của ống lót khi được xác định dọc theo hướng trục ống khi chốt và ống lót chưa được lắp ghép.

FIG. 1



- (11) **71563 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01786** (85) 26/03/2020
(22) 24/07/2018 (86) PCT/JP2018/027688 24/07/2018
(30) 2017-192819 02/10/2017 JP (87) WO2019/069541 A1 11/04/2019
2018-104828 31/05/2018 JP
(51) **C09J 7/22; C09J 201/00**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
(72) YAMANARI Yusuke (JP); SAITO Makoto (JP); HIGUCHI Naoaki (JP); JOZUKA Kenta (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BĂNG DÍNH NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến băng dính nhạy áp (1000) có khả năng xử lý tình trạng không đồng đều tốt. Băng dính nhạy áp theo sáng chế bao gồm: lớp vật liệu nền (100); và lớp dính nhạy áp (200) trên ít nhất một mặt của lớp vật liệu nền, trong đó băng dính nhạy áp có tỉ lệ thay đổi kích thước ở 23°C là từ 0,20 đến 0,39.

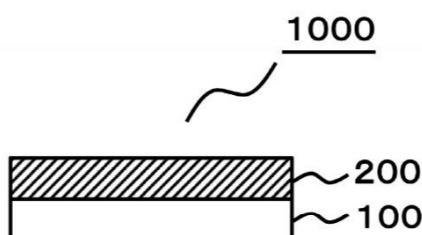


FIG.1

- (11) **71564 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01789** (85) 26/03/2020
(22) 28/08/2018 (86) PCT/EP2018/073106 28/08/2018
(30) 17188180.8 28/08/2017 EP (87) WO2019/042983 07/03/2019
(51) **A61K 35/30; A61P 25/28**
(71) **EVER NEURO PHARMA GMBH (AT)**
Oberburgau 3, 4866 Unterach am Attersee, Austria
(72) WINTER, Stefan (AT); MÖSSLER, Herbert (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CEREBROLYSIN DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH CADASIL**
- (57) Sáng chế đề cập đến cerebrolysin dùng để làm giảm tỷ lệ tử vong ở bệnh nhân mắc bệnh cadasil (bệnh động mạch di truyền trội qua nhiễm sắc thể thường kèm nhồi máu dưới vỏ và bệnh não chất trắng: cerebral autosomal dominant arteriopathy with subcortical infarcts and leukoencephalopathy).

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 71565 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01800 | (85) 26/03/2020 | |
| (22) 20/10/2017 | (86) PCT/JP2017/038041 | 20/10/2017 |
| | (87) WO2019/077748 A1 | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) **C23C 4/10; C23C 4/18; C23C 2/00**

(71) **NIPPON STEEL HARDFACING CORPORATION (JP)**

26-5, Kameido 6-chome, Koto-ku, Tokyo 1360071 Japan

(72) LI, Yu (JP); ODA, Kazuaki (JP); SHIJO, Koichi (JP); KAWANO, Kodai (JP)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **TRỤC LĂN DÙNG TRONG BỀ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRỤC LĂN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất trục lăn dùng trong bề mà có tính chịu ăn mòn tốt đối với nhôm nóng chảy, độ bền chống oxy hóa tốt ở nhiệt độ cao và tính chịu mài mòn tốt. Trục lăn dùng trong bề, mà được sử dụng trong bề kim loại chứa Al, và được cấu hình để bao gồm: lớp lót mà cấu thành bề mặt trục lăn, và được tạo thành từ màng phủ gồm kim loại được phun phủ nhiệt gồm borua thứ nhất chứa ít nhất WB, WCoB và W_2CoB_2 và borua thứ hai chứa ít nhất một borua được chọn trong số các borua Cr, Zr và Ti, với phần còn lại được tạo thành từ hợp kim gốc coban không chứa 5% khối lượng hoặc nhiều hơn là niken; lớp trên được tạo thành trên bề mặt của lớp lót, và được tạo thành từ màng phủ gồm được phun phủ nhiệt mà chứa ít nhất ZrO_2 và Y_2O_3 ; và lớp giảm ma sát được tạo thành trên bề mặt của lớp trên, và bao gồm BN và ít nhất một chất được chọn trong số TiO_2 , ZrO_2 , SiO_2 , MgO và CaO.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71566 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01802 | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 26/09/2018 | (86) PCT/CN2018/107580 | 26/09/2018 |
| (30) 201710923300.0 | 30/09/2017 CN | (87) WO2019/062754 |
| | | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) *H04W 4/08; H04W 36/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SUN, Dekui (CN); SHI, Shufeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: xác định, bởi thực thể chức năng quản lý phiên thứ nhất dựa trên thông tin về nhóm thiết bị đầu cuối, các thực thể chức năng mặt phẳng người dùng được truy nhập bởi các thiết bị đầu cuối trong nhóm thiết bị đầu cuối; và xác định, bởi thực thể chức năng quản lý phiên thứ nhất, thực thể chức năng mặt phẳng người dùng đích dựa trên các thực thể chức năng mặt phẳng người dùng, trong đó thực thể chức năng mặt phẳng người dùng đích được tạo cấu hình để thực hiện truyền thông giữa các thiết bị đầu cuối trong nhóm thiết bị đầu cuối. Theo phương pháp này, các thiết bị đầu cuối trong nhóm thiết bị đầu cuối được chuyển hướng tới cùng một thực thể chức năng mặt phẳng người dùng, cụ thể là, thực thể chức năng mặt phẳng người dùng đích, sao cho truyền thông giữa các thiết bị đầu cuối trong nhóm thiết bị đầu cuối được thực hiện cục bộ trong thực thể chức năng mặt phẳng người dùng đích. Việc này rút ngắn tuyến đường truyền thông, và làm giảm độ trễ truyền thông.

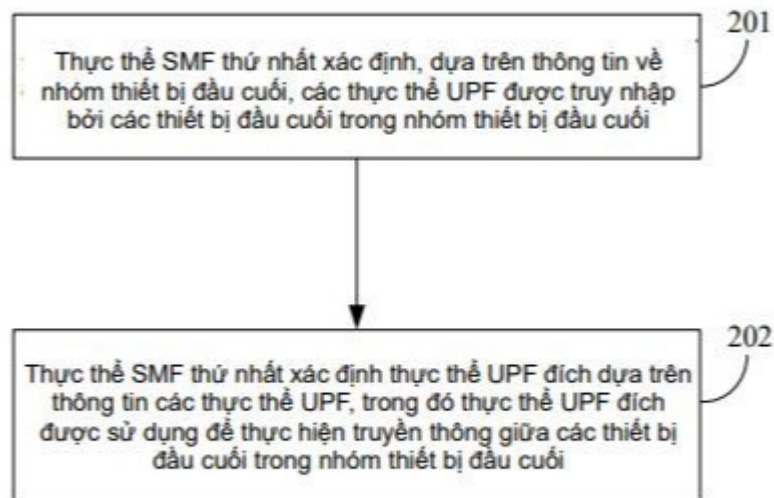


Fig.2

(11) 71567 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-01806

(22) 27/03/2020

(30) 2019-067636 29/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/03/2020

(51) A01B 1/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Koichiro SHIMIZU (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU YÊN NGỰA

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất xe kiểu yên ngựa cho phép bố trí ắc quy động lực theo cách hiệu quả bên trong tấm ốp thân. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất tấm ốp gầm phía sau (62) lắp ở bên trên bánh sau (34) được tạo ra có đoạn uốn nhô lên trên. Ắc quy động lực (78) có dạng gần như hình hộp chữ nhật được bố trí bên trong tấm ốp gầm phía sau (62). ECU (80) được bố trí thấp hơn mặt đáy (78a) của ắc quy động lực (78).

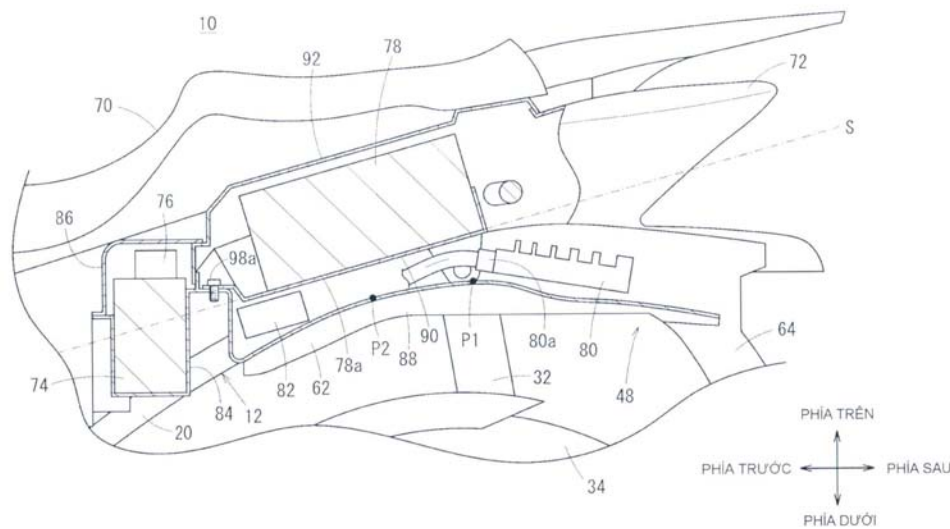


FIG. 2

(11) 71568 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-01807

(22) 27/03/2020

(30) 2019-065373 29/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/03/2020

(51) F02B 67/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Thotsaphorn AKSORN (TH); Thaniwat CHINCHAI (TH); Puntawee POONSAWAT (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG BÁNH RĂNG

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu truyền động bánh răng (30) để đỡ quay được bánh sau (14) và chứa các bánh răng (bánh răng thứ nhất (42), bánh răng thứ hai (44), bánh răng thứ ba (46) và bánh răng thứ tư (48)) để truyền lực dẫn động từ động cơ đốt trong đến bánh sau (14) có hộp truyền động (24) để chứa các bánh răng. Hộp truyền động (24) được trang bị dụng cụ đo mức dầu (60) và lỗ lắp dụng cụ đo mức dầu (54) ở mặt trên (50) của hộp truyền động (24).

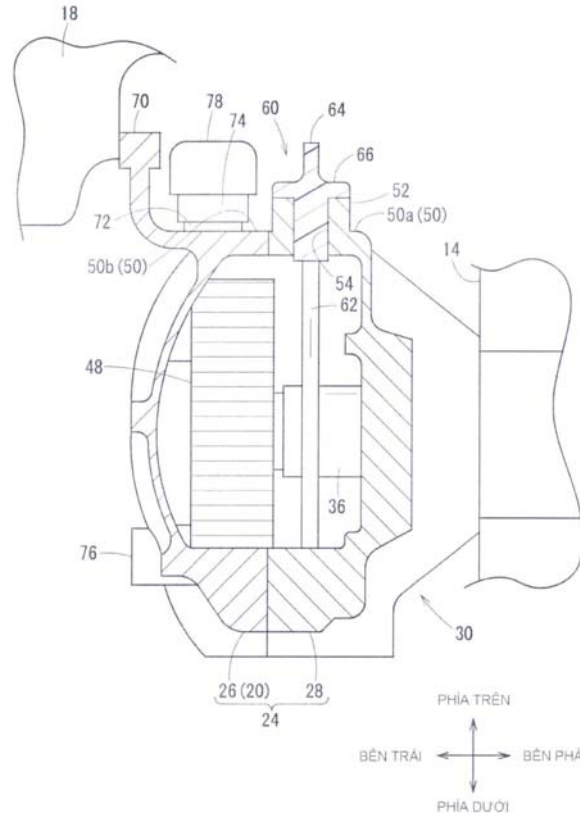


FIG. 3

- (11) 71569 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01810 (85) 27/03/2020
 (22) 28/08/2018 (86) PCT/AU2018/050915 28/08/2018
 (30) 2017903526 01/09/2017 AU (87) WO2019/040978 A1 07/03/2019
 2017904960 11/12/2017 AU
 (51) H05B 33/08; H05B 37/02; F21V 23/02
 (71) TRESTOTO PTY LIMITED (AU)
 11 Gantry Place, Braemar, New South Wales 2575 Australia
 (72) MAJEWSKI, Donat (AU); MAJEWSKI, Shane (AU)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) MẠCH ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG, HỆ THỐNG LẮP ĐẶT CHIẾU SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG LẮP ĐẶT ĐÈN PHÓNG ĐIỆN CƯỜNG ĐỘ CAO THÀNH HỆ THỐNG LẮP ĐẶT ĐÈN ĐIÓT PHÁT QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lắp đặt chiếu sáng có đèn LED (19), thường chứa trong chuỗi LED riêng lẻ mắc nối tiếp (18), mà được cấp nguồn bởi bộ chỉnh lưu (20, 200). Mạch điều khiển (23, 23 và C1) xen giữa bộ chỉnh lưu và nguồn điện xoay chiều mà cấp nguồn cho bộ chỉnh lưu. Các mạch khác nhau dùng để lọc, kiểm soát hệ số công suất, vận hành đa pha và làm mờ sáng, ví dụ nhờ chuyển pha, được bộc lộ. Cụ thể, việc kiểm soát được thực hiện bởi mạch điều khiển được đặt ở bên điện xoay chiều của bộ chỉnh lưu. Sáng chế cũng bộc lộ mạch điều khiển và phương pháp chuyển đổi hệ thống lắp đặt đèn HID (High Intensity Discharge - Phóng điện cường độ cao) thành hệ thống lắp đặt đèn LED (Light Emitting Diode - Điốt phát quang). Mạch điều khiển có thể ở dạng cuộn cảm, tụ điện mắc nối tiếp và cuộn cảm, cuộn cảm mắc song song, biến áp rò rỉ điện kháng, biến áp không đối dòng, biến áp tự ngẫu, biến áp cách ly hoặc biến áp cộng hưởng fero.

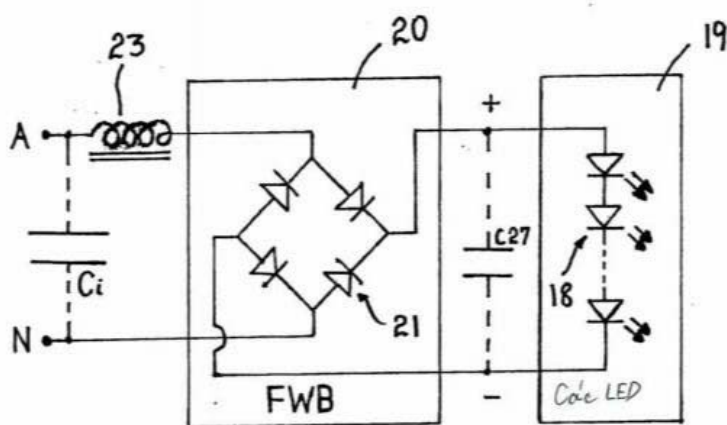


FIG.2

- (11) 71570 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01812 (85) 27/03/2020
 (22) 06/09/2018 (86) PCT/JP2018/032998 06/09/2018
 (30) 2017-190951 29/09/2017 JP (87) WO2019/065139 04/04/2019

(51) H05K 3/42; H05K 1/11; H05K 3/40

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

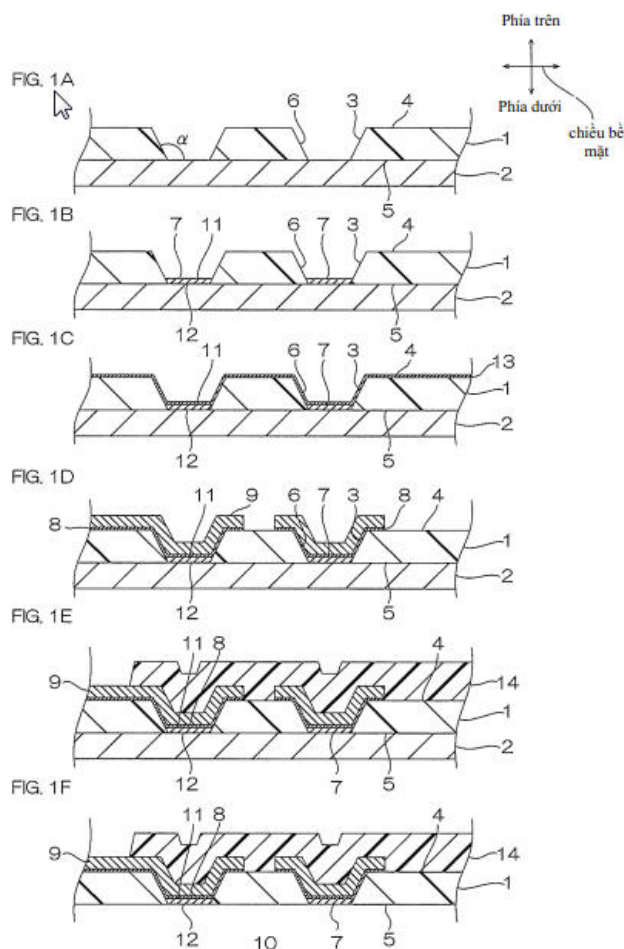
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) SHIBATA, Shusaku (JP); TAKAKURA, Hayato (JP); ITO, Masaki (JP);
 KAWAMURA, Yoshihiro (JP); WAKAKI, Shuichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch nối dây, phương pháp này bao gồm các bước: bước thứ nhất để bố trí lớp cách ly mà có phần mở xuyên qua theo chiều dày tại một bề mặt bên theo chiều dày của tấm kim loại, bước thứ hai để bố trí lớp chắn thứ nhất tại một bề mặt bên theo chiều dày của tấm kim loại được lộ ra từ phần mở bằng cách mạ, bước thứ ba để bố trí lớp chắn thứ hai một cách liên tục tại một phía theo chiều dày của lớp chắn thứ nhất và bề mặt bên trong của lớp cách ly mà hướng về phần mở, bước thứ tư để bố trí lớp dẫn điện để tiếp xúc lớp chắn thứ hai và bước thứ năm để loại bỏ tấm kim loại bằng cách khắc mòn.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71571 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01814 | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 12/10/2017 | (86) PCT/JP2017/036946 | 12/10/2017 |
| | (87) WO2019/073565 | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **G05B 19/05**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

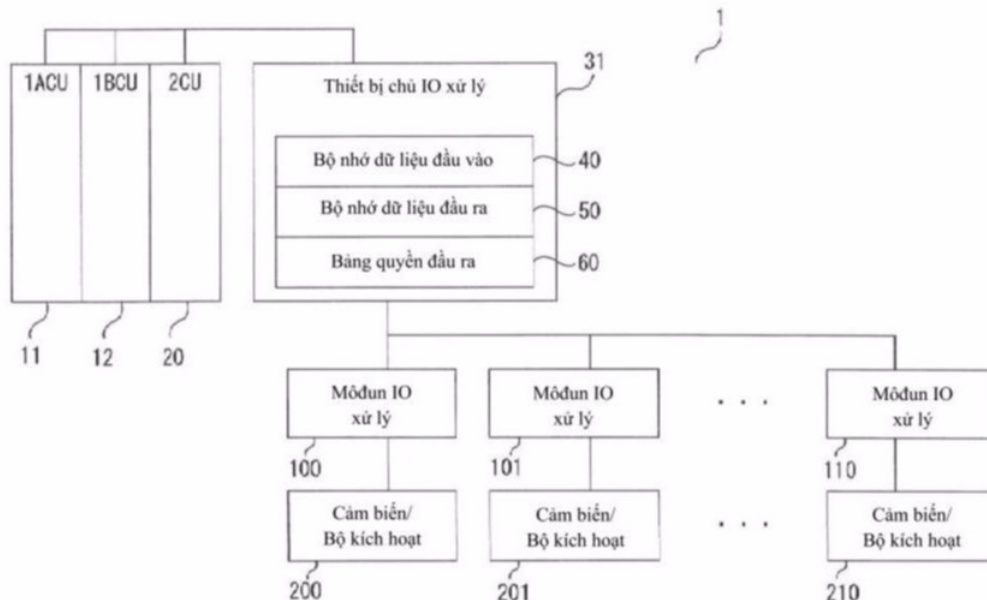
(72) KAJITA Tomoyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển phân tán (1) bao gồm: các thiết bị điều khiển (11, 12, 20); thiết bị chủ IO (input/output - đầu vào/đầu ra) xử lý (31) được chia sẻ bởi các thiết bị điều khiển (11, 12, 20) và bao gồm bảng quyền đầu ra (60) và bộ nhớ dữ liệu đầu ra (50) có các vùng để lưu trữ dữ liệu được đưa ra từ các thiết bị điều khiển (11, 12, 20); và các môđun IO xử lý (từ 100 đến 110) được kết nối với thiết bị chủ IO xử lý (31) và đều được kết nối với cảm biến/bộ kích hoạt (từ 200 đến 210), trong đó bảng quyền đầu ra (60) cấp quyền mà nó xác định thiết bị điều khiển (11, 12, 20) trong đó dữ liệu đầu ra sẽ được chấp nhận, đối với mỗi trong số các địa chỉ tương ứng với các bộ kích hoạt.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71572 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01821 | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 05/09/2017 | (86) PCT/EP2017/072189 | 05/09/2017 |
| | (87) WO2019/048021 | 14/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) H04W 60/00; H04L 12/24; H04W 48/20

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WEI, Qing (CN); JIN, Yinghao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỰC THỂ MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ SỬ DỤNG CÁC LỚP CẮT MẠNG, MẠNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thực thể mạng để điều khiển việc sử dụng, bởi thiết bị người dùng, đối với các lớp cắt mạng của mạng truyền thông bao gồm nhiều vùng hỗ trợ lớp cắt. Mỗi vùng hỗ trợ lớp cắt đều bao gồm ít nhất một tế bào, và tất cả các tế bào của vùng hỗ trợ lớp cắt cụ thể đều hỗ trợ các lớp cắt mạng giống nhau. Vùng đăng ký để đăng ký thiết bị người dùng với mạng truyền thông là bao gồm ít nhất một vùng hỗ trợ lớp cắt. Thực thể mạng này được làm thích ứng để truyền, đến thiết bị người dùng, thông tin về việc hỗ trợ lớp cắt đối với ít nhất một vùng hỗ trợ lớp cắt của mạng truyền thông. Thông tin về việc hỗ trợ lớp cắt đối với vùng hỗ trợ lớp cắt cụ thể chỉ thị ít nhất một lớp cắt mạng được hỗ trợ bởi vùng hỗ trợ lớp cắt cụ thể đó và/hoặc ít nhất một lớp cắt mạng không được hỗ trợ bởi vùng hỗ trợ lớp cắt cụ thể đó. Thiết bị người dùng, phương pháp để điều khiển và sử dụng các lớp cắt mạng, mạng truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, cũng được đề xuất.

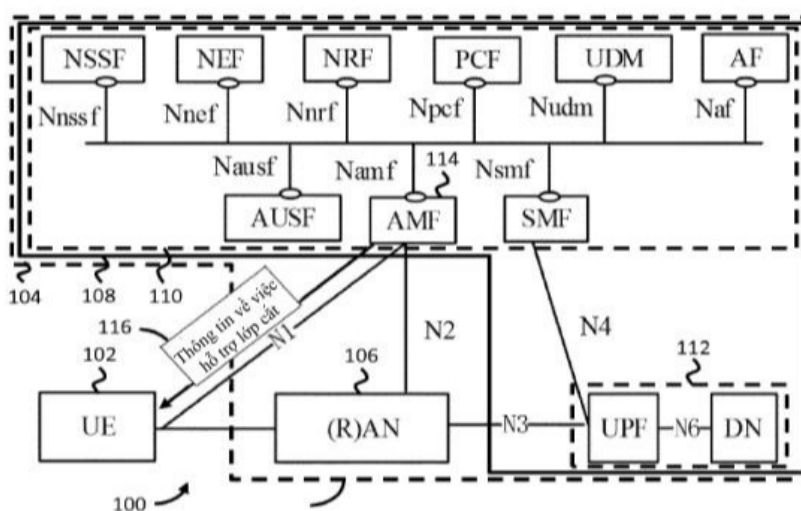


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71573 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01823 | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 22/08/2018 | (86) PCT/CN2018/101645 | 22/08/2018 |
| (30) 201710856022.1 | 19/09/2017 CN | (87) WO2019/056905 |
| | | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **H01Q 1/36**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIAO, Weihong (CN); LIAO, Zhiqiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU KHOANG ĐƯỜNG DÂY DẪI, MẠNG CUNG CẤP CỦA ANTEN TRẠM GỐC, ANTEN TRẠM GỐC, VÀ TRẠM GỐC**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến kết cấu khoang đường dây dải, mạng cung cấp của anten trạm gốc, anten trạm gốc, và trạm gốc. Mạng cung cấp của anten trạm gốc được đề xuất theo các phương án của sáng chế bao gồm kết cấu khoang đường dây dải và mạch vi dải, trong đó mạch vi dải được bố trí trên bề mặt trước của tấm phản xạ và song song với tấm phản xạ, mạch vi dải bao gồm dải dây dẫn thứ nhất và nền điện môi, mạch vi dải được kết nối với bề mặt trước của tấm phản xạ, và nền điện môi được định vị giữa dải dây dẫn thứ nhất và tấm phản xạ; kết cấu khoang đường dây dải được bố trí trên bề mặt sau của tấm phản xạ, và các lỗ tránh thứ nhất được bố trí trên tấm phản xạ; kết cấu khoang đường dây dải bao gồm ít nhất một dải dây dẫn thứ hai; và kết cấu khoang đường dây dải được bố trí trên bề mặt sau của tấm phản xạ, và dải dây dẫn thứ hai đi qua các lỗ tránh thứ nhất để được kết nối với dải dây dẫn thứ nhất trong mạch vi dải. Các phương án của sáng chế còn đề xuất anten trạm gốc và trạm gốc. Mạng cung cấp của trạm gốc mà được đề xuất theo các phương án của sáng chế có cấu trúc đơn giản, và dễ dàng lắp ráp và chế tạo.

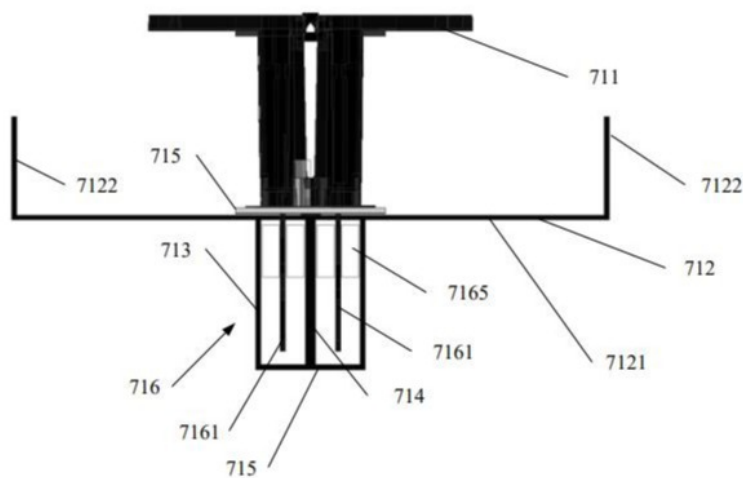


FIG. 8

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71574 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01825 | | | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 30/08/2018 | | | (86) PCT/JP2018/032263 | 30/08/2018 |
| (30) 2017-166916 | 31/08/2017 | JP | (87) WO2019/045019 | 07/03/2019 |
| 2017-179489 | 19/09/2017 | JP | | |
| 2017-244337 | 20/12/2017 | JP | | |
| 2018-015915 | 31/01/2018 | JP | | |
| 2018-035600 | 28/02/2018 | JP | | |
| 2018-053336 | 20/03/2018 | JP | | |

(51) *B65D 81/34; C08L 67/04; B32B 27/32; B65D 33/01*

(71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)

1-1, ICHIGAYA-KAGA-CHO 1-CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO-TO, JAPAN

(72) TANAKA Daisuke (JP); IIO Yasunari (JP); WATANABE Kaoru (JP); TAKUSHIMA Kazuhiro (JP); TODA Kiyoshi (JP); NAKAGAWA Shiomi (JP); HAYASHI Kaeko (JP); ISHIDA Satomi (JP); GOTO Keita (JP); NAKATSUKA Mariko (JP); AKUTSU Koki (JP); TATSUTA Yuki (JP); TAKAHASHI Hideaki (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **TÚI**

(57) Sáng chế đề cập đến túi để hạn chế hư hại chẳng hạn như tạo thành lỗ và vết nhăn trong thân nhiều lớp cầu thành túi. Túi có bộ phận bảo quản bao gồm thân nhiều lớp bao gồm màng phủ kín được đặt trên bề mặt phía trong của túi và ít nhất một màng nhựa được đặt trên mặt ngoài của màng phủ kín; và bộ phận bịt kín ở đó bề mặt bên trong của một cặp của thân nhiều lớp được nối với nhau. Bộ phận bịt kín có phần bịt kín cạnh ngoài được đặt dọc cạnh ngoài của túi, và phần bịt kín sự thoát hơi nước được đặt gần hơn với một phía của điểm trung tâm của bộ phận bảo quản so với phần bịt kín cạnh ngoài và bong ra do tăng áp suất trong bộ phận bảo quản. Phần bịt kín sự thoát hơi nước bong ra khi áp suất trong bộ phận bảo quản là 130kPa hoặc thấp hơn.

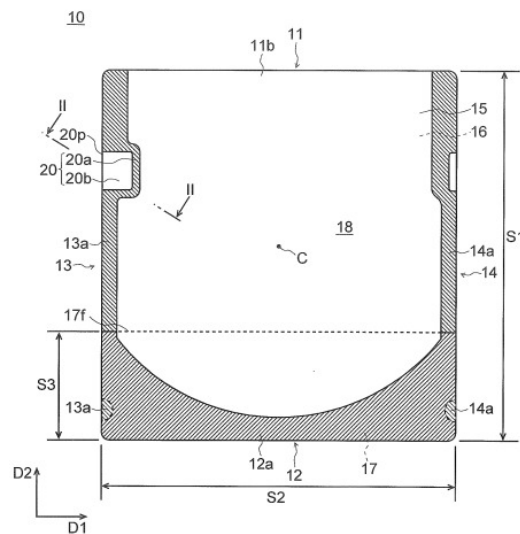


FIG.1

- (11) 71575 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01828 (85) 27/03/2020
(22) 05/10/2018 (86) PCT/JP2018/037446 05/10/2018
(30) 2017-202015 18/10/2017 JP (87) WO2019/078044 25/04/2019
(51) C08L 63/00; C08K 3/22; C08K 3/28; C09K 5/14; C08K 7/18; C08K 3/04; C08K 3/38
(71) **THREEBOND CO., LTD.** (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 1920398 Japan
(72) ONO, Yoshitomo (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA DẪN NHIỆT, SẢN PHẨM LƯU HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẢN NHIỆT**
- (57) Chế phẩm nhựa dẫn nhiệt gồm: (A) nhựa epoxy; (B) tác nhân lưu hóa ẩn loại sản phẩm cộng mà ở dạng rắn ở nhiệt độ 25°C; và (C) hỗn hợp gồm các thành phần sau: (C1) bột dẫn nhiệt mà có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 0,01µm đến 2µm; (C2) bột dẫn nhiệt mà có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 2µm đến 20µm; và (C3) bột dẫn nhiệt mà có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 20µm đến 150µm, trong đó tỷ lệ khối lượng của thành phần (C1) so với thành phần (C3) là 0,14 đến 1,0, và tỷ lệ khối lượng của thành phần (C2) so với thành phần (C3) là 0,25 đến 1,5. Chế phẩm nhựa dẫn nhiệt theo sáng chế có khả năng lưu hóa ở nhiệt độ thấp và khả năng gia công rất tốt, và có thể tạo ra sản phẩm lưu hóa có đặc tính dẫn nhiệt tuyệt vời.

- (11) 71576 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01832 (85) 27/03/2020
(22) 24/09/2018 (86) PCT/US2018/052428 24/09/2018
(30) 62/569,087 06/10/2017 US (87) WO2019/070434 11/04/2019

(51) **B21D 7/024**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) BARTON, George (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CÔNG CỤ UỐN PHÔI DÀI VÀ CÔNG CỤ UỐN ỐNG DẪN CÓ BÁNH RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ uốn phôi dài. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến công cụ uốn ống dẫn có bánh răng, chẳng hạn như máy uốn ống, bao gồm cụm bánh răng để cung cấp lợi thế cơ học khi uốn ống dẫn. Bộ phận bánh răng bao gồm bánh răng hành tinh được ghép nối với tay cầm, tay cầm bao gồm chốt có thể được chọn lọc gắn với bánh răng hành tinh. Công cụ uốn ống dẫn có bánh răng cũng bao gồm miếng bịt có răng nhô ra bên trong từ phần bên ngoài cong. Khi công cụ uốn ống dẫn có bánh răng được sử dụng, răng của bánh răng hành tinh khớp với răng của miếng bịt.



FIG. 1

- (11) **71577 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01848**
(22) 30/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/06/2020
(51) **A61K 36/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM GIẢM ĐAU, CHỐNG VIÊM, PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ HUYẾT KHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giảm đau, phòng và điều trị huyết khối từ dược chất có nguồn gốc từ tự nhiên, trong đó chế phẩm này bao gồm thành phần hoạt huyết gồm ít nhất ba trong nhóm thảo dược gồm: cao Đậu tương lên men/Nattokinaza, Đan sâm, Xuyên khung, Hồng hoa, Hà thủ ô đỏ, Đương quy, A giao, Bạch thược, Thủy điệt, Địa long; thành phần bổ khí huyết và dẫn thuốc bao gồm ít nhất một trong nhóm thảo dược gồm: Nhân sâm, Bạch truật, Đảng sâm, Đại táo, Tam thất, Hoàng kỳ, Cam thảo, Hoa đào và Quế chi; thành phần bổ gân cốt, giảm đau bao gồm ít nhất bảy trong nhóm các thảo dược gồm: Đỗ trọng, Thiên niên kiện, Dây đau xương, Thổ phục linh, Độc hoạt, Khương hoạt, Ngưu tất, Ké đầu ngựa, Ngũ gia bì, Mã tiền tử, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Hy thiêm, Thương truật, Thổ phục linh, Phục linh, Sinh địa, Thục địa, Sinh khương, Tế tân, Bạch chỉ và Liễu trắng, các loài khác thuộc chi Salix; thành phần tăng cường dẫn truyền thần kinh bao gồm ít nhất một trong nhóm các thảo dược gồm: Đậu mèo và Thạch tùng; và tá dược. Chế phẩm theo sáng chế cho phép điều trị huyết khối, chống viêm, phòng và giảm đau hiệu quả.

- (11) 71578 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01851 (85) 30/03/2020
 (22) 27/09/2018 (86) PCT/JP2018/035828 27/09/2018
 (30) 2017-187296 28/09/2017 JP (87) WO2019/065792A1 04/04/2019
 (51) *A61K 31/4965; A61P 11/00; A61P 11/06; A61P 11/14; A61P 13/12; A61P 17/02; A61P 25/00; A61P 43/00; A61P 7/02; A61P 9/00; A61P 9/08; A61P 9/10; A61P 9/12; C07D 241/20; A61P 1/04*
 (71) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
 14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550 Japan
 (72) FUJIWARA Toshio (VN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **AXIT 2-{4-[N-(5,6-DIPHENYLPYRAZIN-2-YL)-N-ISOPROPYLAMINO]BUTYLOXY}AXETIC Ở DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Mục đích chính của sáng chế là đề xuất axit 2-{4-[N-(5,6-diphenylpyrazin-2-yl)-N-isopropylamino]butyloxy}axetic (sau đây dùng để chỉ “Hợp chất B”) ở dạng tinh thể. Tinh thể dạng I của hợp chất B, mà có các đỉnh ở các góc nhiễu xạ (2θ) là 6,4°, 8,1°, 9,5°, 10,9°, 13,2°, 15,7°, 17,0°, 19,5°, 20,3°, 21,0°, và 22,8° trong phổ nhiễu xạ bột tia X thu được bằng cách sử dụng bức xạ Cu-K α ($\lambda=1,54$ Å). Tinh thể dạng II của hợp chất B, mà có các đỉnh ở các góc nhiễu xạ (2θ) là 9,6°, 11,4°, 11,7°, 16,3°, 17,5°, 18,5°, 18,7°, 19,9°, 20,1°, 21,0°, và 24,6° trong phổ nhiễu xạ bột tia X thu được bằng cách sử dụng bức xạ Cu-K α ($\lambda=1,54$ Å). Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất ở dạng tinh thể này.

- (11) **71579 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01852** (85) 30/03/2020
(22) 27/09/2018 (86) PCT/JP2018/036089 27/09/2018
(30) 2017-193106 02/10/2017 JP (87) WO2019/069798 11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2020

(51) **C11D 3/37; C11D 3/06; B29C 33/72; C11D 1/28**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 1000006, Japan

(72) YAMAUCHI Noriko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP NHỰA LÀM SẠCH CHO MÁY ĐÚC PHUN VÀ KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỖN HỢP NHỰA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp nhựa làm sạch cho máy đúc phun và khuôn có khả năng làm sạch và khả năng thay thế tốt, cũng như độ ổn định nhiệt tốt. Hỗn hợp nhựa làm sạch cho máy đúc phun và khuôn theo sáng chế chứa nhựa dẻo nhiệt và chất hoạt động bề mặt có nhiệt độ bắt đầu phân hủy bằng hoặc cao hơn 200°C theo phương pháp đo nhiệt trọng (TGA) và điểm nóng chảy thấp hơn 100°C. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng hỗn hợp nhựa làm sạch cho máy đúc phun và khuôn.

- (11) 71580 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01857 (85) 30/03/2020
 (22) 22/10/2018 (86) PCT/KR2018/012492 22/10/2018
 (30) 10-2017-0136564 20/10/2017 KR (87) WO2019/078697 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2020

(51) C07K 16/28

(71) 1. GREEN CROSS CORPORATION (KR)

107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea

2. MOGAM INSTITUTE FOR BIOMEDICAL RESEARCH (KR)

93, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Su (KR); JEONG, Jun Hong (KR); YOON, Ae Rin (KR); SONG, Eun Jung (KR); CHOI, Hye Ji (KR); LIM, Ok Jae (KR); LEE, Yun Jung (KR); LIM, Hyung Kwon (KR); WON, Jong Wha (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG CỤM BIỆT HÓA 3 (CD3), POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ, VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA POLYNUCLEOTIT, TẾ BÀO VẬT CHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng cụm biệt hóa 3, polynucleotit mã hóa kháng thể này, vectơ biểu hiện chứa polynucleotit này, tế bào vật chủ, phương pháp sản xuất kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể này để điều trị bệnh ung thư. Kháng thể theo sáng chế có ái lực và độ đặc hiệu cao đối với CD3, do đó có thể được sử dụng hữu hiệu trong phòng ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư.



Fig.1

- (11) 71581 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01858 (85) 30/03/2020
 (22) 22/10/2018 (86) PCT/KR2018/012493 22/10/2018
 (30) 10-2017- 0136565 20/10/2017 KR (87) WO2019/078698 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2020

(51) C07K 16/30

(71) 1. GREEN CROSS CORPORATION (KR)

107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea

2. MOGAM INSTITUTE FOR BIOMEDICAL RESEARCH (KR)

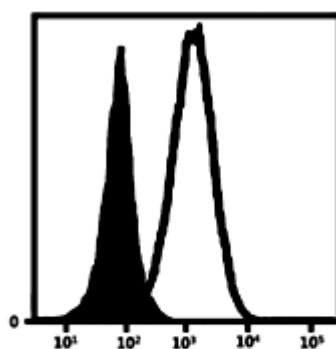
93, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Su (KR); JEONG, Jun Hong (KR); KIM, Dong Sik (KR); LIM, Yang Mi (KR); PARK, Yong Yea (KR); LIM, Hyung Kwon (KR); WON, Jong Wha (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG MESOTHELIN, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, VECTO^R BIỂU HIỆN CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY, TẾ BÀO VẬT CHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng mesothelin, polynucleotit mã hóa kháng thể này, vectơ biểu hiện chứa polynucleotit này, tế bào vật chủ, phương pháp sản xuất kháng thể này và dược phẩm chứa kháng thể này để điều trị bệnh ung thư. Kháng thể kháng mesothelin theo sáng chế có ái lực và độ đặc hiệu cao đối với mesothelin, do đó có thể được sử dụng hữu hiệu trong phòng ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư.



	Tế bào	Kháng thể	MFI
	AsPC1	HMI323VL-1 /HMI323VH-3	1506
	AsPC1	hIgG	85.9

FIG.5

(11) 71582 A	(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-01859	(85) 30/03/2020	
(22) 29/09/2017	(86) PCT/JP2017/035444	29/09/2017
	(87) WO2019/064485	04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2020

(51) **B62J 11/00; B62M 7/02**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) KOBAYASHI Yoshitaka (JP); TSUJI Kazuo (JP); ICHIKAWA Hiroki (JP); YAMAGUCHI Takafumi (JP); ISHIKAWA Jun (JP); OKUBO Katsuyuki (JP); KURAMOCHI Akira (JP); SHIMAMURA Toshifumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện kiểu ngồi để chân hai bên (1B) bao gồm động cơ điện (30) để di chuyển xe, ắc quy (100) để cấp điện năng tới động cơ điện (30), cụm điều khiển công suất (320) để điều khiển động cơ điện (30), các sàn để chân (9) trên đó người lái đặt chân của họ, và khoang giữa (CT) mà kéo dài theo hướng trước-sau xe ở phần giữa trái-phải của các sàn để chân (9), trong đó cụm điều khiển công suất (320) được bố trí bên trong khoang giữa (CT), động cơ điện (30) được bố trí lệch về một bên theo hướng trái-phải tương đối với tâm trái-phải thân xe (CL), và cụm điều khiển công suất (320) được bố trí lệch về bên kia theo hướng trái-phải tương đối với tâm trái-phải thân xe (CL).

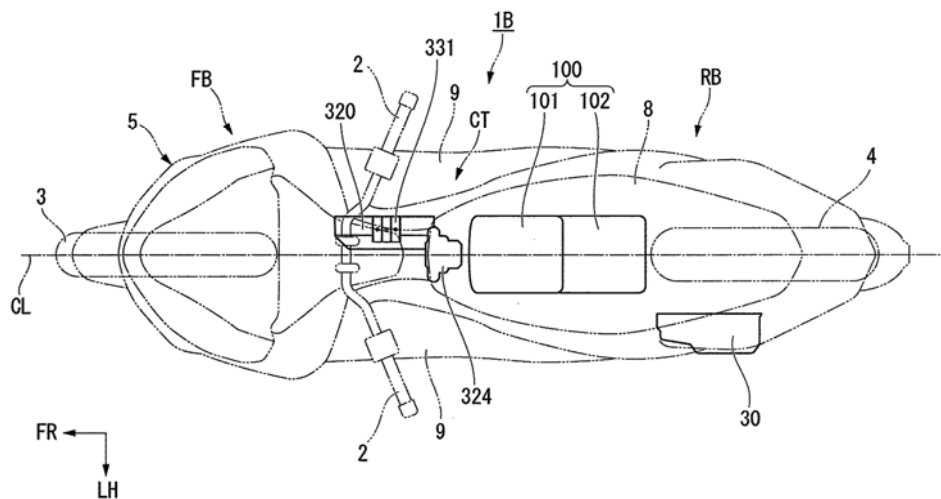


FIG.18

- (11) 71583 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01862 (85) 30/03/2020
 (22) 27/02/2014 (86) PCT/US2014/018833 27/02/2014
 (30) 13/781,514 28/02/2013 US (87) WO2014/134237 04/09/2014

(51) D04B 15/90

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

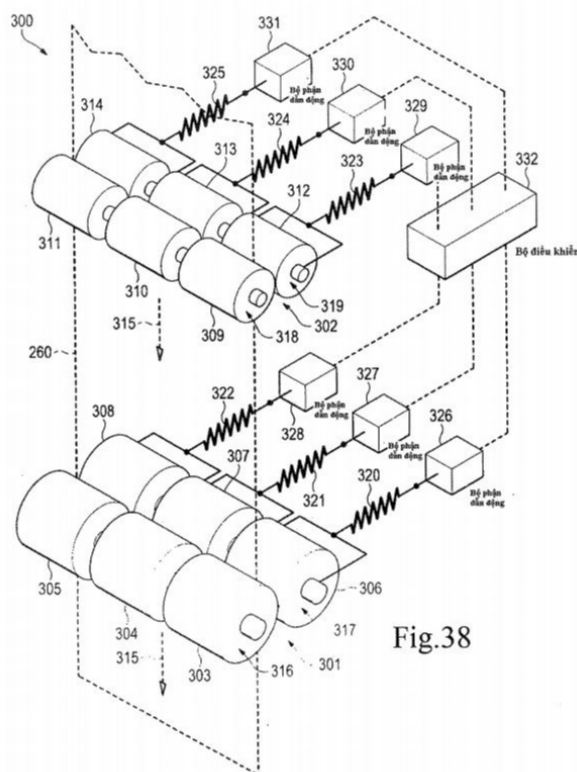
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MEIR, Adrian (US); PODHAJNY, Daniel, A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

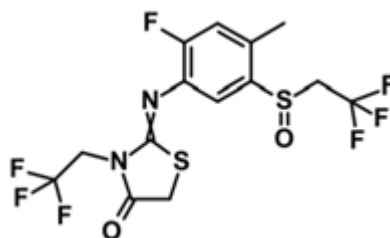
(54) MÁY DỆT KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN DỆT KIM CẤU THÀNH BẰNG MÁY DỆT KIM NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất máy dệt kim bao gồm cụm tháo có con lăn tháo thứ nhất và con lăn tháo thứ hai. Con lăn tháo thứ nhất được tạo kết cấu để tiếp xúc quay được và tác động lực kéo căng vào phần thứ nhất của bộ phận dệt kim cấu thành. Con lăn tháo thứ hai được tạo kết cấu để tiếp xúc quay được và tác động lực kéo căng vào phần thứ hai của bộ phận dệt kim cấu thành. Máy dệt kim còn bao gồm bộ phận dẫn động thứ nhất sẽ hoạt động để điều chỉnh theo cách lựa chọn lực kéo căng tác động bởi con lăn tháo thứ nhất vào phần thứ nhất của bộ phận dệt kim cấu thành. Hơn nữa, máy dệt kim bao gồm bộ phận dẫn động thứ hai sẽ hoạt động để điều chỉnh theo cách lựa chọn lực kéo căng tác động bởi con lăn tháo thứ hai vào phần thứ hai của bộ phận dệt kim cấu thành. Ngoài ra, máy dệt kim bao gồm bộ điều khiển được ghép nối có khả năng hoạt động với bộ phận dẫn động thứ nhất và bộ phận dẫn động thứ hai để kích hoạt nhằm điều chỉnh theo cách lựa chọn và độc lập bộ phận dẫn động thứ nhất và bộ phận dẫn động thứ hai.



- (11) 71584 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01863 (85) 31/03/2020
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/EP2018/077869 12/10/2018
 (30) 17197085.8 18/10/2017 EP (87) WO2019/076750 25/04/2019
 (51) A01N 43/78; A01P 7/04; A01P 7/02; A01P 1/00; A01P 5/00
 (71) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) CEREZO-GALVEZ, Silvia (DE); MARIENHAGEN, Christian (DE); WECKWERT,
 Holger (DE); THIELERT, Wolfgang (DE); JOHN, Marita (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **TỔ HỢP HOẠT CHẤT CÓ TÍNH CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG/DIỆT VE BÉT,
 PHƯƠNG PHÁP PHI ĐIỀU TRỊ ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT HOẶC VI
 SINH VẬT GÂY HẠI SỬ DỤNG TỔ HỢP NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
 CHẤT BẢO VỆ CÂY TRỒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các tổ hợp hoạt chất mới chứa ít nhất một hợp chất có công thức (I):



và ít nhất một hoạt chất khác, các tổ hợp này rất thích hợp để phòng trừ động vật và vi sinh vật gây hại như các côn trùng không mong muốn và/hoặc ve bét không mong muốn và/hoặc giun tròn không mong muốn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phi điều trị để phòng trừ động vật hoặc vi sinh vật gây hại sử dụng các tổ hợp này và các quy trình điều chế chất bảo vệ cây trồng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71585 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01864 | | | (85) 31/03/2020 | |
| (22) 27/07/2018 | | | (86) PCT/KR2018/008552 | 27/07/2018 |
| (30) 62/565,116 | 29/09/2017 | US | (87) WO2019/066235 | 04/04/2019 |
| 62/587,442 | 16/11/2017 | US | | |
| 10-2018-0050813 | 02/05/2018 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2020

(51) *H04M 1/02; H01Q 21/00; H01R 12/77; H04B 1/38; H01Q 1/24; H01Q 9/28*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

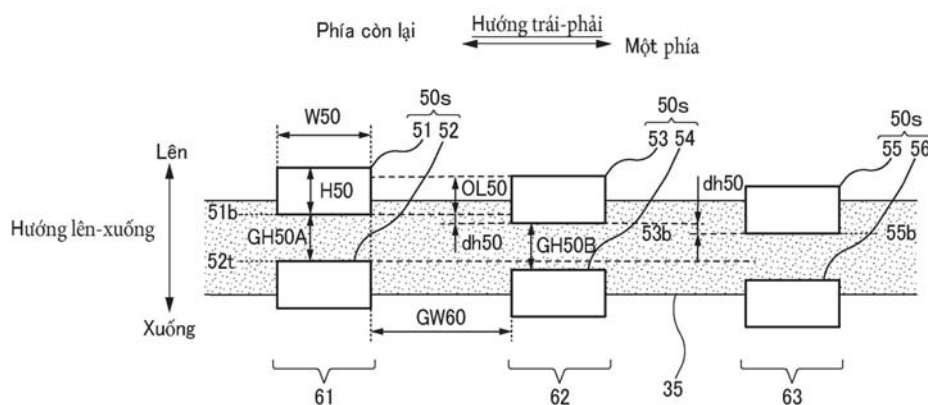
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) Jaewon LEE (KR); Seungwoo RYU (KR); Joohee LEE (KR); Junyoung JUNG (KR); Jaewan KIM (KR); Sangjo PARK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị đầu cuối di động, bao gồm vỏ tạo nên phần của vẻ ngoài; bảng mạch được bố trí bên trong vỏ; bảng mạch in mềm dẻo được kết nối điện với bảng mạch; bộ nối thứ nhất được lắp trên bảng mạch; bộ nối thứ hai được lắp trên bảng mạch in mềm dẻo và được bắt chặt với bộ nối thứ nhất; và anten thứ nhất có các phần tử mảng được lắp trên bảng mạch in mềm dẻo, trong đó anten thứ nhất được bố trí hướng về bề mặt bên của vỏ để phát xạ các tín hiệu không dây được tạo dạng chùm qua bề mặt bên liền sát với một phía của bảng mạch.



- (11) **71586 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01865** (85) 31/03/2020
(22) 25/09/2018 (86) PCT/US2018/052516 25/09/2018
(30) 62/564,683 28/09/2017 US (87) WO2019/067379 04/04/2019
(51) **C12N 1/04; C12N 1/14**
(71) **LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)**
30500 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
(72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US); MAZUMDER, Sharmistha (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GỐC TRICHODERMA DẠNG
LÔNG VÀ RẮN, VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP
NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để sản sinh nấm *Trichoderma* trên quy mô công nghiệp. Trong các phương án cụ thể, sáng chế đề xuất các phương pháp sản sinh sản phẩm gốc *Trichoderma* dạng lông và rắn từ môi trường nuôi cấy giống và chất cấy ban đầu, và chế phẩm chứa vi sinh vật *Trichoderma* được sản xuất bằng phương pháp này.

- (11) 71587 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01867 (85) 31/03/2020
(22) 07/09/2017 (86) PCT/CN2017/100947 07/09/2017
(87) WO2019/047122 A1 14/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2020

(51) **H04W 24/10**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp báo cáo tín hiệu và thiết bị đầu cuối có thể cải thiện hiệu năng hệ thống, phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối đo N tín hiệu thứ nhất để thu được kết quả đo tương ứng và đo M tín hiệu thứ hai để thu được kết quả đo tương ứng, trong đó $N \geq 1$ và $M \geq 1$; thiết bị đầu cuối xác định tín hiệu cần được báo cáo theo kết quả đo của N tín hiệu thứ nhất và kết quả đo của M tín hiệu thứ hai.

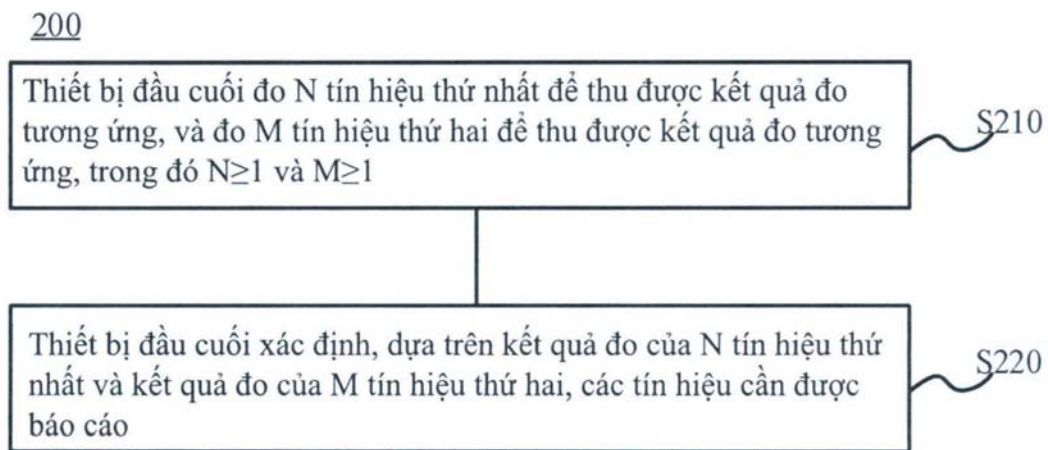
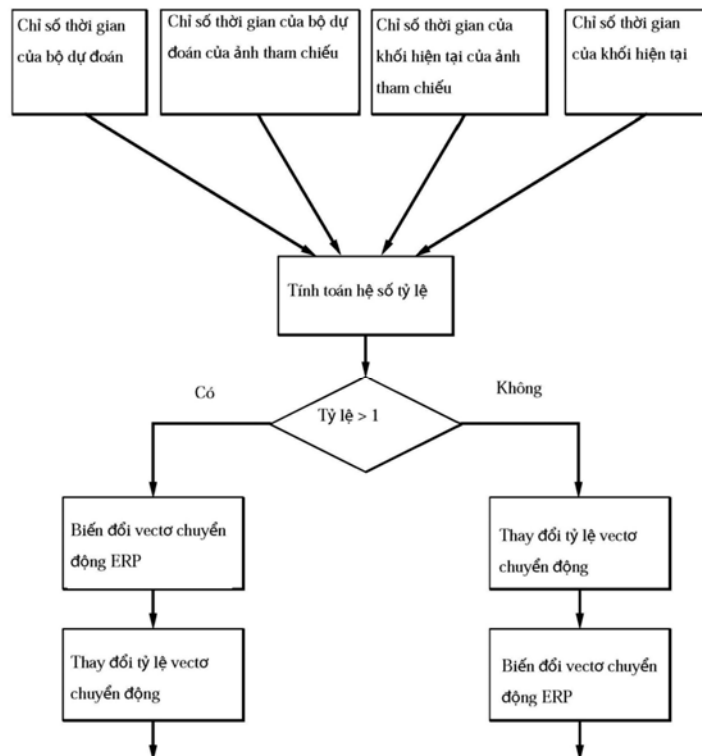


FIG. 2

- (11) **71588 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-01868** (85) 31/03/2020
 (22) 14/09/2018 (86) PCT/US2018/051081 14/09/2018
 (30) 17306198.7 18/09/2017 EP (87) WO2019/055782 21/03/2019
 (51) **H04N 19/513; H04N 19/51; H04N 19/597; H04N 19/527; G06T 15/00**
 (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) GALPIN, Franck (FR); POIRIER, Tangi (FR); FRANCOIS, Edouard (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ KHỐI DỮ LIỆU
 VIDEO, VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ VẬT
 GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để mã hóa và giải mã khối dữ liệu video. Một phương án cải tiến việc xử lý của các bộ dự đoán vectơ chuyển động tạm thời hoặc các bộ dự đoán vectơ chuyển động được thay đổi tỷ lệ. Phương án khác là thích hợp cho các bộ dự đoán vectơ chuyển động không gian, và phương án khác là thích hợp cho sự kết hợp của hoặc là các bộ dự đoán vectơ chuyển động tạm thời hoặc các bộ dự đoán vectơ chuyển động không gian. Phương pháp phân tích hệ số tỷ lệ được suy ra từ, ít nhất một trong số, chỉ số thời gian của bộ dự đoán, chỉ số thời gian của bộ dự đoán của ảnh tham chiếu, chỉ số thời gian của bộ hiện tại của ảnh tham chiếu, và chỉ số thời gian của khối hiện tại. Nếu, ví dụ, hệ số tỷ lệ là lớn hơn một, thì việc biến đổi vectơ chuyển động được thực hiện trước việc thay đổi tỷ lệ vectơ chuyển động. Nếu, tuy nhiên, hệ số tỷ lệ là thấp hơn hoặc bằng với một, thì việc thay đổi tỷ lệ vectơ chuyển động được thực hiện trước việc biến đổi vectơ chuyển động. Sáng chế cũng liên quan đến vật ghi phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính và vật ghi đọc được bằng máy tính.



- (11) 71589 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-01870 (85) 31/03/2020
- (22) 03/09/2018 (86) PCT/CN2018/103776 03/09/2018
- (30) 201710807910.4 08/09/2017 CN (87) WO2019/047799 14/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2020

(51) H04L 5/00; H04L 27/26

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUO, Zhiheng (CN); BERGGREN, Fredrik (CN); XIE, Xinqian (CN); ZHAO, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, phương pháp và thiết bị truyền thông tin và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông tin gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin thứ nhất, tại đó thông tin thứ nhất chỉ ra tham số thứ nhất, và tham số thứ nhất là ít nhất một số trong số 237, 216, 195, 173, 152, 137, 132, 127, 121, 117, 112, 108, 103, 99, 94, 91, 89, 86, 84, 81, 77, 74, 72, 69, 68, 67, 66, 64, 63, 62, 61, 59, 58, và 57, hoặc ít nhất một số trong số 153, 137, 122, 109, 97, 85, 81, 77, 74, 71, 68, 65, 63, 60, 57, 55, 53, 51, 50, 48, 47, và 45. Theo phương pháp và thiết bị truyền thông tin được đề cập đến trong sáng chế này, thì thông tin được sử dụng để tạo ra chuỗi phần đầu truy cập ngẫu nhiên dựa trên thông tin thứ nhất.

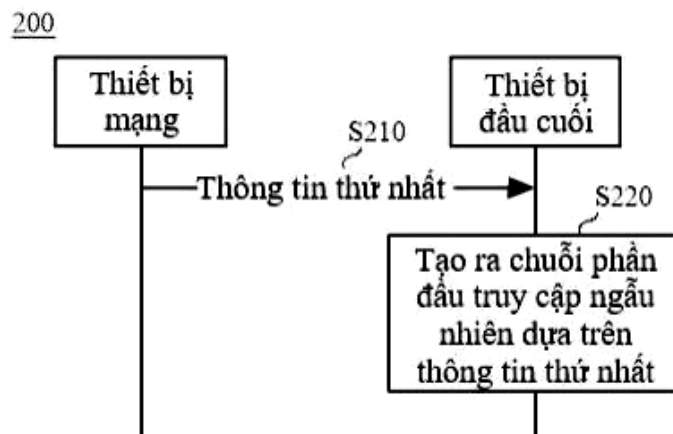


Fig.2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71590 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01878 | | | (85) 31/03/2020 | |
| (22) 09/07/2013 | | | (86) PCT/US2013/049742 | 09/07/2013 |
| (30) 61/669,523 | 09/07/2012 | US | (87) WO2014/011646 | 16/01/2014 |
| 61/773,669 | 06/03/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2020

(51) **C07C 2/08**; C07C 9/04; B01J 7/00; C07C 11/04

(62) 1-2015-00454

(71) **SILURIA TECHNOLOGIES, INC. (US)**

409 Illinois Street, San Francisco, CA 94158, United States of America

(72) Rahul IYER (US); Alex TKACHENKO (US); Sam WEINBERGER (US); Erik, C. SCHER (US); Guido RADAELLI (IT); Hatem HARRAZ (EG)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ HYDROCACBON TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CÁC HYDROCACBON CÓ HAI HOẶC NHIỀU NGUYÊN TỬ CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý hydrocacbon tích hợp bao gồm: thiết bị crackinh hơi được tạo kết cấu để chuyển hóa một hoặc nhiều hydrocacbon no vào trong một hoặc nhiều hydrocacbon không no; hệ thống lò phản ứng OCM được tạo kết cấu để chuyển hóa metan thành etylen; và hệ thống phân đoạn hydrocacbon, trong đó các cửa xả của mỗi thiết bị crackinh hơi và hệ thống lò phản ứng OCM được nối thông với cửa nạp của hệ thống phân đoạn hydrocacbon sao cho C₂₊ chứa các dòng ra khỏi từng thiết bị crackinh hơi và hệ thống lò phản ứng OCM được đi vào trong hệ thống phân đoạn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp thu hồi các hydrocacbon có hai hoặc nhiều nguyên tử cacbon, phương pháp thu hồi các hydrocacbon có hai hoặc nhiều nguyên tử cacbon, phương pháp tích hợp quy trình liên hợp metan oxy hóa và hệ thống liên hợp metan oxy hóa.

- (11) 71591 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01879 (85) 31/03/2020
(22) 29/03/2018 (86) PCT/CN2018/081154 29/03/2018
(30) 201710775263.3 31/08/2017 CN (87) WO2019/041802 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2020

(51) **H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Bo (CN); GAN, Lu (CN); WU, Rong (CN); TAN, Shuaishuai (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC DỰA VÀO KIẾN TRÚC CĂN CỨ VÀO DỊCH VỤ, PHƯƠNG PHÁP KHÁM PHÁ DỰA VÀO KIẾN TRÚC CĂN CỨ VÀO DỊCH VỤ VÀ PHẦN TỬ MẠNG ĐIỀU KHIỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khám phá dựa vào kiến trúc căn cứ vào dịch vụ. Trong phương pháp này, một phần tử mạng điều khiển gửi một đáp ứng khám phá đến một phần tử mạng chức năng thứ nhất, trong đó đáp ứng khám phá này bao gồm một thông số an toàn được xác định và một địa chỉ truy cập hoặc mã nhận dạng của một phần tử mạng chức năng thứ hai. Phần tử mạng chức năng thứ nhất nhận đáp ứng khám phá được gửi bởi phần tử mạng điều khiển, và gửi yêu cầu truy cập đến phần tử mạng chức năng thứ hai dựa vào địa chỉ hoặc mã nhận dạng của phần tử mạng chức năng thứ hai có trong đáp ứng khám phá này, trong đó yêu cầu truy cập này bao gồm thông số an toàn nhận được. Phần tử mạng chức năng thứ hai nhận yêu cầu truy cập được gửi bởi phần tử mạng chức năng thứ nhất, xác minh tính chính xác của thông số an toàn này, và xác định, dựa vào tính chính xác của thông số an toàn, xem yêu cầu truy cập có được cấp phép bởi phần tử mạng chức năng thứ nhất hay không. Nhờ sử dụng sáng chế, số lần truyền thông có thể được giảm bớt đến một phạm vi nhất định, và độ phức tạp khi truyền thông có thể giảm đi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp xác thực dựa vào kiến trúc căn cứ vào dịch vụ, và phần tử mạng điều khiển.

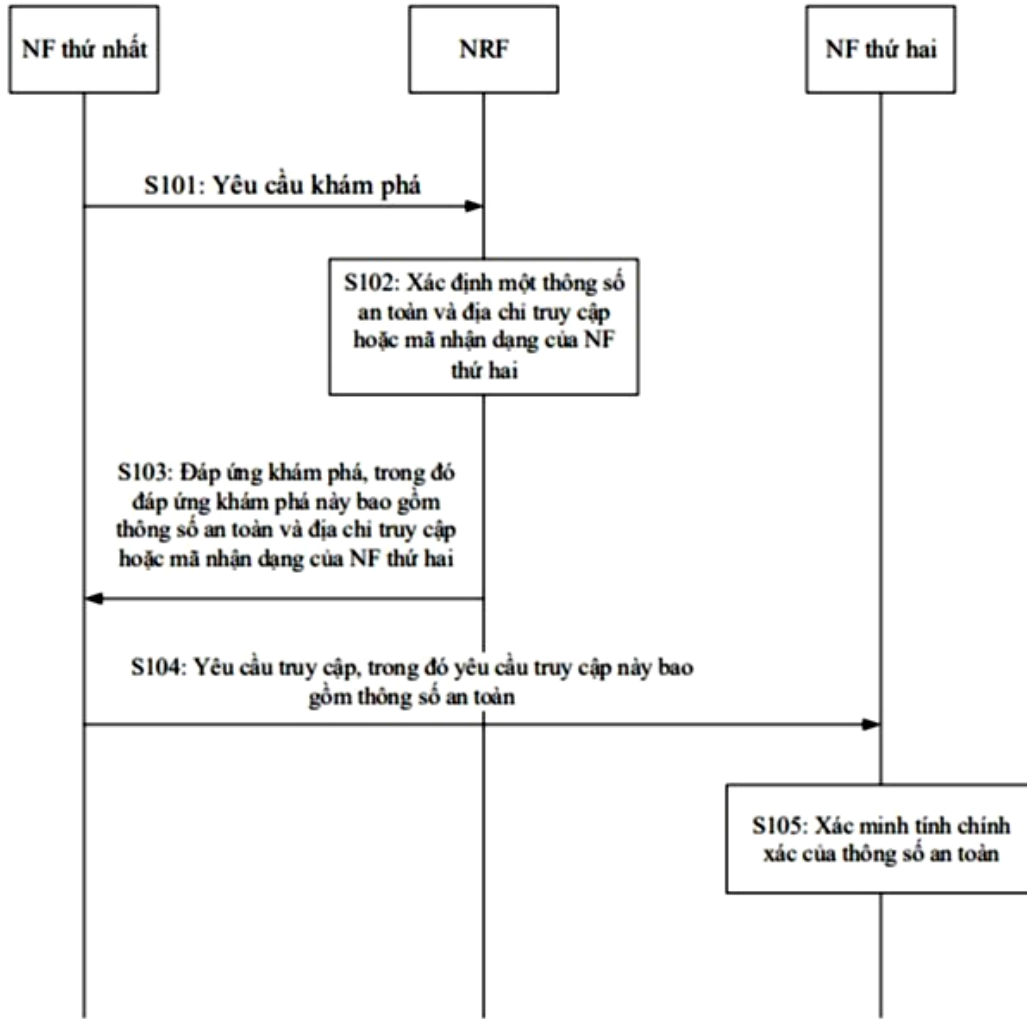
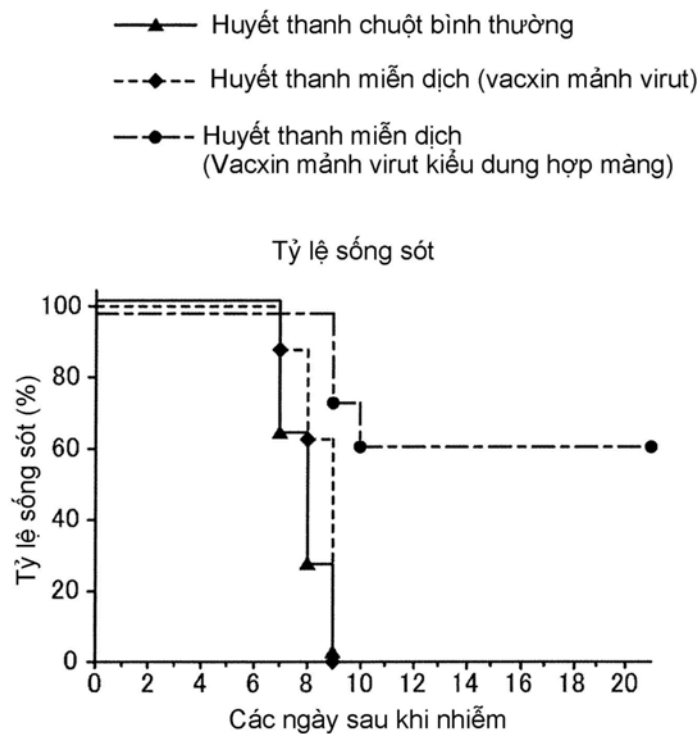


FIG.2

- (11) 71592 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01883 (85) 31/03/2020
 (22) 03/09/2018 (86) PCT/JP2018/032537 03/09/2018
 (30) 2017-169230 04/09/2017 JP (87) WO2019/045090 A1 07/03/2019
 2018-137952 23/07/2018 JP
 (51) A61K 39/145; C12N 15/44; C07K 14/11
 (71) JAPAN HEALTH SCIENCES FOUNDATION (JP)
 11-1, Iwamoto-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0032, Japan
 (72) TAKAHASHI Yoshimasa (VN); ADACHI Yu (VN); ATO Manabu (VN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN MẢNH VIRUT HA PHÒNG BỆNH CÚM

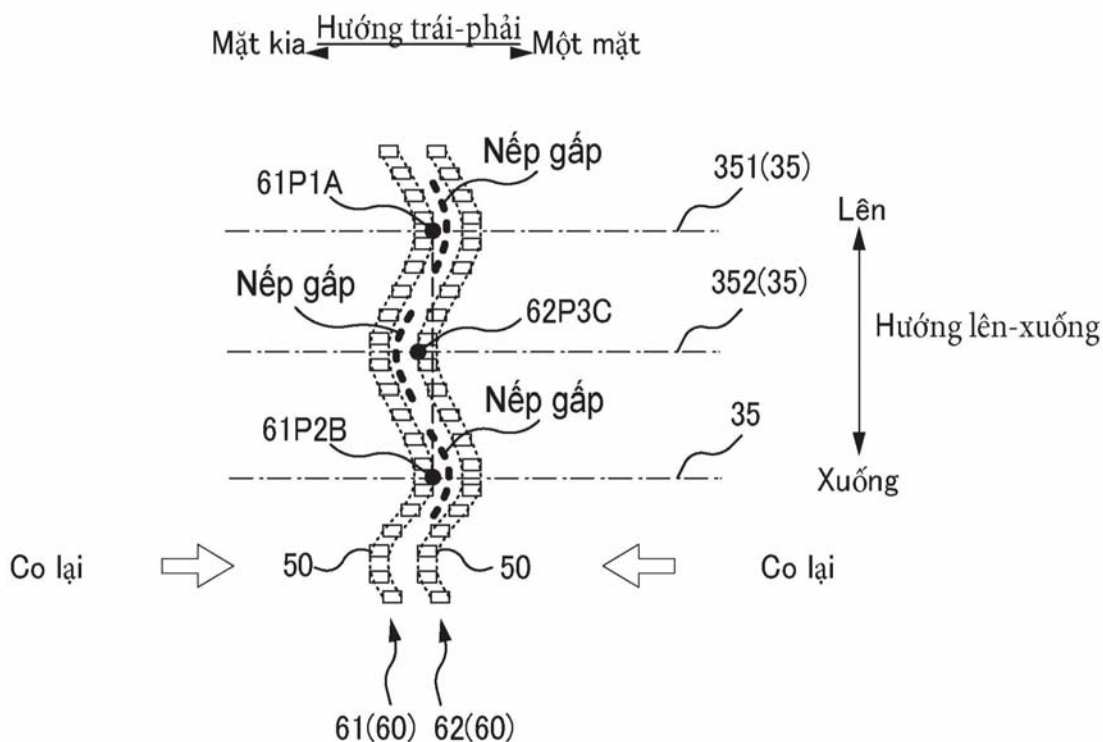
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vacxin mảnh virut HA phòng bệnh cúm mà sinh ra kháng thể mà liên kết với vùng thân HA của bệnh cúm, vùng thân HA ít có khả năng gây ra sự thay đổi kháng nguyên. Vacxin mảnh virut HA phòng bệnh cúm được đem đi xử lý axit. Nhờ quá trình xử lý axit, thu được vacxin mảnh virut HA phòng bệnh cúm mà sinh ra kháng thể liên kết với LAH của vùng thân HA. Vacxin mảnh virut HA phòng bệnh cúm này có khả năng tuyệt vời trong việc kháng lại sự nhiễm các virut cúm khác có tính kháng nguyên khác nhau.



- (11) **71593 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01886** (85) 31/03/2020
(22) 20/08/2018 (86) PCT/EP2018/072425 20/08/2018
(30) 17193725.3 28/09/2017 EP (87) WO2019/063197 04/04/2019
(51) **C25D 3/56; C25D 17/10; C25D 21/12**
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) FREESE, Thomas (DE); BEST, Ronny (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ ĐIỆN PHÂN LỚP HỢP KIM KẼM-NIKEN TRÊN ÍT NHẤT MỘT NỀN CẦN ĐƯỢC XỬ LÝ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắng phủ điện phân lớp hợp kim kẽm-niken trên nền, trong đó phương pháp này bao gồm việc làm gián đoạn quy trình thực hiện việc lắng phủ điện phân lớp hợp kim kẽm-niken trên bề mặt của nền bằng cách chấm dứt việc cho dòng điện từ nguồn điện ở bên ngoài chạy qua mỗi anot kẽm dễ tan và mỗi anot niken dễ tan; và trong đó ít nhất một anot kẽm dễ tan, mà ở lại trong thùng phản ứng điện phân, được kết nối điện nhờ phần tử kết nối điện để tạo ra sự kết nối điện với ít nhất một anot niken dễ tan, mà ở lại trong thùng phản ứng điện phân, trong ít nhất một phần của khoảng thời gian định trước, trong đó không một dòng điện nào từ nguồn điện ở bên ngoài này được cho chạy qua mỗi anot kẽm dễ tan và mỗi anot niken dễ tan.

- (11) 71594 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01896 (85) 31/03/2020
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/JP2018/036262 28/09/2018
 (30) 2017-194553 04/10/2017 JP (87) WO2019/069807 11/04/2019
 (51) A61F 13/49; D04H 1/559; D04H 1/74; A61F 13/51
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan
 (72) OHTSUBO, Toshifumi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) TẮM CO GIÃN ĐƯỢC VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT

- (57) Sáng chế đề xuất tẩm co giãn được (31) trong đó nhiều chi tiết đàn hồi (35) được bố trí giữa tẩm thứ nhất (32) và tẩm thứ hai (33) được nối bởi các phần hàn (50). Tẩm co giãn được (31) bao gồm: hàng phần hàn thứ nhất (61) có các phần hàn (50) được bố trí cạnh nhau theo hướng lên-xuống; và hàng phần hàn thứ hai (62) được bố trí liền kề với hàng phần hàn thứ nhất (61) ở một phía theo hướng trái-phải. Hàng phần hàn thứ nhất (61) bao gồm: phần lồi thứ nhất (61P1) nhô ra hướng về một mặt; và phần lồi thứ hai (61P2). Hàng phần hàn thứ hai (62) bao gồm phần lồi thứ ba (62P3) nhô ra hướng về mặt bên kia theo hướng trái-phải. Ở trạng thái tự nhiên, đầu bên kia (62P3C) của phần lồi thứ ba (62P3) được đặt ở phía bên kia đối với đường thẳng nối đầu bên này (61P1A) của phần lồi thứ nhất (61P1) và đầu bên này (61P2B) của phần lồi thứ hai (61P2).



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 71595 A | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01899 | | (85) 01/04/2020 | |
| (22) 31/08/2018 | | (86) PCT/CN2018/103444 | 31/08/2018 |
| (30) 201710806271.X | 08/09/2017 | CN (87) WO2019/047773 | 14/03/2019 |
| 201711143811.7 | 17/11/2017 | CN | |
| 201810151929.2 | 14/02/2018 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2020

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

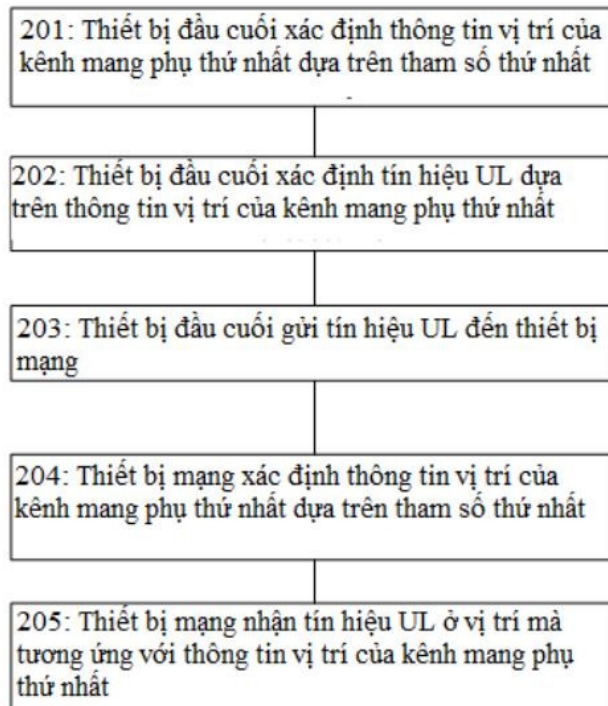
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Zhiheng (CN); WU, Qian (CN); XIE, Xinqian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi tín hiệu, bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin vị trí của kênh mang phụ thứ nhất dựa trên tham số thứ nhất, trong đó tham số thứ nhất bao gồm ít nhất một trong thông tin sau: khoảng cách kênh mang phụ, băng thông đích, hoặc số lượng khối tài nguyên (Resource Block, RB) đích; xác định tín hiệu liên kết lên (uplink, UL) dựa trên thông tin vị trí của kênh mang phụ thứ nhất; và gửi tín hiệu UL đến thiết bị mạng. Điều này tránh hoặc giảm các chi phí bổ sung báo hiệu thêm được gửi bởi thiết bị đầu cuối đến thiết bị mạng để chỉ báo kênh mang phụ dòng điện một chiều



- (11) **71596 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-01902** (85) 01/04/2020
 (22) 11/09/2018 (86) PCT/JP2018/033635 11/09/2018
 (30) 2017-193240 03/10/2017 JP (87) WO2019/069642 11/04/2019
 (51) **B32B 27/00; B05D 3/00; B05D 5/00; B05D 7/00; C09K 3/18; B05D 7/14; B05D 7/24; B32B 33/00; B05D 1/36; B05D 7/02**
 (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
 (72) YAMANE Yuji (JP); KATAYAMA Lisa (JP); SAKOH Ryusuke (JP); MATSUDA Takashi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ LỚP CHỐNG BÁM NƯỚC, CHỐNG BÁM DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ LỚP CHỐNG BÁM NƯỚC, CHỐNG BÁM DẦU**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ lớp phủ chống bám nước, chống bám dầu được tạo ra theo phương pháp bao gồm: bước phủ ướt bề mặt nền bằng dung dịch chứa hợp chất silic hữu cơ chứa các nhóm silanol và dung môi; bước làm khô dung môi để tạo ra lớp lót; bước phủ ướt lớp lót này bằng dung dịch chứa hợp chất chứa flo và dung môi, trước khi làm khô dung môi, hoặc bước phủ khô bằng hợp chất chứa flo đã thu được bằng cách làm bay hơi dung môi ra khỏi dung dịch này; và bước đóng rắn hợp chất chứa flo này để tạo ra lớp chống bám nước, chống bám dầu. Hệ lớp phủ chống bám nước, chống bám dầu này thu được bằng cách tạo ra, trên các nền khác nhau, lớp lót có độ dày xác định có thành phần chính là hợp chất silic hữu cơ chứa các nhóm silanol, tiếp đó tạo ra, trên lớp lót này, lớp chống bám nước, chống bám dầu có độ dày xác định có thành phần chính là hợp chất chứa flo đã được đóng rắn theo phương pháp nêu trên. Nhờ đó, có thể tạo ra một cách ổn định và theo cách đơn giản hệ lớp phủ chống bám nước, chống bám dầu có khả năng chống mài mòn cao trên các nền khác nhau, và lớp lót và lớp chống bám nước, chống bám dầu có thể được phủ bằng cách sử dụng quy trình mà được thực hiện ở nhiệt độ phòng (25°C).

- (11) **71597 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01906** (85) 01/04/2020
(22) 01/10/2018 (86) PCT/EP2018/076563 01/10/2018
(30) 17194342.6 02/10/2017 EP (87) WO2019/068597 11/04/2019
(51) **C08L 67/02**
(71) 1. **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
2. **POINT PLASTIC S.R.L.** (IT)
Via Comunale Calzatora 92, 03012 Anagni (FR), Italy
(72) KNIESEL, Simon (DE); SEVERINI, Tonino (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT ĐỰNG LÀM TỪ POLYBUTYLEN TEREPHTALAT CÓ TÍNH THẨM OXY THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng làm từ chế phẩm đúc nhiệt dẻo bao gồm A) từ 59,8 đến 99,8% trọng lượng polyeste gồm từ 30 đến 100% trọng lượng polybutylen terephtalat và 0 đến 70% trọng lượng polyeste được tạo ra từ 1,4-butandiol và C₂₋₁₂-axit dicarboxylic béo và/hoặc C₆₋₁₂-axit dicarboxylic vòng béo, B) 0,1 đến 10% trọng lượng polyeste-ete oxy hóa được, C) 5 đến 10000 ppm trọng lượng muối của kim loại chuyên tiếp, D) 0 đến 40% trọng lượng các chất bổ sung khác, trong đó tổng tỷ lệ phần trăm trọng lượng các thành phần A) đến B) là 100% trọng lượng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71598 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01909 | (85) 01/04/2020 | |
| (22) 18/09/2018 | (86) PCT/JP2018/034440 | 18/09/2018 |
| (30) 2017-213267 | 02/11/2017 | JP (87) WO2019/087598 |
| | | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2020

(51) A61B 1/00; A61B 1/008; A61J 15/00; A61B 1/005

(71) CODEN CO., LTD. (JP)

4-16, Sugamo 1-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-0002 Japan

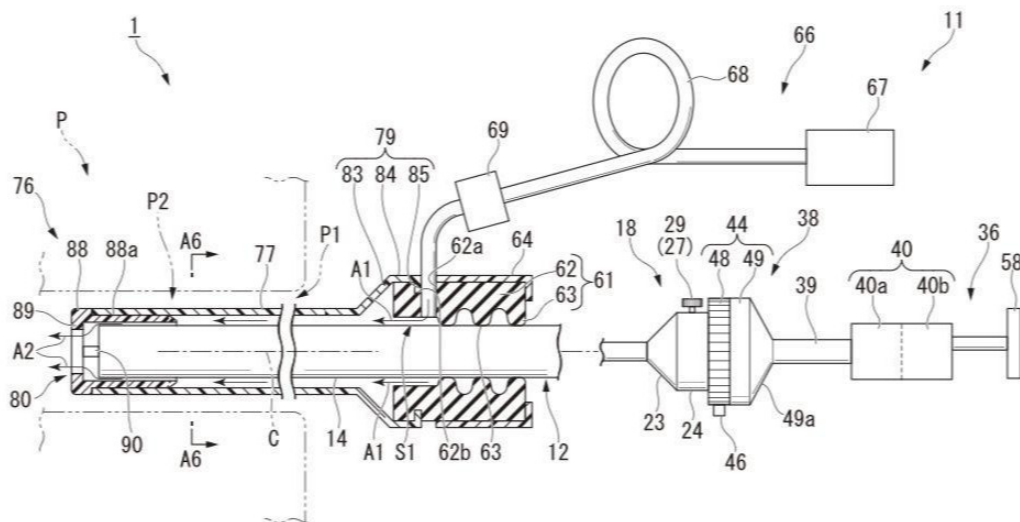
(72) Kojiro KODA (JP); Yoshiharu KODA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XẾP ĐẶT ống THÔNG VÀ HỆ THỐNG XẾP ĐẶT ống THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xếp đặt (11) để xếp đặt ống thông (76) bên trong cơ thể. Thiết bị xếp đặt ống thông (11) bao gồm: bộ phận chèn (12) mà dễ uốn và có khả năng chèn vào trong và có khả năng lấy ra khỏi ống thông (76), bộ phận chèn có khả năng quan sát đối tượng ở xa hơn đầu xa của bộ phận chèn; bộ truyền (36) có phần nối thứ nhất (38) được nối có thể tháo ra với phần đầu gần của bộ phận chèn (12), và truyền hình ảnh thu được bằng việc quan sát của bộ phận chèn (12) hoặc tín hiệu thu được bằng cách chuyển đổi hình ảnh, và; bộ phận cung cấp (61) mà bộ phận chèn (12) được chèn vào trong đó để được rút ra từ đó, và phần đầu xa của ống thông (76) được gắn có thể tháo ra vào đó. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xếp đặt ống thông.

FIG. 1



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 71599 A | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01910 | | (85) 01/04/2020 | |
| (22) 14/02/2019 | | (86) PCT/KR2019/001834 | 14/02/2019 |
| (30) 62/630,259 | 14/02/2018 | US (87) WO2019/160362 | 22/08/2019 |
| 10-2018- 0050945 | 03/05/2018 | KR | |
| 62/668,791 | 08/05/2018 | US | |
| 62/670,706 | 11/05/2018 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

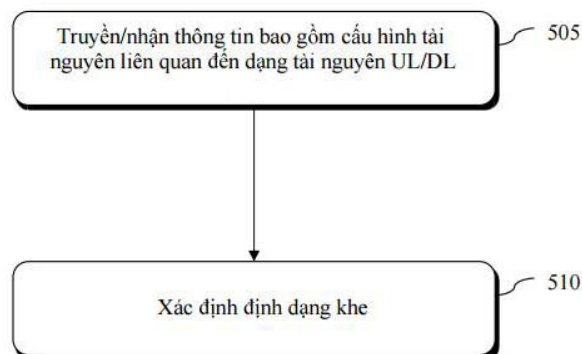
(72) JO, Soonki (KR); YI, Yunjung (KR); SEO, Inkwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊNH DẠNG KHE, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊNH DẠNG KHE, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp nhận thông tin liên quan đến định dạng khe, phương pháp truyền thông tin liên quan đến định dạng khe, thiết bị người dùng, và trạm cơ sở. Phương pháp xác định định dạng khe bởi thiết bị người dùng (User Equipment, UE) trong hệ thống truyền thông không dây theo một phương án của sáng chế bao gồm bước nhận thông tin bao gồm cấu hình tài nguyên trên ít nhất một dạng tài nguyên liên kết lên (Uplink, UL)/liên kết xuống (Downlink, DL) thông qua báo hiệu ở tầng cao hơn; và xác định định dạng khe cần được áp dụng cho mỗi chu kỳ cụ thể dựa trên cấu hình tài nguyên này, trong đó, nếu cấu hình tài nguyên bao gồm thông tin về nhiều dạng tài nguyên UL/DL, chu kỳ cụ thể được xác định bằng tổ hợp của chu kỳ thứ nhất liên quan đến dạng UL/DL thứ nhất trong số nhiều dạng tài nguyên UL/DL này và chu kỳ thứ hai liên quan đến dạng UL/DL thứ hai trong số nhiều dạng tài nguyên UL/DL này, và bội số nguyên của chu kỳ cụ thể được căn chỉnh thời gian với độ dài thời gian được xác định trước.

FIG. 5



- (11) **71600 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01911** (85) 01/04/2020
(22) 24/09/2018 (86) PCT/EP2018/075752 24/09/2018
(87) WO2019/063463 04/04/2019
- (51) *C12P 41/00; C12P 7/40*
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) SPELBERG, Markus (DE); EGGGER, Julian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THỦY PHÂN CHỌN LỌC CHẤT ĐỒNG PHÂN ĐỐI ẢNH S
CỦA AXIT ALPHA HALOALKANOIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thủy phân chọn lọc chất đồng phân đối ảnh S của axit alpha haloalkanoic theo công thức I bằng cách sử dụng polypeptit có hoạt tính dehalogenaza bao gồm trình tự axit amin như được nêu trong SEQ ID NO. 1 hoặc SEQ ID NO. 4 hoặc trình tự có mức tương đồng trình tự ít nhất 80% với một trong các trình tự nói trên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp thủy phân chọn lọc chất đồng phân đối ảnh S của axit alpha haloalkanoic theo công thức II bằng cách sử dụng polypeptit có hoạt tính dehalogenaza bao gồm trình tự axit amin như được nêu trong SEQ ID NO. 4 hoặc trình tự có mức tương đồng trình tự ít nhất 80% với trình tự này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71601 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01912 | (85) 03/04/2020 | |
| (22) 21/09/2017 | (86) PCT/CN2017/102662 | 21/09/2017 |
| | (87) WO2019/056253 A1 | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

(51) **H04W 8/24**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO TRẠNG THÁI ĐỆM, ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo trạng thái đệm, trong đó phương pháp này gồm có các bước: kích khởi, bằng đầu cuối, việc báo cáo về báo cáo trạng thái đệm lót (BSR lót); và xác định, bằng đầu cuối, dạng thức BSR được báo cáo theo kích cỡ của các bit đệm, tổng kích cỡ của loại thứ nhất của dạng thức BSR và kích cỡ của tiêu đề con điều khiển truy cập phương tiện (Media Access Control - MAC) tương ứng tương ứng với loại thứ nhất của dạng thức BSR, và số lượng nhóm kênh logic hiện đang có dữ liệu cần được truyền được lưu trong bộ đệm, trong đó số lượng nhóm kênh logic tương ứng với dạng thức BSR lớn hơn hoặc bằng 1, và nhỏ hơn hoặc bằng số lượng tối đa nhóm kênh logic hiện đang có dữ liệu cần được truyền được lưu trong bộ đệm. Sáng chế cũng đề cập đến đầu cuối và phương tiện lưu trữ máy tính.

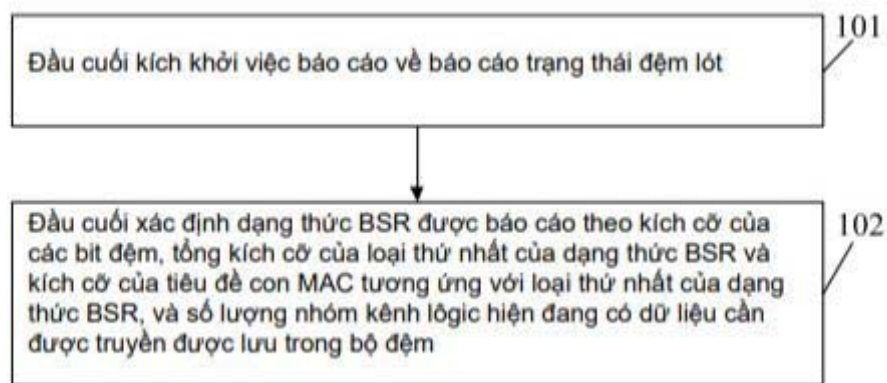


FIG.1

- (11) 71602 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01913 (85) 03/04/2020
 (22) 29/08/2018 (86) PCT/EP2018/073187 29/08/2018
 (30) 102017000100522 07/09/2017 IT (87) WO2019/048299 A1 14/03/2019

(51) G01R 1/067; G01R 3/00; G01R 1/073

(71) TECHNOPROBE S.P.A. (IT)

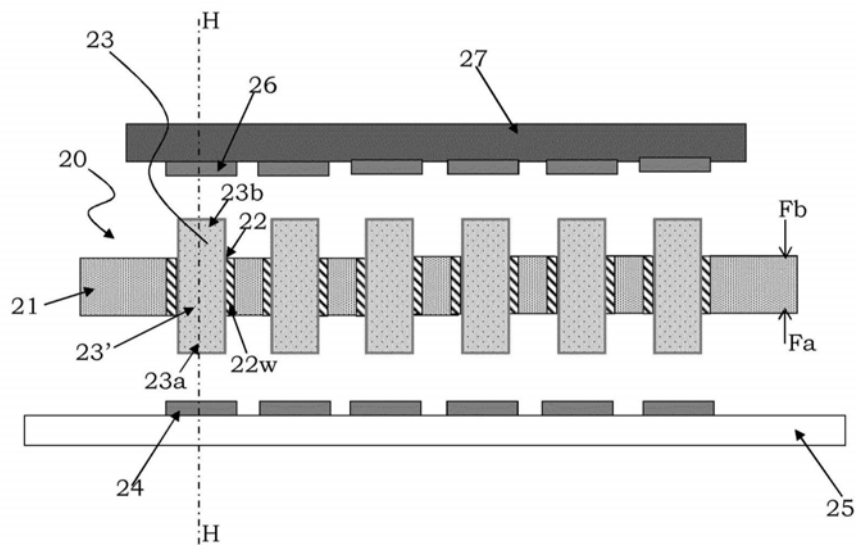
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) CRIPPA, Roberto (IT); VETTORI, Riccardo (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHẦN TỬ GIAO DIỆN DÙNG CHO MÁY KIỂM TRA CỦA CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THẺ DÒ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN TỬ GIAO DIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần tử giao diện dùng cho máy kiểm tra của các thiết bị điện tử, thẻ dò và phương pháp sản xuất phần tử giao diện. Theo sáng chế, phần tử giao diện (20) dùng cho máy kiểm tra của các thiết bị điện tử bao gồm ít nhất một bộ phận đỡ (21) có nhiều lỗ hở xuyên (22) để lần lượt tiếp nhận các phần tử liên kết (23) kéo dài giữa đầu thứ nhất (23a) và đầu thứ hai (23b). Tốt hơn là, các phần tử liên kết (23) được làm bằng elastome dẫn điện để nạp đầy các lỗ hở (22) của bộ phận đỡ (21), từng phần tử liên kết (23) tạo ra kênh dẫn điện giữa các mặt khác nhau và đối nhau (Fa, Fb) của bộ phận đỡ (21).



- (11) 71603 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01917 (85) 03/04/2020
 (22) 08/08/2018 (86) PCT/KR2018/009023 08/08/2018
 (30) 10-2017-0124612 26/09/2017 KR (87) WO2019/066243 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2020

(51) *H04M 1/04; C09J 7/20*

(71) **MOMOSTICK CO., LTD.** (KR)

344, Cheongneung-daero Namdong-gu, Incheon 21690, Republic of Korea

(72) YOO, Hyun Joo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÓC NGÓN TAY DÙNG CHO THIẾT BỊ THÔNG MINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến móc ngón tay dùng cho thiết bị thông minh, bao gồm: tấm gắn có bề mặt gắn được gắn vào một mặt của bề mặt bên ngoài của thiết bị thông minh; tấm dẫn được lắp ghép với một mặt của tấm gắn và có khe dẫn được tạo ra trên một mặt của nó và rãnh khớp nối được tạo ra trên mặt kia của nó; tấm thay đổi được ép mỏng trên một mặt của tấm dẫn và có phần liên hợp được tạo ra tương ứng với rãnh khớp nối và chốt trượt được tạo nhô ra từ đó để đi qua khe dẫn; đinh tán cố định được lắp ghép với chốt trượt của tấm thay đổi được để ngăn chốt trượt không bị thoát khỏi khe dẫn; và màng in được lắp ghép với một mặt của tấm thay đổi được.

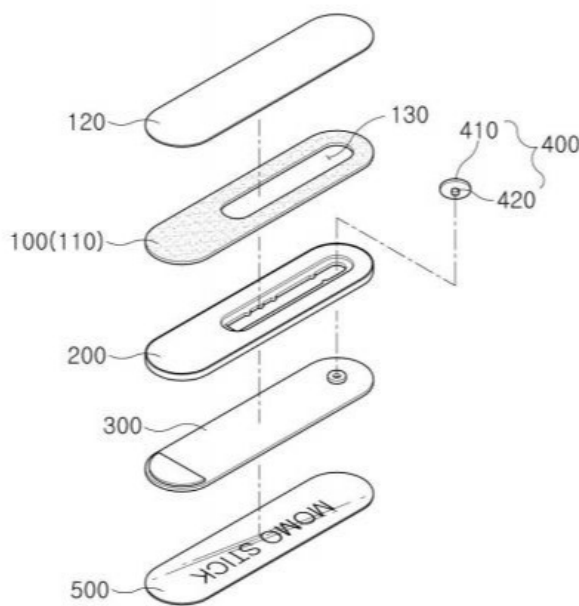


FIG.2

- (11) 71604 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01919 (85) 03/04/2020
 (22) 06/09/2018 (86) PCT/EP2018/074008 06/09/2018
 (30) 20171442 06/09/2017 NO (87) WO2019/048546 14/03/2019
 (51) B63B 27/24; B67D 9/00; B63B 27/34
 (71) CONNECT LNG AS (NO)
 Slemdalsveien 70B, 0370 OSLO, Norway
 (72) EIKENS, Magnus (NO); HOLLAND, John Randolph (DE); MAGNUSSON, Stian
 Tunestveit (NO); DANIELSEN, Bjørnar (Đã mất) (NO)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG LIÊN KẾT VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN CHẤT LƯU CÓ HỆ
 THỐNG LIÊN KẾT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống liên kết (47, 48) để liên kết ống chuyên (13, 14) với cụm đỡ (12), nơi mà ống chuyên (13, 14) được bố trí ít nhất một phần trong vùng vước (19). Hệ thống liên kết (47, 48) bao gồm: ống ráp nối (61, 71) ở một đầu được làm thích ứng để được gắn vào ống chuyên (13, 14) và ở đầu kia để được nối với chi tiết ống (58, 68) được bố trí trên cụm đỡ (12), cơ cấu máng (59, 69) được làm thích ứng để được gắn vào cụm đỡ (12) và để chứa ống chuyên (13, 14) sao cho cơ cấu máng (59, 69) đỡ ống chuyên (13, 14) và nhận và truyền các lực thẳng đứng và nằm ngang từ ống chuyên (13, 14) đến cụm đỡ (12), cơ cấu liên kết (77, 79) được nối với ống ráp nối (61, 71) và được làm thích ứng để được nối với bộ phận liên kết (76, 78) trên cụm đỡ (12) sao cho các tải trọng kéo được truyền từ ống chuyên (13, 14) đến cụm đỡ (12). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống chuyển chất lưu (10) có hệ thống liên kết (47, 48).

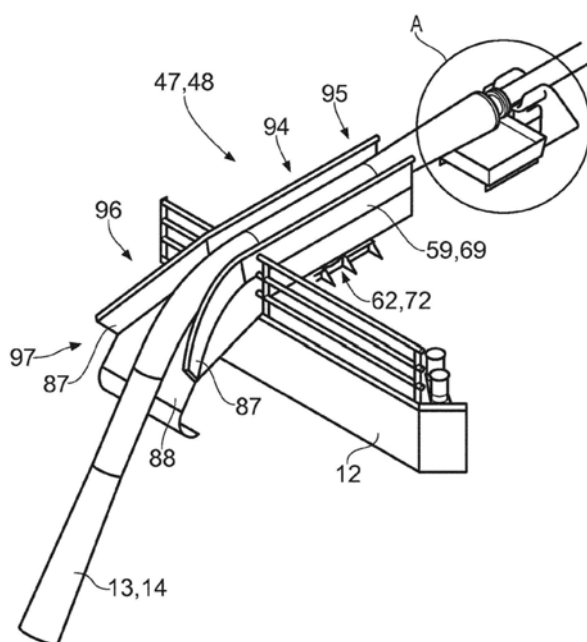


FIG.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71605 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01923 | (85) 03/04/2020 | |
| (22) 02/10/2018 | (86) PCT/JP2018/036772 | 02/10/2018 |
| (30) 2017-194034 | 04/10/2017 JP | (87) WO2019/069884 |
| | | 11/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2020

(51) **B62D 21/15; B62D 25/20**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

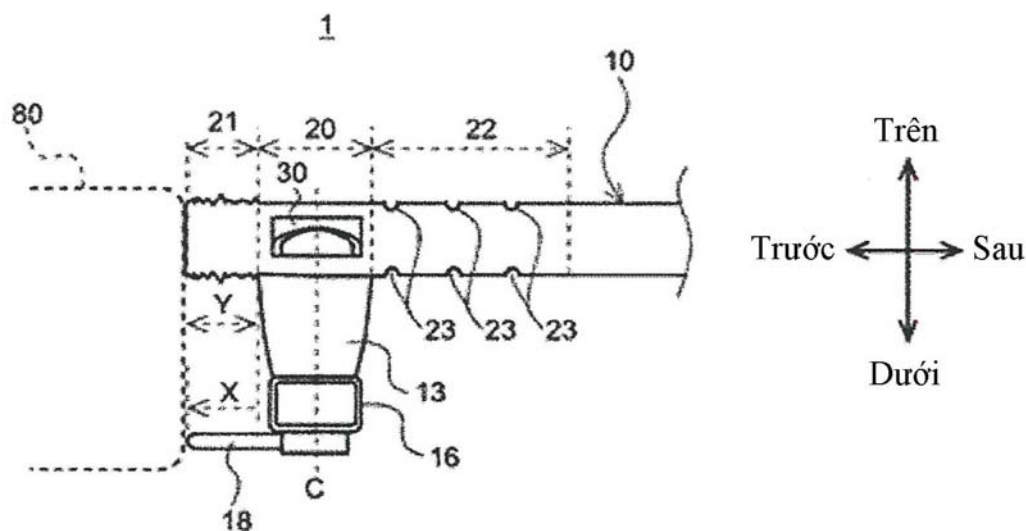
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

(72) INOUE Tetsuo (JP); NIVATAPHAND Krit (TH)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU PHẦN THÂN DƯỚI CỦA XE**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu phần thân dưới của xe. Kết cấu phần thân dưới của xe bao gồm: khung bên (10) kéo dài theo hướng trước-sau thân xe; giá treo (13) có phía đầu trên được nối với phần nhất định của khung bên (10) và kéo dài xuống dưới; và chi tiết nhô ra (18) nhô ra từ giá treo (13) đến phía trước thân xe. Trong khung bên (10), phần ở phía trước thân xe liên quan tới giá treo (13) có độ cứng nhỏ hơn so với phần nối (20) còn lại, và phần hấp thụ va đập thứ nhất (21) được đặt mà có thể được ép đẩy về phía sau thân xe trong khi va chạm. Độ dài ép đẩy còn lại (Y) của phần hấp thụ va đập thứ nhất (21) theo hướng trước-sau thân xe khi phần hấp thụ va đập thứ nhất (21) bị ép đẩy hoàn toàn được đặt bằng hoặc lớn hơn độ dài nhô ra (X) mà chi tiết nhô ra (18) nhô ra khỏi giá treo (13).



- (11) **71606 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-01924** (85) 03/04/2020
 (22) 09/10/2018 (86) PCT/EP2018/077403 09/10/2018
 (30) PA 2017 00577 12/10/2017 DK (87) WO2019/072803 18/04/2019
 (51) **B01D 53/14; C10L 3/12; C10G 45/02; C10G 49/00; B01D 53/40; B01D 53/72**
 (71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) ILYAS, Muhammad (PK); LINDMARK, Liza (SE); ALKILDE, Ole Frej (DK)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ HYDROCACBON**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị tinh chế hỗn hợp hydrocacbon chua hoặc hỗn hợp khí chứa hydrocacbon và khí chua, ít nhất bao gồm các bước: dẫn hỗn hợp khí đến tiếp xúc với chất lỏng hấp thụ có ái lực với khí chua, tạo ra hỗn hợp khí thải đã tinh chế; dẫn hỗn hợp khí thải đã tinh chế tiếp xúc với hỗn hợp hydrocacbon lỏng, tạo ra hỗn hợp hydrocacbon lỏng được làm giàu, với lợi ích đi kèm của quy trình này là hiệu suất cao trong việc thu hồi hydrocacbon từ hỗn hợp khí thành hỗn hợp hydrocacbon lỏng đã được làm giàu, trong khi loại bỏ hydro sulfua một cách có hiệu quả từ hỗn hợp khí. Hỗn hợp khí được tinh chế có thể là khí tự nhiên, khí nhiên liệu hoặc dòng khí trung gian, ví dụ, từ naphta, kerosen, điezen hoặc ngưng tụ được xử lý bằng hydro hoặc crackinh bằng hydro, và hỗn hợp khí này có thể còn chứa các thành phần khác, thường là hydro.

- (11) 71607 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01925 (85) 03/04/2020
(22) 02/10/2018 (86) PCT/JP2018/036832 02/10/2018
(30) 2017-194035 04/10/2017 JP (87) WO2019/069901 11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2020

(51) **B62D 27/00; B62D 21/02**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

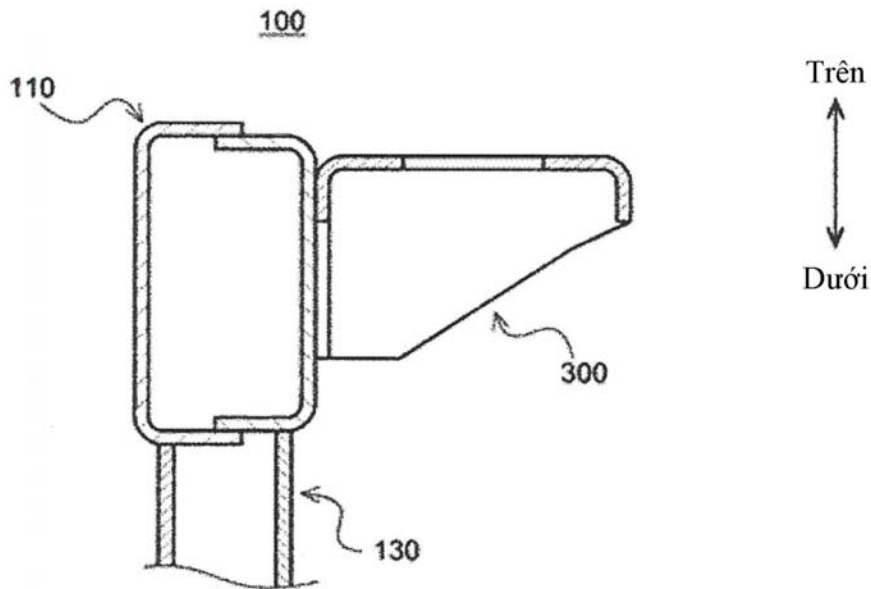
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

(72) INOUE Tetsuo (JP); NIVATAPHAND Krit (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU DƯỚI THÂN XE**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu dưới thân xe. Kết cấu dưới thân xe bao gồm: khung bên (10) kéo dài theo hướng trước-sau thân xe; giá chia lắp cabin (30) được bố trí để nhô ra theo hướng chiều rộng thân xe từ bề mặt bên của khung bên (10), và bao gồm ít nhất cặp thành bên (32A và 32B) đối diện với nhau theo hướng trước-sau thân xe; và chi tiết gia cố (40) được bố trí giữa cặp thành bên (32A và 32B), ít nhất phần của chi tiết gia cố (40) được nối với bề mặt bên của khung bên (10).



- (11) 71608 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01936 (85) 06/04/2020
 (22) 08/09/2017 (86) PCT/CN2017/101146 08/09/2017
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2020 (87) WO2019/047193 14/03/2019

(51) H04W 72/04; H04W 72/12

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHAO, Jiafeng (CN); MA, Sha (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VI MẠCH TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị truyền thông, vi mạch truyền thông, vật lưu trữ máy tính đọc được và hệ thống truyền thông. Phương pháp có thể bao gồm các bước: tạo, bởi thiết bị đầu cuối, các bit thứ nhất, trong đó các bit thứ nhất được sử dụng để chỉ báo các yêu cầu lập lịch (scheduling request, SR) được liên kết với cấu hình SR thứ nhất, và cấu hình SR thứ nhất là ít nhất một trong các cấu hình SR; tạo, bởi thiết bị đầu cuối, các bit yêu cầu lặp lại tự động lai (hybrid automatic repeat request, HARQ); và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, các bit HARQ và các bit thứ nhất trong một đơn vị thời gian. Theo giải pháp nêu trên, các cấu hình SR có thể được hỗ trợ, để thích ứng với kịch bản đa dịch vụ trong hệ thống truyền thông tương lai.

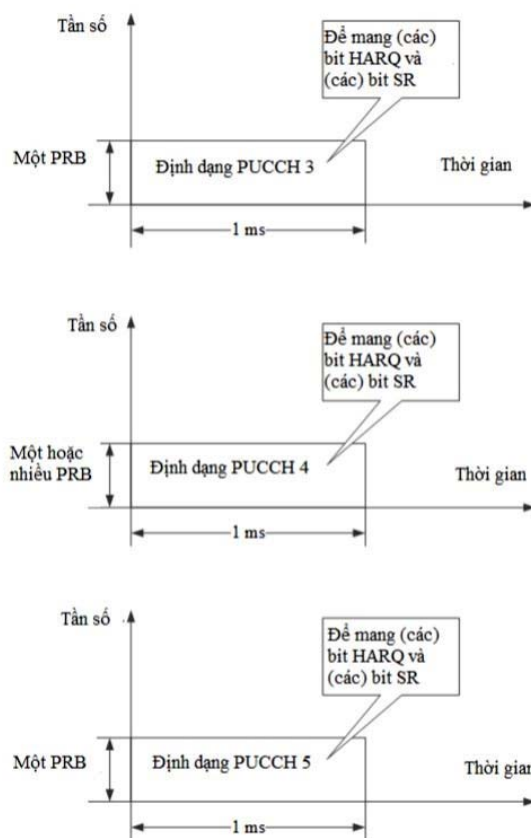
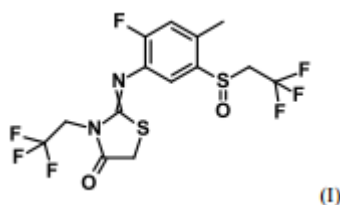


Fig.2

- (11) 71609 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01948 (85) 06/04/2020
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/EP2018/077867 12/10/2018
 (30) 17197106.2 18/10/2017 EP (87) WO2019/076749 25/04/2019
 (51) A01N 43/78; A01P 7/04; A01P 7/02; A01P 1/00; A01P 5/00
 (71) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) CEREZO-GALVEZ, Silvia (ES); MARIENHAGEN, Christian (DE); WECKWERT,
 Holger (DE); THIELERT, Wolfgang (DE); JOHN, Marita (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **TỔ HỢP HOẠT CHẤT CÓ ĐẶC TÍNH DIỆT CÔN TRÙNG/DIỆT VE BÉT,
 PHƯƠNG PHÁP PHI ĐIỀU TRỊ ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT VÀ VI SINH
 VẬT GÂY HẠI SỬ DỤNG TỔ HỢP NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT
 BẢO VỆ CÂY TRỒNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến các tổ hợp hoạt chất mới bao gồm ít nhất một hợp chất đã biết có
 công thức (I)



và ít nhất một hoạt chất khác, mà các tổ hợp này là rất thích hợp để phòng trừ động vật và vi sinh vật gây hại như côn trùng không mong muốn và/hoặc ve bét không mong muốn và/hoặc giun tròn không mong muốn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phi điều trị để phòng trừ động vật hoặc vi sinh vật gây hại sử dụng tổ hợp này và quy trình điều chế chất bảo vệ cây trồng.

(11) 71610 A	(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-01949	(85) 06/04/2020	
(22) 16/10/2017	(86) PCT/EP2017/076329	16/10/2017
	(87) WO2019/076427	25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2020

(51) *F22B 37/14; F22B 37/24; F22B 37/20*

(71) **SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY** (FI)

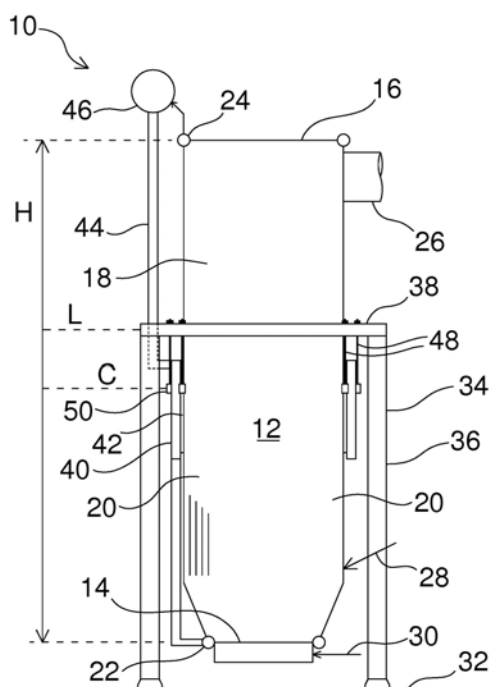
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland

(72) LANKINEN, Pentti (FI); HOLOPAINEN, Heikki (FI); POLLARI, Jussi (FI);
POREBA-SEBASTJAN, Martyna (PL); SOLIPIWKO, Slawomir (PL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU LÒ HƠI**

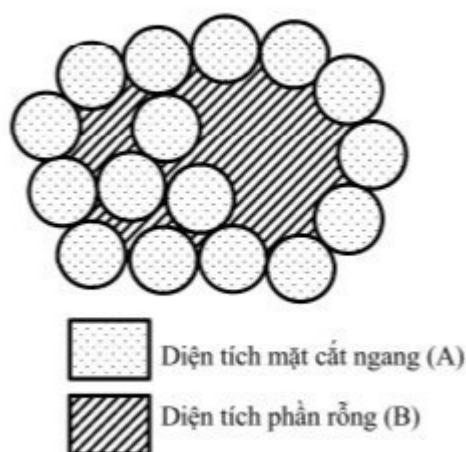
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lò hơi (10) bao gồm thân áp lực lò hơi (12) có đáy (14) và mái (16) ở độ cao H từ đáy và ít nhất bốn vách ống nước phẳng (18) tạo ra mặt cắt hình đa giác nằm ngang với ít nhất bốn phần góc (20), và kết cấu thép đỡ cứng (34), thân áp lực lò hơi đang được đỡ bởi kết cấu thép đỡ cứng ở độ cao giữa đáy và mái, trong đó cột góc theo phương thẳng đứng (40) được gắn ở bên ngoài ít nhất bốn trong số ít nhất bốn phần góc (20) ở vùng độ cao giữa đáy và mái, và việc đỡ của thân áp lực lò hơi (12) được tạo ra bằng cách đỡ mỗi trong số các cột góc theo phương thẳng đứng (40) bởi kết cấu thép đỡ cứng (34) ở độ cao từ 0,1 H đến 0,9 H từ đáy để cân bằng các tải trọng theo phương thẳng đứng của thân áp lực lò hơi.



- (11) 71611 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01953 (85) 06/04/2020
 (22) 15/10/2018 (86) PCT/JP2018/038363 15/10/2018
 (30) 2017-201691 18/10/2017 JP (87) WO2019/078170 25/04/2019
 (51) D01F 6/70
 (71) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan
 (72) SATO, Hitoshi (JP); YAMAMOTO, Taro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) XƠ ĐÀN HỒI POLYURETAN, ỚNG SỢI, SẢN PHẨM DỆT VÀ PHẦN CHUN
 BAO GỒM XƠ ĐÀN HỒI NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất xơ đàn hồi polyuretan trong đó các chất xử lý bề mặt không tiết lỏng ngay cả sau khi cất giữ lâu dài, do đó ngăn chặn sự nhiễm bẩn vật liệu bao gói, và thể hiện đặc tính ma sát ổn định không phụ thuộc vào khoảng thời gian cất giữ, làm cho xơ phù hợp với phần chun ổn định với mức xuất hiện thấp của hiện tượng giặt ngược lại lõi. Xơ đàn hồi polyuretan này là xơ đàn hồi polyuretan tơ kép và được đặc trưng bởi việc có, trong mặt cắt ngang của tơ kép, phần rỗng được phân ranh giới bởi các tơ đơn riêng lẻ cấu thành được tiếp xúc với nhau và bằng cách có tỷ lệ diện tích rỗng của mặt cắt ngang nằm trong khoảng từ 15% đến 60% như được tính theo công thức (tỷ lệ diện tích rỗng của mặt cắt ngang [%])= $100 \times (\text{diện tích của phần rỗng}) / (\text{tổng diện tích mặt cắt ngang})$, trong đó tổng diện tích mặt cắt ngang là tổng của diện tích của phần rỗng và các diện tích mặt cắt ngang của tất cả các tơ đơn riêng lẻ tạo nên tơ kép. Sáng chế cũng đề cập đến ống sợi, sản phẩm dệt và phần chun bao gồm xơ đàn hồi polyuretan này.

Fig.1



- (11) 71612 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01954 (85) 06/04/2020
 (22) 02/10/2018 (86) PCT/JP2018/036771 02/10/2018
 (30) 2017-197468 11/10/2017 JP (87) WO2019/073848 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2020

(51) B29C 43/56; B29C 43/18; C08J 9/32; B29C 70/40; B29C 43/02

(71) MONOPOST COMPANY, LIMITED (JP)

1-24-207, Kita 25-jo Nishi 4-chome, Kita-ku, Sapporo-shi Hokkaido 0010025, Japan

(72) TORIYAMA Noriyasu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC BẰNG NHỰA ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG SỢI

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật đúc bằng nhựa được gia cố bằng sợi mà nhờ đó thiết bị có kích thước lớn không được sử dụng khi đúc, bằng cách gia nhiệt và ép, vật liệu nền nhựa được gia cố bằng sợi bao gồm nhựa nền, vật đúc có độ chính xác và chất lượng rất tốt có thể thu được, và thao tác của nó là đơn giản. Phương pháp sản xuất này bao gồm các bước bố trí, trên mặt trong của khuôn dưới (3), vật liệu nền nhựa được gia cố bằng sợi (1) thu được bằng cách tẩm nhựa nền vào các sợi gia cố; nạp hỗn hợp bột (2a) có tính lỏng và bao gồm các vi nang có thể nở bằng nhiệt và bột khác vào khoảng không phần lõi (5) của khuôn mà trong đó vật liệu nền nhựa được gia cố bằng sợi (1) được bố trí; bịt kín khuôn dưới (3) và khuôn trên (4); gia nhiệt ở nhiệt độ từ nhiệt độ bắt đầu nở bằng nhiệt đến nhiệt độ nở tối đa của các vi nang có thể nở bằng nhiệt để làm cho các vi nang có thể nở bằng nhiệt nở ra; và ép vật liệu nền nhựa được gia cố bằng sợi (1) lên mặt trong của khuôn dưới (3) để tạo ra vật đúc.

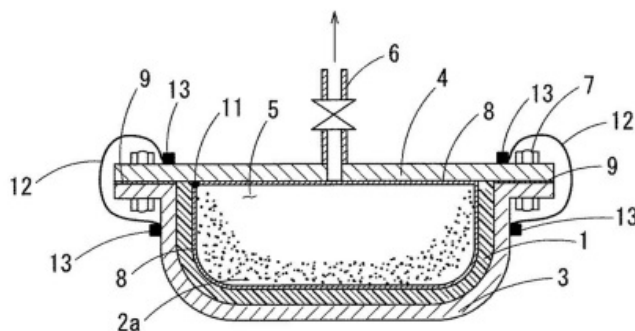
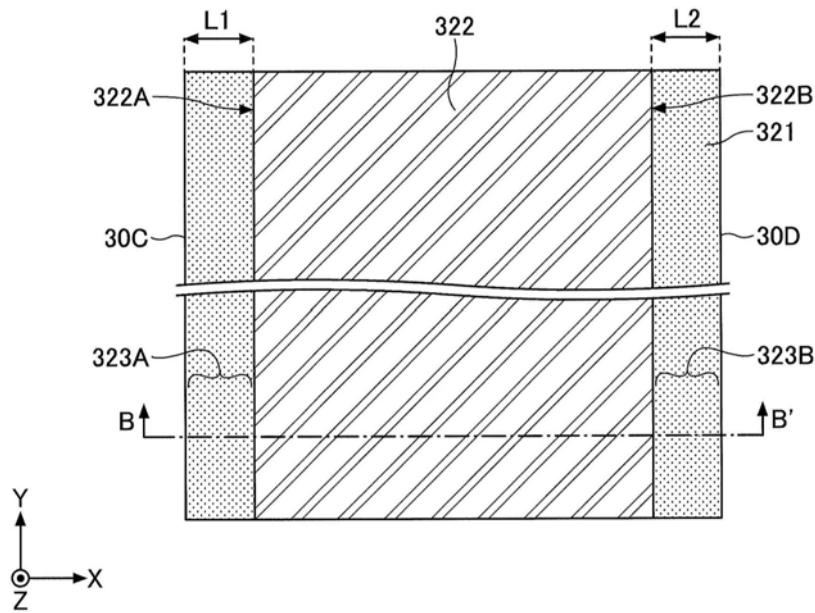


FIG.1

- (11) 71613 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01955 (85) 06/04/2020
 (22) 31/05/2018 (86) PCT/JP2018/021028 31/05/2018
 (30) 2017-204776 23/10/2017 JP (87) WO2019/082433 02/05/2019
 (51) B32B 13/08; E04B 9/04; B32B 37/14
 (71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
 Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
 (72) TSUNO, Norio (JP); AMIKURA, Shunji (JP); ISHIBASHI, Seigo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO VÀ TẤM THẠCH CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thạch cao và tấm thạch cao. Phương pháp sản xuất tấm thạch cao bao gồm bước đúc để tạo ra thân đúc dạng tấm bao gồm vữa thạch cao và giấy nền phủ được bố trí để phủ ít nhất một phần bề mặt của vữa thạch cao. Trong mặt cắt ngang vuông góc với chiều dài của thân đúc, giấy nền phủ phủ toàn bộ ngoại vi của vữa thạch cao, các phần của giấy nền phủ chồng lên nhau, và khoảng cách giữa bậc được tạo thành do việc chồng lên của giấy nền phủ và đầu ở bên của thân đúc lớn hơn hoặc bằng 15mm.

30



- (11) 71614 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01964 (85) 06/04/2020
 (22) 29/08/2018 (86) PCT/JP2018/032025 29/08/2018
 (30) 2017-173692 11/09/2017 JP (87) WO2019/049758 14/03/2019
 2017-230735 30/11/2017 JP
 (51) G01N 27/00; A61F 5/44; H01L 51/30; G01N 27/22; H01L 51/00; A61F 13/42
 (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
 (72) KAWAI, Shota (JP); KARIYA, Yoshihiro (JP); WAKITA, Junji (JP); MURASE, Seiichiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, TÃ GIẤY VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN HƠI ẨM**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông không dây bao gồm: bộ phận mạch; và ăng ten mà được nối với bộ phận mạch và truyền và nhận tín hiệu đến và đi từ bộ thu phát theo cách không tiếp xúc. Thiết bị truyền thông không dây truyền các tín hiệu khác nhau đến bộ thu phát, phụ thuộc vào việc có hay không có sự tiếp xúc giữa ít nhất một phần của bộ phận mạch và hơi ẩm.

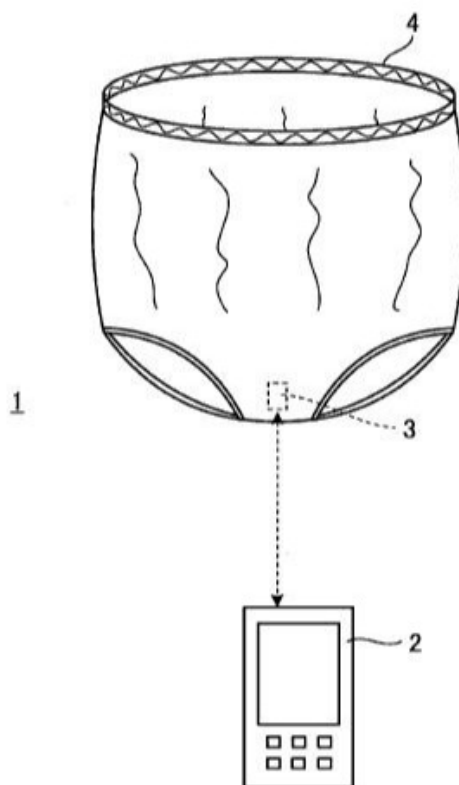


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71615 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01972 | (85) 07/04/2020 | |
| (22) 18/07/2018 | (86) PCT/CN2018/096168 | 18/07/2018 |
| | (87) WO2019/047622 A1 | 14/03/2019 |

(51) **H04B 7/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QU, Bingyu (CN); SUN, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU DỰA TRÊN CHUỖI, THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU DỰA TRÊN CHUỖI, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý tín hiệu dựa trên chuỗi, thiết bị xử lý tín hiệu dựa trên chuỗi, và vật lưu trữ máy tính đọc được. Chuỗi thỏa mãn yêu cầu để gửi tín hiệu bằng kênh điều khiển liên kết lên vật lý (physical uplink control channel, PUCCH) được xác định, trong đó chuỗi là chuỗi $\{f_n\}$ gồm N phần tử, f_n là phần tử trong chuỗi $\{f_n\}$, và chuỗi được xác định $\{f_n\}$ là chuỗi thỏa mãn điều kiện định trước; sau đó N phần tử trong chuỗi $\{f_n\}$ được lần lượt ánh xạ đến N kênh mang phụ để tạo tín hiệu thứ nhất; và tín hiệu thứ nhất được gửi. Bằng chuỗi được xác định, khi tín hiệu được gửi bằng PUCCH, tương quan chuỗi thấp có thể được duy trì, và giá trị tỷ lệ công suất đỉnh đến trung bình (peak-to-average power ratio, PAPR) tương đối nhỏ và giá trị mét khối (cubic metric, CM) cũng có thể được duy trì, nhờ đó thỏa mãn yêu cầu của môi trường ứng dụng truyền thông trong đó tín hiệu được gửi bằng PUCCH.

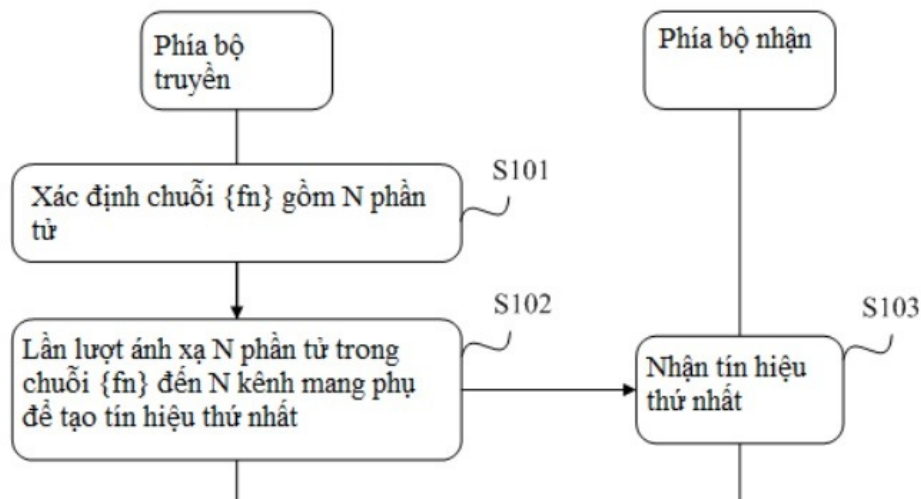


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71616 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01980 | (85) 07/04/2020 | |
| (22) 20/09/2018 | (86) PCT/JP2018/034935 | 20/09/2018 |
| (30) 2017-184195 | 25/09/2017 JP | (87) WO2019/059324 |
| | | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2020

(51) **F16K 7/12; F16K 7/17**

(71) **FUJIKIN INCORPORATED (JP)**

3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500012, Japan

(72) OBARA Shunji (JP); YAKUSHIJIN, Tadayuki (JP); HIGUCHI Takayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VAN MÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến van màng bao gồm thân van có đường dẫn dòng chảy, cần trượt, màng, bộ nén màng xuống được gắn vào đầu dưới của cần trượt, và bộ phận kết nối kết nối màng với bộ nén màng xuống. Hơn nữa, bộ phận kết nối có phần hình que được kết nối với bộ nén màng xuống và phần mặt bích nhô ra theo hình tròn ở đầu dưới của bộ phận kết nối, và có ít nhất một phần khuyết ở cạnh xung quanh bên ngoài. Hơn nữa, phần hình que có phần thắt hướng tâm phía trên phần mặt bích, và phần mặt bích và phần thắt được lồng vào phần trung tâm của màng.

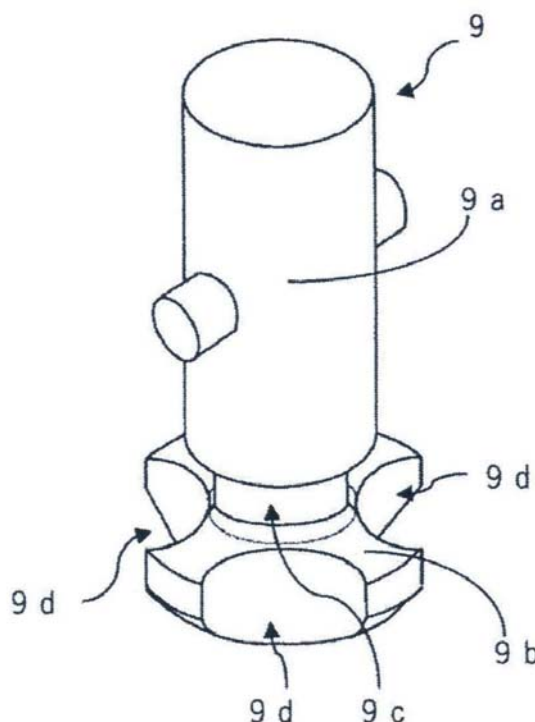


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71617 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01981 | (85) 07/04/2020 | |
| (22) 01/12/2017 | (86) PCT/CN2017/114271 | 01/12/2017 |
| | (87) WO2019/104720 | 06/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **H01M 10/0587**

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng Zone Ningde, Fujian 352100, China

(72) ZENG, Qiao (CN); XIAO, Liangzhen (CN); WANG, KeFei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PIN ĐIỆN CÓ CẤU TRÚC CUỘN VÀ BÌNH ĐIỆN BAO GỒM PIN ĐIỆN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất pin điện có cấu trúc cuộn, bao gồm: tấm điện cực thứ nhất, tấm điện cực thứ nhất bao gồm lớp vật liệu hoạt động thứ nhất, lớp vật liệu hoạt động thứ nhất bao phủ toàn bộ hai bề mặt của tấm điện cực thứ nhất; vòng tròn ngoài cùng của pin điện có cấu trúc cuộn là dải phân cách, dải phân cách trong vòng tròn ngoài cùng liền kề với tấm điện cực thứ nhất. Pin bao gồm pin điện có cấu trúc cuộn theo và còn được gói kín. Mục tiêu của sáng chế là ít nhất làm giảm nguy cơ đoản mạch vốn là kết quả của hiện tượng rách hoặc vỡ lá nhôm ở lớp ngoài khi pin điện bị rơi.

- (11) 71618 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01983 (85) 07/04/2020
 (22) 04/01/2019 (86) PCT/KR2019/000127 04/01/2019
 (30) 62/613736 04/01/2018 US (87) WO2019/135626 11/07/2019

(51) H04W 28/02; H04W 28/04

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

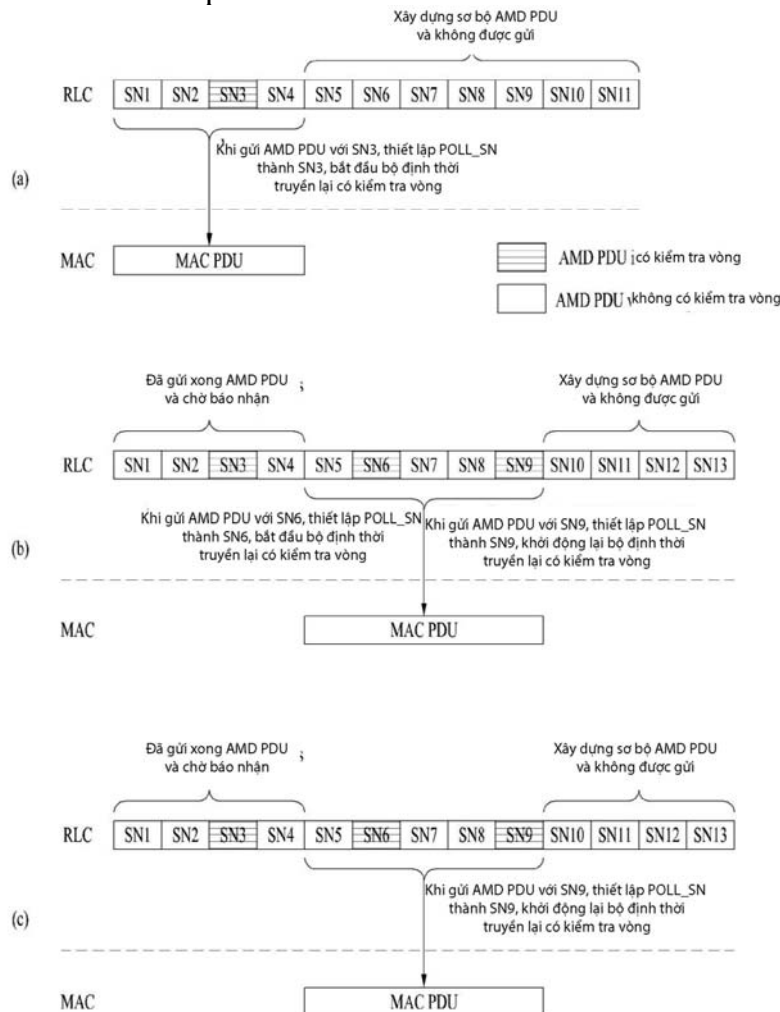
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) LEE, Gyeongcheol (KR); YI, Seungjune (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, thiết bị xử lý và phương pháp truyền đơn vị dữ liệu. Sáng chế xây dựng L đơn vị dữ liệu giao thức (RLC) điều khiển liên kết vô tuyến (PDU), trong đó L lớn hơn 1; và gửi L RLC PDU đến lớp điều khiển truy nhập phương tiện (MAC) cho cơ hội truyền. L RLC PDU bao gồm RLC PDU thứ nhất có sự kiểm tra vòng để kích hoạt báo cáo trạng thái ở thiết bị nhận và RLC PDU thứ hai không có sự kiểm tra vòng và có số thứ tự (SN: sequence number) cao nhất trong số các SN của L RLC PDU. Sáng chế thiết lập biến trạng thái đến SN cao nhất trong số các SN của các RLC PDU có sự kiểm tra vòng được gửi đến lớp MAC, ngay khi gửi RLC PDU thứ nhất đến lớp MAC.



- (11) 71619 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01984 (85) 07/04/2020
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/EP2018/076404 28/09/2018
 (30) 17194731.0 04/10/2017 EP (87) WO2019/068572 11/04/2019

(51) A01N 43/90; C07D 519/00

(71) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

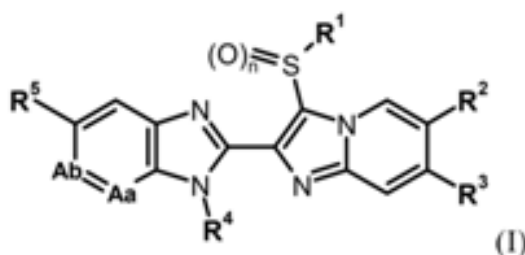
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

(72) HAGER, Dominik (DE); FISCHER, Rüdiger (DE); HOFFMEISTER, Laura (DE); KAUSCH-BUSIES, Nina (DE); MOSRIN, Marc (DE); WILCKE, David (DE); WILLOT, Matthieu (DE); ILG, Kerstin (DE); EILMUS, Sascha (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); TURBERG, Andreas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẪN XUẤT CỦA HỢP CHẤT DI VÒNG LÀM CHẤT PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI KHÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH TRỊ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



trong đó Aa, Ab, R1, R2, R3, R4, R5 và n có nghĩa như đã nêu trong bản mô tả. Hợp chất này hữu ích làm chất diệt ve bét và/hoặc chất diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ động vật gây hại không nhằm mục đích trị liệu.

- (11) **71620 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-01985** (85) 07/04/2020
(22) 04/10/2018 (86) PCT/RU2018/050119 04/10/2018
(30) 2017135900 09/10/2017 RU (87) WO2019/074404 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2020

(51) **A61K 31/205; A61P 39/00; A61K 9/08; A61K 47/02; A61K 47/12**

(71) **SCIENTIFIC TECHNOLOGICAL PHARMACEUTICAL FIRM "POLYSAN" LTD. (RU)**

ul. Salova, d. 72, korp. 2, lit. A, Saint Petersburg, 192102, Russian Federation

(72) KOVALENKO, Alexey Leonidovich (RU); PETROV, Andrey Yurievich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DUNG DỊCH TRUYỀN ĐA ION**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghiệp dược phẩm và thuốc, và cụ thể hơn đề cập đến dung dịch truyền đa ion phức hợp có tác dụng giải độc nhờ các đặc tính chống giảm oxy, chống oxy hóa và bảo vệ gan. Sản phẩm có thể được sử dụng để điều trị các trường hợp ngộ độc có nguồn gốc khác nhau. Dung dịch truyền đa ion theo sáng chế bao gồm các clorua của natri, kali và magie, meglumin natri suxinat làm thành phần có hoạt tính sinh học, và nước cất tiêm, và cả chất làm ổn định mà nó là axit carboxylic hoặc axit vô cơ được dùng hoặc hỗn hợp của chúng, trong đó dung dịch có độ pH nằm trong khoảng từ 7,0 đến 5,5.

- (11) 71621 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-01991 (85) 07/04/2020
 (22) 21/09/2018 (86) PCT/FI2018/050685 21/09/2018
 (30) 20175847 22/09/2017 FI (87) WO2019/058030A1 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2020

(51) B66C 11/06; B66D 1/36; B66C 9/02

(71) KONECRANES GLOBAL CORPORATION (FI)

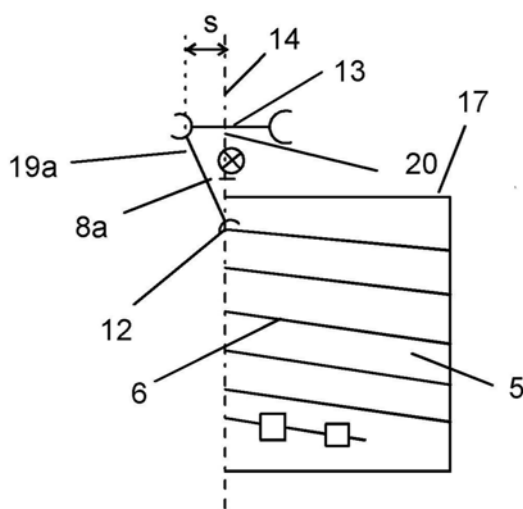
Koneenkatu 8, 05830 Hyvinkää, Finland

(72) LINDBERG, Teppo (FI); HELKIÖ, Henri (FI); LÄHTEENMÄKI, Atte (FI);
 KOKKO, Henri (FI); LAUKKANEN, Niko (FI)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

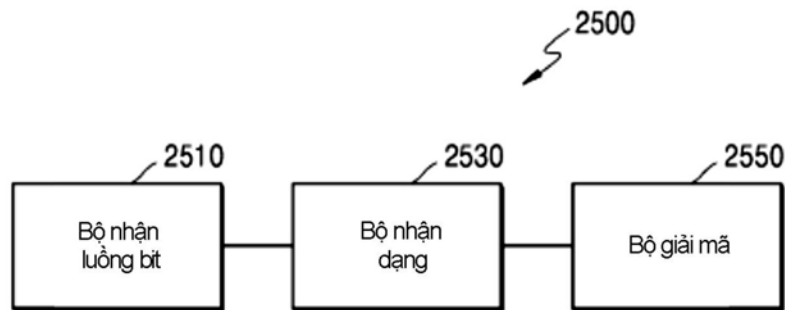
(54) CƠ CẤU NÂNG CỦA TÒI CỦA CẦN TRỤC

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nâng của tời của cần trục, bao gồm xe lăn (1) được bố trí để di chuyển dọc theo kết cấu đỡ chính (2) của cần trục, trong đó xe lăn (1) bao gồm kết cấu khung đỡ (3); các bánh đỡ (4); cơ cấu nâng có tang quấn cáp (5) dùng cho cáp nâng (6), cơ cấu puli cáp có các cơ cấu con lăn trên (7) và các cơ cấu puli cáp dưới (8) và nhờ đó cáp nâng (6) có thể được dẫn hướng từ tang quấn cáp (5) đến điểm gắn (9), và chi tiết nâng (10) phối hợp với cáp nâng (6) để nâng tải. Puli cáp thứ nhất (8a) của cơ cấu puli cáp (8) được bố trí sao cho điểm tách (15) của cáp nâng từ puli cáp thứ nhất (8a) đến con lăn thứ nhất (7a), theo hướng trục của tang quấn cáp (5), cách đầu thứ hai (18) xa hơn so với đầu thứ nhất (17) của tang quấn cáp (5).

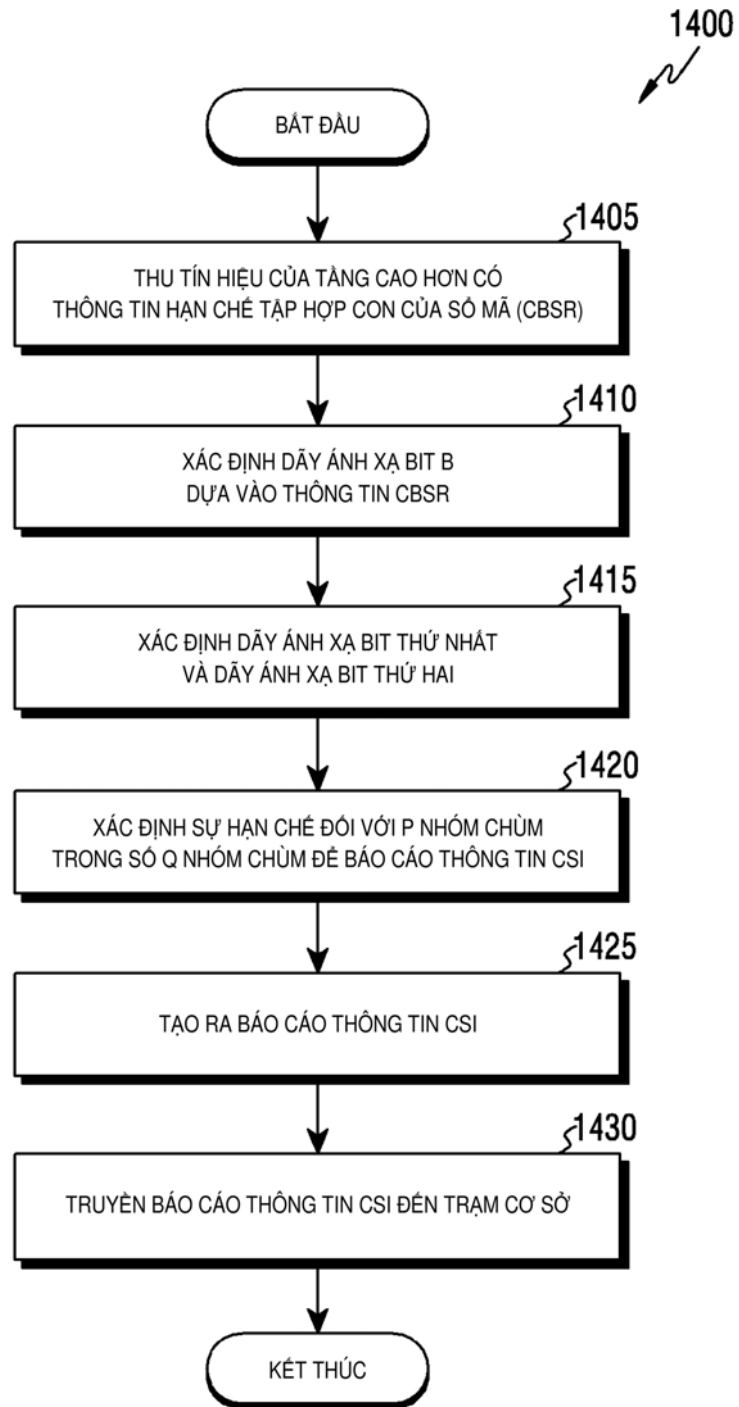


- (11) 71622 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-01993 (85) 08/04/2020
(22) 30/03/2018 (86) PCT/KR2018/003827 30/03/2018
(30) 62/583,739 09/11/2017 US (87) WO2019/093598 A1 16/05/2019
(51) H04N 19/51; H04N 19/176; H04N 19/44
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Jin-young (KR); CHOI, Woong-il (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ THÔNG TIN CHUYÊN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp giải mã và phương pháp lập mã thông tin chuyên động, trong đó phương pháp giải mã thông tin chuyên động bao gồm các bước: nhận dạng kiểu thông tin chuyên động bỏ qua không được chứa trong luồng bit trong số nhiều mảnh thông tin chuyên động được sử dụng để giải mã khối hiện thời mà được dự báo liên cấu trúc; nhận thông tin chuyên động bỏ qua bằng cách sử dụng phương pháp định trước; và giải mã khối hiện thời dựa trên nhiều mảnh thông tin chuyên động bao gồm thông tin chuyên động bỏ qua nhận được.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71623 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01994 | | | (85) 08/04/2020 | |
| (22) 30/08/2018 | | | (86) PCT/KR2018/010090 | 30/08/2018 |
| (30) 62/552,069 | 30/08/2017 | US | (87) WO2019/045500 | 07/03/2019 |
| 62/554,125 | 05/09/2017 | US | | |
| 62/559,839 | 18/09/2017 | US | | |
| 62/561,322 | 21/09/2017 | US | | |
| 62/565,457 | 29/09/2017 | US | | |
| 16/113,917 | 27/08/2018 | US | | |
- (51) **H04B 7/06**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) RAHMAN, Md. Saifur (IN); ONGGOSANUSI, Eko (US)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông trước thế hệ thứ năm (fifth Generation, 5G) hoặc hệ thống truyền thông 5G được đề xuất để hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn so với hệ thống truyền thông sau thế hệ thứ tư (fourth Generation, 4G) như hệ thống truyền thông theo tiêu chuẩn phát triển dài hạn (Long Term Evolution, LTE). Phương pháp hoạt động của thiết bị người dùng (User Equipment, UE) để báo cáo thông tin tình trạng kênh (Channel State Information, CSI) bao gồm các bước: thu tín hiệu của tầng cao hơn có thông tin hạn chế tập hợp con của sổ mã (Codebook Subset Restriction, CBSR); xác định dãy ánh xạ bit B dựa vào thông tin CBSR, trong đó dãy ánh xạ bit B có dãy ánh xạ bit thứ nhất B_1 và dãy ánh xạ bit thứ hai B_2 ; xác định dãy ánh xạ bit thứ nhất B_1 và dãy ánh xạ bit thứ hai B_2 dựa vào dãy ánh xạ bit B; xác định, dựa vào dãy ánh xạ bit thứ nhất B_1 và dãy ánh xạ bit thứ hai B_2 , sự hạn chế đối với P nhóm chùm trong số Q nhóm chùm $G(r_1, r_2)$ để báo cáo thông tin CSI; tạo ra báo cáo thông tin CSI dựa vào P nhóm chùm có sự hạn chế đã xác định để báo cáo thông tin CSI và Q trừ P nhóm chùm còn lại không có bất kỳ sự hạn chế nào để báo cáo thông tin CSI; và truyền báo cáo thông tin CSI đến trạm cơ sở (Base Station, BS). Các nhóm chùm còn lại được xác định dưới dạng Q nhóm chùm $G(r_1, r_2)$ trừ P nhóm chùm.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71624 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01996 | | | (85) 08/04/2020 | |
| (22) 25/02/2019 | | | (86) PCT/JP2019/006959 | 25/02/2019 |
| (30) 2018-076578 | 12/04/2018 | JP | (87) WO2019/198354 | 17/10/2019 |
| 2018-186626 | 01/10/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) **E02D 3/00; E02F 3/92**

(71) **RYUUKI CO.,LTD. (JP)**

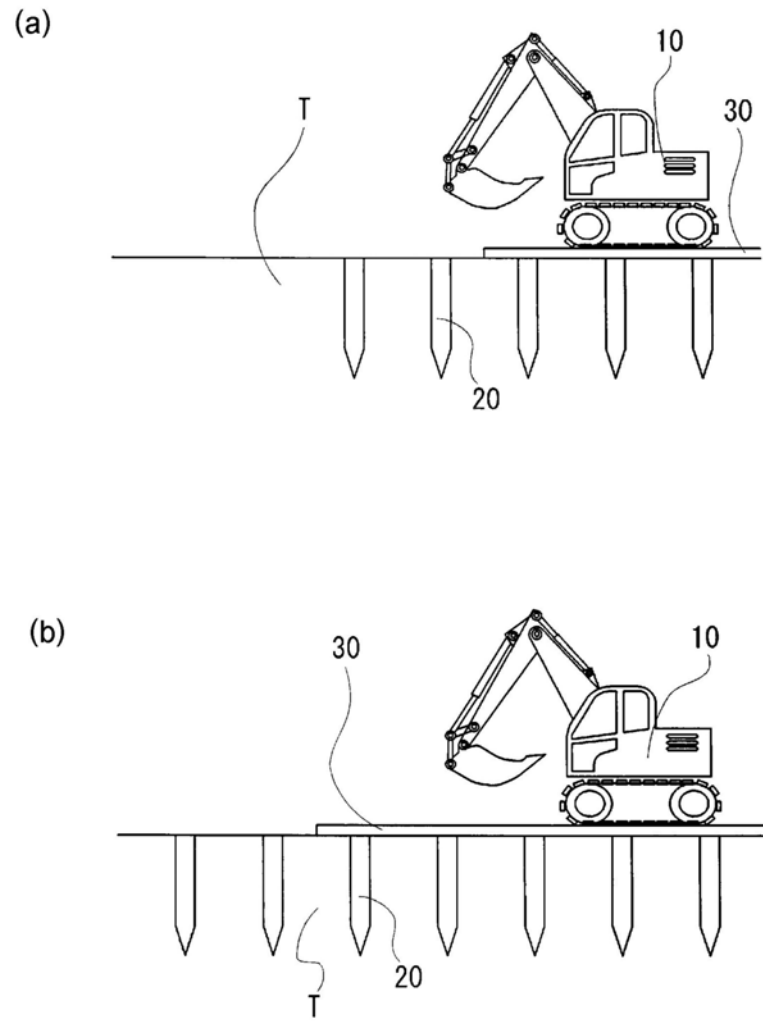
5-9, Yanaze 4-Chome, Utsunomiya-City, Tochigi 321-0934, Japan

(72) Takashi TEZUKA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ NHIỄM TOÀN DIỆN HỒ CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp khử nhiễm toàn diện hồ chứa và phương pháp sản xuất phân bón, trong đó thực hiện hoạt động khử nhiễm lớp đất của hồ điều hòa nước mưa hoặc hồ chứa tương tự có đất và chất tương tự bị nhiễm bẩn mức cao do tiếp nhận nước mưa chứa các chất phóng xạ. Theo phương pháp đào lớp đất bị nhiễm bẩn, thậm chí khi công tác đào được thực hiện trên đất mềm dạng bùn bằng cách sử dụng xe bánh xích có dải xích liên tục, đất không bị khuấy trộn, và không gặp phải vấn đề là đáy của hồ chứa bị lún sụt do loại bỏ cọc đỡ đã đóng và chức năng ban đầu của hồ điều hòa hoặc hồ chứa tương tự không được thực hiện. Phương pháp này bao gồm: công đoạn đóng cọc đỡ để đóng cọc đỡ; công đoạn trải tấm nền để trải tấm nền; công đoạn đào; công đoạn loại bỏ tấm nền; công đoạn đào sau khi loại bỏ tấm nền; và công đoạn cắt đầu cọc. Công đoạn trải tấm nền là lặp lại một loạt các công đoạn để thi công liên tục nhờ xe bánh xích vận chuyển tấm nền tiếp sau trên tấm nền đã trải; và công đoạn đóng cọc đỡ để thi công đường dẫn vận chuyển của xe bánh xích, công đoạn đào để đào đất trong khi loại bỏ tấm nền, và công đoạn cắt đầu cọc để cắt đầu cọc sao cho ngang bằng với bề mặt đào khi công tác đào đã được hoàn thành.



- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 71625 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-01997 | | | (85) 08/04/2020 | |
| (22) 13/09/2018 | | | (86) PCT/CN2018/105405 | 13/09/2018 |
| (30) 62/559,479 | 15/09/2017 | US | (87) WO2019/052495 | 21/03/2019 |
| | 15/983,890 | 18/05/2018 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

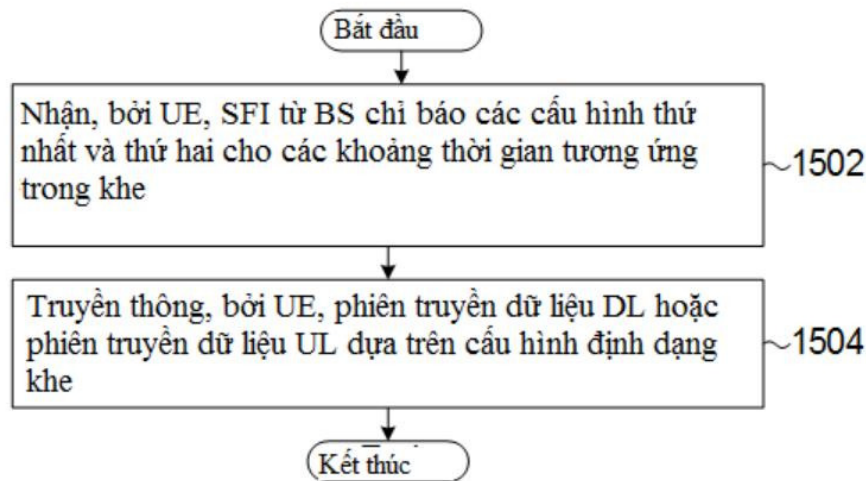
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ISLAM, Toufiqul (CA); CAO, Yu (CA); MA, Jianglei (CA); XU, Hua (CA); MAAREF, Amine (CA); ZHANG, Liqing (CA); AU, Kelvin Kar Kin (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp tạo thuận tiện nhiều điểm chuyển mạch trong khe. Chỉ báo định dạng khe được truyền đến thiết bị người dùng mà chỉ báo các ký hiệu nào trong khe là liên kết lên, liên kết xuống hoặc chưa biết. Một số định dạng bao gồm chuyển mạch nửa khe nghĩa là chuyển mạch từ phiên truyền liên kết lên sang liên kết xuống diễn ra trong khe. Chuyển mạch trên cơ sở thường xuyên hơn có thể cải thiện độ trễ.



- (11) 71626 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02001 (85) 08/04/2020
 (22) 29/05/2018 (86) PCT/CN2018/088860 29/05/2018
 (30) 201810149721.7 13/02/2018 CN (87) WO2019/157788 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yongcui (VN); LI, Yan (VN); LIU, Ruizhi (VN); NI, Hui (VN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển truyền, phương pháp này bao gồm các bước: trong tiến trình cấp phát lại phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng thứ nhất cho phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng thứ hai, thì phần tử mạng chức năng quản lý phiên gửi yêu cầu cải biến phiên tương ứng đến mỗi phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng mở neo trong số các phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng mở neo, trong đó mỗi yêu cầu cải biến phiên đều bao gồm thông tin về phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng thứ hai; và chỉ thị cho duy nhất phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng mở neo thứ nhất trong số các phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng mở neo này để gửi dấu kết thúc; hoặc gửi dấu kết thúc này đến duy nhất phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng mở neo thứ nhất này. Nhờ sử dụng giải pháp theo sáng chế mà có thể giải quyết vấn đề mất gói đối với gói dữ liệu đường xuống trong tình huống cấp phát lại phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng, để cải thiện trải nghiệm người dùng. Sáng chế còn đề xuất thiết bị điều khiển truyền và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

501. Trong tiến trình cấp phát lại phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng thứ nhất cho phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng thứ hai, thì phần tử mạng chức năng quản lý phiên gửi yêu cầu cải biến phiên tương ứng trong số các yêu cầu cải biến phiên đến mỗi phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng mở neo trong số các phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng mở neo, trong đó mỗi yêu cầu cải biến phiên đều bao gồm thông tin về phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng thứ hai

502. Phần tử mạng chức năng quản lý phiên chỉ thị cho duy nhất phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng mở neo thứ nhất trong số các phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng mở neo để gửi dấu kết thúc, hoặc gửi dấu kết thúc này đến duy nhất phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng mở neo thứ nhất này

- (11) **71627 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02004** (85) 08/04/2020
 (22) 05/09/2018 (86) PCT/IB2018/056757 05/09/2018
 (30) 2017-174456 12/09/2017 JP (87) WO2019/053559 21/03/2019
 2017- 231719 01/12/2017 JP
 2018-037254 02/03/2018 JP
 2018-096997 21/05/2018 JP
- (51) **H05B 33/24; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/28; H05B 33/26; G09F 9/30; H05B 33/02**
- (71) **SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD.** (JP)
 398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 Japan
- (72) WATABE, Takcyoshi (JP); YAMAOKA, Ryohei (JP); SEO, Satoshi (JP); OHSAWA, Nobuharu (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG, CƠ CẤU PHÁT SÁNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ VẬT LIỆU DÙNG CHO THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng có hiệu quả vượt trội ở mức cao. Thiết bị phát sáng bao gồm lớp phát sáng giữa một cặp điện cực, lớp có hệ số khúc xạ thấp chứa hợp chất hữu cơ và hợp chất vô cơ được bố trí giữa lớp phát sáng và anốt hoặc giữa lớp phát sáng và catốt, và lớp có hệ số khúc xạ thấp có hệ số khúc xạ nhỏ hơn hoặc bằng 1,80 ở bước sóng ánh sáng được chiết từ lớp phát sáng.

FIG. 2A

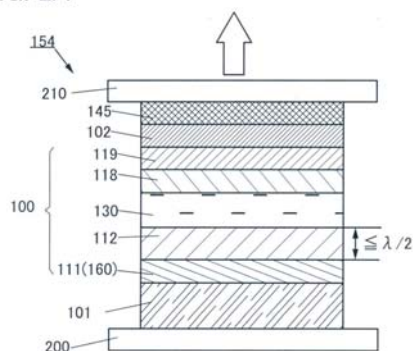
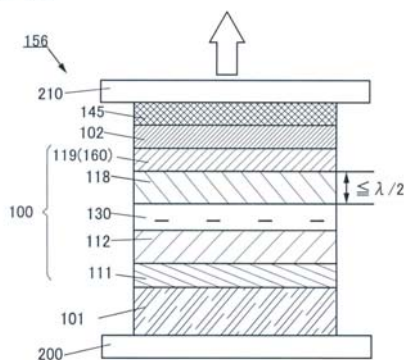
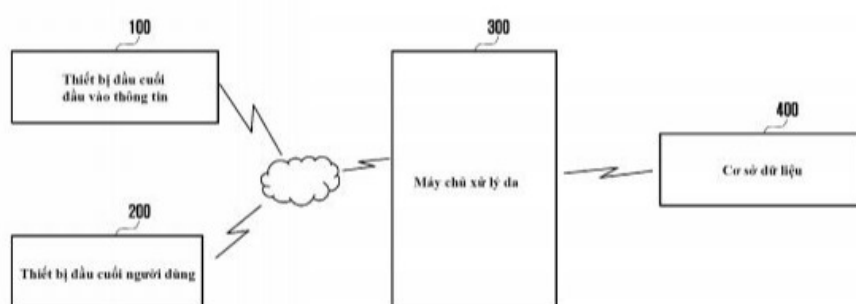


FIG. 2B



- (11) **71628 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02010** (85) 22/04/2020
 (22) 27/09/2018 (86) PCT/KR2018/011370 27/09/2018
 (30) 10-2017- 0126938 29/09/2017 KR (87) WO2019/066459 04/04/2019
 10-2018- 0114281 21/09/2018 KR
 (51) **G06Q 50/10**
 (71) **AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)**
 100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, 04386, Korea (South)
 (72) Ga Young CHO (KR); Lee Kyoung KWON (KR); Min Sook KIM (KR); So Woong
 CHOI (KR); Byung Fhy SUH (KR); Seong A CHO (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỆ THỐNG KHUYẾN CÁO XỬ LÝ DA THEO CHU KỲ 7 NĂM**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khuyến cáo xử lý da và cụ thể hơn nữa là hệ thống
 khuyến cáo xử lý da dựa trên thời gian bảy năm để cung cấp giải pháp cho da được
 tùy chỉnh bao gồm thông tin quản lý cuộc sống và xử lý da theo vấn đề về da của
 người dùng. Theo sáng chế, giải pháp được đề xuất là giải pháp cho da được tùy
 chỉnh, mà phân loại và phân tích tình trạng da của người dùng cho từng mục vấn đề
 chính về dinh dưỡng, nước da và nếp nhăn để cho phép kết hợp thông tin xử lý da và
 phản ánh cả dữ liệu kết quả phân tích tình trạng da và kết quả phân tích lối sống của
 người dùng sao cho nhiều nguyên nhân khác nhau, có thể ảnh hưởng đến tình trạng
 da, như thời tiết, môi trường, căng thẳng tinh thần và lối sống. Ngoài ra, theo sáng
 chế, giải pháp được đề xuất là giải pháp cho da được tùy chỉnh chính xác hơn cho tình
 trạng da của người dùng bằng cách tạo dữ liệu giải pháp xem xét các vấn đề về da cho
 từng nhóm tuổi theo chu kỳ bảy năm tương ứng với chu kỳ viêm trong mà tình trạng
 da đột nhiên thay đổi và khớp dữ liệu giải pháp được tạo với dữ liệu kết quả phân tích
 tình trạng da của người dùng. Hơn nữa, theo sáng chế, phương pháp được đề xuất là
 phương pháp trình bày giải pháp cho da trên cơ sở chu kỳ viêm da do cài đặt sẵn bằng
 cách sử dụng hệ thống khuyến cáo xử lý da theo sáng chế.



[FIG. 1]

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 71629 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02012 | (85) 08/04/2020 | |
| (22) 27/12/2017 | (86) PCT/EP2017/084670 | 27/12/2017 |
| (30) 10 2017 125 717.9 | 03/11/2017 EP (87) WO2019/086136 | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) E04H 12/08

(71) ENO ENERGY SYSTEMS GMBH (DE)

Am Strande 2 e, Rostock, 18055, Germany

(72) Karsten PORM (DE); Stefan BOCKHOLT (DE); Robin AHRENS (DE); Robert HEIN (DE); Michael BULL (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐOẠN PHỤ CỦA ĐOẠN THÁP NHIỀU PHẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (100) để sản xuất đoạn phụ của đoạn tháp nhiều phần của tháp, phương pháp này bao gồm bước cắt một phần (110) mép bích hình khuyên tại các vị trí tách giữa các phần mép bích hình khuyên của mép bích hình khuyên để, tại các vị trí tách này, ít nhất các phần của chi tiết nối của mép bích hình khuyên còn lại sau bước cắt một phần này, nối các phần mép bích hình khuyên với nhau. Phương pháp (100) này còn bao gồm bước nối (120) mép bích hình khuyên với vỏ của đoạn tháp nhiều phần sau bước cắt một phần (110) mép bích hình khuyên, và tách (130) các phần mép bích hình khuyên tại các vị trí tách bằng cách cắt các phần còn lại của chi tiết nối sau khi nối mép bích hình khuyên với vỏ.

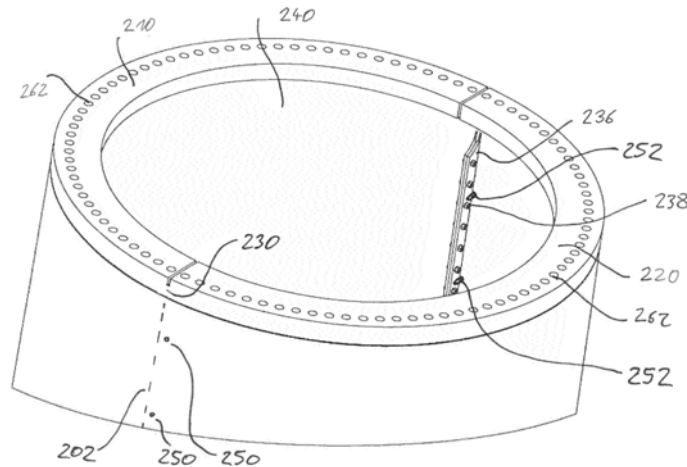


FIG.2B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71630 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02013 | (85) 08/04/2020 | |
| (22) 08/09/2017 | (86) PCT/CN2017/101134 | 08/09/2017 |
| | (87) WO2019/047186 | 14/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) **H04W 36/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

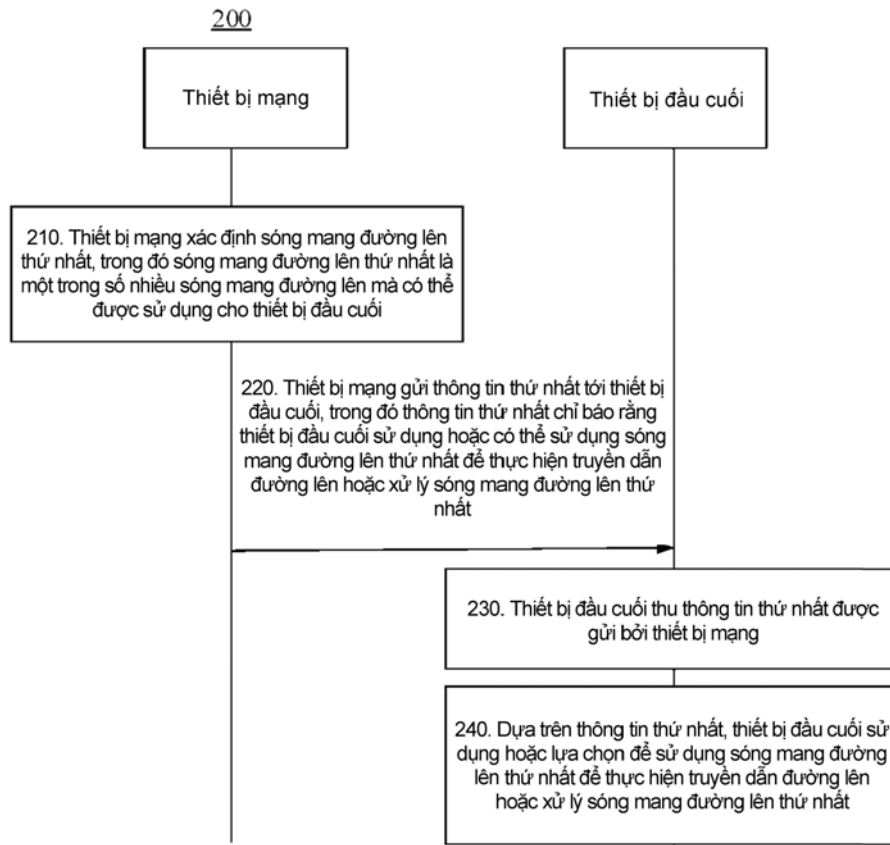
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương pháp truyền thông không dây, để cải thiện hiệu suất truyền thông về mặt triển khai, sử dụng và xử lý dải tần số. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, sóng mang đường lên thứ nhất, trong đó sóng mang đường lên thứ nhất là một trong số nhiều sóng mang đường lên mà có thể được sử dụng dành cho thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin thứ nhất tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin thứ nhất chỉ báo rằng thiết bị đầu cuối sử dụng hoặc có thể sử dụng sóng mang đường lên thứ nhất để thực hiện truyền dẫn đường lên hoặc xử lý sóng mang đường lên thứ nhất.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71631 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02014 | (85) 08/04/2020 | |
| (22) 27/09/2018 | (86) PCT/JP2018/035995 | 27/09/2018 |
| (30) 2017-189301 | 29/09/2017 | JP (87) WO2019/065859 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) H02M 7/48; H02P 27/06

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

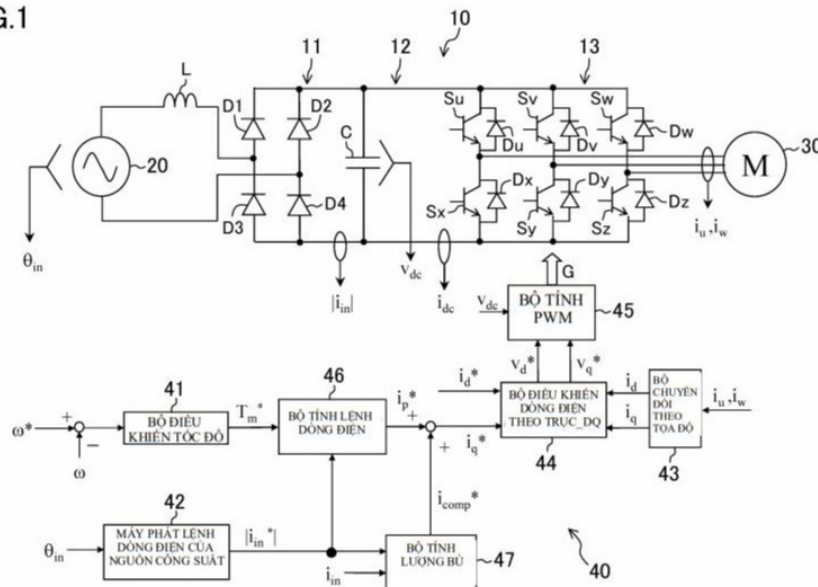
(72) HAYASHI Nobuo (JP); OGAWA Takuro (JP); SEKIMOTO Morimitsu (JP); TANIGUCHI Tomoisa (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ CHUYỂN ĐỔI CÔNG SUẤT

(57) Bộ điều khiển (40) mà điều khiển hoạt động chuyển mạch được đề xuất cho bộ chuyển đổi công suất có nhiều phần tử chuyển mạch (Su, Sv, Sw, Sx, Sy, Sz). Bộ điều khiển (40) điều khiển các phần tử chuyển mạch (Su, Sv, Sw, Sx, Sy, Sz) sao cho hai hoặc nhiều cực trị xuất hiện trong một nửa chu kỳ nguồn công suất dưới dạng sóng được tổng hợp từ các sóng hài thứ hai, thứ tư, và thứ sáu mà có tần số nguồn công suất làm tần số cơ bản và được trích xuất từ dạng sóng của giá trị tuyệt đối của vectơ dòng điện của động cơ.

FIG.1



- (11) **71632 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02019** (85) 08/04/2020
 (22) 03/10/2018 (86) PCT/EP2018/076924 03/10/2018
 (30) 62/567,706 03/10/2017 US (87) WO2019/068774 11/04/2019
 (51) **B05B 11/00**
 (71) **DISPENSING TECHNOLOGIES B.V.** (NL)
 Grasbeemd 1, 5705 DE HELMOND, the Netherlands
 (72) MAAS, Wilhelmus Johannes Joseph (NL); NERVO, Paulo (NL); VAN MELICK, Dennis (NL)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG DÙNG ĐỂ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối chất lỏng bao gồm bộ phận phân phối chất lỏng và một hoặc một số bình đựng dùng để lưu trữ chất lỏng cần được phân phối, trong đó bộ phận phân phối chất lỏng được nối theo cách tháo được với một trong số các bình đựng. Hệ thống phân phối chất lỏng này bao gồm phương tiện dùng để ngăn không cho làm đầy lại ít nhất một bình đựng. Phương tiện ngăn làm đầy lại có thể bao gồm chi tiết giới hạn có thể được cố định ở cổ của bình đựng và có thể gần như đóng hoàn toàn miệng làm đầy được định ra bởi cổ này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phân phối chất lỏng, phương pháp này bao gồm các bước: làm đầy ít nhất một bình đựng bằng chất lỏng cần được phân phối, tạo ra bộ phận phân phối chất lỏng, nối bộ phận phân phối chất lỏng với ít nhất một bình đựng và kích hoạt bộ phận phân phối chất lỏng, trong đó sau khi làm đầy, bình đựng được bố trí phương tiện dùng để ngăn không cho làm đầy lại.

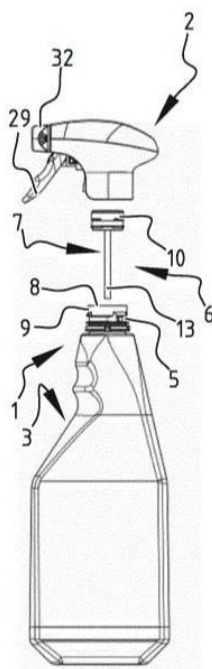


FIG.1

- (11) 71633 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02023 (85) 08/04/2020
 (22) 18/07/2018 (86) PCT/KR2018/008116 18/07/2018
 (30) 10-2017-0115383 08/09/2017 KR (87) WO2019/050151 14/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) B03C 3/41; B03C 3/36

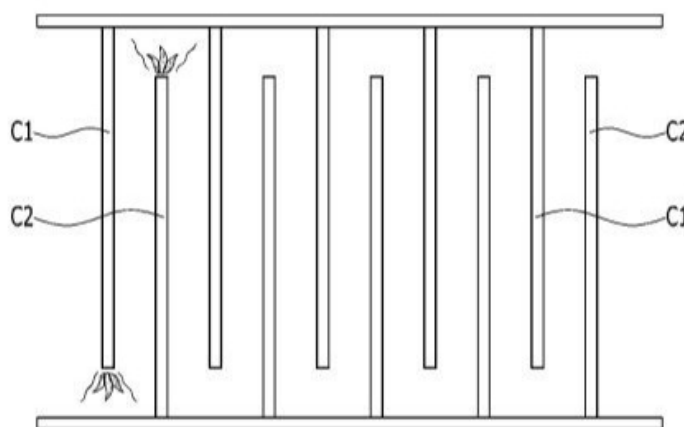
(71) KOREA INSTITUTE OF MACHINERY & MATERIALS (KR)
 156 Gajeongbuk-Ro, Yuseong-Gu, Daejeon 34103, Republic of Korea

(72) KIM, Hak Joon (KR); KIM, Yong-Jin (KR); HAN, Bangwoo (KR); WOO, Chang Gyu (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ LỌC BỤI TĨNH ĐIỆN CHO MÁY LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ GỌN VÀ
 MÁY LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ GỌN SỬ DỤNG BỘ LỌC BỤI TĨNH ĐIỆN
 NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận lọc bụi tĩnh điện của máy thanh lọc không khí gọn và máy thanh lọc không khí sử dụng bộ phận lọc bụi tĩnh điện này. Bộ phận lọc bụi tĩnh điện cho máy thanh lọc không khí theo phương án của sáng chế bao gồm: tấm cực chính thứ nhất được cung cấp với điện áp cao; các tấm cực thứ nhất được bố trí song song với nhau, một phần đầu của mỗi tấm cực thứ nhất được kết nối với tấm cực chính thứ nhất; tấm cực chính thứ hai được nối đất, và được bố trí song song với tấm cực chính thứ nhất ở vị trí cách xa phần đầu khác của tấm cực thứ nhất; các tấm cực thứ hai được bố trí lần lượt giữa các tấm cực thứ nhất, một phần đầu của mỗi tấm cực thứ hai được kết nối với tấm cực chính thứ hai; các chi tiết chặn thứ nhất được bố trí lần lượt trên các phần đầu khác của các tấm cực thứ nhất, và được tạo ra từ vật liệu cách điện để cách điện giữa các phần đầu khác của các tấm cực thứ nhất và các tấm cực thứ hai; và các chi tiết chặn thứ hai được bố trí lần lượt trên các phần đầu khác của các tấm cực thứ hai, và được tạo ra từ vật liệu cách điện để cách điện giữa các phần đầu khác của tấm cực thứ hai và các tấm cực thứ nhất.



HÌNH 1

- (11) 71634 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02024 (85) 08/04/2020
 (22) 26/01/2018 (86) PCT/CN2018/074273 26/01/2018
 (30) 201710911577.1 29/09/2017 CN (87) WO2019/061972 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) H04M 1/62; H04R 9/06

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

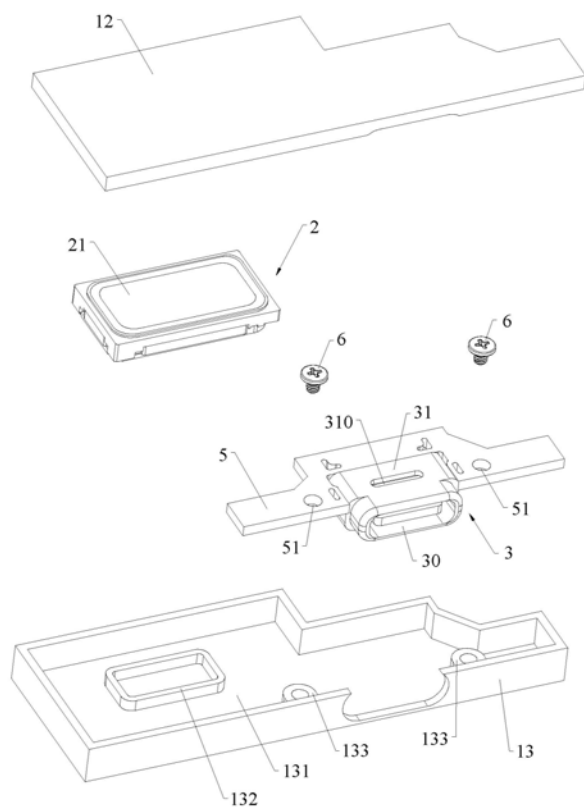
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China

(72) WANG, Bin (CN); CHEN, Mingjun (CN); ZHU, Xin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

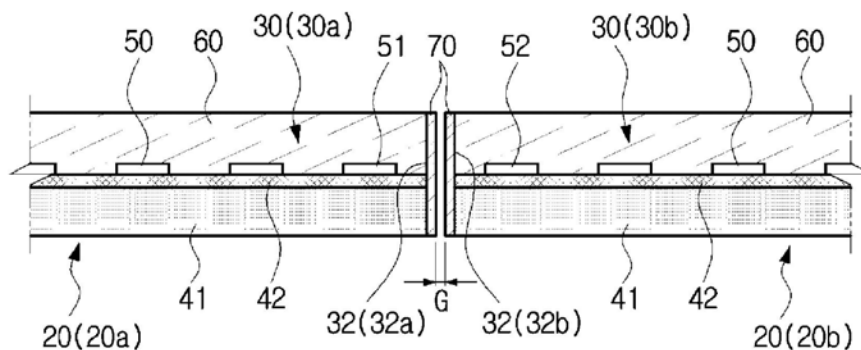
(54) **BỘ PHẬN AUDIO VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CÓ BỘ PHẬN AUDIO NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ phận audio và thiết bị đầu cuối có bộ phận audio này. Bộ phận audio bao gồm vỏ bọc, loa, và đầu nối. Vỏ bọc có hốc cắm và lỗ nối được nối với hốc cắm, cả loa và đầu nối đều được tiếp nhận trong hốc cắm, công phích cắm của đầu nối được nối với phần bên ngoài của vỏ bọc bằng cách sử dụng lỗ nối, kênh dẫn âm thanh nối giữa loa và công phích cắm được tạo ra trong hốc cắm, và kênh dẫn âm thanh này được làm thích ứng để lan truyền, tới công phích cắm, âm thanh phát ra bởi loa. Bộ phận audio có tuổi thọ sử dụng tương đối dài. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới thiết bị đầu cuối di động.



- (11) 71635 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02026 (85) 08/04/2020
 (22) 24/10/2018 (86) PCT/KR2018/012674 24/10/2018
 (30) 10-2017- 0139011 25/10/2017 KR (87) WO2019/083285 02/05/2019
 10-2018- 0127789 24/10/2018 KR
 (51) *H01L 27/15; H01L 33/52; H01L 33/50*
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) HAN, Seung Ryong (KR); KIMURA, Shunsuke (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **TẮM HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT SÁNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm hiển thị điôt phát sáng (Light Emitting Diode, LED) và thiết bị hiển thị điôt phát sáng, trong đó tấm hiển thị LED bao gồm thân tấm hiển thị có lớp nền, nhiều phần tử LED và khuôn, và lớp hấp thụ ánh sáng được tạo thành ở mặt bên của thân tấm hiển thị để hấp thụ ít nhất một loại ánh sáng trong số ánh sáng môi trường xung quanh và ánh sáng được phát ra từ nhiều phần tử LED. Lớp hấp thụ ánh sáng ngăn không cho đường nối được tạo thành bởi khe hở giữa các tấm hiển thị LED gần kề nhau nhìn thấy được. Lớp hấp thụ ánh sáng hấp thụ ánh sáng bên ngoài đi đến trên khe hở hoặc hấp thụ ánh sáng được phát ra từ phần tử LED tới khe hở.



- (11) **71636 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02031** (85) 09/04/2020
(22) 11/10/2018 (86) PCT/US2018/055349 11/10/2018
(30) 62/570,786 11/10/2017 US (87) WO2019/075164 18/04/2019
16/156,258 10/10/2018 US
- (51) **A61K 8/02; A61K 8/34; A61K 8/04**
(71) **MICROBAN PRODUCTS COMPANY (US)**
11400 Vanstory Drive, Huntersville, North Carolina 28078, United States of America
(72) HA, Mai Le Phuong (US); WELCH, Karen Terry (US); MOURAO, Bruno Michael (US); SLOAN, Gina Parise (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM KHỬ MÙI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM LATEC KHỬ MÙI VÀ THẨM CÓ ĐẶC TÍNH KHỬ MÙI LÂU BỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khử mùi chứa hợp chất chứa nhóm aryl và thể hiện tính axit, chất mang, và chất tương hợp tùy ý.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71637 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02034 | (85) 09/04/2020 | |
| (22) 24/10/2017 | (86) PCT/JP2017/038379 | 24/10/2017 |
| | (87) WO2019/082277 | 02/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2020

(51) G01R 31/34; H02P 29/024; H02H 7/08

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

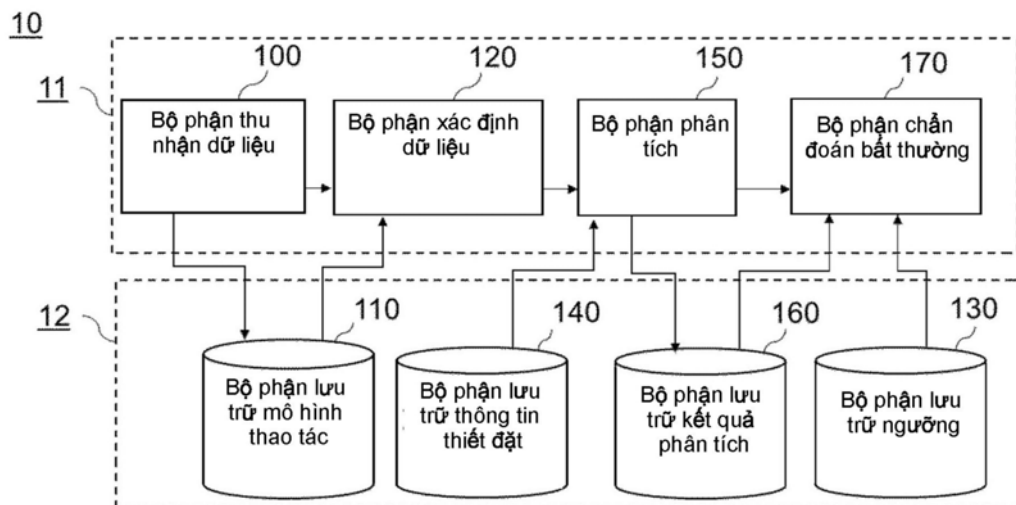
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

(72) Makoto KANEMARU (JP); Takuya OHKUBO (JP); Sota SANNO (JP); Akira SATAKE (JP); Satoru TERASHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG TIỆN CHẨN ĐOÁN BẤT THƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN BẤT THƯỜNG VÀ HỆ THỐNG CHẨN ĐOÁN BẤT THƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện, phương pháp và hệ thống chẩn đoán bất thường có khả năng chẩn đoán xem sự bất thường đã xảy ra hay chưa, thậm chí đối với động cơ điện được dẫn động bởi phương tiện chuyển đổi công suất. Phương tiện chẩn đoán bất thường bao gồm: bộ phận thu nhận dữ liệu được cấu tạo để thu nhận dạng sóng dòng điện và tần số dẫn động của động cơ điện; bộ phận lưu trữ mô hình thao tác để lưu trữ sự kết hợp của trị số dòng điện của dạng sóng dòng điện và tần số dẫn động mà nhận được tại cùng thời điểm bởi bộ phận thu nhận dữ liệu; bộ phận xác định dữ liệu được cấu tạo để xác định xem trị số dòng điện của dạng sóng dòng điện và tần số dẫn động là đích chẩn đoán mà nhận được tại cùng thời điểm bởi bộ phận thu nhận dữ liệu có phù hợp sự kết hợp được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ mô hình thao tác hay không; bộ phận phân tích được cấu tạo để thực hiện việc phân tích tần số cho dạng sóng dòng điện được xác định được phù hợp bởi bộ xác định dữ liệu, để tách các sóng dải biên và tính toán cường độ phổ của các sóng dải biên; và bộ phận chẩn đoán bất thường được cấu tạo để thực hiện việc chẩn đoán là sự bất thường đã xảy ra, khi cường độ phổ của các sóng dải biên bằng hoặc lớn hơn ngưỡng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71638 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02037 | (85) 09/04/2020 | |
| (22) 14/09/2017 | (86) PCT/JP2017/033359 | 14/09/2017 |
| | (87) WO2019/053863 | 21/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2020

(51) **H04B 7/06; H04J 1/00**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

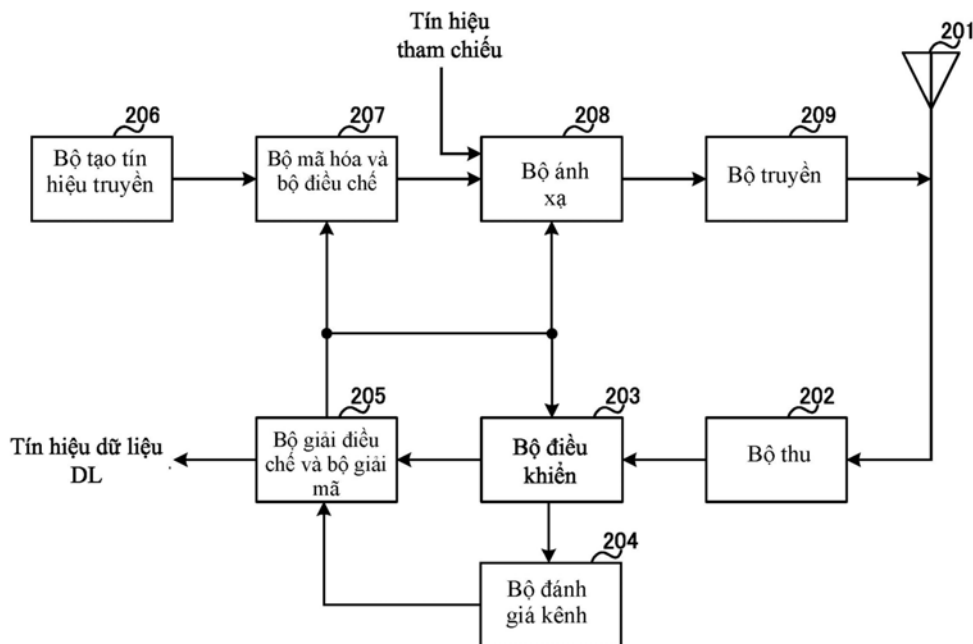
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) SAITO, Keisuke (JP); TAKEDA, Kazuaki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); KAKISHIMA, Yuichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, bao gồm: bộ thu mà thu tín hiệu tham chiếu giải điều chế; và bộ điều khiển mà điều khiển việc thu của tín hiệu tham chiếu giải điều chế dựa trên tham số liên quan đến việc ánh xạ của tín hiệu tham chiếu giải điều chế, trong đó khi tham số này được cấu hình là giá trị cụ thể, phương pháp ghép kênh cụ thể đối với tín hiệu tham chiếu giải điều chế được hỗ trợ.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 71639 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02038 | (85) 09/04/2020 | |
| (22) 15/09/2017 | (86) PCT/JP2017/033598 | 15/09/2017 |
| | (87) WO2019/053903 | 21/03/2019 |

(51) **H04W 72/04**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) MATSUMURA, Yuki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Sáng chế được tạo ra sao cho, để báo cáo thông tin điều khiển đường lên (UL) một cách thích hợp trong các hệ thống truyền thông vô tuyến tương lai, thiết bị đầu cuối người dùng theo sáng chế bao gồm bộ truyền mà truyền chuỗi được kết hợp với thông tin điều khiển đường lên, và bộ điều khiển mà điều khiển việc lựa chọn của tài nguyên vô tuyến để sử dụng để truyền chuỗi, dựa trên tài nguyên vô tuyến mà được kết hợp với thông tin nhận dạng được báo hiệu từ trạm gốc vô tuyến, từ trong số nhiều tài nguyên vô tuyến mà được chỉ định trong thông tin cấu hình được báo hiệu từ trạm gốc vô tuyến.

Trường báo hiệu	Tài nguyên PUCCH	
	SR dương	SR âm/Không có SR
00	Tài nguyên của HARQ-ACK Giá trị cụ thể (PRB, ký tự, CS và chuỗi)	Tài nguyên của HARQ-ACK Giá trị cụ thể (PRB, ký tự, CS và chuỗi)
01	Tài nguyên của HARQ-ACK Giá trị cụ thể (PRB, ký tự, CS và chuỗi)	Tài nguyên của HARQ-ACK Giá trị cụ thể (PRB, ký tự, CS và chuỗi)
10	Tài nguyên của HARQ-ACK Giá trị cụ thể (PRB, ký tự, CS và chuỗi)	Tài nguyên của HARQ-ACK Giá trị cụ thể (PRB, ký tự, CS và chuỗi)
11	Tài nguyên của HARQ-ACK Giá trị cụ thể (PRB, ký tự, CS và chuỗi)	Tài nguyên của HARQ-ACK Giá trị cụ thể (PRB, ký tự, CS và chuỗi)

- (11) **71640 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02043** (85) 09/04/2020
(22) 03/10/2018 (86) PCT/JP2018/036968 03/10/2018
(30) 2017-194208 04/10/2017 JP (87) WO2019/069963 11/04/2019
(51) **B32B 27/36; D21H 19/82; B65D 65/40; C08J 5/18; B32B 27/06; B32B 29/00**
(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002, Japan
(72) NODA Takaharu (JP); FUKUNAGA Masaaki (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **VẬT LIỆU CHẮN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chắn mà không chỉ có sinh khối cao và có lượng CO₂ thoát ra nhỏ, mà còn có khả năng phân hủy sinh học và đồng thời có đặc tính chắn khí và đặc tính chắn hơi nước tốt, và được sử dụng một cách phù hợp trong bao gói thực phẩm hoặc các loại bao gói tương tự, như vật liệu bao gói, túi, đồ chứa bằng giấy, hộp bằng bìa cứng, và cốc. Giải pháp được đề xuất là vật liệu chắn có độ thấm oxy bằng 10ml/m²•ngày•atm hoặc thấp hơn ở nhiệt độ bằng 23°C và độ ẩm tương đối bằng 0%, và có tổng mức sinh khối bằng 50% hoặc cao hơn.

- (11) 71641 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02049 (85) 10/04/2020
 (22) 14/11/2018 (86) PCT/JP2018/042092 14/11/2018
 (30) 2017-222842 20/11/2017 JP (87) WO2019/098221 23/05/2019
 (51) C12P 19/14; C12G 3/08
 (71) KIKKOMAN CORPORATION (JP)
 250, Noda, Noda-shi, Chiba 2788601 (JP)
 (72) TAN Kentaro (JP); TANIZAWA Shigeki (JP)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **DUNG DỊCH ĐƯỜNG THỂ HIỆN ÍT SỰ BIẾN MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch đường có lượng thành phần chiết xuất cao, và lượng thành phần hòa tan thấp hơn thành phần đường trong số thành phần chiết xuất, so với dung dịch đường thông thường, sản phẩm phản ứng của gạo và amylaza, hoặc chất có thể dễ dàng thu được từ sản phẩm phản ứng đã đề cập. Sáng chế đề cập đến dung dịch đường bao gồm nước, và sản phẩm phản ứng của gạo và α amylaza được cung cấp trong nước, trong đó lượng protein hòa tan trong dung dịch đường là 200 $\mu\text{g/ml}$ trở xuống, và lượng thành phần chiết xuất trong dung dịch đường ít nhất là 43 % trọng lượng của toàn bộ dung dịch đường, được báo trước là: phản ứng mà sản phẩm phản ứng của gạo và α amylaza thu được là phản ứng trong đó hơi nước được thổi vào dung dịch được hóa lỏng hoặc dung dịch được nhũ hóa thu được từ gạo, α amylaza, và nước, và được thực hiện ở nhiệt độ 90 đến 150°C trong thời gian 1 đến 3,5 phút; thời gian hóa lỏng khi thu được dung dịch được hóa lỏng hoặc dung dịch được nhũ hóa từ gạo, α amylaza, và nước nằm trong khoảng từ 15 giây đến 30 phút; và nhiệt độ hóa lỏng nằm trong khoảng 55 đến 80°C.

- (11) **71642 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02051** (85) 10/04/2020
(22) 23/08/2018 (86) PCT/JP2018/031218 23/08/2018
(30) 2017-196719 10/10/2017 JP (87) WO2019/073702 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) **B32B 27/00**; C09J 201/00; C09J 11/06; B32B 27/18; B65D 65/40

(71) **KYODO PRINTING CO., LTD.** (JP)

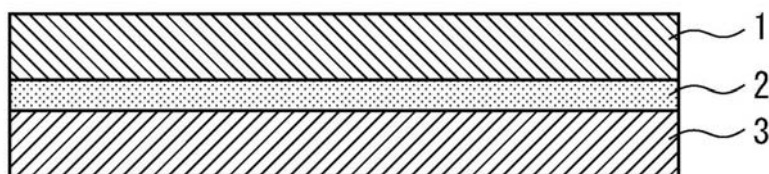
14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501 (JP)

(72) IWASAKI, Nobuhisa (JP); SHIRANE, Takashi (JP); HARITA, Noriko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM ÉP LỚP TRONG SUỐT**

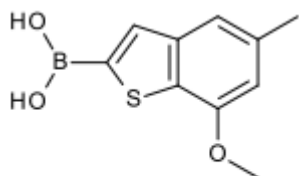
- (57) Sáng chế đề xuất tấm ép lớp trong suốt có lớp bên ngoài (1), lớp bám dính (2) và lớp bên trong (3) theo thứ tự. Lớp bám dính (2) gồm có chất hấp thụ ánh sáng tử ngoại gốc benzotriazol, và chất hấp thụ ánh sáng tử ngoại gốc benzophenon.



- (11) **71643 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02058** (85) 10/04/2020
(22) 13/09/2018 (86) PCT/EP2018/074757 13/09/2018
(30) 17195649.3 10/10/2017 EP (87) WO2019/072490 18/04/2019
(51) **C08F 8/06; C08F 8/00; C08F 8/50; C08J 3/05; C10M 143/18; C08K 3/30; C08L 23/30; C08L 71/02; C09D 7/65; C08F 110/02; C08K 3/22**
(71) **THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)**
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
(72) SAHASYODHIN, Pattarit (TH); KAEWKING, Tawatchai (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **SÁP POLYETYLEN ĐÃ OXY HÓA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SÁP POLYETYLEN ĐÃ OXY HÓA VÀ NHỮ TƯƠNG SÁP CHỨA SÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sáp polyetylen đã oxy hóa bao gồm bước oxy hóa hỗn hợp sáp polyetylen có khối lượng phân tử trung bình số nằm trong khoảng từ 1.000 đến 4.000g/mol, tốt hơn là nằm trong khoảng từ lớn hơn 1.000 đến 3.000g/mol, tốt hơn nữa là nằm trong khoảng từ 1.200 đến 2.500g/mol được xác định theo phương pháp sắc ký thẩm gel và sáp polyetylen khối lượng phân tử thấp có khối lượng phân tử trung bình số nằm trong khoảng từ 100 đến 1.000g/mol, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 100 đến 900g/mol, tốt hơn nữa là nằm trong khoảng từ 200 đến 800g/mol được xác định theo phương pháp sắc ký thẩm gel. Sáng chế còn đề cập đến sáp polyetylen đã oxy hóa thu được bằng phương pháp này.

- (11) 71644 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02062 (85) 10/04/2020
(22) 18/10/2018 (86) PCT/EP2018/078586 18/10/2018
(30) 17198336.4 25/10/2017 EP (87) WO2019/081346 02/05/2019
(51) C07D 333/64; C07D 487/04; C07F 5/02; C07D 333/68
(71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
(72) GRIES, Jörg (DE); PLATZEK, Johannes (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BENZOTHIOPHEN-2-YL BORONAT VÀ
BENZOTHIOPHEN TRUNG GIAN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG
PHÁP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế benzothiophen-2-yl boronat có công thức
(VI)



(VI)

mà được sử dụng làm hợp chất trung gian để sản xuất thuốc và bào chế thuốc để điều trị và/hoặc điều trị dự phòng các bệnh tăng sinh, như các bệnh ung thư và khối u. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất benzothiophen trung gian.

- (11) 71645 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02066 (85) 10/04/2020
(22) 14/09/2017 (86) PCT/JP2017/033335 14/09/2017
(87) WO2019/053860 21/03/2019

(51) **G06K 19/06**

(71) **MANI, INC. (JP)**

8-3 Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya-shi, Tochigi 3213231, Japan

(72) MATSUTANI Kazuhiko (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN MÃ HAI CHIỀU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện thể hiện mã hai chiều mà thể hiện một mã hai chiều phân biệt có thể dễ dàng nhận thấy, cũng như là dễ dàng cho một người xác định bằng mắt thường liệu mã hai chiều này có phải là mã mong muốn của người đó hay không. Phương tiện thể hiện mã hai chiều theo sáng chế được đặc trưng bởi có bề mặt thể hiện thông tin có trong đó vùng thể hiện dùng để thể hiện mã hai chiều, trong đó bề mặt thể hiện thông tin là hình vuông, và một cạnh của mã hai chiều và một cạnh của bề mặt thể hiện thông tin tạo thành góc nghiêng giữa chúng. Ngoài ra, tốt hơn là góc nghiêng này là góc 45 độ.

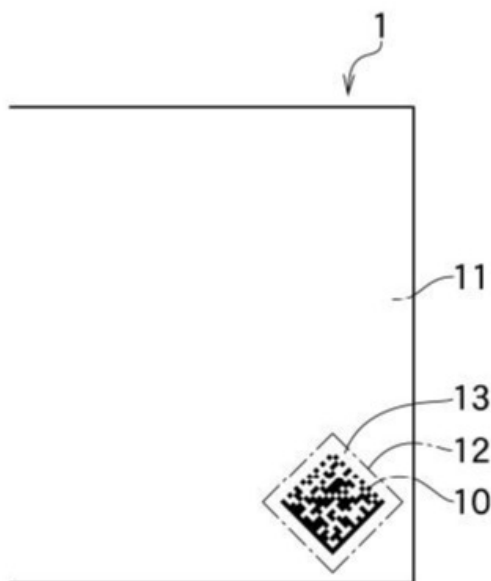


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71646 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02079 | (85) 13/04/2020 | |
| (22) 10/10/2018 | (86) PCT/JP2018/037827 | 10/10/2018 |
| (30) 2017-201342 | 17/10/2017 JP | (87) WO2019/078071 A1 |
| | | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) F23G 5/00; F23H 7/08; F23G 5/50

(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)

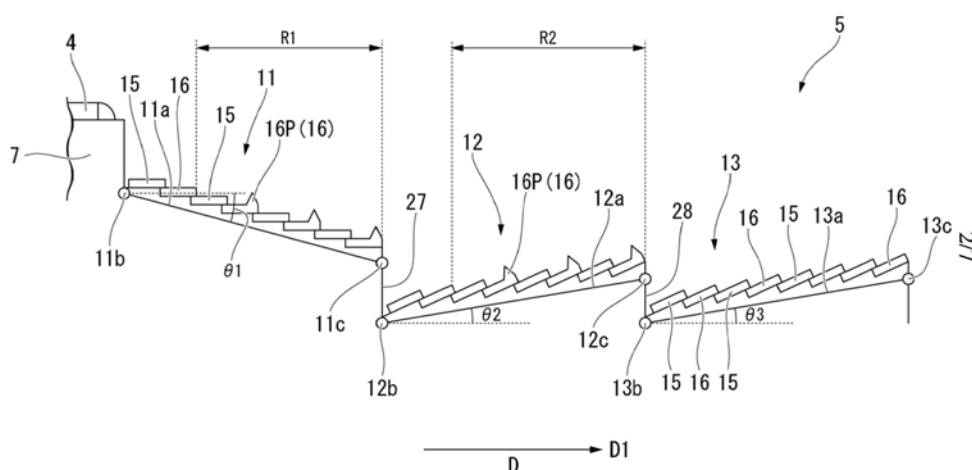
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan

(72) Yoshimasa SAWAMOTO (JP); Jun SATOU (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÒ ĐỐT KIỂU MÁY NẠP NHIÊN LIỆU ĐỂ ĐỐT CHÁY VẬT CẦN ĐỐT THÀNH TRO**

- (57) Sáng chế đề cập đến lò đốt kiểu máy nạp nhiên liệu để đốt cháy các vật cần đốt thành tro và bao gồm tầng sấy (11), tầng đốt cháy (12) và tầng đốt cháy tiếp theo (13), mỗi tầng trong số các tầng này có nhiều ghi lò cố định (15) và nhiều ghi lò di động (16), và trong đó các vật cần đốt thành tro được cung cấp từ bộ phận cấp liệu (4) được sấy, đốt cháy và đốt cháy tiếp theo trong khi vận chuyển các vật cần đốt thành tro này lần lượt qua tầng sấy (11), tầng đốt cháy (12) và tầng đốt cháy tiếp theo (13), trong đó tầng sấy (11) được bố trí dốc sao cho phía sau theo hướng vận chuyển được hướng xuống dưới, tầng đốt cháy (12) được nối với tầng sấy (11) và được bố trí dốc sao cho đầu phía sau của nó theo hướng vận chuyển được hướng lên trên, và tầng đốt cháy tiếp theo (13) được nối với tầng đốt cháy (12) và được bố trí dốc sao cho đầu phía sau của nó theo hướng vận chuyển được hướng lên trên.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71647 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02084 | | | (85) 13/04/2020 | |
| (22) 02/10/2018 | | | (86) PCT/EP2018/076841 | 02/10/2018 |
| (30) 17196284.8 | 13/10/2017 | EP | (87) WO2019/072648 A1 | 18/04/2019 |
| 17196289.7 | 13/10/2017 | EP | | |
| 18182204.0 | 06/07/2018 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) ***C11D 1/72; D06M 23/06; C11D 3/37; C11D 3/50; C11D 11/00; C11D 17/00***

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

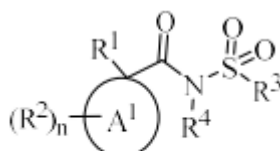
(72) **BURGESS Karl (GB); SAYLE David Christopher (GB)**

(74) **Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)**

(54) **CHẾ PHẨM XỊT VẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước xịt vải bao gồm: a. 0,5 đến 2% trọng lượng silicon không được chức năng hoá, trong đó silicon ở dạng nhũ tương, nhũ tương này có kích thước hạt từ 1nm đến 300nm, b. thành phần hương liệu tự do có kích thước hạt từ 1nm đến 30µm.

- (11) 71648 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02091 (85) 13/04/2020
 (22) 13/09/2018 (86) PCT/IB2018/057020 13/09/2018
 (30) 62/558,430 14/09/2017 US (87) WO2019/053634 21/03/2019
 62/608,846 21/12/2017 US
 (51) C07D 213/71; A61P 11/00; C07C 311/45; C07D 213/64; C07D 471/04; A61K 31/4709; C07D 231/56; C07D 235/28; C07D 401/12; C07D 215/36
 (71) 1. **ABBVIE OVERSEAS S.À.R.L.** (LU)
 26 Boulevard Royal, L-2449 Luxembourg, Luxembourg
 2. **GALAPAGOS NV** (BE)
 Generaal De Wittelaan L11/A3 B-2800 Mechelen, Belgium
 (72) ALTENBACH, Robert J. (US); BOGDAN, Andrew (US); COUTY, Sylvain (FR); DESROY, Nicolas (FR); GFESSER, Gregory A. (US); HOUSSEMAN, Christopher Gaëtan (FR); KYM, Philip R. (US); LIU, Bo (US); MAI, Thi Thu Trang (FR); MALAGU, Karine Fabienne (FR); MERAYO MERAYO, Nuria (ES); PICOLET, Olivier Laurent (FR); PIZZONERO, Mathieu Rafaël (FR); SEARLE, Xenia B. (US); VAN DER PLAS, Steven Emiel (BE); WANG, Xueqing (US); YEUNG, Ming C. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN PROTEIN ĐIỀU HÒA SỰ DẪN TRUYỀN QUA MÀNG GÂY XƠ HÓA NANG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



I,

trong đó A1 , R1 , R2 , R3 , R4 , và n được định nghĩa như trong bản mô tả. Sáng chế đề cập đến các hợp chất, phương pháp điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng. Các hợp chất này là hữu ích để điều trị bệnh xơ hóa nang.

- (11) 71649 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02092 (85) 13/04/2020
(22) 28/09/2018 (86) PCT/US2018/053496 28/09/2018
(30) 62/565,739 29/09/2017 US (87) WO2019/067943 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) *H02G 15/18; H01T 19/02; H02G 15/188; H02G 15/184; H01B 17/44*

(71) **HUBBELL INCORPORATED (US)**

40 Waterview Drive, Shelton, CT 06484, United States of America

(72) Sarah Kelley Kolehmainen (US); Robert Allen Bernstorf (US); Jeffrey Miller Butler (US); Peter James Swales (US); Michael Joseph Lee (US); John Schonewolf (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ ĐIỆN HOA VÀ CƠ CẤU CÁCH LY**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị bảo vệ điện hoa, thiết bị này có thể bao gồm thân. Thiết bị bảo vệ điện hoa này có thể bao gồm nhánh. Nhánh này có thể kéo dài từ thân. Thiết bị bảo vệ điện hoa này có thể bao gồm chi tiết giữ. Chi tiết giữ này có thể xác định khoang được làm thích ứng để gài với một phần của đầu lắp khớp của cơ cấu cách ly. Cơ cấu cách ly cũng được đề xuất.

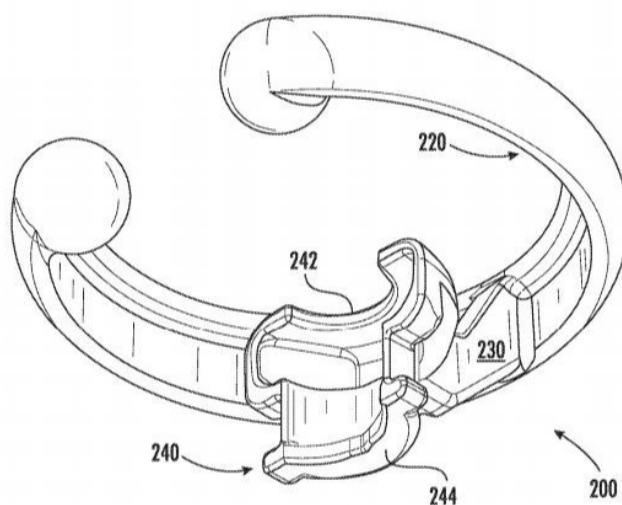


Fig.3

- (11) **71650 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02097**
(22) 13/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2020
(51) **H04W 28/04**
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) NGUYỄN TRUNG TIẾN (VN); LƯƠNG XUÂN HÀO (VN); LÊ TRƯỜNG GIANG (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH VÀ BÙ PHA ĐỘC LẬP CHO TÍN HIỆU THU BĂNG THÔNG HỢP INTERNET VẠN VẬT KẾT NỐI NB-IOT TRÊN HỆ THỐNG TRẠM THU PHÁT GỐC VÔ TUYẾN ENODEB**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh và bù pha độc lập cho tín hiệu thu băng thông hợp internet vạn vật kết nối NB-IoT trên hệ thống trạm thu phát gốc vô tuyến eNodeB bao gồm bốn bước: bước 1: thực hiện khởi tạo tham số bộ thu với giả thiết đáp ứng NB-IoT và giải điều chế ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM - Orthogonal frequency-division multiplexing) tín hiệu miền thời gian; tìm giá trị pha nhân vào ở mỗi khối tế bào tài nguyên (RE- Resource Element) trên lưới tài nguyên của kênh vật lý đường xuống và đường lên dữ liệu trong hệ thống NB-IoT; bước 2: thực hiện phép lượng tử lấy mẫu pha ma trận và pha theo từng tế bào tài nguyên tần số thời gian (RE, Resource Element); bước 3: tìm hệ số pha theo chiều dọc và chiều ngang của ký tự tín hiệu cần hiệu chỉnh và bước 4: tìm pha khởi tạo, hiệu chỉnh tín hiệu và thực hiện bù pha độc lập cho từng sóng mang con của tín hiệu thu NB-IoT.

(11) 71651 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02099

(22) 13/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2020

(51) H04W 48/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

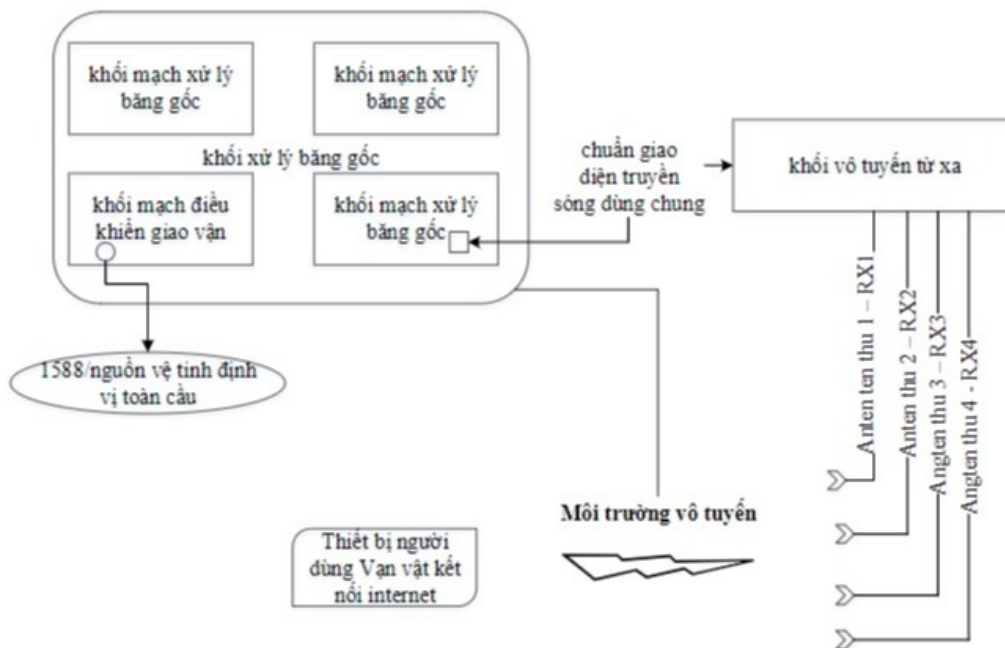
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) NGUYỄN TRUNG TIẾN (VN); LƯƠNG XUÂN HÀO (VN); LÊ TRƯỜNG GIANG (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP DÒ HIỆU CHỈNH VÀ LOẠI BỎ TÍN HIỆU TRUY CẬP NGẪU NHIÊN GIẢ TRONG HỆ THỐNG TRẠM THU PHÁT VÔ TUYẾN BĂNG THÔNG HỢP INTERNET VẠN VẬT KẾT NỐI NB-IOT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dò hiệu chỉnh và loại bỏ tín hiệu truy cập ngẫu nhiên giả trong hệ thống trạm thu phát vô tuyến băng thông hẹp internet vạn vật kết nối NB-IoT bao gồm ba bước: bước 1: thiết lập tham số khởi tạo, tiến hành sinh dữ liệu tham chuẩn và lọc giảm mẫu dữ liệu kênh vật lý truy cập ngẫu nhiên băng thông hẹp internet vạn vật kết nối (PRACH-NB-IoT hay NPRACH) dò hiệu chỉnh ban đầu; bước 2: thực hiện loại bỏ khoảng dữ liệu bảo vệ, chuỗi tiền tố lặp và phân tách dữ liệu từng mẫu ký tự, và biến đổi FFT theo từng mẫu ký tự; bước 3: dò tìm sóng mang khởi tạo theo cửa sổ, so sánh và hiệu chỉnh ngưỡng đưa ra quyết định dữ liệu, loại bỏ tín hiệu truy cập ngẫu nhiên giả.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71652 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02102 | (85) 13/04/2020 | |
| (22) 31/01/2013 | (86) PCT/EP2013/051867 | 31/01/2013 |
| (30) 1201578.0 | 31/01/2012 | GB (87) WO2013/113797 |
| | | 08/08/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) C08L 23/08

(62) 1-2014-02915

(71) NORNER AS (NO)

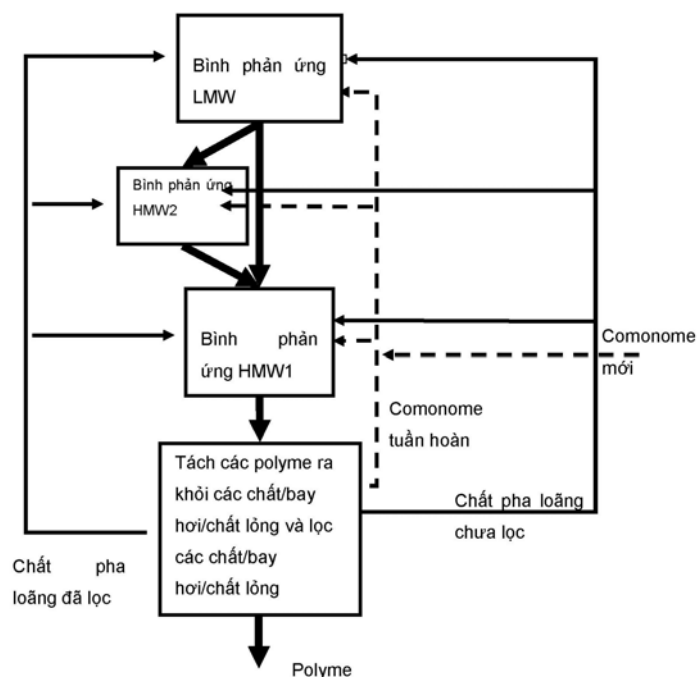
Asdalstrand 291, N-3960 Stathelle, Norway

(72) Irene HELLAND (VN); Tore DRENG (VN); Arild FOLLESTAD (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYETYLEN

- (57) Sáng chế đề cập đến polyetylen chứa: (i) 20% đến 70% trọng lượng là etylen polyme có trọng lượng phân tử thấp hơn; (ii) 20% đến 70% trọng lượng là etylen copolyme có trọng lượng phân tử cao hơn thứ nhất; và (iii) 0,5 đến 9,5% trọng lượng là etylen copolyme có trọng lượng phân tử cao hơn thứ hai. Sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất polyetylen chứa: (i) 20% đến 70% trọng lượng là etylen polyme có trọng lượng phân tử thấp hơn; (ii) 20% đến 70% trọng lượng của etylen polyme có trọng lượng phân tử cao hơn thứ nhất; và (iii) 0,5-30% trọng lượng của etylen polyme có trọng lượng phân tử cao hơn thứ hai, trong đó quy trình này bao gồm các bước liên tục (a)-(c): (a) etylen polyme hóa và tùy ý α -olefin comonome trong bình phản ứng thứ nhất để tạo ra etylen polyme có trọng lượng phân tử thấp hơn; (b) etylen polyme hóa và tùy ý α -olefin comonome trong bình phản ứng thứ hai để tạo ra etylen polyme có trọng lượng phân tử cao hơn thứ hai; và (c) etylen polyme hóa và tùy ý α -olefin comonome trong bình phản ứng thứ ba để tạo ra etylen polyme có trọng lượng phân tử cao hơn thứ nhất.



- (11) **71653 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02106** (85) 13/04/2020
(22) 05/10/2018 (86) PCT/TH2018/000044 05/10/2018
(30) 1701006008 06/10/2017 TH (87) WO2019/070208 11/04/2019
(51) **C08K 5/134; C08F 2/20; C08L 27/06; C08K 5/36; C08F 14/06; C08F 2/44**
(71) **THAI PLASTIC AND CHEMICALS PUBLIC CO., LTD. (TH)**
1 Siam Cement Road Bangsue Sub-District, Bangsue District Bangkok, 10800
Thailand
(72) TIYAPIBOONCHAIYA, Churat (TH); TANNARAT, Sombat (TH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG CHỨA NƯỚC CHỐNG OXY HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương dạng nước chống oxy hóa, chế phẩm này chứa chất chống oxy hóa, bao gồm: a. hợp chất este phenol bị án ngữ không gian hoặc hợp chất thioete-este, có điểm nóng chảy cao hơn 25^oC (hợp chất a.), b. hợp chất este phenol bị án ngữ không gian có điểm nóng chảy thấp hơn 25^oC (hợp chất b.), và c. tùy ý là, dầu thực vật được epoxy hóa (hợp chất c.); - chất phân tán; và - nước, trong đó hợp chất a. có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 45 % trọng lượng, tính theo tổng trọng lượng của chất chống oxy hóa, và hợp chất a. và b. là ở dạng các giọt dạng lỏng, mà được phân tán đồng nhất trong nước ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 10 đến 50^oC.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71654 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02111 | (85) 13/04/2020 | |
| (22) 19/10/2017 | (86) PCT/CN2017/106859 | 19/10/2017 |
| | (87) WO2019/075691 | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) *H04W 48/00; H04W 72/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KIỂM SOÁT KHẢ NĂNG UE BỊ HẠN CHẾ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để kiểm soát khả năng UE bị hạn chế, và vật ghi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: trạm cơ sở gửi thông tin cấu hình khả năng UE tới thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình khả năng UE được sử dụng để chỉ báo xem thiết bị đầu cuối có thể gửi hay không, tới trạm cơ sở, tin nhắn yêu cầu để sử dụng khả năng UE bị hạn chế; và khi trạm cơ sở tiếp nhận tin nhắn yêu cầu để sử dụng khả năng UE bị hạn chế được gửi bởi thiết bị đầu cuối, trạm cơ sở gửi, tới thiết bị đầu cuối, tin nhắn tín hiệu đáp để xác nhận việc sử dụng khả năng UE bị hạn chế.

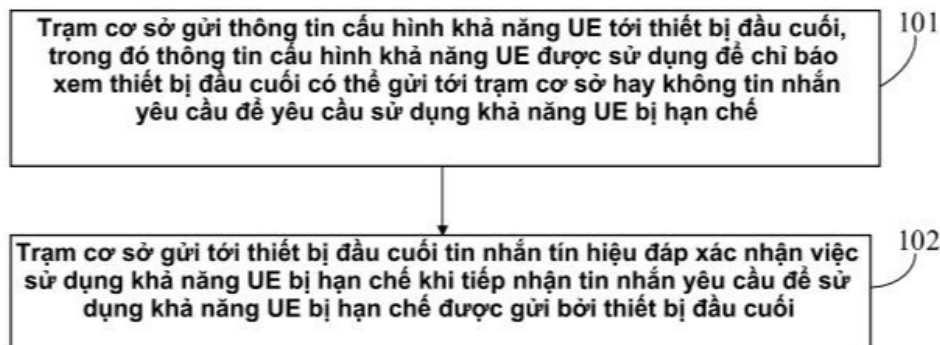


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71655 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02114 | (85) 13/04/2020 | |
| (22) 15/10/2018 | (86) PCT/US2018/055873 | 15/10/2018 |
| (30) 15/784,640 | 16/10/2017 | US (87) WO2019/079177 |
| | | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) *A41F 15/00*; *A41F 15/02*; *A41C 3/00*

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

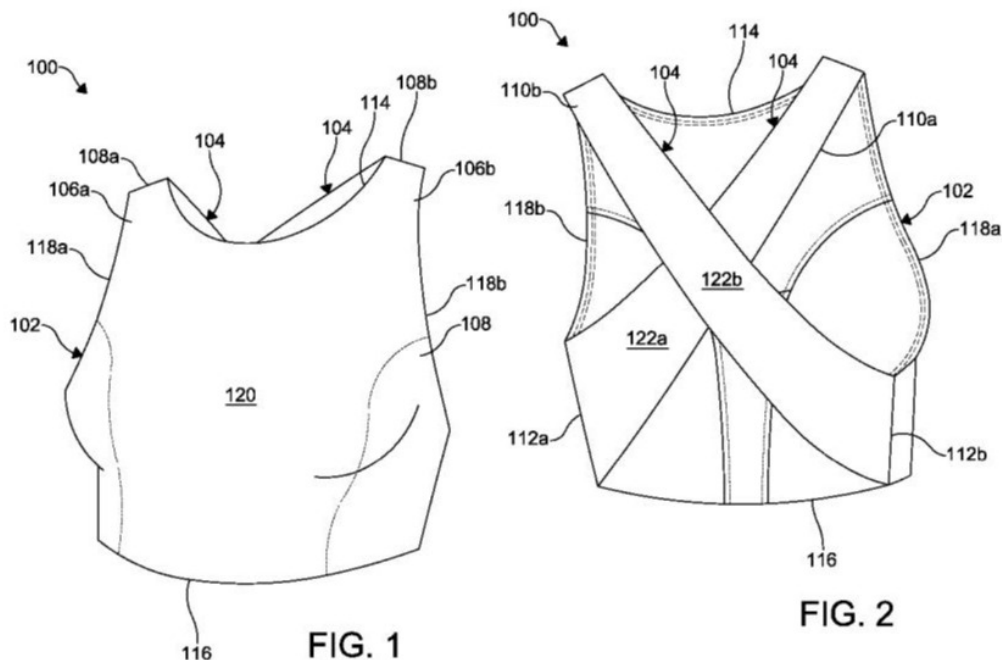
200 Hanby Building 3411 Silverside Road Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) KELLEY, Jennifer (US); MARTINI-BOULWARE, Erin Francesca (US); HAAK, Ashley (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ÁO NGỰC THỂ THAO VÀ SẢN PHẨM MẶC**

(57) Sáng chế đề cập tới áo ngực thể thao và sản phẩm mặc. Áo ngực thể thao (100) bao gồm tấm trước (102) bao gồm tấm ngực (108), dải đeo vai thứ nhất (106a), và dải đeo vai thứ hai (106b). Áo ngực thể thao này bao gồm tấm sau (104) bao gồm dải đeo lưng thứ nhất (110a) và dải đeo lưng thứ hai (110b). Dải đeo lưng thứ nhất có thể nối với dải đeo vai thứ nhất ở đường nối vai thứ nhất (108a) và dải đeo lưng thứ hai có thể nối với dải đeo vai thứ hai ở đường nối vai thứ hai (108b). Dải đeo lưng thứ nhất có thể được nối với tấm ngực ở đường nối phía bên thứ nhất (112a) và dải đeo lưng thứ hai có thể được nối với tấm ngực ở đường nối phía bên thứ hai (112b). Một hoặc cả hai dải đeo lưng có thể có dạng đường thẳng uốn cong có độ rộng giảm dần.



- (11) 71656 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02116 (85) 14/04/2020
 (22) 18/09/2018 (86) PCT/CN2018/106316 18/09/2018
 (30) 201710877135.X 25/09/2017 CN (87) WO2019/057042 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2020

(51) **H04W 8/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jing (CN); ZHANG, Hongzhuo (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NGUYÊN THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ CHỦ VÀ TRẠM CƠ SỞ THỨ CẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, và đến phương pháp và thiết bị truy nguyên thiết bị người dùng (user equipment, UE), để truy nguyên đồng thời cho UE bằng hai thiết bị. Phương pháp truy nguyên UE bao gồm: nhận, bởi trạm cơ sở chủ, thông điệp yêu cầu được gửi bởi thiết bị mạng lõi, trong đó thông điệp yêu cầu được sử dụng để yêu cầu trạm cơ sở chủ để khởi tạo truy nguyên cho UE; và gửi, bởi trạm cơ sở chủ, thông điệp thứ nhất đến trạm cơ sở thứ cấp, trong đó thông điệp thứ nhất mang thông tin lệnh thứ nhất, và thông tin lệnh thứ nhất được sử dụng để ra lệnh trạm cơ sở thứ cấp truy nguyên UE. Phương pháp theo các phương án thực hiện sáng chế áp dụng được cho kịch bản kết nối kép.

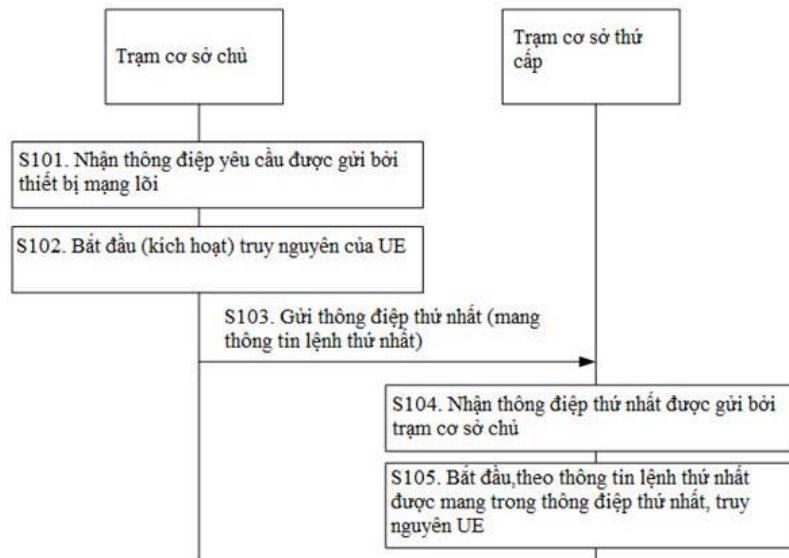


Fig.3

- (11) 71657 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02119 (85) 14/04/2020
 (22) 01/11/2018 (86) PCT/KR2018/013169 01/11/2018
 (30) 10-2017-0150481 13/11/2017 KR (87) WO2019/093715 A1 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2020

(51) B66B 1/30; B66B 1/34

(71) ITS CO., LTD. (KR)

3, Daesong-gil, Seosaeng-myeon, Ulju-gun, Ulsan, 45015, Republic of Korea

(72) LEE, Young Kyu (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP BẢO TRÌ DỰ ĐOÁN VÀ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CAO THÔNG QUA PHÂN TÍCH THANG MÁY

- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp bảo trì dự đoán và hoạt động hiệu quả cao thông qua phân tích thang máy, phương pháp này bao gồm: bước bảo trì theo dự đoán (S10) thu thập, bởi bộ hoạt động của thang máy, thông tin hoạt động của bộ hoạt động ở trạng thái bình thường và thông tin hoạt động của bộ hoạt động, và phát hiện dấu hiệu bất thường của bộ hoạt động hoạt động theo thời gian thực dựa trên thông tin hoạt động được thu thập; và bước hoạt động hiệu quả cao (S20) phân tích thông tin hoạt động của bộ hoạt động của thang máy theo thời gian thực dựa trên thông tin hoạt động của bộ hoạt động ở trạng thái bình thường, và điều chỉnh thời gian đóng cửa cho thang máy dựa trên thông tin hoạt động được tách, trong đó bước bảo trì theo dự báo (S10) bao gồm bước thu thập thông tin cơ sở thứ nhất (S11), bước thu thập thông tin cơ sở thứ hai (S12), bước cài đặt (S13), và bước phát hiện (S14).

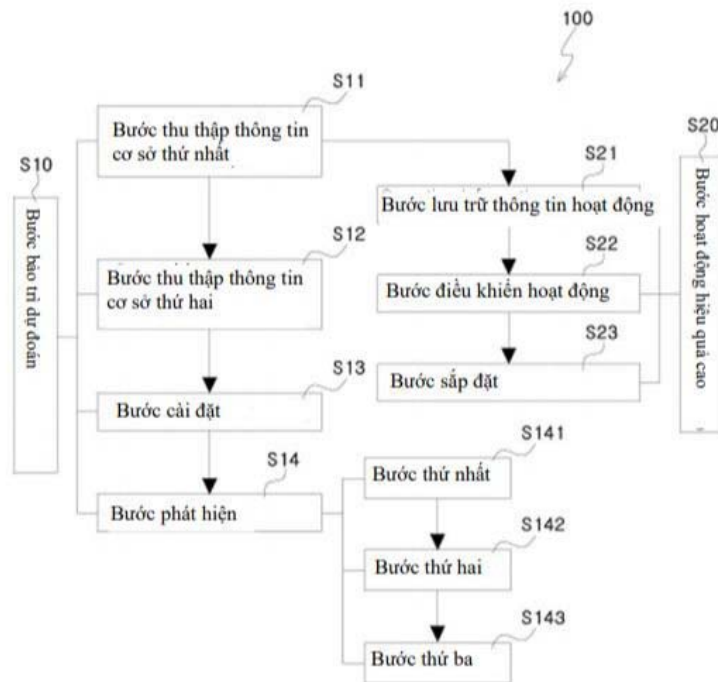
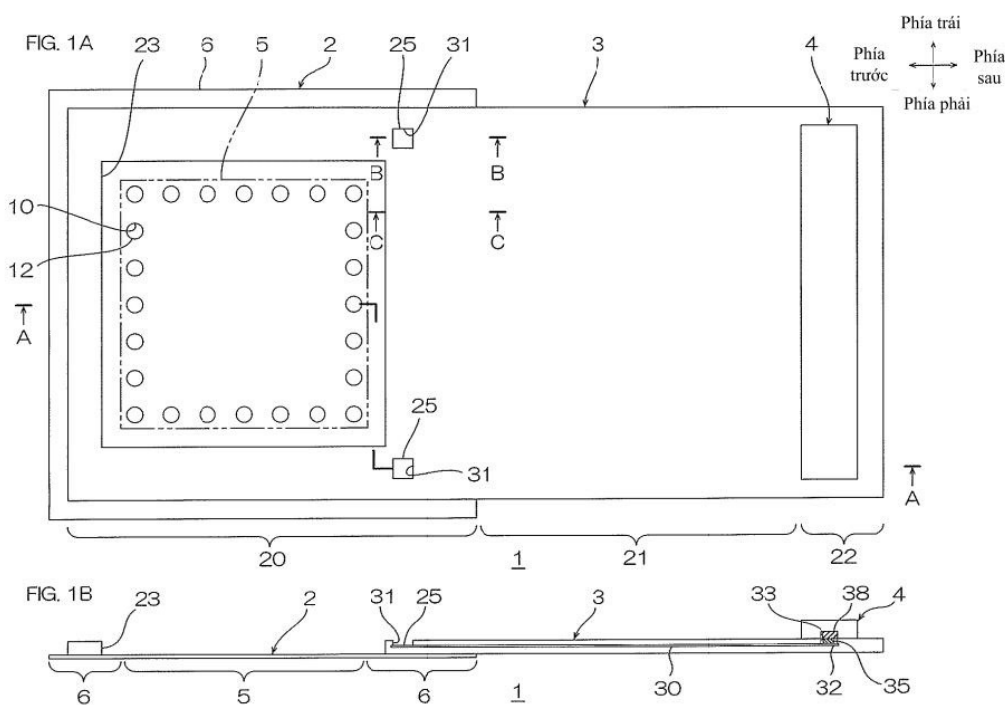


FIG.1

- (11) **71658 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02123** (85) 14/04/2020
 (22) 27/09/2018 (86) PCT/JP2018/035830 27/09/2018
 (30) 2017-187297 28/09/2017 JP (87) WO2019/065793 04/04/2019
 (51) **C07D 401/14; A61P 35/02; A61P 7/00; A61K 31/497; A61P 43/00**
 (71) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
 14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550, Japan
 (72) FUJIWARA Toshio (JP); Joanna Bis (US); Senthil Kumar Kusalakumari Sukumar (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **TINH THỂ, DƯỢC PHẨM, CHẤT ỨC CHẾ JAK2 TYROSIN KINAZA VÀ THUỐC CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các tinh thể của hợp chất (S)-N2 -[1-(4-flophenyl)etyl]- 4-(1-metyl-1H-pyrazol-4-yl)-N6 -(pyrazin-2-yl)pyridin-2,6-diamin maleat (sau đây được gọi là “hợp chất A”). Tinh thể dạng I của hợp chất A, thể hiện các đỉnh nhiễu xạ trong phổ nhiễu xạ bột tia X của nó ít nhất tại các góc nhiễu xạ 2θ sau: 6,9 độ, 9,4 độ, 12,5 độ, 15,1 độ, 16,4 độ, 18,3 độ, 19,0 độ, 24,9 độ, 25,4 độ, 27,3 độ, và 27,7 độ, trong đó phổ nhiễu xạ bột tia X thu được bằng cách sử dụng nguồn chiếu xạ Cu K α ($\lambda=1,54\text{\AA}$). Tinh thể dạng II của hợp chất A, thể hiện các đỉnh nhiễu xạ trong phổ nhiễu xạ bột tia X của nó ít nhất tại các góc nhiễu xạ 2θ sau: 6,9 độ, 9,2 độ, 12,4 độ, 14,8 độ, 16,5 độ, 18,1 độ, 18,5 độ, 19,8 độ, 23,6 độ, 24,9 độ, và 27,7 độ, trong đó phổ nhiễu xạ bột tia X thu được bằng cách sử dụng nguồn chiếu xạ Cu K α ($\lambda=1,54\text{\AA}$).

- (11) **71659 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02131** (85) 14/04/2020
 (22) 02/10/2018 (86) PCT/JP2018/036783 02/10/2018
 (30) 2017-201998 18/10/2017 JP (87) WO2019/077990 25/04/2019
 (51) **H05K 1/14; H04N 5/225; H01L 23/12; H01L 25/00**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) SHIBATA, Shusaku (JP); HARUTA, Hiromoto (JP); WAKAKI, Shuichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM CÁN MỎNG DẠNG BẢNG VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm cán mỏng dạng bảng bao gồm bảng gắn phần tử tạo ảnh để gắn phần tử tạo ảnh và bảng mạch nối dây linh hoạt được nối điện tới bảng gắn phần tử tạo ảnh và có thể được nối điện tới môđun dẫn động. Bảng gắn phần tử tạo ảnh có dây kim loại, dây kim loại có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 12 μm , bảng gắn phần tử tạo ảnh có tổng độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 60 μm , và một phần của bảng mạch nối dây linh hoạt được bố trí trong vùng khác ngoài vùng gắn mà trên đó phần tử tạo ảnh được gắn trong bảng gắn phần tử tạo ảnh.



- (11) **71660 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02133** (85) 14/04/2020
(22) 01/10/2018 (86) PCT/JP2018/036673 01/10/2018
(30) 2017-194513 04/10/2017 JP (87) WO2019/069849 A1 11/04/2019
(51) **C10L 5/44**
(71) **UBE INDUSTRIES, LTD.** (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan
(72) HIRAIWA, Yuusuke (JP); HAYASHI, Shigeya (JP); OOI, Nobuyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **NHIÊN LIỆU SINH KHỐI DẠNG RẮN**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhiên liệu sinh khối dạng rắn có đặc tính tự gia nhiệt thấp, trong đó sự liên kết lẫn nhau hoặc sự bám dính giữa các hạt sinh khối nghiền thành bột được duy trì và nhiên liệu này có nhiệt độ đạt tới tối đa nhỏ hơn 200°C trong thử nghiệm đặc tính tự gia nhiệt dựa trên tài liệu: "Liên hợp quốc: Khuyến nghị về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm: Hướng dẫn phương pháp thử nghiệm và tiêu chuẩn đánh giá: Phiên bản thứ 5: Thử nghiệm tự gia nhiệt" ("United Nations Recommendations on the Transport of Dangerous Goods: Manual of Test and Criteria: 5th revised Edition: Test method for Self-heating substances").

- (11) 71661 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02135 (85) 14/04/2020
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/JP2018/038084 12/10/2018
 (30) 2017-201623 18/10/2017 JP (87) WO2019/078106 25/04/2019

(51) **H05K 1/02**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

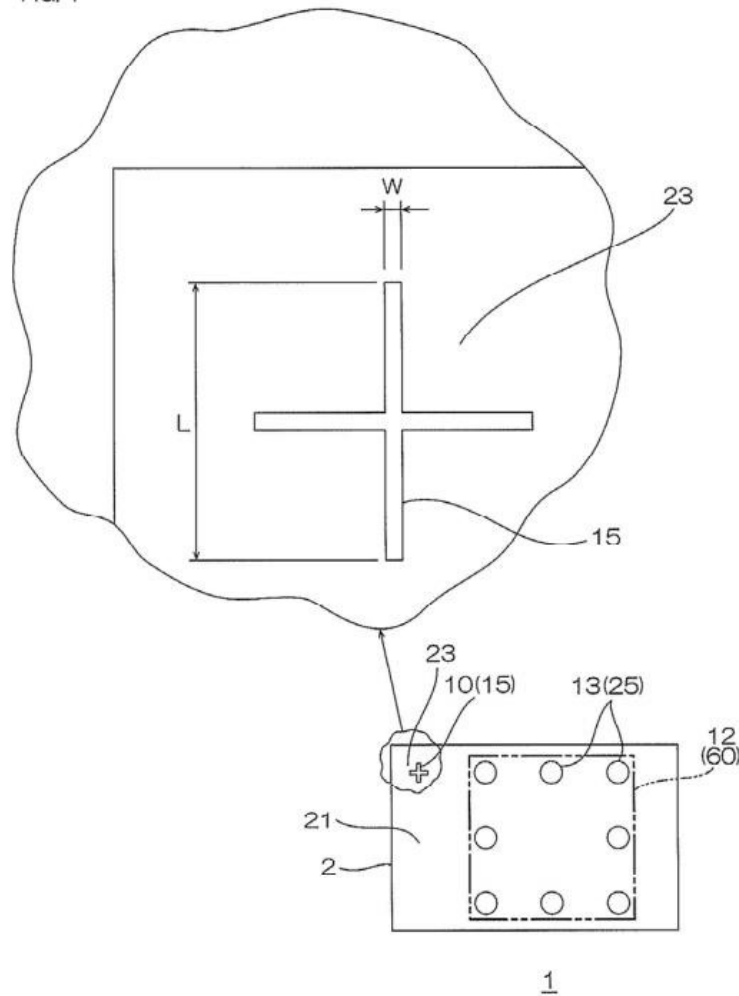
(72) SHIBATA, Shusaku (JP); TAKANO, Takahiro (JP); HARUTA, Hiromoto (JP);
 WAKAKI, Shuichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây bao gồm lớp cách điện, dây được nhúng trong lớp cách điện, và đầu căn chỉnh được tách biệt bằng điện với dây và được bố trí trong lớp cách điện sao cho bề mặt một phía theo chiều độ dày của đầu căn chỉnh lộ ra khỏi lớp cách điện. Phần ngoại vi của đầu căn chỉnh chỉ gồm có lớp cách điện và có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 30 μ m.

FIG. 1



(11) 71662 A	(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-02141	(85) 15/04/2020	
(22) 03/10/2017	(86) PCT/JP2017/036034	03/10/2017
	(87) WO2019/069383	11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **A61F 13/15**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

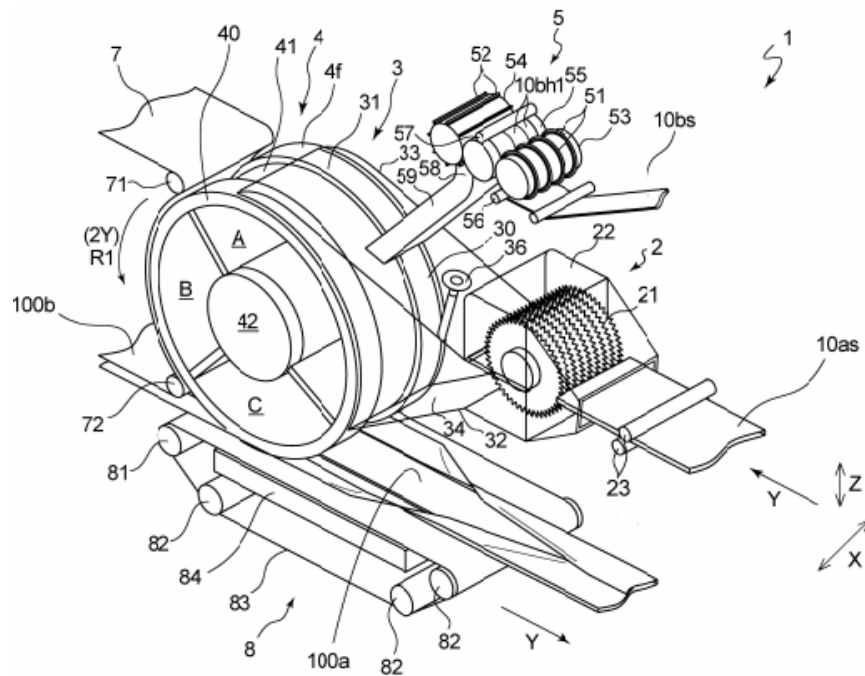
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 Japan

(72) KATO, Yuki (JP); MOTEGI, Tomoyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN THẨM HÚT VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘ PHẬN THẨM HÚT**

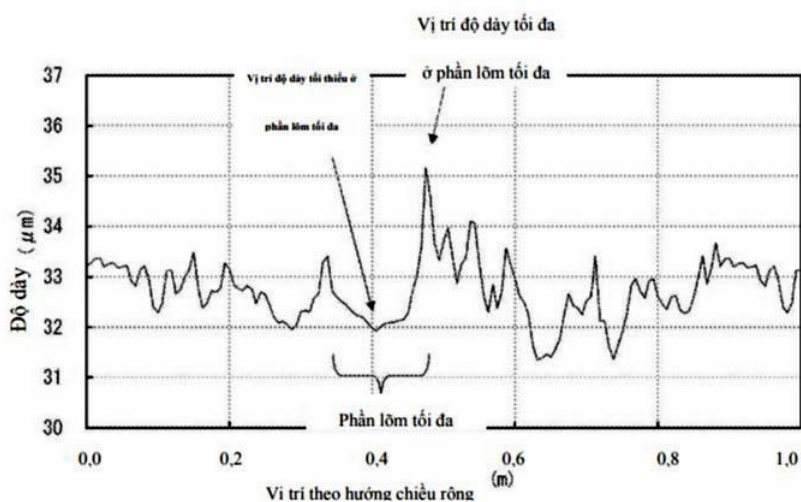
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận thẩm hút, là phương pháp sản xuất bộ phận thẩm hút (100) cho vật dụng thẩm hút và bao gồm các sợi tổng hợp (10b). Phương pháp sản xuất bao gồm: bước cắt để cắt tấm sợi tổng hợp liên tục (10bs) với chiều dài được xác định trước theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai giao cắt với hướng thứ nhất, và hình thành các mảnh dạng tấm (10bh) bao gồm các sợi tổng hợp (10b); bước vận chuyển để vận chuyển các mảnh dạng tấm được hình thành (10bh) đến phân tích tụ (41); và bước tích tụ để tích tụ, trong phân tích tụ (41), các mảnh dạng tấm (10bh) được vận chuyển trong bước vận chuyển, và thu bộ phận tích tụ (100a) là bộ phận cấu thành của bộ phận thẩm hút (100).



- (11) 71663 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02142 (85) 15/04/2020
 (22) 03/09/2018 (86) PCT/JP2018/ 032622 03/09/2018
 (30) 2017-186266 27/09/2017 JP (87) WO2019/065108 04/04/2019
 (51) B32B 9/00; C23C 14/08
 (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan
 (72) HARUTA, Masayuki (JP); TABOTA, Norimi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) CON LĂN MÀNG GÓC POLYESTE CO NHIỆT

- (57) Sáng chế đề cập đến con lăn màng góc polyeste co nhiệt có tính chất cuộn thuận lợi, đặc biệt thuận lợi đối với độ cong. Con lăn màng góc polyeste co nhiệt, thu được bằng cách cuộn màng góc polyeste co nhiệt có hệ số co là 30% hoặc nhiều hơn theo hướng co chính của màng trong nước nóng ở 90°C trong 10 giây, màng và con lăn màng polyeste co nhiệt đáp ứng các điều kiện từ (1) đến (5) sau: (1) chiều dài cuộn của con lăn màng là 2000 m hoặc lớn hơn và 25000 m hoặc nhỏ hơn; (2) chiều rộng của con lăn màng là 400 mm hoặc lớn hơn và 2500 mm hoặc nhỏ hơn; (3) độ dày của màng là 5 mm hoặc lớn hơn và 40 mm hoặc nhỏ hơn; (4) độ dày không đồng đều theo hướng chiều rộng của màng trên lớp bề mặt của con lăn màng, có các vị trí có kiểu độ dày lõm, và trong phần lõm có sự chênh lệch độ dày tối đa (phần lõm tối đa), độ dày không đồng đều trong phần lõm tối đa, có độ chênh lệch độ dày tối đa trong phần lõm tối đa và độ dày trung bình của màng là 10% hoặc nhỏ hơn; và (5) độ cứng uốn cong của lớp bề mặt của con lăn màng là 400 hoặc lớn hơn và 800 hoặc nhỏ hơn.

Fig.1



Ví dụ về sự tính toán

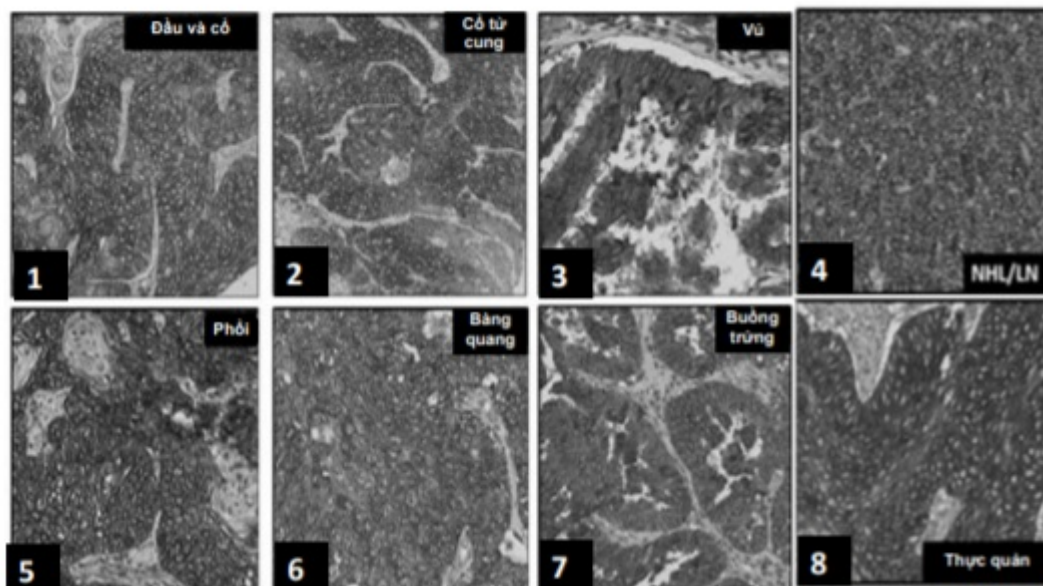
Độ dày không đồng đều ở phần lõm tối đa = độ dày trung bình (độ dày chiều cao tối đa ở phần lõm tối đa - độ dày

chiều cao tối thiểu ở phần lõm tối đa) x 100

= (35,2 - 32)/33 x 100

= 9,7%

- (11) **71664 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02151** (85) 15/04/2020
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/US2018/055733 12/10/2018
 (30) 62/572,467 14/10/2017 US (87) WO2019/075417 18/04/2019
 (51) **A61K 47/68; C07K 16/28; A61P 35/00**
 (71) **ABBVIE INC. (US)**
 1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
 (72) SINGH, Shweta (GB); RICHARDSON, Jennifer Hope (US); SERWER, Laura
 Patterson (US); TERRETT, Jonathan Alexander (GB); MORGAN-LAPPE, Susan E.
 (US); HENRIQUES, Tracy (CA); RALSTON, Sherry L. (US); LEANNA, Marvin
 Robert (US); BADAGNANI, Ilaria (US); BOSE, Sahana (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **KHÁNG THỂ CÓ THỂ HOẠT HÓA ĐƯỢC LIÊN HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN
 XUẤT KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập chung đến kháng thể có thể hoạt hóa được liên hợp mà liên kết CD71
 ở dạng hoạt tính của chúng. Các kháng thể có thể hoạt hóa được liên hợp khángCD71
 này có thể được sử dụng trong nhiều chỉ định trị liệu, chẩn đoán và phòng ngừa. Sáng
 chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể
 này.



- (11) 71665 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02153 (85) 15/04/2020
 (22) 31/10/2018 (86) PCT/CN2018/112869 31/10/2018
 (30) 201711071408.8 03/11/2017 CN (87) WO2019/085924 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2020

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); SHILO, Shimon (IL); EPSTEIN, Leonid (IL); REDLICH, Oded (IL); YANG, Xun (CN); WU, Tao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ VÔ TUYẾN, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gửi đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit - PPDU) vô tuyến, và phương pháp và thiết bị nhận đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU) vô tuyến. Phương pháp gửi đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý vô tuyến PPDU bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị gửi, PPDU vô tuyến, trong đó PPDU này bao gồm HE-SIG-A và HE-SIG-B, HE-SIG-A này bao gồm trường được sử dụng để chỉ báo số lượng các ký hiệu OFDM trong HE-SIG-B, và khi các MCS khác nhau được sử dụng, hoặc liệu DCM có được sử dụng hay không, hoặc các băng thông khác nhau được sử dụng đối với việc truyền trường HE-SIG-B, cùng một giá trị trong trường được sử dụng để chỉ báo số lượng các ký hiệu OFDM trong HE-SIG-B chỉ báo các số lượng ký hiệu OFDM khác nhau; và gửi PPDU, để thiết bị nhận xác định, với tham chiếu đến các MCS khác nhau, hoặc liệu DCM có được sử dụng hay không, hoặc các băng thông khác nhau và dựa trên giá trị của trường được sử dụng để chỉ báo số lượng các ký hiệu OFDM trong HE-SIG-B, số lượng các ký hiệu OFDM trong HE-SIG-B.

Trường đào tạo di sản ngắn L-STF	Trường đào tạo di sản dài L-LTF	Trường tín hiệu di sản L-SIG	Trường tín hiệu di sản lặp RL-SIG	Trường tín hiệu hiệu suất cao A HE-SIG-A	Trường tín hiệu hiệu suất cao B HE-SIG-B	Trường đào tạo ngắn hiệu suất cao HE-STF	Trường đào tạo dài hiệu suất cao HE-LTF	Dữ liệu Dữ liệu
---	--	---------------------------------------	--	---	---	---	--	--------------------

FIG. 3

(11) 71666 A			(43) 27/07/2020		
(21) 1-2020-02157			(85) 16/04/2020		
(22) 06/09/2018			(86) PCT/AU2018/050963		06/09/2018
(30) 2017903864	22/09/2017	AU	(87) WO2019/056053 A1		28/03/2019
2017904036	06/10/2017	AU			
2018901154	06/04/2018	AU			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) **B64C 29/00**; B64C 9/16; B64C 27/52

(71) **AMSL INNOVATIONS PTY LTD (AU)**

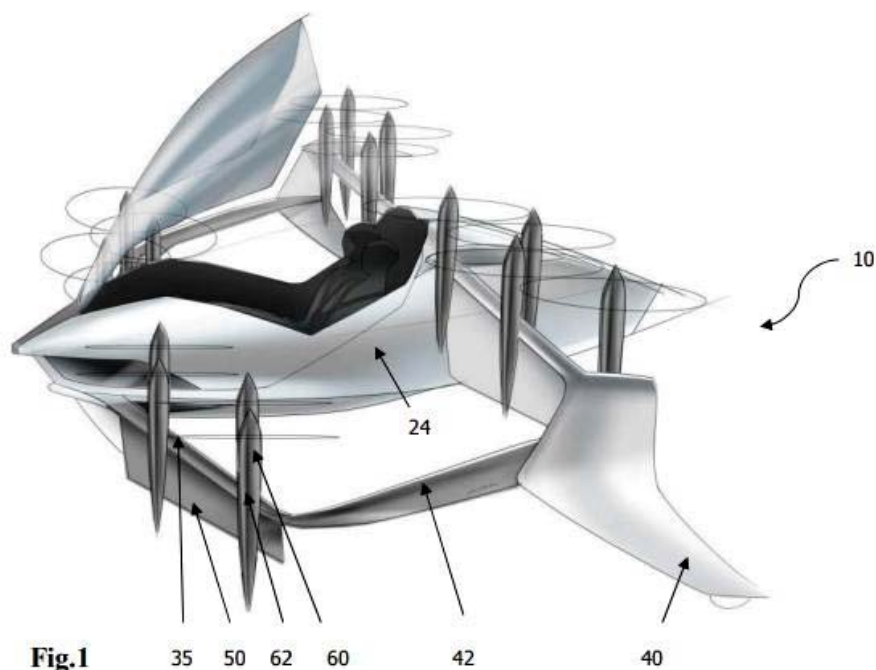
42 Stafford Street, Stanmore, New South Wales 2048 (AU)

(72) MOORE, Andrew Dudley (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **MÁY BAY CÁT CÁNH VÀ HẠ CÁNH THẲNG ĐỨNG (VTOL)**

(57) Sáng chế đề cập đến máy bay cất cánh và hạ cánh thẳng đứng (VTOL) (10) bao gồm thân máy bay (24), các cánh trước thứ nhất và thứ hai (20, 22) và các cánh sau thứ nhất và thứ hai (30, 32), mỗi cánh có một gờ trước cố định (25, 35) và bề mặt điều khiển sau (50) mà xoay quanh trục gần như nằm ngang. Các cánh quạt điện (60) được lắp vào các cánh (20, 22, 30, 32), các cánh quạt điện (60) này được xoay quanh trục với bề mặt điều khiển sau (50) giữa vị trí thứ nhất trong đó mỗi cánh quạt (60) có trục quay gần như thẳng đứng và vị trí thứ hai trong đó mỗi cánh quạt (60) có trục quay gần như nằm ngang; trong đó ít nhất một trong số các cánh (20, 22, 30, 32) có các cánh quạt điện thứ nhất và thứ hai (60), mỗi cánh quạt này được lắp có các trục quay không song song sao cho các tuyến lực đẩy của các cánh quạt điện thứ nhất và thứ hai là khác nhau.



- (11) 71667 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02161 (85) 16/04/2020
(22) 01/10/2018 (86) PCT/EP2018/076679 01/10/2018
(30) 62/566821 02/10/2017 US (87) WO2019/068654 11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) *H04W 12/10; H04W 12/04; H04L 29/06; H04L 9/32*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) TORVINEN, Vesa (FI); SEDLACEK, Ivo (CZ); WIFVESSON, Monica (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIỮ AN TOÀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN HƯỚNG MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG THỨ NHẤT**

(57) Theo các phương án nhất định, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE) để giữ an toàn thông tin điều khiển hướng mạng gồm có bước truyền yêu cầu đăng ký đến mạng di động mặt đất công cộng tạm trú (Visited Public Land Mobile Network, VPLMN). Vào lúc sự xác nhận thành công bởi chức năng máy chủ xác nhận (authentication server function, AUSF), khóa gốc mạng thường trú được tạo ra. Thông điệp được bảo vệ bao gồm thông tin điều khiển hướng mạng được nhận từ nút mạng thứ nhất. Thông điệp được bảo vệ được bảo vệ bằng cách sử dụng khóa cấu hình (Kconf) và mã xác nhận thông điệp thứ nhất (first Message Authentication Code, MAC-1). Khóa cấu hình (Kconf) được xác định từ khóa gốc mạng thường trú, và UE xác minh MAC-1. Dựa trên Kconf và MAC-1, xác minh được là VPLMN không thay đổi thông tin điều khiển hướng mạng. Thông điệp báo nhận, mà được bảo vệ với mã xác nhận thông điệp thứ hai (second Message Authentication Code, MAC-2), được truyền đến mạng di động mặt đất công cộng thường trú (Home Public Land Mobile Network, HPLMN). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng và nút mạng thứ nhất.

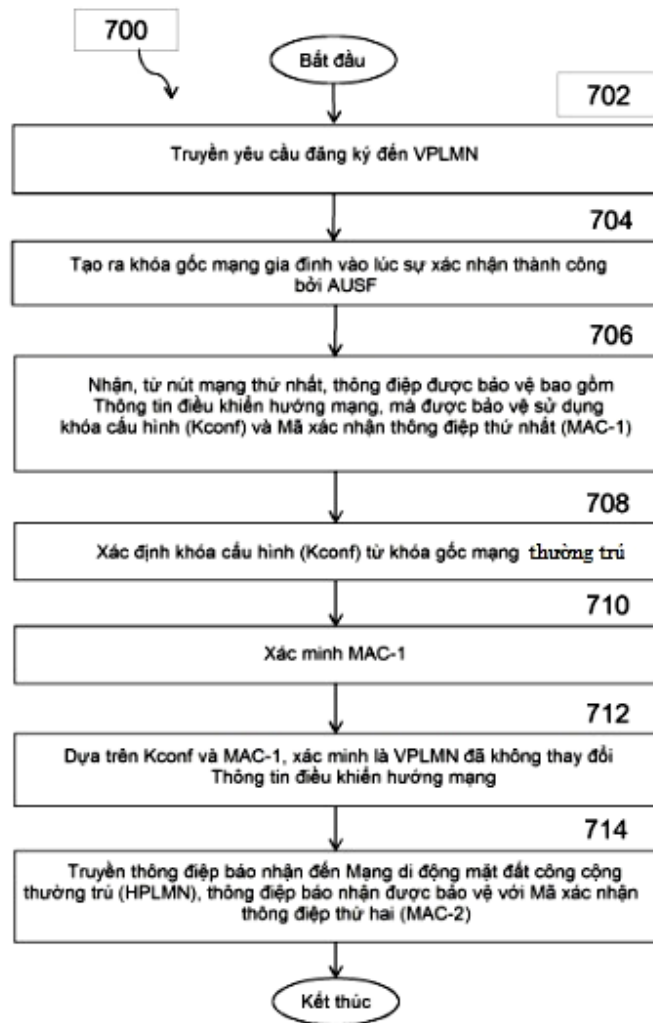


FIG. 7

- (11) 71668 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-02162 (85) 16/04/2020
- (22) 26/05/2018 (86) PCT/CN2018/088539 26/05/2018
- (30) 201710970392.8 16/10/2017 CN (87) WO2019/076060 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) H04W 28/12; H04W 28/10

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Jiao (CN); LI, Yan (CN); NI, Hui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG CHUYÊN TIẾP DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông không dây, và đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống chuyên tiếp dữ liệu. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng chức năng quản lý phiên, thông tin về bộ mang thứ nhất trong mạng thứ nhất từ phần tử mạng chức năng quản lý truy nhập và di động; và gửi thông tin luồng của luồng thứ nhất trong mạng thứ hai và thông tin chuyên tiếp đến phần tử mạng chức năng quản lý truy nhập và di động. Thông tin luồng biểu thị luồng để chuyên tiếp dữ liệu, và thông tin chuyên tiếp được sử dụng để chuyển tiếp luồng thứ nhất đến đường hầm tương ứng với bộ mang thứ nhất. Theo giải pháp được đề xuất trong các phương án thực hiện, thiết bị mạng truy nhập trong mạng thứ hai có thể gửi, đến phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng dựa trên thông tin luồng và thông tin chuyên tiếp, chỉ luồng cần cho chuyên tiếp dữ liệu, sao cho thiết bị mạng truy nhập không cần chuyên tiếp tất cả luồng đến phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng, từ đó làm giảm các tải nguyên truyền. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

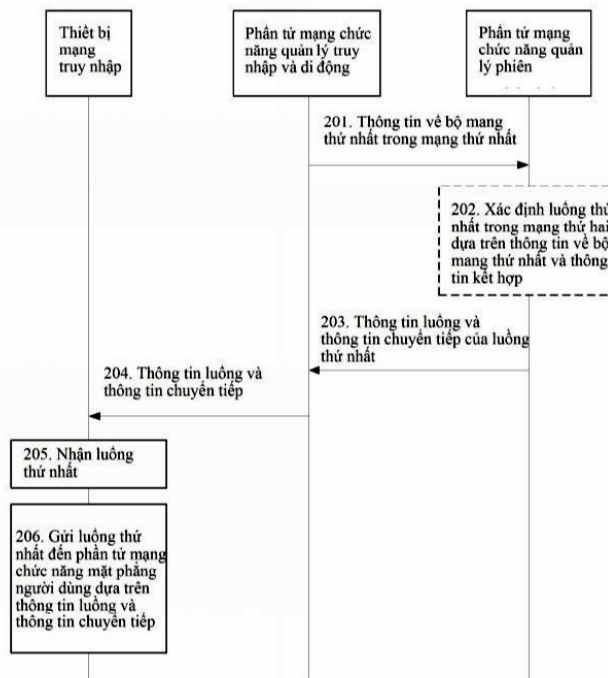


FIG. 2

- | | | |
|-----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71669 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02163 | (85) 16/04/2020 | |
| (22) 02/11/2018 | (86) PCT/IB2018/058625 | 02/11/2018 |
| (30) 10201700012570 9 | 06/11/2017 IT | (87) WO2019/087143 |
| | | 09/05/2019 |

(51) **B62J 9/00**

(71) **GIVI S.P.A. (IT)**

Via Ungaretti 48, 25020 FLERO (BS) Italy

(72) VISENZI, Giuseppe (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU VÀ HỆ THỐNG ĐỂ MỞ/ĐÓNG VÀ GHÉP/NHẢ HỘP TRÊN HOẶC HỘP CHỨA ĐỒ CHO CÁC XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu có khả năng cho phép cả việc mở và đóng hộp trên hoặc hộp chứa đồ cho các xe máy, và việc ghép và nhả hộp trên hoặc hộp chứa đồ này tương đối với chi tiết đỡ, thường là tấm chuyên dụng, cố định chắc với xe máy. Cơ cấu theo sáng chế cho phép cả việc khóa và mở khóa bằng tay, nhờ chìa khóa, và đồng thời khóa các nút mà lần lượt cho phép việc mở và đóng hộp trên/hộp chứa đồ và việc ghép và nhả hộp trên/hộp chứa đồ này khỏi chi tiết đỡ, cả sự kích hoạt từ xa tự động, để chỉ mở/đóng hộp trên, thông qua khối điều khiển điện tử, tốt hơn là được tạo kết cấu, nhưng không giới hạn, bằng môđun truyền thông Bluetooth.

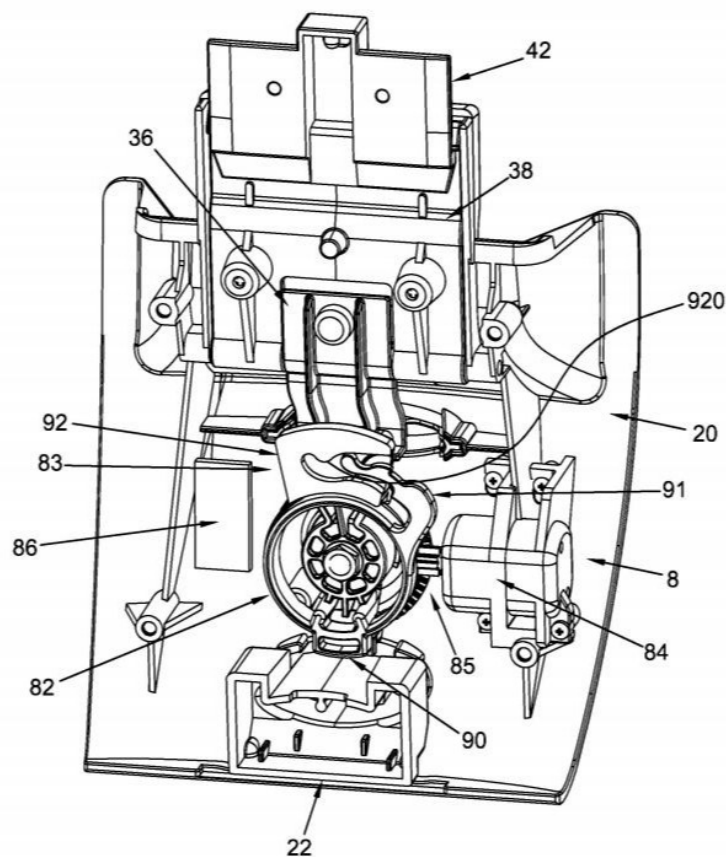


FIG.4

- | | | |
|-----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 71670 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02165 | (85) 16/04/2020 | |
| (22) 26/09/2018 | (86) PCT/CN2018/107754 | 26/09/2018 |
| (30) 201710891710.1 27/09/2017 CN | (87) WO2019/062779 | 04/04/2019 |
| 201711149123.1 17/11/2017 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

- (51) **H04W 68/02**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) HUANG, Huang (CN); YAN, Mao (CN); GAO, Kuandong (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nhắn tin. Phương pháp bao gồm bước: nhận, bởi thiết bị mạng, phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên từ thiết bị đầu cuối, trong đó phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên được sử dụng để yêu cầu thông điệp nhắn tin; thu được, bởi thiết bị mạng, bộ nhận dạng (identifier, ID) nhắn tin được liên kết với phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông điệp nhắn tin đến thiết bị đầu cuối dựa trên ID nhắn tin. Sáng chế có thể giảm các chi phí bổ sung báo hiệu trong quá trình nhắn tin.

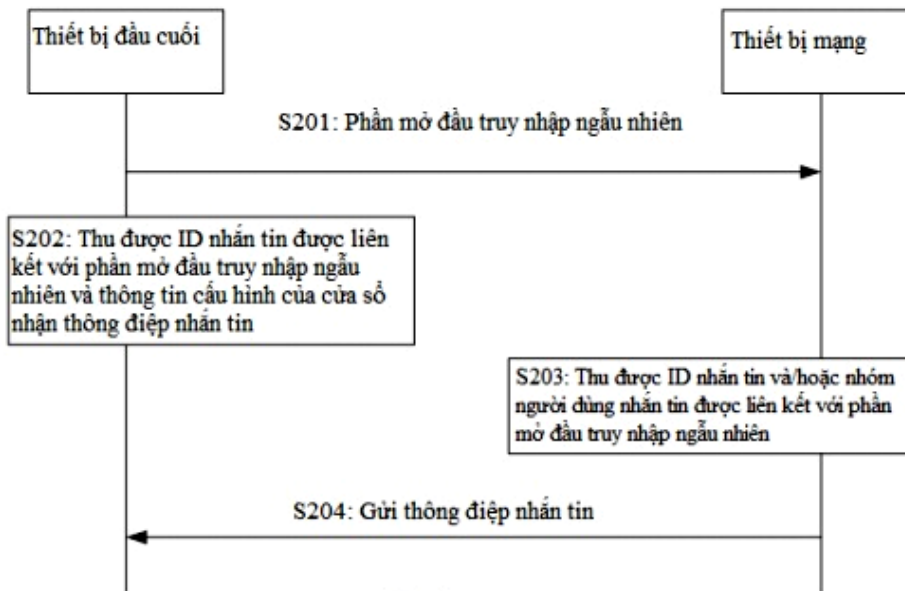


Fig.2a

(11) 71671 A			(43) 27/07/2020		
(21) 1-2020-02166			(85) 16/04/2020		
(22) 06/09/2018			(86) PCT/AU2018/050962		06/09/2018
(30) 2017903864	22/09/2017	AU	(87) WO2019/056052 A1		28/03/2019
2017904036	06/10/2017	AU			
2018901154	06/04/2018	AU			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) **B64C 29/00; B64C 9/16; B64C 27/52**

(71) **AMSL INNOVATIONS PTY LTD (AU)**

42 Stafford Street, Stanmore, New South Wales 2048 (AU)

(72) **MOORE, Andrew Dudley (AU)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **MÁY BAY CÁT CÁNH VÀ HẠ CÁNH THĂNG ĐỨNG (VTOL)**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy bay cất cánh và hạ cánh thẳng đứng (VTOL) (10) bao gồm thân máy bay và các cánh trước thứ nhất và thứ hai (20, 22), mỗi cánh (20, 22) có một gờ trước cố định và một bề mặt điều khiển sau (50) mà được xoay quanh trục xoay gần như nằm ngang. Máy bay (10) bao gồm các động cơ điện thứ nhất và thứ hai (60), mỗi động cơ có các cánh quạt (70), các cánh quạt điện (70) được xoay quanh trục với bề mặt điều khiển sau (50) giữa vị trí thứ nhất trong đó mỗi cánh quạt (70) có trục quay gần như thẳng đứng và vị trí thứ hai trong đó mỗi cánh quạt (70) có trục quay gần như nằm ngang, hệ thống điều khiển (90) được tạo cấu hình để vận hành theo cách có lựa chọn động cơ điện thứ nhất (60) và động cơ điện thứ hai (60) ở các tốc độ quay khác nhau để tạo ra mômen quay để xoay bề mặt điều khiển (50) quanh trục xoay (33).

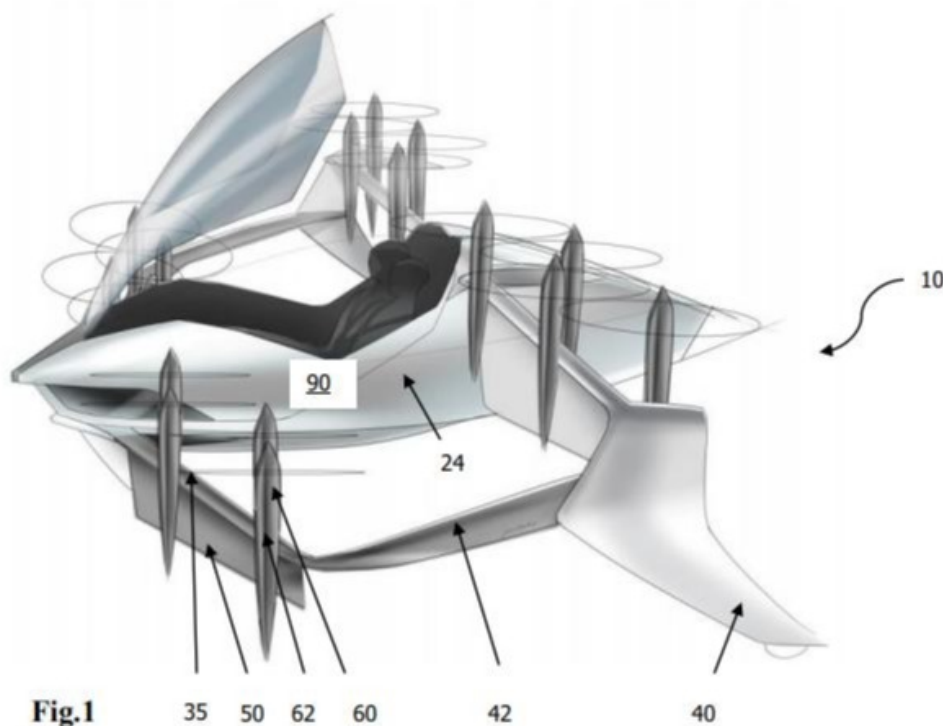


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71672 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02169 | (85) 16/04/2020 | |
| (22) 11/10/2018 | (86) PCT/CN2018/109853 | 11/10/2018 |
| (30) 15/795,101 | 26/10/2017 | US (87) WO2019/080713 |
| | | 02/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) G06F 21/50; G06F 21/82; G06F 21/62

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Paihan (US); CHEN, Maoter (TW); YANG, I-Hsuan (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VIỆC TRUY CẬP TÀI NGUYÊN PHẦN CỨNG TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý việc truy cập tài nguyên phần cứng trên một thiết bị di động bao gồm các bước phát hiện sự cố gắng bởi ứng dụng thứ nhất truy cập tài nguyên phần cứng thứ nhất khi ứng dụng này thực thi trong nền và xác định không có một chính sách dành cho ứng dụng thứ nhất truy cập phần cứng thứ nhất, cấp một thông báo yêu cầu đầu vào người dùng của nó và từ đó bổ sung một chính sách mới. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử di động và vật ghi lưu trữ chương trình máy tính.

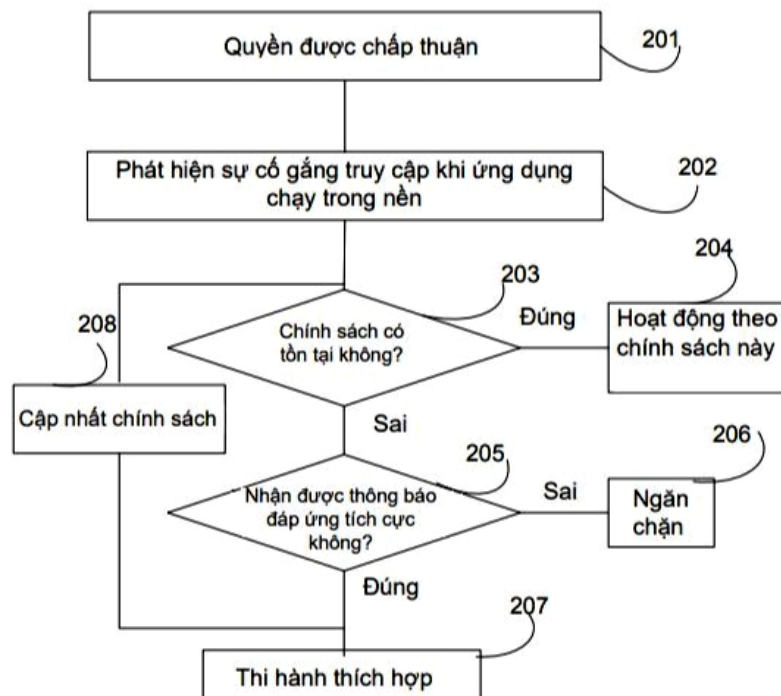
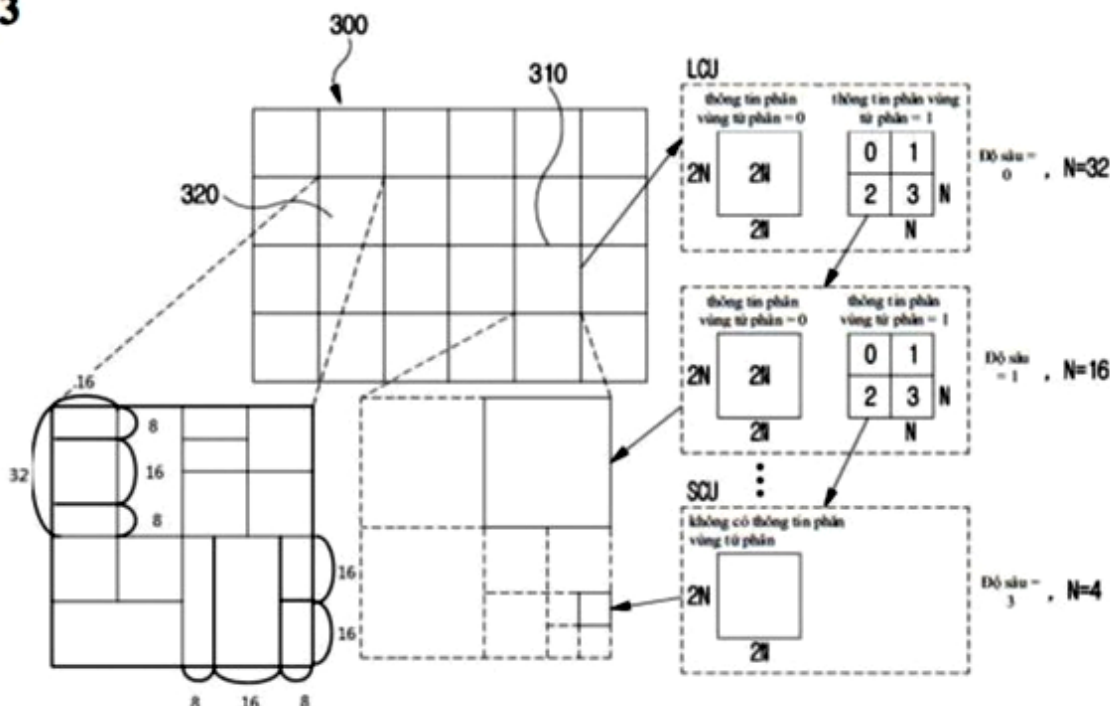


FIG.2

- (11) 71673 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02170 (85) 16/04/2020
 (22) 20/09/2018 (86) PCT/KR2018/011139 20/09/2018
 (30) 10-2017- 0121006 20/09/2017 KR (87) WO2019/059676 28/03/2019
 10-2018- 0071825 22/06/2018 KR
 (51) *H04N 19/119; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/122; H04N 19/124*
 (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**
 (KR)
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
 (72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm bước phân chia đơn vị cây mã hóa (CTU) thành ít nhất một đơn vị mã hóa (CU) theo cấu trúc phân chia khối và thực hiện giải mã dựa trên CU, trong đó cấu trúc phân vùng khối được tạo cấu hình sao cho ít nhất một hoạt động trong số phân chia cây nhị phân và phân chia cây tam phân được thực hiện sau khi việc phân chia cây tứ phân được thực hiện.

Fig.3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71674 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02174 | (85) 16/04/2020 | |
| (22) 25/09/2017 | (86) PCT/CN2017/103176 | 25/09/2017 |
| | (87) WO2019/056368 | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yuan (CN); GUAN, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGHE TRÊN KÊNH ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nghe trên kênh đường lên, thiết bị không dây, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Theo phương pháp và thiết bị này, kích thước cửa sổ tranh chấp (contention window size, CWS) được xác định có dựa vào một ngưỡng thời gian, ví dụ một bộ định thời chẳng hạn. Sau khi gửi khối dữ liệu đường lên, nếu thiết bị đầu cuối không nhận thông tin chỉ báo mang trạng thái yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request, HARQ), thiết bị đầu cuối tăng CWS và sau đó thực hiện việc nghe kênh. Ngưỡng thời gian, ví dụ bộ định thời, được thiết lập, sao cho tránh được việc vì có một độ trễ trong việc phản hồi thông tin trạng thái HARQ, CWS tăng nếu thông tin trạng thái HARQ phản hồi bởi một thiết bị mạng là không nhận được trong một khoảng thời gian (ví dụ, một khoảng thời gian nhỏ hơn độ trễ này) sau một khối dữ liệu đường lên. Do đó, tránh được việc tỷ lệ thành công của việc truy cập một kênh bởi thiết bị đầu cuối giảm do sự tăng quá mức của CWS, sao cho thiết bị đầu cuối có thể sử dụng hợp lý hơn một trạng thái kênh khi thực hiện truyền dẫn đường lên không cần chấp thuận.

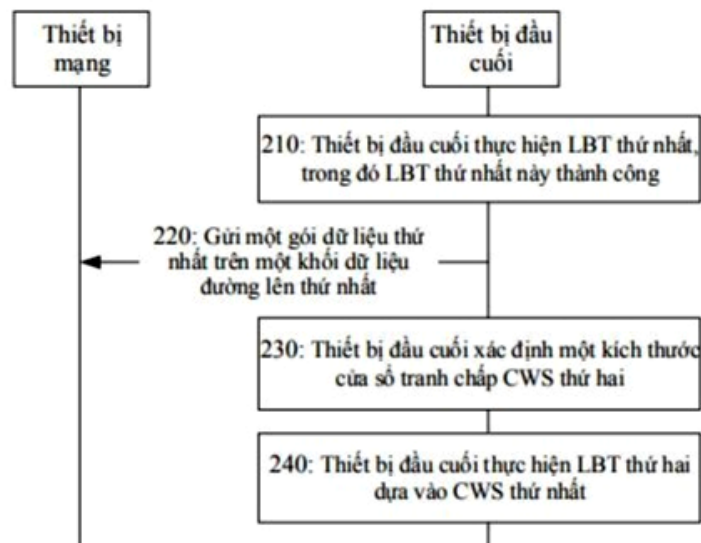


FIG. 2

- (11) 71675 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02176 (85) 16/04/2020
(22) 14/09/2018 (86) PCT/CN2018/105614 14/09/2018
(30) 201710840597.4 18/09/2017 CN (87) WO2019/052518 21/03/2019
201810016078.0 08/01/2018 CN
201810180592.8 05/03/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) ZHANG, Lili (CN); LI, Guorong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY
TÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, vật ghi đọc được bằng máy tính và thiết bị đầu cuối. Cụ thể, phương pháp này bao gồm các bước: truyền, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển liên kết lên (Uplink Control Information, UCI) theo định dạng thứ nhất của thông tin UCI đến thiết bị mạng truy nhập vô tuyến, trong đó thông tin UCI được truyền theo định dạng thứ nhất có ít nhất một thông tin trong số thông tin kết quả đo của các nhóm chùm và thông tin về các nhóm chùm, trong đó các nhóm chùm có nhóm chùm thứ nhất và nhóm chùm thứ hai, thông tin kết quả đo của các nhóm chùm có kết quả đo của nhóm chùm thứ nhất và giá trị chênh lệch của kết quả đo của nhóm chùm thứ hai so với kết quả đo của nhóm chùm thứ nhất, kết quả đo của nhóm chùm thứ nhất là kết quả đo tham chiếu, và thông tin về các nhóm chùm được sử dụng để chỉ báo nhóm chùm tương ứng với ít nhất một kết quả đo trong số kết quả đo của nhóm chùm thứ nhất và kết quả đo của nhóm chùm thứ hai, trong đó nhóm chùm là một hoặc nhiều nhóm chùm. Theo giải pháp này, cách tạo nhóm chùm giúp làm giảm các chi phí quản lý chùm. Ngoài ra, vấn đề liên quan đến việc báo cáo thông tin điều khiển liên kết lên dựa vào nhóm chùm đã được tạo nhóm trong hệ thống sóng milimét được giải quyết, và việc đo nhóm chùm đã được tạo chùm và việc báo cáo kết quả đo bằng cách sử dụng thông tin điều khiển liên kết lên được thực hiện, nhờ đó sử dụng các tài nguyên một cách chính xác và giảm lượng thông tin thủ tục bổ sung để báo cáo.

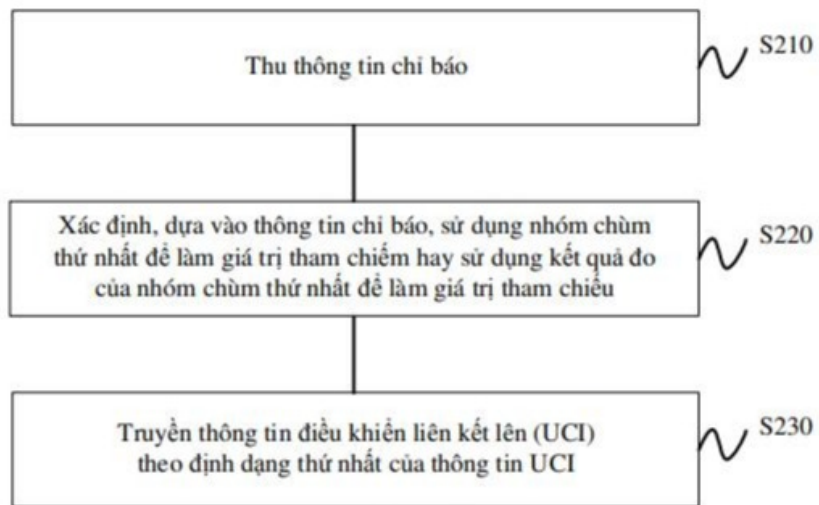


FIG. 2

- (11) **71676 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02178** (85) 15/11/2013
(22) 24/04/2012 (86) PCT/JP2012/060904 24/04/2012
(30) 61/478,878 25/04/2011 US (87) WO2012/147713 A1 01/11/2012
2011-097645 25/04/2011 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) **C12N 15/09; A61K 39/395; A61P 35/00; C07K 16/28; C12N 1/15; C12P 21/08; C12N 1/21; C12N 15/02; C12N 5/10; C12P 21/02; A61K 38/00; C12N 1/19**

(62) 1-2013-03617

(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**

3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426 Japan

(72) TAKAHASHI, Shu (JP); MATSUOKA, Tatsuji (JP); MURAKAMI, Kenji (JP);
TAKIZAWA, Takeshi (JP); HIROTANI, Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

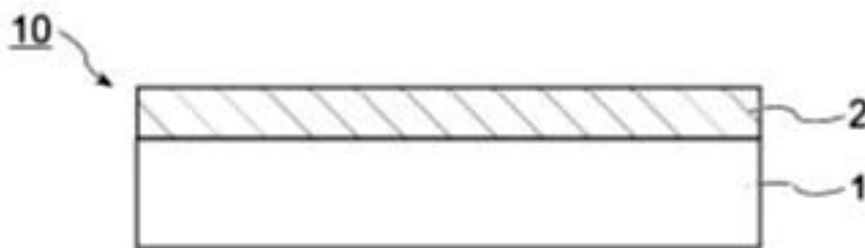
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG B7-H3**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể có tác dụng điều trị khối u. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến kháng thể mà liên kết với B7-H3 thể hiện hoạt tính chống ung thư. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất dược phẩm để điều trị khối u. Bằng cách thu được kháng thể kháng B7-H3 mà liên kết với B7-H3 thể hiện hoạt tính chống ung thư, có thể thu được dược phẩm để điều trị khối u chứa kháng thể này và các chất tương tự.

- (11) **71677 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02180**
(22) 16/04/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/04/2020
(51) **A61L 9/01; A61L 9/02**
(71) 1. **NGUYỄN XUÂN HUY (VN)**
P.203, Nhà N, tập thể Văn công Quân đội, Tổ 17, Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. **ĐÀO THỊ HỒNG LĨNH (VN)**
Số nhà 22, ngách 20, ngõ 86, Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Huy (VN); Đào Thị Hồng Lĩnh (VN)
(54) **CHẾ PHẨM BÒ KẾT CỐ TÁC DỤNG DIỆT KHUẨN, VIRUT VÀ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bò kết có tác dụng diệt khuẩn, diệt virut và làm sạch không khí, bao gồm bột quả bò kết, bột gỗ keo bời lời, bột gỗ nghiền, keo nhựa trám, than sinh học, than hoa được chưng từ thân cây đỗ tương và vỏ của hạt đỗ tương, được định hình ở các hình dạng khác nhau như viên nén trụ, hình thang, v.v.. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

- (11) **71678 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02181** (85) 17/04/2020
 (22) 18/09/2018 (86) PCT/JP2018/034530 18/09/2018
 (30) 2017-188429 28/09/2017 JP (87) WO2019/065375 04/04/2019
 2018-070969 02/04/2018 JP
 2018-101330 28/05/2018 JP
 2018-166421 05/09/2018 JP
 2018-174206 18/09/2018 JP
 (51) **C09J 7/38; C09J 11/06; C09J 4/02; B32B 27/00; C09J 133/04**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) NAKANO, Takeshi (JP); HAYASHI, Keiji (JP); JO, Souya (JP); SASAKI, Shogo (JP); KATAOKA, Kenichi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÀNG GIA CƯỜNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến màng gia cường (10) bao gồm lớp dính nhạy áp (2) dát mỏng và cố định trên bề mặt chính của nền màng (1). Lớp dính nhạy áp được tạo ra bằng chất dễ đóng rắn quang học chứa chất dễ đóng rắn quang học và polyme nền có cấu trúc liên kết ngang. Thành phần keo của chất dễ đóng rắn quang học tốt hơn là bằng 60% hoặc hơn. Môđun đàn hồi khi cắt ở 25°C của lớp dính nhạy áp tốt hơn là bằng 1×10^4 đến $1,2 \times 10^5$ Pa. Môđun đàn hồi khi cắt ở 25°C của lớp dính nhạy áp sau khi đóng rắn quang học tốt hơn là bằng $1,5 \times 10^5$ đến 2×10^6 Pa.

FIG.1



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 71679 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02182 | | | (85) 17/04/2020 | |
| (22) 18/09/2018 | | | (86) PCT/JP2018/034532 | 18/09/2018 |
| (30) 2017-188472 | 28/09/2017 | JP | (87) WO2019/065376 | 04/04/2019 |
| | 2018-166420 | 05/09/2018 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) *C09J 7/38; C09J 11/06; C09J 4/02; B32B 27/00; C09J 133/04*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

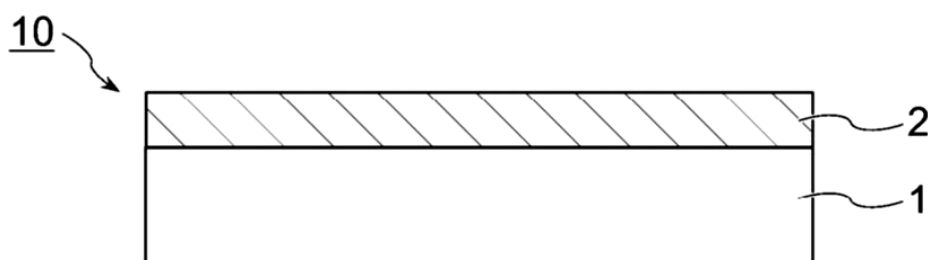
(72) NAKANO, Takeshi (JP); HAYASHI, Keiji (JP); JO, Souya (KR); SASAKI, Shogo (JP); KATAOKA, Kenichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG GIA CƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng gia cường (10) bao gồm lớp dính nhạy áp (2) dát mỏng và cố định trên bề mặt chính của nền màng (1). Lớp dính nhạy áp được tạo ra bằng chất dễ đóng rắn quang học chứa chất dễ đóng rắn quang học và polyme nền có cấu trúc liên kết ngang. Lực ma sát của lớp dính nhạy áp đo bằng kính hiển vi ở tần số 5Hz tốt hơn là bằng từ 2 đến 5 lần lực ma sát ở tần số 0,1Hz. Sau sự đóng rắn quang học của lớp dính nhạy áp, lực ma sát của lớp dính nhạy áp đã đóng rắn quang học đo bằng kính hiển vi ở tần số 5Hz tốt hơn là không nhỏ hơn 5 lần lực ma sát đo ở tần số 0,1Hz.

FIG.1



- (11) **71680 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02183** (85) 17/04/2020
 (22) 16/10/2018 (86) PCT/GB2018/052979 16/10/2018
 (30) 17197362.1 19/10/2017 EP (87) WO2019/077337 25/04/2019
 (51) **G01B 5/00; G01B 21/04; G01B 7/004; B65G 49/06; G01B 21/20**
 (71) **RENISHAW PLC (GB)**
 New Mills, Wotton-under-Edge Gloucestershire GL12 8JR, United Kingdom
 (72) Thomas Nigel James SILVEY (GB); Ian David STROUD (GB)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cố định (2) có thể được sử dụng trong thiết bị đo lường (100), như máy đo tọa độ, máy đo độ uốn và thiết bị tương tự khác. Thiết bị cố định (2) bao gồm phần đế (4) và nhiều cột chống nhô ra từ phần đế (4) được tạo kết cấu để giữ cố định đối tượng (70). Ít nhất một trong số các cột chống bao gồm cột chống động (30, 32, 34) chứa nhiều phần tử chống động (40, 50, 60) có thể di chuyển tương đối so với phần đế (4) khi tiếp xúc với đối tượng (70) đặt trên thiết bị cố định. Cơ cấu khóa (44, 54, 64), như cơ cấu khóa khí nén, được tạo thành có thể khởi động để cố định mỗi phần tử chống động (30, 32, 34) vào phần đế (4). Đối tượng (70) có thể là tấm thủy tinh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để cố định đối tượng.

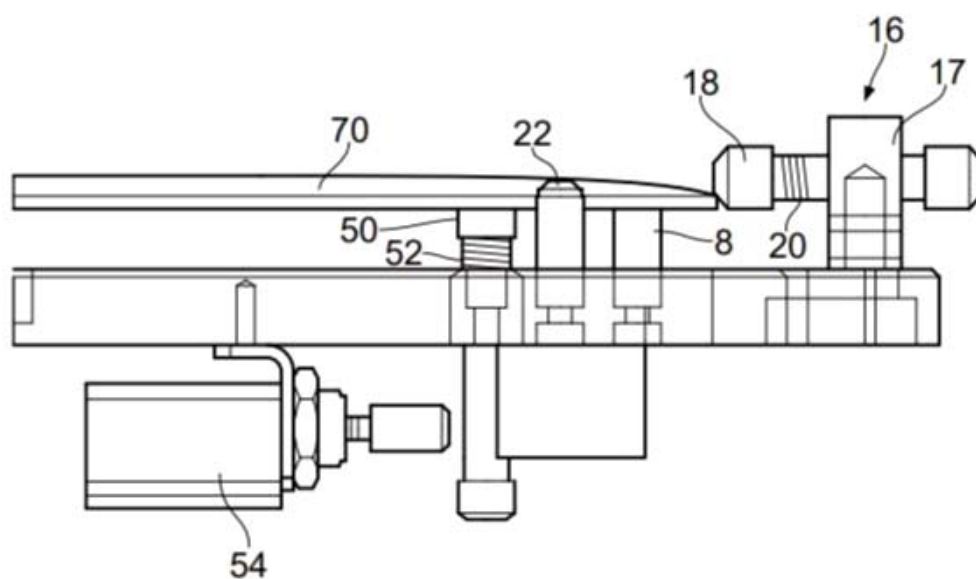


FIG. 4

- (11) 71681 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02190 (85) 17/04/2020
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/KR2018/011607 28/09/2018
 (30) 10-2017-0127422 29/09/2017 KR (87) WO2019/066599 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) C12N 1/20; C12R 1/225; A23L 33/135; A61K 35/747

(71) 1. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)

1732, Deogyong-daero, Giheung-gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17104 Republic of Korea

2. NAVIPHARM CO, LTD (KR)

5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16209, Republic of Korea

(72) KIM, Dong-Hyun (KR); NAVIPHARM CO, LTD (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) VI KHUẨN LACTIC, DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG CHỨA VI KHUẨN NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn lactic, và cụ thể hơn là đề cập đến dược phẩm bao gồm vi khuẩn lactic *Lactobacillus reuteri* NK33 (KCCM12090P) hoặc *Bifidobacterium adolescentis* NK98 (KCCM12297P), có tác dụng phòng và điều trị bệnh tâm thần hoặc bệnh viêm. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và thực phẩm chức năng chứa vi khuẩn này.

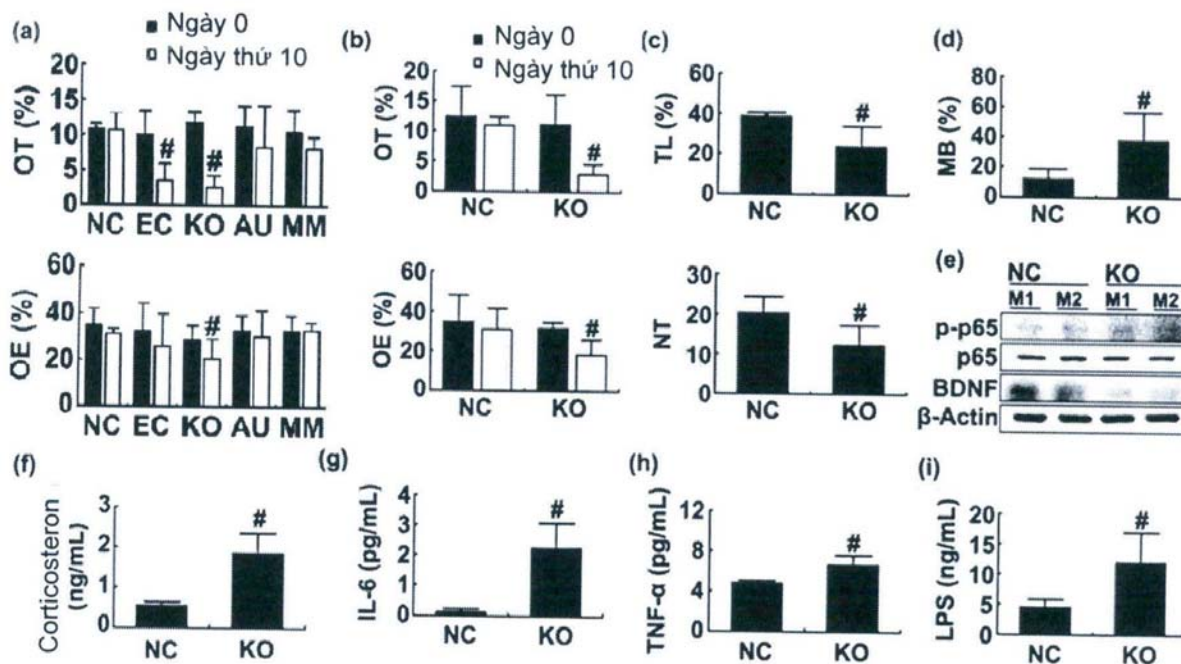


Fig.11

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 71682 A | | | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-02201 | | | (85) 17/04/2020 | | |
| (22) 23/10/2018 | | | (86) PCT/US2018/057141 | | 23/10/2018 |
| (30) 62/576,461 | 24/10/2017 | US | (87) WO2019/084032 | | 02/05/2019 |
| 16/166,960 | 22/10/2018 | US | | | |

(51) **H04W 56/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GHEORGHIU, Valentin (RO); KITAZOE, Masato (JP); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, trạm cơ sở, thiết bị người dùng và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Cụ thể là, các khía cạnh của sáng chế bao gồm các phương pháp, các thiết bị và phương tiện đọc được bằng máy tính để chèn độ lệch vào giữa phần tử tải nguyên kênh của khối tài nguyên kênh và phần tử tài nguyên đồng bộ hóa của khối tín hiệu đồng bộ hóa, truyền giá trị băng thông của độ lệch vào thiết bị người dùng.

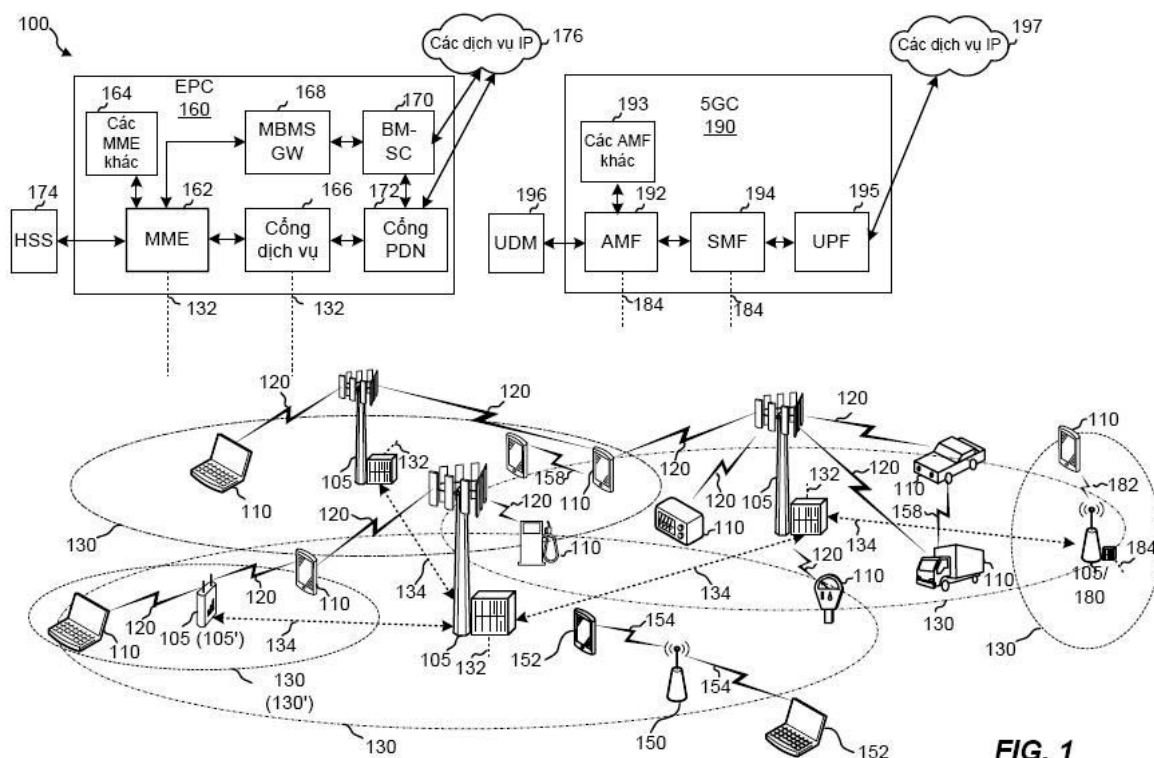


FIG. 1

- (11) 71683 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02206 (85) 20/04/2020
(22) 11/07/2018 (86) PCT/JP2018/026118 11/07/2018
(30) 2017-190876 29/09/2017 JP (87) WO2019/064818 A1 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) *F02N 11/08; F02N 15/00; F02N 11/04*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Akihiko YAMASHITA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu điều khiển khởi động bao gồm động cơ điện kèm máy phát điện có kết cấu để thực hiện chức năng làm động cơ điện dùng để dẫn động quay trục khuỷu của động cơ và thực hiện chức năng làm máy phát điện để sinh ra lực điện động tái tạo từ chuyển động quay của trục khuỷu, phương tiện cấp điện để cấp điện cho động cơ điện kèm máy phát điện; và phương tiện điều khiển để xác định xem pit tông của động cơ có nằm trong vùng định trước của kỳ nén hay không, và thực hiện quy trình điều khiển khởi động thứ nhất nếu xác định được rằng pit tông nằm trong vùng định trước, và quy trình điều khiển khởi động thứ hai nếu xác định được rằng pit tông không nằm trong vùng định trước này. Phương tiện cấp điện bao gồm phương tiện trữ điện và tụ điện. Quy trình điều khiển khởi động thứ nhất là việc điều khiển để buộc phương tiện cấp điện thực hiện việc cấp điện tích của phương tiện trữ điện và tụ điện, và quy trình điều khiển khởi động thứ hai là việc điều khiển để buộc phương tiện cấp điện thực hiện việc cấp điện tích của phương tiện trữ điện.

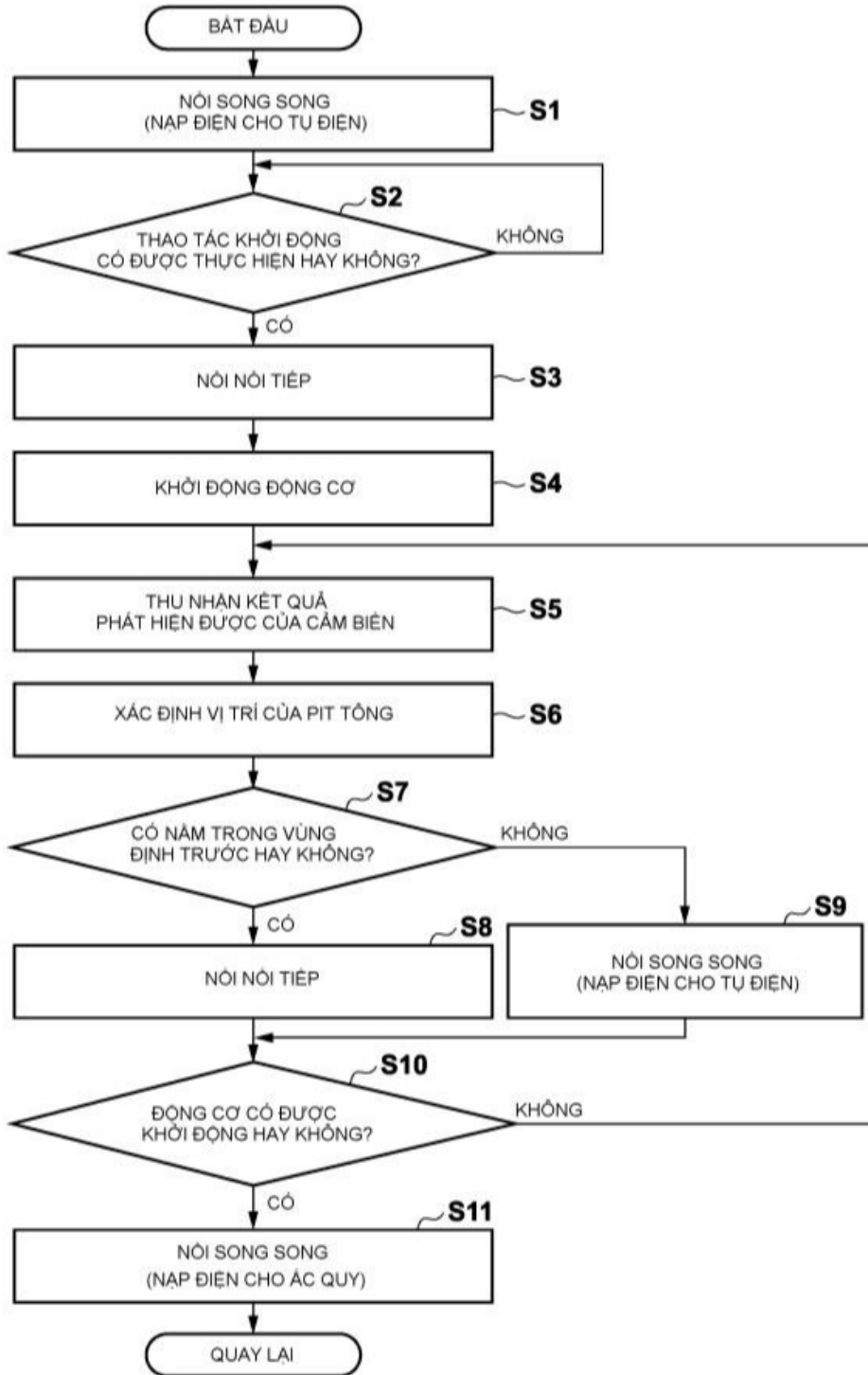


FIG.9

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71684 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02210 | | | (85) 20/04/2020 | |
| (22) 24/10/2018 | | | (86) PCT/KR2018/012652 | 24/10/2018 |
| (30) 62/576,586 | 24/10/2017 | US | (87) WO2019/083278 | 02/05/2019 |
| 62/638,214 | 04/03/2018 | US | | |
| 10-2018- 0051426 | 03/05/2018 | KR | | |
| 10-2018- 0127496 | 24/10/2018 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) **H04W 28/16; H04W 72/04**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) YI, Yunjung (KR); HWANG, Daesung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN VÀ THU THÔNG ĐIỆN 3 TRONG THỦ TỤC TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

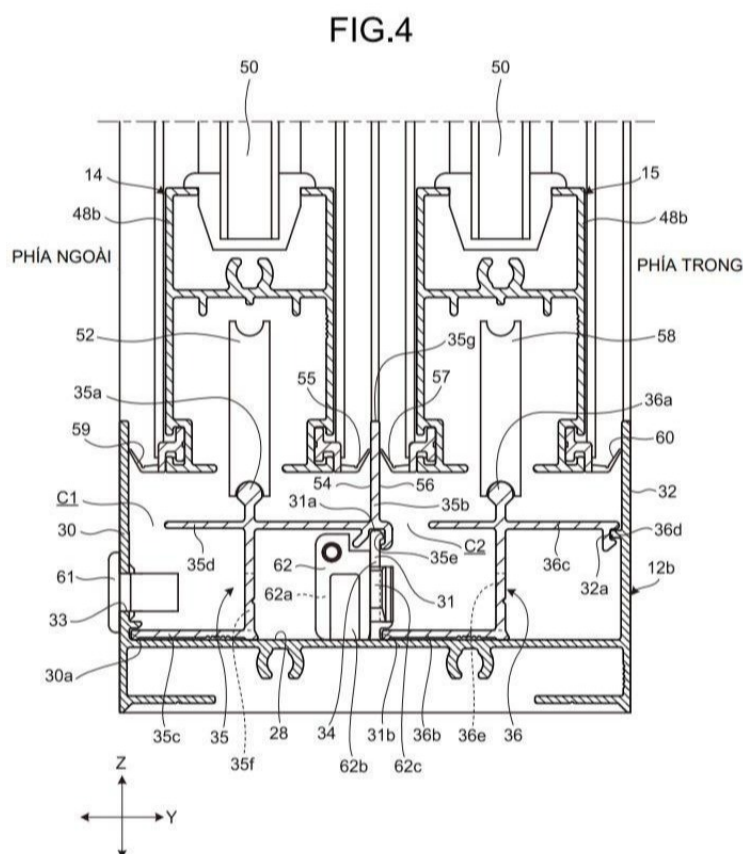
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền thông điệp 3 (MSG3 – Message 3) trong thủ tục truy nhập ngẫu nhiên bởi thiết bị không dây trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (User equipment - UE) xác định tài nguyên tần số để truyền MSG3 trong thủ tục truy nhập ngẫu nhiên và truyền MSG3 đến mạng thông qua tài nguyên tần số. Vị trí bắt đầu của tài nguyên tần số là khối tài nguyên vật lý (Physical resource block - PRB) nhỏ nhất của phần băng thông (Bandwidth part - BWP) liên kết lên (Uplink - UL) hoạt động, và băng thông của tài nguyên tần số là giống với băng thông của BWP UL ban đầu. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị không dây và phương pháp để thu MSG3 trong thủ tục truy nhập ngẫu nhiên bởi trạm cơ sở (Base station - BS) trong hệ thống truyền thông không dây.



FIG.13

- (11) 71685 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02211 (85) 20/04/2020
 (22) 17/05/2018 (86) PCT/JP2018/019029 17/05/2018
 (30) 2017-209746 30/10/2017 JP (87) WO2019/087442 A1 09/05/2019
 (51) E06B 1/70; E06B 7/14
 (71) YKK AP INC. (JP)
 1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0024 Japan
 (72) Takeru FUJII (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) BỘ CỬA SỔ HOẶC CỬA ĐI

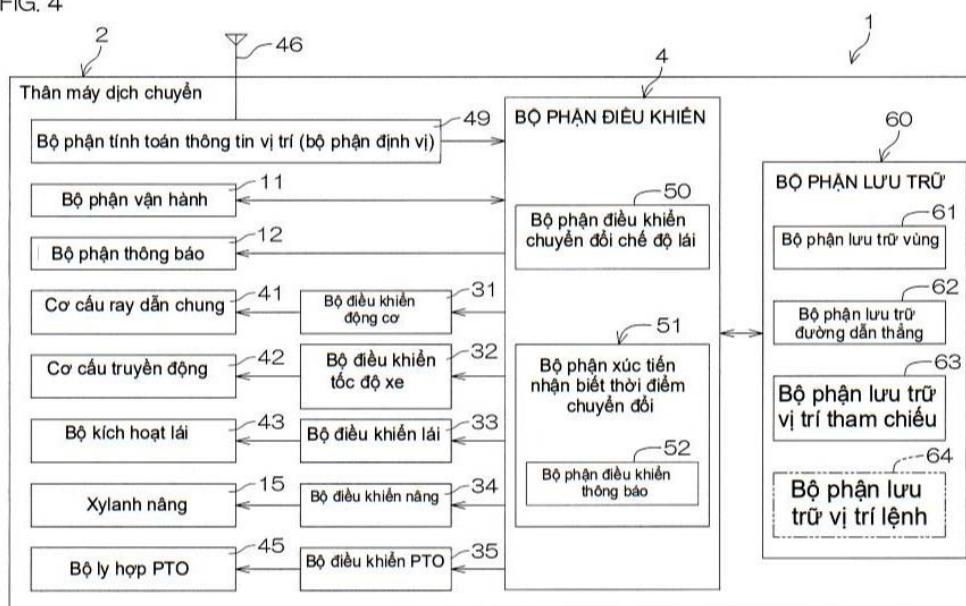
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ cửa sổ hoặc cửa đi. Theo một khía cạnh của sáng chế, bộ cửa sổ hoặc cửa đi được làm thích ứng để đỡ khung cánh cửa (14, 15) nhờ cụm khung cửa (12) theo cách trượt được. Chi tiết mặt ở giữa (31) của thanh khung dưới (12b) có lỗ hở (34) mà qua đó phía ngoài và phía trong của chi tiết mặt ở giữa (31) được nối thông với nhau, lỗ hở (34) được tạo ra ở một phần của chi tiết mặt ở giữa (31) theo hướng chiều dọc của chi tiết mặt ở giữa (31) và được làm hở ở mặt đầu trên (31a) của chi tiết mặt ở giữa (31). Thanh khung dưới (12b) được gắn chặt với thanh gắn (35) bao gồm bộ phận ray (35a) mà khung cánh cửa (14) di chuyển dọc theo đó, và chi tiết kéo dài ở giữa (35b) kéo dài qua lỗ hở (34) và được bố trí dọc theo mặt đầu trên (31a) của chi tiết mặt ở giữa (31) sao cho nhô lên ở mặt đầu trên (31a) của chi tiết mặt ở giữa (31), và chi tiết kéo dài ở giữa (35b) có tác dụng làm bề mặt tiếp xúc mà chi tiết làm kín khí (55) gắn trên khung cánh cửa (14) tiếp xúc với.



- (11) 71686 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02214 (85) 20/04/2020
 (22) 13/09/2018 (86) PCT/JP2018/034071 13/09/2018
 (30) 2017-207321 26/10/2017 JP (87) WO2019/082545 02/05/2019
 (51) A01B 69/00; B62D 6/00; G05D 1/02; A01C 11/02
 (71) YANMAR CO., LTD. (JP)
 1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8311, Japan
 (72) YUKI, Hidehiro (JP); NAKAMURA, Shoichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MÁY LÀM VIỆC TRÊN ĐỒNG RUỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm việc trên đồng ruộng thực hiện một công việc định trước trong một vùng làm việc của đồng ruộng có vùng làm việc này và một vùng không làm việc. Máy làm việc trên đồng ruộng này bao gồm thân máy dịch chuyển dịch chuyển theo một đường dẫn thẳng thứ nhất có một đầu kết thúc ở ranh giới giữa vùng làm việc và vùng không làm việc, vùng không làm việc, và một đường dẫn thẳng thứ hai có một đầu bắt đầu ở ranh giới giữa vùng làm việc và vùng không làm việc, theo thứ tự này, một bộ phận định vị xuất ra vị trí của máy làm việc trên đồng ruộng dưới dạng thông tin định vị dựa vào tín hiệu định vị từ một vệ tinh định vị, bộ phận điều khiển chuyển đổi chế độ lái chuyển đổi chế độ lái của thân máy dịch chuyển theo thao tác của người sử dụng giữa chế độ lái tự động trong đó thân máy dịch chuyển được lái tự động, và chế độ lái thủ công trong đó người sử dụng lái thủ công thân máy dịch chuyển này, và bộ phận điều khiển thông báo mà, nếu chế độ lái của thân máy dịch chuyển là chế độ lái tự động, thông báo cho người sử dụng rằng thân máy dịch chuyển đi vào một vùng cạnh bên-đầu kết thúc giữa một vị trí tham chiếu được thiết lập trên đường dẫn thẳng thứ nhất và đầu kết thúc của đường dẫn thẳng thứ nhất.

FIG. 4



- (11) 71687 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02217 (85) 20/04/2020
(22) 14/09/2018 (86) PCT/KR2018/010813 14/09/2018
(30) 20-2017-0004989 21/09/2017 KR (87) WO2019/059585 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) **B65D 81/38; B65D 1/24; B65D 81/18**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

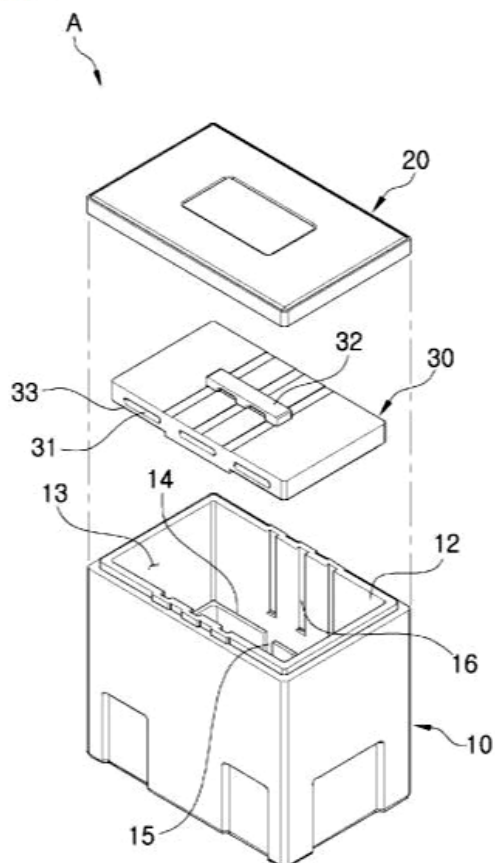
(72) MOON, Sang Gwon (KR); PARK, Eun Jin (KR); KIM, Ah Ran (KR); PARK, Ji San (KR); CHOI, Hyemin (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỘP CÁCH NHIỆT ĐỂ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp cách nhiệt để vận chuyển hàng hóa, trong đó không gian chứa được chia ngăn và do đó nhiều hàng hóa có thể được chứa riêng rẽ trong các không gian chứa được chia ngăn này đối với mỗi nhiệt độ bảo quản.

HÌNH 1



- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 71688 A | | | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-02221 | | | (85) 20/04/2020 | | |
| (22) 16/10/2018 | | | (86) PCT/CN2018/110399 | | 16/10/2018 |
| (30) 62/572,987 | 16/10/2017 | US | (87) WO2019/076290 | | 25/04/2019 |
| | 62/721,179 | 22/08/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) *H04N 19/61; H04N 19/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp mã hóa video và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp mã hóa video bao gồm các bước: thu luồng bit bao gồm khối dự báo và khối dư với các hệ số được biến đổi bởi phép biến đổi biến thiên không gian (Spatial Varying Transform, SVT), xác định kiểu SVT được dùng để biến đổi các hệ số trong khối dư và xác định vị trí của SVT so với khối dư bằng cách xác định kích thước bước vị trí ứng cử và chỉ số vị trí cho SVT, áp dụng biến đổi ngược cho các hệ số dựa trên vị trí và kiểu SVT để tạo nên khối dư được cấu thành lại, áp dụng khối dư được cấu thành lại cho khối dự báo để cấu thành lại khối video và cấu thành lại chuỗi video để hiển thị, chuỗi video bao gồm khung video mà bao gồm khối video được cấu thành lại.

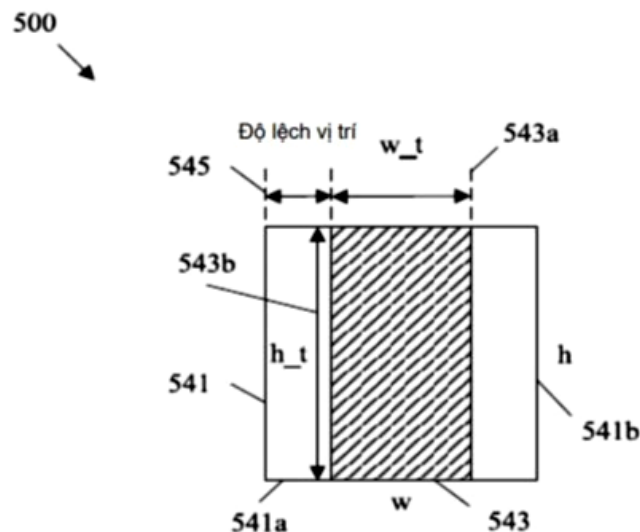


Fig.5

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71689 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02223 | (85) 20/04/2020 | |
| (22) 29/10/2018 | (86) PCT/KR2018/012899 | 29/10/2018 |
| (30) 10-2017-0142578 | 30/10/2017 KR | (87) WO2019/088615 |
| | 10-2018-0055652 | 15/05/2018 KR |
| | | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) **A24F 47/00**

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

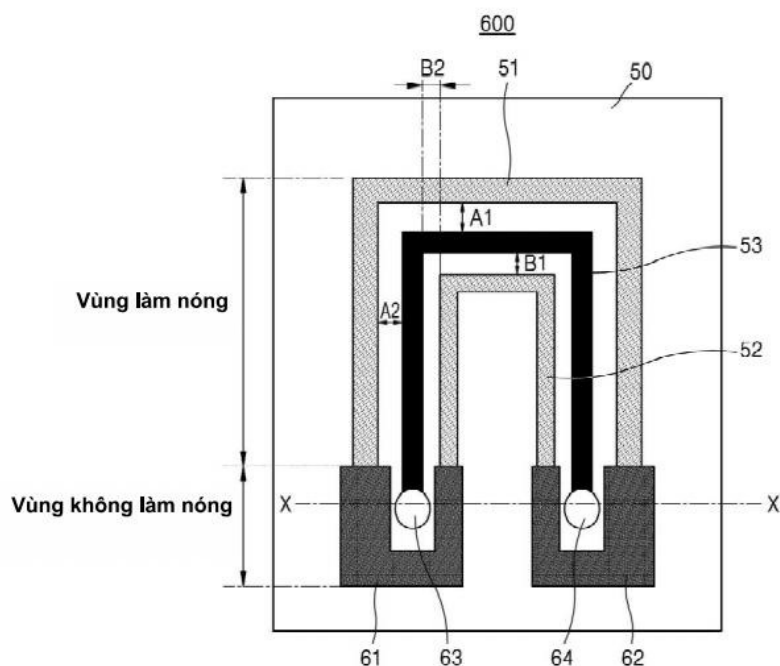
(72) LIM, Hun Il (KR); KIM, Tae Hun (KR); HAN, Jung Ho (KR); PARK, Sang Kyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ BỘ LÀM NÓNG DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo sol khí và bộ làm nóng dùng cho thiết bị tạo sol khí. Thiết bị tạo sol khí theo sáng chế bao gồm: bộ làm nóng được làm thích ứng để tạo ra sol khí bằng cách làm nóng điều thuốc, bộ làm nóng này có phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất được tạo ra dọc theo đường dẫn thứ nhất trên nền cách điện, phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai được tạo ra dọc theo đường dẫn thứ hai trên nền cách điện, và vết cảm biến nhiệt độ được tạo ra dọc theo đường dẫn thứ ba trong vùng giữa đường dẫn thứ nhất và đường dẫn thứ hai; bộ pin được làm thích ứng để cấp nguồn điện tới bộ làm nóng; và bộ điều khiển được làm thích ứng để kiểm soát nguồn điện cấp từ bộ pin tới bộ làm nóng và giám sát nhiệt độ được phát hiện bằng cách sử dụng vết cảm biến nhiệt độ.

FIG. 6



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71690 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02228 | (85) 20/04/2020 | |
| (22) 21/09/2018 | (86) PCT/JP2018/036617 | 21/09/2018 |
| (30) 2017-181803 | 21/09/2017 JP | (87) WO2019/059413 |
| | | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) G03G 15/08; G03G 21/16

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

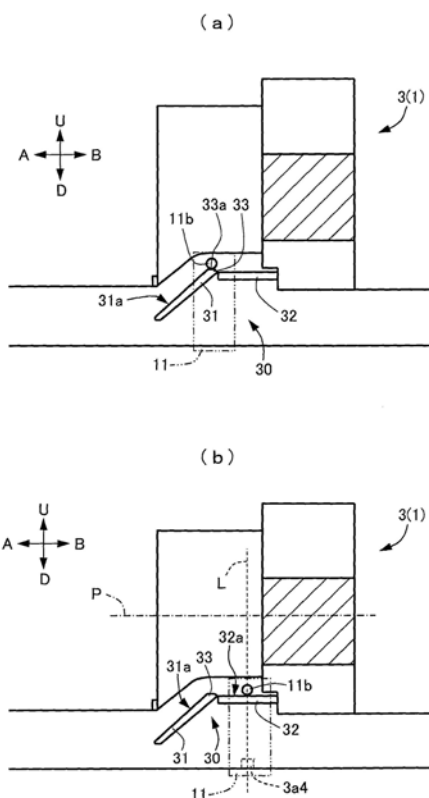
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) KATAYAMA, Hiromasa (JP); JIMBA, Manabu (JP); KAMURA, Akihito (JP); MURAKAMI, Katsuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP CẤP THUỐC HIỆN ẢNH VÀ HỆ THỐNG CẤP THUỐC HIỆN ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp cấp thuốc hiện ảnh lắp tháo ra được vào cơ cấu tiếp nhận thuốc hiện ảnh, trong đó phần gài khớp (30), mà gài khớp được vào phần cần được gài khớp (11b) dịch chuyển được liền khối với phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11) nhờ hoạt động lắp hộp cấp thuốc hiện ảnh (1) để dịch chuyển (11) theo hướng lên trên U để đưa lỗ tiếp nhận vào nối thông với lỗ xả. Phần gài khớp (30) bao gồm bề mặt gài khớp thứ nhất (31a) kéo dài theo hướng lên trên (U) khi đi về phía phần chứa thuốc hiện ảnh của hộp cấp thuốc hiện ảnh (1), và bề mặt gài khớp thứ hai (32a) được bố trí ở vị trí gần với phần chứa thuốc hiện ảnh hơn so với bề mặt gài khớp thứ nhất (31a). Khi lỗ tiếp nhận nối thông với lỗ cửa sập, chiều cao của đầu của bề mặt gài khớp thứ nhất (31a) gần với phần chứa thuốc hiện ảnh cao hơn bề mặt gài khớp thứ hai (32a). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống cấp thuốc hiện ảnh.



- (11) 71691 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02229 (85) 20/04/2020
 (22) 21/09/2018 (86) PCT/JP2018/036623 21/09/2018
 (30) 2017-181802 21/09/2017 JP (87) WO2019/059419 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) G03G 15/08; G03G 21/16

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

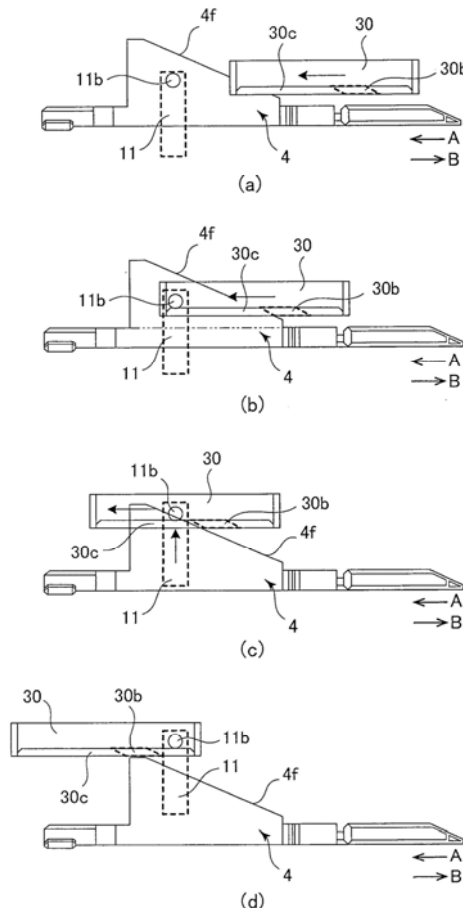
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) GAMO Yohei (JP); MINE Tsukasa (JP); KAMURA Akihito (JP); KATAYAMA Koji (JP); YAMAOKA Masato (JP); OIZUMI Yusuke (JP); JIMBA Manabu (JP); OKINO Ayatomo (JP); YOMODA Nobuyuki (JP); ISOBE Keisuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP CẤP THUỐC HIỆN ẢNH VÀ HỆ THỐNG CẤP THUỐC HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp cấp thuốc hiện ảnh lắp tháo ra được vào cơ cấu tiếp nhận thuốc hiện ảnh và hệ thống cấp thuốc hiện ảnh. Nhờ hoạt động lắp của hộp cấp, phần đỡ (11b) của phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11) được đỡ bởi phần đỡ tiếp nhận (30c) của phần nâng (30). Nhờ hoạt động lắp hơn nữa, phần trượt cửa sập (30b) của phần nâng (30) trượt trên phần nghiêng (4f) của cửa sập (4). Phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11) được dịch chuyển để đưa lỗ tiếp nhận vào nối thông với lỗ xả nhờ hoạt động của cửa sập (4), phần nâng (30) đỡ phần đỡ (11b) của phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11). Bằng cách này, tải cần thiết để di chuyển phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11) được giảm để đạt được việc lắp trơn tru hộp cấp.



- (11) 71692 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02231 (85) 20/04/2020
 (22) 21/09/2018 (86) PCT/JP2018/036622 21/09/2018
 (30) 2017-181798 21/09/2017 JP (87) WO2019/059418 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) G03G 15/08

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

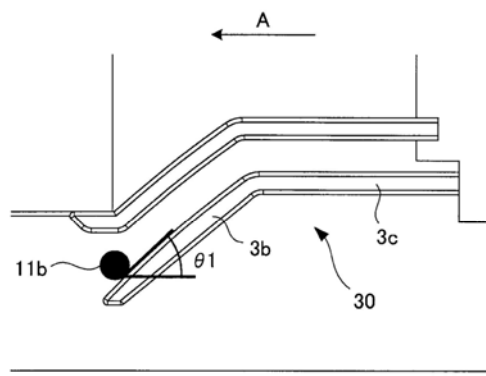
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) GAMO Yohei (JP); KATO Daijiro (JP); OIZUMI Yusuke (JP); OKINO Ayatomo (JP)

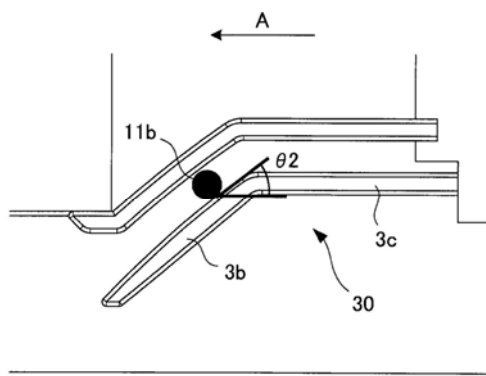
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP CẤP THUỐC HIỆN ẢNH VÀ HỆ THỐNG CẤP THUỐC HIỆN ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp cấp thuốc hiện ảnh lắp tháo ra được vào cơ cấu tiếp nhận thuốc hiện ảnh, cơ cấu tiếp nhận thuốc hiện ảnh có phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh có cửa tiếp nhận để tiếp nhận thuốc hiện ảnh và có phần cần được gài khớp (11b) có khả năng dịch chuyển liên khối với phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh. Hộp cấp thuốc hiện ảnh bao gồm phần xả có lỗ cửa sập để xả thuốc hiện ảnh chứa trong phần chứa thuốc hiện ảnh, và phần gài khớp (30). Phần gài khớp (30) gài khớp vào phần cần được gài khớp (11b) nhờ hoạt động lắp hộp cấp thuốc hiện ảnh để dịch chuyển phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh để đưa lỗ tiếp nhận vào nối thông chất lỏng với lỗ cửa sập. Phần gài khớp (30) bao gồm phần uốn cong (3b) có góc so với hướng lắp của hộp cấp thuốc hiện ảnh, góc này giảm khi đến gần về phía trước theo hướng lắp. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống cấp thuốc hiện ảnh.



(a)



(b)

- (11) **71693 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02234** (85) 20/04/2020
(22) 15/10/2018 (86) PCT/EP2018/078118 15/10/2018
(30) 17197654.1 20/10/2017 EP (87) WO2019/076835 A1 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) **A61Q 5/00; A61Q 5/06; A61Q 5/02; A61K 8/88**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **PAUL Prem Kumar Cheyalazhagan (GB); PYE Susan (GB); ROGERS Charlotte Breony Tandy (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM KHỐI TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu gọn khối tóc, nằm trong lĩnh vực chế phẩm chăm sóc tóc. Cho dù theo tình trạng kỹ thuật, vẫn tồn tại cơ hội để gia tăng các lợi ích xả dưỡng được cấp phối thông qua các chế phẩm chăm sóc tóc, sáng chế đề xuất phương pháp giữ kiểu dáng làm tóc và làm giảm tình trạng xơ rối xoắn cứng ngay cả khi phải tiếp xúc với môi trường ẩm và khi gội đầu. Tác giả sáng chế đã phát hiện ra việc làm giảm xơ rối xoắn cứng tóc và giữ kiểu dáng tóc ngay cả sau khi phải tiếp xúc với môi trường ẩm thấp có thể đạt được bằng cách sử dụng axit amin N-formyl.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71694 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02237 | (85) 20/04/2020 | |
| (22) 21/09/2018 | (86) PCT/JP2018/036619 | 21/09/2018 |
| (30) 2017-181797 | 21/09/2017 JP | (87) WO2019/059415 |
| | | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) G03G 15/08; G03G 21/16

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

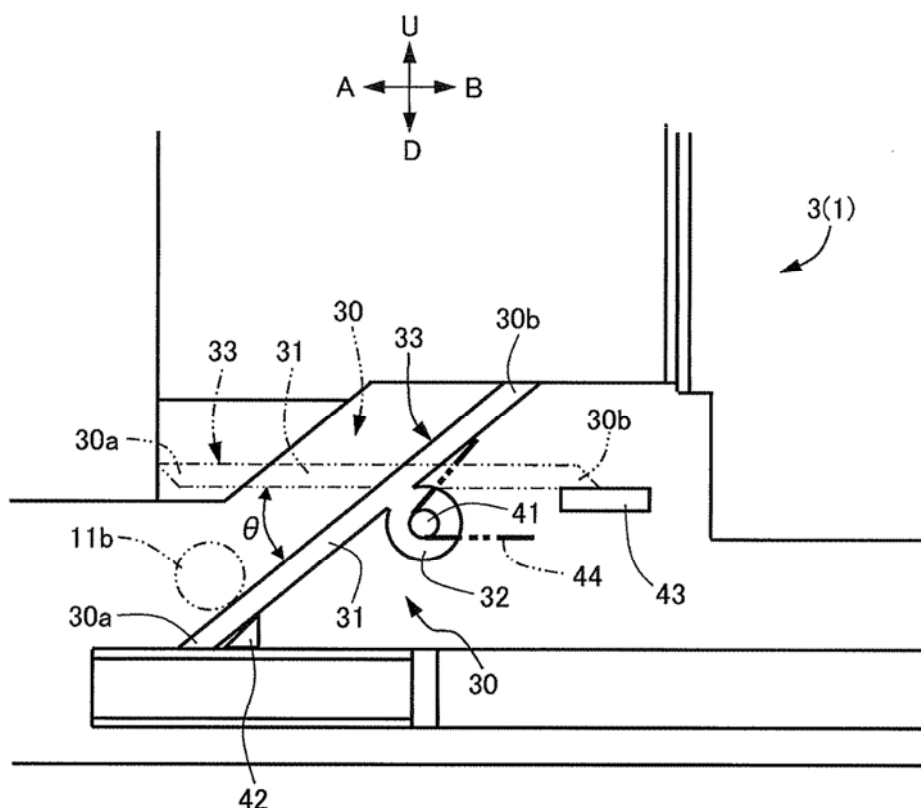
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) YAMAOKA Masato (JP); NAGASHIMA Toshiaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN CHỨA CẤP THUỐC HIỆN ẢNH VÀ HỆ THỐNG CẤP THUỐC HIỆN ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới phần chứa thuốc hiện ảnh quay được chứa thuốc hiện ảnh, phần đầu xả được bố trí ở phía dưới với cửa xả để xả thuốc hiện ảnh chứa trong phần chứa thuốc hiện ảnh, phần gài (30) gài được với phần được gài (11b) bằng vận hành gắn của phần chứa cấp thuốc hiện ảnh (1) để dịch chuyển phần để được gài 11b theo hướng đi lên U nhằm làm cho cửa tiếp nhận nối thông chất lưu với cửa xả, và trục lắc (41) đỡ theo cách quay được phần gài (30) bố trí ở vị trí sao cho các phần đầu đối diện của phần gài 30a có thể quay được.



- (11) 71695 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02238 (85) 20/04/2020
(22) 21/09/2018 (86) PCT/JP2018/036621 21/09/2018
(30) 2017-181801 21/09/2017 JP (87) WO2019/059417 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) **G03G 15/08**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

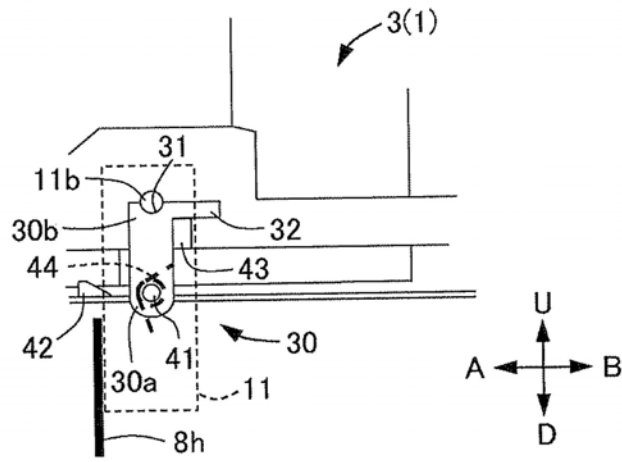
(72) OKINO Ayatomo (JP); KATAYAMA Hiromasa (JP); YOMODA Nobuyuki (JP); YAMAOKA Masato (JP); KAMURA Akihito (JP); KATAYAMA Koji (JP); MINE Tsukasa (JP); MURAKAMI Katsuya (JP); ISOBE Keisuke (JP); YAMASAKI Shogo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

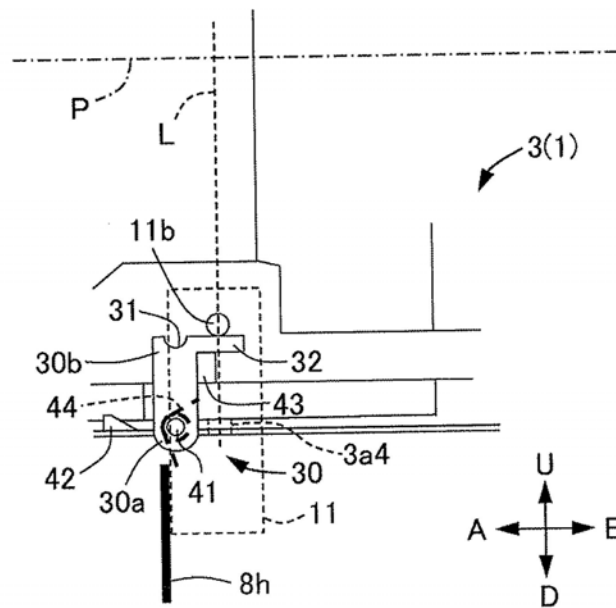
(54) **PHẦN CHỨA CẤP THUỐC HIỆN ẢNH VÀ HỆ THỐNG CẤP THUỐC HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phần chứa thuốc hiện ảnh để chứa thuốc hiện ảnh, phần xả được tạo ra có cửa xả để xả thuốc hiện ảnh chứa trong phần chứa thuốc hiện ảnh, và phần gài (30). Phần gài (30) được gài với phần được gài (11b) bằng thao tác gắn phần chứa cấp thuốc hiện ảnh (1) để dịch chuyển phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11) theo hướng đi lên U khiến cho cửa tiếp nhận nối thông với cửa xả. Phần gài (30) có phần giữ (31) mà được bố trí quay được quanh trục quay (41) và được tạo ra có phần giữ (21) để được gài với phần được gài (11b) để giữ phần được gài (11b). Nhờ thao tác gắn, phần gài (30) quay quanh trục quay (41) khiến cho phần được gài (11b) được giữ bởi phần giữ (31) di chuyển đi lên theo hướng (U).

(a)



(b)



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71696 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02239 | (85) 20/04/2020 | |
| (22) 21/09/2018 | (86) PCT/JP2018/036618 | 21/09/2018 |
| (30) 2017-181800 | 21/09/2017 | JP (87) WO2019/059414 |
| | | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) G03G 15/08; G03G 21/16

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

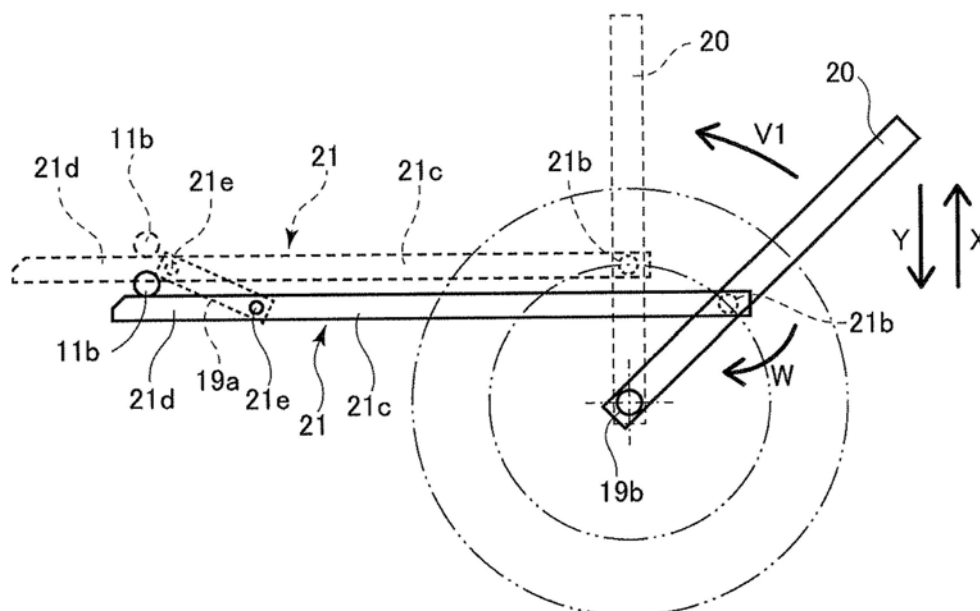
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501 Japan

(72) MAKINO, Yusaku (JP); YOMODA, Nobuyuki (JP); GAMO, Yohei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CẤP THUỐC HIỆN ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GẮN PHẦN CHỨA CẤP THUỐC HIỆN ẢNH VÀ CỤM CẤP THUỐC HIỆN ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới phần chứa cấp thuốc hiện ảnh có thể gắn theo cách tháo ra được vào thiết bị tiếp nhận thuốc hiện ảnh bao gồm phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh mà được tạo có cửa tiếp nhận để tiếp nhận thuốc hiện ảnh, và phần được gài (11b) dịch chuyển được theo cách liền khối với phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh. Phần chứa cấp thuốc hiện ảnh bao gồm phần xả được tạo có cửa phần chắn để xả thuốc hiện ảnh chứa trong phần chứa thuốc hiện ảnh. Phần vận hành (21) dịch chuyển phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh để làm cho cửa tiếp nhận nối thông với cửa phần chắn bởi sự gài giữa phần gài (21d) và phần được gài (11b) bằng vận hành định trước thực hiện sau khi phần chứa cấp thuốc hiện ảnh được gắn ở vị trí định trước của thiết bị tiếp nhận thuốc hiện ảnh.



- (11) 71697 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02244 (85) 21/04/2020
 (22) 30/09/2018 (86) PCT/CN2018/109058 30/09/2018
 (30) 201710917141.3 30/09/2017 CN (87) WO2019/063007 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) H04W 74/00

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YAN, Mao (CN); HUANG, Huang (CN); GAO, Kuandong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truy nhập ngẫu nhiên. Phương pháp bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất được truyền bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo chỉ mục cấu hình truy nhập ngẫu nhiên; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên dựa trên chỉ mục cấu hình truy nhập ngẫu nhiên; xác định, dựa trên mối quan hệ liên kết giữa tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên và tín hiệu liên kết xuống (downlink, DL), tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên tương ứng với tín hiệu DL; và truyền phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên đến thiết bị mạng dựa trên tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên tương ứng với tín hiệu DL. Điều này tránh so khớp sai chùm, và cải thiện hiệu suất của quá trình truy nhập ngẫu nhiên.

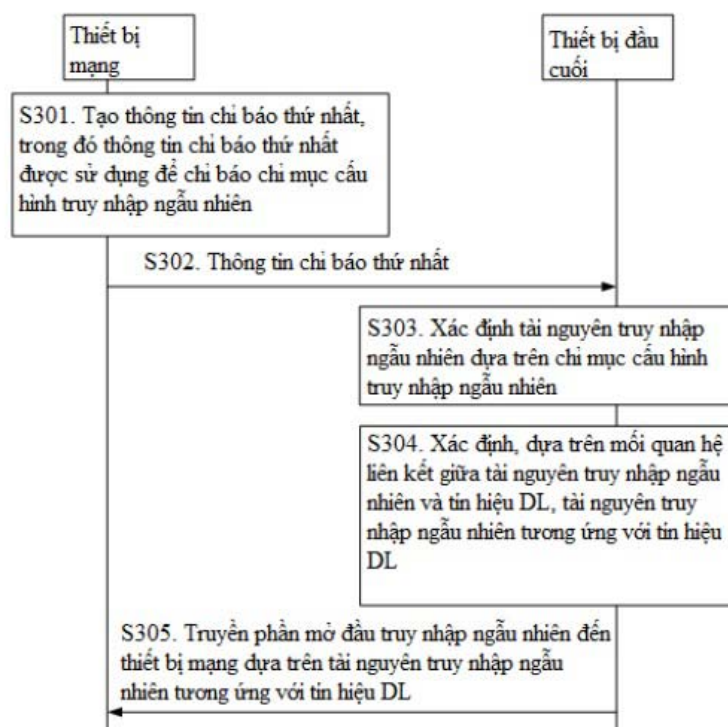


Fig.3

- (11) **71698 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02248** (85) 21/04/2020
 (22) 29/09/2017 (86) PCT/JP2017/035701 29/09/2017
 (87) WO2019/064569 04/04/2019

(51) **H04W 72/12; H04W 28/04; H04W 72/04**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

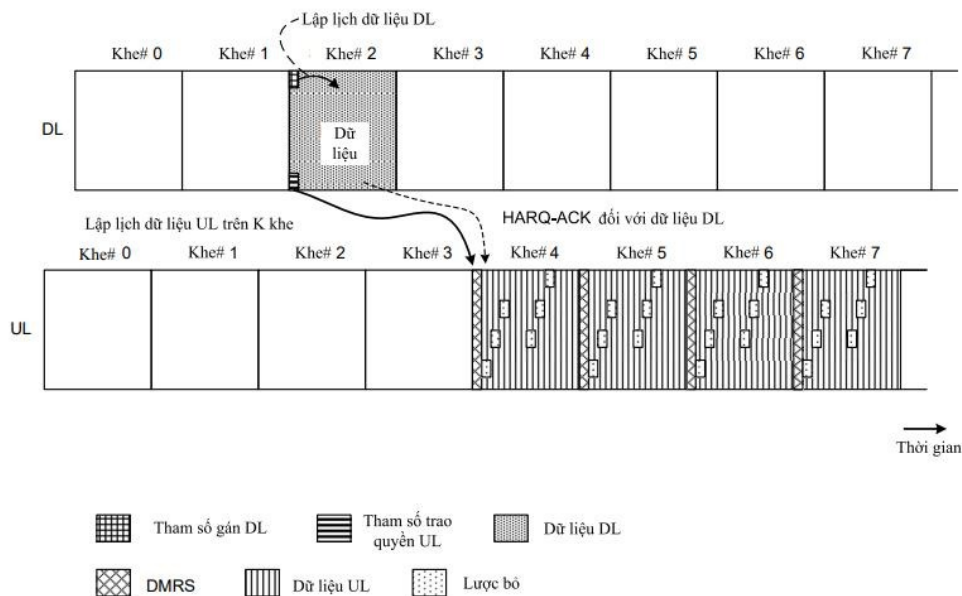
(72) **TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**

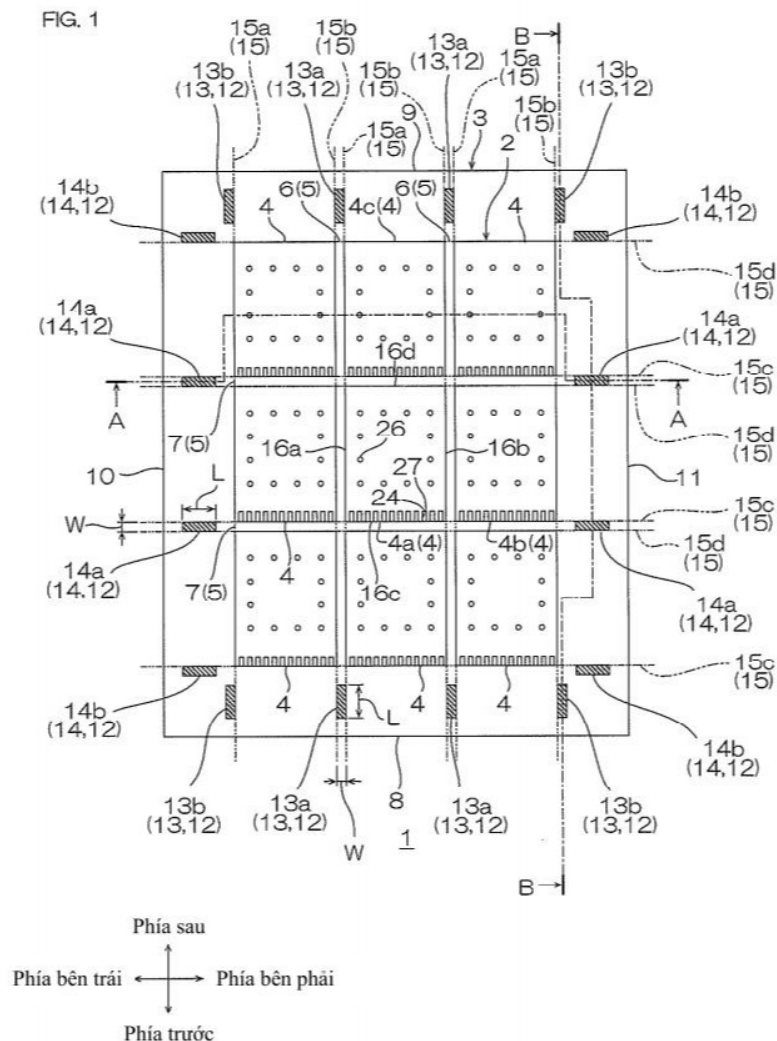
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Để ngăn ngừa việc suy giảm chất lượng truyền thông ngay cả khi dữ liệu đường lên và thông tin điều khiển đường lên được truyền bằng cách sử dụng kênh chia sẻ đường lên trong hệ thống truyền thông vô tuyến tương lai, một khía cạnh của thiết bị đầu cuối người dùng theo sáng chế bao gồm: bộ thu mà thu kênh chia sẻ đường xuống mà được lập lịch bởi thông tin điều khiển đường xuống thứ nhất; và bộ điều khiển mà nếu thiết bị đầu cuối truyền kênh chia sẻ đường lên trên nhiều khe và ít nhất một khe trong số nhiều khe này chồng lấn với khe trong đó thiết bị đầu cuối truyền tín hiệu xác nhận truyền đối với kênh chia sẻ đường xuống, điều khiển để ánh xạ tín hiệu xác nhận truyền trong việc truyền của kênh chia sẻ đường lên trong khe cụ thể trong số nhiều khe.

FIG. 2



- (11) 71699 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-02250 (85) 21/04/2020
- (22) 02/10/2018 (86) PCT/JP2018/036795 02/10/2018
- (30) 2017-207356 26/10/2017 JP (87) WO2019/082611 02/05/2019
- (51) H05K 1/02; H05K 3/00
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) SHIBATA, Shusaku (JP); HARUTA, Hiromoto (JP); WAKAKI, Shuichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TẤM LẮP RÁP DẠNG BẢNG

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lắp ráp dạng bảng bao gồm các bảng lắp, mỗi trong số các bảng lắp dùng để lắp một linh kiện điện tử. Bảng lắp được định rõ trên tấm lắp ráp dạng bảng. Bảng lắp có tổng độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 60 μm. Tấm lắp ráp dạng bảng có lỗ xuyên xuyên qua tấm lắp ráp dạng bảng theo hướng độ dày. Lỗ xuyên được tạo nên dọc theo mép cuối của bảng lắp hoặc dọc theo đường ảo nằm kéo dài dọc theo mép cuối.



- (11) **71700 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02255** (85) 21/04/2020
(22) 25/09/2018 (86) PCT/JP2018/035289 25/09/2018
(30) 2017-184232 25/09/2017 JP (87) WO2019/059390 28/03/2019
(51) **A23L 2/00; A23L 2/52**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) HOMBO, Mizuho (JP); YASUI, Yohei (JP); MITO, Mika (JP); IBUSUKI, Daigo (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG TRONG SUỐT KHÔNG MÀU CHỨA CANXI**
- (57) Mục đích của sáng chế là làm giảm vị nhậy từ canxi cảm nhận được sau khi uống đồ uống trong suốt không màu chứa canxi có độ pH bằng 4,0 hoặc lớn hơn. Ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm vanilin, etyl vanilin, maltol và etyl maltol được bổ sung vào đồ uống trong suốt không màu chứa canxi có độ pH bằng bằng 4,0 hoặc cao hơn.

(11) 71701 A	(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-02256	(85) 21/04/2020	
(22) 31/10/2017	(86) PCT/JP2017/039332	31/10/2017
	(87) WO2019/087298	09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) **F04D 29/44; F04D 29/42**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

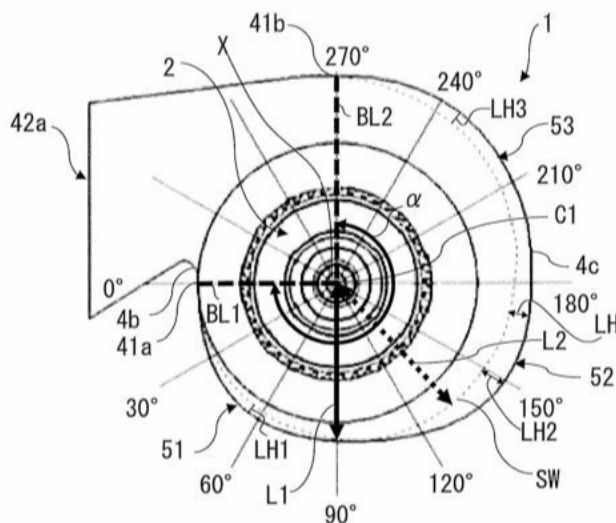
(72) TERAMOTO, Takuya (JP); HORIE, Ryo (JP); YAMATANI, Takahiro (JP); MICHIKAMI, Kazuya (JP); TSUTSUMI, Hiroshi (JP); HAYASHI, Hiroyasu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUẠT LY TÂM, THIẾT BỊ THỔI KHÍ, THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, VÀ THIẾT BỊ CHU TRÌNH LẠNH**

- (57) Sáng chế đề xuất quạt ly tâm (1) bao gồm: quạt (2) gồm có tấm chính dạng hình đĩa (2a), và các lá cánh quạt (2d); và vỏ cuộn (4) chứa quạt, vỏ cuộn (4) gồm có phần xả (42), và phần cuộn (41) gồm có thành bên (4a), thành đường tròn (4c), và phần lưới (4b). So với quạt ly tâm gồm có thành đường tròn tiêu chuẩn (SW) có dạng xoắn ốc logarit trên mặt cắt ngang vuông góc với trục quay (X) của quạt (2), trên thành đường tròn (4c), ở đầu thứ nhất (41a) là ranh giới giữa thành đường tròn (4c) và phần lưới (4b), và ở đầu thứ hai (41b) là ranh giới giữa thành đường tròn (4c) và phần xả (42), khoảng cách L1 giữa trục của trục quay (X) và thành đường tròn (4c) bằng với khoảng cách L2 giữa trục của trục quay (X) và thành đường tròn tiêu chuẩn (SW), khoảng cách L1 lớn hơn hoặc bằng khoảng cách L2 giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai của thành đường tròn (4c), thành đường tròn (4c) bao gồm các phần được mở rộng giữa đầu thứ nhất (41a) và đầu thứ hai (41b) của thành đường tròn (4c), và các phần được mở rộng bao gồm các điểm cực đại mỗi điểm có độ dài là hiệu LH giữa khoảng cách L1 và khoảng cách L2.

FIG. 4



- (11) **71702 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02257** (85) 21/04/2020
(22) 25/09/2018 (86) PCT/JP2018/035291 25/09/2018
(30) 2017-184233 25/09/2017 JP (87) WO2019/059391 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) **A23L 2/00; A23L 2/52**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

(72) HOMBO, Mizuho (JP); YASUI, Yohei (JP); MITO, Mika (JP); IBUSUKI, Daigo (JP); TOMOKIYO, Takaya (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA KALI TRONG SUỐT KHÔNG MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG CHỨA KALI**

(57) Mục đích của sáng chế là làm giảm vị nhầy từ kali cảm nhận được sau khi uống đồ uống trong suốt không màu chứa kali có độ pH bằng 4,0 hoặc lớn hơn. Ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm vanilin, etyl vanilin, maltol và etyl maltol được bổ sung vào đồ uống trong suốt không màu chứa kali có độ pH bằng 4,0 hoặc cao hơn.

- (11) 71703 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02259 (85) 21/04/2020
(22) 30/09/2018 (86) PCT/CN2018/108941 30/09/2018
(30) 201710918975.6 30/09/2017 CN (87) WO2019/062998 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) **H04W 52/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Junchao (CN); WANG, Yafei (CN); TANG, Hao (CN); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông, thiết bị truyền thông, phương pháp điều khiển công suất và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin chỉ báo thông số điều khiển công suất; và còn bao gồm bước, gửi thông tin đường lên thứ nhất trên phần băng thông sóng mang thứ nhất dựa trên công suất truyền thứ nhất, và gửi thông tin đường lên thứ hai trên phần băng thông sóng mang thứ hai dựa trên công suất truyền thứ hai, trong đó công suất truyền thứ nhất được xác định dựa trên thông số điều khiển công suất thứ nhất, thông số điều khiển công suất thứ nhất được xác định dựa trên thông tin chỉ báo thông số điều khiển công suất, công suất truyền thứ hai được xác định dựa trên thông số điều khiển công suất thứ hai, thông số điều khiển công suất thứ hai được xác định dựa trên thông tin chỉ báo thông số điều khiển công suất, và phần băng thông sóng mang thứ nhất và phần băng thông sóng mang thứ hai được đặt trong cùng một sóng mang. Có thể biết được rằng các thông số điều khiển công suất khác nhau được tạo cấu hình dựa trên các phần băng thông sóng mang khác nhau, do đó đảm bảo chất lượng tín hiệu đường lên (hoặc vùng phủ đường lên) trong khi chuyển đổi phần băng thông sóng mang.

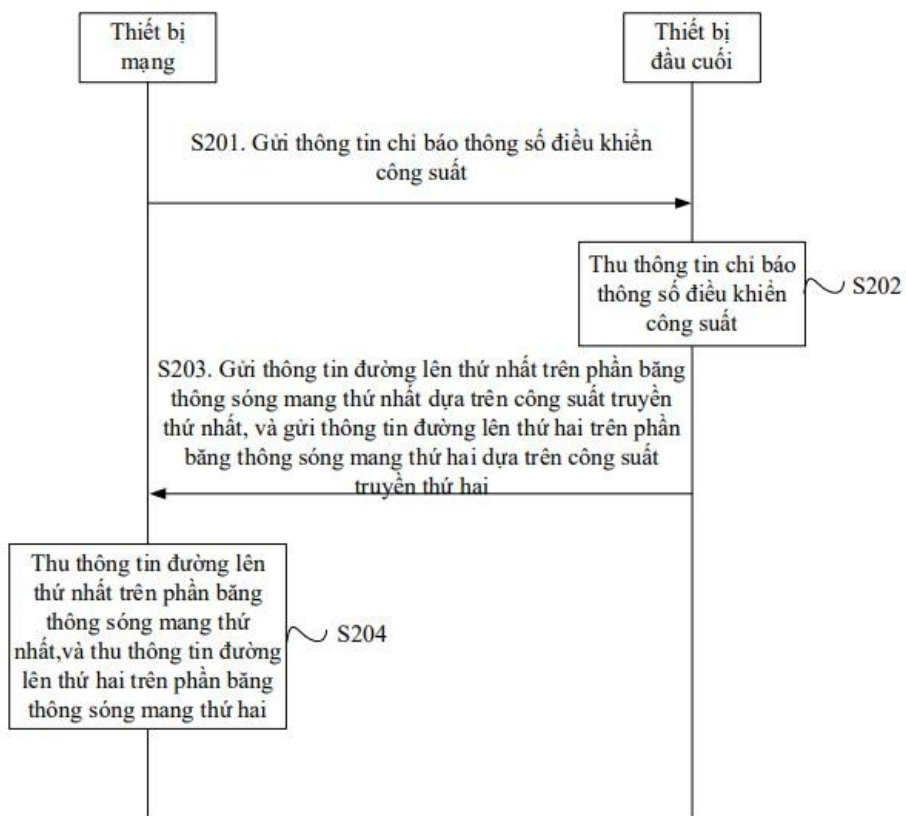


Fig.2

- (11) 71704 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02261 (85) 21/04/2020
(22) 28/09/2018 (86) PCT/CN2018/108404 28/09/2018
(30) 201710940547.3 30/09/2017 CN (87) WO2019/062869 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) **H04W 52/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) WANG, Junwei (CN); FENG, Shulan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU
CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và vật ghi đọc được bằng máy tính, để giảm mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối trong khi truyền dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo cấu hình, bằng thiết bị mạng, tập hợp tài nguyên lập lịch biểu thứ nhất dùng cho dữ liệu dịch vụ thứ nhất, và tạo cấu hình tập hợp tài nguyên lập lịch biểu thứ hai dùng cho tín hiệu lập lịch biểu mang dữ liệu dịch vụ thứ nhất; xác định, bằng thiết bị mạng, tài nguyên truyền dùng cho dữ liệu dịch vụ thứ nhất; truyền, bằng thiết bị mạng, tín hiệu lập lịch biểu đến thiết bị đầu cuối trong tập hợp tài nguyên lập lịch biểu thứ hai, và truyền dữ liệu dịch vụ thứ nhất đến thiết bị đầu cuối trong tài nguyên truyền dùng cho dữ liệu dịch vụ thứ nhất; thu, bằng thiết bị đầu cuối, dữ liệu trong tập hợp tài nguyên lập lịch biểu thứ nhất dùng cho dữ liệu dịch vụ thứ nhất, và thu, trong tập hợp tài nguyên lập lịch biểu thứ hai dùng cho tín hiệu lập lịch biểu mang dữ liệu dịch vụ thứ nhất, tín hiệu lập lịch biểu; và phân tích cú pháp, bằng thiết bị đầu cuối, tín hiệu lập lịch biểu, và thu nhận dữ liệu dịch vụ thứ nhất từ dữ liệu thu được trong tập hợp tài nguyên lập lịch biểu thứ nhất.

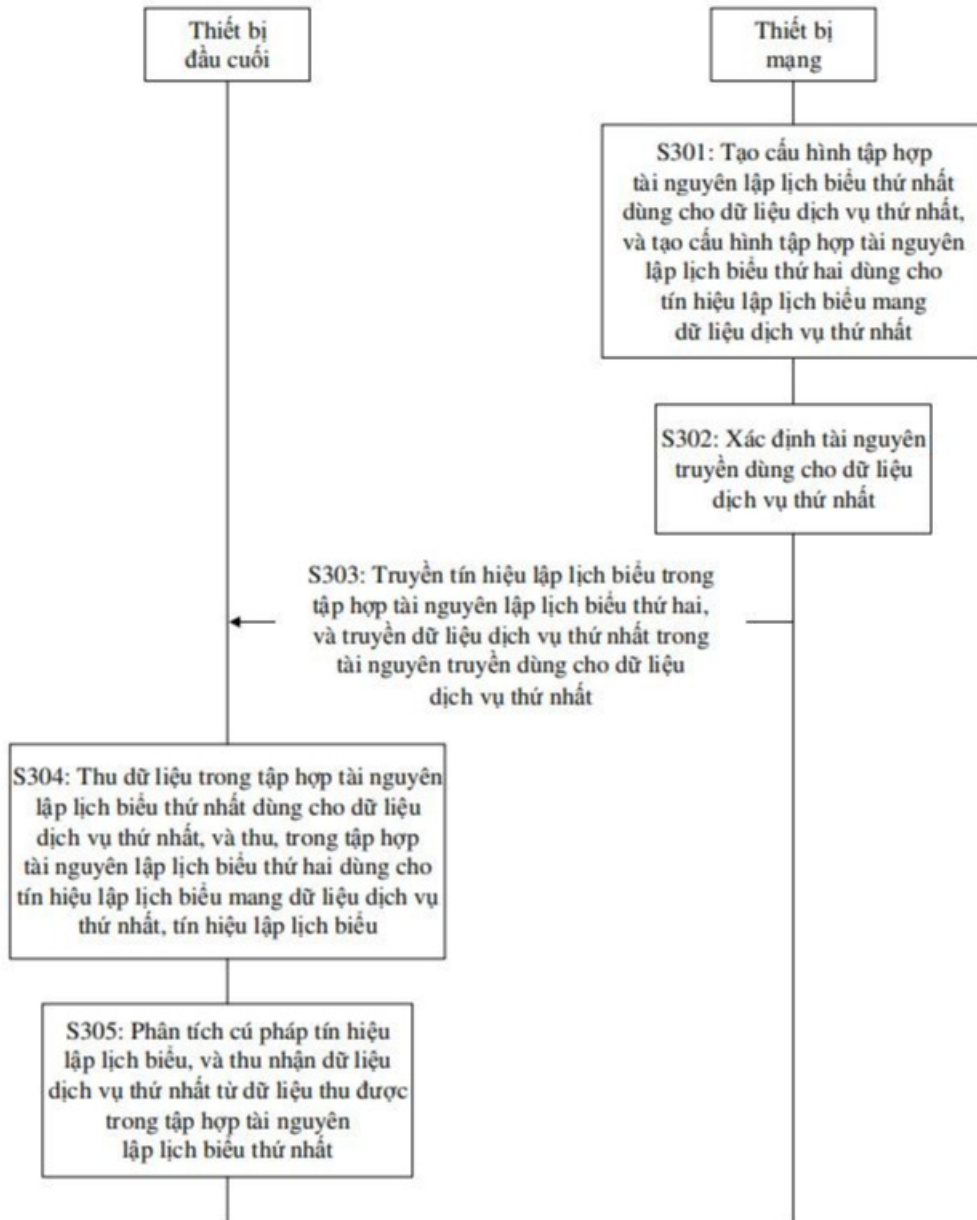


FIG. 3

- (11) 71705 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02268 (85) 22/04/2020
(22) 08/08/2018 (86) PCT/JP2018/029796 08/08/2018
(30) 2017-191407 29/09/2017 JP (87) WO2019/064951 A1 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) B62J 15/00; B62J 99/00; B62J 9/00; B62J 11/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Yasuo SHINDE (JP); Kazuhito HIRAI (JP); Masanori NAKAMURA (JP); Tawatchai AYDOUNG (TH); Nawa PHONGMEE (TH); Issara MOUNGTHAI (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên, trong đó ắc quy và bộ điều biến ABS có thể được bố trí theo cách nhỏ gọn hơn ở bên dưới yên xe. Chấn bụn sau có các thành bên trái và bên phải (55c) và thành đáy để nối ít nhất các thành bên trái và bên phải (55c) với nhau và còn có phần hộp trước (55) có dạng hình hộp với miệng (55A). Ắc quy (91) và bộ điều biến ABS (92) được chứa bên trong phần hộp trước (55), và miệng (55A) của phần hộp trước (55) được đóng kín bởi yên xe (13).

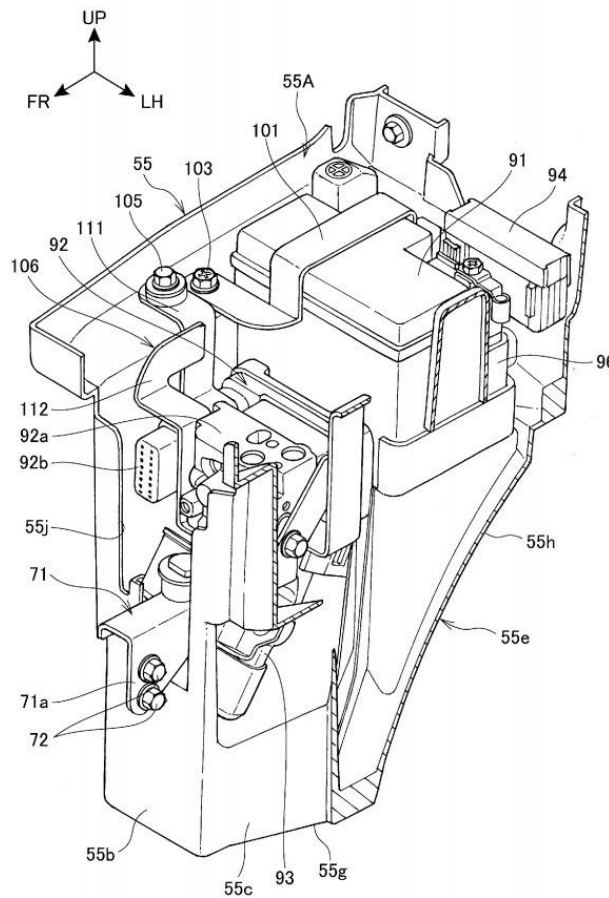


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71706 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02269 | (85) 22/04/2020 | |
| (22) 29/09/2017 | (86) PCT/JP2017/035528 | 29/09/2017 |
| | (87) WO2019/064505 A1 | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) **F16H 7/08**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Chikashi TAKIGUCHI (JP); Yuhei MURAKI (JP); Yasuo TERADA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU CĂNG XÍCH THỦY LỰC**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu cho phép dầu dễ dàng được cấp vào khoang thủy lực ngay cả khi áp suất thủy lực là thấp.

Để đạt được mục đích nêu trên, cơ cấu căng xích thủy lực (71) có khoang áp suất thấp (97) (tương ứng với khoang thủy lực thứ hai) ở phía cuối dòng của khoang áp suất cao (93) (tương ứng với khoang thủy lực) mà dầu được cấp vào đó từ bộ cấp dầu (94). Khoang áp suất thấp (97) có áp suất thấp hơn áp suất trong khoang áp suất cao (93). Khoang áp suất thấp (97) nối thông với phần bên ngoài của cơ cấu căng xích thủy lực (71) thông qua khe hở (tương ứng với đường thoát dầu 98) được hình thành ở phần ranh giới (K2) giữa bề mặt theo chu vi ngoài của pit tông trụ trượt (75) và bề mặt theo chu vi trong của thân cơ cấu căng xích (72).

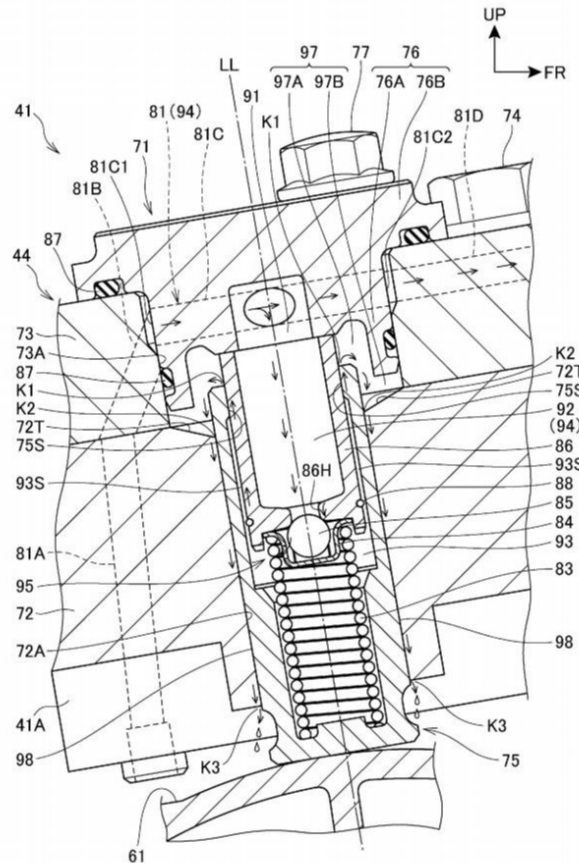


FIG.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 71707 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02270 | (85) 22/04/2020 | |
| (22) 26/09/2018 | (86) PCT/JP2018/035593 | 26/09/2018 |
| (30) 2017-189733 | 29/09/2017 | JP (87) WO2019/065693 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) F02F 7/00; F16C 9/03; F16C 25/08

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Yuki NAGATA (JP); Toshiki MATSUURA (JP); Teruhide YAMANISHI (JP); Yu OBA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong bao gồm hộp trục khuỷu (33b), vòng bi (48) được lồng vào trong lỗ lắp vòng bi (47) của hộp trục khuỷu (33b) thông qua vòng lăn ngoài (74a), trục khuỷu (46) được lắp vào trong vòng lăn trong (74b) của vòng bi (48) và được đỡ quay được trong hộp trục khuỷu (33b), chốt đẩy (75) được bố trí trong hộp trục khuỷu (33b) và được dẫn hướng theo cách có khả năng dịch chuyển bởi đường dẫn (77a) kéo dài theo hướng dọc trục của trục khuỷu (46) và đi vào tiếp xúc với vòng lăn ngoài (74a) thông qua mặt nệm (76) mà tách ra xa vòng lăn ngoài (74a) khi tiến về phía đầu trước của nó, và chi tiết giữ (77) được vặn vào trong hộp trục khuỷu (33) hoặc một chi tiết (71) lắp cố định vào hộp trục khuỷu (33) nhờ rãnh ren (79) đồng trục với đường dẫn (77a) và giữ chi tiết đàn hồi (78) để tác dụng lực dẫn động nhờ lực đàn hồi lên chốt đẩy (75) theo hướng về phía trước.

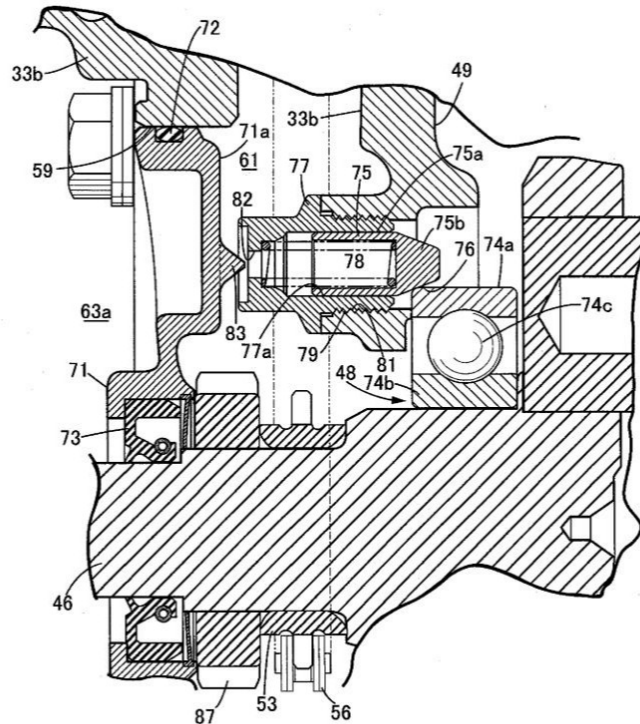


FIG.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 71708 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02271 | (85) 22/04/2020 | |
| (22) 10/08/2018 | (86) PCT/JP2018/030082 | 10/08/2018 |
| (30) 2017-191480 | 29/09/2017 JP | (87) WO2019/064965 A1 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) **B62J 23/00; B62J 99/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Yasuo SHINDE (JP); Kazuhito HIRAI (JP); Masanori NAKAMURA (JP); Natee AROMSUK (TH); Nawa PHONGMEE (TH); Witsarut KHANKHWA (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU TẮM ỐP DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm ốp che bộ phận chức năng của thân xe sao cho tấm ốp và bộ phận chức năng của thân xe được che bởi tấm ốp, được dùng làm bộ phận của thiết kế xe nhằm cải thiện đặc tính thiết kế. Kết cấu tấm ốp dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm bộ phận chức năng của thân xe (36) được bố trí bên dưới khung chính (16), và tấm ốp (50) để che bộ phận chức năng của thân xe (36) này. Bộ phận chức năng của thân xe (36) bao gồm hộp chứa (60) và nắp đậy (61) lắp cố định vào mặt trước của hộp chứa (60) bằng cách lắp chặt theo hướng trước-sau. Nắp đậy (61) bao gồm, ở các phía bên trái và bên phải, các phần bậc được làm lõm về phía sau. Hai tấm ốp bên trái và bên phải (50) được lắp vào bộ phận chức năng của thân xe (36) khiến cho bộ phận chức năng của thân xe (36) được che từ phía bên. Tấm ốp (50) có phần kéo dài về phía trong (85) theo cách kéo dài về phía trong theo chiều rộng xe ở đầu trước. Phần kéo dài về phía trong (85) được lắp khớp vào trong phần bậc của nắp đậy (61). Nắp đậy (61) và mặt trước của phần kéo dài về phía trong (85) nằm ngang bằng nhau.

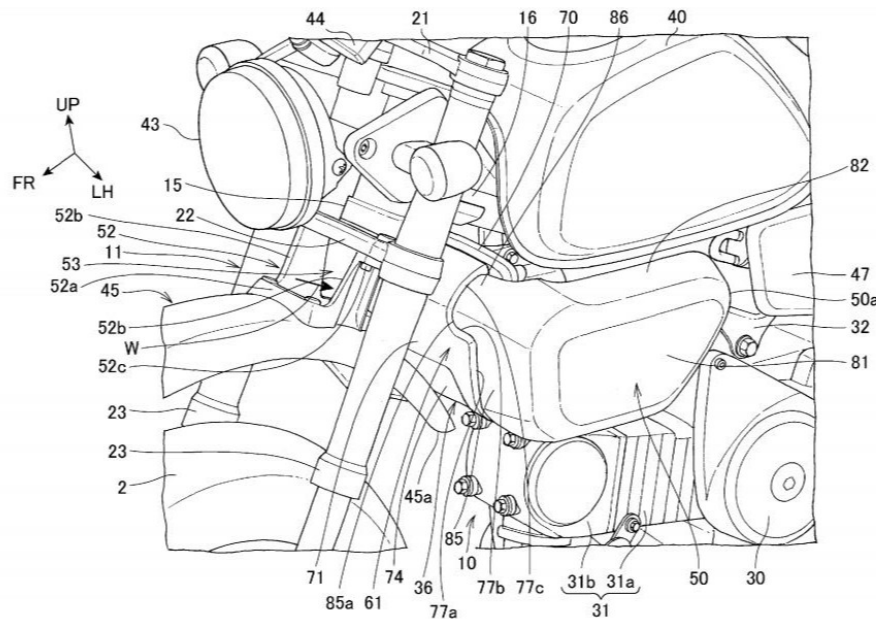


FIG.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71709 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02272 | (85) 22/04/2020 | |
| (22) 17/10/2017 | (86) PCT/CN2017/106603 | 17/10/2017 |
| | (87) WO2019/075648 A1 | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) **H04W 24/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN); LIU, Jianhua (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH ĐO VÀ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tạo cấu hình đo cho đầu cuối có khả năng nhận nhiều Tần số Vô tuyến (Radio Frequency - RF) và đầu cuối. Do đó, trong trường hợp chuỗi nhiều RF, hiệu năng thông lượng của đầu cuối được đảm bảo nhiều như có thể trên cơ sở đảm bảo độ chính xác đo. Trong sáng chế, đầu cuối được kết nối với nút mạng thứ nhất trong mạng không dây thứ nhất thông qua chuỗi RF thứ nhất; đầu cuối được kết nối với nút mạng thứ hai trong mạng không dây thứ hai thông qua chuỗi RF thứ hai; nút mạng thứ nhất gửi thông tin đối tượng đo đến các nút mạng thứ hai; nút mạng thứ hai tạo ra thông tin cấu hình đo theo thông tin đối tượng đo; đầu cuối thu được thông tin cấu hình đo; đầu cuối thực hiện việc đo RF bởi chuỗi RF thứ hai theo thông tin cấu hình đo; và nút mạng thứ nhất thu được kết quả đo của đầu cuối.

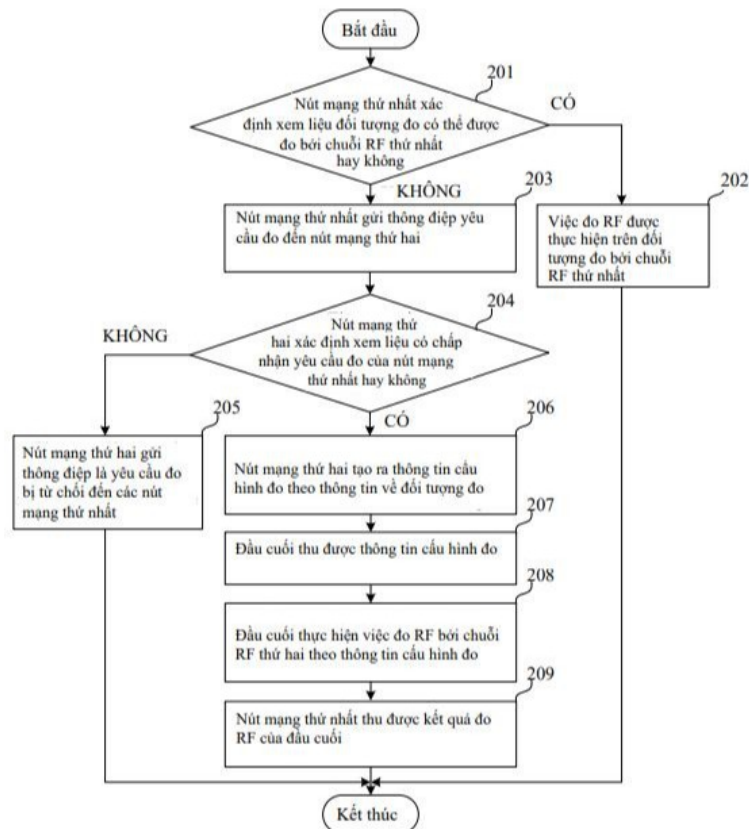


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71710 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02274 | (85) 22/04/2020 | |
| (22) 26/12/2018 | (86) PCT/CN2018/123762 | 26/12/2018 |
| (30) 201810446931.2 | 11/05/2018 CN | (87) WO2019/214252 |
| | | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) **H02K 1/22**

(71) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)

Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui
230051, China

(72) LIU, Lei (CN); FAN, Jialun (CN); SUN, Chunzhe (CN); LI, Yuehua (CN); CUI, Jingwei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU CỤM RÔTO MÔ TƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cụm rôto mô tơ, kết cấu này bao gồm trục quay, các lõi rôto được tạo thành từ tấm đục lỗ rôto có thứ tự và tấm ép rôto được lắp đặt ở đầu trước và một đầu sau của rôto lõi, trong đó lỗ trục được sử dụng để lắp đặt trục quay được tạo thành tại một phần dọc trục của lõi rôto, và hai trong số tấm ép rôto được sử dụng để ép chặt tấm đục lỗ rôto; trục quay là trục rỗng; tấm đục lỗ giống nhau trong kết cấu; các nhóm lỗ định vị được tạo thành trên mỗi tấm đục lỗ rôto; và các tấm đục lỗ rôto được định vị và gắn cố định trên trục quay bằng các nhóm lỗ định vị để đạt được các cực lệch được cung cấp giữa các đoạn rôto. Kết cấu cụm rôto mô tơ được tạo thành bằng cách sử dụng tấm đục lỗ rôto nhiều lớp, do đó số lượng tấm đục lỗ rôto được giảm, và chi phí đúc cho tấm đục lỗ rôto giảm; trục quay không yêu cầu khe khóa được tạo thành trên đó, và các yêu cầu thiết kế của trục rỗng có thể được đáp ứng bằng nhiều quy trình chi phí thấp, giúp giảm trọng lượng tổng thể của mô tơ và cũng tiết kiệm vật liệu; hơn nữa, đảm bảo rằng trọng tâm của cụm rôto mô tơ không dịch chuyển, do đó độ chính xác của cân bằng động của rôto được đảm bảo.

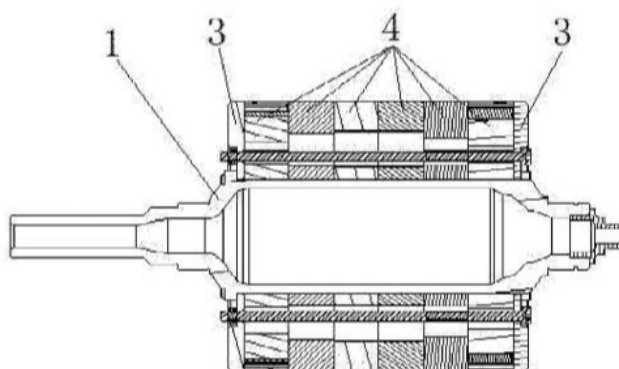


FIG.1

- (11) 71711 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02275 (85) 22/04/2020
(22) 26/04/2019 (86) PCT/CN2019/084682 26/04/2019
(30) 201810403518.8 28/04/2018 CN (87) WO2019/206309 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) **F16D 3/06**

(71) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)

Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui
230051, China

(72) LIU, Lei (CN); SUN, Chunzhe (CN); FAN, Jialun (CN); HE, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU KẾT NỐI CHÓT TRỤC SỬ DỤNG DẦU BÔI TRƠN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu kết nối chốt trục sử dụng dầu bôi trơn trong lĩnh vực kỹ thuật của mô tơ bánh răng, kết cấu này bao gồm: trục mô tơ (2), trục đầu vào giảm tốc (1) và cơ cấu dẫn dầu, trong đó, trục mô tơ (2) và hộp giảm tốc trục đầu vào (1) được kết nối bằng chốt trục, cơ cấu dẫn dầu được bố trí ở một đầu, cách xa trục mô tơ (2) của trục đầu vào giảm tốc (1) và cơ cấu dẫn dầu bôi trơn trong bộ giảm tốc đến kết cấu kết nối chốt trục. Kết cấu kết nối chốt trục sử dụng dầu bôi trơn trong hộp giảm tốc để bôi trơn, đạt được lưu thông dầu bôi trơn thuận lợi sao cho có đủ dầu bôi trơn trong khe của phần lắp chốt trục.

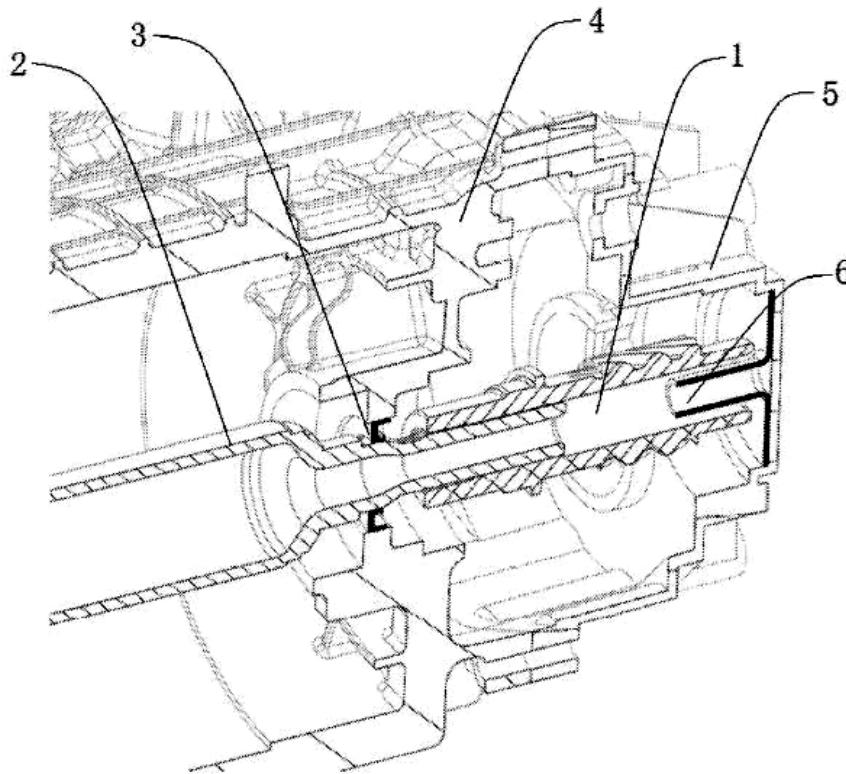


FIG.1

- (11) 71712 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02276 (85) 22/04/2020
 (22) 26/04/2019 (86) PCT/CN2019/084680 26/04/2019
 (30) 201810402395.6 28/04/2018 CN (87) WO2019/206307 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) *H02K 9/19; H05K 7/20; H02K 11/30*

(71) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)

Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui
 230051, China

(72) LIU, Lei (CN); MAO, Jianhua (CN); WANG, Zhan (CN); WU, Hongxin (CN); Yang, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU KÊNH NƯỚC ĐỂ KẾT NỐI BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ MÔ TƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu kênh nước để kết nối bộ điều khiển và mô tơ, kết cấu này bao gồm khoang chính của bộ điều khiển và thân chính của mô tơ được kết nối cố định với nhau. Bên trong của khoang chính của bộ điều khiển được cung cấp tấm làm mát bằng nước cố định. Một cửa vào nước và một cửa thoát nước được tạo thành ở hai đầu của khoang chính của bộ điều khiển. Tấm làm mát bằng nước tạo thành, bên trong khoang chính của bộ điều khiển, kênh nước tản nhiệt liên thông với cửa vào nước và cửa thoát nước. Kênh nước mô tơ được bố trí trong thân chính của mô tơ. Đầu nối chuyên tiếp nước được bố trí ở đầu ra của khoang chính của bộ điều khiển và đầu nối chuyên đổi nước được kết nối trực tiếp với cửa vào nước của kênh nước mô tơ. Theo sáng chế, bộ điều khiển được kết nối trực tiếp với kênh nước mô tơ chỉ bằng một đầu nối nước, do đó kết cấu nhỏ gọn, lắp ráp dễ dàng và số lượng linh kiện được sử dụng được giảm, nhờ đó giảm đáng kể chi phí, rút ngắn thời gian của kênh nước, giảm tổn thất áp suất và nâng cao hiệu quả của hệ thống làm mát. Ngoài ra, cả hai đầu của đầu nối chuyên tiếp nước giữa khoang chính của bộ điều khiển và thân chính của mô tơ đều sử dụng các phương tiện bịt kín xuyên tâm, đạt được khả năng thích ứng cao với các rung động và cải thiện đáng kể độ kín khí.

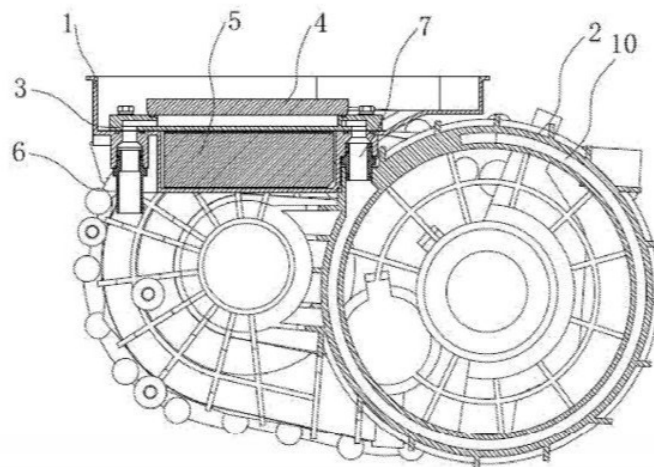
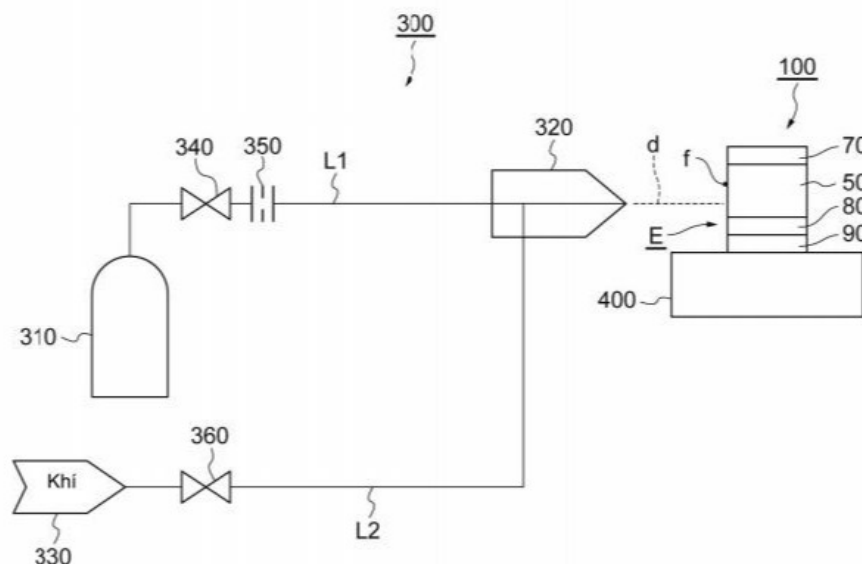


FIG.2

- (11) 71713 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02277 (85) 22/04/2020
 (22) 04/10/2018 (86) PCT/JP2018/037235 04/10/2018
 (30) 2017-195222 05/10/2017 JP (87) WO2019/070033 11/04/2019
 2018-174974 19/09/2018 JP
 (51) G02B 5/30; B32B 7/02; B08B 11/00; B08B 7/00
 (71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
 (72) ASHIDA Takeyuki (JP); NISHI Kojiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHI TIẾT QUANG HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất chi tiết quang học có ít sự bám dính của bột chẳng hạn như các mặt đánh bóng. Phương pháp sản xuất chi tiết quang học bao gồm: bước tạo ra tấm mỏng (100) có màng quang học (50) và lớp chất dính nhạy áp (80) được bố trí trên một mặt của màng quang học (50), với bột (f) bám vào mặt đầu (E) của tấm mỏng (100); và bước có các hạt đá khô (d) được cho va chạm với mặt đầu (E) của tấm mỏng (100) để loại bỏ bột (f) khỏi mặt đầu (E).

Fig.3



- (11) 71714 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02279 (85) 22/04/2020
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/JP2018/036550 28/09/2018
 (30) 2017-188467 28/09/2017 JP (87) WO2019/066063 A1 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) C23C 2/12; B21D 22/26; B21D 24/00; C23C 2/28; B32B 15/04; B32B 9/04; B21D 22/20; B21D 24/04

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) KUBO, Masahiro (JP); NAKAZAWA, Yoshiaki (JP); SUZUKI, Toshiya (JP); NOMURA, Naruhiko (JP); FUJITA, Soshi (JP); IRIKAWA, Hideaki (JP); FUDA, Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CUỘN TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH BẰNG ÉP NÓNG VÀ BỘ PHẬN Ô TÔ

- (57) Sáng chế đề cập đến cuộn tấm thép được phủ bao gồm tấm thép (12), lớp phủ nhôm thứ nhất (14A) được tạo ra trên bề mặt thứ nhất của tấm thép, lớp hợp chất kẽm hoặc lớp kẽm kim loại (16) được tạo ra trên bề mặt của lớp phủ nhôm thứ nhất, và lớp phủ nhôm thứ hai (14B) được tạo ra trên bề mặt thứ hai của tấm thép, làm bề mặt ngoài cùng của tấm thép. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm được tạo hình bằng ép nóng, và bộ phận ô tô sử dụng vật phẩm được tạo hình bằng cách ép được sản xuất bằng phương pháp sản xuất vật phẩm được tạo hình bằng ép nóng.

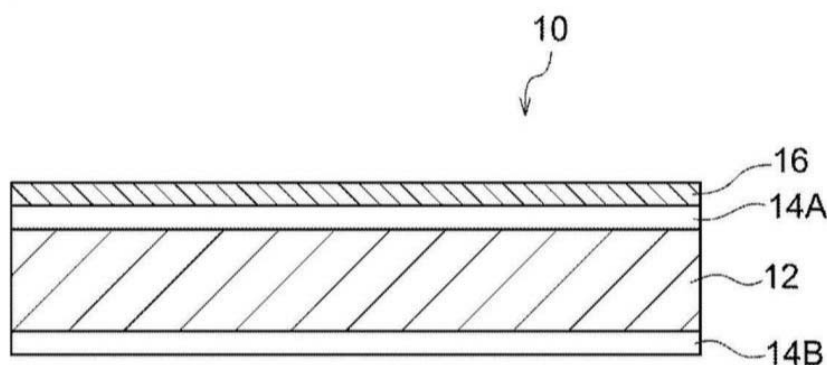


FIG.1

- (11) 71715 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02280 (85) 22/04/2020
 (22) 04/10/2018 (86) PCT/US2018/054300 04/10/2018
 (30) 17306335.5 05/10/2017 EP (87) WO2019/070933 11/04/2019
 (51) *H04N 19/52; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/567; H04N 19/147*
 (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300 ,Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) ROBERT, Antoine (FR); LELEANNEC, Fabrice (FR); POIRIER, Tangi (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa video, phương pháp và thiết bị để giải mã video và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Các cách triển khai khác nhau được mô tả để xác định tập hợp của các ứng viên bộ dự báo cho chế độ mã hóa hợp nhất afin từ các khối lân cận cho sự bù chuyển động của khối hình ảnh dựa trên mô hình chuyển động đối với bộ mã hóa hoặc bộ giải mã nội dung video.

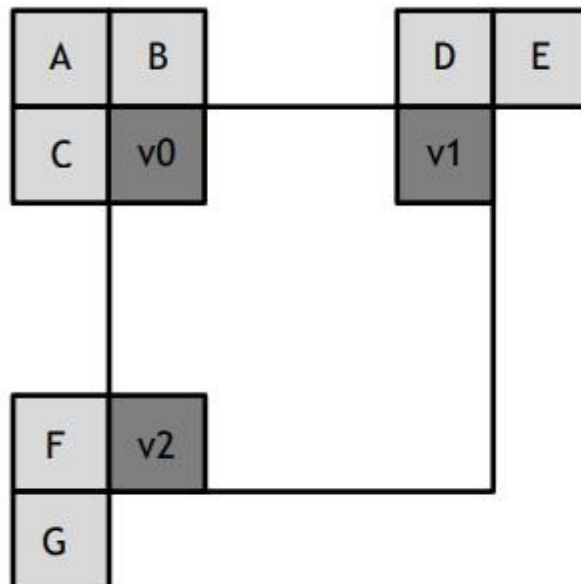


Fig.12

- (11) 71716 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02285 (85) 22/04/2020
(22) 24/10/2018 (86) PCT/US2018/057365 24/10/2018
(30) 62/576,600 24/10/2017 US (87) WO2019/084175 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) **A43B 23/02**; **A43D 8/00**

(71) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)

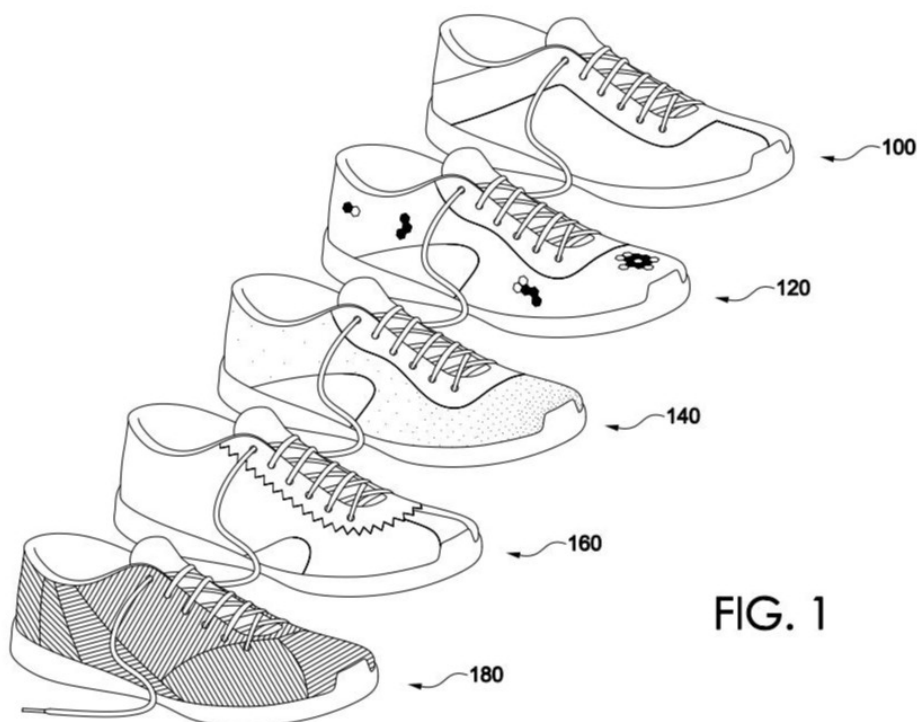
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BAGGEN, Jared (US); BARNEY, Bruce Alan (US); DEHAVEN, Daniel B. (US); KILGORE, Bruce J. (US); TERLIZZI, John Joseph (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHUNG SẢN XUẤT**

- (57) Khung sản xuất bao gồm một hoặc nhiều vấu căn thẳng hàng. Mỗi vấu căn thẳng hàng bao gồm chi tiết căn thẳng hàng. Chi tiết căn thẳng hàng tương tác với chi tiết căn thẳng hàng tương ứng tại trạm sản xuất để nhận biết cho trạm sản xuất vị trí và hướng của khung. Khung đỡ vật liệu dễ uốn ở vị trí và hướng đã biết so với khung, cho phép trạm sản xuất suy ra vị trí và hướng của vật liệu dễ uốn trên khung từ sự tương tác của các chi tiết căn thẳng hàng trên khung và trạm sản xuất.



- (11) 71717 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02287 (85) 22/04/2020
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/JP2018/036470 28/09/2018
 (30) 2017-188556 28/09/2017 JP (87) WO2019/066035 04/04/2019
 2017-188555 28/09/2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) F24F 11/70; F24F 11/79; G10K 15/04; F24F 110/60; F24F 120/00; F24F 130/40; F24F 11/64; F24F 11/80

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) EMOTO, Shiori (JP); NISHINO, Atsushi (JP); HASHIMOTO, Satoshi (JP); HORI, Shouta (JP); NAKASE, Junya (JP); MAEDA, Toshiyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN KIỂM SOÁT MÔI TRƯỜNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển phương tiện kiểm soát môi trường có khả năng làm cho trạng thái của nhiều đối tượng có nhiều khả năng được thay đổi như mong muốn. Thiết bị điều khiển trang thiết bị môi trường (100) kiểm soát môi trường trong phòng nơi nhiều đối tượng có mặt bằng cách sử dụng máy điều hòa không khí (10) và thiết bị chiếu sáng (20) dùng làm nhiều loại phương tiện kiểm soát môi trường, bao gồm bộ phận thực hiện điều khiển (90) mà điều khiển máy điều hòa không khí (10) và thiết bị chiếu sáng (20) sao cho các mức độ tỉnh thức của nhiều đối tượng được thu thập bởi bộ phận thu thập mức độ tỉnh thức hiện tại (61) nằm trong hoặc tiếp cận phạm vi mục tiêu của các mức độ tỉnh thức được thu thập bởi bộ phận thu thập mức độ tỉnh thức hiện tại (61).

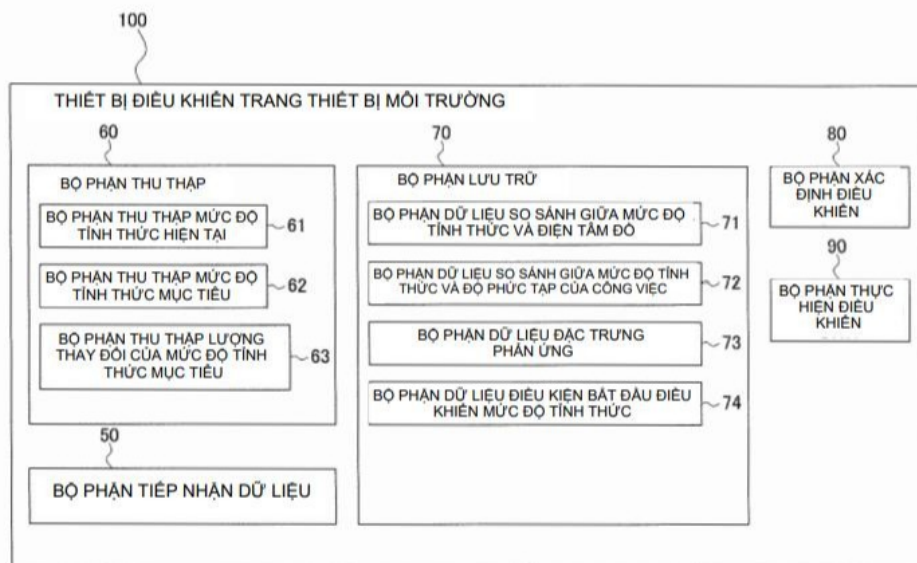


FIG. 2

- (11) 71718 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02292 (85) 22/04/2020
(22) 25/09/2017 (86) PCT/JP2017/034517 25/09/2017
(87) WO2019/058550 28/03/2019

(51) **B65D 41/34**

(71) **NIHON YAMAMURA GLASS CO., LTD., (JP)**

15-1, Nishimukojima-cho, Amagasaki-shi, Hyogo 6608580, Japan

(72) KUROIWA Yasafumi (JP); KAWAMURA Nobuo (JP); ONO Junji (JP); UMEKI Shingo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **NẮP NHỰA TỔNG HỢP VÀ ĐỒ CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp và đồ chứa, trong đó nắp (1) bao gồm: dải bảo đảm (9) được liên kết với phần dưới của thành bên (3) bởi phần được làm yếu hình khuyên (10), trong đó trên phía chu vi trong của dải bảo đảm (9), các chi tiết khóa (11) mà có thể khóa từ bên dưới với phần lõi hình khuyên được bố trí trên chu vi ngoài của miệng đồ chứa được bố trí ở các khoảng cách theo hướng chu vi, ít nhất một phần các chi tiết khóa tạo ra một cặp với chỉ một trong số các chi tiết khóa trên cả hai phía và có phần nhô ra (12) ở mũi, phần nhô ra bố trí ở chi tiết khóa tạo ra cặp được bố trí ở vị trí gần với phần nhô ra của chi tiết khóa của cặp và không được bố trí ở vị trí trên phía đối diện, và nhiều cặp được bố trí.

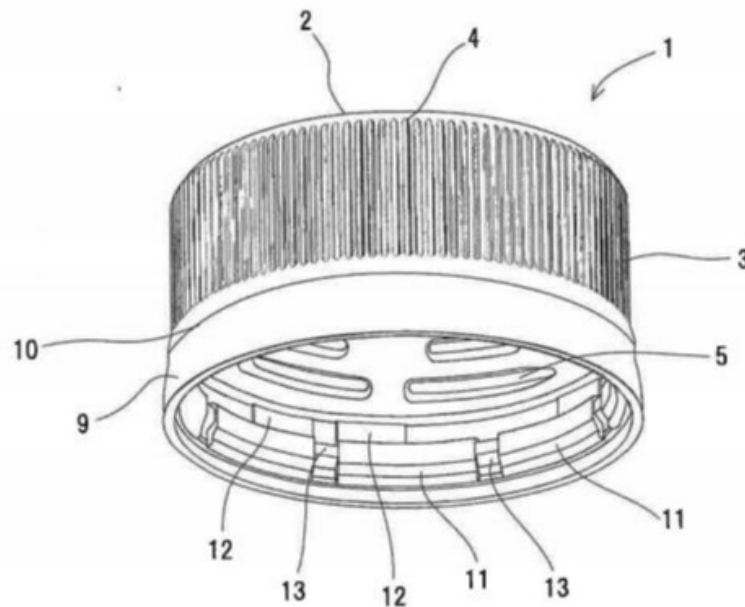


FIG.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71719 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02302 | (85) 23/04/2020 | |
| (22) 15/05/2018 | (86) PCT/CN2018/086898 | 15/05/2018 |
| (30) 201710908302.2 | 29/09/2017 CN | (87) WO2019/062142 |
| | | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

(51) **H04W 72/04; H04W 72/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Haibo (CN); KUANG, Yiru (CN); WANG, Jian (CN); YU, Haifeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ YÊU CẦU LẬP LỊCH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG VI MẠCH VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý yêu cầu lập lịch (scheduling request, SR) và thiết bị đầu cuối. Phương pháp xử lý SR bao gồm: xác định, bằng thiết bị đầu cuối, liệu có báo cáo trạng thái bộ đệm (Buffer Status Report, BSR) định kỳ được liên kết với kênh logic (Logic Chanel, LCH) thứ nhất được kích hoạt và đã không được triệt tiêu; và nếu BSR định kỳ được liên kết với LCH thứ nhất được kích hoạt và đã không được triệt tiêu, và thiết bị đầu cuối không có sẵn tài nguyên liên kết lên (Uplink, UL) để truyền dữ liệu của LCH thứ nhất, và bộ định thời thứ nhất của thiết bị đầu cuối không vận hành, kích hoạt, bởi thiết bị đầu cuối, SR, trong đó bộ định thời thứ nhất được tạo cấu hình để làm trễ phiên truyền của SR. Theo phương pháp xử lý SR theo các phương án thực hiện sáng chế, khi thiết bị đầu cuối không có sẵn tài nguyên UL để truyền dữ liệu của LCH được liên kết với BSR, SR được kích hoạt để triển khai lập lịch tài nguyên UL, nhờ đó thỏa mãn yêu cầu chất lượng dịch vụ (Quality of Service, QoS) của dữ liệu được mang trên LCH.

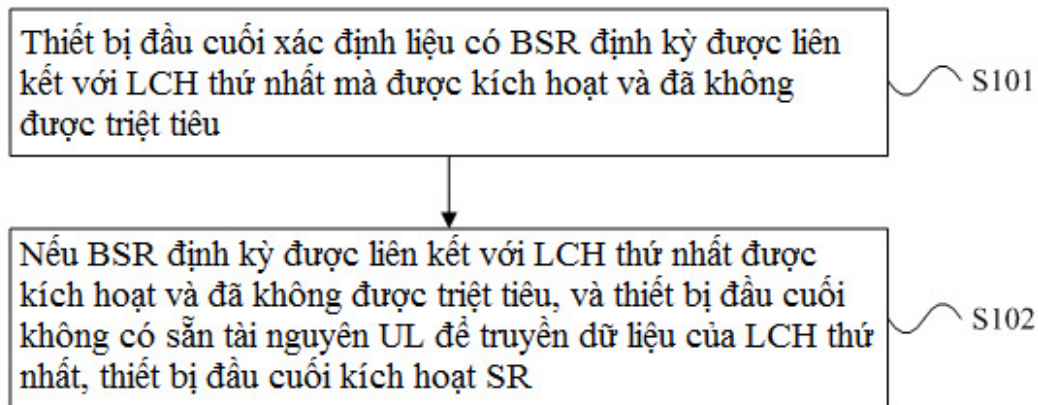
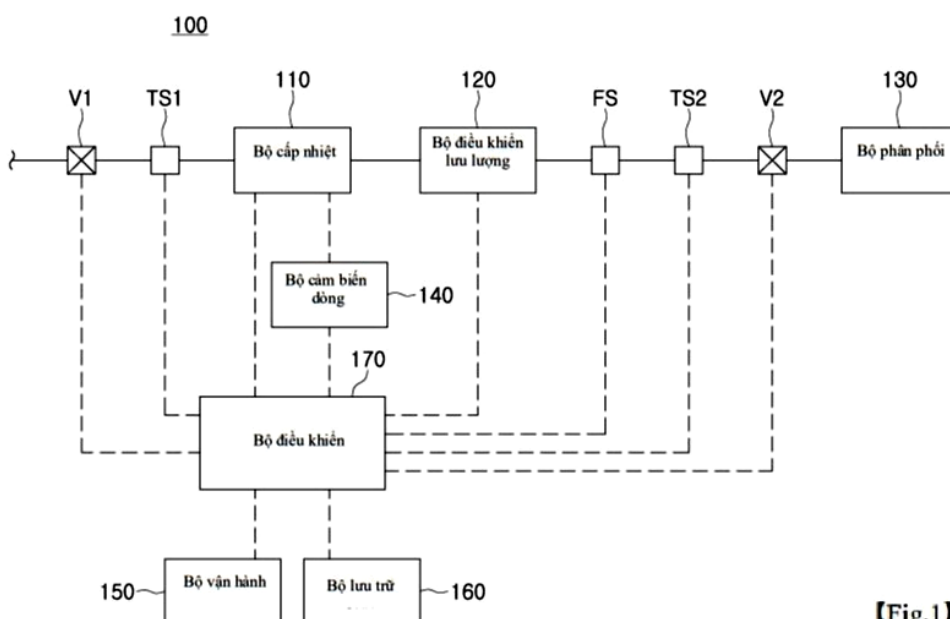


Fig.3

- (11) 71720 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02310
(22) 27/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/06/2020
(51) *G06F 19/00; G06Q 50/00; A62C 19/00; F42D 1/00*
(71) **LÊ ĐÌNH SƠN (VN)**
Phòng 1704 Chung cư MHDI, số 60, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Lê Đình Sơn (VN); Nguyễn Ngọc Thụy (VN); Trần Văn An (VN); Chu Văn Huyện (VN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ AZURE VIỆT NAM (AZURE IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ THU GOM DỮ LIỆU QUÁ TRÌNH RÀ PHÁ BOM Mìn ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỐ BOM Mìn, ĐỘ SÂU, CẢNH BÁO NGUY HIỂM KHI CỐ BOM Mìn VÀ HỖ TRỢ ĐIỀU HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ, THÁO BỎ, PHÁ CÁC LOẠI BOM Mìn VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ PHÁ BOM Mìn**
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thiết bị thu gom dữ liệu quá trình rà phá bom mìn để xác định vị trí cố bom mìn, độ sâu, cảnh báo nguy hiểm khi cố bom mìn và hỗ trợ điều hành các hoạt động xử lý, tháo bỏ, phá các loại bom mìn, đặc trưng ở chỗ, hệ thống này bao gồm: thiết bị kết nối và lấy thông tin từ các thiết bị dò bom mìn và thiết bị định vị vị trí; phần mềm nhúng tổng hợp, đồng bộ, mã hóa và lưu trữ dữ liệu hoạt động rà phá vật nổ vào thẻ nhớ; thiết bị thu-phát dữ liệu qua sóng vô tuyến; phần mềm kiểm tra dữ liệu trong thẻ nhớ; phần mềm cài đặt tham số thiết bị thu-phát; phần mềm quản lý kết nối trực tiếp; và phần mềm theo dõi, điều hành, quản lý, giám sát trực tiếp quá trình rà phá vật nổ. Sáng chế còn đề xuất phương pháp rà phá bom mìn bằng cách sử dụng hệ thống nêu trên.

- (11) 71721 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-02313 (85) 23/04/2020
- (22) 21/09/2018 (86) PCT/KR2018/011256 21/09/2018
- (30) 10-2017-0124325 26/09/2017 KR (87) WO2019/066409 04/04/2019
- 10-2017-0127837 29/09/2017 KR
- (51) F24H 9/20; B67D 1/12; B67D 1/00; B67D 1/08
- (71) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup Gongju-si, Chungcheongnam-do 32508, Republic of Korea
- (72) LEE, Young-Jae (KR); SEO, Hye-Min (KR); KIM, Jae-Man (KR); YE, Byung-Hyo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP NƯỚC NÓNG, THIẾT BỊ CẤP NƯỚC NÓNG, VÀ MÁY LỌC NƯỚC BAO GỒM THIẾT BỊ CẤP NƯỚC NÓNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp nước nóng, thiết bị cấp nước nóng, và máy lọc nước bao gồm thiết bị cấp nước nóng này. Thiết bị cấp nước nóng có thể bao gồm: bộ cấp nhiệt để cấp nhiệt cho nước được cấp; bộ điều khiển lưu lượng để điều khiển lưu lượng của nước chảy qua bộ cấp nhiệt; cảm biến lưu lượng để đo lưu lượng của nước chảy qua bộ cấp nhiệt; cảm biến nhiệt độ nước được cấp được bố trí ở đầu trước của bộ cấp nhiệt để đo nhiệt độ của nước được cấp vào bộ cấp nhiệt; bộ cảm biến dòng để nhận biết dòng chảy qua bộ cấp nhiệt; và bộ điều khiển mà, khi bộ cấp nhiệt được vận hành lần đầu tiên, tính toán trị số lưu lượng đích bằng cách sử dụng trị số dòng được đo bằng bộ cảm biến dòng và trị số nhiệt độ nước được cấp được đo bằng cảm biến nhiệt độ nước được cấp, điều khiển bộ điều khiển lưu lượng sao cho trị số lưu lượng được đo bằng cảm biến dòng chảy tương ứng với trị số lưu lượng đích, và lấy trị số điều khiển lưu lượng tại thời điểm khi trị số lưu lượng đo được tương ứng với trị số lưu lượng đích.



[Fig.1]

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71722 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02314 | (85) 23/04/2020 | |
| (22) 27/09/2018 | (86) PCT/JP2018/035991 | 27/09/2018 |
| (30) 2017-186489 | 27/09/2017 JP | (87) WO2019/065857 |
| | | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

(51) *F24F 1/00; F04D 17/04*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) NAKAI, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề xuất máy điều hòa không khí có độ yên tĩnh cao trong đó âm thanh của các âm thanh từ 2NZ đến 3NZ được giảm thiểu. Máy điều hòa không khí (10) gồm có bộ trao đổi nhiệt (30) và quạt thổi ngang (40). Quạt luồng ngang (40) có dạng hình trụ gồm có nhiều cánh quạt (41), mỗi trong số các cánh quạt (41) gồm có nhiều cánh (42) được sắp đặt theo hướng chu vi. Bộ trao đổi nhiệt (30) được bố trí ở phía ngược dòng của dòng không khí của quạt thổi ngang (40) có khe hở (In) có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng 20% đường kính của mỗi trong số các cánh quạt (41) giữa chúng. Cánh quạt (41) được sắp đặt với ít nhất một trong các cánh được xếp dịch giữa hai cánh quạt liền kề một (41). Trong quạt thổi ngang (40), số lượng cánh quạt (41) lớn hơn hoặc bằng 14 và nhỏ hơn hoặc bằng 30 được sắp đặt dọc theo trục quay.

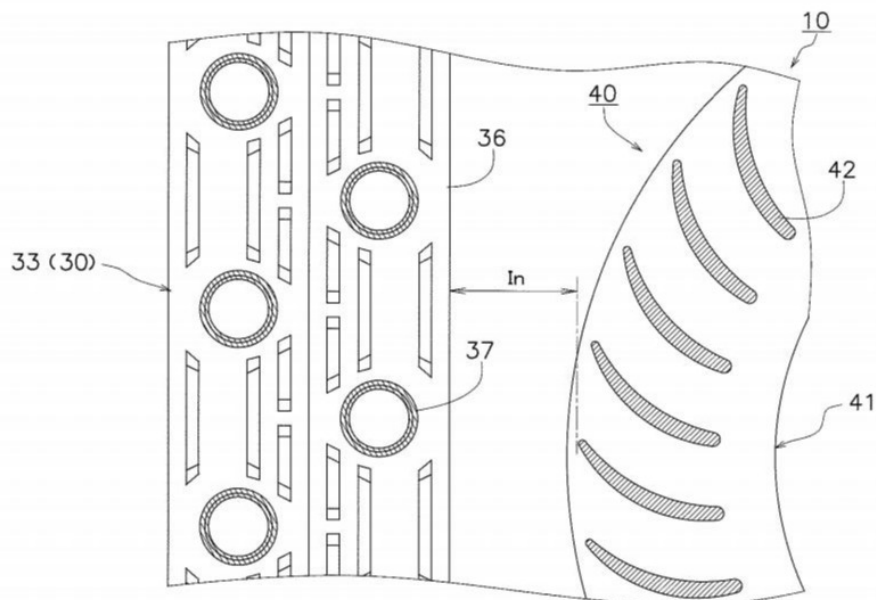


FIG. 6

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71723 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02315 | | | (85) 23/04/2020 | |
| (22) 18/09/2018 | | | (86) PCT/JP2018/034344 | 18/09/2018 |
| (30) 2017-187914 | 28/09/2017 | JP | (87) WO2019/065343 | 04/04/2019 |

(51) **G06Q 10/00**

(71) **EBARA CORPORATION (JP)**

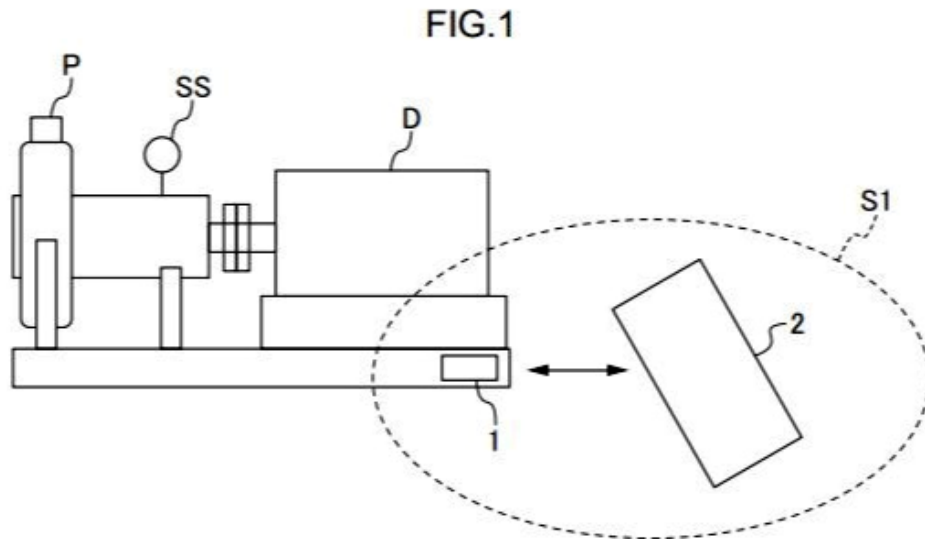
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo 1448510, Japan

(72) YOSHIDA Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin, thiết bị xử lý thông tin, thiết bị đầu cuối truyền thông, thiết bị điện tử và phương pháp xử lý thông tin. Thiết bị đầu cuối truyền thông đọc thông tin xác định chi tiết để xác định máy bơm trong nhà máy từ thiết bị điện tử được cung cấp cho mỗi máy bơm hoặc thiết bị liên quan đến máy bơm, thiết bị điện tử lưu trữ thông tin xác định chi tiết hoặc từ mã bao gồm thông tin xác định chi tiết và truyền thông tin xác định chi tiết đọc được và thiết bị xử lý thông tin nhận thông tin xác định chi tiết từ thiết bị đầu cuối truyền thông và điều khiển để thông báo thông tin xác định bộ thành phần tương ứng với thông tin xác định chi tiết nhận được bằng cách tham chiếu thiết bị lưu trữ để lưu trữ thông tin xác định bộ thành phần để xác định bộ thành phần kết hợp với thông tin xác định chi tiết.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71724 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02322 | (85) 24/04/2020 | |
| (22) 29/09/2017 | (86) PCT/SG2017/050492 | 29/09/2017 |
| | (87) WO2019/066720 | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **H04L 9/32; H04L 9/08**

(71) **HUAWEI INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

51, Changi Business Park Central 2, #07-08, The Signature, Singapore 486066,
Singapore

(72) WANG, Haiguang (CN); KANG, Xin (CN); LEI, Zhongding (SG); LIU, Fei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ KHÓA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị quản lý khóa, và phương pháp quản lý khóa bao gồm: mật mã hóa, bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), thông tin danh tính người dùng dựa trên khóa công khai thứ nhất; gửi, bởi UE, thông điệp danh tính người sử dụng thứ nhất đến thiết bị mạng thứ nhất, trong đó thông điệp danh tính người sử dụng thứ nhất bao gồm thông tin danh tính người dùng, bộ nhận dạng (Identifier, ID) chỉ báo được sử dụng để chỉ báo liệu thông tin danh tính người dùng được mật mã hóa, và ID tham chiếu được sử dụng để đánh chỉ mục khóa công khai thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị mạng thứ nhất đến thiết bị mạng thứ hai, thông điệp danh tính người dùng thứ ba bao gồm thông tin danh tính người dùng và ID tham chiếu mà được sử dụng để đánh chỉ mục khóa công khai thứ nhất, sao cho khi nhận thông điệp danh tính người dùng thứ ba, thiết bị mạng thứ hai có thể xác định, theo bảng ánh xạ được lưu trữ trước giữa cặp khóa công khai - riêng tư và ID tham chiếu, khóa riêng tư thứ nhất tương ứng với khóa công khai thứ nhất, để giải mã thông tin danh tính người dùng được mật mã hóa bằng cách sử dụng khóa riêng tư thứ nhất, nhờ đó cải thiện hiệu suất giải mã dữ liệu.

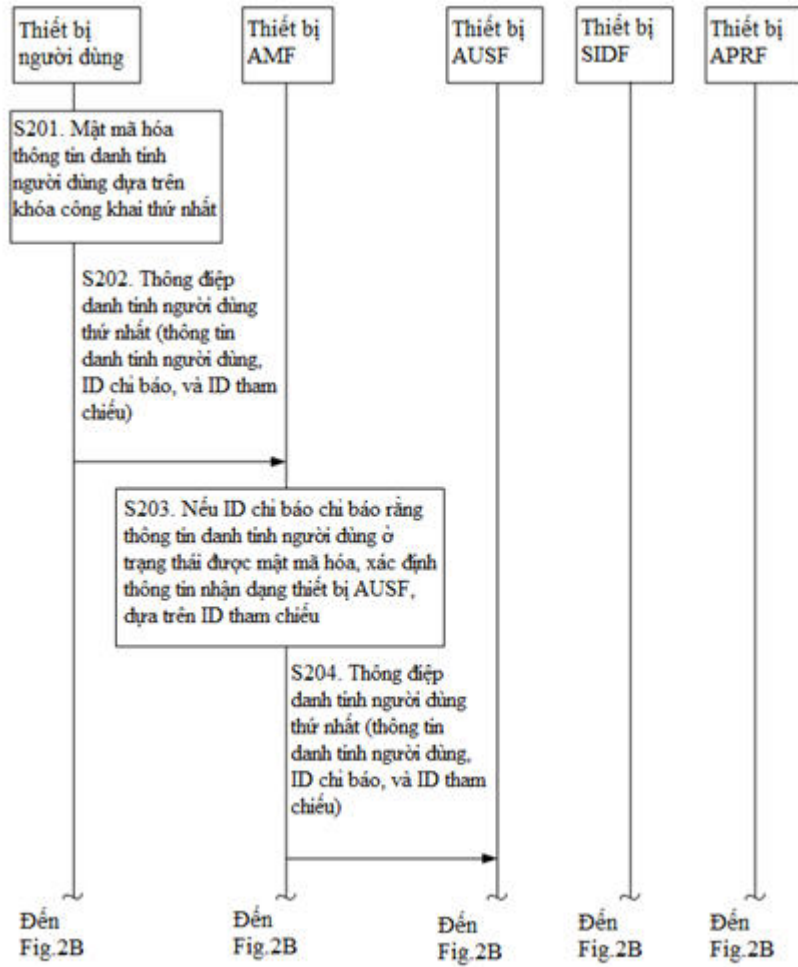


Fig.2A

- (11) **71725 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02324** (85) 24/04/2020
(22) 27/09/2017 (86) PCT/CN2017/103607 27/09/2017
(87) WO2019/061058 04/04/2019
- (51) **C08L 77/06; C08L 53/02; C08L 9/00; C08L 33/12; C08L 77/02**
(71) **EVONIK SPECIALTY CHEMICALS (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
No. 68 Lianhe Road, Chemical Industry Park, Shanghai, 201507, China
(72) ZHANG, Hong (CN); YANG, Jianmin (CN); TENG, Fei (CN); WANG, Zhisheng (CN); HUANG, Yi Jhen (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẬT LIỆU ĐÚC CHỨA POLYAMIT VÀ VẬT PHẨM ĐÚC THU ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đúc chứa ít nhất 50% khối lượng hỗn hợp của các thành phần sau: a) 80 đến 95 phần khối lượng thành phần polyamit chứa a1) 70 đến 100 phần khối lượng PA PACMX và a2) 30 đến 0 phần khối lượng polyamit béo mạch thẳng, b) 19 đến 4 phần khối lượng chất cải biến va đập lõi vỏ, và c) 5 đến 1 phần khối lượng copolyme khối styren-etylen/butylen-styren đã được tạo nhóm chức làm chất cải biến va đập, trong đó tổng khối lượng của các thành phần a), b) và c) là 100. Vật liệu đúc theo sáng chế có độ trong suốt cao và độ bền va đập khía rất tốt.

- (11) 71726 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02329 (85) 24/04/2020
 (22) 26/09/2018 (86) PCT/US2018/052979 26/09/2018
 (30) 62/563,535 26/09/2017 US (87) WO2019/067634 A1 04/04/2019
 (51) A61K 9/26; A61P 35/00; A61K 31/454
 (71) TESARO, INC. (US)
 1000 Winter Street North, Suite 3300, Waltham, MA 02451, United States of America
 (72) MCGURK, Simon (US); NARAYAN, Padma (US); RAJLIC, Aleksandar (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) CHẾ PHẨM NIRAPARIB VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng viên nén chứa hợp chất niraparib làm dược chất, thích hợp để sử dụng qua đường miệng cũng như phương pháp bào chế chúng. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dạng viên nén chứa niraparib được tạo ra bởi các phương pháp được đề cập để sử dụng trong việc điều trị nhiều rối loạn và tình trạng bệnh.

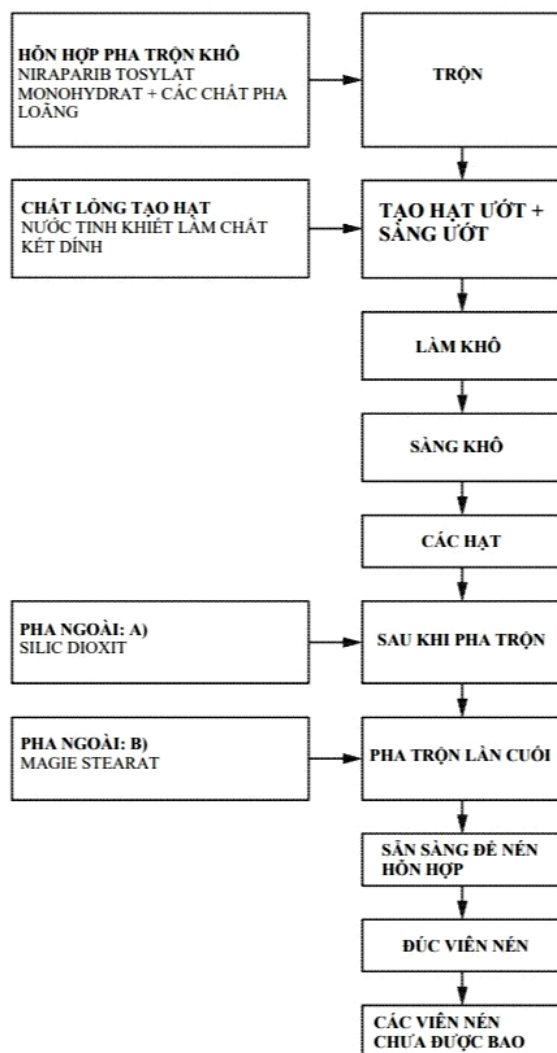


FIG. 1

- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 71727 A | | | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-02331 | | | (85) 24/04/2020 | | |
| (22) 29/10/2018 | | | (86) PCT/KR2018/012920 | | 29/10/2018 |
| (30) 62/577,721 | 27/10/2017 | US | (87) WO2019/083341 | | 02/05/2019 |
| | 62/587,476 | 17/11/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JO, Soonki (KR); YI, Yunjung (KR); YOON, Sukhyon (KR); KO, Hyunsoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị người dùng (user equipment, UE) và phương pháp vận hành trạm cơ sở và thiết bị người dùng (user equipment, UE) trong hệ thống truyền thông không dây, và thiết bị người dùng và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin tạo cấu hình để tạo cấu hình tài nguyên cụ thể; nhận thông tin định dạng khe thông báo hướng truyền trong tài nguyên cụ thể; và xác định, theo hướng truyền, xem liệu có hay không việc vận hành được lập lịch được thực hiện thực sự trong tài nguyên cụ thể.

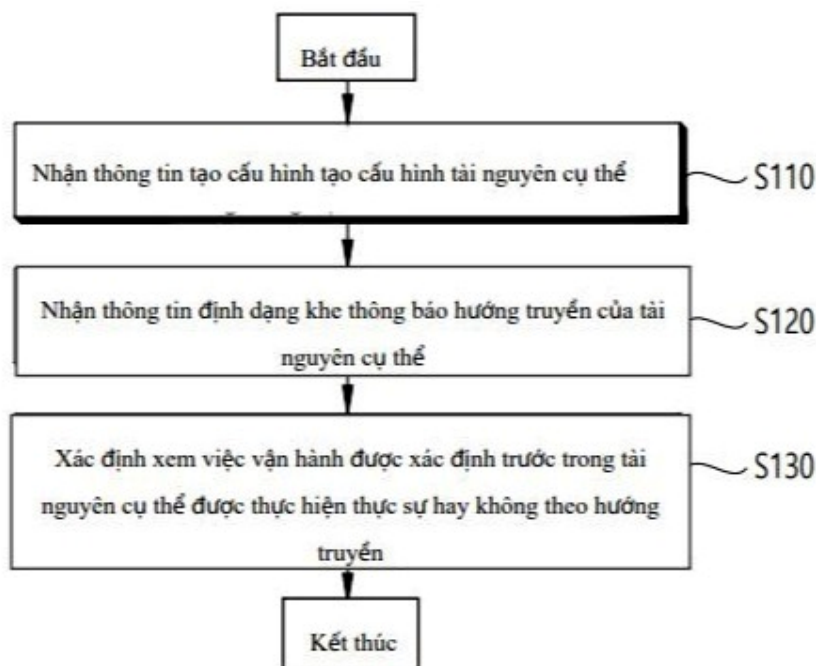


FIG.11

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71728 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02338 | (85) 24/04/2020 | |
| (22) 26/09/2017 | (86) PCT/CN2017/103523 | 26/09/2017 |
| | (87) WO2019/061036 A1 | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN) (CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (200) để xử lý dữ liệu và thiết bị đầu cuối (130, 300, 400). Phương pháp (200) này bao gồm: thiết bị đầu cuối (130, 300, 400) xác định mối quan hệ kích cỡ giữa lượng dữ liệu của dữ liệu cần được truyền của phần tử mang vô tuyến chia tách thứ nhất của thiết bị đầu cuối (130, 300, 400) và giá trị ngưỡng đặt sẵn của phần tử mang vô tuyến chia tách thứ nhất, trong đó lượng dữ liệu cần được truyền bao gồm tổng lượng dữ liệu của lớp Giao thức Hội tụ Dữ liệu Gói (Packet Data Convergence Protocol - PDCP) của phần tử mang vô tuyến chia tách thứ nhất và lượng dữ liệu được xử lý trước bởi lớp RLC thứ nhất trong phần tử mang vô tuyến chia tách thứ nhất, trong đó lớp RLC thứ nhất được tạo cấu hình bởi phía mạng để truyền dữ liệu (210); và thiết bị đầu cuối (130, 300, 400) xác định, theo mối quan hệ kích cỡ, nhóm tế bào mục tiêu (220) từ nhiều nhóm tế bào tương ứng với phần tử mang vô tuyến chia tách thứ nhất, trong đó nhóm tế bào mục tiêu (220) được sử dụng để xử lý dữ liệu cần được truyền. Phương pháp (200) và thiết bị đầu cuối (130, 300, 400) thuận lợi cho việc thực hiện cân bằng tải giữa các nhóm tế bào, và đồng thời, tạo thuận lợi cho độ linh hoạt của việc truyền dữ liệu.

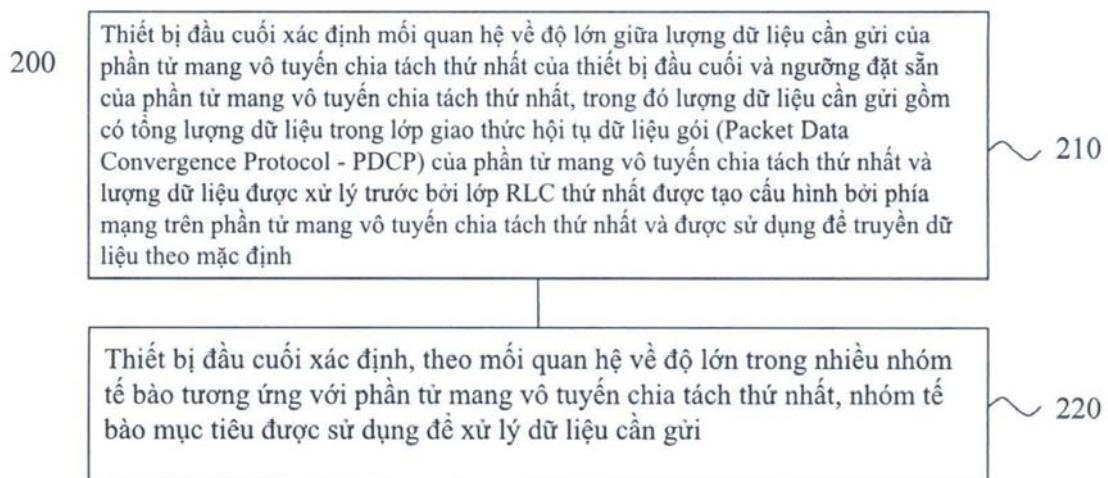


FIG.3

- (11) 71729 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02340
(22) 24/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/06/2020
(51) C01B 32/15; C01B 32/225; B01J 19/08
(71) **VIỆN VẬT LÝ ỨNG DỤNG VÀ THIẾT BỊ KHOA HỌC- VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Nhà A26, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Bình (VN); Âu Duy Tuấn (VN); Nguyễn Trọng Tĩnh (VN); Hoàng Minh Hải (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO LÁ NANO GRAPHEN ĐA LỚP TỪ
HỢP CHẤT GRAPHIT**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chế tạo lá nano graphen đa lớp từ hợp chất graphit bằng cách gia nhiệt nhanh gây sốc nhiệt, để tách các lớp graphen ra khỏi nhau. Cụ thể sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị nung sử dụng dòng điện trung-cao tần bao gồm: phần lò có dạng hình ống với vỏ ngoài là ống gốm chịu nhiệt, lồng bên trong là ống kim loại làm buồng phản ứng, cuộn dây cảm ứng được làm mát bằng nước tuần hoàn nhờ có dạng hình ống rỗng và được quấn bên ngoài ống gốm; hệ tải rung dùng để đẩy, đưa nguyên liệu qua phễu hứng và rơi xuống buồng phản ứng; luồng khí thổi được đưa vào một đầu lò ống, để thổi sản phẩm sang phía buồng chứa ở phía đầu bên kia lò ống, buồng chứa đồng thời là nơi phân loại sản phẩm, việc phân loại dựa trên sự khác nhau về tỷ trọng của sản phẩm; phần cuối cùng là bộ xử lý khí thải phản ứng, có nhiệm vụ làm sạch khí và lọc tách khí khỏi sản phẩm.

(11) 71730 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02341

(22) 24/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2020

(51) G05B 19/00

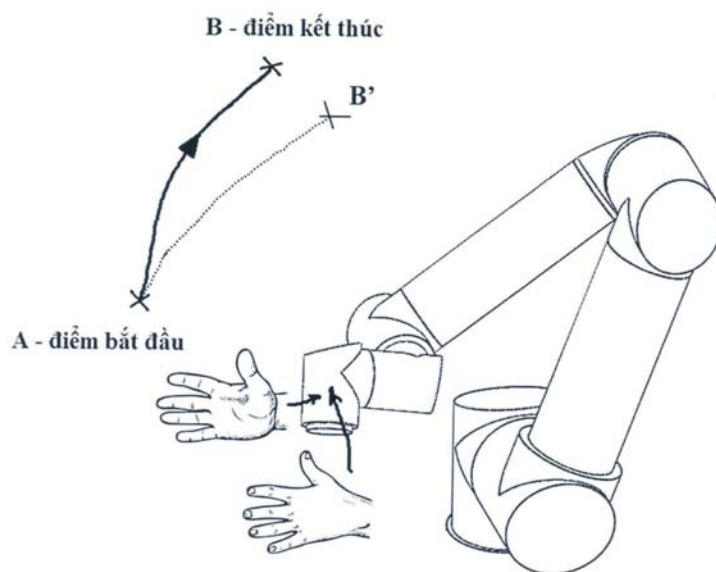
(71) VIỆN CƠ HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Trần Thắng (VN)

(54) **HỆ THỐNG CÓ THỂ LẬP TRÌNH ĐƯỢC ĐỂ HUẤN LUYỆN HOẠT ĐỘNG CỦA ROBOT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lập trình được để huấn luyện hoạt động của robot bao gồm: ít nhất là một robot được cấu tạo từ ít nhất là hai phần robot riêng rẽ, liên kết với nhau và được liên kết với nhau nhờ khớp liên kết; cụm dẫn động robot được tạo ra trong khớp liên kết nêu trên để dẫn động các khớp này chuyển động, nhờ đó tạo ra hoạt động của robot theo một quỹ đạo chuyển động xác định; hệ thống điều khiển để điều khiển ít nhất là cụm dẫn động robot nêu trên; khác biệt ở chỗ: hệ thống điều khiển được tạo cấu hình để có thể nhận biết được quỹ đạo chuyển động của robot khi robot được dẫn động cưỡng bức từ bên ngoài để hoạt động theo một quỹ đạo huấn luyện thay vì được dẫn động bởi cụm dẫn động robot nêu trên, trong đó việc nhận biết quỹ đạo chuyển động của robot được thực hiện thông qua ít nhất là vị trí ban đầu của khớp liên kết, cụm dẫn động robot và vị trí cuối của khớp liên kết, cụm dẫn động robot; phương tiện lưu trữ để lưu trữ ít nhất là một hoặc nhiều quỹ đạo chuyển động của robot khi có tín hiệu kích hoạt nhận biết quỹ đạo chuyển động; khối chức năng lập trình điều khiển robot để cho phép thiết lập một hoặc nhiều chương trình điều khiển robot hoặc kích bản hoạt động của robot, thực hiện điều khiển robot theo một hoặc nhiều quỹ đạo chuyển động của robot được lưu trữ nêu trên.



H.1

- | | | |
|---------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 71731 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02342 | (85) 24/04/2020 | |
| (22) 25/10/2018 | (86) PCT/JP2018/039585 | 25/10/2018 |
| (30) PCT/JP2017/038 960 27/10/2017 JP | (87) WO2019/082949 | 02/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **F04D 29/44**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

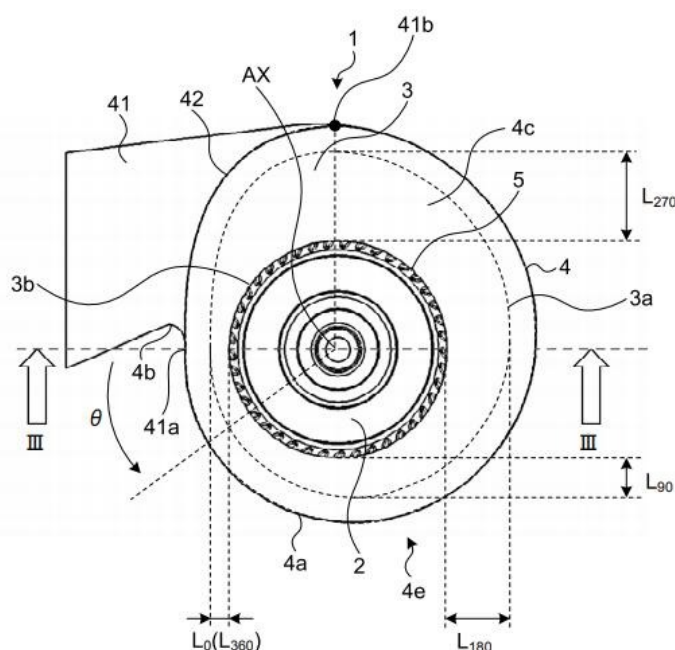
(72) TERAMOTO, Takuya (JP); YAMAGUCHI, Keijiro (JP); HORIE, Ryo (JP); YAMATANI, Takahiro (JP); MICHIKAMI, Kazuya (JP); TSUTSUMI, Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY THỔI LY TÂM, THIẾT BỊ THỔI KHÍ, THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ CHU TRÌNH LẠNH**

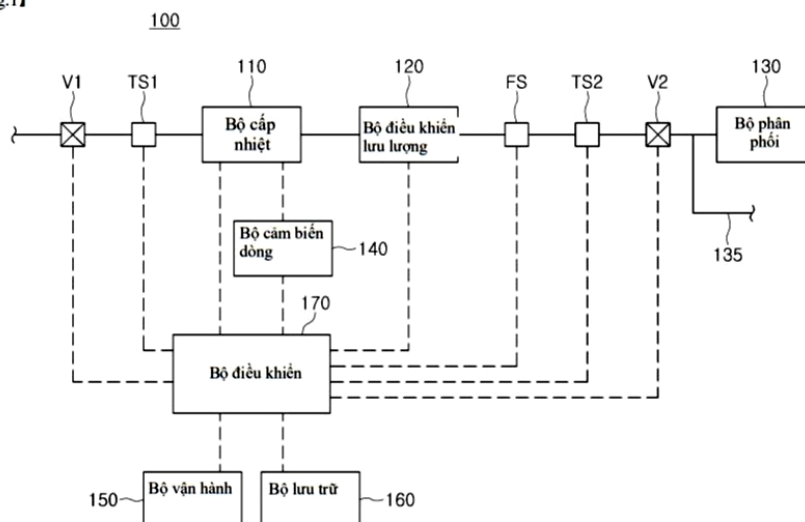
- (57) Sáng chế đề xuất máy thổi khí ly tâm bao gồm quạt (2); và vỏ cuộn (4). Vỏ cuộn này bao gồm: thành bên (4c) che quạt (2) từ hướng trục của trục quay mà quạt (2) quay trên đó, thành bên có lỗ hút dùng để hút không khí; lỗ xả (41) dùng để xả dòng không khí được sinh ra từ quạt (2); lưới (4b) dùng để dẫn hướng dòng không khí đến lỗ xả (41); thành chu vi (4a) bao quanh quạt (2) từ hướng kính của trục quay; và miệng loe (3) được tạo ra dọc theo lỗ hút (5) của thành bên (4c). Miệng loe (3) bao gồm đầu phía trước (3a) và đầu phía sau (3b), đầu phía trước là phần đầu trên mặt phía trước theo hướng của dòng không khí đi qua lỗ hút (5), đầu phía sau là phần đầu trên mặt phía sau theo hướng của dòng không khí. Khoảng cách theo hướng kính của trục quay giữa đầu phía trước (3a) và đầu phía sau (3b) ở vị trí lớn hơn lưới (4b) theo góc của hướng của chuyển động quay của quạt (2) dài hơn khoảng cách theo hướng kính giữa đầu phía trước (3a) và đầu phía sau (3b) ở vị trí liền kề lưới (4b).

FIG.2



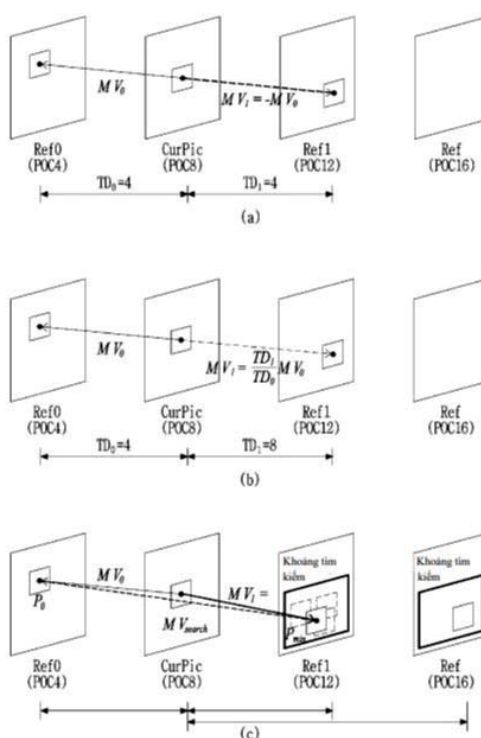
- (11) 71732 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02344 (85) 24/04/2020
 (22) 21/09/2018 (86) PCT/KR2018/011268 21/09/2018
 (30) 10-2017- 0127838 29/09/2017 KR (87) WO2019/066416 04/04/2019
 (51) F24H 9/20; B67D 1/08; B67D 1/12
 (71) COWAY CO., LTD. (KR)
 136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup Gongju-si, Chungcheongnam-do 32508,
 Republic of Korea
 (72) SEO, Hye-Min (KR); LEE, Young-Jae (KR); KIM, Jae-Man (KR); YE, Byung-Hyo
 (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP NƯỚC NÓNG, THIẾT BỊ CẤP NƯỚC NÓNG, VÀ MÁY LỌC NƯỚC BAO GỒM THIẾT BỊ CẤP NƯỚC NÓNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp nước nóng, thiết bị cấp nước nóng, và máy lọc nước bao gồm thiết bị cấp nước nóng này. Thiết bị cấp nước nóng có thể bao gồm: bộ cấp nhiệt để cấp nhiệt cho nước được cấp; bộ điều khiển lưu lượng để điều khiển lưu lượng của nước chảy qua bộ cấp nhiệt; cảm biến lưu lượng để đo lưu lượng của nước chảy qua bộ cấp nhiệt; cảm biến nhiệt độ nước được cấp được bố trí ở đầu trước của bộ cấp nhiệt để đo nhiệt độ của nước được cấp vào bộ cấp nhiệt; bộ cảm biến dòng để nhận biết dòng chảy qua bộ cấp nhiệt; và bộ điều khiển mà, khi nước nóng được phân phối lần đầu, vận hành bộ cấp nhiệt, tính toán trị số lưu lượng đích bằng cách sử dụng trị số dòng được đo bằng bộ cảm biến dòng và trị số nhiệt độ nước được cấp được đo bằng cảm biến nhiệt độ nước được cấp, điều khiển bộ điều khiển lưu lượng sao cho trị số lưu lượng được đo bằng cảm biến lưu lượng tương ứng với trị số lưu lượng đích, lấy trị số điều khiển lưu lượng tại thời điểm khi trị số lưu lượng đo được tương ứng với trị số lưu lượng đích, và thiết đặt trị số điều khiển lưu lượng đã lấy làm trị số điều khiển ban đầu, trong đó bộ điều khiển cập nhật trị số điều khiển ban đầu dựa trên ít nhất một trong số trị số nhiệt độ của nước được cấp đo được, trị số lưu lượng đo được, và trị số công suất được tính của bộ cấp nhiệt, mà nhận được trong trạng thái chờ tại đó việc phân phối nước nóng không được thực hiện sau lần phân phối nước nóng đầu tiên.

[Fig.1]



- (11) 71733 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02345 (85) 24/04/2020
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/KR2018/011487 28/09/2018
 (30) 10-2017-0128129 29/09/2017 KR (87) WO2019/066523 04/04/2019
 10-2018-0072370 22/06/2018 KR
 10-2018-0113942 21/09/2018 KR
 (51) H04N 19/573; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/513; H04N 19/117; H04N 19/176
 (71) ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
 (72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm bước xác định để xác định liệu có suy ra thông tin chuyển động thứ hai hay không khi khối hiện thời chỉ bao gồm thông tin chuyển động thứ nhất và việc dự đoán hai chiều cho khối này là hợp lệ, bước suy ra để suy ra thông tin chuyển động thứ hai dựa trên thông tin chuyển động thứ nhất, và bước dự đoán để tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách thực hiện dự đoán BIO dựa trên thông tin chuyển động thứ nhất và thông tin chuyển động thứ hai.

Fig.5



- (11) **71734 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02351** (85) 24/04/2020
(22) 25/09/2018 (86) PCT/JP2018/035283 25/09/2018
(30) 2017-184223 25/09/2017 JP (87) WO2019/059388 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **A23L 2/00; A23L 2/38**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

(72) HOMBO, Mizuho (JP); YASUI, Yohei (JP); MITO, Mika (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG TRONG SUỐT KHÔNG MÀU CHỨA CANXI**

(57) Mục đích của sáng chế là làm giảm vị chát của canxi trong đồ uống trong suốt không màu chứa canxi.

Lactoza và/hoặc ít nhất một loại oligosacarit được thêm vào đồ uống trong suốt không màu chứa canxi.

- (11) **71735 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02354** (85) 24/04/2020
 (22) 09/11/2018 (86) PCT/US2018/060072 09/11/2018
 (30) 62/584,344 10/11/2017 US (87) WO2019/094748 A1 16/05/2019
 62/584,494 10/11/2017 US
 16/184,683 08/11/2018 US
 (51) **H04N 21/262; H04N 21/431; H04N 21/442; H04N 21/443; H04N 21/8545; H04N 21/478; H04N 21/654; H04N 21/658; H04N 21/845; H04N 21/43; H04N 21/475**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) LO, Charles Nung (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE); MANDYAM, Giridhar Dhati (US); PAZOS, Carlos Marcelo Dias (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nhận dữ liệu phương tiện và vật ghi đọc được bởi máy tính. Theo một ví dụ, thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được lắp đặt trong hệ mạch và được tạo cấu hình để thực thi ứng dụng nhận biết truyền liên tục thích ứng động qua HTTP (Dynamic Adaptive Streaming over HTTP - DASH) (DAA) và máy khách DASH, và một hoặc nhiều giao diện người dùng. DAA đăng ký các sự kiện DASH của dòng sự kiện DASH qua giao diện lập trình ứng dụng (application programming interface - API) thứ nhất giữa DAA và máy khách DASH được thực thi bởi một hoặc nhiều bộ xử lý. Sau đó, DAA nhận dữ liệu cho một hoặc nhiều sự kiện DASH của dòng sự kiện DASH từ máy khách DASH qua API thứ hai giữa DAA và máy khách DASH, dữ liệu cho một hoặc nhiều sự kiện DASH chỉ rõ nội dung liên quan đến tương tác. Sau đó DAA trình diễn nội dung liên quan đến tương tác qua một hoặc nhiều giao diện người dùng. DAA có thể còn gửi các giá trị đo lường mức sử dụng nội dung liên quan đến tương tác đến máy khách DASH, để báo cáo cho thiết bị chủ báo cáo.

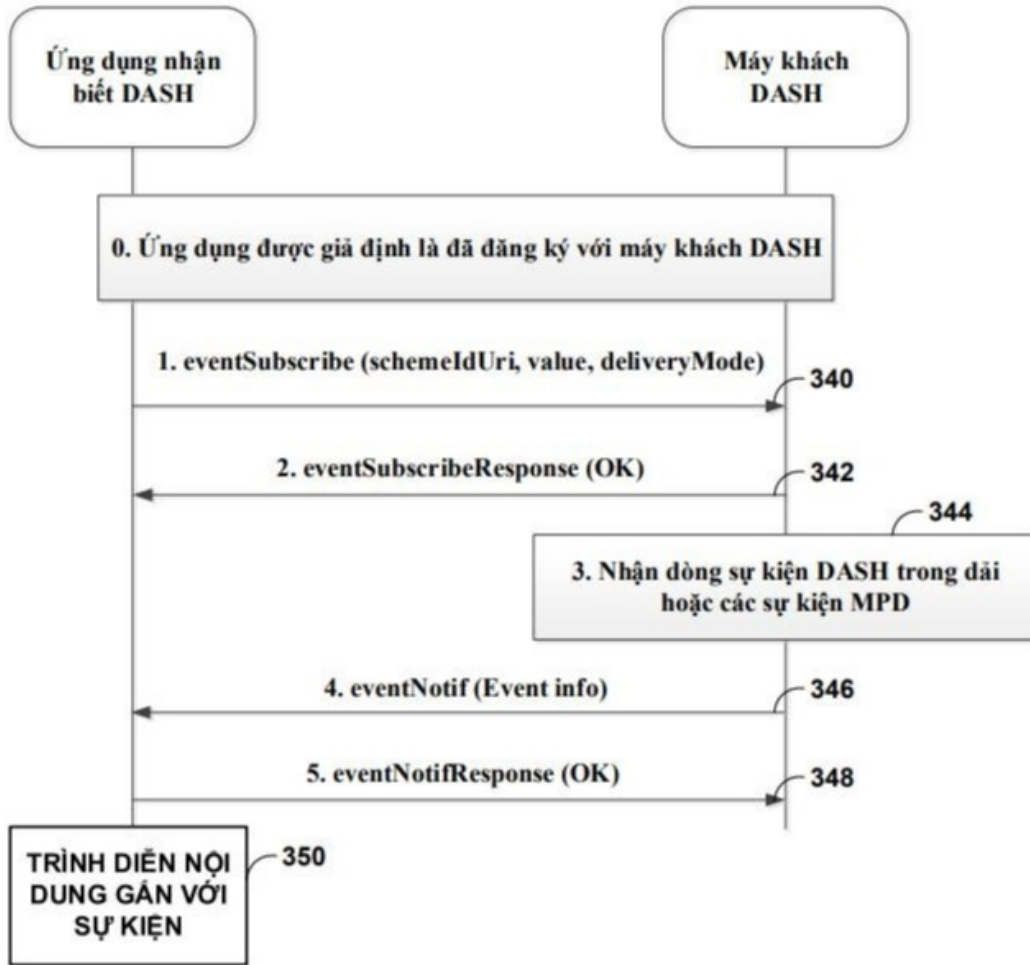


Fig.8

- (11) 71736 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02356 (85) 24/04/2020
(22) 23/10/2018 (86) PCT/EP2018/079059 23/10/2018
(30) 17198628.4 26/10/2017 EP (87) WO2019/081526 A2 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **B65D 75/32; B65D 75/52**

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

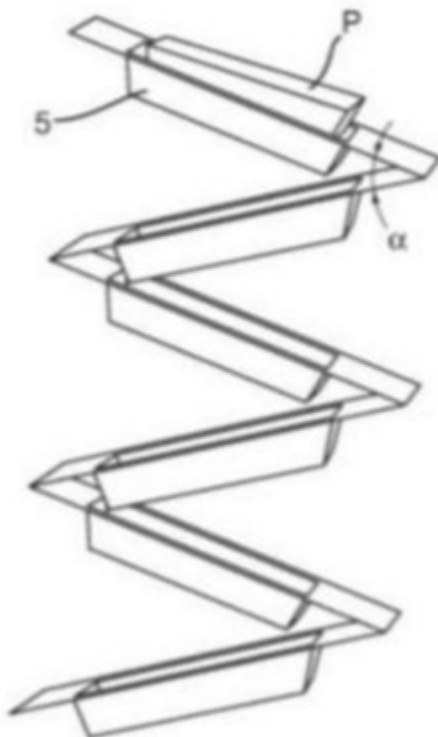
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) BOULTON Oliver James (GB); IYER Nurani Dharmaraj Krishnaprakash (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BAO BÌ SẢN PHẨM**

- (57) Bao gói chứa liều lượng đơn vị cho sản phẩm (P) bao gồm một chuỗi dây bao gói vi (1), các bao gói vi (2) được bố trí xen kẽ và có khu vực có thể xếp gập (3) giữa các bao gói vi, đặc trưng ở chỗ sau khi sử dụng sản phẩm (P), chuỗi dây bao gói vi rộng tạo thành dạng xếp gập như đàn xếp, trong đó tất cả các hốc phòng (5) có cùng một khuôn dạng trong một chuỗi dây (1) sao cho các phần trùng lặp của chuỗi các hốc phòng này được liên kết theo cách để cho các hốc chứa ăn khít vào với nhau khi xếp chồng xen kẽ lên nhau.



HÌNH 2

- (11) 71737 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02357 (85) 24/04/2020
(22) 23/10/2018 (86) PCT/EP2018/079060 23/10/2018
(30) 17198515.3 26/10/2017 EP (87) WO2019/081527 A2 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **B65D 75/32; B65D 75/52**

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

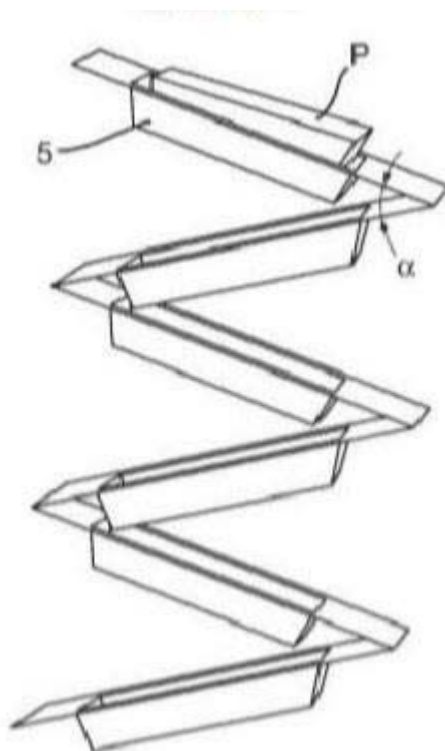
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) BOULTON Oliver James (GB); IYER Nurani Dharmaraj Krishnaprakash (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BAO BÌ SẢN PHẨM**

- (57) Phương pháp thu gom vật liệu bao gói bao gồm một chuỗi dây bao gói vi (1) đặc trưng ở chỗ sau khi sử dụng sản phẩm (P) có trong các hốc phòng, chuỗi dây bao gói vi rỗng tạo thành dạng xếp gập như đàn xếp, trong đó tất cả các hốc phòng (5) có cùng một khuôn dạng trong một chuỗi dây (1) sao cho các phần trùng lặp của chuỗi các hốc phòng này được liên kết theo cách để cho các hốc chứa ăn khít vào với nhau khi xếp chồng xen kẽ lên nhau.



HÌNH 2

- (11) 71738 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02358 (85) 24/04/2020
 (22) 21/09/2018 (86) PCT/JP2018/035136 21/09/2018
 (30) 2017-188623 28/09/2017 JP (87) WO2019/065524 04/04/2019
 (51) E04F 13/12; E04F 13/08
 (71) NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan
 (72) NAGATSU, Tomoyuki (JP); OOTA, Yuugo (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) TẤM VÁCH BẰNG KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP VÁCH SỬ DỤNG TẤM VÁCH NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vách bằng kim loại (1) bao gồm: lớp trước (10) được làm tấm bằng kim loại, lớp trước (10) bao gồm phần thân (100) được tạo hình thành dạng hộp; lớp sau (11) được bố trí ở mặt sau của lớp trước (10) để phủ lên phần hở của phần thân (100); và vật liệu lõi (12) được đặt giữa phần thân (100) và lớp sau (11), tấm vách bằng kim loại (1) được siết vào khung vách bằng cách siết ít nhất một chi tiết siết chặt vào phần thân (100), trong đó phần tấm trên cùng (101) của phần thân (100) bao gồm ít nhất một sườn nhô lên (3) gồm có ít nhất một phần nhô lên (30) được đặt dọc theo cạnh của hình đa giác hoặc đường tròn, và trong đó tấm vách bằng kim loại (1) được cấu hình để chi tiết siết chặt được siết vào vùng trong (3a) của sườn nhô lên (3).

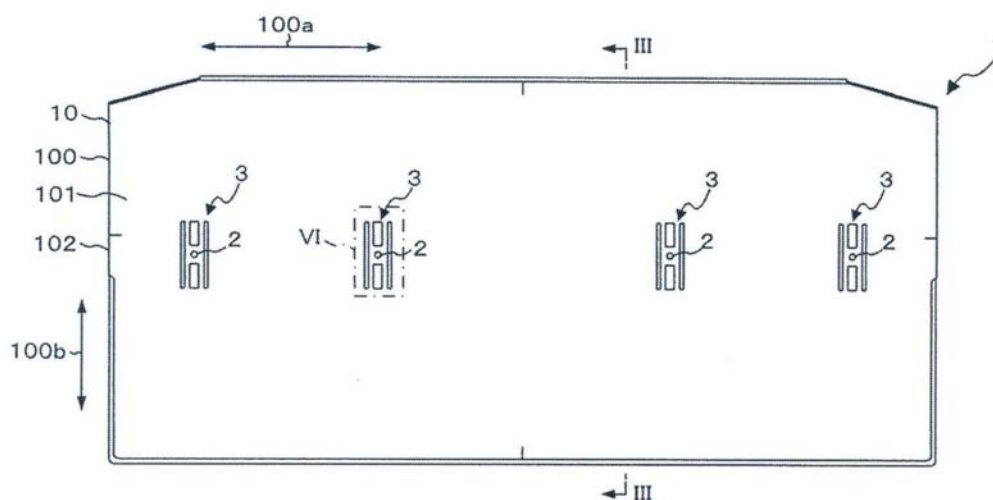


Fig.1

(11) 71739 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02359

(22) 24/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2020

(51) G05B 19/02; H01L 41/00; G05B 19/07

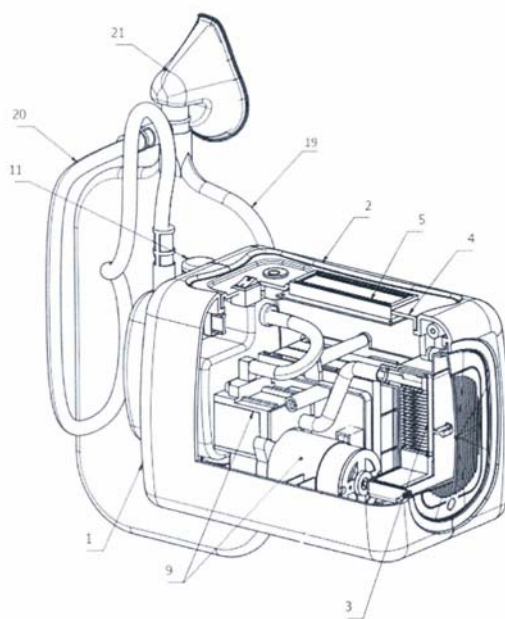
(71) CÔNG TY TNHH HỒ HOÀN CẦU (VN)

Xóm 6, Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Xuân Vinh (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO THIẾT BỊ TRỢ THỞ XÁCH TAY ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ TRỢ THỞ XÁCH TAY ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển dùng cho thiết bị trợ thở xách tay được và thiết bị trợ thở xách tay được sử dụng hệ thống điều khiển này. Thiết bị trợ thở xách tay được theo sáng chế bao gồm vỏ thiết bị có ít nhất là một mặt không khí vào để lấy không khí từ bên ngoài vào bên trong thông qua mặt không khí vào này; khối lọc không khí được bố trí tại mặt không khí vào để lọc không khí được lấy từ bên ngoài vào; và khoang chứa nước được bố trí ở mặt đối với mặt không khí vào để tạo ra phần không gian bố trí bên trong vỏ thiết bị ở giữa mặt không khí vào và mặt đối của nó; khối điều khiển lưu lượng không khí thay đổi áp lực hút không khí để điều khiển lưu lượng không khí từ bên ngoài vào đi qua khối lọc không khí và dẫn tới khoang xử lý không khí; và khoang xử lý không khí được nối thông với khối lọc không khí và khoang chứa nước để trộn lẫn không khí được lọc sạch, và hơi ẩm được tạo ra từ nước được chứa trong khoang chứa nước. Trong đó, thiết bị tạo dao động sử dụng chi tiết áp điện được dùng để tạo sương từ nước được chứa trong khoang chứa nước để cung cấp hơi ẩm cho không khí và bóng đèn halogen được dùng để làm ấm không khí, và khối điều khiển trung tâm điều khiển khối điều khiển lưu lượng không khí, khối tạo ẩm và khối tạo nhiệt theo lưu lượng không khí, độ ẩm và nhiệt độ được yêu cầu.



HÌNH 8

(11) 71740 A	(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-02360	(85) 27/04/2020	
(22) 29/09/2017	(86) PCT/JP2017/035562	29/09/2017
	(87) WO2019/064514 A1	04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) F01N 13/00; F01N 3/00; F01N 13/08

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Toshihiro KUBO (JP); Yuji KURASAWA (JP); Hiroshi TADOKORO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU LẮP DÙNG CHO CẢM BIẾN KHÍ XẢ

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp dùng cho cảm biến khí xả (74), trong đó cảm biến khí xả (74) được lắp vào phần ống nối phía cuối dòng (68c) của ống xả (66) sao cho, khi nhìn từ phía bên của xe máy (10), cảm biến khí xả (74) nằm trong vùng không gian giữa chỗ đặt chân (78) và cần đạp phanh (76) được tạo ra trên xe máy (10).

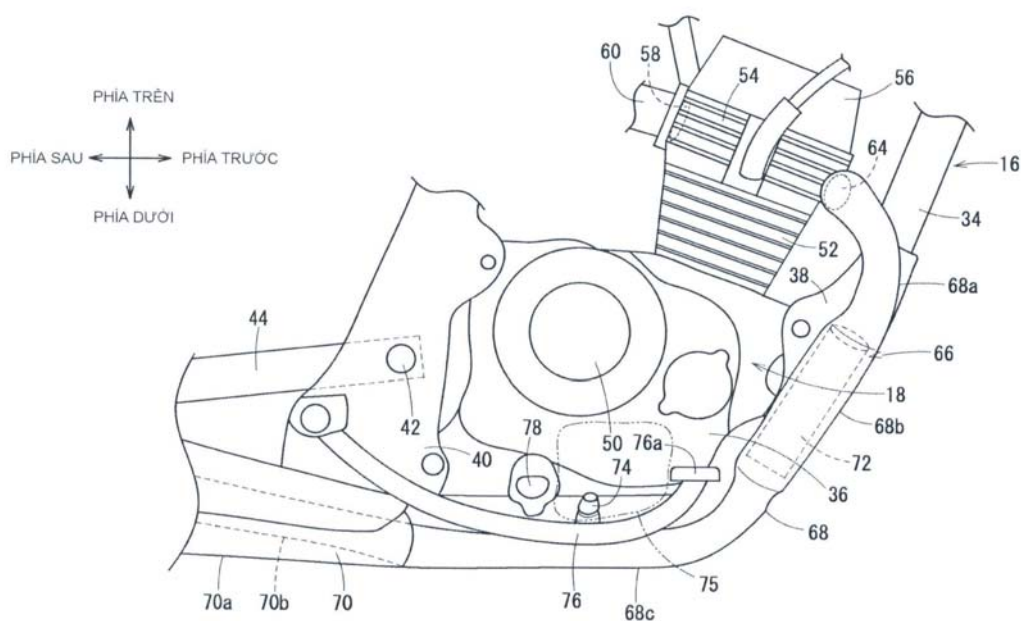


FIG. 2

(11) 71741 A	(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-02361	(85) 27/04/2020	
(22) 29/09/2017	(86) PCT/JP2017/035519	29/09/2017
	(87) WO2019/064500 A1	04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) *F02M 69/04; F02M 61/14*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Toshihiro KUBO (JP); Kota NAKAUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU LẮP DÙNG CHO BỘ PHUN NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp dùng cho bộ phun nhiên liệu (80), trong đó phần đầu dẫn (80a) của bộ phun nhiên liệu (80), dùng để cấp nhiên liệu (96) vào buồng đốt (92), được bố trí trong phần gờ thứ nhất (84) của ống nạp (60) tương ứng với đầu xi lanh (54) của động cơ đốt trong (18). Phần đầu dẫn (80a) được bố trí theo cách nhô về phía đầu xi lanh (54) nhiều hơn so với mặt nổi (88) của phần gờ thứ nhất (84).

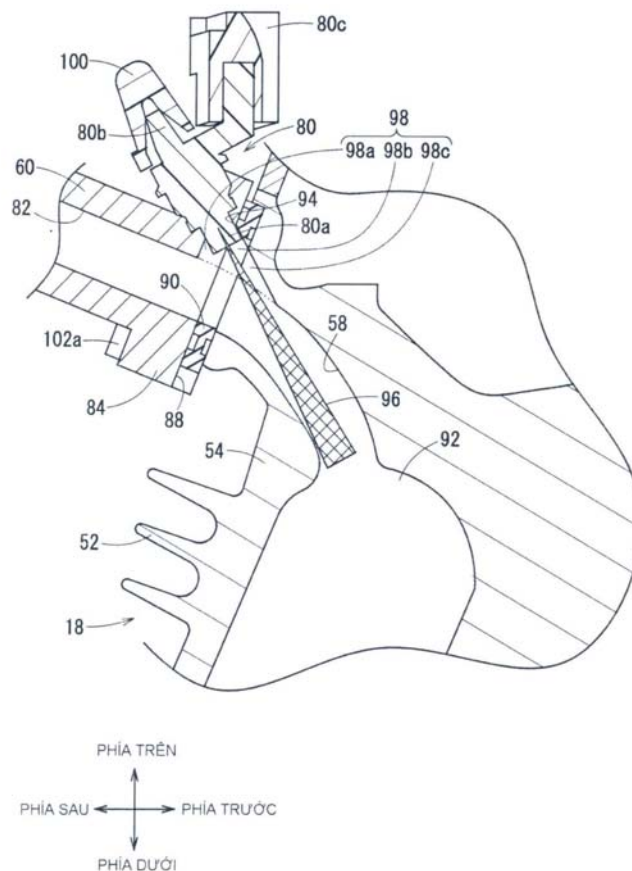


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71742 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02362 | (85) 27/04/2020 | |
| (22) 29/09/2017 | (86) PCT/JP2017/035367 | 29/09/2017 |
| | (87) WO2019/064467 A1 | 04/04/2019 |

(51) *H01M 2/10*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

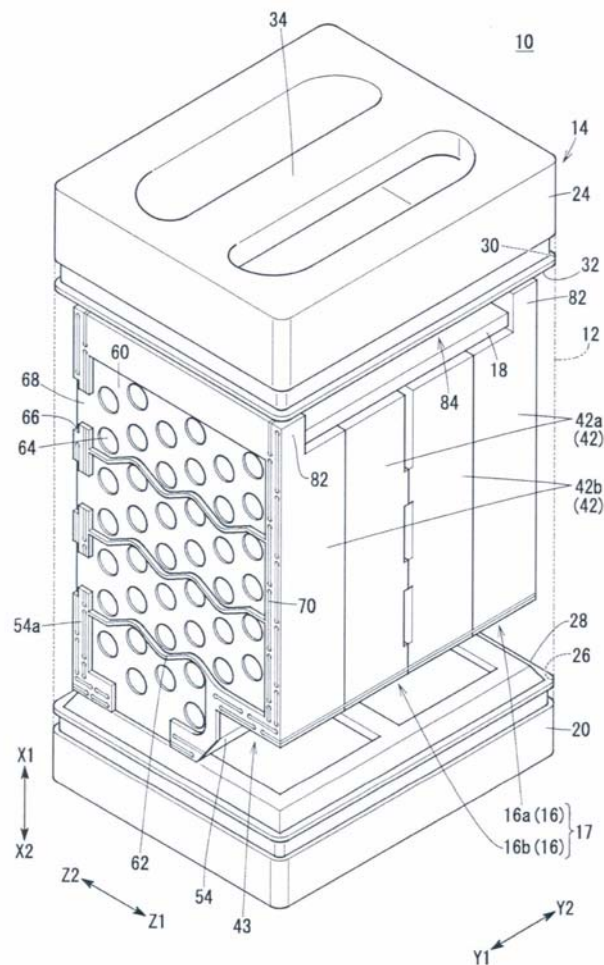
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Takashi MATSUMOTO (JP); Noriaki FUJII (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **BỘ ẮC QUY**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ ắc quy (10) được trang bị khối lõi ắc quy (16) có nhiều pin điện (40) được giữ bởi phần giữ (50) của giá đỡ pin (42), và hộp (14) dùng để chứa khối lõi ắc quy (16). Giá đỡ pin (42) có phần thành theo chu vi (54) bao quanh phần giữ (50). Nhiều khe (70) kéo dài dọc theo chu vi trên mặt đầu (54a) của phần thành theo chu vi (54) được tạo ra trên phần thành theo chu vi (54) này.



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 71743 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02364 | (85) 27/04/2020 | |
| (22) 30/10/2018 | (86) PCT/JP2018/040337 | 30/10/2018 |
| (30) 2017-211302 | 31/10/2017 JP (87) WO2019/088102 | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) *C08F 22/10; C09J 11/06; C09J 4/00; C08F 4/00*

(71) **NAMICS CORPORATION (JP)** (JP)

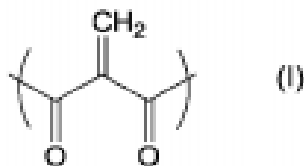
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131 Japan

(72) ARAI Fuminori (JP); IWAYA Kazuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa có thể hóa rắn ở nhiệt độ thấp quanh nhiệt độ trong phòng trong thời gian tương đối ngắn (trong vài giờ), và không có xu hướng gây ô nhiễm môi trường xung quanh do sự bay hơi nhựa, và thích hợp dưới dạng chất dính một thành phần để sử dụng trong việc sản xuất môđun cảm biến hình ảnh hoặc bộ phận điện tử. Chế phẩm nhựa theo sáng chế chứa hợp chất 2-metylen-1,3-dicarbonyl và chất khơi mào. Hợp chất 2-metylen-1,3-dicarbonyl có khối lượng phân tử nằm trong khoảng từ 180 đến 10000, và chất khơi mào chứa chất cơ bản có pKa bằng 8 hoặc lớn hơn. Hơn nữa, hợp chất 2-metylen-1,3-dicarbonyl là hợp chất chứa đơn vị cấu trúc được thể hiện bởi công thức (I) dưới đây.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71744 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02368 | (85) 27/04/2020 | |
| (22) 28/09/2017 | (86) PCT/CN2017/104102 | 28/09/2017 |
| | (87) WO2019/061195 | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

- (51) **H04W 72/04**
 (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
 ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
 (72) HUANG, Ying (CN); CHEN, Lin (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP KÊNH MANG TRONG TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT PHỤ, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp tổng hợp kênh mang. Theo phương án thực hiện, phương pháp được thực hiện bởi nút truyền thông không dây thứ nhất, bao gồm: nhận tín hiệu liên kết xuống chứa thông tin thứ nhất từ nút truyền thông không dây thứ hai, và dựa trên ít nhất một phần thông tin thứ nhất, xác định thông tin tài nguyên thứ nhất để thực hiện truyền thông liên kết phụ giữa nút truyền thông không dây thứ nhất và ít nhất một nút truyền thông không dây thứ ba.

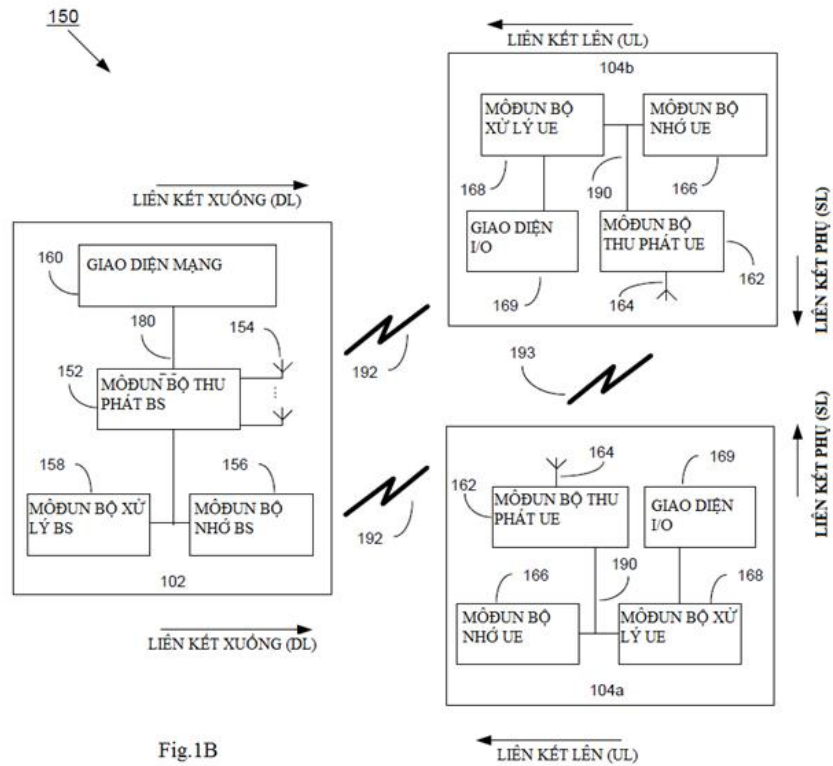


Fig.1B

- (11) 71745 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02369 (85) 27/04/2020
 (22) 29/09/2018 (86) PCT/CN2018/108904 29/09/2018
 (30) 201710945254.4 30/09/2017 CN (87) WO2019/062996 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **H04L 29/06; H04L 9/28**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, He (CN); CHEN, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ BẢO MẬT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây. Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất phương pháp bảo vệ bảo mật, thiết bị truyền thông, vật lưu trữ máy tính đọc được và hệ thống truyền thông, để giải quyết vấn đề hiệu suất thấp khi chuyển vùng thiết bị đầu cuối giữa các trạm cơ sở phục vụ. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: nhận, bằng thiết bị mạng truy nhập đích từ thiết bị mạng truy nhập nguồn, phép tương ứng giữa chính sách bảo mật và bộ nhận dạng (Identifier, ID) phiên khối dữ liệu giao thức (Protocol data unit, PDU); trong đó chính sách bảo mật chỉ báo liệu kích hoạt a bảo vệ mật mã hóa mật phẳng người dùng và/hoặc bảo vệ tính toàn vẹn mật phẳng người dùng cho phiên PDU được liên kết với ID phiên PDU; và xác định, bằng thiết bị mạng truy nhập đích dựa trên phép tương ứng giữa chính sách bảo mật và ID phiên PDU, thuật toán bảo vệ mật phẳng người dùng thứ nhất tương ứng với ID phiên PDU, trong đó thuật toán bảo vệ mật phẳng người dùng thứ nhất bao gồm một hoặc cả hai thuật toán mật mã hóa mật phẳng người dùng và thuật toán bảo vệ tính toàn vẹn mật phẳng người dùng. Sáng chế áp dụng cho thủ tục trong đó thiết bị đầu cuối được chuyển vùng giữa các trạm cơ sở phục vụ.

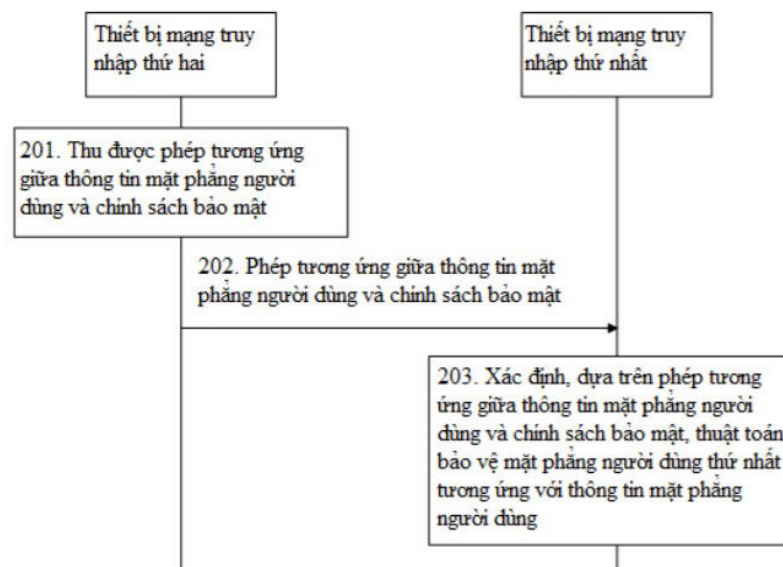


Fig.2

- (11) 71746 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02370 (85) 27/04/2020
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/CN2018/108360 28/09/2018
 (30) 201710911469.4 29/09/2017 CN (87) WO2019/062861 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **H04L 1/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Liang (CN); COZZO, Carmela (US); ZENG, Xin (CN); WEI, Yuejun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông tin, thiết bị, thiết bị truyền thông, và hệ thống truyền thông. Thiết bị truyền thông được tạo cấu hình để xác định số truyền phiên bản dư thừa (redundancy version, RV), trong đó chuỗi truyền RV được sử dụng để chỉ báo chuỗi gửi của các RV; xác định số truyền; và thu được RV từ chuỗi bộ đệm dựa trên chuỗi RV và số truyền, và gửi RV. Thiết bị truyền thông có thể được áp dụng cho hệ thống truyền thông hỗ trợ các số truyền RV, chẳng hạn, hệ thống truyền thông thế hệ thứ 5 (5th generation, 5G). Do chuỗi truyền RV được xác định trước khi truyền dữ liệu, cải thiện hiệu suất truyền thông, và cải thiện hiệu suất yêu cầu lặp lại tự động lại (Hybrid automatic repeat request, HARQ).

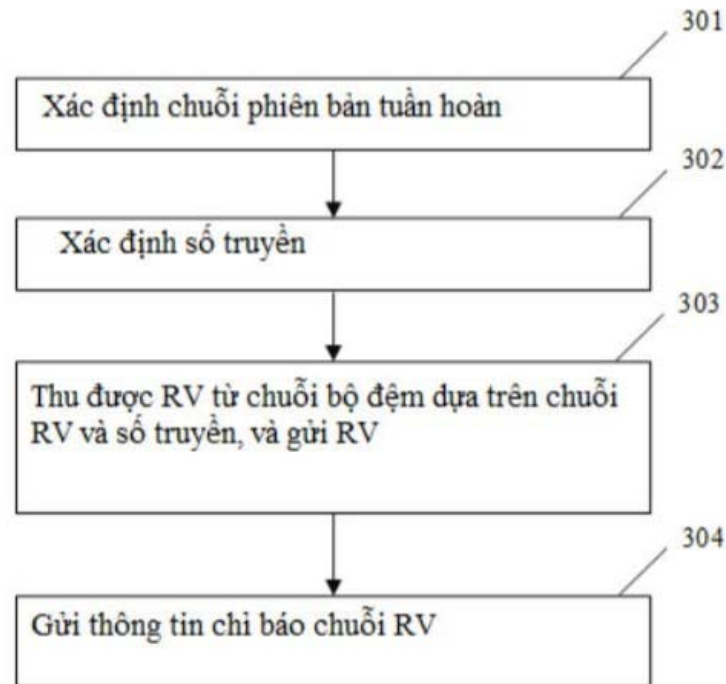


Fig.3

- | | | |
|------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71747 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02374 | (85) 27/04/2020 | |
| (22) 11/10/2018 | (86) PCT/EP2018/077796 | 11/10/2018 |
| (30) 10 2017 123 809.3 | 12/10/2017 DE | (87) WO2019/073001 |
| | | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) *A61N 1/30*

(71) **SWISS SPA SYSTEM LTD.** (CN)

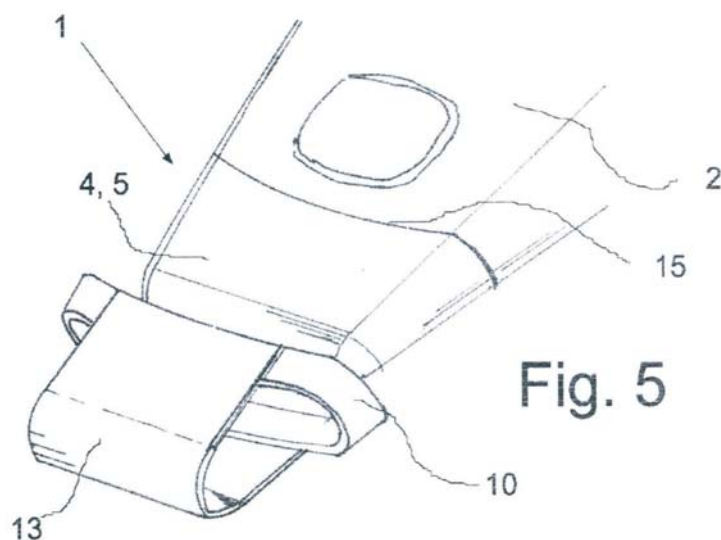
288 Des Voeux Road Central, Unit B. 3/F. Eton Building. Hong Kong

(72) GIMELLI, Bruno (CH); DOYLE, James N. (US)

(74) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CÓ THỂ CẦM BẰNG MỘT TAY SỬ DỤNG ĐIỆN ĐỂ ĐIỀU TRỊ DA, PHẦN BỔ SUNG CHO THIẾT BỊ NÀY VÀ VI THUỐC CHO PHẦN BỔ SUNG NÀY**

- (57) Sáng chế với mục đích là đơn giản hóa việc sử dụng thiết bị điều trị da (1). Mục đích này đạt được, theo sáng chế, trong đó vòng (10) mà trên đó vật liệu mang được tẩm thành phần hoạt tính, được cắm vào nắp (5) của thiết bị này, tạo thành điện cực da (4). Tốt hơn là, vật liệu mang có dạng dải (13) và kéo dài đến đầu nắp (5), được đặt lên da. Do vậy, lượng thành phần hoạt tính được đo chính xác được đặt giữa điện cực da (4) và da. Vì các vòm (12) của vòng bầu dục (10) hở, nên có thể nắm vòng này mà tay không bị dính kem có chứa thành phần hoạt tính. Vòng (10) có tẩm vật liệu mang được cung cấp trong vi thuốc (20).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71748 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02376 | (85) 27/04/2020 | |
| (22) 27/09/2017 | (86) PCT/CN2017/103675 | 27/09/2017 |
| | (87) WO2019/061075 A1 | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **H04W 4/06**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHỨC NĂNG TRUYỀN DỮ LIỆU LẶP LẠI VÀ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển chức năng truyền dữ liệu lặp lại và đầu cuối, phương pháp này bao gồm đầu cuối xác định bit trong ảnh nhị phân nhận được theo thông tin biểu thị được tạo cấu hình tương ứng với phần tử mang vô tuyến dữ liệu (Data Radio Bearer - DRB) và/hoặc quy tắc đặt sẵn, ảnh nhị phân thuộc hai ảnh nhị phân nhận được, đầu cuối xác định chức năng truyền dữ liệu lặp lại của DRB cần được kích hoạt/giải hoạt dựa trên thông tin biểu thị bit.

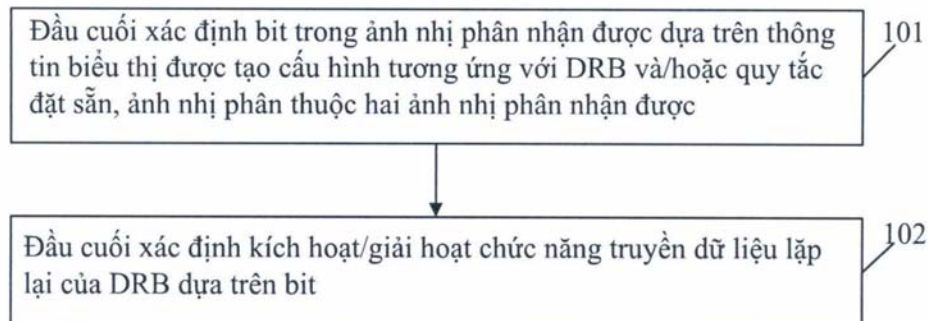
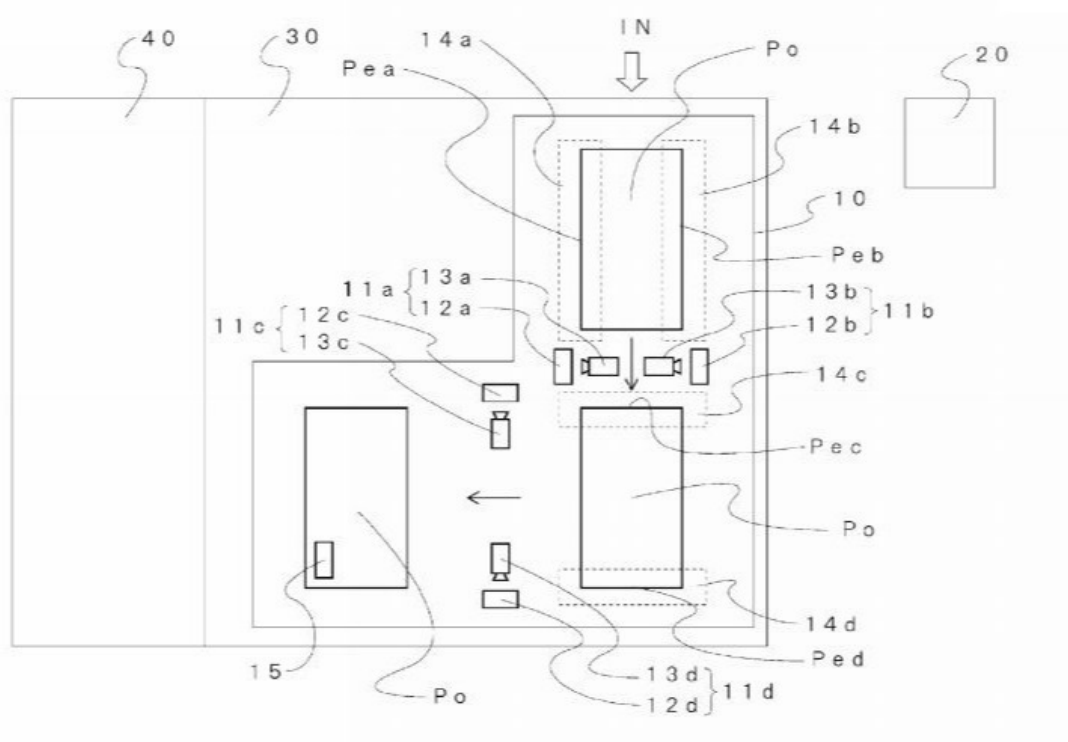


FIG. 2

- (11) 71749 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02378 (85) 27/04/2020
 (22) 07/02/2018 (86) PCT/JP2018/004177 07/02/2018
 (30) 2017-187930 28/09/2017 JP (87) WO2019/064622 04/04/2019
 (51) G01N 21/95; G01B 11/30
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) TAMURA, Yoshiyuki (JP); HARA, Tomohiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CÁC LỖI CỦA BẢNG HIỂN THỊ QUANG

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra bảng hiển thị quang, mà cho phép phát hiện một cách chắc chắn chỉ các lỗi của các mép của bảng hiển thị quang từ các ảnh thu được trên cơ sở ánh sáng phản xạ, mà không áp dụng quy trình xử lý ảnh. Phương pháp kiểm tra theo sáng chế bao gồm các bước: chiếu ánh sáng chiếu về phía đầu bảng; nhận ánh sáng phản xạ được tạo ra bởi ánh sáng chiếu, mà được phản xạ ở đầu bảng; và trong mỗi ảnh thu được trên cơ sở ánh sáng phản xạ nhận được, phát hiện đường viền phân chia vùng tương ứng với đầu bảng và vùng tương ứng với nền của đầu bảng. Bước chiếu ánh sáng chiếu có bước chiếu ánh sáng chiếu với cường độ đủ để phơi quá sáng vùng tương ứng với đầu bảng sao cho không có đường ngoài đường viền trong vùng tương ứng với đầu bảng trong mỗi ảnh thu được.

FIG.2



- (11) 71750 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02380 (85) 27/04/2020
(22) 07/02/2018 (86) PCT/JP2018/004175 07/02/2018
(30) 2017-187928 28/09/2017 JP (87) WO2019/064620 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **G02F 1/13**; *G02F 1/1335*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

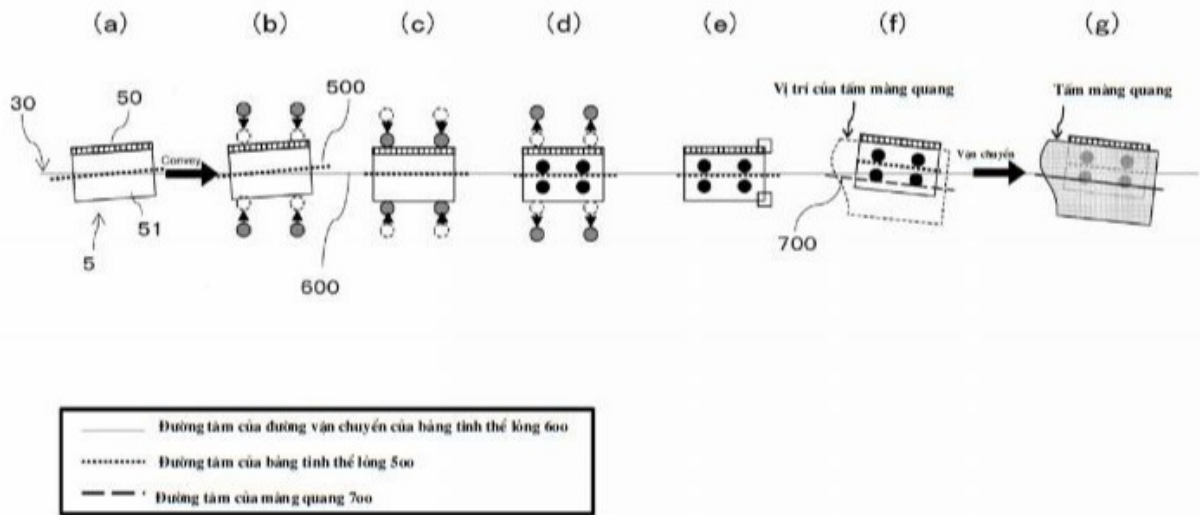
(72) TAMURA, Yoshiyuki (JP); YANO, Yuki (JP); AKIYAMA, Koji (JP); FUJIWARA, Seita (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG LỚP CỦA MÀN HÌNH QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu dạng lớp của màn hình quang, mà trong đó việc tạo lớp được thực hiện ở một bề mặt trong số các bề mặt đối nhau của bảng tinh thể lỏng sao cho phần đầu cuối, mà được tạo ra ở một cạnh trong số các cạnh dài của bảng tinh thể lỏng, không bị che và phần nhô được tạo ra từ các cạnh kia ngoại trừ một cạnh trong số các cạnh dài của bảng tinh thể lỏng, trong đó bảng tinh thể lỏng được tạo kết cấu để được tạo lớp sơ bộ với tấm màng quang thứ hai trên bề mặt kia trong số các bề mặt đối nhau của bảng tinh thể lỏng không được nhô ra từ đó. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: bước điều chỉnh vị trí để điều chỉnh mối quan hệ vị trí giữa đường tâm của bảng tinh thể lỏng và đường tâm của dây chuyền sản xuất; bước phát hiện vị trí dùng cho tấm màng quang thứ nhất; và bước tạo lớp để tạo lớp tấm màng quang thứ nhất với một bề mặt trong số các bề mặt đối nhau của bảng tinh thể lỏng; và có thể được giải quyết bởi: ở bước điều chỉnh vị trí, điều chỉnh đường tâm của bảng tinh thể lỏng và đường tâm của bảng tinh thể lỏng sao cho chúng trở nên được tương hợp hoặc song song, đọc điểm tham chiếu của bảng tinh thể lỏng nhờ phương tiện phát hiện bảng, và điều chỉnh lại bảng tinh thể lỏng đã được điều chỉnh trên cơ sở thông tin quy chiếu, mà được đặt sơ bộ trong phương tiện phát hiện bảng; ở vị trí bước phát hiện kết hợp với nó, phát hiện vị trí của tấm màng quang thứ nhất, tính lượng dịch chuyển với bảng tinh thể lỏng, và bổ sung hoặc tính lượng điều chỉnh của tấm màng quang thứ nhất, nhô ra từ các cạnh kia ngoại trừ một cạnh trong số các cạnh dài của bảng tinh thể lỏng, vào lượng dịch chuyển để tính thông tin vị trí có liên quan; và ở bước tạo lớp kết hợp với nó, điều chỉnh tấm quang thứ nhất để tạo lớp trên cơ sở thông tin vị trí có liên quan với vật liệu dạng lớp tấm màng quang thứ nhất sao cho nó không che phần đầu cuối của bảng tinh thể lỏng đã được điều chỉnh lại và nhô ra từ các cạnh kia ngoại trừ một cạnh trong số các cạnh dài.

FIG.4



- (11) 71751 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02385 (85) 27/04/2020
(22) 12/10/2018 (86) PCT/US2018/055734 12/10/2018
(30) 201711036351 12/10/2017 IN (87) WO2019/075418 A1 18/04/2019
(51) **B32B 27/30; C09J 7/38; C09J 131/04; C08F 218/08; C08K 5/29**
(71) **AVERY DENNISON CORPORATION (US)**
207 Goode Avenue, Glendale, CA 91203, United States of America
(72) GHOSH, Nippon (IN); MUKHERJEE, Sudarshana (IN); PATIL, Dhananjay (IN);
MAJUMDER, Suman (IN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH NHẠY ÁP LỰC TRÊN CƠ SỞ DUNG MÔI, NHÃN
DÁN CHỨA LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO
LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP LỰC**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính nhạy áp lực trên cơ sở dung môi bao gồm
polyme chứa monome vinyl axetat, monome acrylic este, và monome có nhóm chức
hydroxyl hoặc amin. Chất kết dính còn bao gồm một chất liên kết ngang. Chất kết
dính được phủ và được sấy khô có độ tải khí ít hơn 2000 ng/cm², ngay cả khi áp vào
thiết bị điện tử được vận hành ở nhiệt độ cao.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nhãn dán chứa lớp kết dính nhạy áp lực và phương
pháp chế tạo lớp kết dính nhạy áp lực.

- | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|-----------------------|
| (11) 71752 A | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-02386 | (85) 27/04/2020 | | |
| (22) 28/09/2018 | (86) PCT/KR2018/011576 | | 28/09/2018 |
| (30) 10-2017-0125739 | 28/09/2017 | KR | (87) WO2019/066584 A1 |
| | 10-2017-0125737 | 28/09/2017 | KR |
| | | | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) *C25F 7/00*; *C25F 3/16*

(71) **AWESOME LEAD INC.** (KR)

10, Asanvalley-ro 388beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31408, Republic of Korea

(72) HWANG, Jae Sang (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **KHUNG ĐIỆN CỰC DỪNG ĐỂ ĐÁNH BÓNG ĐIỆN HOÁ VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH BÓNG ĐIỆN HOÁ BAO GỒM KHUNG ĐIỆN CỰC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến khung điện cực để đánh bóng điện hoá và thiết bị đánh bóng điện hoá bao gồm khung điện cực này. Khung điện cực để đánh bóng điện hoá, theo một phương án thực hiện sáng chế là một khung điện cực được sử dụng cho bể điện phân được trang bị một khoảng trống tiếp nhận để tiếp nhận đối tượng cần đánh bóng điện hoá và chất điện phân, trong đó khung điện cực này có thể bao gồm: chi tiết đỡ điện cực được nối với ít nhất một phần nhô của đối tượng cần đánh bóng điện hoá; và khung điện cực âm thứ nhất có kết cấu lưới và có ít nhất một mặt của nó nối với chi tiết đỡ điện cực để được cách ly ở một khoảng cách định trước với bề mặt đánh bóng điện hoá của đối tượng cần đánh bóng điện hoá. Chi tiết đỡ điện cực có thể bao gồm: bề mặt thứ nhất được nối với ít nhất một phần nhô của đối tượng cần đánh bóng điện hoá; và bề mặt thứ hai được nối với khung điện cực âm thứ nhất. Chi tiết đỡ điện cực có thể được nối với ít nhất một phần nhô của đối tượng cần đánh bóng điện hoá mà không cần sử dụng lỗ vít.

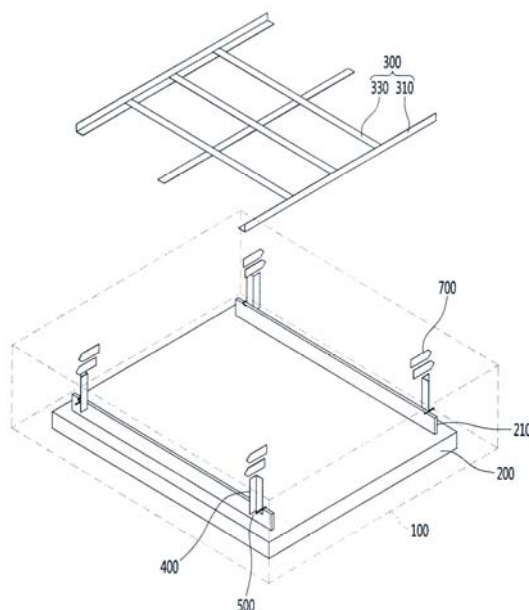


Fig. 1

- (11) 71753 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02387 (85) 27/04/2020
(22) 28/09/2018 (86) PCT/KR2018/011550 28/09/2018
(30) 10-2017-0125740 28/09/2017 KR (87) WO2019/066566 A1 04/04/2019
10-2017-0125738 28/09/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) *C25F 7/00; C25F 3/16*

(71) **AWESOME LEAD INC.** (KR)

10, Asanvalley-ro 388beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31408, Republic of Korea

(72) HWANG, Jae Sang (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **KHUNG ĐIỆN CỰC DỪNG ĐỂ ĐÁNH BÓNG ĐIỆN HOÁ, KHUNG ĐIỆN CỰC THAY ĐỔI ĐƯỢC DỪNG ĐỂ ĐÁNH BÓNG ĐIỆN HOÁ VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH BÓNG ĐIỆN HOÁ BAO GỒM CÁC KHUNG ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khung điện cực dùng để đánh bóng điện hoá, khung điện cực thay đổi được và thiết bị đánh bóng điện hoá bao gồm các khung điện cực này.

Đề đạt được mục đích nêu trên, khung điện cực theo một phương án thực hiện sáng chế được sử dụng trong bể điện phân được trang bị khoảng trống tiếp nhận trong bể để tiếp nhận đối tượng cần đánh bóng điện hoá và dung dịch điện phân, khung điện cực có khung điện cực âm được cách ly với đối tượng cần đánh bóng điện hoá và khung điện cực âm có tấm điện cực âm thứ nhất theo hướng thứ nhất, tấm điện cực âm thứ hai theo hướng thứ hai, và tấm điện cực được bố trí tại một góc của đối tượng cần được đánh bóng điện hoá để nối tấm điện cực âm thứ nhất với tấm điện cực âm thứ ba theo hướng thứ ba khác hướng thứ nhất và hướng thứ hai.

Chi tiết nối điện cực có thể bao gồm chi tiết đỡ thứ nhất được nối với tấm điện cực âm thứ nhất, chi tiết đỡ thứ hai được nối với tấm điện cực âm thứ hai, và chi tiết đỡ thứ ba được nối với tấm điện cực âm thứ ba. Chi tiết cách ly để cách ly khung điện cực âm với một bề mặt bên hoặc bề mặt đáy của đối tượng cần đánh bóng điện hoá tại một mặt của khung điện cực âm.

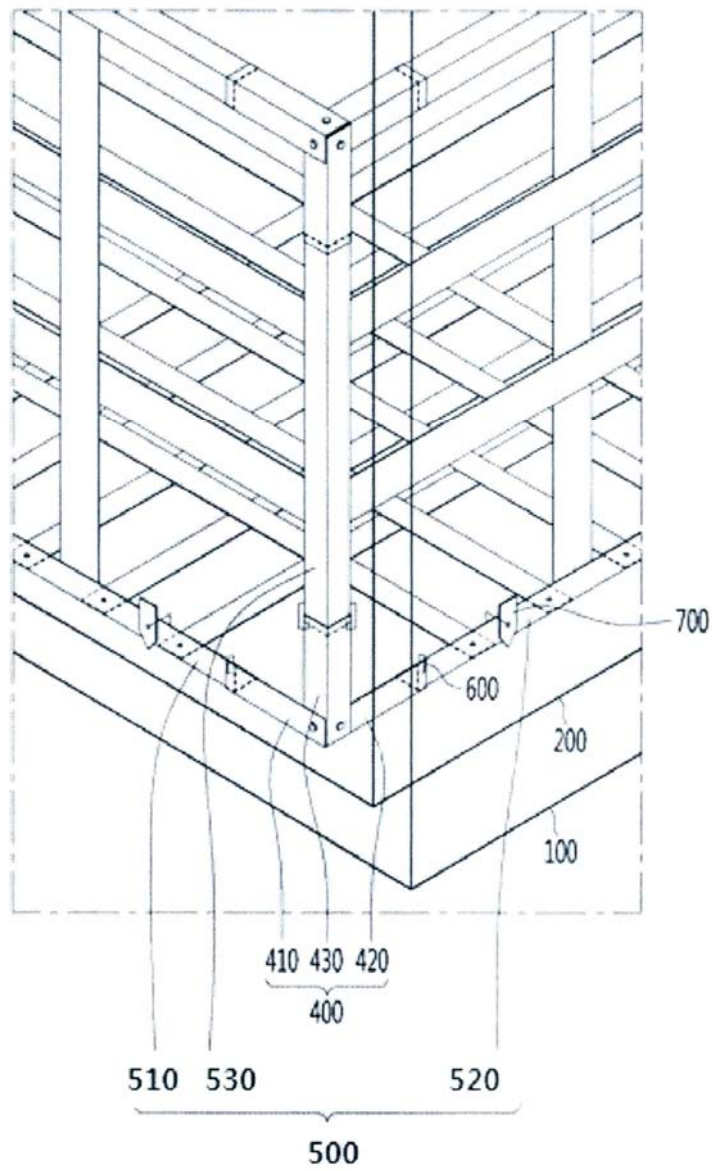
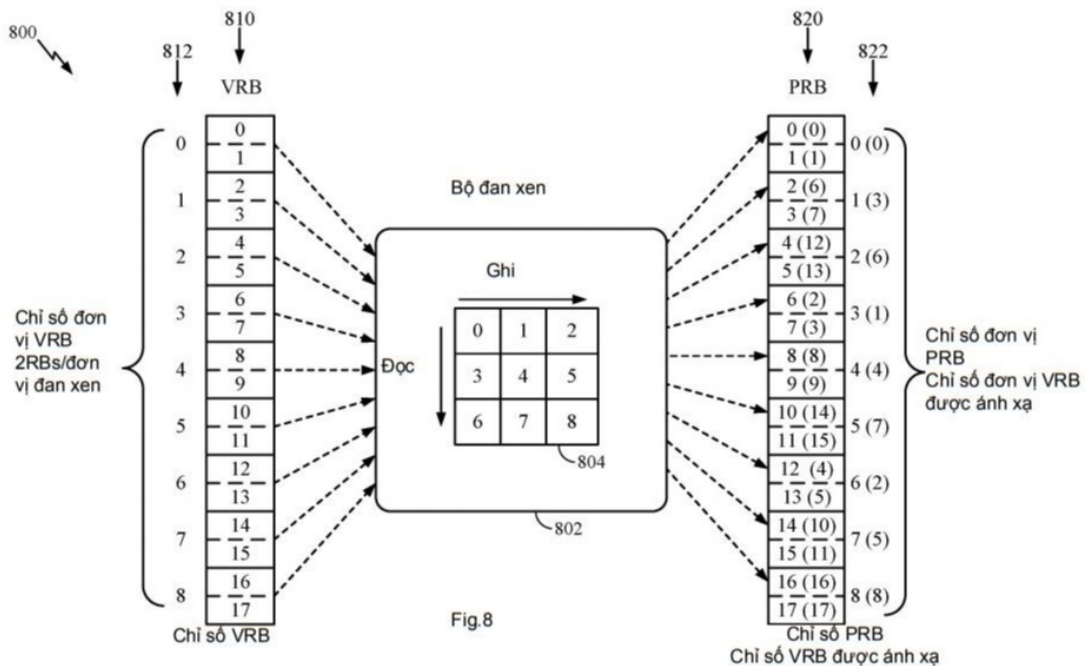


Fig. 1

- (11) 71754 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-02394 (85) 27/04/2020
- (22) 09/11/2018 (86) PCT/US2018/060131 09/11/2018
- (30) 62/584,501 10/11/2017 US (87) WO2019/094796 A1 16/05/2019
- 16/184,771 08/11/2018 US
- (51) H04W 72/04; H04L 1/00; H04L 5/00
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US); SUN, Jing (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); CHEN, Wanshi (CN); LEE, Heechoon (KR); MONTOJO, Juan (US); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và thiết bị ánh xạ các khối tài nguyên ảo (virtual resource block - VRB) lên các khối tài nguyên vật lý (physical resource block - PRB) và sử dụng kỹ thuật ánh xạ trong truyền thông không dây, ví dụ, trong các công nghệ vô tuyến mới (new radio - NR). Phương pháp làm ví dụ bao gồm bước xác định ánh xạ đan xen thứ nhất mà ánh xạ đơn vị đan xen thứ nhất gồm N khối tài nguyên ảo (VRB) thứ nhất liên tiếp lên N khối tài nguyên vật lý (PRB) thứ nhất liên tiếp, trong đó mỗi khối PRB thứ nhất bao gồm tập hợp tài nguyên tần số trong một khoảng thời gian, truyền thông tin cấp phép thứ nhất phân bổ đơn vị đan xen thứ nhất của khối VRB thứ nhất cho thiết bị người dùng (UE) thứ nhất và truyền thông với UE thứ nhất qua các khối PRB thứ nhất được ánh xạ lên các khối VRB thứ nhất của đơn vị đan xen thứ nhất.



- (11) **71755 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02396** (85) 27/04/2020
(22) 23/08/2018 (86) PCT/JP2018/031075 23/08/2018
(30) 2017-194946 05/10/2017 JP (87) WO2019/069577 A1 11/04/2019
(51) **C09J 7/38; C09J 107/00; H01B 7/00; C09J 201/00; B32B 27/00; C09J 11/06**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan
(72) HONDA Yuto (JP); YOKOZUKA Manabu (JP); HASUMI Mizuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM KẾT DÍNH, VẬT LIỆU BẢO VỆ VÀ BỘ DÂY DẪN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm kết dính có khả năng liên kết các lớp kết dính với nhau ở nhiệt độ thường, với tính bám dính thấp của các lớp kết dính do chất dẻo hóa rã ra khỏi vật liệu nền; vật liệu bảo vệ sử dụng tấm kết dính này; và bộ dây dẫn.
Tấm kết dính theo sáng chế bao gồm: vật liệu nền chứa chất dẻo hóa gốc polyeste (B) với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 100 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa gốc vinyl halogenua (A); lớp lót; và các lớp kết dính trong đó lượng được đưa vào của chất tăng dính (D) nằm trong khoảng từ 0 đến 250 phần khối lượng và lượng được đưa vào của vi hạt vô cơ (E) nằm trong khoảng từ 0 đến 250 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của thể đàn hồi (C), và tổng lượng được đưa vào của chất tăng dính (D) và vi hạt vô cơ (E) nằm trong khoảng từ 0 đến 350 phần khối lượng; trong đó các lớp kết dính có độ dính đầu dò nhỏ hơn hoặc bằng 7 N/cm² theo ASTM D 2979, và lực kết dính giữa các lớp kết dính có chiều rộng 15 mm là lớn hơn hoặc bằng 1,5 N.

- (11) 71756 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-02397 (85) 27/04/2020
- (22) 29/09/2017 (86) PCT/JP2017/035680 29/09/2017
- (87) WO2019/064561 04/04/2019

- (51) H04W 24/10; H04W 72/12; H04W 72/04
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
- (72) Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Yuichi KAKISHIMA (JP); Huiling LI (CN); Chongning NA (CN); Lihui WANG (CN); Xin WANG (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông vô tuyến. Để điều khiển theo cách thích hợp truyền dẫn đường lên như báo cáo thông tin trạng thái kênh (Channel State Information, CSI) khi việc truyền thông được thực hiện bằng cách áp dụng cấu hình khác so với các cấu hình của các hệ thống LTE truyền thống, một khía cạnh của thiết bị đầu cuối người dùng theo sáng chế bao gồm: bộ truyền mà truyền CSI thứ nhất và CSI thứ hai trong số các loại thông tin khác nhau cần được báo cáo, bằng cách sử dụng kênh điều khiển đường lên và/hoặc kênh chia sẻ đường lên dựa trên các thời điểm tương ứng được định cấu hình bởi trạm gốc; và bộ điều khiển mà, khi các thời điểm truyền của CSI thứ nhất và CSI thứ hai trùng lặp, thực hiện điều khiển để truyền cả hai hoặc một trong số CSI thứ nhất và CSI thứ hai.

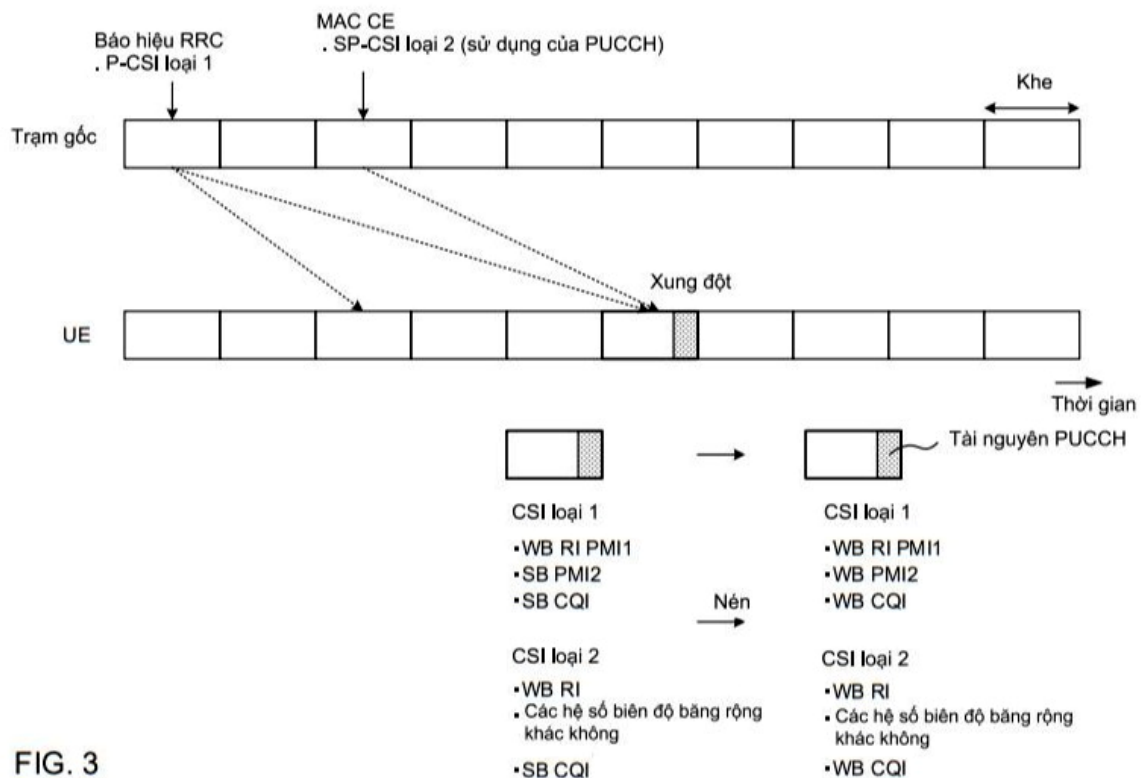


FIG. 3

- (11) 71757 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02398 (85) 27/04/2020
(22) 10/05/2018 (86) PCT/JP2018/018037 10/05/2018
(30) 2017-190664 29/09/2017 JP (87) WO2019/064674 04/04/2019
(51) C23C 28/04; C01G 23/04; B01J 27/24; B01J 35/02
(71) S.O.W. INC. (JP)
12F, Touzan Bldg., 4-4-2, Nihonbashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo 1030023, Japan
(72) TAKAHASHI, Daisuke (JP); TAKAYASU, Teruki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU TITAN KIM LOẠI HOẶC VẬT LIỆU HỢP KIM TITAN CÓ MÀNG TITAN OXIT TINH THỂ ĐƯỢC TẠO RA TRÊN BỀ MẶT CỦA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu titan có màng titan oxit tinh thể được tạo ra trên bề mặt của chúng. Vật liệu titan có màng titan oxit tinh thể được tạo ra trên bề mặt của chúng hữu dụng làm vật liệu xúc tác quang hóa, vật liệu chi tiết chuyển đổi quang điện, bộ phận chống mòn, bộ phận ngăn ngừa sự biến chất của dầu ăn, và các tính chất tương tự có chức năng cao. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu titan có màng titan oxit tinh thể được tạo ra trên bề mặt của chúng, phương pháp bao gồm các bước: (1) thực hiện xử lý tạo nhám trên bề mặt của vật liệu titan để tạo ra vật liệu nhám, (2) tạo ra hợp chất titan trên bề mặt của vật liệu nhám thu được ở bước (1), (3) thực hiện xử lý oxy hóa anot trên vật liệu có hợp chất titan được tạo ra trên bề mặt của chúng để tạo ra màng titan oxit vô định hình, và (4) thực hiện xử lý nhiệt trên vật liệu có màng titan oxit vô định hình được tạo ra trên bề mặt của chúng trong không khí ở nhiệt độ 300°C hoặc cao hơn để tạo ra màng titan oxit tinh thể.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71758 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02401 | (85) 27/04/2020 | |
| (22) 15/06/2018 | (86) PCT/CN2018/091683 | 15/06/2018 |
| (30) 201710940769.5 | 30/09/2017 CN | (87) WO2019/062217 |
| | | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **H04L 1/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China

(72) LI, Xueru (CN); ZHANG, Ruiqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, CHIP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin tham chiếu; và gửi, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI) thứ hai dựa trên kết quả so sánh của thông tin tham chiếu và tham số trạng thái, trong đó CSI thứ hai bao gồm tất cả các tham số trong CSI thứ nhất hoặc bao gồm một số tham số trong CSI thứ nhất, CSI thứ nhất là CSI cần được báo cáo và được tạo cấu hình bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối, và tham số trạng thái bao gồm ít nhất một trong số tham số truyền của dữ liệu liên kết lên, tham số trong CSI thứ nhất, và tham số truyền của CSI thứ nhất. Phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng theo các phương án của sáng chế giúp cải thiện hiệu suất truyền của CSI.

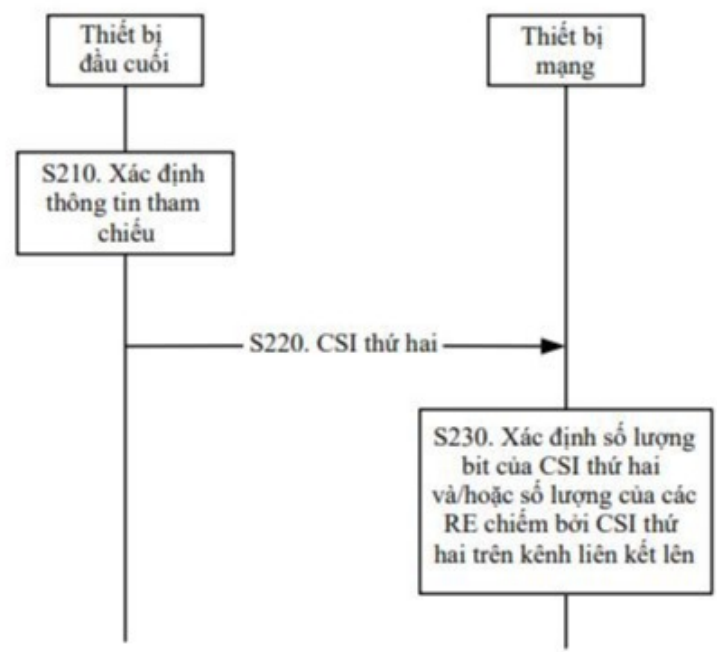


Fig.2

- (11) 71759 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02407 (85) 27/04/2020
(22) 30/09/2017 (86) PCT/CN2017/104781 30/09/2017
(87) WO2019/061404 A1 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Zhihua (CN); CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cho phép khía cạnh chuyển đổi ăng-ten thích ứng với việc truyền linh hoạt của hệ thống 5G. Phương pháp này bao gồm: thiết bị mạng xác định ít nhất một trong các ngưỡng khoảng thời gian để chuyển đổi ăng-ten truyền đường lên bởi thiết bị đầu cuối, tập hợp tham số cơ bản được sử dụng khi thiết bị đầu cuối sử dụng ăng-ten truyền đường lên để gửi tín hiệu, hoặc cấu hình của khe hoặc khe nhỏ; và thiết bị mạng gửi thông tin thứ nhất theo ít nhất một trong các ngưỡng khoảng thời gian, tập hợp tham số cơ bản, hoặc cấu hình của khe hoặc khe nhỏ để hướng dẫn thiết bị đầu cuối chuyển đổi hoặc không chuyển đổi ăng-ten truyền đường lên.

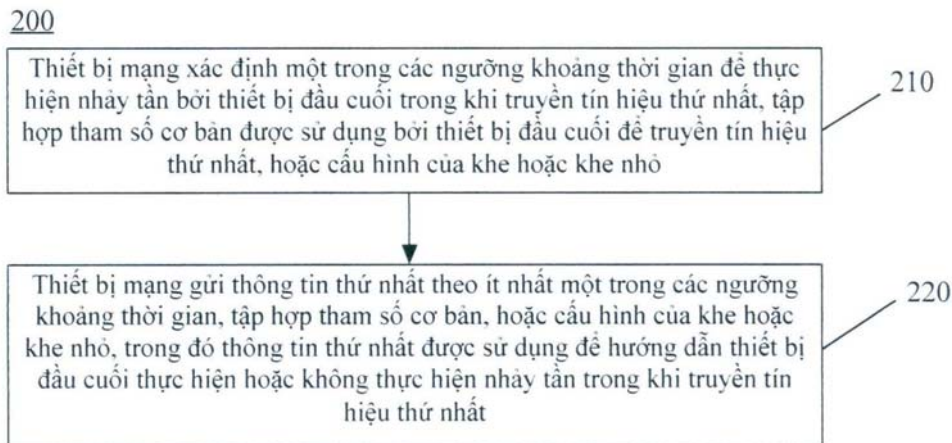


FIG. 2

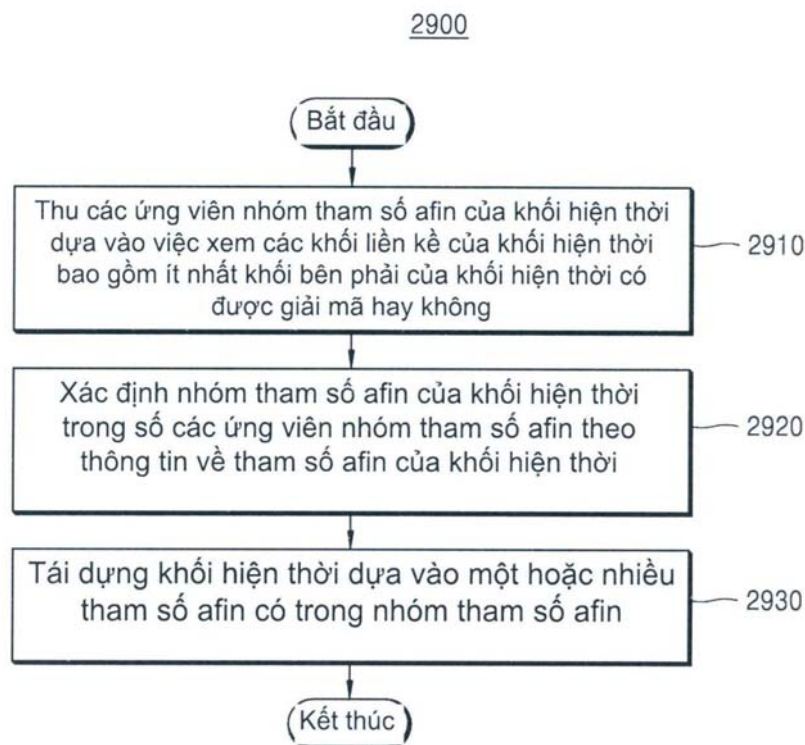
- (11) **71760 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02409** (85) 09/12/2015
(22) 04/06/2014 (86) PCT/US2014/040889 04/06/2014
(30) 61/834,808 13/06/2013 US (87) WO2014/200773 18/12/2014
61/889,478 10/10/2013 US
61/898,885 01/11/2013 US
61/898,890 01/11/2013 US
61/912,185 05/12/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

- (51) **A61K 31/4412**
(62) 1-2015-04717
(71) **AKEBIA THERAPEUTICS, INC. (US)**
245 First Street, Suite 1100, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) Robert SHALWITZ (US); Charlotte HARTMAN (US); Akshay BUCH (US); Isaiah SHALWITZ (US); John JANUSZ (US); Joseph GARDNER (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **ĐƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ BỆNH THIẾU MÁU**
(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm dạng liều chứa chất ức chế HIF prolyl hydroxylaza được sử dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh thiếu máu như bệnh thiếu máu thứ phát do hoặc liên quan đến bệnh thận mãn tính, bệnh thiếu máu liên quan đến hoặc phát sinh từ hóa trị liệu, hoặc bệnh thiếu máu liên quan đến bệnh AIDS.

- (11) 71761 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02415 (85) 27/04/2020
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/KR2018/011561 28/09/2018
 (30) 62/564,697 28/09/2017 US (87) WO2019/066574 04/04/2019
 (51) H04N 19/196; H04N 19/129; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/139
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yin-ji (CN); LEE, Jin-young (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: thu các ứng viên nhóm tham số afin của khối hiện thời dựa vào việc xem các khối liền kề của khối hiện thời có được giải mã hay không; xác định nhóm tham số afin của khối hiện thời trong số các ứng viên nhóm tham số afin, theo thông tin về tham số afin của khối hiện thời; và tái dựng khối hiện thời, dựa vào một hoặc nhiều tham số afin có trong nhóm tham số afin này.

FIG. 29



- (11) 71762 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02418 (85) 12/08/2014
(22) 14/01/2013 (86) PCT/SE2013/050017 14/01/2013
(30) 61/587,304 17/01/2012 US (87) W02013/109183 25/07/2013
61/588,735 20/01/2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

- (51) **H04N 1/00**
(62) 1-2014-02701
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)**
S-164 83 Stockholm, Sweden
(72) SJÖBERG, Rickard (SE); SAMUELSSON, Jonatan (SE); WENNERSTEN, Per (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ DANH SÁCH ẢNH THAM CHIẾU,
BỘ GIẢI MÃ BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY, VÀ BỘ THU BAO GỒM BỘ GIẢI
MÃ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến ít nhất một phần tử cú pháp truyền tín hiệu chế độ dựa trên phép biểu diễn được mã hóa (4) của ảnh (3) trong trình tự video. Ít nhất một phần tử cú pháp truyền tín hiệu chế độ được sử dụng để xác định xem liệu ít nhất một danh sách ảnh tham chiếu cuối là giống nhau đối với tất cả các lát của cùng loại lát trong ảnh (3). Ít nhất một phần tử cú pháp truyền tín hiệu chế độ theo đó truyền tín hiệu đến bộ giải mã (100) mà không nhất thiết phải lặp lại theo cách tính toán các hàm cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu phức tạp với mỗi lát trong ảnh (3). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị để xử lý danh sách ảnh tham chiếu, bộ giải mã bao gồm thiết bị này, và bộ thu bao gồm bộ giải mã này.

- (11) 71763 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02421 (85) 27/04/2020
 (22) 31/10/2018 (86) PCT/KR2018/013125 31/10/2018
 (30) 10-2017-0145867 03/11/2017 KR (87) WO2019/088708 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) *H01Q 1/38; H01Q 7/00; H01Q 1/22; H01Q 1/24*

(71) AMOTECH CO., LTD. (KR)

1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro Namdong-gu, Incheon 21629, Republic of Korea

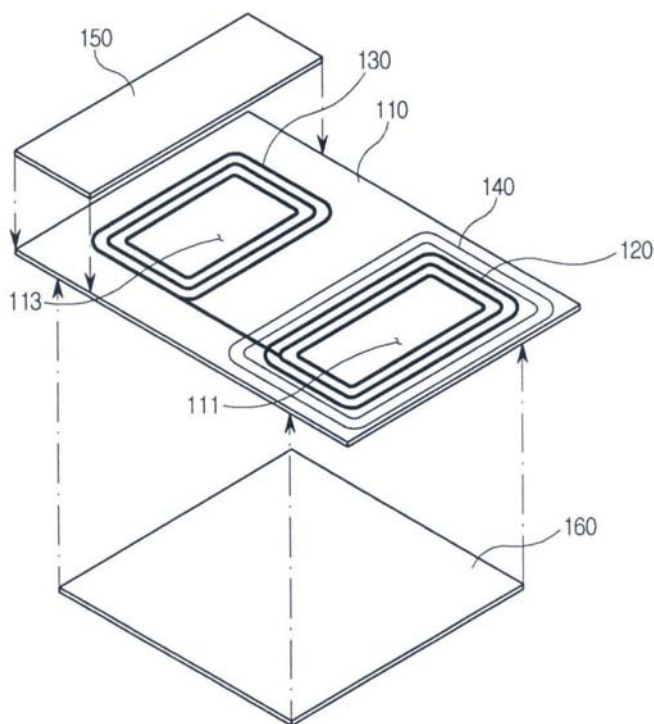
(72) NOH, Jin Won (KR); BAEK, Hyung Il (KR); MAENG, Joo-Seung (KR); LIM, Ki Sang (KR); KIM, Seong Hyun (KR); BACK, Chung Ha (KR); JEONG, Eui Jin (KR); SONG, Du Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **MÔĐUN ĂNG-TEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun ăng-ten trong đó các tấm từ được bố trí trên một bề mặt và bề mặt còn lại của tấm ăng-ten có nhiều mô hình bức xạ được tạo thành ở trên đó, và vùng chồng lấp ở giữa các tấm từ được tạo thành để tối đa hóa hiệu suất ăng-ten dùng cho việc thanh toán điện tử, truyền thông tầm gần, và sạc không dây. Môđun ăng-ten bao gồm: tấm ăng-ten có các mô hình bức xạ được tạo thành ở trên đó; tấm từ thứ nhất được bố trí trên một cạnh bên của tấm ăng-ten; và tấm từ thứ hai được bố trí trên cạnh bên còn lại của tấm ăng-ten, trong đó tấm từ thứ nhất và tấm từ thứ hai tạo thành vùng chồng lấp.

[FIG. 1]



(11) 71764 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02423

(22) 28/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2020

(51) G11B 20/18

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Chi (VN)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DỮ LIỆU GHI TỪ TRÊN MẪU BÍT MẬT ĐỘ SIÊU CAO VÀ MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống lưu trữ dữ liệu ghi từ trên mẫu bút mật độ siêu cao bao gồm: bộ mã hóa mã điều chế sửa lỗi (ECMC - Error Correction Modulation Code) có giảm thiểu nhiễu xuyên hàng được tạo cấu hình để chuyển đổi dữ liệu người dùng đầu vào thành một từ mã; khối lưu trữ được tạo cấu hình để lưu trữ các từ mã được tạo thành; và bộ giải mã ECMC có giảm thiểu nhiễu xuyên hàng được tạo cấu hình để khôi phục các từ mã được lưu trữ thành dữ liệu đầu ra. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng kỹ thuật mã hóa điều chế sửa lỗi có giảm thiểu nhiễu xuyên hàng để nâng cao chất lượng của hệ thống lưu trữ dữ liệu ghi từ trên mẫu bút mật độ siêu cao.

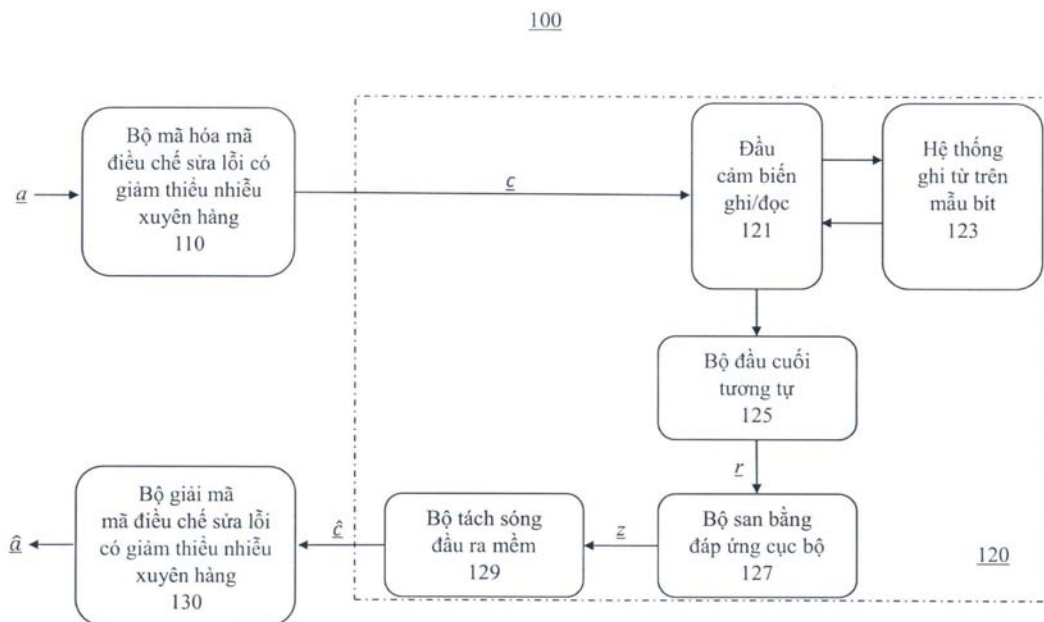


FIG.1

(11) 71765 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02424

(22) 28/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2020

(51) G06F 16/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Chi (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DỮ LIỆU 4-MỨC DẠNG ẢNH BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống lưu trữ dữ liệu 4-mức dạng ảnh ba chiều bao gồm: bộ mã hóa mã điều chế 4-mức được tạo cấu hình để chuyển đổi dữ liệu người dùng đầu vào thành một từ mã (codeword) 4-mức; khối lưu trữ được tạo cấu hình để lưu trữ các từ mã được tạo thành; và bộ giải mã mã điều chế 4-mức được tạo cấu hình để khôi phục các từ mã được lưu trữ thành dữ liệu đầu ra, trong đó, 4-mức được minh họa như {0, 1, 2, 3}. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp lưu trữ dữ liệu 4-mức dạng ảnh ba chiều để nâng cao chất lượng của hệ thống lưu trữ dữ liệu 4-mức dạng ảnh ba chiều.

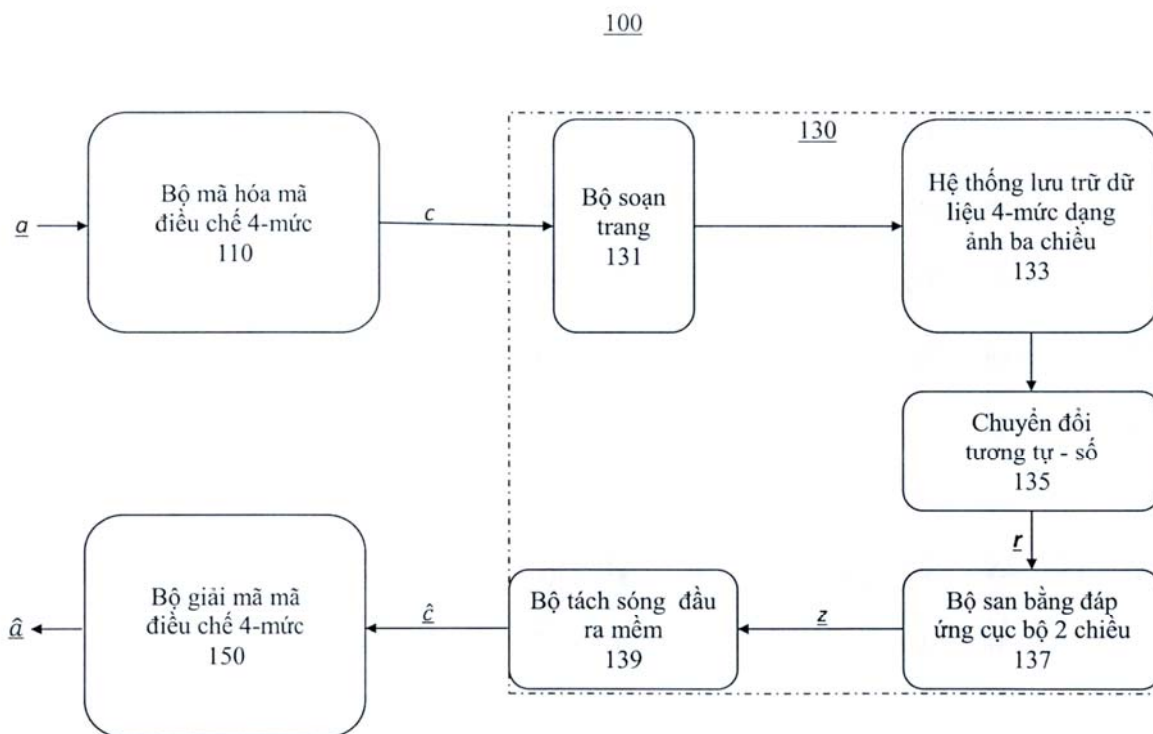


FIG.1

- (11) 71766 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02425 (85) 28/04/2020
 (22) 30/09/2018 (86) PCT/CN2018/109128 30/09/2018
 (30) 201710940462.5 30/09/2017 CN (87) WO2019/063017 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) H04W 72/04; H04W 74/08; H04W 74/00

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GENG, Tingting (CN); FAN, Qiang (CN); LIU, Yalin (CN); LI, Sainan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, để giải quyết vấn đề về độ trễ mặt phẳng điều khiển cao gây ra bởi thời gian tương đối dài trong quá trình trong đó thiết bị đầu cuối chuyển đổi từ trạng thái tiết kiệm năng lượng sang trạng thái được kết nối. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: nhận thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất được sử dụng để chỉ báo tài nguyên truyền của thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink, DL), thông tin điều khiển DL bao gồm thông tin được sử dụng để chỉ báo tài nguyên truyền của thông điệp thứ nhất trong quá trình truy nhập ngẫu nhiên và/hoặc thông tin được sử dụng để chỉ báo tài nguyên truyền của thông điệp thứ hai trong quá trình truy nhập ngẫu nhiên, thông điệp thứ nhất bao gồm thông điệp đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên, và thông điệp thứ hai bao gồm thông điệp giải quyết tranh chấp; và sau đó nhận thông điệp thứ nhất và/hoặc thông điệp thứ hai dựa trên thông tin điều khiển DL. Sáng chế áp dụng được cho thủ tục truy nhập ngẫu nhiên.

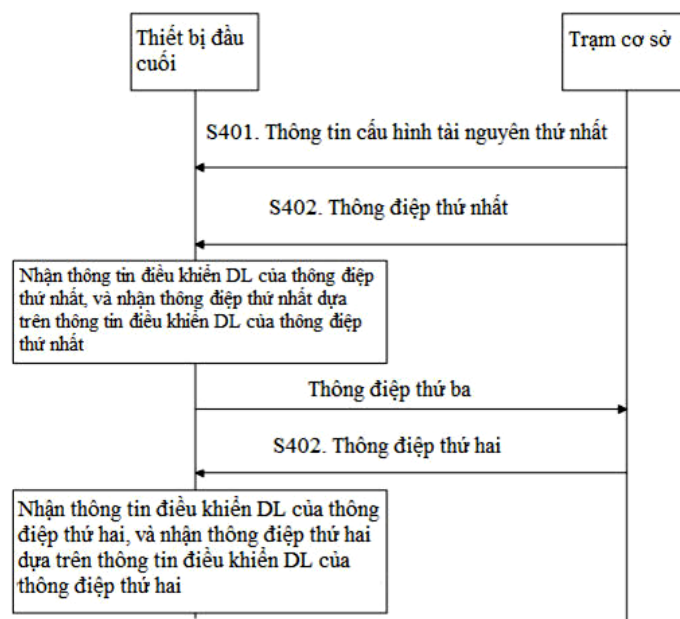


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71767 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02426 | (85) 28/04/2020 | |
| (22) 19/09/2018 | (86) PCT/JP2018/034564 | 19/09/2018 |
| (30) 2017-192038 | 29/09/2017 JP | (87) WO2019/065390 |
| | | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **B62J 9/00; B60K 6/40; B60L 11/14; B62K 11/10; B62J 6/18; B60K 1/04; B62J 11/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

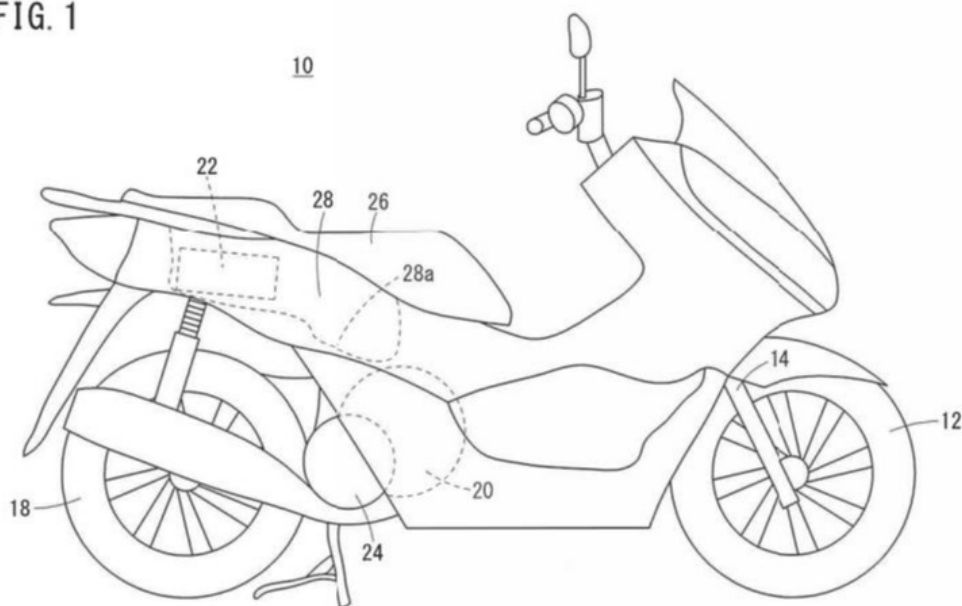
(72) NAGAYAMA Masashi (JP); DOI Takashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE LAI**

- (57) Sáng chế đề cập tới xe lai (10) bao gồm bánh xe trước (12); bánh xe sau (18); động cơ (20); bộ phận trữ điện năng (22); mô tơ (24) được dẫn động nhờ điện năng cấp từ cơ điện trữ điện năng (22); yên xe (26); và cụm chứa (28) được tạo ra bên dưới yên xe (26). Bộ phận trữ điện năng (22) được bố trí bên trên bánh xe sau (18) sao cho ít nhất một phần của bộ phận trữ điện năng (22) xếp chồng với vùng hờ phía trên (Za) của cụm chứa (28) khi được nhìn từ bên trên.

FIG. 1



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|----------------------|
| (11) 71768 A | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-02431 | (85) 28/04/2020 | | |
| (22) 21/09/2018 | (86) PCT/US2018/052125 | | 21/09/2018 |
| (30) 62/565,865 | 29/09/2017 | US | (87) WO2019/067313A1 |
| 16/137,135 | 20/09/2018 | US | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) F17C 13/02

(71) MUSTANG SAMPLING LLC (US)

P.O. Box 490, Ritmore Glen, Ravenswood, West Virginia 26164, United States of America

(72) THOMPSON Kenneth O. (US); WARNER Kevin (US); QUERREY Timothy L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG THU THẬP MẪU KHÍ HỖN HỢP, THIẾT BỊ LẤY MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TỐC ĐỘ DÒNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lấy mẫu có ít nhất hai đầu vào, mỗi đầu vào được tạo cấu hình để nhận các mẫu từ đường ống đầu vào nguyên liệu tương ứng và bộ tích lũy mẫu. Thiết bị này còn có bộ điều khiển lưu lượng khối được liên kết với mỗi đường ống đầu vào nguyên liệu, mỗi bộ điều khiển lưu lượng khối có đầu ra mẫu và được tạo cấu hình để nhận đại diện tín hiệu của tốc độ dòng chảy ở mỗi đầu vào, trong đó mỗi bộ điều khiển lưu lượng khối điều chỉnh tốc độ dòng chảy của mẫu tương ứng của nó từ đầu ra mẫu tương ứng của nó đáp lại các tín hiệu đại diện đã nhận. Hơn nữa, thiết bị này còn có ít nhất các đường ống đầu ra mẫu thứ nhất và thứ hai lần lượt được nối với đầu ra mẫu của mỗi bộ điều khiển lưu lượng khối, mỗi đường ống đầu ra mẫu được nối với đầu vào của bộ tích lũy mẫu để đưa các mẫu vào bộ tích lũy mẫu từ đầu ra của các bộ điều khiển lưu lượng khối.

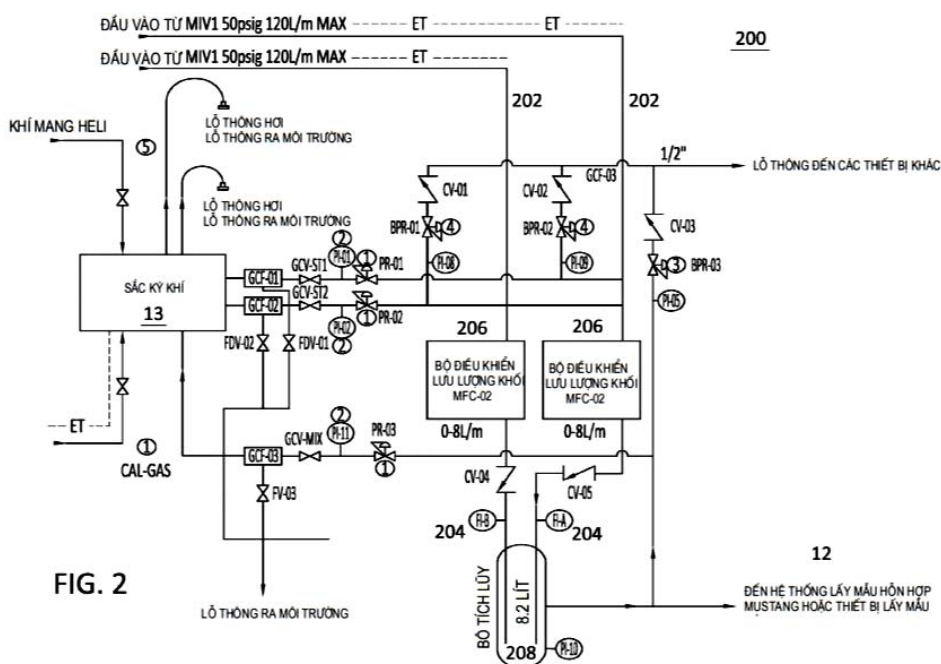


FIG. 2

(11) 71769 A (43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02433

(22) 28/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2020

(51) G01N 3/08

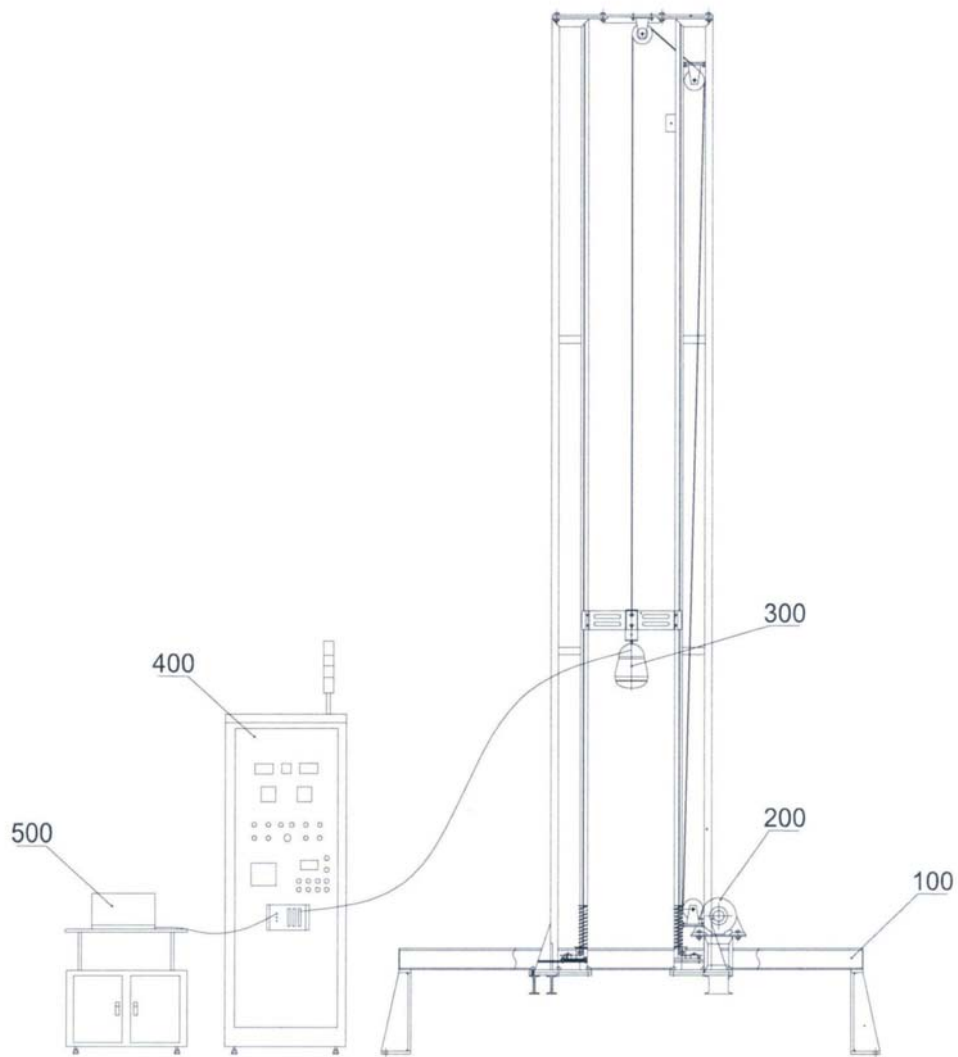
(71) **ĐẶNG VIỆT HÀ** (VN)

Tổ 7a, Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Việt Hà (VN)

(54) **THIẾT BỊ THỬ ĐỘ BỀN KÍNH Ô TÔ CÓ TÍNH ĐẾN HẤP THỤ XUNG ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thử độ bền kính ô tô có tính đến hấp thụ xung động gồm có các bộ phận chính là khối khung giá đỡ (100), cơ cấu nâng thả chùy (200), quả chùy thử (300) và tủ điều khiển thiết bị (400). Trong đó khối khung giá đỡ (100) được cấu tạo từ khung giá đỡ dưới (101), 02 trụ đứng (102), giá đỡ trên trên (103). Trong đó cơ cấu nâng thả chùy (200) được cấu tạo từ các các pu li cuốn cáp (201), pu li dẫn hướng cáp (202), cụm pu li treo chùy (202b), nam châm điện (205), cáp định hướng (206), bộ kẹp khóa cáp định hướng (207). Trong đó tủ điều khiển (400) được hợp thành bởi các linh kiện điều khiển hoạt động của thiết bị thử, gồm có: bên trong tủ điện là bộ điều khiển khả trình, các áp tô mát, khởi động từ, rơ le và bộ nguồn; trên mặt tủ điều khiển có các đồng hồ hiển thị điện áp và cường độ dòng điện, nhiệt độ, độ ẩm và áp suất môi trường; cụm các nút bấm, khóa điện điều khiển đóng mở nguồn, cụm đèn chiếu sáng, cụm điều khiển nâng hạ chùy bộ hiển thị chiều cao rơi, bộ biến tần, bộ thu thập dữ liệu. Khi sử dụng thiết bị, người vận hành thực hiện các bước theo quy trình thử nghiệm để nâng và thả quả chùy xuống bề mặt mẫu thử, xác định chỉ số chấn thương đầu HIC, kết hợp xem xét tình trạng phá hủy của mẫu thử để đánh giá kết quả thử độ bền của kính ô tô có tính đến hấp thụ xung động. Trong và sau quá trình thử nghiệm, các thông số sẽ được phân tích, đo đạc và hiển thị trên cụm màn hình hiển thị.



Hình 1: Thiết bị thử độ bền kính ô tô có tính đến hấp thụ xung động

(11) 71770 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02434

(22) 28/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2020

(51) G01M 17/00

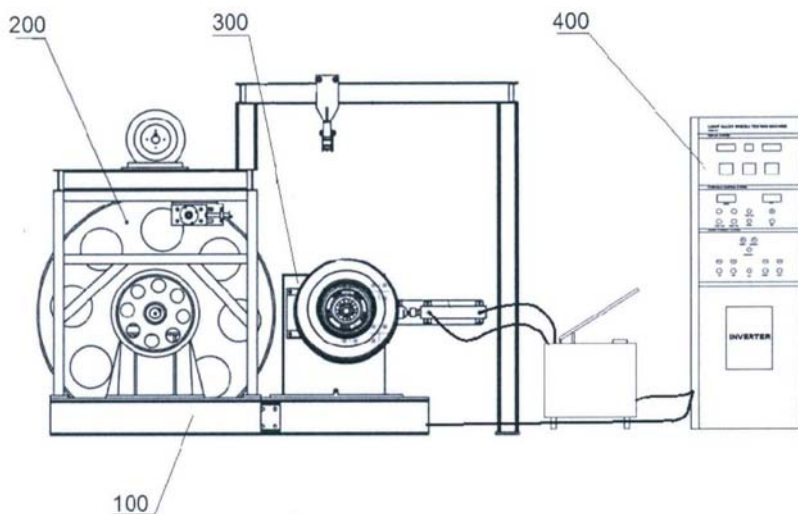
(71) ĐẶNG VIỆT HÀ (VN)

Tổ 7a, Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) ĐẶNG VIỆT HÀ (VN)

(54) **THIẾT BỊ THỬ ĐỘ MỖI HƯỚNG TÂM CỦA VÀNH HỢP KIM NHẹ XE Ô TÔ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị thử độ mỗi hướng tâm của vành hợp kim nhẹ xe ô tô bao gồm khối khung bệ (100), cụm ru lô (200), cụm gia tải mẫu thử (300), tủ điều khiển (400) được kết nối với nhau thông qua hệ thống dây dẫn điện (500). Trong đó khối khung bệ (100) được cấu tạo từ bệ thiết bị (101), khung lắp cụm ru lô (102), khung nâng hạ mẫu thử (103) và dầm treo pa lăng (104). Trong đó, tủ điều khiển (400) được hợp thành bởi các linh kiện điều khiển hoạt động của thiết bị thử, gồm có: bên trong tủ điện là bộ điều khiển khả trình PLC, biến tần, các áp tô mát, công tắc tơ, khởi động từ, rơ le, trên mặt tủ điều khiển có các đồng hồ hiển thị điện áp và cường độ dòng điện, nhiệt độ, độ ẩm và áp suất môi trường; đồng hồ áp suất dầu, bộ hiển thị tải trọng thử nghiệm, các khóa điện, nút bấm để điều khiển hệ thống thủy lực; điều khiển quay ru lô và điều khiển biến tần và một số linh kiện lắp ngoài tủ điều khiển gồm có: cảm biến lực lắp trên cụm gia tải, cảm biến quang, công tắc hành trình, quạt gió lắp trên cụm ru lô, hệ thống dây điện nối từ tủ điều khiển tới các linh kiện và động cơ lắp trên thiết bị thử. Khi sử dụng thiết bị, người vận hành thực hiện các bước theo quy trình thử nghiệm để quay ru lô thử, ép mẫu thử vào ru lô với tải trọng quy định, kiểm tra tình trạng của mẫu thử để đánh giá kết quả thử độ mỗi hướng tâm cho vành hợp kim nhẹ đã thử nghiệm. Trong và sau quá trình thử nghiệm, các thông số sẽ được phân tích, đo đạc và hiển thị trên cụm màn hình hiển thị



Hình 1: Thiết bị thử độ mỗi hướng tâm của vành hợp kim nhẹ xe ô tô

- (11) 71771 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02435 (85) 28/04/2020
(22) 25/04/2019 (86) PCT/CN2019/084382 25/04/2019
(30) 201810510495.0 24/05/2018 CN (87) WO2019/223490 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) WANG, Yong (CN); HU, Li (CN); CHEN, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG
PHÁP VÀ THIẾT BỊ BỎ ĐĂNG KÝ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị giám sát phương tiện và phương pháp và thiết bị bỏ đăng ký. Phương pháp này được áp dụng với thiết bị giám sát phương tiện. Thiết bị giám sát phương tiện có khả năng thu được dữ liệu mặt phẳng báo hiệu trao đổi giữa thành phần mạng lõi và thiết bị đầu cuối, và sau khi thu được dữ liệu mặt phẳng báo hiệu, thiết bị giám sát phương tiện có thể xác định, bằng cách phân tích thông tin thuộc tính của dữ liệu mặt phẳng báo hiệu, phương tiện mà có thể bắt đầu tấn công DoS (Denial of Service - từ chối dịch vụ), để ngăn ngừa sự xuất hiện của sự tấn công DoS, nhờ đó cải thiện độ an toàn của trường hợp ứng dụng mMTC (massive Machine-Type of Communication - truyền thông kiểu máy quy mô lớn).

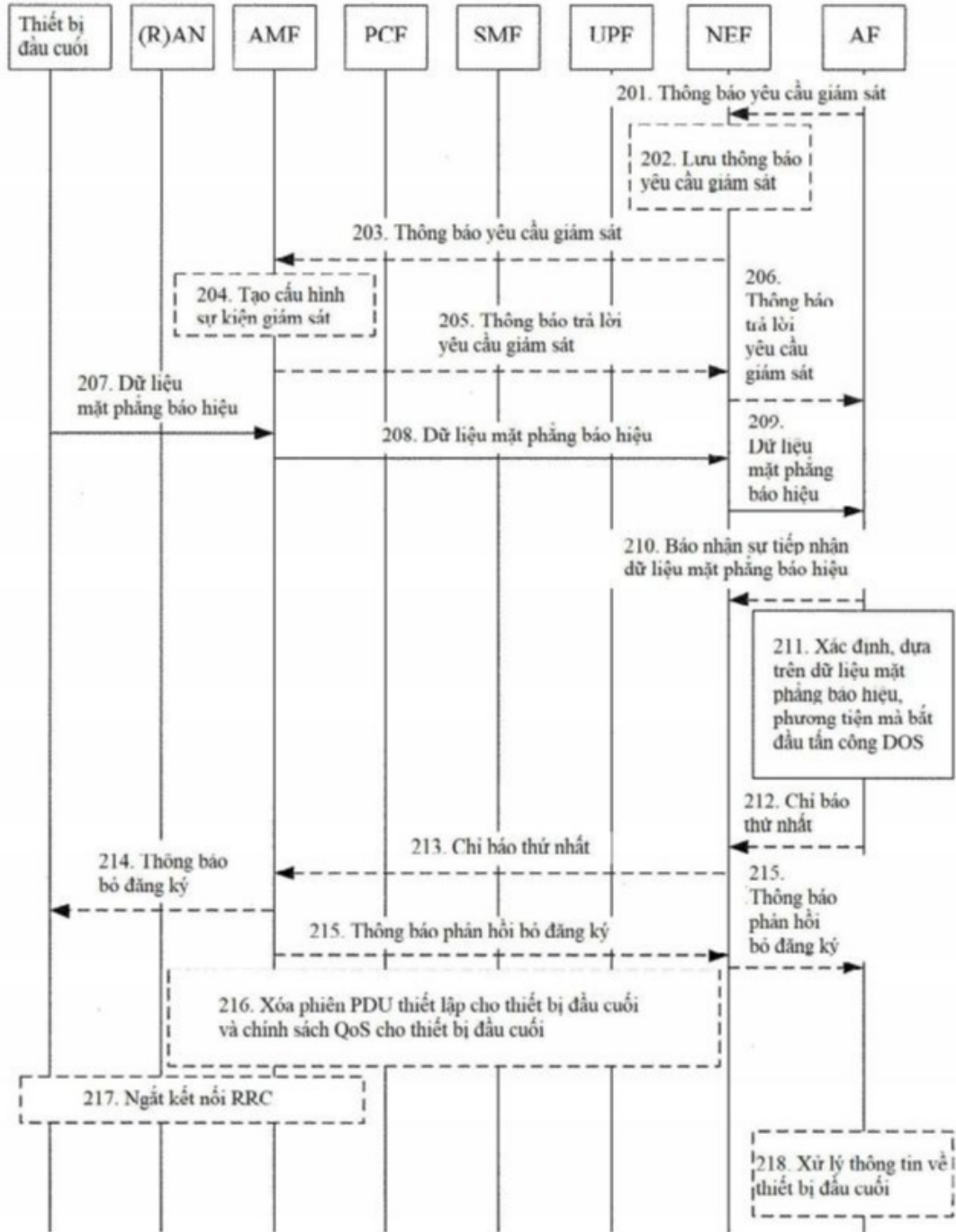


FIG. 2

- (11) 71772 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02436 (85) 28/04/2020
 (22) 22/10/2018 (86) PCT/US2018/056891 22/10/2018
 (30) 62/575,626 23/10/2017 US (87) WO2019/083891 02/05/2019

(51) **H01G 4/30; H05K 3/34; H01G 2/06**

(71) **AVX CORPORATION (US)**

One AVX Boulevard, Fountain Inn, South Carolina 29644, United States of America

(72) BEROLINI, Marianne (US); KIRK, Michael (US); RAVINDRANATHAN, Palaniappan (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NHIỀU LỚP CÓ ĐỘ DẪN ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM RA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp làm ra thiết bị điện tử nhiều lớp. Phương pháp gồm bước đặt mặt nạ in lưới trên lớp vật liệu đỡ và in mẫu dẫn điện trên lớp vật liệu đỡ sử dụng mặt nạ in lưới. Mẫu dẫn điện gồm nhiều hình điện cực gồm các phần được mở rộng ở trung tâm tương ứng. Phương pháp gồm bước cắt lớp vật liệu đỡ và mẫu dẫn điện dọc theo nhiều đường cắt giao cắt các phần được mở rộng ở trung tâm sao cho ít nhất một hình trong số nhiều hình điện cực được chia thành cặp các điện cực dọc theo chiều rộng cắt. Chiều rộng cắt là chỉ thị của độ chính xác cắt được kết hợp với ít nhất một đường trong các đường cắt.

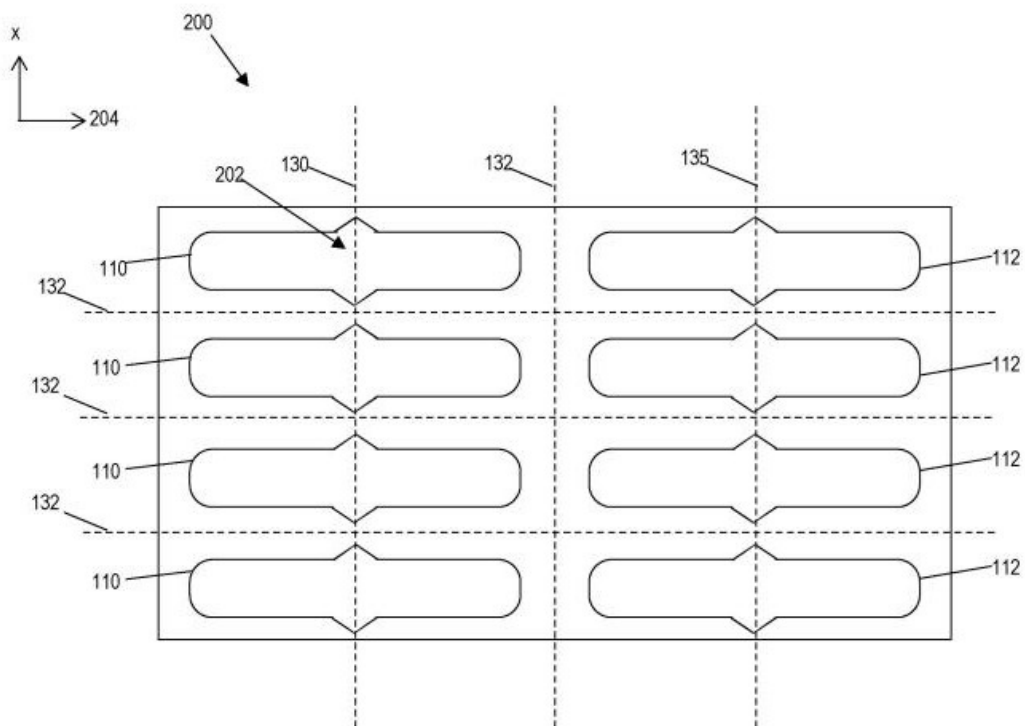


FIG.3

- (11) 71773 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-02438 (85) 28/04/2020
- (22) 16/10/2018 (86) PCT/EP2018/078306 16/10/2018
- (30) 62/572699 16/10/2017 US (87) WO2019/076936 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **H04L 1/14; H04L 1/16**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SEDLACEK, Ivo (CZ); WASS, Mikael (SE); JOHANSSON, Kaj (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ THỰC THỂ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ DI ĐỘNG VÀ TRUY CẬP CỦA DỰ ÁN ĐỐI TÁC THỂ HỆ THỨ BA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây và thực thể chức năng quản lý di động và truy cập (Access and Mobility Management Function, AMF) của dự án đối tác thể hệ thứ 3 (3rd Generation Partnership Project, 3GPP) và các phương pháp truyền thông được thực hiện tương ứng bởi thiết bị không dây và 3GPP AMF.

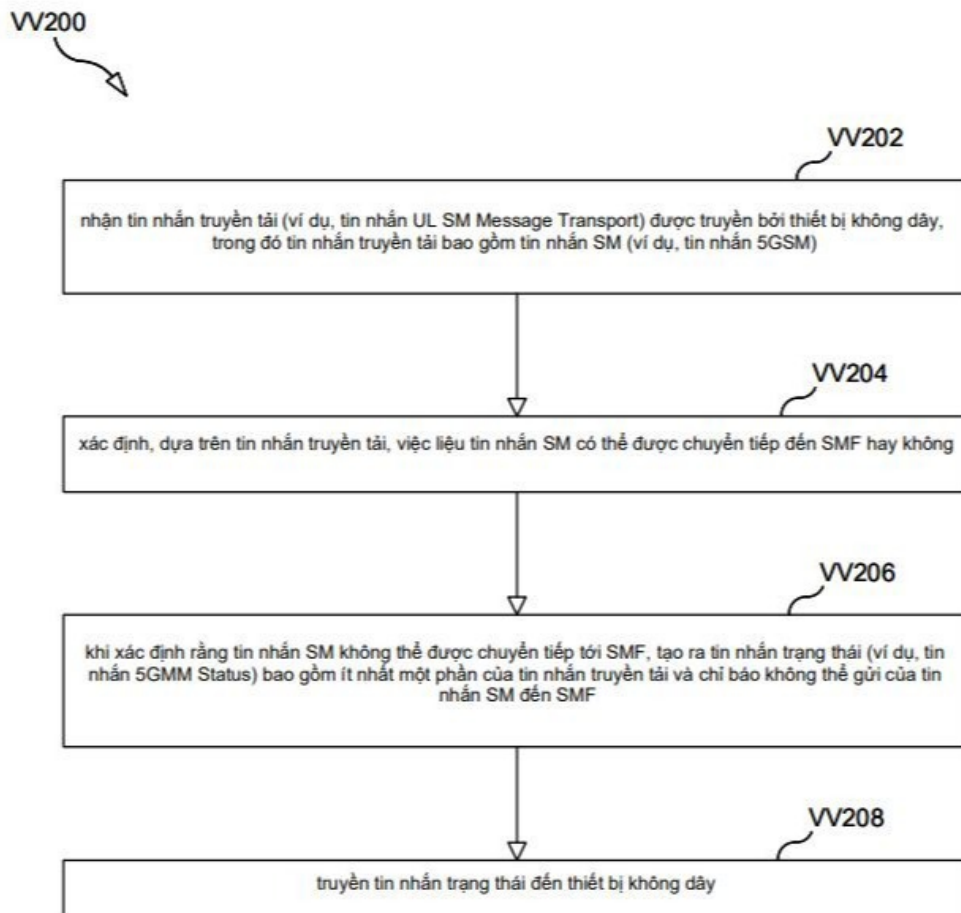


FIG.VV2

- (11) 71774 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02449 (85) 28/04/2020
 (22) 11/10/2018 (86) PCT/JP2018/037911 11/10/2018
 (30) 2017-199349 13/10/2017 JP (87) WO2019/074050 18/04/2019
 (51) E04B 1/58; E04B 1/24
 (71) BUILDING SYSTEM DESIGN CO., LTD (JP)
 1-10-18-403, Kinshi Sumida-ku, Tokyo 1300013, Japan
 (72) Katsunori ONISHI (VN)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) CẤU TRÚC KHỚP NỐI DẦM HÌNH CHỮ H

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc khớp nối dầm hình chữ H để nối một đầu vật liệu thép liền kề với dầm hình chữ H, trong đó các vật liệu thép có mặt bích và lưới bao gồm: một tấm truyền được bố trí song song với bề mặt trước của thân thanh dầm trên ít nhất một mặt bên của dầm chữ H và vật liệu thép, và hàn vào bề mặt sau của mặt bích; và tấm ghép nối được cung cấp tiếp xúc gần với tấm truyền để kết nối dầm hình chữ H và vật liệu thép, trong đó thân thanh dầm của dầm hình chữ H, thân thanh dầm của vật liệu thép và tấm truyền được bắt vít qua tấm ghép nối. Kết quả là, đã cung cấp cấu trúc khớp nối dầm hình chữ H có cường độ nối tương đương với cấu trúc khớp nối thông thường đối với dầm hình chữ H, và cũng có thể dễ dàng được xây dựng để có ít bộ phận hơn và tạo phẳng bề mặt trước của mặt bích.

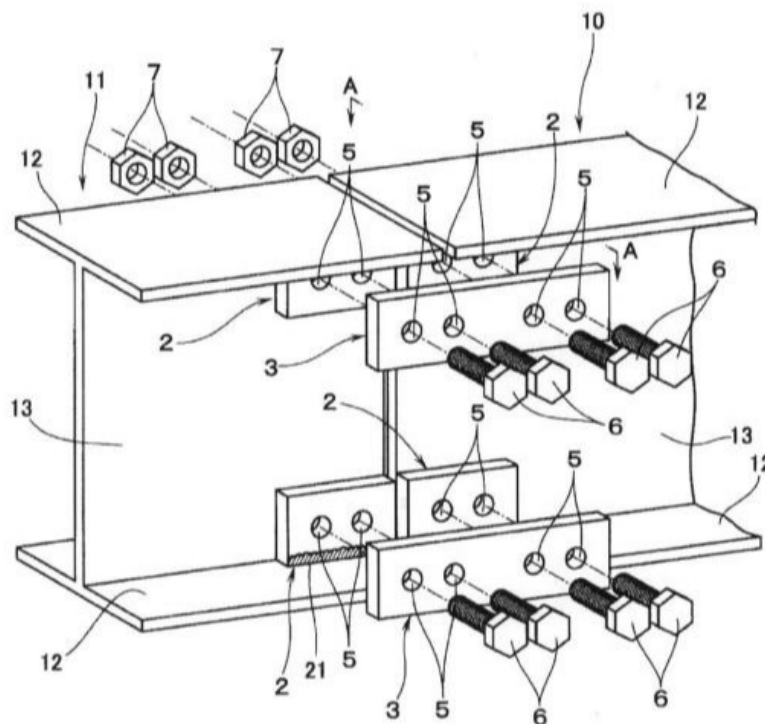
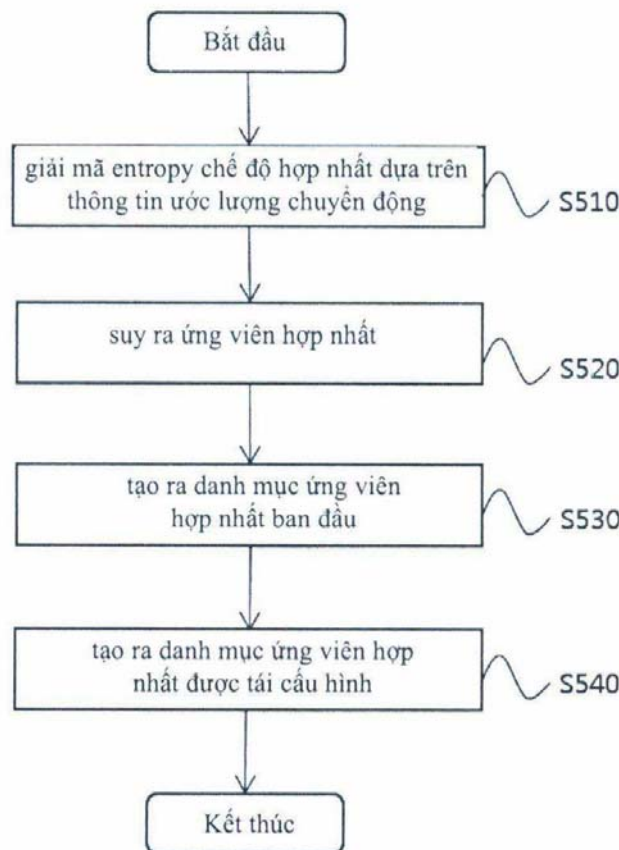


FIG.1

- (11) 71775 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02457 (85) 28/04/2020
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/KR2018/011490 28/09/2018
 (30) 10-2017-0128130 29/09/2017 KR (87) WO2019/066524 04/04/2019
 (51) H04N 19/105; H04N 19/176; H04N 19/436; H04N 19/147
 (71) ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
 (72) JUN, Dong San (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); KIM, Hui Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: suy ra ít nhất một ứng viên hợp nhất của khối hiện thời, tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất ban đầu của khối hiện thời bằng cách sử dụng ít nhất một ứng viên hợp nhất đã được suy ra và tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất được tái cấu hình bằng cách sử dụng danh mục ứng viên hợp nhất ban đầu.

Fig.5



- (11) 71776 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02459 (85) 28/04/2020
 (22) 30/10/2018 (86) PCT/JP2018/040250 30/10/2018
 (30) 2017-211000 31/10/2017 JP (87) WO2019/088068 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) *H01L 21/52; B23K 1/008; C22C 13/02; B23K 1/00; B23K 35/26*

(71) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

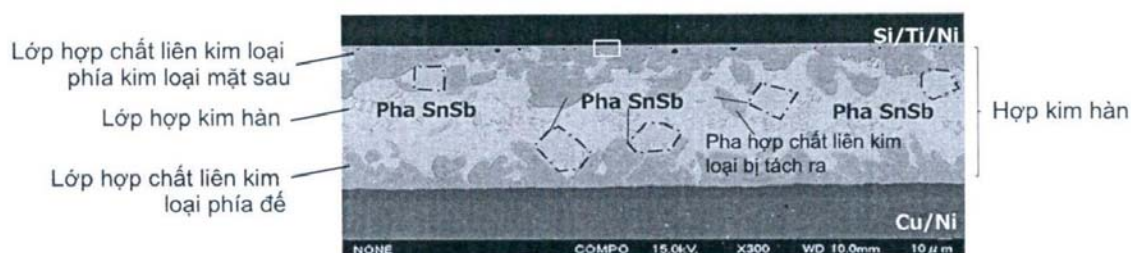
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

(72) UESHIMA Minoru (JP); TACHIBANA Yoshie (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MỐI HÀN VẼY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH MỐI HÀN VẼY**

- (57) Sáng chế đề xuất mối hàn vẩy ngăn sự tách rời giữa kim loại mặt sau và hợp kim hàn trong quá trình tạo thành mối hàn vẩy, và mang lại độ bền cao hơn bằng cách ngăn hiện tượng không thấm ướt của hợp kim hàn, sự bắn tóe của vật liệu hàn nóng chảy, và chỗ nứt của linh kiện điện tử do sự nứt gãy chip; và phương pháp để tạo thành mối hàn vẩy như vậy. Trong mối hàn vẩy này, linh kiện điện tử được trang bị với kim loại mặt sau được gắn với đế nhờ hợp kim hàn. Hợp kim hàn có: lớp hợp kim hàn có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, 2-4% Ag, 0,6-2% Cu, 9,0-12% Sb, 0,005-1% Ni với phần còn lại là Sn; pha hợp chất liên kim loại Sn-Sb; lớp hợp chất liên kim loại phía kim loại mặt sau; và lớp hợp chất liên kim loại phía đế. Lớp hợp kim hàn được đặt xen kẽ giữa pha hợp chất liên kim loại Sn-Sb và lớp hợp chất liên kim loại phía kim loại mặt sau và/hoặc giữa pha hợp chất liên kim loại Sn-Sb và lớp hợp chất liên kim loại phía đế.

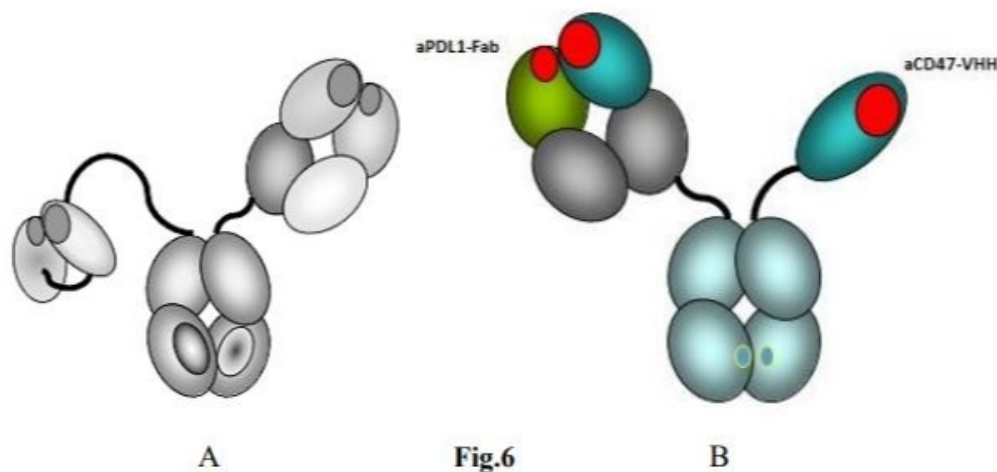


(a)

FIG.4

- (11) 71777 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02462 (85) 29/04/2020
(22) 02/10/2018 (86) PCT/RU2018/050118 02/10/2018
(30) 2017134413 03/10/2017 RU (87) WO2019/070164 11/04/2019
(51) *C07K 16/24; C12N 15/63; A61K 39/00; A61P 11/06*
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
Liter A, bld. 34, Svyazi st. Strelna, Petrodvortsoviy district, 198515, St.Petersburg,
Russian Federation
(72) SOFRONOVA, Ekaterina Vladimirovna (RU); MISORIN, Aleksei Konstantinovich
(RU); DORONIN, Aleksandr Nikolaevich (RU); NEMANKIN, Timofey
Aleksandrovich (RU); SOZONOVA, Aleksandra Aleksandrovna (RU);
ZHIRIVSKAIA, Galina Stepanovna (RU); LEGOTSKY, Sergey Aleksandrovich
(RU); VLADIMIROVA, Anna Konstantinovna (RU); BELIASNIKOVA, Alina
Valerevna (RU); SHCHEMELEVA, Mariia Aleksandrovna (RU); IAKOVLEV, Pavel
Andreevich (RU); SOLOVYEV, Valery Vladimirovich (RU); KRENDELEVA, Elena
Andreevna (RU); PESTOVA, Natalia Evgenevna (RU); MOROZOV, Dmitry
Valentinovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI IL-5R α , PHƯƠNG
PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết đặc hiệu với IL-5R α . Sáng chế còn đề cập đến
axit nucleic mã hóa kháng thể, vectơ biểu hiện chứa axit nucleic, phương pháp tạo ra
kháng thể, dược phẩm và tổ hợp dược phẩm chứa kháng thể này.

- (11) 71778 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02464 (85) 29/04/2020
 (22) 03/10/2018 (86) PCT/EA2018/050001 03/10/2018
 (30) 201791961 03/10/2017 RU (87) WO2019/068302 11/04/2019
 (51) *C07K 16/28; A61P 35/00; C12N 5/10; C12N 15/13; C12N 15/63; A61K 39/395*
 (71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD"** (RU)
 Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, St.Petersburg, 198515,
 Russian Federation
 (72) SOLOVYEV, Kirill Vladimirovich (RU); ULITIN, Andrei Borisovich (RU);
 NEMANKIN, Timofey Aleksandrovich (RU); SOLOVYEV, Valery Vladimirovich
 (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD47 VÀ PD-L1, PHƯƠNG PHÁP
 TẠO RA KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng, và mô tả
 việc sử dụng các kháng thể này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết
 đặc hiệu với CD47 và PD-L1. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể
 nêu trên hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, vectơ biểu hiện, phương pháp tạo
 ra kháng thể này, và mô tả việc sử dụng kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể này
 trong việc điều trị bệnh ung thư.



- (11) 71779 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02466 (85) 29/04/2020
 (22) 16/05/2018 (86) PCT/CN2018/087134 16/05/2018
 (30) 201710916204.3 30/09/2017 CN (87) WO2019/062145 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Chen (CN); LI, Rong (CN); ZHANG, Gongzheng (CN); ZHOU, Yue (CN); HUANG, Lingchen (CN); QIAO, Yunfei (CN); COZZO, Carmela (US); GE, Yiqun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA PHÂN CỤC, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa phân cục. Trong phương pháp mã hóa, chuỗi bit thông tin được mã hóa được phân chia thành các phân đoạn khi tham số mã hóa thỏa mãn điều kiện phân đoạn định trước; mã hóa phân cục và so khớp tốc độ được thực hiện riêng rẽ trên các phân đoạn; và các chuỗi bit được mã hóa thu được được ghép nối để thu được chuỗi bit được mã hóa cuối cùng. Trong điều kiện cụ thể, phương pháp mã hóa dựa trên phân đoạn có thể giảm số lần sử dụng phương tiện so khớp tốc độ dựa trên lặp lại và có thể giảm tổn hao hiệu năng do lặp lại.

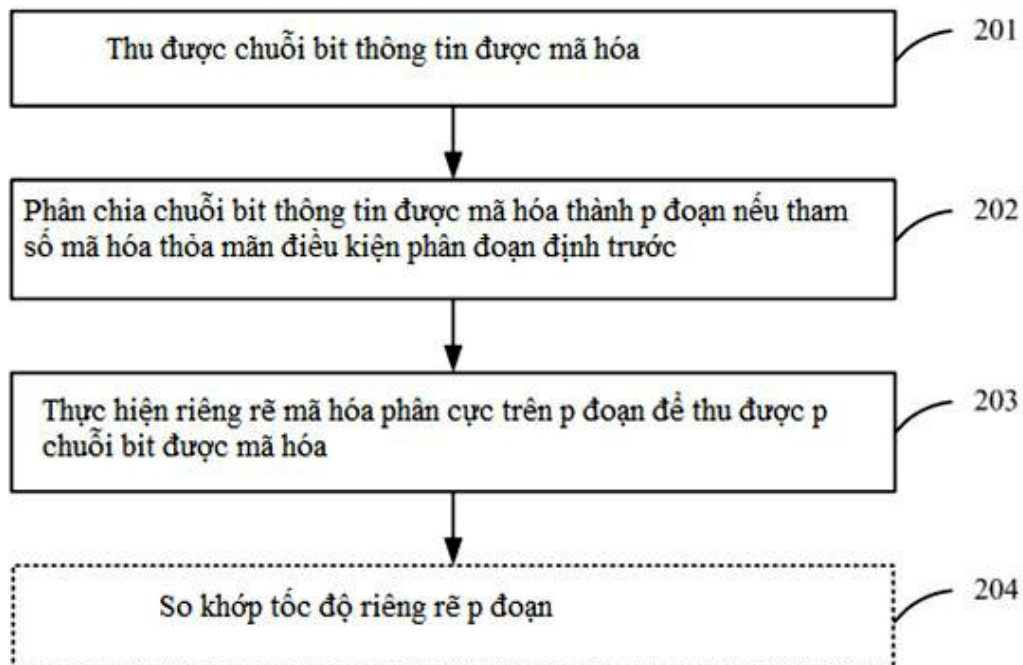


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71780 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02467 | (85) 29/04/2020 | |
| (22) 28/09/2018 | (86) PCT/JP2018/036200 | 28/09/2018 |
| (30) 2017-193445 | 03/10/2017 JP | (87) WO2019/069801 |
| | | 11/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) F04B 27/12; F04B 39/00

(71) SMC CORPORATION (JP)

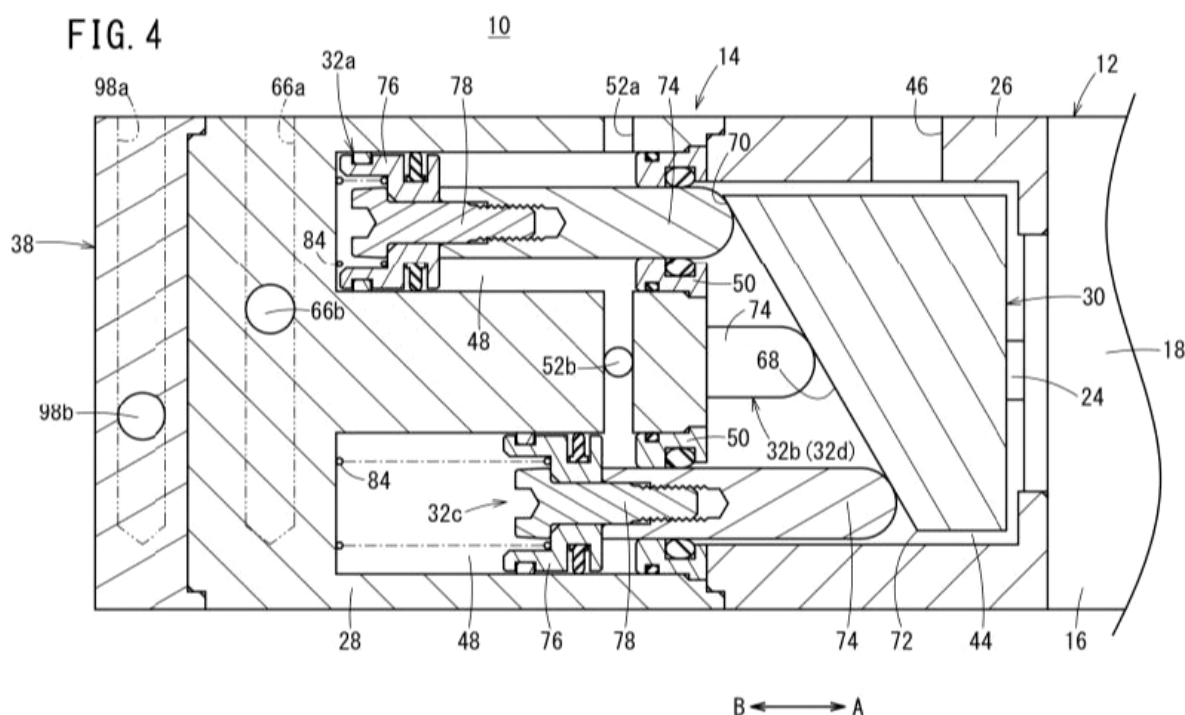
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) ASAHARA Hiroyuki (JP); NAGURA Seiichi (JP); SOMEYA Kazutaka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TĂNG ÁP

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tăng áp (10) bao gồm: cụm dẫn động (12) mà được dẫn động dưới tác động của việc cấp điện; và cơ cấu tăng áp (14) mà được nối với cụm dẫn động (12) và tăng áp và cấp chất lưu đã được tăng áp ra bên ngoài. Cơ cấu tăng áp (14) bao gồm: thân quay (30) mà được nối với trục dẫn động (24) của nguồn dẫn động (18) và có phần mặt nghiêng (68); và bốn pittông (từ 32a đến 32d) đối diện với thân quay (30) và được bố trí dịch chuyển được theo hướng dọc trục. Các pittông (từ 32a đến 32d) bị đẩy một cách tuần tự và liên tục theo hướng dọc trục bởi phần mặt nghiêng (68) của thân quay (30), nhờ đó chất lưu đã được tăng áp được nén và tăng áp trong khoang tăng áp (48). Chất lưu đã được tăng áp mà đã được tăng áp trong khoang tăng áp (48) được xả ra khỏi cửa ra (64) qua đường dẫn xả (66a, 66b) khi mở van xả một chiều (36).



(11) 71781 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02471

(22) 29/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/06/2020

(51) A61K 36/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC TÔNG VỆ NHÂN (VN)

Thôn Nghe, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Quỳnh Nga (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THUỐC TĂNG CƯỜNG TÁC DỤNG CỦA HỆ MIỄN DỊCH CƠ THỂ LÀM GIẢM NGUY CƠ MẮC CÁC BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP DO VIRUT, VI KHUẨN GÂY RA**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc tăng cường tác dụng của hệ miễn dịch cơ thể làm giảm nguy cơ mắc các bệnh đường hô hấp cấp do virus, vi khuẩn gây ra, trong đó thuốc này có thành phần dược liệu bao gồm các thành phần được biết đến trong đông y và vitamin hiện có: Đông trùng hạ thảo, Hoàng kỳ, Hồng sâm, Bạch truật, Phòng phong, Phục thần, Viễn chí, Mộc hương, Đương quy, Kê huyết đằng kết hợp với một số chế phẩm vitamin như Nicotinamid, Thiamin nitrat, Pyridoxin hydroclorit. Thuốc có thể thêm bớt các thành phần này tùy theo người sử dụng sao cho phù hợp với thể chất của người dùng.

- (11) 71782 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02474 (85) 29/04/2020
 (22) 02/10/2018 (86) PCT/US2018/053987 02/10/2018
 (30) 62/567,461 03/10/2017 US (87) WO2019/070724 11/04/2019
 (51) C03C 3/097; C03C 21/00; C03C 23/00
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) CHAMBLISS, Kameron Isaiah (US); EGBOIYI, Benedict Osobomen (US);
 REIMAN, Kevin Barry (US); SCHNEIDER, Vitor Marino (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốc thủy tinh có chiều dày nằm trong khoảng từ khoảng 0,2 mm đến khoảng 4,0 mm, lớp ứng suất nén thứ nhất kéo dài từ bề mặt thứ nhất của vật phẩm gốc thủy tinh đến chiều sâu nén thứ nhất nằm từ khoảng 5% đến khoảng 20% chiều dày, lớp ứng suất nén thứ hai kéo dài từ bề mặt thứ hai của vật phẩm gốc thủy tinh đến chiều sâu nén thứ hai nằm từ khoảng 5% đến khoảng 20% chiều dày, trong đó bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất, và vùng giữa kéo dài từ chiều sâu nén thứ nhất đến chiều sâu nén thứ hai và có ứng suất kéo tối đa nằm trong khoảng từ khoảng 0,5 MPa đến khoảng 20 MPa. Thiết bị điện tử bao gồm vật phẩm gốc thủy tinh và phương pháp chế tạo vật phẩm gốc thủy tinh cũng được bộc lộ.

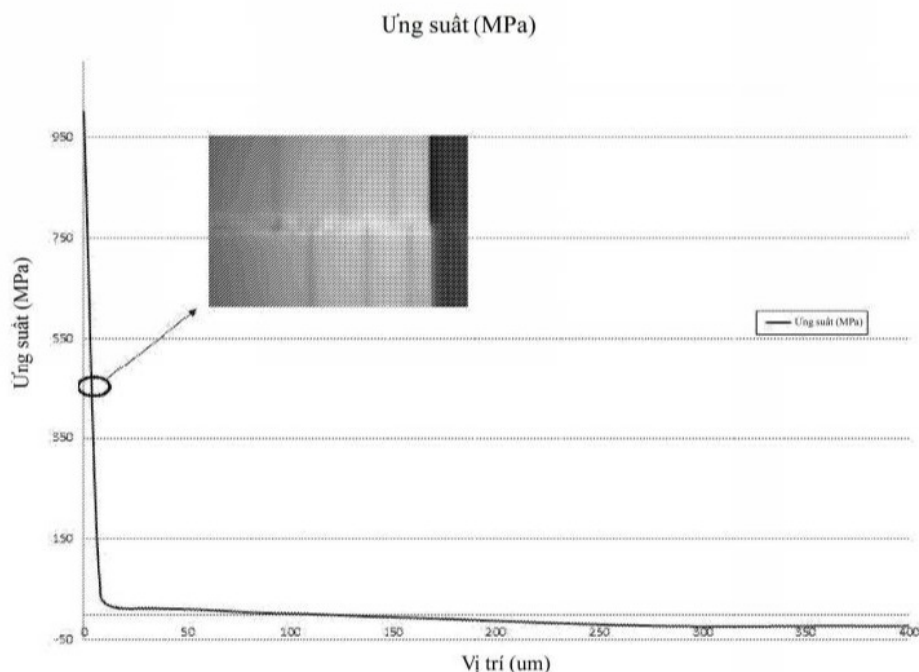


FIG. 6

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71783 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02478 | | | (85) 29/04/2020 | |
| (22) 09/11/2018 | | | (86) PCT/US2018/060154 | 09/11/2018 |
| (30) 62/584,110 | 09/11/2017 | US | (87) WO2019/094816 | 16/05/2019 |
| 16/184,803 | 08/11/2018 | US | | |
| 16/184,818 | 08/11/2018 | US | | |
- (51) **H04W 52/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); RICO ALVARINO, Alberto (ES); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây mà cho phép chỉ báo thông tin điều khiển công suất truyền đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) đối với các cuộc truyền lập lịch bán cố định (semi-persistent scheduling - SPS) trong các khoảng thời gian truyền (transmission time interval - TTI) ngắn từ UE, và tạo cấu hình cuộc truyền tín hiệu tham chiếu trong các cuộc truyền SPS của các TTI ngắn (sTTI). UE có thể được tạo cấu hình với thông tin điều khiển công suất liên kết lên đối với các cuộc truyền SPS sử dụng các sTTI tách riêng với việc điều khiển công suất liên kết lên cho các TTI dài hơn. UE có thể nhận thông tin điều khiển công suất và áp dụng thông tin này vào các cuộc truyền SPS sử dụng các sTTI. Công suất truyền liên kết lên đối với các cuộc truyền sTTI SPS có thể độc lập với việc điều khiển công suất đối với các cuộc truyền sTTI thông thường và độc lập với việc điều khiển công suất đối với các cuộc truyền TTI dài. Các UE có thể áp dụng phép dịch vòng cho các tín hiệu tham chiếu được truyền là các cuộc truyền SPS theo cấu hình SPS, không phải là phép dịch vòng được chỉ báo trong lệnh kích hoạt SPS.

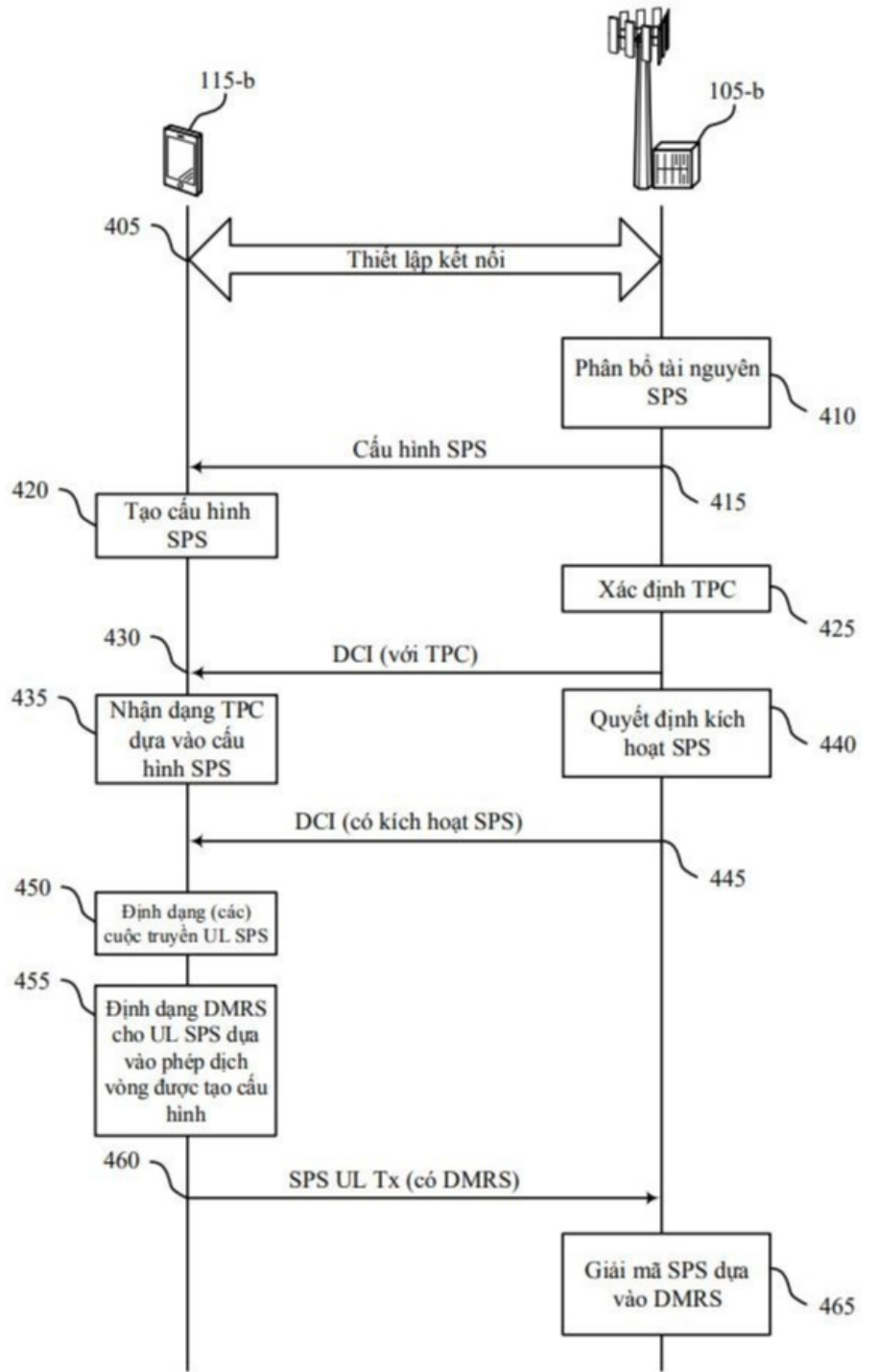


Fig.4

400

- (11) 71784 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02481 (85) 29/04/2020
 (22) 16/10/2018 (86) PCT/US2018/056108 16/10/2018
 (30) 62/573,154 16/10/2017 US (87) WO2019/079316 25/04/2019
 (51) *D03D 11/00; D03D 15/00*
 (71) **COLUMBIA SPORTSWEAR NORTH AMERICA, INC.** (US)
 14375 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America
 (72) BLACKFORD, Michael “Woody” (VN); MERGY, Jeffrey Thomas (VN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **VẬT LIỆU PHẢN XẠ NHIỆT HẠN CHẾ SỰ DẪN NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cách nhiệt, và cụ thể là vật liệu có tính năng cách nhiệt được cải thiện mà không ảnh hưởng đến sự thoát ẩm. Vật liệu cách nhiệt có thể bao gồm vật liệu nền có tốc độ truyền hơi ẩm (MVTR) ít nhất là 2000 g/m² /24 giờ (JIS 1099 A1); nhiều phần tử phản xạ nhiệt được ghép với mặt thứ nhất của vật liệu nền, mỗi phần tử phản xạ nhiệt có bề mặt phản xạ nhiệt và được đặt để phản xạ nhiệt hướng về bề mặt bên dưới; và nhiều phần tử đệm được ghép với mặt thứ nhất của vật liệu nền, mỗi phần tử đệm có kích thước và hình dạng để giảm tiếp xúc của phần tử phản xạ nhiệt với bề mặt bên dưới.

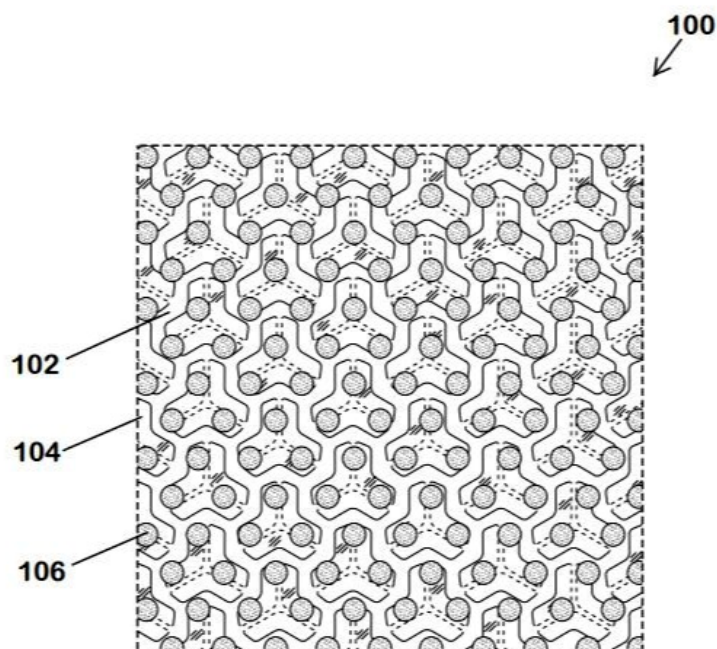


FIG. 1

(11) 71785 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02491

(22) 29/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2020

(51) C12Q 1/68; A61K 35/407; A61K 36/48

(71) NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM (VN)

163/48 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Ngọc Trâm (VN)

(54) **HỖN HỢP ỨC CHẾ TẾ BÀO UNG THƯ GAN ĐƯỢC CHIẾT TỪ HOA CÂY
CRIMUM LATIFOLIUM L. VAR CRILAE. TRAM & KHANH, QUY TRÌNH
SẢN XUẤT VÀ THUỐC HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ GAN CHỨA
HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp ức chế tế bào ung thư gan bao gồm nhóm các hoạt chất flavonoid và ancaloit có hoạt tính sinh học được chiết từ hoa cây *Crinum latifolium* L. var. *crilae* Tram & Khanh, trong đó nhóm hoạt chất flavonoid chiếm 25% trọng lượng hỗn hợp và nhóm ancaloit chiếm 75% trọng lượng hỗn hợp. Hỗn hợp theo sáng chế cho phép ức chế hiệu quả tế bào ung thư gan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thuốc hỗ trợ điều trị bệnh ung thư gan và quy trình sản xuất thuốc này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71786 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02495 | (85) 04/05/2020 | |
| (22) 11/10/2017 | (86) PCT/CN2017/105777 | 11/10/2017 |
| | (87) WO2019/071498 A1 | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN) (CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án về phương pháp và thiết bị truyền thông không dây có thể cải thiện hiệu năng truyền thông trong suốt quá trình truyền khối tín hiệu đồng bộ hóa (Synchronization Signal - SS). Phương pháp này bao gồm: thiết bị mạng, chiếm dụng băng thông thứ nhất trong N biểu tượng thứ nhất, gửi kênh hoặc tín hiệu thứ nhất có trong khối SS đến thiết bị đầu cuối, trong đó N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; và thiết bị mạng, chiếm dụng băng thông thứ hai trong M biểu tượng thứ hai và chiếm dụng băng thông thứ ba trên S biểu tượng thứ nhất trong số N biểu tượng thứ nhất, gửi kênh hoặc tín hiệu thứ hai có trong khối SS đến thiết bị đầu cuối, trong đó các vị trí tài nguyên miền tần số của băng thông thứ nhất và băng thông thứ ba không phủ chồng nhau, và M và S là các số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1.

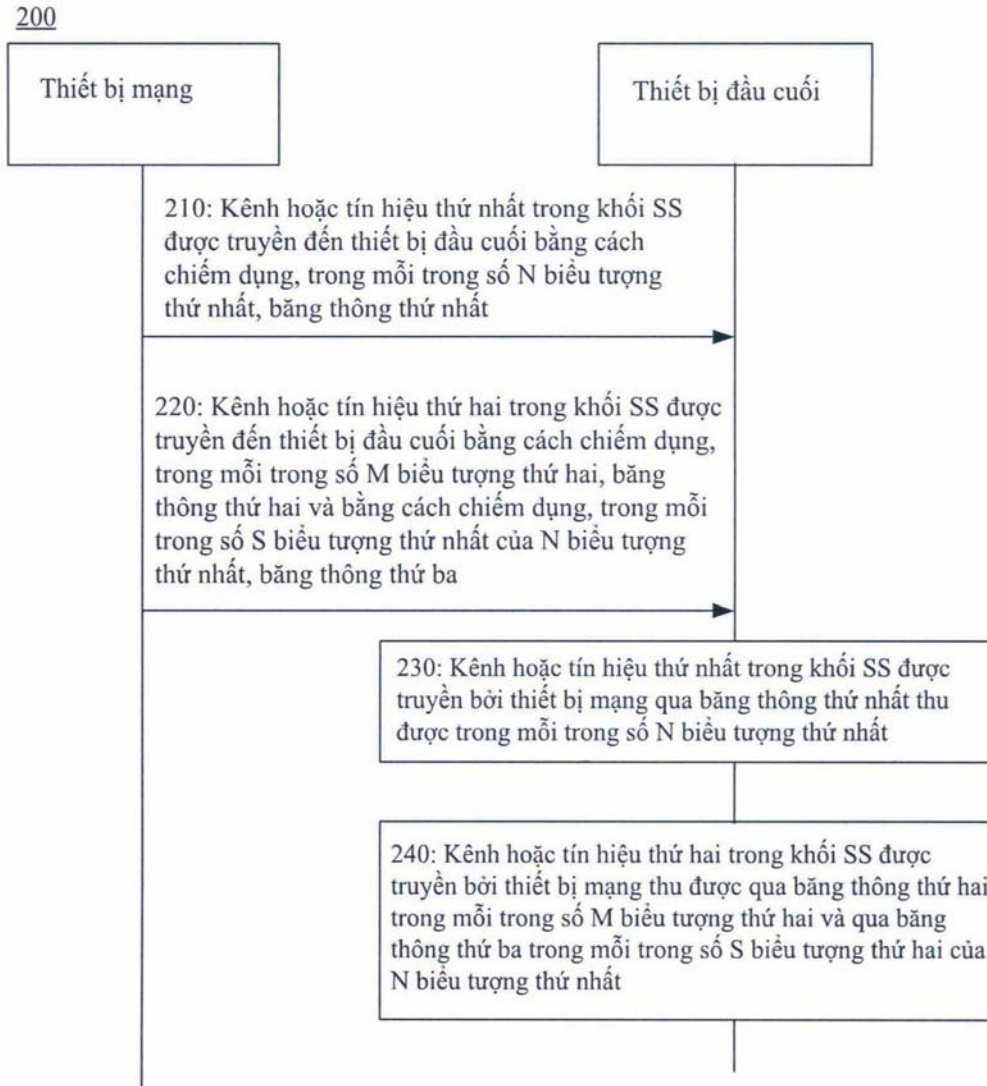
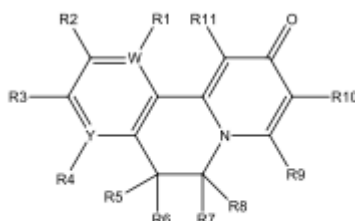


FIG. 2

- (11) 71787 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02498 (85) 04/05/2020
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/IB2018/057767 05/10/2018
 (30) 62/568,633 05/10/2017 US (87) WO2019/069293 11/04/2019
 62/570,509 10/10/2017 US
 62/681,146 06/06/2018 US
 62/683,859 12/06/2018 US
 (51) C07D 471/14; A61K 31/4375; A61P 31/20
 (71) GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)
 980 Great West Road, Brentford Middlesex TW89GS, United Kingdom
 (72) CATALANO, John G. (US); CHONG, Pek Yoke (US); DICKSON, Hamilton D. (ZA); LEIVERS, Martin R. (US); WEATHERHEAD, Jason Gordon (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ VIRUT VIÊM GAN B VÀ/HOẶC VIRUT VIÊM GAN D VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), cụ thể là các chất ức chế virus viêm gan B và/hoặc virus viêm gan D, cụ thể hơn là các hợp chất mà ức chế kháng nguyên HBe và kháng nguyên HBs ở đối tượng, để điều trị bệnh nhiễm virus, và các được phẩm chứa các hợp chất này.



Công thức I

- (11) 71788 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02500 (85) 04/05/2020
(22) 05/10/2018 (86) PCT/CN2018/109249 05/10/2018
(30) 62/568,900 06/10/2017 US (87) WO2019/068256 11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) **H04W 48/02**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHEN, Hungchen (CN); CHOU, Chieming (CN); CHENG, Yuhsin (CN); SHIH, Meiju (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN TÀI NGUYÊN TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên cho thiết bị người dùng (UE), và thiết bị người dùng. Phương pháp bao gồm xác định liệu tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên không tranh chấp được kết hợp với khối tín hiệu đồng bộ (SSB) thứ nhất có được thu, khi được thu, xác định liệu công suất thu tín hiệu tham chiếu tín hiệu đồng bộ (SS-RSRP) thứ nhất của SSB thứ nhất có lớn hơn ngưỡng thứ nhất, khi SS-RSRP thứ nhất của SSB thứ nhất lớn hơn ngưỡng thứ nhất, lựa chọn, bởi hệ mạch xử lý, chùm tín hiệu được kết hợp với tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên không tranh chấp được kết hợp với SSB thứ nhất để truyền mã đầu truy nhập ngẫu nhiên. Nếu SS-RSRP thứ nhất của SSB thứ nhất không lớn hơn ngưỡng thứ nhất, phương pháp bao gồm lựa chọn chùm tín hiệu được kết hợp với tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên dựa trên tranh chấp được kết hợp với SSB thứ hai để truyền mã đầu truy nhập ngẫu nhiên, trong đó SS-RSRP thứ hai của SSB thứ hai lớn hơn ngưỡng thứ nhất.

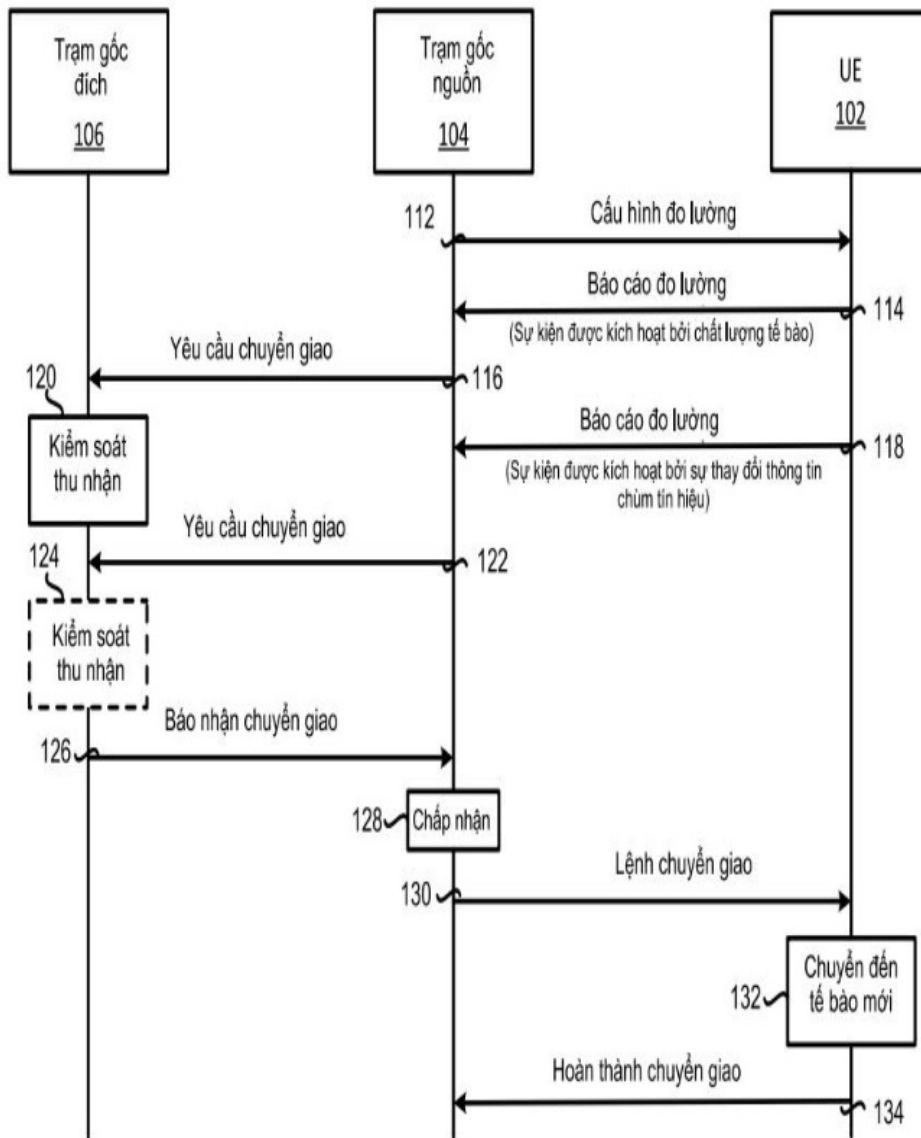


FIG. 1

(11) 71789 A	(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-02503	(85) 04/05/2020	
(22) 02/10/2017	(86) PCT/JP2017/035771	02/10/2017
	(87) WO2019/069343	11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) **B62H 1/04; B62H 1/02**

(71) **KAISE CO., LTD. (JP)**

2-1-1, Kitaueno, Taito-ku, Tokyo 1100014, Japan

(72) KAISE, Daichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ TIẾP HỢP LẮP ĐẶT CHÂN CHỐNG XE ĐẠP VÀ CHÂN CHỐNG HAI CHÂN CÓ BỘ TIẾP HỢP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tiếp hợp lắp đặt chân chống xe đạp (1) được trang bị: thân cố định (11) được cố định với các gióng sên bên trái và bên phải (8) tạo nên các phần của khung (7) của xe đạp (100) có ti bật nhả nhanh; bộ phận thêm vào (12) được cố định với thân cố định (11) và kéo dài dọc các gióng sên (8); và phần đệm (25) được đặt vào giữa giữa các phần đuôi xe bên trái và bên phải (10) và bộ phận thêm vào tương ứng (12), các phần đuôi xe bên trái và bên phải (10) được định vị ở đầu sau của khung (7). Bộ phận thêm vào (12) được cố định với cả hai đầu (5) chân chống hai chân (2) có hình dạng gần như chữ C được lắp đặt trên các phần đuôi xe (10).

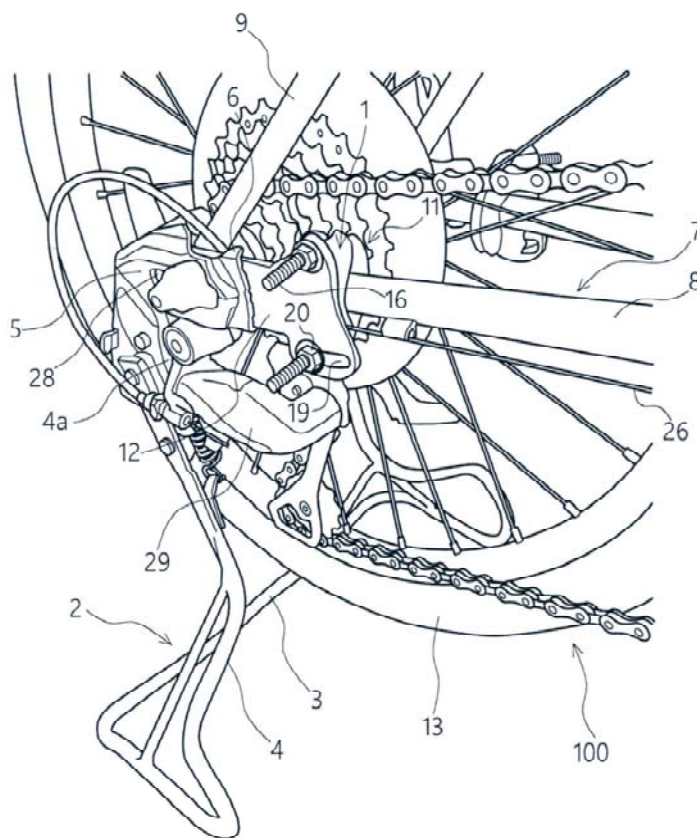


FIG.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71790 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02519 | | | (85) 05/05/2020 | |
| (22) 08/10/2018 | | | (86) PCT/EP2018/077295 | 08/10/2018 |
| (30) 17001650.5 | 06/10/2017 | EP | (87) WO2019/068927 | 11/04/2019 |
| 17001649.7 | 06/10/2017 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) ***D01F 1/07; D03D 15/12; D02G 3/44; D01F 2/00; D01F 2/02***

(71) **LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**

Werkstraße 2, 4860 Lenzing, Austria

(72) MALINOWSKY, Robert (AT); NEUNTEUFEL, Martin (AT); CRNOJA-COSIC, Marina (AT); BISJAK, Clemens (AT); EICHINGER, Dieter (AT); SCHREMPF, Christoph (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TỜ ĐƠN CHỐNG CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TỜ ĐƠN CHỐNG CHÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tờ đơn có đặc tính chống cháy, cũng như phương pháp sản xuất tờ đơn này. Tờ đơn theo sáng chế là tờ đơn lyocell.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 71791 A | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-02525 | (85) 05/05/2020 | | |
| (22) 05/10/2018 | (86) PCT/US2018/054680 | | 05/10/2018 |
| (30) 62/568,904 | 06/10/2017 | US | (87) WO2019/221771 |
| | | | 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) **B32B 3/26; C03C 27/10; C03C 21/00; B32B 17/10**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

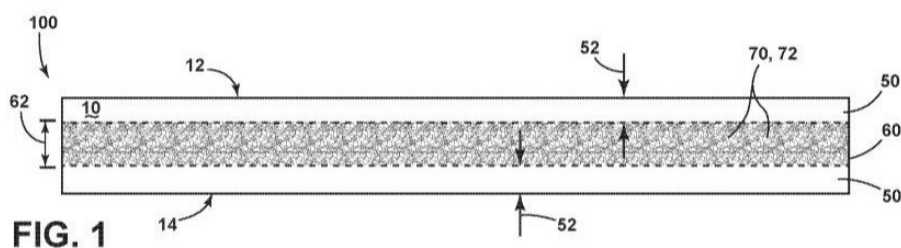
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) DEJNEKA, Matthew John (US); TANG, Zhongzhi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **COMPOZIT VÀ TẦM MỎNG THỦY TINH ĐƯỢC TẠO NÚT SƠ BỘ, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG VÀ TẦM PANEN CỬA SỔ CHO XE CỘ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng thủy tinh được tạo nút sơ bộ bao gồm: nền thủy tinh có chiều dày, hai bề mặt chính đối diện nhau, vùng ứng suất nén, vùng ứng suất kéo trung tâm (CT) và nhiều vết nứt; pha thứ hai bao gồm polyme hoặc nhựa hóa cứng bên trong vết nứt; lớp phía sau; và lớp trung gian được bố trí giữa một trong số bề mặt chính của chất nền và lớp phía sau. Vùng ứng suất nén kéo dài từ mỗi một trong số bề mặt chính đến chiều sâu được chọn thứ nhất trong chất nền. Ngoài ra, các vết nứt được bố trí trong vùng CT. Sáng chế còn đề cập đến composit thủy tinh được tạo nút sơ bộ, sản phẩm điện tử tiêu dùng và tấm panen cửa sổ dùng cho xe cộ.



- (11) 71792 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02531 (85) 05/05/2020
 (22) 09/11/2018 (86) PCT/US2018/060156 09/11/2018
 (30) 62/584,108 09/11/2017 US (87) WO2019/094818 A1 16/05/2019
 16/184,853 08/11/2018 US

(51) *H04L 1/00; H04L 5/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); CHEN, Wanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể, trạm cơ sở có thể sử dụng các kỹ thuật dồn kênh phân tần (frequency division multiplexing - FDM) để báo hiệu các khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal - SS) và các tín hiệu truyền trên đường liên kết xuôi (ví dụ, cuộc truyền điều khiển/dữ liệu). Trạm cơ sở có thể tạo cấu hình cho cấu hình của phần băng thông (bandwidth part - BWP) của sóng mang cho các tín hiệu truyền trên đường liên kết xuôi. Cấu hình BWP có thể bao gồm thuộc tính truyền (ví dụ, khoảng cách sóng mang con (subcarrier spacing - SCS)) cho các tín hiệu truyền trên đường liên kết xuôi trong BWP. Trạm cơ sở có thể truyền trợ cấp cho cuộc truyền trên đường liên kết xuôi đến thiết bị người dùng (user equipment - UE). Trong một số trường hợp, tín hiệu truyền trên đường liên kết xuôi có thể được lập lịch cho tập hợp tài nguyên trùng lặp về thời gian với khối SS cho sóng mang. Trạm cơ sở có thể truyền các tín hiệu truyền trên đường liên kết xuôi trong BWP bằng cách sử dụng các thuộc tính truyền được tạo cấu hình cho BWP và/hoặc sử dụng các thuộc tính truyền khối SS, tùy thuộc vào khả năng của UE, việc tài nguyên thời gian của tín hiệu truyền trên đường liên kết xuôi được dồn kênh phân tần (frequency division multiplexing - FDM) với khối SS hay không, v.v.

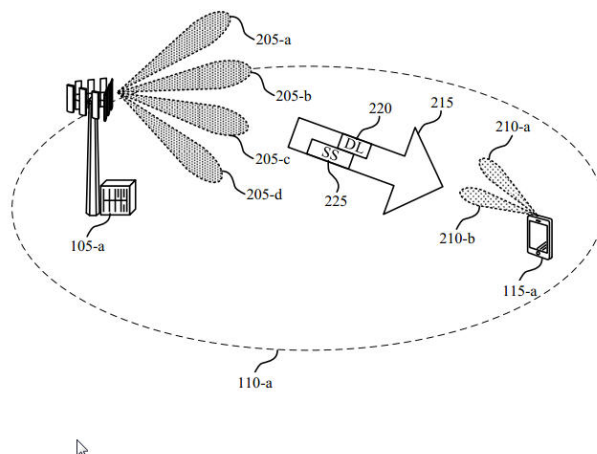


FIG.2
697

200

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71793 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02532 | (85) 05/05/2020 | |
| (22) 11/10/2018 | (86) PCT/EP2018/077770 | 11/10/2018 |
| (30) 17196259.0 | 12/10/2017 EP | (87) WO2019/072984 |
| | | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) H04N 21/81; H04N 21/2343; H04N 21/6587; H04N 21/218; H04N 21/439

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MURTAZA, Adrian (RO); FUCHS, Harald (DE); CZELHAN, Bernd (DE); PLOGSTIES, Jan (DE); AGNELLI, Matteo (DE); HOFMANN, Ingo (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CÁC LUỒNG ÂM THANH VÀ VIDEO ĐẾN MÁY KHÁCH CHO CÁC ỨNG DỤNG THỰC TẾ ẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, hệ thống, phương pháp và các lệnh cho thực tế ảo VR, thực tế tăng cường AR, thực tế hỗn hợp MR, hoặc môi trường video 360 độ. Trong một ví dụ, hệ thống (102) bao gồm ít nhất một bộ giải mã video phương tiện được tạo cấu hình để giải mã các tín hiệu video từ các luồng video để biểu diễn các cảnh VR, AR, MR hoặc môi trường video 360 độ cho người dùng. Hệ thống bao gồm ít nhất một bộ giải mã âm thanh (104) được tạo cấu hình để giải mã các tín hiệu âm thanh (108) từ ít nhất một luồng âm thanh (106). Hệ thống (102) được tạo cấu hình để yêu cầu (112) ít nhất một luồng âm thanh (106) và/hoặc một thành phần âm thanh của luồng âm thanh và/hoặc một tập hợp điều chỉnh đến máy chủ (120) trên cơ sở ít nhất là công nhìn và/hoặc hướng đầu và/hoặc dữ liệu chuyển động và/hoặc siêu dữ liệu tương tác và/hoặc dữ liệu vị trí ảo hiện tại của người dùng (110).

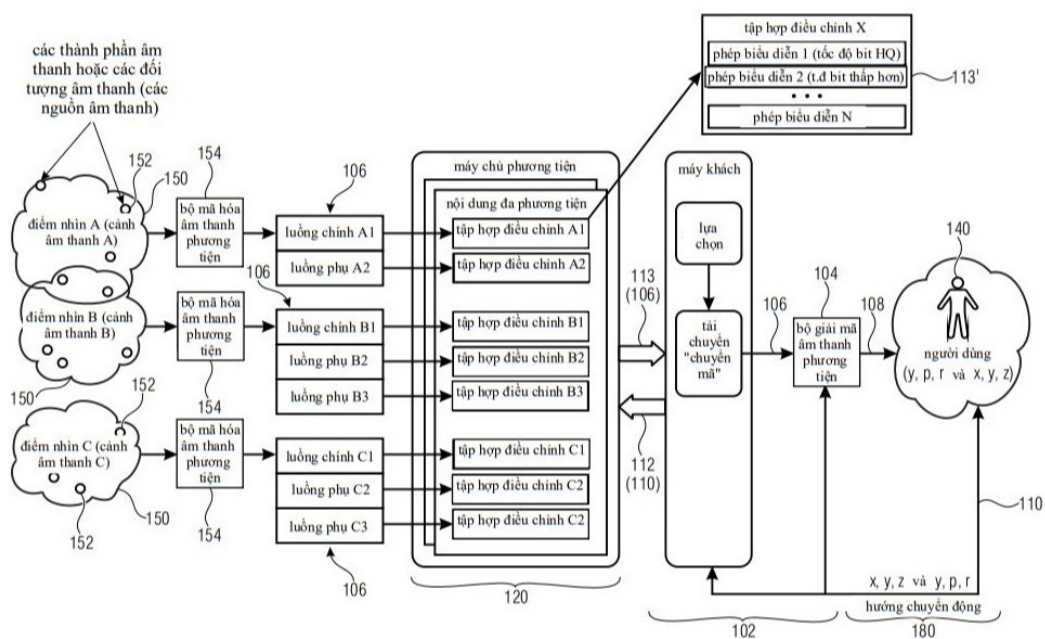


Fig. 1.1

- | | | | | |
|---------------------|------------------------|----|--------------------|------------|
| (11) 71794 A | (43) 27/07/2020 | | | |
| (21) 1-2020-02537 | (85) 05/05/2020 | | | |
| (22) 02/07/2018 | (86) PCT/CN2018/094078 | | 02/07/2018 | |
| (30) 201711031855.0 | 30/10/2017 | CN | (87) WO2019/085533 | 09/05/2019 |
| 201810343090.2 | 17/04/2018 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) **G06F 3/048**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) LU, Duojim (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ỨNG DỤNG ĐỐI VỚI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý ứng dụng, thiết bị đầu cuối và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo, dựa vào kiểu đích được chọn bởi người dùng, thư mục đám mây đích được kết hợp với kiểu đích; thu, dựa vào kiểu đích, ít nhất một ứng dụng được đẩy bởi máy chủ; và cài đặt ứng dụng đích dựa vào ứng dụng đích được chọn bởi người dùng từ ít nhất một ứng dụng. Do đó, thư mục đám mây được kết hợp với kiểu đích được tạo dựa vào kiểu đích được chọn bởi người dùng, nhờ đó giúp thực hiện chức năng phân loại của thư mục đám mây và nâng cao trải nghiệm của người dùng.

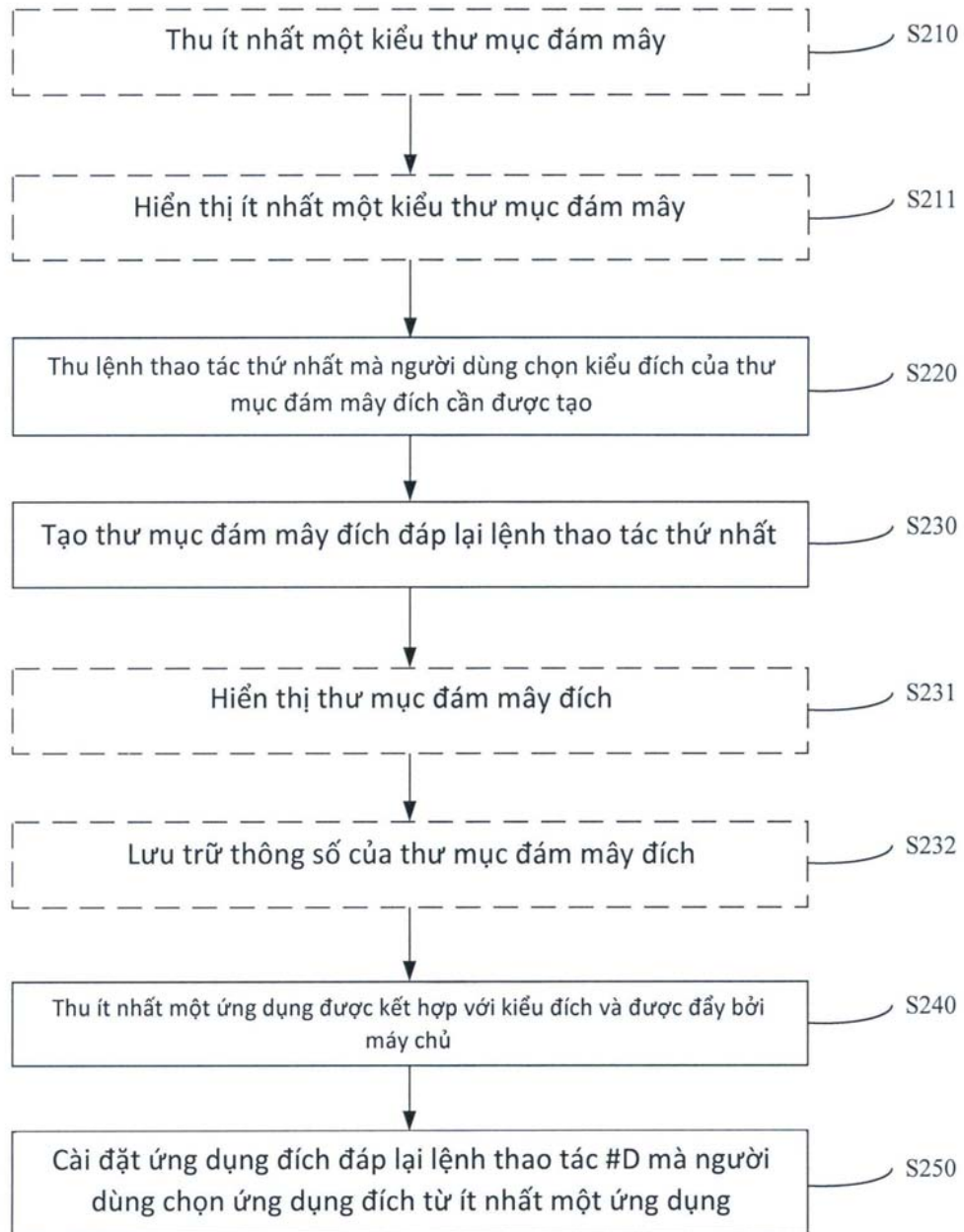


FIG. 2

- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|----|------------|
| (11) 71795 A | | | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-02541 | | | (85) 06/05/2020 | | |
| (22) 08/10/2018 | | | (86) PCT/CN2018/109284 | | 08/10/2018 |
| (30) 62/569,182 | 06/10/2017 | US | (87) WO2019/068258 | | 11/04/2019 |
| | 16/147,178 | 28/09/2018 | | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) **H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SENARATH, Nimal Gamini (CA); LIANG, Chengchao (CN); ZHANG, Hang (CA)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG VIỄN THÔNG, THỰC THỂ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ MẠNG CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp các dịch vụ truyền thông viễn thông cho khách hàng, bao gồm các bước, ở thực thể chức năng quản lý (Management Function, MF) mạng của nhà cung cấp dịch vụ viễn thông: thu nhận đơn đặt hàng theo sự thoả thuận về các điều khoản trong đơn chào hàng dịch vụ viễn thông; truy nhập các tài nguyên mạng đáp ứng các điều khoản trong đơn chào hàng dịch vụ; khởi tạo đối tượng cho đơn chào hàng dịch vụ bằng cách sử dụng các tài nguyên truy nhập được qua đó, tạo ra ít nhất một giao diện mà qua đó đơn chào hàng dịch vụ viễn thông được cung cấp cho khách hàng; và hiển thị mỗi giao diện trong số ít nhất một giao diện đã tạo ra để cho phép thực thể MF mạng của khách hàng sử dụng đơn chào hàng dịch vụ viễn thông.

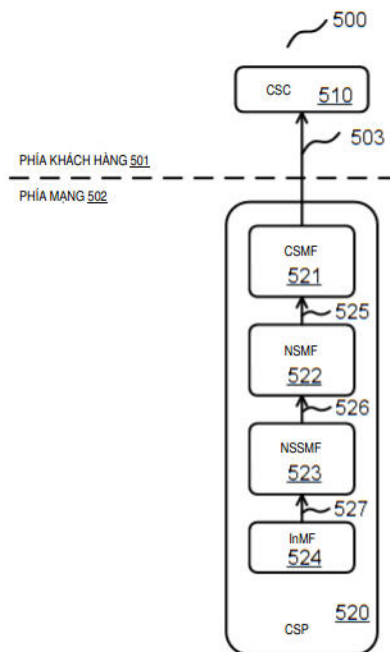


FIG. 5A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71796 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02542 | (85) 06/05/2020 | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/JP2017/036688 | 10/10/2017 |
| | (87) WO2019/073523 A1 | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) **B62J 25/00; B62K 23/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku. Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Aliracha BUTBUMROONG (TH); Wongsakorn WATTANAVEKIN (TH); Yasushi TATEISHI (JP); Narutake NAKANISHI (JP); Masaru MIYASHITA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU BẠC ĐỂ CHÂN BẰNG CAO SU**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu bạc đế chân bằng cao su cho phép giảm chuyển động rung ở phần đế chân dùng cho người đi xe. Chi tiết đế chân bằng cao su (70) được lắp vào thanh lắp bạc đế chân (37), và chi tiết đế chân (70) và thanh lắp bạc đế chân (37) được lắp chặt với nhau nhờ chi tiết bao quanh mặt bên (90).

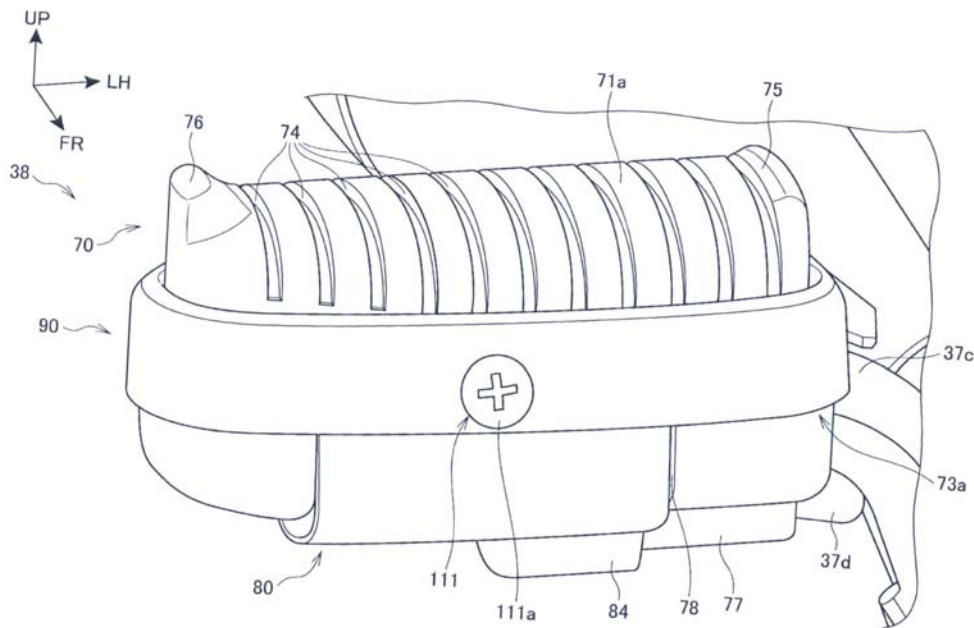


FIG.3

- (11) 71797 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02561 (85) 08/10/2010
(22) 10/03/2009 (86) PCT/US2009/036608 10/03/2009
(30) 61/037,410 18/03/2008 US (87) WO2009/117277 24/09/2009

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) **A61K 31/337; A61K 31/513; A61K 31/517; A61P 35/00; A61K 31/555; A61K 39/395; A61K 45/06; A61K 31/416; A61K 31/5355**

(62) 1-2010-02700

(71) **GENENTECH, INC. (US)**

1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080, United States of America

(72) BERRY, Leanne (US); PHILLIPS, Gail, Lewis (US); SLIWKOWSKI, Mark, X. (US)

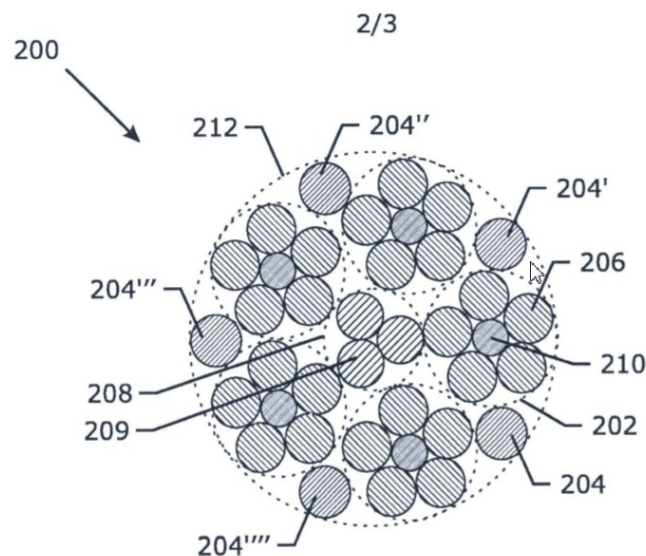
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỔ HỢP ĐIỀU TRỊ VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ BIỂU HIỆN ERBB2, VẬT PHẨM SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH CHỮA BỆNH MÀ ĐỂ XÁC ĐỊNH HỢP CHẤT VÀ TỔ HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến các tổ hợp điều trị để điều trị rối loạn tăng sinh tế bào quá mức bao gồm lượng có hiệu quả điều trị của trastuzumab-MCC-DM1, và lượng có hiệu quả điều trị của chất hoá trị liệu, các dược phẩm chứa trastuzumab-MCC-DM1, và chất hoá trị liệu, và các vật dụng sản xuất và các phương pháp không nhằm mục đích chữa bệnh mà để xác định hợp chất và dược phẩm liên quan đến việc điều trị rối loạn tăng sinh tế bào quá mức, như ung thư. Các tổ hợp tiếp hợp kháng thể-dược chất trastuzumab-MCC-DM1 và các chất hoá trị liệu, gồm cả chất đồng phân lập thể, chất đồng phân hình học, tautome, solvat, chất trao đổi chất và muối dược dụng của chúng, là hữu ích để ức chế sự phát triển tế bào khối u và để điều trị các rối loạn như bệnh ung thư qua trung gian bởi HER2 và KDR (thụ thể VEGFR 1).

- (11) 71798 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02566 (85) 06/05/2020
 (22) 22/10/2018 (86) PCT/EP2018/078854 22/10/2018
 (30) 17198950.2 27/10/2017 EP (87) WO2019/081412 02/05/2019
 (51) B66B 7/06; D07B 1/14; D07B 1/06
 (71) BEKAERT ADVANCED CORDS AALTER NV (BE)
 Léon Bekaertlaan 5, 9880 Aalter, Belgium
 (72) MORREN, Gerd (BE); VANREYTEN, Wouter (BE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DÂY ĐAI BAO GỒM CÁC DÂY THÉP ĐƯỢC GẮN VÀO ĐỂ PHÁT HIỆN ẮN MÒN**

(57) Dây đai bao gồm các dây thép được đề cập trong đó các dây thép này bao gồm các bó được làm từ các sợi thép trong đó các sợi có đường kính lớn nhất được đặt ít nhất không liên tục tại mặt ngoài xuyên tâm của dây thép, kết cấu này có thể thu được bằng cách sử dụng cấu trúc dây thép trong đó các sợi dày nhất được đặt bên ngoài của dây thép mà ngược lại với thực tế hiện nay. Trong một phương án được ưu tiên khác, các sợi có đường kính lớn nhất lấp đầy một số hoặc tất cả các khe của các bó tại mặt ngoài xuyên tâm của chúng. Các sợi đơn này do đó có cùng bước xoắn và hướng xoắn như các bó trong dây thép. Ưu điểm của việc đặt các sợi lớn nhất ở bên ngoài đó là chúng sẽ bị đứt gãy đầu tiên và do đó sẽ dễ dàng được phát hiện bởi phương tiện điện, từ hoặc nhìn bằng mắt. Theo cách này, dây đai được đề xuất có thể được theo dõi dễ hơn và thuận tiện hơn dây đai của tình trạng kỹ thuật.



HÌNH 2

- (11) 71799 A (43) 27/07/2020
- (21) 1-2020-02570 (85) 06/05/2020
- (22) 18/10/2018 (86) PCT/KR2018/012311 18/10/2018
- (30) 62/573,915 18/10/2017 US (87) WO2019/078630 25/04/2019
- (51) H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/423
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO, LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Na-rae (KR); JIN, Bo-ra (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã video để thực hiện dự báo nội ảnh, bằng cách tạo cấu hình nhóm chế độ bổ sung dựa trên các chế độ là chế độ có thể xảy ra nhất (MPM: most probable mode) của khối hiện thời, và xác định chế độ dự báo nội ảnh của khối hiện thời, dựa trên các chế độ MPM và nhóm chế độ bổ sung. Để giải quyết các vấn đề kỹ thuật này, phương pháp giải mã video được đề xuất trong sáng chế bao gồm các bước tạo cấu hình nhóm chế độ bổ sung dựa trên các chế độ MPM của khối hiện thời; xác định chế độ dự báo nội ảnh của khối hiện thời, dựa trên các chế độ MPM và nhóm chế độ bổ sung; và thực hiện dự báo nội ảnh trên khối hiện thời, dựa trên chế độ dự báo nội ảnh.

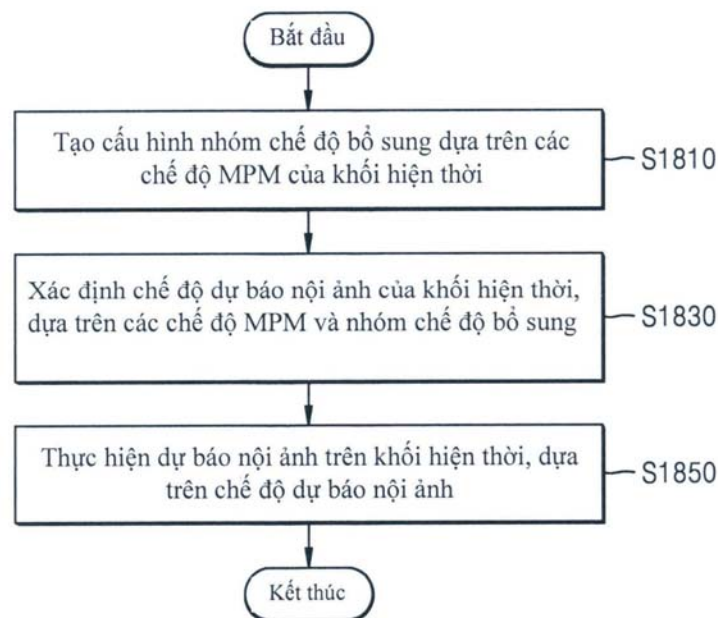


FIG.18

(11) 71800 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02575

(22) 06/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/05/2020

(51) E04G 21/16

(71) **VÕ VĂN ĐÚNG** (VN)

Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Võ Văn Đúng (VN); Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) **CƠ CẤU NÂNG GHÉP TẮM CỘP PHA**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu nâng hạ hàng hóa bao gồm cụm cang nâng (10) được lắp sao cho có thể trượt được với cụm thân đứng (30). Trong đó, cụm cang nâng (10) bao gồm cang nâng (11) được bố trí bên ngoài ống trong (12) và được gắn với cứng với gối liên kết (13) có các gối trượt trụ (14) và gối trượt thanh (15) được bố trí ở phía đối diện. Trong đó, cang nâng (11) có dạng hình hộp chữ nhật rỗng, bên trong chứa ống trong (12) có thể trượt theo kiểu ống lồng với cang nâng (11), đầu ngoài của cang nâng (11) có bố trí mặt chặn ngoài (16), đầu trong được gắn cứng với gối liên kết (13) cùng gân chịu lực và các trục treo dây (17) được bố trí ở phía dưới cang nâng (11). Gối trượt trụ (14) và gối trượt thanh (15) được bố trí ở mặt đối diện với mặt gắn cang nâng (11) của gối liên kết (13). Cụm thân đứng (30) bao gồm thân đứng (31) có dạng tấm phẳng, mặt trước của thân đứng (31) có bố trí trục trượt (32) nằm ngang ở phần trên, phần thân của các xi lanh thủy lực (33) được lắp cố định vào hai thành bên (311) ở phần giữa của mặt trước của thân đứng (31), và thanh trượt dẫn hướng (312) để dẫn hướng cụm cang nâng được bố trí ở phần dưới của mặt trước của thân đứng (31), mặt sau của thân đứng (31) có bố trí móc giữ trên (34) và móc giữ dưới (35) có thể tháo lắp để lắp cơ cấu nâng hạ hàng hóa lên xe nâng.

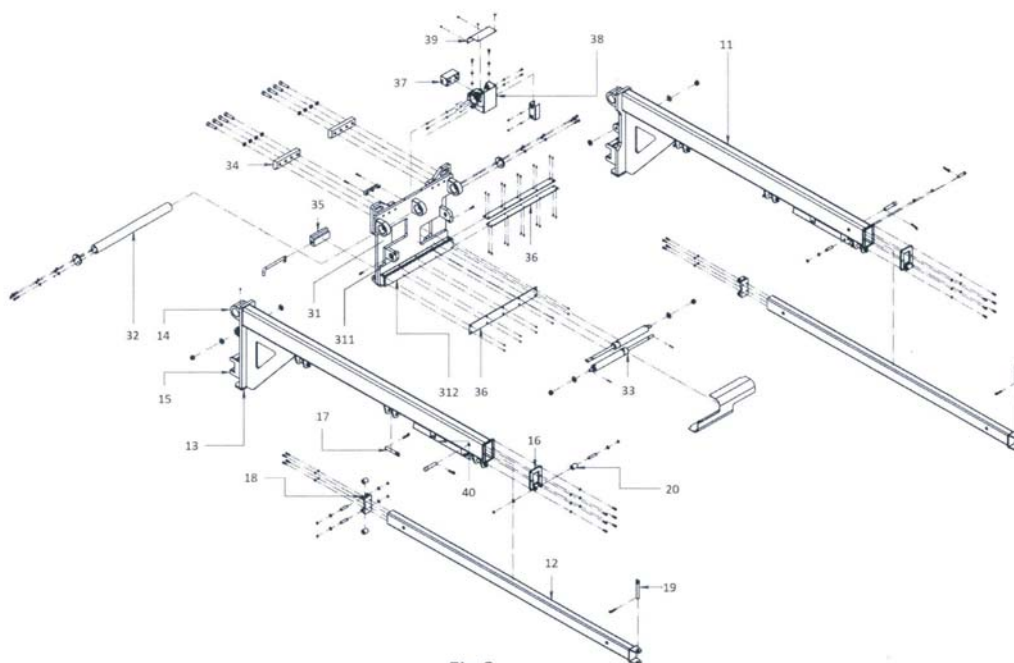


Fig.2

- (11) 71801 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02576 (85) 07/05/2020
(22) 28/08/2018 (86) PCT/JP2018/031731 28/08/2018
(30) 2017-200827 17/10/2017 JP (87) WO2019/077885 25/04/2019
2017-244751 21/12/2017 JP
(51) C08L 21/00; C08L 91/06; B60C 1/00; C08K 5/05
(71) NIPPON SEIRO CO., LTD. (JP)
5-18, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan
(72) NAKAMURA Yoji (JP); ANDO Tetsuaki (JP); TAGUCHI Arata (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẤT CẢI BIẾN BỀ MẶT DÙNG CHO CHẾ PHẨM CAO SU, CHẾ PHẨM CAO SU VÀ LỚP HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất cải biến bề mặt dùng cho chế phẩm cao su có thể cải thiện bề ngoài mà không làm giảm độ bền ozon của chế phẩm cao su. Chất cải biến bề mặt dùng cho chế phẩm cao su theo sáng chế chứa sáp chống lão hóa trên cơ sở hydrocacbon dùng cho cao su (B), chất cải thiện bề ngoài (C), và rượu bậc nhất hóa trị một mạch thẳng với lượng lớn hơn 1,5 phần khối lượng nhưng nhỏ hơn 35 phần khối lượng cho 100 phần khối lượng chất cải biến bề mặt dùng cho chế phẩm cao su. Rượu bậc nhất này chứa thành phần có 30 đến 38 nguyên tử cacbon với lượng lớn hơn 35 phần khối lượng; thành phần có 12 đến 26 nguyên tử cacbon với lượng nhỏ hơn 25 phần khối lượng; và thành phần có 42 đến 68 nguyên tử cacbon với lượng nhỏ hơn 25 phần khối lượng, cho 100 phần khối lượng rượu bậc nhất. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm cao su và lớp hơi.

- (11) **71802 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02587** (85) 07/05/2020
 (22) 09/10/2018 (86) PCT/EP2018/077473 09/10/2018
 (30) 10 2017 123 817.4 12/10/2017 DE (87) WO2019/072846 18/04/2019
 (51) **G01N 17/02; A01K 61/54; E04H 17/00**
 (71) **GEOBRUGG AG (CH)**
 Aachstrasse 11 8590 Romanshorn, Switzerland
 (72) Wendeler-Goggelmann, Corinna (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **CÔNG CỤ LƯỚI DÂY, LƯỚI DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LƯỚI DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến công cụ lưới dây, lưới dây và phương pháp sản xuất lưới dây. Cụ thể là, sáng chế đề xuất công cụ lưới an toàn, với ít nhất hai phần tử lưới ăn khớp nhau (1 Oa-g), ít nhất một phần tử lưới (1 Oa-g) trong số ít nhất hai phần tử lưới được sản xuất từ ít nhất một dây đơn, bó dây, tào dây, cáp dây và/hoặc phần tử dọc khác với ít nhất một dây (12a-g) được làm ít nhất một phần tử thép cường độ cao (74a-g), trong đó dây (12a-g) bao gồm ít nhất một phần chống ăn mòn (14a-g), cụ thể là lớp chống ăn mòn (16a-c; 16e-g). Theo sáng chế, ít nhất một phần của dây (12a-g), cụ thể là ít nhất một phần của mắt lưới dây (18a-g) được triển khai từ dây (12a-g), với phần chống ăn mòn (14a-g), cụ thể là lớp chống ăn mòn (16a-c; 16e-g), trong bước chạy thử nghiệm bằng thử nghiệm khí hậu thay đổi có độ kháng ăn mòn hơn 1.680 giờ, tốt hơn là hơn 2.016 giờ, một cách hiệu quả là hơn 2.520 giờ, tốt hơn nữa là hơn 3.024 giờ và đặc biệt tốt hơn là hơn 3.528 giờ.

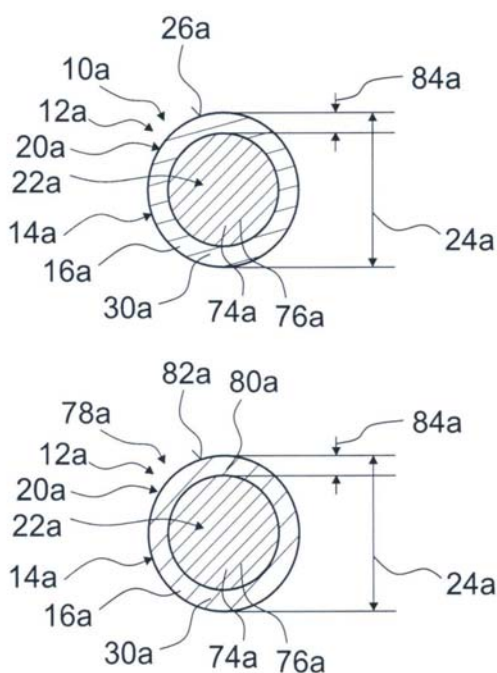


Fig. 2

- (11) 71803 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02588 (85) 07/05/2020
 (22) 09/10/2018 (86) PCT/US2018/055019 09/10/2018
 (30) 62/570,344 10/10/2017 US (87) WO2019/074928 18/04/2019
 (51) C03C 21/00; C03C 3/097; B01J 47/00
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) UKRAINCYK, Ljerka (US); RAI, Rohit (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các vật phẩm gốc thủy tinh, các phương pháp của quá trình sản xuất các vật phẩm gốc thủy tinh và các sản phẩm điện tử tiêu dùng. Các vật phẩm gốc thủy tinh có các đoạn với các độ dày khác nhau trong đó ứng suất kéo trung tâm tối đa trong đoạn mỏng hơn nhỏ hơn ứng suất kéo trung tâm tối đa của đoạn dày hơn. Các vật phẩm bao gồm oxit kim loại kiềm có các nồng độ không bằng không độc lập mà thay đổi dọc theo ít nhất một phần có chiều dày của mỗi đoạn. Các sản phẩm điện tử tiêu dùng có thể bao gồm các vật phẩm gốc thủy tinh có các đoạn với các độ dày khác nhau.

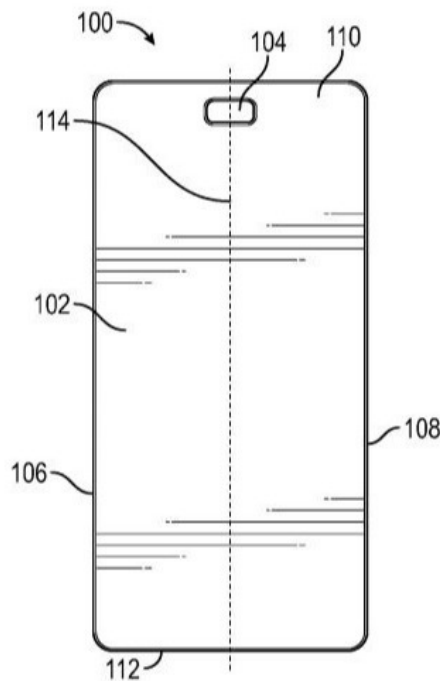


FIG. 1

(11) 71804 A	(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-02589	(85) 07/05/2020	
(22) 27/10/2017	(86) PCT/CN2017/108041	27/10/2017
	(87) WO2019/080096	02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) **G06F 1/16; G06K 9/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Fengping (CN); CHENG, Yinghua (CN); ZHANG, Wentao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP MÔĐUN DẦU VÂN TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm màn hình và môđun dầu vân tay, trong đó bề mặt bên trong của màn hình là lớp chắn ánh sáng. Lớp chắn ánh sáng bao gồm vùng truyền ánh sáng được định vị trong vùng hiển thị của màn hình, và môđun dầu vân tay được gắn vào vùng truyền ánh sáng bằng cách sử dụng phần dính khung. Môđun dầu vân tay bao gồm bề mặt thứ nhất hướng về màn hình, bề mặt thứ hai xa so với màn hình, và bề mặt bên được nối giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Phần dính khung bao gồm vùng nối thứ nhất và vùng nối thứ hai mà được nối, trong đó vùng nối thứ hai được định vị trên vùng ngoại vi của vùng nối thứ nhất, vùng nối thứ nhất và vùng nối thứ hai được dính vào bề mặt thứ nhất, và vùng nối thứ hai được gắn chặt vào bề mặt bên bằng cách sử dụng phần dính khít thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp ráp môđun dầu vân tay. Bằng cách sử dụng thiết bị điện tử được đề xuất theo sáng chế, vùng hiển thị của thiết bị điện tử có thể được tăng lên, và tỷ lệ màn hình so với thân có thể được tăng lên.

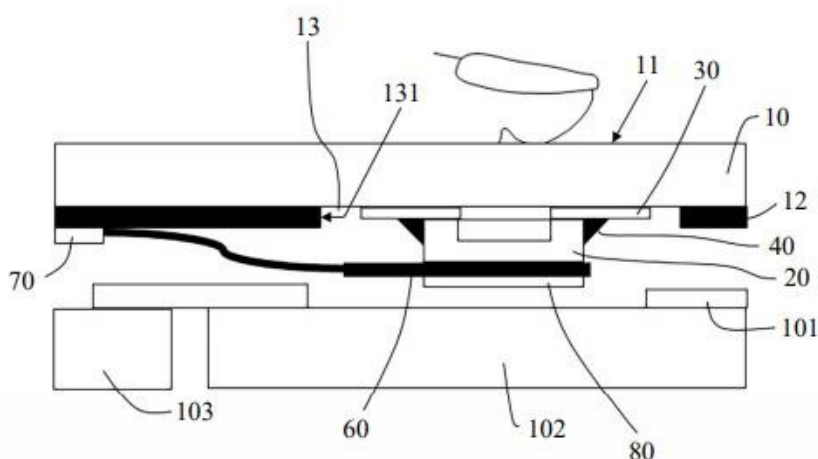


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71805 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02592 | (85) 07/05/2020 | |
| (22) 17/10/2018 | (86) PCT/EP2018/078467 | 17/10/2018 |
| (30) 62/573333 | 17/10/2017 | US (87) WO2019/077011 |
| | | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) *H04W 36/00; H04W 36/14*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ROMMER, Stefan (SE); BACKMAN, Jan (SE); CHEN, Qian (CN); HALL, Göran (SE); LARSEN, Åsa (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CHỨC NĂNG TRUY CẬP VÀ QUẢN LÝ TÍNH DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY ĐỂ THAM GIA VÀO QUÁ TRÌNH CHUYỂN GIAO TỪ HỆ THỐNG THÔNG TIN DI ĐỘNG THẾ HỆ THỨ NĂM (5G) SANG HỆ THỐNG GÓI CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chức năng truy cập và quản lý tính di động (Access and Mobility Management Function - AMF) được làm thích ứng để tham gia vào việc chuyển giao từ hệ thống thông tin di động thế hệ thứ năm (5th Generation System - 5GS) sang hệ thống gói cải tiến (Evolved Packet System - EPS), giao diện được cung cấp giữa thực thể quản lý tính di động (Mobility Management Entity - MME) của EPS và thiết bị AMF này. Thiết bị AMF này được làm thích ứng để báo hiệu với thực thể chức năng quản lý phiên (Session Management Function - SMF) và cổng mạng dữ liệu gói (Packet Data Network (PDN) Gateway - PGW) - Mặt phẳng điều khiển (Control plane - C) (PGWC), thiết bị AMF này được làm thích ứng để - cung cấp yêu cầu (102d, 2-2a) cho thực thể SMF và PGW-C để cung cấp ngữ cảnh quản lý phiên (Session Management - SM) mà cũng bao gồm các ngữ cảnh kênh mang EPS được ánh xạ (102d); - trong đó đối với các phiên PDU (Packet Data Unit - đơn vị dữ liệu gói) có loại phiên PDU là Ethernet hoặc không có cấu trúc, thì cung cấp (102e1) khả năng của MME đích là hỗ trợ loại PDN không phải IP cho PGW-C và thực thể SMF trong yêu cầu này (2-2a) để cho phép thực thể PGW-C và SMF xác định xem có bao gồm ngữ cảnh kênh mang EPS đối với loại PDN không phải IP (Internet Protocol - giao thức Internet) hay không; - truyền yêu cầu này (2-2a) đến SMF.

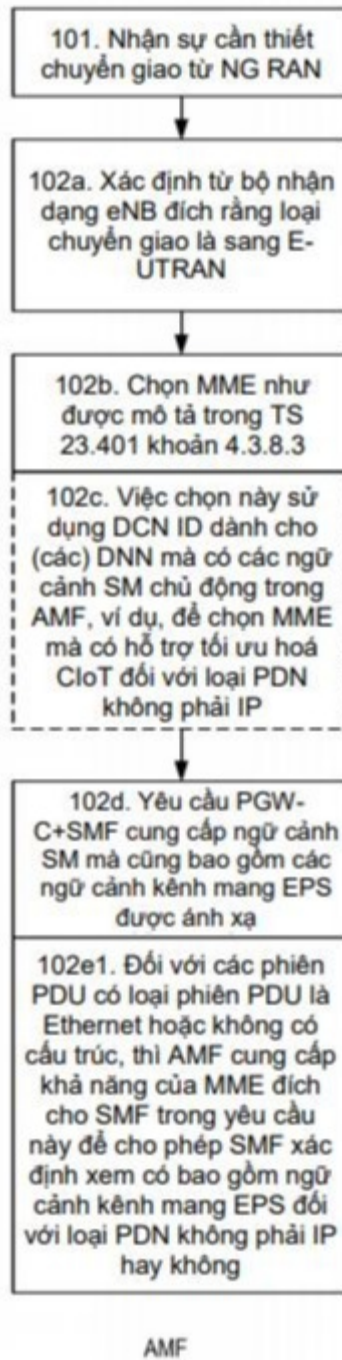


FIG.4

- (11) **71806 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02595** (85) 07/05/2020
(22) 12/10/2018 (86) PCT/JP2018/038064 12/10/2018
(30) 2017-198515 12/10/2017 JP (87) WO2019/074089 18/04/2019
(51) **A01H 5/00; A01H 5/02; A01H 5/06; A01H 5/10; A01H 5/12; A23L 27/00; C12Q 1/6895; A23L 29/00; A61K 47/46; C11B 9/00; C12N 15/09; C12N 5/04; C12P 19/04; C12Q 1/683; A01H 1/00; A23L 27/10**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan
(72) IWAKI Kazunari (JP); MIYAGAWA Katsuro (JP); HIRAI Tadayoshi (JP); OKITSU Naoko (JP); TAKEYAMA Saori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CÂY CỎ NGỌT GIÀU REBAUDIOSIT M VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÂY CỎ NGỌT NÀY**

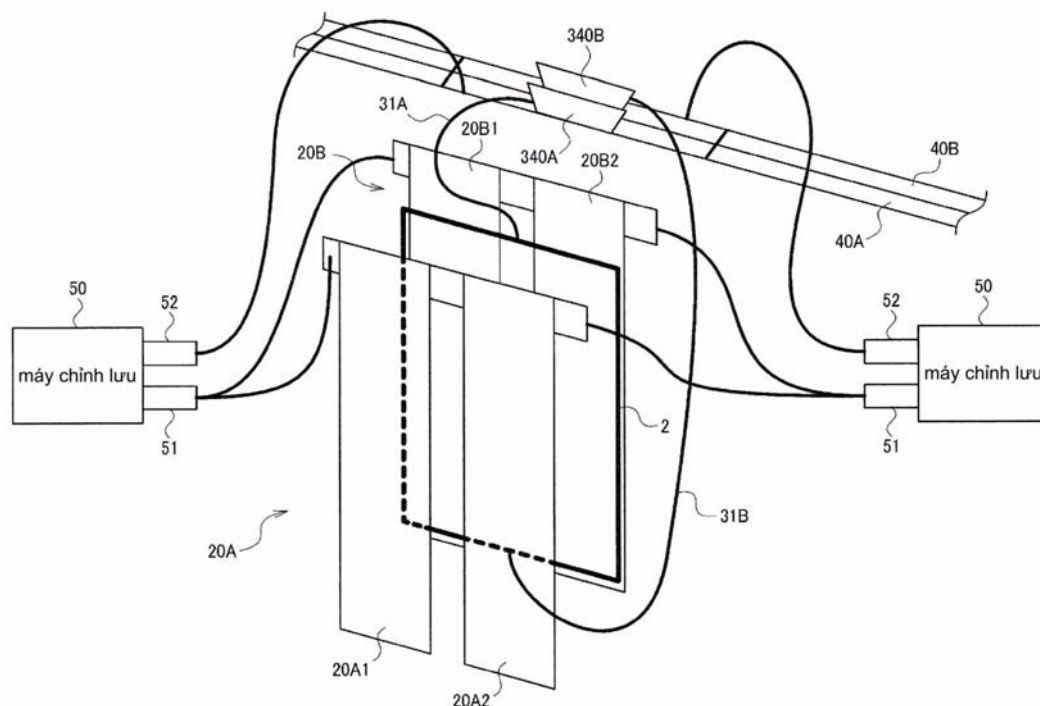
(57) Sáng chế đề xuất cây cỏ ngọt không biến đổi gen có hàm lượng rebaudiosit M cao chứa rebaudiosit M với hàm lượng cao hơn so với các loài cỏ ngọt kiểu dại. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra cây cỏ ngọt không biến đổi gen có hàm lượng rebaudiosit M cao, dịch chiết của cây, phương pháp tạo ra dịch chiết chứa rebaudiosit M, phương pháp tạo ra rebaudiosit M, sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống, phương pháp tạo ra sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống, phương pháp sàng lọc cây cỏ ngọt, bộ môi và kit chứa bộ môi.

- (11) 71807 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02596 (85) 07/05/2020
(22) 11/10/2018 (86) PCT/JP2018/037873 11/10/2018
(30) 2017-199085 13/10/2017 JP (87) WO2019/074041 A1 18/04/2019
(51) C09D 133/00; C09D 5/03; C09D 7/63; C09D 167/00
(71) NIPPON PAINT INDUSTRIAL COATINGS CO., LTD. (JP)
4-1-15, Minamishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8675 Japan
(72) HARA, Aya (JP); TSUJI, Tomoya (JP); YABUTA, Masami (JP); OGAWA, Hideaki
(JP); SAITO, Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM VẬT LIỆU PHỦ DẠNG BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dạng bột theo sáng chế có thể tạo màng phủ nhẵn có vẻ ngoài vượt trội, và có thể tạo thành màng phủ vượt trội khả năng chống va đập và vượt trội về khả năng chống trầy xước. Chế phẩm phủ dạng bột bao gồm nhựa acrylic (A) và nhựa polyeste (B) làm nhựa tạo màng phủ, trong đó nhựa acrylic (A) có nhóm epoxy, có tham số hòa tan SP(A) là 9,0 hoặc cao hơn và 12,0 hoặc thấp hơn, và có trọng lượng phân tử trung bình khối là 500 hoặc cao hơn và 4000 hoặc thấp hơn, và đương lượng epoxy trong nhựa acrylic (A) là 200 g/eq hoặc cao hơn và 500 g/eq hoặc thấp hơn, nhựa polyeste (B) có nhóm carboxyl và có tham số hòa tan SP(B) là 9,0 hoặc cao hơn và 11,0 hoặc thấp hơn, và giá trị tuyệt đối thu được bằng cách lấy tham số hòa tan SP(A) trừ đi tham số hòa tan SP(B), $|SP(A) - SP(B)|$, là 0 hoặc cao hơn và 2 hoặc thấp hơn.

- (11) **71808 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02597** (85) 07/05/2020
 (22) 10/10/2018 (86) PCT/JP2018/037757 10/10/2018
 (30) 2017-203867 20/10/2017 JP (87) WO2019/078064 25/04/2019
 (51) **C25D 17/00; C25D 21/12**
 (71) **ALMEX PE INC. (JP)**
 No.12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 322-0014 Japan
 (72) Katsumi ISHII (JP); Shigeyuki WATANABE (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT**

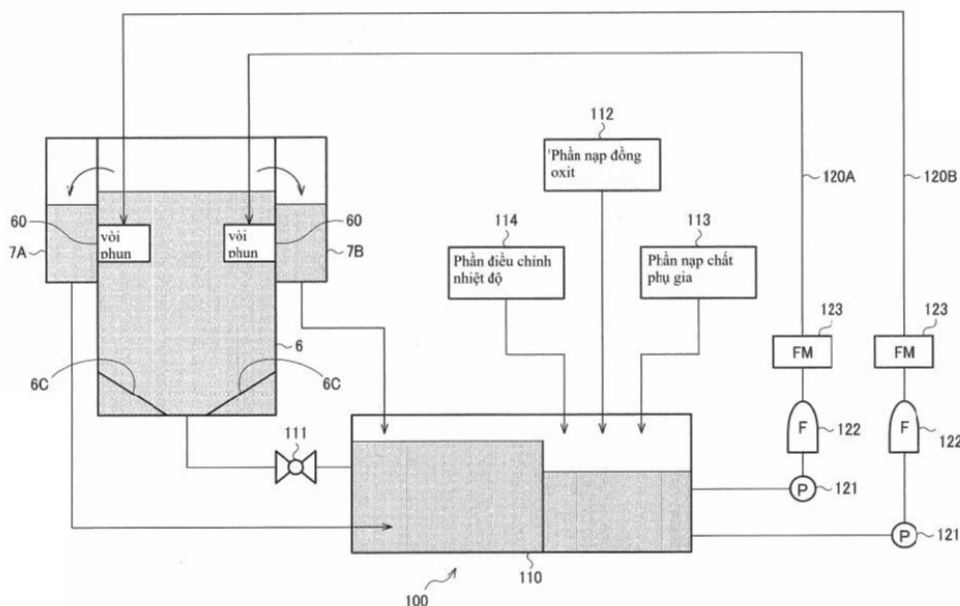
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý bề mặt (1) có cấu tạo gồm: bể xử lý (3-1) chứa dung dịch xử lý; ít nhất một cực dương (20) đặt trong bể xử lý; N (N là số nguyên lớn hơn hai) đường ray cực âm (40A, 40B); giá kẹp (30), mỗi cái được tạo cấu hình để giữ mỗi một phôi gia công (2) nhúng trong dung dịch xử lý, và được tạo cấu hình để đi đến tiếp xúc với N đường ray cực âm, do đó thiết lập mỗi phôi gia công thành một cực âm; và ít nhất N máy chỉnh lưu (50) được tạo cấu hình để nối mỗi đường ray cực âm trong số N đường ray cực âm với ít nhất một cực dương. Mỗi một giá kẹp chứa N đường dẫn (31A, 31B), mỗi cái nối điện mỗi đường ray cực âm trong số N đường ray cực âm với mỗi phần khác nhau trong số N phần khác nhau của mỗi phôi gia công, và N đường dẫn được cách điện với nhau.



- (11) 71809 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02598 (85) 07/05/2020
 (22) 10/10/2018 (86) PCT/JP2018/037758 10/10/2018
 (30) 2017-203868 20/10/2017 JP (87) WO2019/078065 25/04/2019
 (51) C25D 21/16; C25D 17/06; C25D 21/10; C25D 21/14; C25D 17/00; C25D 19/00
 (71) ALMEX PE INC. (JP)
 No.12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 322-0014 Japan
 (72) Katsumi ISHII (JP); Shigeyuki WATANABE (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT

- (57) Thiết bị xử lý bề mặt (1) có cấu tạo gồm bể xử lý (3-1 đến 3-n) trong đó có đặt ống phun (60), ống phun giúp phun dung dịch xử lý đến phôi gia công (2) nhưng trong dung dịch xử lý, và thiết bị tuần hoàn dung dịch xử lý (100). Mỗi một thiết bị tuần hoàn dung dịch xử lý được nối với mỗi phân vùng (6) thu được bằng cách chia bể xử lý theo chiều dọc, mỗi phân vùng bao gồm ít nhất một ống phun, và mỗi thiết bị tuần hoàn dung dịch xử lý điều chỉnh dung dịch xử lý thu hồi từ mỗi phân vùng (6), và đưa trở lại và cung cấp dung dịch xử lý cho ít nhất một ống phun được đặt trong mỗi phân vùng (6).

FIG. 9



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71810 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02599 | (85) 07/05/2020 | |
| (22) 10/10/2018 | (86) PCT/JP2018/037756 | 10/10/2018 |
| (30) 2017-203866 | 20/10/2017 JP | (87) WO2019/078063 |
| | | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) C25D 17/00; C25D 21/12

(71) ALMEX PE INC. (JP)

No.12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 322-0014 Japan

(72) Katsumi ISHII (JP); Shigeyuki WATANABE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý bề mặt (1) bao gồm: bể xử lý (3-1) chứa dung dịch xử lý; ít nhất một cực dương (20) nằm trong bể xử lý; ít nhất một đường ray cực âm (40-1); thiết bị vận chuyển từng đợt (70, 72) được tạo cấu hình để khiến cho giá kẹp (30) vận chuyển từng đợt sử dụng vị trí dừng trong bể xử lý làm điểm khởi đầu và/hoặc điểm kết thúc, giá kẹp giữ phôi gia công (2) được nhúng trong dung dịch xử lý sao cho mỗi phôi gia công kéo dài xuống dưới làm cực âm; ống phun (60) được tạo cấu hình để phun dung dịch xử lý vào phôi gia công, ít nhất một trong số các ống phun được đặt, như nhìn thấy trong hình chiếu từ trên xuống, giữa mỗi phôi gia công lần lượt dừng tại vị trí dừng và ít nhất một cực dương trong bể xử lý; cơ cấu vận chuyển được tạo cấu hình để khiến cho mỗi ống phun di chuyển dọc theo chiều ngang song song với mỗi phôi gia công.

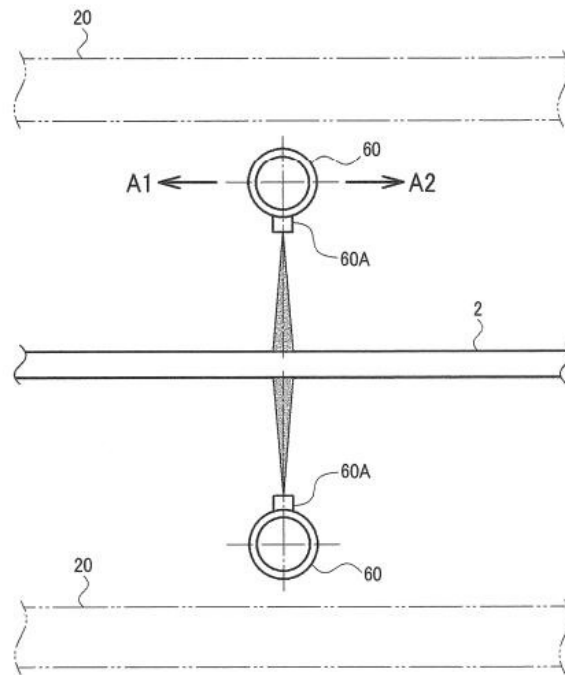


FIG.8

- (11) 71811 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02602 (85) 26/08/2016
 (22) 22/01/2015 (86) PCT/US2015/012490 22/01/2015
 (30) 14/168,481 30/01/2014 US (87) WO2015/116470 06/08/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) A43D 95/06; A43B 3/00; B05B 13/02; A43D 95/14; A43B 13/00

(62) 1-2016-03186

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

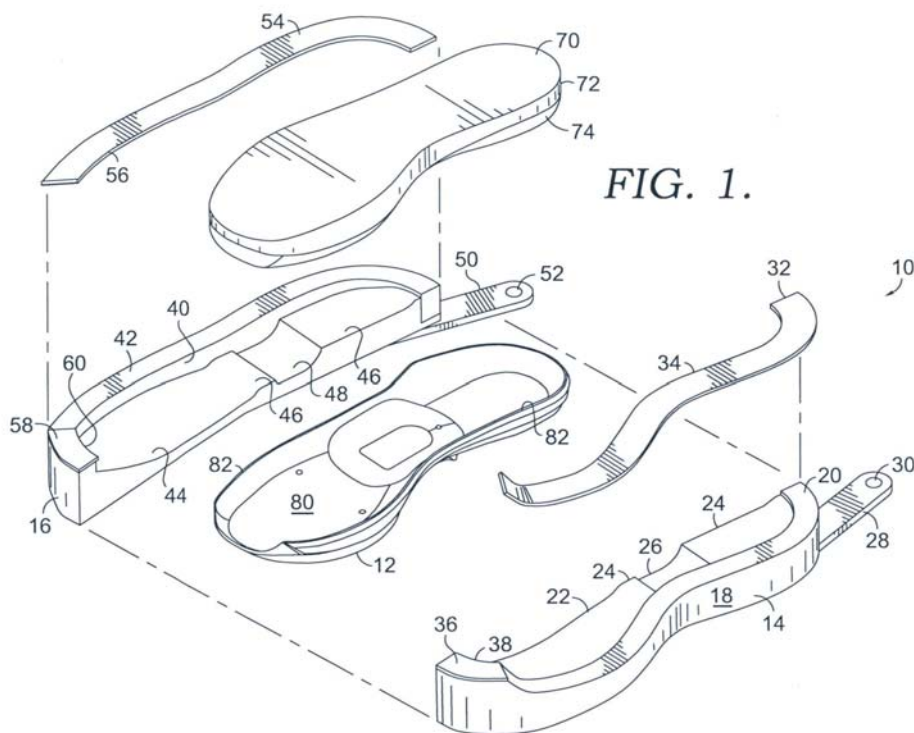
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) SPAMPINATO, Juan-Pier (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) DỤNG CỤ GÁ ĐỂ GIỮ ĐỂ GIỮA CỦA GIÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ gá giữ để giữ để giữa của giày trong quá trình sơn. Dụng cụ gá này có phần gá dưới và phần gá trên. Phần gá dưới có thành phía ngoài mà bề mặt tiếp xúc kéo dài từ đó. Bề mặt tiếp xúc này được định kích cỡ để tác dụng lực ép lên đế giữa theo đường sơn mong muốn, và ngăn ngừa sơn không lan sang đế giữa bên dưới bề mặt tiếp xúc này. Phần gá trên cùng có bề mặt phía dưới được cấu tạo để nằm tiếp xúc với bề mặt trên cùng của đế giữa khi đế giữa này được giữ trong phần gá dưới và được định hình để tác dụng lực hướng xuống phía dưới và ra phía ngoài lên đế giữa tại mép được tạo ra bởi bề mặt trên cùng của đế giữa và bề mặt bao ngoài của đế giữa, nhờ đó ngăn ngừa sơn không lan sang bề mặt trên cùng của bộ phận giày này.



(11) 71812 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02618

(22) 08/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2020

(51) H01L 29/06; H01L 21/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

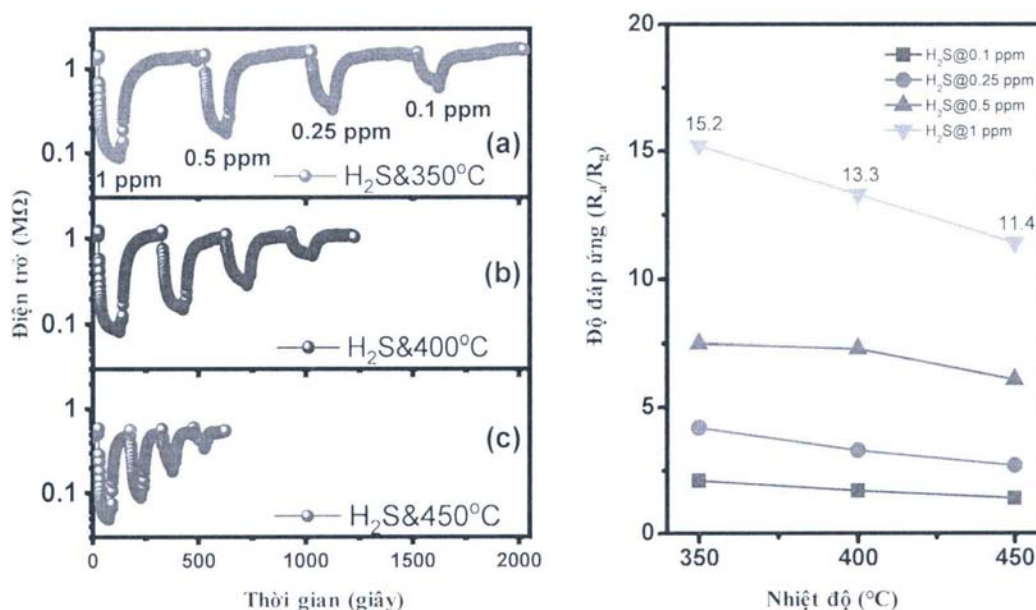
2. VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC VẬT LIỆU (ITIMS) (VN)

Tòa nhà ITIMS - Trường ĐHBK Hà Nội, số 01 - Đại Cồ Việt, Hà Nội

(72) Chử Mạnh Hưng (VN); Nguyễn Văn Toán (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN); Nguyễn Đức Hòa (VN); Nguyễn Văn Duy (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO CẢM BIẾN KHÍ TRÊN CƠ SỞ SỢI NANO SnO_2 XÓP ĐỂ PHÁT HIỆN KHÍ H_2S NỒNG ĐỘ SIÊU THẤP BẰNG KỸ THUẬT PHUN TÍNH ĐIỆN

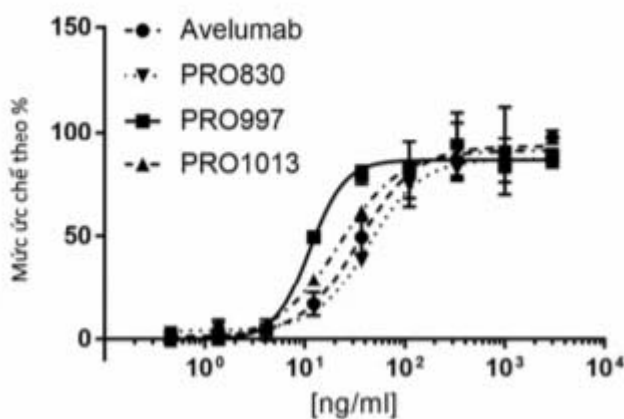
(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo cảm biến khí trên cơ sở sợi nano SnO_2 xóp để phát hiện khí H_2S nồng độ siêu thấp bằng kỹ thuật phun tính điện, trong đó mạng lưới sợi nano SnO_2 xóp được tạo ra trên mặt phẳng đế silic oxit (1), bao gồm các thành phần như điện cực Cr/Pt (2) (3). Vật liệu nhạy khí là mạng lưới sợi nano SnO_2 xóp được phun trực tiếp sau khi chế tạo dung dịch nano SnO_2 lên trên điện cực tạo sợi nano SnO_2 xóp. Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, chỉ cần một công đoạn chế tạo dung dịch rồi phun điện phân trực tiếp tạo màng nano SnO_2 xóp là thành công trong việc chế tạo được cảm biến đo khí độc tới nồng độ 0,1 ppm khí H_2S . Sáng chế có tiềm năng ứng dụng rất lớn với sự cảnh báo sự gây ô nhiễm môi trường liên quan trực tiếp tới sức khỏe con người.



Hình 4:

- (11) **71813 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02623** (85) 08/05/2020
 (22) 09/10/2018 (86) PCT/EP2018/077509 09/10/2018
 (30) 17195779.8 10/10/2017 EP (87) WO2019/072868 18/04/2019
 18150465.5 05/01/2018 EP
 18167093.6 12/04/2018 EP
 18180814.8 29/06/2018 EP
 (51) **C07K 16/18; A61P 35/00; C07K 16/46; C07K 16/28; A61K 39/395**
 (71) **NUMAB THERAPEUTICS AG (CH)**
 Einsiedlerstrasse 34, 8820 Wädenswil, Switzerland
 (72) URECH, David (CH); GUNDE, Tea (CH); MEYER, Sebastian (DE); BROCK,
 Matthias (DE); HESS, Christian (CH); SIMONIN, Alexandre (FR); WARMUTH,
 Stefan (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ ĐA
 ĐẶC HIỆU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đa đặc hiệu chứa ít nhất một miền liên kết CD137 và ít nhất một miền liên kết PDL1. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể đa đặc hiệu đã nêu và phương pháp sản xuất kháng thể đa đặc hiệu này.

Fig. 3:



- (11) 71814 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02626 (85) 08/05/2020
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/JP2018/038119 12/10/2018
 (30) 2017-199005 13/10/2017 JP (87) WO2019/074103 A1 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) F16L 15/04; F16L 15/00; C23C 28/00; C25D 5/26

(71) VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)

54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 France

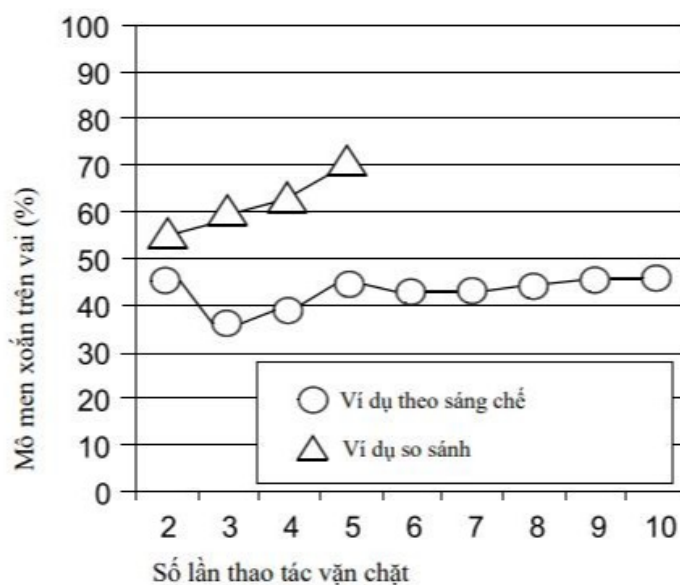
(72) Masahiro OSHIMA (JP); Masanari KIMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHI TIẾT NỐI CÓ REN DÙNG CHO ỐNG DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT NỐI CÓ REN DÙNG CHO ỐNG DẪN

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối có ren dùng cho ống dẫn không chỉ có độ bền mài mòn không cần bước tạo độ nhám bề mặt mà còn có độ bền mài mòn tốt như được tạo ra bởi bước tạo độ nhám bề mặt nhưng có mômen xoắn trên vai thấp. Chi tiết nối có ren (50) dùng cho ống bao gồm đầu nối có ren ngoài (13) và ống có ren trong (14). Chi tiết nối có ren dùng cho ống dẫn này bao gồm lớp mạ hợp kim Zn-Ni (21) và lớp phủ bôi trơn rắn (23). Lớp mạ hợp kim Zn-Ni (21) được tạo ra trên mặt tiếp xúc của ít nhất một trong số đầu nối có ren ngoài (13) và ống có ren trong (14) và chứa 10 đến 16% khối lượng Ni. Lớp phủ bôi trơn rắn (23) được tạo ra trên lớp mạ hợp kim Zn-Ni (21). Mặt tiếp xúc mà lớp mạ hợp kim Zn-Ni (21) được tạo ra trên đó được mài. Ở đây ký hiệu độ nhám trung bình cộng của bề mặt của lớp mạ hợp kim Zn-Ni (21) là Ra1, và độ nhám trung bình cộng của mặt tiếp xúc là Ra2. Ra1 nằm trong khoảng từ 0,1 đến 3,2 μ m. Ra1 là lớn hơn Ra2. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết nối có ren dùng cho ống dẫn.

FIG. 2



- (11) 71815 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02628 (85) 08/05/2020
 (22) 14/09/2018 (86) PCT/KR2018/010812 14/09/2018
 (30) 10-2017-0132784 12/10/2017 KR (87) WO2019/074218 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) D06F 39/02; D06F 33/02; D06F 39/00

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) KO, Soyeon (KR); AHN, Sujin (KR); LEE, Sunju (KR); LEE, Jina (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY GIẶT

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt và phương pháp vận hành máy giặt này. Máy giặt theo phương án của sáng chế bao gồm: lồng giặt; màn hình chạm để đưa ra đối tượng đồ họa tương ứng với chức năng liên quan đến việc giặt mà có thể được thực hiện bởi lồng giặt; bộ phận cấp chất giặt tẩy mà được tạo nên để chứa chất giặt tẩy đồ giặt trong không gian bên trong của nó và cung cấp chất giặt tẩy đồ giặt được chứa tới lồng giặt qua đường cấp chất lỏng; và bộ phận điều khiển để phát hiện tải và mức độ bẩn của đồ giặt đáp lại đầu vào của lệnh bắt đầu giặt và xác định lượng đưa vào của chất giặt tẩy đồ giặt được chứa trong bộ phận cấp chất giặt tẩy dựa vào tải và mức độ bẩn được phát hiện. Ngoài ra, bộ phận điều khiển hiển thị đối tượng đồ họa liên quan đến lượng nạp vào của chất giặt tẩy đồ giặt được xác định trên màn hình chạm.

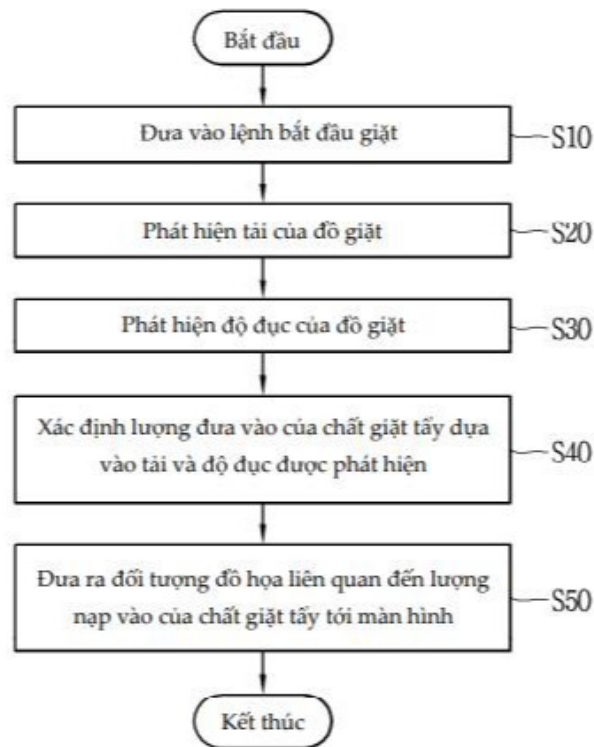


FIG.4

- (11) 71816 A (43) 27/07/2020
(21) 1-2020-02637 (85) 08/05/2020
(22) 10/10/2018 (86) PCT/EP2018/077556 10/10/2018
(30) 17196255.8 12/10/2017 EP (87) WO2019/072890 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

- (51) **G06F 3/16**; H04N 21/218; H04N 21/845; H04N 21/4728; H04N 21/81; H04N 19/167; H04N 21/442

- (71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

- (72) MURTAZA, Adrian (RO); FUCHS, Harald (DE); CZELHAN, Bernd (DE); PLOGSTIES, Jan (DE)

- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

- (54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ SỬ DỤNG NỘI DUNG VÀ HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CÁC DÒNG ÂM THANH VÀ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị sử dụng nội dung và hệ thống và phương pháp phân phối các dòng âm thanh và video cho môi trường thực tế ảo (virtual reality VR), môi trường tương tác thực tế tăng cường (Augmented Reality-AR), môi trường thực tế hỗn hợp tăng cường (mixed reality-MR) hoặc môi trường video 360 độ. Hệ thống có thể được tạo cấu hình để nhận ít nhất một dòng video (106) được liên kết với cảnh âm thanh và video sẽ được tái tạo và nhận ít nhất một dòng âm thanh thứ nhất (116, 316) được liên kết với cảnh âm thanh và video sẽ được tái tạo, trong đó hệ thống bao gồm: ít nhất một bộ giải mã video phương tiện (102) được tạo cấu hình để giải mã ít nhất một tín hiệu video từ ít nhất một dòng video (106) cho phép biểu diễn cảnh âm thanh và video đến người dùng; và ít nhất một bộ giải mã phương tiện (112) được tạo cấu hình để giải mã ít nhất một tín hiệu âm thanh từ ít nhất một dòng âm thanh thứ nhất (116, 316) cho phép biểu diễn của cảnh âm thanh và video cho người dùng; bộ xử lý vùng quan tâm, ROI, (120), được tạo cấu hình để quyết định, dựa trên ít nhất khung hình hiện thời và/hoặc hướng đầu và/hoặc dữ liệu chuyển động của người dùng (122) và/hoặc siêu dữ liệu khung hình (131) và/hoặc siêu dữ liệu tín hiệu thông tin âm thanh (141), xem liệu tín hiệu thông tin âm thanh được kết hợp với ít nhất một ROI sẽ được tái tạo hay không, trong đó tín hiệu thông tin âm thanh độc lập với ít nhất một tín hiệu video và ít nhất một tín hiệu âm thanh; và gây ra, tại quyết định rằng tín hiệu thông tin sẽ được tái tạo, phép biểu diễn tín hiệu thông tin âm thanh.

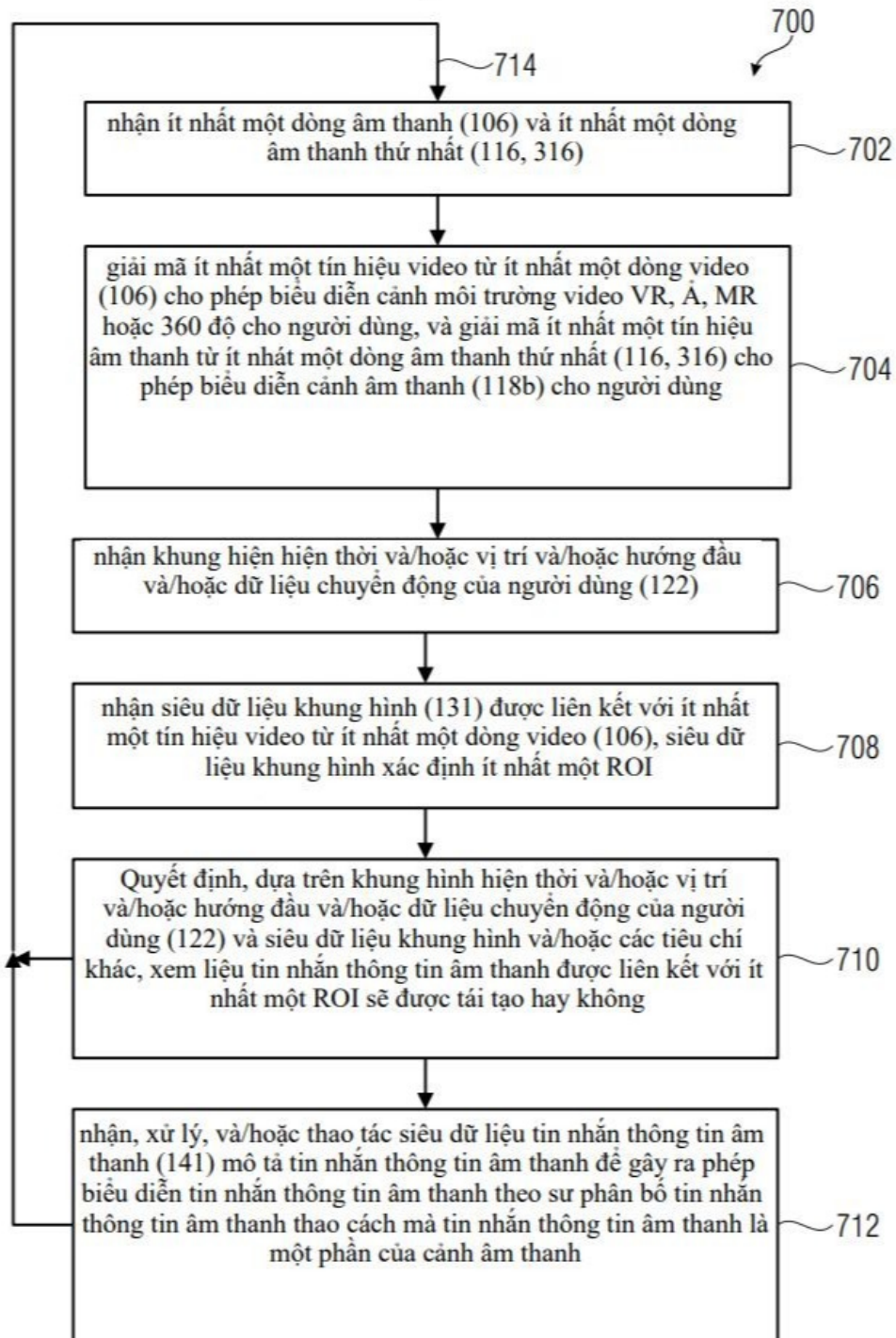


FIG.7

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71817 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02649 | (85) 02/03/2017 | |
| (22) 27/08/2015 | (86) PCT/KR2015/009006 | 27/08/2015 |
| (30) 10-2014-0116501 | 02/09/2014 | KR (87) WO2016/036058 |
| | 10-2015-0099481 | 14/07/2015 |
| | | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2018

(51) **G09F 9/30**; G09F 9/00

(62) 1-2017-00779

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

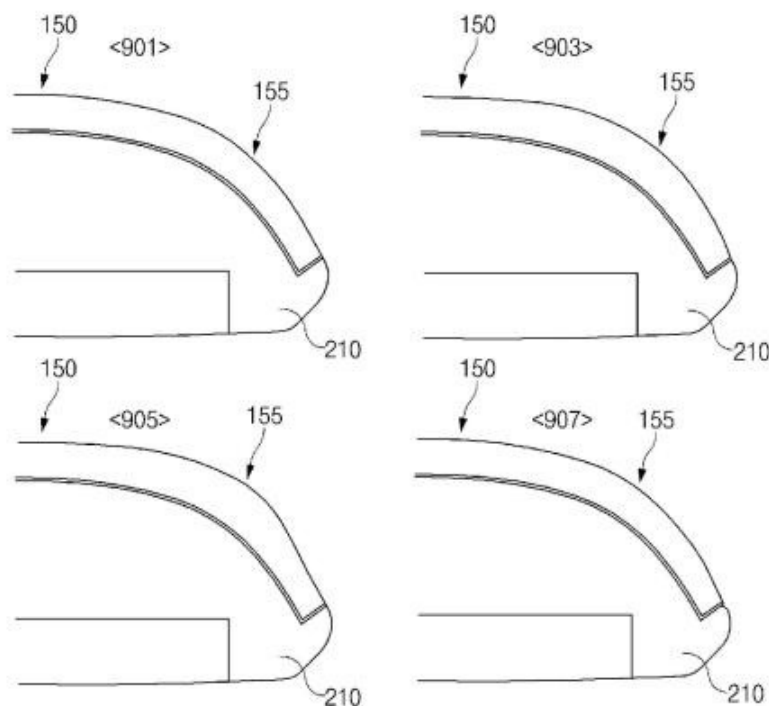
(72) CHOI, Jong Min (KR); YANG, Soon Woong (KR); CHOI, Jong Chul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH DẠNG CONG**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có màn hình dạng cong có lớp bảo vệ ngoài với mép có ít nhất một phần có độ cong nhất định, lớp không trong suốt được bố trí ở mép của lớp bảo vệ ngoài, và lớp môđun panen có vùng vết điện cực được bố trí thẳng hàng bên dưới lớp không trong suốt.

Fig.9



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71818 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02652 | | | (85) 11/04/2016 | |
| (22) 11/09/2014 | | | (86) PCT/JP2014/074754 | 11/09/2014 |
| (30) 2013-188917 | 12/09/2013 | JP | (87) WO2015/037744 | 19/03/2015 |
| 2014-183708 | 09/09/2014 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

(51) G03G 21/18; G03G 15/00; G03G 21/16

(62) 1-2016-01284

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) KAMOSHIDA Shigemi (JP); ARIMITSU Takeshi (JP); KOISHI Isao (JP);
NIKAWA Yusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỘP MỰC

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp mực có thể lắp vào máy in, máy in có phần dẫn hướng khớp nối tiếp xúc được với bộ phận khớp nối của hộp mực để dẫn hướng bộ phận khớp nối. Trường hợp hộp mực có lỗ để làm lộ phần đầu tự do của bộ phận khớp nối ra bên ngoài hộp mực, và phần thu lại tạo ra ở phía sau lỗ so với hướng lắp hộp mực. Khi hộp mực được lắp với cụm chính của máy in, phần dẫn hướng khớp nối đi vào phần thu lại mà từ đó bộ phận khớp nối được thu lại.

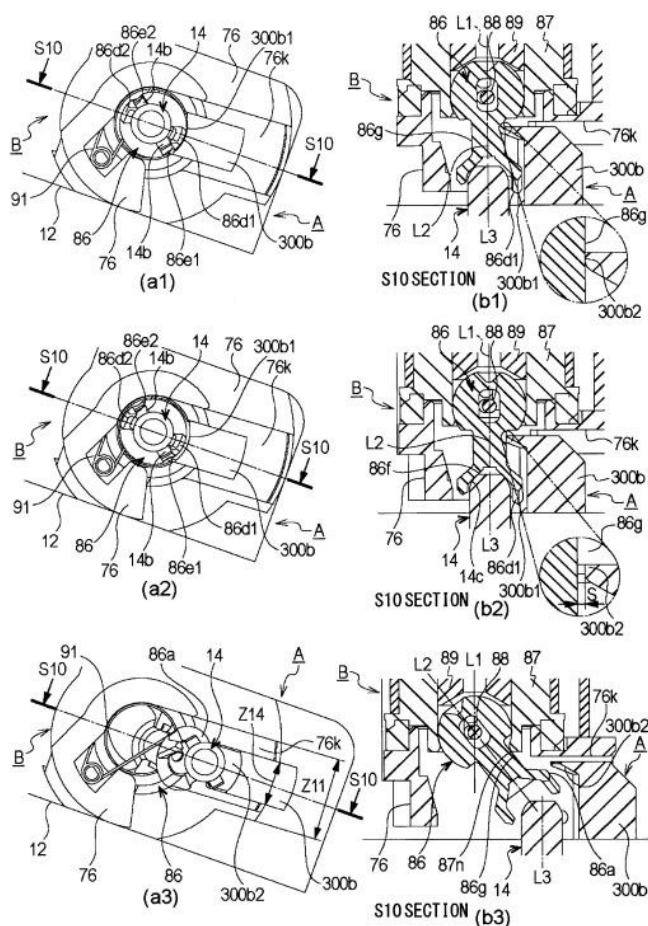


Fig. 22

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 71819 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02653 | | | (85) 11/04/2016 | |
| (22) 11/09/2014 | | | (86) PCT/JP2014/074754 | 11/09/2014 |
| (30) 2013-188917 | 12/09/2013 | JP | (87) WO2015/037744 | 19/03/2015 |
| 2014-183708 | 09/09/2014 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

(51) G03G 21/18; G03G 15/00; G03G 21/16

(62) 1-2016-01284

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) KAMOSHIDA Shigemi (JP); ARIMITSU Takeshi (JP); KOISHI Isao (JP); NIKAWA Yusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỘP MỰC

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp mực có thể lắp vào máy in, máy in có phần dẫn hướng khớp nối tiếp xúc được với bộ phận khớp nối của hộp mực để dẫn hướng bộ phận khớp nối. Trường hợp hộp mực có lỗ để làm lộ phần đầu tự do của bộ phận khớp nối ra bên ngoài hộp mực, và phần thu lại tạo ra ở phía sau lỗ so với hướng lắp hộp mực. Khi hộp mực được lắp với cụm chính của máy in, phần dẫn hướng khớp nối đi vào phần thu lại mà từ đó bộ phận khớp nối được thu lại.

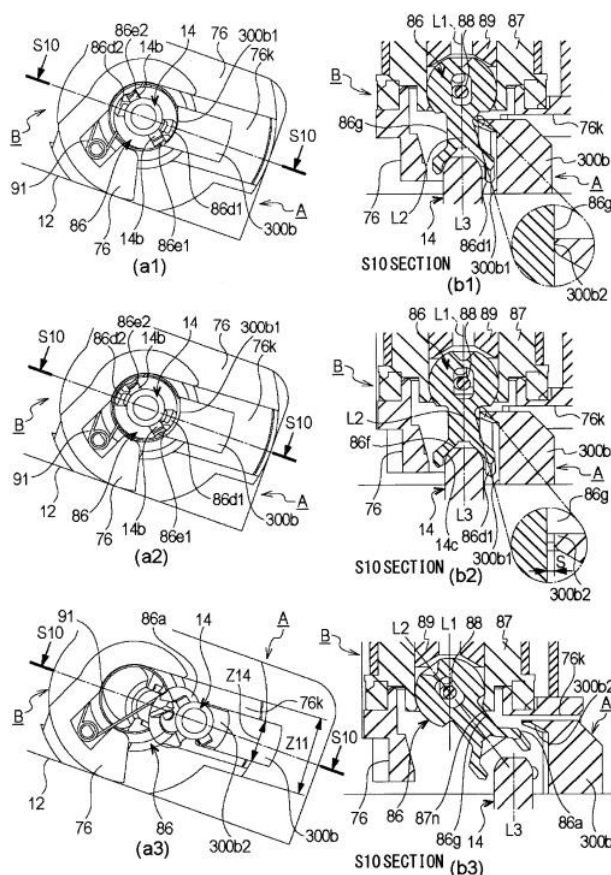


Fig. 22

- (11) 71820 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02654 (85) 11/05/2020
 (22) 08/10/2018 (86) PCT/EP2018/077362 08/10/2018
 (30) 17020468.9 12/10/2017 EP (87) WO2019/072779 18/04/2019

(51) D01D 5/02

(71) LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)

Werkstrasse 2, A-4860 Lenzing, Austria

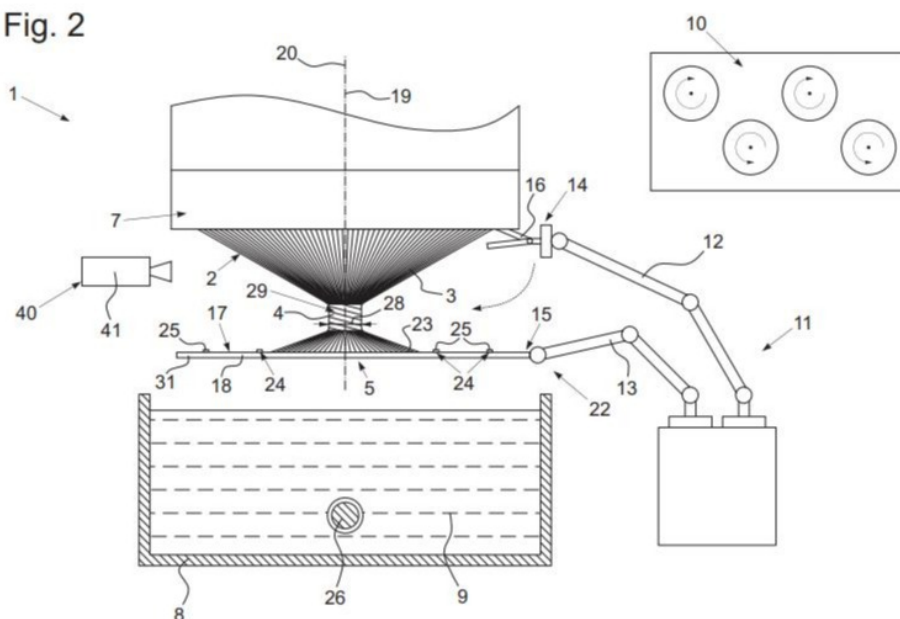
(72) DÜRNBERGER, Franz Alfred (AT); SCHREMPF, Christoph (AT); SPERGER, Christian (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUAY VÒNG ĐỂ QUAY VÒNG THIẾT BỊ KÉO SỢI

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị quay vòng (11, 51) và phương pháp để quay vòng thiết bị kéo sợi (1, 101) để ép đùn liên tục các thân đúc (3) từ dung dịch kéo sợi (6), chứa dung môi và xenlulo hòa tan trong dung môi, trong đó các thân đúc được ép đùn từ dung dịch kéo sợi (6) qua các đĩa phun (7) của thiết bị kéo sợi (1, 101) trong dạng màng kéo lỏng (2), các thân đúc (3) của màng kéo lỏng (2) được kết hợp thành bó thân đúc (4) sau khi ép đùn, và bó thân đúc (4), trong bước tiếp theo, được cấp tới chi tiết rút (10) của thiết bị kéo sợi (1, 101) để bắt đầu quá trình ép đùn liên tục các thân đúc (3). Để làm cho phương pháp quay vòng trở nên đơn giản hơn về mặt kỹ thuật xử lý và có khả năng lặp lại được cao hơn, sáng chế đề xuất tăng độ bền kéo của ít nhất một số vùng của các thân đúc (3) của màng kéo lỏng (2) sau khi ép đùn và trước khi kết hợp chúng thành bó thân đúc (4).

Fig. 2



- (11) 71821 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02659 (85) 11/05/2020
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/JP2018/037338 05/10/2018
 (30) 2017-199546 13/10/2017 JP (87) WO2019/073919 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2020

(51) A41H 37/06; A44B 19/02

(71) 1. JUKI CORPORATION (JP)

2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 2068551 Japan

2. YKK CORPORATION (JP)

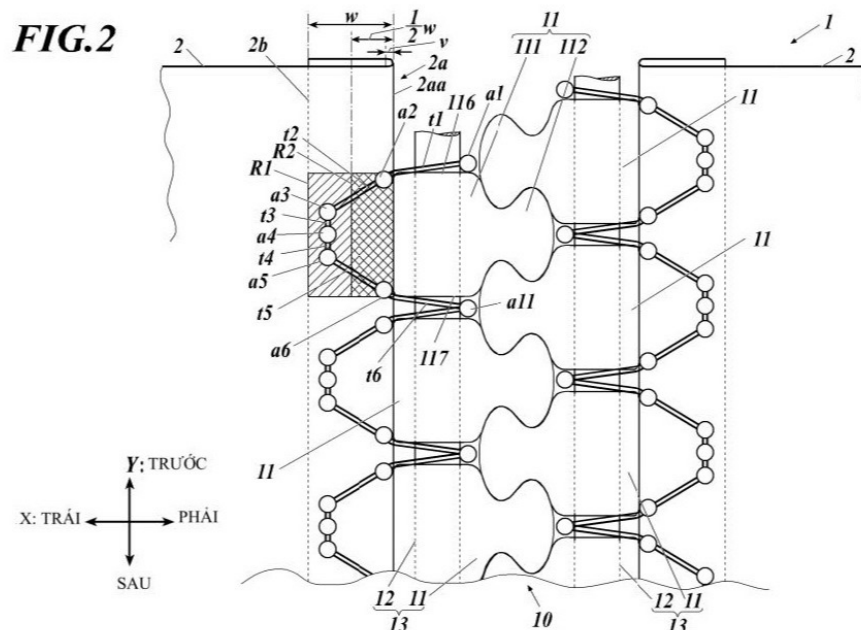
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

(72) SUZUKI, Ichirou (JP); KAWAGUCHI, Wataru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHÂU KHÓA TRƯỢT VÀ SẢN PHẨM KHÓA TRƯỢT

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khâu khóa trượt. Điểm thả kim ở phần mép đầu được tạo ra ở phía phần mép đầu của đoạn gia công. Các điểm thả kim ở phần mép đầu được bố trí ở ít nhất hai vị trí, nằm trong phần trùng nhau mà gập đoạn gia công, nằm trong phạm vi về phía đỉnh của phần mép đầu so với một nửa chiều rộng trùng nhau, và nằm trong phạm vi về phía bên trong của chiều rộng của phần chân. Việc khâu được thực hiện bằng chỉ khâu đi từ điểm thả kim ở phần đầu đến điểm thả kim ở phần mép đầu của một phần đầu và chỉ khâu đi từ điểm thả kim ở phần mép đầu của phần đầu còn lại đến điểm thả kim ở phần đầu của thành phần nối khớp liền kề trong đó mỗi lần đi qua một trong hai bên của phần chân.



- (11) 71822 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02661 (85) 11/05/2020
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/JP2018/038072 12/10/2018
 (30) 2017-198576 12/10/2017 JP (87) WO2019/074091 A1 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

(51) C12N 15/11; C12Q 1/689; C12Q 1/686; C12M 1/00

(71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan

(72) AMANO Koh (JP); ENDO Ayako (JP); YANAI Hisaaki (JP); TSUJI Kentaro (JP); MORISHIGE Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CẶP MÔI KHUẾCH ĐẠI GEN MECA, KIT PHÁT HIỆN GEN MECA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN GEN MECA

- (57) Sáng chế đề cập đến cặp môi gồm các môi để phát hiện gen kháng methicillin nhằm mục đích đạt được việc phát hiện gen kháng methicillin với độ nhạy cao. Cặp môi này bao gồm tổ hợp của SEQ ID NO: 3 và SEQ ID NO: 7, tổ hợp của SEQ ID NO: 2 và SEQ ID NO: 9, tổ hợp của SEQ ID NO: 1 và SEQ ID NO: 8, tổ hợp của SEQ ID NO: 1 và SEQ ID NO: 9, tổ hợp của SEQ ID NO: 4 và SEQ ID NO: 11, tổ hợp của SEQ ID NO: 5 và SEQ ID NO: 12, tổ hợp của SEQ ID NO: 6 và SEQ ID NO: 10, hoặc tổ hợp của SEQ ID NO: 6 và SEQ ID NO: 12.

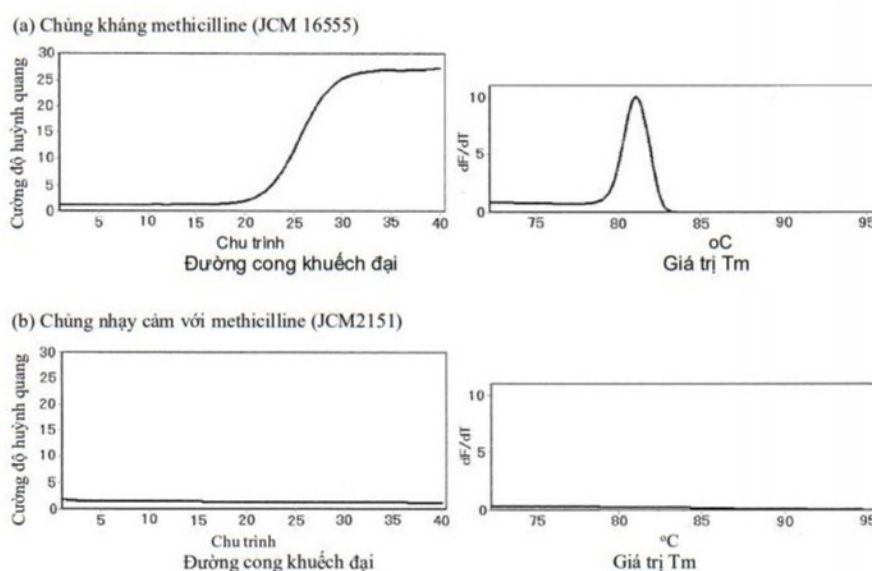


FIG.1

- (11) **71823 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02662** (85) 11/05/2020
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/JP2018/037351 05/10/2018
 (30) 2017-199564 13/10/2017 JP (87) WO2019/073922 18/04/2019
 2018-155088 22/08/2018 JP
 (51) **D05B 23/00; D05B 35/06; A44B 19/40**
 (71) **JUKI CORPORATION (JP)**
 2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 2068551 Japan
 (72) KAWAGUCHI, Wataru (JP); SUZUKI, Ichirou (JP); TAKASOE, Shuichi (JP);
 OWAKI, Yoshihiko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY KHÂU**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy khâu mà khâu bộ phận liên kết thành phần nối khớp của khóa trượt vào phần mép đầu của đoạn gia công. Khóa trượt bao gồm bộ phận liên kết thành phần nối khớp mà trong đó các thành phần nối khớp được liên kết với phần chuỗi. Máy khâu bao gồm như sau: cơ chế nạp vải nạp đoạn gia công, cơ chế truyền tải khóa truyền tải bộ phận liên kết thành phần nối khớp. Cơ chế truyền tải khóa bao gồm: bánh răng truyền tải có răng mà nối khớp với thành phần nối khớp trong bộ phận liên kết thành phần nối khớp, động cơ truyền tải mà sử dụng thao tác xoay cho bánh răng truyền tải và phần dẫn hướng khóa mà dẫn hướng bộ phận liên kết thành phần nối khớp theo hướng mà giống với hướng nạp của đoạn gia công.

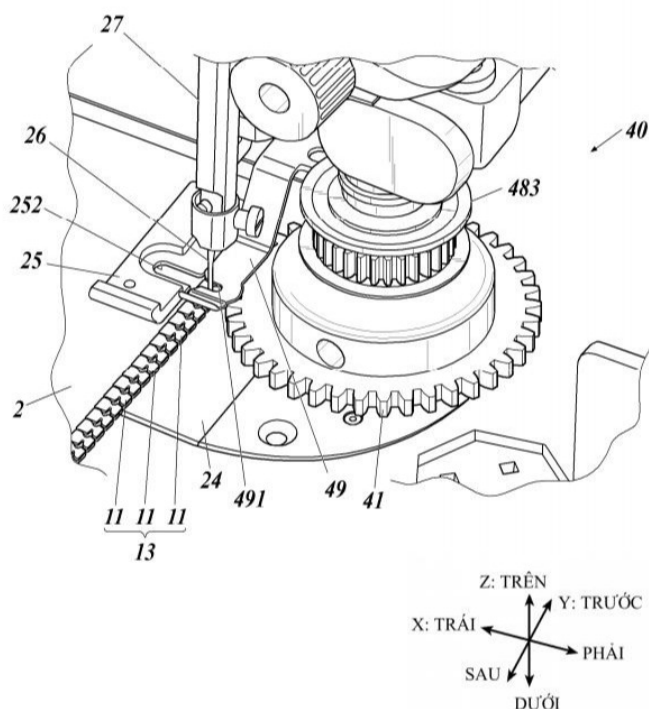


FIG.13

- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 71824 A | | | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-02674 | | | (85) 11/05/2020 | | |
| (22) 24/09/2018 | | | (86) PCT/US2018/052411 | | 24/09/2018 |
| (30) 62/571,521 | 12/10/2017 | US | (87) WO2019/074660 | | 18/04/2019 |
| | 16/118,112 | 30/08/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

(51) **B01J 4/00; C02F 1/68; G06Q 50/06; G01N 11/02; G05D 21/02; B01F 15/04; E03B 1/00**

(71) **EVOQUA WATER TECHNOLOGIES LLC (US)**

210 Sixth Avenue, Suite 3300 Pittsburgh, PA 15222, United States of America

(72) BRANUM, Scott (US); HOFFERLE, Erich (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP NƯỚC ĐƯỢC XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT CÁC BỘ XỬ LÝ NƯỚC Ở XA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp nước được xử lý bao gồm bộ xử lý nước bao gồm que thử chất lượng nước ở đầu vào, tầng làm việc, que thử để đo thông số của nước từ tầng làm việc, tầng đánh bóng được kết nối phía dòng ra từ tầng làm việc và có que thử để đo thông số của nước từ tầng đánh bóng, và lưu lượng kế phía dòng vào của tầng làm việc hoặc phía dòng ra của tầng đánh bóng. Bộ điều khiển giao tiếp với lưu lượng kế và các que thử được tạo cấu trúc để nhận dữ liệu từ bộ điều khiển này. Máy chủ ở xa giao tiếp với bộ xử lý nước cục bộ được tạo cấu trúc để nhận dữ liệu từ bộ xử lý nước cục bộ. Bộ điều khiển hoặc máy chủ có thể xác định tổng lưu lượng tích lũy, tổng lưu lượng của chu kỳ thanh toán, tổng lưu lượng trao đổi hiện tại, lượng tải tạp chất, hoặc công suất còn lại của bộ xử lý nước. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cung cấp nước được xử lý và phương pháp giám sát các bộ xử lý nước ở xa.

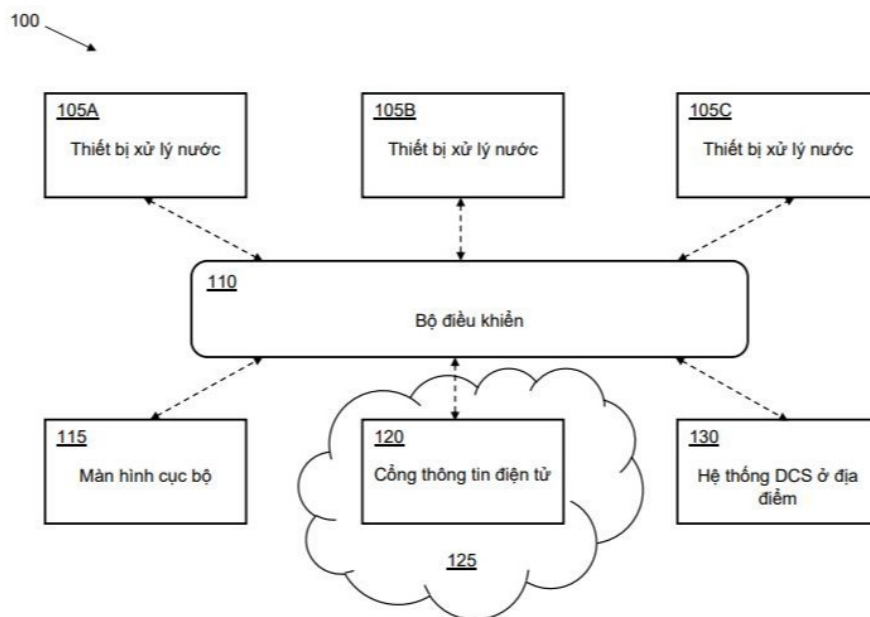
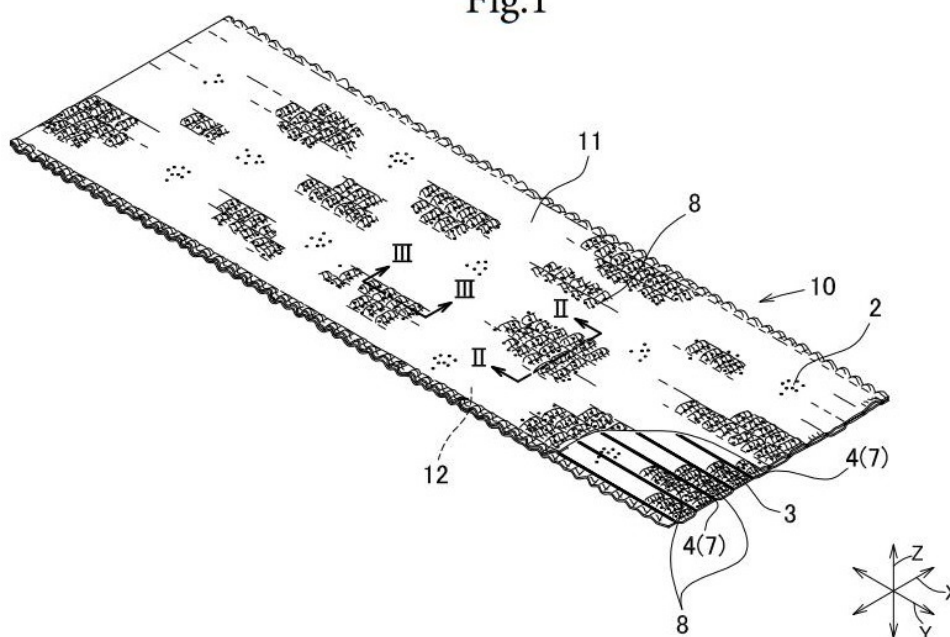


FIG. 1A

- (11) 71825 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02675 (85) 11/05/2020
 (22) 20/06/2018 (86) PCT/JP2018/023397 20/06/2018
 (30) 2017-198788 12/10/2017 JP (87) WO2019/073636 18/04/2019
 (51) B32B 5/26; D06M 17/00; D04H 3/16; A61F 13/49; D04H 3/007
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) IKEUCHI, Norihito (JP); MITSUNO, Satoshi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) TẮM ĐÀN HỒI CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ VẬT DỤNG SỬ DỤNG TẮM ĐÀN HỒI NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất tấm đàn hồi cho vật dụng thẩm hút và vật dụng sử dụng tấm đàn hồi, có khả năng phù hợp tốt với da người mặc và có khả năng triệt tiêu các dấu vết nếp chun trên da người mặc. Tấm đàn hồi (10) bao gồm lớp sợi thứ nhất (2) xác định bề mặt thứ nhất (11) và lớp sợi thứ hai (3) xác định bề mặt thứ hai (12) đối diện với bề mặt thứ nhất, được kết cấu tương ứng bằng nhựa nhiệt dẻo. Các chi tiết đàn hồi (4) được gia cố có thể co giãn được ở trạng thái kéo giãn giữa các lớp sợi thứ nhất và thứ hai. Các lớp sợi thứ nhất và thứ hai có nhiều nếp chun được hình thành theo hướng giao với hướng mà các chi tiết đàn hồi mở rộng. Trị số độ cứng uốn trung bình theo phương pháp KES là từ $0,0035 \times 10^{-4}$ đến $0,022 \times 10^{-4}$ (N.m²/m) và độ dày dưới tải trọng nén cho các nếp chun theo phương pháp KES là từ 0,22 đến 1,5 mm.

Fig.1



- (11) 71826 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02684 (85) 12/05/2020
 (22) 14/10/2017 (86) PCT/CN2017/106218 14/10/2017
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2020 (87) WO2019/071624 A1 18/04/2019

(51) H04W 72/04

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và đầu cuối, có thể cải thiện độ linh hoạt về mặt cấu hình của tín hiệu chuẩn. Phương pháp này bao gồm: đầu cuối nhận thông tin cấu hình tài nguyên miền thời gian của tài nguyên tín hiệu chuẩn; đầu cuối xác định, theo thông tin cấu hình tài nguyên miền thời gian nhận được, chu kỳ của tài nguyên tín hiệu chuẩn và độ lệch tài nguyên miền thời gian của tài nguyên tín hiệu chuẩn; đầu cuối xác định, theo chu kỳ và độ lệch tài nguyên miền thời gian, đơn vị tài nguyên miền thời gian mục tiêu thứ nhất; đầu cuối xác định đơn vị tài nguyên miền thời gian mục tiêu thứ hai từ đơn vị tài nguyên miền thời gian mục tiêu thứ nhất, đơn vị tài nguyên miền thời gian thứ nhất bao gồm ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian thứ hai; và đầu cuối truyền hoặc nhận, trên tài nguyên tín hiệu chuẩn trong đơn vị tài nguyên miền thời gian mục tiêu thứ hai, tín hiệu chuẩn; hoặc thực hiện, trên tài nguyên tín hiệu chuẩn trong đơn vị tài nguyên miền thời gian mục tiêu thứ hai, việc xử lý đánh thủng hoặc xử lý thích ứng tốc độ.

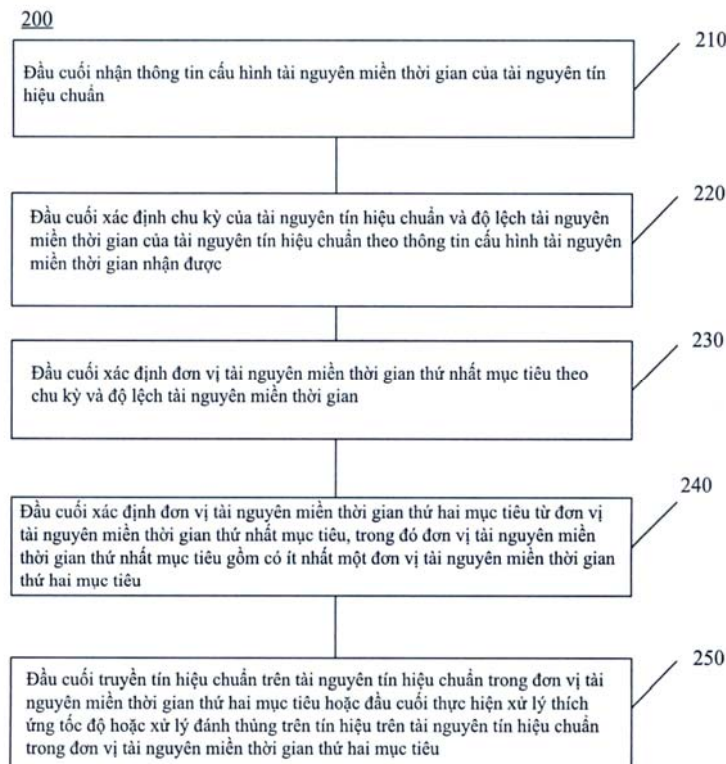


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71827 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02688 | (85) 12/05/2020 | |
| (22) 06/11/2018 | (86) PCT/SE2018/051130 | 06/11/2018 |
| (30) 62/582,193 | 06/11/2017 | US (87) WO2019/088911 |
| | | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ZOU, Zhenhua (CN); BEHAVAN, Ali (SE); SACHS, Joachim (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ HOẠT ĐỘNG TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỊNH KỲ, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để giảm độ trễ của hoạt động truyền URLLC (Ultra Reliable and Low Latency Communication - truyền thông siêu tin cậy và độ trễ thấp) định kỳ và hoạt động truyền dữ liệu quan trọng khác mà có các yêu cầu độ trễ thấp, cụ thể là các phương pháp để đồng bộ hoạt động truyền dữ liệu định kỳ, trạm gốc, thiết bị người dùng, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Để hỗ trợ lưu lượng URLLC định kỳ, thì SPS (Semi-Persistent Scheduling - lập lịch bán liên tục) có lập được sử dụng. Trước khi đạt được sự đồng bộ, thì trạm gốc (300, 500) gửi đến UE (User Equipment - thiết bị người dùng) (400, 600) cấu hình SPS dành cho các hoạt động truyền dữ liệu đường lên định kỳ. Khi không biết thời điểm bắt đầu của hoạt động truyền dữ liệu, thì trạm gốc (300, 600) cứ cung cấp thừa các tài nguyên SPS cho hoạt động truyền dữ liệu định kỳ. Dựa trên sự định thời của các hoạt động truyền dữ liệu, thì các trạm gốc (300, 600) điều chỉnh sự định thời của cấu hình SPS.

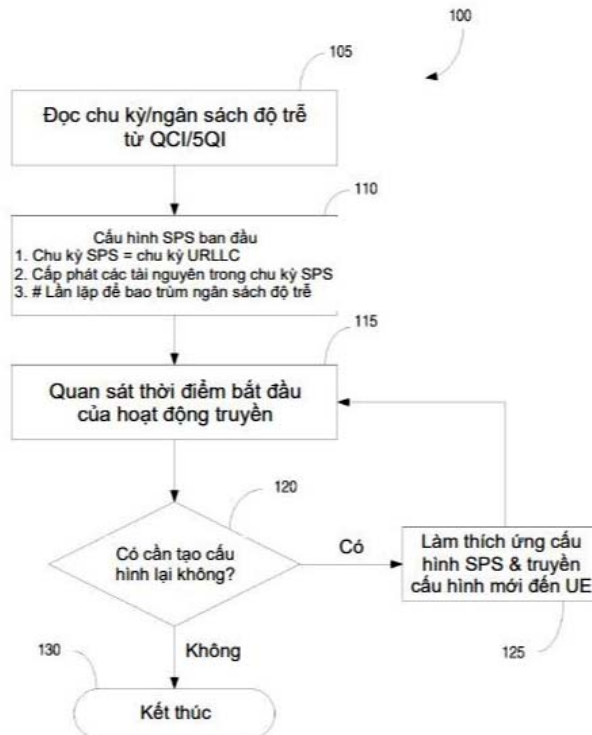


FIG.9

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 71828 A | | | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02701 | | | (85) 12/05/2020 | |
| (22) 11/10/2018 | | | (86) PCT/JP2018/038753 | 11/10/2018 |
| (30) 2017-199622 | 13/10/2017 | JP | (87) WO2019/074132 | 18/04/2019 |
| | 2018-190401 | 05/10/2018 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2020

(51) **B41J 2/175**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501 Japan

(72) INOUE, Ryoji (JP); KOTAKI, Yasuo (JP); OHASHI, Tetsuya (JP); FUKUSHIMA, Takashi (JP); MURAKAMI, Hironori (JP); MIYASHITA, Takeho (JP); NAGAOKA, Kyosuke (JP); TOKISAWA, Toshiaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN BAO GỒM ĐIỆN CỰC ĐỆM, HỘP MỰC, THIẾT BỊ GHI**

(57) Bộ phận gắn được với phần gắn trang bị ống tiếp nhận mực và các phần nối điện, bộ phận này bao gồm phần thứ nhất bao gồm bề mặt quay mặt ra ngoài và trang bị phần lắp mà ống tiếp nhận mực có khả năng được lắp vào trong đó; phần thứ hai đối diện với phần thứ nhất; và phần thứ ba nối phần thứ nhất và phần thứ hai với nhau và trang bị các điện cực đệm nối điện được với các phần nối điện. Bộ phận này có thể gắn được với phần gắn bằng cách được lắp vào trong phần gắn theo hướng lắp với phần thứ nhất ở phía dẫn. Các điện cực đệm có thể nối điện được với các phần nối điện bằng cách được di chuyển theo hướng khác với hướng lắp.

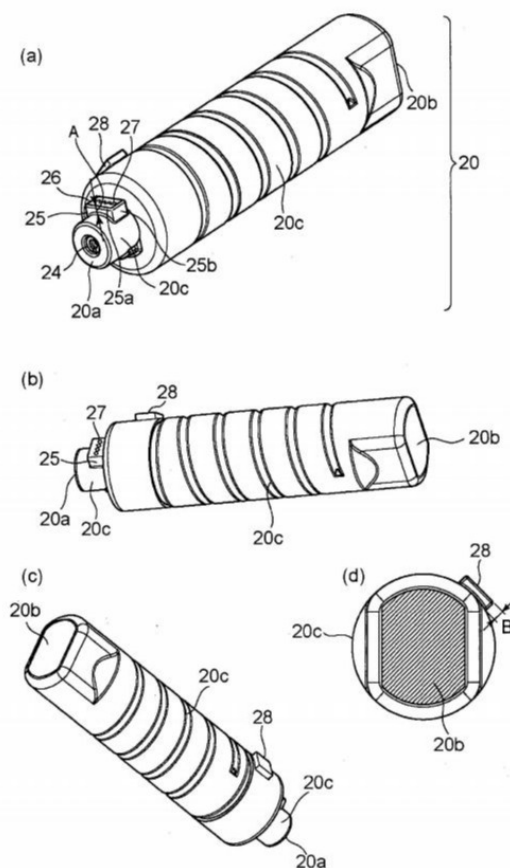


FIG.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71829 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02704 | (85) 13/05/2020 | |
| (22) 23/10/2017 | (86) PCT/CN2017/107323 | 23/10/2017 |
| | (87) WO2019/079936 | 02/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

(51) **H04L 1/00; H04L 25/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

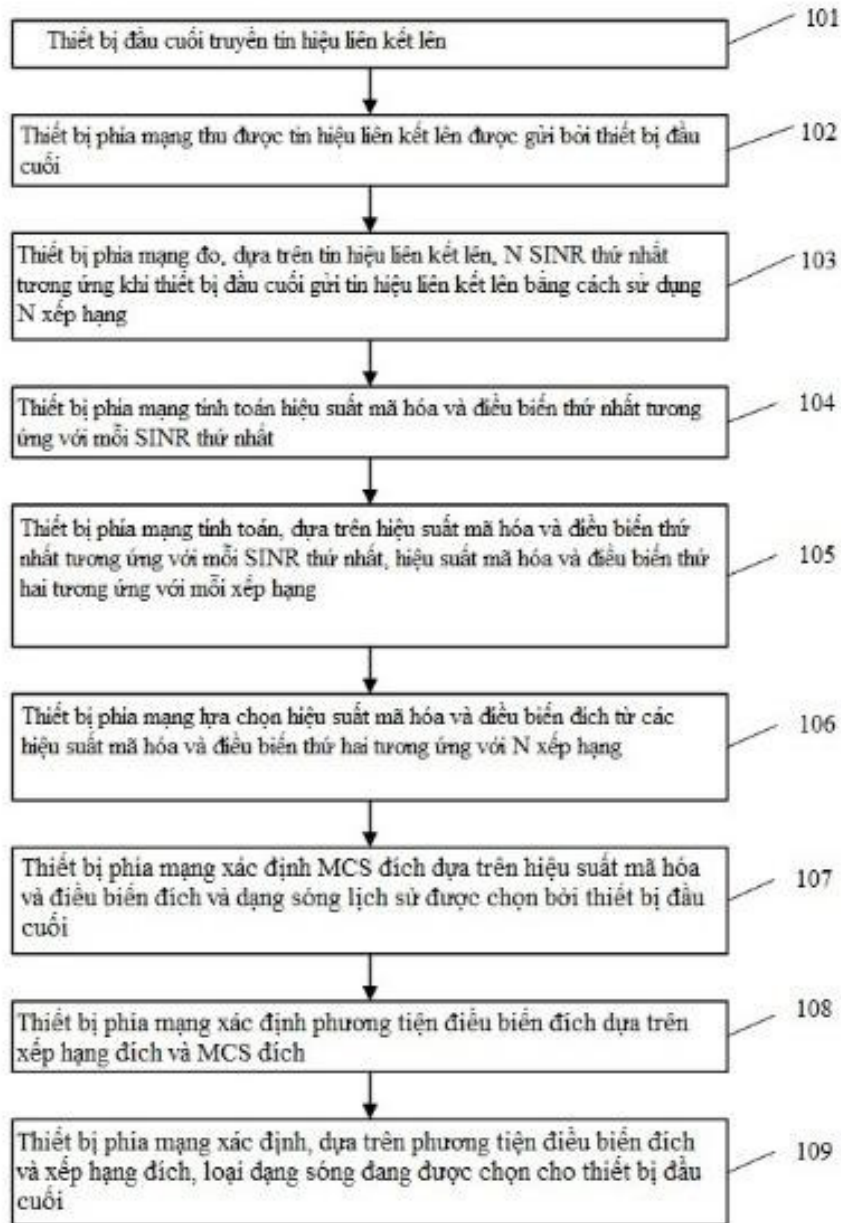
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) CHEN, Baojun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN DẠNG SÓNG VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chọn dạng sóng và thiết bị. Phương pháp bao gồm các bước: thu được tín hiệu liên kết lên được gửi bởi thiết bị đầu cuối; đo, dựa trên tín hiệu liên kết lên thu được được gửi bởi thiết bị đầu cuối, N tỷ lệ tín hiệu trên can nhiễu cộng nhiễu (Signal to Interference plus Noise Ratio, SINR) thứ nhất tương ứng khi thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu liên kết lên bằng cách sử dụng N RANK; tính toán hiệu suất mã hóa và điều biến thứ nhất tương ứng với mỗi SINR thứ nhất; tính toán, dựa trên hiệu suất mã hóa và điều biến thứ nhất tương ứng với mỗi SINR thứ nhất, hiệu suất mã hóa và điều biến thứ hai tương ứng với mỗi RANK; lựa chọn hiệu suất mã hóa và điều biến đích từ các hiệu suất mã hóa và điều biến thứ hai tương ứng với N RANK; xác định phương tiện mã hóa và điều biến (modulation and coding scheme, MCS) đích dựa trên hiệu suất mã hóa và điều biến đích và dạng sóng lịch sử; xác định phương tiện điều biến đích dựa trên RANK đích và MCS đích; và xác định, dựa trên phương tiện điều biến đích và RANK, loại dạng sóng đang được chọn cho thiết bị đầu cuối, trong đó loại dạng sóng bao gồm ghép kênh phân chia tần số trực giao tiền tố tuần hoàn (cyclic prefix orthogonal frequency division multiplexing, CP-OFDM) hoặc ghép kênh phân chia tần số trực giao lan rộng biến đổi Fourier rời rạc (discrete Fourier transform spread orthogonal frequency division multiplexing, DFT-S-OFDM). Dạng sóng thích hợp có thể được lựa chọn cho thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng sáng chế, nhờ đó cải thiện tỷ lệ tận dụng phổ.



(11) 71830 A			(43) 27/07/2020	
(21) 1-2020-02705			(85) 13/05/2020	
(22) 01/10/2018			(86) PCT/JP2018/036637	01/10/2018
(30) 2017-199885	13/10/2017	JP	(87) WO2019/073834	18/04/2019
	2018-048045	15/03/2018	JP	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

(51) **B05B 9/01**; *F16K 31/385*; *B05B 1/30*

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

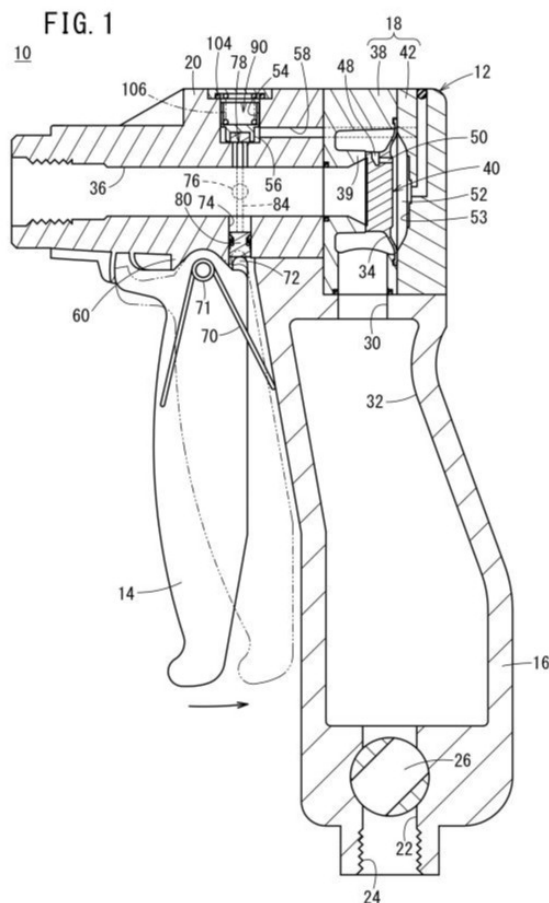
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) TAKADA Yoshiyuki (JP); DOI Yoshitada (JP); OSHIMA Masayuki (JP); SASAKI Hiroaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VIỆC XẢ CHẤT LƯU NÉN**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điều khiển việc xả chất lưu nén (10) có van màng (40). Khi bộ phận vận hành mở/đóng (14) được vận hành, van mở/đóng khoang dẫn hướng (92) mở để mở khoang dẫn hướng (52). Kết quả là, áp suất trong khoang van (34) sẽ cao hơn so với áp suất trong khoang dẫn hướng (52), và van màng (40) tách ra khỏi mặt tựa van (39). Sau đó, chất lưu nén được chứa trước đây trong khoang chứa (32) chảy vào trong đường dẫn xả (36) qua khoang van (34) và được xả ra khỏi cửa xả của đường dẫn xả (36).



- (11) **71831 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02706**
(22) 13/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2020
(51) **C12Q 1/68**
(71) **BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108 (VN)**
Số 1 Trần Hưng Đạo, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
(72) Ngô Tất Trung (VN); Phan Quốc Hoàn (VN); Lê Hữu Song (VN); Đào Thanh Quyên (VN); Trần Thị Thu Hiền (VN); Đào Phương Giang (VN)
(54) **DUNG DỊCH ĐỂ CHIẾT TÁCH ARN TỪ NƯỚC TIỂU**
(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch để chiết tách ARN từ nước tiểu, trong đó dung dịch này chứa axit phenolic, guanidin thicyanat, amoni thiocyanat, natri axetat, glyxerol, Triton-X10, MgCl₂, CaCl₂, betamecaptoetanol với nồng độ từ 0,2 mM đến 4,23M. Dung dịch này còn chứa natri dodecyl sulfat (SDS), 15mM N-laurosylsarcosine và tris(2-carboxyetyl)phosphin. Dung dịch theo sáng chế là hữu ích để chiết tách ARN từ nước tiểu làm vật liệu khởi đầu trong các xét nghiệm di truyền.

(11) 71832 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02707

(22) 13/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2020

(51) H02J 7/00

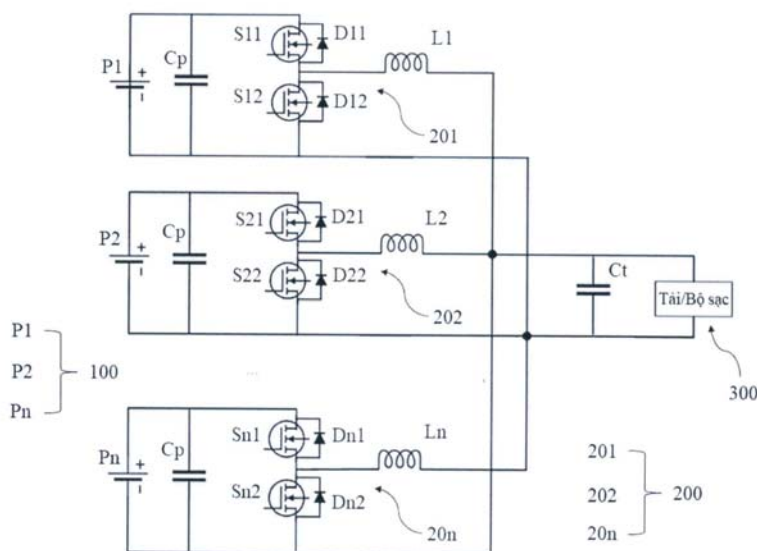
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)

B26, Khu BT6, Khu Đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Quảng (VN); Nguyễn Thành Long (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyễn (VN)

(54) HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NĂNG LƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển năng lượng, có thể dùng cho xe điện, bao gồm: các nhóm pin; các mạch biến đổi hai chiều, trong đó các nhóm pin được nối với tải thông qua các mạch biến đổi hai chiều sao cho các nhóm pin này được nối theo cách song song để cung cấp năng lượng tới tải và mỗi nhóm pin cung cấp năng lượng tới tải thông qua một mạch biến đổi hai chiều tương ứng; khác biệt ở chỗ, việc điều khiển xả các nhóm pin dựa theo luật phân phối dòng điện để cân bằng năng lượng giữa các nhóm pin đang hoạt động cung cấp năng lượng tới tải, trong đó luật phân phối dòng điện xác định tỉ lệ phân bố dòng điện cho từng nhóm pin theo hệ số khả năng hoạt động pin và hệ số sẵn sàng đầu vào, và tỉ lệ phân bố dòng của mỗi nhóm pin được xác định là tỉ lệ giữa dòng điện cần cung cấp của nhóm pin này với dòng điện đầu ra theo yêu cầu của tải. Các mạch biến đổi hai chiều là các mạch biến đổi Buck-Boost hai chiều để biến đổi hai chiều DC-DC. Ngoài ra, bộ sạc còn được nối với các mạch biến đổi hai chiều ở phía tải để sạc một cách độc lập cho mỗi nhóm pin thông qua mạch biến đổi hai chiều tương ứng.



HÌNH 1

- (11) 71833 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02722 (85) 11/03/2011
 (22) 08/08/2009 (86) PCT/EP2009/005767 08/08/2009
 (30) 10 2008 037 622.1 14/08/2008 DE (87) WO2010/017929 A1 18/02/2010

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

(51) A01N 43/66; A01N 43/76; A01N 37/48; A01N 39/02

(62) 1-2011-00658

(71) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)

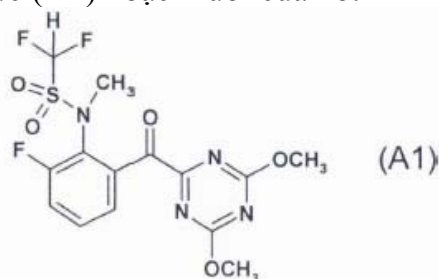
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

(72) HACKER, Erwin (DE); WALDRAFF, Christian (DE); ROSINGER, Christopher, Hugh (GB); UENO, Chieko (JP); BONFIG-PICARD, Georg (DE); SCHNATTERER, Stefan (DE); SHIRAKURA, Shinichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ bao gồm các hợp phần (A) và (B) trong đó (A) là hợp chất có công thức (A1) hoặc muối của nó:



và (B) là thuốc diệt cỏ (B7-9) metamifop.

- (11) 71834 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02723 (85) 11/03/2011
 (22) 08/08/2009 (86) PCT/EP2009/005766 08/08/2009
 (30) 10 2008 037 631.0 14/08/2008 DE (87) WO2010/017928 A8 18/02/2010

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2012

(51) A01N 43/66; A01N 43/54

(62) 1-2011-00660

(71) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)

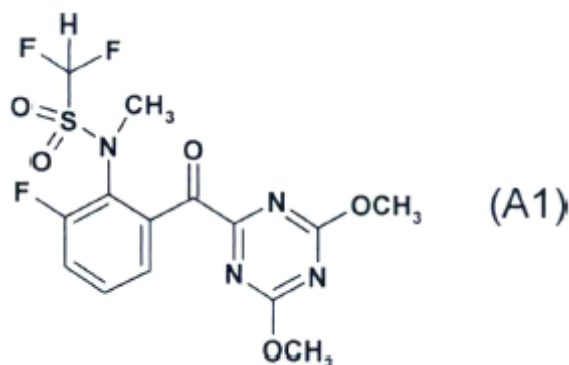
Alfred - Nobel - Str. 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

(72) HACKER, Erwin (DE); WALDRAFF, Christian (DE); ROSINGER, Christopher, Hugh (GB); UENO, Chieko (JP); BONFIG-PICARD, Georg (DE); SCFFNATTERER, Stefan (DE); SHIRAKURA, Shinichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ BAO GỒM DIFLOMETANSULFONYLANILIT ĐƯỢC THỂ DIMETOXYTRIAZINYL VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm diệt cỏ bao gồm các thành phần (A) và (B), trong đó (A) là hợp chất có công thức (A1) hoặc là muối của nó:



và (B) là một hoặc nhiều chất diệt cỏ từ nhóm pyrimidin gồm có:

(B2-2) pyribenzoxim;

(B2-3) pyriminobac-metyl.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71835 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02739 | (85) 14/05/2020 | |
| (22) 07/11/2018 | (86) PCT/JP2018/041302 | 07/11/2018 |
| (30) 2017-219911 | 15/11/2017 | JP (87) WO2019/098103 |
| | | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

(51) **F15B 11/028; F16K 17/06; F01M 1/16**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

(72) ENAMI Katsuhiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VAN ĐIỀU KHIỂN ÁP SUẤT THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến van điều khiển áp suất thủy lực có: thân van phân ranh giới không gian bên trong, các cổng nạp thứ nhất và thứ hai, và cổng xả; kim van được bố trí để có khả năng di chuyển giữa vị trí có thể xả và vị trí không thể xả; chi tiết mà thúc đẩy kim van về phía vị trí không thể xả; và thiết bị có khả năng thay đổi lượng dầu hoạt động được nạp vào trong cổng nạp thứ hai. Kim van có bề mặt nhận áp suất mà chấp nhận, từ dầu hoạt động từ cổng nạp thứ nhất, lực được hướng về phía vị trí có thể xả, và bề mặt nhận áp suất mà chấp nhận, từ dầu hoạt động từ cổng nạp thứ hai, lực được hướng về phía vị trí không thể xả.

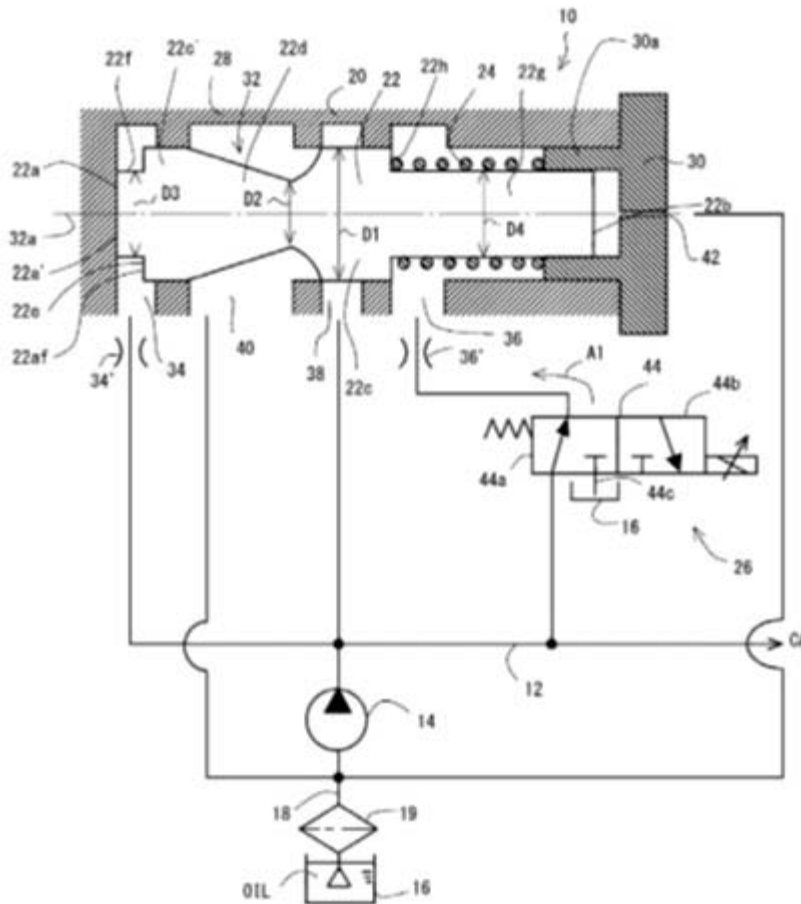
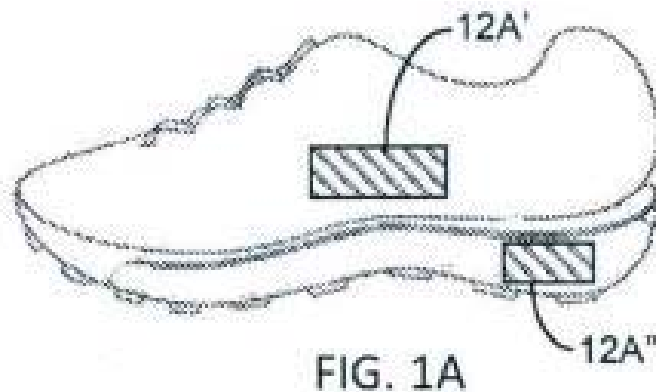


FIG.1

- (11) **71836 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02745** (85) 14/05/2020
(22) 28/09/2018 (86) PCT/US2018/053529 28/09/2018
(30) 62/565,299 29/09/2017 US (87) WO2019/067969 04/04/2019
62/565,306 29/09/2017 US
62/565,310 29/09/2017 US
62/565,313 29/09/2017 US
62/633,666 22/02/2018 US
(51) **B32B 33/00; B32B 5/02; A43B 13/00**
(71) **NIKE INNOVATE C.V. (NL)**
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT PHẨM CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm bao gồm bộ phận chứa phân tử quang học mà tạo ra màu sắc cấu trúc cho bộ phận.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71837 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02757 | (85) 15/05/2020 | |
| (22) 18/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011557 | 18/10/2017 |
| | (87) WO2019/078381 A1 | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020

(51) **A61K 35/744; A23L 33/135**

(71) 1. **KOREA BERM CO., LTD. (KR)**

402 6, Bongunsa-ro 84-gil Gangnam-gu Seoul 06163, Republic of Korea

2. **UNIVERSITY INDUSTRY FOUNDATION, YONSEI UNIVERSITY WONJU CAMPUS (KR)**

1, Yeonsedae-gil, Heungeop-myeon Wonju-si Gangwon-do 26493 Republic of Korea

3. **NIHON BERUMU CO., LTD. (JP)**

9F, Akasaka Tokyo Building 2-14-3, Nagatachou Chiyoda-ku, Tokyo 100-0014 Japan

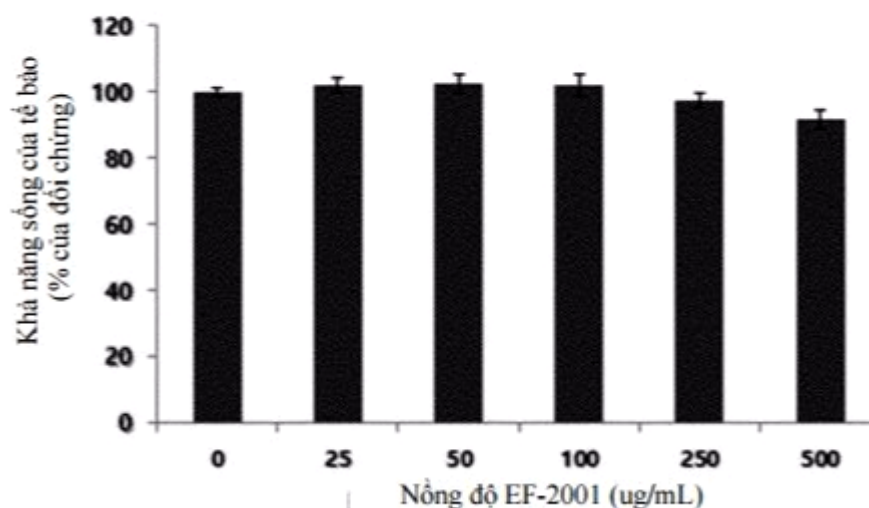
(72) KIM, Tack Joong (KR); LEE, Myung Hun (KR); IWASA, Masahiro (JP); HAN, Kwon il (KR); KIM, Wan Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM, CHẾ PHẨM THỰC PHẨM VÀ CHẤT PHỤ GIA THỰC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN YẾU CƠ CHỨA ENTEROCOCCUS FAECALIS**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm, chế phẩm thực phẩm, và chất phụ gia thực phẩm để phòng ngừa và điều trị bệnh liên quan đến yếu cơ chứa *Enterococcus faecalis*, cụ thể là *Enterococcus faecalis* EF-2001, dịch nuôi cấy của nó, hoặc xác tế bào chết của nó làm thành phần hoạt tính. Tế bào chết của *Enterococcus faecalis* EF-2001 theo sáng chế thể hiện hiệu quả điều trị rõ rệt đối với chứng giảm cơ, yếu cơ và teo cơ bằng cách ức chế sự hủy hoại các tế bào cơ được gây ra bởi ứng suất oxy hóa, và do đó tế bào chết của vi khuẩn axit lactic *Enterococcus faecalis* EF-2001 theo sáng chế hoặc dịch nuôi cấy của nó có thể được sử dụng hữu ích làm thành phần hoạt tính trong dược phẩm, chế phẩm thực phẩm, và chất phụ gia thực phẩm để ngăn ngừa bệnh teo cơ và bệnh thiếu cơ.

FIG. 1



- (11) 71838 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02763 (85) 15/05/2020
 (22) 17/10/2018 (86) PCT/JP2018/038590 17/10/2018
 (30) 2017-202114 18/10/2017 JP (87) WO2019/078231 25/04/2019
 (51) G02C 7/04; B29C 39/26; B29C 39/12; B29C 39/24
 (71) SEED CO., LTD. (JP)
 40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402 (JP)
 (72) JONIN, Kunio (JP); ARAI, Ritsuko (JP); FUKUDA, Takeshi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẤU KÍNH DÙNG CHO MẮT CÓ CHỨA CHI TIẾT ĐƯỢC ĐẶT CHÌM

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thấu kính dùng cho mắt với các chi tiết được đặt chìm, trong khi dựa trên các kỹ thuật tạo kính áp tròng thông thường sử dụng khuôn, không gây trôi nổi hoặc dịch chuyển các chi tiết được đặt chìm trong quá trình ghép khớp của khuôn, do đó đạt được sự ổn định vị trí được cải thiện của các chi tiết được đặt chìm. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo thấu kính dùng cho mắt trong sáng chế bằng cách sử dụng khuôn đục hoặc cái thứ nhất có phần nhô ra trên bề mặt phía thấu kính dùng cho mắt của khuôn phù hợp với hình dạng của chi tiết được đặt chìm, khuôn cái hoặc đục thứ hai tương ứng với khuôn đục hoặc cái thứ nhất và không có phần nhô ra trên đó, và khuôn đục hoặc cái thứ ba tương ứng với khuôn cái hoặc đục thứ hai và không có phần nhô ra trên đó.

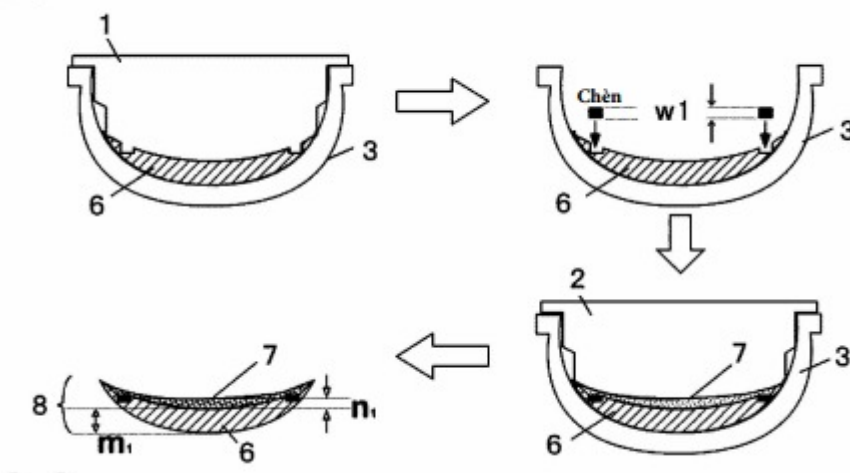


FIG.2

- (11) 71839 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02772 (85) 15/05/2020
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/TH2018/000043 05/10/2018
 (30) 1701006292 19/10/2017 TH (87) WO2019/078787 25/04/2019
 (51) C07C 29/152; C10J 3/66; C10B 3/00
 (71) KOSONSITTIWIT, PHAKORN (TH)
 33/1 Moo 10, Wang Sombun Sub-District, Wang Sombun District Sakaeo, 27250
 Thailand
 (72) KOSONSITTIWIT, Phakorn (TH); SOMMAS Keawluan (TH); PAISAL Naksuk
 (TH); THANAKRIT Kosonsittiwit (TH); KITTISAK Imsanguan (TH)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ TẠO VÀ ĐỐT CHÁY KHÍ NHIÊN LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo và đốt cháy khí nhiên liệu, thiết bị này bao gồm: bộ cấp nhiên liệu rắn để tiếp nhận và cấp nhiên liệu rắn; bộ tạo khí được nối với bộ cấp nhiên liệu rắn để tiếp nhận nhiên liệu rắn từ bộ cấp nhiên liệu rắn; bộ cấp không khí được nối với bộ tạo khí để cấp không khí vào bộ tạo khí để gây ra phản ứng khí hóa; bộ bẫy tro được nối với bộ tạo khí để tách tro bay và bụi ra khỏi khí nhiên liệu; bộ đầu đốt được nối với bộ bẫy tro để đốt cháy khí nhiên liệu; và bộ xả tro được nối với bộ tạo khí và bộ bẫy tro và bao gồm phần xả tro đáy và phần xả tro bay, khác biệt ở chỗ, bộ cấp không khí gồm có các phần cấp không khí trong đó ít nhất một phần cấp không khí được nối với bộ tạo khí và ít nhất một phần cấp không khí được nối với bộ bẫy tro.

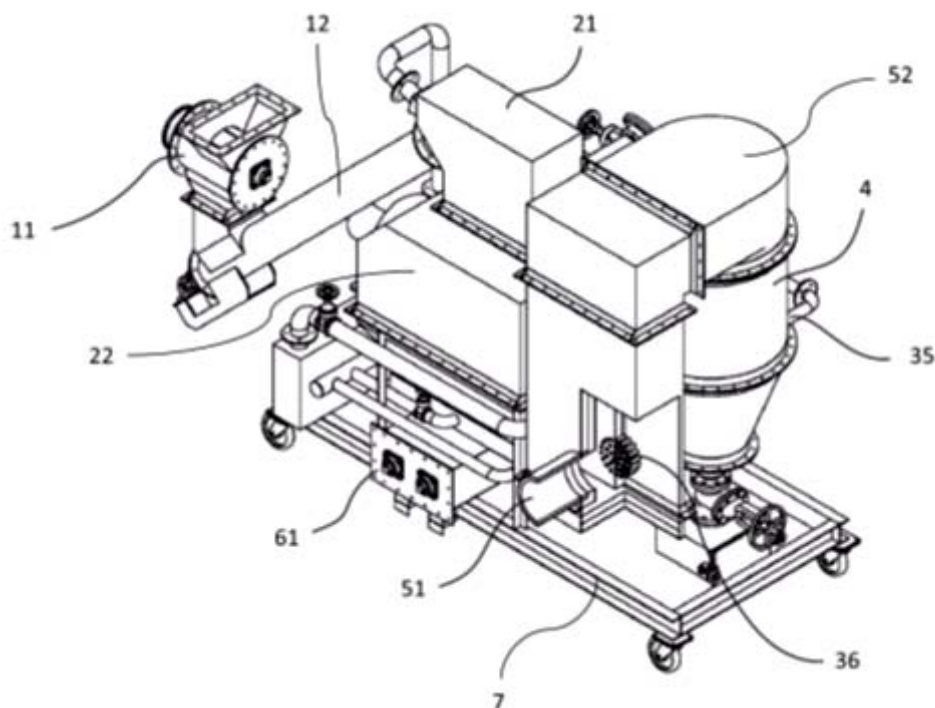


FIG.3

- (11) **71840 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02781** (85) 15/05/2020
(22) 04/10/2018 (86) PCT/US2018/054283 04/10/2018
(30) 62/578,677 30/10/2017 US (87) WO2019/089176 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **B01J 37/08; B01J 23/62; C07C 5/00; B01J 23/08; B01J 23/63**

(71) **CLARIANT CORPORATION (US)**

IP Department, 1600 West Hill Street, Louisville, Kentucky 40210, United States of America

(72) XING, Rong (CN); FRIDMAN, Vladimir (US)

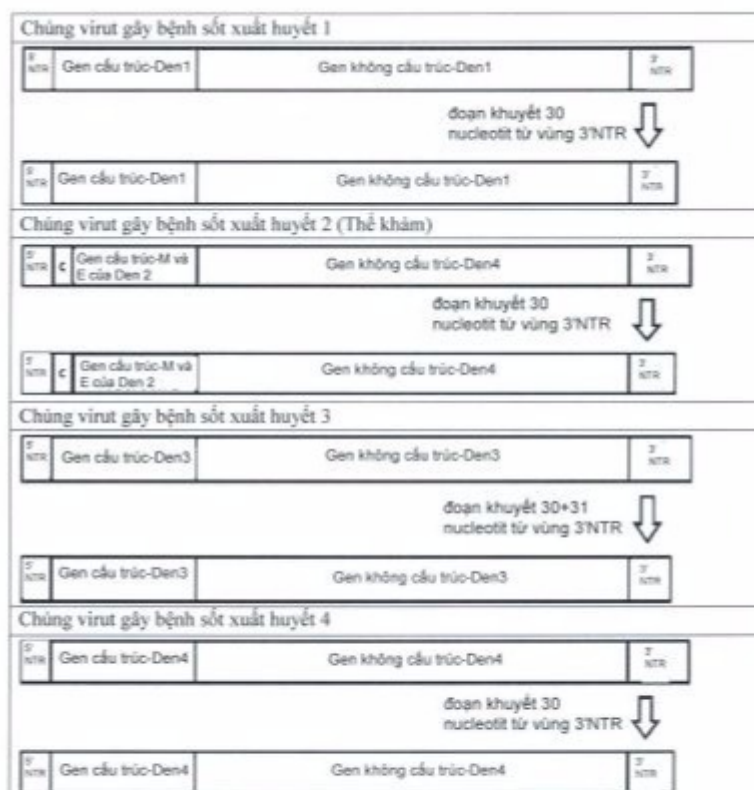
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT XÚC TÁC KHỬ HYDRO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất xúc tác chứa gali và chất mang hỗn hợp ôxit gốc ziriconi, đến phương pháp tạo ra các chất xúc tác này, và phương pháp khử hydro của các hydrocacbon bằng chất xúc tác này. Ví dụ, theo một phương án, chế phẩm chất xúc tác bao gồm chất mang hỗn hợp ôxit gồm ít nhất khoảng 50% khối lượng ziriconi ôxit, chất mang hỗn hợp ôxit có mặt trong chế phẩm với lượng nằm trong khoảng từ 40% khối lượng đến 99,9% khối lượng; và gali, có mặt trong chế phẩm với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% khối lượng đến 30% khối lượng, được tính theo Ga_2O_3 trên cơ sở nung, được đặt lên chất mang.

- (11) **71841 A** (43) 27/07/2020
 (21) **1-2020-02799** (85) 18/05/2020
 (22) 10/10/2018 (86) PCT/IN2018/050645 10/10/2018
 (30) 201721036696 16/10/2017 IN (87) WO2019/077622 25/04/2019
 (51) **C12N 7/00; C07K 14/18**
 (71) **SERUM INSTITUTE OF INDIA PRIVATE LIMITED (IN)**
 212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune Maharashtra, 411 028, India
 (72) DHERE, Rajeev Mhalasakant (IN); YEOLEKAR, Leena Ravindra (IN); KUMAR, Vinit (IN); SONAR, Rohit Bapurav (IN); BARASKAR, Sandeep Dinkar (IN); MEHLA, Rajeev (IN); GHODEKAR, Shashikant Janardan (IN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH CHỨA FLAVIVIRUT TÁI TỔ HỢP SỐNG GIẢM ĐỘC LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gây miễn dịch đông khô ổn định, không kể các thành phần khác, chứa flavivirut tái tổ hợp sống giảm độc lực, cụ thể hơn, virut tái tổ hợp sống giảm độc lực gây bệnh sốt xuất huyết, ít nhất một carbohydrat, ít nhất một axit amin và cụ thể, có thể được xử lý đông khô nhanh trong đó chế phẩm bảo tồn các đặc tính mong muốn của virut, bao gồm khả năng sống, tính gây miễn dịch và độ ổn định của virut. Chế phẩm gây miễn dịch không chứa các chất bảo quản, các polyme và các chất hoạt động bề mặt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm gây miễn dịch đông khô này.



Hình 1: Trình tự ARN của chủng virut gây bệnh sốt xuất huyết

- (11) 71842 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02839 (85) 20/05/2020
 (22) 08/08/2019 (86) PCT/JP2019/031445 08/08/2019
 (30) 2018-149325 08/08/2018 JP (87) WO 2020/032188 A1 13/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020

(51) **B21B 1/08; B21B 1/082**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) YAMASHITA, Hiroshi (JP); KATAOKA, Naoto (JP)

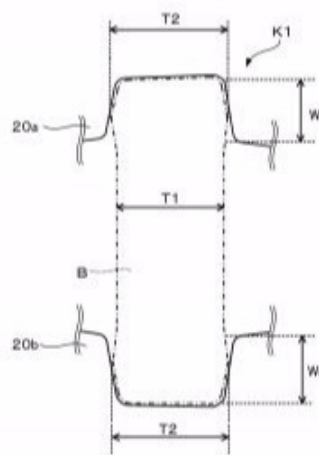
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỌC TẮM THÉP DẠNG HÌNH MŨ**

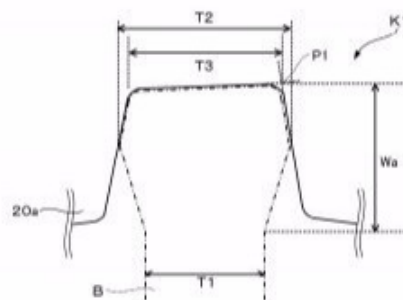
- (57) Sáng chế đề cập đến giải pháp để ngăn chặn sự thiếu hụt lượng vật liệu trong các phần cánh tay mà xảy ra ở giai đoạn định hình thô để sản xuất sản phẩm cọc tấm thép dạng hình mũ với hình dạng tốt khi cọc tấm thép dạng hình mũ kích cỡ lớn được sản xuất nhờ sử dụng vật liệu thô với hình dạng mặt cắt hình chữ nhật (bản). Phương pháp sản xuất cọc tấm thép dạng hình mũ bằng cách làm giảm vật liệu thô có mặt cắt hình chữ nhật bao gồm các bước: cán mép để thực hiện việc làm giảm theo hướng độ rộng trên vật liệu thô có mặt cắt hình chữ nhật; và cán tạo hình thứ nhất để thực hiện việc làm giảm trong đó mặt cắt của vật liệu cần được cán sau khi cán mép được tạo thành hình dạng gần như có mặt cắt dạng hình mũ, trong đó ở bước cán mép, việc giảm trong đó độ dày của các phần đầu theo hướng độ rộng của vật liệu cần được cán được tăng nhờ sử dụng cỡ mép là cỡ giữ có độ rộng đáy cỡ T3 lớn hơn độ dày T1 của vật liệu thô có mặt cắt hình chữ nhật để tạo thành dạng hình xương chó được thực hiện.

FIG.12

(a)



(b)



- (11) 71843 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02845 (85) 20/05/2020
 (22) 25/10/2018 (86) PCT/IB2018/058337 25/10/2018
 (30) 102017000121364 25/10/2017 IT (87) WO2019/082121 02/05/2019

(51) B01D 5/00; C07C 273/16; B01D 53/18; B01D 53/00; B01D 53/14

(71) SAIPEM S.P.A. (IT)

Via Martiri di Cefalonia, 67, 20097 San Donato Milanese (MI), Italy

(72) CERRONE, Cristina (IT); CEDRATI, Jacopo (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HƠI SẢN XUẤT ĐI TỪ PHẦN CÔ CHÂN KHÔNG CỦA NHÀ MÁY URÊ VÀ NHÀ MÁY URÊ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị (20) để xử lý các hơi sản xuất đi từ phần cô chân không (10) của nhà máy urê bao gồm hệ thống chân không (11) có nhiều tầng ngưng tụ liên tiếp (30) nối nối tiếp với nhau bằng các phần đường ống (31) tương ứng và giao nối tiếp với các hơi sản xuất cần được xử lý; thiết bị (20) có ít nhất một cửa vào chính của hơi nước ngưng tụ (50) để cấp hơi nước ngưng tụ cho hệ thống chân không (11) và nằm, dựa vào hướng tuần hoàn của các hơi sản xuất trong hệ thống chân không (11), trước ít nhất một tầng ngưng tụ (30) được chọn hoặc trong ít nhất một tầng ngưng tụ (30) được chọn. Sáng chế còn đề cập đến nhà máy urê.

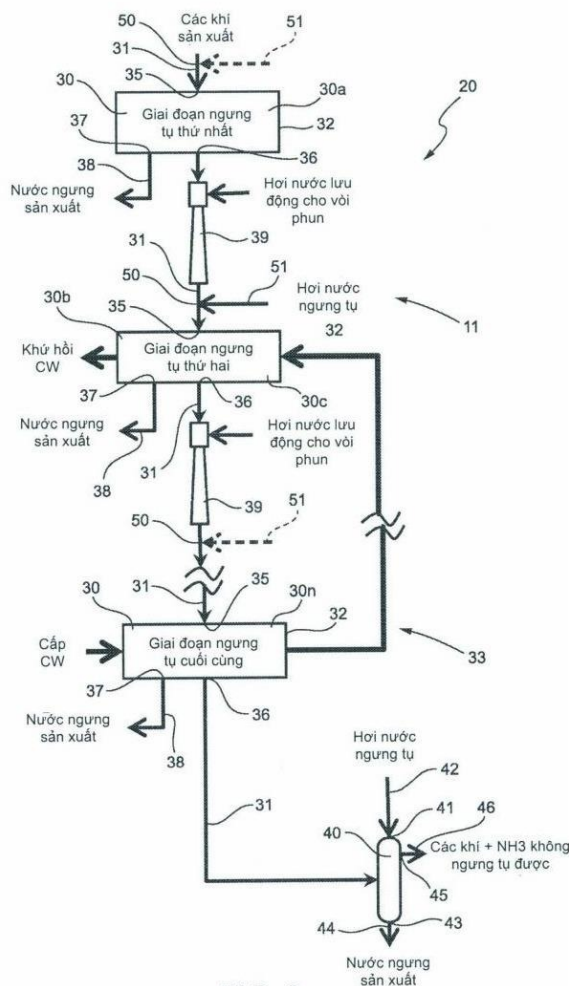


FIG. 3

(11) 71844 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02853

(22) 21/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2020

(51) F23J 15/00

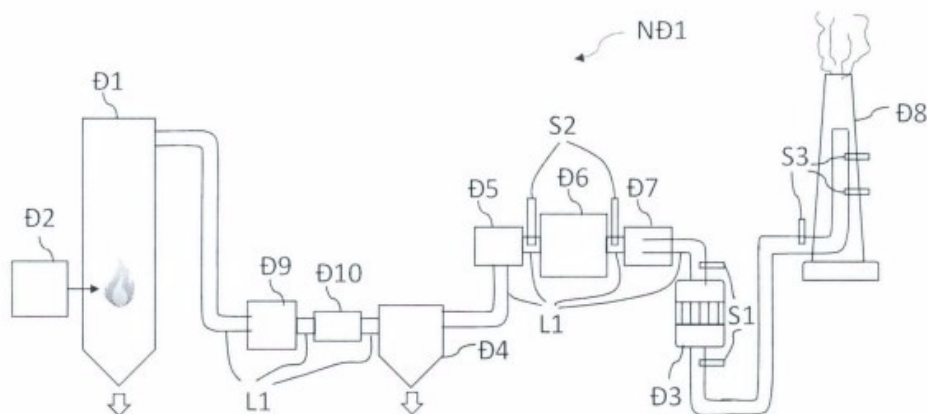
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lương Xuân Điền (VN)

(54) HỆ THỐNG ĐỐT CHÁY

- (57) Một hệ thống đốt cháy hoạt động với chi phí thấp được cung cấp. Hệ thống đốt cháy (ND) bao gồm thiết bị đốt nhiên liệu (Đ1), đường dẫn khí thải (L1) mà khí thải được tạo ra thông qua quá trình đốt cháy nhiên liệu trong thiết bị đốt cháy (Đ1), thiết bị lọc bụi (Đ4) được đặt trên đường ống dẫn khí thải (L1) và thu gom bụi trong khí thải và thiết bị xử lý khí thải NO_x (Đ3) được đặt trên đường ống dẫn khí thải (L1) để loại bỏ oxit nitơ khỏi khí thải bằng chất xúc tác khử. Thiết bị xử lý khí thải NO_x (Đ3) được đặt phía trước hoặc phía sau thiết bị lọc bụi (Đ4) trên đường ống dẫn khí thải (L1). Chất xúc tác khử có chứa 4% khối lượng hoặc nhiều hơn 4% khối lượng của oxit vanadi tính theo oxit V₂O₅ (và oxit vonfram hoặc oxit molipden trong một số trường hợp) với diện tích bề mặt riêng BET từ 5m²/g trở lên và chất xúc tác khử khí NO_x được sử dụng để khử ở 300 °c hoặc nhiệt độ thấp hơn.



HÌNH 1

- (11) 71845 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02883 (85) 22/05/2020
 (22) 22/10/2018 (86) PCT/US2018/056909 22/10/2018
 (30) 62/575,592 23/10/2017 US (87) WO2019/083895 02/05/2019
 (51) B05C 19/04; B05C 19/06
 (71) ALADDIN MANUFACTURING CORPORATION (US)
 160 South Industrial Boulevard, Calhoun, Georgia 30701, United States of America
 (72) DROBNICK, Matthew (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CƠ CẤU TẠO GIƯỜNG HẠT TỰ ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO GIƯỜNG HẠT VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO CƠ CẤU TẠO GIƯỜNG HẠT TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tạo giường hạt tự động có thể được sử dụng để tạo các giường hạt mà cuối cùng được làm nóng chảy, được ép, và/hoặc thiết lập để tạo ra tấm ít nhất gần như liên tục. Cơ cấu tạo giường hạt tự động này có thể bao gồm băng chuyền đỡ được tạo kết cấu để đỡ giường hạt đã tạo và bộ phân phối hạt có các máng cấp có thể điều khiển được theo cách riêng biệt định vị ngang qua chiều rộng của băng chuyền đỡ, trong đó mỗi một trong số các máng cấp được tạo kết cấu để phân phối các hạt lên trên băng chuyền đỡ để cùng nhau tạo thành giường hạt. Cơ cấu giám sát dò độ dày của giường hạt đã tạo, và bộ điều khiển so sánh độ dày dò được với biên dạng độ dày mục tiêu và truyền các tín hiệu tới một hoặc nhiều máng cấp có thể điều khiển được theo cách riêng biệt để điều chỉnh lưu lượng các hạt lên trên băng chuyền đỡ.

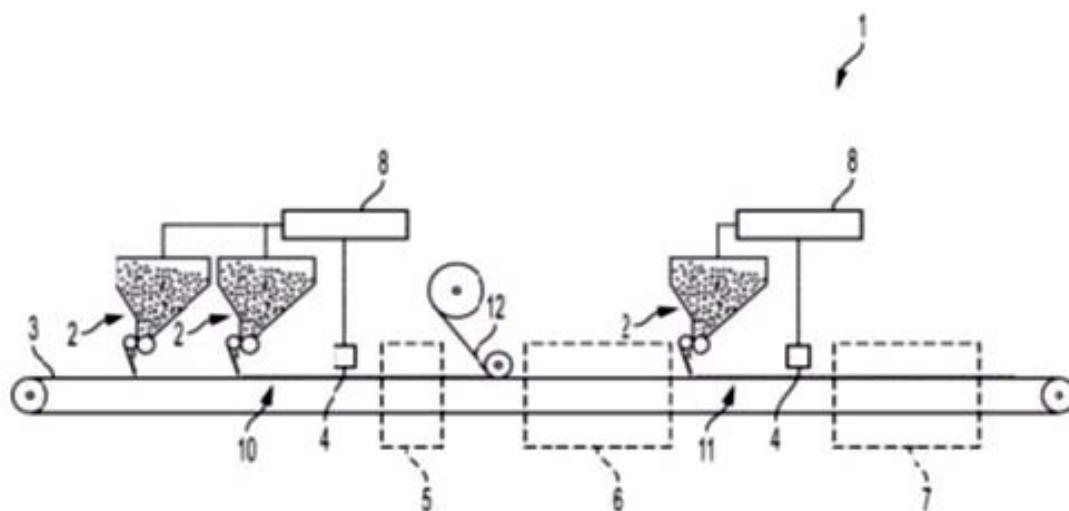


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71846 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02885 | (85) 20/03/2014 | |
| (22) 20/03/2014 | (86) PCT/US2014/031276 | 20/03/2014 |
| (30) 13/849,348 | 22/03/2013 | US (87) WO2014/153433 |
| | | 25/09/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) **A43B 7/28**; **A43B 7/14**; **A43B 13/18**; **A43B 13/20**

(62) 1-2015-04001

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

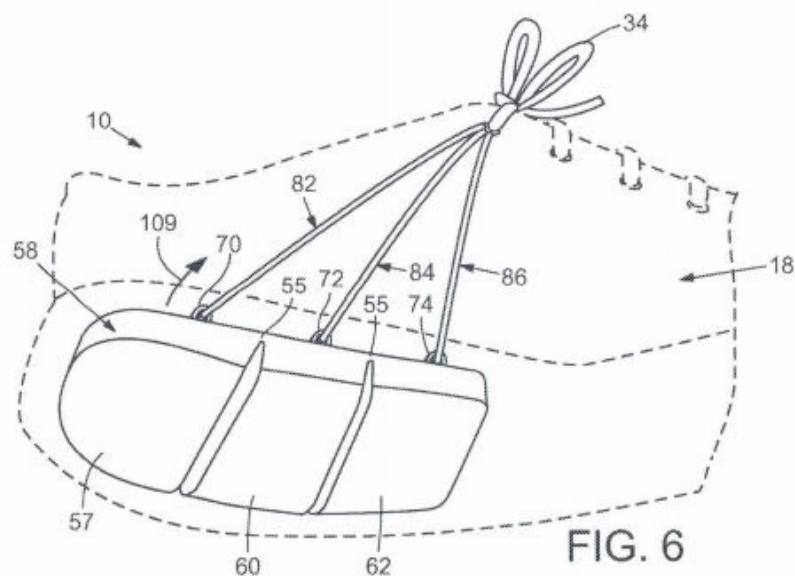
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) ELDER, Zachary, M. (US); JAMES, Dervin, A. (US); KILGORE, Elizabeth, A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỒ ĐI Ở CHÂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ đi ở chân bao gồm phần phía trên có vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Đồ đi ở chân cũng bao gồm kết cấu đế mà được ghép cặp với phần phía trên. Kết cấu đế bao gồm bộ phận rỗng mà chứa dịch lỏng. Hơn nữa, đồ đi ở chân bao gồm kết cấu kéo căng mà được ghép cặp với vùng thứ nhất của phần phía trên, mà kéo dài qua kết cấu đế và mà được ghép cặp với vùng thứ hai của phần phía trên. Kết cấu kéo căng được ghép cặp một cách tháo được với bộ phận rỗng. Kết cấu kéo căng có thể tháo tác để uốn cong bộ phận rỗng do sự gia tăng về sức căng trong kết cấu kéo căng.



- (11) 71847 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02886 (85) 06/03/2014
 (22) 06/03/2014 (86) PCT/US2014/020961 06/03/2014
 (30) 13/790,501 08/03/2013 US (87) WO2014/138322 12/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) A43B 7/14; A43B 13/20

(62) 1-2015-03675

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) DEVOE, Devonne (US); MONFILS, Benjamin, J. (US); PEYTON, Lee, D. (US); TAYLOR, Danielle, L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU ĐỂ DỪNG CHO ĐỒ ĐI Ở CHÂN

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ đi ở chân bao gồm phần đế bao gồm khoang để tiếp nhận chất lỏng nén, khoang này có phần trên, phần đáy, và các phần bên xung quanh ngoại biên của khoang. Phần đế còn bao gồm kết cấu giữa được bố trí ở phần giữa của khoang giữa các phần bên đối diện của khoang sao cho khoang không có các kết cấu bổ sung trong vùng bao quanh kết cấu giữa và kéo dài từ kết cấu giữa tới các phần bên của khoang. Ở tất cả các phía của kết cấu giữa, kích thước của vùng bao quanh giữa kết cấu giữa và phần bên gần nhất là lớn hơn hoặc bằng một phần ba của khoang nằm ngang giữa các phần bên đối diện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất phần đế nêu trên.

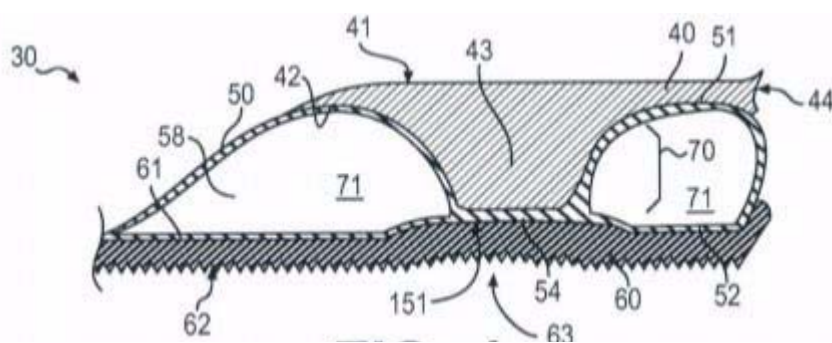
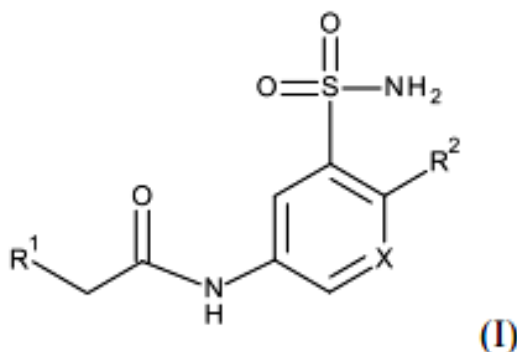


FIG.4

- (11) 71848 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02914 (85) 25/05/2020
 (22) 24/10/2018 (86) PCT/EP2018/079145 24/10/2018
 (30) 17199070.8 29/10/2017 EP (87) WO2019/081573 02/05/2019
 (51) C07D 231/12; A61P 25/00; C07D 401/12; A61K 31/41; C07D 213/26
 (71) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) HAUFF, Peter (DE); WERNER, Stefan (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT SULFONAMIT THƠM ĐỂ ĐIỀU TRỊ ĐỘT QUY DO THIẾU MÁU CỤC BỘ, TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM DÙNG NGOÀI ĐƯỜNG TIÊU HÓA CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(I) hoặc N-oxit, muối, hydrat, solvat, tautome hoặc chất đồng phân lập thể của hợp chất này, hoặc muối của N-oxit, tautome hoặc chất đồng phân lập thể này để sử dụng trong điều trị hoặc phòng ngừa bệnh thiếu máu cục bộ não, chấn thương não do thiếu máu cục bộ, đột quy do thiếu máu cục bộ (IS), đột quy chảy máu não, chấn thương sọ não, chấn thương tủy sống. Sáng chế còn đề cập đến tổ hợp chứa hợp chất này và dược phẩm dùng ngoài đường tiêu hóa chứa hợp chất này.

(11) 71849 A

(43) 27/07/2020

(21) 1-2020-02936

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2020

(51) C09D 127/18; C23C 18/16

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

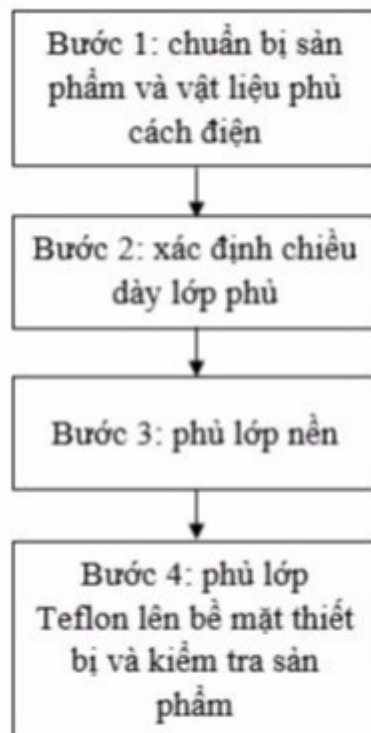
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) BÙI ĐỨC MẠNH (VN); HOÀNG MINH TUẤN (VN); NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN); ĐẶNG XUÂN ĐOÀN (VN); LÊ VĂN HÒA (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ LỚP TEFLON CÁCH ĐIỆN CHO CÁC THIẾT BỊ KHỞI TẠO BẰNG HỎA THUẬT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phủ lớp Teflon cách điện cho các thiết bị khởi tạo bằng hỏa thuật ứng dụng trong lĩnh vực hàng không vũ trụ. Phương pháp được đề xuất theo sáng chế bao gồm bốn bước, cụ thể như sau: bước 1: chuẩn bị sản phẩm và vật liệu phủ cách điện; bước 2: xác định chiều dày lớp phủ; bước 3: phủ lớp nền; bước 4: phủ lớp Teflon lên bề mặt thiết bị và kiểm tra sản phẩm. Trong đó, chiều dày lớp phủ được tính toán theo yêu cầu thiết kế và chỉ tiêu cách điện của thiết bị. Sau đó, áp dụng công nghệ phủ mới phủ lớp Teflon cách điện theo yêu cầu đảm bảo khả năng cách điện tin cậy của thiết bị.



Hình 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 71850 A | (43) 27/07/2020 | |
| (21) 1-2020-02952 | (85) 26/05/2020 | |
| (22) 09/08/2018 | (86) PCT/JP2018/029918 | 09/08/2018 |
| (30) 2017-210752 | 31/10/2017 | JP (87) WO2019/087512 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) **F16D 48/02**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Junya ONO (JP); Tatsuya RYUZAKI (JP); Go MORITA (JP); Kohei MATSUURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN LY HỢP**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu điều khiển ly hợp có khả năng cải thiện đặc tính ngắt của ly hợp khi có thao tác vận hành thủ công can thiệp trong quá trình điều khiển ly hợp tự động.

Để giải quyết vấn đề nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu điều khiển ly hợp bao gồm động cơ (13), bộ truyền động (21), khớp ly hợp (26), bộ kích hoạt ly hợp (50), cụm điều khiển (60), cảm biến thông số điều khiển (58), bộ phận vận hành ly hợp (4b) và cảm biến lượng vận hành ly hợp (4c), trong đó cụm điều khiển (60) có kết cấu để cho phép can thiệp thông qua thao tác vận hành ly hợp thủ công phù hợp với bộ phận vận hành ly hợp (4b) trong quá trình điều khiển tự động khớp ly hợp (26) nhờ bộ kích hoạt ly hợp (50) và cụm điều khiển (60) có kết cấu để thiết lập trị số đích điều khiển của công suất ly hợp bằng trị số đích chuẩn bị nối (P_y) thu được bằng cách làm cho trị số đích vận hành (P_v) tương ứng với lượng vận hành của bộ phận vận hành ly hợp (4b) tiến gần đến trị số xác định trạng thái ngắt (P_z) trong trường hợp thông số điều khiển đo được bởi cảm biến thông số điều khiển (58) đạt được trị số xác định trạng thái ngắt (P_z) được thiết lập sẵn tại thời điểm thực hiện thao tác ngắt ly hợp nhờ sự can thiệp thông qua thao tác vận hành ly hợp thủ công.

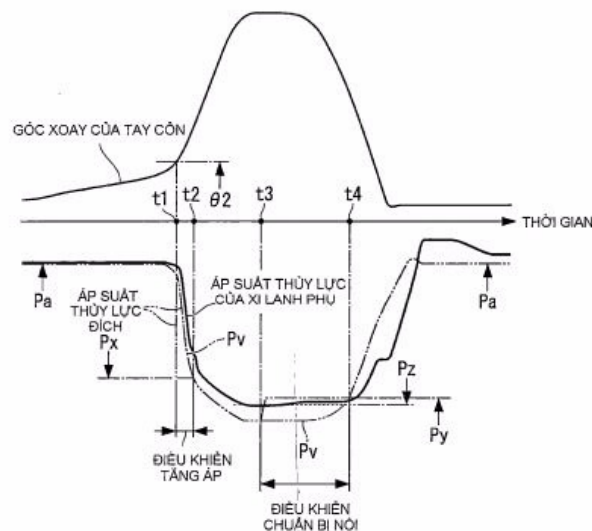


FIG. 11B

- (11) 71851 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-02953 (85) 26/05/2020
 (22) 09/08/2018 (86) PCT/JP2018/029907 09/08/2018
 (30) 2017-210751 31/10/2017 JP (87) WO2019/087511 A1 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) F16D 48/02

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Junya ONO (JP); Tatsuya RYUZAKI (JP); Go MORITA (JP); Kohei MATSUURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN LY HỢP

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu điều khiển ly hợp có khả năng cải thiện đặc tính ngắt của ly hợp khi có thao tác vận hành thủ công can thiệp trong quá trình điều khiển ly hợp tự động.

Để giải quyết vấn đề nêu trên, sáng chế đề cập đến cơ cấu điều khiển ly hợp bao gồm động cơ (13), bộ truyền động (21), khớp ly hợp (26), bộ kích hoạt ly hợp (50), cụm điều khiển (60), bộ phận vận hành ly hợp (4b) và cảm biến lượng vận hành ly hợp (4c), trong đó cụm điều khiển (60) có kết cấu để cho phép can thiệp thông qua thao tác vận hành ly hợp thủ công phù hợp với bộ phận vận hành ly hợp (4b) trong quá trình điều khiển tự động khớp ly hợp (26) nhờ bộ kích hoạt ly hợp (50) và cụm điều khiển (60) có kết cấu để thiết lập trị số đích điều khiển của công suất ly hợp bằng trị số đích ở giới hạn dưới khi nối ly hợp (P_x) thu được bằng cách thay đổi trị số đích vận hành (P_v) tương ứng với lượng vận hành của bộ phận vận hành ly hợp (4b) về phía ngắt ly hợp trong trường hợp lượng vận hành của bộ phận vận hành ly hợp (4b) dựa trên trị số đầu ra của cảm biến lượng vận hành ly hợp (4c) đạt được một trị số định trước (02) được thiết lập sẵn tại thời điểm thực hiện thao tác ngắt ly hợp thông qua việc can thiệp bằng cách vận hành ly hợp thủ công.

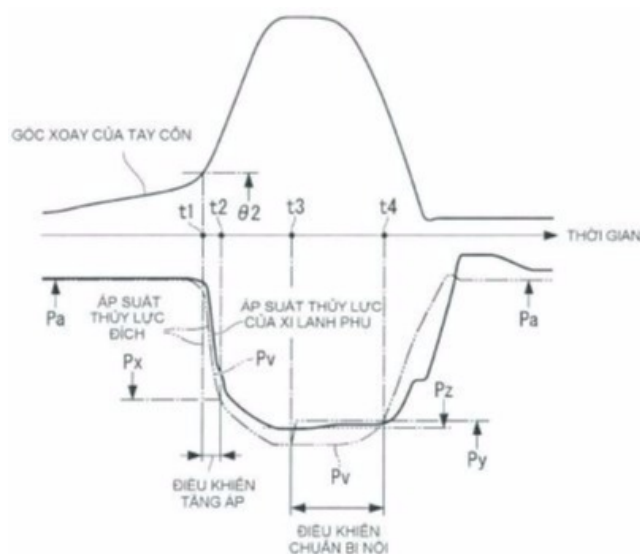


FIG. 11B

- (11) **71852 A** (43) 27/07/2020
(21) **1-2020-02958** (85) 26/05/2020
(22) 30/10/2018 (86) PCT/US2018/058104 30/10/2018
(30) 62/581,967 06/11/2017 US (87) WO2019/089512 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) **C07D 401/14; A61P 19/02; C07D 403/14; A61P 37/00; A61K 31/506; A61P 25/00**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) HENRY, Kenneth James, JR. (US); KHILEVICH, Albert (US); KUKLISH, Steven, Lee (US); PARTRIDGE, Katherine, Marie (US); QUIMBY, Steven, James (US)

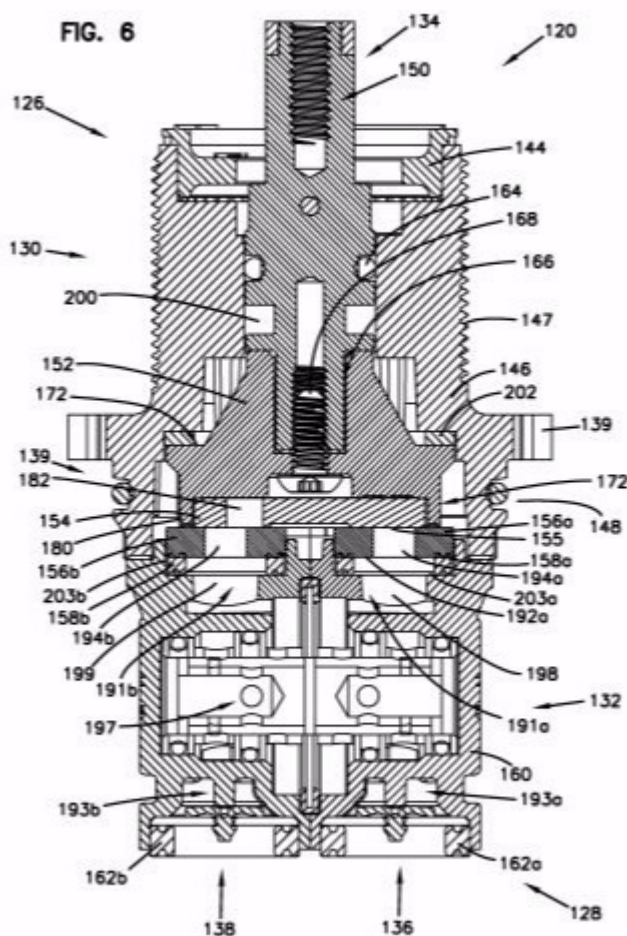
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA BRUTON (BTK) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất ức chế tyrosin kinaza Bruton (BTK), muối dược dụng, và dược phẩm chứa nó. Hợp chất, muối, hoặc dược phẩm này là hữu ích để điều trị các bệnh tự miễn như chứng viêm đa khớp dạng thấp.

- (11) 71853 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-03017 (85) 28/05/2020
 (22) 30/10/2018 (86) PCT/US2018/058224 30/10/2018
 (30) 62/580,330 01/11/2017 US (87) WO2019/089605 09/05/2019
 (51) F16K 11/074
 (71) SPECTRUM BRANDS, INC. (US)
 3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America
 (72) VAN LEYEN, Jan (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
 (54) VAN CẠC TÚT ĐĨA GÓM

- (57) Sáng chế đề cập đến van cạc tút bao gồm thân van mà định rõ cổng nước nóng có đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Thân van bao gồm cổng nước lạnh có đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Van cạc tút bao gồm chốt điều khiển có thể xoay được bố trí ít nhất một phần nằm trong thân van. Thân van bao gồm đĩa điều chỉnh dòng chảy chính được liên kết với chốt điều khiển có thể xoay. Đĩa điều chỉnh dòng chảy chính có lỗ mở nước lạnh và lỗ mở nước nóng. Van cạc tút bao gồm đĩa phụ thứ nhất được đặt ở giữa đầu thứ nhất của cổng nước nóng và đĩa điều chỉnh dòng chảy chính và đĩa phụ thứ hai được đặt ở giữa đầu thứ nhất của cổng nước lạnh và đĩa điều chỉnh dòng chảy chính.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 71854 A | (43) 27/07/2020 | | |
| (21) 1-2020-03099 | (85) 01/06/2020 | | |
| (22) 05/11/2018 | (86) PCT/US2018/059199 | | 05/11/2018 |
| (30) 62/583,230 | 08/11/2017 | US | (87) WO2019/094329 |
| | | | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) E06C 1/12; E06C 7/08

(71) CORE DISTRIBUTION, INC. (US)

113 Washington Avenue North, Minneapolis, Minnesota 55401, United States of America

(72) KIEFFER, Mitchell I. (US); SCHLUETER, Nathan L. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỤM KHÓA CHO THANG KIỂU ỐNG LỒNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thang kiểu ống lồng với nhiều cột và các thanh ngang. Thang có thể có nhiều cụm khóa để khóa các cột liền kề với thanh ngang nhờ đó hạn chế chuyển động trượt tương đối giữa các cột liền kề. Cụm khóa có thể có nút khóa có thể được đặt áp vào bề mặt trước của thanh ngang và có thể quay được giữa vị trí khóa và vị trí mở khóa. Cụm khóa có thể có chốt khóa được định vị trong thanh ngang và có thể trượt giữa vị trí kéo dài và vị trí được thu lại dọc trục chốt khóa thường vuông góc với trục quay. Cụm khóa có thể có chốt nối kéo dài theo hướng song song với trục quay, để nối nút khóa với chốt khóa sao cho chuyển động quay của nút khóa quanh trục quay làm trượt chốt khóa quanh trục chốt khóa.

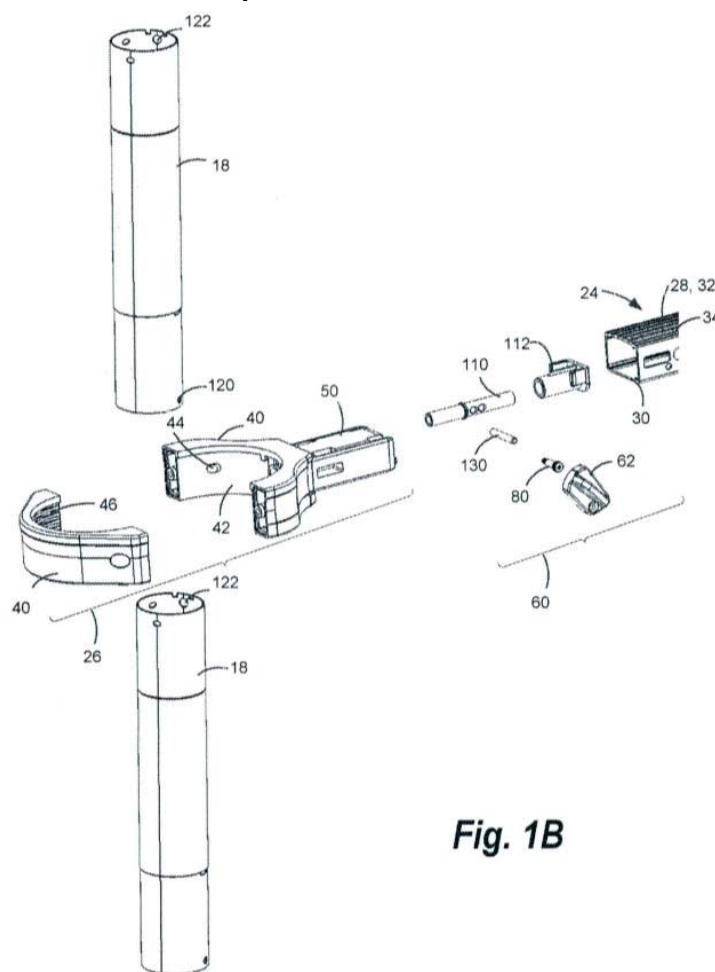


Fig. 1B

- (11) 71855 A (43) 27/07/2020
 (21) 1-2020-03125 (85) 02/06/2020
 (22) 10/10/2018 (86) PCT/SG2018/050512 10/10/2018
 (30) 10201709102W 03/11/2017 SG (87) WO2019/088918 09/05/2019
 (51) E03D 3/04; F16L 55/055; F16K 31/383; E03D 9/14; F16F 9/32
 (71) RIGEL TECHNOLOGY (S) PTE LTD (SG)
 Rigel Innovation Centre, No. 20 Changi Business Park Central 2, Singapore 486031,
 Singapore
 (72) LIN, Daofu (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) VAN XẢ KIỂU PITTÔNG VÀ CỤM VAN MÔĐUN

- (57) Sáng chế đề cập đến van xả kiểu pittông để sử dụng với thiết bị vệ sinh, bao gồm: vỏ được tạo hình dạng và định kích thước để tạo thành phần nạp và phần xả; cụm pittông có khả năng được kích hoạt để dịch chuyển giữa kết cấu kín và kết cấu hở; và vòng đệm kín sơ cấp được đỡ bên trong vỏ, trong đó vòng đệm kín sơ cấp trong mối tương quan cố định với các chi tiết xung quanh trong khi cụm pittông dịch chuyển giữa kết cấu kín và kết cấu hở. Sáng chế còn đề cập đến cụm van môđun của thiết bị vệ sinh để thực hiện thao tác xả.

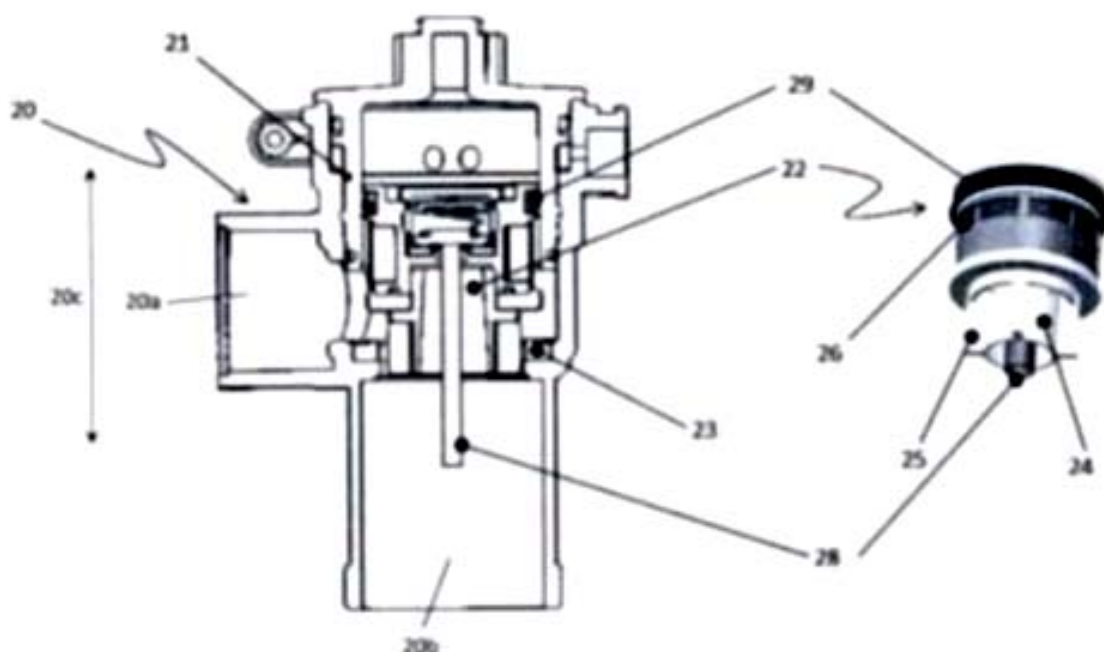


Fig.2a

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) **4548 A** (43) 27/07/2020
(21) **2-2018-00544**
(22) 25/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2018
(51) **B30B 15/00**
(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN); Tô Đạo Cường (VN); Trần Thu Hường (VN); Phạm Ngọc Khanh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẦU THỰC VẬT TỪ HẠT CHANH LEO TÍM (PASSIFLORA EDULIS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất dầu thực vật từ hạt Chanh leo tím (*Passiflora edulis*) có tác dụng chống oxi hóa. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu; thu hỗn hợp A; thu hỗn hợp B; và thu dầu. Giải pháp hữu ích còn đề cập đến dầu Chanh leo tím thu được bằng quy trình theo giải pháp hữu ích, trong đó dầu Chanh leo tím có/hoặc không phối hợp với các sản phẩm khác để sản xuất sản phẩm ứng dụng trong mỹ phẩm và thực phẩm.

(11) **4549 A**

(43) 27/07/2020

(21) **2-2018-00554**

(22) 28/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2018

(51) **E01C 13/08**

(71) **QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)**

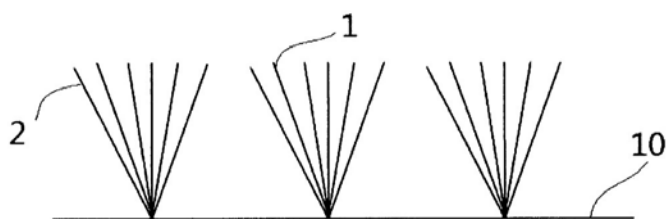
No. 8, Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao Shandong, 266300, China

(72) YU, Kang (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THẨM CỎ NHÂN TẠO TỔNG HỢP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thảm cỏ nhân tạo, thuộc về lĩnh vực kỹ thuật sản xuất thảm cỏ nhân tạo bao gồm: vải nền và các cụm sợi cỏ được may trên vải nền. Sợi cỏ nhân tạo được nói đến bao gồm ít nhất hai loại: sợi tơ mở, sợi tơ thẳng và sợi tơ cong, mặt cắt của sợi tơ mở ở dạng lưới. Giải pháp hữu ích ứng dụng công nghệ mới có một ưu điểm: luôn kết hợp sợi tơ thẳng, tơ cong và sợi tơ mở để có thể cải thiện thị giác và xúc giác về gần với tự nhiên nhất trong lúc nâng cao chất lượng thảm cỏ.



HÌNH 2

- (11) **4550 A** (43) 27/07/2020
- (21) **2-2018-00555**
- (22) 28/12/2018
- (51) **C09K 17/40; C05F 11/08; C05G 3/04**
- (71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ MỚI (VN)**
P401, nhà B, 160 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Như Thanh (VN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM VI SINH VẬT CẢI TẠO ĐẤT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO ĐẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất chế phẩm vi sinh, cụ thể là dùng chế phẩm vi sinh vật cải tạo đất bị nhiễm dầu, đất không có khả năng sử dụng thành đất có thể sử dụng để trồng trọt. Trong đó chế phẩm vi sinh chứa tỷ lệ các thành phần: Đạm (Nts): 20-35 mg/kg; Kali hỗn hợp (K₂O_{hh}): 420-460mg/kg; Photphat hỗn hợp (P₂O₅hh): 220-250mg/kg; Acid amin, protein, L-aminoacid, peptid, oligosaccharide, và các hợp chất hữu cơ khác: 1-2%; Than bùn 1-2%; Cỏ khô 0.5-1%; Vi sinh vật: *Bacillus subtilis*, *Azotobacter Vinelancii*, *Clostridium Pasteurianum*: 1-2%; Axit humic và nước. Ngoài ra giải pháp hữu ích còn đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh cải tạo đất nhiễm dầu và phương pháp cải tạo đất nhiễm dầu sử dụng chế phẩm vi sinh này.

(11) **4551 A**

(43) 27/07/2020

(21) **2-2018-00556**

(22) 28/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2018

(51) **E01C 13/08**

(71) **QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)**

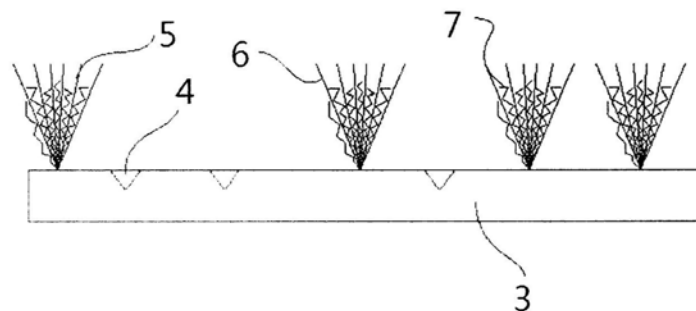
No. 8, Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao Shandong, 266300, China

(72) YU, Kang (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THẨM CỎ NHÂN TẠO ĐA CHỨC NĂNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thảm cỏ nhân tạo đa chức năng, thuộc về lĩnh vực kỹ thuật thảm cỏ nhân tạo bao gồm tấm thảm cỏ nền, lớp vải nền và sợi cỏ nhân tạo được chần trên lớp vải nền, trên lớp vải nền có may sẵn những lỗ chần, lỗ chần liền kề được thiết kế đồng dạng với vùng hoa văn, màu sắc sợi cỏ nhân tạo vùng hoa văn khác với màu sắc sợi cỏ nhân tạo trên lớp thảm cỏ nền. Giải pháp hữu ích ứng dụng công nghệ mới sử dụng cấu trúc mô đun tách rời, trên tấm cỏ nền may sẵn những lỗ chần nhưng vẫn chưa chỗ cho hoa văn, có thể đảm bảo tính chính xác của hoa văn, cải thiện ưu điểm thảm cỏ hoa văn thành phẩm.



HÌNH 5

(11) 4552 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2019-00001

(22) 02/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2019

(51) A47C 7/00

(71) GAUSS FURNITURE CO., LTD (TW)

No. 72, Taiyi 3rd St., Rende Dist., Tainan City 717, Taiwan

(72) Deng-Tai Shih (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU TẮM ĐỈNH CÓ THỂ XOAY ĐƯỢC DÙNG CHO GHẾ TỰA

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu tấm đỉnh có thể xoay được dùng cho ghế tựa gồm có phần tựa tay (1) có mặt ghép nối (11) với lỗ định vị thứ nhất (13). Khối trục (2) gồm có mặt ghép nối thứ nhất (21) và mặt ghép nối thứ hai (22). Mặt ghép nối thứ nhất (21) của khối trục (2) được ghép nối có thể xoay được với mặt ghép nối (11) của phần tựa tay (1). Khối trục (2) gồm thêm lỗ xuyên qua (26) kéo dài từ mặt ghép nối thứ nhất (21) qua mặt ghép nối thứ hai (22). Thanh thao tác (272) dài hơn lỗ xuyên qua được lắp trong lỗ xuyên qua (26) và gồm có đầu định vị thứ nhất (273) để ăn khớp có thể tách ra được với lỗ định vị thứ nhất (13) của phần tựa tay (1) và đầu định vị thứ hai (274). Mặt ghép nối thứ hai (22) của khối trục (2) được ghép nối có thể xoay được với mặt ghép nối của tấm ghép nối được cố định vào tấm đỉnh (4). Mặt ghép nối (31) của tấm ghép nối (3) gồm có lỗ định vị thứ hai (34) lắp có thể tháo được đầu định vị thứ hai (274) của thanh thao tác (272).

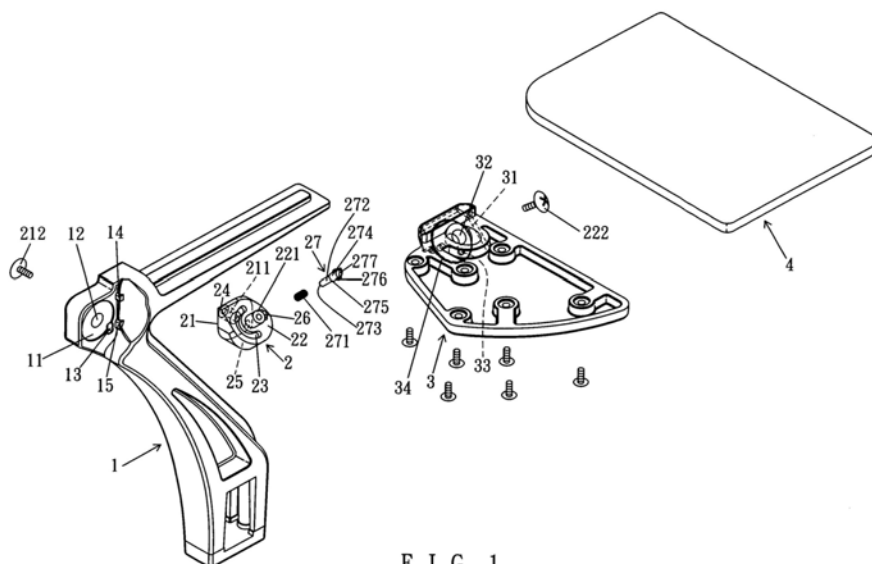


FIG. 1

(11) 4553 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2019-00007

(22) 05/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2019

(51) E06B 9/15

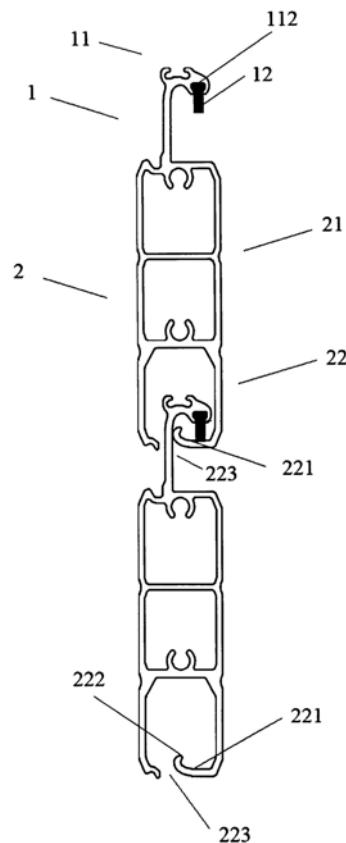
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRẦN QUANG ÁNH. (VN)
59/8 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

(72) Trần Quang ánh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) THANH NAN DỪNG CHO CỬA CUỐN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh nan dùng cho cửa cuốn bao gồm: bộ phận móc (1) để liên kết với thanh nan bên trên; bộ phận thân (2) có phần dưới (22) được làm rộng vào có khe hở (223) để tiếp nhận ít nhất là phần đầu móc (11) của bộ phận móc (1) của thanh nan bên dưới, trong đó phần dưới (22) này còn có thành đáy (221), mấu đỡ (222) và thành bên trên (224); khác biệt ở chỗ, phần đầu móc (11) có ít nhất một rãnh (112) được tạo ra dọc theo chiều dài của thanh nan, có phần mở hướng xuống được bố trí ở vị trí lệch khỏi vị trí mấu đỡ (222) để tiếp nhận thanh đệm (12) trong rãnh này, trong đó thanh đệm (12) có ít nhất một phần nhô xuống ra khỏi rãnh sao cho khi cửa cuốn được mở lên, thanh đệm (12) này làm giảm tiếng ồn gây ra do sự va chạm nhờ phần đầu móc (11) được đỡ trên thành đáy (221) của thanh nan bên trên thông qua phần thân thanh đệm (122) của thanh đệm (12) nhô xuống.



HÌNH 1

(11) 4554 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2019-00009

(22) 07/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2019

(51) F03D 9/00

(71) HSIEH, YU-KUN (TW)

No.2-7, Dongxizhou, Madou Dist., Tainan City 721, Taiwan

(72) HSIEH, YU-KUN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÁY PHÁT ĐIỆN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG GIÓ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới máy phát điện sử dụng năng lượng gió bao gồm bộ phận thông khí, bộ phận phát điện, bộ chỉnh lưu, và ác quy lưu điện. Bộ phận thông khí bao gồm quạt, đĩa dẫn hướng gió, và đế. Quạt được bố trí trục mà được nối với bánh răng chính. Bánh răng bị động được nối với trục truyền và ăn khớp với bánh răng chính. Bộ phận phát điện bao gồm phần tĩnh bao gồm nhiều cực từ, và phần quay bao quanh phần tĩnh và được bố trí nhiều nam châm. Phần quay được nối với trục truyền. Sau khi quạt quay, thì trục dẫn động bánh răng chính, bánh răng chính dẫn động bánh răng bị động, bánh răng bị động dẫn động trục truyền mà dẫn động và làm quay phần quay.

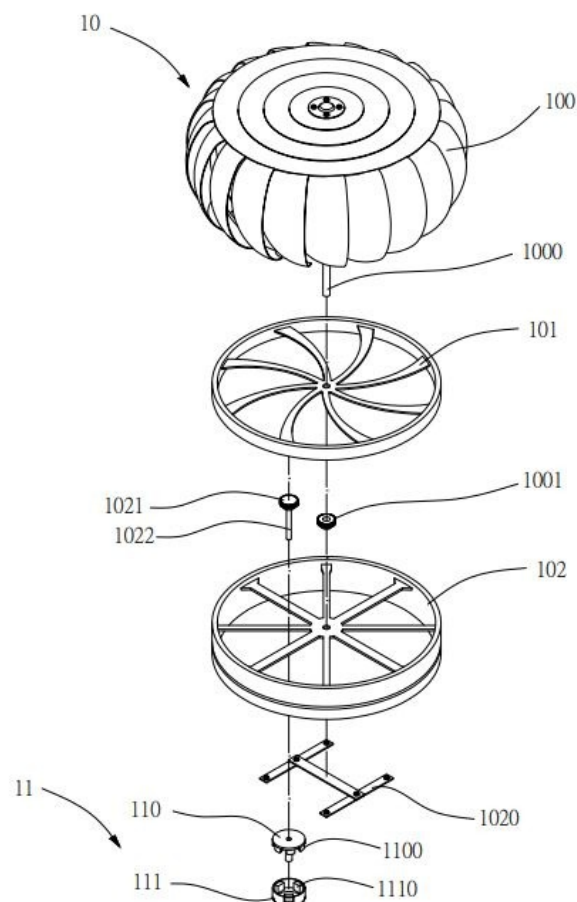


Fig.1

(11) **4555 A**

(43) 27/07/2020

(21) **2-2019-00012**

(22) 09/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2019

(51) **E02D 5/00**

(71) **ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)**

Số nhà 45, ngõ 4/21, Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) **Đỗ Đức Thắng (VN)**

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CỌC CỪ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cọc cừ (10) được ép đùn bằng bê tông dẻo kỹ thuật cao ECC (Engineered Cementitious Composite), gồm có thân cọc (11) dạng trụ rỗng, gân lắp khớp (12) được tạo nhô ra từ bề mặt chu vi ngoài và kéo dài dọc theo trục của thân cọc (11), và rãnh lắp khớp (13) ở phía đối diện với gân lắp khớp (12), trong đó rãnh lắp khớp (13) được tạo ra bởi hai phần lồi (131) nhô ra kéo dài dọc theo trục trên bề mặt chu vi ngoài của thân trụ (11).

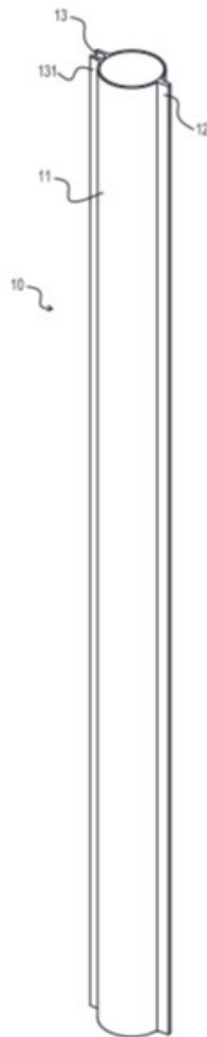


Fig.1

(11) 4556 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2019-00013

(22) 28/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2019

(51) E01C 13/08

(67) 1-2018-06042

(71) QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

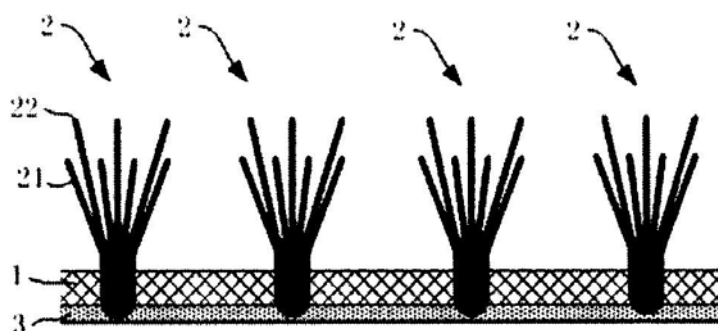
No. 8, Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao Shandong, 266300, China (CN)

(72) YU, Kang (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) THẨM CỎ NHÂN TẠO

- (57) Sáng chế đề cập đến thảm cỏ nhân tạo với sợi cỏ không đều nhau. Thiết kế với: một tấm vải nền với nhiều cụm cỏ nhân tạo, phần gốc mỗi cụm cỏ được may xuyên qua lớp vải và được cố định vào một lớp lót may ở mặt sau của tấm vải nền. Mỗi cụm cỏ được may với 2 đến 4 lớp sợi cỏ nhân tạo với chiều cao tăng dần. So sánh với kỹ thuật hiện nay, mỗi cụm cỏ của sản phẩm thảm cỏ nhân tạo ứng dụng thiết kế mới được dệt từ rất nhiều sợi cỏ nhân tạo với độ cao tăng dần đều. Lớp cỏ dưới cùng có tác dụng hỗ trợ rất tốt cho bề mặt trên, giúp làm tăng độ đứng thẳng của cỏ cùng với độ dày bề mặt, giúp tấm thảm có sức căng hơn. Đồng thời, lợi dụng sự phối hợp khác nhau giữa màu sắc, hệ số denier, hình dạng mặt cắt khác nhau với sợi cỏ nhân tạo để mô phỏng màu sắc thảm cỏ tự nhiên và đặc điểm chuyển động trước gió với nhiều mức độ khác nhau của thảm cỏ trong môi trường thiên nhiên, tăng tính thẩm mỹ của thảm cỏ nhân tạo.



HÌNH 1

(11) 4557 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2019-00014

(22) 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2019

(51) E04F 15/00

(67) 1-2018-05998

(71) QINGDAO BELLINTURF LNDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

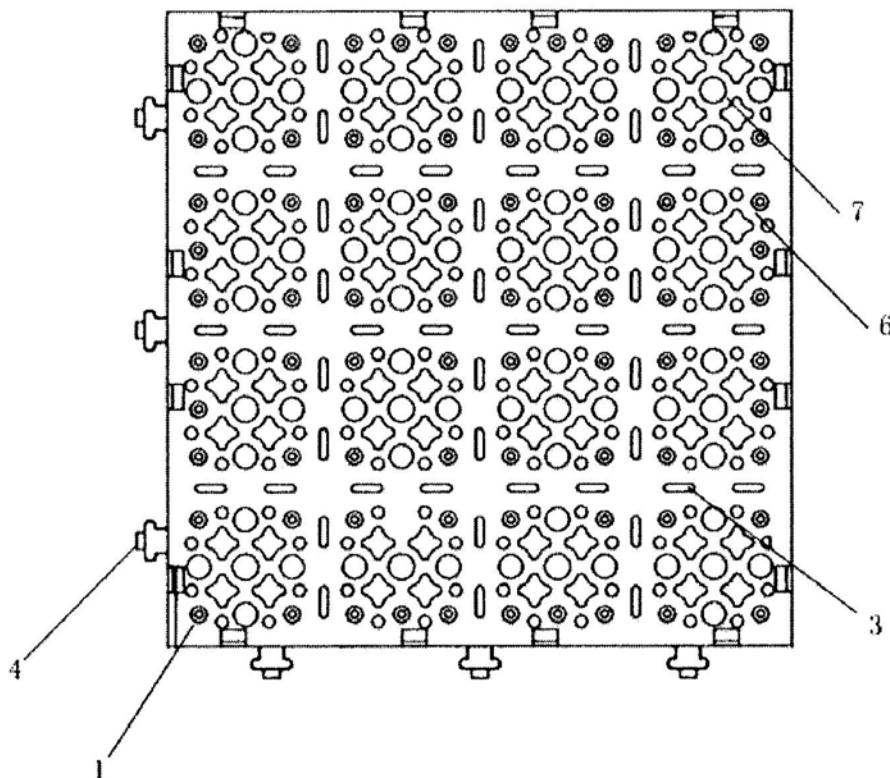
No. 8, Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao Shandong, 266300, China

(72) YU, Kang (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

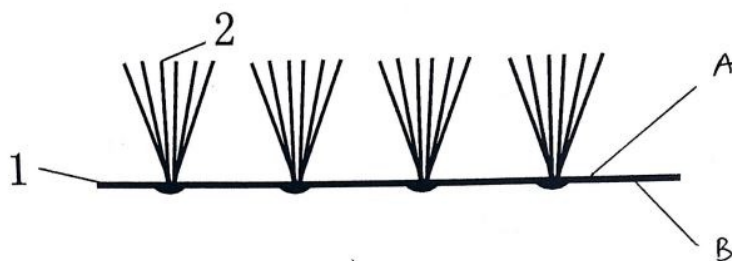
(54) VẬT LIỆU SÀN GHÉP/LÁT COMPOSIT

(57) Vật liệu sàn ghép/ lát composit, bao gồm đế, lớp sử dụng gắn lên trên đế, bên trong đế có khung ô vuông với cấu trúc mạng lưới sắp xếp theo chiều ngang và dọc, chia đế thành nhiều vùng lớn nhỏ khác nhau, bên trong mỗi vùng đều có nhiều ô rỗng, xung quanh đế đều có ô thoát nước, một bên của đế là viền lồi và bên kia là viền lõm; bên trên đế có nhiều mối nối, dùng để cố định lớp sử dụng lên trên đế. Gắn vật liệu sàn và tấm nhựa hoặc tấm gỗ lại với nhau, điểm khác biệt là dễ trải, tháo gỡ thảm, có thể thay đổi diện tích sử dụng tùy theo nhu cầu thực tế và có thể tái sử dụng, kéo dài thời gian sử dụng của thảm.



Hình 1

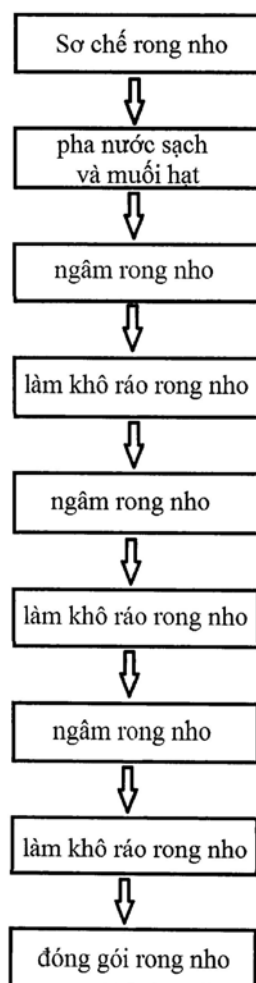
- (11) **4558 A** (43) 27/07/2020
(21) **2-2019-00015**
(22) 27/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2019
(51) **E01C 13/08**
(67) 1-2018-05999
(71) **QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)**
No. 8, Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao Shandong, 266300,
China
(72) YU, Kang (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **THÂM CỎ NHÂN TẠO**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến loại thảm cỏ nhân tạo bao gồm đế vải (A) và các sợi vải được dệt cố định trên đế vải (A) theo công nghệ dệt cụm, vì thế các sợi cỏ được cố định lên trên đế vải (A) nhờ phản ứng gia nhiệt. Hoặc bao gồm đế vải (A) và các sợi cỏ cố định trên đế vải (A) theo công nghệ dệt cụm, phía dưới đế vải (A) có đế vải (B), đế vải (A) gắn với đế vải (B) bằng keo nóng chảy, mục đích là để thay thế cho vật liệu kết dính hiện nay, sản xuất thành thảm cỏ nhân tạo, giảm chất thải vật liệu sử dụng và bảo vệ môi trường.



HÌNH 1

- (11) **4559 A** (43) 27/07/2020
(21) **2-2019-00019**
(22) 11/01/2019
(51) **C12N 1/04; C12N 1/12**
(71) **NGUYỄN QUANG DUY (VN)**
Số 6 Phúc Sơn, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Nguyễn Quang Duy (VN)
(54) **QUY TRÌNH BẢO QUẢN RONG NHO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình bảo quản rong nho bao gồm các bước sau: sơ chế rong nho bằng cách làm sạch, loại bỏ phần hư, tách (cắt) theo kích thước mong muốn; tiếp theo là pha nước sạch và muối hạt thành dung dịch nước muối bão hòa; tiếp theo là ngâm rong nho trong nước muối bão hòa trong khoảng thời gian từ 10 đến 15 phút; tiếp theo là làm khô ráo rong nho trong khoảng thời gian 5 phút; tiếp theo là ngâm rong nho trong nước muối bão hòa trong khoảng thời gian từ 10 đến 15 phút; tiếp theo là làm khô ráo rong nho trong khoảng thời gian 5 phút; tiếp theo là bước ngâm rong nho trong nước muối bão hòa trong khoảng thời gian từ 10 đến 15 phút; cuối cùng là làm khô ráo; đóng gói và bảo quản rong nho.



Hình 1

- (11) **4560 A** (43) 27/07/2020
(21) **2-2019-00022** (85) 14/01/2019
(22) 30/03/2018 (86) PCT/KR2018/003789 30/03/2018
(30) 20-2017-0005526 27/10/2017 KR (87) WO2019/083104 A1 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2019

(51) **A61F 5/451; A61G 9/00; A61F 5/44**

(71) **CHOI, DAE-HAN (KR)**

(61468) 401ho, 6-2 Baekseo-ro 176beon-gil, Dong-gu, Gwangju, Republic of Korea

(72) **CHOI, Dae-han (KR)**

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **TÚI ĐỰNG NƯỚC TIÊU DÙNG CHO BỆNH NHÂN**

- (57) Sáng chế có cấu tạo và bộ phận khác biệt liên quan đến túi đựng nước tiêu cho bệnh nhân, liên quan đến túi đựng nước tiêu sử dụng cho những bệnh nhân trung niên mà việc tự đi lại gặp bất tiện và chỉ sinh hoạt trên giường, được treo rồi sử dụng ở trên giường và để đảm bảo có thể vệ sinh sạch sẽ, để việc thải nước tiêu đầy trong túi một cách dễ dàng hơn, vòi dẫn nước tiêu ở đỉnh một bên của thân chính được lắp đặt gắn với thân chính được tạo ra bằng túi ni lông có dung tích nhất định để có thể chứa và lưu trữ nước tiêu ở bên trong và 4 mặt được đóng chặt, phần tay cầm ở giữa đỉnh có kích cỡ nhất định được xuyên qua và ở hai bên trái phải của phần tay cầm, thanh cố định ở bên thân chính được tạo ra để có thể tháo ra hoặc lắp đặt thân chính ở giường bệnh nhân nằm dễ dàng hơn, một mặt bên của thân chính được cố định và phần cố định thân chính có sẵn với thanh gắn được tách rời hoặc gắn đơn giản với thanh cố định ở đoạn cuối dài có độ dài nhất định đã được nối ra, đoạn cuối của thân chính có phần trung tâm đó hướng ra ngoài và được tạo nên bằng phần hình tròn nhô ra, ở một mặt của thân chính mà hình tròn đó kết thúc có cửa xả được gắn với nắp có khả năng đóng mở để thải nước tiêu đã đựng bên trong thân chính; ở mặt kia của thân chính phía đối diện của cửa xả thải, phần tay cầm được hình thành với chiều dài nhất định để phần kẹp của thân chính thuận tiện hơn.

(11) 4561 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2019-00023

(22) 15/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2019

(51) F16K 47/14; F16K 37/252; F16K 47/08

(75) JUEI-LIU WANG (TW)

16 F, No. 615, Sec. 2, Datong Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KẾT CẤU BẢO VỆ VAN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu bảo vệ van, bao gồm đĩa van thứ nhất, vòng đệm và đĩa van thứ hai. Trên đĩa van thứ nhất có lỗ mở thứ nhất và tấm cố định thứ nhất, trên tấm cố định thứ nhất từ hướng trục của lỗ mở thứ nhất hướng lên trên có thiết kế rãnh lõm, vòng đệm được đặt trong rãnh lõm, và không nhô ra khỏi rãnh lõm, trên đĩa van thứ hai có lỗ mở thứ hai và tấm cố định thứ hai, nhờ tấm cố định thứ hai được khóa cố định trên tấm cố định thứ nhất, khiến cho đĩa van thứ hai được liên kết với đĩa van thứ nhất. Do vòng đệm được đặt trong rãnh lõm trên tấm cố định thứ nhất của đĩa van thứ nhất, nên có thể tránh được tình trạng do bị vỡ ống hoặc chi tiết cố định bị lỏng tuột dẫn đến rò rỉ chất lỏng ra từ chỗ vòng đệm.

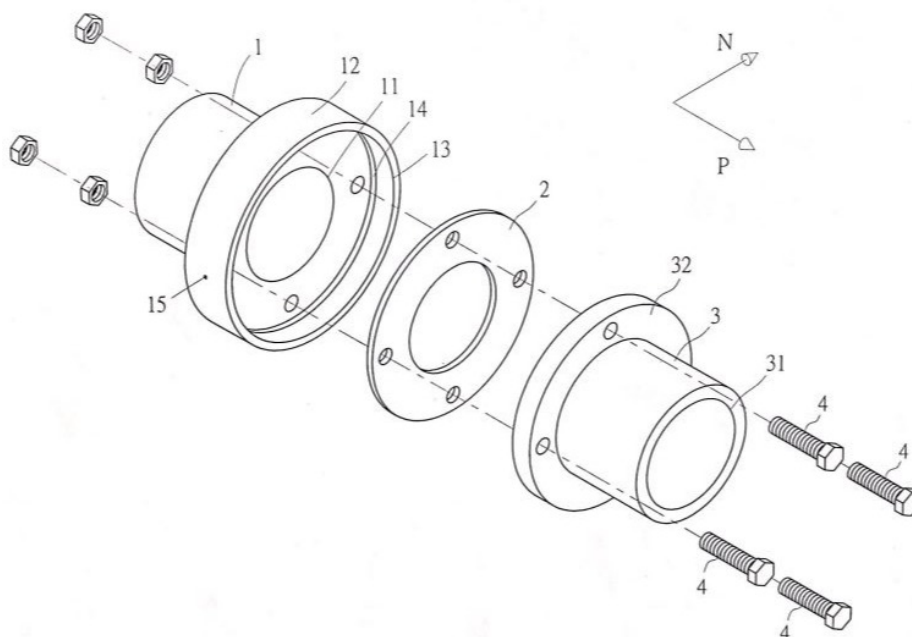
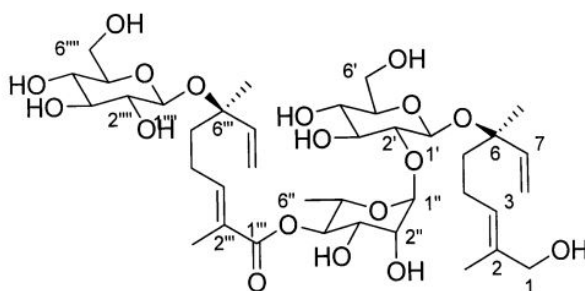


FIG. 1

- (11) **4562 A** (43) 27/07/2020
(21) **2-2019-00025**
(22) 16/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2019
(51) **A61K 31/00**
(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)**
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Chu Quang Truyền (VN); Ngô Kim Chi (VN); Nguyễn Mai Linh (VN); Đặng Ngọc Phượng (VN); Trần Ngọc Lân (VN); Võ Quyết Tiến (VN); Đào Ngọc Hoàng (VN); Nguyễn Văn Tiến (VN); Trần Thị Thu Thủy (VN); Đỗ Hữu Nghị (VN); Cẩm Thị Ính (VN)
(54) **HỢP CHẤT 1-HYDROXYANATOLIOSIDE-B VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ CÂY CHÈ VÀNG JASMINUM SUBTRIPLINERVE**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hợp chất 1 -hydroxyanatolioside B có công thức (I) và quy trình chiết hợp chất này từ cây chè vàng có tên khoa học là *Jasminum suptriplinerve* Blume. Hợp chất 1-hydroxyanatolioside B có tác dụng trong điều trị và phòng ngừa các bệnh về gan cũng như hỗ trợ chức năng gan và chống lão hoá.



I

(11) 4563 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2019-00036

(22) 23/01/2019

(51) A23N 5/08

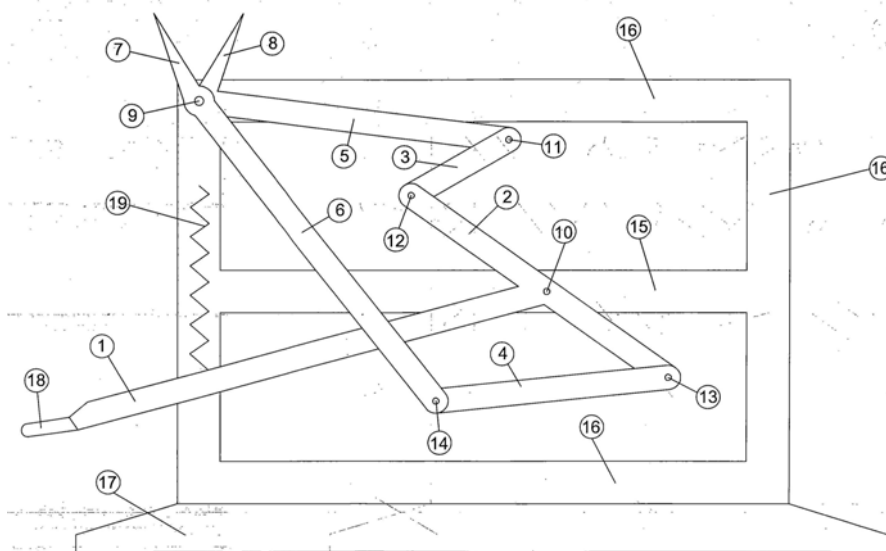
(71) BÙI NGỌC THÀNH (VN)

57/3A đường số 7, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Ngọc Thành (VN)

(54) **THIẾT BỊ LỘT VỎ DỪA HAI LƯỖI CHUYỂN ĐỘNG THEO HAI HƯỚNG NGƯỢC NHAU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị lột vỏ dứa, trong thiết bị này, hệ thống các thanh truyền động giúp truyền lực từ bàn chân đạp đến hai lưỡi dao, làm cho hai lưỡi này di chuyển ra đều theo hai hướng ngược nhau, giúp làm tách vỏ dứa một cách nhẹ nhàng, thuận tiện cho những người sức yếu cũng có thể tách vỏ dứa một cách dễ dàng bằng cách dùng lực bàn chân đạp lên bàn đạp và điều quan trọng là giúp người dân tránh được rủi ro, nguy hiểm tai nạn lao động khi làm việc với lưỡi dao cố định dùng lực tay trong công đoạn lột vỏ dứa hiện nay.



HÌNH : 1

(11) 4564 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2019-00216

(22) 12/06/2019

(30) 108200433 10/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2019

(51) F24F 003/044; F24F 013/02; F24F 003/06

(71) MERRY YOUNG CO., LTD. (TW)

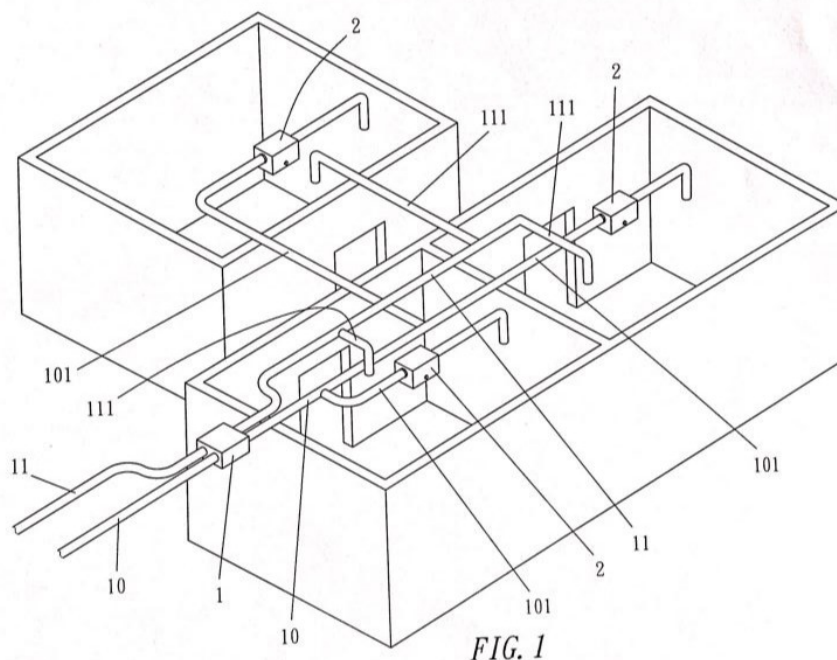
No. 132, Ln. 428, Sec. 3, Wenhua Rd., Rende Dist., Tainan City, Taiwan

(72) CHEN TSANG YU (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ THÔNG GIÓ THU HỒI NĂNG LƯỢNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị điều hòa không khí và thông gió thu hồi năng lượng, bao gồm bộ thông gió thu hồi năng lượng có động cơ quạt, hệ thống lọc và hai ống nạp và ống xả độc lập, các đầu này của ống nạp và ống xả nối thông với ngoài trời trong khi các đầu khác có nhiều ống dẫn dòng tiến đến mỗi phòng, và nhiều bộ phận khử trùng được bố trí ở nhiều ống dẫn dòng của ống nạp, có khả năng khử trùng để cải thiện chất lượng không khí trong nhà. Sáng chế còn định ra bộ phận khử ẩm trong đầu phía trước của bộ thông gió thu hồi năng lượng để giảm độ ẩm của không khí trong nhà, và còn bố trí bộ phận phát hiện ở các đầu của nhiều ống dẫn dòng của ống nạp để phát hiện chất lượng không khí trong nhà.



(11) 4565 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2019-00334

(22) 15/08/2019

(30) 108101603 16/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2019

(51) G06T 17/00; G06Q 90/00

(71) SOUTHERN TAIWAN SCIENCE PARK BUREAU, MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (TW)

No.22, Nanke 3Rd Rd., Xinshi Dist., Tainan City 744, Taiwan

(72) KUAN, CHIA-MING (TW); HSU, HSIN-I (TW); LIN, WEI-CHENG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT TRỰC QUAN HÓA CHẤT**

(57) Hệ thống quản lý và giám sát trực quan hóa chất, bao gồm bộ dữ liệu hóa chất, bộ thông tin vị trí và giao diện người dùng. Bộ thông tin vị trí và bộ dữ liệu hóa chất được nối thông qua việc kết nối thông tin, giao diện người dùng được kết nối với bộ thông tin vị trí và bộ thông tin các hóa chất thông qua việc kết nối thông tin, để người dùng có thể đăng nhập, gán danh mục hóa chất, các đặc tính của hóa chất, số lượng và vị trí của các hóa chất thông qua giao diện người dùng. Bên cạnh đó, với việc đánh dấu được trực quan hóa bởi bộ trực quan hóa các hóa chất, người dùng có thể dễ dàng đăng nhập, quản lý, tìm kiếm, và đánh giá các loại, số lượng và vị trí của các hóa chất, nhờ đó có thể biết vị trí của các hóa chất trong một thời gian ngắn.

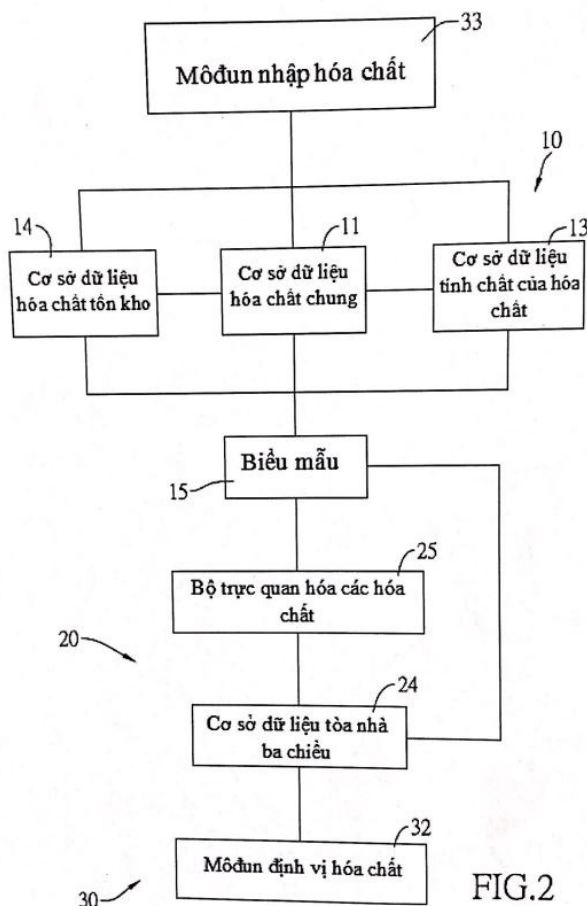


FIG.2

- (11) 4566 A (43) 27/07/2020
 (21) 2-2019-00335
 (22) 15/08/2019
 (30) 108101602 16/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2019

(51) G06T 17/00; G06Q 90/00

(71) SOUTHERN TAIWAN SCIENCE PARK BUREAU, MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (TW)

No.22, Nanke 3Rd Rd., Xinshi Dist., Tainan City 744, Taiwan

(72) KUAN, CHIA-MING (TW); HSU, HSIN-I (TW); LIN, WEI-CHENG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG CỨU TRỢ THẨM HỌA HÓA HỌC TRỰC QUAN

- (57) Hệ thống cứu trợ thẩm họa hóa học trực quan bao gồm bộ dữ liệu hóa chất, bộ thông tin vị trí, bộ phòng chống thẩm họa, giao diện người dùng và giao diện quản trị viên. Bộ dữ liệu hóa chất được kết nối với bộ thông tin vị trí và bộ phòng chống thẩm họa, giao diện người dùng được kết nối với bộ thông tin vị trí, bộ thông tin các hóa chất và bộ phòng chống thẩm họa, để người dùng có thể đăng nhập, gán danh mục hóa chất, các đặc tính của hóa chất, số lượng và vị trí của các hóa chất thông qua giao diện người dùng. Bên cạnh đó, với việc đánh dấu được trực quan hóa bởi bộ trực quan hóa các hóa chất, quản trị viên có thể dễ dàng đăng nhập, quản lý, tìm kiếm, và đánh giá các loại, số lượng và vị trí của các hóa chất, từ đó có thể ngay lập tức biết các vị trí của các hóa chất. Cơ sở dữ liệu biện pháp đối phó các hóa chất có thể đề xuất chiến lược cứu trợ thẩm họa tốt hơn, sao cho việc cứu trợ thẩm họa có thể được thực hiện ngay lập tức để làm giảm chi phí cứu trợ và thiệt hại gây ra.

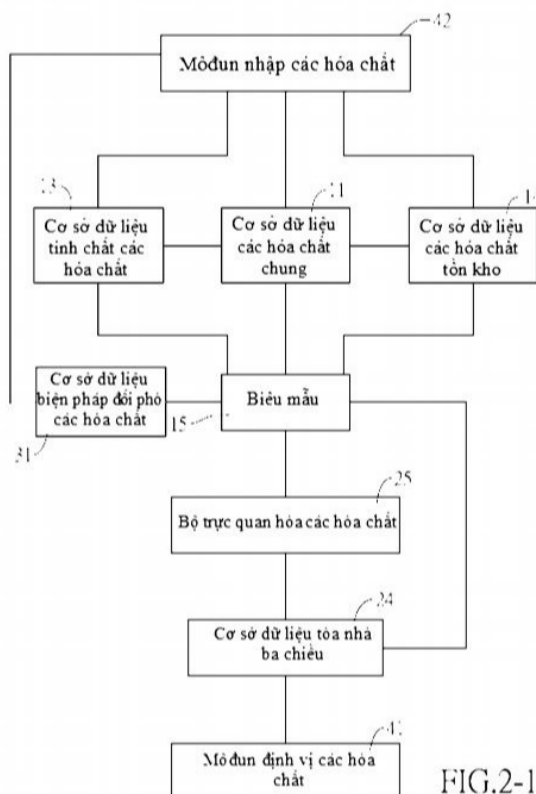


FIG.2-1

- (11) 4567 A (43) 27/07/2020
(21) 2-2019-00554 (85) 06/12/2019
(22) 01/11/2018 (86) PCT/KR2018/013167 01/11/2018
(30) 20-2018-0003243 16/07/2018 KR (87) WO 2020/017700 A1 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2019

(51) B23Q 11/00; B65G 19/22; B65G 19/20; B23Q 11/10; B65G 19/04

(71) SAMHEUNG PRECISION. CO. LTD. (KR)

308-21, Gongdan-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do 51569 Republic of Korea

(72) YANG, Jae Yeol (KR)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ LOẠI BỎ VÀ THU HỒI MẢNH Vụn CẮT NHỎ SỬ DỤNG LƯỚI NẠO KHÔNG ĐỀU VÀ LƯỚI NẠO ĐÀN HỒI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để thu hồi và loại bỏ mảnh vụn cắt nhỏ sử dụng lưới nạo không đều và lưới nạo đàn hồi, hệ thống có thể cào lên và thu hồi mảnh vụn cắt và dầu cắt tích tụ dưới máy cắt, sử dụng một lưới nạo đàn hồi và lưới nạo không đều để di chuyển theo cùng một hướng, có thể xả riêng và chỉ tái sử dụng dầu cắt, sử dụng tấm khoan có các lỗ có kích thước nhỏ hơn đường kính của mảnh vụn cắt, và có thể thu hồi riêng và chỉ xử lý mảnh vụn cắt nhỏ đã cào lên.

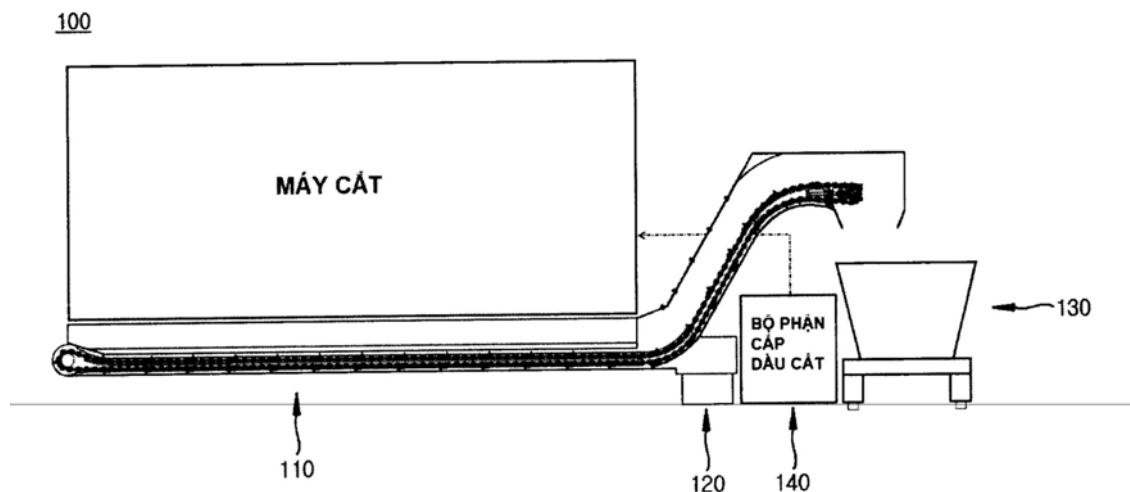


FIG.1

(11) **4568 A** (43) 27/07/2020

(21) **2-2019-00555**

(22) 09/12/2019

(30) 1803002996 25/12/2018 TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) **C09D 5/02**

(71) **PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

No. 555/1 Energy Complex, Building A, 14th - 18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900 Thailand

(72) Patsuda CHIRAROUMSAENG (TH); Vorapong PIMOLSIRIPHOL (TH); Sarawut Lunvongsa (TH)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **DUNG MÔI DÙNG LÀM CÁC CHẤT KÉO DÀI THỜI GIAN MỞ/THỜI GIAN ĐƯỜNG RỈA ƯỚT VÀ CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH CHỐNG TẠO MÀNG/GIẢI ĐÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dung môi dùng làm các chất kéo dài thời gian mở/thời gian đường rềm ướt và có độ ổn định chống tạo màng/giải đông mà bao gồm:

a) hợp chất hữu cơ được chọn từ ít nhất một glyxerol hoặc các dẫn xuất của glyxerol với hàm lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 90%, tính theo thể tích, của dung môi nêu trên; và

b) các hợp chất hữu cơ được chọn từ ít nhất 2 glycol có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon với hàm lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 90%, tính theo thể tích, của dung môi nêu trên.

(11) **4569 A** (43) 27/07/2020

(21) **2-2019-00596**

(22) 26/12/2019

(30) 108201089 23/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) **B23Q 3/00**

(71) **CHOU YEH INVESTMENT CO., LTD.** (TW)

No. 8, Aly. 8, Ln. 554, Sec. 1, Wunsian Rd., Tainan City, Taiwan

(72) Kuo-Liang TANG (TW); Chien-Chung WU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU QUAY ĐỂ QUAY PHÔI GIA CÔNG TRÊN ĐÓ**

- (57) Giải pháp hữu ích này đề cập tới cơ cấu quay được làm thích ứng để truyền động quay phôi gia công (1) và bao gồm cụm truyền động (3) và ít nhất ba cụm quay (4). Cụm truyền động (3) bao gồm trục truyền động (32) và bánh răng thứ nhất (33) ghép cố định với đầu trên của trục truyền động (32). Mỗi một trong số các cụm quay (4) bao gồm con lăn (42). Các con lăn (42) cùng với nhau đỡ và quay phôi gia công (1) trên đó. Ít nhất một trong số các cụm quay (4) còn bao gồm trục được truyền động (43) mà kéo dài qua và cùng quay với con lăn (42) và có đầu được truyền động (431) nằm gần với bánh răng thứ nhất (33), và bánh răng thứ hai (44) mà được ghép cố định với đầu được truyền động (431) của trục được truyền động (43) để ăn khớp với bánh răng thứ nhất (33) để truyền lực quay từ trục truyền động (32) tới trục được truyền động (43), nhờ đó truyền động quay con lăn (42).

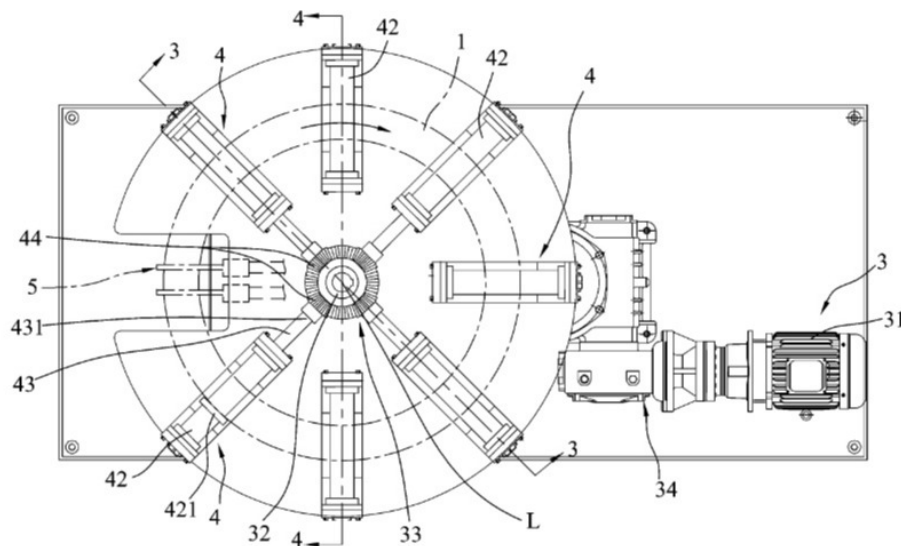


FIG.2

- (11) **4570 A** (43) 27/07/2020
 (21) **2-2020-00057** (85) 11/02/2020
 (22) 07/09/2018 (86) PCT/KR2018/010526 07/09/2018
 (30) 10-2017-0115471 08/09/2017 KR (87) WO2019/050351 14/03/2019

(51) **A63H 33/06**

(71) **IRINGO CO., LTD.** (KR)

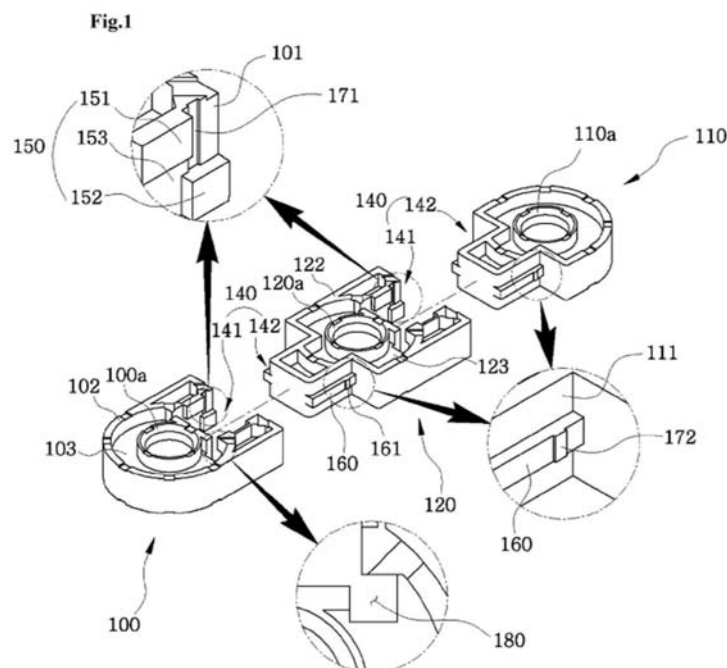
403, Hambangmoe-ro, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea

(72) HEO, In-Deok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHỐI LẮP RÁP THẲNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới khối lắp ráp thẳng bao gồm cơ cấu lắp ráp kiểu gài được tạo kết cấu trong các kiểu bị bao và bao, các đầu thứ nhất của nó có thể được ghép với nhau, khiến cho các khối bộ phận dạng bao và dạng bị bao có thể được lắp ráp bằng cách nối các đầu này với nhau theo cách thẳng, và cơ cấu lắp ráp kiểu gài được cải tiến khiến cho sự mòn được ngăn chặn bất chấp sự ghép/tách lắp lại, nhờ đó duy trì liên tục khả năng lắp ráp. Để đạt được điều này, các khối bộ phận dạng bao và dạng bị bao có cơ cấu lắp ráp kiểu gài, các đầu thứ nhất của nó nhô ra theo các dạng cung, và các đầu thứ hai của nó được ghép với nhau. Theo cách lựa chọn, các khối nối có cơ cấu lắp ráp kiểu gài tạo trên cả hai đầu của nó trong các kiểu khác nhau. Cơ cấu lắp ráp kiểu gài tạo trên các khối bộ phận hoặc trên các khối nối bao gồm phần hóc và phần nhô. Mỗi một trong số phần hóc và phần nhô lần lượt có cơ cấu dẫn hướng và cơ cấu ghép tạo trên cả hai bề mặt ghép của nó, cơ cấu ghép được dẫn hướng dọc theo cơ cấu dẫn hướng để gài, khiến cho chúng được nối trên cùng một đường thẳng. Lỗ đàn hồi cho tác động đàn hồi được tạo từ góc của phần hóc về phía phần bên trong, trên đó trục quay được tạo, khiến cho, khi phần nhô được dẫn hướng và ghép, lỗ đàn hồi được vận hành theo cách đàn hồi để mở rộng phần hóc theo hướng ra ngoài sang trái/sang phải, nhờ đó ngăn ngừa sự mòn của cơ cấu ghép kiểu gài.



(11) 4571 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2020-00092

(22) 06/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2020

(51) E06B 9/15; E06B 9/17; E06B 9/11

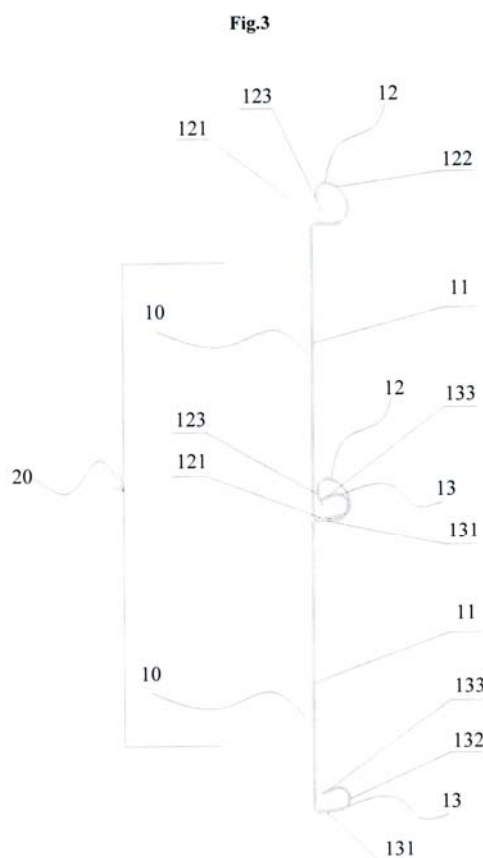
(71) LÊ MẠNH ĐỨC (VN)

Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(72) Lê Mạnh Đức (VN)

(54) NAN CỬA CUỐN

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất nan cửa cuốn (10) được tạo ra có thân giữa (11), đầu móc trên (12) nối với đầu trên của thân giữa (11) và đầu móc dưới (13) nối với đầu dưới của thân giữa (11). Trong đó, đầu móc trên (12) được tạo kết cấu bao gồm đoạn nằm ngang (121) được nối với đầu trên của thân giữa (11) để cơ bản tạo ra một góc vuông và đóng vai trò là đoạn tỳ thứ nhất, phần cong dạng móc (122) và đoạn đầu tự do (123) được cấu tạo là một đoạn thẳng kéo dài xuống dưới và nghiêng vào trong để đóng vai trò là đoạn định vị thứ nhất. Trong đó, đầu móc dưới (13) được tạo kết cấu bao gồm đoạn nằm ngang (131) được nối với đầu dưới của thân giữa (11) để cơ bản tạo ra một góc vuông và đóng vai trò là đoạn tỳ thứ hai, phần cong dạng móc (132) và đoạn đầu tự do (133) được cấu tạo là một đoạn thẳng kéo dài sang ngang và nghiêng xuống dưới để đóng vai trò là đầu định vị thứ hai.



(11) 4572 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2020-00093

(22) 06/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2020

(51) E06B 9/15; E06B 9/17; E06B 9/11

(71) LÊ MẠNH ĐỨC (VN)

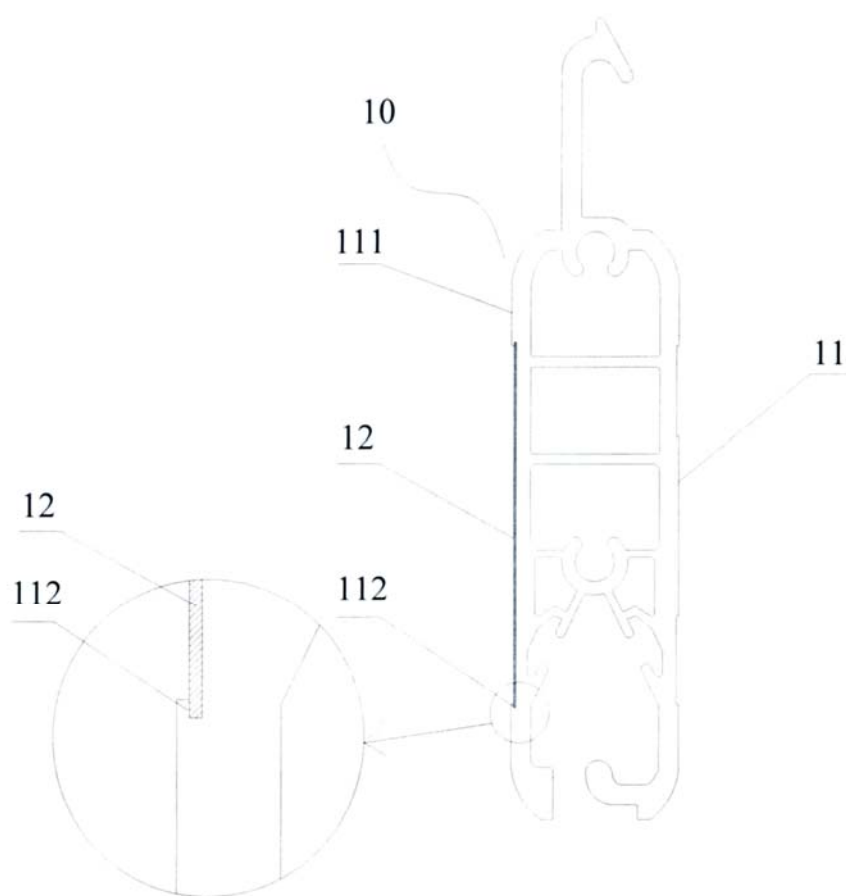
Số 180 Tô Hiệu, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

(72) Lê Mạnh Đức (VN)

(54) THANH NAN CỬA CUỐN

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thanh nan cửa cuốn (10) được tạo kết cấu bao gồm: thân chính (11) có dạng hộp rỗng với mặt cắt ngang dạng hình chữ nhật góc dẹt với bốn góc vê tròn và được tạo kết cấu có mặt trước (111), khác biệt ở chỗ có ít nhất một cặp rãnh lắp (112) được tạo ra dọc theo chiều dài của mặt trước (111), và ít nhất một vật trang trí (12) được gắn có thể tháo ra được vào cặp rãnh lắp (112) trên mặt trước (111) của thân chính (11); và vật trang trí (12) được gắn có thể tháo ra được vào cặp rãnh lắp (112) trên mặt trước (111) của thân chính (11), trong đó vật trang trí (12) có nhiều màu sắc khác nhau bao gồm tấm nhựa dẻo, tấm mica, tấm kim loại dát mỏng. Nhờ đó, cửa cuốn sử dụng thanh nan cửa cuốn (10) có tính thẩm mỹ khác biệt.

Fig.2



(11) 4573 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2020-00097

(22) 10/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2020

(51) E06B 9/17

(71) LÊ MẠNH ĐỨC (VN)

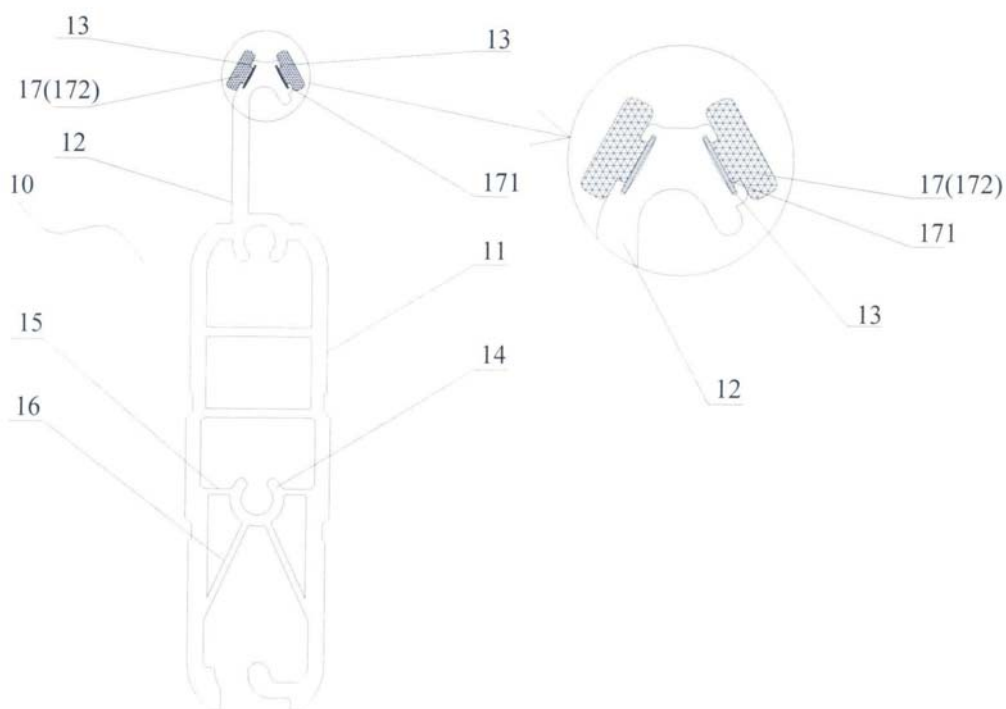
Số 180 Tô Hiệu, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

(72) Lê Mạnh Đức (VN)

(54) THANH NAN CỬA CUỐN

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thanh nan cửa cuốn (10) được tạo kết cấu bao gồm: thân chính (11) có dạng hộp rỗng với mặt cắt ngang dạng hình chữ nhật dẹt với bốn góc vê tròn; thành móc (12) nổi thẳng góc và lệch sang một bên với đầu trên của thân chính (11), khác biệt ở chỗ cặp rãnh lắp (13) được tạo ra hợp với nhau thành hình chữ “V” úp ngược tại đỉnh của thành móc (12); máng đỡ (14) nổi hai thành bên của thân chính (11) thông qua cặp cầu nối ngang (15) và cặp cầu nối nghiêng (16); và hai phương tiện hấp thu va đập (17) được lắp tương ứng vào trong cặp rãnh lắp (13). Trong đó, các phương tiện hấp thu va đập (17) sẽ trượt nghiêng êm trên bề mặt của các cầu nối (16, 18) mà nổi máng đỡ (14) để hấp thu va chạm giữa các thành móc (12) với các cầu nối (16, 18) và đáy của máng đỡ (14) của các cặp thanh nan cửa cuốn (10) liền kề mà được ghép với nhau thành thân cửa cuốn (20).

Fig.3



- (11) **4574 A** (43) 27/07/2020
(21) **2-2020-00135**
(22) 09/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/04/2020
(51) **A23L 2/00; C12P 1/00; A23L 17/00**
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN (VN)**
224 Lê Lai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
(72) **BÙI THỊ THU HIỀN (VN); NGUYỄN THANH BÌNH (VN); NGUYỄN VĂN THẠNH (VN); VŨ XUÂN SƠN (VN); PHẠM THỊ ĐIỂM (VN); NGUYỄN KHẮC BÁT (VN)**
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHỨC NĂNG SIRÔ TỪ CÁ NÓC KHÔNG ĐỘC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất thực phẩm chức năng sirô từ cá nóc không độc bao gồm các bước: a) sơ chế và xử lý nguyên liệu; b) tạo dịch đậm thủy phân; c) điều vị và tạo thực phẩm chức năng sirô từ cá nóc không độc. Trong đó, quy trình theo giải pháp hữu ích sử dụng hỗn hợp enzym proteaza để phân cắt và chuyển hóa protein trong thịt cá nóc thành các axit amin tự do, peptit mạch ngắn dễ tiêu hóa và hấp thu, đồng thời sử dụng hương quả tự nhiên để tạo hương vị đặc trưng cho thực phẩm chức năng sirô từ cá nóc không độc.

(11) **4575 A**

(43) 27/07/2020

(21) **2-2020-00151**

(22) 20/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/04/2020

(51) **A45B 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯỞNG NHỆ NUCEWALL (VN)**

Tầng 1, tòa nhà Licogi 13, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Hàn Ngọc Đức (VN); Nguyễn Công Thắng (VN)

(54) **BÊ TÔNG CỐT LIỆU RỒNG SẢN XUẤT CẤU KIỆN XÂY DỰNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bê tông cốt liệu rồng có khối lượng thể tích đạt từ 500-1300kg/m³ cường độ nén từ 2Mpa đến 8MPa, trong đó bê tông có thành phần như sau: cát chiếm từ 20-50% trọng lượng, xi măng chiếm từ 35-50% trọng lượng, zeolit chiếm từ 3-8% trọng lượng, hạt polystyren chiếm từ 0,3-1 m³ nước và phụ gia siêu dẻo chiếm từ 15-18% trọng lượng.

(11) **4576 A**

(43) 27/07/2020

(21) **2-2020-00152**

(22) 21/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2020

(51) **C12P 5/00**

(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Thị Thủy (VN); Nguyễn Thị Hoàng Anh (VN); Bá Thị Châm (VN); Nguyễn Thị Thùy Linh (VN); Trần Đức Quân (VN); Nguyễn Thanh Tâm (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT HỖN HỢP PHENOLIC TỪ LÁ CÂY CHAY VÀ HỖN HỢP PHENOLIC CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIÊM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết hỗn hợp phenolic có hoạt tính kháng viêm từ lá cây chay (*Artocarpus tonkinensis* Cheval. ex Gagnep.) và hỗn hợp phenolic thu được từ quy trình này. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép chiết được đồng thời bảy hoạt chất có hoạt tính kháng viêm với hiệu suất cao thích hợp để phát triển nguồn dược liệu từ lá cây chay để bào chế thuốc kháng viêm trên cơ sở ức chế chức năng tế bào Th17. Hỗn hợp phenolic thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích thể hiện tác dụng kháng viêm hiệp đồng vượt trội.

(11) **4577 A**

(43) 27/07/2020

(21) **2-2020-00153**

(22) 21/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/06/2020

(51) **C04B 9/20**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN INA (VN)**

Kiot 16 tầng 1, tòa nhà HH03E, khu đô thị Thanh Hà - Cienco 5, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội

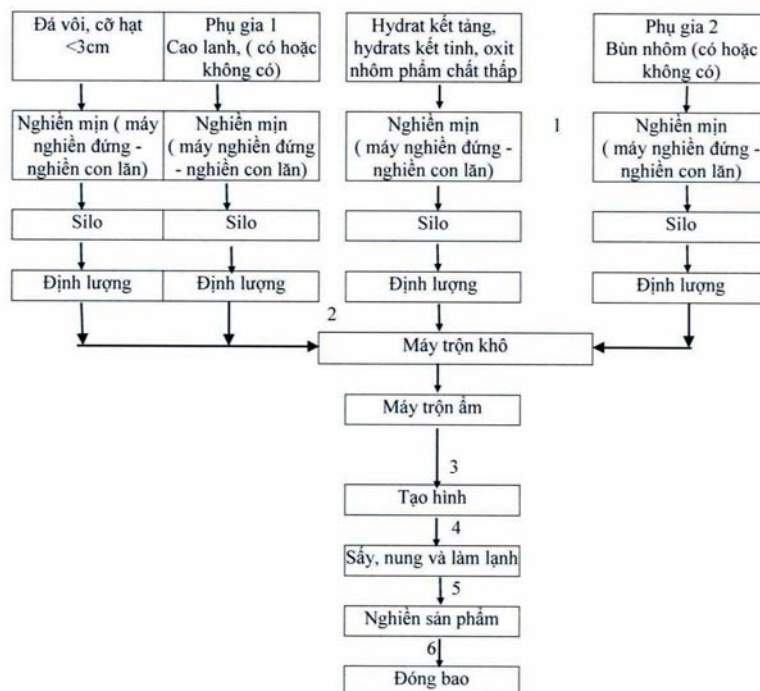
2. VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG (VN)

Số 235 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Thị Hồng (VN); Trịnh Thị Châm (VN); Tạ Văn Luân (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT XI MĂNG ALUMIN TỪ PHÉ THẢI CÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất xi măng alumin bao gồm các bước: chọn nguyên liệu, trong đó nguyên liệu đầu vào được chọn bao gồm đá vôi có hàm lượng $\text{CaO} > 53\%$, $\text{MgO} < 1,5\%$, nhôm hydrat kết tủa có hàm lượng $\text{Al}_2\text{O}_3 > 64\%$, $\text{Fe}_2\text{O}_3 < 0,1\%$, hoặc nhôm oxit có hàm lượng $\text{Al}_2\text{O}_3 > 80\%$, $\text{Fe}_2\text{O}_3 < 0,1\%$, RFCC có hàm lượng $\text{Al}_2\text{O}_3 > 40\%$ và $\text{Fe}_2\text{O}_3 < 1,5\%$; gia công nguyên liệu, trong đó nguyên liệu được gia công và điều chỉnh độ mịn còn lại trên sàng là 0,08mm; trộn nguyên liệu, trong đó các nguyên liệu sau khi được tuyển chọn trên dây được trộn đều với nhau; tạo hình sản phẩm, trong đó nguyên liệu sau khi được phối trộn được tạo hình thành mẫu xếp lên xe goòng, các mẫu được sắp xếp để tiếp xúc với dòng nhiệt được nhiều nhất, sấy và nung mẫu cần nâng nhiệt từ từ đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 1400°C đến 1450°C , làm nguội từ từ clinke để các tinh thể khoáng canxi aluminat có thời gian kết tinh tạo thành tinh thể; nghiền sản phẩm, trong đó mẫu sau khi nung được nghiền nhỏ; và đóng bao sản phẩm, trong đó sản phẩm được đóng gói trong bao bì không thấm nước.



- (11) **4578 A** (43) 27/07/2020
(21) **2-2020-00163**
(22) 27/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2020
(51) **C07H 17/07; A01H 3/04**
(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Nhà A18, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Văn Tuyền (VN); Ninh Thế Sơn (VN); Nguyễn Thanh Trà (VN); Lê Thị Tú Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH TÁCH CHIẾT HỖN HỢP CHỨA HOẠT CHẤT ISODIOSPYRIN VÀ 8'-HYDROXYISODIOSPYRIN TỪ LÁ CÂY THỊ ĐÀI LÁ RỘNG (DIOSPYROS FLEURYANA)**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tách chiết hỗn hợp chứa hợp chất isodiospyrin và 8'-hydroxyisodiospyrin từ lá cây Thị đài lá rộng (*Diospyros fleuryana*).

(11) 4579 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2020-00166

(22) 27/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2020

(51) A61L 2/10; G06F 9/22; A61L 9/20

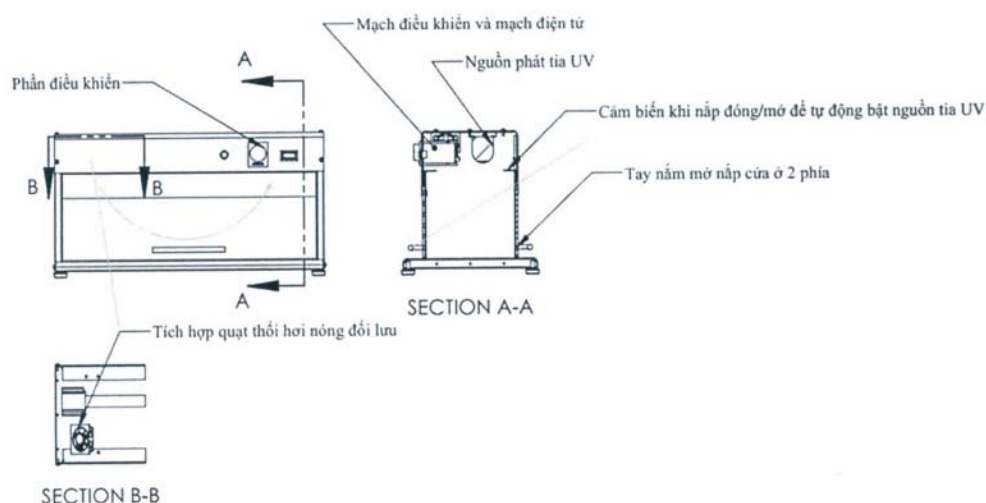
(71) HỎA THÁI THANH (VN)

P1607, Tòa Nhà N10 Hà Đô Parkview, đường Thành Thái, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hỏa Thái Thanh (VN)

(54) HỘP DIỆT TRÙNG SỬ DỤNG TIA CỰC TÍM

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hộp diệt trùng sử dụng tia cực tím bao gồm vỏ dạng hình hộp, bên trong vỏ gồm có sàn, trần, các vách bên và hai cửa ở hai bên đối diện nhau; ít nhất một nguồn phát tia cực tím (UV) được bố trí ở trần của vỏ, có các mặt phản xạ để tăng cường khả năng chiếu tia UV, mặt phản xạ được chế tạo từ inox 304; nguồn tạo khí ô zôn và đầu phun hóa chất khử trùng được bố trí ở trần của vỏ là nguồn khử trùng phụ trợ khi cần thiết; quạt thổi được bố trí ở trần của vỏ để phân tán hơi nóng trong vỏ; các cảm biến được bố trí bên trong vỏ để phát hiện vật cần diệt trùng được vào trong vỏ và các cửa đã đóng kín; bộ định thời thực hiện chức năng tắt toàn bộ đèn UV sau một khoảng thời gian định trước; bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển toàn bộ hoạt động của hộp diệt trùng như: kích hoạt nguồn phát tia UV khi ở chế độ khử trùng, kiểm tra các cửa đóng kín chưa, điều khiển quạt thổi và kiểm soát ngưỡng nhiệt độ, điều khiển các nguồn khử trùng phụ trợ như: mạch tạo ô zôn, mạch phun sương hóa chất tẩy trùng, điều khiển bộ định thời, cảnh báo.



Hình 1

(11) **4580 A**

(43) 27/07/2020

(21) **2-2020-00167**

(22) 27/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2020

(51) **A61L 9/20; G06F 9/22; A61L 2/10**

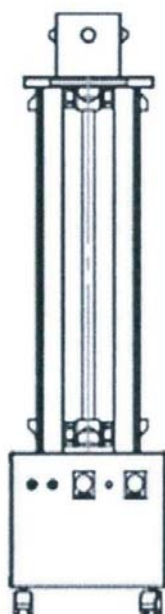
(71) **HỎA THÁI THANH (VN)**

P1607, tòa nhà N10 Hà Đô Parkview, đường Thành Thái, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hỏa Thái Thanh (VN)

(54) **THIẾT BỊ DIỆT TRÙNG DI ĐỘNG SỬ DỤNG TIA CỰC TÍM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị diệt trùng di động sử dụng tia cực tím (UV-C), thiết bị bao gồm trụ đèn di chuyển được bằng các bánh xe gắn dưới trụ đèn; ít nhất một nguồn phát tia UV-C được bố trí trên trụ đèn, có các mặt phản xạ để tăng cường khả năng chiếu tia UV, trong đó mặt phản xạ được chế tạo bằng inox 304; ít nhất một cảm biến gắn phía trên của trụ đèn để phát hiện người đi vào phạm vi gần trong vùng chiếu sáng tia UV; bộ định thời thực hiện chức năng tắt toàn bộ đèn UV sau một khoảng thời gian định trước và thiết lập khoảng thời gian trễ để người dùng có thể đi ra khỏi khu vực chiếu đèn trước khi đèn được bật; bộ điều khiển điều khiển toàn bộ hoạt động của thiết bị diệt trùng, ngoài ra còn thực hiện chức năng nhận lệnh điều khiển từ xa thông qua sóng vô tuyến, cung cấp nguồn và kích hoạt các đèn chiếu tia UV diệt trùng với dải bước sóng tia cực tím thích hợp với việc tiêu diệt vi trùng và vi khuẩn. Thiết bị với các bánh xe gắn phía dưới có thể đổi hướng giúp di chuyển trụ đèn dễ dàng tới nhiều vị trí, có phanh hãm khi cần để cố định.



Hình 1

(11) 4581 A

(43) 27/07/2020

(21) 2-2020-00193

(22) 08/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2020

(51) E04G 21/16

(71) VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Võ Văn Đúng (VN); Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) CƠ CẤU PHỤ TRỢ HỖ TRỢ CHO VIỆC NÂNG HẠ CẦU KIẾN DẠNG TẮM

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cơ cấu phụ trợ hỗ trợ cho việc nâng hạ cầu kiến dạng tấm có kết cấu bao gồm: cụm má kẹp thứ nhất (100) và cụm má kẹp thứ hai (200); trong đó cụm má kẹp thứ nhất (100) bao gồm tấm kẹp chính (101) có dạng tấm phẳng, mặt trước có bố trí vật liệu đàn hồi, chẳng hạn như cao su, để tăng lực ma sát với tấm vật liệu, mặt sau có các lỗ bulông để lắp tấm ốp lưng (111) để tăng lực ma sát với thiết bị nâng hạ tấm vật liệu giúp đảm bảo cho tấm vật liệu không bị tuột trong quá trình nâng chuyển; các bộ phận lắp (106) được gắn cố định vào hai cạnh bên của tấm kẹp chính (101) nhờ các chi tiết bắt chặt (103); trong đó lỗ xuyên (1061) được bố trí trên bộ phận lắp (106) dọc theo cạnh bên của tấm kẹp chính (101); móc treo (104) được bố trí sao cho có thể trượt dọc theo lỗ xuyên (1061) để phần đầu của móc treo (104) có thể móc vào mép trên của tấm vật liệu, nhờ đó cơ cấu phụ trợ có thể được treo ổn định ở gần với mép trên của tấm vật liệu và có thể điều chỉnh được vị trí của tấm kẹp chính (101) ở dưới của phần gò của tấm vật liệu; cụm má kẹp thứ hai (200) bao gồm tấm kẹp (215) có dạng tấm phẳng, các cạnh bên có bố trí phần gò nhô (2151) để gắn cụm má kẹp thứ hai (200) vào má kẹp của thiết bị nâng hạ tấm vật liệu nhờ các bulong (217) được bố trí trên phần gò nhô.

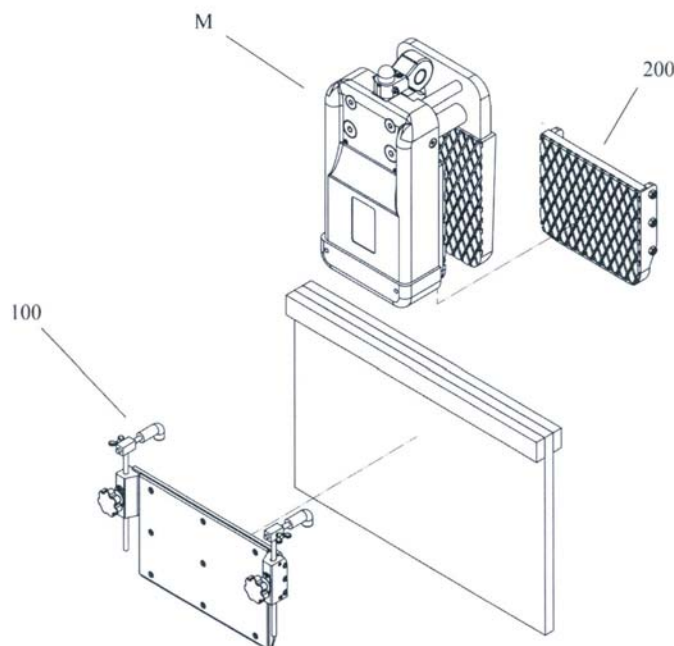


FIG.1

(11) **4582 A**

(43) 27/07/2020

(21) **2-2020-00195**

(22) 11/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/05/2020

(51) **A01N 65/00; C05F 11/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NHA TRANG (VN)**

02 Hùng Vương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Phạm Trung Sản (VN); Trương Anh Khoa (VN); Nguyễn Hoàng (VN); Huỳnh Hoàng Như Khánh (VN); Đặng Xuân Cường (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHẤT ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG THỰC VẬT CHỨA OLIGO CARRAGEENAN TỪ RONG SỤN (KAPPAPHYCUS ALVAREZII)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm chất điều hòa sinh trưởng thực vật chứa oligo carrageenan từ rong sụn (*Kappaphycus alvarezii*), quy trình này bao gồm các bước:

(i) tiền xử lý rong sụn khô thương phẩm;

(ii) sấy khô rong sụn thu được ở bước (i) để đạt được độ ẩm khoảng 15 %;

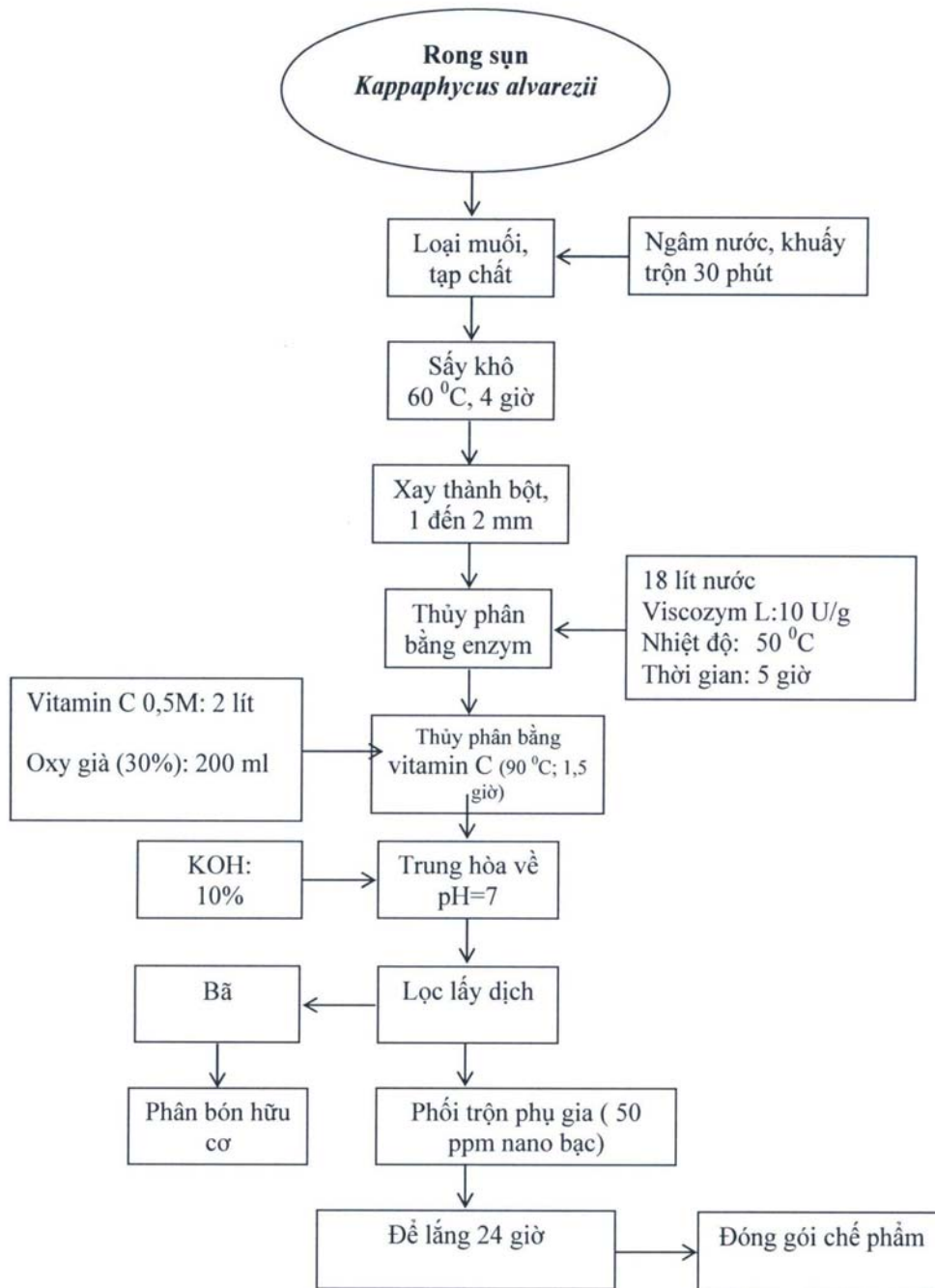
(iii) xay rong sụn đã được tiền xử lý để đạt đến kích thước nhỏ hơn 2mm;

(iv) thủy phân rong sụn thu được ở bước (iii);

(v) thủy phân hỗn hợp thu được ở bước (iv) bằng dung dịch vitamin C với xúc tác là oxy già nồng độ 30% (H₂O₂) để chuyển carrageenan thành oligo carrageenan;

(vi) trung hòa và phối trộn phụ gia tạo chế phẩm; và

(vii) đóng gói chế phẩm chất điều hòa sinh trưởng.



Hình 1

(11) **4583 A**

(43) 27/07/2020

(21) **2-2020-00220**

(22) 19/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2020

(51) **A61K 9/20; A61K 31/41**

(71) **VIỆN HÓA HỌC- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A18- 18 Đường Hoàng Quốc Việt- Quận Cầu Giấy- Thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Chiến (VN); Trần Văn Lộc (VN); Trần Thị Phương Thảo (VN); Phạm Thị Ninh (VN); Nguyễn Thế Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT (S)-N-(1-CARBOXY-2-METY-PROPL-YL)-N-PENTANOYL-N-[2'-(1H-TETRAZOL-5-YL)-BIPHENYL]-4-YLMETYL]-AMIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hợp chất (S)-N-(1-carboxy-2-metyl-propyl)-N-pentanoyl-N-[2'-(1H-tetrazol-5-yl)-biphenyl]-4-ylmetyl]-amin, trong đó quy trình sử dụng xúc tác Et₃N*HCl để đóng vòng tetrazol có hiệu suất tổng hợp lên tới trên 96%, sản phẩm trong quá trình tổng hợp dễ dàng tinh chế. Sản phẩm (S)-N-(1-carboxy-2-metyl-propyl)-N-pentanoyl-N-[2'-(1H-tetrazol-5-yl)-biphenyl]-4-ylmetyl]-amin thu được có độ tinh khiết cao, đảm bảo cung cấp làm nguồn dược chất để sản xuất thuốc điều trị bệnh tăng huyết áp.

- (11) **4584 A** (43) 27/07/2020
(21) **2-2020-00238**
(22) 28/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/05/2020
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Việt Dũng (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Hữu Tùng (VN); Dương Anh Tuấn (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT (-)-(6aR,7R)-N-AXETYLNORUSHINSUNIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY TIÊU LÁ MỎNG PIPER HYMENOPHYLLUM**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất (-)-(6aR,7R)-N-axetylnorushinsunin có tác dụng điều trị viêm từ phần trên mặt đất cây tiêu lá mỏng (*Piper hymenophyllum*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột phần trên mặt đất cây tiêu lá mỏng; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất (-)-(6aR,7R)-N-axetylnorushinsunin; d) chiết hợp chất (-)-(6aR,7R)-N-axetylnorushinsunin; e) thu (-)-(6aR,7R)-N-axetylnorushinsunin thô; và f) tinh chế hợp chất (-)-(6aR,7R)-N-axetylnorushinsunin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất (-)-(6aR,7R)-N-axetylnorushinsunin có công thức (1). Hợp chất (-)-(6aR,7R)-N-axetylnorushinsunin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **4585 A**

(43) 27/07/2020

(21) **2-2020-00239**

(22) 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/05/2020

(51) **C08K 5/00; C08K 9/02**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Kỹ thuật nhiệt đối-18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Vũ Giang (VN); Thái Hoàng (VN); Mai Đức Huỳnh (VN); Trần Hữu Trung (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NHỰA COMPOZIT HDPE/EVA CHỐNG CHÁY VÀ VẬT LIỆU THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật liệu nhựa composit HDPE/EVA chống cháy và phương pháp sản xuất vật liệu này. Vật liệu này thích hợp để sản xuất các sản phẩm có yêu cầu chống cháy cao như ống gân xoắn, các đồ bảo hộ, v.v., và các vật liệu composit yêu cầu chống cháy trong các lĩnh vực khác nhau như điện lực, viễn thông. Vật liệu composit theo giải pháp hữu ích chứa:

- hỗn hợp nhựa HDPE/EVA có mặt với lượng từ 50 đến 90% tổng khối lượng vật liệu;

- thạch cao phế thải (TCPT) biến tính với dodecyl sulfat có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 40% tổng khối lượng vật liệu; và

- hỗn hợp chất chống cháy DBPE và Sb_2O_3 có mặt với lượng từ 10 đến 40% tổng khối lượng vật liệu.

- (11) **4586 A** (43) 27/07/2020
(21) **2-2020-00245**
(22) 01/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/06/2020
(51) **C09D 5/18**
(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học & Công nghệ Việt Nam - Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Quang Vinh (VN); Vũ Anh Tuấn (VN); Nguyễn Thị Nhiệm (VN); Đoàn Thị Hải (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẢI POLYESTE - COTTON CHỐNG CHÁY**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo vải polyeste - cotton chống cháy bao gồm các bước:
(i) tạo ra dung dịch phủ chứa graphen đa lớp được biến tính với 9,10- dihydro-9-oxa-10-phosphaphenanthren-10-oxit, dung dịch keo silic oxit 40% và nước; trong đó tỷ lệ theo khối lượng của graphen đa lớp : dung dịch keo silic oxit 40% : nước là 1 : (1-1,5): (2-2,5);
(ii) phủ dung dịch phủ lên vải polyeste - cotton bằng cách nhúng vải polyeste - cotton vào trong dung dịch phủ, rung siêu âm dung dịch phủ để tăng khả năng phân tán của dung dịch phủ vào vải, lấy vải ra để khô tự nhiên, sau đó sấy khô để thu được vải polyeste - cotton đã được phủ; và
(iii) tùy ý, lặp lại bước (ii).
Vải polyeste - cotton chống cháy thu được có mức chỉ số oxy tối hạn đạt 34%.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2016-04530	57272	25/05/2018	25/05/2020	C02F 1/46
2	1-2017-03640	61056	25/01/2019	10/06/2020	C02F
3	1-2017-03941	58147	25/07/2018	28/05/2020	H02J 050/70
4	1-2017-05281	58194	25/07/2018	10/06/2020	C22C 33/02
5	1-2017-05282	58195	25/07/2018	10/06/2020	C22C 33/02
6	1-2018-00225	58227	25/07/2018	05/06/2020	G09F 9/00
7	1-2018-00655	58705	27/08/2018	11/06/2020	D04B 35/04
8	1-2018-02169	60228	26/11/2018	25/05/2020	G01R 21/00
9	1-2018-05805	65482	25/09/2019	25/05/2020	B26D 1/29
10	1-2019-00845	66699	25/11/2019	26/05/2020	E05F 1/00
11	1-2019-01293	67131	25/12/2019	26/05/2020	B41J 15/04
12	1-2019-01498	65030	26/08/2019	25/05/2020	H05K 7/20
13	1-2019-01600	65595	25/09/2019	03/06/2020	H04M 1/02
14	1-2019-01813	65611	25/09/2019	15/06/2020	H04N 21/8549
15	1-2019-02171	67143	25/12/2019	22/06/2020	C07B 43/00
16	1-2019-02314	69493	25/03/2020	28/05/2020	G02B 5/30
17	1-2019-02449	67158	25/12/2019	29/05/2020	C10L 5/44
18	1-2019-02453	65671	25/09/2019	28/05/2020	C07D 401/04
19	1-2019-02485	65146	26/08/2019	26/05/2020	H02K 1/27
20	1-2019-02500	66276	25/10/2019	09/06/2020	E21D 11/10
21	1-2019-02671	67169	25/12/2019	19/06/2020	C07K 14/005
22	1-2019-02717	65702	25/09/2019	12/06/2020	H04L 1/00
23	1-2019-02765	64784	25/07/2019	25/05/2020	A47C 7/22
24	1-2019-02816	65710	25/09/2019	22/06/2020	H05K 3/34
25	1-2019-02821	65711	25/09/2019	25/05/2020	A61J 3/07

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 388 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2020)

26	1-2019-02964	67193	25/12/2019	04/06/2020	C07D 413/14
27	1-2019-02981	65736	25/09/2019	01/06/2020	B65D 33/38
28	1-2019-02985	65284	26/08/2019	01/06/2020	B65D 47/06
29	1-2019-02991	67194	25/12/2019	05/06/2020	G06F 3/041
30	1-2019-03000	66784	25/11/2019	03/06/2020	C07C 309/17
31	1-2019-03022	65744	25/09/2019	17/06/2020	A61K 9/20
32	1-2019-03030	65302	26/08/2019	01/06/2020	H04L 1/00
33	1-2019-03046	66786	25/11/2019	08/06/2020	C07D 471/04
34	1-2019-03070	65753	25/09/2019	27/05/2020	A61H 5/00
35	1-2019-03123	65765	25/09/2019	15/06/2020	G06Q 50/22
36	1-2019-03180	65344	26/08/2019	03/06/2020	G01R 1/067
37	1-2019-03181	65345	26/08/2019	03/06/2020	G01R 1/073
38	1-2019-03187	66800	25/11/2019	03/06/2020	A23L 23/00
39	1-2019-03188	65349	26/08/2019	03/06/2020	G01R 1/073
40	1-2019-03196	65776	25/09/2019	15/06/2020	G01C 5/00
41	1-2019-03197	65777	25/09/2019	11/06/2020	B01D 63/06
42	1-2019-03202	65779	25/09/2019	16/06/2020	B27M 3/18
43	1-2019-03203	65354	26/08/2019	04/06/2020	D05B 81/00
44	1-2019-03240	65786	25/09/2019	09/06/2020	H04N 19/463
45	1-2019-03245	66333	25/10/2019	15/06/2020	G06F 3/0485
46	1-2019-03266	65794	25/09/2019	12/06/2020	A01N 43/653
47	1-2019-03270	67223	25/12/2019	09/06/2020	H04L 5/00
48	1-2019-03323	66808	25/11/2019	25/05/2020	C07K 16/36
49	1-2019-03326	69205	25/03/2020	25/05/2020	A63G 31/00
50	1-2019-03331	65381	26/08/2019	25/05/2020	H04L 1/18
51	1-2019-03338	65810	25/09/2019	10/06/2020	C07K 16/00
52	1-2019-03363	67806	30/01/2020	22/06/2020	C07K 16/12
53	1-2019-03364	66345	25/10/2019	26/05/2020	B01D 53/75
54	1-2019-03387	65823	25/09/2019	09/06/2020	H04W 74/06
55	1-2019-03388	65824	25/09/2019	26/05/2020	F23J 15/08
56	1-2019-03392	65825	25/09/2019	16/06/2020	B28B 11/04
57	1-2019-03400	66815	25/11/2019	10/06/2020	B65D 88/52
58	1-2019-03418	65832	25/09/2019	26/05/2020	B01D 53/68

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 388 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2020)

59	1-2019-03427	68504	25/02/2020	18/06/2020	C07D 471/10
60	1-2019-03431	66350	25/10/2019	08/06/2020	C08L 95/00
61	1-2019-03433	69150	25/03/2020	29/05/2020	A61K 31/198
62	1-2019-03451	65842	25/09/2019	10/06/2020	H04W 16/28
63	1-2019-03456	65844	25/09/2019	05/06/2020	H04N 19/139
64	1-2019-03469	67247	25/12/2019	25/05/2020	F16H 61/32
65	1-2019-03470	67248	25/12/2019	25/05/2020	B62M 7/12
66	1-2019-03471	67249	25/12/2019	25/05/2020	B60K 17/04
67	1-2019-03472	67250	25/12/2019	25/05/2020	F16H 63/18
68	1-2019-03473	67251	25/12/2019	25/05/2020	F16H 3/093
69	1-2019-03474	67252	25/12/2019	25/05/2020	F16H 7/10
70	1-2019-03475	67253	25/12/2019	25/05/2020	B62M 7/12
71	1-2019-03476	65850	25/09/2019	02/06/2020	A01H 1/00
72	1-2019-03495	65854	25/09/2019	28/05/2020	D04H 1/498
73	1-2019-03509	65859	25/09/2019	01/06/2020	C04B 26/18
74	1-2019-03511	66358	25/10/2019	28/05/2020	A61F 5/01
75	1-2019-03517	66822	25/11/2019	28/05/2020	A61K 47/61
76	1-2019-03532	66824	25/11/2019	11/06/2020	B01D 46/24
77	1-2019-03545	67257	25/12/2019	22/06/2020	C12N 15/82
78	1-2019-03561	66827	25/11/2019	27/05/2020	C07K 16/28
79	1-2019-03585	67259	25/12/2019	11/06/2020	C07K 14/195
80	1-2019-03591	66833	25/11/2019	12/06/2020	A01N 25/30
81	1-2019-03594	65882	25/09/2019	09/06/2020	A01H 5/00
82	1-2019-03605	66835	25/11/2019	28/05/2020	C04B 28/02
83	1-2019-03615	66372	25/10/2019	08/06/2020	C01F 11/46
84	1-2019-03617	65889	25/09/2019	15/06/2020	A61K 31/513
85	1-2019-03632	65895	25/09/2019	03/06/2020	A01N 25/02
86	1-2019-03636	67262	25/12/2019	08/06/2020	G09F 3/06
87	1-2019-03643	65408	26/08/2019	15/06/2020	A61L 15/46
88	1-2019-03644	65896	25/09/2019	02/06/2020	A61M 11/00
89	1-2019-03647	65899	25/09/2019	09/06/2020	F16C 29/06
90	1-2019-03675	66839	25/11/2019	03/06/2020	C07D 401/12
91	1-2019-03700	66843	25/11/2019	03/06/2020	A23L 23/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 388 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2020)

92	1-2019-03701	65921	25/09/2019	01/06/2020	A61M 5/32
93	1-2019-03708	66383	25/10/2019	22/06/2020	C10G 65/12
94	1-2019-03709	66845	25/11/2019	25/05/2020	C04B 28/02
95	1-2019-03710	67270	25/12/2019	11/06/2020	B65G 21/14
96	1-2019-03715	65923	25/09/2019	10/06/2020	C08L 9/04
97	1-2019-03727	66385	25/10/2019	29/05/2020	C12N 15/10
98	1-2019-03731	66847	25/11/2019	04/06/2020	C22B 3/26
99	1-2019-03734	66387	25/10/2019	12/06/2020	C07K 16/28
100	1-2019-03740	65930	25/09/2019	01/06/2020	C09K 8/582
101	1-2019-03742	65932	25/09/2019	29/05/2020	A01N 59/20
102	1-2019-03746	67271	25/12/2019	12/06/2020	A01N 25/30
103	1-2019-03754	66389	25/10/2019	25/05/2020	B23C 3/12
104	1-2019-03755	65935	25/09/2019	02/06/2020	H04M 1/12
105	1-2019-03761	65939	25/09/2019	09/06/2020	A61J 1/20
106	1-2019-03762	65940	25/09/2019	18/06/2020	C07K 16/28
107	1-2019-03763	65941	25/09/2019	16/06/2020	B29D 35/10
108	1-2019-03764	65942	25/09/2019	09/06/2020	A61J 7/00
109	1-2019-03772	66391	25/10/2019	01/06/2020	G03F 7/00
110	1-2019-03774	65948	25/09/2019	15/06/2020	B65D 1/02
111	1-2019-03775	65949	25/09/2019	15/06/2020	B65D 1/02
112	1-2019-03776	65950	25/09/2019	15/06/2020	B65D 1/02
113	1-2019-03786	65956	25/09/2019	05/06/2020	C07K 16/22
114	1-2019-03788	65957	25/09/2019	12/06/2020	C07D 401/04
115	1-2019-03790	66393	25/10/2019	15/06/2020	A63B 41/08
116	1-2019-03796	67848	30/01/2020	19/06/2020	C12N 15/82
117	1-2019-03808	66855	25/11/2019	16/06/2020	F24F 5/00
118	1-2019-03811	65962	25/09/2019	16/06/2020	C07D 471/14
119	1-2019-03813	65963	25/09/2019	28/05/2020	A61F 13/15
120	1-2019-03814	65964	25/09/2019	28/05/2020	A61F 13/15
121	1-2019-03818	69309	25/03/2020	01/06/2020	B01J 19/00
122	1-2019-03819	68527	25/02/2020	01/06/2020	H01L 21/3213
123	1-2019-03820	67274	25/12/2019	05/06/2020	A23J 3/32
124	1-2019-03832	66859	25/11/2019	18/06/2020	C07F 5/02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 388 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2020)

125	1-2019-03847	65974	25/09/2019	22/06/2020	C08G 8/24
126	1-2019-03865	67854	30/01/2020	22/06/2020	C12N 15/82
127	1-2019-03866	67855	30/01/2020	29/05/2020	A61K 31/198
128	1-2019-03867	67276	25/12/2019	15/06/2020	A23J 1/20
129	1-2019-03874	66412	25/10/2019	19/06/2020	A61K 39/395
130	1-2019-03875	67278	25/12/2019	01/06/2020	C07D 473/18
131	1-2019-03884	66862	25/11/2019	11/06/2020	C12N 15/09
132	1-2019-03888	68530	25/02/2020	18/06/2020	C07D 401/04
133	1-2019-03889	65991	25/09/2019	25/05/2020	C08G 18/73
134	1-2019-03890	65992	25/09/2019	29/05/2020	A61K 47/68
135	1-2019-03893	65993	25/09/2019	12/06/2020	C08G 59/20
136	1-2019-03906	65995	25/09/2019	26/05/2020	A61K 31/355
137	1-2019-03907	65996	25/09/2019	09/06/2020	F16L 37/18
138	1-2019-03912	65999	25/09/2019	15/06/2020	C07D 333/58
139	1-2019-03921	66003	25/09/2019	05/06/2020	H04W 36/08
140	1-2019-03931	67281	25/12/2019	17/06/2020	A61K 39/395
141	1-2019-03934	67282	25/12/2019	22/06/2020	C07D 275/04
142	1-2019-03935	67283	25/12/2019	22/06/2020	C07D 471/04
143	1-2019-03936	67284	25/12/2019	18/06/2020	C07D 413/14
144	1-2019-03939	67285	25/12/2019	19/06/2020	C02F 3/12
145	1-2019-03941	68536	25/02/2020	15/06/2020	G01B 11/25
146	1-2019-03943	66008	25/09/2019	04/06/2020	A23L 2/00
147	1-2019-03944	66420	25/10/2019	25/05/2020	C07D 401/14
148	1-2019-03955	66422	25/10/2019	12/06/2020	B29C 44/04
149	1-2019-03965	67871	30/01/2020	28/05/2020	B01J 19/00
150	1-2019-03975	69241	25/03/2020	12/06/2020	A61K 38/16
151	1-2019-04008	66030	25/09/2019	17/06/2020	H04M 1/02
152	1-2019-04045	67295	25/12/2019	15/06/2020	B21B 37/26
153	1-2019-04050	67297	25/12/2019	18/06/2020	C07H 15/256
154	1-2019-04056	66041	25/09/2019	03/06/2020	A61F 13/496
155	1-2019-04070	66447	25/10/2019	27/05/2020	C25D 3/32
156	1-2019-04082	66050	25/09/2019	27/05/2020	G09B 19/00
157	1-2019-04089	66876	25/11/2019	22/06/2020	C07D 311/76

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 388 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2020)

158	1-2019-04125	66062	25/09/2019	02/06/2020	H04W 4/02
159	1-2019-04132	66457	25/10/2019	04/06/2020	C12N 15/87
160	1-2019-04164	66887	25/11/2019	23/06/2020	A01H 5/10
161	1-2019-04166	67302	25/12/2019	04/06/2020	C07K 14/00
162	1-2019-04178	66078	25/09/2019	25/05/2020	H01L 51/52
163	1-2019-04183	70429	25/06/2020	29/05/2020	C12N 1/20
164	1-2019-04198	67891	30/01/2020	10/06/2020	H04W 28/02
165	1-2019-04209	67305	25/12/2019	25/05/2020	C11D 1/34
166	1-2019-04214	66471	25/10/2019	11/06/2020	A61H 39/06
167	1-2019-04215	66472	25/10/2019	11/06/2020	A61F 7/08
168	1-2019-04242	66090	25/09/2019	08/06/2020	F16M 13/00
169	1-2019-04264	66095	25/09/2019	28/05/2020	G06F 9/445
170	1-2019-04268	66898	25/11/2019	05/06/2020	C04B 24/00
171	1-2019-04269	66899	25/11/2019	05/06/2020	C04B 24/00
172	1-2019-04281	67312	25/12/2019	04/06/2020	C07K 14/00
173	1-2019-04289	66099	25/09/2019	04/06/2020	G06K 9/00
174	1-2019-04312	67903	30/01/2020	19/06/2020	B01J 27/16
175	1-2019-04319	67904	30/01/2020	11/06/2020	A23C 9/12
176	1-2019-04333	66504	25/10/2019	05/06/2020	A61K 38/17
177	1-2019-04419	66916	25/11/2019	15/06/2020	A61K 31/47
178	1-2019-04432	70095	25/05/2020	01/06/2020	G10L 15/04
179	1-2019-04437	66536	25/10/2019	11/06/2020	A61K 31/506
180	1-2019-04440	67911	30/01/2020	05/06/2020	C07D 403/04
181	1-2019-04445	66541	25/10/2019	09/06/2020	C07C 51/44
182	1-2019-04476	66553	25/10/2019	04/06/2020	C12N 15/82
183	1-2019-04489	66559	25/10/2019	23/06/2020	C08L 101/02
184	1-2019-04498	67340	25/12/2019	18/06/2020	C07K 16/28
185	1-2019-04548	66943	25/11/2019	09/06/2020	C08J 9/08
186	1-2019-04564	69994	25/05/2020	23/06/2020	A61M 31/00
187	1-2019-04580	66587	25/10/2019	22/06/2020	A61K 39/00
188	1-2019-04656	66974	25/11/2019	01/06/2020	C01B 32/198
189	1-2019-04661	66975	25/11/2019	22/06/2020	G06F 19/00
190	1-2019-04699	66983	25/11/2019	01/06/2020	E21B 17/01

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 388 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2020)

191	1-2019-04705	66617	25/10/2019	09/06/2020	C07D 477/20
192	1-2019-04747	66620	25/10/2019	25/05/2020	G06Q 10/04
193	1-2019-04766	66624	25/10/2019	26/05/2020	B62J 17/06
194	1-2019-04788	66628	25/10/2019	04/06/2020	E01D 19/16
195	1-2019-04793	67372	25/12/2019	08/06/2020	E01F 7/04
196	1-2019-04795	67374	25/12/2019	08/06/2020	B21F 27/04
197	1-2019-04807	67378	25/12/2019	15/06/2020	A23K 1/00
198	1-2019-04843	67385	25/12/2019	23/06/2020	A23G 9/04
199	1-2019-05019	67048	25/11/2019	12/06/2020	C08J 11/16
200	1-2019-05021	67433	25/12/2019	16/06/2020	B65B 55/02
201	1-2019-05059	67979	30/01/2020	12/06/2020	A01N 37/44
202	1-2019-05150	67061	25/11/2019	01/06/2020	A23K 20/28
203	1-2019-05205	67997	30/01/2020	16/06/2020	B05B 7/32
204	1-2019-05323	68014	30/01/2020	01/06/2020	C03B 37/027
205	1-2019-05336	70451	25/06/2020	29/05/2020	A61G 5/10
206	1-2019-05439	68658	25/02/2020	27/05/2020	A61B 17/16
207	1-2019-05583	67622	25/12/2019	10/06/2020	C01G 45/00
208	1-2019-05617	68088	30/01/2020	22/06/2020	B32B 9/00
209	1-2019-05677	70464	25/06/2020	23/06/2020	A61K 31/395
210	1-2019-05701	70104	25/05/2020	28/05/2020	A61K 47/10
211	1-2019-05780	68138	30/01/2020	03/06/2020	A01N 25/02
212	1-2019-06036	68247	30/01/2020	26/05/2020	C01B 25/37
213	1-2019-06188	68742	25/02/2020	29/05/2020	A23K 10/12
214	1-2019-06226	70087	25/05/2020	09/06/2020	A47B 96/00
215	1-2019-06242	69374	25/03/2020	03/06/2020	G01S 19/14
216	1-2019-06568	70173	25/05/2020	25/05/2020	F16K 15/02
217	1-2019-06694	70539	25/06/2020	02/06/2020	C13B 10/12
218	1-2019-06720	68888	25/02/2020	25/05/2020	C07C 4/06
219	1-2019-06967	68985	25/02/2020	15/06/2020	G05B 19/042
220	1-2019-07227	69057	25/02/2020	26/05/2020	C07D 301/12
221	1-2019-07337	70620	25/06/2020	15/06/2020	A01K 73/06
222	1-2020-00092	69386	25/03/2020	01/06/2020	B65D 30/24
223	1-2020-00462	70033	25/05/2020	19/06/2020	C08J 9/36

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 388 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2020)

224	1-2020-00631	70228	25/05/2020	08/06/2020	H04N 19/59
225	1-2020-01226	70865	25/06/2020	26/05/2020	A61B 5/00
226	1-2020-01378	70923	25/06/2020	29/05/2020	F21S 9/02
227	1-2020-01611	71005	25/06/2020	18/06/2020	B23K 26/348
228	1-2020-01629	71013	25/06/2020	22/06/2020	D03D 1/02
229	1-2020-01998	71099	25/06/2020	10/06/2020	C09K 8/584
230	1-2020-02139	71117	25/06/2020	12/06/2020	C09K 11/08
231	2-2017-00386	4033	25/02/2019	03/06/2020	B62D 25/10
232	2-2018-00250	4011	25/01/2019	04/06/2020	H02M 7/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
1	7454 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-01143	1-2015-04021
2	7455 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-01519	1-2017-03972
3	7457 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-01565	1-2014-01259
4	7458 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-01881	1-2017-02254
5	7459 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-01882	1-2017-05386
6	7460 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-01891	1-2018-05722
7	7461 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-01892	1-2018-02231
8	7462 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-01965	1-2018-05454
9	7463 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-01993	1-2018-02584
10	7464 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-02037	1-2018-00835
11	7465 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-02041	1-2013-00707
12	7466 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-02051	1-2011-02201
13	7467 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2020-00009	1-2016-01856
14	7476 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-01434	1-2018-04880
15	7477 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-01439	1-2019-00033
16	7478 /TB-SHTT	29/05/2020	SĐ1-2019-01597	1-2017-02470
17	7850 /TB-SHTT	12/06/2020	SĐ1-2019-01821	1-2018-04704
18	7851 /TB-SHTT	12/06/2020	SĐ1-2019-01897	1-2017-00906
19	7852 /TB-SHTT	12/06/2020	SĐ1-2019-01970	1-2019-05420
20	7853 /TB-SHTT	12/06/2020	SĐ1-2019-01995	1-2013-02272
21	7854 /TB-SHTT	12/06/2020	SĐ1-2019-02002	1-2019-05347
22	7855 /TB-SHTT	12/06/2020	SĐ1-2019-02038	1-2018-01319
23	7856 /TB-SHTT	12/06/2020	SĐ1-2019-02075	1-2019-02039
24	7857 /TB-SHTT	12/06/2020	SĐ1-2020-00079	1-2018-03173
25	7858 /TB-SHTT	12/06/2020	SĐ1-2020-00086	1-2019-07217
26	7859 /TB-SHTT	12/06/2020	SĐ1-2020-00094	1-2016-01573
27	7919 /TB-SHTT	16/06/2020	SĐ1-2019-01816	1-2019-03803

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7454/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: CÔNG TY TNHH ĐẠI TÍN VÀ LIÊN DANH
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01143

Nộp ngày: 01/08/2019; bổ sung ngày: 12/08/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-04021	09/05/2014	Kính mắt có dây đeo dạng dẻo
2	1-2015-04022	05/03/2014	Dây đeo dạng dẻo cho kính mắt

Chủ đơn: EYEWEAR FROM BARCELONA, S.L. (ES)

Địa chỉ: Ciutat de Granada, 48 Baixos E-08005 Barcelona (ES)

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

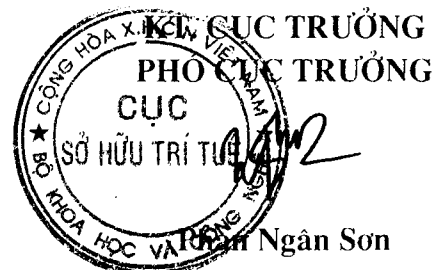
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

CÔNG TY TNHH ĐẠI TÍN VÀ LIÊN DANH

Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên,
Tp. Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT. Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7455/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công quận Ba Đình,
TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01519

Nộp ngày: 01/10/2019; bổ sung lần cuối cùng ngày: 27/04/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-03972

Ngày nộp đơn: 28/03/2016

Chủ đơn: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 4-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Thiết bị kiểm tra khuyết tật bề mặt và phương pháp kiểm tra khuyết tật bề mặt đối với các tấm thép được mạ nhúng nóng

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

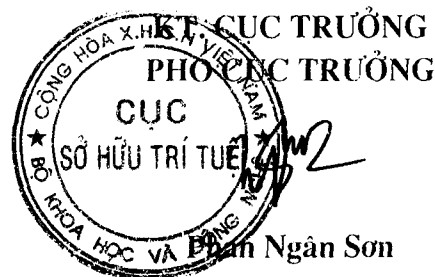
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-03972 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7457/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công quận Ba Đình,
TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01565

Nộp ngày: 09/10/2019; bổ sung lần cuối cùng ngày: 27/04/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2014-01259

Ngày nộp đơn: 27/09/2012

Chủ đơn: **NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)**

Địa chỉ: 4-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Phương pháp sản xuất ống hình chữ nhật có phần được tạo bạc

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

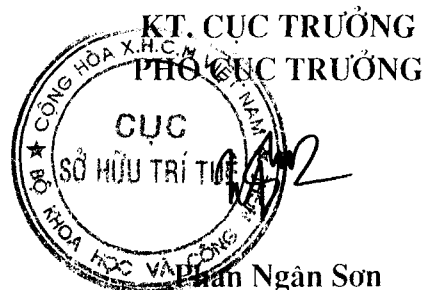
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-01259 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT. Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7458/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Haree, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01881

Nộp ngày: 03/12/2019; bổ sung ngày: 19/03/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-02254

Ngày nộp đơn: 16/11/2015

Chủ đơn: **ARRAY BIOPHARMA, INC. (US)**

Địa chỉ: 3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

Đại diện của chủ đơn: BANCA

Tên sáng chế: Hợp chất (S)-N-(5-((R)-2-(2,5-diflophenyl)-pyrrolidin-1-yl)-pyrazol[1,5-a]pyrimidin-3-yl)-3-hydroxypyrolidin-1-carboxamit hydrosulfat ở dạng tinh thể, được phẩm chứa hợp chất này và quy trình điều chế hợp chất này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-02254 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

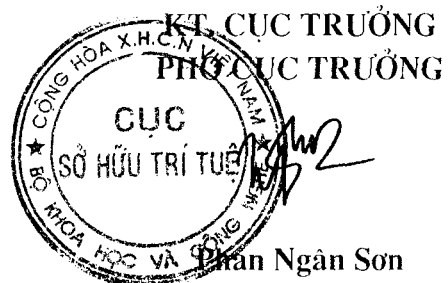
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Haree, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7455 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình,
Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01882

Nộp ngày: 03/12/2019; bổ sung ngày: 19/03/2020

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2017-05386	01/06/2016	Phương pháp in vitro để xác định nguy cơ phát triển thành ung thư, hỗ trợ chẩn đoán ung thư và bộ kit để thực hiện phương pháp này
2	1-2018-04648	04/04/2017	Chế phẩm dạng lỏng chứa hợp chất (S)-N-(5-((R)-2-(2,5-diflophenyl)-pyrrolidin-1-yl)-pyrazolo[1,5-a]pyrimidin-3-yl)-3-hydroxypyrolidin-1-carboxamit
3	1-2018-04908	04/04/2017	Hợp chất (S)-N-(5-((R)-2-(2,5-diflophenyl) pyrrolidin-1-yl)-pyrazolo[1,5-a]pyrimidin-3-yl)-3-hydroxypyrolidin-1-carboxamit để điều trị bệnh ung thư ở trẻ em

Chủ đơn: **LOXO ONCOLOGY, INC. (US)**

Địa chỉ: 281 Tresser Blvd., 9th Floor, Stamford, Connecticut 06901 (US)

Đại diện của chủ đơn: BANCA

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)

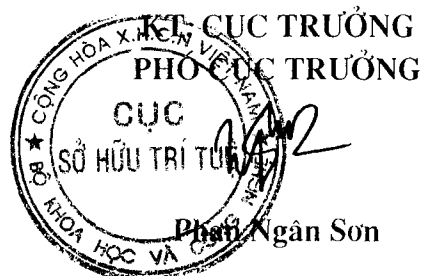
Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội

2. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America./.#

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7460/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình,
Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01891

Nộp ngày: 04/12/2019; bổ sung ngày: 19/03/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-05722

Ngày nộp đơn: 18/05/2017

Chủ đơn*: **ARRAY BIOPHARMA, INC. (US)**

Địa chỉ: 3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

Đại diện của chủ đơn: BANCA

Tên sáng chế: Quy trình điều chế hợp chất (S)-N-(5-((R)-2-(2,5-diflophenyl)pyrrolidin-1-yl)-parazolo[1,5-a]pyrimidin-3-yl)-3-hydroxypyrrolidin-1-carboxamit và muối của nó

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-05722 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

2. Địa chỉ của chủ đơn **LOXO ONCOLOGY, INC. (US)** được sửa thành:

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46282, United States of America./. #

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: ~~7461~~ /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình,
Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01892

Nộp ngày: 04/12/2019; bổ sung ngày: 19/03/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02231

Ngày nộp đơn: 26/10/2016

Chủ đơn*: THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF COLORADO, A BODY CORPORATE (US)

Địa chỉ: 1800 Grant Street, 8th Floor Denver, CO 80203, United States of America

Đại diện của chủ đơn: BANCA

Tên sáng chế: Phương pháp in vitro xác định nguy cơ phát triển thành ung thư kháng chất ức chế Trk, phương pháp in vitro ức chế hoạt tính Trk kinaza và kit để thực hiện các phương pháp này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02231 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN).

Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội

2. Địa chỉ của chủ đơn **LOXO ONCOLOGY, INC. (US)** được sửa thành:

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America./. f

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: *7462*/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *29* tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01965 Nộp ngày: 11/12/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-05454 Ngày nộp đơn: 11/05/2017

Chủ đơn: **HUBEI CHINA TOBACCO INDUSTRY CO., LTD. (CN)**

Địa chỉ: No. 1355, Jinshan Avenue, Dongxihu District Wuhan, Hubei 430040, China

Đại diện của chủ đơn: GLOBAL IP CO., LTD.

Tên sáng chế: Điện trở đốt nóng dạng kim, phương pháp sản xuất điện trở này, và điều thuốc lá được nung nóng bằng điện bao gồm điện trở này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-05454 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

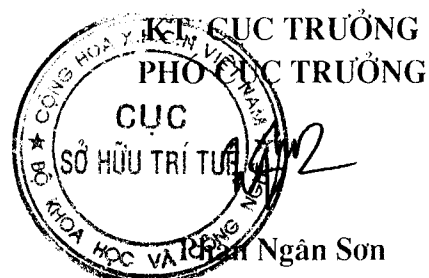
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Tp. Hà Nội./. *✱*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7463/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01993 Nộp ngày: 19/12/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02584 Ngày nộp đơn: 25/04/2016

Chủ đơn: KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)

Địa chỉ: 283, Goyang-daero Ilsanseo-gu, Goyang-si Gyeonggi-do 10223, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: 2NG PARTNERS JSC.

Tên sáng chế: Cơ cấu cố định bên trong của neo composit phân tán vào đất và neo composit phân tán vào đất chứa cơ cấu này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02584 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

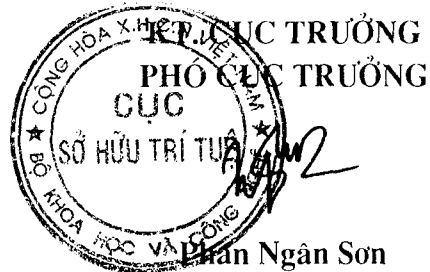
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7464/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-02037 Nộp ngày: 23/12/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-00835 Ngày nộp đơn: 28/02/2018

Chủ đơn: WOOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)

Địa chỉ: 68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: ACTIP PATENT LIMITED

Tên sáng chế: Khóa cố định nắp lật và túi sử dụng khóa này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-00835 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

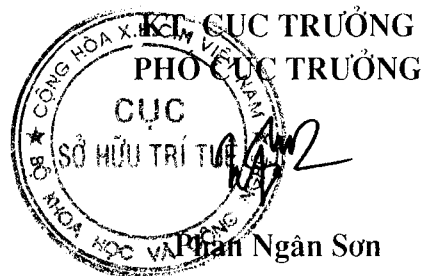
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD)

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7465/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-02041 Nộp ngày: 24/12/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2013-00707 Ngày nộp đơn: 15/07/2011

Chủ đơn: EPSHTEIN, Oleg, Ilich (RU)

Địa chỉ: 4 Samotyochny Per., d. 3, kv. 72, Moscow 127473, Russian Federation

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Dược phẩm kết hợp dùng để điều trị và ngăn ngừa các bệnh nhiễm khuẩn

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-00707 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

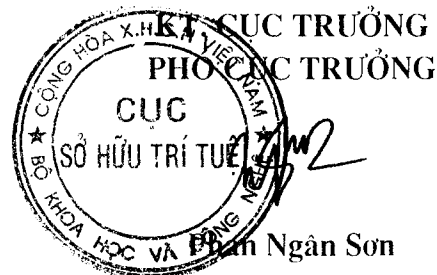
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7466/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình,
Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-02051

Nộp ngày: 26/12/2019; bổ sung ngày: 13/02/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2011-02201

Ngày nộp đơn: 24/12/2009

Chủ đơn: REDDUCK INC. (KR)

Địa chỉ: 12Floor, ASEM Tower, 159-1, Samseong-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-798,
Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Tên sáng chế: Hệ thống và phương pháp quay số phần thưởng trực tuyến

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

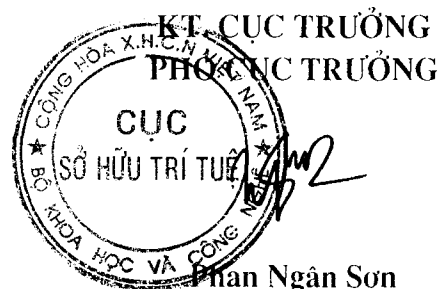
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2011-02201 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

(JBK Tower Bldg., Samseong-dong) 619, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7467/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00009 Nộp ngày: 03/01/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-01856 Ngày nộp đơn: 24/10/2014

Chủ đơn: ASILOMAR BIO, INC. (US)

Địa chỉ: 953 Indiana Street, San Francisco, CA 94107, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Hợp chất strigolacton và phương pháp điều chế chúng, nguyên liệu dùng
trong nhân giống cây và chế phẩm chứa hợp chất này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-01856 đã được ghi nhận sửa đổi với
nội dung là:

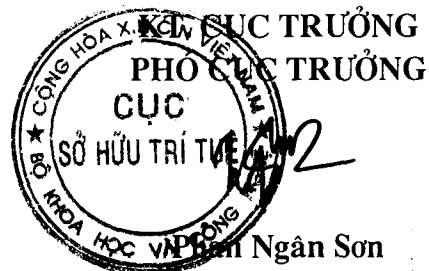
Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Sound Agriculture Company (US)

5858 Horton Street, Suite 575, Emeryville, CA 94608, United States of America./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7476 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01434

Nộp ngày: 16/09/2019; bổ sung ngày: 14/02/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-04880

Ngày nộp đơn: 31/03/2017

Chủ đơn: **KITE PHARMA, INC. (US)**

Địa chỉ: 2225 Colorado Avenue, Santa Monica, California, 90404, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Polynucleotit được phân lập mã hóa thụ thể kháng nguyên dạng khảm hoặc thụ thể tế bào T, vectơ, tế bào và dược phẩm chứa polynucleotit này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-04880 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

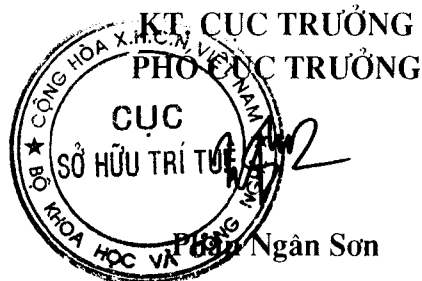
Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **Jonathan BELK (US)**.

Địa chỉ: c/o Adimab, LLC, 7 Lucent Drive, Lebanon, NH 03766, United States of America./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7477/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01439

Nộp ngày: 17/09/2019; bổ sung ngày: 26/02/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2019-00033

Ngày nộp đơn: 05/06/2017

Chủ đơn: ARENA PHARMACEUTICALS, INC. (US)

Địa chỉ: 6154 Nancy Ridge Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Chất điều biến thụ thể adrenalin beta-3 hữu ích để điều trị hoặc phòng ngừa các rối loạn liên quan

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-00033 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung 02 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: **Anthony C. Blackburn (US)**

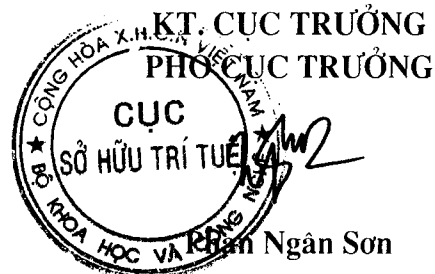
Địa chỉ: **12633 Caminito Rosita, San Diego, Ca 92128, United States of America**

2. Tên đầy đủ: **Maiko Nagura (JP)**

Địa chỉ: **3128 Via Alicante, Unit D, La Jolla, Ca 92037, United States of America./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: **7478**/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **29** tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01597

Nộp ngày: 16/10/2019; bổ sung ngày: 07/02/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-02470

Ngày nộp đơn: 22/01/2016

Chủ đơn: HBMDISTRIBUTION (FR)

Địa chỉ: 69 Avenue de Grasse, 06800 Cagnes sur Mer, France

Đại diện của chủ đơn: WINCO LAW FIRM

Tên sáng chế: Hệ thống bẫy muỗi dùng cho không gian ngoài trời

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

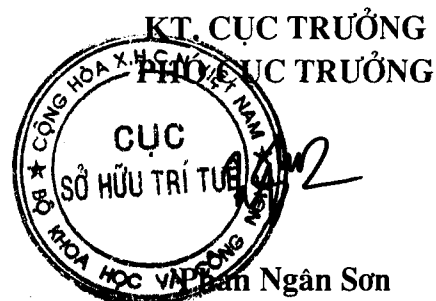
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-02470 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

DIPTERATECH (FR). 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7850/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn
Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01821

Nộp ngày: 22/11/2019; bổ sung ngày: 23/03/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-04704

Ngày nộp đơn: 23/03/2017

Chủ đơn: **SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION (KR)**

Địa chỉ: 1, Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Kháng thể liên kết với glycoprotein vỏ của virus gây sốt nặng với hội
chứng giảm tiểu cầu, chế phẩm, bộ kit và dược phẩm chứa kháng thể này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-04704 đã được ghi nhận sửa đổi với
nội dung là:

Bổ sung 02 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: **MIN, Ji-Young (KR)**

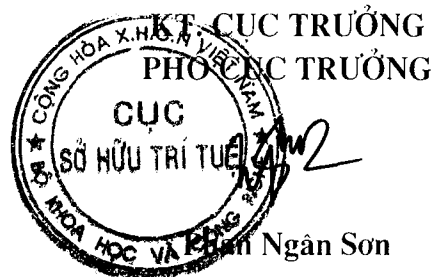
Địa chỉ: **9717 Singleton Dr. Bethesda, MD 201817, United States of America**

2. Tên đầy đủ: **KO, Meehyun (KR)**

Địa chỉ: **632, 767, Sinsu-ro, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16827, Republic of
Korea./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7851/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công quận Ba Đình,
TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-1897

Nộp ngày: 05/12/2019; bổ sung ngày: 26/03/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-00906

Ngày nộp đơn: 21/07/2015

Chủ đơn: **DCM SHRIRAM LTD. (IN)**

Địa chỉ: Bioseed Research India, 5th Floor, Kanchenjunga Building, 18 Barakhamba Road, New Delhi 110001, India

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Vi khuẩn thuộc loài Bacillus, dịch chiết và dịch nuôi cấy vi khuẩn này, chế phẩm và phương pháp ức chế sự sinh trưởng của nấm và vi khuẩn gây bệnh

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

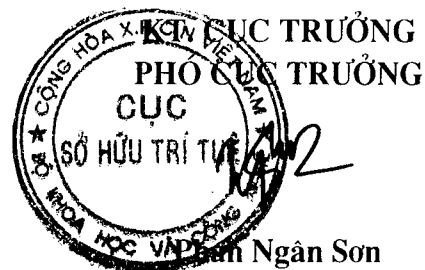
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-00906 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Division: Bioseed Research India, 2nd Floor, (West Wing), Worldmark 1, Aerocity, New Delhi - 110037, India./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7852/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
Số 20 gác 1/48 ngõ 1 phố Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01970

Nộp ngày: 12/12/2019; bổ sung ngày: 24/04/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2019-05420

Ngày nộp đơn: 20/03/2017

Chủ đơn: **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)**

Địa chỉ: No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

Đại diện của chủ đơn: GINTASSET CO., LTD.

Tên sáng chế: Phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-05420 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Địa chỉ của tác giả **XU, Hua (CA)** được sửa thành:

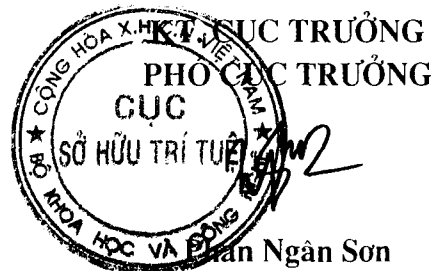
5, Appaloosa Dr Ottawa, Ontario K2M1N6, Canada

2. Địa chỉ của tác giả **LIN, Yanan (CN)** được sửa thành:

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China./. #

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7853/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ
(INVESTCONSULT)
Số 26 ngõ 41, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01995

Nộp ngày: 19/12/2019; bổ sung ngày: 28/04/2020

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2013-02272	29/12/2005	Chế phẩm tạo miễn dịch PCV2 và phương pháp điều chế
2	1-2014-00455	29/12/2005	Chế phẩm gây miễn dịch PCV2, vaccin, kit và phương pháp bào chế chế phẩm này

Chủ đơn: **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA, INC. (US)**

Địa chỉ: 2621 North Belt Highway, St. Joseph, MO 64506, United States of America

Đại diện của chủ đơn: INVESTCONSULT

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

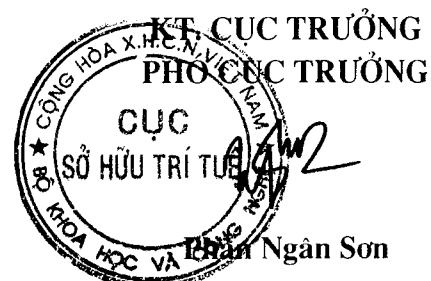
Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Boehringer Ingelheim Animal Health USA Inc. (US)

3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America./. #

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7854/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-02002

Nộp ngày: 20/12/2019; bổ sung ngày: 24/04/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2019-05347

Ngày nộp đơn: 05/09/2011

Chủ đơn: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)

Địa chỉ: Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Tên sáng chế: Hệ thống và phương pháp tạo ra tín hiệu được chuyển vị tần số và/hoặc được giãn thời gian từ tín hiệu đầu vào

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-05347 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Quốc tịch của chủ đơn DOLBY INTERNATIONAL AB (NL) được sửa thành: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT. Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7855/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-02038 Nộp ngày: 23/12/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-01319 Ngày nộp đơn: 28/03/2018

Chủ đơn: **WOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)**

Địa chỉ: 68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: ACTIP PATENT LIMITED

Tên sáng chế: Khóa dây đai được trang bị còi

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-01319 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

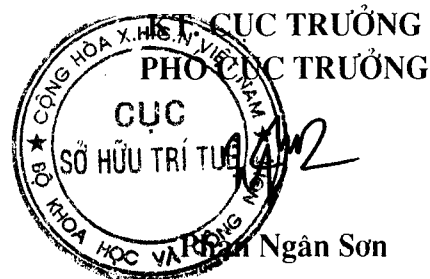
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD)

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội./. #

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7856/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-02075

Nộp ngày: 31/12/2019; bổ sung ngày: 29/04/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2019-02039

Ngày nộp đơn: 21/09/2017

Chủ đơn: Bolt Mobility B.V. (NL)

Địa chỉ: Molengraaffsingel 1 2, 2629 JD Delft, the Netherlands

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Xe scuter

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-02039 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

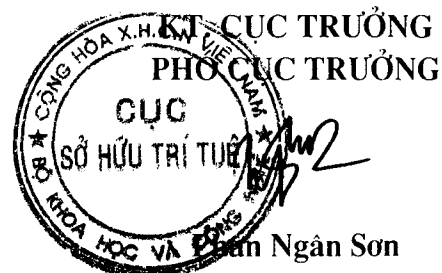
Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Etergo B.V. (NL)

Koningin Wilhelminaplein 33, 1062 HJ Amsterdam, the Netherlands./. #

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 7857/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION&ASSOCIATES CO.,LTD)
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2020-00079

Nộp ngày: 20/01/2020; bổ sung ngày: 03/02/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-03173

Ngày nộp đơn: 20/07/2018

Chủ đơn: SON, Choulyong (KR)

Địa chỉ: 593, Toseong-ro, Yanggam-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18628,
Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Mặt nạ

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03173 đã được ghi nhận sửa đổi
với nội dung là:

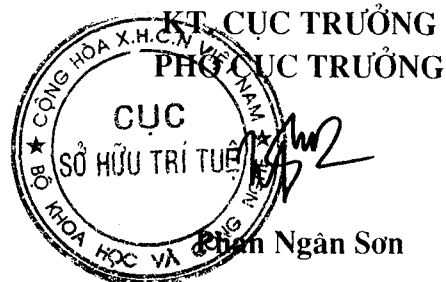
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION&ASSOCIATES CO.,LTD)

**Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7858/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH LÊ & LÊ (LÊ&LÊ CO., LTD)
Tầng G, số 49 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2020-00086

Nộp ngày: 21/01/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2019-07217

Ngày nộp đơn: 14/06/2018

Chủ đơn: **CARGILL, INCORPORATED (US)**

Địa chỉ: 15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Chế phẩm chứa MANOZA OLIGOSACARIT và quy trình sản xuất và việc sử dụng chế phẩm này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-07217 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH LÊ & LÊ (LÊ&LÊ CO., LTD)

Tầng G, số 49 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7859/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
Tầng 8, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa,
Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2020-00094

Nộp ngày: 22/01/2020

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2016-01573	29/04/2016	Hệ thống Zig chân không dùng để cố định bảng mạch in linh hoạt
2	1-2016-01600	04/05/2016	Hệ thống Zig chân không dùng để cố định bảng mạch in linh hoạt

Chủ đơn: **ORACOM CO., LTD. (KR)**

Địa chỉ: 372, Ihwa-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, 14875, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: HAI HAN IP CO., LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

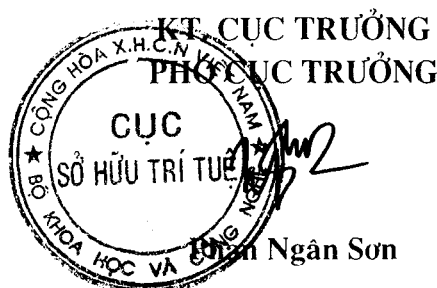
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)

**Tầng 8, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa,
Hà Nội./**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7919/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE
(INTERFIVE CO., LTD)
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-01816

Nộp ngày: 22/11/2019; bổ sung lần cuối cùng ngày: 20/05/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2019-03803

Ngày nộp đơn: 12/11/2018

Chủ đơn: **GUANG DONG SHUN HE INDUSTRIAL CO., LTD (CN)**

Địa chỉ: Beside#325 National High Way of Guangzhan Line, Tantangzhou, Chengxi Yangjiang, Guangdong 529565 China

Đại diện của chủ đơn: INTERFIVE CO., LTD

Tên sáng chế: Xe đẩy gấp được hai chức năng

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

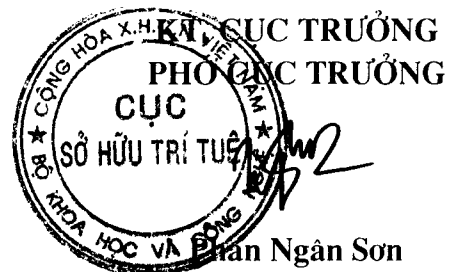
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-03803 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

GUANG DONG SHUNHE INDUSTRIAL CO., LTD (CN). #

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 8166 ngày: 12/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu sửa đổi đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp: SĐ1-2020-00099

Ngày nộp: 03/02/2020

Chủ đơn: LION CHEMICAL CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05881	25/12/2018

Mục sửa đổi: Yêu cầu đổi đơn (tên, địa chỉ chủ đơn)

Nội dung mới: LION CHEMICAL CO., LTD. (JP)

1-1 Tsujido, Arida-shi, Wakayama, 649-0311, Japan

Thông báo số: 8172 ngày: 12/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu sửa đổi đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp: SĐ1-2020-00280

Ngày nộp: 04/03/2020

Chủ đơn: THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02643	19/06/2018

Mục sửa đổi: Yêu cầu đổi đơn (tên, địa chỉ chủ đơn)

Nội dung mới: THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE (JP)

4-7 Hanabata-cho, Chuou-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 860-0806 Japan

Thông báo số: 8175 ngày: 12/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu sửa đổi đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp: SĐ1-2020-00216

Ngày nộp: 03/03/2020

Chủ đơn: KYOWA HAKKO KIRIN CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2011-03059	10/11/2011

Mục sửa đổi: Yêu cầu đơn (tên, địa chỉ chủ đơn)

Nội dung mới: Kyowa Kirin Co., Ltd. (JP)

1-9-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004 Japan

Thông báo số: 8176 ngày: 12/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu sửa đổi đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp: SĐ1-2020-00489

Ngày nộp: 20/05/2020

Chủ đơn: LÊ ĐÌNH SƠN (VN)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02310	27/04/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung thêm tác giả sáng chế

Nội dung mới: Tên đầy đủ: Chu Văn Huyền (VN)

Địa chỉ: Phòng 6.1 nhà A4 làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

b - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế giải pháp hữu ích

Thông báo số: 8174 ngày: 12/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu sửa đổi đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp: SĐ2-2020-00238

Ngày nộp: 28/02/2020

Chủ đơn: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00521	28/05/2019

Mục sửa đổi: Yêu cầu đổi đơn (tên, địa chỉ chủ đơn)

Nội dung mới: Evonik Operations GmbH (DE)

Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn sáng chế

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	7470 /TB-SHTT	29/05/2020	CD1-2019-00092	1-2016-01662
2	7471 /TB-SHTT	29/05/2020	CD1-2019-00700	1-2016-02961

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7470 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: CÔNG TY LUẬT TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00092

Nộp ngày: 26/02/2019; bổ sung ngày: 21/08/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-01662 Ngày nộp đơn: 03/09/2008

Chủ đơn: **SK Planet Co., Ltd. (KR)**

Địa chỉ: 11, Euljiro 2-ga, Jung-gu, Seoul 100-844, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: WINCO LAW FIRM

Tên sáng chế: Phương pháp và thiết bị để phân phối quà tặng bằng cách sử dụng mạng truyền thông di động và hệ thống có thiết bị này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-01662 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **SK Planet Co., Ltd. (KR)**

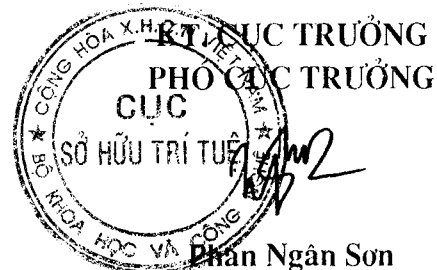
Địa chỉ: 11, Euljiro 2-ga, Jung-gu, Seoul 100-844, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **Eleven Street Co., Ltd. (KR)**

Địa chỉ: 416, Hangang-daero, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7471/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
Số 85, phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00700

Nộp ngày: 30/10/2019; bổ sung lần cuối cùng: 27/02/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-02961

Ngày nộp đơn: 11/08/2016

Chủ đơn: LIN WEI - JHENG (TW)

Địa chỉ: No. 173, Yanhe St., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan

Đại diện của chủ đơn: DUONG & TRAN CO., LTD

Tên sáng chế: Phương pháp vận hành tự động thiết bị tách và tái chế

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-02961 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: LIN WEI - JHENG (TW)

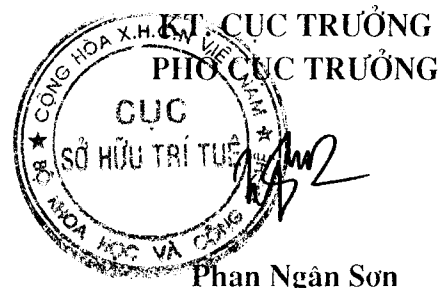
Địa chỉ: No. 173, Yanhe St., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: FMWT CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: No. 296, Bei Shan Wei Road, Annan District, Tainan City 709, Taiwan (R.O.C.).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT. Hồ sơ.



Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 8173 ngày: 12/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu sửa đổi đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp: CD1-2020-00061 Ngày nộp: 06/02/2020

Chủ đơn: CỤC QUÂN NHU - TỔNG CỤC HẬU CẦN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03159	13/06/2019

Bên chuyển nhượng: Công ty cổ phần 22 (VN)
Số 763 đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần (VN)
Số 5 Nguyễn Tri Phương, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

b - Ghi nhận thay đổi chủ đơn giải pháp hữu ích

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	7472 /TB-SHTT	29/05/2020	CĐ2-2019-00761	2-2016-00282

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: *7472*/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
Số 85, phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ2-2019-00761

Nộp ngày: 20/11/2019; bổ sung lần cuối cùng: 18/05/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn: 2-2016-00282

Ngày nộp đơn: 11/08/2016

Chủ đơn: **LIN WEI - JHENG (TW)**

Địa chỉ: No. 173, Yanhe St., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan

Đại diện của chủ đơn: DUONG & TRAN CO., LTD

Tên giải pháp hữu ích: Thiết bị tách và tái chế chất thải

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2016-00282 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **LIN WEI - JHENG (TW)**

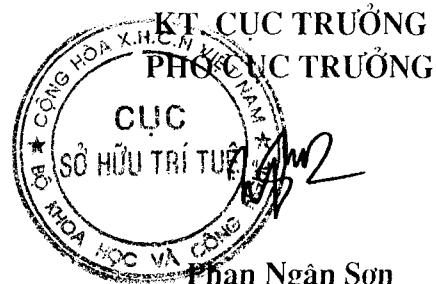
Địa chỉ: No. 173, Yanhe St., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: **FMWT CO., LTD. (CN)**

Địa chỉ: No. 296, Bei Shan Wei Road, Annan District, Tainan City 709, Taiwan
(R.O.C.).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Số đơn: 1-2019-07130 Ngày nộp đơn 07/06/2018

Nội dung đính chính: Bổ sung hình vẽ (Fig.8)

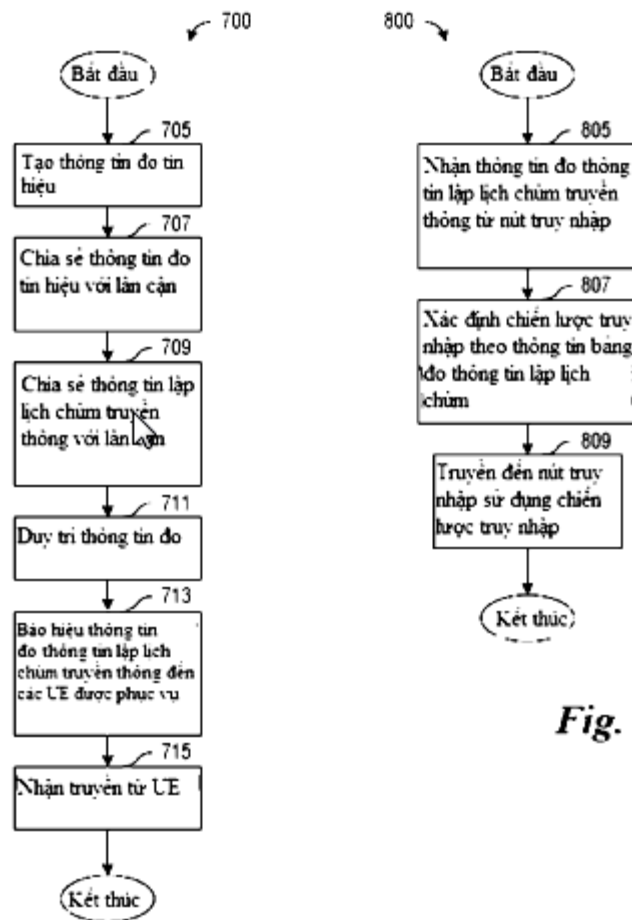


Fig. 8

Số đơn: 1-2019-05076 Ngày nộp đơn 17/09/2019

Nội dung đính chính: Thứ tự tác giả

Sai là:

REN, Xiang (CN); BI, Xiaoyan (CN); GE, Shibin (CN)

Đúng là:

GE, Shibin (CN), REN, Xiang (CN), BI, Xiaoyan (CN)

Số đơn: 1-2020-00242 Ngày nộp đơn 15/06/2018

Nội dung đính chính: Thứ tự tác giả

Sai là:

ZENG, Qinghai (CN); ZHANG, Hongping (CN), YAN, Le (CN)

Đúng là:

YAN, Le (CN); ZENG, Qinghai (CN); ZHANG, Hongping (CN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449